

LỜI NGƯỜI DỊCH

Tôi may mắn có một cuốn Khổng Tử Truyện trong tay do nhà văn đương đại Trung Hoa Khúc Xuân Lễ cùng quê với Khổng Tử viết. Mừng rỡ và xúc động biết bao nhiêu. Vì viết về Khổng Tử thì chỉ có từ thời Hán có "Khổng Tử thế gia" của Tư Mã Thiên, từ thời Tống có "Thánh tích đồ" mà thôi, những năm gần đây có dựng phim, dựng kịch... nhưng viết thật đầy đủ thành truyện dưới hình thức văn học thì đây là cuốn sách đầu tiên xuất bản (1992).

Khúc Xuân Lễ đã dựng lại cả cuộc đời của một triết nhân vĩ đại mà rất gần gủi giống như chúng ta: Khao khát yêu con người, yêu đời, nghèo khổ, cần kiệm, chăm chỉ... cũng có những khuyết tật phức tạp như chúng ta, cũng đầy thất bại, ôm nổi buồn đau như chúng ta nhưng đáng yêu, đáng thương như cha chúng ta, thầy học của chúng ta. Mặt khác, Khúc Xuân Lễ tái hiện lại một thời Xuân Thu đầy tao loạn với những ông vua hủ bại, những ông quan bất tài hống hách, với bao kiếp nô lệ lầm than chết cho lũ vương hầu.

Đây là một cuốn sách viết chân thực, xúc động lòng người, thậm chí có đoạn người dịch vừa lau nước mắt vừa viết. Tuy vậy, ý nghĩa giáo dục của cuốn sách không phải là nhỏ, đến nỗi khi chấm dứt trang cuối cùng, người dịch bất giác kêu lên: Những ai muốn có một gia đình êm ấm, một đất nước an bình, một thế giới không chiến tranh, hãy đọc cuốn sách này! Những ai muốn làm cha ra cha, con ra con, chồng ra chồng, vợ ra vợ, anh ra anh, em ra em, thầy ra thầy, trò ra trò, cấp trên ra cấp trên, cấp dưới ra cấp dưới, bạn bè tin cậy nhau... hãy đọc cuốn sách này!

Hà Nội, tháng 6 năm 1996

Ông Văn Tùng

HỒI THỨ NHẤT

Thúc Lương Ngột lập chiến công lại thêm được vợ

Nhan Trưng Tại cầu được con như nguyện từng mơ

Vào thời Xuân Thu các chư hầu tranh chiếm đất đai, đánh nhau liên miên hết năm này sang năm khác. Mùa thu năm 563 trước Công Nguyên, Lỗ Tương Công sai đại tướng Mạnh Tôn Miệt dẫn ba trăm cỗ chiến xa tiến đánh thành Bức Dương. Trên đường lớn, chỉ thấy chiến xa phóng như bay, cờ xí rập trời, một ngọn cờ lớn mang chữ "Lỗ" to như cái đấu tung bay trên cỗ soái xa, khiến ai cũng khiếp đảm. Ba trăm cỗ chiến xa rầm rộ đến dưới chân thành, bày thành thế trận tấn công. Chủ tướng Mạnh Tôn Miệt cau mày, tay vuốt chòm râu bạc, đứng trên chiến xa, nhìn ra xung quanh, cửa thành mở toang, trên dưới, hai bên im phăng phắc, không một bóng người. Hiện tượng khác thường đó đã làm cho viên chủ tướng kiên nghị, quả cảm, quen xông pha chiến trận Mạnh Tôn Miệt không còn biết xử lý ra sao nữa. Mạnh đại tướng suy nghĩ rất mông lung, tay cầm cờ mà không phất lên nổi. Ngài sợ trúng phải kế không thành của địch.

Bọn tuỳ tướng tính vốn hung hăng dữ tợn không kìm nổi được khí thế thích đánh nhau, gào thét xin được xông vào ngay:

"Thưa chủ tướng, cho chúng tôi đánh phủ đầu đi, hạ lệnh nhanh lên!"

"Thưa chủ tướng, cho chúng tôi lao vào thành ngay đi!"

"Thưa chủ tướng..."

Tiếng reo hò vang tai lộng óc của binh lính say chiến lại càng làm cho Mạnh Tôn Miệt bị kích động, vượt qua cả ý muốn của mình. Ngài xoa tay, một thoáng suy

nghĩ, bỗng nhiên đứng phắt lên, rút bảo kiếm, giơ cao quá đầu, hết sức vung lên, miệng thét vang: “Đánh!”

Hơn hai mươi cỗ xe lao lên phía trước, quân lính tay phải cầm đao, tay trái cầm khiên, xông thẳng vào thành, tiếng hô giết lay trời chuyển đất.

Tám cỗ chiến xa đã vào được trong thành rồi, đột nhiên, quân giữ thành sập cánh cửa nặng hàng ngàn cân xuống. Quân Lỗ thấy thế, vô cùng khiếp đảm. Chính vào lúc ngàn cân treo sợi tóc ấy, chiếc chiến xa thứ chín vừa lao vào đến dưới thành. Nói thì chậm, làm thì nhanh, chỉ thấy một người lính vóc người to lớn khôi vĩ từ trên chiến xa phóng xuống đánh vèo một cái, sải đôi chân vốn quen leo núi đến, vươn hai cánh tay ra, dùng hết sức bình sinh giữ chặt lấy tấm cửa thành không cho sập xuống, miệng thét:

Có phục binh, lui nhanh!

Quân lính đã vào trong thành rồi, nghe tiếng thét vội vàng thay đổi phương hướng, quay lại, hoả tốc rút chạy khỏi thành.

Sau đó, cánh cửa thành sập xuống đánh “rầm” một tiếng. Người lính nâng tấm cửa đó đã nhanh chóng thoát được ra ngoài. Binh lính trố mắt nhìn xem ai. Đó là viên dũng tướng Thúc Lương Ngột, một chiến binh dũng cảm nức tiếng xưa nay.

Mạnh Tôn Miệt nhanh chóng truyền lệnh:

Hậu quân đổi thành tiền quân, về trại!

Bắn!

Bọn tướng lĩnh giữ thành hô bắn, hàng vạn mũi tên phóng ra như mưa nhưng đã quá muộn, chỉ còn biết giương mắt nhìn theo đám tên bắn vuốt đuôi rơi lả tả xuống đất mà thôi. Khi nghỉ lại dọc đường, đám binh sĩ ào ào nhảy xuống xe, tranh nhau ôm lấy Thúc Lương Ngột, nhất là những anh chàng được cứu thoát

ra khỏi thành, vừa khóc vừa cười, ghì chặt viên dũng tướng. Chủ tướng Mạnh Tôn Miệt cũng rời khỏi chiến xa chỉ huy, bước nhanh lại vỗ vỗ vai Thúc Lương Ngột, nói giọng hết sức xúc động:

Tốt, tốt, anh hùng lắm! Anh đã lập được một công lớn cho nước Lỗ, cứu cho quân ta một trận thua không thể tưởng tượng nổi. Ta sẽ tâu lên Chúa công để người phong thưởng cho anh.

Đại quân về đến đô thành nước Lỗ, khắp nơi dân chúng nghe tin đều xông ra đường phố, thành những đám đông ồn ào náo nức, thanh thế vô cùng to lớn.

Thúc Lương Ngột đã lập được một chiến công hiển hách cho quân Lỗ, lòng hết sức hưng phấn, sải đôi chân mạnh mẽ trở về nhà mình. Vừa bước chân vào cửa, niềm vui của viên dũng tướng phút chốc biến mất, trước mắt ông toàn là một lũ con gái. Người vợ họ Thi vốn là khuê nữ con nhà danh giá. Bà đã sinh liền cho ông những chín đứa con, toàn một lũ vịt giời cả. Sự đời nghiệt ngã đắng cay không sao sửa nổi đó đã gây nên nỗi đau của ông đối với tiên tổ.

Tổ thượng của Thúc Lương Ngột là hậu duệ của vị hoàng đế thánh minh Thành Thang nhà Thương. Sau khi diệt xong Trụ Vương nhà Ân, Chu Vũ Vương Cơ Phát vẫn lấy lượng khoan hồng đối với con của vua Trụ là Vũ Canh nên cho ở lại Triều Ca. Chu Vũ Vương mất, Chu Thành Vương Cơ Thông còn nhỏ lên nối ngôi.

Chú là Chu Công - Cơ Đán làm nhiếp chính lo toan mọi việc. Không ngờ Vũ Canh lấy ơn làm oán, tìm dịp làm loạn. Vì thế, Chu Công mới đem quân ra khỏi kinh đô Cảo xuất chinh về phía đông đánh Triều Ca. Đánh dẹp xong, Chu Thành Vương liền đổi vị huynh trưởng của Trụ Vương là Vi Tử Khởi làm hậu duệ

Vũ Canh và bọn Quản Thúc, Thái Thúc, Hoắc Thúc khởi dậy ở phương đông nhằm mưu lật đổ nhà Chu.

Vi Tử tên là Khởi, can trưởng của Đế Ất nhà Ân. Chu Công giết Vũ Canh và Quân Thúc, giam Thái Thúc, giáng Hoắc Thúc làm thường dân, cất Vi Tử làm vua nước Tống (nay thuộc huyện Khương Châu, tỉnh Hà Nam) phong cho tước hầu, thay thế Vũ Canh trông nom việc tế tự các vua nhà Thương và Ân, Vi Tử mất, em là Vi Trọng Diễn lên thay.

Thành Thang, xưng quốc hiệu là Tống. Cho đến đời ông tổ thứ năm Khổng Phụ Gia của Thúc Lương Ngột, con cháu đông đến không kể hết, con cháu Khổng Phụ Gia đều mang họ Khổng cả. Khổng Phụ Gia sinh con là Mộc Kim Phụ; sau vì đại phu nước Tống là Hoa Thị Đốc mưu phản, giết chết vua nước Tống và Khổng Phụ Gia.

Mộc Kim Phụ bèn cùng người vợ bé từ nước Tống chạy sang nước Lỗ. Từ đó, đời con đời cháu nối tiếp nhau cùng sống ở Khúc Phụ.

Phía đông đô thành nước Lỗ cách hơn mười dặm có một dải gò núi quanh co, vì vậy mà lấy tên là Khúc Phụ. Nước Lỗ nguyên là đất phong của Chu Vũ Vương cắt cho em là Chu Công.

Chu Công vì phải giúp Chu Thành Vương trị vì đất nước, cho nên phái người con trưởng của mình là Bá Cầm đến làm quốc vương nước Lỗ, về sau đến lớp con cháu mới định quốc đô ở Khúc Phụ.

Mộc Kim Phụ đến nước Lỗ rồi, cư trú trong thành nội. Mộc Kim Phụ sinh con là Cao Di Phụ, cũng có tên là Kỳ Phụ. Cao Di Phụ sinh ra Phòng Thúc. Phòng Thúc sinh ra Bá Hạ. Bá Hạ sinh ra Thúc Lương Ngột.

Khổng Phụ Gia làm quan Tư Mã coi việc binh có người vợ rất đẹp là Ngụy thị. Hoa Đốc giữ chức Thái Tuế nước Tống trông thấy bèn âm mưu giết chồng cướp vợ. Ngụy thị tuẫn tiết theo chồng.

Thúc Lương Ngột cũng có tên là Lương Thúc Ngột. Lại nói Thi thị giúp Thúc Lương Ngột cởi bỏ nhung trang, thay áo quần, rửa sạch đất văng trên mặt và bụi bậm, sửa soạn bữa cơm rau cho chồng. Thúc Lương Ngột ngồi cạnh bàn ăn, đưa mắt nhìn lũ con gái vây quanh. Ông rất yêu mến chúng nhưng khi nghĩ đến người nối dõi mình, phút chốc lại thấy buồn não ruột.

Giữa đêm khuya vắng, Thúc Lương Ngột mệt mỏi rã rời. Đáng ra là ông đã ngủ thiếp đi nhưng trằn trọc mãi không sao chợp mắt được. Ông cầu mong sao cho có được một đứa con trai thông minh khỏe mạnh.

Hôm sau, trong buổi chầu sáng, Mạnh Tôn Miệt tâu với nhà vua:

Khởi tấu Chúa công, mạt tướng bất tài đem quân đi đánh Bức Dương, đoạn đầu của đoàn quân tấn công vào thành, không ngờ kẻ địch đột nhiên từ trên thành sập cửa xuống, may nhờ có Thúc Lương Ngột dùng tay đỡ được, các binh sĩ đã lọt vào thành mới quay mình chạy thoát. Thần có tội, nguyện xin chịu phạt. Nhưng thần cúi mong bệ hạ gia ân thưởng công cho Thúc Lương Ngột, gia phong quan chức cho người đó.

Lỗ Tương Công nghe tâu, lộ vẻ tươi cười vội vàng hỏi:

Thúc dũng sĩ có phải là hậu duệ của vị đế vương anh minh Thành Thang không?

Mạnh Tôn Miệt thưa:

Chính người đó.

Lỗ Tương Công vui mừng vô hạn, nói:

Hay lắm! Quả nhân đã có ý ấy. Theo ý khanh thì nên phong ông ta chức quan gì cho xứng?

Lỗ Tương Công đưa mắt khắp văn võ bá quan rồi hỏi:

Ý các khanh thế nào?

Các quan văn võ đồng thanh hô to:

Chúa công thánh minh!

Lỗ Tương Công lập tức hạ chỉ cho tả hữu đưa Thúc Lương Ngột vào cung.

Đường Khuyết Lý cách cung điện nước Lỗ chỉ hơn hai dặm, viên quan truyền chỉ đi một lúc đã dẫn Thúc Lương Ngột đến ngoài cửa cung. Viên khâm sai vào bẩm, Lỗ Tương Công luôn miệng nói:

Tuyên triệu ông ấy vào nhanh lên.

Thúc Lương Ngột đã biết trước nên không chút lo sợ. Ông bước vào cửa cung điện, sửa lại quần áo chỉnh tề, phủi sạch bụi bám trên người rồi bước vào. Đến giữa nơi văn võ bá quan xếp hàng thẳng tắp, vén cao áo, quỳ gối xuống đất:

Hạ thần Thúc Lương Ngột bái kiến Chúa công.

Lỗ Tương Công đứng dậy, chăm chú nhìn Thúc Lương Ngột vẫy tay nói:

Ái khanh bình thân.

Tạ ơn Chúa công.

Thúc Lương Ngột đứng dậy, bước đến đứng vào hàng võ quan thấp nhất.

Lỗ Tương Công nói:

Quả nhân biết rõ công của khanh đối với nước Lỗ, lại là con cháu dòng dõi của vị hoàng đế thánh minh Thành Thang nên thưởng cho khanh hai ngàn lạng bạc, phong khanh làm Đại phu ấp Trâu.

Thúc Lương Ngột vội xuất ban, quỳ thưa:

Tạ ơn Chúa công.

Lỗ Tương Công nói:

Bình thân!

Thúc Lương Ngột lại trở về đứng vào hàng võ quan. Thúc Lương Ngột mang vinh dự trở về nhà mình, các quan văn võ đều đến tư gia chúc mừng. Thúc Lương Ngột và người vợ họ Thi bận rộn tiếp khách, cho đến chiều tối người đến chúc mừng mới vãn. Mọi người trong nhà đang muốn nghỉ ngơi một chút thì Mạnh Tôn Miệt mặt mày hớn hở đã đến trước cửa. Thúc Lương Ngột vội vàng dắt vợ con ra nghênh tiếp. Mạnh Tôn Miệt cũng không lấy làm khách sáo, bước thẳng vào nhà trong, ngồi xuống chỗ giành cho khách rất tự nhiên. Sau một lát hàn huyên, Mạnh Tôn Miệt đưa mắt nhìn sang hai bên, bà vợ họ Thi hiểu ý ông, vội dắt con cái đi nơi khác.

Mạnh Tôn Miệt không còn giữ gìn ý tứ gì nữa, nói:

Đại nhân, công đã thành danh đã toại nhưng đang có điều khiến ngài phiền não.

Đây quả là những lời nói nghe như sét đánh, Thúc Lương Ngột đưa đôi mắt ngạc nhiên nhìn Mạnh Tôn Miệt mãi không thôi, rồi nói lạc cả giọng: Tướng quân quả thật là người thần. Sinh ra tôi là cha mẹ, biết tôi là tướng quân vậy.

Mạnh Tôn Miệt nói:

Nếu đã như thế thì sao không tìm người làm mối kiếm một người trắc thất?

Thúc Lương Ngột nói:

Tôi và họ Thi kết bạn với nhau, tuy nàng không sinh con trai nhưng đối với tôi ơn nặng như núi, nếu nạp trắc thất, chỉ sợ...

Điều đó thì đã sao!

Thi thị từ trong nhà bước ra cắt ngang lời nói của Thúc Lương Ngột.

Vậy, xin nhờ Mạnh Tôn tướng quân đứng ra làm chủ nạp trắc thất cho ông ấy. Chỉ cần cô ta sinh cho một đứa con trai, thiếp tôi sẽ đối đãi với nàng như em gái.

Mạnh Tôn Miệt phá lên cười, nói:

Không ngờ chính phu nhân lại thông suốt như vậy.

Thế thì tôi sẽ tìm người mai mối cho.

Quả nhiên chỉ mấy ngày sau, Mạnh Tôn Miệt tìm cho Thúc Lương Ngột một cô gái trẻ làm nàng hầu. Vừa bước vào cửa, nàng đã hòa hợp ngay với Thi thị và các cô con gái của chồng, cả nhà trên dưới hết sức hòa mục. Ít lâu sau, Thúc Lương Ngột dắt vợ con đến ở ấp Trâu.

Năm 557 trước Công Nguyên, người thiếp yêu của Thúc Lương Ngột sắp đến ngày sinh nở, cả nhà vui mừng khôn xiết. Nhưng đứa trẻ vừa mới ra đời, đôi chân đã bị liệt... Thúc Lương Ngột vừa vui mừng vừa thất vọng.

Vui mừng vì rốt cuộc mình cũng có được một đứa con trai, thất vọng vì đó lại là một đứa con tàn phế. Thúc Lương Ngột suy đi nghĩ lại rất lâu, cuối cùng đặt cho đứa con một cái tên khá kỳ cục là Mạnh Bì, tự là Bá Ni. Mạnh, Bá có ý nghĩa là dài lớn, Bì tức là thằng khập khiễng. Cái tên đó cũng đã nói rõ nỗi lòng của Thúc Lương Ngột xót xa đến thế nào! Ông hy vọng sẽ lại sinh được một đứa con trai khỏe mạnh biết nhường nào.

Sự đời thật chẳng chiều người, hai năm đã trôi qua mà người thiếp yêu không hề mang thai lần nào nữa. Thúc Lương Ngột lại tìm đến Mạnh Tôn Miệt để tỏ bày tâm sự. Mạnh Tôn Miệt buồn rầu nói:

Nếu muốn kiếm một bà nữa thì phải dẫn tới điều thứ bảy của cổ nhân, bỏ Thi thị đi. Thế là vì chồng, Thi thị phải đau đớn rời gia đinh nhà họ Khổng.

Mạnh Tôn Miệt sai người nhà thăm dò khắp vùng xung quanh, biết được nhà ông Nhan Tương là bậc danh gia ở Khúc Phụ có ba cô con gái tài đức vẹn toàn mà vẫn chưa gả chồng, liền nhờ người làm mối đến nhà họ Nhan cầu hôn cho Thúc Lương Ngột.

Đó là một trang viên thâm nghiêm, kín cổng cao tường, người làm mối đến nhẹ nhàng giật chuông gọi cửa.

Nhan Tương đang đọc sách trong thư phòng nghe tiếng gọi cửa liền bỏ những bó thẻ tre xuống bước ra khỏi phòng để tiếp khách. Người làm mối sau khi vào phòng khách rồi, nói thẳng ngay ra ý muốn của mình vì sao mà đến đây. Nhan Tương sai người lấy trầu nước tiếp khách và nói:

Thân thế của Thúc Lương Ngột thì tôi biết rất rõ, chỉ hiềm một nỗi là tuổi tác của ông ta so với các con gái tôi lại quá chênh lệch, tôi phải hỏi xem chúng nó có đứa nào bằng lòng hay không đã, rồi mới trả lời được. Xin bà hãy tạm ngồi chờ một lát, tôi vào nhà trong hỏi xem ý chúng nó.

Bà mai cúi đầu vâng lời.

Nhan Tương đi nhanh vào nhà trong, thấy ba cô con gái đang đọc sách, viết chữ thì lòng rất vui.

Ba cô gái thấy cha bước vào, cùng đứng lên chào, thăm hỏi sức khoẻ. Cô nào cũng yểu điệu, nết na, tuy ăn mặc giản dị, khiêm nhường nhưng hết sức xinh đẹp.

Nhan Tương chậm rãi, ngập ngừng một thoáng rồi nói, cân nhắc từng chữ:

Hiện nay đang có vị Đại phu ấp Trâu là Thúc Lương Ngột cho người đến cầu hôn các con đấy. Nói đến đây, ông đưa tay lên mân mê chòm râu, đưa mắt xem thái độ của các cô con gái rồi nói tiếp. Ông ta thuộc dòng dõi của Thánh vương Thành Thang, hiện đang nổi tiếng khắp thiên hạ là bậc anh hùng. Nếu cùng kết thân với

gia đinh ta thì thật là môn đăng hộ đối lắm. Nhưng ông ta đã 51 tuổi, so với tuổi các con thì quá lớn. Không hiểu đứa nào trong các con bằng lòng lấy ông ta.

Ba cô gái lặng ngắt như nghe tiếng sét. Cô cả, cô hai vẫn cúi đầu không thưa. Cô thứ ba là Nhan Trưng Tại ngồi sau lưng hai chị em thẹn thò rụt rè nói:

Con cái ở nhà thì theo cha, đó là lẽ xưa nay. Chuyện chồng con cũng do cha chủ trương mới đúng, hà tất cha phải hỏi các con làm gì?

Nhan Tương coi đó là dấu hiệu cô thứ ba Nhan Trưng Tại đã bằng lòng lấy Thúc Lương Ngột rồi, liền vội vàng bước ra phòng khách nói rõ cho bà mối biết.

Người làm mối cứ sự thực mà báo lại cho Thúc Lương Ngột. Thúc Lương Ngột lại sai ngay người đó mang lễ vật đến nhà họ Nhan. Chọn ngày lành tháng tốt, làm lễ thành hôn. Nhan Trưng Tại vừa mới về nhà, đã vô cùng thông cảm với Mạnh Bì, săn sóc thương yêu như là con đẻ của mình, làm cho Mạnh Bì sung sướng vì được an ủi chở che.

Thúc Lương Ngột và Nhan Trưng Tại chung sống với nhau đã hai năm mà nàng vẫn chưa có mang. Hai vợ chồng buồn rầu vô hạn.

Một hôm, Trưng Tại nói với Thúc Lương Ngột:

Thiếp tuy còn ít tuổi nhưng chàng đã quá năm mươi rồi. Như vậy thì rồi sẽ ra sao? Nghe nói vị thần ở núi Ni Sơn thiêng lắm, tại sao chúng ta không đến mà cầu tự?

Thúc Lương Ngột nghe theo, ngay tối hôm đó sắm sửa lễ vật. Sáng hôm sau, hai vợ chồng lên một chiếc xe nhỏ đi lên núi Ni Khâu cầu tự. Đó là vào mùa xuân năm 552 trước Công Nguyên. Đâu đâu cũng đỏ rực hoa đào, xanh um liễu ru, chim hót vang lừng. Dọc đường Trưng Tại phơi phới niềm vui, thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên ban phát cho con người, lòng nàng khôn xiết rộn ràng. Xe

ngựa đi trên con đường nhỏ giữa cánh đồng, theo bờ bắc sông Nghi mà đi qua vùng Thần Hy đã có thể thấy núi Xương Bình ở phía nam bờ sông Nghi và ngọn núi Ni Khâu ở phía bắc rồi. Lòng Nhan Trưng Tại càng bừng bừng niềm hưng phấn. Nàng phảng phất cảm thấy đây là lần đầu tiên được lạc bước vào một quang cảnh tự nhiên vô cùng mỹ lệ.

Gió thổi hiu hiu, hoa đào bay theo chiều gió, rơi xuống dòng suối lững lờ trôi, mặt nước lấp lánh cùng ánh lên vẻ thanh tao, một vài chiếc lá đó đây rơi xuống mặt nước sóng nhẹ lăn tăn, lá xanh hoa đỏ càng làm cho cảnh vật muôn phần tươi đẹp.

Dải Xương Bình Sơn chạy theo hướng tây, dải Ni Khâu Sơn chạy theo hướng nam bắc hai ngọn núi đối nhau, giống như một cái đập nước khổng lồ, hai bức vách chặn lấy hai bên dòng sông Nghi chỉ còn một cái bãi cho dòng nước sông Nghi chảy thông sang phía thượng du của cái đập khổng lồ đó, hình thành tự nhiên một vùng nước nhỏ. Trên mặt nước, lũ hạc đen và các loại chim đang mải mê bắt cá. Có con bắt được mồi nhưng chưa muốn nuốt, còn ngậm ở mỏ, bay đi bay lại giữa khoảng không. Nhan Trưng Tại trông thấy, nghĩ thầm:

“Lũ chim kia hẳn là để giành thức ăn nuôi con, bao giờ mình có con mà giành thức ăn cho nó?”

Nàng nghĩ ngợi rất lung tung, bất giác cầm lấy tay chồng, đặt vào lòng mình, vỗ vỗ như nựng đứa con nhỏ, miệng khe khẽ hát một điệu dân gian khiêu gợi. Thúc Lương Ngột khó chịu rút tay về, bấy giờ Trưng Tại mới tỉnh ra, thẹn thùng đưa mắt nhìn Thúc Lương Ngột. Thúc Lương Ngột hiểu ý mỉm một nụ cười thông cảm thiết tha.

Xe ngựa đi vòng qua phía nam của dải Ni Khâu Sơn, phóng tầm mắt nhìn về phía bắc thì hóa ra chân núi phía bắc của Ni Khâu Sơn cùng một dải núi khác ăn liền

với nhau nhấp nhô trùng điệp. Đến đây, dòng sông Nghi lại chảy theo hướng nam bắc chỉ thấy một dải nước trong trẻo sáng lấp lánh, cuồn cuộn chảy về nam, dãy núi phía đông bờ sông soi bóng xuống mặt nước. Cảnh sắc đầy tình đầy họa đó khiến lòng Trưng Tại bâng khuâng, nàng chỉ muốn ngâm thơ, muốn ca hát…

Xe ngựa đến chân núi phía bắc thì dừng lại. Thúc Lương Ngột nhảy xuống xe rồi quay lại đỡ Trưng Tại xuống. Hai người sửa sang áo mũ, mang theo phẩm vật đã chuẩn bị sẵn sàng cùng dắt nhau lên núi. Nơi đây tùng bách tươi tốt sum suê. Sương đọng trên lớp cỏ hai bên đường long lanh dưới ánh nắng mặt trời như những hạt ngọc. Hai người hồi hộp náo nức bước đi không hề cảm thấy mệt nhọc của việc trèo núi là gì nữa. Khi lên đến lưng chừng núi, miếu sơn thần đã thấy thấp thoáng trước mắt. Dưới chân họ, hoa núi trải ra như gấm thêu, cỏ xanh như thảm dệt, chim chóc ríu rít trên ngọn cây, bướm bay lượn khắp nơi. Bất giác Trưng Tại cảm thán kêu lên:

Quả thật là nơi tiên cảnh, chim nói hoa cười.

Thúc Lương Ngột bật phì cười. Ông cười vì người vợ trẻ lòng như con trẻ ấy. Ông dìu đỡ nàng, nhanh chân bước đến trước miếu sơn thần. Hai người thành kính bày lễ vật, quỳ xuống, lầm rầm cầu khẩn, chỉ cầu mong “trời xanh cứu giúp, sớm sinh quý tử”, cầu mãi không thôi. Lễ bái, thọ cáo xong, hai vợ chồng lại dắt nhau theo lối cũ xuống núi, lên xe trở về nhà.

Từ dạo lên Ni Khâu Sơn cầu khẩn trở đi, Trưng Tại thấy mình mỗi ngày một thay đổi, ăn uống nhiều hơn, thân thể cũng thấy khỏe khoắn mạnh mẽ lên rất nhiều.

Mùa đông năm ấy quả nhiên nàng có thai. Nghĩ đến niềm vui rồi đây sẽ được làm mẹ, lòng nàng sung sướng dịu êm biết chừng nào. Nhưng nàng vẫn lo, sợ rồi chẳng may cái thai nàng đang mang trong lòng lại sinh ra một đứa trẻ tàn phế như Mạnh Bì. Mỗi lần nghĩ đến đó, nàng lại hết sức lo lắng, săn sóc Mạnh Bì hơn.

Bấy giờ Mạnh Bì đã lên năm, nàng dạy cho cậu bé ấy biết mặt chữ, dạy cậu các trò chơi, tận lực tìm hết mọi cách làm cậu vui vẻ cởi mở sống thật hạnh phúc, ra sức chữa chạy sao cho cậu bé được khỏe mạnh và tránh được mặc cảm thiên tiên bất túc ấy về mặt tâm linh.

Trông thấy những việc làm trên của nàng, Thúc Lương Ngột và mẹ đẻ Mạnh Bì hết sức cảm động, luôn kín đáo cầu mong, chúc hạnh phúc cho nàng. Nàng lại thỉnh thoảng đến thăm bà vợ cả họ Thi, an ủi bà. Thi thị chẳng có tội gì, tự lòng nàng cũng thấy bất bình. Về tài đức của Thi thị mà nói, bỏ bà ta thật quá bất công.

Mỗi lần nghĩ đến đó, nàng thậm chí còn phẫn nộ đối với cái thói tục xưa cũ ấy nữa. Nàng căm giận những thiên kiến của người đời, căm giận kẻ đã sáng lập ra quan niệm trọng nam khinh nữ kia.

Trông thấy Trưng Tại sắp đến ngày sinh nở, Thúc Lương Ngột và mẹ của Mạnh Bì vội vàng lo chuẩn bị. Thi thị cũng thường xuyên lui tới giúp nàng trong những công việc hàng ngày.

Vì do khi Thúc Lương Ngột và Trưng Tại kết hôn tuổi tác chênh lệch quá lớn nên bị người xung quanh coi là “dã hợp”, Nhan Trưng Tại muốn tránh những lời ong tiếng ve và những lời bàn tán ác ý liền quyết định đến Ni Khâu Sơn hoặc Xương Bình Sơn làm một ngôi nhà nhỏ dưới chân núi để sinh con. Nàng nói rõ cách giải quyết của mình cho chồng biết, dĩ nhiên là Thúc Lương Ngột đồng ý. Ngay ngày hôm đó, ông đến chân núi Ni Khâu Sơn làm một cái nhà tranh. Ngày hôm sau ông dùng xe ngựa đưa nàng đến đó.

Nhan Trưng Tại rất yêu thích nơi này. Vào mùa thu, hoa cúc dại nở đầy cả Xương Bình Sơn và Ni Khâu Sơn. Một tấm thảm xanh vàng trải lên khắp núi non đồng ruộng, nàng sung sướng nghĩ đến ngày sinh nở, thiên nhiên mỹ lệ của một vùng trời đất chưa ai từng phá phách, khiến lòng nàng ngây ngất.

Ngày thứ hai đến Ni Khâu Sơn, cũng là ngày hai mươi bảy tháng tám nông lịch (năm 551 trước Công Nguyên) một triết nhân ra đời. Tiếng khóc oa oa, Thúc Lương Ngột sung sướng đến không thở được nữa. Ông nhìn Nhan Trưng Tại, lại nhìn con, bận rộn vụng về và lúng túng quá thể. Ông bế đứa con trai nước da đen nhẻm, xương cốt to khỏe cất tiếng cười sảng khoái:

Giống ta biết chừng nào, ôi, con trai của ta! Đôi mắt của ông bỗng chăm chú nhìn vào đỉnh đầu đứa bé, hoá ra giữa đỉnh đầu của nó lại lõm xuống, bốn phía cao lên; đã thế, trên mặt nó lại lồi lõm gồ ghề như những gò đất nhỏ.

"Thế này là mỹ trung bất túc rồi"

Thúc Lương Ngột nghĩ thầm, niềm vui vừa mới trào dâng bỗng chốc giảm mất một nửa.

Nhìn thấy vẻ không vui của chồng, Trưng Tại cũng ngẩn người ra:

"Chẳng lẽ..."

Nàng không dám nghĩ đến nữa. Nàng muốn ngắm nhìn đứa con thân thiết của mình biết chừng nào nhưng nàng trông thấy thần sắc từ trong đôi mắt của Thúc Lương Ngột thì hiểu ngay là thế nào, hai tay đưa ra vội vàng bỏ xuống.

Nàng sợ quá, nàng sợ rằng đứa con của mình rồi sẽ giống như thằng Mạnh Bì tàn phế từ bẩm sinh. Nàng lặng ngắt đi trong khoảng khắc rồi lấy hết dũng khí nói:

Tướng công hãy bế con lại cho thiếp ngắm nhìn nó. Thúc Lương Ngột vội vàng nâng đứa bé bằng hai tay đưa đến trước mắt Trưng Tại, cảnh tượng giống như người hiến ngọc, dâng viên ngọc trị giá hàng bao nhiêu thành quách lên trước mặt vị thiên tử. Trưng Tại mở tấm chăn ra chăm chú ngắm nhìn con, một niềm sung sướng thanh thản từ đầu óc nàng truyền xuống tận đáy lòng nàng mạnh như hất được một khối đá nặng ngàn cân rơi xuống đất. Đứa bé mặt mũi vuông

vắn, mày rậm, mắt to.

“Đúng rồi, nó rất giống như cha nó”.

Đó là điều nàng vốn từng nghĩ trong lòng, không hiểu sao nàng lại bật ra nói thành lời. Thúc Lương Ngột vẫn không khỏi băn khoăn nói:

Nhưng đáng tiếc là trên đầu nó lại gồ lên như thế này, Nhan Trưng Tại cười. Nàng nhẹ nhàng xoa tay lên đầu con nói:

Đứa trẻ mới sinh vẫn thường như thế đấy cả.

Thiếp nghe người ta nói, phàm là trẻ con, đứa nào có những khối u đen như thế này, lớn lên sẽ rất thông minh. Chắc chắn là con chúng ta lớn lên sẽ thành một nhà đại học vấn hoặc có thể có những cống hiến to lớn cho đất nước nữa cơ đấy.

Thúc Lương Ngột cũng không kìm được niềm sung sướng của mình, ông ôm con vào lòng, khẽ khàng hôn lên đầu nó.

Trưng Tại trông thấy vẻ vui tươi trên gương mặt chồng, cũng không ngăn nổi xúc động đến trào nước mắt. Nàng đưa tay lên lau sạch dòng lệ nói:

Ta nên đặt tên cho con đi.

Đúng thế, phải đặt cho con một cái tên.

Thúc Lương Ngột tự nhủ, mắt chăm chú nhìn vào đỉnh đầu của con, suy đi nghĩ lại rồi nói:

Một năm trước, chúng ta lên Ni Khâu Sơn cầu thần cho con, nay sinh được nó, trên đầu lại nhiều vết đen lồi lõm như những cái gò con tí xíu, nếu đúng như nàng nói thì đấy là những dấu hiệu của sự thông minh. Chúng ta hãy đặt cho nó tên là Khâu, tự là Trọng Ni, ý nàng thế nào? Trưng Tại đáp:

Thế thì hay quá! Về sau, núi Ni Khâu vì huý danh Khổng Khâu mà đổi thành Ni Sơn là vì thế.

Lại nói từ khi Thúc Lương Ngột sinh được con trai, suốt ngày vui như hội, đợi đến ngày đầy tháng, mở tiệc ăn mừng khoản đãi bạn bè.

Từ nhỏ Khổng Khâu đả tỏ ra rất hoạt bát đáng yêu, cả nhà yêu quý nâng niu như hòn ngọc trên tay. Trưng Tại vừa nuôi nấng săn sóc Khổng Khâu, vừa hết lòng dạy dỗ Mạnh Bì, không phân biệt con ai, người không biết cũng tuởng bà là mẹ đẻ ra Mạnh Bì nữa.

Ngày tháng đi qua như tên bắn, thấm thoắt Khổng Khâu đã lên ba, thực sự là một cậu bé có thiên tu đĩnh ngộ, thông minh lạ lùng. Mẹ dạy cho cậu học chữ, học nói, một lần là biết ngay. Vì thế, Thúc Lương Ngột và Trưng Tại lại càng thêm phần yêu quý cậu. Đồng thời cả hai vợ chồng cũng lại rất đau lòng cho Mạnh Bì, oán trách trời xanh sao nỡ bất công đến vậy. Họ tìm hết mọi cách săn sóc để làm ấm lòng cậu bé bất hạnh. Dần dà, Mạnh Bì đã coi Trưng Tại như chính mẹ đẻ của mình. Một nhà đối xử với nhau hết súc hoà mục thân thiết, dựa vào nhau mà sống, tận hưởng niềm vui của trời ban xuống cho họ.

Nhưng niềm vui chẳng được dài lâu.

Một hôm, Thúc Lương Ngột đột nhiên ngã bệnh.

Lúc đầu, cả nhà cứ tưởng chỉ là cảm phong hàn xoàng thôi. Người được rèn luyện võ công, thể chất vốn cường tráng, đi mấy đường quyền cước, đấm đá một lúc, vã mồ hôi là khỏi; ngờ đâu, ông lại không phải là cảm mạo, quyền cước đấm đá, mồ hôi toát ra, không những chẳng thấy bệnh nhẹ đi, ngược lại người lại thêm váng vất, thấy ngay bệnh mỗi ngày một nặng hơn. Cả nhà hốt hoảng vô cùng, vội vàng đi mời thầy đến bắt mạch bốc thuốc. Trưng Tại thân tự tay sắc thuốc, ngày

đêm chầu chực cạnh giường. Ai ngờ, bệnh đã vào đến cao hoàng, dù hết lòng thuốc men chạy chữa, bệnh vẫn không chuyển.

Một đêm, Thúc Lương Ngột trong cơn mê man, bỗng tỉnh dậy thấy mình không thể qua khỏi được, nắm lấy tay Trưng Tại, nước mắt ứa ra, thều thào nói:

Ta sắp mất rồi, để lại vợ góa con côi. Đời sống sau này sẽ rất khó khăn. Khổng Khâu là đứa con chính mình sinh ra, thông minh hơn người, nếu biết đường dạy dỗ bảo ban thì mai sau nó sẽ trở nên con người xuất chúng. Ta lo nhất là Mạnh Bì, nó không những ngu độn mà còn liệt chân nữa. Vì trách nhiệm chung của vợ chồng chúng ta, ta mong nàng hết lòng nuôi dạy nó, mong sao cho nó nên người.

Thúc Lương Ngột thở dốc từng đợt, tiếng nói mỗi lúc một nhỏ dần. Trưng Tại lau nước mắt, ghé sát miệng chồng nhưng vẫn không nghe rõ. Nàng vội trầm tĩnh lại nói, giọng diết da thắm thiết:

Mạnh Bì tuy không phải là con thiếp sinh ra nhưng nó là giọt máu của nhà họ Khổng, thiếp phải hết lòng săn sóc nuôi nấng nó, tướng công hãy cứ an tâm. Nghe những lời đó, người mẹ sinh ra Mạnh Bì khóc rống lên.

Thúc Lương Ngột đưa tay sờ vào thành giường xem ra có ý muốn ngồi dậy nhưng không còn đủ sức nữa, ông cố gắng hết sức tàn cuối cùng để nói:

Nếu... nàng... săn... sóc... hết lòng... đối với... Mạnh Bì... Ta... dưới... suối... vàng... mới... nhắm... mắt… được

Trưng Tại khóc không thành tiếng nói:

Tướng công, tướng công! Cứ an tâm mà đi, thiếp sẽ làm hết như lời. Nói xong, nàng đưa tay lên vuốt mắt cho chồng.

Đối với già trẻ trong một gia đình thì đây đúng là một đại hoạ! Nhan Trưng Tại quả không thẹn là một mệnh phụ kiên cường.

Nàng lau khô nước mắt, đem hết tinh thần ra gánh vác giang sơn nhà họ Khổng. Nàng lo hết việc phát tang, chôn cất chồng ở trên núi Phòng Sơn phía đông thành Khúc Phụ. Sau đó, nàng bắt tay vào an bài mọi sinh hoạt trong gia đình. Chín cô gái lần lượt ra cửa nhà. Trong nhà chỉ còn bốn miệng ăn. Nhan Trung Tại thấm thía cái điều người ta vẫn nói:

"Miệng ăn núi lở", nàng tất phải tính toán chi tiêu để giữ lấy gia sản, bảo đảm cho đến ngày con cái khôn lớn trưởng thành. Từ đó, nàng dè xẻn từng đồng, chi tiêu tính toán từng xu, lo lắng cho mọi sự trong nhà vẫn nề nếp đâu ra đấy.

Lúc này, Mạnh Bì đã được chín tuổi đang đi học. Lũ bạn xấu nết thấy Mạnh Bì hàng ngày chống gậy lò dò đến trường vẫn lấy cậu làm trò chơi để chế giễu, Mạnh Bì không sao chịu nỗi. Một lần, chúng nó đem gậy của Mạnh Bì giấu biến đi, cậu không làm sao về được đến nhà, chỉ còn biết cách là ngồi trên bậc thềm đá mà khóc. Mãi đến chập tối, Trưng Tại và mẹ đẻ của cậu mới đi tìm đón về nhà.

Từ đó, Mạnh Bì thề rằng không bao giờ đi học nữa. Trưng Tại và mẹ dù có khuyên răn đến bao nhiêu nửa, cậu vẫn không nghe.

HỒI THỨ HAI

Kế mẫu nuôi con chồng, tình sâu đầy biển cả

Ông ngoại dạy cháu ngoại, ơn nặng sánh non cao

Mạnh Bì vì lũ bạn bè xấu trêu chọc, thề sẽ không bao giờ đi học nữa. Bà Trưng Tại và mẹ cậu khuyên bảo mấy cũng không chuyển. Trưng Tại không còn biết làm sao nữa, đành thở dài: "Thằng bé này đã sớm mất cha, lại tật nguyền, rồi sống thế nào được. Thôi thì, từ nay cứ để nó ở nhà, ta sẽ tự tay dạy nó nên người!" Mẹ Mạnh Bì nghe vậy vô cùng xúc động, không nói được nên lời, giận là không thể quỳ xuống để cảm tạ nàng. Trưng Tại vốn xuất thân từ một gia đình thư hương, từ nhỏ đã được hưởng một nền giáo dục tốt đẹp, có thể nói là kinh luân chứa đầy một bụng. Từ nay trở đi, ngoài việc săn sóc chăm bẵm Khổng Khâu, lo liệu mọi việc trong nhà, còn thì giành tất cả cho việc dạy dỗ Mạnh Bì.

Dù Mạnh Bì tính tình ngu độn, bà vẫn không hề tức giận buồn phiền gay gắt mà từ từ kiên nhẫn dạy nó. Một thời gian dài, đầu óc tối tăm của Mạnh Bì dần dần sáng ra, việc học đã có một bước tiến dài. Từ con người Mạnh Bì mà Trưng Tại thấy được thành quả của việc làm đầy gian khổ của mình, tinh thần của bà được động viên an ủi lớn lao. Vì vậy, bà lại càng chú ý chăm sóc Mạnh Bì hơn nữa, từ học tập đến sinh hoạt hàng ngày của cậu, bà cũng sắp đặt hết sức chu toàn. Nhưng chỉ có một điều, bà không cho phép Mạnh Bì dối trá lười biếng. Bà đã là mẹ hiền, ắt cũng phải là người thầy nghiêm khắc.

Mạnh Bì nhờ được bà Trưng Tại dạy dỗ, việc học ngày một tiến tới, đầu óc ngày càng một mở mang. Cậu và em Khổng Khâu hết sức yêu quý nhau, thường cùng em bày trò chơi. Đối với Trưng Tại, Mạnh Bì cũng hiếu thuận lắm, suốt ngày mẹ con gọi nhau, lòng Trưng Tại thật sung sướng dịu êm.

Ít lâu sau, cả gia đinh chuyển từ ấp Trâu đến quê cũ là Khúc Phụ và sống hẳn ở đấy. Nơi đó là khu chợ ồn ào của nội thành quốc đô nước Lỗ. Mấy gian nhà cỏ, một khoảng trời xanh, đối lập rõ rệt với những toà nhà to lớn thâm nghiêm giàu sang bên cạnh. Khác hẳn với các phố khác phồn hoa phức tạp, nơi đây thật là tĩnh mịch êm đềm giống như một cái góc nhỏ đã bị người đời bỏ quên. Vậy mà chính tại cái nơi như thế, một vị triết nhân trưởng thành. Khi Khổng Khâu lên sáu, ánh mắt đã đầy vẻ suy nghĩ và thông minh, vóc người cao lớn hơn hẳn các bạn bè cùng lứa, mấy gian nhà cỏ và một khoảng trời bé tẹo của một gia đình nho nhỏ không chứa nổi cậu nữa. Suốt ngày cậu chỉ bực dọc muốn chạy ra ngoài phố để rong chơi.

Hôm đó đúng vào ngày đông chí lịch nhà nông, là ngày khắp nước Lỗ làm lễ Giao tế. Giao tế là ngày tế lễ trời đất. Lễ này được tổ chức cực kỳ trọng thể, nếu một thành viên nào quan trọng của quốc gia mà qua đời, cũng phải tạm đình lại không được cử hành cúng tế ở nơi tôn miếu và không được tổ chức tế lễ linh đình. Trong cả nước, kể cả đấng quốc quân, không một ai dám tùy tiện bày ra lễ nghi riêng. Nơi Giao tế của nước Lỗ lập bên bờ sông ngoài cửa nam đô thành.

Sáng tinh mơ, Khổng Khâu và anh là Mạnh Bì vừa mới dậy, bà Nhan Trưng Tại đã bảo:

Này Khâu con, mấy ngày nay, con cứ một mực thích ra phố rong chơi có phải không? Hôm nay là ngày lễ Giao tế của nước Lỗ, hãy để anh dắt ra đấy mà xem cho vui đi.

Khổng Khâu không biết lễ Giao tế là chuyện gì nhưng vừa nghe mẹ nói cho đi chơi đã vui mừng nhảy lên reo to:

Ôi! Sắp được lên phố xem vui rồi! Bà Nhan Trưng Tại cho hai đứa ăn sáng rồi mặc áo ấm cho chúng, dặn dò:

Mạnh Bì, con là anh, biết được nhiều hơn, cần phải bày vẽ cho em. Khổng Khâu, anh con chân không được khỏe, con phải chú ý đến anh, không được chi lo chơi một mình đâu nhé. Khổng Khâu thì bụng dạ đã để cả ngoài phố rồi, tai nghe mẹ nói nhưng mẹ nói điều gì thì không biết nửa. Vì nóng lòng muốn phóng ngay ra khỏi nhà nên cứ gật đầu lia lịa. Khi mẹ dặn xong, lập tức Khổng Khâu như một con chim thoát khỏi lồng đã bay ra ngoài cửa.

Đô thành nước Lỗ rất lớn, từ đông sang tây có mười một con đường lớn, từ nam đến bắc có bảy, ngang dọc giao nhau, nơi rộng nhất có tới hơn sáu trượng ngang.

Hai bên đường lớn, phố xá mọc như rừng, mùi rượu bay thoang thoảng trong gió, người buôn kẻ bán từng đoàn, ngựa xe như nước. Khổng Khâu trố đôi mắt to đầy vẻ khao khát, nhìn trái nhìn phải, trông ngược trông xuôi, chỉ giận đôi mắt mình không đủ sử dụng. Với cậu thì cái gì cũng mới lạ. Cậu vừa đi vừa trầm trồ:

Anh Mạnh Bì, xem kìa, cỗ xe kia mới đẹp làm sao, ngôi lầu kia nữa cao quá đi mất, lại con ngựa kia nữa. Chao ôi, to lớn biết bao. Cậu vừa đi vừa nhảy, vừa nói vừa cười, khiến cho nhiều người đi đứng nhìn cậu với đôi mắt ngạc nhiên.

Mạnh Bì thì tính nết vốn đã hay rụt rè, lại thêm đôi chân tật nguyền, chỉ sợ người ta cười mình, lẳng lặng bước sau cậu em với những bước đi xiêu vẹo khập khiễng. Thấy nhiều người chăm chú nhìn mình, tim cậu đập như trống làng, mặt đỏ phừng phừng như bốc lửa. Cậu vội hết sức chống đôi nạng gỗ, tăng thêm bước nhanh cho kịp.

Vì để ngăn em khỏi chạy lung tung, Mạnh Bì đưa chiếc nạng bên tay trái cho Khổng Khâu cầm, rồi thuận tay vịn vào vai em, để nạng gỗ cho em chống thay mình. Đi được một lúc, Mạnh Bì thấy em mệt đến thở phì phò, liền vội vàng nhận lấy chiếc nạng, hỏi giọng thương yêu:

Em, mệt rồi đấy hả?

Khổng Khâu tính vốn cương cường, lại làm ra vẻ mạnh, ưỡn ngực đáp:

Mệt gì!

Chúng ta chậm lại một chút có được không?

Đó là những lời thương lượng nhưng cũng là những lời gần như cầu xin. Khổng Khâu bấy giờ mới biết một sự thực là anh mình không như những bạn cùng lứa, cậu thấy trong lòng xót xa quá, giận mình không thông cảm với anh. Nói thế nào đây? Cậu chớp đôi mắt to suy nghĩ khá lâu mà cũng không tìm ra được lời nói thích hợp để an ủi anh, chỉ biết gật đầu liên tiếp đề tỏ ý đồng tình. Hai anh em đi lên phố, lần này thì Mạnh Bì chống hai cái nạng, Khổng Khâu đỡ dưới nách, chậm rãi bước theo đám đông mà đi.

Tường thành nước Lỗ có mười một cửa, hai cậu bé theo đám người chen vai thích cánh đi ra cửa chính nam, xa xa đã trông thấy trên đài Giao tế cơ man nào là cờ xí đang tung bay phấp phới. Bấy giờ, Mạnh Bì đột nhiên hăng hái bước nhanh. Khổng Khâu vừa đi sát anh, vừa luôn để ý nhìn chân anh. Hai cậu bé đi đến trước đài Giao tế, chỉ trông thấy bao nhiêu là cờ phướn bay phần phật trước ngọn gió từ tây bắc thổi tới, ngoài ra không thấy gì cả. Người dự Giao tế và người đi xem náo nhiệt, đông vô kể. Chỉ thấy người là người, hàng vạn cái đầu nhấp nhô. Khổng Khâu thử chen lên phía trước nhưng vì quá bé nhỏ lại bị đẩy ra ngoài. Chỉ còn biết vò đầu bứt tai, lắc đầu than thở. Bỗng nhiên mắt cậu sáng lên, cậu phát hiện được về phía nam không xa có một con đê cao hơn chỗ này nhiều. Cậu không kịp nói rõ cho anh biết nguyên do cứ kéo Mạnh Bì đi.

Lên đến mặt đê nhìn về phía bắc, ôi, thấy thật quá rõ. Mặt trước đài Giao tế đặt bàn cống lễ, tế khí, trên mặt đất cả một con lợn, cả một con dê, trong chiếc mâm đồng để không biết bao nhiêu các thứ tế phẩm cũng có thể trông thấy rõ mồn một tất cả. Khổng Khâu đem hết sức ra để nhìn, vừa nhìn vừa mô phỏng những động

tác của người chủ tế đang biểu diễn cho đến khi viên lễ quan tuyên bố:

“Giao tế hoàn tất”, hứng thú của cậu vẫn chưa hết. Nhìn đám đông giải tán hết rồi, cậu mới luyến tiếc đưa hai tay dìu anh quay trở về nhà.

Nhan Trưng Tại và mẹ của Mạnh Bì đã đứng trước cửa từ lâu, mỏi mắt chờ con về. Trông thấy chúng, hai bà mới thật an tâm.

Khổng Khâu láu ta láu táu kể lại những gì tai nghe mắt thấy trong chuyến đi này. Mạnh Bì thì đáp nhát gừng những câu hỏi của mẹ, lại còn ngồi vào giữa mẹ và bà Nhan Trưng Tại, thấu hiểu sự ấm áp vì tình yêu của người mẹ. Cả hai người mẹ vuốt ve bàn tay giá lạnh của Mạnh Bì, nhìn lên trán lấm tấm mồ hôi của cậu, lòng cùng dậy lên một tình thương xót xa, vội vàng đưa cậu vào trong nhà. Bà Trưng Tại lấy nước ấm lau mặt cho Mạnh Bì, lại rửa chân cho cậu nữa. Khi cởi quần áo của Mạnh Bì ra, bà sửng cả người, ngón chân của cậu rộp lên thành những bọng máu. Lòng bà đau như cắt, nước mắt trào xuống. Bà vội vàng rửa sạch vết đau, dùng bông và vải buộc lại.

Một lần được tận mắt trông thấy lễ Giao tế, Khổng Khâu thấy vô cùng thích thú, mỗi lần nghe nói ở các vùng quanh đấy có tổ chức lễ hội là cậu nhờ anh dẩn đi xem cho vui. Mạnh Bì, một là vì chân không dễ dàng đi lại, hai là tính nết quá rụt rè, xem qua vài lần rồi thôi, nói thế nào cậu ấy cũng không đi nữa. Khổng Khâu thì ngược lại, anh không đi, cậu tự đi một mình vậy. Trong đô thành nước Lỗ có một toà Thái miếu là nơi thường xuyên có tế lễ.

Vì Chu Công Cơ Đán do anh ruột là Chu Vũ Vương Cơ Phát phong là vị vua lập ra nước Lỗ, mặc dầu có nguyện phải giúp cho Chu Thành Vương trị vì đất nước như trên đã viết, chưa thể nhậm chức nhưng Chu Công đã chính thức thụ phong, cho nên miếu vũ của ngài vào thời đó vẫn được gọi là Thái miếu. Chu Công là tổ

tiên của vua nước Lỗ lúc bấy giờ, vì thế mà những kỳ tế lễ được tổ chức cực kỳ trọng thể.

Mỗi lần, hễ ở chỗ Chu Công có tổ chức tế lễ là y như rằng cậu Khổng Khâu chạy đến xem cho vui. Nhất cử nhất động của viên quan chủ tế, cậu đều không bỏ sót, chăm chú theo dõi để học theo. Trí nhớ của cậu thật phi thường, chỉ nhìn một lần là nhớ hết tất cả những công việc trong lễ hội đó.

Một hôm, Khổng Khâu xin mẹ hai lạng bạc vụn ra cửa hàng bán đồ chơi mua mấy đồ tế khí, mâm bồng, ôm về nhà, bày ra làm cỗ bàn tế lễ y như đã trông thấy ở Thái miếu, có lúc lại còn lôi kéo cả Mạnh Bì vào trò chơi ấy nữa. Mạnh Bì lại vì đôi chân tật nguyền, chơi vài lần rồi cũng chán, trốn vào phòng của bà Trưng Tại để đọc sách. Chỉ còn mỗi mình Khổng Khâu tự biên tự diễn lấy cuộc chơi tế lễ, nghiêm trang thành kính, lòng đầy thích thú. Ngày nào cũng như ngày nào, không hề biết chán, mỗi lời xướng của vị lễ quan, mỗi hành động cử chỉ của viên chủ tế, cậu đều bắt chước y như thật, sinh động vô cùng.

Lúc đầu, bà Trưng Tại không hề để ý. Cậu muốn chơi gì thì chơi, về sau, bà phát hiện ra cậu con diễn trò càng ngày càng giống, rồi dần đạt đến một trình độ như si mê, như điên dại, liền lên tiếng phản đối.

Này, Khâu con, ngày nào con cũng chơi đồ tế khí như thế, chẳng nhẽ lại muốn học lễ chế, muốn làm quan xướng lễ trong miếu hay sao?

Khổng Khâu dẩu miệng ra cãi:

Mẹ thì ngày nào cũng lo dạy anh Mạnh Bì học, không bao giờ dạy con cả. Con không chơi đồ tế lễ thì con biết làm gì nữa? Bà Trưng Tại nghe con nói là muốn học tập, lòng vui rộn lên:

Ôi, con muốn học, tốt quá rồi. Từ ngày mai trở đi, con và anh Mạnh Bì cùng học

chung. Nhưng giờ học thì phải chuyên tâm mà học, không được màng chơi nữa đâu nhé.

Khổng Khâu nhận lời, rồi thuận tay xếp tất cả đồ chơi vào một góc nhà. Đêm đó, bà Trưng Tại vội vàng làm cho xong mọi việc, thắp đèn dầu lên, đem các thẻ tre để lên bàn, cẩn thận chọn ra hơn ba trăm chữ dễ học của bộ Dịch Ký, chuẩn bị cho Khổng Khâu đủ học hết trong một tháng.

Bà không ngờ, ngày hôm sau dạy Khổng Khâu học chữ, vừa dạy một lượt, cậu con đã thuộc làu rồi, chưa trọn một ngày hơn ba trăm chữ cậu đã vanh vách đọc lại tất cả, bất giác bà nhớ lại câu nói đùa của bà với chồng ngày Khổng Khâu mới chào đời. Bà xúc động nhìn con, chợt thấy cậu bé Khổng Khâu đứng trước mắt bà vụt trở nên to lớn, to lớn và khôi vĩ như cha cậu ngày trước vậy. Niềm vui trào dâng lên trong lòng bà dào dạt không sao ngăn nổi. Bà thầm cầu mong trời xanh chở che cho con khỏe mạnh trưởng thành, bà kín đáo nguyện cầu, mong sao con lớn lên sẽ trở nên người có tài đóng góp cho xã hội.

Mẹ ơi! Con đã học xong rồi.

Tiếng Mạnh Bì làm bà Trưng Tại như chợt tỉnh cơn mơ.

Khổng Khâu kéo tay bà:

Mẹ! Con còn muốn học chữ nữa cơ.

Bà sợ con học quá rồi mệt, liền nói:

Ngày mai lại học nữa, không thể một lúc mà nhét cho đầy cả bụng ra được

Khổng Khâu lắc đầu phụng phịu:

Mẹ thì cả ngày dạy anh Mạnh Bì nhưng chỉ dạy con một lúc rồi lại thôi, như thế không thiên vị sao? Bà Trưng Tại nghe, cười dỗ ngọt:

Con còn phải ôn lại hơn ba trăm chữ kia đã. Ngày mai trước khi học chữ mới, mẹ sẽ kiểm tra đấy nhé! Khổng Khâu tin chắc là mình đã thuộc cả liền gật đầu.

Đêm đó, Khổng Khâu không thể không ngủ chung, đắp chung một chiếc chăn với Mạnh Bì. Lúc đầu nói thế nào bà Trưng Tại cũng không bằng lòng. Bà rất đồng tình, thường yêu Mạnh Bì, bà sợ Khổng Khâu mồm miệng láu táu làm Mạnh Bì không ngủ được. Sau nhờ mẹ của Mạnh Bì nói giúp Khổng Khâu, bà Trưng Tại mới miễn cưỡng bằng lòng . Hai anh em ngủ chung chăn, tay chân đang lạnh ôm quặp nhau cho ấm.

Đợi khi ấm sực, Khổng Khâu mới thì thầm:

Này anh Mạnh Bì, sáng mai mẹ kiểm tra em có thuộc chữ hôm nay học không? Em viết trước, anh thử xem nhé.

Mạnh Bì nói:

Buồng tối thui như hũ nút thế này thì nhìn làm sao mà thấy được?

Khổng Khâu đã nghĩ ra một cách:

Em viết vào lòng bàn tay của anh.

Mạnh Bì cũng thấy có lý.

Được!

Thế là Khổng Khâu cầm lấy bàn tay anh đặt lên ngực mình, viết một chữ, đọc một tiếng: "Thiên, địa, tổ, tông…", ước chừng viết được bốn, năm, sáu chữ, giọng Khổng Khâu nhỏ dần, rồi im lặng, thay vào đó, là tiếng thỏ thẻ êm đềm của hai anh em. Hai cậu ngủ, một giấc ngủ ngọt ngào dịu êm nhưng Khổng Khâu vẫn giữ chặt bàn tay anh trong tay mình không buông ra.

Sáng hôm sau, vừa mở cửa đã thấy tuyết bay xuống như lông ngỗng trắng xóa không lúc nào ngớt. Trong sân không còn chỗ để đặt chân nữa. Mọi người vội vàng ra quét tuyết. Mạnh Bì và Khổng Khâu ra khỏi buồng, tuyết trắng xóa hắt ánh sáng làm hai cậu lóa cả mắt. Hai anh em thả sức mà quét. Nói là quét tuyết, kỳ tình là chơi tuyết. Chơi say sưa đến bốc lửa lên, Mạnh Bì thích thú quá bỏ nạng sang một bên, chiếc chổi trong tay là thứ dùng để quét nhưng cũng lại là cái nạng. Hai cậu ra sức quét và chơi hết sức nhiệt tình.

Mạnh Bì bỏ nạng, đứng quét tuyết, làm quá sức, mặt tuyết lại trơn, đột nhiên trượt dài một cái, bà Trưng Tại và mẹ cậu kêu lên:

"Chậm lại"

Vội vàng chạy ra đỡ cậu nhưng đã quá muộn, Mạnh Bì nghiêng hẳn người ngã vật xuống, cả nhà bế cậu vào nhà, đau đến nỗi mồ hôi vã ra khắp mặt. Thật là lửa đổ thêm dầu, đổ bằng xuống tuyết. Mẹ của Mạnh Bì như ngây như dại, không còn biết gì nữa, chỉ đứng đờ ra sau lưng bà Trưng Tại khóc rưng rức. Bà Trưng Tại vội vực Mạnh Bì đặt dựa vào chăn bông, căn dặn:

"Không được động đậy", rồi quay người đi ra phố tìm thầy thuốc.

Khắp đường phố, trên băng dưới tuyết, trắng xóa một màu. Người đi thưa thớt, hoang vắng mênh mông, khác hẳn cảnh rộn ràng vui tươi tấp nập vui vẻ thường thấy trước đây, từng hàng, từng dãy nhà cỏ; không còn nhận ra mặt thật nữa. Nếu như trước đây, bà Trưng Tại nhất định là ngắm nhìn phố phường một chút; nhưng giờ thì lòng bà như có lửa đốt, chỉ mong sao mời cho được thầy thuốc về chữa cho con khỏi đau đớn. Bà mang máng nhớ phía bắc đường phố đông tây có một cái biển đề:

"Chữa nắn xương gãy".

Nhưng tìm đi tìm lại vẫn không thấy. Hỏi thăm một vài người qua đường thì hoá ra bà đã đi qua rồi, đành quay lại chăm chú nhìn kỹ từng nhà rồi chợt dừng lại định thần nhìn kỹ thì đúng là nơi mình cần tìm, biển hiệu bị tuyết phủ kín. Không còn do dự gì nửa, bà bước nhanh đến gõ cửa.

Người mở là một ông già đẹp lão, tuổi gần bảy mươi, râu tóc bạc phơ, hỏi:

Thưa bà, giữa trời mưa tuyết thế này, chắc hẳn là bà có điều gì khẩn thiết lắm? Bà Trưng Tại thấy kính trọng ông già đẹp lão phúc đức đó, liền cúi chào và nói:

Lão bá vạn phúc.

Ông già đáp lễ, đưa bà Trưng Tại vào nhà, chỉ vào chỗ ghế cao nói:

Mời bà ngồi.

Bà Trưng Tại như đang bị lửa đốt, không kịp ngồi nữa, nói rõ nguyên do tại sao mình lại đến đây.

Ông già vừa nghe xong, không còn khách sáo gì nữa, sửa soạn đồ nghề, vội vàng theo khách bước ra khỏi nhà.

Trong khi chờ đợi mẹ trở về, chỗ bị thuơng của Mạnh Bì đã sưng lên. Ông già thầy thuốc dùng tay xoa đi xoa lại chỗ bị thương của cậu, miệng huyên thuyên kể những chuyện từ thời Bàn cổ khai thiên lập địa tam hoàng đến nay. Bà Trưng Tại và mọi người cảm thấy quá ngán cho cái cảnh đó, trong lúc không biết nên nói thế nào thì bỗng nghe Mạnh Bì kêu đánh "ái" một tiếng. Ông thầy thuốc tươi cười nói:

"Xong rồi!"

Khi mọi người nhìn lại mặt Mạnh Bì, cặp lông mày đang co rúm lại đã giãn cả ra. Mọi người rối rít cảm tạ y sư. Ông già dặn dò mấy câu rồi cáo biệt.

Bà Trưng Tại và mẹ Mạnh Bì theo đúng như lời thầy thuốc, suốt ngày ngồi cạnh cậu không rời nửa bước, Khổng Khâu thì bưng cơm bưng canh, lấy tăm lấy nước. Cả nhà săn sóc như thế, mấy ngày sau, chân Mạnh Bì đã khỏi hẳn hoàn toàn. Cuộc sống trong nhà lại vui tươi trở lại. Mạnh Bì lại tiếp tục học bà Trung Tại.

Khổng Khâu ca cẩm học được quá ít chữ, bà Trưng Tại liền đổi cách dạy con, không chỉ dạy chữ nữa mà bắt đầu giảng cho cậu bé biết mọi thứ nghi lễ và kỷ nghệ thời nhà Chu, làm cho cậu biết được chuyện quốc gia đại sự và những bản lĩnh thiết thực hàng ngày. Khổng Khâu cảm thấy vô cùng thích thú, cậu say sưa học, ham hiểu biết. Mẹ giảng cho cậu biết mọi nghĩa lý, cậu đều biết hết sức chuẩn xác, đâu vào đấy. Bà Trưng Tại vui mừng không kể xiết. Bà để Mạnh Bì và Khổng Khâu cùng ngủ say sưa, cùng tiến tới, bà để cho hai cậu hỏi và đáp với nhau, nếu chỗ nào sai, bà sửa lại ngay. Cứ như thế ba năm trôi qua, Khổng Khâu đã lên chín, phải cái là việc nhà bà Trưng Tại không chỉ có đại khái như thế, mọi công việc nặng nhọc đều đổ cả lên vai mẹ của Mạnh Bì. Trông thấy vẻ mặt của bà mỗi ngày một gầy đi, quần áo mỗi ngày một rộng thêm, những nếp nhăn ở khoé mắt mỗi ngày một nhiều, mắt càng ngày càng hõm xuống, lòng bà Trưng Tại thật xót xa:

“Mấy năm nay, ta và chị ấy dựa vào nhau để duy trì cái giang son nhỏ bé này!”

Bà muốn cho gia đình được vững bền liền quyết định cho Mạnh Bì và Khổng Khâu đến một trường học chính quy. Như thế thì, một là để cho các con mở rộng thêm tầm hiểu biết, hai là để mình có thời gian mà lo việc nhà để đỡ gánh cho mẹ Mạnh Bì. Bà Trưng Tại đem ý đó nói cho cả nhà biết, ai cũng tán thành. Nhất là Khổng Khâu, cậu đã muốn đến trường học từ lâu.

Cách đấy không xa có một ngôi trường, bà Trưng Tại và ông giáo thương lượng với nhau thỏa đáng. Sáng hôm sau, bà tự thân đem hai con nhỏ đến. Lần này, hai anh em cùng đi học. Mạnh Bì đã có đứa em thân thiết ở bên cạnh, hơn nữa, cậu

đã mười lăm tuổi rồi, lũ bạn không thể trêu chọc cậu được nửa. Khổng Khâu tuy đã thay đổi hoàn cảnh nhưng có anh bên cạnh cũng không thấy lẻ loi, cả ngày chuyên tâm học tập.

Ba năm nữa lại trôi qua, Khổng Khâu hiềm một nỗi là học được ở trường quá ít, xin mẹ cho đến nơi khác.

Bà Trưng Tại đắn đo suy nghĩ nhưng rốt cuộc vẫn không tìm ra được một ngôi trường như ý muốn, liền nói:

Hãy đến chỗ ông ngoại của con mà học tập.

Ngoại con là người có chân tài thực học. Những hiểu biết của mẹ có được là nhờ ngoại con truyền dạy cho cả đấy.

Khổng Khâu gật đầu đồng ý. Bà lại hỏi ý Mạnh Bì có muốn như em không. Mạnh Bì lại cảm thấy những điều thầy giáo đang dạy còn phù hợp với khẩu vị của cậu, bè bạn đối với cậu cũng tốt, muốn ở lại trường cũ tiếp tục việc học. Bà Trưng Tại cũng không bắt ép cậu.

Nhà của cụ Nhan Tương ở về phía đông bắc đô thành nước Lỗ. Ngày hôm sau, bà Trưng Tại dắt con về nhà; vừa vào đến cửa, bà đã thưa rõ ý định với cha. Bấy giờ cụ Nhan Tương đã ngoại lục tuần, râu tóc đã bạc, mình mặc một chiếc áo vải thô rộng thùng thình, ông vốn rất yêu mến đứa cháu ngoại này, nay nghe con gái nói cháu ông đã học giỏi thế nào, liền vui vẻ nhận lời ngay. Cụ nói:

Cổ nhân dạy sáu khoa: lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số cũng là “sáu nghề” bắt buộc phải học. Cháu ngoại nếu nắm vững trọn vẹn được điều ta dạy thì hi vọng nó sẽ đầy bụng kinh luân, trở thành bậc lương đống của nước nhà! Nhưng ta chỉ thấu hiểu được bốn khoa lễ, nhạc, thư, số, còn như xạ, ngự hai khoa kia, con biết rồi đấy, ta chưa từng học võ công, chỉ biết sơ sài vài môn mà thôi.

Khổng Khâu hỏi:

Cháu nghe mẹ cháu giảng giải rất kỹ về sáu nghề lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số nhưng cháu chẳng hiểu gì cả.

Cụ Nhan Tương cười nói:

Rồi sau này ông sẽ dần dần dạy cho cháu hiểu.

Khổng Khâu nôn nóng nói:

Cháu muốn ông giảng ngay cho cháu cơ.

Bà Trưng Tại vội ngăn lại:

Vội gì thế con? Thời gian còn dài mà con! Khổng Khâu đầy vẻ thất vọng, không nói gì nữa.

Cụ Nhan Tương thấy cháu ngoại nóng lòng muốn học như thế thì mừng quá. Liền kéo cháu đến trước mặt, say sưa nói:

Ông giảng qua cho cháu ngay đây, rồi sau sẽ giảng kỹ cho cháu nghe.

Khổng Khâu hớn hở cười, kéo tay cụ Nhan Tương, vừa lắc lắc vừa nói:

Ngoại giảng ngay đi.

Cụ Nhan Tương ngồi xuống đằng hắng, nhẫn nại giảng cho cháu:

Sáu nghề của người xưa nói, thực ra là năm lễ, sáu nhạc, năm xạ, năm ngự, sáu thư, chín số.

Khổng Khâu vội hỏi:

Năm lễ là sao ạ? Cụ Nhan Tương nói:

Tức là năm loại lễ nghi: đối với tế lễ thì gọi là cát lễ, với tang ma thì gọi là hung

lễ, với khách khứa thì gọi là tân lễ, với quân lữ thì gọi là quân lễ, với việc cưới xin gọi là hỉ lễ.

Khổng Khâu lại hỏi:

Thế còn sáu nhạc ạ?

Cụ Nhan Tương hít một hơi thở, rồi nói tiếp:

Đó là sáu loại nhạc múa đấy cháu ạ. Theo các thời đại mà chia thì nhạc của Hoàng đế gọi là Vân Môn, nhạc của Nghiêu là Hàm Trì, nhạc của Vũ gọi là Đại Thiểu, nhạc của Võ thì gọi là Đại Hà, nhạc của Thang gọi là Đại Vực, nhạc của Vũ Vương thì gọi là Đại Vũ.

Cụ Nhan Tương vừa nói xong, Khổng Khâu đã lại muốn hỏi nữa, bà Trưng Tại vội ngăn cản:

Con hãy để ngoại nghỉ một lát chứ con.

Cụ Nhan Tương nói:

Ông nói cả cho cháu nghe đây! Ngũ xạ tức là năm loại phép tắc: đó là bạch thỉ, tham liên, đàm chủ, tương xích, tình nghi. Năm ngự tức là năm loại phép tắc đánh xe minh hòa loan, trục thủy khúc, quá quân biểu, vũ giao cù, trục cầm tỏ. Sáu thư chỉ sáu phép tạo chữ, dùng chữ: chỉ sự, tượng hình, hình thanh, hội ý, chuyển chú và giỏ tá. Chín số là chín cách giải số học thời cổ đại, đó là phương điển, túc mễ, sai phấn, thiếu quảng, thương công, quân luân, doanh bất túc và bằng yếu. Giải thích cho đến nơi đến chốn thì không chỉ dăm câu ba điều mà xong đâu cháu ạ? Bà Trưng Tại nói:

Đúng đấy!

Bà kéo con lại bên cạnh tiếp:

Sau này lớn lên, ngoại sẽ dần dạy con! Chớ có nôn nóng quá nhé.

Khổng Khâu gật đầu, nghĩ bụng:

Cả một mớ chữ như thế, nhất định phải bỏ ra khối thời gian mới nhớ nổi đây! Sau đó, cuộc sống của ông cháu diễn ra như thường lệ. Cụ Nhan Tương để ý quan sát cậu cháu ngoại. Cậu khi xin học đòi dạy thì nôn nóng không thể chờ được, nay thì lại tỏ ra ôn hòa nhã nhặn đường hoàng ẩn trọng như thế. Lòng già xuyến xao xúc động mừng rỡ xiết bao! Ăn cơm trưa xong, cụ Nhan Tương bắt đầu vào kiểm tra sự học của cháu ngoại. Cụ hoàn toàn không thể ngờ được những tri thức quá khó đối với những thiếu niên cùng lứa mà Khổng Khâu đã nắm vững như người đếm vàng, đối đáp băng băng như nước chảy, ông hỏi đến đâu, cháu đáp đến đấy, vừa chắc chắn vừa chuẩn xác; một già một trẻ hỏi đáp suốt hai tiếng đồng hồ, cụ Nhan Tương không hề biết mệt, càng hỏi càng hưng phấn. Cuối cùng, cụ vổ vai cháu ngoại nói với con gái:

Đây đúng là một khối ngọc quý đang chờ để chuốt.

Bà Trưng Tại nói:

Thưa cha, cha không nên khen nó. Phải yêu cầu nghiêm khắc với nó ạ.

Đôi mắt cụ Nhan Tương lim dim như một sợi chỉ luôn miệng nói:

Đó là lẽ tự nhiên, đó là lẽ tự nhiên.

Bà Trưng Tại đem con giao cho cha, không còn gì an tâm hơn nữa, ở nhà mẹ một thời gian, bà thấy cha kiên tâm dạy cháu, con chăm chỉ học hành, bà xin cáo biệt cha trở về nhà mình.

Sau khi trở về nhà, bà suốt ngày bận công việc, lo sinh kế, tối đến lại lo Mạnh Bì học như trước.

Mạnh Bì ở trường có thầy dạy, về nhà có mẹ kèm cặp thêm, sức học của cậu tiến lên trông thấy.

Lại nói Khổng Khâu ở nhà ông ngoại học tập, miệt mài không biết mệt, quên ăn quên ngủ. Từ nhỏ cậu đã được nuôi dưỡng thành một thói quen thích hỏi đến gốc rễ ngọn ngành bất kỳ chuyện gì, không biết thì hỏi, đã hỏi là hỏi đến tận cùng, từ những vấn đề phải trái mập mờ lướt qua đầu óc cậu. Cậu càng hỏi đến cùng, nhiều điều hóc búa, cụ Nhan Tương càng thích, giảng giải càng tường tận. Cứ thế, một già một trẻ, ngày lại ngày, năm lại năm suốt sáu mùa xuân thu, cụ Nhan Tương đem hết những kiến thức tích lũy được trong mấy chục năm truyền thụ cho Khổng Khâu, làm cho cậu trở thành một nhà đại học giả bác cổ thông kim.

Cụ Nhan Tương thấy cháu ngoại mình có một sức nhớ dai phi thường, lại có chí hướng, có hoài bão. Thêm một bước, cụ đem tư tưởng và chủ trương trị đời của Tam Hoàng, Ngũ Đế ra giảng cho cậu nghe, hơn nữa lại còn khuyến khích cậu nhất định phải làm một người quân tử tài đức kiêm toàn. Thật cũng là kỳ lạ, qua mỗi lần được nghe ông ngoại giảng, Khổng Khâu thấy những thứ mình cần phải học đã được quá nhiều, đầy ắp trong người rồi, có lúc thậm chí cậu cảm thấy đầu óc mình cứ rỗng không hết cả. Vì vậy, cậu lại càng ra sức học, học như đói cơm khát nước vậy.

Tháng chín nông lịch, năm 533 trước Công Nguyên, Khổng Khâu tròn 18 tuổi. Một hôm, cụ Nhan Tương thấy tinh thần hoảng hốt, tay chân không cử động được, biết rằng như một con tằm già đã rút hết ruột nhả tơ, ngọn đèn tàn đã cạn kiệt dầu, không còn được bao lâu nữa. Cụ vội gọi Khổng Khâu đến trước mặt, nói giọng da diết:

Ông, một đời chất đầy học vấn vào bụng nhưng không có dịp báo đáp nước nhà, cảm thấy vô cùng ân hận. May mà ông đã đem hết toàn bộ những điều sở học

truyền lại cho cháu. Mong cháu hết sức cố công học tập như lâu nay, kiên trì bền vững không một phút nào ngơi nghỉ. Mai sau, nếu có cơ hội thì đem hết sức lực ra mà dựng xây đất nước. Cháu cần nhớ:

"Người sống trên đời, nhất định phải làm nên sự nghiệp, để tên trong sử xanh, để hậu thế ngưỡng mộ và noi theo mình. Nếu cháu làm được như thế, không những làm rạng rỡ tổ tông mà ông cũng được ngậm cười nơi chín suối."

Khổng Khâu vốn có tính kiên nghị, cương cường từ nhỏ không mấy dễ dàng rơi nước mắt. Lúc này, nghe những lời từ gan ruột của ông ngoại nói ra trong phút lâm chung, sống mũi thấy cay cay, hàng nước mắt tuôn như xối.

Trong lòng cụ Nhan Tương nặng nỗi đắng cay nhưng cụ trấn tĩnh được, tiếng nói run rẩy nhưng ngữ điệu vẫn cố truyền sức mạnh cho người khác, cụ nói:

Cháu không cần khóc lóc như thế mà làm mất đi khí phách của một kẻ trượng phu, cần phải đứng cho thật vững! Đường đời con dài, không bao giờ thuận buồm xuôi gió đâu, cần phải có sự chuẩn bị và niềm tin vượt mọi chông gai. Khó khăn và anh hùng thường cùng nẩy sinh ra một lúc. Lại nói thêm, tuổi tác như ông đây, một đời nung nấu học tập mà chẳng nên chút công trạng gì, rốt cuộc đã phải vùi sâu xuống đất rồi.

Khổng Khâu cung kính lắng nghe, bắt đầu cảm thấy trong lòng dấy lên một nỗi đau thương như của ông ngoại nhưng nghe xong hai câu cuối cùng đành không dám để lộ nỗi đau, gạt hết bi thương.

Cụ Nhan Tương nói:

Cháu hãy đi gọi mẹ đến nhanh, ông có lời nói lại với mẹ cháu.

Khổng Khâu đắp chăn cẩn thận cho ông rồi chạy vội về nhà.

Bà Trưng Tại nghe tin dữ, khóc không ra tiếng. Cụ Nhan Tương nói:

Học vấn của Khổng Khâu đã vượt hơn hẳn cha rồi.

Theo cha thì, cháu mai sau sẽ làm nên sự nghiệp, cha rất muốn kéo dài thêm mạng sống tạm bợ này để may ra có thể trông thấy cái ngày nó gặp hội thanh vân, tung hoành bay lượn. Nào ngờ trời xanh không để cho cha kịp sống đến ngày đó. Hết phép rồi! Mỗi con người đều có số tuổi nhất định của mình! Sau khi cha mắt, con phải vun trồng cho nó, mong được thanh sử lưu danh! Nói xong, cụ từ từ nhắm mắt. Bà Trưng Tại bảo Khổng Khâu đi báo cho hai người chị của bà biết tin dữ, đợi họ đến, ba chị em chung tay nâng cha đặt vào áo quan, ông già đã tắt thở rồi.

Khổng Khâu cùng với mẹ theo nghi lễ đương thời thủ hiếu cho ông ngoại một trăm ngày, qua kỳ tang của ông ngoại mới theo mẹ trở về nhà.

Không bao lâu sau đó, Mạnh Bì lấy vợ. Bà Trưng Tại bận rộn lo việc trong ngoài, làm đủ mọi việc, Khổng Khâu chạy đi chạy lại, làm những việc lặt vặt, lo xong đám cưới thật hoàn mỹ, mọi người ai cũng vui mừng. Cô gái cũng vui mừng. Bà mẹ Mạnh Bì sung sướng thở ra một hơi dài nói:

Thế là xong được một nỗi lo! Bấy giờ Khổng Khâu đã lớn, trở thành một chàng trai cao tám thước, hai vai vạm vỡ, mặt mũi vuông vức, nghi biểu đường đường, ăn nói văn nhã, cử chỉ trang trọng, liên tục tiếp khách đến kết thân làm mai mối không dứt. Một hôm, bà Nhan Trưng Tại gọi Khổng Khâu đến trước mặt, trịnh trọng nói với chàng:

Khâu con! Lại đây! Mẹ có một câu chuyện cần bàn bạc với con.

HỒI THỨ BA

Chạm vào quyền quý, bị nhục mà lập chí lớn

Bàn việc trị thế, bước đầu lộ tài cao

Bà Nhan Trưng Tại gọi Khổng Khâu đến trước mặt hết sức trịnh trọng nói:

Bây giờ con đã khôn lớn rồi, mẹ muốn cưới vợ cho con, cũng là trọn cho mẹ một nỗi lo lắng trong lòng.

Khổng Khâu cung kính đứng hầu mẹ, nói theo sách vở:

Trai lấy vợ, gái gả chồng, từ xưa vẫn vậy, mọi chuyện đều do cha mẹ làm chủ. Nhưng thành hôn là việc lớn trong đời người, không thể coi thường mảy may được. Con trai ba mươi tuổi mới lấy vợ. Đó là điều đã chế định của Chu Công, con làm sao mà vi phạm được ạ?

Chu Công, họ Cơ, tên Đán, con của Chu Văn Vương Cơ Xương. Chu Công đã từng giúp huynh trưởng Chu Vũ Vương Cơ Phát diệt Trụ Vương nhà Ân, lập nên triều đại nhà Chu. Tương truyền các chế độ lễ nhạc của nhà Chu là do ông chế định ra. Đối với việc kiến lập, cũng cố và duy trì triều đại nhà Chu, ông đã có một tác động vô cùng lớn lao. Đặc biệt là sau khi Chu Vũ Vương mất, Chu Thành Vương còn ít tuổi lên nối ngôi, Chu Công không thể yên tâm được, mặc dầu đã thụ phong ở Lỗ nhưng lại không làm vua ở Lỗ mà ở lại kinh đô Cảo phò tá cho Thành Vương, nhiếp hành chính sự. Lúc đầu, người ta nghi ngờ Chu Công đã có dụng ý khác, sợ ông cướp mất vị trí của thiên tử, bàn tán linh tinh, có kẻ thậm chí còn ác mồm ác miệng muốn hại ông. Mãi đến khi Thành Vương khôn lớn, đủ sức một mình làm chủ triều chính mới thôi những lời xằng bậy, thấy rõ tấm lòng trung nghĩa của Chu Công đối với triều nhà Chu và Thành Vương như thế nào.

Về sau lại lấy ông làm tấm gương cho bề tôi, ca ngợi ông, học tập ông. Chu Công là một trong những cổ nhân mà Khổng Khâu sùng bái. Chàng coi Chu Công là bậc hoàn mỹ nhất, cao cả nhất và có học vấn nhất. Từ đó coi ông là người thầy tuyệt vời, lấy lời của Chu Công làm thành những châm ngôn xử thế. Chàng đã nêu những chế định hôn nhân của Chu Công để nói với mẹ.



Chu Công

Bà Nhan Trưng Tại cũng có chủ kiến của mình, bà khuyên con:

Con học giỏi, hiểu rộng nhớ lâu, biết được nhiều lễ xưa, vậy là tốt. Nhưng không thể nhất nhất sống theo cổ nhân, dùng lời lẽ của người xưa làm khuôn vòng thước ngọc cứng nhắc được. Lời xưa nói:

"Không quên chuyện trước là thầy của chuyện sau".

Khi cha con lấy mẹ, tuổi tác đã quá lớn rồi, để đến nỗi mẹ còn trẻ đã mất chồng, con còn nhỏ đã mất cha. Bây giờ con thân thể cường tráng, sức lực dồi dào, lấy vợ là hết sức phải lắm.

Khổng Khâu đọc sách hiểu lễ, tính tình hiếu thuận, thấm thía hiểu rằng mẹ đã nuôi nấng mình nên người, ngậm đắng nuốt cay gian nan khó nhọc biết nhường nào. Vì vậy, bất kỳ giá nào chàng cũng phải chiều lòng mẹ để mẹ khỏi buồn phiền. Chàng đứng dậy chắp tay, kính cẩn thưa:

Vâng, tất cả tùy ở mẹ.

Bà Nhan Trưng Tại nghe xong, lòng vui khôn xiết.

Bà mời người mối đến hỏi. Biết họ Khiên Quan nước Tống có con gái đầy đủ bốn tiêu chuẩn đức, ngôn, dung, công. Sai người mối đi trao đổi canh thiếp thì vừa hay là đồng lứa với Khổng Khâu, tám chữ như nhau, liền đưa đồ sính lễ. Bà Trưng Tại thật sự nóng lòng cưới vợ cho con, vội vàng chuẩn bị mọi thứ đầy đủ, chọn ngày lành làm lễ thành hôn ngay.

Khổng Khâu lấy vợ rồi, một nhà trên dưới thuận hòa, chồng nói vợ nghe, cuộc sống cứ thế êm ả trôi qua.

Nhưng, chàng là một con người có lý tưởng, có hoài bão lớn, lại thêm khí huyết phong cương, bụng đầy kinh luân, làm sao lại chịu lặng im làm một chàng ngốc tại gia được! Bao giờ chàng cũng nhớ đến những ngày được ông ngoại giảng giải,

về chủ trương của Tam Hoàng Ngũ Đế quét sạch đời loạn, trị nước yên dân, thiên hạ công bằng cứ văng vẳng bên tai. Chàng muốn vượt lên, muốn thực hiện những điều đó. Khổng Khâu hết lòng mong được kết giao với những kẻ sĩ có học, nhập thân vào xã hội, thi triển tài năng của mình để báo đền nợ nước, thực hiện lý tưởng. Thời bấy giờ còn chưa thực hành chế độ khoa cử, từ trên vua chúa cho xuống đến các đại phu đều nhờ cuộc đời may mắn mà nên. Thúc Lương Ngột phụ thân của chàng tuy được phong làm Đại phu ấp Trâu nhưng cũng chỉ có hư danh, không có chút quyền lực gì, huống hổ là ông đã mất lúc chàng mới ba tuổi đầu. Lòng người ấm lạnh, kẻ vịn theo gió thì nhiều, người có cốt cách của riêng mình thì ít, những nơi quan cao quý hiển đã nhanh chóng quên ngay ông. Khổng Khâu có lúc đi qua chỗ chợ búa, trông thấy cảnh mua tranh bán cướp, mày sống tao chết của bọn con buôn khiến lòng anh buồn vô cùng, bao nhiêu điều tâm huyết bay đi hết.

“Cái thứ phong khí xã hội như thế này thì nước Lỗ còn lâu mới mở mặt ra được”

Chàng giận dữ không còn thích thú gì nữa liền quay về nhà.

Khổng Khâu bắt đầu trăn chở, có đêm không sao chợp mắt được. Chàng vẽ ra bức tranh hùng vĩ cho một nước Lỗ cường thịnh theo tưởng pháp của mình:

Ban bố pháp lệnh, thi hành nhân nghĩa, thi hành lễ trị, đình chỉ thứ chính trị tàn bạo, không cho trộm cướp nổi lên, không buôn bán gian lận để trăm họ thứ dân sống yên ổn. Bắt đầu, lấy phép tắc nước Lỗ gây ảnh hưởng với các nước khác, rồi sau đó sẽ sửa sang lại triều chính nhà Chu đang suy yếu hiện nay, trở nên hùng mạnh hơn.

Chàng thừa biết mục tiêu đó thật quá lớn lao. Hiện thời chàng vẫn chưa rút ra được một biện pháp vững vàng, chỉ còn biết cách tự dặn mình:

“Hãy cứ từ từ tìm tòi lấy!”

Nước Lỗ hồi đó là do Tam Hoàn nắm quyền. Nói đến chuyện Tam Hoàn thì dài dòng lắm. Lỗ Hoàn Công lấy nàng Văn Khương, em gái của vua nước Tề là Tề Tương Công làm phu nhân. Đã từ lâu, Văn Khương tư thông với Tề Tương Công. Mùa xuân năm 693 trước Công Nguyên, Lỗ Hoàn Công sang thăm nước Tề, Văn Khương cùng đi theo. Sau khi đến nước Tề rồi, Văn Khương nhân dịp lại cùng với Tương Công làm điều dâm loạn, việc bị bại lộ, Tề Tương Công sai thủ hạ giết chết Lỗ Hoàn Công. Tiếp đó, vị thế tử của Lỗ Hoàn Công là Cơ Đồng kế thừa ngôi vua tức là Lỗ Trang Công. Lỗ Trang Công có ba anh em, mỗi người đều có một thế lực riêng. Sau khi Lỗ Trang Công chết, nước Lỗ có Mẫn Công, Ly Công, Văn Công, Tuyên Công, Thành Công năm vị quân hầu thay nhau trị nước.

Năm 542 trước Công Nguyên sau khi Lỗ Tương Công chết, Lỗ Chiêu Công lên ngôi, bọn Khánh Phụ, Thúc Nha, Quý Hữu không ngừng khuếch trương thế lực của mình trong công thất nước Lỗ; phân biệt nhau xưng là Trọng Tôn thị (về sau vì mắc tội Khánh Phụ giết vua đổi là Mạnh Tôn thị, lại xưng là Mạnh thị), Thúc Tôn thị và Quý Tôn thị. Vì thế mà sử gọi là Tam Hoàn. Năm 562 trước Công Nguyên, Quý Tôn Túc (sử gọi là Qúy Vũ Tử, “Vũ” là tên thụy) làm tướng quốc liên hiệp với hai nhà Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị, chia quân đội của nước Lỗ ra làm ba, mỗi nhà thống lĩnh một đội. Đến thời Lỗ Chiêu Công, thế lực của Tam Hoàn lại càng mạnh lên.

Năm 537 trước Công Nguyên Quý Tôn Ý giữ chức tướng quốc, lại biến ba đội thành hai, tự mình chỉ huy một đội, Thúc Tôn Thành Tử và Mạnh Hy Tử (tức Trọng Tôn Quặc, Hy là tên thụy) hai nhà thống lĩnh một đội. Đồng thời, lại chia nước Lỗ và dân ra thành bốn phần, riêng ông ta chiếm hai phần. Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị hai nhà chiếm một phần, không những lấy không của Lỗ Chiêu Công mà còn làm tiêu hao luôn cả thế lực của hai nhà Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị. Hai nhà Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị cũng đâu có chịu nhường nhau. Ba

nhà ngày đêm rình mò đấu đá lẫn nhau, làm cho nước Lỗ rối tinh mù mịt, khói lửa tơi bời; thế nước ngày một suy vi.

Trông thấy cảnh tượng như thế, Khổng Khâu khác nào như một người lính trên mặt trận, thét mắng ầm lên, vươn người lao ra, chặt cây phá bụi, sức kiệt cuồng điên. Về sau mỗi lần nghĩ đến chuyện đó, chàng thấy mình thật là ngây thơ. Thật là ảo tưởng, thật quá hoang đường.

Trong đầu Khổng Khâu chứa đầy ảo tưởng. Nhưng chàng ngầm hiểu, muốn làm nên một sự nghiệp gì cũng phải từ đầu mà khỏi nên, từ việc nhỏ mà xây thành.

Qua một thời gian suy nghĩ lâu dài, chàng quyết chí ra đi du thuyết các hiền thần lương sĩ của nước Lỗ.

Bước đầu gặp may. Một hôm, đang đi trên đường phố lớn, tình cờ nghe người ta xì xào bàn tán riêng với nhau:

"Quý tướng quốc đang chiêu hiền nạp sĩ."

"Làm sao mà gặp được ông ta chứ?"

"Đang chuẩn bị để mở tiệc khoản đãi văn nhân học sĩ đấy!"

"Chẳng qua chỉ là trưng diện mặt mũi thế thôi"

"Đúng là thực lòng thực ý đấy!"

Mấy lời xì xào vỉa hè kia cũng đã lọt vào tai Khổng Khâu nhưng vẫn còn nửa tin nửa ngờ, bây giờ lại được nghe nữa thì chắc chắn là chuyện có thật, chàng liền vội vã quay trở về nhà.

Đối với Khổng Khâu, con người đã từng muốn lao thân vào cuộc thì không còn nghi ngờ gì nữa, đây là một cái tin có giá, chàng quyết định nắm lấy cơ hội này. Đến ngày Quý Bình Tử mở tiệc chiêu đãi các văn nhân học sĩ. Khổng Khâu thức

dậy rất sớm, ăn mặc chỉnh tề, đầu ngẩng cao nhìn mây đẹp đầy trời, trào lên niềm hăng say bồng bột đi về phía phủ tướng quốc.

Phủ tướng quốc tường cao viện lớn, uy nghiêm hùng vĩ. Một bầy con em tử đệ ăn mặc sặc sỡ xanh đỏ chạy ra chạy vào rất tự do, hết sức vui vẻ. Dưới cửa tòa lầu cao sừng sững, một gã to lớn khoảng ba mươi tuổi vẻ người dữ tợn đứng gác. Gã khoác một chiếc áo màu xám rộng thùng thình, râu ria bờm xờm, bộ mặt nung núc những thịt, chỉ thấy gã, khi thì gật gật vặn lưng cười tít cả mắt, khi thì mắt trừng mày trợn, vênh váo không còn coi ai ra gì.

Từ xa, Khổng Khâu đã trông thấy, tự nhiên chàng thấy khó chịu, nghĩ bụng: “Thật đúng là một thằng tiểu nhân nấp bóng cửa quyền”. Chàng chú ý nhìn kỹ. A! Đây có phải là lão Dương Hổ gia thần của nhà Quý Bình Tử không? Đúng hắn là Dương Hổ gia thần của nhà Quý Bình Tử thật. Bọn khanh đại phu thuộc hạ của các ông vua thời Xuân Thu, nói chung đều là loại thế sủng cả. Lớp thần thuộc của các khanh đại phu không phải là thế sủng thì do bọn khanh đại phu tùy ý cất nhắc hoặc bãi miễn chức vụ, gồm: tể, tư đồ, tư mã... đều gọi chung là gia thần.

Khổng Khâu vừa trông thấy Dương Hổ mồm mép quát nạt ai cũng sợ, vội bước chậm lại. Chàng bắt đầu thấy do dự, trong đầu chợt nảy ra ý muốn quay trở về nhưng rồi lại nghĩ, vì nước Lỗ, vì dân đen, vì tổ tông của mình, phải lợi dụng cơ hội hiếm có này. Nghĩ vậy, Khổng Khâu vươn thẳng ngực, đường hoàng bước đến trước cửa tướng phủ. Đi đến dưới bậc thềm, Khổng Khâu vòng tay thi lễ. Dương Hổ chẳng những không đáp lại mà khi Khổng Khâu chưa kịp mở mồm, gã đã hỏi ngay:

Anh là cái quái gì hả? Đến đây có việc gì thế?

Khổng Khâu cúi đầu, kính cẩn nói:

Tại hạ là Khổng Khâu. Tôi nghe nói tướng quốc đại nhân có tổ chức yến hội mời văn nhân học sĩ trong thiên hạ đến.

Ha ha ha!

Dương Hổ phá lên một trận cười làm người ta phải sởn cả da gà. Ha ha ha! tướng quốc mời những người đang nổi tiếng hiện nay, anh chỉ là một gã học trò kiết xác, cũng đòi mò đến chầu rìa, thật không còn hiểu trời cao đất dày gì hết! Chịu đựng hết trận gió đó, Khổng Khâu lại thấy đầu óc mình tỉnh ra. Chàng ngẩng cao đầu, bừng mặt giận, bước lên một bước, muốn cùng Dương Hổ tranh cãi.

Dương Hổ cũng biết rõ ý muốn của chàng, không đợi chàng mở miệng, liền vung mạnh ống tay áo, gầm lên mấy tiếng:

Anh vẫn chưa chịu xéo đi hả? Đứng ở đó cho vướng chân người ta!

Xưa nay, lòng tự tôn của Khổng Khâu rất mạnh, lại là một người khiêm tốn cẩn thận hay sĩ diện, bị một trận lăng nhục như thế, mặt đỏ tía tai, không thể chịu được, chàng quay mình giận dữ bước về nhà.

Trải qua một lần bị ngăn trở như thế, Khổng Khâu không hề nản chí. Ngược lại, chàng lại tiến lên một bước, nhận ra một điều tâm đắc:

Đường đời quả thật là dài dằng dặc, lắm quanh co, không bao giờ bằng phẳng cả. Chỉ có kiên gan chịu đựng hết mọi va đập của đời, mới mong thành sự nghiệp được! Vì vậy, Khổng Khâu lại càng gắng sức học tập không hề biết mệt mỏi, tâm sức nghiền ngẫm lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số.

Chàng quý thời gian như vàng, không hề lãng phí một giây. Bây giờ, một mặt Khổng Khâu cần mẫn học lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số, một mặt ra sức luyện xạ, ngự.

Cách nhà không xa lắm, có một khoảng đất gọi là Quắc tướng phố, người ta vẫn dùng làm nơi tập bắn. Khổng Khâu vạch kế hoạch đến đó gian khổ luyện tập.

Công lao không phụ lòng người, trình độ kỹ thuật bắn tên của chàng đạt đến mức mỗi ngày một siêu việt, tinh thông hết cả năm phép bắn. Mỗi lần gặp chàng đến Quắc tướng phố tập bắn, người ta tranh nhau đi xem. Người vây vòng trong vòng ngoài đông như một bức tường dày, tiếng reo tán thưởng vang ầm lên từng đợt.

Khổng Khâu học rộng nhiều tài, dần dần không ai không công nhận, bắt đầu đã có người từ mọi nơi lục tục kéo đến xin học. Một hôm, lại gặp kỳ, người ta tổ chức tế lễ ở Thái miếu. Thái miếu xây dựng ở giữa một vùng xéo về phía bắc của đô thành nước Lỗ, nơi đó thế đất đột ngột cao lên, lại thêm có nhiều kiến trúc cao lớn, tùng bách xanh tốt, từ rất xa đã có thể trông thấy.

Thời vào tiết xuân, trong toà cổ miếu này ba con đường lớn hợp lại, ba tầng viện các, mọc đầy hàng vạn khóm cúc, hoa nở bát ngát một khoảng vàng rực, cùng với tùng xanh tường đỏ, màu sắc cùng ánh lại với nhau thật là điển nhã tuyệt đẹp! Chưa đến buổi tổ chức tế lễ, ngoài cửa Thái miếu và trong nhà miếu đã bạt ngàn là người đến xem.

Khổng Khâu lẩn vào trong đám người đó, mắt chăm chăm nhìn vào những hoạt động tế lễ sắp bắt đầu. Một giờ sau thì chuông trống vang lên, quan xướng lễ dẫn quan chủ tế Lỗ Chiêu Công và nhạc công, vũ sinh lên tế đàn. Tế đàn này ở trước đại điện cúng tế tượng của Chu Công, là cái đài hình chữ nhật, đông tây dài, nam bắc hẹp, gạch dài xây tường, gạch vuông lát đất. Quan chủ tế rót rượu tế, đọc lời ca tụng công đức của Chu Công, đọc xong lui xuống tế đàn. Lúc đó, các vu sinh, tay cầm nhạc khí, tập trung lại dưới bậc thềm cửa đại điện. Các vũ sinh sắp thành sáu hàng, mỗi hàng tám người tay trái cầm đuôi trĩ, tay phải cầm ống sáo trúc, trong tiếng nhạc tấu lên bằng các thứ nhạc khí do các thứ kim thạch, ti trúc, biểu; các điệu múa bắt đầu. Các điệu múa này khí phận cung kính, động tác nghiêm cẩn, tư thế thoải mái, cách điệu cao nhã. Khổng Khâu tập trung hết tinh thần để nhìn, bất giác cũng ngầm đưa tay bắt chước, miệng nhẩm hát theo.

Đột nhiên, tiếng nhạc múa dừng lại, các vũ sinh trật tự lui xuống khỏi đàn. Viên xướng quan tuyên bố:

Tế lễ đã xong! Trong đầu óc của Khổng Khâu vẫn còn hình ảnh những động tác múa, tai vẫn còn vang vang tiếng âm nhạc. Chàng không thể rời nhanh được, vội vàng đi tìm viên quan xướng lễ hỏi cho đến ngành đến ngọn:

Thưa xin được hỏi tiên sinh, tại sao khi múa phải dùng sáu hàng? Viên quan xướng lễ là người trạc năm mươi tuổi, vóc người trung bình, da mặt trắng trẻo ba chòm râu đen bay trước gió rất có phong độ. Ông ta đưa mắt nhìn Khổng Khâu từ đầu đến chân, chậm rãi suy nghĩ nói:

Múa tám hàng là vũ đạo dành cho Thiên tử, múa sáu hàng dành cho chư hầu. Chu Công thụ phong ở Lỗ là chư hầu, tất nhiên là dùng vũ đạo sáu hàng.

Khổng Khâu nói:

Cứ theo lễ đó, Chu Công giúp Vũ Vương, phò tá Thành Vương, trị nước an bang, công lớn không kém gì Vũ Vương, tại sao không thể dùng vũ đạo tám hàng? Quan xướng lễ đáp:

Chu Công tuy đức thấm muôn dân, công trùm thiên hạ nhưng xưa nay ngài chưa từng là Thiên tử thì muôn vàn không thể dùng vũ đạo tám hàng được.

Chu Thành Vương vì thấy công lao của ngài to lớn đối với triều nhà Chu, đã từng hạ chiếu để ngài dùng lễ vũ đạo tám hàng. Nhưng ngài cho là không phù hợp với lễ nghi đã định, kiên quyết không bằng lòng. Vì vậy, Chu Công không dùng vũ đạo tám hàng đó, chính là hợp với điều lễ ngài đã chủ trương vậy.

Khổng Khâu lại hỏi nhiều vấn đề liên quan đến tế lễ, viên quan xướng lễ đều nhất trả lời đầy đủ.

Khổng Khâu vái và nói:

Đa tạ tiên sinh, hậu sinh đã hiểu.

Nói xong, hết sức lễ phép quay người đi ra khỏi cửa miếu.

Viên quan xướng lễ rất cảm động trước tinh thần ham hiểu biết của chàng, nhìn mãi cho đến khi bóng chàng trai khuất vào trong một ngã đường cong trên phố.

Khổng Khâu ra khỏi miếu Chu Công lòng trào lên một niềm hưng phấn. Chàng không muốn về nhà vội, thuận chân bước theo đường phố lớn hướng tây.

Đến một ngã tư, nhìn về phía bắc trước mặt, không xa trên một khoảng đất thoáng đang bốn bề trống không có một cái mò đất cao, cây tùng cây bách sum suê xanh rờn, khác hẳn chỗ phố phường phồn hoa tấp nập phức tạp mà rất thanh cao, u tĩnh. Khổng Khâu bước lên, mới nghĩ ra, đây chính là cái đài xưa Bá Cầm ngóng trông cha. (Bá Cầm là con của Chu Công, ông vua thứ nhất của nước Lỗ) Chàng đi một vòng trên đài chỉ thấy cỏ mọc ngập bước chân đi tựa như lâu nay không ai nhìn ngó tới. Nếu nhìn một cách khách quan thì đây là một hiện tượng giống như đã sa sút về đạo, khiến chàng phải hết sức suy nghĩ.

Chàng nghĩ, khi Bá Cầm xây dựng đài xong giữa đô thành nước Lỗ, nhìn về kinh đô Cảo là để gửi gắm tình thương nhớ đối với cha, đó là một thứ tình cảm gì! Mà bây giờ vua nước Lỗ vẫn là thế hệ nối tiếp của nhà Chu hẳn hoi, đã quên phắt mất cả tổ tông xưa rồi, xót xa biết bao nhiêu! Trông thấy công thất suy sụp, đến cả cái nơi khởi xướng nên lễ nghĩa này cũng đều để hoang phế đi nốt, hỏi sao không buồn, không cảm? Trở về nhà, Khổng Khâu vẫn tiếp tục vùi đầu vào học. Vừa học lễ, nhạc, thư số, lại luyện tập xạ, ngự. Chàng không hài lòng với những thành công của mình mà quyết tâm phải hết sức tinh thông sáu nghề đó.

Một điều xảy ra ngoài ý muốn của chàng, lần này, sau khi đến xem buổi tế lễ ở miếu Chu Công, trong thành nước Lỗ, người ta bàn tán rất nhiêu về chàng. Điều khác nhau là trước đây người hâm mộ, khen chàng có học vấn thế này thế nọ thì

bây giờ lại chê bai chàng là chẳng có chút học thức gì, cái gì cũng không biết.

Một hôm, Khổng Khâu và mấy chàng trai cùng tập bắn, một cậu bước đến cạnh chàng, ghé miệng vào tai chàng thì thầm:

Này Khổng Khâu, đâu đâu người ta cũng đang bàn tán về anh đấy.

Khổng Khâu mở to cặp mắt hỏi:

Người ta bàn tán những gì về tôi?

Bàn tán là, anh cái gì ở Thái miếu cũng muốn hỏi cả, không biết một chút gì về nghi lễ tế tự hết!

Họ còn nói gì nữa không?

Họ bảo là căn bản anh chẳng có học thức gì.

Khổng Khâu nghe xong, không lấy đó làm buồn, nói:

Người ta không hiểu tôi đấy thôi. Tôi có một đặc điểm là cố sao học cho tốt, không xấu hổ khi hỏi người dưới mình. Tôi cho rằng trong thiên hạ, người có học đếm không sao xuể, nếu ba người cùng đi với nhau, trong đó nhất định có một người là thầy. Người xưa nói:

Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết! Thế mới là biết thật sự anh ạ. Nếu như cứ mập mờ biết chẳng ra biết, không chẳng ra không, lại tự lừa mình là biết tuốt, phỏng có ích lợi gì đâu kia chứ? Chính vì tôi hết sức học hỏi, không xấu hổ khi hỏi người dưới, cho nên những điều tôi hiểu biết, so với người thường có hơn ít nhiều. Trên đời có ai sinh ra đã biết hết cả đâu, chỉ có kiên gan học tập thì mới có thể biết thực được thôi! Đương nhiên là có người thông minh, có kẻ ngu dốt nhưng lại có người thông minh tuyệt thế cũng chỉ là do học tập không mệt mỏi, không ngừng bổ khuyết cho mình mà có đấy thôi. Tri thức trên thế gian nhiều vô kể, phải học mãi mãi.

Chàng thanh niên nọ nghe thích lắm, thấy những lời trên thật có lý, gật đầu liên tiếp tỏ vẻ đồng tình. Mấy cậu khác cũng vây lại, nghe Khổng Khâu nói.

Khổng Khâu lướt một cái nhìn khắp đám bạn trẻ, nói cao giọng lên:

Từ nhỏ tôi đã rất ham học đến mười lăm tuổi thì hứng thú đó trở nên cực kỳ nồng cháy và cứ thế mà tận tâm tận chí học không phút nào ngừng. Bấy nhiêu lời đã làm xúc động cả đám bạn trẻ. Sau buổi tập bắn, đi đâu họ cũng tuyên dương những kiến giải của Khổng Khâu. Mấy người đã từng bảo Khổng Khâu chẳng có học thức gì cũng tỉnh ra, trở nên khâm phục và kính trọng chàng. Hơn thế, có người còn cho chàng là bậc thánh nhân nữa.

Bất giác một năm đã trôi qua. Bấy giờ Khổng Khâu đã 19 tuổi, tiếng tăm mỗi ngày một lớn. Lời đồn không cánh mà bay. Tiếng tăm về tài học của Khổng Khâu đã bay vào tận cung đình nước Lỗ.

Một hôm bãi triều sớm Lỗ Chiêu Công cho gọi Quý Tôn Ý Như, Thúc Tôn Thành Tử và Mạnh Hy Tử vào hậu cung, nói đầy vẻ hưng phấn:

Này ba vị hiền khanh, quả nhân nghe nói có anh chàng Khổng Khâu con trai của Đại phu ấp Trâu - Thúc Lương Ngột là người có học vấn cao, việc ấy có thực hay không? Quý Bình Tử là một người thấp bé loắt choắt chỉ thích nhìn người khác bằng nửa con mắt, Thúc Tôn thị vóc người trung bình, vẻ mặt sắt lạnh, rất ít khi để lộ thái độ, lúc này đưa mắt nhìn nhau, không nói gì.

Mạnh Hy Tử nói:

Thần cũng có nghe nhưng chưa được tự tiếp xúc nên không dám nói.

Lỗ Chiêu Công nói:

Đúng là như vậy. Có thể tuyên triệu anh ta vào cung kiểm tra xem. Nếu quả có thực học thì cất nhắc cho anh ta.

Quý Bình Tử nghe xong lấy làm khó chịu. Thúc Tôn thị thì làm như chưa nghe thấy, không nói không rằng.

Mạnh Hy Tử nói:

Chúa công đã có ý như vậy, thần sẽ lập tức sai người tuyên triệu anh ta vào cung.

Nói xong, ông phái người đi mời Khổng Khâu.

Lúc đó, Khổng Khâu đang đọc "Thi" trong phòng. Chàng rất thích tình cảm chân chất, ngôn ngữ đẹp đẽ của những bài dân ca trong "Thi". Đột nhiên nghe tiếng gõ cửa, bà Khiên Quan thị vội vàng ra mở. Vừa trông thấy khâm sai, luống cuống cả tay chân.

Khổng Khâu sửa sang áo mũ, mời vào trong nhà, cúi mình thi lễ nói:

Không biết khâm sai giá lâm đến hàn xá, thật là thất lễ, kính mong xá tội.

Viên khâm sai không khách sáo nói thẳng vào chuyên.

Chúa công có chỉ, mời ngài vào cung bàn việc.

Khổng Khâu nghe xong, mừng không ngờ tới, cũng không kịp thưa với mẹ một tiếng, theo viên khâm sai vào cung đình nước Lỗ ngay.

Quy mô của cung đình nước Lỗ thật là hùng vĩ, cổ kính điển nhã, cả một quần thế kiến trúc nhấp nhô, quy chính trang nghiêm. Lần đầu tiên, Khổng Khâu mới bước chân vào nơi cấm địa cung đình, mặc dầu không biết câu chuyên sẽ dẫn đến đâu nhưng trong lòng hết sức hồi hộp bất an. Chàng sợ hãi theo viên khâm sai đi ra phía sau, bước vào hậu cung rồi vội vàng quỳ xuống bái lậy. Lỗ Chiêu Công vẻ mặt tươi cười mời chàng ngồi xuống. Khổng Khâu cố nén hồi hộp thưa:

Tạ ơn Chúa công!

Rồi vén áo, bước lên cung kính ngồi xuống.

Lỗ Chiêu Công nói:

Khổng Khâu, quả nhân nghe nói nhà ngươi chữ nghĩa đầy bụng, học cao hiểu rộng, nhiều tài. Hôm nay, ta muốn được nghe cao luận của nhà ngươi về đạo trị nước yên dân.

Khổng Khâu vội vàng sụp lạy:

Khâu vốn là kẻ quê mùa nơi thôn dã, không dám nói những điều cuồng vọng.

Lỗ Chiêu Công nói:

Bình thân!

Khổng Khâu nói:

Tạ ơn Chúa công! Rồi đứng dậy trở về ngồi xuống chỗ cũ.

Lỗ Chiêu Công hỏi:

Điều căn bản nhất để trị nước của Tam Hoàng Ngũ Đế là gì?

Khổng Khâu không hề bối rối đáp ngay:

Lấy thiên hạ làm trọng.

Công tích chủ yếu của Chu Công là gì?

Chế lễ, làm nhạc.

Theo tình thế hiện nay, nước Tề cường thịnh, nước Lỗ suy yếu. Quả nhân lại muốn cho nước Lỗ yếu vượt lên trên nước Tề mạnh thì nên làm thế nào? Khổng Khâu cúi đầu suy nghĩ một thoáng, sau đó mới cứng cỏi ngay thẳng nói:

Theo như ý Khâu, nếu nước Lỗ muốn được hùng mạnh, trước hết phải khôi phục lại đạo của nhà Chu, thi hành đức chính, quan tâm đến dân nghèo, thương yêu trăm họ. Dùng đạo đức để dẫn dắt họ, dùng lễ để dạy họ vào khuôn phép. Người

chấp chính càng cần phải lấy ngay bản thân mình mà làm, tỏ ra gương mẫu. Như thế tức là có lệnh mà làm, có cấm mà ngừng. Mà muốn làm được một điểm đó, điều trọng yếu nhất là chọn một người hiền giỏi việc, đề bạt trọng dụng những bậc hiền lương đang bị lãng quên hoặc bị mai một, đó là những con người tài đức vẹn toàn. Như thế thì trên dưới một lòng, chung sức cùng làm, còn lo gì không vượt qua được nước Tề!

Lỗ Chiêu Công nghe xong mừng rỡ nói:

Phu tử quả là bậc thánh nhân. Chẳng hay phu tử có bằng lòng ở lại cung đình giúp quả nhân bày mưu tính kế được không?

Đây phải chăng là cơ hội để phát triển tài năng, thực hiện hoài bão của mình? Nhưng chuyện xảy ra quá đột ngột, thậm chí, làm cho Khổng Khâu ngỡ ngàng đến cứng cả lưỡi, không biết đáp lại như thế nào cho phải.

Quý Bình Tử thân béo, lòng vốn hay ghen ghét, dung sao nổi người có chân tài thực học. Lão vừa thấy Khổng Khâu có tài kinh bang tế thế, lại nghe Lỗ Chiêu Công nói là sẽ phong quan chức cho, bất giác thở ra một hơi dài lạnh ngắt. Lão đưa mắt cho Lỗ Chiêu Công, nhân khi Khổng Khâu còn chưa đáp, liền nói:

Khổng phu tử tuổi trẻ nhiều tài, thật là đáng kính, đáng phục. Nhưng việc ủy nhiệm quan chức là một đại sự nên hãy cứ phải thảo luận lâu dài, lượng tài mà dùng ạ.

Lỗ Chiêu Công thừa biết Quý Bình Tử có lòng ghen ghét nhưng làm sao được, lão đang là tướng quốc, lại còn bọn Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị đang tại trường, không tiện tranh luận với lão; thêm nữa, chính Lỗ Chiêu Công cũng chưa hiểu gì về Khổng Khâu, chỉ qua một buổi trò chuyện mà phong quan chức thì sợ bọn thần thuộc không phục, vì thế, nhân đó nói luôn:

Lời tướng quốc nói rất đúng, hãy cứ trao đổi thêm ít lâu nữa cũng tốt.

Khổng Khâu đã nghe nhiều về bọn Tam Hoàn này.

Quý Bình Tử vênh vang hống hách, trong mắt không có ai, nắm hết mọi chủ trương, độc đoán việc nước. Thúc Tôn thị khi thế này khi thế khác, nhu nhược không quyết đoán, trong cuộc tranh giành quyền lực, khi nghiêng về bên nọ, khi ngã bên kia, lung lay bất định. Mạnh Hy Tử là người trung hậu thật thà, tâm địa đơn thuần nhưng đầu không có chữ, bất học vô thuật, quyền lực lại yếu, không nắm được tình thế hai bên. Chàng đưa ánh mắt nhìn họ một lượt. Ánh mắt đầy vẻ miệt thị, thương hại và căm giận. Chàng khinh thường bọn quyền quý chỉ tranh giành quyền lợi, toàn một lũ ti tiện vào luồn ra cúi mà tiến thân chứ đâu có phải hạng người vì quốc gia mà suy nghĩ và hành động, chàng thương hại vì nước Lỗ còn đang nằm trong tay bọn chúng, thế nước nhất định còn suy vi mãi, chàng căm giận thế đạo quá bất công, để bọn chúng nắm lấy triều chính. Đặc biệt là cái lão già tham quyền cố vị Quý Bình Tử kia, chàng chỉ muốn vùng dậy, hỏi thẳng vào mặt lão, vạch bộ mặt hiểm ác và hành động bỉ ổi của lão. Nhưng rồi chàng vội nuốt cơn giận vào lòng, cố gắng để có một bộ mặt tươi cười nói:

Khổng Khâu bất tài, học thức hẹp hòi, cô lậu quả văn, kính mong Chúa công và các vị đại nhân chỉ giáo.

Lỗ Chiêu Công nhìn chàng trai cử chỉ văn nhã, ăn nói khác thường, trong lòng thực sự yêu mến, đứng dậy, bước lên mấy bước nói:

Nhà ngươi là hậu duệ của đức đế vương thánh minh Thành Thang, quả nhân mong ngươi hãy phát huy truyền thống tốt đẹp đó, cố gắng lên nữa, để sớm trở thành bậc thánh thực sự của triều đại ta.

Khổng Khâu sửa lại mũ áo, cúi người bái lạy:

Khổng Khâu xin ghi nhớ lời vàng ý ngọc của Chúa công, chuyên cần học tập hơn nữa, để khỏi phụ lòng kỳ vọng của Chúa công.

Nói xong, chàng đứng lên, sắc mặt trang trọng, ánh mắt thâm trầm, đường hoàng bước ra khỏi hậu cung.

Vừa ra khỏi cửa cung, chàng thấy lòng khoan khoái, tinh thần căng thẳng vụt thấy thoải mái, giống như một con chim giang rộng cánh bay, nhẹ nhàng bước đi trong ngôi nhà thâm nghiêm u tĩnh của cung đình.

Chàng vui mừng là vua nước Lỗ đã biết đến mình, đó là một sự động viên cho chàng cố gắng học tập, một ngày đáng ghi nhớ trong đời mình. Chàng nghĩ thầm, thế nào rồi nhà vua nước Lỗ cũng sẽ dùng đến những chủ trương của mình, làm cho nước Lỗ phồn vinh hưng thịnh lên.

Mặc đầu trước mắt còn lắm chông gai như Quý Bình Tử, một lũ đò rách ngăn dòng nước chảy nhưng chàng sẽ kiên nhẫn tin vào mình vững bước từng bước mà đi.

Thế là vừa bước được một bước thứ nhất, dũng cảm bước tiếp bước thứ hai, bước thứ ba. Cái ngày thực hiện lý tưởng của chàng sớm muộn rồi thế nào cũng đến. Chàng chỉ mong sao nó đến sớm hơn. Chàng rất tự biết mình, rất tin vào điều dự đoán về tương lai của mình.

Sự thực thì, lần bước vào cung đình này chàng có được một thu hoạch không nhỏ, Lỗ Chiêu Công và Quý Bình Tử chẳng đã gọi chàng là phu tử đấy sao! Sau đó, mọi người đều gọi Khổng Khâu là Khổng Tử.

Vừa bước vào nhà, Khổng Khâu chợt nghe tiếng trẻ con khóc. Chàng hết sức vui mừng, hớn hở bước vào nhà trong. Chàng trông thấy rồi, con chàng vừa trắng trẻo vừa mập mạp, một đứa con trai. Chàng hỏi thăm sức khỏe của mẹ, ôm con

vào lòng, ngắm đi ngắm lại. Lúc này, bà Nhan Trưng Tại vừa buồn rầu, vừa mừng rỡ, lòng vô cùng cảm khái. Mấy năm nay, mẹ góa con côi nương tựa mà sống qua ngày. Bà thì thầm khấn khứa với chồng:

“Linh hồn ông ở trên trời kia có thể yên tâm rồi”.

Khiên Quan thị nói với chồng, giọng thân thương âu yếm:

Chàng hãy đặt tên cho con đi! Khổng Tử đặt con trai vào lòng vợ, chàng đi lại nhiều vòng trong phòng nhưng không nghĩ ra được một cái tên gì, chàng lại đi ra sân, nhìn đông nhìn tây, vẫn không nẩy ra được ý nào. Chỉ biết trở lại trong phòng, suy nghĩ mãi rất cuộc vẫn chưa đặt được một cái tên như ý muốn.

Đêm ấy, Khổng Tử mãi vẫn chưa ngủ được. Lỗ Chiêu Công triệu kiến, con nhỏ vừa ra đời, đó không phải là “Song hỉ lâm môn” sao? Chàng lại nghĩ đến việc làm sao để thay đổi được tình trạng hiện nay của nước Lỗ, suy nghĩ làm sao để giáo dục đứa con cho tốt, để nó kế thừa sự nghiệp của mình. Cho đến khi gần sáng, chàng mới mơ màng chợp mắt được. Trong cơn mơ, chàng thấy mình đang ngồi lên xe ngựa đến kinh đô Cảo của triều Chu. Kinh đô Cảo quả thật không hổ thẹn là một toà cố đô, đường sá rộng thênh thang, lâu đài điện các như rừng, rường cột chạm trổ công phu, hương xưa sắc cũ. Trai gái chia đường mà đi, người nọ nhường, người kia kính; già trẻ thứ bậc, buôn bán không lừa lọc. Khổng Tử rất khâm phục, xe ngựa vừa chạy thẳng vào tận trong cung điện, chàng sắp sửa bước xuống quỳ gối tạ tội nhưng thấy một vị trưởng giả tươi cười bước đến, đưa hai tay nâng chàng dậy:

Miễn lễ, miễn lễ, cháu có phải là Khổng Khâu nước Lỗ không? Khổng Tử thấy ngạc nhiên vòng tay thi lễ:

Vãn bối chính là Khổng Khâu. Không hiểu sao trưởng bối lại biết được?

Vị trưởng giả nói:

Ta là Chu Công mà nhà ngươi ngày đêm vẫn tưởng nhớ. Ta đồ rằng hôm nay nhà ngươi sẽ đến nên vội ra đây đón đấy.

Khổng Tử lại nhìn Chu Công, tóc râu đều trắng xóa, thân thể vẫn còn khỏe mạnh, nhìn chàng bằng đôi mắt hiền hòa, liền vội vàng nói:

Vãn bối là người như thế nào mà dám được trưởng bối nhọc công đón tiếp.

Chu Công nói:

Ta không đơn thuần là đi đón tiếp cháu mà chỉ vì sự cường thịnh của nước Lỗ đó thôi. Ta nghe nói cháu ít tuổi mà có chí, là người có học vấn; trách nhiệm nặng nề làm cho nước Lỗ cường thịnh đang đè nặng lên vai cháu đấy.

Khổng Tử nói:

Vãn bối thực lòng muốn đem sức ra giúp vua nước Lỗ nhưng vì thế cô lực mỏng, không biết nên như thế nào cho tốt? Chu Công đứng thẳng người trước mặt Khổng Tử:

Người có chí thì sự sẽ thành!

Khổng Tử đang còn muốn xin Chu Công dạy cho đường trị nước, đột nhiên một trận khóc oa oa của trẻ con vang lên, làm chàng tỉnh dậy. Lúc đó, ánh mặt trời đã trùm lên ngôi nhà, đặc biệt là cây hòe cổ thụ, như dát đầy vàng bạc, đẹp đẽ lạ thường.

Khổng Tử quét tước trong nhà ngoài sân, vừa nghĩ lại giấc mộng đêm qua, vừa mãi băn khoăn suy nghĩ đặt tên cho con. Thốt nhiên có người gõ cửa. Chàng mở cửa ra xem, bất giác sửng sốt cả người.

HỒI THỨ TƯ

Nhậm chức ủy lại, thúc thuế, thăm người cày ruộng

Làm việc thừa điền, căm thói xấu lũ đầu sai

Khổng Tử quét xong sân nhà, đang loay hoay suy nghĩ về việc đặt tên cho con, thốt nhiên có tiếng gõ cửa. Ngài ra mở, bất giác sửng sốt. Thì ra đó là viên khâm sai, trong tay bưng hai con cá chép rất to còn sống tươi rói.

Khổng Tủ vội mời khách vào nhà.

Viên khâm sai nói:

Chúa công nghe tin phu tử sinh được quý tử, lệnh cho tại hạ mang biếu ngài hai con cá chép để mừng phu tử.

Khổng Tử xúc động nói:

Khâu này không có công gì với nước Lỗ, được Chúa công ban ơn thật là hổ thẹn!
Viên khâm sai nói:

Xin phu tử hãy nhận, rồi sau báo đáp cũng không muộn.

Khổng Tử đưa hai tay ra nhận lấy cá chép. Viên khâm sai lập tức cáo từ về cung báo mệnh. Khổng Tử đưa mắt tiễn theo ông ta khá xa rồi đem cá chép vào trong nhà, bỗng nảy ra một ý hay:

"Có rồi, có tên đặt cho con trai rồi đây! Tên là Lý, tự là Bá Ngư, hay lắm!"

Sau đó, ngài giải thích cho mẹ và vợ:

Hôm qua, nhà ta vừa mới sinh con trai, hôm nay vừa sáng tinh mơ vua nước Lỗ đã sai người đem lễ phẩm đến cho, đó là một sự kiện có ý nghĩa kỷ niệm rất lớn, cũng là một sự kiện vô cùng quang vinh nữa kia đấy. Vì vậy, tôi mới nẩy ra ý

nghĩa đặt tên cho con là Lý. Bá có nghĩa là lớn, cho nên lấy tên tự là Bá Ngư, thật không có gì thích hợp hơn nữa.

Bà Nhan Trưng Tại và Khiên Quan thị cũng thấy có lý liền tán thành cái tên đó. Khổng Lý sinh ra, đem đến cho cái gia đình nhỏ này một niềm vui, cũng thêm một trách nhiệm cho Khổng Tử, ngài phải lo đến chuyện sinh kế cho bốn con người cả già lẫn trẻ. Bấy giờ Mạnh Bì ra ở riêng cùng với mẹ và vợ.

Vào những năm này, trên con đường sinh sống, phát sinh ra nhiều chuyện thay đổi, ngài bắt đầu nhận một chức lại nhỏ, làm một số công việc lặt vặt cụ thể.

Nguyên ủy là ấp Thành do Mạnh Hy Tử cai quản có một viên quản lý kho lương cất giữ của cải của ấp, năm này sang năm khác chỉ lo vơ vét của công chất đầy túi riêng, Mạnh Hy Tử đã có bụng tìm người thay hắn, phải cái là không sao tìm ra người thích hợp đúng như ý muốn của ông. Từ ngày gặp Khổng Tử ở cung đình, ông đã biết được ngài là người có thực tài, tiết thu hoạch mùa thu sắp đến, Mạnh Hy Tử quyết định để Khổng Tử đến nhận chức ủy lại ấp Thành, không những để thay viên lại trước đó mà còn có thể xem xét ngài có thực là tài năng không. Chủ ý đã quyết, liền phái người đi mời Khổng Tử.

Sai nhân đến nhà Khổng Tử, nói rõ ý muốn. Khổng Tử lập tức theo người đó đi ngay, dọc đường nghĩ bụng: Cái nhà ông Mạnh Hy Tử này tuy không có học vấn gì nhưng lại biết tôn trọng trí thức, biết lễ hiền hạ sĩ, thật là hiếm có. Nếu được ông ta tiến cử, mình nhất định sẽ làm được một cái gì đáng giá, cũng để gây cơ sở cho mình thi triển được tài năng sau này. Mới nghĩ, ngài đã đến trước cửa nhà Mạnh Hy Tử mà không biết. Đây cũng là một nơi nhà cao cửa lớn, so với lâu đài của nhà Quý Bình Tử thì không bằng nhưng cũng khá khang trang, khá oai vệ.

Khổng phu tử, mời vào!

Tiếng nói của sai nhân, cắt đứt những suy nghĩ của Khổng Tử.

Trong khu nhà ở, hành lang khuất khúc, cảnh vật thâm nghiêm vắng vẻ. Khổng Tử đi theo người sai nhân quanh bên trái, rẽ bên phải, liên tiếp qua ba lần cửa, mới đến nơi Mạnh Hy Tử ở. Khổng Tử biết rất rõ, Mạnh Hy Tử có ý tiếp ngài ở trong nhà sau, điều đó nói lên rằng ông ta đã coi trọng ngài như một vị thượng khách rồi.

Quả nhiên không ngoài điều đã đoán. Sai nhân vừa mới vào bẩm, Mạnh Hy Tử lập tức chạy ra nghênh tiếp.

Khổng Tử cúi đầu thi lễ, Mạnh Hy Tử đáp lễ xong, mời vào nhà trong.

Hai người phân ngôi chủ khách, Mạnh Hy Tử nói:

Từ hôm nghe phu tử nghị luận ở trong cung đình, lão phu vô cùng khâm phục. Hôm nay sửa soạn bữa rượu nhạt cơm xoàng để tỏ lòng quý mến, mong phu tử chạm chén.

Khổng Tử nghiêng mình nói:

Khâu chưa có công gì với nước Lỗ, được đại nhân yêu mến, quả thực không xứng đáng chút nào! Đang trò chuyện, người nhà đã bày rượu ra, Mạnh Hy Tử mời ngài vào chiếu. Khổng Tử khiêm nhường một chút rồi cùng ngồi vào chiếu rượu.

Rượu được ba tuần, Mạnh Hy Tử từng bước dùng lời nói để thăm dò Khổng Tử. Khổng Tử trong lúc trò chuyện cũng có ý muốn thử thách một phen.

Mạnh Hy Tử nói:

Theo như tài đức của phu tử mà nói thì làm khanh đại phu cũng thừa sức nhưng thời cơ chưa đến đó thôi. Nay nhân ở ấp Thành thuộc ấp của lão phu còn khuyết một viên ủy lại, chuyên lo về thu hoạch thóc lúa, chức vụ là rất nhỏ, không hiểu phu tử có bằng lòng “đại tài tiểu dựng”, nhận cho cái chức ấy không?

Khổng Tử nói:

May được đại nhân hết lòng nâng đỡ, sao Khâu lại không vâng theo mệnh kia ạ? Mạnh Hy Tử nghe xong mừng lắm, cùng Khổng Tử chén tạc chén thù. Sau đó lại nói cho Khổng Tử biết những việc phải làm của một viên ủy lại ở ấp Thành, dặn dò nên xử trí ra sao khi đến đó nhiệm chức.

Khổng Tử cáo biệt Mạnh Hy Tử trở về nhà, nói cho mẹ và vợ biết mình đã bằng lòng nhận chức ủy lại ở ấp Thành rồi, xong ngài bắt tay vào chuẩn bị đi nhận việc. Viên ủy lại trước đây và bọn đầu sai ở ấp Thành cùng thông đồng với nhau, ăn cắp của công, lấy hết hơn một nửa số thóc cho vào túi riêng. Sau khi Khổng Tử đến nhiệm sở, kiểm tra lại sổ sách phát hiện ra chúng phá phách quá đáng, giấy tờ sửa chữa lem nhem, bừa bãi không sao tưởng tượng nổi.

Ngài gọi mấy tên đầu sai đến trước mặt nói:

Ta nhận lệnh của đại phu Mạnh Tôn đến đây nhận chức ủy lại. Vì người tiền nhiệm không làm được việc, để lại một thứ sổ sách hồ đồ như thế này, như vậy phải xét cho rõ mà thanh lọc lại. Nhưng đối với các nhân viên công chức, ta vẫn lưu lại tất cả để làm việc. Mong các vị làm tròn trách nhiệm, cùng hợp sức lại, hoàn thành trọn vẹn nhiệm vụ thu thóc thuế của năm nay.

Bọn đầu sai thấy cái nhà anh ủy lại mới nhiệm chức này mặt còn non choẹt có thể búng ra sữa thì tỏ vẻ coi thường ra mặt, giả bộ cung kính nói:

Vâng lời đại nhân đã dạy, chúng tôi sẽ hết sức hết lòng.

Khi nói hai chữ “đại nhân” giọng của chúng đầy vẻ mỉa mai.

Khổng Tử cũng không hay biết. Ngài chia ấp Thành ra làm năm vùng, cho bọn đầu sai chia nhau xuống đốc thúc thu thóc. Sau khi bọn chúng đi rồi, Khổng Tử cải trang tự thân đến tận trong dân hỏi han. Ngài đi trên một con đường nhỏ giữa đồng, thấy lúa vừa cắt về, thân lúa đã dài lại to, hạt lúa chắc mẩy, trong lòng vui

sướng vô hạn. Ngài đi đến sân đập lúa ở đầu thôn, các bà nông dân vừa đập thóc vừa hát:

Tháng chín lúa đầy đồng

Tháng mười thu hoạch thóc

Ngũ cốc đưa về sân

Nhà nông thật khó nhọc

Tiếng hát trong trẻo, niềm vui trào dâng. Họ đang say sưa trong niềm vui được mùa. Không ngờ, tiếng hát đột nhiên thay đổi, trở nên ai oán buồn đau:

Ôi! Lũ nông dân chúng ta!

Ngũ cốc vừa thu được tống hết vào nhà công

Cả ngày bận tối mắt, đã phải bện dây thừng

Sửa lại gian nhà cỏ, rồi bắt đầu gieo trồng

Khổng Tử nghe hát, lúc đầu thì vui nhưng sau thì sửng sốt, ngài nhớ ra rõ ràng đây là "Thi" rồi, một bài ca đã đi vào trong "Thi", cơ hồ như mỗi câu đều chứa đựng nỗi thống khổ của họ, vậy mà từ trước đến nay, vẫn chưa hiểu hết hàm nghĩa đích thực của nó. Bây giờ nghe mới có được một sự cảm thụ thiết thân, ngài tự nói với mình: "Đúng vậy, chỉ có mấy chữ đã lột tả được niềm ngọt bùi lẫn đắng cay trong một năm trồng của người nông phu. Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần. Kiếm được miếng ăn có dễ dàng gì!"

Ngài đi đến chỗ sân đập lúa. Mấy người đàn bà trẻ và mấy cô gái trông thấy ngài, lập tức ngừng bặt tiếng hát lại, cúi đầu mà làm. Bọn trẻ chơi đùa trên đống rơm chạy đến vây quanh ngài, nhìn bằng đôi mắt tò mò. Có đứa hỏi:

Ông ở đâu đến thế? Cần tìm ai vậy?

Khổng Tử còn chưa biết trả lời sao cho thích đáng thì mấy đứa trong bọn trẻ láu táu hỏi:

Ông đến có việc gì thế?

Đi lạc đường rồi phải không?

Ông có đói không?

Ông khát rồi hở?

Gương mặt ngây thơ, tiếng hỏi thật thà, đơn giản làm Khổng Tử cảm động quá. Ngài tươi cười đáp:

Cảm ơn các cháu, chú không đói mà cũng chẳng khát.

Ngài đi đến chỗ mấy người nông dân đang nghỉ sức cạnh sân đập lúa, ngồi xuống cùng tán gẫu với họ.

Tấm lòng người nông dân thật giống như khí mát mùa thu làm ai cũng sảng khoái. Chỉ một lát sau, họ đã chuyện trò cởi mở hợp ý rôm rả lắm. Lũ trẻ con lại đến vây xung quanh xem họ nói chuyện, cũng chẳng cần có hiểu người lớn trò chuyện những gì hay không, hễ cứ nghe tiếng cười vui vẻ cất lên là cũng cười theo khanh khách từng tràng.

Khổng Tử hỏi:

Thu hoạch năm nay của chúng ta có khá không hả các bác?

Mấy người cùng đáp:

Kết quả rất khá.

Nộp tô nộp thuế có khó khăn lắm không?

Mới nghe đến chuyện thuế má, mặt người nào cũng trĩu xuống không còn cười

cợt gì nữa, rất lâu chẳng ai nói lấy một lời nào. Im lặng khá lâu, một người nông dân đưa mắt nhìn Khổng Tử từ đầu đến chân mãi không thôi và trông thấy con người ngài:

Vầng trán vuông vắn, mày rậm, mắt to, cử chỉ văn nhã, dáng dấp đường hoàng thì chắc đây không phải là hạng tiểu nhân gian xảo, điêu hoa, liền nói:

Thực chẳng giấu gì ngài, cứ như tình cảnh năm nay, nhiều nhà nộp thuế cũng không khó khăn lắm, chỉ vì...

Ông ta nhìn quanh một cái, nói tiếp:

Chỉ vì bọn ủy lại thật là một lũ ác, cùng với một lũ đầu sai làm bậy. Trên thì dối các đại phu, dưới thì lừa dân đen, lòng dạ tối tăm, quen thói ăn bẩn ăn thỉu, tìm ra mọi phép cướp bóc, thùng đấu nới thêm ra, thu nhiều, báo ít, nông dân thì khô quắt lại, chúng nó lại béo phì ra.

Ngài nghĩ mà xem, chúng tôi làm sao mà tình nguyện nộp thóc cho chúng nó được? Một người khác nói:

Tôi nghe bảo, năm nay có một ủy lại mới, không hiểu có thanh liêm hơn không?

Quan lại xưa nay thì thanh liêm với chẳng thanh liếc, rặt một lũ liêm sắc cả thôi.

Ma có thương người ốm, kẻ trộm có thương ăn mày! Diêm Vương lại thương tiểu quỷ gầy? Bao giờ cho chúng ta gặp được một người hiền nhỉ? Nếu được như vậy, thì thực là đời chúng ta có đổi thay, trời xanh thương xót.

Khổng Tử từ biệt những con người nhiệt tình chất phát đó, rồi đi sang các thôn khác, đi liền ba thôn, tai nghe đâu cũng như từ một miệng nói, vì vậy ngài đã rút ra được một kết luận.

Ngày hôm sau, Khổng Tử cố ý đi quan sát tình hình thu nộp thóc thuế của nông dân. Quả nhiên phát hiện ra lắm sự nhiêu khê, bọn đầu sai đã làm ra những cái

đấu cái thùng giả khác hẳn với những thùng đấu chính thức, ngài liền đem đến trước mặt nông dân, bắt bọn đầu sai đong đi đong lại, so với cái đã đong hoàn toàn như nhau. Khổng Tử lại bắt chúng lấy những cái đấu cái thùng của nông dân vùng khác họ vẫn thường dùng rồi đo với nhau thì nhỏ hơn khá nhiều những cái của bọn đầu sai.

Trở về nơi làm việc, Khổng Tử gọi tất cả bọn sai dịch đến trước mặt, quát hỏi:

Lâu nay các anh vẫn dùng những mẹo này để thu thuế phải không?

Bọn sai dịch lập cà lập cập nói:

Tiểu nhân biết tội, tiểu nhân biết tội!

Khổng Tử nghiêm sắc mặt nói:

Hạng người có tâm thuật như chúng mày tất phải trừng trị rất nặng. Nếu không, chúng mày không biết thế nào là phép nước! Sau đó ngài còn căn cứ vào trách nhiệm lớn nhỏ, tội nặng nhẹ, phân biệt ra để xử lý, cách chức mấy tên đầu sai, lại đưa hai tên trong bọn bị dân căm thù nhất lên cấp trên trị tội.

Làm xong những việc trên, Khổng Tử lại nhờ nông dân cử lên mấy người có tín nhiệm nhất giúp việc cho ngài, lại hạn định ngày nộp thuế. Quy định thành văn rõ ràng, trước kỳ hạn đã nộp xong, chỉ thu 4, nếu đúng kỳ hạn chín lấy 5, chống thuế không giao thì thu hồi lại đất, chuyển cho người khác cày. Nếu gặp phải thiên tai thu hoạch quá kém thì xin miễn thuế năm đó.

Bà con nông dân thấy nhà ông ủy lại mới này làm việc nhà nước đúng đắn, thưởng phạt rõ ràng, lại thêm người thu thuế do chính họ đứng ra chọn cử thì tín nhiệm hết sức, ai cũng tranh nhau đi nộp cho xong thuế. Khổng Tử đích thân đứng ra giám sát tại chỗ, phòng có sự gian dối ở trong. Một hôm, có người nông dân ăn mặc rách rưới, mặt mũi tiều nảo, gánh một gánh thóc đến nộp. Khổng Tử

bước đến hỏi:

Trong nhà ông có khó khăn gì không? Sao lại rách rưới thế này? Anh nông dân này khoảng ba bảy ba tám tuổi, đôi vai rộng, sức vóc cường tráng, đưa mắt nhìn Khổng Tử, đắn đo một lúc, rồi hỏi:

Ông chính là vị ủy lại mới đến nhậm chức?

Khổng Tử nói:

Chính tôi.

Người nông dân hạ gánh thóc xuống, phủi bụi bám đầy trên áo, cung kính chào:

Tiểu nhân năm nay thu hoạch được cực kỳ tốt, thức ăn thừa mặc, đóng thuế không khó khăn gì.

Vẻ khó hiểu lộ rõ trong đôi mắt Khổng Tử. Người nông dân nhìn ngài và chợt hiểu. Ngài trông thấy tôi ăn mặc rách rưới thế này chứ gì?

Khổng Tử gật đầu.

Đôi mắt người nông dân đỏ hoe, nước mắt lưng tròng nói:

Tiểu nhân thật là bất hạnh, năm kia mẹ nó qua đời, để lại cho tiểu nhân một thằng con trai hơn mười tuổi, gia cảnh tuy không bần hàn lắm, đời sống tuy không đến nỗi quá khó khăn... Ngài xem, đây không đúng là phải khoác áo rách đấy sao?

Khổng Tử hỏi:

Đã phải như thế, sao không tục huyền đi?

Anh nông dân đáp:

Mặt trăng sáng lại không bằng đèn sáng, vợ lấy lại không bằng vợ cũ. Tôi sợ vợ sau lại đầy đọa con mình, cho nên mới không dám lấy đó thôi.

Trên thế gian người tốt vẫn còn rất nhiều, vị tất anh đã gặp phải con người có tâm địa xấu đâu.

Nếu quả như lời ngài nói, tôi sẽ cố xem.

Khổng Tử vui vẻ cười, đưa mắt nhìn vào một người ăn mặc rách rưới khác. Người này gầy gò, chân phải có tật, chống gậy đi khập khiểng, vai gánh nặng, thật quá vất vả khó khăn. Khổng Tử bước đến hỏi:

Sao bác lại quần rách áo vá thế này?

Người đó nói:

Lão từ nhỏ đã bị tàn phế, sống thật khó khăn.

Theo quy định thì lão được miễn đóng thuế. Nhưng, mấy năm qua lão đều đóng thuế đủ. Gặp phải năm mất mùa, lão đã xin ông ủy lại miễn giảm cho. Trả lời lão, không phải là cái gật đầu mà là đôi mắt trắng dã, lão sợ quá...

Khổng Tử đã rõ, liền hỏi:

Bác sợ những quy định của quan phủ đến thế kia ư? Người nông dân gật đầu không nói.

Khổng Tử nói:

Thuế của bác đã miễn rồi, gánh thóc về đi.

Người nông dân vô cùng cảm kích vái lia lịa, không còn biết làm gì hơn.

Đám người xung quanh trông thấy hết, nghe thấy hết, đều khen ngài là ông quan thanh liêm, sáng suốt.

Tin đó truyền đi, nông dân hăm hở gánh tô đi nộp ngày một đông, chưa hết hạn kỳ mà số thuế đã nộp đủ.

Khổng Tử đích thân trả số thóc tô thuế đó đến cho Mạnh Hy Tử, lại nói rõ những biện pháp hạn định thưởng phạt của mình, so với định mức thì thiếu đi một thành. Mạnh Hy Tử kiểm tra đối chiếu số lương thực phải thu hàng năm có trội hơn, số giao của Khổng Tử không những không thiếu, mà còn hơn những trên hai thành.

Ông ta bình tĩnh nói:

Hóa ra bọn ủy lại và lũ sai dịch trước đây, toàn là một lũ ăn cắp của công, nuôi béo mình cả. Khổng Tử lại kể cho Mạnh Hy Tử biết những ngón mánh lới tồi tệ của bọn đầu sai để kịp thời lôi chúng ra xử tử. Mạnh Hy Tử nói:

Qua chuyện thuế khóa này, cũng đủ chứng minh túc hạ thực lòng với công việc, trung thành với chức vụ của mình, vừa mới vào nghề mà không bị bọn sai dịch điêu hoạt gian trá kia bịp thì quả thật là hiếm có đấy.

Từ biệt Mạnh Hy Tử, Khổng Tử trở về nhà, lại tiếp tục đọc sách học lễ như cũ, thỉnh thoảng cũng có đi ra ngoài tìm bạn để học hỏi thêm.

Đợi đến vụ thu thóc hai năm sau, Khổng Tử cho rằng việc đó thật quá đơn giản đối với mình, thật trơn tru như bánh xe thuộc đường, chắc chắn không có chuyện gì rắc rối xảy ra cả. Ngài cứ theo ngày hẹn mà đến ấp Thành cùng bàn bạc với nông dân giúp mình thu thóc thuế, vẫn như cách cũ mà làm, báo cho nông dân biết kỳ hạn đã quy định điểm thóc đến nạp. Ngờ đâu sau năm ngày qua, trừ một vài hộ nhỏ lẻ tẻ, còn những hộ lớn thuế nhiều thì nhất loạt chống lại không chịu đến nạp. Khổng Tử thấy thật quái lạ. Ngài đoán là chắc có một duyên cớ gì bên trong, liền phái những người nông dân hết lòng trung thành với mình tỏa ra bốn phía thăm dò. Ai dè những kẻ thiếu thuế thì im thin thít, không tiết lộ một điều gì uẩn khúc cả, thúc họ đóng cho xong thuế thì ai cũng gật đầu ra vẻ hăng hái

lắm nhưng rồi đâu lại vào đấy. Khổng Tử không biết xử trí ra sao, chỉ còn cách là tự mình đi vào dân mà hỏi.

Thể chế hành chính của thời Xuân Thu là bọn Khanh đại phu chia đất được phong của mình ra nhiều ấp như nhau, mỗi ấp có một gia thần được phái đến để cai quản, gọi là tể loại, tể này giống như huyện quan về sau, cũng có thể gọi là ấp tể.

Không nói rông dài nữa, chỉ nói về tên gia thần của Mạnh Hy Tử là Công Khác được ủy nhiệm làm ấp tể của ấp Thành. Gã này mặt mũi choắt cheo, mắt hình tam giác cực kỳ điêu xảo, gã tuy được Mạnh Hy Tử giao cho trọng nhiệm nhưng lại không muốn báo ơn, lại có ý coi thường Mạnh Hy Tử, chỉ rặt lừa dối. Ủy lại vốn thuộc quyền của ấp tể, Mạnh Hy Tử ủy nhiệm Khổng Tử làm ủy lại ấp Thành không thông qua gã, gã đã rất căm giận rồi. Người ủy lại cũ vốn là tay chân thân tín của gã, mỗi năm thóc thuế đều trích ra một phần điểm dâng gã. Nay Khổng Tử làm ủy lại, đã không điểm tô thuế đấm mõm cho gã, lại còn không coi gã ra gì. Nỗi hằn học trong lòng con người vô danh tiểu tốt đó không biết trút vào đâu. Gã chỉ còn cách là bảo hai tên đầu sai đã từng bị Khổng Tử cách chức, đi khắp nơi bí mật liên hệ với những hộ lớn chỉ điểm thuế nộp cho ấp tể, chú không nộp cho ủy lại Khổng Tử.

Khổng Tử kín đáo thăm dò, nông dân không còn coi ngài là kẻ xa lạ, cùng ngài bàn đi bàn lại. Chưa quá ba ngày, Khổng Tử đã nắm được nguyên do. Ngài điểm nhiều việc làm của gã Công Khác đó báo cho người do Mạnh Hy Tử phái đến điều tra tình hình thuế khoá biết.

Mấy ngày sau, Mạnh Hy Tử phái người đi các nơi truyền cho các hộ lớn biết: Vẫn phải theo như quy định của Khổng Tử làm, tất cả tô thuế do ủy lại xử lý, ấp tể không được can thiệp.

Người nộp thuế nghe tin đó, ùn ùn gánh thóc đến, chỉ trong vòng bảy ngày, Khổng Tử đã hoàn thành nhiệm vụ đâu vào đấy. Một hôm Mạnh Hy Tử mời Khổng Tử đến, thân mật nói:

Như hiện nay, phạm vi thì nhỏ hẹp, việc chẳng có gì nhiều, túc hạ trẻ tuổi có năng lực, làm việc giỏi giang. Tôi muốn đổi túc hạ nhậm cho chức Thừa điền lại, chẳng hay ý túc hạ ra sao.

Thừa điền lại là viên quan nhỏ chuyên trông nom vườn nuôi thú. Khổng Tử còn đang suy nghĩ, chưa biết nên trả lời thế nào, Mạnh Hy Tử lại nói:

Quản lý vườn nuôi thú, cả ngày ở cùng với lũ trâu, bò, dê, lừa, ngựa vừa bẩn thỉu lại vừa mệt nhọc nên lại càng phải ủy thác đến túc hạ.

Những thứ đó tôi không ngại lắm, Khổng Tử nói:

Chỉ sợ tôi không làm nổi.

Mạnh Hy Tử cười nói:

Túc hạ rất có tài năng, hà tất phải khiêm tốn.

Khổng Tử nói:

Để khỏi phụ lòng tin cậy của Mạnh Tôn đại nhân, tôi nhất định sẽ đem hết sức ra quản lý tốt vườn thú đó.

Thế bao giờ phu tử nhận việc cho?

Tùy theo sự sắp xếp của đại nhân ạ.

Ngày mai có được không?

Khổng Tử gật đầu đồng ý.

Sáng hôm sau, một mình Khổng Tử đến nhậm chức Thừa điền lại. Ngài bước vào trong sân, chỉ thấy đầy một sân cỏ vàng, dây leo, đâu cũng thấy gạch ngói vỡ nát. Đi vào trong nhà, đập vào mắt, trước hết là những đám mạng nhện chăng ngang chăng dọc khắp nơi. Khổng Tử bất giác thở dài một tiếng, quay người trở ra sân. Một ông già từ cửa phòng bên lụ khụ bước ra. Khổng Tử vội vàng đến đón.

Ông lão hỏi:

Ngài có phải là vị Thừa điền mới đến nhậm chức không?

Khổng Tử đáp:

Phải!

Ông lão nói:

Lão sáng nay cũng vừa mới nghe thôi. Mấy ông sai dịch kia chưa biết, nếu không thì cũng đến ngay để ngài sai phái.

Khổng Tử ngẩng mặt lên hỏi:

Họ đi đâu cả rồi?

Ông lão thở dài:

Từ sau ngày người tiền nhiệm của ngài bị cách chức đến nay đã hơn hai tháng rồi, họ chỉ đến nhận bổng lộc nhưng chẳng làm gì, cả ngày chỉ ở trong vườn giết lợn, mổ dê, chè chén chơi bời.

Nói chưa xong, đã có hai gã to lớn hùng hổ từ ngoài đường phố bước vào sân hỏi ông già:

Cái nhà ông Thừa điền lại đâu rồi?

Ông lão giận dữ trừng mắt nhìn họ, chỉ vào Khổng Tử nói:

Đây chính là Thừa điền đại nhân mới đến.

Hai gã to lớn kia cùng ngoắc mồm ra cười.

Thật đến chết cười! Ông ta mà làm được Thừa điền, bọn này cũng có thể làm được ấp tể tất.

Ông lão tức giận, giật áo quần họ nói:

Ta từng này tuổi, lại nói nhảm sao! Ngài đây đúng là Khổng đại nhân vừa mới đến nhậm chức.

Hai gã to lớn nghe mấy lời trên, sợ quá run lên cầm cập, lễ phép nhận lỗi nói:

Tiểu nhân có mắt mà không có con ngươi, vừa rồi vô ý mạo phạm, mong đại nhân xá lỗi.

Khổng Tư lạnh lùng hỏi:

Còn những người sai dịch khác thì đi đâu? Hai gã to lớn kia đưa mắt cho nhau, mãi không biết trả lời thế nào? Khổng Tử nhìn họ bằng đôi mắt nghiêm khắc chỉ thấy hai gã đỏ mặt tía tai, đôi mắt thao láo, lộ vẻ ngây ngô thật thà. Khổng Tử chầm chầm nhìn khiến cả hai cúi gầm mặt xuống, rồi mới hỏi:

Hai anh tên là gì?

Ông lão trả lời thay cho họ:

Thưa đại nhân, hai người này, một anh là Hòa Trung, một anh là Bình Thành, về nhân cách thì không đến nỗi nào nhưng tính tình thì thô lỗ, hung hăng.

Khổng Tử mỉm cười nói:

Điều đó trông đã biết rồi.

Tiếp đó ngài bảo họ:

Hai anh chia nhau đi tìm gọi các sai dịch đến đây.

Tuân lệnh! Hòa Trung và Bình Thành chạy đi như một trận gió. Đi một lúc đã kéo về một lũ sai dịch.

Khổng Tử đứng trên bậc thềm của ngôi nhà lớn nơi làm việc của mình nghiêm mặt hỏi:

Các anh đều là những sai dịch ăn lương bổng, lại bỏ cả nơi làm việc là vì sao vậy? Hơn hai mươi gã sai dịch đứng giữa sân nghe Khổng Tử nói, mỗi người một biểu lộ tình cảm khác nhau. Không Tử lại tiếp:

Các anh không mở mắt to ra mà xem, nơi làm việc này giống như cái gì? Bọn sai dịch không nói một lời.

Khổng Tử nói:

Các anh theo ta đến chỗ vườn để xem bò dê lừa ngựa đi!

Ra đến vườn, Khổng Tử cau mày lại. Xung quanh vườn bao bọc bằng một bức giậu cành cây và tre đã đổ nát lổng chổng, cái xiêu đàng đông, cái ngả đằng tây, không còn là bờ giậu gì nữa. Trong vườn thì phân lừa từng đống cao như núi, nước dãi ngựa từng vũng, ruồi nhặng bay như ong, dòi bọ đầy mặt đất, hôi thối không sao chịu nổi. Khổng Tử đi một vòng khắp nơi, đến chỗ nuôi dê, lừa, ngựa nhất nhất xem cả. Súc vật da bọc xương, ngài không thể chịu được, quát lên hỏi:

Ai trông coi ở đây? Một gã đầu sai thấp bé lí nhí:

Bẩm đại nhân, tiểu tử chính là người trông coi ở đây.

Khổng Tử nhì kỹ cái miệng nhọn hoắt, bộ ngực khỉ, đôi mắt chuột của gã nói.

Anh tên là gì?

Gã đầu sai thưa:

Tiểu nhân họ Cổ tên là Hoạt.

Cổ Hoạt!

Có tiểu nhân đây.

Khổng tử lấy giọng đầy uy nghiêm nói:

Ta hạn cho anh trong năm ngày phải sửa lại cái bờ giậu xung quanh vườn, quét dọn các chuồng cho thật sạch sẽ thông thoáng. Bây giờ bắt tay vào làm ngay! Ngài lại đi vào một cái chuồng ngựa, dùng một cái gậy cơi đống cỏ trong cái tàu bằng đá thì chỉ thấy cỏ mà không thấy lúa liền hỏi:

Những con ngựa chẳng nhẽ chỉ ăn cỏ mà không có lúa sao? Cổ Hoạt im thin thít.

Khổng Tử đưa mắt nhìn bọn đầu sai, gọi:

Hòa Trung! Bình Thành! Hòa Trung, Bình Thành nghe gọi vội đáp:

Có chúng tôi.

Khổng Tử ra lệnh:

Hai anh từ nay trở đi phải cùng đồng lòng với Cổ Hoạt quản lý cái vườn này, việc phải làm cho xong trong một thời gian ngắn! Hai gã vội vàng thưa rối rít.

Xin vâng!

Sau khi Khổng Tử đi rồi. Cổ Hoạt nháy đôi mắt chuột, lấy thái độ khiêm tốn và thành khẩn nói:

Hai chú Hòa Trung, Bình Thành này, Cổ Hoạt tôi quá vô tích sự, làm cho cái vườn này nát bét hết cả. Hôm nay, Khổng đại nhân bảo hai chú giúp việc, hai chú phải nâng cái then này lên, tôi muốn... Gã quan sát thái độ hai anh chàng kia. Tôi muốn hai chú lo cho việc đó. Tôi đi lo cỏ và mọi thứ cho hai chú, đem cho lợn dê, mỗi người giúp một tay nhé!

Hòa Trung vội vàng đưa tay ra nói:

Như thế không được! Không được! Anh Cổ Hoạt này, ý tôi là mọi việc do anh chủ quản, tôi và cậu Bình Thành hết sức giúp anh.

Bình Thành cười hiền lành nói:

Đúng thế. Anh Cổ Hoạt này, hãy cứ để đấy cánh này giúp cho.

Cổ Hoạt nhàn nhả cười, nói:

Hai cậu bất tất phải chối từ. Nếu các cậu thấy mình ăn cơm nhiều hơn mấy năm, có ý tôn trọng thì cứ thế ta làm. Hai anh chàng không biết nói gì, chỉ chấp nhận.

Khổng Tử xem xét cẩn thận mọi thứ, đôn đốc đến nơi đến chốn, rất nhanh chóng làm ra một chương trình thưởng phạt rõ ràng. Chưa đầy một năm đã làm cho nơi làm việc và vườn chăn súc vật đâu vào đấy, bò dê, lừa ngựa được nuôi dưỡng chu đáo, con nào cũng mập mạp đẹp đẽ hẳn ra.

Một hôm, Mạnh Hy Tử đến thăm vườn. Khổng Tử dẫn ông ta đi một vòng. Mạnh Hy Tử mừng quá mắt mũi sáng bừng lên, luôn miệng khen không ngớt: “Phu tử đúng là bậc kỳ nhân!”

Đột ngột ông ta thay đổi nét mặt, hỏi vẻ khó hiểu:

Lợn và dê béo như thế này, sao mỗi tháng chỉ cho tôi có mười con thôi? Khổng Tử bị hỏi một câu đột ngột như thế đâm ra khó hiểu, liền nói:

Lâu nay, tại hạ vẫn theo số lượng của đại nhân đã quy định mà nộp: mỗi tháng mười con lợn, mười con dê.

Mạnh Hy Tử lắc đầu nói:

Tôi chỉ nhận được mỗi loại năm con.

Khổng tử lập tức hiểu ra, nghĩ bụng:

“Nhất định là có kẻ nào ăn chặn đây!”

Trong khoảng khắc ngài thấy xấu hổ quá, liền thưa thật với Mạnh Hy Tử:

Thưa đại nhân, việc này có điều gì quái lạ đây.

Đợi tại hạ xem xét cẩn thận, rồi lên phủ bẩm trình đại nhân.

Mạnh Hy Tử cũng cảm thấy có điều gì đó, vui vẻ trở về phủ. Khổng Tử lập tức trở về nơi làm việc gọi Cổ Hoạt, Hòa Trung, Bình Thành đến lớn tiếng quát hỏi:

Ai trong các anh đem dê lợn đến phủ ngài Mạnh đại nhân?

Cổ Hoạt thành khẩn thưa:

Do tiểu nhân theo đúng kỳ đưa đến ạ.

Khổng Tử hỏi:

Mỗi tháng anh đưa bao nhiêu?

Cổ Hoạt nhấp nháy mắt, trở lời:

Mỗi tháng mười con.

Khổng Tử lại hỏi:

Lợn, dê mỗi thứ mười con hay là cả hai thứ mười con?

Cổ Hoạt đờ người ra một lúc mới gượng gạo đáp:

Lợn mười con, dê mười con.

Thế sao Mạnh Tôn đại nhân chỉ nhận được mỗi tháng năm con mỗi loại?

Thưa...

Khổng Tử nghiêm sắc mặt nói:

Cứ khai thực đi!

Cổ Hoạt rên lên một tiếng qùy xuống đất, lập cà lập cập thưa:

Còn một nửa lợn và dê, tiểu nhân đã bán riêng.

Thu được bao nhiêu lạng bạc?

Tiểu nhân đã tiêu hết cả rồi ạ!

Khổng Tử suy nghĩ một lúc, cao giọng nói:

Một đứa tiểu nhân như nhà ngươi mà lại làm việc công! Rồi lập tức ngài tuyên bố cách chức Cổ Hoạt.

Qua sự việc đó, Khổng Tử cảm thấy lòng người thật khó dò, quan trường khó gần. Ngài không thể tưởng tượng nổi, ở cái chức Thừa điền lại nhỏ bé này vẫn nảy sinh ra thứ dòi bọ như Cổ Hoạt.

Cảm tưởng phức tạp oán tiếc, đau buồn, mất chức... cùng ập đến khiến ngài nẩy sinh ra một ý niệm mới mẻ.

HỒI THỨ NĂM

Tìm mộ cha, táng mẹ, đem quan tài hỏi lối

Học nghề đàn, tìm thầy hay, vượt suối trèo non

Khổng Tử trải qua nhiều suy nghĩ đã có chủ định, liền đi tìm Mạnh Hy Tử. Ngài đem chuyện Cổ Hoạt làm bậy ra thuật hết cả một lượt, rồi nói:

Khổng Khâu được đại nhân nâng đỡ, trước thì được làm ủy lại, sau lại được làm thừa điền, ơn đức ấy đến chết không quên. Nhưng suy đi nghĩ lại, Khâu không muốn bước chân vào chốn quan trường nữa.

Mạnh Hy Tử cảm thấy kinh ngạc, liền hỏi:

Phu tử đối với việc Cổ Hoạt làm càn xử lý vừa quả quyết lại vừa phải chăng, làm việc nghiêm túc như vậy, sao lại muốn thôi chức?

Khổng Tử nói:

Xuất sĩ tông chính, báo đền đất nước, đó là điều sở nguyện của Khâu. Gắng mà đảm nhiệm việc ủy lại, ra sức thu thóc cho đủ, nhìn rõ mọi việc, lo lắng ở thừa điền làm cho bò ngựa khỏe mạnh, lợn dê vỗ béo; sai dịch lười biếng, tìm hiểu kỹ mà xét xử, kẻ thuộc lại làm càn, lấy việc kết thẳng làm phép. Khâu tự thấy đã làm hết chức trách rồi. Nhưng nhìn chung đại thể hiện nay, Công thất thì suy vi, đạo lớn không được nêu cao, phong thế ngày một xuống, lễ nhạc băng hoại. Còn chuyện làm cho truồng trại được trong sạch, bò dê lại béo, thuộc lại liêm khiết, sai dịch lại chăm chỉ, chấn hưng đạo nhà Chu, làm cường thịnh cho nước Lỗ thì như chén nước để trên càng xe, không ai chịu lo lắng hết.

Mạnh Hy Tử nói:

Theo cách nhìn của phu tử thì nên làm như thế nào?

Khổng Tử nói:

Đẩy mạnh điều nhân của Chu Văn Vương và Chu Vũ Vương, loại bỏ bọn khanh đại phu và kẻ sĩ tham, chiếm của công làm của tư, nước Lỗ mới có thể ngày một hướng tới cường thịnh, trăm họ cũng sẽ dần giàu có. Đến lúc bấy giờ, chỉ sợ những bậc hiền đức của các nước lân cận mộ danh mà đến chật đất thôi.

Hai người đang đàm luận thì đột nhiên gia thần đến báo:

“Có người xin cầu kiến”.

Một người lạ có vẻ vội vàng bước vào. Người đó vóc người tầm thước, thân thể khỏe mạnh, da mặt đen thẫm. Khổng Tử chăm chú nhìn hóa ra là Nhan Dao. Nhan Dao cũng có tên là Vô Dao, tự là Lý Lộ, cũng gọi là Nhan Lộ, cảnh nhà nghèo khó, xuất thân từ nghề chăn trâu, sinh vào năm thứ 27 đời Lỗ Tương Công (năm 546 trước Công Nguyên) cùng là bạn bè với Khổng Tử hồi nhỏ. Khổng Tử thấy anh ta mệt đến nỗi mồ hỏi rịn ra khắp trán, nóng ruột hỏi:

Hiền đệ, xảy ra chuyện gì mà có vẻ hốt hoảng như thế?

Nhan Lộ nói:

Nhân huynh ơi, vừa rồi em lên phủ đệ thăm anh thì thấy bà cụ đang ốm, vội vàng đến thỉnh anh về gấp.

Khổng Tử nghe xong hết sức hốt hoảng, vội từ biệt Mạnh Hy Tử chạy về nhà.

Bà Nhan Trưng Tại đang nằm trên giường, sắc mặt trắng bệch, đôi mắt nhắm lại. Khiên Quan thị hầu hạ bên cạnh, tay chân bối rối, cuống quýt vội vàng. Khổng Lý chỉ mới 4 tuổi lúc thì lắc lắc giường, lúc thì đẩy ghế, không biết chút gì nhà đang có điều lo lắng. Khổng Tử lúc này lại có thêm một đứa con gái nữa tên là Vô Vi, đang bập bẹ học nói.

Khổng Tử chạy đến cạnh giường mẹ:

Mẹ! Mẹ bị bệnh gì? Sao lại đột ngột như thế này? Bà Nhan Trưng Tại từ từ mở mắt ra, nước mắt rơi xuống, ho khan mấy tiếng, giọng đã không còn khí lực nữa:

Mẹ thấy sức kiệt ngực nặng, xem ra là không ổn rồi con ơi.

Khổng Tử nói:

Không, mẹ vẫn chưa đến bốn mươi, chưa nên nghĩ như thế. Con sẽ đi tìm thầy thuốc ngay đây, nhất định mẹ sẽ khỏi thôi.

Bà Nhan Trưng Tại lắc đầu nói:

Không kịp nữa đâu, không cần nữa.

Khổng Tử vụt đứng lên, định bước đi mời thầy thuốc. Bà Nhan Trưng Tại lấy hết sức giữ ngài lại:

Khâu con. Con đã không phụ lòng kỳ vọng của cha con và ông ngoại con, khiêm tốn học hành, việc học đã thành. Nay lại có quan chức, không kể cao thấp, rốt cuộc cũng được làm quan. Con phải ngay thẳng, hết lòng vì việc chung. Quyết không thể cùng một lũ tiểu nhân ham điều thế lợi, nghịch lẽ trời đất, lại phải tự sửa mình cho trong sạch, như ông ngoại con từng nói, mong sao được lưu danh sử sách đấy con ạ.

Khổng Khâu thưa:

Con xin ghi lòng tạc dạ.

Bà Nhan Trưng Tại lại nói tiếp:

Khi ông ngoại con lâm chung đã trăng trối những gì, con phải nhớ từng giờ từng khắc, lấy đó răn mình tiến bước, tự kiểm tra lời nói, việc làm của mình mới được.

Khổng Khâu thưa:

Con đã hiểu.

Bà Nhan Trưng Tại nhắm mắt một chút rồi nói:

Anh con tật nguyền, con phải chăm sóc anh con.

Khổng Tử chưa kịp đáp. Mạnh Bì đã lao vào, vừa nghe được bà nói những lời trên, Mạnh Bì khóc ầm lên:

Mẹ! Mẹ đừng bỏ chúng con.

Bà Trưng Tại cầm lấy tay Mạnh Bì:

Mẹ không ổn rồi. Họ Khổng nhà ta đã có công với nước Lỗ, các con phải tiếp tục sự nghiệp của tiền nhân.

Đêm đã xuống, không khí trong nhà dần trở nên ảm đạm. Khiên Quan thị thắp chiếc đèn dầu nhỏ. Gương mặt bà Nhan Trưng Tại đã vàng vọt, cả nhà hốt hoảng cùng vây cả lại quanh giường.

Khổng Tử nói với Nhan Lộ:

Bây giờ thì tôi không thể đi đâu được nữa rồi. Hiền đệ, phiền đi mời thầy thuốc hộ cho.

Nhan Lộ chạy vút đi như một làn gió. Chỉ một lúc sau, đã đưa thầy thuốc về. Ông thầy thuốc thăm mạch xong, kéo Khổng Tử đến chỗ vắng, thì thầm:

Mạch đã suy kiệt, khí quá trầm rồi, xin chuẩn bị nhanh việc hậu sự đi! Nói xong đi ngay.

Mọi người vây quanh bà, mắt đăm đăm nhìn, chỉ mong bà trong con hấp hối, còn trăng trối lại điều gì.

Tất cả cùng nín thở. Giờ phút này vừa nhanh chóng vừa chậm chạp nặng nề trôi. Họ đợi mãi nhưng bà không mở mắt ra nữa. Đêm tối dần qua, ánh sáng đã mờ

mờ ngoài cửa sổ. Bà Nhan Trưng Tại có ý muốn nói điều gì. Khổng Tử biết đây là hiện tượng hồi dương như người ta vẫn nói. Ngài buông tay cúi xuống, ghé tai sát miệng mẹ nghe lời giáo huấn cuối cùng.

Cuối cùng, bà lắp bắp, thêu thào đứt quảng nói:

Cần thi hành nhân nghĩa, báo đáp đất nước. Có một việc, mẹ còn giấu các con, cha... các con... táng...ở...

Cha con táng ở đâu ạ?

Khổng Tử hỏi dồn:

Táng... ở...

Bà dồn hết sức để nói lời cuối cùng nhưng không thể nói nổi ra nữa, đôi mắt nhắm nghiền lại.

Đó là mùa xuân năm thứ 14 đời Lỗ Chiêu Công (528 trước Công Nguyên) Bà chỉ tồn tại ở thế gian này có 39 mùa xuân! Cả nhà khóc ầm lên, chuẩn bị lo việc mai táng. Nhan Lộ ở lại giúp sức.

Quan tài được đem đến khâm liệm. Khổng Tử muốn hợp táng cha và mẹ một mộ chung. Nhưng phần mộ của cha không biết ở đâu? Nguyên là khi Thúc Lương Ngột tạ thế, bà Nhan Trưng Tại thấy Mạnh Bì và Khổng Khâu còn quá nhỏ tuổi không đủ hiểu biết, sợ hai con chỉ lo về chuyện đi thăm mộ, lo cúng tế mà sao nhãng mất sự học, cho nên cố ý không cho biết cha đã chôn ở đâu, lúc lâm chung muốn nói ra thì đã quá muộn. Khi Thúc Lương Ngột tạ thế, cả nhà mới từ ấp Trâu chuyển đến Khúc Phụ cư trú, hỏi hết bà con xung quanh cũng không biết mộ ông cụ táng ở đâu. Không biết làm sao được, Khổng Tử bàn với anh, khiêng linh cữu của mẹ đến một cái phố có tên là phố Ngủ Phụ.

Kỳ vọng là cuối cùng thế nào cũng có người giúp cho anh em thực hiện được ý muốn. Khổng Tử và Mạnh Bì chờ từ sáng tinh mơ cho đến chính ngọ, người đến thăm rất nhiều nhưng không ai biết mộ của Thúc Lương Ngột táng ở đâu cả. Đang lúc buồn rầu, bỗng có một người đàn bà khoảng năm mươi tuổi bước đến. Bà mặc áo vải thô, đầu tóc bạc phơ, mặt đầy nếp nhăn. Đến trước linh cữu, cúi đầu vái lạy người qua đời, rồi quay lại nói với Khổng Tử và Mạnh Bì:

Tại sao các anh lại cho dừng linh cửu của mẹ ở đây?

Khổng Tử thưa:

Cháu muốn hợp táng cả cha và mẹ cháu một chỗ nhưng không làm sao tìm cho ra phần mộ của cha cháu ở đâu, đành phải đưa linh cửu của mẹ đặt ở đây, may ra ai là người có lòng tốt chỉ cho biết.

Người đàn bà nói:

Ta là mẹ của Văn Phụ Man, bạn thân thiết của mẹ cháu. Cha cháu táng ở đâu ta có biết.

Khổng Tử và Mạnh Bì qùy xuống nói:

Xin bá mẫu chỉ cho chúng con.

Bà già cho hai anh em biết mộ của Thúc Lương Ngột. Hai anh em lại cảm ơn mãi không thôi, rồi đem linh cửu của mẹ đi về phía Phòng Sơn.

Phòng Sơn hướng đông tây, phía đông cao, phía tây thấp, người phát tang theo dải núi bằng phẳng mà đi, leo lên đỉnh thì mới thấy được toàn cảnh núi Phòng Sơn, uốn cong lượn khúc, giống như con thần long, ở một khoảng bằng phẳng trên núi, có mấy khóm rừng bách và tùng đối nhau. Khổng Tử căn cứ vào lời chỉ vẽ của bà mẹ Văn Phụ Man tìm ra được nơi, chính là chỗ đã mai táng cha mình, cả đoàn người không ai bảo ai cùng rảo bước nhanh hơn.

Khi đến trước mộ cha. Khổng Tử và Mạnh Bì qùy xuống lạy, thắp hương cúng tế, theo lễ cũ hướng lưng về nam, mặt về bắc, nam tả nữ hữu mà đào huyệt an táng mẹ. Sau đó nước mắt chan hòa, anh em quay trở về.

Sau ba ngày, Khổng Tử như người không còn hồn phách gì nữa. Đến ngày thứ tư, sáng dậy sớm mới cảm thấy tỉnh táo hơn chút ít, thân thể mệt mỏi cũng đã khỏe hơn lên, ăn sáng xong, ngài lại bắt tay vào học tập. Ngài vốn là người coi thời gian như vàng, không lãng phí một khắc nào. Ngài soạn tất cả những cuộn thẻ tre đặt lên bàn trải ra, ngài đang cần tìm "Dịch".

Đúng lúc đó, Nhan Lộ chạy đến, hốt hoảng nói:

Em vừa mới từ ngoài phố chạy đến đây, nghe người ta đồn ầm ĩ lên là gia thần của Quý tướng quốc là Nam Khoái ở ấp Phí đã làm phản rồi.

Khổng Tử sửng sốt nhìn Nhan Lộ.

Nhan Lộ nói tiếp:

Người ấp Phí vùng lên đánh, Nam Khoái thất bại chạy trốn, hiện nay đã sang nước Tề rồi.

Bấy giờ Khổng Tử mới thở một hơi dài nhẹ nhõm.

Nhan Lộ nói xong, lại đi ra đồng chăn dê bò. Khổng Tử tiễn Nhan Lộ, rồi trở về với công việc và tìm được "Dịch". Mặc dù ngài đã chú ý đọc nhưng tinh thần không sao tập trung nổi, lời Nhan Lộ vẫn vang vẳng bên tai, những hành động đã qua của Quý Bình Tử lại cứ sôi trào trong lòng ngài: Mấy năm trước, ông ta không hề chú ý đến lễ nghĩa, trống giương cờ mở đến tế lễ thần núi Thái Sơn mà theo lễ nhà Chu quy định, chỉ có Thiên tử nhà Chu và chư hầu mới có quyền làm như thế.

Khổng Tử suy nghĩ rất nhiều, càng nghĩ càng thấy sâu sắc. Ngài lo rằng Quý Bình Tử thế nào cũng có ngày làm loạn, chính tên gia thần của ông ta cùng với ông ta một giuộc mà thôi. Tuy nói đó là do bọn khanh sĩ xâu xé nhau, cấu kết với nhau, chung quy kẻ chịu thiệt hại nhất vẫn cứ là anh dân đen nước Lỗ mà thôi, hậu quả đem lại rốt cuộc là một nước Lỗ nát như tương. Khổng Tử thừa biết, đứng về địa vị và thân phận hiện nay của ngài mà nói thì những vấn đề đó chỉ nên nghĩ đến cho vui thôi, căn bản không thể xoay chuyển nổi cục diện. Ngài chờ đợi một thời cơ nào đó đến, mới có thể tham chính được.

Theo tục lệ đương thời thì cha mẹ mắt, con cái phải thủ hiếu ba năm. Trong ba năm đó, không đánh đàn, không ca hát.

Khổng Tử tinh thông lễ nghi tất nhiên phải giữ lễ, để tang mẹ suốt ba năm, đóng cửa tạ khách, suốt ngày đọc sách tập lễ. Chỉ mỗi Nhan Lộ thường đến thụ giáo ngài, đem đến cho ngài một vài tin tức. Vì Nhan Lộ tuy sống bằng nghề chăn bò dê nhưng rất quan tâm đến việc quốc gia đại sự, thường vẫn trà trộn trong dân gian, nghe người ta bàn luận về thời sự chính cuộc.

Mùa xuân năm thứ 17 đời Lỗ Chiêu Công (525 trước Công Nguyên) Đám Tử, vua một nước nhỏ phụ thuộc nước Lỗ đến nước Lỗ triều bái Lỗ Chiêu Công.

Nước Đám rất coi trọng chim, thích lấy chim làm Vật tổ, thậm chí là lấy tên chim làm quan danh. Khổng Tử đã từng nghe nói về thói quen đó của họ. Bởi vậy, ngài muốn tìm dịp gặp người nước Đám để hỏi. Nhan Lộ nghe được tin Đám Tử đến nước Lỗ vội vàng chạy đến báo cho Khổng Tử biết.

Vừa đúng lúc Khổng Tử hết ba năm để tang mẹ, đã có dịp được học hỏi, liền đi vào cung đình nước Lỗ, dọc đường gặp Mạnh Hy Tử, thi lễ xong, Khổng Tử hỏi:

Thưa Mạnh Tôn đại nhân, nghe nói người nước Đám đến nước Lỗ triều bái Chúa công, có việc ấy không ạ?

Mạnh Hy Tử nói:

Đã đến được ba ngày rồi.

Khổng Tử liền đem chuyện muốn thỉnh giáo học vấn người nước Đám của mình ra nói. Mạnh Hy Tử vẻ mặt cố ý lấy làm tiếc nói:

Thật là không may, hắn đã trở về Đám rồi. Vừa mới ra khỏi nước Lỗ xong.

Khổng Tử không vui, cảm thấy cụt hứng.

Mùa thu năm đó, lần thứ hai người nước Đám trở lại nước Lỗ triều bái Lỗ Chiêu Công. Mạnh Hy Tử sai người đến báo cho Khổng Tử biết.

Khổng Tử ăn mặc chỉnh tề, đứng đợi trước cửa quan xá của người nước Đám hạ xe. Người nước Đám triều bái Lỗ Chiêu Công xong. Lỗ Chiêu Công mở tiệc khoan đãi, tiệc xong người nước Đám mới trở về quan xá. Khổng Tử bước lên cúi chào:

Khổng Khâu nghe nói quý quốc rất sùng thưởng chim, thậm chí phong chức quan cho chim, không hiểu vì lý do gì, mong được chỉ giáo.

Tương truyền vị vua nước Đám là hậu duệ của Thiếu Cao. Vì vậy người nước Đám nói:

Tổ tiên của chúng tôi là Thiếu Cao.

Ông ta nhìn Khổng Tử nói với đôi mắt đầy tự hào rồi nói tiếp:

Khi tổ tiên chúng tôi lập quốc thì đúng là lúc một đôi chim phượng hoàng đến đậu ở trên cây ngô đồng. Tổ tiên chúng tôi cho đó là điềm lành, từ đó về sau, đều cho rằng phượng hoàng là giống chim báo điều lành. Rồi về sau suy rộng ra đến các loại chim nói chung mà có chế độ phong quan cho chim.

Khổng Tử chăm chú nghe. Người nước Đám lại còn giới thiệu thêm nhiều tình

hình của đất nước. Khi biết người đứng trước mặt mình là Khổng Tử hâm mộ đã lâu, thái độ của ông ta càng thêm kính trọng:

Nghe danh đã lâu, thật là thất kính.

Khổng Tử cảm tạ rồi từ biệt.

Năm thứ 18 đời Lỗ Chiêu Công (524 trước Công Nguyên) nước Tống, nước Vệ, nước Trần, nước Trịnh liên tiếp phát sinh ra tai họa, nước Trịnh có người chủ trương tế trời liền nói:

Nếu không chịu tế trời trừ hoạ thì nhất định nước Trịnh còn mắc tai họa nữa.

Đại phu chấp chính nước Trịnh là Tử Sản nói:

Phép trị đời của trời là huyền hư diệu ảo, phép trị đời của con người phải thiết thực mới được. Chúng ta đã không có phép lên trời, lại làm sao mà hiểu trời được.

Xưa nay, Khổng Tử vốn rất kính trọng Tử Sản. Tử Sản, tên tự là Công Tôn Kiều, cháu của Trịnh Mục Công, là một vị hiền tướng nước Trịnh. Khổng Tử nghe nhiều truyền thuyết về Tử Sản. Về vị trí địa lý thì nước Trịnh ở giữa hai nước Lỗ và Sở. Lỗ và Sở đã lớn lại mạnh, Trịnh vừa nhỏ vừa yếu, Tử Sản chấp chính từ năm 30 Lỗ Tương Công (543 trước Công Nguyên) ông đề xướng tiết kiệm, chỉnh đốn quân sự, người ta không hiểu, liền đặt vè cho trẻ con hát:

Tiết kiệm, tiết kiệm

Cả ngày kêu tiết kiệm

Có áo quần không cho mang

Quân sự, quân sự

Chỉnh đốn cái quân sự

Vườn thì khô nẻ, đất thì hoang

Ai mà cắt được đầu ông Tử Sản

Cánh này theo ngay đó băng băng.

Tử Sản học rộng nhiều tài, tiến cử kẻ hiền năng mà khi ông ta quyết định đến việc quốc gia đại sự đều hỏi ý kiến Công Tôn Huy là người hiểu biết rõ tình hình các nước, sau đó lại bàn bạc với những người có tầm nhìn xa suy rộng hiểu biết trong ngoài, đồng thời nghe ngóng ý kiến của dân chúng trăm họ, lại còn hỏi thêm Bằng Giản Tử cho chắc chắn, cuối cùng mới để cho Du Cát giỏi ngoại giao đi xử lý việc đối ngoại. Qua hàng loạt những biện pháp làm việc thận trọng như vậy, cho nên mọi quyết sách của Tử Sản lâu nay chưa thất bại bao giờ.

Nước Trịnh sau ba năm dưới quyền ông sắp đặt, trật tự xã hội đã ổn định, về ngoại giao cũng thu được nhiều thắng lợi, trông thấy kết quả rành rành như thế; dân chúng nước Trịnh lại làm một bài ca:

Con cái chúng tôi nhờ Tử Sản dạy

Ruộng đất chung tôi nhờ Tử Sản cày

Tử Sản không thể chết

Chết rồi thì ai thay

Tử Sản rất trọng người, coi thường quan điểm về Trời, thái độ làm việc thận trọng thấu đáo, một lòng lo nước lo dân, có ảnh hưởng rất lớn đối với Khổng Tử.

Mỗi lần nghe người ta bàn luận về công tích Tử Sản, ngài hết sức kính phục vị tiền bối đó, hận là không đến ngay được để thờ làm thầy, học cách trị nước an dân của ông.



Tử Sản - nhà cải cách nước Trịnh

Khổng Tử trải qua một thời kỳ miệt mài học tập, chịu khổ tìm tòi, học vấn của ngài ngày càng sâu rộng.

Một hôm, dạy con trai Khổng Lý và con gái Khổng Vô Vi xong, ngài đem đàn ra đánh, vừa đàn vừa hát, đàn đi đàn lại mấy lần, cuối cùng ngài cảm thấy tiếng đàn gay gắt sắc nhọn, thiếu hẳn cái sắc thái thâm trầm du dương. Ngài dừng tay, suy nghĩ một lúc rồi tiếp tục đánh, vẫn chưa bằng lòng. Ngài đứng lên, nghĩ ngợi, buồn rầu... bỗng nhiên chợt tỉnh ra hiểu rằng:

“Những điều ta học được đã khá cao rồi, duy chỉ còn môn nhạc là chưa học đến nơi đến chốn”. Thế là ngài quyết tâm tìm thầy để học.

Từ trước, ngài đã từng nghe Sư Tương Tử nhạc quan của nước Tấn tinh thông về đàn liền đi tìm xin chỉ giáo.

Mùa xuân năm thứ 19 đời Lỗ Chiêu Công (523 trước Công Nguyên) Khổng Tử từ biệt bạn bè, đi sang nước Tấn. Khỏi phải nói, ngày đi đêm ngủ, gian nan vất vả như thế nào, hơn mười ngày sau mới đến chân núi Thái Hàng. Núi Thái Hàng cao vút tận từng mây, trùng điệp hút tầm mắt, vô số khe suối, tùng bách rợp bóng, chim hót vang lừng, đầy những muông thú. Mặt trời buổi chiều đã lặn sau núi, nắng chiều đỏ lựng chiếu sáng cả bầu trời, Khổng Tử biết chắc chắn hôm sau sẽ là một ngày trong trẻo. Bốn bề chim kêu vượn hót, khói lam chiều vơ vẩn trên rừng cây xanh hòa lẫn với bóng của nắng hồng, bất giác gợi lên trong lòng ngài ý thơ, ý hoạ.

Chiều buông đêm xuống, Khổng Tử từ con đường lớn dưới chân núi đi tìm nhà trọ. Một gian nhà nhỏ tồi tàn nhưng đi suốt mấy ngày đường, đặt lưng xuống, ngài đã ngủ một giấc say lịm.

Sáng hôm sau, ăn điểm tâm qua quýt, ngài theo chân người đi làm lên núi. Hai bên đường ruột dê, gai mọc tua tủa, cây cổ thụ ngút trời. Ngài không biết đã vượt qua bao nhiêu con suối, trèo qua bao nhiêu ngọn núi. Chốc thì hiện ra một cái hang rộng hoắc, chốc lại mọc vách đá nhọn hoắt, chỉ thấy một con đường nhỏ dưới chân núi, không thấy núi ở phía xa, thật quả là đỉnh quay đường chuyển, hiểm trở không thể tả nổi.

Mãi đến khi hoàng hôn buông xuống, ngài mới vượt qua được ngọn Thái Hàng, trước mắt là một dải cao nguyên hoàng thổ mênh mông, hút tầm mắt không thấy đâu là tận cùng, trải qua bao nhiêu năm tháng mưa lũ, kênh rạch loằng ngoằng như chỉ rối, sông suối đan nhau như mạng lưới, một ngọn khói bốc lên từ trong một thôn xóm xa xa. Khói chiều đã gợi lại cho ngài bao nhiêu hồi ức về mấy ngày

vừa qua, đường đi gập ghềnh, núi non hiểm trở, gân cốt mỏi nhừ, bàn chân đau rát tận ruột gan, đầu choáng mắt hoa, cuối cùng mới đến được tới đây, ngài thấy bằng lòng với cố gắng của mình, lấy đó mà tự an ủi. Rồi cũng từ đó, ngài nghĩ đến con đường đời trước mắt của ngài, còn nhiều gian nan vất vả hơn ở phía trước: "Dù thế nào thì ta cũng quyết định đi đến tận cùng con đường, tự mình đã vạch ra".

Nghĩ vậy, ngài quyết tâm, tự động viên mình lấy hết sức dồn xuống đôi chân đã rã rời mà nhấc từng bước một, từng bước một. Mùa xuân ở cao nguyên hoàng thổ rất nhiều gió. Bụi vàng quyện trong gió từng trận thổi vào tối tăm mặt mũi không thể cất chân bước lên được, nhiều lúc ngài phải dừng lại đưa hai tay lên bưng kín đôi mắt tránh những đợt bụi đất ập đến. Đợi hết đợt gió, ngài lại tiếp tục bước.

Ngày hôm đó, ngài đã đến được đô thành nước Tấn. Đây cũng là một tòa thành cổ, đường sá rộng rãi, đầy vẻ trù phú, lâu đài đình tạ, sầm uất cổ kính. Ngài vội vã đi tìm thầy học nghệ, không còn sức nào để ngắm cảnh vật phố phường, chỉ mong sao tìm được đến nơi ở của Sư Tương Tử.

Cuối cùng, ngài đã tìm được nhà của Sư Tương Tử ở trong một cái ngõ nhỏ. Đó là một nơi kín đáo thâm u, từ chỗ cửa ngách có thể trông thấy trên bức tường chắn trước mặt, một chữ "Phúc" cực kỳ to lớn.

Khổng Tử phủi hết bụi bặm đầy trên người, nhẹ nhàng đưa tay kéo then cửa.

Cánh cửa lớn từ từ mở ra, Khổng Tử định thần nhìn kỹ, trước mắt là một ông già râu tóc bạc phơ, mặt mũi vuông vắn, vẻ người hiền từ. Khổng Tử bước lên một bước, cúi mình thi lễ:

Dám được hỏi, trưởng bối có phải là Sư Tương Tử không ạ?

Vị trưởng lão chào đáp lại và nói:

Đúng là lão đây. Không biết ngài ở đâu, tự đến hàn xá, chắc có điều gì chỉ giáo? Khổng Tử thưa:

Vãn bối là Khổng Khâu người nước Lỗ vượt đường xa đến đây tìm trưởng bối để xin được học đàn.

Sư Tương Tử cười nói:

Đã lâu được nghe danh phu tử học rộng nhiều tài, là bậc thánh nhân đương thời vậy, hận là từ lâu chưa được gặp. Không ngờ, bây giờ ngài lại chịu đến hàn xá, đó là điều may cho Sư Tương tôi lắm! Khổng Tử nói:

Đại danh của tiên sinh, bốn bề đều nghe, Khâu tôi mộ tiếng mà đến, xin được nhập môn học tập.

Sư Tương Tử nói:

Danh tiếng đồn thế thôi, kỳ thực là không phải vậy. Phu tử đã không quản đường xa ngàn dặm đến đây, mời vào trong nhà trò chuyện đã. Nói xong dắt tay Khổng Tử đi vào. Hai người phân ngôi chủ khách, Sư Tương Tử nói:

Phu tử đường xa gió bụi mà đến, đủ thấy tinh thần ý thiết biết bao. Tương này nhất định sẽ đem tài nghệ truyền hết cho ngài.

Khổng Tử cúi đầu thưa:

Đa tạ, đa tạ.

Sư Tương Tử nói:

Tôi làm một chức quan nhỏ chuyên lo về âm nhạc, nhờ vậy cho nên mới biết đánh đàn. Bây giờ chúng ta vừa trò chuyện vừa giảng giải.

Nói xong đứng lên bước đến bên một cái án, lật tấm vải đen lên, để lộ ra một chiếc đàn cổ màu đen bóng loáng. Ông già chỉnh lại dây, để hết tinh thần đánh lên. Tiếng đàn du dương, trầm lắng, phiêu diêu cất lên, lay động tận lòng người.

Khổng Tử từ nhỏ đã được ông ngoại dạy bảo thấu đáo, tinh thông âm nhạc. Bây giờ, mặt đối mặt, được nghe những tiếng đàn điêu luyện kinh người như thế, hoàn toàn chìm vào trong niềm hạnh phúc thật sung sướng vô cùng, tất cả mọi thứ mệt nhọc đói khát dọc đường vụt bay đi hết.

Sư Tương Tử tấu đến khúc nhạc nào đều giảng cho Khổng Tử nghe khúc ấy. Ngài nghe được thực, nhớ được kỹ. Sư Tương Tử thấy ngài chân tâm học tập như vậy, lòng rất mừng vui, đem tất cả bản lĩnh và tài năng mấy chục năm tâm huyết nhưng đã lãng phí ra. Khổng Tử cảm động vô ngần. Hai người coi nhau như tri kỷ, vừa mới gặp mà như quen biết từ lâu, trò chuyện tâm đầu ý hợp lắm. Tối hôm đó, Sư Tương Tử chuẩn bị một bữa tiệc nhỏ khoản đãi Khổng Tử, mời lưu lại trong nhà mình. Từ đó hai người sớm tối có nhau, cùng nhau trao đổi nghề đàn.

Khổng Tử từ khi được Sư Tương Tử truyền dạy cho, trình độ nghệ thuật nâng cao lên rất nhanh. Sư Tương Tử nghe Khổng Tử bàn chuyện cổ kim, cũng biết thêm rất nhiều. Chừng hơn mười ngày qua, Khổng Tử đem đàn ra đánh, thấy rõ là phép chơi đã thuần thục, tiếng đàn đã như là tiếng nói từ gan ruột của mình, ngọt ngào, xúc động lòng người.

Một hôm, Khổng Tử đang cùng tấu chung một khúc nhạc, Sư Tương Tử nghe mừng quá, cười nói:

Ngài đã nắm vững được yếu lĩnh của phép chơi đàn, kỹ xảo cũng đã tương đối thuần thục, có thể học một khúc nhạc mới rồi đấy.

Khổng Tử khiêm tốn nói:

Tôi chỉ mới có thể coi như hiểu được khúc này nhưng chưa biết được đạo lý bên trong của nó.

Nói xong, tiếp tục đánh.

Một lúc sau, Sư Tương Tử nói:

Từ trong tiếng đàn của phu tử mà phân tích ra, ngài đã biết được đạo lý của sự chơi đàn, có thể chuyển sang chơi một khúc khác.

Khổng Tử nói:

Tôi vẫn chưa biểu đạt được cái hàm nghĩa bên trong của khúc nhạc này.

Lát sau, Sư Tương Tử lại nói:

Ngài đã nắm bắt được hàm nghĩa bên trong rồi, có thể đánh tiếp một khúc khác.

Khổng Tử nói:

Tôi vẫn chưa thể hội được là nó do ai viết ra, cả phẩm cách, tình cảm từ trong chí hướng tâm khảm của người đó nữa.

Lại qua một lúc nữa, Khổng Tử tĩnh tâm suy tư sâu lắng, biểu hiện hết tầm cao xa của bản đàn, thốt nhiên, ngài bật lên một tiếng kêu:

Ôi! Khâu này đã thể hội được rồi. Tấm lòng bao la bát ngát, chí hướng hùng mạnh xa vời, tình tháo cao khiết, ngoài Chu Văn Vương, không ai có thể viết nổi khúc nhạc này! Ánh mắt của ngài mới cao xa rộng lớn làm sao, không gì trong trời đất không thu vào trong đó! Sư Tương Tử kích động vô cùng liên tiếp chắp tay vái:

Phu tử quả là bậc thánh nhân đời nay. Khi ông thầy truyền cho tôi khúc nhạc này, đã nói đó là khúc "Văn Vương tháo" đấy! Ngài đã lãnh hội thấu triệt được bản nhạc ấy rồi, lại được tài diễn tấu phi thường của ngài thêm vào nữa, rộng lớn tinh thâm, thật là tuyệt lắm! Suốt ngày Khổng Tử và Sư Tương Tử đàm đạo về đàn về

khúc nhạc, trở thành tri âm, đúng là gặp tri kỷ thì thời gian trôi quá nhanh, bất giác đã hơn một tháng. Khổng Tử nói:

Khâu may được trưởng bối chỉ giáo, nghệ thuật đánh đàn đã tiến một bước dài, đến nay đã hơn một tháng, xin trở về nước.

Sư Tương Tử không giữ lâu, chỉ lưu thêm mấy ngày nửa.

Sau ba hôm, Sư Tương Tử sửa một bữa tiệc tiễn khách. Qua mấy tuần rượu, Sư Tương Tử hỏi:

Phu tử thông thiên văn, hiểu địa lý, biết cổ kim, thật là bậc thánh nhân bốn bề nghe tên, sao không cầu sĩ ở nước Lỗ, để giúp ích cho nước nhà?

Khổng Tử nói:

Khâu sinh ở nước Lỗ, sao lại không muốn giúp ích cho nước Lỗ nhưng hiện nay cửa công thì suy vi, lũ quan ngu dốt nắm giữ cương vị, cho nên tạm thời không thể làm quan vi chính được, chỉ còn cách lo tu dưỡng học vấn, đợi thời mà thôi.

Sư Tương Tử ngậm ngùi nói:

Biết tiểu nhân khó, hiểu quân tử dễ, cho nên xưa nay tiểu nhân được trọng dụng, quân tử bao giờ cũng bị ghẻ lạnh. Đó là vì nhà vua bưng tai nhắm mắt mà nên nỗi thế. Tục ngữ nói: “Thuốc đắng dã tật, lời thẳng khó nghe nhưng lại có ích. Vậy mà có ai thích uống thuốc đắng, thích nghe lời thẳng đâu”.

Khổng Tử nói:

Cầu trời có mắt, Đường Nghiêu, Thắng Vũ lại tái sinh, Hạ Vũ, Văn Vương lại ra đời. Hai người uống rượu giải buồn, trò chuyện cho đến nửa đêm mới đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau, ăn sáng xong, Khổng Tử từ biệt sư phụ lên đường. Sư Tương Tử lưu luyến tiễn ra khỏi thành, nói:

Đưa nhau ngàn dặm, cuối cùng cũng chia tay, miễn cho lão phải tiễn xa.

Khổng Tử nói:

Khâu bất tài, may được tiên sinh yêu quý, thật là may mắn ba đời. Ơn đức của tiên sinh, Khổng Khâu không bao giờ dám quên, mai sau sẽ báo đáp, chỉ mong tiên sinh bảo trọng! Khổng Khâu xin lên đường.

Sư Tương Tử nói:

Sẽ còn có lúc gặp nhau. Chúng ta ai cũng nên bảo trọng.

Khổng Tử lại ngày đi đêm nghỉ, leo núi qua sông, gian nan vạn dặm, theo lối cũ trở về nước Lỗ.

Vừa đẩy cửa bước vào nhà, Khiên Quan thị, Khổng Lý, Vô Vi cùng ùa lại phủi hết bụi đường trên áo quần ngài. Vừa mới ngồi yên, Nhan Lộ đã chạy đến cười khà khà. Vừa thấy mặt, Nhan Lộ đã tuôn ra hàng tràng câu hỏi. Đô thành nước Tấn có to không? Có đẹp không? Đường đi dễ hay khó? Sư Tương Tử đối xử thế nào? Hỏi rối rít lên đến nỗi Khổng Tử không còn biết đường nào mà trả lời nổi.

Nhan Lộ nói:

Ngài đã tinh thông lục nghề rồi, xin nhận cho làm đồ đệ.

Khổng Tử nói:

Nhà trường trước đây, bây giờ dùng làm nơi cho các quan chức làm việc. Tư nhân mở trường thu nạp học trò không còn như lệ trước nữa. Việc giáo dục con người không như trò chơi, làm không khéo sẽ hại con cái người ta.

Nhan Lộ nói:

Học vấn uyên bác như ngài, lại lo lắng đến con người như vậy, chỉ sợ dựng nên trường học thì các cửa cũng bị phá ra. Đến lúc đó bọn học trò lại hận rằng học

không được bao nhiêu, làm sao để dạy cho chúng nó!

Khổng Tử nói:

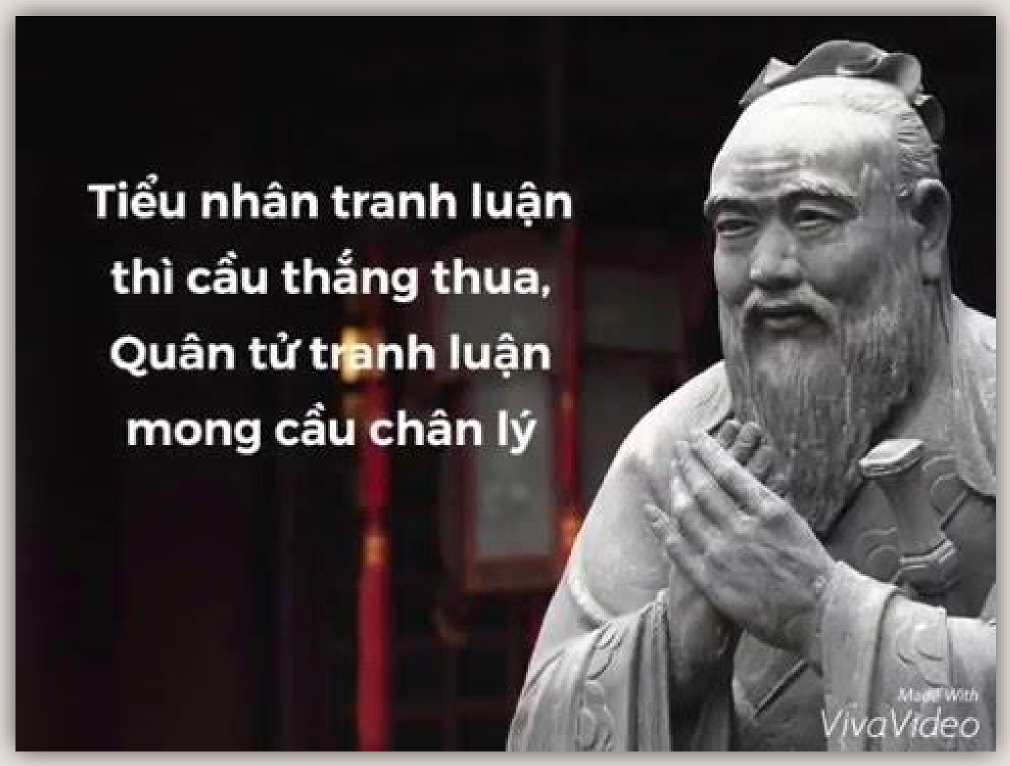
Tuy nói như vậy, việc làm trường học tư cũng phải suy đi tính lại cẩn thận mới lâu dài được.

Nói vừa dứt lời, một trận chấn động ầm ầm, nhà nghiêng cây đổ, tiếng dao cuốc, liềm hái bát đĩa nồi niêu va loãng xoãng.

Khổng Tử nói:

Động đất rồi, mau chạy ra ngoài sân! Mấy người chạy ra sân, quay đầu nhìn lại, bức tường nhà nẻ toác ra, rơm rạ trên nhà rơi xuống ào ào.

Nhan Lộ gia cảnh nghèo khổ, trú trong một ngõ hẻm, trông thấy cảnh đó, vội chợt nghĩ cần phải về xem lại nhà mình, liền kêu lên: "Em phải về đây!" rồi co chân chạy. Khổng Tử dặn dò Khiên Quan thị, Khổng Lý, Vô Vi tạm thời chưa được vào nhà, còn mình thì theo Nhan Lộ chạy ra đường phố.



HỒI THỨ SÁU

Thi hoài bão, triển hùng tài, thu trò dạy học

Đồ nước mạnh, mưu dân giàu, hâm mộ hiền năng

Khổng Tử theo Nhan Lộ chạy ra phố, ngẩng đầu lên nhìn, thật quá thê lương. Mới đây nhà cửa nghiêm chỉnh, thế mà nháy mắt, đổ nát hết tất cả, nhà cửa tường rào đổ sạch. Người nào cũng hốt hoảng, đứng trước cửa nhà mình mà kêu gào trời xanh thương xót.

Ngõ hẻm, thật đúng như cái tên gọi, đã hẹp lại cong queo uốn lượn, cao thấp gập ghềnh. Những căn nhà tranh đổ nát, lổng chổng, tanh bành chất đống hai bên lối đi nhỏ. Mà thật kỳ lạ, những túp nhà thấp bé thì lại gần như nguyên vẹn. Bước vào ngõ nhà Nhan Lộ, vợ anh ta đang run rẩy tái xanh tái xám đứng trong sân, vừa thấy chồng và Khổng Tử, vẻ mặt chị ta mới hoàn hồn trở lại. Chị ta chỉ vào nhà nói: Các anh xem, bức tường phía sau đổ sập mất rồi.

Nhan Lộ và Khổng Tử vội vàng chạy ra phía sau nhà thì thấy bức tường đã đổ một lỗ thủng rất to, hai người dùng đất bùn, gạch, đá vỡ trát lại, chỉ một lát sau thì chữa xong.

Khắp thành Lỗ đâu đâu người ta cũng lo dựng lại nhà, sửa chữa cẩn thận, đề phòng bất trắc. Khổng Tử cũng vội xửa lại nhà mình để có chỗ yên ổn mà tiếp tục học tập.

Năm thứ 20 đời Lỗ Chiêu Công (522 trước Công Nguyên) Khổng Tử đã 29 tuổi. Nếu tính cả tuổi mụ, ngài đã tròn 30. Đó là thời Khổng Tử cố công học tập, nghiên cứu đã xác định vững vàng cơ sở của học vấn, đức nghiệp về các mặt: trị học, tác

nhân, vi chính... thề sẽ xây dựng cho mình một sự nghiệp. Làm sao để lập thân với xã hội? Ngài lại tiếp tục luyện chí như những năm tháng vừa qua.

Nhan Lộ ngày nào cũng đến hỏi hết chuyên này sang chuyện khác, học được ít nhiều, lại còn luôn luôn đòi tôn ngài làm thầy, khuyên ngài nên mở một lớp học tư, cho học trò đến học. Khổng Tử nói:

Chúng ta cùng nhau học tập nghiên cứu cần được yên tĩnh, nếu mở trường mở lớp thì nhiều sự phức tạp lắm.

Nhan Lộ nói:

Thầy thì truyền giảng, còn chuyện học hành thì lại ở từng người. Ngài chỉ việc dạy, còn học sinh học thế nào thì đó là việc riêng của mỗi đứa.

Khổng Tử ngẩng mặt lên nói:

Nếu tôi có mở lớp, tất là phải chịu trách nhiệm với học trò. Cần biết hết trăm ngàn sự khác nhau về thiên tư, tâm địa, tính cách và chỗ mạnh yếu của từng đứa để giúp cho họ thành tài, tất phải vì con người mà truyền dạy.

Lời sư phụ nói hay quá!

Nhan Lộ nói, qùy xuống đất, dập đầu lạy:

Con xin nhận làm thầy.

Khổng Tử vội vàng đưa hai tay nâng anh ta dậy.

Hiền đệ hà tất phải nghi lễ như thế.

Nhan Lộ thành thật nói:

Đệ tử bái sư phụ, nhất định cần phải hành đại lễ.

Khổng Tử nói:

Như thế thì ta không thể không nhận anh làm đệ tử được rồi.

Nhan Lộ nói:

Sự thực thì từ lâu con đã là học trò của thầy rồi.

Từ đó, ngôi nhà của Khổng Tử đã trở thành trường học, vừa hay lại có một cây hòe cổ thụ làm nơi hóng mát cho học trò.

Một hôm, Khổng Tử đang giảng bài, bỗng có người gõ cửa. Khổng Lý thính tai nhanh chân chạy ra mở.

Khách là một người lạ hơn hai mươi tuổi, vẻ người trung bình, mày rậm mắt to. Khổng Lý ngơ ngác nhìn khách, ngập ngừng một lúc khá lâu rồi mới hỏi:

Ngài là ai ạ? Người khách hỏi vẻ nho nhã:

Xin hỏi, đây có phải là phủ đệ của Khổng phu tử không ạ?

Khổng Lý thưa:

Phải ạ. Mời ngài vào.

Khổng Tứ và Nhan Lộ nghe tiếng liền bước ra cửa.

Ba người gặp nhau giữa sân. Người mới đến tự giới thiệu:

Tôi là Tăng Điểm người ở Nam Vũ thành đã lâu nghe đại danh của Khổng phu tử, vượt đường xa tìm đến thầy xin học.

Nói xong, không đợi Khổng Tử đáp lời đã hạ hành lý từ trên vai xuống để bên cạnh, sửa lại áo quần, qùy xuống đất vái lạy:

Đệ tử Tăng Điểm xin bái người làm sư phụ.

Tăng Điểm, tự là Tử Tích người Nam Vũ thành nước Lỗ, sinh năm thứ 27 đời Lỗ Tương Công (546 trước Công nguyên).

Khổng Tử nhìn chàng trẻ tuổi nhiệt tình, chất phát trước mặt mình, một sứ mệnh thiêng liêng vụt đến với ngài, ngài quyết tâm : “Mở trường tư, chiêu nạp học trò”. Ngài đỡ Tăng Điểm dậy, nói:

Mời vào trong nhà trò chuyện.

Vào phòng, Khổng Tử giới thiệu với Tăng Điểm, Nhan Lộ, Khiên Quan thị, Khổng Lý, Vô Vi. Tăng Điểm lại lạy Khiên Quan thị, mở bọc hành lý lấy ra một miếng thịt khô:

Đệ tử ở nơi thôn dã quê mùa, không có gì dùng làm lễ vật biếu dâng thầy, chỉ có miếng thịt khô làm lễ nhập học, kính mong thầy vui lòng thâu nạp.

Khổng Tử nhận miếng thịt, xúc động nói:

Ta thấy lễ phẩm này thật là nhẹ nhưng về chuyện học nghiệp thì thật nặng. Ta mở lớp học này, khác hẳn với các trường của nhà nước, luật lệ vào trường không kể ai sang hèn giàu nghèo, chỉ cần ham học. Ta đối xử với ai cũng nhân ái như nhau cả. Làm sao để việc này trở thành một cái lễ gặp mặt cũng tốt. Sau này, hễ người nào đem đến mười miếng thịt khô làm lễ bằng lòng nhận ta làm thầy, thế là thành học trò của ta. Ta sẽ hết sức hết lòng để dạy.

Đương thời, các trường công thu học phí rất nặng, chỉ con em các nhà quan lại hoặc nhà giàu có mới có thể đi học được. Khổng Tử chỉ nhận mười miếng thịt khô làm lễ nhập học, như thế đối với con em nhà nghèo hèn là một dịp may mắn. Hơn nữa, danh tiếng của ngài đã rất lớn. Đến các nước xung quanh cũng tôn ngài là bậc thánh nhân. Vì thế người ta tranh nhau đến học. Chẳng bao lâu đã thu được một số lớn học trò.

Phương pháp dạy học của Khổng Tử là dẫn dắt dần dần, tùy người mà dạy. Có lúc, ngài dạy học trò ngay dưới gốc cây hòe già. Nội dung chủ yếu là “Thi”, “Thư”

“Lễ”, “Dịch” và “Nhạc”; có lúc ngài cùng học trò nêu lên những vấn đề, ngài giải đáp theo từng tình huống khác nhau; có lúc ngài đưa học trò ra ngoài thành du ngoạn, vừa chơi bời trò chuyện, vừa lãnh hội phong cảnh của thiên nhiên mà tìm ra được những điều thấm thía.

Một hôm, Khổng Tử đang giảng bài cho các môn sinh ở trên sân, bỗng có một người từ ngoài cửa bước vào. Tầm vóc người anh ta to cao, dáng vẻ khôi ngô, vai hổ lưng gấu, mặt vuông trán cao. Đầu đội mũ võ sĩ, trên cắm lông chim công, mình mặc một cái áo lụa dài màu lam, ngang lưng đeo một thanh kiếm, chân đi đôi giày Trường Giản, nom như một võ sĩ lên đài mà cũng giống như thư sinh đi học, không phân biệt nổi.

Anh ta hùng dũng bước đến trước mặt Khổng Tử, giọng ồm ồm như lệnh vỡ:

Đệ tử Trọng Do bái kiến thầy.

Trọng Do tự là Tử Lộ, cũng có tên là Quý Lộ. Người đất Biện nước Lỗ, sinh vào năm thứ 21 đời Lỗ Chiêu Công (542 trước Công Nguyên).

Khổng Tử giật mình, đưa mắt nhìn anh ta đầy vẻ nghi hoặc, lên tiếng quở trách:

Anh ăn mặc trang bị đầy người như thế này, ngang nhiên đi vào nhà người ta như vào nhà không có chủ, không có vẻ gì là người học hành, còn ra thể thống gì nữa! Cần phải biết nước của sông suối là xuất từ núi cao nhưng nước đầu nguồn chỉ múc không đầy chén, cũng không nổi lên trên, chỉ khi chảy đến trung, hạ du thì hoàn toàn thay đổi, cuồn cuộn rộng lớn, không ngồi thuyền lớn, không tránh gió to thì không thể qua sông được, đó có phải là vì sông to nước lớn không? Như lúc này, anh ăn mặc như ông tướng, dưới mắt không coi ai ra gì, hung hăng đến khiếp, còn có ai dám nói hết ra những điều sai của anh nữa? Tử Lộ cũng không nói không rằng, cúi đầu đi ra.

Một lúc sau, cởi hết bộ quần áo võ sĩ bước vào, rút kiếm ra múa, chỉ thấy anh ta quay bên phải, vút sang trái, vụt bay lên cao, vụt sà xuống thấp. Khi quay tròn thì như con chim ưng sải cánh, khi vọt lên thì như con giao long ra khỏi nước bay giữa không trung.

Kiếm quang lấp loáng, lạnh buốt, vù vù như gió thổi, quay như chong chóng, mọi người hoa cả mắt. Mọi người trố mắt xem như thu hết cả hồn, đột nhiên anh ta nhảy một bước lớn, dừng chân lại, thu kiếm về, nói với Khổng Tử:

Người đời xưa, phàm là quân tử, không ai không có bão kiếm để giữ mình. Do nghe nói lệnh tôn đại nhân là một viên hổ tướng, cho đến nay ở thành Bức Dương vẫn rất nhiều người không ngớt miệng ca ngợi ngài. Thầy vóc người to lớn cũng nên học kiếm tập võ.

Khổng Tử nói:

Ngày xưa, phàm là quân tử đều lấy "trung" làm gốc, lấy "nhân" làm trung tâm, thấy kẻ không làm điều thiện thì dùng trung tín để giáo dục họ, gặp kẻ hung bạo hoành hành, lấy nhân nghĩa cảm hóa họ. Chỉ cần làm như thế thì có thể thu được kết quả tốt đẹp, hà tất phải dùng kiếm để tự vệ.

Tử Lộ lắng tai nghe.

Khổng Tư lại nói tiếp:

Ta nghe Thành Thang đánh Hạ Kiệt, Vũ Vương đánh Ân Trụ, đều không dùng kiếm để tự vệ, đâu có phải vì thế mà không thu phục được họ. Đó là lấy đức mà thu được người vậy. Ta cho rằng chỉ có lấy đức mới được người phục, mới có thể làm lòng người yêu mến theo mình. Đạo lý đó đã được bao nhiêu đời chứng minh rồi. Ngược lại, lấy sức đè người bắt người ta phục thì khó được lòng người lắm.

Tứ Lộ nghe xong, hết sức kính phục, xuýt xoa nói:

Do hôm nay được thầy chỉ giáo, khác nào ngồi trong xó bếp tối tăm, bỗng nhiên thấy được ánh đèn, phút chốc mắt được sáng ra. Xin sư phụ nghỉ ngơi, đợi tiểu nhân thay áo quần, lại đến bái kiến. Khổng Tử thấy anh ta tuy là thô lỗ nhưng lại đôn hậu, trong lòng vui vẻ lắm. Lần thứ ba, Tử Lộ trở lại, mặc áo nhà nho thong thả bước, hai mắt nhìn xuống rất mực lễ phép, hoàn toàn không còn vẻ gì của một kẻ võ phu nữa.

Khổng Tử nghiêm nghị nói:

Trọng Do, anh nghe đây, theo chỗ ta biết, đại phàm những con người tự thổi phồng mình lên, cho mình dũng mãnh không ai địch nổi, siêu việt hơn người, nhất định là kẻ không có gì bên trong, có vỏ bề ngoài mà không có ruột, loại người đó xử sự rất thiếu thông minh, chỉ thích làm bộ làm dạng lòe người khác, chính là loại tiểu nhân hèn kém. Mà lòng người quân tử thì bao giờ cũng thản nhiên, không bao giờ tỏ ra mình thế này thế nọ, điều gì mình biết thì nói là mình biết, điều mình không biết thì nói là không biết. Đó mới thật là thái độ của người quân tử chân chính cần phải có vậy.

Tử Lộ luôn miệng nói:

Đệ tử hiểu rồi.

Khổng Tử vốn thích những học trò giản trực, thuần phát, mỉm cười hỏi:

Trọng Do, bình sinh anh có sở trường gì?

Tử Lộ nói:

Thầy vừa trông thấy đấy, sở trường của đệ tử là múa kiếm.

Khổng Tử nói:

Ta không hỏi về võ công của anh, chỉ hỏi về văn tài. Ta xem ra anh thế nào cũng có cái gì thiên phú nhất định, anh đã đến cầu xin học, vậy anh thích học thứ gì?

Tử Lộ thực thà đáp:

Đệ tử không hiểu học giỏi, rốt cuộc thì được cái gì? Xin sư phụ chỉ giáo.

Khổng Tử suy nghĩ một lúc, chậm rãi nói:

Nhà vua nếu không có những khanh đại phu trung thành can gián, nhất định sẽ phạm sai lầm, gây cho đất nước biết bao tai nạn, hậu quả không thể lường được. Kẻ văn nhân học sĩ chính trực nếu không kết giao với những người bạn tốt, sẽ không bao giờ được nghe những lời nói phải chói tai thì rất khó có sở trường.

Con ngựa hay nếu không có dây cương thì không sao kiềm chế nổi; cây gỗ không có đường mực thì không thể làm cho thẳng; con người có học vấn mới có thể sáng mắt sáng lòng, mọi điều đều tỏ. Kẻ ghét sự học, không cầu đường tiến tất sẽ vấp ngã, phạm phải lỗi lầm, điều chờ đón người đó sẽ là tội hình. Do vậy, người quân tử không thể không cố mà học.

Tử Lộ chưa cho là phải lý gân cổ tranh luận:

Trên đời này có biết bao nhiêu thứ sinh ra thì sẽ lớn lên, ví như cây trúc ở trên núi Nam Sơn, không cần ai uốn nắn mà nó vẫn thẳng, lấy dùng làm mũi tên, bắn xuyên cả da trâu. Đấy không phải nó sinh ra là nó trưởng thành hay sao? Có liên quan gì đến chuyện học với hành đâu ạ.

Khổng Tử thuận miệng nói:

Đúng thế, anh nói rất đúng. Nếu đem tất cả số mũi tên ấy bọc đồng lên đầu nhọn, rồi lại đem bắn vào da trâu thì không biết sẽ xuyên vào đến đâu. Tử Lộ thấy có lý, gật đầu liên tiếp.



Trọng Do tự là Tử Lộ

Khổng Tử lại nói:

Đã có thiên phú lại thêm nỗ lực học tập thì sẽ có thu hoạch càng lớn hơn.

Tử Lộ hỏi:

Nếu trước mắt có người mặc áo quần rách rưới mà giấu ngọc quý trong bụng thì phải làm thế nào? Khổng Tử trả lời không do dự:

Nếu như vào buổi hôn quân vô sĩ hoang dâm đang cầm quyền thì lập tức đem ngọc quý giấu vào rừng sâu núi hiểm, nếu gặp được vị vua có đạo thánh minh thông đạt thì mặc áo quần đẹp đẽ, tay cầm ngọc quý đàng hoàng sống ở đời.

Tử Lộ nói:

Do xin nhớ kỹ lời dạy của thầy, gặp quân tử thì lộ ra, gặp tiểu nhân thì lánh đi.

Hai thầy trò một hỏi một đáp, những học trò khác vây xung quanh lắng nghe. Lúc đó, có người đến báo Nhan Lộ sinh được quý tử. Khổng Tử gọi Khiên Quan thị đem đến sáu miếng thịt khô, lấy số 6 là ngụ ý về điều đại thuận, đưa cho Nhan Lộ làm lễ mừng. Nhan Lộ nhận lễ, hết sức cảm kích, lạy một lạy rồi trở về nhà.

Khổng Tử nhìn trời hãy còn sớm, lấy ở bên cạnh mình một thẻ tre, mở ra xem chính là thiên "Phù Dĩ" trong "Chu Nam – Thi" mà ngài đang cần tìm, liền nói:

Bây giờ ta giảng cho anh bài thơ "Phù Dĩ" này. (Phù dĩ là một loại rau nấu canh ăn, theo y học thì đàn bà con gái ăn thứ rau này có lợi cho sức khỏe và đường sinh dục)

Đây là khúc ca miêu tả các cô gái hái phù dĩ (còn gọi là "Xa tiền tử") Bài thơ này gồm ba chương, mỗi chương bốn câu, thật là đầy tinh túy, giản dị, sáng sủa.

Các anh nghe:

Xa tiền tử a hái đi hái đi

Nhanh nhanh lên đem đến đây

Xa tiền tử a hái đi hái đi

Nhanh nhanh lên đem đến đây

Xa tiền tử a hái đi hái đi

Nhanh nhanh lên chọn nhặt lại

Xa tiền tử a hái đi hái đi

Nhanh nhanh lên đem về vuốt lại

Xa tiền tử a hái đi hái đi

Nhanh nhanh đem bọc vào trong áo

Xa tiền tử a hái đi hái đi

Nhanh nhanh đem hứng vào trong áo

Ngài giảng xong ca hát lên, các học sinh cũng đều tiếp giọng hát theo.

Vừa lúc, có người đến báo nói Tử Sản tướng quốc nước Trịnh đã chết. Tử Sản là con người Khổng Tử lúc nào cũng nghĩ đến. Ngài chỉ mong muốn tìm một dịp để đến gặp ông ta. Đối với ngài thì đây là một đòn giáng rất mạnh. Ngài hối hận trước đây chưa đi bái kiến được Tử Sản, ngài oán hận trời xanh sao không để cho con người tốt ấy sống thêm mấy năm nữa. Ngài đứng lặng người đi giờ lâu, nước mắt rơi xuống.

Tử Lộ vốn lòng ngay miệng lém, vừa thấy Khổng Tử khóc một cách thương tâm như thế, không hiểu liền hỏi:

Thưa thầy, Tử Sản là tướng quốc nước Trịnh. Ông ta chết thì có can hệ gì đến nước Lỗ ta, thầy lại không quen biết ông ta, hà tất phải khóc cho ông ấy.

Khổng Tử nói:

Tử Sản là một bậc quân tử chân chính. Hơn hai mươi năm làm quan ở nước Trịnh, làm cho nước Trịnh từ yếu trở nên mạnh, nghèo trở thành giàu. Cứ như theo bốn điều: Thứ nhất, phẩm hạnh của ngài đoan trang, làm việc thận trọng, xử sự lấy lễ nhà Chu làm mực thước; Thứ hai, ngài đối với vua nhận trách nhiệm hết lòng, lại biết lễ hiền hạ sĩ, hết lòng vì ích lợi chung, khiến cho thế đứng của mình vững vàng; Thứ ba, ngài đề xướng tiết kiệm, phản đối phô trương, trị nước có phương lược, yêu dân như con, làm cho người dân nào cũng đều được sống một cuộc đời hạnh phúc, ổn định; Thứ tư, ngài thi hành nhân chính quý trọng nhân tài vật lực, phàm những việc gì ngài làm cho dân, đều nhất định phù hợp. Ngài có đức hạnh và tiết tháo đẹp đẽ nhường ấy, hỏi ta làm sao mà không sùng bái ngài cho được? Một đời ta muốn được bái kiến ngài, hướng về ngài để xin ngài chỉ giáo nhưng rốt cuộc ta vẫn không được như ý nguyện, hỏi sao ta không đau lòng thương tiếc? Bây giờ ngài đã qua đời rồi, ý muốn được bái kiến ngài đã thành mây khói, sao ta lại không xót xa? Tử Lộ nghe những lời nói trên của Khổng Tử, bấy giờ mới hay mình không hiểu gì Tử Sản, cũng không hiểu gì Khổng Tử, chỉ còn cách là im lặng.

Từ đó, suốt mấy ngày liền Khổng Tử vô cùng buồn bã. Một hôm bão tố vừa qua, trời xanh vạn dặm, một áng cầu vồng bắc qua giữa tầng không, đủ cả các màu sắc đỏ, vàng, tím, xanh, lam, tía. Khổng Tử lòng vui rộn lên: “Kỳ tích của giới tự nhiên thật là nhiều, thật là đẹp!”. Ngài muốn nhân dịp này, ra ngoài du ngoạn một chuyến. Ngài thường nghe mẹ nói mình sinh ở dưới chân núi Ni Sơn, sao không đến đó mà thăm một chuyến.

Vào thời gian này, Khổng Tử lại thu nạp thêm được một số học trò danh tiếng, như Mẫn Tôn, Thái Thương, Nhiễm Canh, Tất Điêu Khai ... Mẫn Tôn tự là Tử Khiên người nước Lỗ, sinh vào năm thứ 6 đời Lỗ Tương Công (536 trước Công

Nguyên) Thái Thương tự là Phi Tử người nước Lỗ, sinh vào năm 26 đời Lỗ Tương Công (547 trước Công Nguyên) Nhiễm Canh, tự là Bá Ngưu, cũng người nước Lỗ, sinh vào năm thứ 28 đời Lỗ Tương Công (545 trước Công Nguyên), Tất Điêu Khai, tự là Tử Khai, cũng gọi là Tử Nhược, người nước Sái, sinh vào năm thứ 2 đời Lỗ Chiêu Công (540 trước Công Nguyên).

Khổng Tử truyền cho học trò phép suy nghĩ của ngài, họ rất hưởng ứng. Ngài yêu sách bằng một thứ tình cảm đặc biệt, đi đâu cũng không rời tre và lụa. Bấy giờ ngài đã chọn ra được một bó thẻ tre, khi ra khỏi cửa, bao giờ cũng đem theo bên mình.

Núi Ni Sơn mùa hạ lại mang một cảnh sắc mới mẻ, cây cổ thụ mọc đầy triền núi, cỏ non chạy mãi tận chân trời đang mùa xanh tốt, khi mặt trời lên, châu chấu bay nhảy, chim cuốc kêu đó đây. Khổng Tử dẫn các môn sinh đi lên lưng chừng núi, cùng ngồi xuống trên bãi cỏ miếu sơn thần. Nghỉ ngơi một lúc, ngài mở bó thẻ tre ra, các môn sinh vây lại, đó là "Thi".

Tử Lộ cảm thấy lạ lùng hỏi:

Thưa thầy, tại sao thầy lại thích "Thi" đến thế?

Khổng Tử thích thú nói:

Ba trăm thiên "Thi" này thì chỉ dùng một câu là khái quát được cả. Đó là tình cảm chân chất, tư tưởng thuần chính. Tại sao các anh không chịu học "Thi"? Đọc "Thi" có thể bồi dưỡng sức tưởng tượng, có thể nâng cao sức quan sát, cũng có thể nâng cao năng lực phân biệt con người, đoàn kết con người, lại còn có thể học được thủ pháp nghệ thuật châm biếm nữa. Lại có thể vận dụng đạo lý trong đó để phụng dưỡng cha mẹ, cũng còn vận dụng đạo lý trong đó để phục vụ quốc vương, còn nhận biết được mọi thứ cỏ cây muông thú.

“Thi” có thể đem đến cho ta niềm phấn chấn tinh thần. Vì vậy, ta luôn luôn học tập “Thi”. Nói xong, ngài đưa mắt nhìn xuống dòng sông dưới chân núi, chìm vào trong trầm tư.

Sông Nghi Bình thường vẫn chảy êm đềm, nước trong suốt, lúc này vừa qua mùa mưa bão, nước chảy ào ào, cuồn cuộn trôi xuôi. Khổng Tử nhìn dòng nước trôi bằng bằng, cảm thán nói:

Ngày tháng trôi nhanh như nước chảy, ngày đêm cháy mãi không ngừng. Các môn đệ, cần phải biết đời người ngắn, lại giống như bóng ngựa trắng lướt qua khe cửa. Các trò phải hết sức quý trọng từng chút thời gian, cố mà học tập, đem hết sức lực ra nắm cho được nhiều tri thức.

Các môn đệ đồng thanh nói:

Đệ tử xin ghi nhớ.

Khổng Tử nhìn khắp mọi gương mặt đầy sức sống, ngầm so sánh tính cách của mỗi môn sinh: Nhan Lộ trung thành, ẩn trọng, Tử Lộ lỗ mãng, thật thà. Nhiễm Bá Ngư vững vàng, chắc chắn. Tất Điêu Khai linh hoạt sắc sảo. Mẫn Tử Khiên trung hậu, thuần nhuận... Ngài lại bàn làm sao để dạy cho từng người theo đặc điểm riêng của họ, tìm thời cơ tốt, lượng tài mà dùng, ngài muốn tìm để gửi gắm về sau của mình vào những con người đó. Vẻ mặt của các môn sinh khiến ngài sung sướng và yên lòng.

Mẫn Tử Khiên sớm mồ côi mẹ, cha lấy vợ kế. Lúc đầu mẹ kế tuy không thương yêu anh nhưng bề ngoài cũng tàm tạm qua ngày. Về sau, mẹ kế sinh được hai đứa con riêng liền có sự đối đãi chênh lệch đối với anh em. Một mùa đông, người mẹ kế may ba cái áo , áo của hai em thì mỏng tanh nhưng mặc vào lại ấm áp đến nỗi giữa những ngày lạnh mặc vào vẫn đầm đìa mồ hôi, áo của Mẫn Tử Khiên thì dầy cộp nhưng mặc vào lại run lên cầm cập, môi mím chặt lại. Người cha thấy

thế cho rằng Mẫn Tử Khiên cố ý bêu xấu mẹ kế liền rút roi ngựa ra đánh cho một trận, áo rách toạc ra, bên trong bay ra một đống hoa lau. Ông ta tức giận, tay lăm lăm chiếc roi ngựa thét lên; "Con tiện nhân! Ra đây!" Người vợ kế biết mình làm chuyên bậy, nghe tiếng gọi, lập cà lập cập từ trong buồng đi ra, qùy xuống xin chịu tội. Mẫn Tử Khiên thấy thế, liền qùy xuống trước mặt cha, xin tha cho mẹ kế: Xin cha bớt giận, lâu nay kế mẫu vẫn đối xử tốt với con, lần này mẹ may áo bông có lỗi một lúc, xin cha tha cho mẹ.

Người cha vẫn hầm hầm cơn giận, ném roi ngựa xuống đất nói:

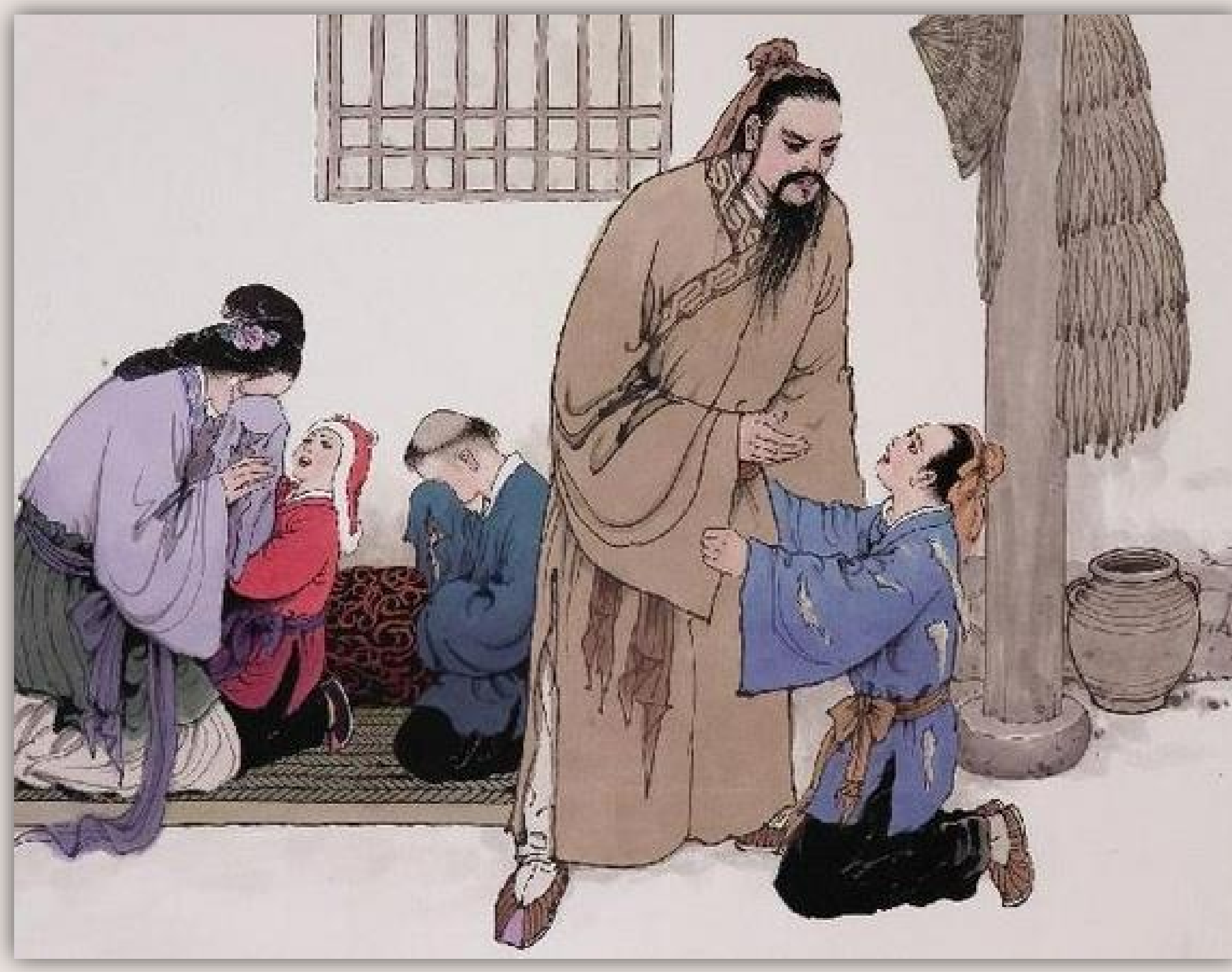
Thôi được, để tao viết giấy để bỏ nó đi!

Mẫn Tử Khiên nói:

Thưa cha, không nên viết giấy bỏ, kế mẫu đối xử không tốt với con thì chỉ một mình con khổ, nếu đuổi kế mẫu đi thì con với hai em, ba đứa cùng khổ cả! Người mẹ kế nghe vậy, vô cùng xấu hổ, nước mắt hối hận chảy xuống như xối. Từ đó bà ta rất mực yêu thương Mẫn Tử Khiên. Danh tiếng Mẫn Tử Khiên truyền đi khắp các nước chư hầu, ai cũng biết Mẫn Tử Khiên là con người có hiếu.

Khổng Tử thích nêu cái mạnh, bỏ qua cái yếu của mọi người. Ngài cho đó là niềm tin vào con người mà kẻ quân tử phải có, ngược lại chỉ trích cái yếu, dìm cái mạnh của con người, đó là thói hư của kẻ tiểu nhân. Ngài ngồi trước mặt các môn sinh, thấm thía vẻ đẹp của mỗi con người, lòng ngài sung sướng xiết bao! Thầy trò nói chuyện, cùng nhau thưởng ngoạn phong cảnh, chơi với cỏ hoa, chim chóc hết sức vui vẻ, rồi cùng theo đường cũ trở về.

Không cần nói thêm nữa, hàng ngày Khổng Tử giảng dạy cho môn sinh trong nhà mình như thế. Danh tiếng của ngài truyền đi mỗi ngày một lớn, không ai không biết.



Mẫn Tử Khiên tấm gương hiếu nghĩa vẹn toàn

Ngày hôm đó, Quý Bình Tử bãi triều sớm. Trở về phủ tướng quốc, vừa trông thấy tên gia thần Dương Hổ đột nhiên nảy sinh ra ác cảm, vẻ mặt không vui. Trong lòng khó chịu. Bởi lẽ, một thời gian ngắn lại đây, ông ta nghe được nhiều lời đồn đại về việc Dương Hổ cậy thế hống hách. Về điều đó, ông ta không tin hoàn toàn nhưng cũng không thể không tin. Ông ta hiểu rất rõ không có lửa thì làm sao có khói? Vì vậy, ông ta muốn tìm và cất nhắc một tên gia thần mới để kiềm chế, hạn chế bớt thế lực của Dương Hổ đi. Sau một thời gian xem xét hết sức thận trọng, ông ta nhắm vào các môn đệ của Khổng Tử. Thế là Quý Bình Tử sai người đi mời ngài đến nhà. Khác với thái độ coi người bằng nửa con mắt, lần này, mặt ông ta tươi hơn hẳn:

Tôi nghe nói phu tử có mở một lớp thu nạp các môn đệ, các bậc sĩ tử có tài khắp liệt quốc đều đến thụ giáo. Tôi muốn phu tử cử cho mấy vị có thể ra làm quan, chẳng hay ý phu tử ra sao? Khổng Tử suy nghĩ một lúc rồi khiêm tốn nói:

Môn đệ của tôi thì có nhiều nhưng xét về tài đức để ra làm quan thì còn ít. Trước mắt chỉ có Trọng Do là có đủ tài năng tông chính mà thôi.

Quý Bình Tử vội hỏi:

Uỷ nhiệm cho anh ta làm ấp tể có được không?

Khổng Tử nói:

Trọng Do thẳng thắn, quyết đoán, nhất định sẽ làm được việc công chính, có thể làm nên sự tích. Nhưng anh ta nóng vội, lỗ mãng, bây giờ mà giao trọng nhiệm, chưa phải là lúc.

Quý Bình Tử nói:

Phiền phu tử để tâm xem xét, đợi khi có nhân tài đủ sức tông chính làm quan, cử cho mấy vị đến đây có được không?

Khổng Tử tươi cười đáp:

Tôi đào tạo các môn sinh cũng chỉ vì để báo đền đất nước. Khi nào có người thích hợp, Khâu tôi sẽ tự dẫn đến gặp tướng quốc đại nhân.

Sau cáo từ, dọc đường lòng ngài vô cùng sung sướng, cảm thấy như bầu trời trên đầu mình thênh thang tuyệt đẹp, đường phố trước mắt như rộng rãi vui vẻ hơn. Ngài hân hoan, khoái hoạt, lần đầu tiên ngài nhận thấy sự nghiệp mà mình theo đuổi bấy lâu nay có một ý nghĩa thật là to lớn. Trở về nhà, mấy anh học trò yêu Tử Lộ, Nhan Lộ, Thái Thương, Nhiễm Canh, Mẫn Tử Khiên... đang hợp nhau học tập dưới gốc cây hòe già giữa sân. Khổng Tử trông thấy phấn khải vô cùng.

Tử Lộ trông thấy Khổng Tử, vụt đứng lên hỏi:

Thưa thầy, tướng quốc đại nhân mời thầy lên, có chuyện gì bàn bạc không ạ? Khổng Tử nói:

Có chuyện can hệ đến việc làm quan.

Tử Lộ lại hỏi:

Sao ạ? tướng quốc mời thầy ra làm quan ạ?

Khổng Tử lắc đầu:

Muốn mời các anh ra làm quan.

Tử Lộ nói:

Thầy mà còn chưa làm quan, bọn đệ tử thì làm sao nổi. Thưa thầy, thầy đáp lời tướng quốc thế nào rồi ạ?

Khổng Tử nói:

Chưa trở lời thế nào cả.

Các môn sinh thở phào nhẹ nhõm ngồi xuống tiếp tục hỏi

Mẫn Tôn hỏi:

Thưa thầy, người thế nào thì có thể làm quan được ạ?

Khổng Tử không suy nghĩ đáp ngay:

Người ta thường nói, học mà giỏi thì xuất sĩ. Đương nhiên phải là người học nghiệp đạt đến mức ưu tú mới làm quan được.

Mẫn Tôn lại hỏi:

Thế thì làm quan cần phải chú ý về những mặt nào?

Khổng Tử nói:

Làm quan trên vì Thiên tử, quốc quân, dưới vì muôn dân trăm họ, cần phải trung với Thiên tử, tôn sùng quốc quân, thương yêu dân, chăm lo già trẻ. Như vậy là phải có một mục tiêu chuẩn xác, xây dựng một niềm tin vững vàng. Thiếu, không thể làm nên một việc gì hết. Ngoài ra, còn phải khiêm tốn lắng nghe những kiến giải của các bậc nhân sĩ nữa.

Mọi người đang bàn luận, bỗng có sứ giả nước Tề đến trước cửa, Khổng Tử vội vàng sửa lại áo ra tiếp.

Sứ giả nước Tề cúi đầu thi lễ:

Tề hầu và An tướng quốc đến nước Lỗ, hiện nay đang ở quan xá, có việc muốn đến cầu vấn phu tử, mời phu tử đến chỉ giáo.

An Anh tự là Bình Trọng, năm thứ 26 đời Tề Linh Công (556 trước Công Nguyên) sau khi cha mất, đã làm thượng khanh trải qua hai đời vua Tề Linh Công, Tề Trang Công, năm 547 Tề Cảnh Công kế vị. An Anh giữ chức tướng quốc, từ trong màn trướng mà bày mưu tính kế, làm nên những kỳ tích về nội chính, ngoại giao của nước Tề, là một trong những nhân vật được Khổng Tử coi trọng. Khổng Tử nghe nhiều chuyện về ông ta, dám chống lại Nhan Trực, vạch rõ những sai lầm của quốc quân, ông ta đề xướng tiết kiệm, hơn thế lại lấy mình làm gương, tự mình làm lấy bữa ăn không cần có thịt, vợ không áo gấm; đầu óc mẫn tiệp, ăn nói sắc sảo, đi sứ nước Sở, giữ khí tiết không chịu nhục.

Lại nói Khổng Tử khi nghe tin An Anh đến nước Lỗ, vui lộ ra mặt, đã từ lâu ngài muốn được gặp con người tiền bối này để xin chỉ giáo. Vì thế, ngài vội vàng theo viên sứ giả nước Tề đến ngay quan xá, thi lễ xong, Tề Cảnh Công nói:

Nghe đại danh của phu tử từ lâu, bây giờ mới may được gặp, thật là phúc phận

cho quả nhân.

Khổng Tử nói:

Khâu chỉ là hư danh mà thôi.

Tề Cảnh Công nói không hề giấu giếm:

Xin được hỏi Tần Mục Công năm nay có thể xưng bá với chư hầu được không? Khổng Tử sững người trong giây lát: "Chẳng phải chính ông ta cũng đang muốn xưng bá với chư hầu? Nếu không thì làm sao lại quan tâm về chuyện đó đến thế?"

Nghĩ vậy rồi ngài nhìn Tề Cảnh Công để đánh giá: Hơn bốn mươi tuổi, vóc người cao lớn, mặt gầy má hõm, ánh mắt có thần, vẻ mặt đầy khí phách kiêu hùng, râu ba chởm thưa thớt, chải chuốt chỉnh tề. Khổng Tử nhìn tình cảm biểu hiện ra mặt của Tề Cảnh Công bất giác phải hít một hơi khí lạnh, ngài cảm thấy cách suy nghĩ của mình là đúng, suy nghĩ một lúc rồi nói:

Tần Mục Công sở dĩ có thể xưng bá với các chư hầu, điều chủ yếu của ông ta là giỏi dùng người.

Tề Cảnh Công nói:

Theo chỗ quả nhân thấy, Trịnh Giản Công dùng Tử Sản, Trịnh Định Công cũng dùng Tử Sản, có thể coi là giỏi dùng người, vậy mà không thể xưng bá với chư hầu được là tại sao vậy?

Khổng Tử nói:

Nước Trịnh phía bắc có nước Tần mạnh, phía Nam có nước Sở mạnh, thế nước suy vi, lòng người ly tán.

Từ khi có Tử Sản ra sức phò trợ Trịnh hầu, thế nước mạnh lên, trăm họ khỏe khoắn, các nước chư hầu nhìn bằng con mắt khác. Công tích ấy đã thật là hiển

hách rồi. Nếu như Trịnh hầu không dùng Tử Sản chỉ sợ thế nước còn suy sụp hơn nữa, tự cứu mình cũng không nổi nữa kia.

An Anh tuổi gần năm mươi, vóc người thấp bé, im lặng ngồi lắng nghe hai người trao đổi. Khổng Tử vừa dứt lời, ông ta nghiêng người nói:

Theo như An Anh nghe và biết, phu tử quả thực là bậc thông kim bác cổ, đã có chí có cầu, có đảm lược, có tri thức, sao không xuất sĩ ở nước Lỗ, đem tài sức giúp nước Lỗ?

Khổng Tử nói:

Những điều sở học của Khâu là do người xưa truyền lại, như vậy chỉ mới là theo gót chân người nhặt bã, không thể so sánh với sự học để trị nước dạy dân được. Huống nữa, thế tình ấm lạnh, kẻ chính nhân bị khinh rẻ. Vì vậy, chỉ tụ tập học trò dạy học mà thôi.

An Anh nói:

Chẳng nhẽ lại nói phu tử cam tâm chịu một đời ẩn sĩ bất thành sao?

Khổng Tử cười không đáp, An Anh nghi hoặc không hiểu.



An Anh (Yến Anh)

HỒI THỨ BẢY

Đến kinh đô tìm Lão Tử, cầu học giáo lễ

Khách phủ Lý gặp Trường Hoằng, học nhạc tập đàn

An Anh hỏi Khổng Tử sao không xin ra làm quan, chẳng nhẽ lại cam tâm suốt đời làm một ẩn sĩ?

Khổng Tử cười không đáp, An Anh nghi hoặc không hiểu.

Lặng im một hồi lâu, Khổng Tử nói:

Chờ đến thời cơ có thể tông chính được, cũng xin thử xem.

Tề Cảnh Công và An Anh hỏi ngài về việc của các nước xưa nay, hỏi về những tri thức thiên văn địa lý, Khổng Tử đều trả lời đâu vào đấy trôi chảy. Hiểu biết của ngài thật là phong phú vô cùng, bàn chuyện cổ, luận việc kim, dẫn chứng biện bác hết sức rành rẽ cuốn hút. Tề Cảnh Công nghe gật đầu liên tiếp, khen mãi không thôi. An Anh bất giác nhìn trộm ngài, nghĩ thầm trong bụng: “Nếu nước Lỗ biết dùng con người này, tương lai sẽ xưng bá với chư hầu như trở bàn tay. Chỉ sợ nước Lỗ không biết điều đó”. Thấy trời không còn sớm nữa, Khổng Tử xin cáo từ, Tề Cảnh Công và An Anh đứng lên đưa tiễn.

Khổng Tử lại tiếp tục cần mẫn dạy học trò như trước, không hề biết mệt. Ngày tháng đi nhanh như tên bắn, thấm thoắt mà đi đến cuối năm. Các môn sinh chia tay nhau về đón năm mới. Khổng Tử cảm thấy quạnh hiu, ngài chìm vào trong trầm tư. Tháng ba năm ấy, Sở Bình Vương giết quan thái phó Ngũ Xa và con Ngũ Xa là Ngũ Thượng, còn một người con của Ngũ Xa là Ngũ Viên trốn thoát chạy sang nước Ngô. Tháng mười bọn Hoa Hợi, Hướng Ninh, Hoa Định ba người hợp nhau làm phản quân hầu. Sự việc bại lộ, Hoa Hợi, Hướng Ninh chạy trốn sang

nước Trần. Hoa Định chạy sang nước Ngô. Tháng mười một, cháu của Linh hầu một nước nhỏ phía đông nước Sái giết chết Sái Bình hầu tự lập làm Sái Trắc hầu. Nghĩ đến những chuyện đó, Khổng Tử tự than rằng: "Đây là một mùa thu lắm chuyện!" Ngài lại nghĩ đến Tử Sản, cảm thấy năm này nỗi tổn thất lớn nhất trong các nước chư hầu là cái chết của Tử Sản. Khổng Tử là con người to lớn kiên cường nhưng mỗi khi nhớ đến Tử Sản, lòng ngài nhức nhối buồn đau, nước mắt lại trào xuống. Ngài hy vọng lại có một Tử Sản tái sinh, khôi phục lại lễ nhà Chu, quét sạch đời loạn.

Năm thứ 21 đời Lỗ Chiêu Công (521 trước Công Nguyên) Khổng Tử tròn ba mươi tuổi tiếp tục dạy học trò ở nơi cũ. Tháng ba năm ấy, Chu Cảnh Vương Cơ Quý lệnh cho dân lấy đồng xanh nấu chảy đức chuông Vô Xạ (Vô xạ chung). Mùa hạ, bọn Hoa Hợi, Hướng Ninh, Hoa Định đã chạy trốn ra nước ngoài, lại quay trở về nước Tống chiếm Nam Lý, lại cầu nước Ngô xin viện binh, nước Ngô đánh bại tướng nước Tống. Tháng 11, ba nước Tấn, Tề, Vệ xuất binh cứu Tống, đánh bại Hoa Hợi, Hướng Ninh, Hoa Định.

Mùa xuân năm thứ 22 đời Lỗ Chiêu Công (520 trước Công Nguyên) nước Tề phát binh đánh nước Cử, bọn Hoa Hợi, Hướng Ninh, Hoa Định nước Tống lại từ Nam Lý chạy trốn sang nước Sở. Tháng 4, Chu Cảnh Vương chết, lập Chu Trắc Vương, Vương Tử Cơ Triều giết Chu Trắc Vương tự lập làm vua, Tấn Hạng Công đem quân đến đánh, lập Vương tử Cơ Cái làm Chu Kính Vương. Tháng 6 năm thứ 23 đời Lỗ Chiêu Công (519 trước Công Nguyên) Cơ Triều đem quân đánh Vương Thành, Chu Kính Vương bỏ chạy đến ấp Lưu, trốn vào Địch tuyền. Sái Trắc hầu chết, lập em làm Sái Chiêu hầu. Tháng 7, nước Ngô đem quân đánh Châu Lai, nước Sở liên hợp với các nước Trần, Sái để đánh Ngô, đại chiến ở Kê Phụ, quân Ngô thua to.

Khổng Tử mỗi lần nghe những chuyện đó, lòng rất buồn phiền, bọn Vương công các chư hầu chỉ vì tranh cướp quyền lợi mà làm cho trăm họ dân đen phải chịu bao nhiêu nạn tai! Ngài thấy rõ lễ trị ngày một suy bại, pháp trị ngày một thịnh lên. Trước đây tháng ba năm thứ 6 đời Lỗ Chiêu Công (536 trước Công Nguyên) nước Trịnh đem sách hình thư đúc lên trên đỉnh đồng. Điều đó đã làm cho ngài thấy rõ việc khôi phục lễ trị là khó khăn biết chừng nào.

Năm thứ 24 đời Lỗ Chiêu Công (518 trước Công Nguyên) Mạnh Hy Tử bị bệnh nặng. Nằm trên giường bệnh nghĩ hết chuyện này sang chuyện khác, vô cùng hối hận. Ông hận là mình bất học vô thuật, thậm chí khi theo Lỗ Chiêu Công sang nước Trịnh, vì không biết nghi lễ ngoại giao mà làm mất mặt trước mọi người.

Khi ở trong nước cùng tranh luận với bọn Quý Bình Tử và họ Thúc Tôn, cũng vì không biết dẫn kinh cử điển mà thất bại dưới bàn tay của đối Phương. “Không thể để cho con ta sống ù ù cạc cạc như thế được!” Ông ta nghĩ thế rồi ngồi vùng dậy gọi con là Mạnh Tôn Hà Ky (sử gọi là Mạnh Ý Tử, Ý là tên thụy) và Nam Cung Kính Thúc đến trước mặt căn dặn:

Xem ra thì ta không sống được bao lâu nữa. Sau khi ta chết rồi, hai anh em con phải tìm đến Khổng phu tử mà thọ làm thầy. Con người đó cha rất quen thuộc, ngài tinh thông lục nghệ, hiểu biết rất nhiều. Hiện nay, ngài đã thu nạp các môn sinh đã được mấy năm rồi. Các con cần phải khiêm tốn học tập, nhất định sẽ thành tài.

Mạnh Tôn Hà Ky và Nam Cung Kính Thúc nói:

Chúng con đều vâng mệnh của cha, nhất định sẽ bái Khổng phu tử làm thầy.

Mạnh Hy Tử mất rồi, quả nhiên hai người con vâng theo lời trăng trối của cha, tìm đến nhà Khổng Tử xin học. Đó là một mùa xuân đẹp, ấm áp, trăm hoa đua nở. Khổng Tử đang say sưa giảng cho môn sinh về “Lễ”.

Mạnh Tôn Hà Ky và Nam Cung Kính Thúc đến gặp Khổng Tử qùy lạy dưới đất. Khổng Tử vội vàng đỡ hai người dậy có điều áy náy nói:

Hai vị công tử hà tất phải hành lễ to tát như thế này.

Mạnh Tôn Hà Ky thưa:

Hai chúng con đến thọ ngài làm thầy.

Chế độ quan thời Xuân Thu quy định các bậc thượng khanh có quyền thừa kế. Mạnh Hy Tử chết, con trai trưởng Mạnh Tôn Hà Ky trở thành người thừa kế hợp pháp, thế sủng làm thượng khanh. Bình sinh Khổng Tử rất ghét những kẻ đầu óc rỗng tuếch, trong bụng không có lấy chút gì mà lại muốn hung hăng áp chế người. Bấy giờ lại thấy hai vị quý công tử Mạnh Tôn Hà Ky và Nam Cung Kính Thúc đến qùy dưới chân mình, ngài như cảm thấy thế đạo đã chuyển rồi, nước Lỗ có thể hy vọng được. Vì vậy, ngài hết sức vui mừng, vội vàng thu nạp hai anh em chàng trai kia làm môn sinh của mình.

Mạnh Tôn Hà Ky đang thời thủ hiếu cha liền nói:

Dám xin được hỏi sư phụ, tại sao lại gọi là hiếu đạo?

Khổng Tử nói: “Khi cha đang tại thế, cần quan sát chí hướng của cha, cha mất đi rồi, cần phải nhận cho rõ những việc làm của cha khi sinh thời. Nếu trưởng kỳ theo tư tưởng và phương pháp làm việc của cha thì cũng có thể gọi là hiếu đạo được.” Mạnh Tôn Hà Ky lại hỏi:

Vậy thì, làm thế nào mới có thể đạt được hiếu đạo?

Khổng Tử nói:

Không vi phạm lễ tiết, có thể đạt được hiếu đạo.

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

Đệ tử nhất định sẽ làm theo lời thầy dạy.

Khổng Tử từ ngày nhận được hai môn sinh mới này, ngài cảm thấy tin vào sự nghiệp bấy lâu theo đuổi của mình. Để dạy các môn đệ cho thật tốt, chính ngài cũng học không hề biết mệt. Một hôm, ngài bỗng nảy ra ý muốn hết sức mạnh mẽ là tìm đến Lão Tử để học về lễ. Nam Cung Kính Thúc liền giúp ngài tấu trình lên Lỗ Chiêu Công. Lỗ Chiêu Công vui vẻ chuẩn lời tấu, lại bằng lòng cho Nam Cung Kính Thúc theo ngài đi tìm gặp Lão Tử, lại cấp cho một cỗ xe, một con ngựa và một người hầu. Có được ơn phước của quân hầu, Khổng Tự vô cùng phấn khởi, sắp xếp mọi việc, rồi đem theo Nam Cung Kính Thúc lên đường.

Nam Cung Kính Thúc vốn là họ Trọng Tôn (đời sau gọi là Mạnh Tôn) tên là Văn. Vì sống ở Nam Cung cho nên lấy làm họ. Vóc dáng cao lớn, hai má đầy đặn, mặt đẹp như màu hoa đào, miệng như ngậm ngọc, anh tuấn, kỳ vĩ. Đã thế lại thông minh, khiêm tốn, ham học, dọc đường "một sư phụ, hai sư phụ" hỏi hết chuyện này sang chuyện khác làm Khổng Tử không nén nổi niềm vui, lòng tràn trề hạnh phúc, chỉ tiếc là không trút hết cả học vấn sang cho anh môn sinh ham học này.

Vì vậy, học trò hỏi gì, thầy đáp nấy. Hai thầy trò đi suốt ngày đêm, vừa dông xe vừa ngắm cảnh vật hai bên đường, vui không sao tả xiết. Vào buổi hoàng hôn hôm đó thì đến dưới chân một ngọn núi cao, vừa gặp mấy người đang giăng lưới bắt chim sẻ, Khổng Tử bảo dừng xe lại. Ngài và Nam Cung Kính Thúc bước xuống xem. Càng xem, Khổng Tử càng thấy lạ, bởi vì trong lưới chỉ bắt được toàn một lũ chim sẻ non, lông chưa mọc đủ, không có một con nào lớn cả, ngài liền đi đến gần họ, vẫy tay hỏi:

Các anh sao chỉ bắt được chim sẻ non mà không bắt được con lớn? Những người bẫy chim thấy Khổng Tử dáng người đẹp đẽ trang nhã, một người già nhất trong họ nói:

Loại chim lớn khôn lắm, không sao bắt được, chim non thì tham ăn, dễ bắt hơn. Vì vậy, chúng tôi mới chờ lúc chim non chưa đủ lông đủ cánh mới đi đánh bẫy chúng. Nếu như lũ con này mà học được như lũ mẹ chúng nó, bám mẹ không rời thì cũng khó bắt được chúng nó đấy ạ.

Khổng Tử nghe xong thú vị quá quay lại nói với Nam Cung Kính Thúc:

Cảnh giác thì có thể tránh được tai họa, tham ăn thì phải chết, họa phúc là do chính chúng nó tự quyết định lấy. Từ đó mà thấy rằng, con người sống trên đời này, không thể vì cái lợi nhỏ nhất thời mà quên mất đại nghĩa lâu dài được. Gần son thì đỏ, gần mực thì đen. Vì vậy, con người biết tu dưỡng mình phải tìm thầy mà khiêm tốn học tập. Cũng giống chuyện những chú chim sẻ non dại dột và những con sẻ lớn khôn ngoan vậy. Nếu xa rời người quân tử, gần gũi kẻ tiểu nhân, thấy lợi quên nghĩa, khác gì lũ chim sẽ non kia, chỉ tổ chuốc họa vào thân mà thôi.

Nam Cung Kính Thúc thấy có lý, chăm chú lắng nghe.

Khổng Tử cảm thán nói:

Nhân vô viễn lự tất hữu cận ưu. Trò phải nhớ cho kỹ điều đó. Người không biết lo xa thì điều lo sẽ đến gần.

Nam Cung Kính Thúc thưa:

Đệ tử đã nhớ kỹ.

Hai thầy trò lại lên xe đi tiếp. Đi hơn mấy ngày gần đến Lạc ấp. Lạc ấp vốn là ấp Lạc vì ở mặt bắc sông Lạc mà có tên.

(Triều nhà Chu sau năm 1122 trước Công Nguyên được xây dựng, định đô ở Cảo gọi là Cảo Kinh. Vì Lạc ấp ở về phía đông Kinh đô Cảo, cho nên Lạc ấp mới gọi là Đông Đô.)

Lại nói, hai thầy trò Khổng Tử từ xa xa đã trông thấy Lạc ấp, cố đô của triều nhà Chu, trong lòng chợt thấy vô cùng thanh sảng, thân thể nhẹ lâng lâng, chỉ tiếc không bước một bước vào ngay được cổng thành. Mặt trời chiếu phía tây làm lóa mắt không trông rõ gương mặt thực của Lạc ấp. Mọi người đưa tay lên che mắt nhìn, cũng thấy được nơi xưa kia Thiên tử nhà Chu ở, cố đô này thật là hùng vĩ, nhìn không chán mắt. Chú ngựa như cũng hiểu lòng người. Không phải ra roi mà phăm phăm chạy thật nhanh.

Lão Tử nghe tin có Khổng Tử đến liền vội vàng cho xe đi ra ngoài nghênh tiếp, lại sai người nhà quét đường thật sạch. Khổng Tử biết Lão Tử thân ra ngoài thành đón tiếp mình, sung sướng không sao tả nổi, vội vàng xuống xe, sửa lại áo quần để tương kiến. Ngài theo lễ nghi đương thời, hai tay chắp lại làm lễ gặp mặt hết sức cung kính để chào Lão Tử. Lão Tử họ Lý tên Nhĩ, lại gọi là Lão Đam, người nước Sở, là sử quan giữ kho sách trong cung thất nhà Chu, tri thức uyên bác, đức vọng cao cả. Lúc này đã hơn bảy mươi tuổi, râu tóc bạc phơ, phong thái thần tiên. Hai người chào hỏi nhau xong, cùng lên xe đi vào thành.

Vào thành rồi, Khổng Tử sững sờ cả người. Lần đầu tiên ngài mới trông thấy cảnh tượng phồn hoa như thế này. Trên đường phố lớn người đi như dòng nước chảy liên miên không dứt, từng đàn lạc đà chầm chậm mà hùng dũng bước vẻ rất tự đắc, lưng thồ đầy hàng đẫm mồ hôi đi qua; từng đoàn lính tráng vai vác kích dài; một đàn ngựa to lớn cao ngổng lặc lè kéo những xe rau; người làm trò khỉ, người múa gậy, kẻ bán hoa, chơi chim, không thiếu thứ gì. Hai bên đường lớn, cửa hàng cửa hiệu như rừng, cái to cái nhỏ, cái cao cái thấp, mọi thứ vật phẩm loại nào cũng có.

Lão Tử thân đưa khách đến quan xá ở lại một đêm.

Sáng hôm sau, Khổng Tử sai thắng xe đến nhà Lão Tử, vào cửa bái kiến. Khi đến

trước cửa, không đưa tay lên gõ. Người giữ cửa hỏi rồi quay vào báo với Lão Tử. Lão Tử mừng rỡ, luôn miệng: “Mời, mời!”. Khổng Tử đưa Nam Cung Kính Thúc vào trong nhà, cùng ngồi xuống nói:

Khâu hâm mộ trưởng bối thông kim bác cổ, hiểu sâu lễ nhạc và đạo đức, cho nên đưa theo môn đệ Kính Thúc đến để cầu học, mong được trưởng bối chỉ giáo.

Lão Tử nói:

Hai vị từ xa vượt qua ngàn dặm đến đây, tôi có gì hiểu biết xin nói cả với hai vị. Nhưng, về lễ và đạo đức thì tôi có biết ít nhiều, còn nhạc thì tôi không rành cho lắm, có dịp tôi sẽ đưa hai vị đến gặp ông bạn của tôi là Trường Hoằng, tổ tôn ba đời ông ta là nhạc quan trong triều nhà Chu, hiểu biết sâu rộng, chắc là có thể đáp ứng được yêu cầu của hai vị.

Khổng Tử nói:

Vậy thì tốt lắm. Dám hỏi trưởng bối, người ta vẫn thường nói lễ ngày nay không như lễ ngày xưa. Xin được giảng cho nghe về lễ ngày xưa như thế nào?

Lão Tử nói:

Mọi sự là do nhà Chu suy nhược, chư hầu tranh bá mà xảy ra nông nỗi. Lễ xưa vốn là do Chu Công khi phò tá Vũ Vương và Thành Vương chế định ra. Vào thời triều nhà Chu cực thịnh, các loại lễ chế đều hoàn hảo, trên dưới tuân thủ, không hề vi phạm. Từ đông Chu đến nay, Vương đạo càng ngày càng suy bại. Chư hầu tranh bá càng ngày càng kịch liệt, lễ xưa gần như bị diệt mất, chẳng còn gì nữa. May ra ở chốn Giao tế, Minh đường, Tôn miếu là còn ít nhiều lễ cổ mà thôi.

Thường nghe nói, tai nghe thì hư, mắt nhìn mới thực.

Hai vị muốn học tập lễ xưa, lão xin đưa hai vị đến nơi Giao tế, Minh đường, Tôn

miếu... xem rồi sẽ hiểu. Nói xong, đứng lên dẫn Khổng Tử và Nam Cung Kính Thúc đi đến chỗ Minh đường.

Minh đường này chính là nơi xưa kia Thiên tử nhà Chu tuyên bố rõ ràng chính giáo, gồm một quần thể kiến trúc bố cục nghiêm cẩn, sắc điệu điền nhã, mái hiên bay lượn cùng chầu vào, rường cột chạm trổ, đã cổ kính chân chất lại vừa nghiêm túc, bước vào đấy như phảng phất tự cảm thấy một thứ tình cảm rung động như lạc vào nơi đã sống mấy trăm năm, thậm chí là mấy ngàn năm trước.

Khổng Tử ngẩng mắt trông lên những bức tường bên trong vẽ bao nhiêu là hình tượng, trên bức tượng chính có những bức họa vẽ các đế vương của nhiều thời đại lịch sử, từ phải sang trái theo thứ tự: Phục Hy và Nữ Oa, Chúc Dung, Thần Nông, Hoàng Đế, Xuyên Húc, Đế Hạo, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Hạ Vũ. Tất cả những bức họa tượng đó thật là muôn hình muôn vẻ, hoặc cầm mực cầm thước, hoặc câm kích, thần thái rất khác nhau, mỗi bức một đặc điểm riêng. Khi ẩn khi hiện, vô cùng sinh động. Trong đó có mấy vị đế vương đều là đầu người thân người, duy chỉ có tượng Phục Hy, Nữ Oa thật là kỳ dị, cũng đều là đầu người thân người nhưng đuôi lại là đuôi rồng.

Nam Cung Kính Thúc chỉ bức họa tượng của Phục Hy và Nữ Oa hỏi:

Dám hỏi sư phụ tại sao Phục Hy và Nữ Oa lại đuôi rồng ạ?

Khổng Tử liếc mắt sang Lão Tử. Lão Tử khe khẽ gật đầu, ra hiệu bảo ngài hãy giảng giải cho. Khổng Tử nói:

Tương truyền trên vùng Hoa Hạ mênh mông xưa kia vốn không có con người, về sau, Trời sai Phục Hy và Nữ Oa từ thiên giới xuống phàm trần. Đó là những vị thần tiên, hình tượng hết sức đặc biệt kỳ lạ, đầu người, thân người nhưng lại đuôi rồng. Họ kết hôn với nhau và đẻ ra con người, đó là tổ tiên của chúng ta.

Cho nên mới nói chúng ta là con rồng cháu tiên. Phục Hy còn gọi là Mật Hy, Bao Hy, Bào Hy, Phục Hy, Hy Hoàng, Hoàng Hy... ngài dạy dân đan lưới, cùng với đánh cá, săn bắt, chăn nuôi, trồng trọt; lại còn đặt ra bát quái nữa. Ngoài ra lại còn một lý thuyết nói rằng bà Nữ Oa dùng đất nặn ra người, tạo ra nhân loại, về sau, trời bị nứt toác ra, nạn hồng thủy dâng nước cuồn cuộn hại người, bà liền luyện đá ngũ sắc để vá, lại chặt chân con cá ngao đem chống bốn góc trời, trời mới trở lại nguyên lành không sập xuống nữa. Bà lại trị được nạn ngập lũ, giết chết thú dữ, làm cho trăm họ an cư lập nghiệp.

Nam Cung Kính Thúc bị câu chuyên thần thoại tráng lệ kia thu hút cả hồn vía, chỉ im thin thít mà nghe. Trên bức tường mặt nam có hai bức tượng cực rộng lớn.

Khổng Tử đến gần xem, vần tự ghi chép hết sức rõ ràng, đông là Hạ Kiệt, tây là Ân Trụ. Hai kẻ đó ngang nhiên ngồi lên thân người, trâng tráo đáng ghê tởm. Nam Cung Kính Thúc trông thấy, tức giận mặt đỏ bừng, đưa tay lên bưng mặt, nhìn xuống đất.

Bức tượng mặt đông họa bức tượng Chu Công phò tá Thành Vương. Chu Công khôi vĩ hiền minh, cùng xưng thần với Thành Vương. Thành Vương trẻ tuổi bé nhỏ, ngồi trên chiếc đôn rồng, lắng nghe Chu Công tấu trình. Suốt đời Khổng Tử mộng tưởng Chu Công, dù chỉ là bức tượng nhưng ngài vẫn cảm thấy thân thiết vô cùng. Ngài kính cẩn, lặng lẽ hồi lâu. Có điều kỳ lạ là Chu Công trong mộng tưởng và Chu Công trên bức họa trước mặt ngài rất giống nhau. Ngài hân hoan, khoái hoạt như được truyền tinh thần từ bức tượng của Chu Công cho mình. Ngài trầm tư suy nghĩ, mãi đến khi Lão Tử lay vào vai mới như từ trong mộng tỉnh ra. Cúi đầu nhìn xuống gần, ngài thấy trước mặt mình bao nhiêu là tế khí bằng đồng xanh, vạc Mộc công, cốc Á tôn, Hy Tôn, Bá Di, đôn Bàn quý, khay vuông Bảo Phủ, mâm bổng Qùy Phong, chỗ chạm hình áo thú, mâm bảng ba chân, mâm bảng bốn chân ... Có đến hai ba trăm cái, chế tạo cực kỳ tinh xảo.

Khổng Tử xem kỹ mọi vật xúc động ra khỏi Minh đường, lại đến Thái miếu. Đây là miếu của Hậu Tắc tổ tiên nhà Chu. Tương truyền mẹ của Hậu Tắc là nàng Khương Nguyên con gái của tộc Di có nhan sắc, một hôm bà đi lên núi, trông thấy có in dấu một bàn chân cực lớn, bà thấy lòng mình xúc động vui mừng, liền ướm bàn chân vào đấy. Sau đó bà có mang. Sinh con xong, thấy xấu hổ, liền đem vứt vào một ngõ hẻm, bò ngựa đi qua đều tránh không dám dẫm lên, rồi lại đem bỏ vào rừng, không ai dám vào rừng, đem vứt xuống đầm, chim chóc liền bay đến dùng cánh vớt lên. Nàng Khương Nguyên lấy làm kinh lạ liền đem về nuôi.

Từ nhỏ ngài đã có chí lớn, khi làm trò chơi, rất thích trồng đậu trồng vừng, lớn lên rất đẹp. Sau khi thành niên, ngài chuyên tâm trồng trọt, cày xới đất đai, thu được nhiều thóc lúa. Vua Nghiêu nghe tiếng liền mời đến giao cho chức nhiệm nông sư. Nông dân học theo cách làm ruộng của ngài, đâu cũng tốt, vì thế lập được công lớn. Vua Vũ hết lòng khen ngợi ngài, bấy giờ trăm họ dân đen luôn đói khổ, từ khi theo ngài trồng hàng trăm thứ lúa, nạn đói được giải quyết. Chính do thế mà mang tên là Hậu Tắc, vì thuở mới lọt lòng, bà mẹ ghét bỏ, làm gì có tên. Về sau vua Vũ phong ngài ở Di, hiệu là Hậu Tắc, mang họ Cơ thị.

Khổng Tử cung kính qùy lạy, lưu luyến mãi mới ra khỏi đại điện quay đầu lại, thấy trên thềm bên phải có một bức tượng đồng, trên miệng dán ba cái giải bằng lụa. Ngài vội vàng bước đến, trên vai tượng đó có khắc mấy hàng chữ nhỏ vuông vắn thẳng tắp:

Cổ chi thận ngôn nhân dã

Giới chi tai, giới chi tai!

Vô đa ngôn, đa ngôn đa bại

Vô đa sự, đa sự đa hoạn

An lạc tắc giới, vô hành sở hối

Vật vị hà phòng, kỳ họa tướng trưởng

Vật vị hà hại, kỳ họa tướng đa

Vật vị hà diệt, kỳ họa tương nhiên

Vật vị mạc văn, thiên yếu tứ nhãn

Huỳnh huỷnh bất tai, viêm viêm nại hà

Quyên quyền bát ứng, tướng thành giang hà

Miên miên bất tuyệt, tướng thành vọng la

Thanh thanh bất phạt, tướng tầm phú kha

Thành bất năng phẫn chi, họa chi căn dã

Viết thị hà phòng, phúc chỉ môn dã

Cương lương giả bất đắc kỳ tử, háo thắng dã tác ngộ kỳ địch

Đạo oán chủ nhân, dân hại kỳ quý

Quân tử tri thiên hạ chi bất khả cái dã, cố hậu chi hạ chi, sứ Nhan mộ chỉ

Chấp thư tri hạ, mạc năng dữ chi tranh dã, nhân giải xu bỉ, ngã độc thủ thủ

Chúng nhân hoặc hoặc, ngã độc bất đồ

Nội tàng ngã tri, bất dữ nhân luận chi

Ngã tuy tôn cao, nhân mạc hại ngã

Phù giang hà trưởng bách cốc giả, dĩ kỳ ti hạ dã

Thiên đạo vô thân, thường dữ thiện nhân

Giới chi tai! Giới chỉ tai!

Người xưa rất thận trọng về lời nói. Hãy lấy làm răn. Hãy lấy làm răn. Chớ nói nhiều, nói nhiều hỏng nhiều. Đừng lắm chuyện, lắm chuyện lắm nỗi lo.

Đừng an lạc. Đừng làm điều phải hối, chả có nói là không phương hại gì. Cái họa sẽ dài mãi. Chớ có bảo là hại gì, cái họa sẽ lớn. Chớ có bảo là tàn gì, họa sẽ là tất nhiên. Đừng nói chớ nghe. Trời thích rình người. Đốm lửa không giập, nóng bốc làm sao, giọt nước không bịt sẽ thành sông suối. Sợi dây không đứt sẽ thành tấm lưới, xanh non không chặt sẽ phải dùng búa rìu.

Nếu quả thực không thận trọng thì đó là tai họa. Nói như vậy thì sẽ không phương hại gì. Đó là cái cửa của phúc. Vậy người ngang ngạnh sẽ bất đắc kỳ tử, hiếu thắng sẽ gặp địch thủ.

Kẻ trộm oán người chủ, dân gáy họa cho bọn quyền quý. Người quân tử biết không thể trùm lên thiên hạ được. Cho nên đứng ra sau, đứng xuống dưới khiến người ta hâm mộ mình.

Giữ phận còn mãi, kiên trì phận dưới thì không ai cạnh tranh với mình.

Người ta đều lao vào cái kia, còn ta vẫn giữ cái này. Đám đông nghi hoặc, riêng ta không đổi. Tự lòng ta hiểu cái chứa bên trong. Không tranh tài với người khác. Nhỏ vậy, tuy ta cao quý nhưng không ai hại ta.

Trường Giang và Hoàng Hà sở dĩ đứng đầu khe suối muôn sông, bởi vì chúng ở thấp hẳn vậy.

Đạo trời không thiên vị riêng ai mà luôn ủng hộ người thiện. Răn thay! Răn thay!

Khổng Tử suy nghĩ mãi về ý vị của bài minh, cảm xúc sâu sắc nói với Nam Cung Kính Thúc:

Hôm nay đã thấy được thiên "Kim nhân minh", mới biết rằng làm con người trên cõi đời này, không nên nói nhiều, nói nhiều thì tất là thất bại, không nên gây

nhiều chuyện, nhiều chuyện ắt là gặt lấy nhiều điều thị phi.

“Thi” nói rất đúng là: “Chiến chiến căng căng. Như làm thâm uyên. Như phục bạc bảng” Cần nhớ kỹ lời cổ nhân muôn điều tai họa là từ mồm miệng mà ra. Do vậy mà nhất định phải cẩn thận trong khi nói, thận trọng khi làm.

Lúc đó, mặt trời đã ngả về tây, Lão Tử thấy đói cồn cào, liền mời hai thầy trò về nhà ăn cơm. Ăn xong, ngồi nghỉ. Khổng Tử nói:

Khâu chỉ mới biết được ít nhiều về ý trí của các lễ, chưa thể thông suốt được. Kính mong bậc trưởng bối chỉ giáo cho được rõ.

Lão Tử nói:

Lễ chế quan hệ rất lớn đến việc trị loạn, hưng suy của quốc gia lắm. Hạ Vũ, Thành Thang, Chu Văn Vương, Chu Vũ Vương cho đến Chu Thành Vương, Chu Công đều cùng thi hành lễ trị, cho nên đã làm cho nước đẹp dân yên, lòng người cùng quy về một mối. Hạ Kiệt, Ân Trụ làm điều trái đạo, bỏ mặt lễ chế, hủy hoại nhân chính, làm cho đất nước không yên, dân không sống nổi, cuối cùng khắp nơi nổi lên đánh lại, để đến nỗi thân bại danh liệt. Bởi vậy, đại phàm các bậc vua chúa hiền minh đều thay trời hành đạo, trị nước cứu dân cả.

Khổng Tử nói:

Dám xin được hỏi nguyên nghĩa của Giao Xã là thế nào ạ?

Lão Tử nói:

Giao tế trời, Xã tế đất, mùa đông đến tế trời thì gọi là Giao, mùa hạ đến tế đất thì gọi là Xã.

Khổng Tử lại hỏi:

Vậy thì lễ nghi Giao tế thiên tử bao quát những nội dung gì?

Lão Tử nói:

Trước là đến cáo chúc tổ miếu, chọn định ngày giờ giao tế, gọi là làm lễ bốc giao. Lại chúc cáo bốc phệ dùng rùa cổ, khi chiêm bốc phần nhiều là dùng mai rùa và cổ Thi; dùng mai rùa thì gọi là bốc, dùng cổ thi thì gọi là phệ. Gọi chung là bốc phệ. Vào ngày bốc phệ thì Thiên tử thân tự cung kính đứng ở trong Trạch cung chọn người tập bấn, tiếp thu thệ mệnh tế trời của quan bốc. Sau khí kết thúc lễ bốc xong, đem thệ mệnh dán lên trên cửa kho phía ngoài cùng của cung đình, triệu tập các quan văn võ lại phải tắm rửa trai giới trước. Khi làm lễ Giao tế, kẻ hung ác cũng phải tránh đi, người có tang không được khóc lóc, các đường phố giới nghiêm, người đi đường phải đứng lại. Thiên tử mặc áo Thiên ngồi trên xe đẹp, có 12 lá cờ vẽ đồ án rồng hổ mặt trời, mặt trăng dẫn đường, đi đến trước tế đàn thì xuống xe, lại thay áo quần Cổn long chỉ dùng khi tế trời, đầu đội mũ bằng thiên mười hai giải. Lại bước xuống, chính là hiến tước thượng hương, đốt củi đọc lời chúc ...

Khổng Tử nói:

Khâu từng được nghe Đàm Tử nói rằng ở trong gia đình nếu đâu đâu cùng làm việc vì lễ, già trẻ có thứ tự, con gái đâu đâu cũng làm việc vì lễ thì cả nhà hòa thuận, thiên tử đâu cũng lấy lễ làm việc thì trăm quan nhất định tôn kính, trăm quan đâu đâu cũng vì lễ làm việc thì nhất định có thể đánh trận nào cũng thắng. Nhưng nếu điều đó không được theo lễ mà làm thì sẽ ra sao?

Lão Tử nói:

Điều đó nếu đâu đâu cũng đều không theo lễ chế mà làm thì có khác gì dạy người mù cưỡi ngựa đui, ngã xuống vực sâu mà không biết, thế là già trẻ lộn sòng, gia tộc bất hòa, ông vua không đức, trăm quan thất lễ, quân đội không đánh mà tan, thế tất tan nát hết cả.

Vào lúc đó, bỗng nghe Trường Hoằng đến hỏi. Lão Tử giới thiệu Khổng Tử và Nam Cung Kính Thúc với ông ta, đem chuyện Khổng Tử tìm thầy cầu học ra nói.

Trường Hoằng hơn bốn mươi tuổi, mặt vuông, mắt lớn, khỏe mạnh đàng hoàng, tinh thần sung mãn. Lúc đó, ông ta khiêm tốn cười nói:

Người ta thường nói, một ông khách không làm phiền hai ông chủ, hà tất phải để ý tới một người tài sở học cạn như tôi. Hỏi mà không đáp, há không khó chịu sao?

Khổng Tử đến trước mặt thi lễ:

Tiên sinh bất tất phải chối từ, lượng thứ cho Khâu mạo muội, nhạc nhà Vũ mang nhiều nghĩa sâu kín. Khâu có nhiều điều không hiểu, dám hỏi: “Vũ chi giới chi dĩ cửu” là nghĩa thế nào?

Trường Hoằng nói:

Chu Vũ Vương biết thần dân không thể kính phục ông ta lâu dài được, cho nên đặc biệt làm ra bài ca đó dùng để cảnh giác cho mọi người.

Khổng Tử lại hỏi:

“Phát dương đạp lịch chi dĩ tảo” là nghĩa thế nào?

Trường Hoằng đáp:

Đó là nói làm việc cần phải giỏi chọn thời cơ mới có thể hoàn thành công việc đến nơi đến chốn được.

Khổng Tử suy nghĩ một lúc rồi lại hỏi:

“Tri hĩ nhi hựu, cửu lập ư xuyết” là thế nào?

Trường Hoàng nói:

Một bộ nhạc nhà Vũ toàn là ca tụng công trạng Vũ Vương đánh Trụ cả. "Tri hĩ nhi hựu" là hình dung những khó khăn và lâu dài của Chu Vũ Vương đi chinh phạt vua Trụ nhà Ân, trải qua bao nhiêu dặm đường gập ghềnh khúc khủy. "Cửu lập ư xuyết" là miêu tả Vũ Vương đứng trong một thời gian dài để đợi tình hình chư hầu các lộ đến triều bái.

Nói đến đấy, Trường Hoằng đến bên cạnh đàn, đánh hết cả bài nhạc "Đại Vũ", âm vực của tiếng đàn rộng lớn, dồn dập cao thấp; khi chậm như tiếng suối chảy rì rầm róc rách; khi du dương như bướm bay phiêu diêu; khi cao ngang như nghìn quân ngựa dương bờm tung vó, khi gập ghềnh như rồng xuyên thủy vượt qua núi hẻm hang sâu, tiếng rên rầm rì. Khổng Tử nghe mê đi như bắn thân mình sống trong cảnh đó, trước mắt ngài hiện ra cảnh đánh đông dẹp bắc của Chu Vũ Vương, cảnh các chư hầu triều bái... Khi tiếng đàn dứt, Khổng Tử như từ trong giấc mộng chợt tỉnh, bất giác thở dài, không ngớt ngợi khen.

Trường Hoằng nói:

Khúc nhạc này cộng cả thơ là mười tiết. Tiết thứ nhất, đánh trống xuất tướng; tiết thú hai, đánh giết tan tành; tiết thứ ba thu quân đánh về nam; tiết thứ tư, cũng cố biên cương phía nam; tiết thứ năm chia chúc để trị; tiết thứ sáu, tụng ca uy lớn...

Khổng Tử nghe Trường Hoằng nói những lời trên, như chính là vẽ rồng điểm mặt cho khúc nhạc "Đại Vũ" vừa chuẩn xác vừa thanh sảng. Người chơi đàn chỉ sợ không gặp được tri âm, mà lại gặp được kẻ tri âm thì còn gì sung sướng bằng. Sau đó, hai người càng trò chuyên càng tâm đầu ý hợp. Đột ngột, Khổng Tử chuyển đề tài sang chuyện khác, hỏi:

Khâu không hiểu nhạc "Vũ" và nhạc "Thiều" rốt cuộc thì thứ nào là hay nhất? Trường Hoằng nói:

Nhạc "Thiều" là tên nhạc của Ngu Thuấn. Nhạc "Vũ" là tên nhạc của Vũ Vương.

Chính là luận về công tích của họ. Ngu Thuấn là kế thừa đức nghiệp trị nước của thời Đường Nghiêu, Vũ Vương là đánh vua Trụ diệt nhà Ân cứu thoát muôn dân, có thể nói là không khác gì nhau mấy. Nếu bàn đến nhạc “Thiều” và nhạc “Vũ” thì kiến thức của tôi còn non lắm, nhạc “Thiều” thì hài hòa êm tai, âm và nghĩa đều đẹp, có thể coi là tận thiện tận mỹ được. Nhạc “Vũ” âm tối tăm khó hiểu, cho nên chỉ có thể nói là tận mỹ thôi, mà không thể coi là tận thiện được.

Khổng Tử tiếp tục hỏi về quan hệ giữa âm và nghĩa, Trường Hoằng vẫn nhẫn nại đáp, lời nói hết sức tinh túy, thấu đáo. Trời đã trưa, Trường Hoằng đứng lên cáo từ. Khổng Tử và Nam Cung Kính Thúc cũng cáo từ Lão Tử về quan xá.

Ngày hôm sau, Khổng Tử và Nam Cung Kính Thúc lên xe đi chơi, thăm các nơi trong chợ Lạc ấp, lại đến bờ sông Lạc ngắm cảnh đẹp ven sông. Nơi đây bạch dương tốt tươi, thủy liễu xanh rờn, thuyền bè đi lại, tiếng hát đối đáp của người đánh cá, như bức tranh tuyệt đẹp. Trên đường trở về quan xá, hai người trông thấy rất nhiều người lang thang, người ăn xin. Khổng Tử trông thấy phong cảnh mà đau lòng, tự nói với mình: “Vương thất thì suy vi, rốt cuộc dân đen cực khổ, bụng không cơm ăn, thân chẳng có áo che, sao không đáng buồn, đáng than!” Khổng Tử đến thỉnh giáo Lão Tử mấy ngày, nội dung đã rộng lớn lại tinh vi. Học vấn của Lão Tử đích xác uyên bác, những điều Khổng Tử hỏi Lão Tử đều nói đâu vào đấy. Ngày hôm đó, Khổng Tử muốn xin cáo từ. Lão Tử lưu luyến tiễn đưa, thân thiết nói:

Tôi nghe nói, người xưa khi đưa tiễn nhau thường tặng nhau hai thứ tặng phẩm. Người có tiền thì tặng bạn tiền của, người có đạo đức có học vấn thì tặng bạn bằng những lời vàng ngọc. Tôi chẳng có tiền bạc, chỉ tặng ông mấy lời thôi. Theo tôi thì, thứ nhất, những điều ông học được hiện nay, đa số đều là những điều của cổ nhân để lại. Những thứ đó, ông không nên coi là khuôn vàng thước ngọc nhất thành bất biến. Thứ hai, con người đã có thân phận, khi đi ra ngoài phải chưa có

đủ thì thế nào cũng xong. Không nhất định theo lệ cổ, chẳng cần phải không như lệ xưa không được. Thứ ba, người có đạo đức, có học vấn thì thâm trầm mà ẩn trọng, đi về kín đáo mà không lộ. Ấy cũng như những kẻ buôn bán vậy, người biết buôn bán không bao giờ bày hàng tốt ra ngoài. Những lời nói trên của Lão Tử đã đi trúng vào nhược điểm của Khổng Tử. Ngài suy nghĩ một lát, cảm thấy thật thấm thía, xúc động nói:

Khâu lần này đến kinh đô, được bao nhiêu là chỉ giáo của trưởng bối. Thật là những lời vàng ngọc của trưởng bối, xin ghi tạc vào lòng. Cảm tạ mấy lần rồi ngài lên đường. Khổng Tử về đến nước Lỗ, lập tức vào cung định gặp Lỗ Chiêu Công để phục mệnh.

Lỗ Chiêu Công hỏi Khổng Tử về tình hình trên kinh đô. Khổng Tử kể hết đầu đuôi câu chuyện rất sinh động và giản dị. Lỗ Chiêu Công vui mừng khen ngợi:

Ngài không phụ lòng sở vọng của quả nhân, trèo đèo vượt suối, không nề hà gian khổ, đem về được bao nhiêu kết quả. Đó là vận may của quả nhân và nước Lỗ ta.

Khổng Tử tạ ơn xong trở về gặp vợ con và các môn sinh.

Nhiễm Canh hỏi:

Dám xin hỏi thầy, Lão Tử là con người thế nào ạ?

Khổng Tử đáp:

Thật khó nói cho rõ ràng. Ta biết con chim có đôi cánh sẽ bay cao, có lúc bay vút lên tận tầng mây, có thể coi là nó bay cao được nhưng vẫn còn bị mũi tên bắn trúng; ta biết con cá bơi trong nước, có khi lặn xuống tận đáy sông, có thể coi là nó lặn sâu được nhưng vẫn còn bị người ta bắt; ta biết con dã thú chạy nhanh, có thể coi là chạy nhanh được nhưng vẫn bị phường săn bủa vây lưới bắt. Trên đời chỉ có con rồng, không ai khống chế nổi. Nó có thể bay khắp bốn bể, có thể cưỡi

mây lướt gió. Nó thích lên trời thì lên trời, muốn vào lòng đất thì vào lòng đất, đi lại tự do; không sức gì ngăn nổi. Ta băn khoăn không hiểu Lão Tử là con người như thế nào, có thể coi là con rồng được thôi! Lần này, Khổng Tử giảng liền mấy ngày cho môn sinh về lễ, đem những điều đã học ở Lão Tử ra bàn bạc với họ, lại kết hợp với tình hình nước Lỗ, giải thích rõ ràng tường tận. Ngài nhận thấy lễ nhà Chu tuy phức tạp, khó lòng nắm vững nhưng lễ nhà Chu thật là hoàn hảo, nếu mà nắm vững được, lại theo sát nguyên bản mà làm, nhất định sẽ chế thắng được tính người, sửa trị tốt được đất nước, ngài ra sức vạch một chương trình, chờ đợi cơ hội, khuyên kỳ được Lỗ Chiêu Công thi hành lễ của nhà Chu.

Một buổi sáng sớm, Khổng Tú đang giảng bài cho các môn sinh, Tử Lộ đột nhiên chạy đến, Khổng Tử hỏi:

Trọng Do, anh đến vừa đúng lúc, ta đang giảng về lễ nhà Chu, anh cùng nghe luôn một thể.

Tử Lộ nói:

Thưa thầy, như bây giờ lễ băng nhạc hoại rồi, còn có ai học hành lễ nhà Chu nữa đâu? Khổng Tử thấy lời lẽ Tử Lộ thật thô lỗ, nghiêm sắc mặt nói:

Trọng Do, nay anh đã trưởng thành rồi, chuyện gì cũng phải suy đi nghĩ lại cho kỹ rồi hẵng nói.

Tử Lộ đáp:

Thưa thầy, xin mời thấy nghe con nói, hiện bây giờ tướng quốc Quý Bình Tử dùng vũ bát dật (múa tám hàng) để tế tổ. Chẳng phải thầy đã giảng, múa tám hàng là vũ nhạc chỉ giành cho Thiên tử. Quý Bình Tử là khanh đại phu chỉ được dùng vũ bốn hàng, ông ta ngang nhiên dùng vũ tám hàng, đó có phải là vi phạm lễ của nhà Chu không?

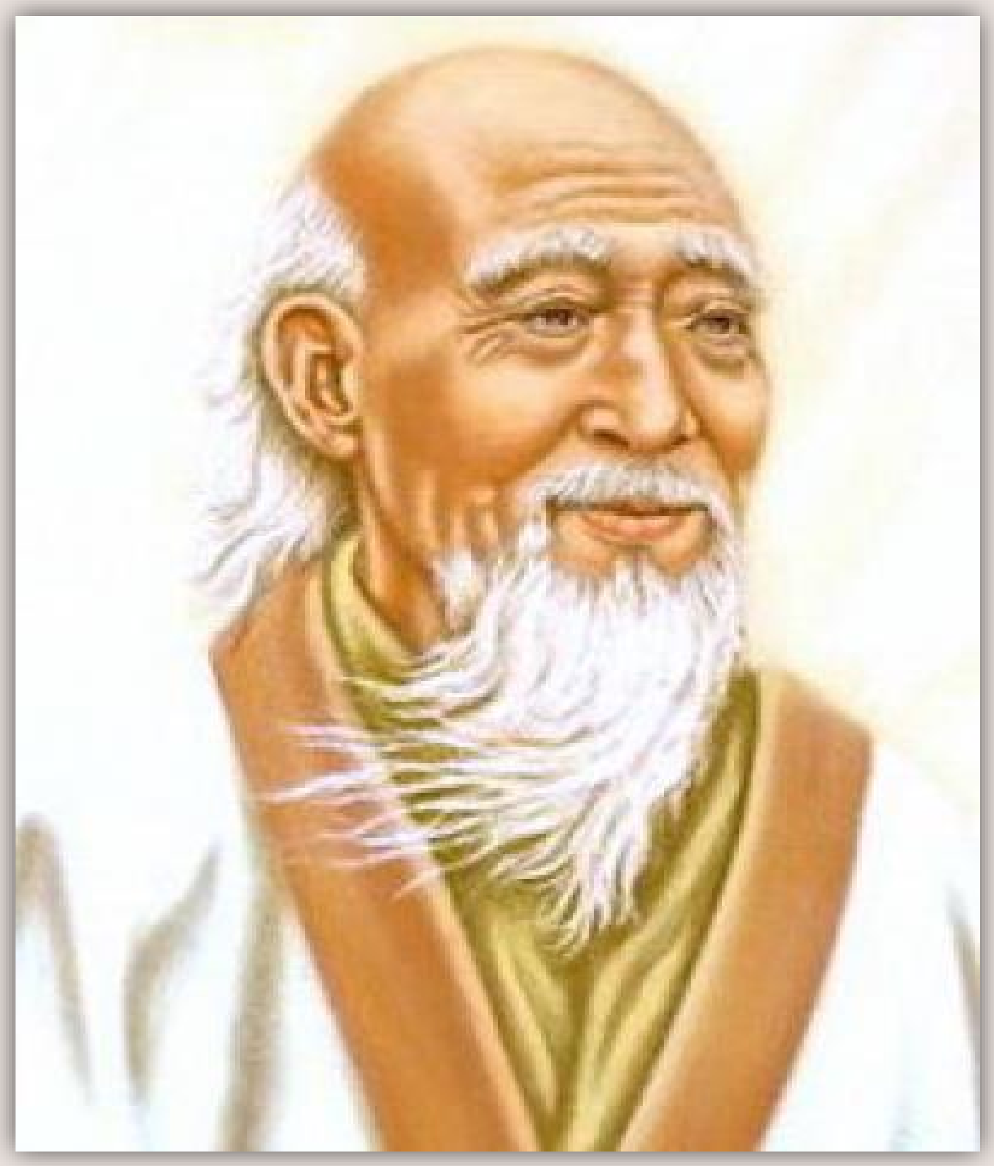
Khổng Tử tức giận mặt tái mét, tóc dựng đứng lên.

Tử Lộ lại nói tiếp:

Hiện nay ông ta đang xây cửa tái môn nữa đấy.

Khổng Tử nổi giận lôi đình:

Lại còn thế nữa! Thật không thể chịu nổi! Không thể chịu nổi! Lần đầu tiên, các môn sinh mới trông thấy ngài giận dữ khủng khiếp đến thế, mọi người sửng sốt nhìn nhau.



Lão Tử

HỒI THỨ TÁM

Lỗ Chiêu Công gặp hiền thần, chết nên hóa sống

Quý Bình Tử nhờ viện binh, tưởng bại mà không

Khổng Tử nghe Tử Lộ nói chuyện Quý Bình Tử không những dùng múa tám hàng để tế tổ mà lại còn đang xây cửa tái môn, tức giận run cả người lên, nổi trận lôi đình: "Không thể chịu được! Không chịu được nữa!"

Sao Khổng Tử lại giận đến khủng khiếp như vậy?

Nguyên do là đương thời các phủ trạch của lớp khanh đại phu đều xây năm dãy hoặc ba dãy, xây dựng trên một tuyến giữa thẳng góc. Nếu mở hết tất cả cửa lớn ra, đứng trước cửa lớn có thể nhìn thông thống đến vườn hoa phía sau. Cung đình là nơi vua ở, có thể đạt tới đẳng cấp tối cao, tức là bố cục ba đường, chín dãy. Vì không để ai nhìn thẳng thấy bên trong cung đình thì trong cửa thứ hai phải xây một cái cửa không tiếp với bức tường làm cho nhà trước và nhà sau cách bức nhau, vì thế mà gọi là thái môn. Cái cửa này ngày thường không bao giờ mở, chỉ mở vào những kỳ có cử hành khánh tiết trọng đại, cho nên có tên là nghi môn. Múa tám hàng và cửa thái môn đều là những thứ chỉ dùng cho Thiên tử nhà Chu, vậy mà bây giờ Quý Bình Tử lại ngang nhiên chà đạp lên những điều kỵ húy nhất của thiên hạ, lại cũng dùng cả múa tám hàng để tế tổ, lập cửa nghi môn nữa. Khổng Tử sau khi tỏ thái độ căm tức, liền đi thẳng vào cung đình muốn tâu rõ với Lỗ Chiêu Công.

Lỗ Chiêu Công đã nghe qua chuyện Quý Bình Tử dùng múa tám hàng để tế tổ, lại lập cửa nghi môn đó, bây giờ nghe Khổng Tử tâu rõ, liền tức giận vô cùng, ông ta nói, vẻ đầy kích động:

Quý tướng quốc ỷ thế lộng quyền, một mình chiếm lấy quốc chỉnh, được chân lân đầu, ra ý hoành hành, từ lâu đã trở thành mối họa tâm phúc của quả nhân. Quả nhân muốn diệt trừ hắn nhưng hắn đã chiếm một nửa giang sơn nước Lỗ rồi, trong tay có tới ba nghìn binh mã, quả nhân đâu có phải là đối thủ của hắn? Theo ý của phu tử thì nên xử trí ra sao? Khổng Tử lặng im suy nghĩ, không thể không nhìn thấy sự thực. Ngài đưa mắt nhìn xung quanh, thấy không có ai, liền nói nhỏ:

Không nhịn điều nhỏ sẽ hỏng mất mưu lớn, Chúa công phải nắm lấy thực quyền. Tuy nhiên, trước mắt phải nhẫn nại một chút, đợi thời cơ đã. Lỗ Chiêu Công lo lắng hoang mang, sắc mặt tối sầm lại, thở dài một hồi nặng nề, rồi nói:

Họ Quý thân làm tướng quốc, một mình chiếm giữ quyền lớn mà cả ngày không lo việc chỉnh trị, chỉ biết ăn uống, chơi bời; trước mắt đã nhìn thấy khanh sĩ bất hòa, lại thêm năm nay đại hạn, thu hoạch kém lắm, muôn dân trăm họ đói rét. Như vậy, thế nước ngày một suy, lòng người chán ghét lìa tan, cứ thế mà trôi, biết làm sao được?

Khổng Tử nói:

Băng đồng ba thước không phải vì lạnh một ngày, bệnh đã vào đến cao hoàng là vì tích tụ ung nhọt từ lâu. Việc đã đến thế này thì phải tính kế lâu dài mới được.

Hai người bàn bạc một lúc, Khổng Tử xin cáo từ.

Học thức và phong độ của ngài khiến Lỗ Chiêu Công cảm phục. Từ đó, Lỗ Chiêu Công thường triệu Khổng Tử vào cung trò chuyện. Danh tiếng của Khổng Tử mỗi ngày một lớn, đệ tử mỗi ngày một đông. Ngài là con người luôn lo đến sự hưng suy của đất nước, học vấn uyên bác, chắc rồi đây Lỗ Chiêu Công sẽ trọng dụng ngài để phát triển tài lớn. Nhưng Lỗ Chiêu Công chỉ nghe lời cao đàm khoát luận chứ không ủy nhiệm quan chức cho ngài. Ngài chỉ tiến bước thêm vào con

đường học vấn, thường dạy các môn sinh: “Những điều ta đã học, cần phải luôn ôn đi tập lại, không phải là một niềm hứng thú hay sao?”

Thời bấy giờ, ai có tu dưỡng, có đạo đức đều vô cùng trọng thị việc đi lại và học tập lẫn nhau trong mối quan hệ giữa mọi người. Khổng Tử từ độ học nhạc với Sư Tương Tử, học lễ với Lão Đam, học đàn với Trường Hoằng lãnh hội được nhiều đạo lý thâm thuý, vì thế ngài than rằng: “Người cùng chỉ hợp đạo với nhau từ mọi miền xa xôi tìm đến trao đổi sở học với nhau, chẳng sung sướng sao?” Ngài đau lòng phiền não vì mình không được người khác hiểu. Ngài thường nói với các môn sinh: “Đừng buồn vì không có địa vị, điều đáng buồn là không có chân tài thực học. Đừng buồn vì người đời không hiểu ta, mà cần mình có chân tài thực học, tự nhiên sẽ có người hiểu.” Ngài tin rằng thế nào cũng có ngày sẽ được nhà vua dùng vào việc lớn.

Mùa thu năm thứ 28 đời Lỗ Chiêu Công (516 trước Công Nguyên) một vị khanh đại phu là Hậu Chiêu Bá kén chọn được ba con gà chọi thiện chiến gan dạ, muốn thi chọi gà với Quý Bình Tử. Quý Bình Tử có chuẩn bị từ trước. Đấu gà là một trò trong những trò chơi say sưa nhất của họ. Trong những trận đấu trước đó, nhiều lần Quý Bình Tử thắng. Hậu Chiêu Bá vẫn lấy làm lạ, ông ta vẫn thầm nghĩ trong bụng: “Chẳng lẽ thế lực của con người lớn, sức khỏe của gà cũng lớn sao?” Ông ta tức tối nghĩ mãi, đột nhiên lòng bừng tỉnh ra: “Chẳng lẽ hắn sẽ... đúng rồi! Binh bất yếm trá mà!” Đầu óc ông ta vụt sáng lên. Quyết tâm để ý quan sát, đích thân chứng nghiệm một phen.

Ngày hai bên thi chọi gà là ngày rằm tháng chín. Nơi họ chọn là giáo trường huấn luyện quân sĩ của nước Lỗ. Người có tiền ai lại không muốn đến xem cho vui? Sáng sớm hôm đó, trên sân đấu trường đông nghịt những người đến xem, đúng là trong ba tầng, ngoài bảng lớp, đen đặc những người là người, đến bậc khanh đại phu như Thúc Tôn thị cũng đến xem.

Mọi người cùng trông ngóng, mắt chăm chăm nhìn, chỉ đợi đến giờ gà giao đấu. Hậu Chiêu Bá đến trước. Dáng người cao lớn, gù gù lưng rắn, đôi mắt háo thắng long lên sòng sọc, lướt một cái nhìn khắp mặt người xem, đường hoàng đầy vẻ tự tin đến ngồi vào chỗ của mình. Bọn gia thần và gia đinh theo sau ông ta, dùng tay nâng lồng gà lên, y như một đám sao vây quanh mặt trăng xúm xít ba bề bốn bên; người mang kiếm, người vác đao, tiền hô hậu ứng, uy phong lẫm lẫm, khí thế kinh người. Hậu Chiêu Bá vừa ngồi xuống thì Quý Bình Tử đến. Bụng to căng phù như cái trống, lặc lè bước lên chỗ đấu trường, ông ta đến ngồi xuống chỗ của mình hết nhìn chòng chọc vào mặt đám người xem, lại liếc chênh chếch, mắt đầy ác ý thách thức về phía Hậu Chiêu Bá, bọn gia thần và gia đinh vây quanh ông ta, hai bên, sau lưng càng ra vẻ hung hăng, coi người bằng nữa con mắt.

Quý Bình Tử nói giọng ngầm ý mỉa mai:

Hậu đại nhân nhanh chân đến trước, chắc là đã thao dũng tuyệt vời rồi.

Hậu Chiêu Bá cũng không chịu lép, giọng châm chọc:

Quý tướng quốc nuôi gà có phương pháp, lần nào cũng thắng, bỉ nhân xin ngả cờ chịu thua. Cuộc tỉ thí gà này hai bên đã thương lượng với nhau rồi, mỗi bên đưa ra ba con gà, đấu nhau ba cuộc, mỗi cuộc thắng thu của đối phương năm lạng bạc trắng.

Tiếp đó, Dương Hổ đứng ra nói rõ quy tắc đấu gà cho mọi người biết và tuyên bố cuộc chiến bắt đấu. Hai bên đều mở lồng gà của mình. Hai con gà vỗ cánh sải bước, diễu võ dương oai cố sao tạo được khí thế áp đảo đối phương, đứng cách nhau khoảng ba thước xòe đuôi ra, đầu cúi thấp xuống, lông cổ xù lên, đôi mắt nhìn chăm chăm vào địch thủ. Thật là khéo chọn, ba con gà của Quý Bình Tử đều cùng màu đỏ, ba con của Hậu Chiêu Bá thì đều là màu hoa hổ lớn cả. Hai con gà bắt đầu vờn nhau nhưng chưa vội xông vào. Mọi người nín thở chờ đợi.

Con gà đỏ cũng như chủ của nó hung hăng quyết tâm đánh thắng, xông vào tấn công trước. Nó nhảy vọt lên, dùng cả mỏ và cựa lao vào con gà hoa. Con gà hoa không chút sợ sệt, bình tĩnh nhảy lên trước mấy bước, nhẹ nhàng tránh thoát những cú mổ. Con gà đỏ mổ trượt mấy phát liền, huệ khí dần giảm xuống, đứng trở ra để tìm cách đánh mới, con hoa nhân cơ hội lao thẳng vào dùng mỏ cắp chặt lấy mào của con đỏ, thừa thế tung đôi cựa đá tạt vào ngực con đỏ, con đỏ đau quá kêu lên một tiếng, hai chân vô lực nhấc lên, chỉ còn cách dùng đôi cánh đánh vào đầu con hoa. Điều ngoài sự dự đoán của mọi người là con đỏ chỉ đánh một đòn mà con hoa đã kêu lên một tiếng, mỏ há ra, ngã quay lơ xuống đất.

Sau khi nó vùng vẫy cố đứng được lên, đau đến mức toàn thân run lên bần bật, rồi đập cánh, không còn biết đông tây nam bắc gì nữa, chỉ còn cách cố sức dùng cựa bịt chặt đôi mắt. Con đỏ lướt đến, mỏ mổ, cựa đá, con hoa rúc đầu vào cánh, hoàn toàn đại bại. Người xem thấy thật là quái lạ, ai cũng tức tối. Họ không sao hiểu được con đỏ đang lâm vào cái thế bất lợi, làm sao mà chuyển thua thành thắng được, ngược lại con hoa đang lúc giữ thế thắng lại bị thua nhanh đến thế? Quý Bình Tử dương dương đắc ý đưa mắt nhìn Hậu Chiêu Bá. Hậu Chiêu Bá chịu thua, sai gia thần lấy năm lạng bạc trắng đưa cho Quý Bình Tử.

Dương Hổ thay mặt chủ nhận bạc, cao giọng tuyên bố:

Cuộc chiến thứ hai bắt đầu! Hai bên lại cho con gà thứ hai ra khỏi lồng, thả vào giữa sân. Người ta thường nói, gà chọi thích đánh nhau, quả thật không sai. Hai con gà chọi vừa ra khỏi lồng, hoàn toàn không có oán thù gì với nhau, vậy mà vừa thấy mặt nhau là thành địch thủ, lập tức chuẩn bị ra đòn ngay, đôi chân tưng tửng nhảy lên, mỏ vươn ra mổ tới tấp. Lần này con hoa chủ động tấn công, con đỏ cũng tích cực ứng chiến. Không con nào chịu con nào, hăm hở đem hết mọi miếng đòn ra, chỉ muốn dùng khí thế của mình đè bẹp đối phương. Mổ đá, mổ đá... hơn mười hiệp qua, con đỏ dần đuối sức, chỉ còn chống đỡ, không đủ sức

phản kích nữa. Đấu tiếp năm hiệp nữa con đỏ ngã quay xuống, chỉ giận không sao chui tọt xuống đất được để thoát khỏi những đòn mổ của con hoa.

Hậu Chiêu Bá cười lên sằng sặc:

Thưa tướng quốc đại nhân, lần này thì ngài thua rồi đấy nhé.

Nói xong, sai gia thần ra nhận bạc trắng.

Quý Bình Tử vẻ mặt thản nhiên, không chút nao núng:

Thưa Hậu Chiêu đại nhân, chưa biết mèo nào cắn mửu nào đâu! Sao ngài lại bảo tôi thua? Câu nói đó làm cho con đỏ điên tiết lên, như lửa đổ thêm dầu, nó đột nhiên đập mạnh đôi cánh làm cho đất cát bay mù lên, con hoa lại kêu lên một tiếng thảm thương, chỉ còn ra sức dùng chân che kín lấy mắt. Con đỏ đứng nguyên tại chỗ chăm chú nhìn con hoa một lúc, rồi tỉnh ngay ra, phăm phăm nhào đến, dùng miếng mỏ và cựa đánh liên tiếp. Con hoa đại bại. Người xem đã phát hiện ra điều bí mật rồi, liền bàn tán xôn xao:

“Trên cánh con đỏ có cái gì đấy! Đúng rồi, mắt con hoa không bị thương, sao lại không trông thấy gì?”

“Lạ thật! Lạ thật đấy!” Hậu Chiêu Bá cũng đã thừa biết rồi, ông ta không tỏ vẻ gì khác, sai người lấy năm lạng bạc trắng đưa cho tên gia thần.

Dương Hổ nhận bạc, hỏi:

Đã hẹn với nhau đánh ba cuộc, chúng tôi thắng hai, có cần tiếp tục nữa không?

Hậu Chiêu Bá nói:

Đã hẹn đánh ba cuộc, sao lại không đánh cả ba?

Dương Hổ vốn quen thói cáo mượn oai hùm, lại đang lúc có chủ bên cạnh, hùng hổ nói:

Xem ra Hậu đại nhân là: “Chưa đến Hoàng Hà lòng chưa muốn chết” hay sao đấy! Hậu Chiêu Bá vốn không thích tranh luận, lấy chiếc lồng trong tay tên gia thần, bắt con hoa thứ ba ra, dùng tay vuốt ve lòng nó rồi đưa lại cho tên gia thần. Hai tay người này ôm con gà trong lòng, đợi Dương Hổ lấy con đỏ thứ ba ra, hắn tung con của mình ra cùng một lúc.

Con đỏ cũng giống hệt như chủ, cực kỳ nôn nóng, chỉ muốn đá quay lơ đối phương ngay, xông thẳng vào trận, khí thế hùng hổ, dùng cái mỏ sắc nhọn mổ thẳng vào mào của con hoa. Con hoa đã cảnh giác, chuyển mình rất nhanh, dùng lông dài sau đuôi che kín cả đầu con đỏ. Con đỏ đánh trượt, tưởng là con hoa yếu đáng khinh, từ phía sau con hoa nhảy vọt lên, định mổ xuống mào nó. Ngờ đâu con hoa đã chờ sẵn. Con đỏ vừa nhảy vọt lên, nó liền cúi thấp xuống dùng đuôi che kín chiếc mỏ sắc của con đỏ. Con đỏ liên tiếp nhảy hơn mười lần như thế, không ăn thua gì, đã có vẻ nhụt, đứng yên tại chỗ, nhìn động tác của kẻ địch ra sao. Lúc đó, con hoa quay đầu lại, lông cứng xù ra, chân nhờ sức của cánh, cánh nhờ sức chân xông thẳng vào con đỏ với một sức mạnh không sao chống nổi. Con đỏ chỉ chăm chăm tấn công, không hề phòng thủ, lúng túng đón đỡ, bị ngay con hoa dùng mỏ cắn chặt lấy mào con đỏ. Con hoa dùng mỏ bật lên, rồi lập tức tung hai chiếc cựa sắc đánh tạt vào ngực con đỏ. Chỉ một chiêu như thế, đáng thương cho con đỏ, máu từ trên mào đỏ nhỏ ròng ròng từng giọt từng giọt xuống, ngực bị xé rách mấy đường. Con đỏ biết gặp nguy hiểm, nó không phải là đối thủ của con hoa, liền xòe cánh ra, lấy hết khí sức toàn thân bay vụt qua đầu người xem, con hoa đang say thắng thế, cũng bay vút lên không, đuổi riết không tha. Đám người xem chạy theo. Đến dưới một bức tương đá cao, con đỏ không còn sức để vượt qua, chỉ còn biết rúc đầu vào kẽ đá để tránh những đòn mổ và đá của con hoa. Cựa của con hoa thật là lợi hại, mỗi đòn của nó phóng xuống là bật tung mấy chiếc lông của con đỏ. Nom thật là thương tâm.

Dương Hổ đã nhào đến. Quý Bình Tử và Hậu Chiêu Bá cũng không cần biết mình có còn thể thống gì nữa không, ù té chạy lại cả. Hậu Chiêu Bá hổn hển hỏi:

Tướng quốc đại nhân, lần này thì ngài thua rồi.

Quý Bình Tử mệt đến muốn đứt hơi, mặt đỏ bừng bừng. Ông ta nghĩ mãi không ra một lời chua cay nhất để đáp lại, đầu văng mắt hoa nhìn vào con gà đỏ của mình bị đánh đến thảm thương. Con hoa kia cũng thật đáo để, bao nhiêu lông trên mình con đỏ đã bị nó vặt trụi mà vẫn chưa tha, vẫn tiếp tục mổ và đá túi bụi.

Dương Hổ chạy đến, nhẹ nhàng giữ lấy con hoa.

Xem xét tỉ mỉ thì thấy trên cựa của nó có lắp cái móc đồng sắc như dao.

Quý Bình Tử tóm được lý không tha nữa, tức giận nói với Hậu Chiêu Bá:

Hậu đại nhân, ngài dùng con gà như thế này để thi đấu hả? Chiêu Bá đã tính trước rồi, tuy thấy mình đuối lý nhưng không hề khiếp sợ. Ông ta sai gia thần xách con gà đỏ máu me đầm đìa đến, trên đám lông còn lại vẫn còn mùi vị rau giới. (bột rau giới là chất kích thích, thủ đoạn bọn đá gà vẫn dùng)

Thế là ông ta hét to lên hỏi:

Thưa tướng quốc đại nhân, trên lông của con gà đỏ của ngài sao lại có bột hạt cải.

Trong đời, Quý Bình Tử chưa từng có ai dám chất vấn mình, thế mà lúc này trước mặt bàn dân thiên hạ, Hậu Chiêu Bá lại cả gan dám nói những điều như thế, ông ta thấy xúc phạm đến sự tôn nghiêm của mình, không còn biết giấu mặt vào đâu nữa. Thế là thẹn quá hoá giận, ông ta tóm lấy con gà hoa trong tay Dương Hổ, mắm môi mắm miệng ra sức quật nó xuống đất, con hoa đập đôi cánh, chân duỗi ra. Dương Hổ lại kìm không được cơn giận, rút thanh kiếm ra, chém phăng con gà hoa đã chết kia thành hai nữa. Hậu Chiêu Bá cũng không chịu lép, lấy hết sức bình sinh, đưa con gà đỏ đang ở trong tay mình ra quật mạnh xuống đất chết

tươi. Thế là bọn gia đinh của hai phe rút kiếm, giương cung ra, khí thế bừng bừng quyết liệt, sắp sửa nổ ra một cuộc chiến dữ dội.

Thúc Tôn thị vội vàng đứng phắt lên, đứng chắn vào giữa Quý Bình Tử và Hậu Chiêu Bá, vung tay ngăn binh sĩ của hai phe thu khí giới lại, tươi cười nói:

Xin hai vị đại nhân nén giận, không nên vì một chuyên cỏn con mà làm tổn thương đến hòa khí của hai nhà. Chọi gà vốn là để chơi bời cho vui, vậy mà vì nó mà tức giận thì thật quá dở. Mời hai vị, ai về phủ nấy nghỉ ngơi.

Hậu Chiêu Bá vẫn còn muốn đối đáp, tức giận nói:

Hôm nay đấu gà, hai trận trước tướng quốc thắng lấy của tôi mười lạng bạc trắng, trận thứ ba tôi thắng, tướng quốc phải trả lại cho tôi năm lạng chứ.

Quý Bình Tử quác mắt nhìn Hậu Chiêu Bá miệng "hừ" một tiếng. Chiêu Bá cũng trả lại một cái nhìn không kém và kính đáp lại một tiếng "hừ".

Quý Bình Tử dù trong mơ cũng không ngờ tới, đến Lỗ Chiêu Công ở trước mặt ông ta cũng phải nuốt giận làm lành nữa. Hậu Chiêu Bá sao dám quắc nhìn lại, còn nhe răng ra với mình nữa. Ông ta thấy bị coi thường và xỉ nhục quá đáng, lúc này, ông ta lại tự vứt luôn cái thân phận và sự tôn nghiêm của mình lên chín tầng mây, như kẻ phát cuồng vỗ vào ngực thét lên:

Anh là cái thằng gì? Sao lại dám nói với ta những lời như thế?

Dương Hổ như chó dựa thế chủ, rút phăng kiếm ra, hùng hổ xông lại gần Hậu Chiêu Bá. Hậu Chiêu Bá vội đưa mắt cho tả hữu. Bọn gia thần và gia đinh lăm lăm binh khí trong tay, dàn thành thế trận sẵn sàng chờ đợi. Ông ta yên tâm rồi, đứng im lặng nhìn.

Thúc Tôn thị xua tay kêu lên:

Hai vị đại nhân, xin nén lại, mau bảo họ lui ra.

Trong hoàn cảnh đó, rút lui là hèn nhát đáng khinh, mất hết sĩ diện. Vì vậy, không ai chịu lùi nữa bước, hầm hè nhìn nhau, giữ miếng. Thúc Tôn thị cũng hiểu rõ tâm lý hai bên, cao giọng thét lên:

Gia đinh và thị tùng! Hãy bỏ vũ khí xuống! Lui ra! Quý Bình Tử và Hậu Chiêu Bá đành im lặng. Bọn gia thần, gia đinh hai bên thu vũ khí lại. Thúc Tôn thị nói với Quý Bình Tử:

Tướng quốc đại nhân, xin mời ngài trở về quý phủ. Quý Bình Tử khua ống tay áo rộng, khí tức hừng hực bỏ đi. Để tỏ rõ uy phong của mình, ngực ưỡn ra, mắt ngửng lên trời, hệt như một con ngỗng đực vậy.

Thúc Tôn thị nói với Hậu Chiêu Bá:

Hậu đại nhân, ngài cũng xin trở về quý phủ đi cho.

Tình cảm của Hậu Chiêu Bá khá phức tạp. Ông ta không biết nên cám ơn Thúc Tôn thị thế nào cho phải, lại cũng muốn trách ông ta mấy lời.

Quý Bình Tử nổi tiếng là kẻ lòng dạ bất lương. Hậu Chiêu Bá về đến nhà, suy nghĩ rất lung, ngay chiều hôm đó, hợp tất cả bọn gia thần thân cận lại bàn cách đối phó, đề phòng chuyện bất trắc. Dưới ngọn đèn dầu, gương mặt hõm sâu, đôi mắt lo lắng, Hậu Chiêu Bá không biết nên như thế nào mới ổn. Ông ta hối hận không nên đối địch với Quý Bình Tử, không nên ương ngạnh với hắn. Lúc này, Hậu Chiêu Bá mới hiểu được một điều quá đơn giản "trứng chọi với đá" là thế nào; ăn năn thì đã quá muộn. Nhưng, vì thời gian đã quá muộn, mối họa đã quá lớn, tai ương sắp đổ xuống rồi! Ông ta một mặt chỉ chờ bọn gia thần nhiều chủ ý hay đến, chúng chỉ còn biết hổn hển thở, không chịu nói lấy một lời, người nọ rồi người kia, đứng đờ ra như gà gô cả lũ. Hậu Chiêu Bá ý thức được sắp có một tai họa khủng khiếp sẽ giáng xuống đầu mình. Ông ta nhìn thấy bộ dạng hèn nhát của lũ gia thần kia, tức giận như điên, liền gầm lên:

Nuôi quân ba năm, dùng quân một giờ! Thường ngày thì các anh mồm loa mép giải, nói không kịp thở, hữu dụng thì ít vô dụng thì nhiều, bây giờ cần các anh nói vài lời có thể dùng được thì lại khó khăn đến vậy, chẳng nhẽ các anh đều rặt một hạng giá áo túi cơm cả hay sao? Trút xong một trận giận dữ lôi đình như thế, ông ta lại thấy hối hận, sợ rằng Quý Bình Tử biết được bí mật của mình liền chạy ra sân nhìn ra xung quanh và lên trời, một vầng trăng cùng mấy đám mây, cùng với mấy vì sao lấp lánh. Đêm tối mới đắm say lòng người làm sao! Nếu vào lúc khác, ông ta sẽ mời mấy người nữa cùng nhau thưởng trăng. Lúc này thì ông ta còn đâu nhàn rỗi mà trăng với gió. Vầng trăng và mấy vì sao kia đang giễu cợt ông ta đấy. Hậu Chiêu Bá lắng tai nghe, bốn bề im phăng phắc. Thật là một đêm đầy đe dọa, đang chứa đựng một tai họa, tâm thần không yên, ông ta không còn làm chủ được mình nữa, tiếng chó sủa đêm từ xa vọng đến, Hậu Chiêu Bá thở dài một tiếng quay vào nhà, hạ quyết tâm làm một việc ghê gớm rồi đến đâu thì đến. Hậu Chiêu Bá ra lệnh cho bọn gia thần:

Nhanh chóng tập hợp lính tráng lại theo ta đến tận hang ổ nhà hắn.

Bọn gia thần khuyên:

Chẳng phải chúng tôi non gan sợ chết đâu. Họ Quý thế lực rất mạnh, tranh chấp với hắn rất có hại. Chi bằng tạm thời hãy nén giận lại để chờ thời cơ.

Hậu Chiêu Bá nghe thấy có lý, cúi đầu suy nghĩ

Bọn gia thần lại nói:

Nếu muốn đối phó họ Quý, phải liên kết lực lượng với các nhà khác mới được.

Hậu Chiêu Bá nói:

Lời đó phải lắm! Các vị ai về nhà nấy nghỉ đi.

Đêm ấy qua đi yên ổn nhưng sáng hôm sau, gia đinh hốt hoảng chạy đến báo:

Bẩm đại nhân, Dương Hổ cho quân đến cướp đất và thành của chúng ta rồi.

Hậu Chiêu Bá nghe mấy lời trên, xuýt ngã ngất, dậm chân kêu thét lên:

Chết rồi, ta đã đại bại dưới bàn tay hắn rồi.

Nói xong, ông ta ngồi đờ người ra tại chỗ. Sau một lúc lâu, Hậu Chiêu Bá mới lấy lại tinh thần, mặc áo quần chỉnh tề vào cung triều báo với Lỗ Chiêu Công.

Lỗ Chiêu Công từ lâu đã biết cái họa tâm phúc Quý Bình Tử đó, nghe lời Hậu Chiêu Bá bẩm báo, liền quyết định sai Hậu Chiêu Bá đem quân mã đi đánh Quý Bình Tử. Hậu Chiêu Bá lĩnh chỉ trở về nhà bàn bạc với bọn tay chân tâm phúc, đợi đến lúc chập tối thì ra tay.

Đêm đó trời tối đen, trăng sao không có, Hậu Chiêu Bá dẫn một đội quân mã vây kín phủ tướng quốc đến một con chim cũng không lọt. Bố trí xong, Hậu Chiêu Bá phát lệnh, đồng thời đốt lửa lên, tiếng hô long trời lở đất.

Anh lửa sáng rực cả bầu trời trên phủ tướng quốc, tiếng reo đinh tai nhức óc. Chẳng cần có người vào báo, Quý Bình Tử cũng tỉnh khỏi giấc mơ. Đại phàm con người hoành hành bá đạo đều bịt mắt bưng tai cả không nghe ai hết. Quý Bình Tử dùng điệu múa tám hàng để tế giỗ tổ tông, từ trong triều cho đến ngoài nội bàn tán ấm ĩ, tức giận đùng đùng, ông ta có coi ra gì! Sau khi xây lại bức nghi môn ở trong hai cửa, đến con người ẩn trọng mà rộng rãi như Khổng Tử cũng yêu cầu Lỗ Chiêu Công trách phạt ông ta nữa. Khi Quý Bình Tử nghe reo hò, thấy ánh lửa, vẫn còn chưa tin vào tai mắt của mình đến khi ông ta biết ra sự cố thì Hậu Chiêu Bá đã phá cửa xông vào, chiếm mất ngôi nhà thứ nhất, đang tiến đánh vào nhà phía sau.

Đất phong của Quý Bình Tử ở ấp Phí, ở đấy có chứa hơn ba nghìn quân tinh nhuệ do Dương Hổ rèn luyện, mà ở phủ tướng quốc chỉ có năm mươi tên thị vệ, dù có

khỏe mạnh đến mấy thì ít vẫn không địch được nhiều, bị đánh cho tan tác hết, Quý Bình Tử vội sai Dương Hổ đến nhà Mạnh Tôn thị và Thúc Tôn thị xin đưa người đến cứu viện, ông ta vừa mới đưa Dương Hổ đi ra theo phía cổng sau thì Hậu Chiêu Bá đã lăm lăm thanh kiếm trong tay, sát khí đằng đằng thốc vào tận phòng ngủ rồi. Lúc đó chỉ có năm sáu người bảo vệ ông ta. Hậu Chiêu Bá nói:

Tướng quốc đại nhân, nếu ngài biết thời cuộc thì hãy đuổi bọn tay chân ra đừng để tại hạ phải đưa cái chết đến cho ngài.

Quý Bình Tử lập cập nói:

Hậu đại nhân... ngài... ngài... ngài muốn làm gì? Khí thế của Hậu Chiêu Bá thật đáng sợ, gầm lên mấy tiếng sang sảng:

Không được dài dòng, mau cho bọn tả hữu lùi ra, nếu không ta sẽ... Bọn hộ vệ Quý Bình Tử muốn động thủ. Hậu Chiêu Bá chỉ huy bọn lính đánh liền; hai cái đầu lập tức bay xuống đất, Quý Bình Tử trông thấy tình thế, biết ngay là nếu không chịu nhún thì chỉ mỗi con đường chết, thế là hạ sách. Vì vậy, ông ta cúi gập tấm thân béo phị xuống, vái lấy vái để:

Hậu Chiêu đại nhân. Chúng ta đều là đại phu nước Lỗ, cùng là bầy tôi của Chúa công cả, ngài cũng nên vuốt mặt nể mũi, ngó về Chúa công mà tha cho tôi.

Hậu Chiêu Bá nói:

Tướng quốc đại nhân, ta chính là đang chịu mệnh Chúa công đến giết ông đây. Quý Bình Tử sợ quá, qùy sụp hai đầu gối xuống đất, dập đầu xuống như tế sao.

Hậu Chiêu đại nhân xin ngài cho tôi được chạy thoát.

Ngươi còn chạy đi đâu được! Đó là tiếng của Lỗ Chiêu Công.

Quý Bình Tử ngẩng đầu lên nhìn, Lỗ Chiêu Công đã đem binh mã ập vào. Quý Bình Tử lê đầu gối đến, thiết tha xin:

Thưa Chúa công, họ Quý có tội, tội thật đáng chết! Nhưng họ Quý vốn cùng gốc cùng tổ với Chúa công, mong Chúa công trông đến mặt mũi tổ tông xưa mà cho thần một con đường sống.

Lỗ Chiêu Công hỏi:

Ngươi hãy còn chuẩn bị ở lại nước Lỗ nữa không?

Không, không, thần sẵn sàng đi đến bất cứ nước nào.

Quý Bình Tử giống như một con ếch đang cúi đầu ăn, cả người nằm sấp dưới đất.

Cũng chính vào lúc đó, Dương Hổ đang thuyết phục Thúc Tôn thị.

Thúc Tôn đại nhân, ba nhà Quý Tôn, Thúc Tôn, Mạnh Tôn giống như cây dưa cùng gốc cùng ngọn, lại cùng tông cùng tổ với Chúa công. Hậu Chiêu Bá đang vây khốn Quý tướng quốc. Nếu hạ được tướng phủ giết chết tướng quốc rồi thì hai nhà Thúc Tôn, Mạnh Tôn sẽ nguy khốn trong một sớm một chiều mà thôi.

Theo ý tiểu nhân thì nên nhanh chóng phát gia binh đi cứu tướng phủ, một là có thể dẹp được nhà họ Hậu, hai là bảo vệ được giang sơn nước Lỗ, ba là tránh được cho dân khỏi lầm than. Nếu không thì tai ách đến lượt sẽ vào hai nhà các ông. Lúc đó, trăm họ khốn đốn, hai nhà Thúc Tôn, Mạnh Tôn tan nát, Chúa công còn giữ được ngôi báu nữa không, thật khó mà lường được, nhất định nước Lỗ sẽ về tay họ Hậu mà thôi.

Dương Hổ nói cứ như nước chảy, tiếp:

Chúa công sai lầm nhất thời nghe theo lời xằng bậy của họ Hậu. Dụng tâm của họ Hậu là gây ly gián cho các vị đánh nhau, tự mình đứng ngoài kiểu “cò trai cắn nhau, ngư ông được lợi” đấy thôi ạ. Thúc Tôn thị thấy lời hắn cũng phải.

Dương Hổ lại nói:

Họ Hậu tâm địa hẹp hòi, không thể dung ai đâu, hãy xem cái chuyện đấu gà cỏn con ấy thì biết, cùng với tướng quốc không ai chịu ai. Chẳng may mà ông ta thắng thế, nước Lỗ đâu còn đất cho hai nhà ngài và Mạnh Tôn thị dung thân? Thúc Tôn thị đã tận mắt trông thấy cảnh đấu gà, họ Quý cố nhiên được lý không chịu nhường, họ Hậu cũng không phải tử tế gì, kẻ tám lạng, người nửa cân.

Cuối cùng, ông ta bị Dương Hổ thuyết phục, đồng ý đưa quân đi cứu họ Quý.

Dương Hổ lại dùng kiểu ăn nói như vậy thuyết phục được Mạnh Hy Tử, lập tức dẫn quân hai nhà Thúc Tôn và Mạnh Tôn đến phủ tướng quốc. Quý Bình Tử biết, thắng được thời gian là nắm được phần thắng. Ông ta cứ thế mà rập đầu xuống đất, kêu khóc thảm thiết. Hậu Chiêu Bá nghe đã sốt ruột quá rồi, liền thúc giục Lỗ Chiêu Công:

Thưa Chúa công, họ Quý mắt không coi vương pháp ra gì, tội ác tày trời, giết ngay đi, còn đợi gì nữa? Nói xong giơ cao thanh kiếm, chỉ chờ Lỗ Chiêu Công nói một tiếng “giết”, lập tức Quý Bình Tử đầu lìa khỏi cổ ngay.

Quý Bình Tử khiếp hãi không còn hồn vía nào nữa, rên rỉ khóc lóc:

Thưa Chúa công, xin Chúa công tha mạng! Hậu Chiêu Bá lại nhìn Lỗ Chiêu Công. Thời gian như rùa bò, không khí vô cùng căng thẳng.

Lỗ Chiêu Công suy nghĩ mãi rồi nói: “Chém”! Hậu Chiêu Bá sắp phập lưỡi kiếm xuống thì từ ngoài tiếng xung xát ập vào, bọn vệ sĩ và gia đinh của Quý Bình Tử đứng sát bên cạnh nhanh tay hơn, đưa đao chém vào cánh tay cầm kiếm của Hậu Chiêu Bá, một tiếng “keng”, thanh kiếm của Chiêu Bá rơi xuống cạnh Quý Bình Tử. Quý Bình Tử nghiêng mắt nhìn cánh tay của Hậu Chiêu Bá máu chảy ròng ròng, toàn thân ông ta lập tức vụt trở nên mạnh mẽ, một khí lực từ đâu đưa đến, ông ta vùng đứng phắt dậy, chạy lui vào góc nhà. Hậu Chiêu Bá đau quá kêu

rống lên. Lỗ Chiêu Công sợ quá mặt tái ngắt như đất, nhờ có bọn vệ sĩ bên cạnh dìu đi, bỏ Hậu Chiêu Bá lại, rút theo đường cửa sau mà chạy.

Đó là một sự đột biến đầy kịch tính. Dương Hổ lại một lần nữa xuất hiện trước mặt chủ, không để cho Hậu Chiêu Bá mở miệng nói, chém một nhát ngang lưng đứt làm hai đoạn. Hắn chạy đến bên cạnh Quý Bình Tử, sụp xuống lạy:

Dương Hổ đến chậm một chút, khiến đại nhân phải sự.

Quý Bình Tử nói:

May mà ông kịp đến cứu ta, mới khỏi làm quỷ không đầu dưới lưỡi đao họ Hậu.

Dương Hổ hỏi:

Hôn quân chạy đi đằng nào rồi?

Quý Bình Tử nói:

Chạy theo đường cửa sau.

Dương Hổ không nói thêm gì, vụt đem lính từ cửa sau đuổi gấp theo. Lỗ Chiêu Công nghe tiếng người rầm rập đuổi theo phía sau, sai ném bỏ đèn đuốc, theo bóng tối mà chạy. Dương Hổ đuổi đánh rất gấp, quân lính nhếch nha nhếch nhác của Lỗ Chiêu Công vừa đánh vừa chạy dọc đường bỏ lại rất nhiều xác chết.

Dương Hổ thấy sắp đuổi kịp Lỗ Chiêu Công bèn kêu thét lên:

Hôn quân! Không được chạy nữa! Mau chịu chết! Tiếng hô đuổi giết ầm vang cả thành nước Lỗ, chấn động đến cả những thôn xóm xa xôi. Lỗ Chiêu Công chỉ còn biết cắm cổ chạy miết, băng qua hết cồn này sang đống nọ, bước cao bước thấp chạy mãi, không còn biết số phận mình rồi sẽ đi đến đâu. Dương Hổ vốn là kẻ có sức khỏe hơn người, lại là một tay luyện tập võ nghệ giỏi, đuổi đánh bọn lính chạy trốn như dao sắc róc mía, nhẹ nhàng như không. Lỗ Chiêu Công thấy quân

lính của mình mỗi lúc một ít, cảm thấy hoàn toàn tuyệt vọng rồi, không còn để ý gì nữa nhắm mắt lao bừa xuống một cái rảnh nước trước mắt.

Dương Hổ chạy đến cười khà khà:

Hôn quân, bây giờ thì có cánh cũng không thoát được nữa. Mau chịu chết.

Nói xong, hắn ném thanh kiếm xuống rảnh nước.

Lỗ Chiêu Cống cầm thanh kiếm run lên bần bật.

Dương Hổ nói:

Tự sát nhanh lên! Nếu không ta sẽ cho lính xuống vằm ngươi nát ra như bùn.

Mấy tiếng đó làm người ta phát khiếp, Lỗ Chiêu Công đầu choáng tai ù lên.

Đúng lúc đó, một đội người ngựa rầm rầm chạy đến, Dương Hổ không biết cao thấp gì, vội giật lấy một cái kích dài trong tay tên lính, chuẩn bị nghênh chiến. Hắn trông thấy người ngồi trên mình ngựa đi đầu là Tử Lộ.

Dương Hổ hỏi:

Mày đến đây làm gì?

Tử Lộ nói:

Đến để giết bọn loạn thần tặc tử chúng mày, cứu Chúa công thôi! Hai bên đánh nhau một trận, bên nào cũng có thương vong, chưa bên nào thắng bên nào. Tử Lộ tuân theo lệnh của Khổng Tử đến cứu Lỗ Chiêu Công vì vậy không muốn ham đánh , cứu Lỗ Chiêu Công từ dưới rảnh nước lên nhường một con ngựa cho nhà vua cưỡi, trông về phía đông cướp đường mà chạy.

Dương Hổ kéo quân đánh đuổi một trận nhưng thấy không đuổi được, chỉ còn cách quay trở về tướng phủ bẩm báo với Quý Bình Tử. Tử Lộ thoát được bọn Dương Hổ truy sát bảo hộ Lỗ Chiêu Công chạy sang một con đường lớn thông

sang nước Tề. Đến một ngã có nhiều đường gặp nhau, bỗng gặp một đoàn người ngựa. Lỗ Chiêu Công trông thấy sợ quá không còn hồn vía nào nữa, kêu lên một tiếng thất thanh:

Trời hại quả nhân rồi! Mệnh ta thế là hết!



HỒI THỨ CHÍN

Cao Chiêu Tử tỏ đức chung, lễ hiền hạ sĩ

An Bình Trọng vì niềm riêng, ghen ghét tài năng

Lỗ Chiêu Công đang cưỡi ngựa chạy trốn trên con đường thông sang nước Tề, bỗng nhiên trông thấy trên chỗ ngã tư trước mặt có một đoàn người ngựa, tưởng là Quý Bình Tử phái người đón đường, sợ đến mất cả hồn vía, kêu lên thất thanh: "Trời hại quả nhân rồi! Mệnh ta thế là hết!"

Tử Lộ nói:

Chúa công đừng sợ, đoàn người ngựa trước mặt kia là thầy của chúng tôi đến đưa tiễn Chúa công đấy.

Lỗ Chiêu Công nghe xong tinh thần đang lo sợ trở nên nhẹ nhàng. Vào giờ phút này ông mới nhận ra Khổng Tử là người như thế nào nhưng đã quá muộn. Ông hối hận trước kia không biết trọng dụng con người tài giỏi này, xấu hổ, hối hận, buồn đau cùng đè nặng trong lòng ông. Tình cảm của ông thật là phức tạp, không biết khi gặp Khổng Tử nên nói thế nào cho phải.

Điều khiến ông thấy may mắn là nói cho cùng, người ta đã cứu ông giữ được mạng già. Tục ngữ nói: "Để núi xanh lại thì không lo thiếu củi đun". Nghĩ thế rồi ông phóng ngựa đến trước mặt Khổng Tử.

Mây đen đã tan đi, mặt trăng đã lộ ra. Khổng Tử trông thấy Lỗ Chiêu Công vội vàng nghênh đón, lấy đại lễ để tham bái nói:

Chúa công đừng sợ nữa. Khổng Khâu đã đợi ở đây lâu rồi. Mời người xuống ngựa lên xe mà trốn đi. Nhan Lộ đỡ Lỗ Chiêu Công xuống ngựa. Lỗ Chiêu Công lại càng hối hận hơn nói với Khổng Tử:

Quả nhân tiếc là trước đây không dùng ngài, đến nỗi gặp phải nạn này, làm hại vua tôi, có đất không được ở, có nhà không được về.

Khổng Tử nói:

Chúa công hãy lên xe sang nước Tề tránh đi một thời gian, đợi đến khi nước Lỗ yên ổn sẽ trở về cũng không muộn.

Lỗ Chiêu Công nói:

Phu tử cùng với vua Tề và An tướng quốc có quen biết đã lâu, chi bằng cùng đi theo quả nhân sang đó.

Khổng Tử suy nghĩ một lúc rồi nói:

Khổng Khâu và họ Quý ngày trước không có oán, ngày nay không có thù, chắc ông ta sẽ không hại gì tôi.

Vua Tề và An Anh hữu hảo với Chúa công đã từ lâu, nay Chúa công mắc nạn cầu sự giúp đỡ của họ. Chắc chắn họ sẽ lưu Chúa công lại, hơn thế còn bố trí cho Chúa công yên ổn nữa. Để tránh khỏi chuyện đêm dài lắm mộng, nảy ra nhiều sự lôi thôi khác nữa, mời Chúa công nhanh chóng lên đường.

Lỗ Chiêu Công bước lên xe, xà ích vung roi cho ngựa chạy, hướng về nước Tề. Đêm thăm thẳm, đường xa vời, lòng Lỗ Chiêu Công rối như tơ vò, đưa đôi mắt buồn bã nhìn ra xung quanh, đường trước mặt mịt mù, rủi may không đoán được. Từ nước Lỗ đến nước Tề, nếu không phải là núi cao thì cũng gò đồi, đường xá gồ ghề, bánh xe khấp khểnh, như muốn báo cho Lỗ Chiêu Công biết cuộc đời về cuối của ông phải trải qua một vận hạn và hoàn cảnh như thế nào.

Lỗ Chiêu Công đến được đô thành nước Tề. Tề Cảnh Công bố trí cho ông ta ở nhà Càn hầu.

Tháng 12 năm ấy, Tề Cảnh Công phát binh giúp Lỗ Chiêu Công đánh chiếm lại ấp Vận của nước Lỗ, tháng 3 năm thứ 26 đời Lỗ Chiêu Công (516 trước Công Nguyên) Tề Cảnh Công đưa Lỗ Chiêu Công từ nước Tề về ấp Vận.

Lại nói Khổng Tử đưa mắt tiễn xe ngựa của Lỗ Chiêu Công biến vào trong đường núi trùng điệp nhấp nhô rồi dẫn các môn sinh bồi hồi trở về nhà.

Từ khi Lỗ Chiêu Công chạy sang nước Tề, Quý Bình Tử lại càng lộng hành triều chính, mở rộng đất đai, tranh quyền đoạt lợi, thế lực của hai nhà Thúc Tôn thị và Mạnh Tôn thị ngày một suy yếu đi. Tháng 11 năm ấy, Tống Nguyên Công mất, con là Đầu Man lên ngôi, tức Tống Cảnh Công.

Khổng Tử sống trong mấy tháng nước không có vua, thấm thía nỗi đau đớn trong lòng. Con người có hoài bão lớn lao mà lại không có cơ hội để thực hiện được hùng tâm tráng chí thì tinh thần sẽ xiết bao đau khổ! Khổng Tử lúc đó đang ở trong trạng thái như vậy. Ngài nghe tiếng Tề Cảnh Công có lòng rộng lớn, chiêu hiền đãi sĩ, lại lưu Lỗ Chiêu Công lại với tấm lòng vì lễ, bởi vậy, ngài quyết định đưa các môn sinh của mình sang nước Tề tìm cơ hội để tỏ hết tài lớn.

Ngài giao mọi việc trong nhà cho Khổng Lý và Nam Cung Kính Thúc trông nom. Mùa xuân năm thứ 26 đời 232 Lỗ Chiêu Công (516 trước Công Nguyên) ngài dẫn các môn sinh của mình lên xe ra đi.

Thầy trò mấy chục người đương đầu với gió lạnh, một sáng mùa xuân, nhằm theo phương bắc mà đi. Các môn sinh biết tâm tình của thầy nặng trĩu nỗi đau, dọc đường không ai muốn nói hoặc tranh luận ồn ào.

Đến trưa ngày hôm sau không ngờ đã tới dưới chân núi Thái Sơn. Khổng Tử ngước mắt trông lên. Dải Thái Sơn nguy nga, đỉnh cao tận trời xanh, mây trắng như lụa bọc quanh sườn núi. Thật là một bức tranh sơn thủy tự nhiên tuyệt đẹp. Khổng Tử vốn không còn lòng nào mà ngắm cảnh nhưng lòng ngài vẫn hết sức

xao động, tưởng như chính mình đã hóa thân nhập vào trong đó. Mọi người đang bôn bôn trên đường, bỗng nghe có tiếng người khóc vọng đến, nghe thật thê lương ai oán.

Khổng Tử đưa mắt nhìn, thấy cạnh con đường hoang vu có một người đàn bà vào tuổi trung niên đang đứng khóc. Liền nói:

Trọng Do, người đàn bà kia khóc đến thương tâm như thế, nhất định là có điều gì oan khuất, anh đến hỏi xem, là vì nguyên nhân gì mà một mình đứng khóc ở một nơi hoang vu như thế? Tử Lộ chạy đến trước mặt bà ta chào và hỏi:

Xin bác cho hỏi, tại sao bác lại đứng khóc một mình ở đây? Người đàn bà đưa tay lau nước mắt, nhìn kỹ Tử Lộ một lúc rồi nức nở khóc:

Trước đây hổ đã ăn mất cha chồng và người chồng của tôi, nay hổ lại ăn mất đứa con nữa. Nhà tôi ba đời đã đều bị chết vì miệng hổ, tôi không còn biết sống vào đâu nữa, cho nên mới đứng ở đây mà khóc với ông trời.

Tử Lộ là người cương liệt, chân thật, tâm địa hết sức tốt lành, nghe những lời thống thiết của bà ta, vô cùng thương cảm. Lòng buồn thương căm giận trào sôi lên, Tử Lộ hỏi:

Ở chốn này đã có hổ dữ, gây nên nhiều tội ác như thế, sao bà không bỏ đi nơi khác mà ở? Người đàn bà đáp:

Nơi này tuy có hổ dữ nhưng lại không phải nộp tô nộp thuế.

Tử Lộ nghe xong, đành đứng lặng ngắt một lúc, an ủi bà ta mấy câu rồi chào, quay trở lại gặp Khổng Tử.

Khi nghe Tử Lộ kể lại câu chuyện trên, Khổng Tử ngẩng mặt lên nhìn trời, lòng đầy xót xa, thở dài một tiếng:

Tô thuế nhà nước còn đáng sợ hơn hổ!

Thầy trò than thở với nhau một lúc, mang nặng nỗi buồn nhân thế, lại cùng nhau lên xe tiếp tục dặm đường xa. Trưa hôm đó họ đến một cái cổng đã xanh, Khổng Tử bảo Tử Lộ dừng xe, bước xuống xem. Thì ra cái cổng đã xanh ấy là giới tuyến giữa hai nước Tề Lỗ, toàn bằng những khối đá xanh dựng nên trên vách núi nước Lỗ. Khổng Tử nhìn lên ba chữ rất to màu xanh “Thanh thạch quan”, một cuốn họa lịch sử của hai nước Lỗ và Tề đánh nhau, giảng hòa, cưới hỏi nhau... từng trang từng trang mở ra trước mắt ngài, hiện ra rành rành trên triền núi nước Lỗ rồi chạy mãi đến tận xa.

Xúc cảnh sinh tình, ngài tự nói với mình:

“Biên giới giữa nước Lỗ và nước Tề đã phân minh như thế, sao lại còn tranh cướp của nhau, đủ biết lòng người thật quá tham lam!”

Ngài cảm kích vô cùng lại quay người ngóng về đất Lỗ, gió xuân ấm áp; muôn vật như sống lại, cỏ cây đâm chồi nẩy lộc. Mùa xuân là thời kỳ đẹp nhất nhưng không đưa đến cho ngài một niềm hoan lạc và an ủi nào; bộ mặt vênh váo coi đời này chẳng có một ai của Quý Bình Tử lại chập chờn hiện ra trước mắt ngài, ngài bỗng thấy một quyết tâm, quyết tâm lại bước lên xe, ôm một nỗi đau đầy mâu thuẫn phức tạp, rời khỏi nơi đã sinh ra mình, đã nuôi nấng mình mà đạp chân lên nơi núi non hoang dã, đất khách quê người. Núi biến đi, con đường biến đi, lòng ngài càng cay đắng, không còn biết được những gì đang chờ đợi mình, có gương mặt ra sao và với đôi mắt như thế nào. Xe ngựa cứ theo sườn núi hiểm trở mà đi, quanh co trong các hang núi. Khi đến bên bờ một con sông lớn, lại nghe có tiếng gào khóc. Khổng Tử lắng tai nghe, nói với học trò:

Tiếng khóc của người này không đau thương như tiếng khóc thương người thân đã mất. Ngài vội vàng đi đến trước mặt người đang gào khóc. Khổng Tử nhìn xem, người đó đầu bù tóc rối, mặt mũi bẩn thỉu, tay cầm chiếc liềm và sợi dây

thùng, chỉ ra sức gào nhưng không hề đau đớn. Khổng Tử xuống xe, bước lại trước mặt hỏi:

Ông là ai?

Người đó đáp:

Tôi là Khâu Ngô Tử.

Khổng Tử lại hỏi:

Ở đây không có nơi chôn cất người chết, ông đứng đây kêu khóc, thế là vì sao? Khâu Ngô Tử nói:

Trong đời tôi đã làm hỏng mất ba việc mà từ trước đến nay vẫn chưa biết. Bây giờ đã hiểu ra thì đã quá muộn. Vì thế đau lòng mà khóc. Khổng Tử nói:

Xin ông cho biết thật rõ trong đời ông đã có những gì sai, làm hỏng mất ba việc gì? Khâu Ngô Tử đưa mắt nhìn Khổng Tử, chậm rãi nói:

Tôi từ nhỏ rất chăm chỉ học hành, đi học khắp nơi, khi già trở về nhà, cha mẹ đều mất cả. Tôi đọc sách học lễ mà không hiếu kính cha mẹ. Một đời học vấn thành không. Đó là điều sai thứ nhất. Khi lớn lên, tôi theo hầu vua nước Tề, một lòng trung thành phụng sự ông ta; ông ta kiêu căng dâm dật, tôi không khắc phục được khuyết điểm của ông ta, sửa chữa được sai lầm cho ông ta. Đó là lầm lỗi thứ hai của tôi. Suốt đời, tôi chỉ thích kết giao với bạn bè, hết lòng thành tâm đối đãi với họ; ngờ đâu họ lấy oán báo ơn, quay mặt tuyệt giao với tôi. Đó là lầm lỗi thứ ba của tôi. Cho đến bây giờ, tôi mới vỡ nhẽ ra là việc đời không thể biến đổi được theo cách suy nghĩ của mình, điều đáng nói là cây muốn lặng mà gió không dừng. Tôi muốn báo hiếu với cha mẹ, cha mẹ lần lượt quy tiên; tôi muốn khuyên can nhà vua, nhà vua không nghe lòng trung của tôi; tôi muốn kết giao bè bạn; bè bạn

bỏ tôi mà đi. Ngài bảo một con người như tôi, sống trên thế gian phổng còn ý nghĩa gì nữa? Nói xong, tung người nhảy xuống dòng nước đang cuồn cuộn chảy.

Khổng Tử hốt hoảng gọi các môn sinh đến cứu nhưng kịp làm sao được, thân thể của Khâu Ngô Tử phút chốc đã chìm xuống bị nước cuốn đi mất tích.

Mọi người chính mắt trông thấy Khâu Ngô Tử lao đầu xuống sông tự tử, trong lòng thấy quái lạ, đưa mắt nhìn nhau, không hiểu đầu đuôi ra sao cả.

Khổng Tử nói:

Những lời vừa rồi của Khâu Ngô Tử có chỗ đúng, làm người phải luôn nhớ kỹ thời khắc tuổi tác của cha mẹ, một mặt thì tuổi của các cụ ngày một lớn, thấy rất mừng; mặt khác tuổi các cụ càng cao lại càng lo. Làm sao khi các cụ còn sống, không nên tùy tiện đi xa. Nếu bắt buộc phải xa nhà, tất phải đến nơi nhất định.

Ngài đưa mắt nhìn khắp các môn sinh một lượt, rồi nói tiếp:

Các anh phải suy nghĩ thật kỹ đi, nếu ở nhà không có điều gì gò bó thì hãy theo ta sang nước Tề, nếu ở nhà còn có việc phải lo thì hãy trở về Lỗ đã. Nước Lỗ chưa biết đến bao giờ mới hết loạn, việc cầu học không phải chỉ trong một vài ngày, phải lo cho cha mẹ già mới là điều cấp thiết. Lời nói của Khổng Tử làm nhiều người suy nghĩ. Cuối cùng có 13 người từ biệt Khổng Tử quay trở về nhà.

Nước Tề là nước lớn nhất ở phía đông, cũng là một cường quốc, xưa, thời Tề Hoàn Công (tại vị 685 - 643 trước Công Nguyên) dùng đại phu Quản Trọng tiến hành cải cách, làm cho đất nước hùng mạnh, dùng ngọn cờ “Tôn Vương nhượng di” để hiệu triệu chư hầu; trước sau giúp nước Yên đánh bại rợ bắc Nhung cứu được hai nước Hình, Vệ; ngăn được rợ Nhung, Địch đánh vào Trung Nguyên; liên minh với các chư hầu Trung Nguyên đánh bại hai nước Sái - Sở, lại minh hội với nước Sở ở Chiêu Lăng, còn bình định được nổi loạn của các Vương thất nhà

đông Chu, nhiều lần hội chư hầu, định ra minh ước; dựng nên nghiệp bá đầu tiên thời Xuân Thu. Khi truyền đến đời Tề Cảnh Công sức nước đã yếu đi nhưng vẫn còn là một nước mạnh. Do vậy, Tề Cảnh Công nhấp nha nhấp nhỏm muốn mưu đổ giành lại cái ghế bá chủ trước đây.

Chính chuyện lưu Lỗ Chiêu Công lại là Tề Cảnh Công muốn tỏ rõ cái phong độ của một ông vua nước lớn, hơn nữa lại còn giúp Lỗ Chiêu Công lấy lại ấp Vận.

Khổng Tử và các môn sinh ngày đi đêm nghỉ. Ngày hôm đó, đang đi trên đường xa xa đã thấy đô thành nước Tề, tường thành cao dài, cửa thành rộng mà đẹp.

Khổng Tử thầm nghĩ, đất đai nước Tề phì nhiêu, đất rộng người đông, sao lại không xưng bá với các chư hầu? Ngài mới trông ngắm, suy nghĩ, đến trước cửa thành lúc nào cũng không biết. Đã thấy một đoàn người đứng đợi ở đấy, đi trước là người vào tuổi trung niên, thân người cao lớn, dáng vẻ nho nhã. Thấy xe của Khổng Tử liền bước lên mấy bước, vòng tay thi lễ nói:

Dám hỏi người trong xe có phải là Khổng phu tử đó không?

Khổng Tử vẫn ngồi trên xe đáp:

Vâng chính tôi. Chẳng hay tiên sinh là ai, sao mà biết Khổng Khâu này?

Người trung niên nói:

Bỉ nhân họ Cao tên Đình, cùng họ với hiền đại phu nước Tề Cao Chiêu Tử. Cao Đại phu nghe nói phu tử từ nước Lỗ sang đây, sai bỉ nhân ra khỏi thành nghênh tiếp, đã đợi ở đây cũng khá lâu rồi.

Cao Chiêu Tử là đại phu nổi tiếng của nước Tề, Khổng Tử tuy chưa từng gặp nhưng đã biết tiếng ông ta từ lâu. Lúc đó, vừa nghe nói ông ta phái người đến nghênh tiếp, vui mừng không kể xiết vội vàng xuống xe, sửa lại áo quần đáp lễ. Hàn huyên một lúc, lại lên xe đi thẳng vào phủ đệ của Cao Chiêu Tử.

Cái lớn tất có khi phách của cái lớn. Đô thành nước Tề phố rộng, người đông, của lắm, dân giàu. Trước ngôi lầu cao, Cao Chiêu Tử mũ áo chỉnh tề cũng đã đứng trước cửa đợi Khổng Tử. Ông ta trạc hơn năm mươi, vầng trán rộng, đôi mắt thâm trầm, râu ba chỏm dài, mặc áo tiếp khách, nghi biểu đường đường, lộ rõ vẻ thông mình lão luyện, trung hậu, chân thật.

Xe ngựa đi đến trước cửa. Cao Chiêu Tử vẻ mặt tươi cười chạy ra đón, nói:

Phu tử quang lâm khiến cho hàn xá được thêm vẻ vang, Chiêu Tử này thật là vinh hạnh! Khổng Tử xuống xe đáp lễ, nói:

Nước Lỗ mắc nạn, Khổng Khâu đưa các môn sinh đến Tề, mong Cao đại nhân hết lòng giúp đỡ.

Cao Chiêu Tử nói:

Phu tử có khó khăn, Chiêu Tử tất phải giúp đỡ.

Xin mời phu tử vào trong hàn xá nghỉ ngơi trò chuyện.

Hai người dắt tay nhau đi vào cửa lớn. Khổng Tử đưa mắt nhìn. Chao! Thật quả là đại viện thâm nghiêm! Những ngọn giả sơn xinh xắn, lung linh hồ nước trong veo như gương, phía trong là khóm đinh hương, phía tây là khóm thanh trúc, vẻ tĩnh mịch, cảnh thật là u nhã.

Mọi người bước lên gian phòng phía trước phân ngôi chủ khách, Cao Chiêu Tử hỏi thăm Khổng Tử về tình hình dọc đường, sai người mở tiệc tẩy trần. Xong buổi tiệc tối, Cao Chiêu Tử vội sai người quét dọn phòng khách để Khổng Tử và cả đoàn ở lại trong nhà mình, Khổng Tử tỏ ý khiêm nhường, Cao Chiêu Tử thành tâm lưu lại, Khổng Tử nói:

Cung kính bất như tuân mệnh. Khâu xin tuân theo sự sắp đặt của Cao đại nhân mới phải.

Hai người tâm đầu ý hợp, vừa mới gặp mà như thân nhau tự bao giờ. Đêm đó trò chuyện mãi cho đến tận khuya. Cao Chiêu Tử lại càng biết Khổng Tử là một nhân tài, khuyên ngài nên ở lại nước Tề làm quan, phò tá Tề Cảnh Công. Cao Chiêu Tử nói:

Nước Lỗ là quê hương của song thân phu tử, đúng ra là phải phò tá cho Lỗ hầu. Nhưng hiện nay Lỗ hầu đang xuất bôn, nạn nước vẫn còn. Quý tướng quốc nắm hết cả triều chính, ngông nghênh phóng túng, cùng câu kết với Thúc Tôn và Mạnh Tôn lừa dối lẫn nhau. Trước tình hình đó, con người hùng tài đại lược như phu tử thì làm sao có thể thi thố được. Tôi nghĩ đi nghĩ lại, thấy là phu tử muốn xây dựng nên sự nghiệp lớn, chỉ có ở Tề là thích hợp nhất. Nước Tề từ khi Quản Trọng làm tướng giúp Tề Hoàn Công trở đi, làm bá chủ chư hầu, dẹp được man di, thế nước cường thịnh, dân ngày một đông. Đến nay, Tề Cảnh Công lòng ôm chí lớn, nếu có được một nhân tài như phu tử tương trợ, khác nào hổ mạnh thêm cánh, tương lai làm bá chủ chư hầu nhất định phải là Tề Cảnh Công thôi.

Khổng Tử nói:

Quản Trọng là một người nhân. Ngài đã từng không dùng vũ lực giúp Hoàn Công bá chủ chư hầu, đủ biết ngài có tài nàng siêu trần thoát tục.

Nhưng giá như Quản Trọng không gặp được Bảo Thúc thì dù bản lĩnh có lớn lao đến mấy cũng chỉ như viên ngọc bị chôn vùi dưới lòng đất mà không sao phát ra ánh sáng xán lạn được. Do vậy mà thấy, con người ta sống trên đời này, nếu muốn làm nên sự nghiệp, tất phải có những điều kiện khác bổ trợ vào. Ngựa thiên lý cố nhiên là đáng quý, người có thể biết được ngựa thiên lý lại càng đáng quý hơn. Bởi vì, người đó khiến ngựa thiên lý đạt được chí, hết được sức, nếu không, con ngựa thiên lý đó sẽ buồn mà chết. Vì thế, tôi mới nói Quản Trọng là người nhân, Bảo Thúc lại càng là con người nhân là thế.



Quản Trọng

Cao Chiêu Tử nghe hết sức chăm chú, cảm thấy trong lời nói của Khổng Tử có ngầm ý nhờ mình, nên nhớ kỹ trong lòng, chuẩn bị tìm dịp tiến cử Khổng Tử.

Tiếng trống canh vọng đến, đã quá nữa đêm, hai người thấy mệt, ai về phòng nấy nghỉ. Khổng Tử nằm xuống giường, nhìn qua song cửa ra phía sân, trăng hạ huyền như chiếc liềm cong treo giữa không trung trông thật lạnh lùng.

Sáng hôm sau, Khổng Tử sai Mẫn Tôn đến ấp Vận thăm Lỗ Chiêu Công, lại sai Tử Lộ báo cho An Anh biết ngài sẽ đến tận cửa bái kiến. An Anh thấp nhỏ đến kỳ lạ nhưng bản lĩnh lại kinh người. Ông ta đã từng dùng hai quả đào giết chết ba viên đại tướng. Đại tướng nước Tề là Công Tôn Tiệp, Điền Khai Cương, Cổ

Dạ Tử kiêu dũng vô cùng, đã lập được những chiến công lớn cho nước Tề. Trước mặt Tề Cảnh Công, An Anh vạch trần bọn chúng trên không có nghĩa vua tôi, dưới không có luân thường đạo lý của kẻ làm tướng. Đối nội không trừ bạo yên dân, đối ngoại không đánh địch trừ lũ cướp nước. Những lũ người như thế về sau sẽ thành tai họa cho đất nước. Rồi khuyên Cảnh Công từ bỏ chúng. Hiến kế muốn Cảnh Công thưởng cho ba người hai quả đào, An Anh nói:

Chúa công nhớ đến công lao của ba vị tướng quân có công lớn với nước Tề nên gia ơn đặc biệt thưởng ba vị hai quả đào, các người không nên phân biệt công lao to nhỏ, chia nhau mà thưởng thức hai quả ấy.

Lời nói vừa dứt, Công Tôn Tiệp nói:

Nếu nói như thế thì có một người không được thưởng, tất phải là kẻ không có dũng, không có công chứ!

Dứt lời thò tay ra nhặt lấy một quả đào đứng lên.

Điền Khai Cương thấy lời nói của Công Tôn Tiệp thật là chí lý, cũng nhanh như cắt vồ lấy quả đào còn lại, Cổ Dạ Tử trông thấy tình hình như vậy, tức giận than rằng: Nếu luận về công lao của Cổ Dạ Tử cũng rất đáng được ăn đào. Nhưng tiếc thay đào chỉ có hai quả, thế là mình mất ăn rồi! Nói xong rút kiếm đứng lên, bầu không khí đang vui vẻ bỗng trở nên căng thẳng. Bấy giờ, Công Tôn Tiệp và Điền Khai Cương đột nhiên tỉnh ngộ, đồng thanh nói:

Chúng tôi khi đánh giặc không anh dũng như Cổ tướng quân, công lao lập được cũng không lớn như tướng quân. Nhận lấy đào trước là không biết nhường nhau, đó là do có lòng tham. Dứt lời để đào xuống, quay người lại cùng rút kiếm ra tự sát. Cổ Dạ Tử trông thấy thảm cảnh ấy, liền nói:

Công Tôn tướng quân và Điền tướng quân đã chết cả rồi, chỉ còn lại một mình ta sống, như thế là điều bất nhân; để lại tiếng xấu cho người đời sau chê cười, lại ô nhục đến thân mình, thế là làm điều bất nghĩa; bây giờ đã biết hối hận điều mình làm sai mà không dám tự xử lấy, tỏ ra hèn nhát, thế là phạm điều vô dũng. Hai người kia vì hai quả đào mà chết, ta, Cổ Dạ Tử, há lại một mình chiếm lấy đào mà sống? Nói xong cũng rút kiếm ra đâm vào cổ.

Khổng Tử ngồi lên xe, đi trên đường phố lớn nước Tề, suy nghĩ băn khoăn về cách đối xử với người của An Anh. Ngài khâm phục bản lĩnh của ông ta nhưng lại chê trách tâm địa ông ta quá hẹp hòi. Không dung cho những kẻ vượt lên trên mình. Ngài lại thương cảm thay cho Công Tôn Tiệp, Điền Khai Cương, Cổ Dạ Tử, tấm lòng họ mạnh mẽ, khoáng đạt như thế nhưng cũng cứng nhắc, cố chấp; thậm chí tự rước lấy cái chết vô ích mà không biết ai là thủ phạm. Nghĩ đến đó, Khổng Tử thấy nhói lên trong lòng:

"Có nên quay trở về không? Không nên!" Ngài tự hỏi mình. Ngài đã thấy rõ An Anh. Theo nghi lễ thời bấy giờ, ngài phải đến bái kiến An Anh, nếu không là thất lễ. Ngài chỉ còn biết là phải hết sức tự động viên mình, mặt dạn mày dày từng bước từng bước đi đến trước cửa nhà ông ta.

Hình ảnh An Anh hiện ra trước mặt ngài, con người có đầu óc sắc sảo, đôi mắt đầy thần thái biến hóa, mồm mép giỏi biện bác. Ngài lại nhớ đến chuyện An Anh đi sứ sang nước Sở; nước này muốn làm nhục cả nước Tề lẫn An Anh, cố ý đục một cửa con con bên cạnh cái cổng lớn để An Anh đi qua. An Anh nói:

Đi sứ vào nước chó thì mới chui qua lỗ của chó để vào, mà An Anh lại đi sứ sang nước Sở không thể đi qua cửa này được! Vua Sở biết mình bị chơi xỏ, chỉ còn cách là mở cổng lớn cho ông ta vào.

An Anh đến gặp vua Sở, vua Sở tỏ ý khinh miệt nói:

Nước Tề hết người rồi sao?

An Anh ra sức nói là nước Tề người đông, vua Sở nhếch mép mỉa mai hỏi:

Thế thì, tại sao lại phái một người như ngài sang sứ Sở?

An Anh ung dung đáp:

Nước Tề đã có quy định, căn cứ vào ông vua của từng nước mà phái người đi sứ, người hiền minh thì phái đi nước có ông vua hiền minh; người ngu đần thì phái đi sứ nước có ông vua ngu đần. An Anh là kẻ tối ư ngu đần, cho nên được phải sang sứ nước Sở.

Vua Sở không còn biết mở mồm sao đành im lặng. Nhưng ông ta vẫn không chịu thua, sử dụng một tuyệt chiêu khác; An Anh tiến vào cung điện, vua Sở bầy tiệc khoản đãi, vào lúc đang nâng chén, bọn vệ sĩ nước Sở dắt một người bị trói đến.

Vua Sở hỏi:

Hắn là ai thế?

Vệ sĩ nói:

Người nước Tề".

Vua Sở lại hỏi:

Hắn mắc tội gì? Vì sao mà trói hắn?

Vệ sĩ nói:

Hắn là một tên cướp.

Vua Sở đưa mất nhìn An Anh nói:

Người nước Tề hay trộm cướp thế sao?

An Anh từ tốn đáp:

Anh này nghe nói quả quất sinh ở Hoài Nam thì gọi là quả quýt, sinh ở Hoài Bắc thì gọi là quả chấp. Do nguyên nhân nào vậy? Là vì thủy thổ khác nhau. Người này ở nước Tề thì hiền lành lương thiện, đến nước Sở thì thành trộm cướp, đây có phải là do thủy thổ của nước Sở mà lương thiện hóa thành trộm cướp đấy sao? Những câu chuyện sinh động như thế lần lượt hiện ra trước mắt Khổng Tử như những bức tranh.

Tử Lộ kêu lên tiếng "dừng!" kìm cương ngựa lại.

Khổng Tử định thần nhìn, An Anh đã đứng chờ trước cổng, xuống xe chào hỏi nhau, hàn huyên một lúc, đi vào phòng khách. Tiếng đồn về sự tiết kiệm của vị tướng quốc quả thật không sai. Trong phòng chỉ toàn bàn ghế cũ bài trí rất đơn sơ. An Anh nhìn Khổng Tử và các môn đệ cảm kích nói:

Không ngờ mới xa nhau mấy năm, nhân tài dưới cửa phu tử đã đông đến thế.

Khổng Tử đáp:

Khâu này mở lớp dạy học, chỉ để tự an ủi mình. Kỳ thực chẳng qua cũng chỉ là hư danh thôi.

An Anh nói:

Như vậy thì, qua mấy năm nữa, chỉ sợ anh tài trong thiên hạ sẽ đến đầy trước cửa. Chắc rồi sẽ đến lúc bọn lão hủ phải học lễ các con em thôi.

Khổng Tử biết An Anh lòng hay đố kỵ, nghe ông ta nói thế, không biết nên đáp lại ra sao, ý tứ nói:

Danh tiếng của tướng quốc chấn động khắp chín châu bốn bể. Khổng Khâu không xứng bái dưới chân ngài.

An Anh hỏi:

Không hiểu phu tử lần này đến nước Tề có ở lại được lâu không?

Khổng Tử đáp:

Lần này tôi đến Tề, một là đến thăm vua nước Lỗ, hai là thăm hỏi bạn bè cũ.

An Anh vốn đã biết từ trước học vấn của Khổng Tử, rất phục bản lĩnh của ngài hơn hẳn mình, sợ ngài ở lâu tại nước Tề, được Cảnh Công trọng dụng thì cái địa vị tướng quốc của mình cũng khó được yên. Bây giờ, nghe Khổng Tử nói là không ở lại lâu, ông ta như trút được gánh nặng, lập tức vui vẻ hẳn lên. Vì vậy, ông ta tươi cười, nói rất thoải mái:

Hai nước Tề Lỗ là láng giềng với nhau lại có quan hệ hôn nhân nữa. Những tưởng năm nay hai nước đối xử hòa mục với nhau, cùng nhau chung sự phồn vinh, cũng nhau giàu mạnh, có phải vinh diệu biết bao nhiêu, vui vẻ biết bao nhiêu! Ai ngờ họ Quý chuyên quyền, vua tôi gặp nạn. May mà được Cảnh Công vui lòng thu nạp, lại còn lấy lại ấp Vận cho ông ta nữa, ông ta có thể ở lại đất Tề đấy.

Khổng Tử vốn đến thăm hỏi theo lễ tiết nghe lời đãi bôi trên liền nhân dịp nói:

Ân đức của nước Tề, thần dân của nước Lỗ nhất định sẽ có dịp báo đền.

Tiếp đó, ngài lại nói thêm mấy lời cảm tạ rồi đứng lên xin cáo từ.

Về đến nhà Cao Chiêu Tử, vừa đúng lúc Cao Đình đến thăm. Cao Đình nói:

Tôi đã không biết chuyện trồng trọt của nhà nông, lại không biết đánh cá. Tôi chỉ biết mặc áo thụng, bưng đồ lễ đi tế trời, làm một kẻ nhân tâm không tranh giành thế lợi. Xin được hỏi phu tử, làm thế nào để có thể trở thành người quân tử?

Khổng Tử đáp:

Cần cẩn thận khi nói khi làm, tự sửa mình cho tốt, làm điều nhân nghĩa không bao giờ biết mệt mỏi. Lời nói việc làm hàng ngày không để lại điều gì phải lo lắng

và tai họa cho mình, chỉ có người thông mình mới làm nổi. Do đó, cần có thái độ cẩn trọng để tránh khỏi tai họa, dùng cách cung kính khiêm nhường để thoát tai ương hoạn nạn. Gặp người có tu dưỡng, có đạo đức, dù có cách ngàn dặm cũng tôn kính, gần gũi, gặp bọn tiểu nhân gian dối hiểm ác, tuy ở sát ngang bên cạnh cũng cần tránh xa.

Vừa lúc, Cao Chiêu Tử xong buổi chầu sáng về phủ, hớn hở nói với Khổng Tử:

Trong buổi chầu sáng nay, Cảnh Công nghe tin phu tử đến Tề, muốn gặp phu tử. Xin theo ngay tôi vào cung.

Khổng Tử nghe xong hết sức phấn khởi theo Cao Chiêu Tử vào cung ngay.

Cung đình vua nước Tề nguy nga tráng lệ, dưới đất lát gạch vuông, quanh tường xây gạch dài. Cung điện vòm mái bay lượn, rường cột chạm trổ muôn hình nghìn vẻ, tinh xảo đến mức xưa nay chưa từng có, những bức tranh chạm trổ kia, màu sắc tuyệt đẹp, cách điệu hết sức tao nhã. Phía trước cung điện là một cái đài lộ thiên vừa cao vừa to, vừa rộng vừa dài, bốn xung quanh dùng đá hoa cương vây thành lan can làm cho cả cung điện ánh lên như gấm như hoa.

Điều Khổng Tử không sao hiểu nổi là cả một cái sân như thế mà không có lấy một cái cây, liền hỏi:

Cao đại nhân, xin được hỏi, trong cung đình nước Tề sao không thấy trồng cây? Cao Chiêu Tử nói nhỏ:

Trong nhà có cây dễ giấu con người. Chúa công vì sự an toàn của bản thân mà không cho trồng cây trong sân nhà.

Không cần nói nữa, những lời trên dẫn ra thâm ý và giả tưởng của Khổng Tử: “Các ông vua vì sao lại hay khiếp sợ đến thế!” Khổng Tử vào trong hậu cung lạy

Tề Cảnh Công với lễ bề tôi. Tề Cảnh Công mời ngồi, Khổng Tử làm theo. Tề Cảnh Công hỏi không hề giấu giếm:

Xin hỏi, làm chính trị phải như thế nào?

Khổng Tử đáp:

Vua phải ra vua, tôi phải ra tôi, cha phải ra cha, con phải ra con.

Tề Cảnh Công thấy có lý, cười vang lên:

Đúng lắm! Nếu vua không ra vua, tôi không ra tôi, cha không ra cha, con không ra con thì dù lương thực có nhiều, ta có ăn được không?

Trầm mặc một thoáng, Tề Cảnh Công lại hỏi:

Quả nhân ở ngôi đã nhiều năm, thương yêu trăm họ, lựa chọn người tài, bốn phương ca ngợi, trong triều ngoại nội giúp sức, thế mà vẫn không sao kế thừa được nghiệp bá của tổ tiên là tại làm sao?

Khổng Tử nói:

Nếu muốn dân giàu nước mạnh, điều quan trọng nhất là phản đối phô trương, thực hành tiết kiệm.

Tề Cảnh Công vui mừng hiện ra mặt nói:

An tướng quốc thường nêu chuyện đó ra. Ngài cũng lại đặc biệt nhấn mạnh, thật là kiến thức những bậc anh hùng đều giống nhau. Xem ra thì muốn làm đất nước giàu mạnh lên, phô trương bề ngoài là hỏng cả.

Hai người một hỏi một đáp, luận đàm mãi về phép trị nước mỗi lúc một ý hợp tâm đầu. Từ đó, Tề Cảnh Công nhiều lần gặp Khổng Tử, lại muốn đem đất Ni Khê phong cho ngài! Khổng Tử từ chối nói:

Khâu thường nghe câu: "Vô công bất hưởng lộc", tôi chưa có chút công lao gì với nước Tề không thể thụ phong được.

Tề Cảnh Công nói:

Học vấn của ngài uyên bác, quả nhân mỗi lần hỏi về chính sự, ngài đều đưa mưu hiến kế, đất Ni Khê này mà nhận cũng chẳng có gì phải xấu hổ cả.

Khổng Tử kiên quyết từ chối, Tề Cảnh Công cũng không ép nữa.

Lại nói Khổng Tử và các môn sinh làm khách ở trong nhà Cao Chiêu Tử, hàng ngày bàn thi, lễ, tinh thần có nơi để gửi gắm cũng tự an ủi được mình. Một hôm, Mẫn Tôn từ ấp Vận về bẩm với Khổng Tử:

Chúa công thân thế vẫn bình thường nhưng tinh thần không được vui.

Khổng Tử nghe xong thấy như thế là tất nhiên, lòng bớt lo, dẫn các môn sinh đi vào trong đô thành nước Tề thăm thú một vài nơi, phát hiện ra toà cổ thành này chia làm hai bộ phận thành lớn và thành nhỏ.

Thành lớn từ nam đến bắc dài ước độ 9 dặm, từ đông sang tây rộng độ 7 dặm, là nơi ở của quan lại, bình dân và nhà buôn. Thành nhỏ từ nam đến bác dài độ 4 dặm, từ đông đến tây rộng độ 3 dặm, đó là cung thành của nhà vua. Đô thành nước Tề và đô thành nước Lỗ không những mô hình gần như nhau mà trên tường thành cũng đều có mười một cái cổng thành. Đường sá trong thành ngay ngắn sạch sẽ, mười con đường lớn chính, hẹp thì hơn hai trượng, rộng thì đạt đến sáu trượng. Bốn con đường chính giao nhau thẳng góc, chính là trung tâm của thành, rồi từ đó tỏa ra khắp nơi hình thành con đường giao thông quan trọng, bốn phương tám hướng mênh mông bát ngát.

Đây cũng là nơi phồn hoa đệ nhất của toàn thành, đúng là ngựa xe như nước, áo quần như nêm. Dưới tường thành không những có dòng nước trong đẹp do dùng

đá dài xây nên, được chia làm ba tầng trên dưới mỗi tầng có năm vòm nước hình vuông, trong vòm xây bằng đá khối, nước có thể chảy trong vòm, người không thể trèo chui qua được. Trong thành các cống nước ngang dọc để cho nước trong thoát ra ngoài. Thiết kế hết sức khoa học, kiến trúc cực kỳ chắc chắn. Khổng Tử xem đi xem lại, khen ngợi mãi không thôi. Trở về phủ họ Cao vừa đúng lúc hoàng hôn. Khổng Tử cảm thấy không khí nặng nề, lòng buồn man mác, nước trên sông đầy bọt, chim sẻ trên các nóc nhà nhảy nhót loạn xạ, kêu chí choé, không muốn quay về tổ. Ngài biết ngay rằng từ lâu không mưa, liền nói với Cao Chiêu Tử:

Cao đại nhân, từ những hiện tượng xung quanh có thể đoán là trời sắp mưa to, phải thông báo cho quan viên các lộ và muôn dân trăm họ biết sửa sang các đê điều, chuẩn bị mọi thứ để phòng lũ lụt.

Cao Chiêu Tử vô cùng sùng bái Khổng Tử, hết sức tin vào những lời nói trên của ngài. Nghe xong, ngay đêm ấy, ông vào cung tâu với Tề Cảnh Công. Tề Cảnh Công lập tức truyền dụ ngay cho văn võ bá quan đốc thúc dân chúng chuẩn bị cho chuyện chống đỡ thiên tai.

An Anh dửng dưng như không, nói:

Khải tấu Chúa công, Khổng Khâu chẳng qua chỉ là một anh nho sinh hủ lậu mà thôi, ông ta chỉ biết nhai nuốt những kiến thức sách vở sống sượng không tiêu hóa hết. Còn chuyện thiên văn địa lý thì ông ta mù đặc có biết được điều gì đâu. Bây giờ là đang giữa mùa hanh khô, làm sao mà có mưa lớn được! Những lời trên làm cho Tề Cảnh Công sinh ra do dự không biết nên theo đường nào, chỉ còn cách là lệnh cho văn võ bá quan trở về phủ yến tiệc.

Chỉ ít lâu sau đó, một tiếng sét nổ vang lên giữa bầu trời, kéo theo một trận mưa bão. Tề Cảnh Công bây giờ mới biết lời nói của Khổng Tử thật là ứng nghiệm, kinh hoàng khiếp sợ vội vàng tập hợp bách quan lại để bàn cách đối phó.

An Anh tự thấy hổ thẹn, cúi đầu đứng lặng không nói một lời. Các quan khác thì ngơ ngác nhìn, mong chờ vào nhau, rốt cuộc không biết xoay xở thế nào. Chỉ có Cao Chiêu Tử đã biết phận, thản nhiên đứng lẫn vào hàng ngũ các quan văn võ.



HỒI THỨ MƯỜI

Tại Tề, Khổng Khâu nghe 'Thiều” quên mất mùi thịt

Ở Lỗ, Nam Dung hiểu 'Thi” giỏi giải lời thầy

Cao Chiêu Tử trông thấy Tề Cảnh Công mặt khó đăm đăm, bách quan văn võ cúi đầu im thin thít, cũng đành lặng thinh ra vẻ khổ sở đứng lẫn vào hàng ngũ các quan. Nguyên do là khi nghe Khổng Tử báo cho biết sẽ có một trận mưa lớn, ông ta đã suốt đêm phái người đi thông tri cho các ấp đôn đốc dân chúng chuẩn bị đối phó rồi, vì vậy khi con bảo sắp đến hoàn toàn không có gì hốt hoảng, trong lòng rất vững. Lúc đó, ông ta khải tấu thưa:

Bẩm Chúa công, hạ quan đã hiểu dụ cho các ấp tể, suốt đêm thúc lê dân phòng mưa bão rồi. Tề Cảnh Công nghe nói khác nào hất được tảng đá ngàn cân đè lên ngực mình, mắt sáng lên tươi cười nói:

May mà khanh có bụng lo, đã an bài trước rồi, nếu không thì trăm họ thần dân gặp phải nạn lớn.

Ông nói với các quan văn võ:

Khổng Khâu quả thật là người thần! Nước Tề thường vào khoảng cuối tháng 6 hàng năm mới có mưa bão, năm nay mới là đầu tháng 5 mưa bão đã đến rồi, ông ta tính toán chuẩn xác đến thế, thật là tài giỏi! Văn võ bá quan hết lòng khâm phục cũng ồ lên khen ngợi. Chỉ có An Anh là bực dọc không vui. Tài năng xuất chúng của Khổng Tử khiến ông ta đứng ngồi không yên.

Bão tố hoành hành suốt một ngày một đêm, các quốc đô láng giềng bị tổn thất nhiều hơn. Qua sự việc này Tề Cảnh Công nhìn Khổng Tử bằng con mắt khác, lại gọi ngài là phu tử, thường mời ngài đến để bàn chuyện chính trị, nói lên chí lớn.

Một hôm, Tề Cảnh Công và Khổng Tử đề cập đến âm nhạc, Cảnh Công gọi nhạc sư đến. Người này mặc cái áo nhà nho, ánh mắt thâm trầm có thần thái, râu dài chấm ngực, cử chỉ của ông ta văn nhã trang trọng.

Khổng Tử trông thấy, hết sức vui mừng. Tề Cảnh Công lệnh cho nhạc sĩ diễn tấu bản nhạc "Thiều" ca tụng Ngu Thuấn. Vị nhạc sư này có tài nghệ phi thường, tiếng đàn du dương bôn phóng, hoan lạc trong sáng, ý cảnh hoàn toàn phổ vào trong âm nhạc, âm nhạc biểu đạt đầy đủ ý cảnh, âm nghĩa hợp điệu, quyện cùng một thể. Khi du dương thì như gió xuân phất phất. Khi bôn phóng thì như sông mạnh vỗ vào bờ, khi hoan lạc thì như châu rời đĩa ngọc, khi sáng trong thì như trăng thanh gió mát, tiếng đàn tuyệt đẹp, làm cảm lòng người đến ruột gan, rung động đến từng sợi tơ lòng. Khổng Tử nghe đến mê người, nghe đến say lịm đi. Đợi cho tiếng đàn dứt, ngài đứng dậy, thích thú không ngăn nổi lòng mình, kích động nói:

Hay! Tuyệt hay! Thảo nào vị nhạc quan của Thiên tử nhà Chu là Trường Hoằng đánh giá nhạc "Thiều" cao đến thế! Thật có thể nói là âm và nghĩa kết hợp chặt chẽ với nhau tuyệt mỹ đến thế là cùng! Trường Hoằng đã từng so sánh nhạc "Vũ" tuy đẹp nhưng trúc trác khó hiểu. Đến nay so sánh lại, quả nhiên đúng thế! Nói xong, ngài ngồi xuống cạnh người chơi đàn, học cách diễn tấu nhạc "Thiều". Đó là thường ngày khi nghe được âm nhạc tuyệt hay, giận là không học giỏi ngay lập lức. Do vậy, ngài không bao giờ nề hà xin học, không bao giờ ngại diễn tấu.

Tề Cảnh Công thấy Khổng Tử như si như mê đến thế liền ngăn lại nói:

Ngày tháng còn dài, hà tất phu tử phải nóng vội như vậy?

Khổng Tử dừng tay, tiếng đàn ngừng bặt. Lòng bâng khuâng không muốn rời, ngài từ biệt vị nhạc sư và Tề Cảnh Công trở về phủ họ Cao. Lúc này, ngài đang sung sướng vừa được nghe thứ âm nhạc tuyệt diệu lắm vậy, tiếc rằng mình vẫn

chưa học đến nơi đến chốn. Vì vậy, ngày nào cũng luyện, ngày nào cũng tập, thậm chí ngủ không ngon giấc, ăn không ngon miệng. Cứ thế hết ngày này sang ngày khác, một thời gian khá dài, đến nỗi ăn cũng không phân biệt mùi thịt nữa, ngài thở dài than một tiếng thấm thía:

Không ngờ âm nhạc lại có sức mê hoặc khủng khiếp đến thế! Thời gian trôi nhanh, thấm thoát đã đến mùa thu.

Một hôm, Tề Cảnh Công hẹn Khổng Tử ra ngoài thành để đi săn. Như một tấm khăn vàng trải khắp hoàng nguyên, núi non muôn vẻ đẹp, mây giăng đầy trời đủ mọi màu sắc. Khổng Tử hít thật sâu vào lồng ngực làn không khí thoáng mát, tinh thần hết sức thoải mái, thưởng thức cảnh vật tuyệt vời xung quanh.

Xe ngựa đã đi đến chân núi. Tề Cảnh Công dùng chiếc cung trong tay vẫy gọi viên quan lại chuyên trông coi núi đầm đến. Viên quan lại không biết Tề Cảnh Công vẫy gọi mình, đứng từ đằng xa trương mắt nhìn. Tề Cảnh Công cho là hắn cố ý khinh mạn mình, tức giận sôi lên, lập tức sai tả hữu bắt ông ta lôi đến trước mặt mình, trách mắng:

Quả nhân đến đây săn bắn, vừa rồi quả nhân dùng cung vẫy gọi nhà người, sao không đến?

Ngu nhân không hề thay đổi sắc mặt dẫn sách ra đáp:

Tiên quân ngày xưa đi săn đã có quy định. Khi vẫy gọi đại phu thì dùng cờ ngũ sắc đỏ cán cong, gọi là chiên; khi vẫy gọi lính thì dùng cung; khi vẫy gọi ngu nhân thì dùng mũ da. Lúc nãy, thần không thấy mũ da, chỉ thấy cung, tưởng là gọi lính, không phải gọi thần. Vì thế mà không dám bước đến đây, mong Chúa công xét lại.

Tề Cảnh Công quay sang nhìn tả hữu, vội nói:

Những quy định của tiên quân không tùy tiện thay đổi. Ngươi không có tội.

Ngu nhân cảm tạ nhiều lần rồi đi.

Khổng Tử đã ở bên cạnh từ đầu, nghe vậy, trông bóng dáng người đó xa dần, than rằng:

Con người này có thể nhận biết tuân theo quy định của tiên quân, ai bảo anh ta không biết lễ! Tề Cảnh Công gật đầu đồng ý, trông theo những con thú chạy giữa các mỏm núi và chim vỗ cánh trên bầu trời, ra lệnh cho tả hữu:

Nhanh chóng căng bẫy và giương cung lên! Bọn lính sau một trận săn đuổi và đánh bắt chim thú, chở đầy xe trở về.

Ngày hôm sau, Tề Cảnh Công lên triều sớm trước mặt văn võ bá quan ca ngợi Khổng Tử hiểu sách đạt lễ, học rộng nhiều tài lại nêu chuyện muốn phong quan chức cho Khổng Tử:

Quả nhân xưa nay vốn yêu tài, người có học sâu rộng tinh thâm như Khổng Khâu rất hiếm có. Các ái khanh, quả nhân phong ông ta vào chức quan gì cho phải? An Anh vung tay áo bào rộng, cúi đầu khởi tấu:

Thưa Chúa công, những lớp nhà nho mới nổi lên này, trong bụng chẳng có gì, lòe loẹt bề ngoài mà không có thực chất. Họ chỉ vênh vang cao ngạo, dưới mắt không người, xưa nay chỉ thấy có mình, không chịu phục ai cả. Họ chủ trương tiêu pha lăng nhăng, phản đối tiết kiệm. Khi làm tang thì hoa tay múa chân. Khi mai táng thì không tiếc gì của cải làm đến khuynh gia bại sản. Cái thứ phong khí như thế chẳng may có sự xảy ra thì làm gì được? Họ chỉ dựa vào ba tấc lưỡi, đi đâu cũng thuyết, làm thực khách qua ngày, trị nước làm sao có thể dựa vào hạng người như thế?

Năm đầu đời nhà Chu, lễ nghi nhạc chương do Chu Công chế định đã có những tác dụng nhất định nhưng hiện nay thì đã bị người đời bỏ quên hết rồi. Hiện nay, Khổng Tử lại đem truyền giảng những thứ ấy, như thấy khách thì chú ý những gì, khi đi đường cần chú ý thứ gì, mặc áo đội mũ phải chú ý cái gì... thậm chí, gặp người nào thì vẻ mặt phải ra làm sao, nói những lời gì, đều quy định thành phép thành tắc, đã phiền toái lại cứng nhắc, không những khó học mà còn không giải quyết được vấn đề gì. Giả dụ cả nước Tề này mà cứ theo như thế, có phải là kéo cái nước Tề hiện nay lùi về những năm đầu nhà Chu như trước không? Một vị đại phu khác của nước Tề là Lê Sừ cũng lặp lại như một con vẹt:

Những loại nho sinh như thế chỉ có bề ngoài, bàn những chuyện trên mây dưới gió. Tất cả những lời hoa mĩ của bọn mũ cao áo dài ấy không thể dùng được. Xin Chúa công nhất thiết không nên coi trọng.

Tề Cảnh Công khẽ giật mình, “coi trọng”, ông ta giận dữ đưa mắt nhìn Lê Sừ. Lê Sừ là một người thấp lùn, mặt khô quắt, hai mắt chuột long lên sòng sọc. Hắn biết hắn đã mất uy tín rồi, vội vàng cười mỉa mai:

Khổng Khâu nếu quả có tài năng thật, tại sao không ở nước Lỗ mà thi thố? Lại làm cho vua Lỗ phải chạy trốn sang Tề?

Những lời nói đó đã đánh trúng vào nhược điểm của Khổng Tử. Lời nói của Lê Sừ, Tề Cảnh Công thấy cũng có lý. Thế là không nêu lại chuyện ủy nhiệm quan chức cho Khổng Tử nữa. Tình cảm xưa nay vẫn là thứ rất khó bắt ép. Tề Cảnh Công từ khi nghe một tràng lý thuyết của An Anh, ấn tượng đối với Khổng Tử cũng thay đổi và bắt đầu xa dần. Hồi đầu, khi gặp Khổng Tử, ông ta thật sự có thái độ lễ phép kính trọng nhưng về sau xa dần xa dần, rồi trở nên lạnh nhạt.

Một hôm, Tề Cảnh Công nói với Khổng Tử những lời hàm hồ:

Tôi không thể đối với ngài như vua nước Lỗ đối với Quý Tôn thị cử ngài làm thượng khanh được mà cũng không nỡ lòng để ngài làm hạ khanh, chỉ biết đưa ngài vào giữa hai chức đó thôi.

Khổng Tử là bậc thông minh như thế, chỉ nghe là biết ngay Tề Cảnh Công có ý lạnh nhạt lánh mình rồi. Ngài thấy buồn, ý thức rõ ràng ở đất Tề này không thể thi thố hoài bão được, liền nói với Cao Chiêu Tử muốn bỏ nước Tề trở về Lỗ. Nhưng vì Cao Chiêu Tử hết lòng lưu luyến nên Khổng Tử miễn cưỡng ở lại nước Tề. Sau một thời gian ngắn, Tề Cảnh Công nói thẳng với Khổng Tử:

Tôi cũng đã già rồi, thể lực đã suy, tinh lực đã giảm, không thể bổ nhiệm ngài để mưu đồ chuyện cải cách được.

Khổng Tử đã biết trước chuyện đó sẽ xảy ra không chóng thì chầy thôi nên không thấy đột ngột nhưng vẫn không khỏi hối tiếc buồn đau. Trở về phủ họ Cao, ngài nhẹ nhàng dặn dò các môn sinh chuẩn bị thật tốt cho chuyến đi trở về nước Lỗ.

Cuối năm đó, Khổng Tử vẫn bình thường như trước, để ý theo dõi tình hình các nước. Tháng 9, Sở Bình Vương chết, con là Trân Lập làm Chiêu Vương. Tháng 11, nước Tấn đem quân đánh ấp Củng của nhà Chu, Vương tử Triều và Chiêu Bá cùng với quần thần đem cả điền tịch nhà Chu chạy sang nước Sở, Chu Kính Vương đánh thành Chu. Khổng Tử nghĩ đến chuyện đó, thở dài than rằng:

Cứ đánh đi đánh lại như thế, bao giờ cho yên được?

Mùa xuân năm thứ 27 đời Lỗ Chiêu Công, nước Ngô đem quân đánh nước Sở. Khỏi cần phải nói nữa, Khổng Tử nghe được lại cũng thêm buồn. Bức tranh mà ngài đã vạch dùng lễ trị để quét sạch thời loạn ở nước Lỗ không thể thành được, tại nước Tề cũng lại không xong. Ngài chỉ còn cách tốt nhất là lại quay về nước Lỗ. Một hôm, nhân khi Cao Chiêu Tử đang hầu triều, ngài đem các môn sinh rời khỏi phủ nhà họ Cao, đặt chân lên con đường lớn về Lỗ.

Tâm tình Khổng Tử hết sức băn khoăn phiền muộn, về thì mông lung, đi thì diệu vợi. Ngài cảm thấy người nước Tấn hiểu mình còn rất ít, đi đến đâu mới tìm được tri âm? Ngày hôm đó, đang đi trên đường, bỗng nhiên gặp một chiếc xe ngựa. Trên xe có một người trạc tuổi trung niên, người tầm thước, mặc áo nhà nho, mi thanh mục tứ, dáng vẻ đàng hoàng. Thoạt nhìn, Khổng Tử biết ngay là một người có học vấn, liền nói với Tử Lộ:

Trọng Do, ta xem con người đang ngồi trên cỗ xe kia nhất định là một vị quân tử có tu dưỡng, có đạo đức, hãy đến hỏi thăm tên họ.

Tử Lộ chạy trước cỗ xe chắp tay vái:

Xin được hỏi tiên sinh, ngài người vùng nào, họ tên là gì ạ?

Người đó đáp lễ nói:

Bỉ nhân người nước Ngô, tên là Quý Trất.

"Quý Trất!" Khổng Tử suy nghĩ một lúc, xuýt nữa thì kêu lên mừng rỡ. Quý Trất không những có học vấn uyên bác mà còn là một bậc quân tử danh vang khắp bốn phương. Ông là con trai thứ tư của Ngô Vương Thọ Mông. Thọ Mông muốn truyền ngôi cho, ông kiên quyết không nhận. Thọ Mông đành phải truyền ngôi cho con trưởng, về sau ông cả lại muốn truyền ngôi cho Quý Trất. Quý Trất vẫn không chịu, ông cả đành phải truyền cho ông hai, ông hai truyền cho ông ba. Ông ba chết rồi, Quý Trất muốn tìm cách trốn đi, không muốn kế thừa ngôi vua. Thế là con của ông ba nhân cơ hội mà kế vị, đó là Ngô Vương Liêu.

Khổng Tử đã nghe rất nhiều những câu chuyện có quan hệ với Quý Trất. Một lần, Quý Trất đi sứ sang các nước phía bắc, khi đi qua nước Từ, vua nước Từ vô cùng yêu thích thanh kiếm báu của Quý Trất nhưng không dám nói ra miệng, chỉ lộ ý bằng ánh mắt. Theo lễ nghi thời bấy giờ, sứ giả không thể không mang theo

kiếm báu. Quý Trất trông thấy ý trong mắt ông ta, ghi nhớ trong lòng, hẹn là sau khi đi sứ các nước trở về đem thanh kiếm báu đó tặng cho vua nước Từ.

Không ngờ, khi hoàn thành xong sứ mệnh trở về Ngô, khi qua nước Từ. Vua nước Từ đã bị bệnh chết. Quý Trất hối không kịp, liền đi đến trước ngôi mộ của vua nước Từ, treo thanh kiếm báu của mình lên chạc cây cạnh mộ. Có người nói:

Nhà vua mất rồi, ngài treo thanh kiếm lên đó thì còn có ích gì nữa?

Quý Trất đáp:

Trong bụng ta đã bằng lòng tặng nhà vua thanh kiếm, không thể vì ngài đã mất mà thay đổi ý.

Về sau người nước Từ có làm một bài ca, ca tụng Quý Trất:

Diên Lăng có Quý Tử

Ngài với bạn chân thành

Kiếm báu vàng ngàn lạng

Đem treo lên mộ xanh

Truyền thuyết về Quý Trất luôn lấp lánh trong đầu óc Khổng Tử. Được gặp Quý Trất là mộng ước của ngài, bỗng nghe cái con người ngày mong đêm ngóng ấy, đột nhiên đến ngay trước mặt, thật mừng như thể từ trên trời giáng xuống. Ngài vội vàng xuống xe bước đến, vái lễ thắm thiết:

Khổng Khâu nước Lỗ hâm mộ đại danh của đại phu từ lâu, nay tình cơ được gặp, thật vinh hạnh không nói sao cho hết.

Quý Trất nghe nói, cũng vội vàng xuống xe đáp lễ:

Phu tử danh tiếng lẫy lừng, Trất giận là được gặp quá muộn. Hôm nay có duyên được biết, đó là trời thương Quý Trất vậy.

Ông ta đưa tay chỉ vào một chàng trai anh tuấn phía sau mình nói tiếp:

Đây là cháu Nghị, con trai trưởng của tôi, chuyên đi theo tôi để tìm thầy học, bây giờ gặp được phu tử, đúng là đang khát gặp mưa. Tôi xin phu tử cho nó theo học, mong ngài đừng từ chối.

Quý Nghị quả thật là thông minh, linh hoạt, không đợi Khổng Tử nói gì đã qùy ngay dưới đất:

Đệ tử là Quý Nghị bái kiến sư phụ.

Khổng Tử cười nói:

Khâu chỉ sợ danh lớn khó che, làm hại con em người ta.

Quý Trất nói:

Sao phu tử lại nói thế? Trước mắt, chưa nói đến bản thân ngài, các đệ tử môn hạ của ngài đã có bao nhiêu vị danh tiếng rồi.

Khổng Tử nâng Quý Nghị dậy. Quý Trất dắt tay Khổng Tử đến ngồi lên bãi cỏ cạnh đường trò chuyện thân thiết.

Lần này Khổng Tử sang nước Tề, thu hoạch lớn nhất là học được nhạc “Thiều”. Nhân lúc đó, ngài hỏi:

Niên đại của nhạc “Thiều” trước nhạc “Vũ”, vậy mà ý ca của nhạc “Thiều” lại du dương thông tục dễ hiểu, nhạc “Vũ” sản sinh sau nhạc “Thiều”, nhưng nhạc “Vũ” lại gò bó trúc trắc tối tăm khó hiểu, là tại làm sao vậy?

Quý Trất đáp:

Đại thể là vì hoàn cảnh xử trí của Ngu Thuấn và Chu Vũ Vương khác nhau mà gây ra. Điều kiện sống của thời Ngu Thuấn thoải mái dễ dàng phong lưu.

Đường Nghiêu, trước thì đem hai người con gái gả cho ngài, sau lại truyền ngôi cho, trước sau không một ai phê phán ngài, vì vậy ngài mới có được tình cảm và ý chí nhàn dật, không những đã phát minh ra được cây đàn năm dây mà còn viết ra được bài "Nam Phong ca".

Trong bài ca hát rằng: "Gió nam hiền hòa a... Có thể làm giàu thêm của cải cho thần dân ta". Đắc ý biết bao nhiêu! Sung sướng biết bao nhiêu! Chu Vũ Vương thì lại phải trải qua một đoạn đường quanh co mới có, tự thân chinh đi đánh phạt Trụ Vương, đánh man di, muôn ngàn gian khổ, nếm trải đủ mùi, điều đó đã làm nhạc "Vũ" ý tứ thâm ảo, gập ghềnh khó hiểu thôi.

Khổng Tử lại hỏi thêm những lễ nghi và phong tục khác của nước Ngô. Quý Trất đều đáp đến nơi đến chốn, sau đó hai người chia tay.

Quý Trất lại đem Quý Nghị sang Tề, cũng thương lượng với Khổng Tử đâu vào đấy rồi, đợi đến khi trở về Lỗ, cho Quý Nghị ở lại bên cạnh Khổng Tử để cầu học.

Khổng Tử lại đưa cả đám môn sinh lên đường, đi luôn ba ngày, chuyện không phải nói nữa, ước chừng cách đô thành nước Lỗ khoảng ba bốn mươi dặm, đột nhiên thấy một con ngựa phi như bay đến, khi đến bên xe Khổng Tử kêu lên một tiếng, một người lính nước Ngô nhảy xuống ngựa nói:

Bẩm phu tử, trưởng tử của Quý đại phu ở Doanh Bắc mắc phải trọng bệnh qua đời rồi, sai tiểu nhân đến báo.

Khổng Tử không ngăn được tiếng thở dài não ruột, lệnh cho các môn sinh nhanh chóng trở về Lỗ, để Tử Lộ lại, Mẫn Tôn và một số ít học trò theo ngài quay trở lại Doanh Bắc điếu tang Quý Nghị.

Tang lễ của Quý Nghị hết sức đơn giản, Quý Trất mang băng tang bên tay trái, dùng tay phải vỗ lên ngôi mộ, giọng khản đặc nói:

“Con tôi xưa nay vẫn khỏe mạnh, đột ngột mắc phải bệnh nặng, mệnh đã về trời. Nay bất đắc dĩ phải mai táng ở nơi đất khách quê người, đây có phải là do định mệnh không?”

Tang lễ kết thúc. Quý Trất tạ lễ Khổng Tử và từng người một đã đến tiễn con mình đi, rồi chia tay với ngài. Khổng Tử lại lên đường, đi thẳng vào đô thành nước Lỗ. Về đến nhà mới biết huynh trưởng Mạnh Bì đã tạ thế ở nhà ông nhạc tại nước Vệ, tả sao cho hết nỗi đau đớn thương tâm của ngài. Đang oán tại sao Khiên Quan thị lại không báo cho ngài biết thì Nam Cung Kính Thúc thưa:

Sau khi sư bá bị bệnh, đã từ nước Vệ sai người sang Tề để báo cho thầy biết, không ngờ thầy lại từ nước Tề trở về Lỗ. Người từ nước Tề đuổi theo đến Lỗ thì thầy đã quay về Tề rồi. Vì đường đi chênh nhau như thế nên cuối cũng vẫn không gặp được thầy, cho nên xảy ra như vậy. Người anh cả đó của Khổng Tử, từ nhỏ đến lớn cùng học với nhau, tình cảm sâu sắc biết ngần nào. Bây giờ anh đã mất, ngài đau đớn khôn cùng.

Để các cháu trai Khổng Trung và cháu gái Khổng Vô Gia thay đổi hoàn cảnh sống, Khổng Tử sai Khổng Lý sang Vệ đem các cháu về nước.

Tiễn con Khổng Lý rồi, Khổng Tử lại bắt đầu lên lớp giảng bài cho các môn sinh. Ngài giảng cho họ biết toàn diện về “Thi”, ngữ khí chắc chắn, ngữ điệu hiền hòa, hơn 300 bài, có thể chia thành 3 phần: Phong, Nhã, Tụng - Phong tức là dân ca của các vùng Chu nam, Thiệu Nam, Bội, Dung, Vệ, Vương, Trinh, Tề, Ngụy, Đường, Thái, Trần, Cối, Tào.

Tất Điêu Khai hỏi:

Dám hỏi thầy tại sao gọi dân ca là “Phong” ạ?

Khổng Tử cười vui vẻ gật đầu nói:

Tử Nhược ạ, anh hỏi hay lắm! Bây giờ ta giảng để các anh rõ. Cổ nhân gọi dân ca là phong, đại để có hai nguyên nhân, thứ nhất là khúc nhạc từ nội dung đến hình thức, nói chung đều là phản ánh phong tục thời đó, cho nên nhân dân gọi khúc nhạc đó là phong; thứ hai là thanh âm của gió có cao thấp, to nhỏ, trong đục, cong thẳng ... Nhạc khúc cũng có những thanh phức tạp cao thấp, to nhỏ trong đục, cong thẳng ... thứ thanh âm đó cao thấp lên xuống, tỏa rộng ra thu hẹp lại, cũng như tiếng gió của thiên nhiên; cho nên người ta căn cứ vào đó mà gọi khúc nhạc là phong vậy. Các môn sinh lắng hết tinh thần để nghe. Lời giảng của Khổng Tử như mở ra trước mắt các môn sinh một chân trời, người nào cũng như được sáng láng, thông thoáng lạ kỳ.

Khổng Tử nói tiếp:

Ta tạm thô thiển nói như thế này: phần “Phong” trong “Thi” chiếm hơn quá nữa. Trong đó đa số là tuyệt hay, chỉ có dân ca của hai nước Trịnh, Vệ có ít nhiều lời lẽ dâm đảng. Sau này, nếu ta biên tập thành sách, nhất định sẽ tước bỏ những bài dâm đảng ấy đi.

Tử Lộ hỏi:

Thưa thầy, hai phần “Nhã”, “Tụng” bao quát nội dung gì ạ? Khổng Tử nói không chút chỉ trích:

Trọng Do này, anh quả thật là một anh chàng nóng vội, ta đang muốn giảng đến đó đấy.

Ngài dừng lại một lát nói tiếp:

Nhã có hai phần: “Tiểu nhã”, “Đại nhã”; phần nhiều do kẻ sĩ sáng tác ra. Cộng lại khoảng hơn một trăm bài, đều là thời Vương Kỳ thời Tây Chu. Tụng có 3 phần: “Chu tụng”, “Lỗ tụng”, “Thương tụng”, tất cả hơn 40 bài, phần nhiều là ca tụng

tán dương công đức của vua nhà Chu, Lỗ hầu, Tống công và các vị tiên Vương khác. Giảng hết phần phân loại “Thi”, Khổng Tử lại bắt đầu giảng đến bài thơ “Ức” trong phần “Đại nhã”. Khi giảng đến:

Bạch khuê chi điếm, thượng khẩn ma dã

Tử Ngôn điếm bất khả vi dã

Khổng Tử hưng phấn lạ thường, vẻ mặt vui tươi ngài kích động nói:

Đấy là những câu cách ngôn tinh diệu tuyệt vời! Những viên ngọc trắng vô giá, thật là đáng yêu. Nhưng còn có chút tì vết có thể phải mài chuốt đi. Nói năng làm việc còn có chỗ bất đồng, nếu nói lời sai, làm việc sai, thì rút lại sao được! Vì vậy, Chu Công nói: “Vô đa ngôn, đa ngôn đa bại; vô đa sự, đa sự đa hoạn”. Các anh phải nhớ kỹ, làm người trên thế gian này, nói và làm phải thận trọng mới được.

Các môn sinh đồng thanh nói:

Đệ tử xin ghi vào tận ruột gan.

Ngọc Khuê có vết, có thể mài mòn. Lời người nói sai, không thể sửa nổi. Từ đó, họ có một tình yêu đằm thắm với “Thi”, luôn miệng học. Đặc biệt là Nam Cung Quát đã đến mức “yêu chẳng rời tay nữa”.

Nam Cung Quát tự là Tử Dung, cũng còn gọi là Nam Dung. Chàng là một đệ tử của Khổng Tử rất giỏi về giải thích tư tưởng và ngôn luận của thầy, Khổng Tử hết sức yêu quý chàng. Có lần, chàng hỏi Khổng Tử:

Nghệ có bản lĩnh tuyệt về bản cung, Ngao có kỹ năng đánh thủy chiến giỏi giang nhưng rốt cuộc không trọn đời. Vũ và Tắc đều tự tay cày ruộng trồng lúa, không biết dùng đến vũ lực thì lại lấy được thiên hạ là vì nguyên cớ từ đâu? Khổng Tử không đáp, đợi Nam Cung Quát đi rồi liền nói:

Con người đó, chính là quân tử vậy!

Con người đó yêu quý đạo đức biết chừng nào!

Điều kỳ lạ là Khổng Khâu chưa bao giờ gọi học trò là quân tử, vậy mà ngài lại bảo Nam Cung Quát là quân tử, tán dương, ngợi khen, chứng tỏ tư tưởng của hai thầy trò nhất trí với nhau biết mấy.

Một hôm, Khổng Tử đang giảng cho học trò nhạc "Vũ" và nhạc "Thiều", bỗng thấy Khổng Lý dắt Khổng Trung và Khổng Vô Gia bước vào cổng. Khổng Trung tự là Tử Miệt, lúc này đã lớn thành một chàng trai khôi ngô anh tuấn, Vô Gia cũng thành một cô gái văn phép và xinh đẹp. Hai anh em bái lạy Khổng Tử, lại đến chào Khiên Quan thị. Từ đó ngài để cháu trai bên cạnh kèm cặp học hành và để cháu gái cho Khiên Quan thị rèn luyện phẩm hạnh và cách sống của con nhà.

Một buổi sáng, Khổng Khâu phát hiện thấy Nam Cung Quát đang đọc đi đọc lại bài thơ "Ức", đặc biệt đọc đến đoạn: "Thận nhĩ xuất thoại, kính nhĩ uy nghi. Vô bất nho gia, Bạch khuê chi điểm, thượng khả ma dã, Tử Ngôn chi điểm, bất khả vi dã" đầy vẻ suy nghĩ kín đáo, to vẻ băn khoăn. Khổng Tử vô cùng phấn khởi nói với Khiên Quan thị:

Nam Cung Quát cẩn ngôn thận hành, tự mình sửa mình trong sạch. Nếu gặp được buổi có bậc minh quân cầm quyền, đất nước cường thịnh anh ta có thể xuất sĩ tông chính, không phí hoài một đời nhưng gặp phải hôn quân nắm giữ quyền bính, chính trị đen tối thì anh ta không thể cùng theo hùa với chúng, phải chịu khổ vì hình phạt thôi. Ta muốn đem cháu Vô Gia gả cho anh ta, bà thấy thế nào?

Khiên Quan thị nói:

Nam Cung Quát là học trò của ông, ông hiểu kỹ anh ta, đem Vô Gia gả cho thì còn gì hay hơn nữa.

Khổng Tử lại nói:

Công Dạ Tràng rất thông mình lại có tu dưỡng, đặc biệt là biết chịu nhẫn nhục, ta muốn gả Vô Vi cho anh ta. Bà thấy thế nào? Bà Khiên Quan thị do dự giây lát rồi nói:

Nếu ông thấy chúng nó hợp nhau thì cứ do ông chủ trương là được thôi.

Sau khi hai vợ chồng bàn bạc rồi, Khổng Tử đem ý đó ra nói với Nam Cung Quát và Công Dạ Tràng, dĩ nhiên hai người vâng ý.

Khổng Tử đã làm xong hai việc lớn lao đó, lòng vô cùng phấn khởi, nhân đêm có ánh trăng sáng đẹp, ngài bước ra đứng giữa sân hưởng hết lòng ngọn gió xuân nhẹ thổi.

Vừa lúc đó, Nhan Lộ bỗng hớt hải chạy đến báo:

Thưa thầy, vừa rồi đệ tử đi ngoài phố nghe tin đồn là công tử Quang nước Ngô sai Chuyên Chư đâm chết Ngô Vương Liêu, tự lập làm vua.

Khổng Tử thở dài than:

Quý đại phu khiêm nhường như vậy mà các công tử lại tham lam tà ác đến thế, đến nỗi nồi da nấu thịt, cốt nhục tương tàn, quả thật lòng người khó dò, không thể bàn luận nổi nữa! Đáng thương cho Quý đại phu đi sứ sang nước Tề, việc này sợ rằng ông ta không hay biết gì cả.

Nhan Lộ nói:

Chắc rồi ông ta cũng sẽ biết rất nhanh thôi.

Khổng Tử lại chìm vào trong suy tư. Nguyên là sau khi Liêu kế thừa ngôi cha, con của người con cả vua Ngô là Quang giận chất đầy bụng sai thích khách là Chuyên Chư làm đầu bếp đi lẫn vào trong bếp của cung vua. Trong một buổi tiệc, Chuyên Chư đem lưỡi chùy thủ giấu vào trong bụng con cá rán, nhân khi

dâng mâm lên, rút chùy thủ ra đâm chết Ngô Vương Liêu. Thế là Quang cướp lấy vương vị. Ông ta chính là Ngô Vương Hạp Lư.

Sau đó bốn năm ngày, đột nhiên Quý Trất đến nước Lỗ. Ông ta gặp Khổng Tử liền nói:

Lần này tôi từ nước Tề vội vàng đến nước Lỗ, đặc biệt là để thăm hỏi phu tử. Bây giờ đứa cháu là thằng Liêu của tôi lại bị một đứa cháu khác là thằng Quang giết chết, lại còn cướp ngôi nữa. Tôi về nước tế điếu vua Ngô, sau đó chỉ còn cách tốt nhất là đến đất phong Diên Lăng của tôi, ẩn cư ở đấy.

Khổng Tử nói:

Một người tài hoa ngang dọc như đại phu mà đi ẩn cư không góp sức vì đất nước không đáng tiếc lắm sao? Quý Trất ngước mắt lên nhìn trời xanh, thở dài nói:

Như hiện nay thằng Quang dùng thủ đoạn bất chính để cướp ngôi, ai biết nó còn sẽ giết hại bao nhiêu con người nữa! Hơn nữa, nếu tôi trở về nước mà hợp lực với nó hóa ra lại giúp Trụ làm ác, chắp cánh cho hổ hay sao? Nói xong từ biệt Khổng Tử lên xe ra đi. Khổng Tử cất tiếng khó khăn nói:

Đại phu xin người bảo trọng! Quý Trất trở về nước tế điếu Ngô Vương Liêu, xong rồi quả nhiên đến Diên Lăng ẩn cư ở đấy, dù công tử Quang phái người đến mời thế nào, ông ta cũng không ra làm quan cho đến cuối đời.

Lại nói Khổng Tử từ sau khi ở Tề về Lỗ, thấy nước Lỗ vẫn không có vua. Quý Bình Tử vẫn cứ hoành hành như trước, ngài cảm thấy trong nước không một ngày an, dân không được sống trong yên lành; đành muối mặt đi tìm ông ta khuyên nên rước Lỗ Chiêu Công từ ấp Vận trở về nước, không ngờ Quý Bình Tử kiên quyết bỏ ngoài tai. Khổng Tử hầm hầm tức giận bỏ về nhà. Một hôm, ngài dẫn các môn sinh đi về phía nam hơn sáu mươi dặm, đến nước Chu, một nước

nhỏ nhất thuộc nước Lỗ.

Đô thành nước này quy mô nhỏ nhưng chọn được địa thế tuyệt vời, phía nam có một quần thể núi non như một bức tường thành lưng dựa vào núi Phong Sơn như tấm bích chương. Hai phía đông tây tường thành và núi cao liên kết với nhau, quả thật là một cái bồn địa lý tưởng. Trông thấy tất cả cảnh quang đó mọi người kinh ngạc tán dương và bước vào thành. Chu Trang Công nghe tin Khổng phu tử đã đến vội phái người ra đón tiếp. Khổng Tử vội vàng phân trần:

Khâu dẫn các đệ tử đến thăm cảnh núi Phong Sơn, thật là bất tiện phải phiền nhà vua. Sứ giả vội quay về báo với Chu Trang Công. Trang công vội sai người dẫn thầy trò Khổng Tử cùng lên núi.

Khổng Tử đi đến dưới chân núi, xuống xe nhìn lên đỉnh. Toàn núi là những khối đá khổng lồ sắp lên nhau như có người xây lên mà thành. Ngọn gò phía trước đỉnh núi vì người lên xuống nhiều nên đã thành ba con đường. Con đường phía đông theo chân núi uốn lên đến đỉnh, phía đông đến phía tây thì quặt lên tận đỉnh chính, quanh co khúc khủy bị những cây cổ thụ và những khối đá khổng lồ che lấp trông khi ẩn khi hiện. Con đường phía tây theo sườn núi chạy thẳng lên, đá hoa cương được xếp thành bậc thẳng dốc thẳng, hiểm yếu như những chiếc thang mây treo giữa trời xanh. Con đường giữa theo mạch núi thông thẳng lên đỉnh núi chính, ẩn hiện giữa rừng cây rậm rạp, những bậc trên vách đá sáng loáng. Khổng Tử đứng dưới chân núi nhìn lên chọn con đường phía đông để đi lên đỉnh núi.

Họ vừa leo vừa tấm tắc thưởng thức cảnh đẹp, đá khối đủ muôn hình vạn trạng kỳ lạ, hoặc giống con rùa, hoặc giống con hạc, có tảng giống con hổ, từa tựa con báo, động phủ lung linh, khe đá róc rách hoặc như tiếng ngựa bước hoặc như tiếng chuông kệ. Leo đến lưng chừng núi, Khổng Tử chỉ vào một cái hang đá

giống hệt như những gian phòng to nhỏ thích thú nói:

Cái hang này có thể làm chỗ dạy học đây.

Người đời sau căn cứ vào chuyện đó, gọi nơi đây là: "Nơi Khổng Tử dạy học trò"

Sứ giả nước Chu nói:

Động đá ở trên đỉnh núi nhiều vô kể, động to nhất có thể chứa được đến hàng trăm người. Khổng Tử bị lời nói trên hấp dẫn, cố gắng sức lên cho đến đỉnh. Đến trước một đống những khối đá đen đủ mọi hình thù, Khổng Tử dừng lại, lòng thắc mắc không sao hiểu được, liền hỏi:

Những tảng đá đen này sao lại hình thành ra được nhỉ?

Sứ giả nước Chu nói:

Cho đến bây giờ, vẫn chưa ai có thể biết được sự kỳ lạ đó.

Khổng Tử đưa mắt nhìn vào những tảng đá kỳ quặc đó, bất kỳ to nhỏ đều độc lập với nhau, ngài lẩm bẩm một mình. Những hòn đá nói cho cùng làm sao lại sinh trưởng ra được?

Vị sứ giả nói:

Theo truyền thuyết thì khi bà Nữ Oa khuân đá vá trời xong rồi còn thừa lại những tảng này ném theo gió đi khắp nơi, vì sợ có hại cho loài người nên Vương Mẫu nương nương phái thiên binh thiên tướng đem những tảng đá vung vãi ra đó tập trung lại cả ở đây, chất cao lên thành núi.

Câu chuyện thần thoại đẹp đẽ đó làm Khổng Tử thích thú, ngài chăm chú nghe, cười, khóe miệng đầy những nếp nhăn. Vị sứ giả chỉ vào một tảng đá đen giống như cái cọc gỗ nói:

Phu tử xem, kia là cái trâm ngọc của Vương Mẫu nương nương đấy!

Khổng Tử cười sảng khoái!

Trong thung lũng hoa dại mọc đầy, đỏ vàng lam tía, đủ màu sắc, như tấm thảm trải ra khắp nơi, ngắm không chán mắt. Trèo lên đến tận đỉnh núi, nhìn xuống phía sau, rừng mã vĩ tùng xanh ngắt hương vị đặc biệt. Chú ý nhìn về bắc đô thành nước Lỗ mờ mờ trong sương khói, Khổng Tử hít thở bầu không khí trong lành trên đỉnh núi, nói đầy cảm khái:

Người xưa bảo, lên cao trông xa, quả thật không sai. Đứng trên núi phía đông, phóng tầm mắt nhìn, hình như cả đến nước Lỗ cũng thấy nhỏ đi.

Một con chim ưng bay liệng trên bầu trời xanh khi thì ra sức vỗ cánh vút đi nhanh, khi thì lại xòe rộng ra chầm chậm trôi giữa tầng không. Rồi đột nhiên nó lao thẳng xuống thung lũng quắp lấy một con thỏ.

Khổng Tử lại suy nghĩ rất mông lung: “Hóa ra từng giây phút trên thế gian này đều xảy ra chuyện kẻ mạnh ức hiếp tiêu diệt kẻ yếu”. Từ chuyện đó ngài lại nghĩ đến chuyện đời, từ loài vật cho đến con người. Ngài tin vào luận điểm của mình là đúng.

“Tính tương cận dã, tập tương viễn dã”.

(Bản tính con người gần giống nhau, do tập nhiễm mới khác xa nhau. Đây là một quan điểm đầy nhân bản. Khổng Tử rất tin vào con người. Vì vậy, ngài mới “hối nhân bất quyện”, bôn ba khắp các nước để cải tạo xã hội).

Vì thế, một lần nữa ngài lại tự động viên mình, cần đem hết sức mình ra dạy cho các môn sinh trở thành chí sĩ, quyết tâm thuyết phục họ trở nên người quân tử.

Gương mặt khác nhau của từng ngọn núi trong quần thể núi non hiện ra trước mắt ngài, ngài lặng lẽ ngắm, lặng lẽ suy nghĩ. Núi cao mở tầm mắt cho ngài, khiến ngài nẩy ra những giả tưởng. Thế là ngài chợt có một xúc động thần thánh, lại bật ra một tưởng pháp mới.



Bức họa Khổng Tử được xem là cổ nhất

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Lên Thái Sơn, lập chí lớn lay trời chuyển đất

Chơi tuyền lâm, nuôi hoài bão khảo tận cổ kim

Khổng Tử phát hiện ra chuyện lên núi không những có thể mở rộng được tầm mắt, còn có thể xây dựng được một niềm tin, sức tưởng tượng phong phú nữa, vì thế ngài quyết định sẽ đem học trò đi leo núi Thái Sơn.

Ngài trở về nước Lỗ, chuẩn bị cho chuyến đi Thái Sơn; lúc này đang vào mùa xuân, mùa của sinh sôi, cây lớn lên, cành lá sum suê thêm, hoa cỏ đâm chồi non, trên trời trăm thứ chim ca hót, dưới đất muông thú từng đàn chạy nhảy; dưới thung lũng, hơi nước ngùn ngụt bốc lên, trông như một tấm sa mỏng phủ lên đầu người đẹp tình tứ thấp thoáng sau bức rèm châu. Khổng Tử và các môn đệ đi đến dưới chân núi, xuống xe rồi trèo lên. Đã đẹp, cây lạ, cỏ thơm, bướm sặc sỡ lung linh kỳ thú, muôn hình muôn dạng, làm hoa cả mắt.

Khi lên đến lưng chừng núi, ai nấy mồ hôi đầm đìa, Khổng Tử bảo mọi người nghỉ lại. Tiếng suối đổ ào ào, bọt tung trắng xóa thật là hài hòa, vô cùng tráng lệ. Ngài nghĩ thầm nếu lễ trị của Thiên tử nhà Chu như gió xuân vô tư vô lự lất phất thổi khắp muôn vật, cho trăm hoa đua nở, cỏ cây tốt tươi, cho chủ trương của mình bay như bão, lướt không sức gì ngăn cản, tràn lan khắp nơi đất đai hiền dịu, vạn vật tươi nhuận như thế, chẳng tốt lắm sao! Ngài biết đấy cũng chỉ là không tưởng thôi, thực tế cay đắng hơn nhiều. Trên trần thế này, muốn làm nên sự nghiệp, nếu không trải qua bao nhiêu lao động gian khổ và phải trả một cái giá khủng khiếp thì không bao giờ đạt được mục đích, về điểm này thật giống như trèo lên núi, mỗi bước chân nhích lên là một sự cố gắng phi thường. Tử Lộ và Nhan Lộ hộ vệ hai bên Khổng Tử, có lúc phải đưa tay ra dắt ngài bước đi.

Khổng Tử nói:

Hai anh bất tất phải làm thế, mỗi người phải tự leo lấy mới phải. Mọi người mắt nhìn lên đỉnh, nom ra thì cũng chẳng xa lắm. Nào ngờ đường càng lên càng dốc đứng hiểm yếu, người leo lên rất ít, lối đi ruột dê bị gai góc bịt kín, trong mớ cây cối bịt bùng không trông thấy gì, lại càng làm cho mọi người nhích bước lên rất khó khăn. Tử Lộ đi trước chặt cây, phá gai góc mở lối dẫn đường. Lên đến đỉnh núi, Khổng Tử trông thấy mây trắng lảng đảng bay dưới sườn núi, cảm thấy như mình rất gần trời, chỉ hận là không với tay lên được tới trời xanh. Ngài thấy mình phiêu diêu như tiên, đứng trên một cái bàn đá khối, đưa mắt nhìn ra bốn phương, đột nhiên cảm thán nói:



Núi Thái Sơn

Khi lên núi Phong Sơn cảm thấy chạm đến trời, đất nước ta đã bé đi. Nay đứng trên núi Thái Sơn lại thấy cả trời đất cũng bé nhỏ nốt. Thế mới biết là lên càng cao, trông càng xa! Khổng Tử và học trò đứng trên đỉnh núi nhìn hết đông tây lại sang nam bắc thu hết cảnh vật, bụng đói mắt no. Chóp mất trời đã về chiều, thầy trò xuống núi lên xe trở về.

Dọc đường về, họ gặp một ông già tóc bạc phơ, khoác túi nhẹ, đầu đội khăn, mặc áo cừu nhẹ, lưng thắt đai mộc, vừa đánh đàn vừa hát, điên không ra điên, tỉnh không ra tỉnh, tiếng hát như bật ra từ gan ruột, vẻ mặt tràn đầy tinh thần đắc ý mãn nguyện. Khổng Tử trông thấy lấy làm lạ, xuống xe hỏi:

Tiên sinh từ đâu đến ạ? Sao lại đứng hát ở đây vui vẻ vậy? Người đó cười đáp:

Lão là Vinh Khải Kỳ, thật là nhiều việc làm lão đắc ý quá đấy nhưng có ba điều lão khoái nhất:

Trời sinh ra muôn loài, chỉ có con người là quý nhất, lão đúng lại là con người. Đó là điều đắc ý thứ nhất. Người sống trên đời, đàn ông đàn bà phân biệt nam tôn nữ ti. Lão lại đúng là đàn ông. Đó là điều đắc ý thứ hai. Thọ mệnh của con người không có phép gì do tự mình muốn sắp đặt thế nào cũng được; có người đến cả mặt trời mặt trăng chưa được trông thấy mà đã chết; có người chưa cởi xong mủ quan lại đã chết, lão năm nay, chín nhăm tuổi rồi, vẫn sống nhăn khỏe mạnh, đàn hát thỏa sức. Đó là cái đắc ý thứ ba. Bần cùng là hiện tượng tồn tại phổ biến của kẻ sĩ, chết chóc là kết cục thọ mệnh của mỗi con người. Lão cũng sống trên đời như mọi con người khác, rồi cũng sẽ chết như mọi con người khác. Vậy còn điều gì mà phải lo phiền nữa chứ? Nói xong lại tiếp tục gẩy đàn và cao giọng ca, thần sắc càng tỏ ra đắc ý phi thường.

Khổng Tử nghe xong, nói với các môn sinh:

Thật là hay! Đó là con người giỏi an ủi mình.

Về đến nhà, Khổng Tử lại băn khoăn về những lời nói của Vinh Khải Kỳ, bỗng nhiên ý thức được rất giống như đang nói với mình: "Lão đang dạy mình tri thức trường lạc, bằng lòng tất cả, không cần tìm tòi, đòi hỏi gì!" Bất giác ngài xiết chặt nắm đấm gầm lên:

Như thế không được! Ta nhất định phải theo đuổi một mục đích lớn lao mà bước.

Khổng Tử xây dựng cho mình một mục tiêu lớn lao, đó là đem hết sức lực mình thuyết phục cho được vua các nước chư hầu trung thành với Thiên tử nhà Chu, thực hiện lý tưởng thiên hạ là của chung. Lý tưởng đó khác nào một toà tháp cao ánh sáng chói lòa nhưng không có thang mây cũng chẳng có bậc tam cấp trèo lên để người ta hâm mộ, lại cũng để người ta nhìn ngắm nhưng đành chịu. Vì thế, ngài ngầm hạ quyết tâm tìm hết mọi cách bện cho được thang mây, xây lên những bậc tam cấp. Công trình đó gian khổ biết bao! Ngài đã thấy rõ mình thân cô thế cô, hai bàn tay trắng. May mà đã thu nạp được ít nhiều môn sinh có tài năng ngang trời dọc đất. Ngài chắc rằng những môn sinh đó sẽ cùng ngài bện nên thang mây, xây nên những bậc tam cấp đó. Ngài quyết định xây dựng sự nghiệp giáo dục. Rồi để thu nạp thêm được nhiều học trò hơn nữa, ngài dùng mặt phía tây của nhà mình, lợp tranh mới lên mấy gian làm nơi giảng bài.

Từ đó, ngài không đi đâu nữa, chỉ ngày ngày dạy học. Ngài thường dùng phương pháp dạy khêu gợi thí nghiệm, khêu gợi nêu vấn đề, lại khêu gợi phản bác cho môn sinh.

Một hôm, Khổng Tử đang đứng giữa sân trầm ngâm suy tưởng, băn khoăn làm sao để dạy cho học trò thành tài. Bỗng thấy Khổng Lý rón rén đi đến bên cạnh. Ngài hỏi:

Con đã học "Thi" chưa?

Khổng Lý dừng chân cúi đầu thưa:

Con chưa học.

Khổng Tử nói:

Không học "Thi" thì không biết nói đâu! Từ đó, Khổng Lý thấy cần phải học "Thi"; càng học càng thích thú, thuộc rất nhiều bài, hơn thế lại còn lý giải được ý nghĩa nữa. Lại mấy hôm sau, khi Khổng Tử đang đứng trầm ngâm giữa sân, Khổng Lý cung kính bước đến bên cạnh.

Ngài hỏi:

Con đã học "Lễ" chưa?

Khổng Lý đáp:

Thưa chưa ạ.

Khổng Tử nói:

Không học "Lễ" thì không thể thành người có đạo lý, không thể đứng thật vững trong xã hội được!

Từ đó, Khổng Lý học "Lễ", biết được nhiều điều, tiến bộ rất nhanh.

Khổng Tử thấy thế càng ra sức dạy các môn sinh không hề biết mệt.

Năm thứ 28 đời Lỗ Chiêu Công (514 trước Công Nguyên) Ngụy Thư nước Tấn chấp chính, giết bọn đại phu hoành hành bá đạo: Kỳ thị và Dương Thiệt thị, chia đất của Kỳ thị ra làm bảy huyện, chia đất của Dương Thiệt thị ra thành ba huyện, tuyển các sĩ phu hiền năng đến làm quan các huyện đó.

Khổng Tử nghe chuyện hết lời tán thưởng, luôn miệng nói:

Cách làm của Ngụy Thư, gần không mất người thân, xa không mất lòng dân, thật hợp với nghĩa. Xưa nay, ngài vẫn cho người thi hành nhân nghĩa và lễ trị là cùng đồng chí đồng đạo với mình. Nay nghe chuyện quyết sách của Ngụy Thư hợp

với nghĩa vô cùng mừng vui, suốt mấy ngày liền gặp người là nói, tán thưởng Ngụy Thư mãi không thôi.

Một hôm, Khổng Tử giảng "Lễ" cho học trò, vừa giảng vừa tán dương Ngụy Thư. Tử Lộ không hiểu hỏi:

Thưa thầy, mấy hôm nay thầy chỉ khen Ngụy Thư, ông ta đã làm nên những công tích gì?

Khổng Tử không nén nổi niềm hưng phấn, cười nói:

Kỳ thị và Dương Thiệt thị bất nhân, bất nghĩa, Ngụy Thư diệt chúng. Đó chính là thay trời hành đạo. Bây giờ lại chia đất của chúng ra làm nhiều huyện, tuyển chọn kẻ sĩ có hiền năng để trị dân, trong đó có cả con em mình. Như vậy, có thể nói biết người giao việc. Thiên hạ có người hiền như Ngụy Thư, tại sao ta lại không vui kia chứ?

Tử Lộ dùng giọng thử thách hỏi:

Nói như vậy, nước Tấn có hy vọng lớn rồi sao?

Khổng Tử nói:

Nước Tấn có hiền sĩ ở. Nếu như Bá Hoa không mất thì thiên hạ đã sớm được yên ổn rồi.

Tử Lộ không hiểu lại hỏi:

Bá Hoa là người nào? Do muốn biết về ông ta, xin thầy chỉ giáo.

Khổng Tử nói:

Bá Hoa là người ấp Đồng Thị, cho nên người ta gọi là Đồng Thị Bá Hoa. Thuở còn nhỏ thông minh chăm học. Khi lớn lên đã có dũng, lại không khuất phục trước uy lực; về già vừa có đạo, lại biết lễ hiền hạ sĩ. Có ba thứ đạo đức ấy, trị lý

thiên hạ thì còn khó khăn gì nữa!

Tử Lộ nói:

Trẻ mà học giỏi, lớn mà có dũng, như vậy thì dễ làm nên chuyện lắm.

Khổng Tử chậm rãi nói đầy vẻ suy nghĩ:

Trọng Do, anh không biết rồi đấy! Ta nghe người bảo, lấy số đông đánh số ít, sao mà chẳng được; lấy tấm thân tôn quý để lễ hiền hạ sĩ thì nhất định kẻ sĩ trong thiên hạ sẽ đua nhau đến; ngày trước, khi Chu Công phò tá Thành Vương, chức quan tột phẩm, công trùm thiên hạ; địa vị của ngài cao đến thế; lại có quyền lực cao đến thế nhưng ngài vẫn coi trọng những bậc hiền sĩ nhân tài xuất thân thấp kém đã từng một ngày hội kiến hơn một trăm bảy mươi người. Tại sao ngài lại làm như thế? Chính là vì ngài muốn tuyển chọn nhân tài để trọng dụng. Sự thực bất kỳ một người có đức hạnh nào, cũng là những vị quân tử lễ hiền hạ sĩ cả.

Khổng Tử vừa dứt lời, Nhan Lộ đột nhiên chạy đến trước mặt thi lễ rồi bẩm báo:

Thưa thầy, tôi nghe nói Lỗ Chiêu Công đã từ ấp Vận dời sang cư trú ở nhà Càn hầu nước Tấn rồi. Khổng Tử thở dài đánh sượt một cái:

Người xưa nói đất nước không thể một ngày không vua, hiện nay Chúa công bỏ đất nước, lưu lạc tha phương. Họ Quý một mình nắm triều chính, dân sống không yên. Cục diện này biết đến bao giờ mới chấm dứt?

Tử Lộ đôi vai run lên bần bật, nắm tay xiết chặt quả đấm nói:

Thưa thầy, để đệ tử xông vào phủ tướng quốc giết chết Quý Bình Tử đi! Sau đó rước Chúa công về nước. Có thế nước Lỗ mới có thể thái bình được.

Khổng Tử đảo mắt nhìn xung quanh, sắc mặt bỗng tái lại:

Trọng Do không được nói năng càn rỡ! Tục ngữ có câu: "Mảnh hổ bất địch quần hổ". Cho dù anh có ba đầu sáu tay cũng địch sao nổi mấy nghìn tên lính khỏe mạnh? Huống nữa, con thỏ khôn ngoan bao giờ cũng có ba cái hang. Quý Bình Tử đã thiết lập bao nhiêu phòng tuyến ở đất phong rồi, anh lại có thể đối phó được sao? Lại nữa, chỉ cần động đến can qua, người bị hại đầu tiên, lại chính là những người lính bất hạnh và dân đen vô tội, chứ chẳng phải ai khác.

Tử Lộ nuốt giận vào trong lòng, nghiến răng lại nói:

Chẳng lẽ lại chịu để hắn muốn làm gì thì làm sao?

Khổng Tử bình thản nói:

Để ta đến phủ tướng quốc khuyên Quý Tôn thị xin ông ta phái đặc sứ đến nước Tấn mời Chúa công về.

Tử Lộ nói:

Nếu ông ta không nghe lời khuyên thì làm thế nào?

Khổng Tử nói:

Con người ta không phải là sắt đá cây cỏ, chỉ cần nói cho ông ta biết hết điều hay lẽ thiệt, ông ta chắc không thể cứ tự ý muốn làm gì thì làm, trơ mãi như gỗ đá sao? Lúc đó, Khổng Tử ý đã định.

Tử Lộ lo sửa sang xe ngựa, tự mình rong xe cho thầy. Xe vào đến cửa phủ tướng quốc, người gác cửa vào báo. Quý Bình Tử thân ra tận cửa đón tiếp. Ông ta lặc lè cái bụng to kềnh, đôi chân ngắn tủn, đầu nhọn hoắt, nom giống như một cái lồng chim họa mi. Điều làm cho Khổng Tử ngạc nhiên là thái độ của ông ta khác hẳn với thói coi khinh người bằng nữa con mắt mà lại tươi cười đáng yêu nói:

Không được biết phu tử đến để ra nghênh tiếp, xin miễn thứ cho.

Khổng Tử nói:

Khâu tự nhiên đến quấy rầy tướng quốc đại nhân, kính mong đừng cho là lạ.

Quý Bình Tử cười nói:

Phu tử lại khách sáo rồi. Xin mời vào phòng khách.

Vào đến phòng khách, hai người cùng ngồi. Quý Bình Tử lim dim đôi mắt hỏi:

Phu tử thân đến tệ xá, không biết có điều gì chỉ giáo cho?

Khổng Tử cũng không còn vòng vo nữa, đi thẳng vào vấn đề:

Chúa công rời nước ra đi đã mấy năm rồi. Trước mắt, nước không có vua, nếu cứ kéo dài như vậy thì nước mỗi ngày một suy yếu đi, chẳng may mà kẻ địch từ ngoài đến xâm lược, hậu quả sẽ không lường được. Quý Bình Tử không còn tươi cười nữa, ngẩng mặt lên hỏi:

Phu tử có phải muốn tôi đi đón Chúa công?

Khổng Tử nghiêng mình đáp:

Khâu quả có ý muốn đó.

Sắc mặt của Quý Bình Tử vụt tái xanh lại nói:

Chiêu Công vô cớ đem quân tướng đùng đùng đến đánh tôi nhưng kết quả là binh bại mà bỏ chạy, như vậy là hoàn toàn tự rước lấy vạ vào thân thôi.

Khổng Tử nén giận, ôn hòa nói:

Oán thù nên tháo gỡ không nên buộc thêm. Mong tướng quốc đại nhân lấy giang sơn nước Lỗ và thần dân trăm họ làm trọng.

Quý Bình Tử không hề nhân nhượng:

Chiêu Công chạy ra khỏi nước Lỗ, đã không phải là vua của nước Lỗ nữa. Tôi đang muốn lập em ông ta là công tử Tống lên làm vua.

Khổng Tử giật mình biến sắc, ngăn lại nói:

Thưa tướng quốc đại nhân, điều đó rất không nên.

Cổ nhân nói: danh bất chính thì ngôn bất thuận. Hiện nay, Chiêu Công còn sống, nếu lập công tử Tống lên thì danh bất chính, ngôn tất là bất thuận. Mong tướng quốc suy nghĩ cho kỹ. Quý Bình Tử thấy lời nói của Khổng Tử cũng có lý, vuốt râu, suy nghĩ rất lâu không nói.

Khổng Tử tiếp:

Theo như kiến giải của Khâu thì đón Chiêu Công về nước mới là kế vạn toàn.

Quý Bình Tử không đáp lại.

Khổng Tử thấy ông ta đã hồi tâm chuyển ý, lặng ngồi để nghe ông ta nói một điều đúng đắn. Trong phòng im lặng nặng nề, chỉ nghe tiếng thở của hai người, ngoài ra không một âm thanh nào khác. Qua những giây phút nặng nề đó, Quý Bình Tử vẫn cứ nhẹ nhàng lắc đầu. Nói chẳng ăn thua gì, Khổng Tử cảm thấy xót xa, buồn bực, chỉ còn cách là đúng lên cáo từ. Quý Bình Tử vẫn hết sức giữ lễ tiễn mãi ra đến ngoài cửa lớn.

Một luồng gió lạnh thổi đến, Khổng Tử rùng mình. Ngài thấy lòng đầy thất vọng, thấy rõ ràng là chừng nào Quý Bình Tử còn sống thì Lỗ Chiêu Công không bao giờ có thể trở về nước được. Ngài còn làm được điều gì nữa? Về đến nhà, ngài thấy mình cô độc, tịch mịch, bàng hoàng, phiền muộn, ngài lặng lẽ suy nghĩ, thấy rằng hiện nay mình chỉ còn mỗi cách có thể làm được là đem hết toàn bộ sức lực tâm huyết cho các môn sinh của mình, cũng giống người nông dân, làm cho lý tưởng của mình, từ trong lòng họ mà đâm rễ, nẩy lộc, ra hoa, kết trái, từ nhỏ đến

lớn, từ yếu đến mạnh, cuối cũng trở thành một sức mạnh không gì chống lại nổi. Ngài coi tất cả đó là một bộ phận kết thành thang mây, xây thành bậc đá.

Xưa nay, ngài vẫn tin vào triết lý người có chí tất sẽ thành công. Ngài vẫn rất tin thế nào rồi cũng có ngày vươn tới đỉnh cao nhất của ngọn tháp sáng lòa giữa nhân gian mình hằng mơ ước. Muốn vậy, ngài phải trải qua muôn nghìn đắng cay, gian khổ không lượng nổi.

Mùa thu năm đó, nước Lỗ mưa hòa gió thuận, mùa màng đâu đâu cũng tốt. Một hôm vào buổi chiều sắp tới, sau khi Khổng Tử đã giảng học trò về "Dịch", ngài nói với họ:

Ta sinh ra ở nước Lỗ, lớn lên ở nước Lỗ, suốt năm uống nước sông Tứ nhưng rốt cuộc vẫn chưa làm cho rõ mạch nước của sông Tứ từ đâu mà ra.

Tử Lộ nhanh nhảu đáp:

Sông Tứ phát nguyên từ dưới chân phía tây của núi Bồi Vĩ Sơn, phía đông quê hương tôi. Ở đó có bốn con suối chảy ra, đọng lại mà thành dòng, hình thành ra sông Tứ. Chính vì vậy mà nó thành tên gọi.

Khổng Tử nói:

Vậy thì, sáng mai chúng ta đến tận đầu nguồn của sông Tứ xem có đúng thế không. Các môn sinh cùng đồng thanh hưởng ứng. Tử Lộ lại miêu tả cảnh núi non khe suối cây cảnh xung quanh ngọn Bồi Vĩ Sơn cho mọi người biết, xong ai về nhà nấy.

Sáng sớm hôm sau, Khổng Tử đưa mắt nhìn trời nói với học trò:

Hôm nay có mưa, các anh phải mang theo ô nón. Các môn sinh nhìn trời quang mây tạnh, trong ánh mắt lộ vẻ nghi hoặc, không biết trả lời ra sao. Bởi họ rất tôn kính thầy, sùng bái thầy nên mặc dầu không cho là sẽ có mưa nhưng vẫn miễn

cưỡng đem theo ô nón. Một đoàn người đi sau xe của Khổng Tử hăm hở ra khỏi cửa đông thành nước Lỗ nhằm về phía có hướng sườn núi Phòng Sơn của dãy Bồi Vĩ Sơn mà đi.

Núi Phòng Sơn nhấp nhô, liên tiếp, sông Tứ uốn khúc, gợn sóng. Từ đô thành nước Lỗ đi bộ trèo dốc đến núi Bồi Vĩ Sơn. Sông Tứ phát nguyên từ Bồi Vĩ Sơn men theo phía bắc Phòng Sơn chảy xuống phía tây thành một dòng ào ào tráng lệ. Dương liễu hai bên bờ hình thành hai dải xanh biếc uốn lượn, những con tiên hạc xòe cánh múa trên bờ sông, mấy chú sa âu nô rỡ trên mặt nước, vẻ an nhàn tự tại, thoải mái đắc ý lắm.

Mọi người đang đi, bỗng một trận gió lớn thổi thốc đến, trên bầu trời phía đông bắc một đám mây đen trùm lên rồi nhanh chóng che khuất vầng dương, lan ra cả bầu trời. Gió vừa mới ngừng, lập tức mưa như trút xuống ầm ầm. Khổng Tử ra lệnh cho học trò trương ô che nón tìm nơi trú. Vào trong một cái quan yên ổn rồi, Mẫn Tôn thắc mắc hỏi:

Thưa thầy, buổi sáng khi ra đi trời đẹp như thế, sao người lại biết hôm nay nhất định sẽ có mưa? Khổng Tử đáp:

“Thi” nói: Nguyệt ly ư Tất, tì bằng da hĩ”. Tức là nói, mặt trăng gần sao Tất trời sẽ mưa ào ào trút xuống không ngừng. Tối hôm qua, ta xem thiên tượng, thấy mặt trăng rất gần với sao Tất. Sáng nay, tuy trời quang đẹp, không khí ẩm ướt mà đang là mùa thu, hiện tượng khác thường như thế, cho nên ta mới đoán rằng trời sẽ mưa to. Mẫn Tôn trố to hai mắt, lại hỏi:

“Nguyệt ly ư Tất” - Mặt trăng rời sao Tất, rõ ràng là mặt trăng xa sao Tất, sao lại nói là mặt trăng gần sao Tất kia ạ? Khổng Tử cười nói:

Ồ, anh không biết được hàm nghĩa của chữ “ly” ở đây. Chữ “ly” ở chỗ này cũng như chữ “lệ” tức là gần. Vừa lúc, chủ quan sửa soạn xong bữa cơm canh thường

mời thầy trò ăn cơm tối. Khổng Tử rất thích ăn gừng sống. Tử Lộ vốn biết thói quen đó của thầy, thấy trong đĩa không có, vội bảo chủ quan đem đến, tự tay rửa sạch lấy để vào đĩa rau cho ngài. Sau bữa ăn, không ai nói gì rủ nhau đi nghỉ.

Bồi Vĩ Sơn là một ngọn núi mang cái tên hình như có chút khoa trương. Cao không đầy mấy chục trượng, mỗi chiều không đầy một dặm. Tử Lộ từ đàng xa đã chỉ về trước mặt nói:

Đấy là Bồi Vĩ Sơn.

Khổng Tử nhìn theo hướng tay chỉ, mặc dầu đã căng mắt hết sức, vẫn không nhìn thấy vì ngài vốn không gọi cái gò bé nhỏ Bồi Vĩ Sơn đó là núi. Xe đi đến trước mặt Bồi Vĩ Sơn, hai con ngựa to lớn trán cao hí lên một tiếng dài rồi dừng lại. Khổng Tử phóng tầm mắt nhìn dưới chân núi phía tây Bồi Vĩ Sơn, quả nhiên có bốn dòng suối nước chảy ra, cột nước phun lên trên mặt đất khá cao. Ngài nhảy xuống xe, bước nhanh đến bên cạnh dòng suối. Đám học trò như quên phắt hết mọi mệt nhọc dọc đường, vây lại xung quanh bờ suối trầm trồ bàn tán về cảnh trí ảo diệu đó.

Bốn con suối đó phun từ dưới đất lên, bọt nước trào lên như châu như ngọc, như mang theo cả hương vị ngọt ngào, không ngừng tuôn chảy ca hát reo vui hướng về sông Tứ, tưới nhuần muôn vật, tưới nhuần ruộng đồng.

Đám học trò tha hồ vục tay vào trong nước để cảm thấy ý vị của nước suối, thi nhau vục nước uống, té nước vào nhau vui đùa tận tình. Khổng Tử không ngăn được mình cũng vục nước uống, vị ngọt của nước thấm cả vào tận ruột gan, tinh thần vô cũng thanh sảng, ngài nhủ thầm: “Thật là tuyệt đẹp! Thật là diệu huyền! Không ngờ trời đất lại có cảnh thần tiên như vậy”. Nghe Khổng Tử nói vậy, Tử Lộ lại càng hưng phấn lạ thường, tay múa, chân nhảy, nói:

Thầy ơi! Mời thầy lại đây mà xem. Khổng Tử đi theo anh ta, hiện ra trước mắt toàn là suối. Thì ra bốn bề của ngọn Bồi Vĩ Sơn có đủ mọi loại, mọi dạng suối, có cái phun ra bọt nước từng chuỗi trong suốt như châu như ngọc, có cái lại mang đầy những hạt cát li ti màu vàng y như những hạt kê chảy đến.

Tử Lộ chỉ vào dòng suối có cát vàng nói: "Đó là Đào mễ tuyền". Chỉ vào hai con suối nhỏ chạy song song nói: "Đây là Sơn tinh tuyền". Tử Lộ giống như một cậu bé con ngây thơ, chạy nhảy la hót, réo tên các loại suối: "Đây là Kim ti tuyền. Đây là Ngân tuyến tuyền". Kia là Phong chu tuyền. Ngọa ngưu tuyền...

Khổng Tử hỏi:

Tính ra tất cả có bao nhiêu con suối? Tử Lộ đáp:

Hiện nay nói là 72 nhưng thực sự thì hơn rất nhiều ạ. Thầy xem kìa, đâu đâu cũng đều là suối cả. Khổng Tử trông theo tay chỉ của Tử Lộ về hướng đông nam của Bồi Vĩ Sơn hình thành một hồ thủy bạc tự nhiên. Xung quanh không biết cơ man nào nguồn nước chảy xuống, khác nào quần long xuất thế nhả ngọc phun châu.

Đám học trò nhìn ngắm hết mình, vui chơi hết mình, một niềm vui thống khoái. Có anh còn tùy theo hình dạng màu sắc mà đặt tên cho từng con suối nữa. Họ chơi vui đến quên cả những nỗi lo, vui đến quên cả chính mình, như say đi, như mê mẩn cả người.

Lúc đó có mấy người gầy như que củi cũng đến xem. Người nào cũng mặt mũi tiều tụy, đưa mắt tò mò nhìn đám học trò. Khổng Tử bỗng thấy lòng mình lặng đi, ngài thấy như bị cảm lạnh, lòng xót xa. Ngài nghĩ bụng: "Cảnh vật nước Lỗ thì đẹp thế này mà người nước Lỗ thì đói rét thế kia, làm cho cảnh vật trở nên hoang hủy đi như thế nào cũng có thể suy ra mà biết". Bất giác ngài lại nhớ đến Bá Cầm, cách mạng tập tục, thi hành lễ chế, bình định giặc Nhung ở Tứ Châu, rợ Di các vùng Hoài Phố, làm cho nước Lỗ chính trị thông suốt, con người hòa thuận,

dân giàu nước mạnh.

Ai ngờ như ngày nay, nước Lỗ suy sụp đến tận đáy, đến cả nhà vua cũng lưu vong, ngài hận là không lao được vào phủ tướng quốc, khuyên Quý Bình Tử phái người sang nước Tấn rước Lỗ Chiêu Công để vua tôi cùng về một mối, đồng tâm hiệp lực mà lo việc dựng xây nước Lỗ. Nghĩ đến đó, trước mắt ngài hiện ra một Quý Bình Tử bộ mặt ngạo mạn coi thường hết thảy và đôi mắt mục hạ vô nhân. Ngài lại chán nản quá, biết rõ là chỉ va đầu vào đá thôi, hà tất là đi va đầu một lần nữa. Chẳng phải ngài đã va một lần rồi đấy sao? Từ Bồi Vĩ Sơn trở về, trời đã tối rồi. Khổng Tử đi vào nhà, bà Khiên Quan thị đã chuẩn bị sẵn bữa ăn, Vô Vi đem đến cho ngài. Vô Gia từ nhỏ đã thông minh lanh lợi, trông thấy chú vẻ mặt buồn đăm đăm, liền đến phủi sạch bụi trên áo ngài, một chú hai chú hỏi hết chuyện nọ sang chuyện kia khiến ngài vui lên.

Đêm hôm đó, Khổng Tử lại không ngủ được. Mãi đến gần sáng, ngài mới chợp mắt mơ màng, ngài bỗng thấy kinh đô của nhà Chu, trong nội thành sừng sững một toà cung điện nguy nga, vàng ngọc óng ánh sáng ngời, từng đoàn văn võ bách quan áo mũ chỉnh tề đi vào, tiếng hô choáng tai vang óc. Khổng Tử hiếu kỳ bước lên phía trước, nấp vào cạnh chiếc cột phía dưới điện nhìn vào phía sau. Trong nội cung có một người trẻ tuổi, khoảng 11-12 tuổi, mặc áo choàng đang ngồi. Bên cạnh người đó có Chu Công, hiền lành văn nhã, đẹp đẽ dễ gần. Khổng Tử nghĩ bụng người trẻ tuổi ấy nhất định là Chu Thành Vương rồi. Lúc đó nghe tiếng Thành Vương giọng trẻ trung nhẹ nhàng nói:

“Các khanh, có điều gì bẩm tấu cứ lần lượt mà tâu!”

Vừa dứt lời, Chu Công phất ống áo rộng, cúi thấp tấm thân khôi vĩ xuống, từng chữ từng chữ tâu:

Khải tấu Thiên tử, thần nghe tin vua nước Lỗ bị bọn Quý Bình Tử đuổi ra khỏi nước đã nhiều năm mà nay vẫn lưu lạc ở nhà Càn hầu nước Tấn qua ngày đoạn tháng. Đường đường là ông vua một nước lưu lạc khắp nơi, không chốn dung thân, còn thể thống gì nữa! Nếu cứ kéo dài như thế, chỉ sợ già trẻ không phân, tôn ti trật tự chẳng còn, lễ nào để dựa, nhạc nào để còn? Thần xin Thiên tử đem xe ngàn cỗ, đi về đông đánh Lỗ, diệt Quý Bình Tử, cứu vua nước Lỗ về nước. Như thế một là có thể tỏ rõ thánh uy, hai là phân biệt tôn ti, ba là có thể nêu lễ, nhạc. Mong Thiên tử giáng chỉ định đoạt.

Chu Thành Vương đưa ánh mắt nhìn các đại thần văn võ rất lâu không chịu nói gì. Các quan văn võ cũng chuyển người, đồng thanh đáp:

Quý Bình Tử dọc ngang bá đạo, làm hại quá nhiều, xin thiên tử giáng chỉ định đoạt.

Chu Thành Vương đứng lên, nói với Chu Công:

Quả nhân chuẩn lời tâu của khanh. Ngay lập tức tuyển binh ngàn cỗ xe, đông chinh đánh Lỗ, diệt tan Quý Bình Tử cứu vua Lỗ về! Chu Công cao giọng hô:

Tạ ơn Thiên tử.

Khổng Tử nghe đến đó vung tay đấm mạnh vào cột, vui mừng đến xuýt nữa thì hét lên. Hai tên thị vệ cầm kích lớn nhanh như cắt lao đến khí giận hầm hầm quát:

“Ngươi là người nào? Tại sao lại đến đây nghe trộm chuyện quân của cung đình?” Khổng Tử vòng tay thi lễ:

Bỉ nhân là Khổng Khâu người nước Lỗ vì vua chạy mất đã nhiều năm, quyết tâm đến đây cầu xin Thiên tử nhà Chu phát binh cứu Lỗ, vừa rồi được nghe ngài đồng ý phát binh, cho nên sướng quá reo lên, xin hai vị bớt giận.

Đúng lúc đó, Chu Công đã nghe được bước đến, vẻ mặt tươi cười nói:

Khổng Khâu, ngươi hãy nhanh trở về nước Lỗ ngay, chuẩn bị phò tá.

Khổng Tử thiết tha cảm tạ:

Đệ tử xin vâng.

Ngài sắp quay người bước đi, chẳng ngờ vấp chân vào cột, đau quá kêu lên một tiếng: "Ôi chao!" Tỉnh đậy mới biết mình vừa trải qua một giấc mộng đẹp.

Mộng đẹp và thực tại, hai cảnh đối lập nhau làm Khổng Tử quá đau lòng trằn trọc mãi. Trời sắp sáng, trên trời chỉ có vài vệt mây trắng thưa thớt lại càng làm cho các vì sao thêm sáng hơn. Một đàn chim nhạn xếp theo hình chữ nhân kêu lên và bay về phương nam. Tiếng kêu thê lương lại càng làm ngài thêm nhớ Lỗ Chiêu Công. Ngài có thể tưởng tượng được tâm tình của Lỗ Chiêu Công nhớ thương cố quốc, ngài nghĩ mãi, nghĩ mãi, bất giác nước mắt trào xuống đầm đìa. Ngài bồi hồi, lo âu như kẻ lạc đường, đứng giữa ngã tư không biết sẽ hướng về lối nào. Liều thuốc linh diệu duy nhất để ngài giải hết nỗi đau là dạy thật tốt cho đám học trò và ra sức chỉnh lý các sách cổ. Ngài ngấm ngầm lập một thệ ước cho mình là đem hết tinh thần chuẩn bị sẵn thuật, đính chính lại "Thi", "Thư", "Lễ", "Dịch", "Nhạc" hết sức công phu thấu đáo để lưu lại cho đời sau những kinh điển hoàn mỹ, không chút tì vết. Ngài lại chuẩn bị viết một cuốn về lịch sử nước Lỗ thật tường tận để mai sau có được tư liệu đánh giá và giáo dục. Ngài đang vạch ra những bước đi cho công việc của mình mai sau. Khổng Lý cung kính đi đến bên cạnh ngài, xin ngài hãy nghỉ ngơi. Khổng Tử nói:

Lý này, ta nghe nói điều khiến cho con người ta suốt ngày không biết mỏi, chỉ có cần cù học giỏi để đạt được mục đích mình đặt ra thôi. Một con người sống trên đời, dù có được diện mạo đẹp không ai bằng, cũng chưa hẳn có gì đáng ngắm; dù có sức mạnh ghê gớm, cũng dễ gì đã làm người ta sợ; dù mang cái họ tôn quý, chắc gì đã được ca ngợi. Phỏng như có danh tiếng lẫy lừng, hiền lương khắp bốn

phương, cũng không thể so sánh với sự chuyên cần học tập được. Do đó, phàm là con người có đạo đức, có tu dưỡng thì không thể không hết sức học tập. Khi có học mới tinh thông đạo lý rộng lớn, mọi sự đều biết thông cổ hiểu kim. Cũng có thể so sánh một cái ao, có rất nhiều nguồn nước chảy vào, xung quanh mọc đầy cỏ và lau sậy, làm cho người ta không sao phân tích và phán đoán nổi, lại cũng không sao biết được nước đó là phát nguyên từ nơi nào.

Khổng Lý nói:

Con đã hiểu, từ nay con phải ra sức học mới được

Mùa đông năm thứ 29 đời Lỗ Chiêu Công, nước Tấn đúc một cái vạc cực lớn, công nhiên đem sách hình thư đúc lên trên vạc sắt. Khổng Tử nghe thấy được tin đó, ngài than trước mặt các môn sinh:

Cách làm của nước Tấn không phân biệt sang hèn như thế, tất là phá hoại con người và mối quan hệ giữa con người bình thường với nhau. Xem ra nước Tấn sắp diệt vong đến nơi rồi.

Ngọn tháp chói sáng giữa nhân gian mà Khổng Tử đặc biệt quan tâm là tầng thứ, tối cao là Thiên tử, tiếp đến là chư hầu, dưới đó là khanh đại phu, nhân sĩ... thấp nhất là thứ nhân và nô lệ. Nay nước Tấn đúc hình thứ lên vạc sắt là uy hiếp và phá hoại đến toà tháp đó. Khổng Tử nóng nảy, phiền não, ngài không sao tìm được một biện pháp có hiệu quả nào để giữ lại sự tôn nghiêm và hoàn chỉnh của toà tháp đó; chỉ còn biết dằn vặt suy nghĩ trong tư tưởng mà thôi.

Năm thứ 31 đời Lỗ Chiêu Công (511 trước Công Nguyên) vua nước Tấn sai sứ đến nước Lỗ, Khổng Tử nghe tin, vội vàng đến quan xá bái kiến. Sứ giả nước Tấn nói một câu chuyện mà ngài không ngờ đến, vui đến nỗi thích quá cười mãi.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Giữ quyền vị tướng quốc, dặn con trong phủ đệ

Giảng đồ thư, phu tử đường miếu dạy môn sinh

Khổng Tử đến quan xá bái kiến sứ giả nước Tấn. Sứ giả nói: "Lỗ hầu đã ở tại nhà Càn hầu nước Tấn tôi lâu ngày, được Càn hầu hết lòng giúp đỡ, tuy nhiên dầu sao cũng không bằng ở quý quốc, vì thế Tấn hầu muốn đưa Lỗ hầu trở về Lỗ, mong rằng vua tôi sẽ cũng nhau hòa hợp".

Nghe nói vậy, Khổng Tử vô cũng mừng rỡ, lập tức từ biệt sứ giả đi gặp Quý Bình Tử. Quý Bình Tử đã từng gặp qua sứ giả nước Tấn, chính đang lúc bản thân mình quyền hành bấp bênh, tư lự chưa quyết, gặp Khổng Tử bỗng trong lòng mừng rỡ gặp dịp may kết tình giao hảo. Đợi khi Khổng Tử đem lời sứ giả nước Tấn nói lại, Quý Bình Tử liền đáp:

Kể từ lúc phu tử tới tệ xá lần trước, tôi vẫn luôn nghĩ tới. Lời phu tử dạy rất phải, danh bất chính, tác ngôn bất thuận, cần phải đón Chúa công về. Bây giờ ý tôi đã quyết, tôi sẽ thân đến nước Tấn để đón Chúa công.

Khổng Tử nói:

Tướng quốc đại nhân đã xem nước nhà và trăm họ làm trọng, xóa hiềm thù cũ, thật đáng quý muôn phần. Quý Bình Tử đã dứt khoát, lệnh Dương Hổ chọn 200 quân tinh tráng theo mình sang Tấn, chuẩn bị hộ giá.

Ngày hôm sau, Khổng Tử dẫn hơn chục môn đệ tới phủ tướng quốc để tiễn đưa Quý Bình Tử lên đường; sau đó vô cùng phấn chấn trở về nhà. Một hôm, ngài nhìn thấy con, cháu đều khôn lớn. Liền bàn bạc cùng Khiên Quan thị, chọn ngày lành tháng tốt, dựng vợ gả chồng cho chúng. Từ đó về sau, dốc lòng chuyên tâm

dạy học, đồng thời luôn mong mỏi, ngóng trông Lỗ Chiêu Công trở về.

Lại nói Quý Bình Tử dẫn đầu một đội binh mã và năm chục chiến xa, ngày đêm cấp tốc hành quân, thẳng đến nhà Càn hầu nước Tấn, lệnh cho Dương Hổ tới gặp Lỗ Chiêu Công trình bày ý nguyện. Lỗ Chiêu Công nghe nói vẫn còn bán tin bán nghi, sợ Quý Bình Tử vẫn còn nhớ oán thù xưa nên nhấp nhỏm không yên, hết đứng lại ngồi. Tuy thân là vua của nước nhưng thực ra trong mấy năm qua đã nếm mùi tận khổ, lưu ly, sống nương nhờ đất khách, nếm trải biết bao đắng cay, cơ cực, tiếp xúc với biết bao thứ bậc người trong xã hội, song lòng ông lúc nào cũng đau đáu mong có ngày trở về cố quốc. Nhưng lúc này, ông lại trở nên trần trừ, đắn đo hơn. Ông sợ lòng Quý Bình Tử không ngay thật, phục sẵn một ý đồ khác, ông đưa mắt, đăm đăm nhìn Dương Hổ như dò xét.

Dương Hổ là người hung hăng, cao ngạo ở nước Lỗ ai cũng biết. Lúc ấy hắn cũng ngước cặp mắt dữ tợn làm ra vẻ kính trọng, nhìn đáp lễ Lỗ Chiêu Công.

Lỗ Chiêu Công cảm thấy hốt hoảng, toàn thân ớn lạnh, nổi cả da gà lên. Vừa lúc Quý Bình Tử xuất hiện với tấm thân nặng nề, béo ục ịch, cất tiếng chào, rồi qùy lạy Chiêu Công:

Tội thần bái kiến Chúa công!

Lỗ Chiêu Công, lần đầu tiên thấy Quý Bình Tử như vậy nên càng thêm ngờ vực và lo sợ đến nỗi mắt hoa, đầu váng, hai tai ù ù như xay lúa. Ông ta luống cuống hồi lâu, mới nói lắp bắp:

Ái khanh bình thân!

Quý Bình Tử qùy rạp trên mặt đất, cũng chỉ nói được một lời:

Tạ Chúa công! Quý Bình Tử như một con lật đật, qùy xuống đã rất khó khăn rồi, đứng dậy cũng vô cùng vất vả, đến nỗi xuýt ngã vật ra phía sau. Dương Hổ vội

vàng đỡ nách phải, dùng sức xốc lên, ai dè chân trái Quý Bình Tử lại dẫm lên tấm áo rộng thùng thình của hắn. May có Dương Hổ là kẻ sức vóc hơn người, mới giữ được yên ổn. Ông ta thở hổn hển. Lỗ Chiêu Công nói:

Mời ái khanh ngồi!

Quý Bình Tử chắp tay tạ ơn, vừa mới ngồi xuống, lại đứng dậy thưa:

Thưa Chúa công, thời kỳ lịch sử đáng buồn của nước Lỗ đã qua rồi. Thần đã quyết, quên mọi thù xưa, xin Chúa công vì giang sơn xã tắc và trăm họ mà trở về Lỗ, vua tôi hòa hợp, cùng dốc lòng chăm lo triều chính. Ý Chúa công định thế nào? Lỗ Chiêu Công vốn có ấn tượng rất không tốt về Quý Bình Tử. Con người này từng khuynh đảo một thời, dối vua, phản phúc, lòng dạ hiểm độc khôn lường, nghe qua lời hắn nói, dường như vẫn ẩn chứa những điều gì gian trá. Chiêu Công suy nghĩ hồi lâu mới khe khẽ than thở:

Quả nhân đã lâu không tham dự triều chính, bây giờ tuổi đã xế chiều, trở về Lỗ phỏng có ích gì, chi bằng nương náu chút thân tàn ở đây.

Quý Bình Tử đáp:

Người không đầu không sống, chim không đầu không bay, nước Lỗ ta đã lâu không có vua, sao có thể thuận được, xin chúa công nghĩ lại! Lỗ Chiêu Công nghe nói vậy cảm thấy có lý nhìn nét mặt Quý Bình Tử bỗng run lên. Ông ta suy đi nghĩ lại rất lâu, đắn đo mãi rồi cuối cùng quyết định là ở lại nước Tấn, bèn quay sang nói với Quý Bình Tử:

Ái khanh đã quên chuyện cũ, từ nghìn dặm lại đây đón quả nhân, quả nhân vô cùng cảm động, song ta nghĩ, ta nay tuổi già, nhiều bệnh, dẫu có về nước cũng chẳng nên nghiệp lớn hay là cứ ở lại đây.

Quý Bình Tử cảm thấy lòng thành thật của mình bị thương tổn. Lỗ Chiêu Công bất cận nhân tình, không biết mình biết người. Ông ta muốn cáu kỉnh, đổ cơn giận sang Lỗ Chiêu Công nhưng bản thân ông ta cũng đã già, khí sắc bắt đầu suy giảm, hơn nữa để giữ vẹn lòng thành của mình nên đành nén giận, bèn nói:

Nếu quả vậy, thần cũng đành lòng. Xin Chúa công tự quyết. Thần xin cáo lui.

Lỗ Chiêu Công bỗng đứng bật dậy, mấp máy môi định nói:

Ái khanh, hãy thư thả, đợi ta cùng về nước. Nhưng vì lòng vẫn còn lo sợ nên rốt cuộc cũng chỉ thốt ra được mỗi câu:

Ái khanh, ta với ngươi, trước sau cũng chẳng có gì. Quý Bình Tử vẻ mặt tức giận đứng dậy, bước ra không trở lại triều trung từ biệt Tấn hầu, lập tức về nước.

Đoàn quân hộ giá lôi thôi lếch thếch kéo nhau trở về, trải qua bao ngày vất vả dặm trường. Hôm ấy vừa tới hoàng hôn về đến thành bắc nước Lỗ. Dương Hổ quay nhìn về nam, thấy phía xa có một chiếc xe ngựa và mấy chục người đang đứng chờ, vội báo cho Quý Bình Tử. Quý Bình Tử thở dài nói:

Đó chắc chắn là Khổng Tử và các môn đệ. Mấy ngày nay, ông ta đã chờ đợi không biết bao lâu. Hừ, thật khó nói hết tấm lòng trung của ông ta với Chúa Công! Đám người đến gần, quả nhiên là thầy trò Khổng Tử.

Khổng Tử chậm rãi lần lượt săm soi nhìn kỹ từng chiếc xe ngựa, cho đến chiếc thứ năm vẫn không thấy Lỗ Chiêu Công đâu, bèn biến sắc đứng sững người, tấm lòng nhiệt thành bỗng tê tái như bị dội một gáo nước lạnh.

Quý Bình Tử bước tới trước, đem việc Lỗ Chiêu Công kiên quyết chối từ kể lại một lượt. Khổng Tử từ từ ngước mắt, nhìn về khoảng chân trời phía tây bắc, mắt bỗng ứa lệ, mọi ước vọng muốn chấn hưng nước Lỗ vừa mới chớm nở bỗng phút chốc tan thành mây khói.

Mùa đông năm thứ 32 (510 trước Công Nguyên) Lỗ Chiêu Công qua đời tại nhà Càn hầu nước Tấn. Quý Bình Tử hay tin, lập tức lập người em Lỗ Chiêu Công là công tử Tống làm vua nước Lỗ. Đó là Lỗ Định Công.

Lỗ Định Công sinh và lớn lên tại cung đình, quá quen thuộc với lối sống Vương giả bê tha truy lạc chìm đắm trong tửu sắc, sau khi lên ngôi vẫn không hề để mắt đến triều chính, suốt ngày vui thú, xướng ca, yến ẩm cùng đám Vương hậu phi tần, thoắt đã quá nữa năm.

Mùa hạ năm 509 trước Công Nguyên, Lỗ Định Công Nguyên niên, thúc Tôn Thành Tử sang nước Tấn rước linh cữu của Lỗ Chiêu Công về nước. Lỗ Định Công chuẩn bị sẵn các nô lệ để tùy táng. Nghe tin ấy, Khổng Tử vội vã vào cung can rằng:

Chúa công! Khâu này thấy các bậc nhân giả từ xưa đến nay đều quý con người. Con người là vốn quý của nước, chỉ có con người mới làm cho đất nước cường thịnh. Khâu thường nghe nói: "Đắc nhân tâm giả xương, thất nhân tâm giả vong", được lòng người thì thịnh, mất lòng người thì suy. Tấn Mục Công xưa vốn yêu người, giỏi việc dùng người, khiến nước Tần nghèo khổ trở nên cường thịnh. Tiếc thay khi Mục Công chết, lại dùng người tuẫn táng, khiến lòng người lo sợ và phẫn uất. Tục ngữ nói: "Không lo trước mắt, sẽ hỏng việc sau". Để nước Lỗ ta cường thịnh, thu phục lòng trăm họ, cần bỏ lệ chôn người sống theo vua.

Lỗ Định Công đã ngoài ngũ tuần, cơ thể suy nhược, nghe Khổng Tử nói vậy, liền nghiêm sắc mặt, bụng muốn nổi giận, song lời Khổng Tử đàng hoàng, cảm thấy có lý, bèn ôn tồn đáp:

Lời dạy của phu tử thật là đúng, quả nhân xin nghe theo.

Khổng Tử à lên một tiếng rồi qùy xuống, cảm động nói:

Chúa công anh minh như thế, thật là hồng phúc cho nước nhà và trăm họ.

Lỗ Định Công rung chòm râu dê, đắc ý cười đáp:

Phu tử bình thân!

Khổng Tử đứng dậy cáo từ trở ra.

Ít ngày sau, linh cữu của Lỗ Chiêu Công được an táng ở phía đông thành, ngôi mộ được đắp rất lớn, xung quanh là mấy chục cây cối và cây bách. Mùa thu năm ấy thời tiết diễn biến lạ thường, tháng 9 giăng tuyết, mùa màng, cây cối bị tàn phá rất nhiều.

Tháng 5, năm thứ 2 đời Lỗ Định Công (508 trước Công Nguyên) cổng thành phía trong của nước Lỗ bỗng bị thiêu trụi. Liên tiếp tai vạ nối nhau ập đến, khiến Khổng Tử lo lắng, ruột gan như lửa đốt, quyết tâm vì Lỗ Định Công bày mưu, hiến kế, phù trợ quốc gia. Ý đã định, ngài liền vào triều kiến Lỗ Định Công. Vào đến cửa cung, nghe tiếng đàn sáo du dương, ngài đoán Lỗ Định Công đang xem ca múa. Đến hậu cung, nhìn thấy Lỗ Định Công đang ngã người trên đôn gấm, mắt đăm đăm nhìn đàn vũ nữ, hai tay vỗ nhịp trên đùi.

Viên nội thị bước tới gần, khẽ bẩm:

Chúa công, Khổng phu tử xin bái kiến! Bị hấp dẫn bởi vẻ yêu kiều, xinh tươi của bầy vũ nữ, Lỗ Định Công hoàn toàn không nghe thấy lời viên nội thị.

Bất đắc dĩ, viên nội thị đành cao giọng:

Chúa công, Khổng phu tử xin bái kiến! Lỗ Định Công bực bội quay đầu lại quắc mắt nhìn viên quan hầu, tai vẫn tỏ vẻ say sưa nghe tiếng hát đàn ca.

Khổng Tử đứng ngoài cửa, nhìn thấy rõ tình cảnh đó lòng vô cùng giận dữ, hiềm không thể bước nhanh vào để trách móc:

Làm vua một nước như ngươi, suốt ngày ca vũ, mê đắm trong tửu sắc, không đếm xỉa gì đến xã tắc, trên có tội với tổ tông, dưới đắc tội cùng trăm họ, làm sao trông coi được triều chính nước Lỗ! Lửa giận bừng bừng trên mặt nhưng ngài vẫn phải cố kìm nén để tự răn mình:

Không được quá lời, cần dùng lời lẽ ôn tồn để khuyên giải Chúa công, để ông ta nghĩ tới xã tắc và trăm họ.

Tiếng nhạc bỗng ngừng. Viên quan hầu đứng cạnh Lỗ Định Công bước lên một bước, cất giọng run sợ tâu:

Thưa Chúa công, Khổng phu tử xin bái kiến, hiện đang đợi ngoài cửa đã lâu

Lỗ Định Công như người vừa tỉnh mộng, vội ngồi ngay ngắn trên ngai rồng, tươi cười nói:

Mau truyền phu tử tiến cung!

Nội thị truyền:

Truyền Khổng phu tử tiến cung!

Khổng Tử nén giận, cung kính bước tới, qùy lạy Lỗ Định Công:

Khổng Khâu bái kiến Chúa công!

Lỗ Định Công phất nhẹ tay áo:

Phu tử bình thân! Khổng Tử đáp:

Tạ ơn Chúa công!

Lỗ Định Công truyền:

Mời phu tử ngồi.

Khổng Tử thưa:

Tạ Chúa công!

Lỗ Định Công hỏi:

Phu tử tiến cung có việc gì vậy?

Khổng Tử đáp:

Chúa công, nước Lỗ lâu nay thiên tai, nhân họa liên miên, thế nước có bề suy yếu, nếu không sớm lo chỉnh đốn kỷ cương, dốc sức sắp đặt lại, nếu để tình trạng này kéo dài, nước nhà tất nguy mất! Lỗ Định Công nghe những lời nói gay gắt như vậy người đờ ra, nghĩ ngợi hồi lâu mới trả lời:

Quả nhân cũng vô cùng lo lắng như lửa đốt đây.

Không biết, phu tử có kế gì hay?

Khổng Tử nhẹ nhàng hắng giọng, cất lời nghiêm túc và thành khẩn:

Băng dày ba thước, không phải là do cái lạnh một ngày. Nước Lỗ mấy năm nay trong lo, ngoài họa, dân tình không yên, nhân dân xao động. Như Khâu này suy nghĩ, cần phải an bang trị quốc, việc đầu tiên là phải ổn định nhân tâm. Nhân tâm định, tất bách nghiệp hưng, nhân tâm bất định, bách nghiệp tất phế.

Điều quan trọng nhất là làm cho dân no ấm. Hiện nay, người chết đói khắp nơi, muôn dân ly tán, phải bỏ Lỗ mà đi. Cần phải sớm mở kho phát chẩn, muôn dân sẽ yêu kính Chúa công hơn cả cha mẹ, tổ tiên. Việc thứ hai, cần phải thẳng tay trừng trị bọn quan tham, ô lại và lũ xiểm nịnh; kẻ nhẹ tước bớt bổng lộc, bãi quan, cách chức; kẻ nặng sẽ tịch biên gia sản, vấn tội, hạ ngục. Việc thứ ba, phải tuyển chọn những bậc hiền lương, tài cao đức trọng, giao cho các trọng trách; như thế những người hiền sẽ không mời mà đến. Nếu bỏ quân tử mà tin dùng tiểu nhân, tất người hiền sẽ bỏ bệ hạ mà đi. Việc thứ tư, cổ động nghề nông, khích lệ nghề thủ công. Việc thứ năm, xây dựng trường học, tăng cương giáo dục, không kể

sang hèn, tất cả đều được hưởng thụ một nền giáo dục như nhau.

Khổng Tử vừa dứt lời, Lỗ Định Công đã phấn khởi đáp:

Tốt! Tốt! Tốt lắm! Phu tử tài hoa, uyên bác, quả danh bất hư truyền. Ta có lòng...

Lỗ Định Công chưa nói hết lời, nội thị đã đến khải tấu:

Bẩm Chúa công, tướng quốc đại nhân tới! Lỗ Định Công ra lệnh:

Tuyên triệu tiến cung!

Nội thị lĩnh chỉ, Lỗ Định Công quay sang Khổng Tử nói tiếp:

Ta đã định ủy thác cho phu tử một quan tước, không rõ ý phu tử ra sao?

Khổng Tử trầm ngâm hồi lâu mới đáp lại:

Vì quốc gia báo đáp, đó là phận sự của mỗi thần dân. Khâu này xin nghe lệnh Chúa công sai khiến.

Lúc ấy Quý Bình Tử với dáng vẻ nặng nề xuất hiện trước cửa cung. Lễ xong, bèn ngồi xuống bên trái Lỗ Định Công.

Khổng Tử quay sang Quý Bình Tử hành lễ, cáo từ lui ra

Lỗ Định Công quay sang hỏi Quý Bình Tử:

Khanh vào cung có việc gì gấp?

Quý Bình Tử nghe tin Khổng Tử một mình vào chầu, không vì do Lỗ Định Công vời hay có việc vào cung nên vội vàng tới bệ kiến; ông ta vừa ngồi chưa ấm chỗ, Khổng Tử đã cáo lui nên trong lòng áy náy không hiểu ra sao. Nghe vua hỏi, ông ta càng lúng túng, đành trả lời cho xong chuyện:

Thần muốn... Thần muốn... muốn vào hầu bệ hạ thưởng thức ca vũ. Nhìn vẻ mặt và nghe giọng nói lắp bắp ấy, Lỗ Định Công Lộ vẻ không vui, hất hàm hỏi:

Ái khanh, phu tử là bậc kỳ tài, uyên bác thật là người hiếm. Ta định dành cho phu tử một chức quan, ý khanh thế nào? Quý Bình Tử không dám lên tiếng bình giá về tài năng của Khổng Tử nhưng ông ta là người rất hay đố kỵ. Ông ta có nhiều nỗi sợ, thứ nhất sợ bị ghi vào sử sách tội bức Lỗ Chiêu Công bỏ nước mà đi, sẽ bị muôn đời nguyền rủa. Thứ hai, sợ người đời trút hết giận lên ông ta vì để cho vận nước suy vi, thứ ba sợ Khổng Tử sẽ ngồi vào ghế thừa tướng. Quý Bình Tử thừa biết rằng chỉ cần Lỗ Định Công trọng dụng Khổng Tử thì mọi việc Khổng Tử có thể xoay chuyển được. Ông ta vừa hối hận vừa ghen ghét. Hối vì trước đây đã không thu nạp Khổng Tử làm gia thần, biến thành kẻ tay chân phụ thuộc vào mình. Ghen ghét vì trời xanh ăn ở chẳng công bằng, dường như trút tất cả sự thông tuệ, siêu phàm vào đầu óc Khổng Tử. Nghĩ đi nghĩ lại, giận mình không đủ quyền lực diệt hết những kẻ tài danh trong thiên hạ, nghiền họ thành bùn. Hắn muốn gào lên:

Không được! Không được! Tuyệt đối không được? Chỉ cần ta sống trên thế gian này. Không ai được trọng dụng Khổng Tử! Nhưng hắn không thể làm như vậy. Hắn đã già, không thể không thừa nhận. Trong giây phút ấy, hắn cảm thấy cần phải làm một việc gì đó, lưu lại cho mình, để giữ lấy điều cốt yếu. Phải giữ lấy ngôi tướng quốc và vun xới nó, cho đứa con trai Quý Tôn Tử, sao cho thật bền vững, phải ngăn cản cho được việc Lỗ Định Công định trọng dụng Khổng Tử. Quý Bình Tử vẫn là Quý Bình Tử. Kẻ đã từng làm mưa làm gió trong giới đại quý tộc của nước Lỗ, phải đủ tài ứng phó, sau hồi hoảng hốt cần tỉnh táo lại. Nhờ vậy, Quý Bình Tử cố kìm nén thản nhiên tâu:

Chúa công, tài năng của Khổng phu tử vang lừng bốn biển. Ông ta thông thiên văn, hiểu địa lý, đọc hết rừng sách, thông hiểu cổ kim, là người mà thần sùng bái nhất. Nhưng ông ta cuối cùng vẫn là một nhà nho. Loại người này như trăng đáy nước, hoa trong gương, chỉ để ngắm nhìn chứ không thể dùng được. Bổ nhiệm

làm giáo thụ thì có thể, còn trọng nhiệm, e làm hỏng mất đại sự.

Nghe lời tấu của Quý Bình Tử, Lỗ Định Công không quyết được, chỉ đứng dậy, đầu suy nghĩ hồi lâu rồi đáp:

Việc này để sau sẽ bàn.

Quý Bình Tử như kẻ trút được gánh nặng ngàn cân.

Trở lại nhà, hắn lập tức cho gọi Quý Tôn Tử tới huấn thị một hồi dài: "Ta sắp xuống mồ rồi, không còn được mấy nữa". Để giữ lấy ngôi tướng quốc của nhà ta, con cần phải lo trau dồi bản lĩnh, trước hết là việc dùng người, tướng quốc là ngôi cực lớn.

Mấy trăm năm nay, biết bao kẻ nhìn ngó trừng trừng, thèm nhỏ rãi mà không được, cả hai họ Thúc Tôn, Mạnh Tôn đã từng kình địch với họ ta, nay lại thêm Khổng Tử. Ông ta không giống những kẻ trên. Đó là kẻ chí thành, được Chúa công tin cậy, luôn nghĩ đến, vì thế lòng ta vừa ghen ghét vừa lo toan. Ông ta luôn đe dọa cả ta và con. Con phải nghĩ cách kiềm chế Khổng Tử, gạt bỏ Khổng Tử, không để cho ông ta len lên tước vị cao sang? Quý Tôn Tử mặt mũi rất giống cha nhưng thân thể thì ngược lại: Quý Bình Tử lùn mà béo, bụng to như bà chữa, khiến người phát ớn, còn Quý Tôn Tử cao mà gầy, lưng nhỏ, trông dễ cảm tình. Quý Bình Tử ngắm nhìn con, giận mình không thể một lời nói hết được "ngón nghề" của kẻ ở ngôi tướng quốc.

Quý Tôn Tử từ nhỏ đã lớn lên trong tướng phủ mọi hành vi cử chỉ, lời nói của cha, hắn đều nhập tâm. Hắn nhận thấy mình đã đủ bản lĩnh và điều kiện ngồi vào ghế tướng quốc và chờ ngày đó sớm đến. Vì vậy, đối với những lời dạy ân cần, thống thiết của cha, hắn đều ậm ừ, vào tai nọ, ra tai kia. Hắn nóng lòng mong sớm đến ngày lên ngôi tướng quốc để mặc lòng hưởng lạc. Quý Bình Tử thấy con như vậy, bèn lộ vẻ tức giận, lên giọng trách mắng.

Những lời ta nói, mày có để vào tai không đấy? Nếu khinh xuất, coi thường công việc, tất sẽ làm nhục đến tổ tông. Cả cái cơ nghiệp huy hoàng của dòng họ Quý Tôn này, không thể đem đổ ra sông ra biển được! Nói xong lão cảm thấy mắt hoa đầu váng, đưa hai tay ôm đầu thở dài thườn thượt:

Ta đã gần tuổi cổ lai hy rồi, lại yếu đau, bệnh tật, rõ ràng lực bất tòng tâm, thế mà mày vẫn cứ bỏ ngoài tai. Quý Tôn Tử miễn cưỡng đến bên cha.

Quý Bình Tử vẫn chưa hết lo lắng tiếp lời:

Hãy còn thằng cha Dương Hổ nữa, hắn tuy là bậc gia thần của ta mấy chục năm nay, cũng có không ít công lao nhưng người này quỷ kế, đa đoan, khó lòng biết được bụng dạ hắn. Hơn thế, hắn lại tinh thông võ nghệ, có tài đánh đông, dẹp bắc, hiện đang huấn luyện mấy nghìn giáp binh. Gần đây, ta nghe nói Dương Hổ hay qua lại, giao du với hai nhà Thúc Tôn, Mạnh Tôn. Lũ người này, vạn nhất gây biến, hậu quả thật khó mà lường được. Nỗi lo lắng dần chuyển thành sợ hãi, Quý Bình Tử thấy rõ tuổi già và bệnh tật đang ập đến và ngày gần đất xa trời đang tới, khiến lão không ngăn được nỗi buồn đau, thở dài:

Ta không cầm quyền được bao lâu nữa, con phải gánh vác trách nhiệm đó.

Quý Tôn Tử chưa thật hiểu rõ mánh khóe của nghề làm quan, càng không hình dung ra nó nông sâu, phức tạp đến mức nào. Trong ý nghĩ, hắn cho rằng tướng quốc là ngôi hiển quý, quyền lực vô biên, vì vậy phải biết tận dụng nó để thỏa mãn lòng hưởng lạc và dục vọng. Lúc ấy, hắn lờ mờ mường tượng thấy tương lai của chính hắn đi ra có kẻ hầu người hạ, gia thần vệ sĩ, tiền hô hậu ủng, thê thiếp xinh tươi; trong triều, ngoài nội trăm nghìn kẻ đua nhau đến xin làm tôi tớ, xu phụ, cung kính, tất cả mọi kẻ lớn nhỏ đều phải răm rắp tuân theo. Nghĩ đến đó, hắn càng đinh ninh tin tưởng vào cái hiện thực tung hoành đang tới, mặt mày hớn hở, thậm chỉ là quá đắc ý mà quên hết tất cả. Hắn không còn để ý gì đến

những lời cốt tủy của cha dặn nữa. Quý Bình Tử tức quá môi run lên bần bật, phều phào hỏi:

Lời của ta, mày có bỏ vào tai không đấy hả?

Ờ... Quý Tôn Tử như chợt nhớ ra khỏi giấc mơ.

Có nghe... Nghe rõ rồi.

Quý Bình Tử đưa tay chỉ vào sống mũi con hỏi:

Mày nói... nói tao vừa mới bảo mày những gì!

Quý Tôn Tử lúng túng như ngậm hột thị.

Quý Bình Tử thất vọng đến cùng cực:

"Nhà ta vô phúc, tổ tông vô phúc mới nảy sinh ra một thằng hư đốn như mày..." Giọng lão ta mỗi lúc một mơ hồ, mỗi lúc một thấp xuống.

Khi Quý Tôn Tử trông kỹ thì thấy Quý Bình Tử đã sùi bọt mép, miệng méo xệch, mắt lệch hẳn đi, ngồi cứng đơ trên ghế. Quý Tôn Tử vội gọi kẻ tôi tớ, mọi người chạy cả đến, vội vàng vực lão ta lên giường. Từ đó Quý Bình Tử nằm liệt giường liệt chiếu, mọi thứ sinh hoạt hàng ngày đều phải có người hầu hạ.

Quý Tôn Tử không còn phải nghe những lời răn léo nhéo mãi, mặc sức mà chìm vào trong rượu và gái, suốt ngày đêm say khướt lu bù.

Lại nói Khổng Tử từ khi triều bái Lỗ Định Công tin chắc sẽ được phong chức, hơn nữa chính Lỗ Định Công đã hứa trước mặt là sẽ như vậy, ngài rất vui mừng.

Nghĩ đến con đường phò tá giúp vua trị nước, ngài đã vạch cho mình những phương sách làm việc, nếu khi thành sự thực, ngài sẽ tâu rõ nhà vua. Nào ngờ, vì Quý Bình Tử ngăn cản, Lỗ Định Công đã quên phắt ngay Khổng Tử rồi. Khổng Tử mỏi mắt trông chờ không chút hồi âm nào cả, dần cũng thất vọng nguội ngắt

nỗi niềm mong đợi, chỉ còn cách đem hết sức ra dạy dỗ bọn học trò.

Một hôm, Khổng Tử dạy xong "Lễ" cho các môn sinh, đang trầm ngâm trên sân, chợt thấy Tử Lộ đến báo:

Thưa thầy, đệ tử nghe nói Chu Trang Công đã viên tịch rồi, còn tuẫn táng theo năm người nữa.

Khổng Tử nghe xong, giận dữ nói:

Chu Trang Công thân làm vua. Khi sống không làm cho nước Chu cường thịnh, không mang đến cho lê dân ấm no, khi chết lại còn hại dân nữa, đem người sống chôn theo mình. Việc này là do Chu Trang Công gây nên, ông ta đã vứt chữ "nhân" vào trong sọt rác rồi! Xem thế thì lê dân trăm họ nước Chu còn khốn khổ biết bao nhiêu nữa.

Mùa thu năm thứ tư đời Lỗ Định Công (506 trước Công Nguyên) Khổng Tử đem theo con là Khổng Lý, cháu là Khổng Trung và mấy vị môn sinh đến miếu Lỗ Hoàn Công. Lá cây giai trên sân miếu đã đỏ cả lên, tùng bách cùng thêm xanh tốt, màu đỏ cùng với ánh màu xanh, màu vàng chen nhau, Khổng Tử cùng với các môn sinh hành lễ trước tượng Lỗ Hoàn Công. Sau đó cùng đi xem các vật tế khí bằng đồng xanh. Mọi thứ tế khí hoặc hình vuông, hoặc hình tròn, chế tạo cực kỳ tinh xảo, Khổng Tử dừng lại rất lâu trước một thứ trong những đồ tế khí kỳ lạ bằng đồng xanh đó, ngài thấy vô cùng hứng thú xem đi xem lại mãi. Thứ tế khí đó trên miệng thì hình chữ nhật, bộ phận ở dưới thì hình tròn, bộ phận giữa của hai đầu, mỗi đầu có một cái gậy bằng đồng dùng làm trục quay treo tất cả lên một cái giá bằng gỗ.

Khổng Tử hỏi:

Xin cho biết đây là đồ tế khí gì vậy?

Người coi miếu đáp:

Đây là cái Hựu toạ còn gọi là cái Ki. Khổng Tử chợt hiểu ra nói với các môn sinh:

Các trò này, ta nghe nói cái Hựu toạ này ngụ ý rất là thâm thuý. Nó dạy con người phải biết cái đạo vừa đủ thì thôi. Khi trong nó không đựng gì thì nó nằm nghiêng xuống; khi đỗ nước vào đúng lượng vừa đủ thì nó đứng vững vàng, khi nước đổ đầy thì nó lại muốn đổ xuống. Các con hãy thử lấy nước đổ vào xem! Tử Lộ vốn là anh chàng nhanh nhảu lại có sức khỏe, lấy một chiếc thùng gỗ chạy đi. Nháy mắt đã xách về một thùng nước đầy.

Khổng Tử nói:

Các con hãy chú ý nhìn xem nhé. Trọng Do, anh hãy đổ nước vào đi! Tử Lộ bưng thùng nước lên, "ào" một tiếng đổ hết nữa thùng nước, cái "Ki" ngúc ngắc một chút, rồi lại vẫn đứng nguyên như cũ.

Khổng Tử vội ngăn lại nói to:

Chậm một tí đã.

Tử Lộ vội dừng lại, hai tay nâng thùng nước lên, vẫn giữ ở trên cao, cách mặt cái Ki một khoảng cách.

Khổng Tử nói:

Ta, chủ yếu là muốn để các con tự mắt trông thấy cái đạo lý biết đủ bao hàm bên trong cái này. Trọng Do hãy đổ nước vào từ từ thôi. Tùy theo mực nước do Tử Lộ đổ vào, nước càng đổ nhiều vào, cái Hựu toạ đang ở trạng thái nằm nghiêng từ từ đứng thẳng lên.

Khổng Tử nói:

Bây giờ nếu lại đổ thêm nước vào nữa, tất nhiên nó sẽ đổ nghiêng xuống

Tử Lộ hỏi:

Thế có đổ vào nữa không ạ?

Khổng Tử nói:

Đổ tiếp! Thùng nước chưa đổ hết, cái Ki đã nghiêng sang một bên. Tử Lộ đổ hết cả thùng nước vào, lập tức nó nghiêng xuống, nước trào cả ra mặt đất.

Khổng Tử trầm ngâm nói:

Các trò này, các trò đã rõ chưa nào? Đó là cái đạo biết thế nào là đủ, đến đồ vật trên thế gian này còn biết cái lẽ đấy mà không đổ đầy nữa kia. Con người ta sinh ở trên đời, quý nhất là chữ "khiêm". Người thông minh tuyệt đỉnh cần luôn nghĩ đến chỗ sai lầm, dại dột có thể tổn hại ở mình, con người có công trùm thiên hạ cũng phải luôn luôn nghĩ đến chỗ mình còn chưa tốt; kẻ có sức khỏe vô địch cũng phải luôn nghĩ đến chỗ mình còn yếu; kẻ cực kỳ giàu có cũng phải luôn nghĩ đến những ngày khốn khó. Chỉ có như vậy, khả năng của mình mới có thể phát huy bình thường được. Nếu không sở trường sẽ thành sở đoản, sẽ thành cái tai họa cho chính mình ngay. Cái đạo lý trong chuyện này, các con có hiểu rõ không? Các môn sinh có người hiểu sâu, có người hiểu nông nhưng tất cả đều gật đầu, Khổng Tử lộ vẻ tươi cười đắc ý. Đám học trò sau khi thưởng ngoạn xong cùng theo Khổng Tử trở về nhà.

Tháng 6 đời Lỗ Định Công thứ 5 (505 trước Công Nguyên) Quý Bình Tử chết, con là Quý Tôn Tử nối nghiệp chức vị tướng quốc của cha. Quý Tôn Tử sử gọi là Quý Tôn Tử. "Hoàn" là tên thụy của ông ta. Lợi dụng lúc địa vị của Quý Tôn Tử chưa vững vàng ổn định, Dương Hổ liên lạc với em là Dương Việt và một gia thần nữa của họ Quý thị là Công Sơn Bất Nữu ấp tể ấp Phí cùng hợp sức, chăng thiên la địa võng để đối địch với Quý Tôn Tử.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Anh với em, bày mưu sâu mở tiệc Bồ Phố

Vua cùng tôi, đem binh vây hãm diệt ấp Hoan

Quý Tôn Tử đang được kế thừa chức vụ tướng quốc quan trọng, tự lấy làm đắc ý sung sướng vô cùng. Sáng sớm, dùng điểm tâm xong, mặc áo đội mũ đàng hoàng, xênh xang bước từ trong nhà ra đến cổng nhưng thấy trong sân, ngoài sân chen đầy lính tráng, ba bước một người lính, năm bước một người lính nữa, đao kiếm tuốt trần sáng lên lấp lánh, sát khí đằng đằng. Họ Qúy bỗng thấy khắp người ớn lạnh, đầu gối nhủn ra, chân run lẩy bẩy, lập tức biết ngay là có chuyện chẳng lành. Liền làm ra vẻ cứng cỏi, cao giọng thét lên:

Chúng bay đâu? Đi gọi tổng quản Dương Hổ đến đây cho ta? Nếu vào những ngày thường, dựa vào địa vị hiển vinh và thân phận tôn quý của mình, hắn chỉ một tiếng hô liền có trăm tiếng dạ ran, vậy mà lúc này không một lời đáp lại. Hắn bừng bừng nổi con thịnh nộ, nhìn thẳng vào mặt bọn lính, gầm lên như phát điên:

Chúng mày muốn làm gì? Có chuyện gì xảy ra thế hả? Vừa thét hỏi, hắn vừa hùng hổ bước ra cửa. Bọn lính giữ cửa điềm nhiên ngăn không cho hắn bước ra.

Quý Tôn Tử vung mạnh tay áo rộng thùng thình:

Sao lại có chuyện thế này? Im lặng như tờ, chỉ có tiếng ve kêu tẻ ngắt trong khoảng sân rộng mông mênh đáp lại khiến hắn lại càng hoảng hốt. Hắn sợ quá, chợt nhớ lại lời cha hắn đã dặn: “Cần phải để phòng thằng Dương Hổ”. Hắn giật mình: “Chẳng nhẽ lại đúng là nó sao!” Quý Tôn Tử không kìm nổi cơn giận đang bùng lên trong lòng, cất tiếng chửi ầm lên:

Lũ chó, lũ ăn cháo đá bát chúng mày! Hắn đưa mắt thù hận nhìn bọn lính tráng, không nhận ra một người nào cả, bụng nghĩ thầm, chậm rồi, hỏng rồi, ta đã thành tù nhân, thành chim trong lồng của hắn rồi.

Hắn đoán quả không sai, chính là Dương Hổ sai quân sĩ đến bao vây phủ tướng quốc đến một con chim cũng không bay lọt được, giam chặt hắn lại. Lúc đó, Dương Hổ vô cùng đắc ý. Mặt hắn vênh vang ngạo mạn, nói năng càng hống hách thô lỗ ghê gớm hơn. Hắn muốn trị Quý Tôn Tử, độc chiếm triều chính nước Lỗ. Dựa vào kinh nghiệm trong mấy chục năm qua, hắn hiểu sâu sắc rằng muốn làm nên sự nghiệp, chỉ dựa vào võ công thì không thể được. Phải kết hợp cả văn lẫn võ mới có thể như hổ chắp thêm cánh. Hắn suy đi tính lại, chọn hết mọi phương sách, sử dụng hết mọi quyền hành, cuối cùng xác định là nên mời Khổng Tử làm mưu sĩ. Một hôm, hắn sai bọn thủ hạ sửa soạn xe ngựa, đem theo một con lợn đã luộc chín, tự thân đem đến cửa nhà Khổng Tử bái phỏng.

Khổng Tử đã từng chịu cái nhục của Dương Hổ, tuy ngài có lòng độ lượng quảng đại, không nhớ chuyện cũ nhưng bây giờ vẫn căm ghét hắn như đối với kẻ thù, một kẻ bất cố liêm sỉ xưa nay chưa từng có như thế. Nghe báo Dương Hổ sắp đến bái phỏng mình, ngài vội vàng tránh đi thì hắn đã đến trước cửa nhà rồi. Bất đắc dĩ, Khổng Tử phải trở vào nhà, bảo Khổng Lý ra tiếp hắn.

Dương Hổ cười cợt bước vào sân, chắp tay thi lễ nói:

Dương Hổ tôi từ lâu nghe danh của lệnh tôn đại nhân, hôm nay tự đến bái phỏng.

Khổng Lý đáp lễ, nói:

Cha tôi ra đi từ sáng chưa thấy trở về.

Dương Hổ sững người, vội vàng đưa mắt nhìn ra hai bên. Hắn đoán chắc Khổng Tử cố ý tránh mặt, không muốn tiếp hắn, lửa giận bốc lên ngùn ngụt nhưng để

tỏ lòng thành của mình, hắn cố nén lại trong lòng, làm ra vẻ tươi cười nói:

Có chút lễ bạc, xin đến biếu phu tử. Lễ bạc lòng thành, kính mong nhận cho

Nói xong vẫy tay, sai bọn tùy tùng khiêng con lợn vào trong nhà.

Khổng Lý kiên quyết tạ từ không nhận, Dương Hổ đành buông một tiếng "thôi được", rồi cáo từ quay trở ra.

Theo lễ nghi thời bấy giờ, người nào đó đem lễ vật đến thì phải tự thân đến nhà người ta tạ ơn. Việc này rất phiền cho Khổng Tử. Ngài vẫn vô cùng tôn trọng lễ xưa, nếu không đến nhà người ta tạ lễ, sợ lưu lại tiếng xấu, người đời chê cười; nhưng đến tạ lễ, lại hóa ra mắc tội đồng lõa với bọn xấu, bội phản nhà vua.

Suy đi nghĩ lại, Khổng Tử tìm ra một đối sách. Ngài sai Tất Điêu Khai đến kín đáo thăm dò xung quanh nhà Dương Hổ, nhân khi hắn đi vắng, thân tự đến tạ lễ. Làm như vậy đã không thất lễ, lại tránh được Dương Hổ.

Tất Điêu Khai đi thăm dò đến ngày thứ ba liền vội chạy về báo cho Khổng Tử biết. Khổng Tử nghe báo, không chút chậm trễ lên xe đem theo Tử Lộ đến ngay nhà họ Dương, nói chuyện với người giữ cửa một lúc, làm hết mọi điều lễ nghi, lập tức trở về nhà, lòng vô cùng thoải mái. Khi đi qua phố, ngửng mặt lên nhìn thấy có chiếc xe ngựa. Khổng Tử định thần nhìn kỹ, người ngồi trên xe lại chính là Dương Hổ. Khổng Tử cảm thấy bối rối không biết nên xử trí ra sao. Ngài không ngờ lại có sự chạm trán với hắn ngay dọc đường. Bởi thế, ngài không biết nên nói thế nào cho phải.

Dương Hổ nhảy xuống xe, bước hai bước đến chắp tay nói:

Phu tử suốt ngày bàn chuyện sách vở, nói chuyện chính trị, sao không tham chính, nghị chính ạ?

Khổng Tử bất đắc dĩ phải bước xuống xe, uể oải đưa hai tay ra đáp lễ:

Khổng Khâu từ nhỏ chỉ lo chăm chỉ học hành, có đọc dăm ba cuốn sách nên cũng có biết ít nhiều điều này điều nọ. Còn về chuyện chính sự thì hiểu biết không có được bao lắm.

Đương nhiên là Dương Hổ không thích câu trả lời như thế, hắn vênh mặt lên hỏi:

Chẳng nhẽ ngài lại giống như quả bầu khô treo dưới mái hiên, chỉ nhìn cho đẹp mắt mà không ăn được sao? Nếu đem quả bầu làm thành cái hồ lô, có phải thành một thứ đồ dùng được không? Câu nói đó đã làm xúc động đến lòng nhiệt thành muốn đem sức mình ra đóng góp cho đất nước của Khổng Tử, vì vậy ngài bất đắc dĩ cùng phụ họa theo ý của hắn:

Đúng thế! Chẳng nhẽ tôi lại là quả bầu khô sao? Không đâu! Không đâu! Tôi đang chuẩn bị để làm quan đây.

Nói xong, ngài thấy hối hận. Ngài muốn làm quan nhưng tuyệt nhiên không phải làm thứ quan dưới tay Dương Hổ. Bất giác gương mặt vuông vắn của ngài bỗng dài thuỗn ra. Dương Hổ đưa cặp mắt ti hí để quan sát. Hắn phát hiện ra tinh thần của Khổng Tử có điều không ổn, nói năng ngập ngừng, liền nói:

Thức thời giả vi tuấn kiệt, kẻ biết thời mới là tuấn kiệt. Mong phu tử biết nhìn thời lựa thế, sớm có ý định dứt khoát đi. Hai người nói năng chủng chẳng với nhau mấy câu, rồi ai đi đường nấy.

Khổng Tử trở về đến nhà, Tử Lộ lạnh lùng hỏi:

Thưa thầy, thầy quả thật là muốn làm quan lắm sao?

Khổng Tử thở dài, nói:

Đạo bất đồng bất tưởng vi mưu. Đạo đã không cùng như nhau thì không thể cùng mưu sự được. Ta làm sao lại đến làm quan chỗ nhà Dương Hổ được! Trên gương mặt Tử Lộ ánh lên vẻ tươi cười:

Thầy xưa nay chỉ nói mỗi chuyện ứng thù thôi sao!

Khổng Tử đáp:

Giàu có và tôn quý ai cũng muốn. Nhưng, dùng thủ đoạn bất nghĩa mà có được giàu sang, theo ta thì khác gì mây nổi giữa trời không, chẳng làm gì thứ đó, ta không thể chấp nhận được.

Tử Lộ cười vui vẻ, gật đầu tán thành liên tiếp.

Lúc đó, Nhan Lộ dắt một chàng thanh niên đến trước mắt Khổng Tử, nói:

Thưa thầy, đây là cháu Nhan Hồi con trai của tôi, nó đã mười sáu mười bảy tuổi rồi, vì không có mười miếng thịt khô để làm lễ, cho nên đến bây giờ vẫn chưa đi học. Chỉ được tôi dạy cho ít nhiều học vấn thô thiển thôi, mong thầy thu nhận nó.

Nhan Hồi tự là Tử Uyên, cũng gọi là Nhan Uyên. Sinh vào năm thứ 20 đời Lỗ Chiêu Công (522 trước Công Nguyên) vóc người thấp bé, da mặt vàng võ gầy quắt. Đợi cha nói xong, dạ lên một tiếng, qùy xuống đất, nói:

Đệ tử xin bái kiến thầy! Khổng Tử cười nói:

Đúng đấy, ta cũng có nói dùng mười miếng thịt khô để làm lễ gặp mặt thầy, bất luận giàu nghèo sang hèn đều có thể là học trò của ta được. Nhưng ta chưa hề bảo là phải có lễ gặp mặt mới làm học trò của ta.

Nhan Hồi, mau đứng lên đi!

Như vậy là cả hai cha con Nhan Lộ, Nhan Hồi cùng đều là học trò của Khổng Tử. Về sau, Khổng Tử còn tiếp tục thu nhận thêm những học trò nổi tiếng khác như:

Nhiễm Ung, Nhiễm Cầu, Thương Cù, Lương Chiên nữa.



Nhan Hồi

Nhiễm Ung tự là Trọng Cung; Nhiễm Cầu tự là Tử Hữu, cũng gọi là Nhiễm Hữu; Thương Cù tự là Tử Mộc cùng đều là người nước Lỗ cả. Lương Chiên tự là Thúc Ngư, người nước Tề. Họ cùng một lứa tuổi với nhau, sinh vào năm thứ 20 đời Lỗ Chiêu Công.

Khổng Tử lại một lần nữa bỏ ý định ra làm quan, chuyên tâm dạy học. Đồng thời bước đầu bắt tay vào san thuật “Thi”, tập trung tinh lực sửa chữa “Thư”, đính lại “Lễ”, chỉnh lại “Nhạc”.

Lại nói từ khi Dương Hổ giam lỏng Quý Tôn Tử rồi, tự do ra vào cung đình như vào chỗ không người, bách quan văn võ khổ nỗi trong tay không có binh quyền, tuy là căm ghét hắn đến tận xương tủy mà chỉ dám giận mà không dám nói, im thin thít nuốt giận vào lòng, đợi thời cơ thuận tiện, tìm mưu kế. Vẻ mặt lạnh như tiền của các quan làm Dương Hổ vô cùng ngờ vực lo lắng. Hắn thừa hiểu điều đơn giản là chớ phạm vào cơn giận của đám đông. Vì thế cả ngày chỉ ngấm ngầm mưu tính mọi cách đối phó. Cuối cùng, hắn đã tìm ra một kế mà hắn cho là tương đối bằng lòng: Lôi kéo số đông, cô lập số ít. Trước hết, hắn giải tán hết binh lính hộ vệ của Quý Tôn Tử, sau đó bắt tay vào trù bị hội thề của Lỗ Đình Công.

Địa điểm hắn chọn là Chu xã.

Xã là nơi xưa kia tế lễ thần thổ địa. Bởi vì nước Lỗ là đất phong của Chu Công. Năm thứ 6 đời Lỗ Định Công (504 trước Công Nguyên), Dương Hổ ép Định Công, Quý Tôn Tử, Mạnh Tôn Hà Ky, Thúc Tôn thị ăn thề với nhau ở Chu xã, lại ăn thề với người cùng nước ở Ân xã, cuối cùng là tế thần ở phố Ngũ Phụ, chuẩn bị trừng trị những ai không ăn cánh với hắn.

Giấc mộng của Dương Hổ thật là mỹ lệ. Hắn muốn thay Quý Tôn Tử, làm một vị tướng quốc đại nhân danh vượt hơn thực của hắn.

Tháng 2 năm thứ 7 đời Lỗ Định Công, nước Tề đem hai vùng đất là Vận ấp, Dương Quan đã chiếm từ trước trả lại cho nước Lỗ, Dương Hổ nhân thể nhận luôn làm của mình. Hắn thấy khắp mặt các quan văn võ trong triều không ai dám công khai phản đối hắn, liền cho rằng thời cơ đã đến, muốn trừ bỏ “Tam Hoàn”. Bấy giờ, Thúc Tôn Thành Tử đã bệnh chết, con ông ta là Thúc Tôn Châu Cừu lên

kế thừa khanh vị. Vì vậy “Tam Hoàn” lúc đó là Quý Tôn Tử, Mạnh Tôn Hà Ky và Thúc Tôn Châu Cừu.

Năm thứ 8 đời Lỗ Định Công (502 trước Công Nguyên) một buổi chiều mùa đông, mây đen bao phủ đầy trời, không gian tĩnh mịch, tuyết lớn như lông ngỗng trắng giăng xuống không dứt. Trong nội thất của nhà Dương Hổ, dưới ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn hạt đậu, bọn Dương Hổ, Dương Việt và Công Sơn Bất Nữu ngồi vây quanh chiếc bàn vuông nhỏ màu đỏ tía, vẻ mặt người nào cũng đầy sát khí. Dương Hổ nhúc nhích chuyển động đôi vai lực lưỡng dùng đũa gắp một miếng thịt bò to bỏ vào miệng nhai nhoàm nhoàm, vươn cổ ra nuốt, rồi đột nhiên đập mạnh tay xuống bàn nhảy phắt lên:

Lũ chúng ta làm gia thần đã quá lâu rồi, có khác nào như cỏ nát bị đè dưới mặt phẳng đá, thân không cựa nổi, đầu không cất lên được. Ngày nay, hôn quân không có năng lực, Tam Hoàn chẳng chịu làm gì, tại sao chúng ta không liên lạc với gia thần của hai nhà Thúc Tôn, Mạnh Tôn hợp binh làm một, làm cho bọn Quý Tôn Tử, Mạnh Tôn Hà Ky, Thúc Tôn Châu Cừu...

Nói đến đây, hắn đưa bàn tay phải lên trước ngực xiết thành một nắm đấm. Dương Việt đưa cặp mắt lờ đờ nhìn hắn, vội vàng “hừ” lên một tiếng. Hắn trừng trộ nhìn sang hai bên, ghé cặp môi dày như mõm lợn sát vào tai Dương Hổ:

Hiện nay chúng ta thế cô lực mỏng, hãy tìm một kế lâu dài.

Công Sơn Bất Nữu miệng nhọn, ngực khỉ, hai mắt chuột đảo lia đảo lịa. Hắn đưa tay mân mê mấy sợi râu dê, nghiến chặt hàm răng nói:

Chúng ta phải nắm lấy thời cơ lớn lúc này, đánh một trận cho chúng nó trở tay không kịp.

Dương Hổ sốt ruột hỏi:

Hiền đệ có kế gì hay? Công Sơn Bất Nữu mỉm cười bí mật, nói luôn một chập như thế này, thế này. Dương Hổ, Dương Việt luôn mồm khen phải.

Sáng hôm sau, trời quang mây tạnh. Quý Tôn Tử mặc áo mỏng chân dận giày, từ trong nhà bước ra sân, đứng vào chỗ đất bọn người nhà đã quét sạch tuyết, thắt chặt đai lưng, buộc gọn ống tay áo, bắt đầu tập quyền.

Hắn múa mấy đường quyền cước, cảm thấy gân cốt dẻo dai, thân thể khỏe khoắn, đưa tay lên lau mồ hôi trán, đang định chuyển sang đi một đường quyền khác nữa thì bỗng nhiên nghe thấy tiếng ngựa hí ở ngoài cửa. Quý Tôn Tử vội vàng dừng tay quyền lại, đưa mắt nhìn ra, một người lính trẻ đang đứng bên ngoài. Trong khi hắn đang nghi hoặc không hiểu chuyện gì, người lính trẻ kia đã bước qua cổng đi vào.

Anh là, Quý Tôn Tử ngạc nhiên hỏi:

Anh là...

Người trẻ tuổi lấy trong người ra một tấm thiếp mời, tiến lên một bước, thi lễ nói:

Ngày mai ông chủ đãi tiệc ở Bồ Phố. Kính mời tướng quốc đại nhân quang lâm. Quý Tôn Tử tiếp lấy thiếp mời mở ra xem, trước hết là hai chữ lớn Dương Hổ đập vào mắt. Trong lòng hắn như nhói lên, đôi lông mày dài cau lại. Hắn không biết trong cái hồ lô của Dương Hổ đựng thứ thuốc gì, chỉ sợ có điều gian trá. Nhớ lại những ngày bị Dương Hổ bao vây, bất giác dựng cả tóc gáy lên. Hắn không dám đi dự tiệc. Nhưng, tục ngữ có câu: “Mời khách không đến, làm người giận”. Vạn nhất Dương Hổ lại có ý tốt với mình thì sao? Hắn nghĩ vậy, lòng vẫn chưa quyết. Nghĩ đi nghĩ lại khá lâu, cuối cùng, dùng ngón tay búng nhẹ vào tờ danh thiếp nói:

Nhờ nhà anh về bẩm với ông chủ, nhất định tôi sẽ tới dự.

Tên lính trẻ tuổi cúi đầu thi lễ, nói:

Đa tạ tướng quốc đại nhân. Xin cáo từ ngài.

Người lính đưa thiếp ra về rồi, Quý Tôn Tử vẫn thấy lòng bồn chồn không yên. Suốt đêm đó, hắn trằn trọc mãi trên giường không chợp mắt được lấy một phút, trời tang tảng sáng, hắn vội vùng dậy. Con quạ ngồi ủ rũ suốt đêm trên cành cây kêu lên mấy tiếng càng làm cho hắn điên tiết lên, giận là không làm sao bóp cho nó chết toi đi. Hắn bực mình giơ tay, đá chân, đi mấy đường quyền cước nhưng lại thấy gió lạnh buốt xương, vội vàng lấy tay xát cho ấm rồi bước vào nhà. Hắn vừa ăn điểm tâm xong, Dương Hổ đã ngồi trên xe ngựa đến trước cửa. Hai người hàn huyên xong, ai lên xe nấy ra khỏi cổng, đi thẳng đến Bồ Phố.

Trên đường lớn, tuyết đóng từng đống chưa tan, hết sức vất vả, mấy con ngựa oằn lưng kéo xe, mồ hôi đầm đìa. Ba cỗ xe ngựa cứ hăm hở tiến lên phía trước.

Dương Hổ nghễu nghện trên chiếc xe đầu, mặt mũi vênh váo. Quý Tôn Tử ngồi trong xe thứ hai. Trống ngực đánh to hơn trống làng, hai mắt không ngừng đảo ngược đảo xuôi. Dương Việt thu lù ngồi trong chiếc thứ ba, đôi mắt dữ tợn đầy cảnh giác giống như con chó săn rình mồi phát hiện được mục tiêu. Xe đi qua một đoạn đường bằng phẳng thì đến một vùng đồi núi mấp mô. Quý Tôn Tử càng thêm rối ruột như tơ vò. Đột nhiên hắn nhận ra người đánh xe quay đầu lại nhìn hắn và ánh mắt bất bình thường, vừa lúc một luồng gió lạnh thổi thốc đến, tuyết bay khắp người hắn. Hắn giả vờ đưa tay ra phủi hoa tuyết bám lên người, quay đầu nhìn lại, chỉ thấy mấy tên tâm phúc của Dương Hổ tay lăm lăm ngọn đao kiếm dí sát sau lưng hắn, không rời một bước. Sau nữa là Dương Việt, tay nắm chặt lấy đốc kiếm sát khí đằng đằng, ngồi trên xe, mắt đăm đăm nhìn vào Dương Hổ, như đang chờ đợi một tín hiệu gì đấy. Lập tức Quý Tôn Tử cứng đờ

người ra vì sợ, như thể không sao cựa quậy được nữa, liền vội vàng ghé tai nói nhỏ với người đánh xe.

Tình thế này thì hỏng to rồi. Đến chỗ con đường lỗi lõm trước mắt kia, rẽ sang tay phải, cách nhà Mạnh Tôn đại phu không xa, đến lúc đó anh phải hết sức ra roi đánh cho ngựa lồng đi. Nếu không, chúng ta sẽ không có đất mà chôn! Nghe những lời khiếp hãi tuyệt mệnh kia, người đánh xe hiểu ý gật đầu, kéo nhẹ cương ngựa ghìm lại, mấy con ngựa lập tức chạy chậm hơn, dần dần kéo dài khoảng cách với xe của Dương Hổ.

Khi đến chỗ con đường lõm, người đánh xe buông lỏng cương ngựa ra, quất mạnh hai roi, xe ngựa quanh đến chỗ đất lõm, lao vút lên như làn khói chạy về nhà Mạnh Tôn Hà Ky.

Dương Việt trông thấy thế, vỗ ngựa đuổi theo. Vì chỗ góc quanh quá gấp, một bên bánh xe thụt xuống rảnh nước, xe ngựa đổ nghiêng xuống. Dương Việt nhảy ra khỏi xe, một mặt sai quan lính ra sức đẩy xe, một mặt giật lấy giây cương trong tay xà ích, đánh như điên vào mông hai con ngựa. Khi mọi người đã kéo được xe ra giữa đường thì Quý Tôn Tử đã chạy được khá xa rồi. Dương Hổ thấy có biến, liền quay đầu xe lại, từ mặt sau lao lên đuổi gấp, vừa đuổi hắn vừa rít lên:

Đuổi gấp! Đuổi gấp! Không cho nó chạy thoát! Dương Việt như một con sói đói, hai mắt đỏ vằn tia máu, đứng thẳng trên xe, vừa đuổi vừa liên tiếp giương cung bắn theo. Khi Dương Hổ, Dương Việt đuổi đến trước cổng nhà Mạnh Tôn Hà Ky. Quý Tôn Tử đã được các võ sĩ nhà Mạnh Tôn Hà Ky bảo hộ đưa vào nhà, chỉ để lại một chiếc xe không trước cửa. Mắt trông thấy rành rành là Quý Tôn Tử đã chạy thoát mất rồi, anh em Dương Hổ, Dương Việt tức giận phát điên phát cuồng.

Dương Hổ đứng trên xe kêu to lên:

Mạnh Tôn đại nhân, xin ngài đem Quý Tôn Tử trao trả lại cho chúng tôi.

Tiếng kêu vừa dứt, một người bước ra ngay khỏi cửa. Khi Dương Hổ định thần nhìn rõ, thì đó là Mạnh Tôn Hà Ky.

Dương Hổ đứng trên xe chắp tay nói:

Mạnh Tôn đại phu, xin ngài đem Quý Tôn Tử giao lại. Mạnh Tôn Hà Ky có các võ sĩ bảo hộ đứng trước cổng nhà, uy phong lẫm liệt, trợn tròn đôi mắt, hét to:

A! Loạn thần tặc tử, công nhiên dám vác mặt đến trước mặt tao. Hôm nay, tao cho mày biết thế nào là sự lợi hại của tao.

Các võ sĩ! Bọn người nhà đồng thanh dạ ran:

Có! Mạnh Tôn Hà Ky vung mạnh tay, hô vang:

Bắn! Từ trên các bờ tường và các cửa lầu tên bắn ra như mưa. Người mượn sức tên, tên nhờ sức người, bắn cho anh em Dương Hổ, Dương Việt tối tăm mặt mũi.

Mạnh Tôn Hà Ky hô to:

Các võ sĩ, giết!

Như một đàn ong bay ra khỏi tổ; người nhà, lính tráng, võ sĩ ào ào ra khỏi cổng. Một cuộc hỗn chiến quần nhau túi bụi. Dương Việt bị mấy mũi tên ngã lăn xuống xe. Dương Hổ thấy nguy, vội vàng cướp lấy xác Dương Việt, quay xe vùng chạy, sau xe có ba bốn tên tùy tùng bị loạn tên bắn chết. Mạnh Tôn Hà Ky chỉ huy binh sĩ đuổi đánh một trận rồi ra lệnh thu quân. Quý Tôn Tử vô cùng cảm ơn Mạnh Tôn Hà Ky đã cứu thoát mình. Khi Mạnh Tôn Hà Ky trở vào phòng khách, Quý Tôn Tử sụp qùy xuống đất, cúi đầu lạy tạ nói:

May nhờ có Mạnh Tôn đại nhân cứu. Quý Tôn Tử này mới thoát khỏi đại nạn. Ân đức của đại nhân, bỉ nhân xin kết cỏ ngậm vành.

Mạnh Tôn Hà Ky đưa hai tay nâng Quý Tôn Tử dậy:

Tướng quốc đại nhân dùng đại lễ như vậy thật là khó xử cho bỉ nhân quá.

Quý Tôn Tử nói:

Đại nhân khác nào như cha mẹ tái sinh của tôi, xin nhận cho tôi một lạy.

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

Chúng ta cùng với Thúc Tôn đại nhân cùng chung một tổ, lại cùng vì nước Lỗ mà gắng sức nên phải cùng nhau cưỡi buồm vượt sóng thôi.

Nói xong, sai người nhà sửa soạn mâm rượu cùng Quý Tôn Tử giải hết nổi kinh hoàng. Cùng lúc đó vừa khéo Thúc Tôn Châu Cừu, nghe tin liền đến. Mạnh Tôn Hà Ky liền kéo ông ta vào chiếu rượu. Ba người phân ngôi chủ khách cùng chén tạc chén thù. Sau ba tuần rượu, Thúc Tôn Châu Cừu nói:

Hiện nay bọn gian thần ở các nhà đang âm mưu gây sự muốn hại chúng ta. Dương Hổ sau lần bị thất bại này, tất là rất căm chúng ta, phải hết sức đề phòng mọi mặt mới được.

Thốt nhiên có một gia đinh chạy vào báo:

Khải bẩm đại nhân. Dương Hổ ép buộc Chúa công, đem quân mã xuất cung, đánh chúng ta.

Mạnh Tôn Hà Ky nổi giận đấm đánh rầm xuống bàn hét lên:

Phản tặc, thật là vô lý! Truyền lời của ta ngay, các binh sĩ, gia đinh ai vào vị trí nấy, các tay cung thủ, tất cả mai phục đâu vào đấy. Người gia đinh dạ một tiếng, lập tức chạy đi. Mạnh Tôn Hà Ky chắp tay nói:

Hai vị đại nhân, hiện nay, một mình nhà tôi thế cô sức mỏng. Xin nhờ hai vị vững lòng giúp sức cho.

Quý Tôn Tử nói:

Họa lớn này do tôi rước đến, tôi phải đem hết toàn lực ra gánh vác.

Thúc Tôn Châu Cừu giận sôi lên như lửa, nói:

Tôi và cái thằng loạn thần tặc tử kia không đội trời chung! Mạnh Tôn đại nhân, mau gọi người đem ngựa đến cho chúng tôi.

Mạnh Tôn Hà Ky chạy ra ngoài cửa gọi to:

Dưới kia nghe đây! Mau đem đến hai con ngựa?

Phút chốc, bọn gia đinh đã dắt hai con ngựa to lớn đến. Quý Tôn Tử và Thúc Tôn Châu Cừu từ biệt Mạnh Tôn Hà Ky, nhảy phắt lên lưng ngựa. Bấy giờ trời đã tối, trong nháy mắt, bóng hai người mất hút vào trong đêm đen mù mịt. Mạnh Tôn Hà Ky lưng đeo bảo kiếm đi lên lầu cao đứng nhìn ra xa. Trên đường lớn đuốc sáng trưng kéo dài như một con rồng lửa làm cho đêm tối sáng như ban ngày. Dương Hổ ngồi trên chiến xa kèm chặt lấy Lỗ Định Công dần tiến sát nhà Mạnh Tôn Hà Ky.

Mạnh Tôn Hà Ky nấp kín ở một góc lầu quan sát động tĩnh chờ thời cơ xuất kích. Dương Hổ thấy ngôi nhà Mạnh Tôn Hà Ky im phăng phắc, tối om, chỉ ở trước cổng treo một chiếc đèn lồng, liền vuốt râu cười phá lên ha hả nói to:

Thưa Mạnh Tôn đại nhân, mạng ngài đi tiêu rồi!

Hỡi các binh sĩ! Đánh! Ai giết được Mạnh Tôn Hà Ky sẽ trọng thương!

Bọn binh lính tay cầm thương đao kiếm kích ào xông lên, hò hét lao vào nhà Mạnh Tôn Hà Ky. Bỗng nghe tiếng Mạnh Tôn Hà Ky hô vang:

Bắn! Từ trong bóng tối tên bắn ra như mưa, quân lính người ngựa của Dương Hổ bị tên ngã, nháo nhào, chết không biết bao nhiêu mà kể. Tiếng hô giết, tiếng đao kiếm, tiếng kêu la náo loạn cả lên.

Dương Hổ biết rằng Mạnh Tôn Hà Ky đã có chuẩn bị trước, luôn mồm kêu khổ, vội vàng đổi chiến xa bỏ chạy thục mạng, không ngờ từ đằng xa lửa cháy bốc lên tận trời, tiếng hô vang dậy đất, có hai cánh quân đánh ập lại. Quân lính của Dương Hổ khác nào đám nhặng xanh cụt đầu, đứa nào đứa nấy cướp đường tháo chạy. Dương Hổ hồn vía bay lên mây, kinh hoàng khiếp sợ, trông thấy quân mã của ba nhà Quý Tôn, Mạnh Tôn, Thúc Tôn bao vây mỗi lúc một khép chặt lại, chỉ còn cách là bỏ Lỗ Định Công lại, nhảy lên chiến xa của mình, mở một đường máu thoát thân.

Sáng hôm sau, Lỗ Định Công thiết triều, hai bên bậc thềm rồng các thị vệ tay cầm đủ loại binh khí đứng thẳng tắp. Trong cung đình, Lỗ Định Công ngồi trên đôn rồng vẫn còn bàng hoàng khiếp sợ. Bách quan văn võ theo vị thế đứng ra hai hàng. Lỗ Định Công đặt hai tay lên án, hỏi:

Các ái khanh, trong buổi chầu sáng nay, có điều gì tấu bẩm không? Vừa dứt lời, Quý Tôn Tử đã giơ cao ngọc khuê lên trước mặt, cất giọng tâu:

Thần có lời khải tấu.

Lỗ Định Công nói:

Ái khanh hãy nói đi.

Quý Tôn Tử nói, giọng sang sảng:

Dương Hổ coi thường vương pháp, phạm thượng làm loạn, từ trong triều cho đến ngoài nội không đâu được yên ổn, thần thỉnh cầu Chúa Công sai người đem quân đánh hắn.

Lỗ Định Công nổi giận lôi đình, giọng nói run lên bần bật:

Tội ác của Dương Hổ thật là quá lắm, lại dám ép buộc quả nhân! Nhưng có ai tình nguyện đem quân đi đánh hắn không? Có hai người bước nhanh ra khỏi ban,

nói to lên:

Mạt tướng tuy bất tài nhưng cùng xin đi đánh hắn. Mọi người trông xem ai thì đó là hai võ tướng Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ. Cả hai khoảng ba mươi tuổi, anh hùng dũng mãnh, tinh thần kháng kiện. Lỗ Định Công vui mừng nói:

Quả nhân ban cho hai vị, mỗi người đem theo một trăm cỗ chiến xa, tiến lên truy sát Dương Hổ.

Hai tướng qùy xuống bái lạy nói:

Tuân chỉ!

Rồi đi ra khỏi triều lãnh hai trăm cỗ chiến xa, theo hướng chạy trên của Dương Hổ mà tiến phát.

Lại nói Dương Hổ đem lũ tàn binh, bại tướng chạy về ấp Hoan. Hắn phát điên phát cuồng khóc lóc, đấm ngực, nghiến răng. Chưa chịu cam tâm nhận là mình thất bại, một mặt sai quân sĩ đóng chặt cổng thành, gia cố tường rào chắc chắn, một mặt sai ngựa lưu tinh đến ấp Phí cầu cứu Công Sơn Bất Nữu đem quân đến tiếp viện, quyết đánh một trận sống mái, như cá quẫy phá tung lưới ra mà sống.

Hoàng hôn vừa xuống, binh mã của Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ tiến sát ấp Hoan. Thám mã đã phi báo về cho Dương Hổ biết. Dương Hổ nghe tin vội vàng đem theo mấy tên tùy tùng lên trên lầu cửa thành trông ra.

Vừa mới trông thấy Dương Hổ đã phát khiếp. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ vốn là hai dũng tướng khét tiếng của nước Lỗ, lại có quân lính tinh nhuệ, chiến xa vững bền thì biết ngay là mình không xứng làm đối thủ của họ. Hắn như con kiến trên chảo nóng, cuống cuồng cả lên.

Thân Câu Tu đứng dưới ngọn cờ soái có thiêu chữ “Thân” to như cái đấu, nộ khí bừng bừng, thét vang lên như sấm:

Dương Hổ mau xuống thành chịu trói, tránh cho binh lính vô tội phải chết.

Dương Hổ nghiến răng trèo trẹo, cười lên sằng sặc.

Bọn vô danh tiểu tốt kia lại dám vác mặt đến trước mặt ta mà to mồm già họng! Hỡi binh sĩ! Phóng tên!

Loạt tên từ trong các lỗ trên tường thành bắn ra như châu chấu nhưng vì khoảng cách khá xa bị binh lính của Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ dùng giáo gạt rơi hết xuống đất. Dương Hổ điên khùng hét to:

Kéo càng cung ra sức bắn! Kéo căng ra!

Bọn lính lại bắn ra hàng loạt nhưng không làm nên tích sự gì. Dương Hổ điên tiết lên, giật lấy một chiếc cung trong tay tên lính nghiến răng kéo thật căng, nhằm vào chiếc mũ Thiên Linh của Thân Câu Tu mà bắn. Thân Câu Tu nhanh tay nhanh mắt, nghiêng người sang bên trái; đưa tay phải ra, hết sức nhẹ nhàng khéo léo bắt lấy mũi tên đó. Binh lính khắp nơi hò reo khen ngợi, làm cho gân xanh nổi chằng chịt trên cổ Dương Hổ, hắn lại lấy một mũi tên khác, nghiến răng kéo cung bắn vào ngực Nhạc Kỳ. Phép bắn cung tên của Dương Hổ rất chính xác. Chiếc tên do hắn bắn đi nghe vun vút, nhắm vào ngực Nhạc Kỳ bay tới. Ai ngờ Nhạc kỳ vẫn đứng nguyên bất động như không có sự gì xảy ra.

Binh lính sợ quá toát mồ hôi, có người hét lên một tiếng xé tai. Chính vào khoảng khắc mũi tên bay đến ngực, Nhạc Kỳ đưa lưỡi kiếm lên che ngực, mũi tên không chệch chút nào cắm trúng vào lưỡi kiếm nghe đánh “keng” một tiếng, bật ngay trở lại xa đến hai trượng rồi rơi xuống đất. Binh lính đứng đờ ra, mê mẩn rồi bỗng ào lên trầm trồ khen ngợi. Nhuệ khí của Dương Hổ bay mất hết, toàn thân hắn mềm nhũn, tinh thần suy sụp, thân thể rã rời, hắn phải dựa lưng vào cột vọng gác trên cổng thành. Hắn đã tuyệt vọng rồi, đôi mắt thất thần của hắn nhìn về phía đông nam.

Ấp Hoan ở về phía bắc đô thành nước Lỗ, ấp Phí ở về phía Nam. Không còn nghi ngờ gì nữa, hi vọng duy nhất của hắn đang trông chờ vào Công Sơn Bất Nữu. Trời đã tối hẳn. Gió bắc lạnh chích vào da làm cho tuyết vừa mới bay xuống đã nhanh chóng đóng thành băng. Toàn thân Dương Hổ run lên cầm cập, cảm thấy miệng khô lưỡi cứng, bụng đói cồn cào. Dưới thành lại thấy nhiều bó đuốc lục đục đốt lên, tiếng khiêu chiến, tiếng chửi rủa, tiếng la ó nổi lên khắp nơi. Hắn ngửng mặt về phía đông nam, vẫn một màu đen kịt. Hắn bắt đầu réo chữi Công Sơn Bất Nữu, quên nghĩa phản bạn, thấy chết không cứu. Thế nhưng nghĩ lại, từ ấp Phí đến ấp Hoan chỉ ít cũng mất khoảng thời gian một ngày một đêm. Hắn đâm ra sợ quá, hắn biết rốt cuộc là chính hắn không có biện pháp phòng thủ ấp Hoan, huống hồ là đã chắc gì Công Sơn Bất Nữu nhất thiết phải đến cứu hắn! Dương Hổ đứng trên thành nhìn xuống dưới thành lòng như lửa đốt; nghĩ đến ấp Phí, mỏi mắt chờ trông.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ bắt đầu ra lệnh cho binh sĩ dùng thang để trèo qua tường. Dương Hổ một mặt ra lệnh dùng lên bắn, hư trương thanh thế, một mặt đem theo mấy tên thân tín tìm đường chạy trốn. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ tấn công vào thành, chỉ thấy thây chất như núi, máu chảy thành sông. Quân lính chia nhau đi các nơi sục sạo tìm tòi, rốt cuộc vẫn không tìm được Dương Hổ. Hai người bàn bạc với nhau. Thân Câu Tu ở lại trong thành tiếp tục tìm kiếm, Nhạc Kỳ lãnh hai mươi chiến xa ra khỏi thành đuổi bắt.

Nhạc Kỳ quan sát khắp các ngã đường, phát hiện trên đường về Dương Quan có in rất nhiều giấu chân ngựa còn mới liền ra lệnh cho quân sĩ: Dương Hổ đã chạy về Dương Quan rồi. Theo ta đuổi đánh nhanh lên! Trời tảng sáng thì đuổi đến Dương Quan, Nhạc Kỳ phán đoán không sai, Dương Hổ đang đứng trên thành chầm chầm nhìn về phía họ.

Dương Hổ khác nào một con mảnh thú bị phường săn bao vây bốn phía, đang chuẩn bị đánh một trận sống mái cuối cùng. Thấy Nhạc Kỳ quân mã không đông, lại qua một đêm chạy trên đường đầy băng tuyết liền quyết định ra thành nghênh chiến. Hắn đem theo mấy kỵ mã thân tín, quyết một trận tử chiến. Nhạc Kỳ là một dũng tướng đã từng quen chiến trận, lao chiến xa vượt lên phía trước. Hai người đến cách nhau một tầm tên bắn thì dừng lại. Ngọn cờ soái trên chiến xa của Nhạc Kỳ bay trước làn gió bắc phát lên từng tiếng kêu "hu hu". Ông rút kiếm lăm lăm trong tay chỉ vào mặt Dương Hổ mà mắng:

Phản tặc! Mau xuống ngựa chịu trói! Nếu chống lại, chết không có chỗ chôn đâu.

Dương Hổ nói:

Đừng có phát cuồng lên thế. Mày đã chạy suốt đêm, còn hơi sức đâu nữa. Ta thì đang ung dung ở đây.

Nhạc Kỳ nghe xong, tức giận run người, vung tay ra lệnh:

Anh em binh sĩ! Giết! Hai mươi cỗ chiến xa như mũi tên buông khỏi dây cung, phăng phăng xông thẳng vào Dương Hổ. Dương Hổ vung kiếm đón đánh, chỉ thấy ánh đao lạnh buốt, lưỡi kiếm bay vù vù dưới ánh nắng, lửa toé ra, ngựa chiến bị đâm trọng thương, trong ánh kiếm hoa mắt nhiều người lính bị chém ngã gục. Đánh nhau hơn ba mươi hiệp, Dương Hổ thấy chân tê dại, tay mỏi nhừ, chỉ còn sức chống đỡ, không đủ sức đánh trả nữa. Hắn đưa mắt nhìn ra hai bên chỉ còn lèo tèo vài ba tên thân tín, bất giác khiếp sợ, hốt hoảng, vừa đánh vừa lùi.

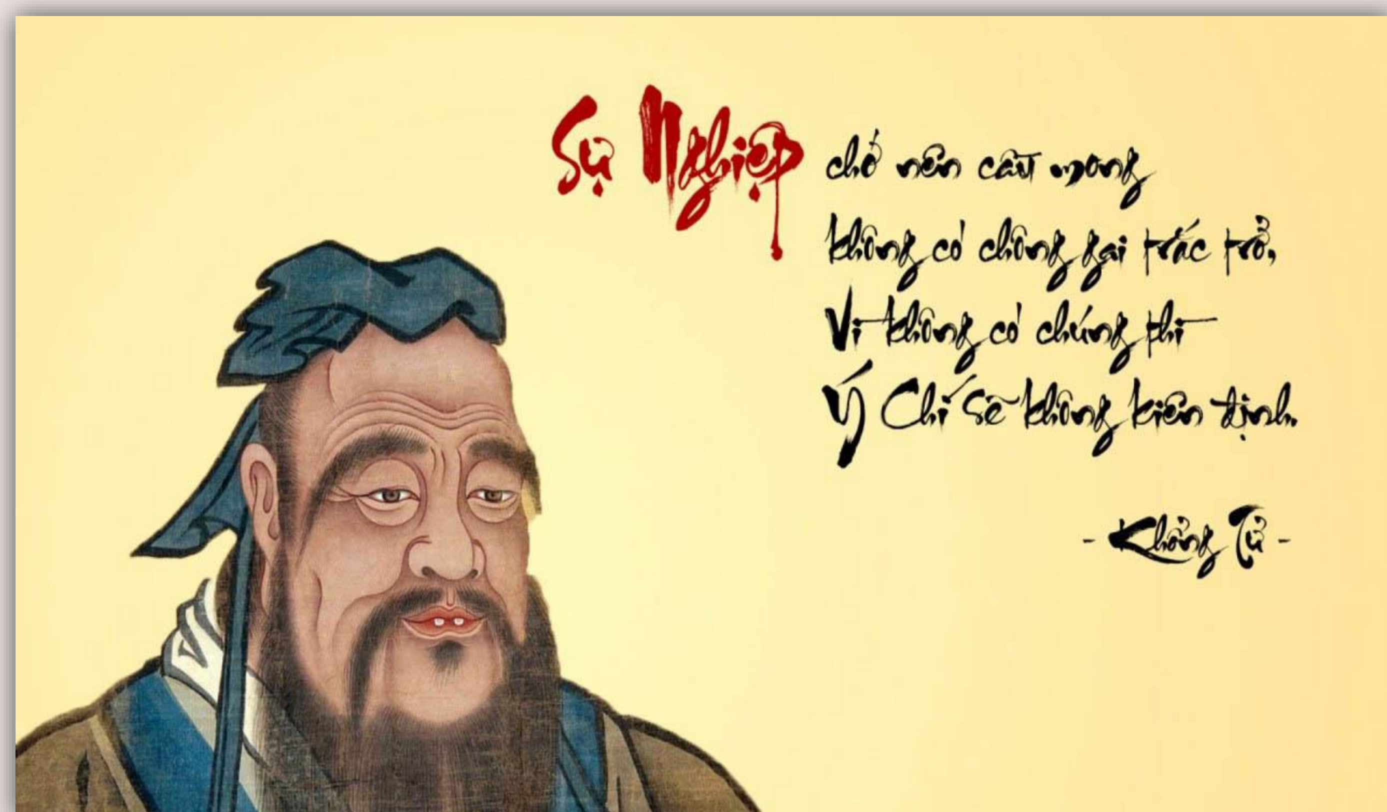
Nhạc Kỳ bám riết mà đánh, liên tiếp đánh ngã ba tên thân tín nhất của Dương Hổ. Dương Hổ thấy nguy đến nơi liền thúc ngựa chạy về phía đông.

Nhạc Kỳ ra roi đuổi theo, không biết được từ Dương Quan đến phía đông đường sá toàn những đồi núi khúc khủy, gập ghềnh, rất bất tiện cho chiến xa phát huy

tác dụng. Vì vậy bị Dương Hổ bỏ rơi khá xa. Nhạc Kỳ quyết định nhanh chóng, bỏ chiến xa lại, nhảy phắt lên một con ngựa phóng đuổi theo Dương Hổ.

Dương Hổ còn chưa kịp thở lấy hơi bỗng đã nghe tiếng vó ngựa phi sau lưng. Ngoảnh đầu nhìn lại thấy Nhạc Kỳ đã đuổi tới, liền thúc ngựa chạy về phía đỉnh núi. Khi đến trước một vách đá hoa cương, hắn bỏ ngựa chạy bộ lên núi, vừa chạy vừa lắp mũi tên vào kéo căng dây cung, đợi sẵn. Nhạc Kỳ đuổi đến chỗ vách núi cheo leo, đưa mắt tìm kiếm, hắn bắn một phát tên cuối cùng.

Mũi lệnh tiễn huýt gió phăng phăng phóng thẳng vào ngực Nhạc Kỳ. Ông "a!" lên một tiếng, ngã lăn xuống ngựa.



HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Thập tử nhất sinh, Dương Hổ trốn sang Tề quốc

Ba lòng hai ý, Cảnh Công mưu hại Lỗ hầu

Dương Hổ, ngắm bắn lén một mũi tên, nhìn rõ Nhạc Kỳ kêu thất thanh rồi ngã ngựa, bèn đứng trên cao cười đắc chí, sau đó vận khí, thi triển khinh công, phi thân xuống núi. Hắn vẫn sợ Nhạc Kỳ chưa chết nên tay lăm lăm bảo kiếm, nhắm Nhạc Kỳ phóng tới, đâm thẳng vào nơi lồng ngực. Nào ngờ Nhạc Kỳ như cá chép vượt long môn, từ mặt đất, chồm người dậy, bay người đá tung bảo kiếm.

Vì Nhạc Kỳ thấy Dương Hổ chạy vòng vèo trong rừng, nấp mình sau các tảng đá, lúc hiện, lúc ẩn, bèn hiểu rõ mưu mô liền tương kế, tựu kế trúng tên làm cớ, để nhử Dương Hổ. Nhạc Kỳ như người vừa chết sống dậy, thét vang một tiếng, khiến Dương Hổ sợ hãi lùi lại ba bước mới kịp trấn tĩnh.

Nhạc Kỳ giơ bảo kiếm chỉ Dương Hổ:

Phản tặc, mau cúi đầu chịu chết! Dương Hổ quả có sợ hãi, không ngờ Nhạc Kỳ võ công cao siêu đến nhường ấy, chỉ còn cách vừa nghênh chiến, vừa tìm đường bỏ chạy, bèn cố lấy giọng bình tĩnh nói:

Đừng nói phách, chưa biết kẻ nào sẽ phải chết đâu!

Nhạc Kỳ cũng không thèm đáp lại, cầm kiếm đâm thẳng một nhát. Dương Hổ vội vung kiếm đỡ, chỉ nghe choang một tiếng, hai lưỡi kiếm chạm nhau, toé lửa.

Gươm qua, kiếm lại như chớp. Dương Hổ tấn công. Nhạc Kỳ phi thân vọt lên cao, đến khi Nhạc Kỳ giáng trả, Dương Hổ lại ra sức né tránh. Hai người quyết một phen tử chiến, từ mặt đất phi thân lên chạc cây hoặc nấp sau tảng đá lớn hoặc ẩn sau gốc cây. Nhạc Kỳ từ trên một cành cao, vọt lên thân nhẹ như bay,

Dương Hổ cũng lợi dụng các cành cây để né tránh, cả hai truyền cành nhanh như sóc, như vượn.

Dương Hổ chỉ có một mình nghênh chiến, lại sợ Nhạc Kỳ có quân cứu viện, bèn quyết tốc chiến tốc thắng. Hắn giống như một con sư tử đang điên cuồng, giận dữ, gầm thét, nhảy xổ tới Nhạc Kỳ. Nhạc Kỳ đứng bên một gốc đại thụ, không cần giơ kiếm chống đỡ, chỉ khẽ nghiêng mình tránh, khiến mũi kiếm của Dương Hổ đâm phải thân cây. Dương Hổ thở phì phì. Nhạc Kỳ thừa cơ vung kiếm đâm tới, Dương Hổ chỉ kịp né tránh, phi thân lên cành cây. Nhạc Kỳ thấy cơ hội thủ thắng đang đến, nhanh chóng phi thân, không ngờ dẫm phải một cành khô nên bị nhào xuống. Dương Hổ thấy vậy, mừng rỡ cho là trời giúp vận may, đưa mắt nhìn thấy con ngựa chiến màu tro xám của hắn đang gặm cỏ bên sườn núi, liền vun vút chạy đến, nhảy lên mình ngựa, trong chớp mắt đã chạy qua vùng biên giới giữa hai nước Tề Lỗ.

Thật là: Vừa muốn hại người, người hại lại, đem tiếng xấu đến muôn đời.

Nhạc Kỳ do bị ngã nên lưng bị sái, lúc đứng dậy được và ngẩng đầu nhìn theo thì Dương Hổ đã chạy xa rồi, đành chép miệng thở dài, ôm hận đến suốt đời.

Vừa lúc ấy quân sĩ đã kịp chạy tới, đỡ Nhạc Kỳ lên ngựa, trở về ấp Hoan hợp binh cùng Thân Câu Tu, ban sư hồi triều, tâu lên Lỗ Định Công.

Lỗ Định Công đang muốn sai người viết thư, cho sứ thần đem tới nước Tề, khẩn thiết yêu cầu Tề Cảnh Công bắt Dương Hổ.

Lại nói có kẻ gia thần dòng họ Quý thị, cai tộ miền ấp Phí là Công Sơn Bất Nữu, hay tin Dương Hổ binh bại đã trốn sang nước Tề, liền thừa dịp Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ suy yếu, nổi dậy làm phản từ ấp Phí, khiến triều đình nước Lỗ run sợ, kinh hoàng.

Em của Mạnh Tôn Hà Ky là Nam Cung Kính Thúc khuyên anh tiến cử Khổng Tử với Lỗ Định Công. Lời khuyên rằng:

Khổng Tử là bậc bác học, đa tài, người đời đều biết, hơn nữa ngài lại là người đức hạnh, tình sâu, nặng nghĩa với nước Lỗ ta, một lòng trung trinh với Chúa công. Nếu không trọng dụng phu tử, sẽ bị người đời đàm tiếu, khiến cho nước nhà tổn hại, rất dễ lâm vào thảm cảnh nội hoạn, ngoại xâm. Trước mắt, Dương Hổ tuy đã bỏ chạy sang Tề nhưng tên giặc ấy sẽ chẳng chịu ngồi yên, nhất định sẽ chờ có cơ hội trở lại. Hôm trước Công Sơn Bất Nữu đã công khai phản loạn, thật là sóng ác chưa bình, nếu không sớm lo toan sẽ sinh đại họa. Xin huynh trưởng coi xã tắc, lê dân làm trọng, liều chết khuyên vua, để chúa công trọng dụng phu tử, thật là điều may mắn cho nước Lỗ ta.

Mạnh Tôn Hà Ky thở dài nói:

Sao ta không hiểu lòng thầy, hiềm nỗi Chúa công suốt ngày mê đắm ca vũ, tửu sắc, họ Quý Tôn cũng chỉ lo tìm sự hoan lạc, chẳng màng đến chính sự, vì thế bọn Dương Hổ và Công Sơn Bất Nữu mới thừa cơ nổi loạn... Nếu vua tôi đồng tâm hiệp lực trị quốc an dân thì nước Lỗ đâu có đắm chìm như thế! Nam Cung Kính Thúc cũng rất xúc động đáp:

Cảnh quốc phá gia vong đã treo ngay trước mắt, lũ chúng ta sao nỡ khoanh tay, rũ áo đứng nhìn? Mạnh Tôn Hà Ky cúi đầu, vẻ ngậm ngùi:

Ta thật là kẻ bất tài, không thể giúp gì cho việc an bang, trị quốc cả.

Nam Cung Kính Thúc thừa dịp nói theo:

Vì vậy phải mau tiến cử hiền tài.

Mạnh Tôn Hà Ky than thở:

Phàm những kẻ tham lam tiền bạc, tôn thờ đồng tiền, một khi đã giàu có, ắt sẽ càng tham vô độ, những kẻ mê đắm quyền lực, coi quyền lực là trên hết, chúng sẽ tìm mọi cách đoạt quyền, không bao giờ chịu nhường ai.

Nam Cung Kính Thúc lộ vẻ đồng tình, giải thích:

Nếu dùng phu tử, phải khuyên tướng quốc nhượng quyền.

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

Lòng người vốn hay đố kỵ. Em thử nghĩ xem lòng dạ họ Quý Tôn hiểm độc biết bao, làm sao chúng chẳng ghen ghét. Một khi phu tử lên ngôi khanh sĩ, thi hành chính pháp, bọn chúng sẽ tìm cách gièm pha, ngăn trở, thậm chí sẽ không từ một thủ đoạn nào để hại thầy.

Nam Cung Kính Thúc, ngửa mặt nhìn trời, thở dài:

Khó thay, điều khó nhất của người đời là khó dò được lòng người!

Ngừng một lát lại tiếp:

Thầy ta thật chẳng khác gì ngọc tốt, mãi bị chôn vùi dưới đất sâu.

Ta muốn...

Mạnh Tôn Hà Ky vắt óc suy nghĩ.

Ta muốn tiến cử thầy trước hãy làm một công việc đại loại như một chức ấp Tể, nếu công việc tốt đẹp, Chúa công tất sẽ trọng dụng thầy. Nhưng thời cơ cũng là điều quan trọng, biết đâu cũng là vận may của thầy.

Nam Cung Kính Thúc mừng rỡ mỉm cười.

Hai người bàn định xong, Mạnh Tôn Hà Ky lập tức vào cung gặp Lỗ Định Công.

Trước mặt văn võ bá quan, Lỗ Định Công buồn rầu, im lặng.

Tin tức tới tấp truyền đến:

“Bẩm Chúa công, Công Sơn Bất Nữu đem binh tiến vào đô thành”.

“Bẩm Chúa công, Công Sơn Bất Nữu phao tin, nội trong 10 ngày sẽ hạ xong thành” “Bẩm Chúa công...” Thân Câu Tu đôi mắt đỏ ngâu, nắm chặt hai tay. Nhạc Kỳ lửa giận bừng bừng, ngồi đứng không yên.

Lỗ Định Công đứng dậy, định cất lời, Thân Câu Tu bèn tâu:

Bẩm Chúa công, lần trước không đuổi được Dương Hổ, để hắn trốn sang Tề, vi thần muốn lập công, chuộc tội đem binh mã thảo phạt Công Sơn Bất Nữu.

Nhạc Kỳ nói:

Việc Dương Hổ bỏ trốn là tội đầu của mạt tướng này. Thần xin lĩnh binh mã đi đánh Công Sơn Bất Nữu để chuộc tội.

Lỗ Định Công đáp:

Hai khanh nam chinh, bắc chiến, vào sống ra chết, vì nước Lỗ lập bao công trạng, nào có tội gì! Hiện nay Công Sơn Bất Nữu lấy ấp Phí làm sào huyệt để mưu phản, thắng có thể đánh vào đô thành, thua sẽ bỏ chạy sang nước khác. Ta lệnh cho Thân ái khanh làm chủ soái, Nhạc ái khanh làm phó soái, đem hai trăm cỗ xe trận, thảo phạt Công Sơn Bất Nữu, chiếm ấp Phí, gắng bắt sống hoặc chém đầu hắn mang về, nếu không bắt hay không giết được hắn thì đuổi hắn đi cũng được.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ cùng qùy tâu:

Tuân chỉ!

Rồi cả hai ra khỏi cung, lập tức điểm binh, thẳng tiến sang ấp Phí.

Đường từ đô thành nước Lỗ về ấp Phí toàn núi rừng hiểm trở. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ dẫn quân đi được một ngày, tới lúc hoàng hôn, đi vào một đường núi,

gió bắc thổi rất mạnh, khí lạnh thấu xương, nhìn phía xa trên đỉnh dốc, cờ quạt rợp trời, trên lá cờ soái có đề: “Công Sơn” hai chữ lớn, xung quanh có thiêu long, hổ, rắn, chim... Thân Câu Tu nhìn rõ, lòng vô cùng giận dữ: “Tặc tử, ta với ngươi không thể đội trời chung!” Nhạc Kỳ nóng lòng chiến đấu, đứng trên chiến xa, cúi mình nói:

Chủ soái, tôi xin lĩnh một trăm xe đánh trận đầu!

Thân Cầu Tu đáp:

Nhạc đại nhân, không nên nóng vội! Nơi đây địa hình phức tạp, chúng ta lại đi đường xa, người ngựa đều mệt mỏi. Đêm nay hãy an doanh, lập trại, đợi sáng mai xem xét kỹ địa hình, rồi sẽ tính. Nhạc Kỳ nói:

Nếu Công Sơn Bất Nữu thừa cờ đánh úp thì biết làm sao?

Thân Câu Tu đáp:

Quân ta vừa tới, Công Sơn Bất Nữu chưa rõ nông sâu, chắc hắn chưa dám động binh. Chúng ta sẽ bố trí quân đội tuần tiểu, thăm dò động tĩnh.

Nói xong bèn đóng trại. Trời tối dần, gió tây bắc thổi mạnh. Thân Câu Tu linh cảm có chuyện, liền đến chỗ Nhạc Kỳ.

Chủ soái, có việc gì vậy?

Nhạc Kỳ nhìn thấy Thân Câu Tu đến, liền nói ngay:

Thân Câu Tu bước lại gần, ghé tai nói nhỏ:

Ta xem trời tối, gió thổi mạnh, chính là cơ hội tốt để cướp trại.

Nhạc Kỳ thưa:

Quân ta mệt mỏi, lại chưa tường địa thế, đêm nay xuất kích, e rằng...

Thân Câu Tu vội cắt ngang lời:

Nhạc đại nhân, không nên quá lo. Đánh đêm chỉ cần dùng trí, không cần nhiều sức. Tôi muốn dùng hỏa công.

Thế... Nhạc Kỳ ngạc nhiên nói:

Thế chẳng phải bắt những người lính vô tội phải chịu chết hết cả hay sao?

Từ xưa đã nói: "Binh bất yếm trá", Nhạc đại nhân hà tất phải thương xót lắm vậy. Dương Hổ mưu phản Chúa Công thật là đồ bất nghĩa. Bọn giặc này rắp lòng theo Hổ, dẫu có bị thiêu chết cũng là lẽ đương nhiên.

Nếu hai bên giao chiến, tương tàn, chẳng lẽ lại chết ít hơn sao?

Nhạc Kỳ hỏi:

Canh mấy lên đường?

Thân Câu Tu đáp:

Tất phải đi vào canh ba.

Hai người bàn bạc xong, liền chọn 100 quân tinh nhuệ, đều mang củi nỏ, nhựa thông, đợi giờ xuất kích. Gần tới canh ba, Thân Câu Tu tập hợp cả trăm tráng sĩ, cất giọng sắt đá dặn dò:

Phản tặc cậy có địa thế hiểm yếu, các người cần quả cảm, dũng mãnh, nhằm phía đầu gió phóng lửa trại giặc, rồi lập tức trở về.

Toàn quân nhất tề đáp:

Rõ!

Tiễn toàn quân ra đi, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đứng tại cửa doanh, quan sát động tĩnh, đợi tin báo tiệp. Họ đợi hồi lâu, nhìn thấy trại giặc lửa sáng bốc lên, bao nỗi

lo lắng mới được trút đi. Lửa theo gió, gió trợ thế lửa cuồn cuộn bốc lên dần dần tiếp nhau thành một khối như biển lửa. Đáng thương thay, quân giặc kẻ chết, kẻ bị thương, lăn lóc giãy dụa, tiếng la thét, tiếng người kêu, ngựa hý, vang động cả một góc trời. Quân giặc không đánh mà tan, những kẻ sống sót cuống cuồng chạy thâu đêm về ấp Phí.

Đợi đến trời sáng, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ mới dẫn đại quân nhằm ấp Phí tiến binh. Công Sơn Bất Nữu vừa bại, mất hết nhuệ khí, đóng cửa thành cố thủ.

Thân Câu Tu đứng trước cổng thành, lớn tiếng nói:

Tướng sĩ trên thành hãy nghe ta nói! Các người là tôi của vua Lỗ, không báo ơn nước Lỗ, lại mưu phản Chúa công là tại sao?

Nhạc Kỳ đánh xe lên trước nói rằng:

Các người ở nhà đều có cha mẹ, vợ con, sao lại khuất thân thờ giặc! Chỉ cần các người mang nộp Công Sơn Bất Nữu, còn mọi người, tùy ý, ai muốn theo Thân chủ soái sẽ tòng quân, ai muốn trở về phụng dưỡng cha mẹ sẽ được như ý. Nay binh đã đến nơi, việc phá thành không còn xa xôi gì nữa. Chỉ e lúc ấy tính mạng các người khó mà giữ được. Nay đối mặt với cái chết, các người hãy mau chọn lấy một đường.

Lời nói vừa dứt, trên lầu thành xuất hiện một người, dáng cao gầy, mắt chuột. Nhạc Kỳ nhận ra Công Sơn Bất Nữu, lập tức nổi giận mắng:

Phản tặc, mau ra chịu chết, bằng không sẽ bị phân thành muôn mãnh! Công Sơn Bất Nữu chỉ đưa mắt nhìn về phía xa trông ngóng, như không nghe thấy. Trên thành ấp Phí mọi vẻ đều căng thẳng.

Lại nói Mạnh Tôn Hà Ky vào cung, đúng lúc Lỗ Định Công điều binh khiển tướng, đành tạm gác mọi ý định. Đợi khi đã sắp đặt xong, mới tâu:

Bẩm Chúa công, Khổng phu tử học rộng nhiều tài, văn võ song toàn, chính là lúc nước nhà cần đến, sao không bổ nhiệm?

Lỗ Định Công quay lại trăm quan, ôn tồn nói:

Các khanh, các khanh thấy ý kiến này thế nào?

Các quan đang lúc tranh cãi nên sắp xếp Khổng Tử vào cương vị nào, Quý Tôn Tử tâu rằng:

Chúa Công! Khổng Khâu là một nho sĩ nổi tiếng, bàn thơ, nói sử, múa bút, giúp từ quả thật tài giỏi. Nếu tham dự chính sự, lại sợ không đúng tài năng.

Mạnh Tôn Hà Ky, kiên quyết giữ vững ý kiến, nêu lý do:

Tướng quốc đại nhân, Khổng phu tử lúc trẻ đã từng đảm nhiệm chức ủy lại và thừa điền lại, tỏ ra rất có tài.

Quý Tôn Tử đáp:

Làm ủy lại và thừa điền lại mà có thể gọi là chính sự sao?

Mạnh Hôn Hà Ky thấy Quý Tôn Tử tìm mọi cách ngăn trở, biết có tranh luận với hắn cũng vô ích, liền buồn bực im lặng.

Lỗ Định Công nói:

Việc này để sau sẽ bàn. Thoái triều!

Ra khỏi cửa cung, Mạnh Tôn Hà Ky đem mọi việc nói lại với Nam Cung Kính Thúc, cuối cùng thở dài than:

Ta không sao làm nổi việc này, thật là sức yếu không mang được vật nặng.

Nam Cung Kính Thúc đem chuyện kể lại với Khổng Tử, rồi an ủi ngài:

Thưa thầy, xin thầy đừng nản lòng, nhất định Chúa công sẽ trọng dụng người

Khổng Tử than nhiên cười đáp:

Nói sao dễ vậy! Những người có tài năng, đảm lược xưa nay, đã mấy kẻ được trọng dụng? Nay ta mở trường dạy học, chỉnh lý cổ thư, cũng tự xem là mãn nguyện rồi, còn cầu mong gì hơn! Nam Cung Kính Thúc lộ vẻ tức giận:

Thế đạo đối với thầy cũng quá bất công!

Khổng Tử nói:

Không cần trách trời, trách người, ta cứ yên tâm dạy học, chỉnh lý cổ thư.

Bỗng có một người độ hơn bốn mươi tuổi bước vào, đầu đội khăn nho sinh, tay cầm roi ngựa, chẳng phải văn nhân cũng không phải võ sĩ. Khổng Tử và các học trò đưa mắt nhìn, người mới đến chắp tay thi lễ rồi thưa:

Công Sơn đại nhân phái tại hạ tới cửa phu tử, trước là thăm hỏi, sau cầu phu tử cùng tới ấp Phí mưu cầu đại sự, thi triển hùng tài. Không rõ ý phu tử ra sao? Khổng Tử đáp lễ xong, ngẫm nghĩ hồi lâu mới trả lời:

Đây là việc rất lớn, xin cho tôi nghĩ kỹ càng, rồi sẽ phúc đáp Công Sơn đại nhân.

Khách đáp:

Nếu như vậy thật may mắn, tôi xin ra quý xá đợi hồi âm tốt của phu tử.

Tử Lộ cảm thấy rất khó chịu, đưa mắt nhìn vị khách đi khuất, cất giọng bực bội:

Thầy suốt ngày giảng nhân, thuyết nghĩa, nay vì việc nhất thời không được làm quan, lại muốn giúp Công Sơn Bất Nữu làm kẻ bất nhân, bất nghĩa. Thầy không sợ người đời đàm tiếu, lưu tiếng xấu muôn đời sao?

Sắc mặt Khổng Tử đỏ hồng lên, lan dần đến hai mang tai. Ngài ngượng nghịu, không nói nên lời, bối rối tự nghĩ:

Đúng vậy, tự cổ nói: Giao long không phải nước biếc, không bơi; phượng hoàng không phải ngô đồng, không đậu. Tại sao ta nhất thời dao động, thay đổi chủ ý?

Nghĩ tới đó, ngài bèn quay sang Tử Lộ, thành khẩn nói:

Trọng Do ơi, ngươi thật không thẹn là người học trò yêu của ta. Ngươi có thể nói thẳng cái hay cái dở của ta, chắc đại thể cũng chỉ có một mình anh thôi.

Tử Lộ cũng đờ mặt nói:

Thầy đừng nghĩ vậy, Do này nhất thời bực bội nên mới nói những lời nặng nề ấy.

Nghe lời Tử Lộ, Khổng Tử lòng dần dần bình tĩnh lại, ngài cười:

Nếu có người thường xuyên chỉ rõ sai lầm, khuyết điểm cho ta, thật là điều may mắn, sao còn giận dữ được chứ? Nam Cung Kính Thúc sợ Khổng Tử giận Tử Lộ bèn an ủi:

Thưa thầy, sư huynh là người thô dụng, xin thầy bỏ quá cho!

Khổng Tử đáp:

Kính Thúc, ngay ngươi cũng không hiểu lòng ta ư? Trọng Do tuy thô lỗ nhưng rất hiểu ta. Do biết ta không bao giờ giận hắn nên mới nói những lời trách giận ta. Ta rất mừng vì được nghe những lời nói thẳng thắn của Do, lòng Do thật thuần khiết như ngọc trắng. Ta từ ngày nhận Do làm đệ tử, người đời không ai còn dám coi thường ta. Nam Cung Kính Thúc như người tỉnh khỏi con mơ, tự biết mình đã quá lo, cúi đầu suy nghĩ giây lâu, mới rụt rè hỏi:

Thưa thầy, để con lại quan xá trả lời sứ giả của Công Sơn Bất Nữu, cho hắn trở về thưa lại với chủ.

Tử Lộ nghe nói liền bước tới, cất giọng ồm ồm:

Thầy để con tới quan xá, giết quách tên sứ giả ấy, tránh khỏi mọi nỗi phiền phức.

Khổng Tử vội vàng ngăn lại:

Trọng Do, không được làm thế. Người xưa nói: “Hai nước đánh nhau, không giết sứ giả”. Hắn chẳng qua chỉ là người đưa thư của Công Sơn Bất Nữu, sao có thể giết được! Tử Lộ nghe lời nói hợp lý lẽ, liền xoa tay vào cổ im lặng, cúi đầu.

Khổng Tử nói:

Kính Thúc, anh hãy đến ngay quan xá gặp sứ giả giúp ta.

Nam Cung Kính Thúc vâng lời.

Sứ giả trở lại ấp Phí chính gặp lúc Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ điểm quân vây kín thành trì. Hắn đứng từ xa nhìn lại, không tìm ra lối vào thành, đành đợi đến trời tối, mới viết một phong thư, kể rõ việc Khổng Tử từ chối, tìm tới một gò đất cao, buộc thư vào đầu mũi tên, bắn vào trong thành. Quân tuần tiểu bắt được thư, mang trình Công Sơn Bất Nữu.

Công Sơn Bất Nữu nhìn qua hàng chữ trên mũi tên, liền vứt xuống đất, lấy chân đạp lên, nghiến răng, tỏ ý quyết sống mái một phen. Hắn triệu tập tất cả thủ hạ, phồng mang, trợn mắt nói:

Chúng ta đang bị Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ điểm quân vây quét, nếu chúng ta đánh lại, khác nào lấy trứng chọi đá, sẽ không tránh khỏi diệt vong. Nếu không thủ thành trì thì không đánh tự bại. Ta đã nghĩ kỹ, chỉ có một cách phá vòng vây thoát ra, đó mới là đường sống.

Các tiểu đầu mục đều hốt hoảng nói:

Chúng tôi xin nghe theo Công Sơn đại nhân sắp đặt.

Công Sơn Bất Nữu lo sắp xếp, bọn đầu mục lần lượt giải tán.

Canh ba, khí lạnh đầy trời, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đang chỉ huy quân sĩ bắc thang, chuẩn bị đánh thành.

Bỗng nhiên từ cổng thành phía Nam, quân sĩ hạ tấm chắn cổng, mở toang cửa thành, tiếp đó là một đội người ngựa hò reo từ trong xông ra. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ bèn chỉ huy quân sĩ chặn đánh, một mặt lệnh quân hiệu đến báo cho quân đội vây chặn các cửa còn lại, đề phòng Công Sơn Bất Nữu dùng kế điệu hổ ly sơn để tìm cách chạy trốn.

Một trận huyết chiến, tiếng gươm, đao, kiếm kích loảng xoảng. Trong thành bọn địch bị vây khốn, bị hãm vào trận chiến ngày càng tàn khốc, bên ngoài quân sĩ vững như tường đồng, vách sắt, chiến đấu hết sức kiên cường. Xác chất đầy nội, máu chảy thành sông.

Bỗng nghe tiếng hô "Đuổi theo! Đuổi theo!" vang động, quân sĩ liền đổ sô tới cửa đông. Nguyên Công Sơn Bất Nữu ỷ mình võ nghệ cao cường, liền mở một đường máu, một mình một ngựa bỏ chạy.

Trong bóng đêm, Công Sơn Bất Nữu ôm đầu chuột chạy dài. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ cũng sóng đôi giục ngựa đuổi riết theo. Ba con ngựa chạy băng băng trên con đường dẫn sang nước Tề. Công Sơn Bất Nữu liệu mình không thể là đối thủ của Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ, bèn giục ngựa rẽ vào một lối nhỏ. Hai người đuổi theo quyết không rời.

Bên một dòng suối, con ngựa chiến của Công Sơn Bất Nữu bỗng quay đầu sang phải, hí lên một tiếng, xoay tròn. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ thừa cơ giục ngựa phi tới, muốn tiếp chiến nhưng Công Sơn Bất Nữu đã kịp thúc ngựa bỏ chạy. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đuổi qua gò, lên núi, vượt suối, băng sông, đến tận biên cảnh Tề Lỗ. Trên bãi cát bờ sông, Công Sơn Bất Nữu người ngựa mỏi mệt thở hồng hộc. Bỗng con ngựa bị hụt chân, hất Bất Nữu ngã lăn xuống mặt sông băng. Bất

Nữu bị văng đi mấy trượng. Hắn muốn bò dậy, chạy tiếp nhưng băng đóng quá trơn, mấy lần vùng dậy đều bị ngã. Nhìn ra hai tướng đã đuổi đến bờ sông. Công Sơn Bất Nữu quá sợ hãi, tuyệt vọng, hắn lăn người sang bờ bắc, hai chân vùng đứng lên, rút bảo kiếm, nghênh chiến.

Bỗng nghe "rầm rầm" hai tiếng, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ cả người lẫn ngựa bị trượt ngã trên mặt băng.

Công Sơn Bất Nữu bừng tỉnh, hắn nhặt hai hòn đá, nhằm đầu Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ giáng xuống. Hai người vội lăn người tránh đòn, khiến cả ba lần đều không trúng. Công Sơn Bất Nữu tức giận phát điên. Nghĩ lại hắn biết chỉ có bờ trốn là thượng sách. Thế là hắn vùng chạy, lớn tiếng gọi con ngựa của mình đến gần. Công Sơn Bất Nữu nắm chắc giây cương, nhảy lên mình ngựa, trong giây lát phóng đi.

Bước đi trên băng, Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ lâm vào cảnh anh hùng không đất dụng võ. Hai người thận trọng men theo băng về phía bờ bắc, cũng vừa lúc hai con ngựa quay lại. Hai tướng tiếp được chiến mã, tiếp tục truy cản. Công Sơn Bất Nữu thuộc đường, chỉ qua vài khúc ngoặt đã mất tăm. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ bị mất dấu đành dừng lại nhìn ngó, bỗng nghe tiếng ngựa hý, liền nhìn theo thấy một bóng người ngựa, liền tiếp tục đuổi theo, một lúc lại mất hút. Quá giận dữ, Thân Câu Tu vung kiếm chém vào một gốc tùng, cả cây tùng to bằng miệng bát đổ gục xuống.

Nhạc Kỳ đấm ngực tức tối. Nước Tề! Hừ, hắn lại sang Tề! Cả hai tức giận quay về tới ấp Phí, điểm mặt tù binh, áp giải về triều.

Lỗ Định Công nghe tin, đã thiết triều đón đợi.

Hai tướng nghe tin vua ra nghênh tiếp, vội nhảy xuống khỏi chiến xa, qùy lạy trước thềm rồng, cất tiếng:

Tội thần bái kiến Chúa công!

Lỗ Định Công tươi cười nói:

Sao hai khanh lại nói vậy. Các người đã dẹp Dương Hổ, bình Công Sơn Bất Nữu, khiến trăm họ an khang. Trẫm đang muốn cùng tướng sĩ mở tiệc khánh hạ, các ngươi làm chi có tội! Hai khanh mau đứng dậy, vào triều bàn việc.

Hai người tuân chỉ vào cung, đem mọi chuyện kể lại một lượt. Lỗ Định Công liền viết một phong thư, lệnh đưa sang Tề quốc, rồi khao thưởng ba quân.

Lại nói sứ giả đem thư tới nước Tề, chờ ở ngoài cung. Cấm quân hỏi rằng:

Ngươi là người từ đâu tới? Tới cung đình có việc gì?

Sứ giả thi lễ xong, thưa rằng:

Tôi là sứ thần nước Lỗ, xin bái kiến Tề vương.

Cấm quân hỏi:

Có quốc thư không?

Sứ giả đáp:

Phiền vào thưa bẩm, tôi muốn diện kiến quốc vương.

Cấm quân đáp lễ xong, dặn rằng:

Hãy chờ ta!

Rồi vào cung bẩm báo. Hắn ăn mặc sang trọng, đeo kiếm, rồi bước đi, tiếng ngọc khẽ rung leng keng...

Trong cung điện nguy nga, Tề Cảnh Công ngồi trên ngai rồng, trăm quan đứng chầu lễ hai bên. Quân cấm vệ vào qùy tâu:

Khải bẩm Chúa công, có sứ giả nước Lỗ xin cầu kiến!

Tề Cảnh Công hỏi:

Có quốc thư không?

Bẩm, hắn thưa sẽ trực tiếp trình lên Chúa công.

Tề Cảnh Công nheo mắt, lưỡng lự giây lát, mới đáp:

Tuyên hắn lên điện.

Cấm vệ dạ ran: “Lĩnh chỉ!”

Rồi lập tức bước ra.

Sứ Lỗ nghe lệnh “mời”, liền sửa sang áo mũ, đường hoàng bước lên, vượt qua hàng cấm quân, hiệu uý, gươm đeo tuốt trần, qùy tâu:

Tiểu thần bái kiến Chúa công.

Tề Cảnh Công đưa mắt ngắm nhìn sứ giả, hỏi:

Ngươi là sứ thần nước Lỗ?

Sứ giả đáp:

Bẩm đúng tiểu thần.

Tề Cảnh Công lại hỏi:

Có quốc thư không?

Bẩm có.

Trình lên ta xem.

Sứ giả bèn lấy từ trong tay áo ra một vuông lụa trắng, hai tay dâng lên. Tề Cảnh Công tiếp thư, mở ra đọc, rồi lẩm bẩm:

Lần trước tiếp được thư của Lỗ hầu, nói việc Dương Hổ trốn sang Tề, nay lại báo Công Sơn Bất Nữu sang đây. Các khanh, có biết không?

Trăm quan đưa mắt nhìn nhau, không đáp.

Trên đại điện im lặng một hồi lâu. Tướng quốc An Anh xuất ban tấu:

Chúa công! Nếu chỉ nước Tề ta mà có hai kẻ trốn sang đây thì chẳng khó gì. Chỉ cần sai người đi các nơi tra xét, rồi sẽ phúc đáp lại Lỗ hầu.

Tề Cảnh Công đẹp lòng, vội nói:

Được!

Rồi cho sứ giả về quan dịch nghỉ ngơi, một mặt sai người đi do thám, biết tin Dương Hổ đã bỏ Tề qua Tấn, còn Công Sơn Bất Nữu trốn ở nơi nào, hiện vẫn chưa rõ, Tề Cảnh Công muốn cho xong việc, liền viết thư sai sứ giả mang về Lỗ.

Sứ giả đưa thư trình lên Lỗ Định công.

Lỗ Định Công đọc thư xong, lộ vẻ không vui.

Dương Hổ trốn sang Tấn rồi ư? Chẳng lẽ một nước lớn như Tề lại không bắt nổi một tên giặc!

Trăm quan, không ai dám nói lời nào.

Sau khi thoái triều, Mạnh Tôn Hà Ky liền đi tới nhà Khổng Tử, đem việc Dương Hổ trốn sangTấn kể lại.

Khổng Tử nhìn lên trời xanh, thở dài:

“Nước Lỗ ta năm xưa từng xảy ra việc Khánh Phụ, gây bao điều phiền phức, đa đoan. Người Lỗ đều nói: Khánh Phụ không chết, nước Lỗ khó bền. Nay lại thêm một tên giặc tàn hại Dương Hổ. Hắn trốn sang Tấn, chắc sẽ gây họa cho Tấn. Nếu

Triệu Giản Tử truất bỏ hắn thì mọi việc yên, nhược bằng tin dùng thì khác gì mở cửa đón trộm, rước sói vào nhà, hậu họa thật khôn lường."

Mạnh Tôn Hà Ky thưa:

Triệu Giản Tử là người mười phần thông tuệ, chắc sẽ hiểu rõ tâm địa Dương Hổ, sẽ không trọng dụng hắn đâu ạ.

Khổng Tử nói:

Giống sài lang nhe nanh, múa vuốt, cố nhiên đáng sợ nhưng lại đáng sợ hơn là loài người giấu nanh vuốt để lừa người. Dương Hổ chính là loại như vậy.

Mạnh Tôn Hà Ky lại nói:

Để con vào tâu rõ với Chúa công, để gửi thư sang Tấn, giúp Lỗ trừ hại.

Khổng Tử đáp:

Cách cư xử đối với từng người xem ra không thể giống nhau. Ta có thể cho hắn là người xấu xa nhưng người có thể không nhận thấy. Điều đó cũng thường tình. Huống chi Dương Hổ là kẻ xảo quyệt, giỏi ngụy trang, biết che đậy ẩn giấu. Trước đây anh cũng đã từng du thuyết giúp Quý Tôn thị đuổi Lỗ hầu sang Tề.

Mạnh Tôn Hà Ky hổ thẹn nói:

Việc ấy do đệ tử nhất thời hồ đồ, tin lời gian nịnh.

Đến nay nghĩ lại, thật thẹn với tổ tông, với Chiêu Công và người nước Lỗ. Thật là điều ân hận nghìn đời.

Khổng Tử dẫn dụ rằng:

Người đâu có thể tiên tri, tiên giác như thần tiên, mắc sai lầm cũng là lẽ thường.

Mạnh Tôn Hà Ky đáp:

Thầy nói vậy, nhưng tại con biết tội lớn của mình.

Khổng Tử an ủi:

Việc đã qua không nên nói lại, cái chính là cần bàn tới điều bây giờ.

Bỗng Nam Cung Kính Thúc đi lại, bẩm với Khổng Tử:

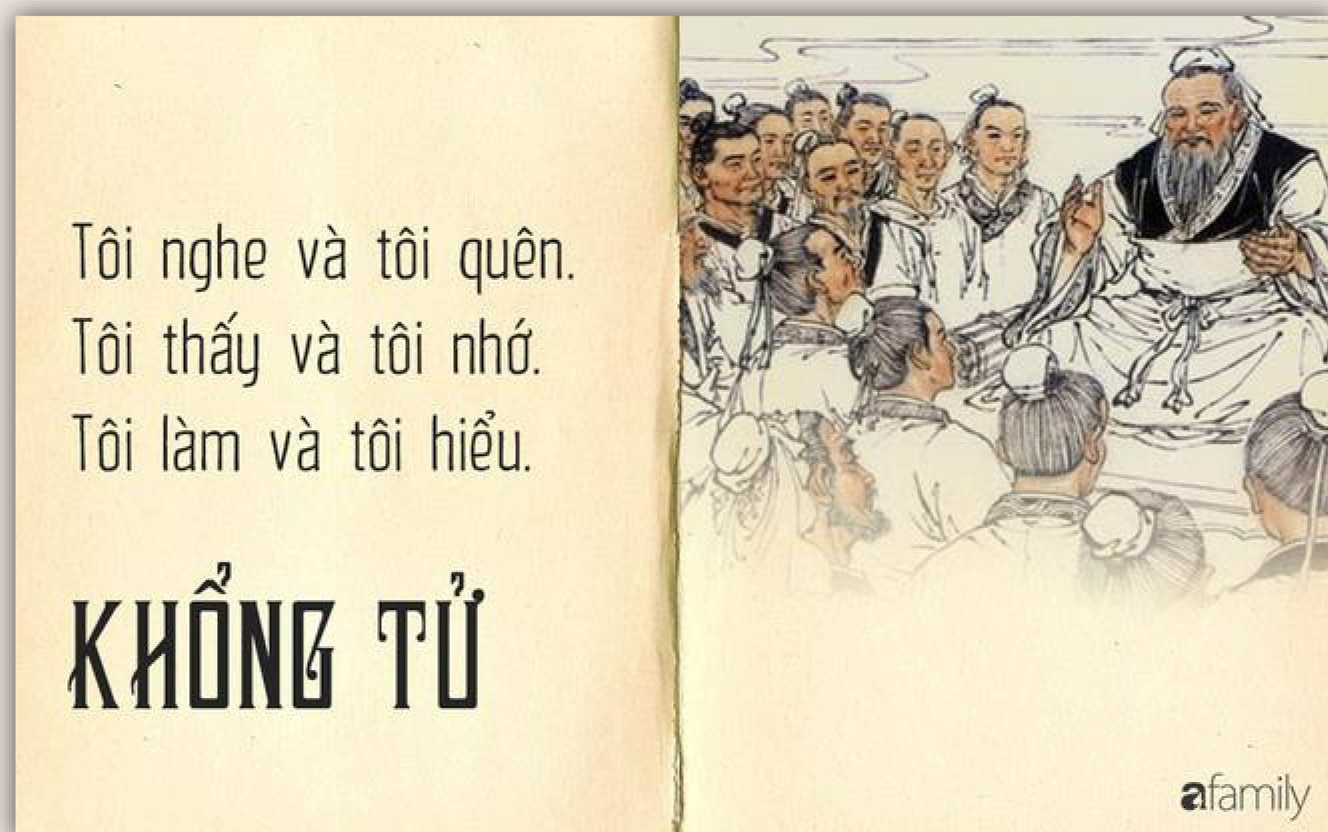
Thưa thầy, Chúa công mời thầy vào cung có việc cần bàn?

Anh có biết Chúa công tìm ta có việc gì không?

Nam Cung Kính Thúc trả lời:

Con đoán Chúa công muốn bổ nhiệm cho thầy một chức vị nào đó.

Khổng Tử vui vẻ, tươi cười, bèn thay áo theo Nam Cung Kính Thúc vào cung.



HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Trừng trị gian thương, Trung Đô ngày càng hưng thịnh

Sửa sang mương máng, mùa màng năm tháng phong đăng

Quý Tôn Tử luôn bị Lỗ Định Công quở trách, gặp khi Mạnh Tôn Hà Ky khuyên giải, mới quyết định thu phục Khổng Tử thành gia thần, chuẩn bị tiến cử làm Trung Đô ấp Tể. Lỗ Định Công chuẩn tấu, lệnh Nam Cung Kính Thúc đi mời Khổng Tử. Vốn mang nặng lòng báo quốc, khi được lệnh vời, Khổng Tử vui mừng, lập tức thay áo vào chầu.

Lỗ Định Công ngồi trong hậu cung, thấy Khổng Tử vào liền đứng dậy nghênh tiếp. Khổng Tử niềm nở tiếp kiến. Đợi Lỗ Định Công ngồi xong, mới cung kính vái lậy, sau đó ngồi ở ghế dưới.

Lỗ Định Công sắc mặt tiều tụy, cất giọng yếu ớt:

Phu tử là bậc thánh nhân trong thiên hạ, không việc gì không biết, quả nhân muốn ủy thác cho khanh chức ấp Tể ấp Trung Đô, không biết ý phu tử thế nào?

Khổng Tử vái lậy, thưa:

Tạ ơn Chúa công! Lỗ Định Công nói:

Ái khanh bình thân! Đợi Khổng Tử ngồi xong, mới tiếp:

Trung Đô là một dải bình nguyên, đất đai màu mỡ. Nhưng trước đây ấp Tể bất tài, khiến trật tự trở nên hỗn loạn, lòng người dao động. Khanh tới phó nhiệm, cần phát huy thông minh tài trí, vì nước yên dân, lập nên công lớn, quả nhân sẽ trọng dụng.

Khổng Tử tạ ơn, thưa:

Khổng Khâu từ nhỏ sinh ra ở nước Lỗ, lớn lên cũng ở Lỗ, việc báo đáp không thể chối từ. Khâu này xin ghi nhớ lời dặn của Chúa công.

Lỗ Định Công như trút được gánh nặng, cảm thấy thân thể nhẹ nhàng, thư thái tươi tỉnh, hỏi Khổng Tử:

Khanh dự tính công việc ở Trung Đô như thế nào? Khổng Tử đã nghĩ suy kỹ càng, thưa:

Lấy đạo của tiên Vương giáo hóa lê dân, dạy họ hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính huynh trưởng, thủ tín với bạn bè, trên dưới có tôn ti, nam cày ruộng, nữ dệt vải, mua bán công bằng sòng phẳng, không lừa dối.

Lỗ Định Công không ngăn được lòng hưng phấn, vội cắt ngang lời Khổng Tử, cười nói:

Ái khanh, người thật là đầy bụng lược thao, đủ tài kinh bang, tế thế. Hay lắm! Hay lắm! Hãy chọn giờ hoàng đạo, cát nhật phó nhiệm.

Liễu nảy cành xanh, dương trồi lộc biếc, gió nam hây hẩy, xuân sắc tốt tươi, chính là vào năm thứ chín đời Lỗ Định Công (501 trước Công Nguyên) một ngày đầu xuân, Khổng Tử thu xếp hành lý, từ biệt vợ con, dẫn mấy môn đồ, đánh xe về Trung Đô nhận chức.

Đường từ Kinh đô tới Trung Đô dài chín chục dặm, Khổng Tử trong lòng sung sướng, ngày xuân phơi phới, vó ngựa câu giòn, bất giác vượt qua năm chục dặm, tiến vào địa phận Trung Đô.

Tục ngữ nói: “Trăng mười sáu, soi qua áo”. Tử Lộ mặc chiếc áo da dê cũ, giúp Khổng Tử đánh xe. Lúc ấy đã thấm chút mệt mỏi, trán lấm tấm mồ hôi, chân bước loạng choạng. Nhan Hồi vốn lùn bé và gày yếu, mặc chiếc áo vải bông thô, cũng thấy mồ hôi vã toàn thân, hai đùi rã rời, tụt lại phía sau xe ngựa. Mẫn Tôn, Nhiễm

Canh, Thái Thương, Tăng Điểm, Tất Điêu Khai đều cởi áo khoác vắt vai. Khổng Tử lòng phơi phới, ngồi trên xe nhìn ra bốn hướng, nghĩ ngợi bao điều.

Trên một cây bạch dương cao chót vót, đôi chim hỷ tích nhảy líu lo, như thể chào đón, chúc mừng. Khổng Tử vốn không tin vào thần linh, ma quỷ, cũng không tin vào số mệnh nhưng thấy cảnh vui tươi, nhìn đôi chim tự do, tự tại, cũng trở nên cao hứng, vừa lúc có một con chim ưng từ trời cao bay lượn, trong đám mây trắng, lòng Khổng Tử dạt dào cảm xúc.

Nhớ lại thuở hàn vi, những năm tháng nghèo khó đã qua, nước Lỗ suy đồi, quyền thần xâu xé, như một sân khấu cuộc đời, từng cảnh, từng cảnh hiện về rõ mồn một. Định Công hôn ám, tướng quốc bất tài, sĩ hoạn khuynh loát, muôn dân lầm than như một bức tranh liên hoàn, lần lần hiện ra theo thứ tự. Ngài đã trải qua biết bao vui buồn, cười, giận, nghe biết bao lời ca tụng, tán dương, nhiều đến không nhớ hết. Ngài không muốn nhớ đến chúng, mà muốn đối mặt với hiện thực và triển vọng tương lai của hiện thực ấy. Đó là cảnh: Đạo không bằng, đường không thẳng, như con mương vừa khúc chiết vừa ngoắt ngoéo. Còn tương lai, cụ thể thế nào? Khổng Tử phát nhanh trong óc ra cách cải biến Trung Đô: Một là thay đổi nhỏ, hai là bước đầu đổi lớn, ba là bước ngoặt. Ngài quyết chọn phương sách thứ ba: Thay đổi tận gốc tình hình, đợi triển hùng tài.

Ở một ngã tư, có mấy quán rượu và hàng cơm, Khổng Tử quay sang bảo Tử Lộ:

Trọng Do, thầy trò ta dừng lại đây ăn trưa thôi! Tử Lộ bẩm:

Thầy ạ, con đói đã lâu rồi. Thầy hãy chờ đây, để con đi hỏi xem.

Nói rồi bước vào quán cơm.

Thầy trò cùng nhau dừng lại ăn trưa, vừa định chuẩn bị lên đường, bỗng thấy một chiếc xe ngựa hoa lệ, từ hướng tây đi lại, tới trước quán, người đánh xe liền

ghìm cương cất tiếng: "Họ! Họ!'', đôi ngựa bèn dừng lại, từ trên xe bước xuống một thanh niên anh tuấn, người tầm thước, cân đối, mặt tròn, mày rậm, mắt to, thân mặc áo cừu, đi đôi dày ống, khí sắc đường bệ, phi phàm. Khổng Tử và các môn đồ nhìn thấy chàng trai trong bụng cả kinh, Tử Lộ lộ rõ vẻ coi thường, đầu vếch lên, miệng nói:

Hừ! Thằng cha nào bất học vô thuật vênh vang gớm, không biết muốn gây chuyện gì đây!

Khổng Tử nói nhỏ với Tử Lộ:

Trọng Do, không nên nhòm người qua tướng mạo và phục sức! Người thanh niên ấy không vào quán, bước lại gần Khổng Tử, ôn tồn thi lễ, nhẹ nhàng hỏi:

Dám hỏi, bề trên có phải là Khổng Phu tử nức tiếng trong thiên hạ không ạ? Khổng Tử ngạc nhiên, liền nhìn kỹ, thấy chưa từng gặp, bèn nói:

Tôi đúng là Khổng Khâu nước Lỗ, không rõ anh là...

Người thanh niên à lên kinh ngạc, lập tức qùy lạy thưa:

Tôi là người nước vệ, họ Đoan Mộc, tên Tứ, tự là Tử Cống. Bấy lâu nghe đợi danh Phu tử, liền đến đô thành nước Lỗ cầu kiến, ngờ đâu lại được gặp tôn sư ở nơi này, thật là có trời.

Khổng Tử vội vàng đáp:

Xin mời đứng dậy nói chuyện! Tử Cống đứng lên, không kịp phủi quần áo, quay sang bọn Tử Lộ, Nhan Hồi thi lễ, rồi hỏi rằng:

Thầy dẫn chư huynh chuẩn bị đi đâu vậy? Tử Lộ thấy Tử Cống giữ lễ cung kính, bèn thay đổi thái độ đáp rằng:

Lỗ hầu ủy nhiệm thầy tới phó nhậm Trung Đô, chúng tôi đang trên đường tới đó.

Tử Cống lại thi lễ:

Chúc mừng thầy! Khổng Tử nói:

Đoan Mộc Tứ, anh đã thành trò ta, hãy cùng chúng ta tới Trung Đô

Tử Cống đáp:

Vâng!

Dùng bữa xong, liền mời các sư huynh cùng lên xe, theo Khổng Tử lên đường.



Đoan Mộc Tứ tự là Tử Cống

Tới ấp Trung Đô, Khổng Tử lập tức ra tay chỉnh đốn tình hình, thanh liêm chính trực, giữ vững luật pháp, đề bạt ban thưởng người có công, cách chức, trị tội nha lại có tội lỗi... Qua một thời gian, công việc ngày thêm sáng sủa. Khổng Tử lại cử một số học trò làm ấp lại. Bọn phú hào đều sợ hãi lo giữ lấy thân. Nhìn thấy thời gian lần lựa, Khổng Tử thấy mình chưa hiểu rõ dân tình, tập tục Trung Đô, rất sốt ruột.

Một hôm ngài gọi các trò tới cùng đi thăm thú dân tình, sau đó một mình tách ra, đi vào một ngõ nhỏ, thấy cảnh vật tiêu điều, tường xiêu, vách đổ, ngài không ngăn được nỗi buồn. Chính lúc thương tâm, bỗng nghe thấy tiếng đàn ông chửi bới tục tằn, thô bạo, ngài liền rảo bước tới gần, nhìn qua bức hàng rào tường đất, thấy một người đàn ông tuổi trung niên, tay cầm dao nhọn đang múa may, chửi bới, cạnh một con dê đã bị lột da. Khổng Tử ngạc nhiên, hắng giọng, đẩy cửa bước vào, hỏi người đó:

Tiên sinh, xin hỏi vì sao lại chửi con dê chết lắm vậy?

Người trung niên lưng nở, vai rộng, thân hình tráng kiện, cầm dao chém phập vào cạnh bàn, hầm hầm nói:

Lão huynh không biết, trước đây ở ấp Trung Đô chúng tôi sống rất thuận hòa, mua bán công bình, già trẻ thật thà. Ai dè mấy năm nay đều trở nên xấu xa. Ngay tôi đây, từ khi Thầm Vưu thị bán dê, không biết bao nhiêu người đã bị hắn lừa.

Khổng Tử hỏi:

Thầm Vưu thị là loại người như thế nào? Sao dám hoành hành như vậy?

Người trung niên liền đáp:

Xem ra, ngài vốn không phải người ở đây, nên chẳng rõ đấy thôi.

Khổng Tử mỉm cười gật đầu. Người trung niên tiếp lời:

Thầm Vưu thị là một hộ nhỏ ở ấp Trung Đô. Từ ba năm trước luôn bán dê, mua dê từ nơi khác mang về, nuôi vài ba bữa cho ăn cỏ trộn muối, dê khát nước liền cho uống căng bụng, sau đó mới mang ra chợ bán. Người mua không biết, tưởng là dê béo nên tranh nhau mua. Tôi nhà ở trong thành, đã nghe chuyện này nhưng chưa mua dê của hắn lần nào. Hôm qua, vì có việc đi xa, nào ngờ người nhà không biết mua của hắn một con. Đây không...

Anh ta chỉ tay về phía con dê trên bèn nói tiếp:

Thịt dê tẩm nước muối...

Khổng Tử bước lại gần xem kỹ, lại hỏi:

Thầm Vưu thị ác độc như vậy, sao không tố giác để quan trừng trị hắn?

Người trung niên nhìn ra xung quanh, thấp giọng:

Nhưng hắn có thế lực! Hắn hoành hành khắp chợ, phất lên nhờ của bất nghĩa nhưng hắn đã thông đồng với quan phủ, lừa dối nhân dân, thành bọn ác bá ở đất Trung Đô, ai dám ho he.

Khổng Tử không nén nổi "à" lên một tiếng, lại hỏi:

Nhưng hắn thông đồng với kẻ nào?

Người trung niên lại đưa mắt nhìn quanh, ghé tai Khổng Tử nói giọng bí mật:

Đó là bọn tay chân ấp Tể, bọn sai dịch như Trình Bật. Hắn là kẻ đỡ đầu cho họ Thầm. Họ Thầm hối lộ hắn rất nhiều, hai bên câu kết, hoành hành.

Ngừng một lát lại tiếp:

Nghe nói có vị ấp Tể mới về, tên gọi Khổng Khâu. Đó là một người tài giỏi! Mới về nhận chức đã khiến bọn cường hào khiếp vía. Nghe nói Trình Bật cũng bị hạ ngục rồi, ông bảo có đúng hay không? Bọn người cáo mượn oai hùm như Thầm

Vưu thị cũng hết đất chôn rồi, thế mà hắn vẫn làm bao chuyện ác độc. Hừ, đúng như lời xưa nói: “Tiền có thể dẫn tới trời”, chưa biết chừng Khổng đại phu cũng nhận tiền đút lót của hắn cũng nên. Người trọng kẻ giàu sang, chó cắn người áo rách, từ xưa đến nay vẫn thường như thế. Nói đến đây anh ta bỗng nhận ra nét mặt Khổng Tử biến sắc, liền chỉ vào chiếc ghế gỗ nói:

Tôi nói dài dòng, quên không mời ngài ngồi, xin ngài đừng giận!

Khổng Tử đáp:

Không sao! Tôi cũng chẳng vội vàng gì, được bác nói cho những điều gan ruột như thế, thật cảm kích, xin cáo biệt!

Ngài trở về ấp, các trò cũng lục tục về theo, từng người tranh nhau bẩm báo công việc và tin tức thu lượm được.

Tử Lộ nói:

Thầy ạ, con hỏi chuyện một người tên là Lương Tài, theo lời anh ta nói, trong thành Trung Đô có ba điều khiến người oán giận. Một là chuyện Thầm Vưu thị bán dê, dùng hành diên trộn cỏ cho ăn, để dê uống nước; việc thứ hai là con nhà thư hương tử đệ Công Thận thị cưới vợ là Tất thị. Tất thị xinh đẹp nhưng đa dâm, có ngoại tình, làm những điều nhơ nhuốc; việc thứ ba là phú hào Thận Quý thị, không tuân lễ nghĩa lúc nhà có việc dựng vợ, gả chồng, cho tấu nhạc, ca múa như công chúa, thái tử con vua...

Tử Cống nói:

Con nghe nhiều người kể chuyện Thầm Vưu thị hoành hành bá đạo ngoài chợ, hãm hại hương lý, những việc khác không nghe nói tới. Khổng Tử hỏi các học trò khác, phần lớn đều nói như Tử Cống. Trong lòng ngài đã sắp sẵn ý định.

Ngày hôm sau, chính ngày trong thành có kỳ tập, Khổng Tử dắt Tử Lộ và Tử Cống tới chợ hàng thịt, đưa mắt nhìn, quả thấy một người đang giữ bầy dê đông lúc nhúc. Hắn ta người thấp lùn, đầu trọc lóc, béo múp, râu má lơ thơ, mặt bóng nhẫy, không ngừng đi lại trước đám người mua, luôn mồm rao:

Chư vị, xin hãy xem đàn dê này, con nào con nấy béo tốt; bóng mượt, thịt dê là một món ăn cực kỳ bổ béo. Mùa đông ăn thịt dê, canh dê, ấm tự trong tim, mùa hè ăn thịt dê, canh dê sẽ thấy người mát mẻ. Xuân thu ăn thịt dê, canh dê, thân thể khoan khoái, tăng thêm sức mạnh.

Tử Cống sinh vào năm thứ 22 đời Lỗ Chiêu Công (520 trước Công Nguyên) mới 19 tuổi, trong gia đình thương nhân, là người thông mình, giỏi nói năng hay giúp người. Lúc ấy Tử Cống đứng trong đám người mua dê, bỗng cất tiếng hỏi:

Tiên sinh, xin hỏi đàn dê của ông còn có đặc điểm gì đặc biệt nữa không?

Thầm Vưu thị tức tối, vằn mắt nhìn Tử Cống gằn giọng:

Anh không có mắt à? Sao còn hỏi, chã lẽ anh không tự nhìn thấy sao?

Tử Lộ là người nóng nảy, nghe lời nói trái tai, không ngăn được con giận, bước tới, lớn tiếng nói:

Chúng tôi muốn nhìn thấy da dê, ai biết trong bụng dê có chứa những gì?

Câu nói này giáng đúng "bệnh" của Thầm Vưu thị, hắn liền thét vang như sấm, vặn lại:

Ngươi nói lạ, ngay như ta cũng làm sao biết được trong bụng dê có những gì?

Tử Cống nói:

Như vậy cần xem anh có lương tâm hay không đấy.

Tử Lộ chêm vào một câu:

Có chuyện nước muối hay không, tự anh còn không biết hay sao?

Mọi mánh khóe của họ Thầm bị bóc trần. Tức giận, cơ mặt giật giật, hắn gầm lên:

Cần mua dê thì mua, không cần mua thì biến, ta không có thì giờ để nói chuyện với các người.

Khổng Tử bước tới ôn tồn nói:

Thưa tiên sinh, ông không nghe nói: "Hoà khí sinh tài" sao?

Ông là người buôn bán, đây là chuyện thường thấy, việc gì phải tức giận vậy?

Hắn nhìn Khổng Tử, thấy dáng vẻ đường bệ, liền có ý sợ, cảm thấy đây là người khác thường, bèn vội cất giọng nhẹ nhàng:

Tiên sinh, ngài không thấy những điều họ nói đó sao?

Khổng Tử vẫn nhỏ nhẹ:

Nếu việc cho dê uống nước là không có thật thì việc gì ông phải giận dữ thế? Nghe giọng nói trầm ấm, ôn tồn, Thầm Vưu thị không ngăn được tò mò, liền hỏi:

Không lẽ chính ngài cũng nghi ngờ tôi sao?

Khổng Tử cao giọng đáp:

Ông sợ mọi người nghi ngại, sao không chứng minh thử một phen, để mọi người được nhìn thấy tận mắt!

Được! Ta sẽ mua một con, mổ kiểm tra tại chỗ.

Thầm Vưu thị cảm thấy nguy hiểm. Hắn giống con gà chọi vừa gãy cánh trong trận đấu, không dám lên tiếng.

Khổng Tử bảo Tử Lộ lấy ra một đỉnh bạc, đặt trước mặt tên hàng thịt, nói với mọi người. Chư vị, tôi nghe nói Thầm tiên sinh cho đàn dê này ăn cỏ có tẩm hành

diên, vì thế mà bụng dê chứa đầy nước, ít cũng 5 - 6 cân, nhiều cũng tới mấy chục cân. Trước mắt, tôi muốn chúng ta cũng kiểm nghiệm, không biết ý của các vị đây thế nào. Xin cứ chọn một con, mổ tại chỗ, tôi xin trả tiền.

Thầm Vưu thị cố vớt vát đáp:

Tiên sinh, tôi với ngài xưa nay không oán thù, sao ngài lại đối xử với tôi như vậy?

Khổng Tử nói:

Tôi nhất định cần kiểm chứng.

Thầm Vưu thị hoa tay, múa chân muốn xuất chưởng.

Khổng Tử không thèm đếm xỉa đến hắn, hỏi mọi người:

Vị nào có lòng muốn giúp chúng tôi?

Tử Lộ tính nóng, cũng hỏi tiếp:

Vị nào có lòng muốn giúp chúng tôi?

Lúc ấy chỉ có một vị hán tử tuổi ngoại bốn mươi tiến lại, cất giọng sang sảng:

Tôi xin mổ.

Khổng Tử nhìn kỹ, chính là người ngài đã gặp chiều qua. Anh ta bước tới một hàng thịt dê bên cạnh, mượn một con dao mổ, bắt ra một con dê, đè lên bàn cân rồi vung dao mổ thịt, lột da, loại xương, đặt trên bàn cho mọi người xem, quả nhiên từ mũi dao, nước chảy ra ướt đẫm. Một hồi sau anh ta mới đem dê cân lại, quả thiếu 6 cân.

Mọi người ngạc nhiên, xôn xao bàn tán, tức giận bừng bừng. Thầm Vưu thị trở thành cái bia cho mọi người trút giận: “Thương luân, bại lý, táng tận lương tâm”, hãm hại mọi nhà, thật đáng chết. Tiếng chửi mắng ầm ầm, hỗn loạn.

Khổng Tử thấy tình hình như vậy, liền nói với mọi người:

Thầm Vưu thị nhiều năm làm nghề buôn dê sống, nếu có lợi cho bà con thì đáng khích lệ. Nhưng ai ngờ hắn lại dùng cỏ trộn muối cho dê ăn, khiến thịt dê đầy nước, nếu đem về nhà năm ngày không mổ thịt ngay, dê sẽ chết. Loại người như thế, nếu không nghiêm trị, tất sẽ không chấn chỉnh được thương trường. Hơn thế hắn còn dựa vào bọn tham quan ô lại, hoành hành ở chốn hương thôn. Ta là ấp Tể, quyết định phạt hắn 500 lạng bạc, hạn cho 10 ngày phải nộp đủ. Nếu chậm trễ, cứ một ngày sẽ tăng thêm 10 lạng. Thầm Vưu thị, ngươi có chịu không? Thầm Vưu thị sợ hãi, khom mình trước mặt Khổng Tử, dập cúi đầu tạ tội:

Tiểu nhân có mắt không biết Thái Sơn, chót xúc phạm đến đại nhân cúi xin thứ tội! Những điều đại nhân nói đều đúng cả, tiểu nhân xin chịu phạt!

Khổng Tử nói:

Ngươi từ nay, nếu muốn tiếp tục buôn bán cần phải biết coi trọng quyền lợi của bà con, mua bán công bình, không được dùng thủ đoạn hối lộ, dựa dẫm vào các thế lực để hoành hành gây rối. Nếu ngươi không hối cải, việc bị phát giác, tất sẽ bị nghiêm trị. Người xem vòng trong, vòng ngoài, chen chúc theo đuôi.

Khổng Tử nói:

Ngươi mau về nhà thu xếp tiền nộp phạt.

Tiếng trầm trồ ca ngợi vang dậy, Khổng Tử cùng các môn sinh trở về ấp. Ngài bảo Nhan Hồi viết cáo thị, nêu rõ tội trạng và khoản tiền phạt 500 lạng bạc đối với Thầm Vưu thị. Các thương nhân từ nay cần buôn bán đúng đắn. Cáo thị viết trên lụa bạch, dán ở khắp nơi. Sau đó còn xảy ra hai sự kiện nữa.

Hai sự kiện này khiến Khổng Khâu cảm thấy bó tay. Tất thị mắc tội ngoại tình, không trọn đạo làm vợ, tổn hại đến luân lý. Thận Quý thị, ỷ mình giàu có, không

biết danh phận, lạm dụng lễ nhạc, cả hai đều làm mất luân thường, lễ chế nhưng chưa tới mức xúc phạm luật lệ, phủ quan khó bề can thiệp. Khổng Tử nghĩ ngợi nát óc, không tìm được kế hay, liền gọi tất cả học trò tới để hỏi ý kiến.

Tử Lộ thưa:

Việc này không khó, để con gọi họ tới, đối với Tất thị chỉ cần chồng viết giấy ly hôn, đuổi về nhà. Gia đình Thận Quý thị phạm lễ chế, đều do tội nhiều tiền mà nên, như vậy cứ phạt tiền thật nặng, thu nộp dùng vào việc quân là xong!

Khổng Tử nói:

Cũng chưa ổn. Chồng của Tất thị chưa từng có cáo trạng, chúng ta làm sao có thể trực tiếp ra tay.

Tử Lộ, vẻ tức giận, nói:

Chẳng lẽ cứ để mụ ta tiếp tục làm điều nhơ nhuốc sao?

Khổng Tử đáp:

Việc này cần phải tìm cách giải quyết tốt. Lời xưa nói "Quan liêu khó xét việc nhà." Công Thận thị còn chưa đủ chúng cứ về việc vợ hắn thông gian, mà dẫu có biết, cũng đâu có thể giải quyết dễ dàng; còn việc của Thận Quý thị nếu dùng cách phạt tiền, hắn sẽ không phục.

Tử Cống thưa:

Ta cứ đợi đến lúc nhà Thận Quý thị có việc, lúc đó ra tay cũng chưa muộn.

Khổng Tử nói:

Cách này tuy tốt nhưng biết phải chờ đợi đến bao giờ, thói xa xỉ biết đến ngày nào mới chấm dứt?

Nhan Hồi bẩm:

Thưa thầy, nhà Thận Quý thị giàu có, có thể trưng thu của cải nuôi quân, sẽ có hai điều lợi, bổ sung quốc khố, triệt thói xa hoa.

Khổng Tử gật đầu, lại hỏi:

Nhan Hồi, còn Tất thị thì nên xử thế nào?

Nhan Hồi thưa rằng:

Cho người viết bài đồng dao để trẻ hát trên đường phố chỉ vài ba ngày Công Thận thị sẽ biết, lúc ấy sẽ tự giải quyết.

Không Tử nói:

Vậy con có thể viết bài đồng dao được không?

Nhan Hồi ngước mắt nhìn lên nóc nhà một hỏi, xuất khẩu thành bài đồng dao:

Trung Đô ấp

Phong thượng liệt (Tiếng đồn xấu)

Công Thận thị

Thê thất tiết (Vợ hư hỏng)

Yếu tuyết xỉ (Muốn thơm tho)

Khoái ly tuyệt (Đuổi về quách)

Khổng Tử nghe đọc, rất vui lòng, lập tức lệnh Nhan Hồi viết ra, cho người bí mật đi dạy bọn trẻ, lại sai Tử Công viết tờ trát, đưa đến nhà Thân Quý thị.

Qua năm ngày, Thầm Vưu thị nộp đủ 500 lạng bạc, Công Thận thị quả đuổi Tất thị, Thân Quý thị xin nộp 3000 lạng để làm quân phí.

Một hôm, Khổng Tử cùng các trò dã ngoại xuống nông thôn để thăm thú ruộng đồng. Ngài đứng trên một gò đất phía nam thành đưa mắt nhìn, chỉ thấy đất đai

khô nẻ, bụi bay mịt mù, mương máng ngoằn nghèo, lộn xộn. Lại đến những nơi khác cũng thấy tình hình như thế, lòng ngài không vui, liền trở về ấp. Ngài lệnh cho sai dịch mời năm vị lão nông tri điền có uy vọng nhất trong vùng tới nha môn, tiếp đãi như thượng khách, cung kính xin thỉnh giáo:

"Xin hỏi các vị, nên dùng cách nào để ruộng đất khỏi bị khô nẻ?"

Năm vị lão nông đáp:

Phải dùng nước.

Khổng Tử cười:

Ý tôi muốn nói là nguồn nước ở đâu và dẫn nước bằng cách nào?

Một vị nói:

Địa thế Trung Đô đa phần bằng phẳng, đào giếng thực không khó, lúc đã đào nhiều giếng còn lo gì không có nước với ruộng khô nẻ nữa.

Khổng Tử lại hỏi:

Nếu việc đào giếng không khó thì tại sao lại không đào?

Một vị khác thưa:

Cũng chỉ vì mấy năm nay đánh nhau liên miên, nhà không còn trai tráng. Lại thêm thuế khóa nặng nề, ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, giận là không bỏ cái đất cùng khổ mà đi, còn ai muốn đào giếng tưới ruộng làm gì nữa! Chỉ vì đường cùng hết lối, mới phải chôn chân qua ngày đoạn tháng ở đây đấy thôi ạ.

Khổng Tử hiểu ra, trong lòng rất thoải mái, lại hỏi:

Ở ấp Trung Đô này có sông lớn núi cao không?

Một nông dân nói:

Ba mươi dặm phía bắc thành có một con sông lớn tên là sông Vấn Thủy. Sông này bắt nguồn từ núi Thái Sơn, nước vừa trong vừa ngọt, dùng để tưới ruộng thì quá tốt. Cách cửa bắc khoảng hai dặm thì có gò đồi, tuy không cao lắm nhưng nhiều vô kể.

Khổng Tử rất biết sông Vấn Thủy nhưng không ngờ nó lại ở gần ấp Trung Đô đến như thế. Ngài mừng rỡ nói:

Tôi muốn nhờ các vị đào giếng xẻ mương, trước mắt là có nước tưới ruộng, sau là làm thủy lợi. Không hiểu ý của các vị thế nào?

Những người nông dân nhất tề đáp:

Thưa đại nhân, ai dám nghĩ đến có chuyện tốt đẹp như vậy ạ? Nhưng hiện nay, dạ dày ba thước mà chưa lửng được hai, lấy sức đâu mà đào giếng kia ạ?

Khổng Tử nói:

Để tôi tâu lên Chúa công, mở kho cứu tế cho người nghèo.

Mấy người nông dân cùng qùy hàng loạt xuống đất nói:

Đại nhân quả là cha mẹ chúng tôi đã tái sinh. Trời xanh có mắt, đất Trung Đô có người soi thấu!

Ngày hôm sau, Khổng Tử và các môn sinh cùng đi đến sông Vấn Thủy. Tuy đang giữa mùa khô nhưng sông Vấn Thủy đầy ấm áp, hai bèn bờ dương liễu tốt tươi xanh rờn, lộ vẻ đầy sức sống, ở đấy làng mạc thôn xóm trù mật, người đông đúc. Nhà nào cũng vang lên tiếng gà kêu, chó sủa, ngựa hí, dê be; vẻ no đủ phồn vinh.

Khổng Tử tự nói với mình: “Nước, có nước là có đồng ruộng, có nước là có thóc gạo và ấm no”.

Từ trong rừng cây bên bờ sông văng vẳng tiếng chim cu gáy. Tiếng gáy thật thanh bình vui tai, cùng với tiếng nước róc rách đổ vào lòng sông, thật là hài hòa.

Khổng Tử xúc động nói:

Chim bố cốc, chim bố cốc, phải đấy, tiết thanh minh đã qua, phải chăm lo đến ngũ cốc rồi.

Trên đường trở về nơi làm việc của ấp. Khổng Tử nhìn hai bên đường những vùng đất cao lồi lõm, những thửa rộng nhiều gò đống tuy đã cày cuốc rồi nhưng đất đai khô khốc cả ra khó mà trồng trọt được. Những thửa chưa cày xới thì nứt nẻ hết cả. Ngài hạ quyết tâm tâu lên Lỗ Định Công, mở kho cứu tế cho dân đói, lại dùng tiền của bọn Thầm Vưu thị và Thận Quý thị giúp cho nông dân nghèo mua các nông cụ và các đồ dùng đào mương, để cho nông dân đào giếng lấy nước tưới ruộng. Đồng thời ngài cho sửa sang lại mương máng để lấy nước từ sông Vấn Thủy đưa về ruộng.

Về đến nơi làm việc của ấp, Khổng Tử đem những ý nghĩ trên nói cho các môn sinh nghe, ai cũng ngợi khen không ngớt. Ngài lập tức viết tấu biểu, sai người đưa vào trong thành. Lỗ Định Công vui vẻ chuẩn tấu.

Khổng Tử vui mừng khôn xiết, thế là cứ tuần tự mà tiến, nông dân đã có gạo cứu tế, mua được nông cụ, lại tranh nhau đào giếng sửa mương làm nông.

Mùa xuân năm ấy, nước Lỗ bị đại hạn, rất nhiều nơi không sao cày cấy trồng trọt gì được. Chỉ có ấp Trung Đô vẫn cứ bình thường, qua tiết Cốc vũ không chỗ nào có đất bỏ không. Khổng Tử thừa thế tiến lên một bước chỉnh đốn lại trật tự xã hội. Chưa đầy ba tháng, phong khí của cả vùng thay đổi rõ rệt. Ngoài chợ chuyện mua bán trao đổi hợp lý, tiền nào của ấy, cân đếm phân minh. Con người đã biết lễ nghi, biết xấu hổ, trên kính già, dưới yêu trẻ, trai gái đi theo lối riêng... Khổng Tử trông thấy thành quả của mình muôn phần hào hứng, suy nghĩ viết cáo thị về

việc nuôi dạy cho dân tang ma, nhất nhất có quy định nghiêm ngặt. Trên bảng văn viết rằng:

“Trường ấu dị thực, cường nhược dị nhiệm. Nam nữ biệt đồ, thụ thụ bất thân. Lộ bất thập di, khi bất diêu sức. Quan hậu tứ thốn, quách hậu ngũ thốn, trạch sơn khâu vi. Phần, bất phong bất thụ. Ngã ấp nhân đẳng, nhất luật tôn tòng”.

(Lớn bé ăn khác nhau, khỏe yếu làm việc khác nhau. Trai gái đi đường riêng, cảm không thân thiết. Của rơi không nhặt. Đồ dùng không được chạm trổ. Áo quan dầy bốn tấc, quách dầy năm tấc, mồ mã chôn trên đồi núi. Đất không chia không trồng. Tất cả dân trong ấp ta, nhất luật làm theo. Của rơi ngoài đường không ai nhặt, đêm không phải đóng cửa).

Bản cáo thị nhất loạt niêm yết lên, quả nhiên vô cùng linh nghiệm. Sau nữa năm, đã thấy xuất hiện những hiện tượng đồ vật không chạm trổ, giá cả không lừa dối.

Mùa hạ năm ấy, mưa lớn đã thành tai nạn. Khổng Tử ra lệnh cho các môn sinh và bọn sai dịch đôn đốc người dân tháo nước phòng lũ. Cho nên đến tiết thu, ngũ cốc phong đăng, được mùa lớn, thóc lúa đầy kho. Nông dân mang ơn ngài, coi là thần sống. Ngài phát cáo thị, nêu lời hiệu triệu, trăm họ lê dân đều nghe theo.

Khổng Tử lại để các nhà phú gia bỏ vốn ra mở các phường thủ công. Đàn ông làm đồ gỗ, đồ đồng. Đàn bà, con gái dệt lụa vải vóc, làm ra đồ dụng và đồ dệt bán ra đến tận các nước Tề, Vệ, Tấn, Trịnh, Ngô, Sở. Thật là tiếng lành đồn xa, thương nhân các nước đó đi lại như mắc cửi, làm cho Trung Đô trở thành một thị trường quan trọng của họ.

Trông thấy cảnh tượng náo nức như thế, Khổng Tử không nói sao hết nổi vui mừng của mình. Một hôm, ngài đang bàn cách tiến thêm một bước, vị trí ấp Trung Đô thật tốt. Bỗng nghe sai dịch đến bẩm:

Có khách đến cầu bái đại nhân.

Khổng Tử nói:

Mời họ vào phòng khách.

Nói xong ngài đứng lên đợi họ trước cửa phòng.

Sai dịch đưa vào ba vị thanh niên, mặc áo bông, vai khoác túi, vừa bước tới bậu cửa, họ đã bỏ túi xuống, đồng thanh nói:

Đệ tử bái kiến thầy.

Khổng Tử hỏi:

Các anh là người ở đâu? Tên họ là gì?

Chàng trai cao lớn khoáng đạt thưa:

Đệ tử họ Mật, tên là Bất Tề, tự là Tú Viễn, người nước Lỗ.

Chàng khác tầm vóc vừa phải, mắt lanh lợi, nói:

Đệ tử họ Vu Mã, tên là Thi, tự Tú Kỳ, người nước Trần.

Chàng trai cuối cùng thấp bé, mặt nhỏ, mũi bé, mắt híp tướng mạo xấu xí nhưng tiếng nói lại sang sảng như chuông, thưa:

Đệ tử họ Cao, tên Sài, tự là Tử Cao, người nước Tề, trên đường đi gặp hai sư huynh đây, kết bạn với nhau, cùng đến để chào thầy.

Khổng Tử nói:

Mau đứng dậy ta nói chuyện!

Mọi người vào nhà, lần lượt ngồi. Khổng Tử lần lượt giới thiệu Tử Lộ và các học trò, rồi quay sang hỏi tuổi tác của bọn Mật Bất Tề, vừa hay ba người cùng tuổi, đều chẵn hai mươi.

Khổng Tử làm chính sự và dạy học có thành tựu, đứng trước môn sinh, cảm thấy một dư vị hết sức ngọt ngào. Bỗng nghe sai dịch báo:

Chúa công có chỉ dụ.

Khổng Tử chưa hay lành dữ, vội bước ra đón thánh chỉ.



HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Làm Tư khấu, khéo xử án cha con tố tụng

Cử gia thần, thầy trò nguyện nợ nước cùng đền

Khổng Tử bỗng nghe sai dịch bẩm báo Chúa công có chỉ, chưa hay lành dữ, vội ra cửa đón? Hai tay ngài nhận từ tay sứ thần một vuông lụa vàng, trên đó viết mấy dòng ngay ngắn:

Khổng ái khanh, quả nhân nghe nói khanh trị vì ấp Trung Đô một năm, muốn giao việc nặng hơn, hãy kịp về kinh đô.

Khổng Tử vui như mở cờ trong bụng, lộ hẳn ra nét mặt, hai tay bưng vuông lụa, đứng ngẩn ra nhìn. Vuông lụa như một bức cầu vồng, bắc nên cơ man nào là cầu vồng muôn màu tươi sáng, tựa hồ như thông tới thiên cung; như đá rải đường, đá lát bằng những con đường bằng phẳng thênh thang kéo dài mãi tới kinh đô. Ngài tâm niệm. "Lễ nha, Chu sử khôi phục! Chu Công có thể yên bình mà nhắm mắt!" Ngài hết sức kìm nén sự xúc động trong lòng, nói với các học trò:

Các đệ tử, Chúa công triệu ta về kinh đô. Các con chia nhau đi làm cho xong công việc, thu xếp hành lý, chuẩn bị cùng ta lên đường.

Sáng hôm sau, gà đã gáy ba lượt. Khổng Tử mặc áo ra khỏi giường, vừa ra tới cửa, đã thấy đám học trò tíu tít xếp hành lý lên xe ngựa, ngài bỗng thấy trào lên trong tim một dư vị ngọt ngào pha lẫn niềm xót xa cay đắng.

Trời vừa mới sáng, ngoài cổng ấp thì đã chặt ních những thân sĩ, cường hào, thương nhân và dân thường đủ mọi lớp người đến để tiễn đưa Khổng Tử. Trong tay họ là đủ các thứ quà; phần lớn là trứng gà, thịt sấy, táo khô và hàng tơ lụa cùng với đồ đồng... người nào người nấy nước mắt lưng tròng, cảm tình chan

chứa, luyến tiếc khôn nguôi; nhưng họ đều không nói được ra lời, chỉ thấy những tiếng nghẹn ngào nức nở. Nhìn thấy cảnh đó, trái tim vốn xót xa của Khổng Tử bỗng dưng nghẹn thắt, một dòng nước mắt nóng hổi trào ra khóe mắt.

Dân chúng vừa nhìn thấy ngài đã ùa tới chen chúc, tranh nhau đưa quà tặng, một cụ già tóc bạc như cước chen lên trước nhất, hai tay bưng chiếc làn đựng đầy trứng gà và nâng mãi lên cao:

Thưa đại nhân, đây là chút lòng thành của tiểu dân, người hãy nhận cho! Những người khác cũng lớn tiếng nói lên những điều tương tự, cố đưa những thứ quà của mình lên phía trước.

Thưa các cụ!

Giọng nói của Khổng Tử đã lạc đi:

Thưa các vị! Tấm lòng của mọi người, Khâu tôi xin nhận. Còn quà tặng tuyệt nhiên không thể nhận!

Đại nhân! Đây là tấm lòng của bà con mà! Tiếng ồn ào lúc nhỏ lúc to. Khổng Tử không còn biết nói sao, đứng trên bậc thềm không biết làm gì cho phải.

Cũng may Tử Lộ đã giục xe tới nơi, ngài vội vã lên xe chắp tay vái chào tạm biệt mọi người. Trên đường phố, người đứng chặt hai bên để tiễn đưa hình thành hai bức tường người, những nét mặt tươi cười, những đôi mi ngấn lệ nhìn theo chan chứa tình lưu luyến bùi ngùi.

Ngài vẫy tay, vái chào và cảm ơn những người ra tiễn. Khó khăn lắm xe ngựa mới ra được cửa chính, nào ngờ ở cổng phía nam cũng có rất nhiều người đang đứng chờ để tiễn chân.

Khổng Tử từ trên xe ngựa bước xuống, nói lớn với mọi người:

Khổng Khâu chẳng có công trạng gì nổi bật, thẹn với tình cảm sâu nặng của các vị, mong mọi người hãy về thành đi.

Khổng Tử vái chào mấy lần, rồi mới lên xe, quay mặt lại vẫy tay tạm biệt những người còn đứng nhìn theo lần cuối. Về đến kinh đô, Khổng Tử đi thẳng vào cung tham bái tạ ơn.

Lỗ Đình Công mặt mày hớn hở ra đón, thật lòng khen ngợi:

Ái khanh quá nhiên có tài năng siêu phàm, chưa tới một năm mà đã cai quản Trung Đô trật tự đâu ra đấy. Không hiểu rốt cuộc thì khanh đã dùng biện pháp gì mà khiến hiệu quả lớn như thế?

Khổng Tử thưa:

Thần chẳng qua chỉ dựa vào thánh uy của Chu Thiên tử và hình phục của Chu Công để thi hành.

Bằng giọng như bàn bạc, Lỗ Định Công nói:

Dùng biện pháp của khanh, áp dụng với cả nước Lỗ thì thế nào?

Khổng Tử kiên định đáp:

Chỉ cần thi hành những biện pháp của Chu Công, dùng lễ chế để quy phục, làm những việc hợp với lẽ trời, thuận với lòng người thì không chỉ nước Lỗ mà ngay cả thiên hạ này cũng trị vì được tốt đẹp.

Lỗ Định Công nói:

Hay lắm! Tốt lắm! Quả nhân định giao cho khanh làm Tư Không, chẳng hay ý khanh thế nào?

Khổng Tử nói:

Tư Không là chức vụ quan trọng, nắm việc xây dựng nhà nước. Trên thì quản việc quy hoạch, thiết kế và xây dựng đình miếu, cung điện và toàn bộ đô thành. Dưới thì lo xây dựng đường xá, cầu cống. Toàn là những việc có ích lợi cho nước, cho dân. Khâu xin nhận chức và hết lòng báo đáp Chúa công.

Lỗ Định Công nói:

Buổi chầu sáng mai, quả nhân sẽ nói rõ với bá quan.

Khổng Tử bái lạy tạ ơn, rồi trở về nhà.

Đầu năm thứ 10 đời Lỗ Định Công (năm 500 trước Công Nguyên). Khổng Tử đã gặp lại Khiên Quan thị, Khổng Lý, Vô Vi và những học trò vẫn ở lại kinh đô, trao đổi chuyện tình cảm sau ngày ly biệt. Đêm ấy đi nghỉ sớm. Ngày hôm sau, Khổng Tử nhậm chức Tư Không. Từ đó, một mặt ngài quản lý xây dựng, mặt khác vẫn dạy học.

Từ khi Khổng Tử nhận học trò là Nhan Hồi và Tử Cống, cảm thấy họ có những đặc điểm khác với mọi người. Nhan Hồi thâm thuý, có vẻ đẹp bên trong nhiều hơn, chưa bao giờ bàn bạc vội vã, Tử Cống lại có sở trường về giao thiệp, tinh hoa phát tiết ra ngoài.

Hôm ấy, Khổng Tử vừa giảng cho học trò bài “Thạc thư” trong “Kinh Thi”, nhiều học trò nêu câu hỏi, chỉ mỗi mình Nhan Hồi ngồi im nghĩ, ngẩn mặt ra không nói một lời. Khổng Tử thấy lạ, từ sau ngày nhận Nhan Hồi vào học, hàng ngày thấy anh ta học đến quên ăn quên ngủ, cứ như không biết mệt mỏi là gì. Thế nhưng khi nghe giảng ở lớp, Nhan Hồi chưa hề nêu câu hỏi, như thể ngớ nga ngớ ngẩn, ngu dốt không ai bằng. Khi hỏi anh điều gì, anh lại trả lời đâu vào đấy.

Có một lần, Khổng Tử nói với Tử Cống:

Ta giảng bài cho Nhan Hồi cả ngày mà từ trước đến giờ anh ta chưa từng nêu ra câu hỏi, tựa hồ như một người ngốc. Thế nhưng khi về nhà lại đi sâu suy nghĩ, chẳng những đã hiểu ra mà còn phát huy được điều đã học, đủ thấy Nhan Hồi không phải loại dốt.

Tử Cống lại hỏi:

Sư phụ xem đệ tử là người thế nào?

Khổng Tử nghĩ một lát, đáp:

Con có thể so với một thứ dụng cụ.

Tử Cống hỏi lấy làm lạ:

Thứ dụng cụ gì thưa thầy?

Khổng Tử nói:

Cái bát tộ nhà chùa.

Cái bát tộ, còn gọi là cái phủ, cái âu, có hai loại tròn và vuông, loại vuông gọi là phủ, loại tròn có hai quai gọi là âu, là thứ đồ dùng quí giá. Tử Cống nghe nói vậy rất lấy làm vui, lâng lâng trong dạ bước ra.

Khổng Tử gọi giật anh ta lại:

Đoan Mộc Tứ, con cần phải biết, bậc quân tử không nên như một thứ đồ dùng, dẫu là đồ quý.

Tử Cống quay lại hỏi:

Thưa thầy làm thế nào mới có thể trở thành một người quân tử ạ?

Khổng Tử nói:

Làm nhiều, nói ít! Việc gì lòng mình định nói thì hãy cứ làm tốt đi đã, rồi sau hãy nói ra. Như thế có thể coi là quân tử vậy!

Câu nói đó đã chạm vào cái tật hay bép xép của Tử Cống, khiến chàng đỏ mặt:

Thưa thầy con đã rõ!

Thấy học trò của mình trưởng thành mau chóng, Khổng Tử hầu như được an ủi rất nhiều. Thế là lại dốc lòng làm Tư Không. Do công trạng nổi bật nên rất nhanh được Lỗ Định Công giao cho chúc Đại Tư Khấu.

Vào thời đó, Đại Tư Khấu nắm quyền lớn trong việc quét cướp dẹp phỉ, xét tội tống giam. Ngày thứ ba sau khi nhậm chức. Khổng Tử đã chăm chú đọc kĩ sách vở về pháp chế, mong tìm được căn cứ để định ra pháp uy, làm nghiêm minh kỷ cương pháp luật. Bỗng nghe thấy có người kêu khóc chạy lên sảnh đường, người canh cửa định cản lại nhưng không ngăn nổi.

Khổng Tử rất lấy làm lạ, ngước mắt nhìn vào, thấy có hai người kéo áo túm tóc nhau đi đến trước mặt. Người lớn chừng trên bốn mươi tuổi, đứa bé mười lăm mười sáu, đầu bù tóc rối, cáu ghét đầy mình, cả hai qùy xuống vái và nói:

Đại nhân xét xử cho con.

Các người là ai?

Khổng Tử nhìn kĩ hai người.

Làm sao mà lại đến nước này?

Người lớn tuổi kể:

Thưa đại nhân. Đây là thằng cháu nhà con. Từ bé nó được mẹ nuông chiều, hay ăn không hay làm. Việc ngoài đồng không làm, việc vặt trong nhà cũng không. Đến nay mẹ nó chết rồi, con bận cả trong ngoài đồng, nó chỉ biết lêu lổng chơi

bời, ngồi chờ ăn sẵn. Sớm nay con khuyên nó ra đồng làm việc, nó chẳng nghe thì chớ, lại còn đánh cả con nên con đưa nó đến đây, mong đại nhân phân xử giúp con.

Thằng bé nói:

Cha con rất là vô lý, hể động dạy con là lại đánh con. Đại nhân nhìn đây... Nó kéo áo lên, lộ ra những vết thương bầm tím.

Đấy, đều tại cha con đánh cả đấy ạ.

Khổng Tử hỏi:

Các người tên họ là gì?

Người lớn tuổi thưa:

Con tên là Hổ Giác, nó là Hổ Kiến, nhà ở góc đông bắc thành Lỗ, xưa nay chuyên nghề làm ruộng.

Khổng Tử chỉ vết thương trên ngực Hổ Kiến hỏi Hổ Giác:

Những vết này đều do ngươi đánh phải không?

Hổ Giác cũng chỉ những chỗ bầm tím trên mặt mình nói:

Thưa đại nhân, người hãy nhìn đây! Nó đánh con đến thế này!

Khổng Tử quát hỏi:

Hổ Kiến, tại sao mi lại thích lêu lỗng chơi bời, không giúp cho cha ra đồng làm việc? Hổ Kiến cúi gầm mặt không nói.

Khổng Tử lại hỏi:

Hổ Giác, ngươi là cha, tại sao lại vô lý thế, hơi một tí là đánh?

Hổ Giác cũng cúi đầu lặng im.

Sảnh đường im phăng phắc, Khổng Tử đang nghĩ đến nát óc để tìm biện pháp xử lý nhưng trước sau vẫn chưa nghĩ được cách gì. Ngài nhìn ra bầu trời qua khung cửa, thấy những đàn chim én bay lượn tự do và lao lên lao xuống bắt mồi, lòng chợt thấy thanh thản đôi chút và bỗng nhiên nghĩ tới ở hiên nhà có một cái tổ én. Lập tức ngài quay ra bất hàm quát lớn:

Cha không ra cha, con không ra con, đâu có phép như thế! Bay đâu! Bốn người sai dịch vừa nghe gọi, đã từ ngoài cửa thưa lên:

Có tiểu nhân.

Khổng Tử nói:

Đem nhốt hai cha con thằng lếu láo, không hiểu lễ chế này vào ngục

Hổ Giác, Hổ Kiến há hốc mồm ngơ ngác. Dừng một hồi lâu, mới cùng khóc lóc kêu oan. Khổng Tử vẫn điềm nhiên không để ý gì, vẫy tay một cái, bốn tên sai dịch xông tới, tóm lấy họ, vừa đẩy vừa lôi, tống vào trong ngục.

Khổng Tử cho gọi cai ngục đến, rồi thầm dặn:

Phải luôn luôn chú ý quan tâm tới họ, không được để thiếu đồ ăn thức uống. Phải tìm cách để họ nhìn thấy cái tổ chim én ở hiên nhà. Người cai ngục không rõ nguyên nhân, miệng thì nhận lệnh nhưng lòng thì thắc mắc. Trên mặt Khổng Tử hiện lên một vẻ tự tin, tiếp tục đọc những gì đang đọc.

Lại nói đến Hổ Giác, Hổ Kiến chỉ vì những chuyện vặt trong nhà mà đến nỗi cha con bất hòa, vốn định nhờ quan Tư Khấu xử cho, ai dè chẳng hiểu ra sao bị tống giam vào ngục, vừa buồn bực, vừa tức giận, mỗi người ngồi ru rú một góc mà ấm ức trong lòng. Họ không sao hiểu được cái ông quan Đại Tư Khấu mọi người hết lời ca ngợi, lại chẳng cần biết trắng đen phải trái, lại tống cả cha lẫn con vào đây.

Đến lúc ăn cơm trưa, cai ngục đưa cơm canh đến, để ngoài cửa, lệnh cho Hổ Giác, Hổ Kiến ra ăn cơm. Hai người ngồi bệt dưới đất, mở làn cơm và hộp đựng canh ra, lại thấy cơm gạo trắng, canh thịt mỡ, họ càng không hiểu bụng dạ của Đại Tư Khấu ra làm sao nữa.

Trong tổ chim én ở mái hiên nhà vang ra tiếng kêu chiêm chiếp. Hổ Giác, Hổ Kiến không ai bảo ai, ngẩng đầu lên nhìn. Một con én đang đứng lên bên bờ tổ, mớm mồi cho con, bốn năm con chim ngoác cái miệng vàng non nớt ra, nghen đầu tranh ăn. Mớm mồi xong, con chim lớn lại bay đi, tiếp đó, một con khác đậu ở mái nhà lại bay tới bờ tổ, lần lượt mớm mồi cho lũ chim non. Mớm mồi xong, cũng vội vã bay đi. Một lát sau, đôi chim ấy lại nối nhau bay về. Cứ như thế, lần nọ nối lần kia, bận tíu tít cả ngày.

Hổ Giác thấy cảnh mà nghĩ đến tình, nghĩ đến nỗi vất vả của mình nuôi cho con khôn lớn thành người. Hỗ Kiến nhìn cảnh chim mớm mồi cho con, liền tưởng đến ơn nuôi dạy của bố mẹ, cảm thấy ăn năn và tự trách mình. Nó khóc không thành tiếng, gào lên:

Cha ơi con không bằng giống súc vật rồi cha ơi!

Tiếp đó, nó qùy thụp xuống trước mặt Hổ Giác nói:

Cha trị tội con đi, đánh con đi, mắng con đi.

Hổ Giác cũng rất xúc động, ngồi xụt xịt khóc.

Hổ Kiến lê bằng gối đến trước mặt viên cai ngục, ôm chặt lấy chân người đó khẩn khoản nài nỉ:

Ông ơi cha tôi không có tội gì đâu, tại tôi tất cả.

Ông hãy thả cha tôi ra, hãy để một mình tôi ngồi tù thôi.

Cuối cùng, người cai ngục đã hiểu được ý của Khổng Tử, vội vàng chạy lên sảnh đường bẩm báo:

Bẩm đại nhân! Hổ Kiến nhận tội rồi, đang vật vã khóc than ở đó, bây giờ làm thế nào ạ?

Khổng Tử thấy vui trong lòng, lập tức nói:

Để ta đi xem cho rõ.

Người cai ngục dẫn Khổng Tử vào tới sân nhà giam, đã thấy cha con Hổ Giác, Hổ Kiến ôm nhau khóc lóc.

Khổng Tử hỏi:

Hổ Kiến, ngươi đã biết tội chưa?

Hổ Kiến nói:

Dạ tiểu nhân biết tội rồi ạ!

Khổng Tử hỏi:

Sai ở chỗ nào?

Hổ Kiến đáp:

Sai ở chỗ con quên ơn phụ nghĩa, không báo đáp công ơn nuôi dậy của cha mẹ.

Từ nay trở đi thế nào?

Con xin cố gắng sửa lỗi, làm lại cuộc đời ạ!

Khổng Tử lại hỏi Hổ Giác:

Hổ Giác, ngươi biết tội chứ?

Hổ Giác nói:

Tiểu nhân biết tội rồi ạ!

Sai ở chỗ nào?

Sai ở chỗ không biết đường dạy con ạ!

Khổng Tử bảo hắn:

Nuôi không dạy là tội của cha đấy. Thôi được, các người đứng dậy!

Tiếp đó, Khổng Tử lại nói:

Già yêu trẻ, trẻ kính già, mới là hợp với lễ nghi, cứ như cha con nhà người thế này, già không yêu trẻ, trẻ không kính già, còn ra thể thống gì nữa?

Dừng lại một lát, ngài lại nói:

Thôi thì bây giờ cha con nhà người đã biết ăn năn hối lỗi, ta thả ngay ra cho mà về. Thế nhưng, chớ có mắc lại tội cũ nghe chưa! Hổ Giác, Hổ Kiến cảm động rơi nước mắt, vái tạ ơn ba bốn bận, rồi cùng ra về.

Việc đó, lập tức có sự phản ánh mạnh mẽ trong nước Lỗ, người ta xôn xao lên tán tụng tài hoa của Khổng Tử. Nào ngờ, ngày hôm sau lên chầu, vừa bước vào cửa cung, Quý Tôn Tử hỏi phủ đầu ngay:

Tư Khấu đại nhân! Ngài đã từng nói, trị vì đất nước, cần phải đề xướng hiếu đạo. Vậy mà cha con Hổ Giác, Hổ Kiến kiện tụng nhau, chẳng lẽ không phải là bất hiếu sao? Dù cho có xử cực hình cũng là đáng tội, tại sao ngài đã không hỏi tội thì chớ, còn thả bọn nó ra?

Khổng Tử thẳng thắn phản bác lại, ung dung nói:

Tướng quốc đại nhân! Ngày nay chư hầu xưng bá, sính võ khinh lễ, nhà nước không đề xướng hiếu đạo mà lại đi giết những người dân không hiểu gì về hiếu đạo, đâu lại có thứ đạo lý như vậy? Không dạy mà giết, tức là giết lầm kẻ vô cớ.

“Thương thư” nói đại ý là: Phải phát huy tác dụng giáo hóa mà cẩn thận khi dùng hình phạt, không nên khinh thường những người không nơi nương tựa, hãy dùng những người đáng dùng, phải tôn kính những người đáng kính, cần trừng phạt những người cần phải trừng phạt, để muôn dân trăm họ hiểu được những đạo lý an bang trị quốc. “Thương thư” cũng còn nói: “Chỉ có theo những lý lẽ đó để sử dụng pháp luật, lê dân mới có thể vui vẻ mà thành phục, mới có thể chăm chỉ làm ăn, mà không làm những việc phạm pháp. “Thương thư” lại nói: “Đáng dùng hình phạt mới được dùng hình phạt; đáng chặt đầu mới được chặt đầu, chứ không thể làm việc một cách tùy ý thích và khinh suất. Đó đều là lời trong ‘Khang cáo’ và cũng là lời Chu Công răn dạy em mình là Khang Thúc Phòng, ý chính là:

Làm cho sáng tỏ cái đức và thận trọng khi dùng hình phạt”. Nhưng ngày nay thì ngược lại, thả nổi việc giáo dục, lạm dụng hình pháp, khiến cho người dân có sai lầm tội lỗi cũng không hiểu sai lầm tội lội ở đâu. Bởi thế mới nảy sinh tình trạng là trừng phạt càng nặng thì trộm cắp càng nhiều. Tôi không nỡ lòng nhìn thấy đứa con nhà họ Hổ không được dạy mà bị giết, mất không một mạng người. Mà đã tạm giam họ vào trong ngục, để cha con họ ăn năn hối lỗi, muốn quay về làm người tốt, cha nhân từ, con hiếu thuận, cha con lại sum họp. Đó chính là đã làm theo lời cổ huấn của Chu Công: “Làm sáng tỏ cái đức, thận trọng dùng hình phạt”. Quý Tôn Tử vuốt nhẹ chòm râu bạc, chú ý lắng nghe, cười và nói:

Tư Khấu đại nhân nhìn đời rõ như ban ngày, thế nên có thể dựa vào tài hoa của đại nhân, phò tá Chúa công trị vì đất nước được lắm! Thấy các quan văn võ đều đã vào cung điện, Khổng Tử nhắc khéo:

Tướng quốc đại nhân, ta nên...

Quý Tôn Tử chợt nhớ ra.

Ồ! Đã tới giờ rồi, ta mau vào điện thôi.

Buổi chầu sáng đã xong. Quý Tôn Tử hỏi Khổng Tử:

Tư Khấu đại nhân, môn hạ của ngài rất nhiều nhân tài, chọn cho tôi vài người làm gia thần có được không? Khổng Tử nhớ lại bước đường gian nan khi mình ra làm kẻ sĩ, nhìn lại Quý Tôn Tử một lượt, rồi nói:

Đệ tử của tôi tuy rằng khá đông nhưng có thể theo đời chính sự được thì lại không có mấy. Hiện nay chỉ có Trọng Do và Nhiễm Cầu là tàm tạm thích hợp.

Quý Tôn Tử hỏi:

Thì để hai người đó đến làm gia thần cho tôi có được không?

Khổng Tử đáp:

Trọng Do lỗ mãng, thẳng thắn, mau mồm mau miệng, hãy để một thời gian nữa rồi cho theo đời chính sự thì hơn. Nay chỉ để một mình Nhiễm Cầu đi thôi.

Quý Tôn Tử nói:

Vậy xin Tư Khấu đại nhân nói rõ với Nhiễm Cầu, sớm đến nhà tôi đảm nhiệm chân tổng quản nhé! Khổng Tử bằng lòng, cùng Quý Tôn Tử bước ra khỏi cung đình, lập tức đi bảo cho Nhiễm Cầu biết.

Nhiễm Cầu đi theo Khổng Tử học tập nhiều năm, sớm đã biểu lộ là có tài năng làm chính sự, luôn muốn tìm dịp thử tài, đang buồn vì chưa có lối ra, nghe Khổng Tử nói vậy, vội vàng bằng lòng ngay. Ngày hôm sau, đến ngay nhà Quý Tôn Tử nhận việc.

Lại nói đến Khổng Tử từ khi nhận chức Đại Tư Khấu đến giờ, việc chính sự bận rộn, không mấy khi nghỉ ngơi. Ngày hôm ấy đúng ngày hội bắn của làng.

Khổng Tử nói với các học trò:

Lâu lắm rồi ta không tập bắn cung, hôm nay các con cùng ta đi tham gia hội bắn của làng có được không? Học trò đều bằng lòng đi, lần lượt thay đồ võ sĩ, vội vàng lấy nỏ tìm tên. Tử Lộ xuất thân từ lò võ, vừa nghe nói sẽ đi bắn thi, tỏ ra thích thú hơn ai hết, cười nói luôn mồm.

Khổng Tử và học trò đến Quắc tướng phố đã thấy kẻ đến thi, người đi xem kéo đến ùn ùn, đen đặc những người là người. Bởi lễ chế của triều nhà Chu quy định, thiết lập ra tả hữu bộc xạ, chuyên môn quản lý việc tập bắn. Tập bắn hay tập xạ chia ra mấy loại như đại xạ, tân xạ, yến xạ... là những bản lĩnh mà mỗi người trai tráng đều phải học được. Tinh thông đại xạ, là có thể ra trận giết giặc được; tinh thông tân xạ, yến xạ, thì có thể đảm đương việc tân lễ mỗi khi có yến tiệc đãi đằng. Bởi vậy, mỗi khi đến kỳ hội bắn gọi là hương xạ, người đến Quắc tướng phố để tham gia hội bắn và người đến xem nhiều vô kể.

Nhờ học trò giúp, Khổng Tử đã cùng họ vào đến trường bắn. Ba cái bia bằng gỗ xếp thành hàng ngang rất dễ nhìn thấy. Ở giữa là hồng tâm, quanh đó là những vòng tròn vẽ bằng mực đen. Khổng Tử chăm chú nhìn, bỗng chau mày lại nói:

Khoảng cách gần quá! Đám học trò nhìn về phía sau, sau lưng họ chen chặt những thanh niên trai tráng tay cầm tên cầm nỏ, người nào cũng tỏ ra ngứa ngáy chân tay, mong sớm được vào tập bắn. Khổng Tử có ý quan sát năng lực chỉ huy của Tử Lộ, ngay đến lúc đó nghĩ ra một mẹo, nói với Tử Lộ:

Trọng Do, hôm nay tập bắn, thầy để anh làm tả tư mã. Anh bắt đầu chỉ huy mọi người bắn bia đi. Tử Lộ được yêu mà thêm sợ, lập tức mang tên nỏ đứng đối diện mọi người, hô lên:

Hội bắn là lúc mọi người vui vẻ. Phàm là tướng sĩ thua trận, đại phu mất nước, mời nhất loạt đứng ra hàng sau không được tranh ra bắn trước. Vừa nói dứt lời, có một số người lùi ra hàng sau. Tử Lộ chỉ khoảng đất trống trước mặt hô:

Người nào có công với nước, hiếu lễ với họ hàng bè bạn, phẩm chất cao thượng mời đứng vào đây. Tiếp đến lại có một số người tự động lùi xuống hàng sau, mặt sân được rộng ra khá nhiều. Tử Lộ lệnh cho Tử Cống, Nhan Hồi, Nhiễm Ung bắn trước, ba người xếp thành hàng ngang, kéo nỏ đặt tên, xoạc rộng chân, kéo căng dây, nhắm trúng bia, bắn đi vèo vèo. Ba mũi tên mang theo tiếng gió, như mọc thêm mắt, không trệch đi đâu, đều trúng vào tâm bia. Ngay lúc đó có người báo bia, thúc trống báo tin mừng. Những người xem đứng quanh nổi lên một trận reo mừng khen ngợi. Ba người lại bắn, đều lại trúng hồng tâm. Phát thứ ba bắn ra, vẫn trúng vào hồng tâm. Những người đến xem như sôi động lên, tiếng reo hò vang mãi không dứt. Tử Lộ lại lệnh cho các sư huynh sư đệ khác tập bắn, thành tích có ưu có thứ. Chờ phần lớn số người bắn xong. Tử Lộ nói với Khổng Tử:

Thưa thầy, đến lượt thầy bắn!

Khổng Tử nói:

Hội bắn hôm nay, ta đến xem các con bắn thôi.

Trọng Do, đến lượt con đấy...

Tử Lộ sớm đã ngứa ngáy khó chịu, nghe Khổng Tử nói vậy mừng qúa như muốn nhảy lên, vội vàng chuẩn bị tên nỏ, đứng vào chỗ cũ, bắn liền ba phát, phát nào cũng trúng hồng tâm. Có tới hàng ngàn người dội lên tiếng hò reo lộng óc.

Khổng Tử hài lòng mỉm cười nói:

Này các con, hôm nay hội bắn, làm ta được xem một bữa sướng mắt, đủ thấy trong các con nhiều người cũng có đầy công phu. Lúc này đã muộn rồi, ta về thôi! Về đến lớp học, mọi người còn thấy vui râm ran, nói cười không dứt, trao đổi với nhau về cách bắn. Khổng Tử càng thấm thía niềm vui khó nói nên lời. Ngài vừa cảm kích tài bắn cung của học trò, nhất là thưởng thức được tài hoa của Tử Lộ.

Khổng Tử đến trước mặt Tử Lộ bảo:

Trọng Do ạ, hôm nay hội bắn, ta mới thực sự thấy rằng con có một tài năng chỉ huy khác thường. Hiện nay, tướng quốc đại nhân đang muốn tuyển chọn gia thần, ta muốn tiến cử con có được không?

Tử Lộ nói:

Con thích nhất là được đánh xe, chăm ngựa cho thầy, không đi làm quan vẫn tốt hơn!

Khổng Tử nói:

Thày trò ta đọc sách, tập lễ đều là phụng sự cho đất nước. Lẽ nào ta lại nhẫn tâm làm mai một tài năng của con, bắt cả đời đánh xe cho ta. Giao long phải xuống nước mới thể hiện được thực chất của nó, anh nên ra biển cả mà vẫy vùng.

Tử Lộ nói:

Trọng Do con bằng lòng nghe lời dặn của thầy nhưng không rõ lúc nào thì đi?
Khổng Tử nói:

Tướng quốc đại nhân đang nôn nóng dùng người. Hôm nay con có thể đến để chào ra mắt, nghe đại nhân sai bảo.

Tử Lộ nói:

Thưa thầy, Trọng Do con mới bước lên đường làm kẻ sĩ, mong được phiền thầy nhắc nhở và chỉ bảo thêm.

Khổng Tử nói:

Trọng Do! Anh cứ yên tâm đi làm. Ta sẽ yêu cầu anh rất chặt chẽ đó.

Tử Lộ cười đôn hậu thưa:

Con nhảy vào phủ tướng quốc thế này, người đời thế nào cũng cười con là đi tranh quan mà làm, giá có một người dẫn cử thì tốt.

Khổng Tử đã có sự lo liệu sẵn, nói chắc nịch:

Đợi ta đến phủ tướng quốc, nói rõ trước mặt tướng quốc đại nhân, đại nhân nhất định sẽ trọng dụng anh.

Tử Lộ nói:

Được thế thì tốt nhất, con xin đa tạ thầy!

Khổng Tử suy nghĩ giây lát, lại nói:

Thế thì anh đi luôn cùng ta đến phủ tướng quốc, thế cũng để tiện cho tướng quốc đại nhân khảo sát anh ngay ở đó.

Tử Lộ gật đầu đồng ý. Hai người lập tức đến phủ tướng quốc. Quý Tôn Tử hỏi đến chính sự. Tử Lộ đều trả lời rất trôi chảy. Quý Tôn Tử cả mừng, lập tức nhận làm gia thần, giao cho làm tổng quản. Tử Lộ giải quyết công việc quyết đoán, lanh lợi nên rất nhanh có được thiện cảm với Quý Tôn Tử.

Ngày tháng thoi đưa, nháy mắt mà đã sang tháng ba. Khổng Tử chuyên tâm với chức Đại Tư Khấu, bộ mặt phong hóa của xã hội nước Lỗ đã có nhiều thay đổi lớn lao. Lòng tin của ngài càng đầy đủ hơn. Theo ngài việc dẹp bằng tao loạn, khôi phục Chu lễ đã không phải là ảo tưởng, tòa bảo tháp lấp lánh hào quang ngài từng ôm ấp bấy lâu nay, hình như đang ở trước mắt, nó rạch ròi đâu ra đấy, thứ bậc rõ ràng, xán lạn có thể sánh với mặt trăng, mặt trời, nguy nga dám đọ cùng Thái Sơn.

Một hôm, sau phiên chầu sáng trở về nhà, Khổng Tứ thấy cảnh sắc mùa xuân rộn ràng trên phố, khêu gợi trong ngài ý muốn đi chơi xuân, bèn nói với học trò:

Bây giờ đã là lúc xuân sang hoa nở, chúng ta cùng nhau đi sông Tứ chơi xuân, có nên không? Các học trò đương nhiên đồng ý, lập tức theo Khổng Tử ra ngoài thành. Sông Tứ cách cửa bắc thành nước Lỗ không xa. Vừa ra khỏi cổng thành, thủy liễu trồng ở bờ sông đã như một bức rèm xanh chắn lấy tầm nhìn của mọi người. Bước lên bờ để nhìn nước chảy thao thao, nghe chim kêu ríu rít, tắm trong ánh nắng huy hoàng, hít thở khí trời trong sạch, lòng mọi người thấy thư thái vô cùng. Hoa đồng nội mọc lan tràn trên bờ đê, ngào ngạt tỏa hương thơm, khiến người ta ngây ngất. Những đám mây bồng bềnh trên không, dệt nên nhiều bức tranh kỳ thú, làm say đắm lòng người, cảnh sắc mùa xuân khiến lòng người khoan khoái, tinh thần thảnh thơi, cảnh trí khiến người ta nghĩ ngợi xa xôi, ai mà không lưu luyến, chẳng nỡ rời chân. Nhất là Khổng Tử mỗi khi gặp trường hợp thế này, lại nghĩ ngợi liên miên, đứng rất lâu trên đê, lặng nhìn sông nước.

Tử Cống không hiểu sao liền hỏi: Thưa thầy, con thấy mỗi lần ra sông thế nào thầy cũng dừng lại ngắm nhìn một lúc, thế là tại làm sao ạ? Khổng Tử ra chiều suy nghĩ, trả lời chậm từng câu:

Nước, vốn có rất nhiều đặc điểm: Khi nó dâng lên là có thể dần dần nuốt chửng đất vào giữa lòng sông, đó là hiện tượng rất tự nhiên, hầu như chẳng làm nên cái gì, thế nhưng chẳng có một sức mạnh nào ngăn cản nổi, nó rất giống với mỹ đức, những đức tính tốt đẹp của con người có tu dưỡng, có đạo đức; nó luôn luôn chảy từ trên xuống dưới, thuận với lý lẽ và rất ngoan ngoãn như nghĩa lý của sự tuần tự tiệm tiến; nó luôn luôn chảy ào ạt cuộn trời mà không bị khô cạn, giống như bản nguyên, như sự vốn có của các loại vật thể đầy sức sống tồn tại giữa trời và đất. Nó chảy từ chỗ cao xuống chỗ thấp, có thể phát ra các loại tiếng kêu, như những tiếng nhạc biến hóa khôn lường. Nó bắt nguồn từ chót vót non cao, chảy qua muôn ngàn khe lạch mà chưa hề biết sợ, giống như tinh thần dũng cảm của con người; ở trong hồ, trong ao hay trong chum vại, mặt nó luôn phẳng lì, giống

như một thứ mực thước pháp định mà con người đều phải tuân theo. Nó chỉ có thể đổ đầy mà không thể cao hơn vật đựng, giống như cái "chính" không hơn không kém, vừa đến chỗ tốt nhất. Nó từ nơi xa xôi chảy tới, rồi lại chảy tới nơi xa nữa, tư thế luôn luôn đẹp như thế, luôn luôn tinh khiết như thế, giống như một người trong trắng vô tội, bất kể là nó chảy đến đâu, vẫn luôn luôn trong sạch, tựa hồ như cảm hóa tâm linh con người bằng những tình cảm tốt đẹp. Cũng có lúc nó phải đi vòng trở lại, thế nhưng cho dù đường đi có khó khăn khúc khủy hơn, cuối cũng, nó vẫn cứ chảy về đông, rất giống như một người có tinh thần sắt đá, có ý chí kiên cường. Bởi vậy, người có đạo đức, có sự tu dưỡng, khi nhìn thấy sông nước là thế nào cũng phải ngắm nhìn một lúc.

Tử Cống nghe mê đi, thốt lên:

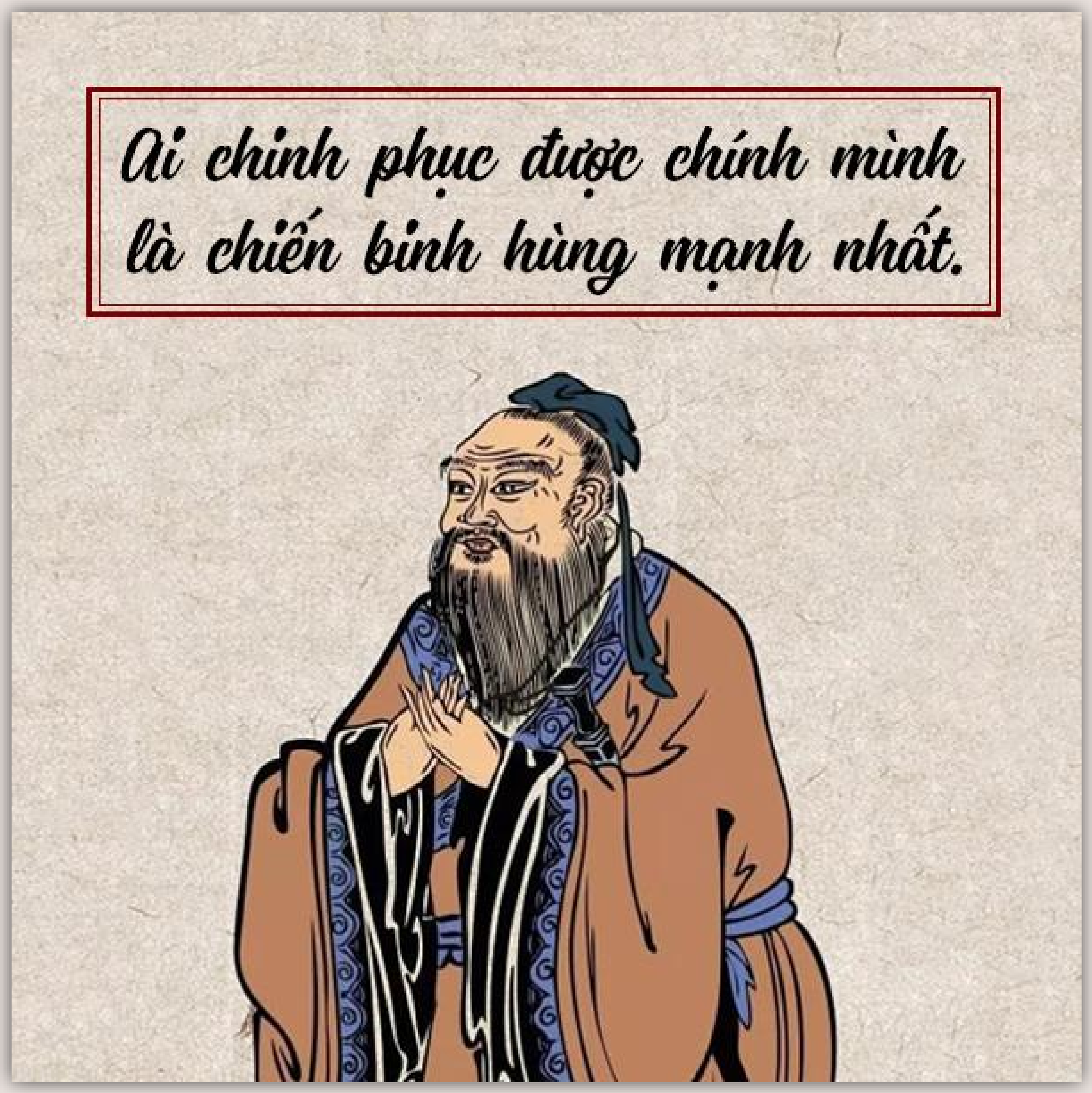
Không ngờ nước sông lại có nhiều đặc điểm đến thế, thật là kỳ diệu vô cùng! Tầm mắt mọi người nhìn nước sông trôi chảy, mỗi người một câu bàn tán về sự thần kỳ, huyền diệu của nước.

Chỉ có Mẫn Tôn, Nhan Hồi mắt nhìn sông nước, không nói câu gì mà đang chìm sâu trong luồng suy nghĩ.

Khổng Tử đang trong sự trầm tư, bỗng nghĩ tới ngọn thác ở Thái Sơn, cũng nghĩ đến lời thề nguyện của mình, tự an ủi: "Mặc dù cho đến lúc phục hồi Chu lễ, còn một khoảng cách khá dài, tuy nhiên đã bước được một bước lớn đáng mừng, miễn là tiếp tục đi về phía trước..." Nghĩ tới đây, ngài ngại rằng sẽ lãng phí thời gian, vội vàng gọi học trò chấm dứt buổi chơi xuân hôm ấy.

Trên đường trở về nhà, đám học trò cười cười nói nói, vô cùng vui vẻ. Khổng Tử vừa mới xúc động về dòng nước, dư hứng vẫn còn, bỗng nhiên lại chỉ vào nắm đất sè sè ở bên đường, tỏ ra cảm kích. Rồi cái việc mà đám học trò dù có nghĩ

cũng không dám nghĩ tới thì ngài lại nói thẳng ra mồm, làm cho mọi người sợ đến phát khiếp.



HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Hữu hảo vờ, lăng nhục thật, Lê Sừ hiến kế

Dấy nghiệp văn, chăm việc võ, Khổng Khâu luyện quân

Khổng Tử nhân đi thăm sông Tứ mà thấy lòng vui vẻ, trên đường về nhà còn chưa hết phấn chấn. Ai dè bỗng nhiên ngài chỉ vào một nấm đất cao hơn mặt ruộng nằm ở bên đường và nói:

Địa thế ở đây rất đẹp, sau này ta có chết, chọn chỗ này mà chôn, tốt không đâu bằng! Các học trò hết mực sùng kính Khổng Tử, chỉ mong ngài khỏe mạnh sống lâu, ai dám nghĩ rằng ngài chết! Huống chi ngài chỉ mới năm mươi mốt tuổi thì ai lại dám nghĩ tới cái chết. Nghe thấy câu nói đó, mọi người đều kinh ngạc hết sức, đứng ngây như gỗ hồi lâu, cũng không biết nói gì hơn. Khổng Tử nhìn vẻ mặt khác thường của học trò, cười bảo:

Ta mới nói đến tiếng chết mà các con đã sợ hết hồn lên thế, ai mà có thể sống mãi được? Có điều, hiện nay ta còn chưa muốn chết. Việc ta cần làm còn nhiều vô kể. Ta nói đó là về sau này thôi.

Tử Cống nói:

Thưa thầy, người xưa chọn nơi chôn cất, phần lớn đều nhằm vào những nơi sơn thủy hữu tình, ở đây đã chẳng có núi, cũng không có nước, không hiểu tốt cái nỗi gì ạ? Khổng Tử chỉ ra gò đất nói:

Sau khi ta chết nếu được chôn ở đây, bắc gần sông Tứ, nam tựa vào Lỗ thành, nghe tiếng sông mà biết được xuân hạ thu đông; hạn ứng mưa tạnh, nhìn gió mây có thể biết được nước Lỗ đang đắc trị, hưng thịnh phồn vinh.

Các học trò rất thông cảm với nỗi lòng của thầy, nghe ngài nói thế mà sáng mắt sáng lòng, nét buồn trên mặt, điều khó hiểu trong lòng đều tiêu tan hết, lại trở nên sôi nổi, bàn luận luôn mồm, tiếng cười râm ran. Nghe thấy tiếng nói tiếng cười vui vẻ của học trò, mắt lại nhìn thấy những đổi thay lớn lao của nước Lỗ, lòng Khổng Tử thấy ngọt ngào như vừa uống mật ong và theo bản năng lại nghĩ tới Chu Công và Chu lễ, vừa đi vừa nghĩ, chỉ cảm một điều là không thể lập tức phục hồi Chu lễ, dẹp cho bằng cõi đời loạn lạc binh đao.

Lại nói từ khi Lỗ Định Công trọng dụng Khổng Tử, ấp Trung Đô được trị vì, nước Lỗ cũng nhanh chóng có sự thay đổi, các nước xung quanh cũng đều để mắt nhìn sang nước Lỗ. Tề Cảnh Công vốn một lòng muốn xưng bá chư hầu, lại càng lo đêm lo ngày, ngồi đứng không yên. Ông ta hối hận ngay từ đầu không nghe lời khuyên của Cao Chiêu Tử, trọng dụng Khổng Tử, để đưa đến sai lầm lớn. Ông nghi ngại nhiều bề, sợ rằng nước Lỗ mà mạnh lên chút nữa, sẽ là một mối đe dọa cho nước Tề.

Ánh nắng xuân rực rỡ, trong ngự hoa viên của nước Tề, trăm hoa đua nở, bướm màu lượn bay. Trên núi giả lung linh, đường mòn lắt léo, đỉnh núi quanh co, hoàng dương vươn cao, dây leo chằng chịt, đôi chim khướu hót ran cùng cây, đã tràn ngập niềm vui, chứa chan ân ái.

Trong hồ sen, nước phẳng như gương, lá sen như chiếc quạt, rêu nước như cây tùng, chuồn chuồn đá nước, cá lặn đầy hồ nông, một con chuồn chuồn đậu trên chiếc lá sen, chăm chỉ đảo mắt tìm mồi. Bên hồ sen có xây một cái đình xinh xắn và trang nhã, mái công lên trời, rêu vàng phủ kín nóc, trên cái biển thiếp vàng có viết ba chữ lớn “Di thần đình”. Trong đó có một chiếc bàn đá đặt ngay ngắn, bốn phía, mỗi nơi có một cái đôn hình tang trống cũng bằng đá. Một mình Tề Cảnh Công ngồi im lặng trên chiếc đôn đá, khuôn mặt tiều tụy chứa đầy nỗi buồn lo. Tâm tư u uất, sầu khổ đến tồi tệ của ông lại là sự trái ngược rõ ràng với cảnh sắc

mùa xuân ở nơi đây. Đôi chim khướu vẫn nhảy nhót hót vui. Ngày thường, Tề Cảnh Công thế nào cũng ngắm chúng như thưởng thức dáng hình của vũ nữ, nghe chúng như phẩm vịnh giọng ca một ca sĩ tài ba. Nhưng lúc này, nhà vua không hề có tâm trí nhàn tàn và hứng thú đó nên chỉ thấy chúng khiến người ta bực dọc không yên. Thuận tay ông lượm một viên đá.

Từ cửa vườn, một người béo lùn thoáng tới, bộ mặt bị thịt của hắn rung lên, đôi mắt chuột lấm la lấm lét, những sợi râu thưa lốm đốm cũng rung lên, bộ triều phục thùng thịnh chẳng hợp chút nào với thân hình thấp bé của hắn, nhìn hắn không ai nín được cười. Hắn nhún nhảy xun xoe bước tới trước mặt Tề Cảnh Công. Tề Cảnh Công đang phát bực với đôi chim đáng ghét, ném hòn đá lên trên núi giả. Đôi chim hốt hoảng bay đi. Tề Cảnh Công quay lại, bắt gặp ngay Lê Sừ.

Lê Sừ luống cuống làm lễ chào:

Một mình Chúa công lầm lũi trong vườn, chẳng hay có điều gì phiền muộn ạ! Thở dài sườn sượt, Tề Cảnh Công nói:

Từ sau ngày Lỗ quân dùng Khổng Tử, nước Lỗ được trị vì rất nhanh. Quả nhân nghe nói ấp Trung Đô được Khổng Tử trị vì một năm mà đạt tới mức của rơi không ai thèm nhặt, tối ngủ không cần đóng cửa. Hiện nay, các nước đang học làm theo. Cứ như thế này, chỉ trong vòng dăm ba năm, nước Lỗ sẽ trở nên giàu mạnh, chư hầu các nơi sẽ nhìn nhận khác đi. Đến lúc đó, hậu quả không biết đâu mà lường trước được.

Lê Sừ ghé sát Tề Cảnh Công, hạ thấp giọng xuống, nói:

Đã như thế, Chúa công sao không nghĩ cách ngăn chặn nước Lỗ lại?

Tề Cảnh Công lòng buồn rười rượi, uể oải xoè hai tay ra:

Nào đã có cách gì đâu?

Lê Sừ lấm lét đảo xoay đôi mắt chuột, thầm thì kín đáo:

Chúng ta sao không thảo một quốc thư, mời Lỗ quân đến Hiệp Cốc hội thề. Một là để xóa đi niềm thù hận trước đây của hai bên Tề, Lỗ; hai là nhân đây còn thừa dịp mà hành sự, cho Khổng Khâu biết mùi, cho hắn thấy thế nào là sự ghê gớm của ta để tránh sau này hắn vội vàng manh động, nguy hại cho nước Tề ta.

Tề Cảnh Công nói:

Hai nước Tề Lỗ oán hận khá sâu, xa không nói làm gì, mới hai năm gần đây thôi, trước là Dương Hổ, sau đến Công Sơn Bất Nữu lần lượt trốn tới nước Tề.

Vua nước Lỗ nhiều lần gửi thư nhờ ta bắt giữ, lúc đó chúng ta không ứng xử đứng mực, chỉ biên thư trình bày lại, đưa đẩy cho qua chuyện, đến tận giờ cũng chẳng bắt được người nào, bảo ta mặt mùi nào mà gặp vua nước Lỗ nữa.

Lê Sừ nói:

Dương Hổ tuy từng trốn sang nước ta nhưng rồi chẳng bao lâu lại trốn sang nước Tấn. Việc Công Sơn Bất Nữu, chúng ta sau này mới nghe ngóng được, hắn ỷ vào võ nghệ cao cường trong bọn phản binh phản tướng của nước Lỗ, đóng giữ ở biên giới hai nước. Nước Lỗ không tiễu trừ được chúng thì tại sao lại đơn phương bảo nước Tề đi dẹp chúng?

Tề Cảnh Công nói:

Nói thì nói vậy, thế nhưng cái tiếng chiêu hàng nạp phản khó nghe lắm!

Lê Sừ nói:

Hai nước Tề, Lỗ nếu như hội thề ở Hiệp Cốc thành công, sẽ liên quân đi dẹp Công Sơn Bất Nữu chẳng càng có lợi hơn hay sao?

Tề Cảnh Công thấy mừng, nói:

Người nói có lý.

Ông bỗng vụt đứng dậy vừa định nói:

Cứ theo như lời khanh, mau chóng chuẩn bị đi.

Bỗng cảm thấy hai nước hội thề là một việc lớn, bèn nói:

Chuyện này không phải chuyện nhỏ, còn phải bàn với tướng quốc xem sao đã

Lễ Sừ gật đầu lia lịa:

Đúng, đúng, đúng! Thần sẽ đi ngay để hỏi tướng quốc đại nhân!

Tề Cảnh Công "ừ" một tiếng rồi quay về hậu cung với một tâm sự nặng nề.

Ngay sau đó, Lê Sừ đã đến phủ tướng quốc tìm An Anh. An Anh cũng đang buồn phiền về sự thay đổi của người nước Lỗ. Ông ta sợ ảnh hưởng của Khổng Tử sẽ bung ra nước ngoài, lan tới nước Tề, thậm chí tới toàn thiên hạ. Lòng đố kỵ của ông ta bỗng nổi dậy. Ông ta đang đứng trong sân, lúc thì nhìn đông, lúc ngó tây, lòng dạ rối bời, áy náy không yên, vắt óc chưa tìm ra kế sách gì hay để ngăn chặn nước Lỗ. Thấy Lê Sừ, vội mời ngay vào phòng khách.

Nhìn nét mặt tiều tụy của An Anh, Lê Sừ hỏi:

Tướng quốc đại nhân khí sắc không được tốt, phải chăng người không được khỏe, tinh thần không thoải mái?

An Anh thở dài đáp:

Ừ! Mắc bệnh tim mà!

Lê Sừ đảo mắt cười gượng nói:

Thế có nghĩa là tướng quốc đại nhân mắc thứ bệnh tim đau từ bên ngoài.

An Anh nói:

Lê đại nhân! Chẳng lẽ ông không nghe nói rằng nước Lỗ ngày càng giàu mạnh lên hay sao?

Thiên hạ ngày nay, mạnh thì sống, yếu thì chết. Tôi làm sao mà lại không buồn phiền lo ngại khi nước Tề có một nước lắng giềng như thế. Lê Sừ hí hửng, xuýt nữa thì nhẩy cẫng lên, vội vàng nói:

Tướng quốc đại nhân! Tôi tới đây chính vì chuyện ấy. Chúng ta đã không muốn cho nước Lỗ vượt qua nước Tề thì phải tìm cách ngăn chặn nó lại mới phải chứ!

Nét mặt buồn phiền của An Anh chợt dãn ra, tươi tỉnh nói:

Ý kiến chúng ta hơi giống nhau đấy nhưng không biết Lê đại nhân có cách gì hay để ngăn chặn nước Lỗ không?

Lê Sừ nói tỉ mỉ cận kẽ về ý tưởng hai nước hội thề ở Hiệp Cốc, An Anh cả mừng, cười nói:

Đợi ngày mai vào triều tâu lên Chúa công là có thể thảo quốc thư, sai người qua nước Lỗ.

Buổi chầu sớm hôm sau, Tề Cảnh Công đưa chuyện này ra, bá quan văn võ đều đồng thanh tán thành. Tề Cảnh Công liền lệnh cho Lê Sừ soạn thảo quốc thư, hẹn ngày rằm tháng sáu thì hội thề ở Hiệp Cốc.

Nhận được quốc thư của Tề Cảnh Công, Lỗ Định Công sắp xếp cho sứ thần ra ở nơi quan dịch rồi lập tức triệu tập văn võ bá quan để bàn đối sách nhưng không thấy Khổng Tử đâu. Lỗ Định Công được biết Khổng Tử đang đi chơi sông Tứ bèn cho người đi tìm. Trên đường về kinh đô, Khổng Tử và đám học trò vừa vào đến cửa bắc, bỗng thấy phía trước có người phi ngựa tới, mọi người nhìn ra mới biết đó là dịch mã của cung đình. Vừa đến trước mặt Khổng Tử, ngự tốt liền nhảy bay xuống ngựa, bước lên làm lễ chào nói:

Thưa Đại Tư Khấu! Chúa công mời ngài về ngay cung cấm để bàn công việc.

Khổng Tử sửng người, lòng bỗng thấy rạo rực, trong tình hình đề cao vũ lực, khỏe ăn hiếp yếu lúc đó, những nước nhược tiểu lúc nào cũng có thể có mối đe dọa bị nước mạnh nước lớn xâm lăng; nhẹ thì cướp bóc sạch sành sanh, nặng thì nhà tan nước mất. Ngài không dám nghĩ nhiều hơn, chỉ nói với đám môn sinh một câu:

Các con ai về nhà nấy!

Rồi sau đó vội vã vào cung.

Bầu không khí trong cung điện của nước Lỗ lặng lẽ khác thường. Lỗ Định Công ngồi ngây mặt ra trên bệ rồng, vẻ đờ đẫn. Quý Tôn Tử, Thúc Tôn Châu Cừu, Mạnh Tôn Hà Ky, Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ... và văn võ khanh sĩ xếp hàng hai bên, lặng im không nói.

Khổng Tử tham bái Lỗ Định Công xong, cúi đầu đứng vào hàng quan văn.

Lỗ Định Công nói:

Các ái khanh! Nước Tề vừa cử đặc sứ sang, trình một lá quốc thư hẹn quả nhân đến ngày rằm tháng sáu tới Hiệp Cốc để hội thề. Cứ theo tình hình hiện nay, nước Tề mạnh nước Lỗ yếu mà Cảnh Công đã chịu mạnh phải kính yếu thế này xem ra không hợp tình lý. Bởi thế mà quả nhân không dám nhận lời ngay nên đã cho vời các khanh vào cung bàn định.

Văn võ bá quan nghe thấy nói vội, có nhiều phản ứng khác nhau: Có người mới nghe đã sợ, mặt tái chân run, có người ngây như tượng gỗ chẳng nói chẳng rằng; có người bụng ngầm tính toán, vẻ mặt tự nhiên như không.

Quý Tôn Tử nói:

Tề quân lắm mưu nhiều kế, xảo quyệt khôn lường, lại trọng dụng bọn tiểu nhân gian nịnh như Lê Sừ, không hiểu ông ta đang đặt cạm bẫy gì, giở trò gì, Chúa công chớ có khinh xuất mà tới đó.

Thúc Tôn Châu Cừu nói:

Tâu Chúa công, việc này trọng đại, phải cân nhắc kỹ, suy nghĩ cho chín hãy làm!

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

Nước Tề từng nhiều lần mang quân đánh ta, đến nay bỗng nhiên đổi cung thay nhịp, từ đánh bằng võ, nay thay bằng văn, trong này e rằng nhiều điều gian trá. Chúa công cần phải đề phòng.

Thân Câu Tu ưỡn ngực ra bác lại:

Theo tôi chưa vị tất là thế. Nước Tề tuy nhiều lần điểm quân đánh ta nhưng đó là chuyện quá khứ. Nay người ta đến tận nơi cầu hữu hảo với ta, chúng ta sao nỡ để người ta bẽ mặt!

Khổng Tử nói:

Lời Thân đại nhân chí phải. Chúng ta nên lấy lễ để trả lễ.

Lỗ Định Công do dự hồi lâu, thấy còn nhiều mắc míu, nói:

Khổng ái khanh, nói thì nói vậy nhưng chuyến đi của quả nhân lần này, đường đi gập ghềnh, dữ lành khôn đoán, cần phải có một người tài năng hơn người, song toàn văn võ làm tướng lễ. Ai có thể tiến cử cho quả nhân một người.

Các đại phu chẳng ai lên tiếng.

Khổng Tử hỏi:

Nhưng không biết bên nước Tề thì ai là tướng lễ?

Lỗ Định Công nói:

Tướng quốc An Anh.

Khổng Tử không cần suy xét, nói ngay:

Việc giao thiệp giữa nước này với nước kia, thường là rất chú ý đến lễ tiết. Nếu bên nước Tề do An tướng quốc làm tướng lễ thì bên nước Lỗ ta, đương nhiên sẽ là Quý Tôn đại nhân làm tướng lễ rồi! Quý Tôn Tử mới nghe nói thế, bỗng sợ tái mét cả mặt, ngẩn ra hồi lâu, mới lắp bắp nói:

Làm tướng lễ không phải chuyện chơi, kẻ hèn này tài sơ học cạn, không thể gánh vác được việc này, cúi xin Chúa công lượng thứ. Các vị đại nhân, xin hãy xem xét lại tiến cử lên Chúa công một người khác, để làm đẹp lòng Chúa công và cũng làm vẻ vang nước Lỗ.

Khổng Tử nói:

Tướng quốc đại nhân, việc giao thiệp giữa các nước cần phải cân đối hài hòa cùng sánh với nhau, rất chú ý đến chuyện bằng vai bằng vế. Bên Tề đã cử An tướng quốc là tướng lễ thì nước Lỗ tự nhiên cũng phải do ngài đảm nhiệm việc này. Nếu thay bằng người khác là ta thất lễ, thiên hạ sẽ chê cười. Việc này có quan hệ lớn lao, mong tướng quốc đại nhân chớ nên từ chối!

Văn võ bá quan cũng xôn xao lên nói:

Tướng quốc đại nhân! Đại Tư Khấu nói rất phải đấy!

Hội thề lần này, chức tướng lễ, không tướng quốc thì chẳng có ai vào đó!

Tướng quốc đại nhân không nên từ chối, cùng Chúa công đi dự hội thề là đúng rồi! Lỗ Định Công nhìn Quý Tôn Tử với ánh mắt đầy lo ngại, vừa đúng bất gặp ánh mắt đầy vẻ van xin của Quý Tôn Tử, cả hai đều nén lại những điều muốn nói. Các văn võ bá quan đang bàn bạc. Khổng Tử hắng giọng lớn tiếng tâu lên:

Tâu Chúa công, danh không chính thì ngôn không thuận. Lần này hội thề ở Hiệp Cốc, chức tướng lễ không tướng quốc đại nhân thì không ai vào đó được.

Lỗ Định Công hỏi:

Quý công ái khanh, ngươi thấy thế nào?

Đầu mày của Quý Tôn Tử chau lại thành một cục, với giọng buồn bã nói:

Tâu Chúa công, lần này hội thề ở Hiệp Cốc không phải chuyện bình thường. Có thể là xuôi gió thuận buồm, song cũng có thể gươm đao cọ xát. Tử tôi quả thực không gánh nổi nhiệm vụ quan trọng này, mong Chúa công hãy chọn cho người khác ạ!

Lỗ Định Công nói:

Vậy khanh cho rằng ai đảm nhiệm làm tướng lễ là thích hợp.

Quý Tôn Tử nói:

Thần cho rằng Đại Tư Khấu có đảm lược, có hiểu biết, văn võ song toàn, lại nhiều tài nghệ, giỏi đường ăn nói, đảm nhận chức tướng lễ trong hội thề Hiệp Cốc lần này là không ai bằng.

Lỗ Định Công nói như đã thầm trong bụng: "Mỗi tội danh không chính, ngôn không thuận".

Quý Tôn Tử liền nói:

Điều ấy không khó, thưa Chúa công, đến lúc đó, để Đại Tư Khấu đảm nhiệm chức vụ tướng quốc là được ạ! Các khanh sĩ lại một phen ào ào tán tụng. Lỗ Định Công chưa dám quyết, ngập ngừng nói:

Việc này...

Khổng Tử xúc động nói:

Không được đâu! Thưa Chúa công! Tướng quốc đại nhân! Không được đâu!

Quý Tôn Tử nói:

Đại Tư Khấu! Ngài tài ba có thừa, gánh vác vai tướng lễ, nhất định sẽ ứng phó tự nhiên được. Sao cứ phải từ chối mãi thế?

Khổng Tử còn đang muốn từ chối nữa thì Lỗ Định Công cắt ngang nói:

Khổng ái khanh, thôi thì tướng quốc đã thật lòng tiến cử khanh gánh vác nhiệm vụ tướng lễ trong hội thề lần này, các ái khanh khác cũng đều tán thành thì khanh cũng không phải khiêm nhường mãi nữa, đến lúc ấy đảm nhiệm chức tướng quốc thì có gì đáng ngại.

Ông nhìn khắp lượt các quan văn võ hỏi:

Các ái khanh thấy thế nào?

Các quan văn võ đồng thanh đáp:

Chúa công sáng suốt lắm ạ!

Lỗ Định Công nói:

Khổng ái khanh! Đừng phụ lòng mong mỏi của mọi người! Đừng từ chối nữa!

Khổng Tử thi lễ với Lỗ Định Công và các quan văn võ, nói:

Cảm ơn Chúa công và các vị đại nhân đã trọng đến Khổng Khâu.

Dừng giây lát, ngài nói tiếp:

Người chủ trương lễ trị cũng không thể vứt bỏ việc phòng bị vũ trang, hai nước có cầu hòa cũng cần có binh mã làm hậu thuẫn. Ngày xưa, Tống Tường Công ra nước ngoài, vì không đem binh mã kết quả là bị nước Sở bắt nạt, vết xe trước đó, xe sau nên tránh. Để phòng bất trắc, chúng ta nhất định phải thận trọng, đề phòng

đi vào vết bánh xe đó của Tống Tường Công.

Lỗ Định Công khâm phục tự đáy lòng, nói:

Khanh nói rất có lý! Theo ý kiến của khanh thì nên làm thế nào cho tốt?

Khổng Tử đưa tay vuốt râu, nói:

Xin Chúa công đem theo hai tướng quân Thân và Nhạc để làm tư mã - tả hữu.

Lỗ Định Công thở phào một hồi nói:

Thôi mọi việc khanh cứ sắp xếp!

Khổng Tử hỏi Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ:

Thân tướng quân, Nhạc tướng quân! Ý hai vị thế nào?

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ cùng nói:

Xin theo sự điều khiển của Đại Tư Khấu

Khổng Tử nói:

Xin hai vị tướng quân bắt đầu từ mai sẽ cho thao luyện ba quân, phải bảo đảm được trạng thái tốt đẹp là lính khỏe ngựa tốt.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đều nói:

Tuân lệnh!

Sáng sớm hôm sau, trên giáo trường nước Lỗ, cờ xí rợp trời, mấy trăm cỗ quân xa vũ trang đầy đủ, theo đủ hình thức tác chiến ở đường núi, rừng rậm, đường thủy, đồng bằng, bày thành đội ngũ khác nhau. Trên quân kỳ thêu rõ phù hiệu rồng, hổ, chim, rắn! Trên đài điểm tướng, hai lá cờ trên có thêu chữ “Thân” và “Nhạc” bay ngạo nghễ. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ uy phong lẫm liệt đứng trên đài điểm tướng, chỉ huy chiến xa thao luyện. Các tay trống thúc lên ba hồi trống.

Những chiến xa mang cờ rồng đầu tiên tiến vào giữa giáo trường. Mỗi cỗ xe gồm bốn con ngựa kéo, phía trong càng xe hai con, gọi là ngựa càng, phía ngoài càng xe mỗi bên một con gọi là ngựa bộ. Những cỗ xe đó đứng thành hàng, từng cặp một, nghiêm túc chỉnh tề, uy vũ hùng tráng. Lề lối tác chiến thời đó, những chiến xa mang cờ rồng trọng điểm đánh đường thủy. Bởi vậy, những chiếc xe này thao luyện theo phương thức tiến công, phòng ngự và rút lui đường bộ.

Đoàn chiến xa quay trái, quay phải, biến hóa khôn lường khiến người xem phải hoa cả mắt. Đường thủy luyện xong, thản nhiên trật tự rút ra khỏi nơi thao luyện. Tiếp đó là đến đường núi, đồng bằng và rừng rậm tiếp tục thao luyện. Đội hình lớn binh mã diễn xong rồi, bắt đầu luyện hai quân công và phòng. Tiếng trống đồng, tiếng hò hét, tiếng thanh la hết đợt này sang đợt khác nhức óc đinh tai. Chỉ thấy binh với lính, tướng với tướng, gươm đao kiếm kích tua tủa như rừng, đánh giáp lá cà không biết đâu vào với đâu. Diễn xong công, phòng bằng binh xa, lại bắt đầu thao diễn đánh lẻ từng người, các binh sĩ khí thế hiên ngang, người nào người nấy như giao long gặp nước, như mảnh hổ xuống nương, rồng bay hổ vờn, tranh nhau lên luyện trước. Người cầm đao, người múa gươm, người giữ thương, người dùng gậy, ai cũng thi thố những tuyệt chiêu, ai cũng muốn khoe tài giỏi. Cuối cùng là diễn luyện bắn cung. Ngày ấy tác chiến, phần lớn là ngồi quân xa cho nên việc bắn cung có ưu thế và có tác dụng quyết định đến thắng bại trong chiến đấu. Bởi vậy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đặc biệt coi trọng việc thao luyện cho các tay cung thủ. Thân Câu Tu vừa ra hiệu lệnh, các tay cung dàn 10 người thành một hàng ngang, nhắm trúng hàng bia trước mắt giương cung chọn tên, mỗi người bắn ba phát tên, hầu như không phát nào ra ngoài. Thân Câu Tu mừng lắm, lệnh cho ba quân tướng sĩ phân tán ra đi luyện bắn tên. Ngày hôm ấy, diễn luyện liên tục tới giờ ngọ, Thân Câu Tu mới phát lệnh cho nghỉ ngơi. Từ đó, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ luân phiên nhau diễn luyện binh mã.

Lại nói Tề Cảnh Công từ sau khi nhận được thư trả lời của Lỗ Định Công, cũng vời An Anh và Lê Sừ vào hậu cung, bàn việc hội thề Hiệp Cốc.

Lê Sừ nói:

Tâu Chúa công, lần này hội thề ở Hiệp Cốc, tuy rằng ở trên địa bàn nước Lỗ nhưng lấy nước ta là Chư.

Tề Cảnh Công nhìn y với con mắt nghi hoặc.

Lê Sừ giải thích:

Lý do của thần có ba điều: Một là hội thề lần này do nước ta đứng ra mời thì chúng ta nên là Chư thề; Hai là Hiệp Cốc là đất Lỗ, Lỗ là Chư, Tề là khách, thế thì Chư nên nhường khách; Ba là Tề mạnh Lỗ yếu, nước yếu lệ thuộc nước mạnh, xưa nay vẫn thế mà!

An Anh nói:

Lê đại nhân nói thế không ổn rồi. Hai nước hội thề nên bằng vai phải lứa, không thể bàn trên bàn dưới, thấp cao gì ở những chi tiết lặt vặt ấy.

Lê Sừ nói:

Nếu không nhân dịp này để Lỗ quân biết điều thế nào là lợi hại thì làm sao có thể ngăn chặn được nước Lỗ chứ! An Anh đã tuổi già lắm bệnh, không còn hăng hái được nhưng vẫn mang phong thái bậc lão thư, ông dụi khóe mắt nói:

Lê đại nhân ạ! Nhờ người không bằng tự mình.

Hiện nay, công việc quan trọng nhất là tìm cách cho nước Tề giàu mạnh, chỉ cần nước Tề giàu mạnh lên rồi thì nước Lỗ có giàu mạnh, cũng không dám dễ dàng manh động với nước ta. Với lại nếu ở hội thề, chúng ta vi phạm lễ nghi, đưa ra những đòi hỏi vô lý thì một là nước Lỗ sẽ không đáp ứng, hai là bị thiên hạ chê

cười. Lời người đáng sợ, chớ làm cho nhiều người cùng phẫn nộ! Khổng Tử lại là con người không có cái gì mà ông ta không biết, không việc gì không hiểu, nhất là tinh thông lễ nghi. Một khi xảy ra tranh chấp với nhau về những chuyện lặt vặt này, lại chẳng mất mặt vô ích sao?

Lê Sừ không chịu phục, nói:

Thế thì dùng cách gì để ngăn chặn nước Lỗ đây?

An Anh nói:

Việc này trọng đại, cần phải bàn lâu dài. Hiện nay phải ôn chuyện cũ, nói về hữu hảo và đối xử tốt với nhau cùng với nước Lỗ.

Tề Cảnh Công nói:

Lê ái khanh, lời tướng quốc rất đúng, nay đến ngày hội thề không còn xa nữa, các khanh nên chuẩn bị cho tốt theo lễ nghi của hội thề, không được có gì sai sót khiến người ta chê cười.

An Anh và Lê Sừ cùng đáp:

Tuân chỉ!

Sau đó ra khỏi hậu cung ai về phủ người nấy.

Tài năng của Khổng Tử đã khiến cho trái tim đố kỵ của An Anh mắc phải chứng bệnh khó chữa. Miệng ông ta bảo việc gì cũng nói đến lễ nghi nhưng trong lòng lại cảm một nỗi không thể biến Khổng Tử thành một thằng ngốc nghếch như gỗ mục. Về đến nhà, ông ta thấy trong mình khó chịu như ngồi phải gai, lòng luôn thấp thỏm phập phồng. Nghĩ về chuyện cũ nào những mưu kế “lưỡng đào sát tam sĩ”, khí khái khi làm sứ nước Sở, những hành động tiết kiệm trị nước... khiến ông tự hào, khiến ông tự tin. Thế nhưng lúc này, ông lại ăn năn và chán chường:

Ông đã từng cho rằng mình hoàn toàn có năng lực phò tá Tề Cảnh Công xưng bá chư hầu, mới thể loại trừ kẻ không ăn cánh với mình, để cho mình trở thành một nhân vật thét ra lửa được. Nào ngờ, mấy chục năm qua đi, nước Tề chẳng những không giàu mạnh lên thì chớ, ngược lại còn ngày càng lụn bại đi. Ngày nay, lại mọc thêm ra một Khổng Tử, thế mà mọi việc xem ra việc gì cũng trội hơn mình.

Những dĩ vãng đó, rồi sẽ ra như thế nào? Ông tựa hồ linh cảm thấy rằng không bao lâu nữa, nước Lỗ sẽ vượt qua nước Tề, vượt qua tất cả các nước chư hầu, cuối cũng sẽ hoàn thành nghiệp bá. Ông ngó vào gương đồng, trong gương đã là bộ mặt tóc bạc như sương, cái thần sắc tràn trề sinh lực năm nào đã trở nên mờ nhạt ảm đạm. Ông khát khao lại được vẫy vùng một phen để làm nên một sự nghiệp. Thế nhưng, già thật rồi, tâm thì có thừa mà lực lại không đủ mất rồi! Nhưng ông lại không cam chịu như vậy, không chịu để cho Khổng Tử tự do thi thố tài năng, trố mắt mà nhìn nước Lỗ ngày thêm lớn mạnh. Ông nghĩ ngược nghĩ xuôi, suốt đêm không ngủ. Việc đau khổ lớn nhất là việc mình một dạ muốn làm lại không làm nổi.

Hiện nay, ông đang lún sâu mãi vào trong nỗi đau khổ đó! Lê Sừ khác với An Anh. Khi về đến nhà, y lập tức làm theo ý định của mình. Sở dĩ y bày ra cuộc hội thề Hiệp Cốc cho hai nước Lỗ, Tề, chính là để bôi nhọ Lỗ Định Công, làm cho Khổng Tử phải mất mặt tại chỗ, làm tăng chí khí cho nước Tề và thêm uy phong để diệt nước Lỗ.

Phàm là hạng gian nịnh, tiểu nhân thì thường không biết liêm sĩ. Phải nói rằng Lê Sừ cũng bị nhiều phen ê chề, không ít bận phải đi đầu xuống đất. Thế nhưng y không hề cảm thấy hổ thẹn, vẫn một mực làm theo ý mình, ngựa quen đường cũ. Y thừa biết là để Tề Cảnh Công mang thêm binh, nhân khi hai nước hội thề thì làm hại Lỗ Định Công là một lầm lỗi tày trời, hoàn toàn không thể làm được, nên lại tính giở trò ở một khía cạnh khác. Y lệnh cho tìm một số vũ nữ đẹp, rồi lại

sai người đem bài “Tài khu” trong “Kinh Thi” tả nàng Văn Khương tư thông với anh mình là Tề Tường Công, sửa thành bài hát, để cho các vũ nữ hát trong buổi hội thề ở Hiệp Cốc, nhằm bôi nhọ Lỗ Định Công.

Khổng Tử cũng đang bận chuẩn bị cho hội thề Hiệp Cốc. Ngoài việc giao cho Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ ngày đêm thao luyện ba quân, chuẩn bị hộ giá, ngài còn theo cách làm của người xưa, tự mình vẽ lấy một cái bản đồ, vẽ hình cái đài lập đàn thề lên một mảnh lụa. Rồi lại đi tìm đọc những xách vở về luật pháp, ghi chép đầy đủ những việc cần làm ở buổi hội thề giữa hai nước hoặc nhiều nước; rồi cân nhắc kỹ, gạn lọc bớt đi, tìm ra và xác định cách làm trong buổi hội thề này. Ngài cân nhắc sự việc hết sức chu đáo, sắp đặt rất tỉ mỉ cụ thể. Tất cả chuẩn bị xong xuôi, chỉ còn đợi tới ngày giờ thì đến dự hội.

Ngày tháng như bóng câu qua cửa sổ, thoáng cái đã là cuối tháng năm, nghĩ tới ngày hội thề đang sắp tới gần, Khổng Tử thấy còn chưa nắm được gì trong việc Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ luyện tập ba quân, bèn quyết định thân chinh đi xem xét một chuyến. Ngài đi tới thao trường, bước lên đài điểm tướng. Các tướng sĩ nhìn thấy, ai cũng muốn thừa dịp này nổi bật hẳn lên nên thao luyện rất chăm chú và cố gắng. Gió đông nam thổi cho những lá cờ bay lên phần phật, những long, xà, hổ, điêu trên cờ như muốn mọc cánh bay lên, vượt sông rộng qua đồng bằng, xuyên rừng sâu, leo núi cao... Những gì thể hiện ra trước mắt là những bức tranh oanh liệt rong ruổi khắp biên cương. Các tướng sĩ đánh xe, bày trận, khí thế hiên ngang, trật tự đàng hoàng, lần lượt tập qua trận thế rồi quay sang luyện tập công sát. Khổng Tử xem thấy vậy rất vui lòng, vẻ mừng rỡ hiện ra nét mặt.

Xem như thế khoảng một giờ, các tướng sĩ lưng đẫm mồ hôi. Khổng Tử nhìn kỹ Thân Câu Tu, ông vẫn với vẻ mặt hồng hào, tràn trề tinh lực cầm cờ lệnh chỉ huy binh mã. Lại nhìn sang Nhạc Kỳ, Khổng Tử bất giác thất kinh thấy mặt ông nhợt nhạt, trên trán mồ hôi ròng ròng, tay cầm cờ lệnh run run, hàm răng trên bậm

chặt vào môi dưới, máu từ đó chảy ra, nhuộm đỏ cả cằm. Khổng Tử vội chạy tới trước mặt Nhạc Kỳ, xúc động nói:

Nhạc tướng quân, ngài ốm mất rồi, mau về phủ mời thầy khám bệnh cho.

Trong khóe mắt Nhạc Kỳ lăn ra hai giọt lệ cảm kích:

Đại Tư Khấu, người thân chinh ra đôn đốc chúng tôi thao luyện ba quân, làm sao tôi có thể buông được lá cờ lệnh này xuống chứ!

Khổng Tử nói:

Chỉ còn cách ngày hội thề có nữa tháng nữa. Nếu tướng quân còn ốm thì làm sao gánh vác được công việc? Mau về phủ mời thầy thuốc điều trị đi.

Thân Câu Tu vẫy mạnh lá cờ cho tướng sĩ dừng luyện tập. Ông ra khỏi bãi tập, chạy nhanh tới, nói với Nhạc Kỳ, giọng trách móc:

Nhạc đại nhân! Ông bị ốm, tại sao không nói? Bây giờ thấy thế nào?

Nói xong, dùng lưng bàn tay đặt lên trán Nhạc Kỳ, kêu thét lên:

Trán nóng như lửa, đang sốt nóng đây này!

Tiện tay, dùng tay áo lau vết máu trên cằm Nhạc Kỳ.

Khổng Tử nói:

Mau đưa về phủ, tôi đi tìm ngự y chẩn mạch điều trị.

Các tướng sĩ không để Nhạc Kỳ nói gì, ba chân bốn cẳng xốc Nhạc Kỳ lên xe, đưa về nhà. Khổng Tử tâu việc này với Lỗ Định Công, Định Công hoảng sợ nói:

Ngày hội thề đã sắp đến rồi, Nhạc tướng quân ốm nặng như thế làm sao có thể đi hộ giá được?

Khổng Tử an ủi:

Chúa công không nên lo nhiều. Nhạc tướng quân vì nhiều ngày liền thao luyện ba quân, quá mệt mỏi, mắc bệnh phong hàn mà thôi. Chỉ cần ngự y chuyên tâm chữa tri, chỉ ba ngày là khỏi bệnh.

Lỗ Định Công nói:

Nếu thế thì mau mời Ngự y đến chẩn trị ngay! Khổng Tử tức khắc dẫn Ngự y tới nhà Nhạc Kỳ. Qua chẩn mạch, đúng là bệnh phong hàn, bèn cho bốc thuốc. Sau khi Nhạc Kỳ uống thuốc được một hôm, bệnh đã bớt nhiều, ba ngày sau thì khỏi hẳn. Khổng Tử cả mừng, lệnh cho Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ:

Hiện nay chỉ còn cách ngày hội thề có hơn chục hôm. Hai vị tướng quân thao luyện ba quân có công, để bảo đảm toàn thể tướng sĩ có đầy đủ sức khỏe, tinh lực dồi dào, từ hôm nay ngừng thao luyện, nghỉ ngơi ít ngày.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ nói:

Tuân lệnh!

Khổng Tử lại nói:

Thế nhưng phải cho người kiểm điểm chiến xa và cờ hiệu, chỗ nào cần sửa thì sửa, cần thay thì thay, cần làm sao cho mỗi chiến xa đều sử dụng dễ dàng, mỗi lá cờ đều lành lặn sạch sẽ.

Tuân lệnh!

Đối với tướng sĩ cũng phải chọn kỹ lưỡng, người già yếu hoặc đang ốm đau, không được cho ai đi.

Tuân lệnh!

Khổng Tử sắp đặt đâu vào đấy, cũng cảm thấy hơi mệt mỏi, bèn mang theo Mẫn Tôn và Tử Cống ra ngoài thành dạo chơi. Ba thầy trò ra cửa nam Lỗ thành, những

gì diễn ra trước mắt đều gợi cho Khổng Tử những hồi ức sâu xa của buổi thiếu thời, cái tế đàn giao tế ở ngay bờ Nghi hà, hình ảnh buổi giao tế còn nhớ như in, sự thân tình của anh, vẻ hiền từ của mẹ hiền rành rành trước mặt.

Tử Cống nói:

Thưa thầy, cái đài đất ở trước mặt kia là thế nào? Để làm gì vậy ạ?

Khổng Tử đang từ trong dòng hồi ức như một giấc mộng êm đềm bị câu hỏi làm tỉnh lại, bèn nói: Đó là đàn Giao tế của nước Lỗ.

Tử Cống lại chỉ một cái đài đất ở một nơi không xa về phía đông, hỏi:

Thế cái đài kia nữa ạ?

Khổng Tử nói:

Đó là đài Vũ Vu, là nơi nước Lỗ dùng để tế trời cầu mưa.

Tử Cống lại hỏi:

Trong sách cổ có nói Giao tế thiên, Xã tế địa. Mà giao tế với cầu mưa đều cùng là tế trời, tại sao không đặt vào chung một tế đàn ạ?

Khổng Tử nói:

Người xưa hết sức coi trọng các hoạt động tế lễ, lễ nghi trong tế lễ cũng rất chặt chẽ. Giao tế và cầu mưa tuy đều là tế trời nhưng hàm ý lại khác nhau. Giao tế được cử hành mỗi năm một lần, còn cầu mưa thì chỉ những năm gặp hạn hán mới cử hành.

Tử Cống lại ấp úng hỏi:

Dám hỏi thầy: Trên trời có thật là có thần linh tồn tại không ạ?

Khổng Tử ngước mặt nhìn trời, mãi một lúc lâu mới nói:

Không trung, không trung, theo ý của ta, trên trời ngoài tinh tú và mặt trăng mặt trời thì chẳng còn gì nữa, là khoảng không thôi mà!

Tử Cống nói:

Nếu thế thì tại sao người ta lại phải đi tế trời thành kính thế?

Khổng Tử nói:

Đó chẳng qua là một sự gửi gắm về tinh thần của mọi người. Thí dụ gặp năm hạn hán, mọi người đều cho rằng đây là sự trừng phạt của Ông Trời với mọi người. Cho nên mới tế trời để cầu mưa. Kỳ thực tế trời, cũng chưa nhất định đã mưa. Trong trí nhớ của ta, đã nhiều lần có tình trạng thế này càng tế trời, trời càng hạn, cuối cũng lúa mạ chết hết, mùa màng mất trắng.

Tử Cống nói:

Vậy thì người chết đi rồi, liệu có linh hồn tồn tại thật không?

Khổng Tử nói:

Người chết như đèn tắt, chỉ còn cái xác, còn lại chẳng có cái gì tồn tại cả.

Tử Cống kinh ngạc giương to mắt lên hỏi:

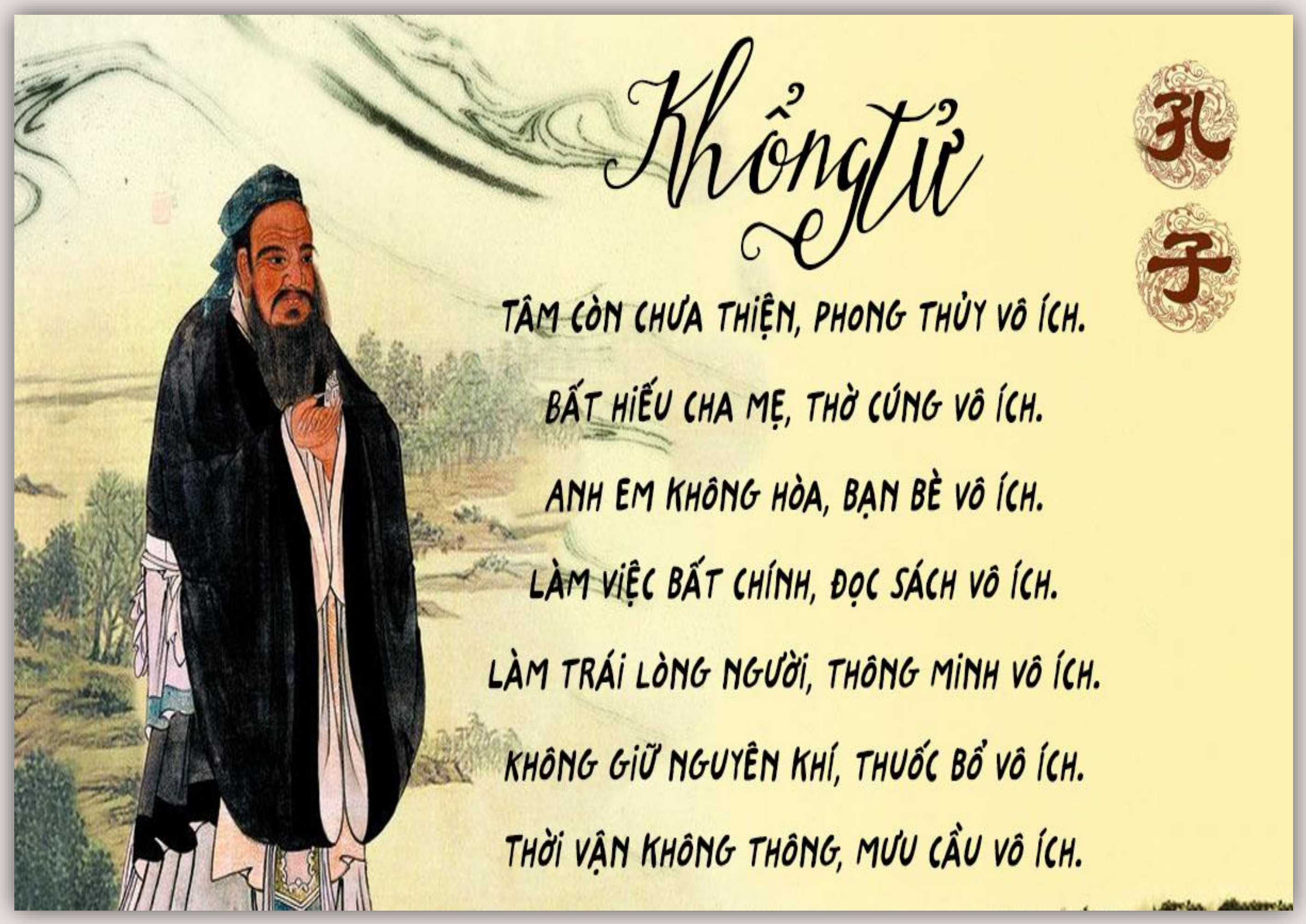
Cho rằng người chết đi rồi, không có linh hồn tồn tại, thế thì tại sao thầy lại thường hay tế lễ tổ tiên?

Khổng Tử cười nói:

Ta coi việc tế lễ tổ tiên là hoạt động ca ngợi phước đức của tổ tiên. Mỗi khi tế tổ, ta có cảm giác như tổ tiên đang ở trước mặt ta, nói với chúng ta đạo lý đối nhân xử thế. Bởi vậy xưa nay ta chưa hề nhờ người khác tế hộ bao giờ.

Đại Tư Khấu! Khổng Tử giật mình vì tiếng gọi bất chợt đó, đưa mắt ra nhìn, bắt gặp một người lính hổn hển bước tới trước mặt.

Đại Tư Khấu! Hỏng mất việc lớn rồi! Thân tướng quân sai tôi ra mời người về thành ngay.



HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Hiệp Cốc hiển oai, quân dân nước Lỗ phấn chấn

An Anh ốm chết, triều đình nước Tề làm ma

Khổng Tử và Tử Cống đang nói chuyện với nhau về tế lễ, một người lính đến bẩm báo:

Đại Tư Khấu, việc lớn hỏng rồi!

Khổng Tử ngạc nhiên, vội hỏi:

Có việc gì mà hoảng sợ thế?

Người lính nói:

Trong quân có rất nhiều người bị ho không khỏi, nhức đầu sốt cao.

Khổng Tử nói:

Mau mau dẫn ta tới xem.

Trong doanh trại, tiếng ho ran bốn phía. Khổng Tử xem qua những người ốm, đều mắc chúng bệnh như của Nhạc Kỳ. Mùa hè lại bị phong hàn, điều đó làm ngài thấy lạ. Thế nhưng, nghĩ kỹ lại, đúng là Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ thao luyện ba quân đôn đốc quá gắt gao, binh lính quá mệt mỏi, dẫn đến thương phong cảm mạo. Ngài lệnh cho mời thầy lang, ra chung cho mọi người một cái đơn thuốc, lại sai người mua thật nhiều gừng, thái thành sợi, đem nấu lên, bắt tướng sĩ ba quân phải uống, mỗi ngày ba lần, mỗi lần ít nhất một bát. Khổng Tử rất có cảm tình với gừng, ngài cho rằng gừng vừa có thể khai vị, làm cho ăn ngon miệng, lại có thể chữa phong hàn. Trước tình hình đông đảo quân lính bị ốm đau, tâm tình Khổng Tử hết sức nặng nề, ngày hội thề thì sắp đến nơi rồi, không thể không tìm

mọi cách để săn sóc họ, hầu như mỗi ngày ba lần đến hỏi han. Do chữa trị kịp thời, dăm ba ngày sau, Nhạc Kỳ và tất cả các tướng sĩ bị ốm đều lần lượt khỏi bệnh. Khổng Tử cả mừng, mời Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ tới nhà mình, bàn bạc kỹ lưỡng những việc có liên quan đến lần hộ giá này, để đợi đến ngày hẹn tức khắc lên đường.

Ngày 13 tháng 6 hạ lịch, năm thứ 10 đời Lỗ Định Công (năm 500 trước Công Nguyên) Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ, mỗi người dẫn 500 cỗ xe bảo vệ Lỗ Định Công tiến về Hiệp Cốc, nhìn xe ngựa chặt đường, từ từ đi về phía trước thấy chẳng khác gì hai con rồng khổng lồ đang trườn đi.

Buổi chiều tối ngày hôm ấy đã đến trước núi Thái Sơn. Khổng Tử từ trên xe nhảy xuống đến trước xe của Lỗ Định Công tâu:

Khởi bẩm Chúa công, đã tới chân Thái Sơn.

Lỗ Định Công đã có Khổng Tử lo cho mọi việc, lại gánh vác vai trò tướng lễ cho hội thề, đi đường có đông đảo binh xa hộ giá nên thấy lòng nhẹ nhàng và phấn chấn khác thường, bèn nói:

Đỡ quả nhân xuống xe, để xem Thái Sơn kỹ lưỡng một chút. Hai tên lính vội vàng ra phía trước, đỡ Lỗ Định Công xuống xe. Lỗ Định Công nhìn đây nhìn đó, xem khắp mọi nơi. Ông liếc nhìn thấy đoàn chiến xa dài vô cùng tận mà thấy lòng vững vàng mạnh dạn hơn lên. Quay lại nhìn Thái Sơn, cao không leo nổi, khiến người ta nhìn mà phát sợ, ông bất giác nghiêm sắc mặt, quay về phía núi cung kính vái dài một lễ và khẩn cầu:

Thái Sơn ơi, Thái Sơn! Nếu người có linh thiêng, mong hãy phù hộ cho quả nhân chuyến đi này thuận buồm xuôi gió. Nếu như được toại tâm ý thì hàng năm cứ vào ngày này, quả nhân sẽ cử người đến đây tế lễ!

Khổng Tử ở bên nghe thấy thế mà lòng không vui, vội vàng dùng lời lẽ để gạt phắt đi:

Tâu Chúa công, trời đã sắp tối, đêm nay hạ trại nghỉ lại đây có được không?

Lỗ Định Công nói:

Ta thuận theo lời khanh vừa tâu.

Khổng Tu lập tức truyền lệnh:

Án doanh hạ trại tại chỗ!

Âm thanh truyền như bay tới phía sau, chỉ thấy người vui ngựa hý, đêm ấy không có gì đáng nói.

Buổi sớm hôm sau, trời mới mờ sáng, binh sĩ đã trở dậy thu dọn lều trướng, chuẩn bị hành trang. Mặt trời nhô lên trên đỉnh núi, ánh vàng rực rỡ, chiếu sáng cả một bên trời, từng đụn khói bay lên từ từ dưới ánh sáng mặt trời chiếu lại, trắng xen với hồng, hồng bao lấy trắng, đẹp không bút nào tả xiết. Dẫy Thái Sơn kéo dài hết tầm mắt như được nạm vàng nạm bạc. Sương sớm bao trùm khắp chỗ, trùm lên từng đỉnh núi làm cho lúc ẩn lúc hiện, đẹp đến mê hồn. Lỗ Định Công lại khẩn cầu thần núi ở Thái Sơn lần nữa, rồi giục xe lên đường.

Chiều hôm ấy, đoàn người và xe ngựa ấy đã đến Hiệp Cốc. Khổng Tử ngồi trên chiến xa, phóng tầm mắt về phía trước, ngầm kêu lên: “Đúng là Hiệp Cốc danh bất hư truyền!”. Hai dãy núi cong cong hình thành một dải đồng bằng nho nhỏ mà xung quanh hệt như một chiếc ghế bành, từ đông bắc nghiêng về phía tây nam. Hai đường lưng núi hình thành như tay ghế. Dưới lưng núi, mỗi bên là một con sông lớn. Mùa này đang độ nước to, sông theo xoáy nước, ào ào lao đi. Kẹt giữa hai dòng sông là một đồi núi nghiêng, trên rộng dưới hẹp. Nước của hai dòng sông gặp nhau ở chỗ đầu nhọn của đồi núi đó, bắn lên những bọt nước

trắng xóa. Đàn thề của hội thề hai nước đặt ngay trên đồi núi nghiêng đó. Binh lính dựa vào mẫu trong bản vẽ mà Khổng Tử đã vẽ, bố trí xong đàn thề ngay từ sớm. Đàn thề đắp bằng đất, mặt trước dùng đá lát thành ba cấp bậc thềm, dưới đàn là một khoảng đất phẳng khá rộng. Khổng Tử xem qua, vẻ hài lòng hiện ra trên nét mặt. Lại nhìn sang lưng núi đối diện, cờ xí bay phất phới, binh mã của nước Tề cũng đã đến nơi. Khổng Tử lệnh cho các tướng sĩ theo đội hình bố trận tác chiến, dựa vào núi và ở gần sông, đặt doanh, hạ trại. Sao trời chuyển dịch, màn đêm tới gần. Mặt trăng mang dáng vẻ như giễu cợt đã tròn lại khuyết, đặc biệt riêng có của đêm mười bốn, từ trong mây ló ra; đồng thời cũng gieo ánh vàng dắt đều lên mái lều của quân Tề và quân Lỗ. Bỗng nhiên một trận cuồng phong nổi dậy, mây đen từ chân trời kéo tới che kín vầng trăng. Mặt đất như bị một cái vung khổng lồ úp chặt lấy, tối đen như mực, đưa tay ra không nhìn thấy ngón. Trong trại lính của hai bên sáng lên ánh đuốc. Trong lều bạt, Khổng Tử nghiêm túc khác thường ra lệnh cho Thân Câu Tu và nhạc Kỳ:

Cử ngay lính canh ra khỏi lều đi tuần tiễu, không được lơ là.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đáp:

Vâng!

Khổng Tử lại nói:

Ngày mai, lúc Chúa công và Tề quân hội thề, hai vị tướng quân nhìn mắt tôi mà hành động.

Hai người lại thưa như đinh đóng cột:

Vâng!

Tiễn Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ ra khỏi lều bạt, một mình Khổng Tử ngồi lại, dự đoán những gì có thể xảy ra trong hội thề ngày mai, suy đoán mọi việc mà Tề

Cảnh Công, An Anh và Lê Sừ hiện nay đang hoạch định với nhau. Muỗi vo ve bay quanh mình ngài, thỉnh thoảng còn đáp vào mặt vào tay để đốt, ngứa ngáy thật khó chịu. Ngài chỉ còn cách ra sức mà đập, dùng tay áo rộng xua đuổi nó.

Ở trại quân Tề, Lê Sừ thậm thụt lén ra khỏi lều, vội vội vàng vàng chui ngay vào trướng của Tề Cảnh Công. Cảnh Công giật thót người, sau nhờ ánh đèn yếu ớt đã nhận ra là Lê Sừ, giương đôi mắt ngơ ngác lên hỏi:

Ái khanh, trời khuya thế này còn chưa đi ngủ. Phải chăng có chuyện gì gấp?

Lê Sừ đảo mắt nhìn quanh trong trướng một lượt, thấy bên Cảnh Công chẳng có ai khác, bèn thì thào:

Ngài mai Chúa công hội thề với Lỗ quân, thần nghĩ...

Nói rồi dí cái mõm nhọn sát vào tai Cảnh Công.

Tề Cảnh Công chờ Lê Sừ nói xong, chau mày suy nghĩ:

Việc này hết sức trọng đại, không được manh động, phải cùng bàn với tướng quốc mới được.

Lê Sừ liên tục gạt tay:

Tướng quốc ít nhiều có đi lại với Khổng Tử, nay lại già yếu, nhát gan sợ việc, nếu để cho ông ta biết thì sẽ không làm được việc này. Xin Chúa công hãy an tâm, việc này chắc chắn lắm, đảm bảo không xảy ra một chút gì sai sót.

Tề Cảnh Công nữa tin nữa ngờ nhìn Lê Sừ, một lúc lâu mới khẽ gật đầu.

Gió sớm đưa khí lành, cây cỏ khắp trên vùng núi này đã vươn cành lá ra, nhẹ bay trong gió. Trên triền núi xa, những tay cờ, mỗi người cầm trên tay một lá cờ vàng. Vẫy sang trái ba cái, vẫy sang phải ba cái, sau giữ đứng thẳng ngay trước mặt. Lúc này mới nghe các tay trống thúc lên tùng chập trống đồng “tùng tùng” kêu

vang tai. Tiếng trống kêu khắp các thung lũng và nhiều tiếng vang dội lại như có hàng ngàn hàng vạn trống đồng cũng được đánh lên một lúc, không biết tiếng nào là thật tiếng nào là giả. Mỗi bên thúc lên hai mươi mốt tiếng. Các tay cầm cờ nâng cao cờ màu, dẫn quốc Vương nước mình từ từ đi về phía đàn thề. Qua cái cầu đã bắc ngang sông. Tề Cảnh Công và Lỗ Định Công xuống xe, chào gặp mặt nhau, rồi đi song song bên nhau lên chỗ dốc nghiêng. Tới chỗ đất phẳng dưới chân đàn thề, dừng lại để thở đôi chút.

Khổng Tử và An Anh ra lệnh cho đội âm nhạc tấu lên bài nhạc hội khách, lần lượt dẫn Cảnh Công và Định Công đi tới bậc lên xuống ở đàn thề. Khổng Tử ở bên trái, An Anh ở bên phải, mỗi người đều nghiêng mình đi, lấy tay ra hiệu cho Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công lên đàn. Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công đồng thời bước chân trái ra đặt lên bậc thứ nhất, sau đó nhắc chân phải lên, đặt sát vào với chân trái, dừng một lát, mới bước bước thứ hai. Lên đến đàn thề, Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công ngồi hướng nam, quay lưng về hướng bắc. Vì Hiệp Cốc thuộc đất Lỗ, Tề Cảnh Công theo lễ đương nhiên là ngồi ở vị trí của khách ở bên trái. Trên đàn thề, ngoài những người lính cầm cờ, giữ tàn giữ lọng ra, không còn một ai khác nữa. Khổng Tử, An Anh và các nhạc công, vũ nữ cùng các tướng sĩ tùy thân hộ giá của hai nước đều đứng ở phía dưới đàn thề.

Tiếng nhạc vừa dứt, Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công cùng đứng đậy, mỗi người châm ba nén hương qùy xuống, vái trời và nói:

Để mong cho hai nước Tề Lỗ suốt đời hòa hảo, nay mở hội thề tại Hiệp Cốc đây. Từ nay về sau, hai nước coi nhau như anh em. Nước Tề có nạn, nước Lỗ phải giúp, nước Lỗ có nạn, nước Tề phải giúp. Đất trời chứng giám, quyết không phụ lời thề.

Đại lễ xong xuôi, thị vệ bưng rượu tế lên, Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công đón lấy chén rượu, cung kính tế thiên địa tam giới, sau khi mời rượu và chúc mừng lẫn nhau, lại trở về chỗ cũ.

Lúc đó, tiếng nhạc lại nổi lên, uyển chuyển du dương, dịu dàng trầm bổng. Lỗ Định Công dương dương tự đắc, chìm đắm trong giấc mơ từ nay trong không có gì đáng lo, ngoài hết bị đe dọa.

Tề Cảnh Công nói:

Hai nước Tề Lỗ hội thề ở đây là một việc hết sức vui mừng, tôi đã chuẩn bị sẵn nhiều bài ca điệu múa, xin cùng đem ra thưởng thức.

Lê Sừ cuống lên, xoa tay xoắn xuýt, hắn trông đợi đến sốt ruột. Lúc này mới thấy thế, hắn hí hửng vẫy tay một cái, dưới đàn thề liền nổi trống lên, một lũ người Di lưng thắt da thú, ngực hở vai trần, ào lên như ong, kẻ thì cầm giáo, người mang đao gươm và lá chắn nhảy múa lung tung, chẳng ra bài bản gì, biểu diễn những động tác rất ly kỳ.

Tề Cảnh Công hào hứng nói với giọng kẻ cả:

Đây là điệu múa của người Lai Di bị nước Tề tiêu diệt trước đây.

Lỗ Định Công nghe nói vậy liền nổi trống ngực, sợ đến nỗi mặt như chàm đổ. Khổng Tử vén vạt áo bào, bất chấp cả luật lệ lên đàn, một bước hai bậc thềm, bước lên đàn thề, đi thẳng tới chỗ Tề Cảnh Công, lớn tiếng hỏi:

Thưa quân hầu, nước Lỗ đến đây hội thề là để hữu hảo suốt đời với nước Tề, cớ sao lại dùng những động tác đánh trận của người thổ dân làm điệu múa mua vui? An Anh chẳng rõ đầu đuôi ra sao, cũng bước lên đàn thề nói với Cảnh Công:

Một hoạt động lễ nghi lớn lao và long trọng thế này, làm sao có thể dùng những điệu múa này được?

Tề Cảnh Công thấy mình đuối lý bỗng đờ mặt lên, vừa vẫy tay, vừa nói:

Cho lui ra!

Lê Sử định dùng những động tác múa của những người này để đe dọa, thậm chí lấn át Lỗ Định Công. Nào ngờ bọn người này bị đuổi xuống, y rất chán nản, buồn rầu đi tới trước cả đám nói nhỏ mấy câu gì đó rồi bước lên đàn thề, vái lễ Lỗ Định Công và Tề Cảnh Công nói:

Thôi thì quốc quân đã không thích xem điệu múa của thổ dân, nay xin lấy cung nữ ra múa hát mua vui cho hội thề có được không ạ?

Lỗ Định Công còn chưa hết bực, lòng vẫn còn đang sợ, ngồi im không nói.

Tề Cảnh Công gật đầu lia lịa, tỏ vẻ bằng lòng:

Lê Sử vẫy tay một cái, hai mươi bốn cô vũ nữ áo xiêm lòe loẹt, môi thắm má hồng bước lên đàn thề. Trong bọn họ, người nào người nấy yểu điệu xinh tươi, mắt sáng đa tình. Ca múa cung đình dứt khoát là hơn hẳn rất nhiều so với điệu múa của bọn thổ dân.

Hãy nhìn họ khẽ uốn lưng ong thì chẳng khác gì những đóa thủy tiên lay động; nhẹ vườn tay lên tựa như đám mây hồng trên trời cao. Hàng loạt động tác vừa đẹp, vừa thoáng đảng; tiếng ca du dương vừa trong trẻo sâu lắng. Các vũ nữ hát xong khúc “Thiều”, thấy Khổng Tử lộ ra nét vui mừng.

Nào ngờ, tiếng nhạc vừa chuyển, các vũ nữ liền cất lên bài “Tài khu” trong “Kinh Thi”:

Xe chạy bành bạch kêu

Cửa sổ thêu hoa che đa điều

Con đường Tề, Lỗ sao mà phẳng

Văn Khương xa Tề trời sắp sáng

Nghe đến đây, Khổng Tử bỗng sững lại

Các vũ nữ lại hát tiếp:

Bốn con ngựa ô đẹp biết bao

Dây cương thả lỏng bỏ phía sau

Con đường Tề, Lỗ sao mà phẳng

Văn Khương xa Tề trời vừa sáng

Khổng Tử ngước lên nhìn Tề Cảnh Công, Tề Cảnh Công ra chiều nhàn tản tự đắc; lại nhìn An Anh, An Anh đang ngồi ngây người.

Vấn Thủy dâng nước rộng mênh mang

Người đi kẻ lại sao rộn ràng

Con đường Tề Lỗ sao mà phẳng

Văn Khương ở đây chơi lang thang

Vấn Thủy nước dâng lên ào ào

Người đi bước thấp lại bước cao

Con đường Tề Lỗ sao mà phẳng

Văn Khương ở đây du dương sao

Khổng Tử cảm thấy mặt mình nóng rát lên. Đây là một bài thơ châm biếm chuyện Văn Khương tư thông với Tề Tường Công. Văn Khương gả cho Lỗ Hoàn Công, lại mượn cớ về nước Tề thậm thụt với anh mình, đó cố nhiên là sự sỉ nhục đối với nước Lỗ, thế nhưng đối với nước Tề thì cũng chẳng vẻ vang gì. Tại sao Lê Sừ lại cố ý để cho đám vũ nữ hát bài này, ngài nghĩ mãi chưa tìm ra lời giải đáp.

Đám vũ nữ lại hát lộ liễu hơn:

Phu nhân yêu ông anh

Ông anh cứ làm thinh

Khuôn mặt chữ điền của Khổng Tử như dài ra. Ngài bỗng bật đứng dậy tay sờ vào đốc gươm, mắt giương tròn, tiếng sắc lạnh xông vào Tề Cảnh Công hét lên:

Giữa lúc trang nghiêm long trọng như thế này, bọn người bần tiện này lại dám cười cợt quốc quân, tội đáng chết lắm! Mau mời tư mã của quý quốc lập tức đem chúng nó ra chém đầu ngay!

Lỗ Định Công rốt cuộc rồi cũng hiểu được ý chính của lời ca, giận đến tím cả mặt, thở lên hồng hộc.

Tề Cảnh Công còn chưa kịp nói lại, bọn vũ nữ như không biết gì, hát tiếp:

Con trai hiếu thuận, biết nói gì hơn

Đành ra biên giới, làm tổ uyên ương

Những người nước Tề đứng ở dưới đàn đều cười lên hô hố, Lê Sừ cười lên sằng sặc sảng khoái nhất.

Khổng Tử tức đến nổi nổ đom đóm mắt, ngược với vẻ nho nhã, khoan thai từ tốn hàng ngày, ngài quát ầm lên:

Hôm nay nước Lỗ nước Tề bắt tay hữu hảo, đã là anh em. Thế mà bọn con hát này dám to gan lớn mặt, trắng trợn sỉ nhục quốc quân. Xin tư mã nước Tề hãy mau mau đem chúng nó ra chém đầu bêu chợ. Tả hữu tư mã của nước Tề lý cùng lẽ cạn đứng ì ra dưới đàn, miệng câm như hến.

Khổng Tử càng nổi nóng, quát:

Mời tả hữu tư mã của nước Tề bước lên đàn ngay! Hai vị tư mã nước Tề nhìn lên Tề Cảnh Công; Tề Cảnh Công chỉ biết giả câm giả điếc. Khổng Tử không sao nén nổi lửa giận chất chứa trong lòng, nói với Tề Cảnh Công:

Coi như nước Tề nước Lỗ đã kết thành anh em, thế thì tư mã nước Lỗ cũng là tư mã nước Tề.

Ngài quay xuống dưới đàn, vẫy tay nói:

Mời Thân tướng quân và Nhạc tướng quân lên đàn.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ dạ ran rồi lên đàn, chém rơi đầu hai vũ nữ đứng đầu tốp hát và tốp múa. Đáng thương thay cho hai người vũ nữ ngã trên vũng máu, không hiểu đầu đuôi ra sao mà bỗng thành con quỷ thác oan. Các vũ nữ khác thấy tình cảnh này, người nào người nấy sợ hết hồn hết vía, có người ngã quay ra đất, người thì ôm đầu chạy xuống khỏi đàn thề.

Tề Cảnh Công sợ run lên, không nói được ra lời. Lê Sừ co dúm người lại núp sau lưng Tề Cảnh Công, đứng lặng đi, thở cũng không dám thở mạnh!

Đến lúc này, An Anh mới thấm thía được dụng ý mà Lê Sừ đã bầy đặt ra cuộc hội thề này, ông vừa chán nản, vừa thấy hổ thẹn. Thế nhưng, rốt cuộc ông là con người va chạm nhiều, lại là một nhân tài ngoại giao nổi tiếng xưa nay. Ngay sau đó đã ôn tồn nói:

Xin Chúa công đừng sợ. Khổng Tử là người cực kỳ biết lễ nghi, ông ta không khi nào làm những điều trái với lễ nghi.

Sau đó, nói với Lỗ Định Công:

Việc xảy ra hôm nay, đáng trách là tại chúng tôi sắp đặt không chu đáo, để đến nổi vũ nữ lầm hát cả những bài dâm đảng. Mong được quân hầu thứ tội.

Lại nói với Khổng Tử:

Đại Tư Khấu, xin hãy bớt giận, chuyện xảy ra hôm nay, quả thật là An Anh tôi không được biết trước, quả có nhiều điều xúc phạm. Phía lão già này xin lỗi Đại Tư Khấu!

Khổng Tử đáp lễ, do cơn giận còn chưa hết, đầy vẻ giận dữ nói:

Tướng quốc đại nhân! Khâu tôi có một việc chưa rõ:

Nước Tề đàng hoàng là một nước lớn, cớ sao lại không theo nghi lễ của Chu Công để truyền đức thịnh ở Hoa Hạ mà trong buổi hội thề trang trọng thế này, tấu những khúc nhạc Di, Địch, nhảy những điệu múa của người rừng, gây không khí yêu quái, hát những lời đàm uế? Đến Khâu tôi còn thấy đờ mặt vì những thứ đó, huống chi là tướng quốc đại nhân.

An Anh vốn là người thạo ăn thạo nói, vậy mà trước những lời trách hỏi nghiêm túc và đúng đắn của Khổng Khâu đành cứng họng không còn lời nào đối đáp.

Buổi tối hôm ấy, Tề Cảnh Công vua tôi ba người đang ngồi đối mặt với nhau trong trướng bạt, mặt mày ủ dột. Tề Cảnh Công từ từ ngẩng đầu lên, nói với giọng trách móc và hối hận:

Lê ái khanh! Không phải là quả nhân trách móc khanh, quả nhân luôn cảm thấy Khổng Tử dùng việc tuân theo lễ nghĩa của người xưa để dẫn dắt nhà vua, thế mà làm sao khanh lại nỡ dùng những thói tục thô kệch xấu xa của bọn Di, Địch để dẫn dắt quả nhân chứ?

Lê Sừ lặng im không nói nhưng trong lòng lại đang sôi sục:

Bao nhiêu ngày nay vắt óc ra tìm cách này nọ, bày mưu tính kế cho Chúa công, lại chẳng phải là để mượn cuộc hội thề để làm nhục vua tôi nước Lỗ một phen, để cho Khổng Tử tiếng tăm bê bối, uy tín tồi tệ đi, từ đó làm cho nguyện vọng chấn hưng nước Lỗ của ông ta tan thành mây khói?

Hừ! Ai có ngờ đâu trời chẳng chiều người, chẳng những không đạt được mục đích, ngược lại còn bị Khổng Khâu đánh trả một đòn, làm cho vua tôi nước Tề tồi tệ đến thảm hại, không còn lỗ nẻ mà chui. Thật là đang lành làm ra què. Nỗi bực bội chất chứa trong lòng ta đây trút bỏ vào đâu?

Khi không khí trong căn lều nặng nề, lặng lẽ như đặc quánh lại, An Anh mới nói:

Thưa Chúa công! Đàn thề cũng chẳng khác gì chiến trường, hiệp đầu tuy rằng chúng ta chưa thắng nhưng không có nghĩa rằng chúng ta thất bại hoàn toàn. Ngày mai tức là ngày ghi minh ước, chúng ta có thể làm nhiều chuyện ở đó, để vớt vát lại thể diện.

Lê Sừ vỗ đùi đánh "bốp", lập tức đứng dậy, phụ họa theo:

Tướng quốc đại nhân vừa nói rất đúng!

Theo ngu ý của thần...

Thế là vua tôi họ lại chụm đầu lại bàn bạc như thế, như thế...

Ngày thứ hai ghi minh ước, tất cả điều khoản đều đã được bàn bạc đâu vào đấy, xem ra đã sắp đến lúc ký minh ước, bên nước Tề đột nhiên nêu ra cần bổ sung một điều khoản, tức là khi nước Lỗ ra khỏi biên giới đi chinh phạt đâu, nước Lỗ phải cho ba trăm cỗ binh xa nước Tề đi theo, nếu không tức là phá hoại minh ước.

Trái tim của Lỗ Định Công đột nhiên lại nhói lên, thầm nghĩ:

Thế chẳng hóa ra coi nước Lỗ như một nước phụ thuộc vào nước Tề hay sao?

Ông lại đưa mắt nhìn sang Khổng Tử.

Khổng Tử đã gọi Tư Vô là đại phu của nước Lỗ đến tham gia ghi minh ước tới bên mình nói thầm một hồi.

Tư Vô về nói lại với Lê Sừ:

Hai nước Tề Lỗ đã kết thành anh em, một nước ra quân, nước kia phải tự mang binh ra tương trợ. Nhưng nước Lỗ cũng yêu cầu bổ sung một điều khoản: Nước Tề phải trao trả lại cho nước Lỗ các nơi như Hoan Dương, Vận Ấp, Quy Âm... nếu không cũng là phá hoại minh ước.

Vua tôi nước Lỗ chẳng bao giờ nghĩ tới rằng Khổng Khâu cuối cùng lại giở ra ngón này, ba người lúc đó ngẩn mặt ra nhưng cũng chẳng có lý do gì từ chối yêu cầu của đối phương, đành phải đồng ý trả lại cho nước Lỗ ba vùng đất là Hoan Dương, Vận Ấp và Quy Âm thuộc vùng Vấn Dương và viết vào minh ước.

Lỗ Định Công mừng hết chỗ nói, ngầm khâm phục trí tuệ mẫn tiệp tùy cơ ứng biến và khí phách không run sợ trước lâm nguy của Khổng Tử. Cuộc hội thề Hiệp Cốc giữa nước Tề và nước Lỗ cả thiên hạ quan tâm đã kết thúc như thế.

Quân Lỗ lòng vui rộn ràng trở lại kinh đô. Quân Tề thì cảnh tình lại hoàn toàn trái ngược. Tề Cảnh Công ngồi trong xe, bút rứt một mình. An Anh ngồi trong một xe khác, tâm trí cũng rối bời. Lê Sừ hối hận không sao tả xiết, y sợ rằng Tề Cảnh Công sẽ lại quả trách nữa. Về đến kinh đô, vẻ mặt võ vàng của An Anh càng thêm tiều tụy, quầng mắt trũng sâu càng hoắm xuống.

Ông ta bước loạng choạng đến trước mặt Tề Cảnh Công nói nhỏ rằng:

Thưa Chúa công, lần hội thề này, sự việc không như ý muốn. Theo như ý của An tôi, nước Tề đã có phần nhượng bộ với nước Lỗ, lại đã xin lỗi họ, cuối cùng lại trao trả đất Vấn Dương, những gì là lễ số đều đã làm cả rồi. Há chẳng nghe bậc đại trượng phu phải biết co biết duỗi, hà tất phải cò kè được mất về một lúc một việc làm chi. Tề Cảnh Công mếu máo gượng cười.

An Anh khuyên vua Tề nên rộng rãi độ lượng nhưng tâm tình của mình lại nặng nề khác thường, về đến phủ tướng quốc, chỉ thấy mệt mỏi rã rời. Đôi chân đã gày rạc như que củi lại như có cục chì níu lại, mỗi khi lê một bước, đều phải mang cả

sức lực toàn thân ra, vất vả lắm mới lê tới bên giường mà cảm thấy như đứt hết gân, như rơi hết xương, để nguyên cả áo nằm xuống giường. Ông mở mắt nhìn lên mái nhà, mái nhà đang lay động, lấy tay chạm vào giường, thấy giường đang lắc lư. Ông thấy đầu choáng váng mắt hoa, mơ hồ thấy vật gì ở trước mắt cùng đều lay động, đến ngay cả đất trời cũng hình như đang xoay chuyển.

Ông nằm ba ngày liền không chút gì vào được trong bụng và thường xuyên mê man bất tỉnh. Mỗi khi tỉnh lại, miệng không ngớt la lên: "Khổng Khâu, Phu tử, Đại Tư Khấu..." Ông ghen ghét đố kỵ Khổng Tử hết sức. Ông vốn cho rằng mình tầm vóc tuy lùn nhưng cũng có thể được gọi là một anh hùng đội trời đạp đất. Thế nhưng so với Khổng Tử, lại thấy mình kém cõi rõ rệt, thẹn không bằng người. Ông cũng không hiểu tại làm sao mà đầu óc Khổng Tử lại nhồi nhét được lắm thứ đến như thế, nghĩ ra được lắm chuyện như thế, chẳng những với lễ, nhạc, ngự, thư, số, cái gì cũng thông hiểu, lại còn song toàn văn võ, nói năng lưu loát.

Việc ông lo ngại nhất là quân vương các chư hầu sẽ trọng dụng Khổng Tử, quả nhiên là Lỗ Định Công đã trọng dụng Khổng Tử thực rồi! Mỗi khi nghĩ đến những chuyện này, ông lại cảm thấy như tim mình tan nát, đầu muốn vỡ ra, chỉ một loáng là sẽ lìa bỏ cõi đời này. Thế nhưng, ông không muốn chết ngay. Ông còn đang muốn có một ngày sau khi khỏe lại, sẽ mang hết sức ra phò tá Tề Cảnh Công trị vì nước Tề cho tốt để xưng hùng xưng bá với chư hầu. Mỗi ngày ba lần ngự y xem mạch, cho đơn, bốc thuốc cho ông, bệnh chẳng hề thuyên giảm chút nào, mà lại ngày càng nặng thêm.

Hôm ấy, Tề Cảnh Công đến thăm ông, ông thều thào gọi:

Chúa công! Chớ quên xưng hùng với chư hầu nhé! Có điều, cái nước Lỗ này... Khổng Tử... Khổng... Tử, nước... Lỗ...

Ông gọi đi gọi lại, trong khóe mắt rơi ra hai giọt lệ như sương. Trong lòng Tề

Cảnh Công đang thổn thức, nhức nhối, hai mắt cũng nhòa đi, gọi lên với giọng nói đã khô đặc:

Ái khanh! Hãy nên...

An Anh nói:

Chúa công! Dựa vào người sao bằng tự cường. Phải nghĩ cách làm cho nước Tề giàu mạnh lên! Lời nói đó đầy tự ti, lại đầy cương nghị. Mắt ông chợt sáng lên, công trạng vẻ vang ngồi tính toán một nơi mà làm mưa làm gió ngoài ngàn dặm ngày nào, lại một lần nữa hiện ra trước mắt. Ông nghĩ hết những gì đã qua, lại mong ước những gì sắp tới, nếu có khả năng, nhất định sẽ phò tá Tề Cảnh Công làm theo nước Lỗ, phục hồi Chu lễ, thi hành nhân chính để mong được chính thông, nhân hòa. Suy cho cùng, ông cũng là một nhà chính trị có chủ kiến, cũng làm nên trò trống, xưa nay chưa hề nghĩ tới trời đất thần linh, mà hết sức coi trọng tác dụng của con người. Ông tin rằng trên mánh đất phì nhiêu của nước Tề này, chỉ cần chính thông, nhân hòa, nhất định có thể giàu mạnh lên rất nhanh chóng.

Ông cứ nghĩ miên man, mà quên cả bệnh tật đang giày vò, giữa cơn hoảng hốt, ông như nhìn thấy nước Tề trong tương lai mà ông hằng tưởng tượng, như gấm như hoa, tốt đẹp vô cùng. Vậy mà, lý tưởng vẫn chỉ là lý tưởng, khoảng cách giữa cái ông tìm thấy và cái ông mơ tưởng có lúc sao mà xa vời vợi. An Anh không thể đối mặt với hiện thực, mà hiện thực của nước Tề khiến cho ông bi quan thất vọng. Sắc mặt ông tối sầm lại, ảm đạm nhợt nhạt đi, mắt cũng nhắm lại rồi. Lý tưởng của ông là tận mắt nhìn thấy sự giàu mạnh của nước Tề rồi ngậm cười mà nhắm mắt; tuyệt nhiên không phải là nhìn thấy nước Tề ngày càng tồi tệ rồi ôm nỗi buồn ra đi. Bây giờ, ông còn có thể làm gì được hơn, ông đau khổ nghiền ngẫm, cuối cùng lại mở mắt ra lần nữa, nói với giọng thều thào vừa đủ nghe được:

Chúa công! Sau khi thần chết đi, phải thật đơn giản trong việc lo liệu ma chay...

Tề Cảnh Công gật đầu, đang định tiếp tục cùng ông trò chuyện, bàn tay của An Anh vừa đưa lên bỗng rơi mạnh xuống. Tề Cảnh Công cùng mọi người đồng thanh lay gọi nhưng chẳng ích lợi gì. Ông đã trừng đôi mắt mà tắt thở.

An Anh là một bậc hiền tướng rất hợp với lòng mong muốn của mọi người; nhất là cách làm của ông trong việc tiết kiệm tề gia, cần kiệm trị quốc rất được lòng người. Ông đi sứ sang nước Sở, nói năng giỏi giang, tùy cơ mà làm việc, rồi sự anh hùng khí khái không để nước Sở làm nhục, lại càng được mọi người truyền tụng, không ai là không biết. Nghe tin ông bị bệnh qua đời, cả nước trên dưới đều đau buồn thương xót. Ngày phát tang, nhiều người tự mình áo xô khăn trắng đến đưa ông. Trên đường phố nước Tề, người đến đưa tang xếp thành hàng dài. Người ta khóc than thảm thiết, đau xót khôn nguôi. Có nhiều cụ già khóc đến nỗi ngất đi tỉnh lại. An Anh được mai táng ở phía ngoài thành nội kinh đô nước Tề, ở đó đã xây một ngôi lăng mộ rất cao to. Những ngày sau đó, thường xuyên có người đến trước mộ ông thắp hương, tế rượu, dâng đồ cúng bằng đủ mọi hình thức để biểu lộ lòng thương nhớ ông.

Phúng viếng, an táng xong cho An Anh, Tề Cảnh Công phong cho Lê Sừ làm tướng quốc. Việc này đã gây nên dư luận xôn xao trong cung đình nước Tề. Một số hiền sĩ đại phu do Cao Chiêu Tử đứng đầu cho rằng việc nước Tề bị thua thiệt ở hội thề Hiệp Cốc, bị người ta nắm đằng chuôi, thuần túy là do dụng ý xấu xa của Lê Sừ nghĩ ra đã đưa tới hậu quả ấy. Ngay như cái chết của An Anh cũng có quan hệ trực tiếp tới y, bởi vậy không nên trọng dụng y. Một số khác do đại tướng Điền Thương đứng đầu lại cho rằng Lê Sừ giỏi bày mưu tính kế, một lòng một dạ lo lắng cho nước Tề, bôn ba đây đó cho nước Tề nên lẽ đương nhiên phải phong cho hắn làm tướng quốc. Tề Cảnh Công cũng có điều uẩn khúc khó nói ra:

Việc thất lễ của vũ nữ trong hội thề Hiệp Cốc tuy rằng do ý định của Lê Sừ nhưng lại do ông cho phép, không nên trách móc Lê Sừ quá đáng. Thiên tử và chư hầu

lúc ấy được gọi là miệng vàng răng ngọc, một lời nói ra, bốn ngựa khó đuổi. Tề Cảnh Công đã trót phong cho Lề Sừ làm tướng quốc thì không thể dễ dàng thay đổi. Từ đó, Lê Sừ bèn đảm nhận nhiệm vụ nặng nề làm tướng quốc.

Lại nói, từ sau khi ở hội thề Hiệp Cốc, giành thắng lợi to lớn về ngoại giao cho nước Lỗ, tiếng tăm của Khổng Tử càng vang dội. Lỗ Định Công hết sức coi trọng ngài. Ngài cũng thề tận tâm với quân vương, phò tá Định Công trị vì nước Lỗ cho thật tốt.

Một hôm, ngài mặc thường phục đi ra phố, đi sau ngài, hai tên nha dịch cũng mặc thường phục theo sát từng bước chân. Khu chợ trong kinh thành nước Lỗ, người mua bán, tiếng rao hàng của người bán rong ồn ào huyên náo. Trước một cửa hàng thịt, Khổng Tử mở to đôi mắt nghi hoặc dừng chân lại. Chủ hàng thịt tươi cười khúm núm nói:

Thịt lợn năm cân! Mời ông mua đi ạ!

Hắn vừa nói vừa đưa miếng thịt cho một cụ già hơn 60 tuổi.

Cụ già định chìa tay lấy thịt. Khổng Tử bỗng nhiên đưa tay ra ngăn lại:

Từ từ! Xin ông cân lại cho lượt nửa, xem miếng thịt này có phải là năm cân không?
Chủ hàng thịt vội cười trừ:

Ông này, xin mời vào nhà!

Khổng Tử hất hàm lên bảo:

Tôi bảo anh cân lại miếng thịt này coi!

Chủ hàng thịt lầm bầm:

Thưa ông, tôi chẳng vừa mới cân xong là gì?

Khổng Tử nói:

Có đủ không? Chủ hàng ấp úng:

Cái đó...

Khổng Tử nhắc cái cân, cân thử lại miếng thịt, chỉ vào cán cân nói:

Nhìn đây! Rõ rằng chỉ có bốn cân rưỡi, tại sao lại lấy tiền năm cân?

Chủ hàng vội nói:

Tại nhà cháu vô ý, cân nhầm. Cháu lấy tiền bốn cân rưỡi thôi ạ!

Khổng Tử sa sầm nét mặt:

Không được! Anh cố ý bắt nạt cụ già, phải chịu phạt, miếng thịt này không được lấy một xu nào.

Chủ hàng cuống lên, vội nói:

Thế thì không thể được!

Khổng Tử nói:

Tôi hỏi anh, cụ già này có phải mua thịt của anh mới có một lần?

Cụ già vội nói chen vào. Lão thường đến mua thịt ở đây!

Khổng Tử chỉ vào cụ già, hỏi chủ hàng:

Cụ nói thật chứ? Chủ hàng thịt nói nhỏ:

Dạ đúng đấy!

Khổng Tử dần giọng nói:

Người ta mua năm cân thịt, anh bớt đi nữa cân, thường xuyên mua, anh cũng thường xuyên bớt. Hôm nay phạt anh bốn cân rưỡi thịt, sợ rằng anh vẫn còn hời đấy!

Chủ hàng cứng họng, bất giác cúi gằm mặt xuống.

Đột nhiên có tiếng kêu cứu, Khổng Tử ngẩng lên nhìn, bỗng lửa giận bốc lên ngùn ngụt.



HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Trên núi Thạch Môn, học trò thuật hoài nói chí

Trong rừng hạnh, thầy tay đàn miệng hát ca vang

Khổng Tử đứng trước cửa hàng thịt, bỗng nghe tiếng kêu la, ngẩng đầu lên nhìn thì ra có một tên vô lại đang trêu ghẹo con gái, tức giận đến run cả người lên, tiện tay đưa miếng thịt cho ông già, nói:

Ông cầm lấy đi!

Ông già vội lạy nói:

Đa tạ tiên sinh.

Khổng Tử đáp lễ, chạy đến phía tên vô lại thét lên:

Này nhà anh kia, sao lại càn rỡ thế. Giữa ban ngày ban mặt mà lại trêu ghẹo con gái nhà lương dân. Tên vô lại quắc đôi mắt hình tam giác lên, hùng hùng hổ hổ lao vào Khổng Tử.

Hầy hầy! Mày là thằng cha khốn khiếp nào dám vênh vang trước mặt mỗ, xưng là hảo hán! Nói xong vung tay lên định đánh vào giữa hai người vệ sĩ.

Khổng Tử quát:

Bắt nó lại cho ta!

Hai người vệ sĩ đưa tay ra như hai chiếc gọng kìm giữ chặt tên vô lại.

Khổng Tử nói:

Loại côn đồ như thế này phải trừng phạt đích đáng, tống nó vào nhà giam!

Hai người vệ sĩ lôi tên vô lại kia đi. Người nông phu cảm tạ rồi đi. Có một số người nhận ra Khổng Tử, trầm trồ ca ngợi.

Đại Tư Khấu thi hành phép nước, giúp hiền trừ ác, thật đáng kính, đáng trọng.

Khổng Tử mỉm cười với mọi người rồi rảo bước đi nhanh. Ngài đi thẳng vào cung đình, nghe cung nữ nói rằng, Lỗ Định Công đang ở vườn ngự uyển ngắm hoa nên đi vào bái kiến.

Lỗ Định Công quả thật đang ở trong vườn hoa. Cả một vườn mai nở rộ. Lỗ Định Công thong thả bước giữa rừng hoa, mùi thơm ngào ngạt, lòng tràn ngập niềm vui, không lo không nghĩ gì hết.

Khổng Tử đi đến trước mặt, cau mày vái một vái:

Thưa Chúa công, ngày nay không có hoạn nạn từ bên ngoài, lại không có nỗi lo từ bên trong...?

Lỗ Định Công đắc ý nói:

Đúng thế, nước mạnh dân yên, gió hòa mưa thuận, đến như những đóa mai khôi so với năm ngoái cũng tươi thắm hơn nhiều. Quả nhân và mọi người có phúc phận thì cứ hưởng lấy phúc lành đi!

Khổng Tử sững người trong giây lát, nói:

Lời Chúa công sai rồi!

Lỗ Định Công cũng ngạc nhiên:

Hả?

Khổng Tử lại vái một vái nữa:

Như bây giờ nước Lỗ không có họa lửa bỏng dầu sôi nhưng xã hội này vẫn còn rất lắm chuyện, thương luân bại lý.

Lỗ Định Công kinh ngạc hỏi:

Những chuyện gì?

Khanh hãy nói cho quả nhân nghe.

Khổng Tử nói:

Ví như bọn con buôn hoành hành càn rỡ, giá cả như lừa đảo, cân đong như trộm cắp, bọn vô lại không coi phép nước ra gì, ức hiếp đàn bà, người già, con trẻ, đạo lý thì đổi trắng thành đen.

Lỗ Định Công đổi giận làm lành nói:

Như vậy thì quả nhân giao cho khanh chế định pháp luật để nghiêm trị bọn xấu.

Khổng Tử nói:

"Thần tuân chỉ!"

Rồi ngài bước ra khỏi vườn ngự uyển. Về đến nơi làm việc, lập tức ngài bắt tay vào chế định pháp luật. Ngài gọi các môn sinh đến, chậm rãi, nghiêm nghị nói:

Hiện nay hai nước Tề Lỗ liên minh với nhau, trở thành tình nghĩa anh em môi hở răng lạnh. Nước Tề đã trả lại cho ba vùng đất: Hoan Dương, Vận ấp, Quy Âm trước kia họ đã chiếm. Chúa công đang chìm vào niềm vui một không ngoại hoạn, hai không nội ưu, bỏ bê triều chính, suốt ngày mê đắm vào tửu sắc ca múa.

Kỳ thực thì trước mắt nguy cơ đã thấy rõ ràng: xã hội hỗn loạn không có trật tự, kẻ ác hoành hành trong làng mạc; thế lực riêng của ba nhà mỗi ngày một bành trướng, binh lính mỗi ngày một nhiều, thành trì mỗi ngày xây lên một cao. Công Sơn Bất Nữu đã chạy sang nước Tề rồi nhưng lòng tham chưa mất, lăm le từ biên cương giăng đầy phản quân phản tướng, hòng muốn chờ dịp gây lại vụ Đông Sơn lần nữa, ầm ầm kéo thốc đến. Những mối họa như vậy không trừ bỏ đi, nước

không thể an ninh được. Ta có lòng muốn san định pháp quy, để tạo cho nước Lỗ một nền chính trị thông suốt, người người hòa thuận, nước đẹp dân yên.

Không hiểu các đệ tử có kế sách gì không?

Nói vừa dứt lời, Tử Lộ đã bật dậy nói:

Thưa thầy, những thứ đó thì có gì khó, trật tự xã hội hỗn loạn thì cứ ra lệnh chấp hành theo như pháp lệnh đã ghi trong trị lý, đất phong thành trì của ba nhà quá cao, vi phạm lễ chế thì phái binh lính đến mà trừ bớt đi; Công Sơn Bất Nữu chưa hết tâm địa càn rỡ còn rút về trong khe núi biên cương nước Tề, đệ tử dẫn hơn năm trăm cỗ xe tiến đến tiêu diệt đi, chỉ một trận là xong.

Khổng Tử nói:

Trọng Do, lời anh nói phần nào có lý nhưng như thế thì quá đơn giản đấy. Phải biết rằng trật tự xã hội hỗn loạn, không phải do một ngày mà trở nên như thế.

Băng dày ba thước không phải vì rét một ngày, cây cao nghìn trượng không một ngày làm cong, tệ nạn xa xỉ tham nhũng ùn đống lên, không thể một ngày mà quét sạch đi được. Thế lực của ba nhà hiện nay mạnh đến mức giữ nước Lỗ có thể làm cho nước Lỗ hùng mạnh, phản nước Lỗ có thể làm cho nước Lỗ tiêu vong; thế anh có thể chống đỡ được không?

Huống nữa, chính anh lại đang ở dưới quyền tổng quản của tướng quốc đại nhân, làm sao có thể nói năng lung tung, hành động khinh xuất được?

Hãy nói về Công Sơn Bất Nữu, võ nghệ của hắn cao cường, mưu kế hiểm ác, Thân tướng quân và Nhạc tướng quân đâu có thể khống chế được hắn, anh đâu phải là địch thủ của hắn!

Tử Lộ không biết những lời trên của Khổng Tử là khoa trương ý chí của người khác tiêu diệt uy phong của mình, hay là dùng phép khích tướng đành ngồi im

một bên để nghe thầy và các anh em nêu ý kiến của mỗi người.

Nhiễm Cầu mặt mũi trắng trẻo, vẻ người tài mạo, lời nói nhẹ nhàng mềm mại so với Tử Lộ thì khác hẳn. Anh ta đứng lên hai chân xếp thẳng, mặt hướng về thầy, mắt không nhìn chếch, nói:

Thưa thầy, hiện nay nước Lỗ và nước Tề vừa liên minh với nhau rất tốt, có thể nhờ Chúa công viết thư cho vua Tề hẹn phát binh đánh Công Sơn Bất Nữu đuổi ra khỏi Tề. Đồng thời nước Lỗ cũng điểm binh chặn đánh. Binh hùng tướng mạnh của hai nước hợp lại thì tiêu diệt sạch sành sanh cơ đồ của hắn. Chỉ có tiêu diệt được mối họa tâm phúc, mối có thể xây dựng một nước Lỗ hùng mạnh được.

Mật Bất Tề mày rậm mắt to, đầy vẻ thông minh, vòng tay nói:

Thưa thầy, thưa các anh em. Tử Tiện tuy bất tài cũng muốn nêu một vài ý kiến thô thiển. Muốn làm cho nước mạnh, trước hết phải nhân hòa. Nước Lỗ hiện nay, bề ngoài có vẻ yên ổn nhưng trong tình thế các nước hùng mạnh đang tranh nhau ngôi bá, như vậy chưa biết bất kỳ lúc nào tai họa cũng có thể giáng xuống đầu chúng ta. Bản thân nước Lỗ cũng chỉ có ba nhà, mỗi nhà giữ một thế lực riêng, không những giữa họ với nhau giương nanh, nhe vuốt cán xé nhau, mà còn ngang nhiên chống lại các công thất; trong dân gian thi đầy rẫy những thổ hào, côn đồ ác bá hoành hành cướp bóc, tha hồ làm mưa làm gió. Cứ như thế mãi, giang sơn nước Lỗ làm sao mà ổn định được? Mà đã không ổn định thì cường thịnh làm sao? Vì thế, phải thi hành chính lệnh quy định luật pháp, trừng trị cường hào ác bá của địa phương, khống chế bọn côn đồ, khích lệ nông dân cày ruộng dệt vải, giữ vững giá cả mua bán, hợp pháp việc giao dịch, sửa sang thủy lợi, củng cố quốc phòng, lo giáo dục, mở mang buôn bán, ắt là kẻ địch bên ngoài phải xa, họa hoạn bên trong phải mất, thế lực của ba nhà tự nhiên sẽ suy yếu đi.

Khổng Tử dần dần lộ ra vẻ bằng lòng.

Nhan Hồi nói:

Thầy đã trị lý một năm ở Trung Đô, đã có thể yên ổn được. Bây giờ chỉ cần sửa chữa chỉnh lý những quy định pháp chế đó, có thể lệnh cho cả nước thi hành. Dân theo phép vua như cỏ theo chiều gió, không đến một năm nước Lỗ có thể đại trị được.

Khổng Tử nói:

Mình anh sửa chữa chỉnh lý những pháp quy ấy có được không?

Nhan Hồi vui vẻ nhận điều phó thác ấy, nói:

Đệ tử sẽ đem hết sức ra làm.

Khỗng Tử và các môn sinh đang bàn bạc về đạo trị nước, bỗng có một cậu bé khoảng 11-12 tuổi đến xin học.

Người gác cổng hỏi:

Cậu bé từ đâu đến? Đến nhà Đại Tư Khấu có việc gì vậy?

Cậu bé nhún vai, đưa cặp mắt như có điều gì cần nói nhìn người coi cổng, cất giọng trong trẻo, nói:

Cháu từ làng Hỗ đến. Cha cháu bắt cháu phải đến gặp phu tử xin học.

Làng Hỗ là một vùng khá hẻo lánh của nước Lỗ, có nhiều tai tiếng không hay. Người gác cổng mới nghe đã bịt mũi khinh bỉ nói:

Không được rông dài lôi thôi, còn mặt mũi nào mà vác đến đây gặp phu tử. Có xéo đi mau cho ta nhờ không đấy?

Cậu bé cãi lại:

Ông không biết đấy thôi. Tiếng tăm của làng Hỗ tuy không đẹp lắm nhưng không

phải người nào ở làng Hỗ cũng xấu cả. Làm sao ông lại vơ đũa cả nắm thế?

Người gác cổng lại càng điên tiết, lấy tay đẩy cậu bé ra:

Ta không hơi đâu mà cãi nhau với cậu, xéo nhanh lên!

Cậu bé không biết làm sao đành giận dữ bỏ đi.

Đợi Khổng Tử và đám học trò từ trong nhà làm việc của Đại Tư Khấu đi ra, người gác cổng đem hết đầu đuôi câu chuyện ra bẩm, lại tưởng rằng mình làm như thế là đúng, thậm chí, còn lấy làm đắc ý lắm.

Không ngờ Khổng Tử bừng bừng nổi giận:

Tại sao anh không báo chuyện đó cho ta biết?

Cậu bé làng Hỗ tuy còn ít tuổi nhưng đã biết vâng theo lời cha bảo đến đây xin học, như thế là có hiếu. Nó tuy ở trong cái làng Hỗ phong khí không tốt nhưng muốn đến xin học; như thế là thông minh. Một con người vừa có hiếu lại vừa thông minh như thế, làm học trò của ta, ta tìm mãi không được. Làm sao lại cấm cửa nó, đuổi nó đi?

Người gác cổng biết ngay là dở, đành cúi đầu lặng im thin thít.

Khổng Tử nói:

Từ nay về sau làm việc cần cân nhắc thận trọng, không thể cứ khinh xuất thô bạo như thế được. Không hiểu cậu bé kia đi đã lâu chưa?

Người gác cổng thưa:

Vừa mới đây thôi ạ.

Khổng Tử nói:

Chạy nhanh đi gọi cậu ta lại.

Người gác cổng vâng dạ, ba chân bốn cẳng chạy đi, một lát sau dắt theo cậu bé trở lại. Cậu bé trông thấy Khổng Tử cúi đầu thi lễ:

Phu tử đạo đức cao cả, cha cháu bảo cháu đến gặp người xin học lễ.

Khổng Tử nói:

Cháu hãy đứng lên mà nói.

Cậu bé đứng đây, lùi sang một bên.

Khổng Tử hỏi:

Tên cháu là gì?

Cậu bé đáp:

Cháu tên là Hướng Tân tự là Tử Cầu.

Khổng Tử hỏi vài câu đơn giản về kiến thức, cậu bé trả lời trôi chảy. Khổng Tử hết sức vui mừng, nói chuyện với cậu ta một lúc khá lâu, cậu bé xin cáo từ ra về. Khổng Tử trông theo bóng cậu ta, than rằng:

Ai bảo người làng Hỗ là thô lỗ dã man không biết lễ! Cậu bé Hướng Tân này không tốt hay sao?

Tử Lộ không hiểu hỏi:

Thưa thầy, đất làng Hỗ bẩn thỉu tối tăm, người khác không ai dám đến, sao thầy lại thân thiết như vậy?

Khổng Tử nói:

Cậu bé này muốn rửa sạch vết nhơ để cho người mình thơm sạch, ta và mọi người phải giúp cậu ta hướng về điều tốt. Anh không nghe câu "Quân tử thành nhân chi mỹ" sao?

Tử Lộ đáp:

Thưa đã có nghe.

Khổng Tử lại hỏi:

Các đệ tử, chúng ta cần cái phẩm đức, nước trong giữa dòng sông kia mới có thể giữ được mình trong sạch, lại có thể giúp người rửa sạch được vết nhơ. Các môn sinh thấm thía ý vị của lời thầy, rồi giải tán.

Đêm đó, Nhan Hồi thảo xong lệnh thông báo. Sáng sớm hôm sau đem đến cho Khổng Tử. Khổng Tử duyệt xong, sửa chữa thêm bớt, rồi sai học trò chia nhau viết lên giấy bạch xuyến, dán lên các cổng thành, lại cho ngựa phi đem đến tận tay các ấp Tể, báo cho khắp cả trong nước phải chấp hành. Nửa năm sau, phong khí xã hội đã có sự chuyển biến to lớn, kính già yêu trẻ, trai gái phân biệt, ngoài đường không nhặt của rơi, đêm không cần đóng cửa.

Đông qua xuân lại, mặt đất hồi sinh. Khổng Tử trông thấy nước Lỗ được yên, dần dần hưng thịnh, lòng tràn ngập niềm vui khôn tả xiết. Ngày hôm đó, ý xuân phơi phới, ngài đem theo Tử Lộ, Nhan Hồi, Tử Cống ra khỏi thành chơi xuân. Đi độ chừng khoảng hơn 30 dặm đến dưới chân một ngọn núi, Khổng Tử ngước mắt trông lên thấy hai bờ núi đối nhau, vách dựng sừng sững, có hình thể những lưỡi đao mũi kiếm. Phóng tầm mắt nhìn theo, hai ngọn núi đó song song chạy về hướng đông, giữa hai vách núi cao vút, đó là một dòng sông. Lúc này đang là mùa khô, tuy không thấy cái cảnh dữ dội nước từ trên núi ào ào cuộn chảy nhưng cũng có nước từ các suối đổ về, bọt nước như hoa trái, từ những nơi thâm u giữa hai vách núi trào ra bao nhiêu là dải đá hoa cương, hình thành ra vô số những thác nước nhỏ, uốn cong như dải ngân hà chảy xuống, như long cung ra khỏi biển. Đá trứng ngỗng giữa dòng, viên to như cái bát, viên nhỏ như quả hạnh quả đào, trắng như ngọc, óng ánh như châu. Khổng Tử xuống xe ngắm nghía, lòng

đầy cảm xúc, tự nhủ thầm: “Không ngờ cảnh sắc ở đây lại mỹ lệ đến thế, thật đúng là nơi các vị tiên tu tâm dưỡng tính vậy”.

Tử Lộ nhảy xuống xe, buộc xong cương ngựa chạy đến bên bờ suối, đưa hai tay vục nước uống ừng ực, uống hai hơi dài, tấm tắc:

Nước này ngọt quá! Anh ta chạy đến đá trứng ngỗng nằm rạp xuống, vục miệng xuống uống một trận nước khoan khoái hết mình. Đang định đứng lên, Tử Lộ bỗng phát hiện ra trong nước có cá có tôm, khoái quá reo lên:

Ở đây cũng có cả cá và tôm này. Một con cua từ trong khe đá bò ra, anh chàng lại càng khoái hơn, thò tay ra bắt, con cua cũng không kém khôn ngoan, nhanh chóng bò vào trong lỗ đá. Tử Lộ xuýt xoa tiếc rẻ đăm đăm nhìn mãi vào khe nước.

Chớ có uống cạn nước khe đi đấy!

Tử Cống bảo Tử Lộ:

Sư huynh, anh đang soi gương hay là nói chuyện với đá đấy?

Tử Lộ kéo tay Tử Cống:

Này lại mà xem, trong này có cá tôm, lại có cả cua nữa đấy.

Tử Cống nhìn vào nước khe, thấy lạ, lộ vẻ như chưa từng ngờ đến như vậy, nói:

E là thấy ít thì lạ nhiều! Có nước tất là có cá có tôm cua. Việc đó thật hoàn toàn hợp tình hợp lý.

Khổng Tử nói:

Trọng Do, Đoan Mộc Tứ, chúng ta lên núi đi.

Tử Lộ, Tử Cống vâng lời dìu Khổng Tử leo lên núi.

Cảnh sắc mùa xuân làm lòng người vui rộn lên, tất cả hiển hiện ra trước mắt, tràn trề nhựa sống. Tùng đuôi ngựa tỏa hương thơm đặc biệt, hoa cỏ đang lộ rõ sức sống bền dai, trăm thứ chim ríu rít tha rơm về làm tổ, từng đôi chí thú xây cho chúng một cái gia đinh con con. Tất cả sao mà tuyệt đẹp hài hòa khiến Khổng Tử lúc này cảm thấy lòng bồi hồi xúc động. Lên đến đỉnh núi, bốn phía xanh rờn. Khổng Tử nhìn xuống con sông nhỏ dưới chân núi, uốn lượn như một dải lụa trắng, quanh co ẩn hiện giữa hai triền núi. Lại nhìn về phía vách núi khít nhau dưới chân trông giống như hai tấm cánh cửa đá cao sừng sững đứng đối mặt với nhau, nếu có một sức mạnh thần thánh nào đó đóng chặt hai đỉnh núi lại, vừa khéo đủ sức khóa khít hang núi, nước khe sẽ đọng lại thành một hồ nước mênh mông. Ngài nhìn ngắm, ngài suy tưởng, vẽ ra một cái hồ mênh mông tưởng tượng của mình.

Đột nhiên ngài hỏi các môn sinh:

Ngọn núi này tên là gì?

Tử Lộ đáp:

Núi vô danh không ai biết nhiều lắm ạ. Có thể ngọn núi này cũng vào loại ấy.

Khổng Tử nói:

Khung cảnh tuyệt đẹp như thế này, ngọn núi tráng lệ thế kia, làm sao lại không có tên tuổi chứ! Ta đặt cho nó tên là Thạch Môn Sơn là hay lắm! Đám học trò vỗ tay tán thưởng. Khổng Tử vui mừng, ngồi xuống một tảng đá, nói với các đồ đệ:

Mỗi lần ta lên núi, tâm hồn ta kích động lạ lùng.

Lên cao có thể làm lòng ta rộng lớn, lên cao có thể làm ta mở rộng tầm mắt, lên cao có thể làm ta nghĩ đến mai sau. Tận mắt trông thấy quang cảnh đẹp đẽ đáng yêu thế này, sao các anh lại không luận đàm về chí hướng?

Tử Lộ tiếp ngay:

Trò mong được cầm đầu một đạo quân mã phất cao ngọn cờ chiến có in hình rồng, hổ, chim rắn; đánh trống tiến quân, tiếng vang trời chuyển đất, bóng cờ bay rợp trời, đánh thành chiếm đất, giết kẻ địch, bắt tù binh, không sức nào địch nổi, trăm trận trăm thắng, chỉ mỗi có riêng trò là làm nổi. Tử Uyên và Tử Cống chỉ đáng làm hiệu úy, chịu sự chỉ huy của trò thôi.

Khổng Tử không tỏ thái độ gì nói:

Trọng Do, anh thật đáng là một viên dũng tướng đấy.

Tử Cống say sưa cảm khái nói:

Nếu hai nước Tề Sở giao tranh với nhau ở giữa bãi đất hoang, không bên nào chịu nhường cho bên nào, thương vong đầy đất, trò sẽ mặc một bộ áo đàng hoàng đi giữa hai viên thủ lĩnh, nói rõ lợi hại trước mắt bãi bỏ cuộc chiến, chỉ có trò mới làm nổi điều đó. Tử Lộ và Tử Uyên chỉ có thể đi theo sau lưng trò giữ chức tùy tùng thôi.

Khổng Tử vẫn không tỏ thái độ gì nói:

Nghe lời nói của anh thì có thể làm được nhân tài ngoại giao đấy.

Nhan Hồi chỉ cười không nói gì.

Khổng Tử nói:

Này anh Nhan Hồi, sao anh không nói gì? Chẳng lẽ anh lại không có chí hướng gì sao?

Nhan Hồi thưa:

Tử Cống giỏi văn, Tử Lộ giỏi võ, hai con đường văn võ ấy, hai anh giành mất cả rồi, trò còn có thể nói năng gì được nữa?

Khổng Tử nói:

Ta chẳng qua chỉ muốn các anh tự do bàn bạc về chí hướng thật thoải mái có gì mà không nói ra?

Nhan Hồi vươn thẳng thân hình bé nhỏ, giõng dạc nói đầy tráng khí:

Trò nghe nói thứ cỏ huân có hương vị thơm và loại cỏ do có mùi thối không nở chung trong cùng một chậu.

Đường Nghiêu thánh minh và Hạ Kiệt tàn bạo không cùng trị chung một đất nước là do bản chất khác nhau.

Chí hướng của trò là mong được có vị chúa thánh minh mà phù trợ, ngũ thường dạy rộng rãi khắp bốn phương, sao cho cha có nghĩa, mẹ hiền từ, anh tốt, em kính, con hiếu thảo; lại đem lễ nhạc giáo dục muôn dân trăm họ. Như vậy, muôn dân trăm họ sẽ yêu quý, nhường nhịn nhau, coi nhau như khách. Được như thế thì không xây thành đắp ụ, cũng sẽ không xô xát chém giết nhau; không đào hào khoét hố, cũng sẽ không nhảy trộm vượt qua; thiên hạ sẽ nảy sinh ra cảnh phá thương đao kiếm kích đúc lưỡi cày lưỡi cuốc, thả bò dê lừa ngựa trên bãi cỏ, sẽ không ai bắn giết; nhân dân trăm họ không lâm vào nỗi khổ ly sầu biệt hận nữa, trăm ngàn năm không còn đâm chém giết chóc lẫn nhau. Nếu có ngày nào như thế thì cái sức vũ dũng của Trọng Do, cái tài biện bác của Đoan Mộc Tứ còn dùng để làm gì nữa?

Khổng Tử nghe xong than rằng:

Chí hướng của Nhan Hồi mới là đạo sùng thượng.

Đẹp đẽ làm sao! Tử Cống vòng tay hỏi:

Thưa thầy, thầy cũng chọn theo chí hướng đó sao?

Khổng Tử nói:

Chí hướng của Nhan Hồi là không mất của, không hại dân, không động đến vũ lực, không dùng biện bác, chỉ mệt một mà vĩnh viễn được yên. Tất nhiên ta sẽ chọn theo chí hướng tuyệt vời đó.

Tử Lộ vẫn khăng khăng nói:

Cổ nhân chấm dứt chiến tranh, xây dựng đất nước không đâu không dụng binh, không động vũ lực. Con đường văn võ, đã lập nước thì không thể thiếu được, hưng binh, động vũ lực có gì là không tốt?

Khổng Tử nói:

Hưng binh, động vũ lực chỉ có thể dùng với những kẻ không còn đạo lý gì nữa. Dùng lời nói hay khuyên để người biến hóa thì không cần phải dùng vũ lực; dùng đức nhân có thể cảm hóa được người thì cũng không cần đến lời khuyên. Làm cho muôn dân thấm thía trong tâm trong thần, mới là phương pháp giáo dục tuyệt hảo nhất.

Tử Lộ nói:

Quả thật bể học không bờ bến. Sự học thật là thâm ảo không thể đo lường được!

Tử Lộ cúi đầu suy nghĩ một lúc lại hỏi:

Thưa thầy, chí hướng của thầy là thế nào?

Khổng Tử đã từng canh cánh trong lòng, nói không chút do dự:

Làm cho người già được sống trong cảnh an tĩnh vui vẻ, làm cho bè bạn đều tin ở ta, dạy cho lớp trẻ mai sau đều nhớ đến ta.

Tử Lộ lại hỏi:

Cái đức nhân ấy và sự học vẫn có quan hệ gì với nhau?

Khổng Tử nghĩ một thoáng rồi đáp:

Trọng Do, anh đã nghe nói đến sáu loại đức nhân thì cũng có sáu loại bệnh xấu.

Tử Lộ ngập ngừng đáp:

Thưa thầy chưa được nghe.

Khổng Tử chỉ vào một tảng đá bên cạnh nói:

Anh ngồi xuống đi, nghe ta nói thật tỉ mỉ đây.

Sáu loại đức nhân và sáu cái bệnh xấu đó là: một con người nếu có đức nhân mà không yêu sự học thì sẽ có bệnh xấu nhất là bị người ta làm ngu muội đi; nếu thích sự thông minh mà không yêu sự học thì cái bệnh sẽ phát ra là dễ đi vào chỗ phóng đảng; nếu yêu sự thành thực mà không yêu sự học thì cái bệnh sẽ nẩy ra sau đó là dễ bị người ta lừa; nếu thích sự sắc sảo mà không yêu sự học thì bệnh sẽ nẩy sinh ra là ăn nói hiểm ác; nếu yêu sự dũng cảm mà không yêu sự học thì bệnh sẽ nẩy ra ra là vô cớ làm việc cực đoan; nếu yêu sự cương cường mà không yêu sự học thì bệnh sẽ nẩy sinh ra là cả gan làm liều.

Nhan Hồi hỏi:

Thưa thầy, thế nào gọi là nhân?

Khổng Tử nói:

Khắc chế mình, khôi phục lễ nhà Chu đó là nhân.

Nhan Hồi lại hỏi:

Làm sao để dạt được điều nhân?

Khổng Tử đáp:

Làm cho lời nói của mình, hành động của mình phù hợp với lễ nhà Chu, như vậy có thể gọi là nhân được. Nếu làm được như thế, người trong thiên hạ đều khen

anh là người nhân. Thực hiện đức nhân, toàn chỉ dựa vào mình, chẳng nhẽ lại không nhờ người khác giúp đỡ sao?

Nhan Hồi nữa hiểu nữa không, vẻ lúng túng:

Thưa thầy, xin thầy giảng kỹ điều cơ bản cần thiết nhất để thực hiện điều nhân.

Khổng Tử đứng lên, vẻ vô cùng nghiêm túc nói:

Việc không hợp lễ không xem, lời không hợp lễ không nghe, điều không hợp lễ không nói, việc không hợp lễ không làm.

Nhan Hồi nghe xong như được của qúy xúc động nói:

Nhan Hồi tuy tri độn ngu ngốc cũng bằng hết mọi cách để nghe theo lời thầy mà làm cho được.

Tử Lộ hỏi:

Thưa thầy, thầy biết nhiều như vậy, có phải sinh ra đã biết hay học mà biết ạ.

Khổng Tử cười đáp:

Đương nhiên là học mới biết.

Tử Lộ nói:

Thế thì đạt được tài năng có thể coi là học giỏi được không ạ?

Khổng Tử trịnh trọng đáp:

Một con người nếu khi có thể nấu được cơm ăn không nên ăn quá no, khi ở không yêu cầu yên ổn, đối với công việc mình chịu trách nhiệm hoàn thành xuất sắc nhanh chóng, khi nói năng hết sức khiêm tốn, thận trọng, lại đạt được là con người có tu dưỡng, có đạo đức, kiềm chế bản thân thì có thể coi là người quân tử học giỏi được.

Bốn thầy trò theo lối cũ xuống núi, bụng rỗng không, đói hoa cả mắt. Khổng Tử nhìn xuống bốn phía: “Vùng đất mênh mông này không có quan xá nào cả, biết ăn uống ở đâu?”

Tử Lộ đưa tay chỉ một ngôi nhà dân gần đấy nói:

Trong nhà nông dân kia có khói bốc lên chắc là đang nấu cơm, chúng ta đến đấy tạm một bữa ăn có được không ạ?

Tử Cống nói:

Nơi đồng không mông quạnh thế này, cơm nước thế thì thầy nuốt làm sao được?

Khổng Tử nói:

Đến đâu hay đấy, tạm một bữa cơm với họ cũng được chứ sao.

Bốn người bước đến trước ngôi nhà nông dân. Tử Lộ đưa tay đập vào cánh cổng tre. Từ trong ngôi nhà tranh lụp xụp bước ra một ông già, nhìn khắp bốn người rồi hỏi:

Các ngài có việc gì ạ?

Tử Lộ lễ phép chào:

Thưa cụ, chúng cháu đi qua đây, muốn tạm một bữa cơm, tiền nong xin hoàn lại sòng phẳng, phiền cụ giúp cho.

Ông già nói:

Tiền nong thì chẳng nói làm gì. Nhưng cơm nước chỗ chúng tôi thì không ra làm sao cả, chắc gì các ngài đã xơi được.

Tử Lộ nói:

Cụ ăn gì, chúng tôi ăn nấy, bất tất phải khách khí.

Ông già lấy mấy cái ghế gỗ ra mời mọi người ngồi trước cửa, nói “ngồi tạm”, rồi quay vào nhà. Vội vàng bận rộn lịch kịch một lúc, ông cụ đem ra một cái mâm để lên trên tấm đá dưới mái hiên có bốn cái bát đất sành bị khói rơm hun cho đen nhẻm, đã thô lại bẩn thỉu. Tử Cống trông thấy mà ngán ngẩm. Ông già nhanh nhảu mở nắp vung cái nồi cũ kỹ đặt trên hòn gạch, lấy bát xới cơm cho bốn người. Tử Cống trông thấy trên bát cơm gạo thô đầy những tấm và cám bốc mùi lên khó chịu. Tử Cống ngửi mùi đã thấy lợm giọng buồn nôn, vội đưa tay lấy vung đậy nồi lại, ngao ngán nhìn vào bát cơm. Tử Lộ nhắm mắt nhắm mũi cũng nuốt không nổi. Nhan Hồi thì lại khác, đánh loáng đã hết cả bát, đưa tay lau miệng, vẻ bình thường. Khổng Tử cũng ăn rất tự nhiên, cố gắng ăn hết cả bát, nói với Tử Lộ:

Trọng Do, anh gửi tiền cơm lại cho ông cụ, cảm ơn cụ, chúng ta phải về thành sớm. Tử Lộ lấy trong người ra một ít bạc vụn đưa cho ông già nói:

Thưa cụ, may có dịp đến đây, phiền cụ cho ăn, có ít bạc xin cụ nhận cho.

Ông già nói:

Kẻ quê mùa không biết chữ, một bữa cơm nghèo, hà tất phải cho nhiều thế này.

Khổng Tử nói:

Tự nhiên đến quấy rầy là phải đền đáp, thưa cụ, xin cụ nhận cho.

Tử Lộ nhét tiền vào tận tay ông già, cúi chào rồi từ biệt.

Ra khỏi lều tranh, Tử Lộ hỏi:

Thưa thầy, thầy đã từng dạy: “Thực bất yếm tinh khoái bất yếm tế”. Vừa rồi ông lão kia nấu cơm thì dùng niêu đất thô, gạo thì hẩm đến không nhai được, sao thầy có thể ăn được?

Khổng Tử đáp: Ăn phải thật sạch, nhai phải thật kỹ.

Bát đất kia tất nhiên là thô, gạo kia rõ rằng là gạo hẩm khó ăn. Nhưng ông chủ nhà lòng chân thành, tình cảm tốt, đãi chúng ta chí thành hết sức. Ta làm sao lại để ông cụ buồn? Tử Lộ hối hận thì đã muộn, giận là không trở lại được để ráng sức mà ăn cho hết. Tử Cống chỉ còn biết là như không nghe, im lặng cúi đầu bước.

Khi đến bên cạnh xe, Khổng Tử lại đưa mắt nhìn lên núi Thạch Môn, quả nhiên là một vùng tiên cảnh, minh sơn thủy tử, chim hót hoa cười, khiến ngài không muốn dời chân, liền lấy từ trong xe xuống một cây đàn cổ mà bao giờ ngài cũng đem theo bên mình, đi vào trong một khoảng rừng hạnh, vén áo ngồi xuống, chỉnh lại dây đàn, vừa đàn vừa hát:

Cây bạch dương, cao và lớn

Đừng cưa nó đi, đừng chặt nó đi

Chiêu Bá đã từng ở dưới cây này

Hát xong, ngài nghĩ đến Chiêu Bá, lại càng xúc động hơn tiếp tục hát:

Cây bạch dương, cao và lớn

Đừng cưa nó đi, đừng chặt nó đi

Chiêu Bá đã từng ở dưới cây này

(Chiêu Bá cũng gọi là Chiêu Công, Thiệu Khang Công, thủy tổ của nước Yên, đầu đời nhà Chu, tên là Thích đã từng giúp Chu Vũ Vương diệt nhà Thương, được phong ở Yên. Là một quân hầu thánh minh, vì vậy mà được Khổng Tử kính trọng)

Chỉ nghe tiếng đàn du dương, tiếng hát sâu lắng, mấy anh học trò như phảng phất thấy một Chiêu Bá đang bồi hồi do dự dưới cây đường lệ. Trông thấy Khổng Tử đang ngồi nghiêm chỉnh như không biết gì trên đời này nữa, tiếp tục hát rằng:
Khoan khoái thay bên khe nước

Người tốt nhất lòng sảng khoái

Một mình ngủ, một mình tỉnh, một mình nói

Như thế thì vui còn gì bằng

Ánh mắt của ngài từ khe nước chuyển đến hang núi sâu:

Khoan khoái thấy trong hang núi

Người tốt nhất nhiều ý vui

Một mình ngã, một mình tỉnh, một mình ca

Như thế thì vui còn gì bằng

Hát đến đây, ánh mắt ngài chuyển từ hang núi đến đỉnh cao.

Tử Lộ, Nhan Hồi, và Tử Cống nghe tiếng thầy hát một lúc, mở tấm lụa trắng đem theo bên người để xem, lộ ra từng hàng chữ tiểu khải (từng hàng thẳng tắp) nhỏ li ti như đầu ruồi, vừa xem, vừa khe khẽ hát theo Khổng Tử:

Ném cho ta quả dưa

Ta trả lại ngọc Quỳnh Cư

Đâu phải là trả lại

Báo đền như vậy đẹp lắm thay

Tiếng đàn trong trẻo nghiêm trang, lời hát vui tươi.

Họ hát mãi hát mãi, thưởng thức ý vị của lời ca, như cùng thưởng thức tình cảm của từng đôi trai gái

Ném cho ta quả đào

Ta trở lại ngọc Quỳnh Cư

Đâu phải là trả lại

Báo đền như vậy đẹp lắm thay

Ném cho ta quả mận

Ta trả lại ngọc Quỳnh Cư

Đâu phải là trả lại

Báo đền như vậy đẹp lắm thay

Khổng Tử đặt cây đàn cổ xuống, thong thả bước dưới những cây hạnh. Hoa hạnh vừa đang nở, mùi hoa thơm sực nức, từng đàn ong vo ve bay đi bay lại, đến hút nhụy hoa, vẻ linh hoạt, bận rộn, vui vẻ của chúng làm cho Khổng Tử không ngớt lời khen: "Các học trò này, lại mà xem!" Tử Lộ, Nhan Hồi và Tử Cống thu tấm lụa trắng lại, chạy đến trước mặt Khổng Tử. Ngài nói:

Các anh xem những con ong này, cần mẫn dũng cảm lao động, đoàn kết với nhau. Rất nhiều con cùng hút phấn hoa, làm không hề biết mệt, không con nào bợ đỡ, làm căng, tranh nhau hơn thiệt, về điểm này con ong cao thượng hơn con người nhiều lắm! Bây giờ đời loạn, quả thật không muốn nhìn nữa. Chuyện xa không nói làm gì, mấy năm gần đây. Mùa xuân năm thứ năm Định Công, người nước Chu giết Vương tử Triều ở nước Sở, mùa hạ, nước Việt xâm phạm nước Ngô, tháng giêng năm thứ sáu Định Công, nước Trịnh diệt nước Hứa. Cứ đánh nhau liên miên như vậy, giết nhau tơi bời, bao giờ mới phục hồi được lễ nhà Chu?

Tử Lộ nói:

Từ ngày thầy nhậm chức Đại Tư Khấu đến nay, nước Lỗ yên ổn, xuất hiện nhiều hiện tượng trước đây không bao giờ có. Thầy cần vui vẻ lên mới phải, làm sao lại buồn phiền than thở như vậy?

Khổng Tử cười buồn rầu nói:

Như hiện nay, rõ rằng nước Lỗ có nhiều chuyển biến lớn nhưng vẫn còn bao nhiêu việc cấp bách cần làm, một ngày chưa trừ được Công Sơn Bất Nữu, nước Lỗ chưa bao giờ hết nguy hiểm. Chưa phá tan triệt để tường vách của ba nhà thì còn là vết bẩn đối với lễ của nhà Chu, trên có lỗi với Thiên tử, dưới có lỗi với muôn dân trăm họ, chuyện khôi phục được lễ nhà Chu không thể nói ra được.

Bốn thầy trò dọc đường trở về thành bàn luận về lẽ trị nước thì vừa gặp Lỗ Định Công đang đi dạo chơi phong cảnh ngoài cổng thành. Lỗ Định Công có vẻ thoải mái vô lo lắm, thấy Khổng Tử liền bảo cùng đi ngắm cảnh cho vui: "Nhân cảnh mùa xuân tuyệt đẹp này, theo quả nhân các khanh cùng vui chơi một thể".

Khổng Tử vội vàng xuống xe qùy lạy:

Khổng Khâu bái kiến Chúa Công.

Lỗ Định Công vẫn say sưa với cảnh đẹp, hờ hững đáp:

Khanh hãy đứng lên.

Khổng Tử nhìn sắc mặt Lỗ Định Công, ánh nắng chiếu rọi lên làm gương mặt nhà vua đỏ thắm, lòng thấy buồn quá. Từ khí có liên minh ở Hiệp Cốc đến nay, Lỗ Định Công không lo gì việc nước nữa, cả ngày chỉ muốn vui chơi. Khổng Tử vô cùng lo lắng, nhân dịp này muốn cố khuyên nhà vua mấy câu, liền đứng bên cạnh Lỗ Định Công, nói nhỏ:

Thưa Chúa công, thần chưa nghe nói hôm nay Chúa công đi ngoạn cảnh.

Lỗ Định Công nói:

Đây là do quả nhân bỗng thấy muốn đi thôi. Khổng Tử nhăn mặt, nói lời khuyên:

Mỗi lời nói mỗi việc làm của Chúa công đều quan hệ đến sự còn mất của nước nhà. Lỗ Định Công giật mình nghi hoặc hỏi:

Hừ! Một câu nói mà quan hệ đến còn mất của nước nhà nữa kia! Làm gì có chuyện như thế!

Khổng Tử nói:

Lời nói không thể giản đơn như vậy. Nhưng, có người nói, ta làm vua không có niềm vui gì khác, chỉ là ta nói điều gì, đều không có ai ngăn ta lại. Nếu như lời nói ra không đúng, cũng không có ai ngăn lại thì dần dần một lời nói cũng có thể làm mất nước được không?

Lỗ Định Công suy nghĩ mãi về lời của Khổng Tử rồi nói:

Khanh thật là bậc thánh nhân.

Lời nói chưa dứt, một viên thị vệ của cung đình hớt hải chạy đến:

Khởi tấu Chúa công, Công Sơn Bất Nữu đánh về nước Lỗ, đã lấy lại ấp Phí rồi!

Lỗ Định Công tức giận mắt tóe lửa, rất lâu không nói được một lời nào.

HỒI THỨ HAI MƯƠI

Kéo hổ khỏi rừng thẳm, Lỗ bất ngờ đánh thắng

Lấy trứng chọi đá, phản thần tổn tướng hao quân

Lỗ Định Công đang nghe Khổng Tử luận đàm về đạo làm vua, bỗng có thị vệ trong cung đến báo tin Công Sơn Bất Nữu lại mò trở về, đã chiếm lĩnh ấp Phí, tức giận đến ngũ tạng phát hoả, thất khiếu bốc khói, đứng trơ ra như tượng gỗ.

Khổng Tử nói:

Thưa Chúa công, mau trở về cung triệu tập các quan văn võ lại để bàn kế sách đối phó.

Lỗ Định Công bảo thị vệ:

Về cung!

Thị vệ vội vàng vực Lỗ Định Công lên xe, tiền hô hậu ủng trở về cung. Lúc bấy giờ, sắp vào buổi hoàng hôn. Lỗ Định Công hoảng hốt bối rối, dở khóc dở mếu, thở dài sườn sượt, hỏi Khổng Tử:

Này khanh, Công Sơn Bất Nữu lại trở về ấp Phí, thật đúng là người hiền không đến, kẻ ác mò về. Ta muốn nhanh chóng đem hết binh mã đánh diệt nó.

Khanh thấy thế nào?

Khổng Tử nói:

Ấp Phí là đất phong của tướng quốc đại nhân.

Sau khi Công Sơn Bất Nữu chạy sang nước Tề, tướng quốc đại nhân lại ủy nhiệm cho Thúc Tôn Triếp làm ấp Tể ấp Phí. Thúc Tôn Triếp và Công Sơn Bất Nữu là một lũ mạt cưa mướp đắng một phường với nhau cả thôi. Lần này, Công Sơn Bất

Nữu có thể rong quân thẳng vào lấy ấp Phí dễ dàng như không, chỉ sợ Thúc Tôn Triếp làm nội ứng tiếp tay cho hắn. Vì vậy, không thể hấp tấp vội vàng mà không tính toán cẩn thận được mà cũng không thể dùng sức đánh tràn, cần phải bố trí cẩn mật, đề phòng muôn mặt, không sai một ly, rồi mới có thể hành động được.

Lỗ Định Công nói:

Trẫm cứ tưởng là Công Sơn Bất Nữu chạy vào nơi xó núi, không hợp với khí hậu, ai ngờ hắn trở về ấp Phí nhanh đến như thế?

Lời khanh nói rất phải, trẫm muốn cùng liên hệ với Thúc Tôn Triếp để hắn làm nội ứng. Nhưng không biết khanh có kế gì hay không?

Khổng Tử đáp:

Cái đó...

Đột nhiên từ ngoài cung một thị vệ lao vào qùy xuống.

Khởi tấu Chúa công gia thần Thúc Tôn đại phu là Hầu Phạm ở ấp Hậu làm phản rồi. Lỗ Định Công nghe như tiếng sét ngang tai không còn hồn vía nào nữa, ngồi phịch xuống ghế. Bọn thị vệ hết gãi ngực lại đến gãi cổ, hớt hơ hớt hải như gà phải cáo, giương mắt nhìn nhau. Lỗ Định Công dần dần lấy lại tinh thần đưa mắt cầu cứu nhìn Khổng Tứ nói:

Này khanh, sóng trước chưa qua, sóng sau ập đến. Biết làm thế nào bây giờ? Khổng Tử đưa mắt nhìn bọn cung nữ và thị vệ đứng bên cạnh nhà vua, Lỗ Định Công hiểu ý phất mạnh ống tay áo:

Các người lui ra! Cung nữ, thị vệ lui ra cả.

Khổng Tử nói:

Thưa Chúa công, tướng quốc đại nhân và Thúc Tôn, Mạnh Tôn đại nhân đều dựa vào thế lực của gia thần, mỗi người chiếm một phương, thành mỗi ngày xây một cao, binh mã mỗi ngày một nhiều, đã vi phạm lễ nhà Chu, lại trực tiếp uy hiếp đến sự an nguy của Chúa công.

Lỗ Định Công hấp tấp hỏi:

Trẫm muốn tiêu diệt những mối họa tâm phúc ấy, khanh có ý gì?

Khổng Tử trả lời quyết liệt:

Phải tận lực đánh nhanh triệt bớt thành trì ba nhà, thế mới phù hợp với lễ chế.

Lỗ Định Công sợ hãi lộ ra mặt:

Quý Tôn, Thúc Tôn, Mạnh Tôn không đồng ý thì làm sao?

Khổng Tử nói:

Thành trì của ba nhà quá cao, vi phạm lễ chế, theo ý vi thần thì sáng mai lâm triều trước mặt các quan viên, Chúa công phân tích lợi hại cho họ biết. Tướng quốc đại nhân và Thúc Tôn, Mạnh Tôn đại phu đời đời làm quan, đọc sách hiểu lễ, tuy trong lòng không lấy gì làm vui nhưng trước mặt các quan văn võ, không thể không nghe được. Chỉ cần họ im lặng là lập tức hủy ngay thành trì trên đất phong của họ đi.

Lỗ Định Công vẫn không yên tâm:

Nếu cả ba nhà không chịu nghe thì sao?

Khổng Tử nói:

Nếu không nghe, có thể bắt phải làm. Hiện nay Hầu Phạm ở ấp Hậu đã mưu phản Chúa công, Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp chiếm ấp Phí làm phản nước Lỗ, chính là trời cho ta dịp tốt.

Lỗ Định Công vẫn còn nghi ngại, nói:

Binh mã nước Lỗ ít, một lúc phá hủy ba thành sợ rồi gặp phải rất nhiều khó khăn? Khổng Tử đã nắm vững vấn đề:

Chúa công bất tất phải lo. Ba nhà tuy thế lực riêng rất mạnh. Nhưng tích thù chứa oán với nhau sâu sắc lắm. Chính chúng ta phải lợi dụng những mâu thuẫn của họ. Rồi ngài nói hết những suy nghĩ của mình cho Lỗ Đình Công nghe. Nhà vua gật đầu liên tiếp, cuối cùng cười và nói:

Cứ theo lời của khanh mà làm gấp đi!

Khổng Tử đáp:

Thần tuân chỉ!

Lỗ Định Công lại nói:

Này khanh, chuyện đó có quan hệ to lớn, nhất định phải xem lại cẩn thận cách làm mới được.

Lỗ Định Công tiễn Khổng Tử ra về tâm thần rối loạn, cơm tối cũng không ăn, trở vào phòng trong nằm nghỉ. Đây là lần đầu tiên nhà vua xem xét đến hành vi của mình. Từ ngày lên ngôi báu, suốt ngày chỉ vui chơi hưởng lạc, quen nghe những lời đường mật và những tiếng đàn điệu hát thanh bình, quen thấy những bộ mặt nịnh hót, cử chỉ xun xoe và những điệu múa thướt tha yêu kiều "Những mầm mống tai họa kia sao không bao giờ mình nghĩ tới?", nhà vua thao thức trên giường, nhìn bóng trúc lay động ngoài cửa sổ, tự hỏi rồi tự đáp, tự buộc rồi tự giải: "Đúng thế giờ ta nghĩ đến những sự tình này". Tiếng hát ngọt ngào như mật của bọn cung nữ xinh đẹp lại vang vẳng đến, những điệu múa hút cả ba hồn bảy vía lại hiện ra trước mặt. Ngài vội vàng vung tay phải ra bịt tai, vung tay trái bịt mắt rồi nghĩ đến chuyện phá hủy thành trì của lũ ba nhà kia. Sáng mai thiết triều

sẽ diễn ra một trận huyết chiến về mồm mép. Quý Tôn Tử thì hùng hổ như sấm như sét, Mạnh Tôn Hà Ky thì ngọt ngào mà hiểm độc, Thúc Tôn Châu Cừu thì việc gì cũng có thể làm.

Ngài thấy cảm ơn Khổng Tử. Chính Khổng Tử đối mặt với Cảnh Công, đánh bại âm mưu của Lê Sừ làm nhục mình; chính Khổng Tử cùng tâm đức với mình, đang bày mưu định kế tước đoạt thế lực các nhà... Ngài muốn chợp mắt nhanh một lúc nhưng mắt cứ mở thao láo. Khổng Tử cũng như Lỗ Định Công không sao ngủ được. Nhưng lại khác nhau chỗ, chính ngài đang tự bày mưu mẹo, điều binh khiển tướng quét sạch bọn tặc thần kia đi. Ngày mồng mười tháng ba hạ lịch năm thứ 12 đời Lỗ Định Công (498 trước Công Nguyên), Lỗ Định Công đem theo tâm trí của con người đã lâu không thiết triều lộ rõ vẻ giận dữ thù địch, tiếp nhận lời hô chúc tụng của các quan văn võ, nói to lên khác hẳn trước đây:

Các ái khanh, hôm nay thiết triều, có điều gì tâu bẩm không? Bọn quần thần đều đã nghe tin Hầu Phạm phản lại nước Lỗ và Công Sơn Bất Nữu quay trở về ấp Phí nhưng chưa có kế gì bắt chúng hàng phục được, người này ngó người kia, không ai lên tiếng. Trong nội điện im phăng phắc như thể không có người. Khổng Tử rảo bước mạnh mẽ quyết liệt ra khỏi ban, hai tay giơ cao ngọc Khuê lên, qùy xuống bái lễ rồi tâu:

Khởi tấu Chúa công, Hầu Phạm mưu phản ở ấp Hậu, Thúc Tôn Triếp khởi binh làm loạn ở ấp Phí, Công Sơn Bất Nữu quay trở lại cùng hợp bọn Thúc Tôn Triếp.

Lỗ Định công nổi nóng lên hỏi:

Những việc đó, quả nhân đã được nghe rồi, bây giờ việc cấp thiết nhất là phải làm thế nào để diệt tan bọn phản loạn kia đi, quét sạch bọn loạn thần tặc tử?

Khổng Tử dẫn lời kinh điển ra nói:

Lễ nhà Chu đã quy định, nhà không được chứa áo giáp, ấp không được xây thành trì cao lớn. Hiện nay, ở nước Lỗ đang vi phạm những điều đó, nhà riêng Tử nhân, không những chứa giáp luyện binh mà còn ngang nhiên xây thành tường cao ngang cao với kinh thành của Thiên tử ở, thần thỉnh cầu tướng quốc đại nhân và Thúc Tôn, Mạnh Tôn đại phu, trước hết phải phá hết thành trì trên đất phong của mình; lại đem hết binh giáp trong nhà trả lại cho nhà nước sử dụng. Như thế một là hợp với lễ chế, phù hợp với lễ chế tất là sẽ được lòng dân. Hai là làm mạnh công thất, mạnh công thất tất là nước mạnh dân giàu.

Mạnh Tôn Hà Ky vừa nghe, há miệng ngạc nhiên liếc mắt nhìn Quý Tôn Tử và Thúc Tôn Thị, không ngờ cả hai ngồi im thin thít. Các quan văn võ đưa mắt nhìn ba người. Quý Tôn Tử, dưới tay có hai gia thần đang mưu phản, chưa biết ăn nói làm sao, nghe những lời trên của Khổng Tử, đúng với ý của ông ta, ông ta muốn lợi dụng binh lực của nhà nước để diệt bọn phản binh phản tướng Công Sơn Bất Nữu và Tôn Thúc Triếp, liền nói:

Việc vi phạm lễ chế và xây tường xây vách toàn là do bọn gia thần của tại hạ tự ý làm ra. Nói rồi ông ta nhanh nhẹn ra khỏi ban, đến cúi rạp trước mặt Lỗ Định Công, nói:

Thưa Chúa công, theo ý của thần thì cứ theo ý của quan Đại Tư Khấu mà làm, trước là phá hết thành trì, sau là thu giáp binh.

Thúc Tôn Châu Cừu cùng một tâm trạng như Quý Tôn Tử cũng trịnh trọng nói:

Thưa Chúa Công, cứ theo chủ trương của quan Đại Tư Khấu mà xử ạ.

Thái độ của hai người khiến Mạnh Tôn Hà Ky lấy làm lạ, ông ta cố đoán xem trong lời nói của hai người kia là thật lòng thật bụng hay giả dối lẩn tránh.

Lỗ Định công đã quá sốt ruột, cất cao giọng hỏi:

Mạnh Tôn, ý ông thế nào? Mạnh Tôn Hà Ky trước là thấy kỳ lạ, sau thì định thần lại, lúng ta lúng túng thưa:

Cái... ờ... ý thần... vâng... là cứ như theo ý quan Đại Tư Khấu mà làm ạ.

Lỗ Định công không ngờ lại đi đến một nghị định nhanh chóng và thuận lợi đến thế, thật là ngoài ý muốn, vụt đứng dậy định hỏi:

Các khanh, ai tình nguyện đem binh đi tảo phạt Hầu Phạm và Thúc Tôn Triếp?

Nhưng chợt nhớ lời dặn của Khổng Tử, dùng lời nói của Khổng Tử đã rỉ vào tai mình, nói ngay:

Thoái triều! Ra khỏi cung đình, Khổng Tử lập tức cho gọi bọn Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ đến nơi làm việc của quan Đại Tư Khấu báo cho họ biết kế hoạch hành động của mình, rồi hỏi:

Hai vị tướng quân còn có cao kiến gì nữa không? Xin cứ nói thật không ngại gì.

Thân Câu Tu nói:

Kế của Đại Tư Khấu rất hay. Chỉ cần theo đúng kế đó làm nhất định toàn thắng.

Nhạc Kỳ nói:

Ấp phong của Mạnh Tôn đại phu cách đô thành nước Lỗ rất gần, hạ quan nghe nói gia thần của Mạnh Tôn đại nhân là Công Liễm Xứ Phụ ấp Tể của ấp Thành đang xây cao thành trì. Chúng ta chia quân ra đánh ấp Hậu và ấp Phí, không biết Công Liễm Xứ Phụ có thừa hư mà vào không?

Khổng Tử đưa mắt nhìn Nhạc Kỳ cười thích thú nói:

Nhạc tướng quân cẩn thận như thế thật đáng quý.

Theo ý tôi, Công Liễm Xứ Phụ xây dựng thành trì là để phòng ngự mà thôi, hiện nay ông ta chẳng có thực lực làm nên chuyện to tát gì.

Nhạc Kỳ vẫn không an tâm nói:

Xin Đại Tư Khấu cần phải đề phòng hơn nữa

Khổng Tử nói:

Đa tạ hai vị có lời nhắc nhở, cảnh giác.

Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ trở về trong trại lập tức điểm quân, điểm tướng, theo kế hoạch đã bố trí của Khổng Tử mà làm.

Một mình Khổng Tử đích thân đến nhà Mạnh Tôn Hà Ky. Mạnh Tôn Hà Ky nghe báo, vội vàng ra nghênh tiếp. Ông ta đã từng tôn Khổng Tử làm thầy, vừa trông thấy đã vái lậy, Khổng Tử vội vàng đỡ ông ta dậy:

Mạnh Tôn đại phu bất tất phải khách sáo. Tôi đến tìm anh có một việc nhờ đây.

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

Mời thầy vào trong phòng khách hãy nói.

Vào đến phòng khách, hai người ngồi chỗ của mình.

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

Thầy có điều gì xin cứ dậy bảo.

Khổng Tử nói:

Hiện nay Hầu Phạm đang làm phản Chúa công ở ấp Hậu, Thúc Tôn Triếp câu kết với Công Tôn Bất Nữu chiếm ấp Phí phản lại nước Lỗ. Trong giờ phút nước Lỗ bốn bề nguy cấp này, xin nhờ Mạnh Tôn đại phu có lời khuyên Công Liễm Xứ Phụ có tránh nhiệm giữ im lặng, kiềm chế bản thân, chủ động hạ thấp tường thành cho phù hợp với lễ chế. Làm như thế, đã tránh được chuyện đánh nhau, lại được từ trong thành cho đến ngoài nội khen ngợi. Nhất cử lưỡng tiện như vậy thì hay lắm. Vào lúc này, thế lực của ba nhà Quý Tôn, Thúc Tôn, Mạnh Tôn, so

sánh thì Mạnh Tôn yếu hơn cả. Mạnh Tôn Hà Ky tái xanh mặt, nghe hết lời Khổng Tử nói rõ ý muốn khi đến đây, xuýt xoa nói:

Từ đã rất lâu đến nay, tướng quốc đại nhân và Thúc Tôn đại phu ra sức xây dựng thế lực riêng, cho nên mới đến nông nỗi như ngày nay.

Khổng Tử nói:

Hôm nay tôi đặc biệt đến đây, chính là để nhắc nhở anh nói gấp ngay với Công Liễm Xử Phụ, cứ theo lễ chế mà làm việc để tránh khỏi lại sinh ra chuyện lôi thôi.

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

Hiện nay tất cả bọn gia thần đó rất ác, rút dây lại sợ động rừng. Nhưng thầy đã có ý tốt như vậy, tôi và Kính Thúc tự đích thân sẽ đến khuyên hắn ta, cũng chắc là được thôi.

Khổng Tử nói:

Như vậy rất hay. Tôi xin cáo từ.

Hôm sau, một đội quân mã, trống giương cờ mở tiến thẳng vào ấp Hậu, trên cờ chỉ huy có thêu hai chữ "Thân" và "Nhạc" rất to. Trên xe chỉ huy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ tư thế hiên ngang, uy phong lẫm liệt. Đại đội binh mã tiến đến dưới chân thành ấp Hậu, đóng quân hạ trại, ngày ngày tung quân bốn phía thành la hét chữi bới nhưng chưa đánh vào.

Hầu Phạm đã biết trước bản lĩnh của Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ, không dám liều lĩnh ra khỏi thành đánh nhau, ba ngày ba đêm liền đóng chặt cửa thành, rút vào các chòi trên cổng thành để theo dõi động tĩnh, dò xem hư thực. Bọn lính và dân trong thành khiếp sợ náo loạn cả lên. Hầu Phạm chỉ còn cách vào nữa đêm vắng người, cho hai tên lính trốn ra khỏi thành chia nhau chạy đến ấp Thành và ấp Phí xin đem quân đến cứu. Bọn lính dưới thành của Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ vờ như

không biết, cố ý để cho chúng chạy thoát.

Lại nói đến bọn Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp chiếm cứ ấp Phí ra sức dùng trăm phương nghìn kế chiêu binh mãi mã làm cho đội ngũ nhanh chóng hùng mạnh. Chúng sai quân đi khắp nơi cướp bóc gỗ lạt về đóng xe trận, gỗ người ta làm quan tài, thậm chí những quan tài đã đóng rồi, chúng cũng cướp cả đi làm cho thành ấp Phí đầy khói đen, khí chướng, gà chó không yên, tiếng ca ai oán đầy đường, căm giận là chưa vằm xương xẻ thịt chúng ra trăm nghìn mảnh.

Công Tôn Bất Nữu mơ làm Vua, Thúc Tôn Triếp mộng làm tướng quốc. Cả hai đứa cứ tưởng là dựa vào võ nghệ cao siêu của chúng, trong tay hàng trăm cỗ xe trận, chỉ cần nắm được thời cơ thì chỉ một trận là đánh tan đô thành nước Lỗ, bắt Lỗ Đình Công và các quan văn võ, xưng vua, xưng thần. Để thực hiện dã tâm đó, chúng ráo riết luyện tập binh mã. Trên giáo trường, tiến công phòng thủ không ngừng, tiếng hô giết vang trời chuyển đất. Trên đường đua, xe ngựa cuồn cuộn, bụi bốc mù mịt, bỗng có thám mã đến báo:

Bẩm đại nhân, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đem quân đánh ấp Hậu rồi!

Mày nói thế nào hả? Công Sơn Bất Nữu sải chân nhảy xuống xe trận, tóm lấy tay tên thám binh hai mắt như móc câu nhìn vào hắn.

Có đúng thế không? Tên thám binh thưa:

Chính mắt tôi trông thấy trên soái xa chữ “Thân” và chữ “Nhạc” to hơn cái đấu.

Thúc Tôn Triếp bị kích động đến mức không còn biết gì, hốt hoảng lập cập nói:

Đại ca! Chúng ta phải hành động mau!

Công Sơn Bất Nữu ngửa mặt lên trời cười sằng sặc.

Trời có mắt, cho ta thời cơ. Chúng bay hãy truyền lệnh ta, ngừng ngay luyện tập, chuẩn bị xuất kích! Đột nhiên sắc mặt hắn tái lại, hắn dụi mắt nghi ngờ, thầm

nhủ: “Hôn quân đã biết ở ấp Phí bọn ta làm phản, sao lại sai Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ cùng đem quân đến đánh ấp Hậu, chẳng phải trong đó có điều gian trá?”

Thúc Tôn Triếp nói:

Đại ca, bất tất phải nghĩ nhiều! Hôn quân kia chỉ ngập vào trong gái và rượu, làm sao mà biết được việc quân!

Công Sơn Bất Nữu quay phắt lại nói:

Không đúng! Hôn quân không biết nhưng cái lão Khổng Khâu tinh thông đến thế. Sao hắn lại suy nghĩ đơn giản sơ sài như vậy được. Đây tất là có mẹo gian rồi! Không được vội vã kích động! Lời nói vừa dứt, lại một thám mã nữa đến báo:

Khởi bẩm đại nhân, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đã ra lệnh đánh thành ấp Hậu rồi! Công Sơn Bất Nữu gầm lên như con sói:

Có đúng thế không?

Tên thám binh thưa:

Bẩm chính tôi tận mắt trông thấy.

Trông thấy Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ hả?

Vâng, thấy rồi! Tôi theo lệnh đại nhân, hóa trang thành người bán hàng đứng bên cạnh đường nhìn trộm hai nhà ông Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ ngồi trên hai xe oách lắm! Hầy! Oách lắm!

Công Sơn Bất Nữu quắc mắt lên:

Hừ! Tên thám mã không dám lên tiếng, co rúm người lại.

Công Sơn Bất Nữu khoát tay:

Xéo!

Tên thám binh ù té chạy mất.

Thúc Tôn Triếp vòng tay lại:

Đại ca, hai tên lính kia nói hoàn toàn giống nhau.

Chúng ta phát binh nhanh lên. Thời cơ không để mất, thời gian không trở lại đâu. Công Sơn Bất Nữu xoạc rộng hai chân ném ra một quyết định dứt khoát:

Hiền đệ, nhanh chóng tập hợp các quan lớn quan nhỏ lại nghị định việc này.

Thúc Tồn Triếp nói:

Vâng! Đại ca.

Trong nhà họp bừng bừng sát khí. Công Sơn Bất Nữu nói:

Các anh em, chúng ta xưa nay nấp kín trong hang núi, nằm trong lều tranh, chịu đủ trăm cay ngàn đắng. Để làm gì? Không phải là để có ngày rong ruổi sao! Chúng ta đều là hảo hán, thân dài tám thước, sao lại chịu ở dưới người?

Thúc Tôn Triếp nói:

"Đại ca!"

Hắn bỗng thấy trong hoàn cảnh này mà xưng hô như vậy không được văn nhã lắm, vội vàng chữa lại:

Thưa nhân huynh, tất cả chúng tôi đây xin theo nhân huynh đánh đổ hôn quân. Nếu công thành, xin tôn nhân huynh làm quân hầu, anh em chúng tôi xin làm quan, làm chức. Hiện nay quân Lỗ đang dốc túi ra đánh vào ấp Hậu, chúng ta nhân cơ hội chúng bỏ trống này mà tiến vào.

Công Sơn Bất Nữu hỏi:

Các anh em thấy thế nào?

Lũ đầu mục này vốn là loại vong mạng nhất, nghe nói thời cơ đã đến thì ngứa ngáy chân tay lắm, ào ào tranh nhau nói:

Chúng tôi tất cả xin nguyện theo hai vị đại nhân sai khiến.

Sau trận náo loạn như thế, Công Tôn Bất Nữu đứng lên nói:

Tốt! Từ ấp Phí đến đô thành nước Lỗ chỉ hơn trăm dặm, chiều hôm nay xuất quân, sáng mai đã đến dưới chân thành. Lần này ra trận đánh Lỗ, nếu thành công, chúng ta sẽ bàn công định thưởng. Mong các vị đồng lòng hợp sức, xung phong hãm trận. Không giết được hôn quân thề không trở về.

Thúc Tôn Triếp hỏi:

Nếu bắt được các quan viên thì xử lý ra sao?

Công Sơn Bất Nữu nghiến răng khoát mạnh tay:

Giết sạch! Có như thế mới làm cho nước Lỗ thay đổi, trời long đất lở được!

Đột nhiên hắn nghĩ đến Khổng Tử, vội vàng chữa lại:

Không! Không! Chỉ để mỗi lão Khổng Tử lại.

Thúc Tôn Triếp không hiểu hỏi:

Thưa nhân huynh, Khổng Tử đã vô lễ với ngài. Ngài không những không giận y mà lại còn khoan hậu cho y như thế là ý làm sao kia?

Công Tôn Bất Nữu nói:

Khắp văn võ bá quan trong triều chỉ có mỗi Khổng Tử là dám vô lễ với ta, đó là sự thực. Nhưng người đó trí lực hơn người, việc gì cũng biết, nếu được y giúp ta một tay, đừng nói giành ngôi báu nước Lỗ một cách dễ dàng mà còn có thể đoạt được ngôi báu của nhà Chu nữa kia. Ta đâu có thể giết y dễ dàng như vậy? Đó là điều thứ nhất. Thứ hai nữa, y đã từng vô lễ với ta, ta tha cho y để tỏ lòng khoan

hồng đại lượng của ta, để đời sau khỏi chê cười.

Thúc Tôn Triếp hỏi:

Bao giờ thì lên đường? Công Sơn Bất Nữu nói:

Việc binh quý nhất là thần tốc, điểm xong quân mã, lập tức lên đường. Các vị bắt tay chia nhau mà hành động. Bọn đầu mục như bầy sói đói ào ào ra khỏi chỗ họp, đứa nào điểm binh đứa nấy, lao về phía đô thành nước Lỗ.

Để đánh vào lúc bất ngờ, Công Sơn Bất Nữu hạ lệnh cho bỏ hết nhạc ngựa, im hơi lặng tiếng, thần không biết quỷ không hay mà tiến phát. Trời chưa sáng, quả nhiên đã đến Phòng Sơn, cách đô thành nước Lỗ chỉ hơn mười dặm, Công Sơn Bất Nữu ra lệnh dừng xe. Hắn lên trên một cái gò, ngờ vực trông xuống, mù mịt mung lung, chẳng trông thấy gì hết. Suốt cả một vùng lặng ngắt đến đáng sợ, chỉ có tiếng gà gáy sáng đó đây mà thôi. Không biết có phải là vì gió lạnh thổi phần phật hay là trong lòng phát sợ, Công Sơn Bất Nữu bỗng rùng mình một cái. Nhưng hắn vốn đã quen xông pha chiến trường nhiều, rất nhanh chóng lấy lại tinh thần, tự khích lệ mình: “Đây là cơ hội tốt ngàn năm có một, sao lại suy nghĩ quẩn quanh, nhụt mất ý chí thế?” Thúc Tôn Triếp rón rén đến bên cạnh:

Nhân huynh, chỉ cần ít thời gian nữa là có thể đến đô thành rồi, sao ngài lại cho quân dừng lại đây?

Công Sơn Bất Nữu đáp:

Hiền đệ, trong thành hư thực thế nào khó biết, chúng ta không thể không đề phòng! Thúc Tôn Triếp nói:

Rõ ràng là Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đi đánh ấp Hậu rồi, đô thành chỉ là một thành bỏ trống, không chịu nổi một trận đâu! Sao nhân huynh lại lo nghĩ nhiều đến thế?

Công Sơn Bất Nữu nói:

Theo tính toán của Khổng Tử, y sẽ không đời nào lại để thành trống không để đi đánh ấp Hậu đâu, ta sợ...

Thúc Tôn Triếp cắt đứt lời hắn nói:

Người giỏi nghĩ nhiều điều, thế nào cũng có một điều sai. Hơn nữa, y làm sao mà có thể lường nổi việc ta nhân cơ hội mà lấy đô thành thế? Vừa hay, có tiếng vó ngựa dội tới mỗi lúc một gần, càng gần càng rõ. Đến trước mặt, một người từ lưng ngựa nhảy xuống bẩm báo:

Khởi bẩm hai vị đại nhân, Tề hầu đại nhân ấp Hậu phái người đến ấp Phí, nói rằng bọn Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ đem đại quân vây khốn ấp Hậu đã mấy ngày nay, hầu đại nhân không dám ra đánh, phải cho người đi cầu cứu viện binh, xin hai đại nhân định đoạt.

Nghe nói thế, Công Sơn Bất Nữu đang trong tâm trạng hoang mang vụt trở nên bình tĩnh lại. Muốn nhanh chóng đánh vào đô thành ngay, không kìm được niềm khoái trá, cười lên ha hả nói:

Hôn quân, ngày tàn của ngươi đã tới!

Nói xong rút kiếm lăm lăm trong tay, bảo Thúc Tôn Triếp:

Hiền đệ, ra lệnh ngay cho toàn quân tiến nhanh lên, ai lấy được đầu hôn quân sẽ được trọng thưởng! Thúc Tôn Triếp lại nhảy lên xe, thét vang lên:

Toàn thể tướng sĩ nghe đây! Công Sơn đại nhân ra lệnh, nhân lúc trời chưa sáng, đánh nhanh vào thành, ai vào thành đầu tiên chém được thủ cấp hôn quân sẽ được trọng thưởng!

Nói xong, rút kiếm ra.

Các tướng sĩ! Xông lên! Tiếng ngựa phi, tiếng xe, tiếng hô giết hòa làm một, chấn động cả mặt đất, chấn động cả đô thành nước Lỗ. Địa thế của Phòng Sơn cao về phía đông, thấp về phía tây, xe trận lao xuống đường dốc, càng chạy càng nhanh, ào ào như nước hồ từ cao cuồn cuộn chảy xuống.

Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp đang ham thắng, cũng không nghĩ gì đến trận thế và quân lễ nữa, phóng soái xa vượt lên trước nhất, một lát sau đã đến dưới chân núi. Bỗng nghe một tiếng nổ long trời lở đất, từ trong rừng cây phía sau rất nhiều chiến xa đánh ra dàn thành trận thế gọng kìm nhằm thẳng vào Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp vây chặt lại. Công Sơn Bất Nữu sợ quá giương mắt đờ người ra, Thúc Tôn Triếp thì hết cả hồn vía. Dưới ánh sáng của mặt trời ban mai chưa lên khỏi núi, không biết cơ man nào là chiến xa từ trong rừng phía sau ùn ùn kéo đến, cờ bay phấp phới, tiếng hô động trời, trên xe chỉ huy có thêu hai chữ "Thân", "Nhạc" rõ ràng sáng trưng. Trông thấy trận thế dàn ra, bọn phản binh phản tướng kêu cha kêu mẹ, kêu khổ kêu sở om sòm, không hiểu sao Thân Câu Tu và Nhạc kỳ làm sao lại từ ấp Hậu đột nhiên đến đô thành nhanh đến thế. Thì ra đó là do Khổng Tử dùng kế điệu hổ ly sơn.

Trước hết, là ngài tuyển từ trong quân tên lính giống hệt Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ, hóa trang mặt mũi, cho ăn mặc áo quần của hai vị tướng quân, mỗi người ngồi trên soái xa, sau đó lại cho một viên đại tướng là Tu Vô dẫn một đội quân mã cùng tiến lên vây đánh ấp Hậu, Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ ở lại đô thành, ngầm phái thám mã đi do thám tình hình cho đến khi nắm được tin Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp tiến đánh đô thành, liền hoả tốc tập kết binh mã mai phục bên cạnh rừng núi phía sau, muốn lập kỳ công "ôm cây đợi thỏ". Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp biết là mắc mưu rồi, không thể địch nổi, chỉ còn chọn trong ba mươi sáu kế, kế gì hay nhất, cả hai vội quay đầu xe ôm mộng công hầu vừa đánh vừa chạy. Xe ngựa không thuộc đường, hết lên dốc lại xuống đèo dẫm đạp lên

nhau một trận loạn chân. Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ chỉ huy binh mã vừa đuổi giết vừa bắn tên, Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp không còn đánh chắc gì nữa bỏ cả lính mà chạy, chỉ cốt cầu thoát lấy thân mình. Đáng thương những người lính thân đầy tên cắm, trên xe dưới xe, xác ngập mặt đất. Còn số bị thương nhẹ, từ trên xe lăn xuống bị ngựa xéo, bị bánh xe nghiến, kêu la rên rỉ rầm trời.

Công Sơn Bất Nữu cướp đường nhỏ mà chạy. Thúc Tôn Triếp phì phò chạy đằng sau. Một vài anh lính khôn ngoan cũng vội vàng đánh xe chạy tứ tán khắp nơi, có người men theo lối nhỏ chạy về ấp Phí, có người chạy trốn vào rừng sâu.

Thân Câu Tu nói với Nhạc Kỳ:

Nhạc tướng quân, tôi ở đây tiếp tục truy kích, ông có thể dẫn năm mươi cỗ xe theo đường đánh về ấp Phí, san bằng sào huyệt của Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp đi, cắt đứt đường về của chúng nó. Đánh thắng xong, chúng ta cùng hội quân ở ấp Phí.

Nhạc Kỳ nói: “Vâng!”

Rồi điểm đủ năm mươi cỗ chiến xa đánh về ấp Phí.

Dọc đường lớn, trên đường núi, đâu đâu cũng thấy chiến xa, xác lính. Quân lính của Công Sơn Bất Nữu chạy tan tác theo nhiều ngã đường, bản thân hắn cũng tự dong xe chạy trốn, hổn hển chạy đến Cổ Miệt, quay đầu nhìn lại đằng sau chỉ còn hơn hai mươi chiếc xe. Vừa chạy vừa thở, lại thấy cờ hiệu của Thân Câu Tu xuất hiện ở gần đấy. Hắn biết phen này khó thoát, liên hạ quyết đánh ván bài quyết liệt nhất. Hắn lấy lại tinh thần đứng thẳng trên chiến xa, nói với bọn tàn binh:

Các tướng sĩ! Trước mắt chúng ta chỉ có hai con đường, một là bó tay chịu trói, ngồi mà chịu chết, hai là quay giáo mà đánh, cùng quyết một trận sống mái với bọn đuổi đánh kia. Muốn theo đường nào thì theo, xin các người hãy chọn.

Bọn tàn binh nói:

Chúng tôi xin nghe theo chỉ huy của đại nhân. Công Sơn Bất Nữu sử dụng chiêu chó cùng rứt dậu, hét to lên một tiếng: “Các tướng sĩ! Quay xe lại! Giết!”

Đây là một khoảng đất bằng phẳng trên vùng núi, đâu cũng trồng cây kê mới lên xanh xanh, hai bên quân với quân, tướng với tướng đánh nhau loạn xạ. Độ hơn mười hai mười ba hiệp, đội xe của Công Sơn Bất Nữu lại có bốn năm chiếc gãy gục xuống không động đậy nữa.

Công Sơn Bất Nữu mỗi lúc một thấy khiếp sợ. Giữa lúc đang không biết đánh ra sao thì nghe một tiếng “a” Thúc Tôn Triếp bị một mũi tên ngã xuống xe. Quân lính Thân Câu Tu vây chặt lại, Thúc Tôn Triếp như một con nhím tên cắm đầy người. Công Sơn Bất Nữu thấy thế kinh hồn bạt vía. Thân Câu Tu hét vang lên:

Công Sơn Bất Nữu, mau xuống ngựa chịu trói đi! Nếu còn ngang ngạnh hãy xem Thúc Tôn Triếp mà làm gương! Công Sơn Bất Nữu một mặt nói nhỏ với tên lính đánh xe: “Tháo nhanh càng xe ra!”, một mặt đứng thẳng trên xe làm điệu bộ nhìn về phía xa như vừa phát hiện được một cái gì đấy. Mẹo này cửa hắn có hiệu quả rất thần kỳ, bọn bộ hạ của Thân Câu Tu cùng quay đầu nhìn theo hắn. Công Sơn Bất Nữu nhanh như cắt, từ trên chiếc xe đổ nghiêng, hắn tung người nhảy lên lưng ngựa, dùng kiếm đập mạnh vào mông ngựa, con ngựa phóng đi như bay.

Thân Câu Tu hét lên:

Bắn! Chậm rồi, hàng loạt mũi tên tua tủa bắn ra rơi lả tả đằng sau Công Sơn Bất Nữu. Thân Câu Tu giận không để đâu cho hết, gầm lên với quân sĩ:

Giết sạch bọn loạn thần tặc tử không chừa một mống! Bọn quân sĩ hô giết ầm vang, vây chặt lấy quân của Công Sơn Bất Nữu, cứ đứa nào không chịu vứt giáo đầu hàng là băm nát hết.

Thân Câu Tu một mình phóng đuổi theo Công Sơn Bất Nữu. Trông thấy hắn đang trèo vào trong rừng cạnh dòng sông Tứ. Vừa giận vừa thẹn, Thân Câu Tu tự bảo: “Đến một thằng phản tặc mà giết không chết, sao còn gọi là tướng quân!”. Đuổi đến cạnh bìa rừng, xe không lên được, ông tháo càng xe, cưỡi ngựa đuổi theo. Vượt qua sông Tứ, vượt qua một ngọn đồi thì thấy bóng Công Sơn Bất Nữu đã chạy đến một con đường khác trên núi. Thân Câu Tu biết là không thể đuổi được, chỉ còn mong chờ ở Nhạc Kỳ mà thôi. Lại nói Nhạc Kỳ đem quân mã đánh đến ấp Phí, vài ba anh lính giữ thành không kham nổi một trận nhỏ, Nhạc Kỳ nhanh chóng chiếm lấy thành ấp Phí. Ông ta lập tức ra lệnh đóng chặt cổng thành, cho tất cả xe trận vào trong thành. Tất cả quan tướng lăm lăm vũ khí trong tay, chỉ chờ Công Sơn Bất Nữu mò đến là lập tức xuất thành đánh liền. Nhưng đợi mãi vẫn không thấy.

Nhạc Kỳ thấy sốt ruột đoán già đoán non: “Chắc là toàn bộ chúng nó bị Thân đại nhân diệt sạch cả rồi hay sao ấy? Hay là nó cướp đường chạy mất rồi?”

Ông đứng trên vọng lâu trước cổng thành đăm đăm nhìn ra xa, bỗng thấy một con ngựa đang phóng đến như bay...

HỒI THỨ HAI MƯƠI MỐT

Khuyên nhà vua, quyết tâm phục hồi Chu lễ chế

Hiến gái đẹp, rắp mong ly gián Lỗ quân thần

Nhạc Kỳ đứng trên lầu trước cổng thành căng mắt nhìn ra xa, bỗng thấy một người lính cưỡi ngựa phi như bay đến. Người lính đó đến dưới thành, nhảy xuống ngựa, đến trước Nhạc Kỳ vòng tay thi lễ.

Khởi tấu Nhạc đại nhân, Thúc Tôn Triếp đã bị tên loạn bắn chết ở Cổ Miệt. Toàn bộ quân làm phản đã bị tiêu diệt. Chỉ một mình Công Sơn Bất Nữu chạy thoát trốn sang Tề rồi.

Nhạc Kỳ hỏi:

Thân đại nhân hiện nay ở đâu?

Người lính đáp:

Cổ Miệt, đang tập kết binh mã chuẩn bị đưa quân về ấp Hậu ạ.

Nhạc Kỳ ra lệnh bộ hạ mở rộng cửa thành cho người lính đưa tin vào thành nghỉ ngơi, để lại toàn bộ binh mã ông đã chỉ huy tiêu diệt ấp Phí, tự mình nhảy lên một chiếc xe trận để gần đường phóng đến ấp Hậu. Dọc đường lớn về ấp Hậu, Nhạc Kỳ đuổi kịp Thân Câu Tu. Hai người cùng đi một chiếc xe. Để đánh lạc hướng của Hầu Phạm, họ hạ cờ soái và quân kỳ đi.

Hầu Phạm đứng trên chòi trước cổng thành trông thấy xe trận quân tướng rầm rộ oai hùng đi đến thì tưởng là quân cứu viện của Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp đến cứu, mừng không tưởng nổi, vui không kể xiết, như cá thấy nước, giận không lao ngay vào được. Hắn ra lệnh cho thủ hạ chuẩn bị ra ngoài thành

nghênh tiếp. Nhưng đội quân phá thành và đội quân mã vừa kéo đến đã hợp làm một, hắn hoàn toàn thất vọng. Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ và Tu Vô gặp nhau đánh xe đi một vòng quanh thành, quan sát địa hình, sau đó trở về doanh trại.

Hầu Phạm ở trong vọng gác chỗ cửa thành hoàn toàn mất hết ý chí chống đỡ. Hắn hối hận trước đó đã đánh giá quá cao lực lượng của mình, hắn đang tính đủ hết mọi đường ứng phó với hoàn cảnh: Liều chết mà đánh, khác nào thiêu thân lao vào lửa, thế tất là tự thiêu; xếp khí giới đầu hàng, nhất định sẽ bị tống ngục, suốt đời bị giam hãm; bỏ thành mà chạy, thành bị vây kín như bưng khắp bốn mặt, cũng không làm sao mà thoát cho nổi.

Mặt trời ngã về tây, ánh nắng chói chang hắt vào gương mặt hắn. Hắn nhắm mắt lại, gương mặt không sắc lại càng lộ vẻ hoang mang. Bỗng trong đầu hắn nẩy ra một ý nghĩ, hắn đã từng liên tiếp hai ba lần lợi dụng lúc đêm khuya vắng người, bí mật cho kẻ thân tín chạy thoát ra khỏi thành đến ấp Thành và ấp Phí xin viện binh đến cứu một cách êm ả không làm kinh động gì, quân lính đánh thành không hề hay biết. Nghĩ đến đây, hắn thấy chút ánh sáng hy vọng như người chết đuối vớ được cọc ván, hắn hy vọng có thể nhờ vào mẹo cũ mà thoát. Quay đầu nhìn thành ấp Hậu lại thấy có chút yên tâm. Hắn đã muốn biến ấp Hậu thành một sào huyệt, chiêu binh mãi mã, mở rộng thế lực, đánh thành, cướp đất, lật đổ Lỗ Định Công, để được nếm mùi vị của đôn rồng bệ ngọc xem thử ra sao. Nghĩ vậy mà lòng hắn thấy mạnh mẽ lên, rút kiếm ra, giống như một con chó sói sắp bị chặt đầu, hắn nhìn xuống dưới thành với đôi mắt long sòng sọc. Thân Câu Tu bố trí quân lính đâu vào đấy rồi cưỡi xe đi đến trước cổng thành, chỉ lưỡi gươm vào Hầu Phạm nói:

Phản tặc ! Mau chịu trói!

Hầu Phạm cười ngất nói:

Thân đại nhân! Bỉ nhân đây nghe nói ngài võ nghệ cao cường lắm. Quả nhiên như thế thật nhưng sao vây thành đã mấy ngày rồi mà vẫn không dám đánh? Thân Câu Tu cười khinh miệt nói:

Phản tặc! Mày mắc mưu rồi! Cái ông Thân Câu Tu lần trước là người thay mặt ta đấy! Nói xong vẫy tay ra phía sau: Thân Câu Tu giả và Nhạc Kỳ phóng xe đến. Thân Câu Tu nói:

Mày lại mà nhìn xem, chúng tao đây, ai thật ai giả! Hầu Phạm nhìn Thân Câu Tu thật giả và Nhạc Kỳ, chớp chớp mắt, nhìn kỹ cũng không sao phân biệt ra ai là giả ai là thật. Hắn xấu hổ, tức giận, giậm chân gầm lên:

Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ, tao và chúng mày thế lực hai bên không cân sức. Đường đường là đại tướng quân nước Lỗ mà lại dùng mẹo ti tiện như vậy, sao gọi là quân tử?

Thân Câu Tu cười ha hả:

Cái mạng loạn thần tặc tử như mày mà cũng dám nói đến hai chữ "quân tử"! Đến cái mẹo vặt "binh bất yếm trá" mà cũng không biết, lại còn mưu phản Chúa công, chẳng phải là châu chấu đá xe sao!

Hầu Phạm xấu hổ không còn đất chui, thét vang lên lạc cả giọng:

Chúng bay, đem cung tên đến đây! Bọn hầu cận hai bên vội vàng đem cung tên lại cho hắn. Hầu Phạm bước lên ba bước, đặt tên vào cung, kéo thật căng, nhắm vào Thân Câu Tu mà bắn. Thân Câu Tu tránh khỏi, nhanh chóng đưa tay bắt lấy, ném xuống đất. Hầu Phạm bắn liên tiếp hai phát nữa đều bị Thân Câu Tu bắt được, tức quá như muốn nổ cả hai con ngươi, miệng gầm thét vang lên. Nhạc Kỳ cũng kính trả lại cho hắn ba phát, Hầu Phạm né sang phải, chạy sang trái để tránh, tên cắm chi chít vào cột vọng gác. Hầu Phạm bị bắn tới tấp vội rút vào sau những

cái cột. Hắn biết không phải là đối thủ của hai người kia liền rút vào trong vọng gác không dám ló mặt ra nữa. Mặc cho Thân Câu Tu và Nhạc Kỳ chửi mắng thế nào cũng không dám lên tiếng.

Trời tối đen. Thân Câu Tu lệnh cho nổi trống lên. Tất cả binh lính vây chặt lấy ấp Hậu, đứng cách một tầm tên bắn, hò hét, lăng nhục làm như sắp sửa phá thành. Ruột gan Hầu Phạm rối lên như tơ vò, sợ đến không còn hồn vía nào nữa, ra lệnh cho bọn cung thủ:

Bắn đi ! Bắn đi ! Bắn nhanh nữa vào! Tên phóng ra như mưa rơi xuống đất, không một ai bị thương.

Thân Câu Tu thấy kế của mình đã có hiệu quả, ra lệnh cứ đánh trống thật lực, uy hiếp tinh thần của Hầu Phạm, sau đó phái những lính tinh nhuệ nhất bắc thang trèo vào thành. Tường thành của ấp Hậu xây bằng đá khối tự nhiên, bên trong trát bằng đất sét vàng. Bọn binh sĩ kín đáo trèo lên thành, dùng đao ngắn đánh giáp lá cà với quân trong thành. Trên mặt thành diễn ra một trận huyết chiến. Bọn phản quân có đứa nhanh tay nhanh mắt, chặt đứt thang, binh sĩ đánh thành rơi xuống hàng loạt. Thân Câu Tu lại ra lệnh vượt tường lần thứ hai. Sau mấy lần xung xát gay go, quân công thành dần dần chiếm ưu thế. Hầu Phạm thấy thế không địch nổi, biết đại thể đã hỏng rồi, vội vàng kéo một tên lính bắt cởi quần áo thay cho hắn, men theo một cái hồ nhỏ trong thành chạy về hướng cửa đông, chuẩn bị mọi thứ để trốn đi.

Cửa thành phía nam bị đánh bật ra, lính công thành hò reo, hô vang, tiếng như thác đổ. Cờ hiệu trên thành biến mất. Lúc này, Thân Câu Tu ra lệnh đốt lửa lên, trong ngoài thành sáng trưng như ban ngày. Để đề phòng Hầu Phạm trốn thoát, Thân Câu Tu sai Nhạc Kỳ và Tu Vô chia nhau đánh cửa đông và cửa bắc.

Chính vào khoảng khắc đuốc được đốt lên, Nhạc Kỳ phát hiện ra trên tường thành có một tên lính tay nắm đầu thang leo ra phía ngoài, lập tức rút cung tên ra, căng hết sức bắn một phát, đúng ngay sau lưng hắn, tên lính thét lên một tiếng, rơi phịch xuống. Cửa phía đông cũng bị phá bật ra, các binh sĩ ào ào xông vào. Đúng là lính thua trận như núi đổ, bộ hạ của Hầu Phạm lũ lượt kéo nhau ra hàng từng nhóm. Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ, Tu Vô vào thành rồi, đánh thẳng vào tận sào huyệt của Hầu Phạm, tìm khắp mọi nơi không thấy mặt hắn đâu cả, ra lệnh cho quân sĩ sục sạo hết tất cả ngõ ngách, cuối cùng tìm thấy xác hắn ở chỗ cửa phía nam, xem kĩ, hóa ra áo quần thì của Hầu Phạm nhưng xác thì lại là một tên lính vô danh. Biết hắn dùng mẹo "kim thiền thoát xác", liền lệnh cho mọi người truy bắt cho được hắn. Nhạc Kỳ bỗng nhớ mình đã bắn trúng một người, liền nói với Thân Câu Tu:

Thưa Thân đại nhân, mạt tướng vừa mới bắn chết một tên đang chạy trốn ở bức tường phía cửa đông, chắc đấy chính là tên Hầu tặc.

Thân Câu Tu nói:

Nhanh nhanh đi xem xem!

Đến chỗ cạnh cửa thành phía đông, tìm thấy một xác chết, đưa đuốc lên xem, chính là Hầu Phạm. Mọi người cùng thở phào nhẹ nhõm, bắt tay vào thu dọn chiến trường.

Sáng sớm hôm sau, Thân Câu Tu ra lệnh cho toàn thể binh lính theo lời dặn của Khổng Tử san bằng tường thành của ấp Hậu. Sau đó uý lạo ba quân, nghỉ ngơi ba ngày, đem quân mã đến ấp Thành. Công Liễm Xứ Phụ nghe báo, vội vàng lên mặt thành nhìn xem. Ông ta không muốn dùng vũ lực chống lại việc phá thấp tường thành. Vì làm như thế chỉ có một con đường chết mà thôi. Ông ta chỉ muốn dùng lời nói để thắng. Trông thấy Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ và Tu Vô đi đến dưới

thành, liền ra lệnh cho bộ hạ ở cổng thành, thả cầu xuống, một mình tự thân ra ngoài thành. Công Liễm Xứ Phụ khoảng trên dưới năm mươi, da mặt trắng trẻo, mi thanh mục tú, râu dài chấm ngực. Ông ta bước đi đàng hoàng ngẩng cao bộ mặt đầy vẻ tươi tắn tiến đến, chắp tay thi lễ nhã nhặn, nói giọng sang sảng:

Bỉ nhân không biết ba vị tướng quân quang lâm đến tệ ấp, thất lễ đón tiếp, xin được xá lỗi.

Thân Câu Tu và mọi người cùng đáp lễ, xuống ngựa nói:

Anh em chúng tôi là khách không mời mà đến, sao dám phiền đại nhân đón tiếp! Công Liễm Xứ Phụ trông thấy đại đội binh mã, biết rõ sự việc nhưng vẫn hỏi: Dám hỏi ba vị đại nhân, các vị đem theo nhiều binh mã như thế chắc là đi luyện quân? Hay là đem quân đi chinh phạt? Thân Câu Tu nhìn Công Liễm Xứ Phụ vẻ người nho nhã ôn hòa, nhất thời không biết đáp thế nào cho phải:

Đây...

Ông đưa mắt nhìn Nhạc Kỳ và Tu Vô hai người cũng đang đưa mắt nhìn ông như thế. Công Liễm Xứ Phụ nắm lấy cơ hội đó, dùng cách tấn công để phòng thủ:

Ba vị đại nhân chẳng nhẽ còn có điều gì khó nói sao? Hay là đang trên đường tiến đến thảo phạt kẻ hèn này đây?

Ba người lại đưa mắt nhìn nhau.

Công Liễm Xứ Phụ lại càng tỏ vẻ tươi cười đáng kính nói:

Xin kính mời ba vị đại nhân vào thành nghỉ ngơi trò chuyện.

Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ và Tu Vô đều là những con người mình đồng da sắt hùng mạnh. Đối phó với bọn Công Sơn Bất Nữu, Thúc Tôn Triếp và Hầu Phạm thì dùng chưa hết mẹo, thả chưa hết sức nhưng với hạng nho sĩ ngọt ngào uyển

chuyển như thế này thì đành phải bó tay, lúng túng ra mặt ngay, không thi thố gì được năng lực của mình.

Nhạc Kỳ nhìn lên tường thành cao lớn của ấp Thành ngập ngừng nói:

Thực không giấu gì đại phu. Chúng tôi phụng mệnh Chúa công, đến đây...

Công Liễm Xứ Phụ nói:

Ba vị đại nhân là rường cột của nước Lỗ, lại là đương kim anh hùng, uy vang bốn phương, chinh phục thiên binh vạn mã, đều không phải nói gì nữa nhưng sao lại lúng túng vì một câu nói kia ạ?

Nhạc Kỳ ưỡn ngực ra nói:

Chỉ vì tường thành của ấp Thành quá cao, vi phạm vào lễ chế của triều Chu, Chúa công có đặc lệnh sai chúng tôi đến để hạ thấp bớt thành xuống.

Công Liễm Xứ Phụ tủm tỉm cười nói:

Lời của Nhạc đại nhân sai mất rồi. Lễ chế của triều Chu đã lâu không còn hợp với thời nghi nữa. Tức là nói về chuyện xây dựng thành trì ấy, phải tùy lúc, tùy nơi mới được. Ấp Thành này sát nách nước Tề, như là phên giậu của nước Tề vậy, ấp Thành mà yên thì nước Lỗ yên, ấp Thành mà nguy thì nước Lỗ tất nguy.

Cái thế hiện nay, kẻ mạnh thì thắng, kẻ yếu thì mất. Nước Tề đang mạnh, Lỗ đang yếu. Nếu ta hạ thành này thấp tịt xuống, chẳng may nước Tề đến xâm phạm, có phải là như bước vào đất bằng, lấy gì mà chống giữ. Ngược lại, làm cho ấp Thành tường cao hào sâu, có phải là ngăn cho nước Tề không xâm phạm được nước Lỗ không? Kính mong ba vị "tam tử nhi hậu hành".

Thân Câu Tu nói:

Lời đại nhân vừa nói tuy có chỗ đúng nhưng chúng tôi phụng mệnh của Chúa công mà làm, không hạ tường thành sao gọi là phục mệnh được?

Công Liễm Xứ Phụ nói:

Điều đó có khó gì đâu ạ. Kẻ hèn này xin được theo các vị đại nhân vào đô thành, trấn thuật lợi hại với Chúa công, xin Chúa công định đoạt. Thân Câu Tu, Nhạc Kỳ, Tu Vô do dự không biết nói sao, tiến thoái hai đằng cùng khó, Công Liễm Xứ Phụ lại nói:

Các vị đại nhân, xin mời đem toàn bộ quân sĩ vào trong thành nghỉ ngơi, bỉ nhân tình nguyện chỉ một mình đi vào đô thành tham giá, khởi tấu với Chúa công. Là họa hay là phúc, một mình tôi gánh chịu. Không hiểu ý của các vị thế nào? Rốt cuộc là ba người thấy xúc động. Họ cùng nghĩ, một anh ấp Tể ấp Thành cỏn con này, như thế là có gan có trách nhiệm, chúng ta đường đường thân làm đại tướng, sao lại không rõ nghĩa lớn?

Đồng thanh nói:

Công Liễm đại nhân, chúng tôi lập tức về tâu rõ với Chúa công. Xin cáo từ.

Sau đó, mọi người ai lên xe nấy, dẫn ba quân trở về đô thành. Đã có thám mã sớm báo cho Khổng Tử biết. Nghe xong, ngài vừa mừng vừa giận. Mừng là bọn Thúc Tôn Triếp, Hầu Phạm đã bị diệt, Công Sơn Bất Nữu tuy đã sống sót chạy sang Tề nhưng khiếp sợ đến mức có tế cũng không dám quay về nữa. Giận là đáng lẽ tường thành của ấp Thành phải hạ thấp xuống, các ông Thân Câu Tu lại bị Công Liễm Xứ Phụ thuyết phục. Ngài đang bực bội thì bọn Thân Câu Tu đến.

Chào hỏi xong, Thân Câu Tu nói:

Chúng tôi đến gặp Đại Tư Khấu để nhận tội.

Khổng Tử nói:

Ba vị tướng quân đã diệt được Thúc Tôn Triếp, Hầu Phạm, lại đuổi được Công Sơn Bất Nữu, triệt được thành trì của ấp Phí và ấp Hậu. Công lao to lớn như thế, còn tội gì nữa kia? Thân Câu Tu liền đem chuyện Công Liễm Xứ Phụ ngăn trở việc hạ thấp thành kể lại thật tỉ mỉ cho Khổng Tử nghe. Nghe xong, ngài thấy cũng có lý. Hơn nữa, trước đây ngài cũng đã nhờ Mạnh Tôn Hà Ky đến khuyên Công Liễm Xứ Phụ án binh bất động, quả thực ông ta cũng đã làm như lời nói, mới làm cho việc phá ấp Phí và ấp Hậu được dễ dàng như vậy. Cơn giận trong lòng ngài dần dần tiêu đi, ngài cười nói:

Ba vị tướng quân đã vì nước Lỗ mà lập được công lao nơi chiến trận, thật đáng kính đáng trọng lắm. Mời các vị ai về phủ nấy nghỉ ngơi.

Đến đây chuyện khuyên Lỗ Định Công triệt được ba thành coi như đã xong. Mạnh Tôn Hà Ky tưởng là Khổng Tử vì tình nghĩa thầy trò mà cố ý không hủy ấp Thành. Vì thế lại càng cảm ơn sâu về đức của ngài. Quý Tôn Tử tuy mượn tay Khổng Tử diệt được Thúc Tôn Triếp, đuổi được Công Sơn Bất Nữu nhưng về chuyện hủy ấp Phí thì ông ta căm lắm. Thúc Tôn Châu Cừu cùng một tâm trạng như Quý Tôn Tử dần dần lánh xa Khổng Tử. Những điều đó, Khổng Tử cũng đã biết rõ. Nhưng ngài hoàn toàn không để ý mà chủ yếu đối với ngài là đem hết công sức tâm huyết ra làm cho nước Lỗ nhanh chóng cường thịnh lên ít nhiều, Lỗ Định Công thực sự rất cảm ơn Khổng Tử, khi nhân hạ vô sự, thường triệu ngài vào hậu cung đàm đạo hết chuyện này chuyện khác sang bàn chuyện chính trị, chuyện lễ nghi trong triều.

Một hôm, Lỗ Định Công hỏi:

Này khanh, người xưa bảo: “Đại đạo chi hành giã, thiên hạ vi cương”. Quả nhân muốn hiểu thật tường tận đạo lý trong đó, khanh hãy giảng giải ta nghe như thế nào? Đã từ lâu, Khổng Tử rất muốn nói những đạo lý trong đó cho Lỗ Định Công

nghe, để nhân dịp gây cho ông ta hết lòng vì nước Lỗ, đang khổ không có dịp. Lỗ Định Công nói những lời trên khác nào như được gãi vào chỗ ngứa nên cố ý khiêm tốn nói:

Về đạo lý trong đó, vi thần cũng chỉ hiểu được một nữa thôi.

Lỗ Định Công nói:

Khanh hà tất phải khiêm tốn, cứ giảng ta nghe, Khổng Tử ngồi vẻ rất nghiêm chính, thẳng thắn cứng cỏi bàn:

Các bậc đế vương thánh minh xưa, trước hết đều chọn bậc hiền năng để dùng, nói điều tin dùng, sửa điều hòa mục. Do đó mọi người mới có thể làm được điều kính, không chỉ riêng cho cha mẹ mình mà cho tất cả các bậc cha mẹ trong thiên hạ; không chỉ thương yêu riêng cho con cái mình mà yêu thương tất cả con cái của thiên hạ. Như thế, mới có thể người già yên ổn, mọi người đều có của nả; tuổi trẻ được dùng, ai cũng làm hết mình, trẻ mồ côi, cô đơn có người nuôi dưỡng. Những của cải quý giá để ngoài đường không ai lấy đi. Ai ai cũng lo thay cho những kẻ không còn sức lực nữa. Vì thế, gian ác không có đất sống, trộm cắp không nổi lên được, ngoài đường không ai nhặt của rơi, đêm không cần đóng cửa. Làm được như vậy thì có thể gọi là đại đồng rồi. Thời đại Đường Nghiêu, Ngu Thuấn là như vậy đấy.

Lỗ Định Công nghe lấy làm mừng rỡ hỏi:

Quả nhân muốn hành đạo lớn thì làm sao cho được?

Khổng Tử nói:

Hạ Vũ, Thành Thang, Văn Vương, Vũ Vương, Thành Vương, Chu Công trị thiên hạ đều giữ thật vững Chu lễ. Lễ, đó là cái mực thước của Thiên tử và chư hầu dùng để trị thiên hạ. Giữ vững một chữ Lễ thì có thể định được chế độ, dương

cao nhân nghĩa, lập được chính giáo, yên được vua tôi. Chính trị là chính vậy.



Chu Văn Vương

Chính trị mà không chính thì địa vị của vua hết sức nguy hiểm. Địa vị của vua nguy hiểm thì bề tôi ra sức vơ vét của công làm của riêng. Vì vậy mà nói thượng không chính thì hạ tác loạn. Bậc thánh hiền xưa kia, cúng trời đất, khóc quỷ thần, đều lấy chính trị làm chính vậy. Bốn cái đó đều phải do chính các vua chúa thực hành chính sự. Đại phàm là thánh hiền xưa, đều lấy thiên hạ làm nhà, lấy điều nhân chung, đều cho mọi người trong nước biết nghe lời, biết nhìn việc làm, biết cái tình, xét cái nghĩa, sáng điều lợi.

Lỗ Định Công hỏi:

Thế nào là tình của con người vậy?

Khổng Tử nói:

Đó là thứ tình cảm: Vui, giận, buồn, thương, yêu, ghét, muốn, bảy thứ đó không học cũng biết, gọi là tình người.

Lỗ Định Công lại hỏi:

Thế nào là nghĩa của con người?

Khổng Tử đáp:

Cha hiền, con hiếu, anh tốt, em ngoan, chồng có nghĩa, vợ có đức, người lớn huệ, người bé thuận, vua nhân, tôi trung. Mười điều đó gọi là nghĩa của con người.

Lỗ Định Công thấy hứng thú hỏi:

Thế nào là cái lợi của con người?

Khổng Tử nói:

Nói điều tin dùng, sửa điều hòa mục, gọi là cái lợi của con người.

Lỗ Định Công nhắm hai mắt lại, nhấm nháp ý vị lắm.

Khổng Tử nói tiếp:

Bởi vì những thứ đó là thể hiện lễ trị, cho nên bậc thánh hiền xưa trị bảy thứ tình, sửa mười thứ nghĩa, giảng tin dùng, sửa nhân hòa, quý nhường nhịn, bỏ tranh cướp. Giữ lễ không thứ gì không từ đó mà ra.

Người ta sinh trên đời, ai cũng không thể rơi được bát cơm manh áo, trai gái yêu nhau, đó là chuyện không ai không nghĩ tới. Ngược lại, bần cùng đói rét, bệnh tật chết chóc, đó là sự không ai muốn cả. Làm bậc vua chúa thì cần phải tìm trăm phương nghìn kế để sao cho người dân phải có được hạnh phúc, tránh được khổ đau mà người dân phải chịu.

Lỗ Định Công tươi cười sảng khoái nói:

Ái khanh quả là bậc thánh nhân.

Suy nghĩ một lát lại nói:

Này ái khanh, năm ngoái quả nhân đến Hiệp Cốc để hội minh, khi qua Thái Sơn, có lời hứa nguyện với thần Thái Sơn rằng. Nếu được bình yên vô sự, thì ngày 3 tháng 6 hàng năm sẽ phái người đến tế lễ. Hiện nay ngày đó sắp đến, phái người nào đến tốt hơn?

Khổng Tử đối với việc đó không thấy có hứng thú lắm, liền nói:

Tuyển chọn từ trong cung lấy một người cẩn thận là được.

Lỗ Định Công liền cử Nam Cung Kính Thúc và một số người nữa chuẩn bị mọi việc có liên quan về việc đó, hẹn ngày lên đường tế lễ.

Lại nói, Khổng Tử giúp Lỗ Định Công lấy lễ trị nước làm cho nước Lỗ cường thịnh. Ngài tự nhiên cảm thấy sung sướng vô cùng, những ngày nhàn hạ ngài lại không quên bận rộn với đám môn sinh của mình.

Sự cường thịnh của nước Lỗ làm cho Tề Cảnh Công vốn có lòng ham muốn làm bá chủ chư hầu không yên. Lê Sừ đoán biết tâm tư đó của Tề Cảnh Công liền hiến kế nói: Chúa công đang vì chuyện Khổng Tử giúp vua nước Lỗ mà lo lắng sao không tìm cách ly gián hai con người đó ra? Tề Cảnh Công xua mạnh tay tỏ một thái độ không thể làm nổi, rồi bảo:

Nói sao dễ thế?

Vua nước Lỗ từ khi trọng dụng Khổng Tử, trong một thời gian ngắn đã thu được nhiều thành tựu. Ông ta sung sướng như vớ được vàng. Quả nhân làm sao ly gián nổi họ được?

Lê Sừ mỉm cười xảo quyệt:

Chúa công có điều chưa biết, Khổng Tử là con người nhìn xa trông rộng, có nhiều hoài bão. Vua Lỗ là một hôn quân tham lam hiếu sắc. Nếu chúng ta tuyển chọn một đoàn gái đẹp đem biếu vua Lỗ, thấy gái đẹp, Lỗ Định Công tít mắt mà nhận. Chỉ cần ông ta thu nữ nhạc, thế là cả ngày chỉ nghe lời ca tiếng hát, còn lòng nào mà nghe chính sự nữa. Khổng Tử thấy không còn phép nào thực hiện được hoài bão của mình, tất nhiên sẽ bỏ Lỗ mà đi thôi. Lức đó thì... hi... hi

Chúa công lại không gối cao mà ngủ sao! Sau khi nghe một tràng biện luận như thế, Tề Cảnh Công lòng nở như hoa, sắc mặt tươi lên hơn hớn, kêu lên:

Ý hay! Ý tuyệt hay! Này khanh, chính khanh lo xếp chuyện này cho ta.

Lê Sừ mừng thầm, vội nói:

Tuân chỉ!

Hắn rời khỏi cung, lập tức sai người đi khắp nước tuyển chọn gái đẹp. Để cả ra một tháng mái chọn được tám mươi người, cô nào cũng như hoa như ngọc, ăn nói lanh lợi. Lê Sừ sai người dạy cho họ ca múa, chẳng bao lâu họ đã trở nên

thuần thục. Tháng 3 năm Lỗ Định Công thứ 13, Tề Cảnh Công viết một phong quốc thư sai đại phu Công Tôn Vân Ngôn làm khâm sai đem 120 con ngựa, dẫn tám mươi người con gái đẹp, trải qua sáu ngày đường xa, đến trước cửa nam đô thành nước Lỗ. Công Tôn Vân Ngôn không dám tiền hô hậu ủng như thế mà tiến vào thành, lệnh cho đội nữ nhạc ở lại phía ngoài, một mình đi vào trong cung nước Lỗ, Lỗ Định Công đang say sưa ngắm đám nữ nhạc biểu diễn các điệu múa.

Một tên thị vệ hấp tấp vào qùy xuống:

Khởi tấu Chúa công, vua nước Tề sai tiết sứ đem tám mươi cô gái ca múa đẹp và 120 con ngựa quý đến.

Lỗ Định Công mừng quá hai mắt tít lại như hai sợi chỉ, phất mạnh ống tay áo bọn nữ nhạc lập tức rút lui.

Ông ta nôn nóng hỏi:

Tiết sứ hiện nay ở đâu?

Tên thị vệ đáp:

Còn ở ngoài cung đợi hồi âm.

Lỗ Định Công hưng phấn lạ thường, nói nhanh:

Nhanh ra mời ông ta vào điện.

Thị vệ ra gọi một tiếng, Công Tôn Vân Ngôn trịnh trọng sửa lại mũ áo, bước vào cung điện, qùy lạy dưới đất:

Vi thần bái kiến Chúa công.

Nói xong, lấy quốc thư từ trong tay áo ra, hai tay nâng cao trên đầu nói: đây là quốc thư, mời bệ hạ xem.

Lỗ Định Công nói:

Đem trình lên đây!

Đã có nội thị nhận thư trong tay, trình lên.

Lỗ Định Công mở thư ra xem, tức thì nở mày nở mặt, nói:

Hãy nhanh chóng mời tiết sứ nước Tề đến quan xá nghỉ ngơi.

Công Tôn Vân Ngôn nói:

Tạ ơn Chúa công.

Đợi Công Tôn Vân Ngôn ra khỏi cung, Lỗ Định Công không hề suy nghĩ gì nói:

Mở cổng thành, đưa các nữ nhạc vào.

Nội thị nói:

Tuân chỉ.

Lỗ Định Công như chợt tỉnh biết mình sai lầm, liền nói:

Hãy khoan!

Việc này còn phải thương nghị với tướng quốc và Đại Tư Khấu đã.

Đêm hôm đó, Lỗ Định Công cầm đũa vếch mấy món thức ăn nhưng chán ngắt như ăn đất không chút ý vị gì, ruột gan còn để ở ngoài cổng thành, bỗng nhiên ngẩng phất đầu lên gọi:

Bay đâu?

Tên thị vệ nghe thấy tiếng gọi bước ra, qùy xuống dưới chân Lỗ Định Công.

Lỗ Định Công nói:

Truyền lời ta, mau mời tướng quốc vào cung thương nghị.

Thị vệ rập đầu:

Tuân chỉ.

Thị vệ đi rồi, Lỗ Định Công lại tưởng tượng đến dung mạo của tám mươi cô nữ nhạc, chỉ giận không sao gọi chúng vào ngay trước mặt, ông ta thấy dâm dật ngứa ngáy khắp người, cứ nghĩ đi nghĩ lại đến bọn vũ nữ, ông ta thấy như si như mê, như điên như cuồng.

Khởi tấu Chúa công, tướng quốc đại nhân đã đến.

Quý Tôn Tử qùy bái xong, nhấn nhá:

Thưa Chúa công, sứ thần nước Tề ở ngoài cổng thành làm rạp vây màn, trình diễn nhiều tiết mục ca múa, làm náo động cả bàn dân bốn phương, người đua nhau đến xem đông như hội. Không dám giấu Chúa công, thần cũng có đến xem.

Các cô gái nữ nhạc cứ gọi là trẻ măng như sữa, xinh đẹp không chê vào đâu được, tiếng hát thì mượt mà thánh thót, điệu bộ uyển chuyển, khi tiến khi thoái, hoặc nhảy hoặc múa, sinh động tuyệt vời, phiêu diêu như tiên, êm ru như nước, yểu điệu không bút nào tả nổi, ai xem cũng ngây ngất, chẳng khác nào tiên nữ ở cung nga xuống trần, xem cứ đến ngẩn ngơ hết cả người.

Lỗ Định Công nghe vậy cũng đã thấy mê mẩn. Quý Tôn Tử trông cái vẻ mặt thèm khát của Lỗ Định Công đã đoán biết ông ta muốn gì rồi, liền thì thầm hỏi:

Thưa Chúa công, tại sao không cho họ vào ngay trong thành?

Lỗ Định Công vội lấy phong quốc thư của Tề Cảnh Công ở trên án xuống đưa cho Quý Tôn Tử nói:

Việc này cần phải thương nghị với Đại Tư Khấu một tí rồi hãy quyết định.

Quý Tôn Tử cười nói:

Thưa Chúa công. Đây là ý tốt của vua nước Tề, thần nghĩ rằng không thể không nhận. Thường có câu nói: "Đưa lễ mà không nhận là ngốc." Theo ý của thần, chi bằng cứ tạm nhận đã, sau này tìm cơ hội sẽ báo đáp, đó cũng là lẽ thường, có đi có lại mà.

Lỗ Định Công tươi cười lên hớn hở hỏi:

Nhận hả?

Quý Tôn Tử đáp chắc nịch:

Nhận chứ ạ!

Hỏi vội, trả lời nhanh. Hai bên ý hợp tâm đầu cùng cười vang lên.

Lỗ Định Công lại dâm dật ngứa ngáy không chịu được, níu kéo ống tay áo Quý Tôn Tử vừa đi vừa nói:

Bọn nữ nhạc hiện nay đang ở đâu?

Ái khanh hãy mau mau đưa quả nhân đến xem sao đi!

Quý Tôn Tử nói:

Nữ nhạc đang múa hát ở cổng thành phía nam. Chúa công cứ vi hành đến đấy xem, tránh làm kinh động đến các quan văn võ, không lại có tiếng xì xào to nhỏ.

Hai người thay áo quần, ngồi lên hai cỗ xe con, theo ánh trăng, từ cửa sau cung điện đi ra thẳng hướng về phía nơi bọn nử nhạc đang múa hát. Xe đi một lúc, dần dần đã nghe tiếng đàn tiếng hát, Lỗ Định Công lòng như lửa đốt, huých vào tên xà ích nói:

Nhanh lên! Nhanh nữa lên!

Tên xà ích quất mạnh roi ngựa. Xe bon bon chạy về hướng cửa phía nam. Đến dưới cửa thành thì dừng lại.

Lỗ Định Công, Quý Tôn Tử nhảy xuống xe, bước nhanh lên ngôi lầu ở cổng thành.

Bọn vũ nữ nước Tề bảo nhau:

Vua Lỗ đã đến xem ca múa rồi! Vua Lỗ đã đến xem ca múa rồi!

Tám mươi vũ nữ nhất tề bước lên sân khấu, bắt đầu diễn tấu, múa hát vang lừng.

Âm nhạc du dương, tiếng hát uyển chuyển, điệu múa như câu hồn dược, mê hồn thang; hút cả ba hồn bảy vía của Lỗ Định Công và Quý Tôn Tử.

Họ đã mau chóng quên phắt mất thể diện của mình, chạy xuống cửa lầu, sai quân giữ thành mở cổng, hạ cầu xuống, len vào trong đám người xem, rồi quên hết tất cả, cùng hòa nhập vào đám người xem, cùng nhẩm hát theo, cùng ôm lưng cầm tay, bất chước bọn nữ nhạc.

Cuối cùng thì Quý Tôn Tử cũng tỉnh ra, kéo Lỗ Định Công ra khỏi đám người hỗn loạn. Ghé tai nói nhỏ:

Thưa Chúa công, ở chỗ căn nhà phía đông còn có 120 con ngựa nữa.

Lỗ Định Công mắt sáng lên long lanh, lòng tham nổi dậy, vội vã nói:

Đi! Nhanh nhanh dẫn ta đến xem xem!

Hai người kéo nhau đến chỗ nhốt ngựa, dưới ánh trăng sáng, con nào cũng cao lớn, trán ngẩng cao, lông mượt tuyệt đẹp, béo núc, chân to, bụng thót. Thấy có người lạ, thốt nhiên có con hí vang làm Lỗ Định Công khiếp vía nhảy lùi ra sau ba bước mới hết sợ. Lũ ngựa lại yên ổn, rào rào nhai cỏ.

Lỗ Định Công buột miệng khen:

Tuyệt vời!

Quý Tôn Tử đưa tay ý muốn bảo đừng nói nữa. Lỗ Định Công cũng cảm thấy cử chỉ của mình quá lộ liễu, liền cúi đầu xuống im lặng.

Lúc đó, tiếng hát của bọn nữ nhạc vọng đến:

Đào non thật yêu kiều

Hồng hồng sắc hoa chiếu

Cô nàng sắp lấy chồng

Gia đình đẹp thế sao

Lỗ Định Công nghe mê mẩn, ngây người ra, như thể hai chân không còn đủ sức bước đi được nữa; bất giác ngoảnh đầu nhìn về phía đám đông đang ồn ả trong tiếng ca tiếng hát. Nhìn một lúc, chợt nghe tiếng ngựa hí, Lỗ Định Công lại nhìn vào chuồng ngựa. Con người ham thích ngựa này, trước mặt là một bãi những con tuấn mã hí vang trời thì đã hoàn toàn mê đi, phiêu diêu như đang ở trong cảnh tiên, lâng lâng đầu nâng nhẹ chân, hôn hôn không còn biết xấu hổ liêm sĩ, mê mẩn không còn biết đông tây nam bắc gì nữa, cứ theo Quý Tôn Tử mà chạy khi phía đông, khi phía tây, mồ hôi đẫm cả áo mà cũng không hay biết, cho đến khi thở không ra hơi nữa, mồm khô miệng khát mới dần dần lấy lại chút lý trí. Mặt trăng bị mây đen che kín, mặt đất tối sầm lại. Lỗ Định Công thấy tiếc cảnh này trừng mắt nhìn lên những đám mây kia, chỉ muốn có một sức mạnh thổi tan chúng đi.

Đàng xa tiếng hát lại vọng đến:

Không thấy ý trung nhân

Trong lòng quá phiền muội

Đợi bao giờ gặp nhau

Lòng ta vơi nỗi giận

Lỗ Định Công lại không kìm được lòng mình cất giọng hét to lên:

Mở rộng cổng thành, đưa tất cả vào thành!

Tiếng hét vừa dứt, chỉ nghe từ xa có một tiếng chuyển đến và một lời phản đối đáp lại ông ta.

Kéo cầu treo lên, đóng chặt cổng thành lại!

Tiếng đó nghe rất quen.

Lỗ Định Công và Quý Tôn Tử phút chốc phát lạnh từ đỉnh đầu cho đến tận gót chân.



HỒI THỨ HAI MƯƠI HAI

Mê gái đẹp, Lỗ Định Công bỏ bê triều chính

Giận hôn quân, Khổng phu tử rời nước lìa nhà

Lỗ Định Công do Quý Tôn Tử dẫn đến cửa nam môn để xem nữ nhạc, say sưa quên cả hình hài, công nhiên cao tiếng hét lên.

Mở cửa thành ra, mở thành ra cho họ vào!

Đúng vào lúc đó, một tiếng quen thuộc phản lại lời nhà vua vọng lên truyền đến.

Đó là ai vậy?

Chính là Khổng Tử.

Sau khi dẹp được cuộc nổi loạn tam đô của nước Lỗ, một mặt Khổng Tử giúp Lỗ Định Công trị nước, một mặt ngài tiếp tục nhận học trò dạy học. Chính vào cái ngày nước Tề cử người mang nữ nhạc và tuấn mã đến cho nước Lỗ, ngài dẫn học trò đi ra cửa tây thành du ngoạn. Đi đến con đập phía đông bên cạnh con sông Tứ đang quanh co uốn khúc chảy về nam, ngài ngồi xuống bãi cỏ, lấy đàn ra hát:
Tháng mười sao Doanh Thất ngự ở giữa trời

Giữa đồi nước Sở xây cung mới

Nhìn bóng mặt trời xem phương hướng

Giữa đồi nước Sở xây phòng mới

Trồng cây táo và cấy túc

Còn trồng cây tử, chăn, y và ngô đồng

Lớn lên chặt làm đàn mà hát

Tiếng đàn êm dịu, tiếng hát thâm trầm, cảnh tượng Vệ Văn Công trị vì nước Vệ rất được lòng người hiện ra trước mắt.

Tiếng đàn đột nhiên chuyển thành điệu tươi vui hoan lạc nhẹ nhàng.

Đứng trên gò hoang thế này,

Trông xa xa mịt mù đôi nước Sở

Nhìn đồi và nhà cửa

Lượng chiều cao của núi và gò

Nhìn xuống chỗ nương dâu

Đoán xem một quẻ mong điều tốt

Lời đó quả nhiên đâu có sai

Hát đến đây, ngài ngẩng đầu lên nhìn về phía trước, thấy như đã đắm mình vào trong cảnh đó, nhìn kỹ núi đồi Sở và thôn ấp nước Sở, rừng dâu xanh ngắt, đồng lúa bát ngát, chim yến múa, lừa chạy, thỏ nhảy, con trai đi cày, con gái hái dâu. Ngài hi vọng biết bao nhiêu cảnh đẹp đẽ giàu có như thế lại ở nước Lỗ.

Tiết tấu của tiếng đàn dồn dập niềm vui, ngài phó tất cả tình cảm của mình vào trong bài ca như bức tranh, tiếng hát hòa quyện với nhau đầm ấm:

Mưa đã rơi nhuần ấm

Người đánh xe reo lên mừng

Sáng sau dậy sớm lại lên đường

Nghỉ lại trong rừng dâu xanh tốt

Con người chân chính ơi

Cho lòng trọn vẹn và xa xôi

Cao lớn ngựa kia mười ba nghìn

Hát xong bài ca “Định chi phương trung” dư âm còn đọng lại trong lòng ngài, thấm thía ý vị của bức tranh ba ngàn con ngựa cái, giận là không thể thực hiện được ngay tức khác ý đồ lớn của mình.

Ngọn tháp óng ánh bốn phương hiện ra trước mắt kia, tựa hồ như càng thêm phát sáng chói mắt. Các môn sinh vẫn thường theo ngài đi du ngoạn đã thành thói quen, khi ngài đàn hát liền vây quanh lại, hoặc nhẹ nhàng hát theo, hoặc cúi đầu đọc sách, mở rộng tấm lụa trắng mang theo bên mình đã rách rất nhiều ra. Khổng Tử bỏ đàn xuống, đứng lên nhìn cánh đồng lúa hút tầm mắt, nói:

Này các trò, nước Lỗ hiện nay đã dẹp được loạn bên trong rồi, nỗi lo bên ngoài cũng đã hết, chính là lúc làm dân giàu nước mạnh. Các anh có thể phát huy tài trí thông minh vì đất nước mà tận lực cống hiến rồi đấy.

Các môn sinh vừa nghe những lời tâm huyết trên, bỗng thấy ngài vùng đứng dậy, chăm chú nhìn ra phía xa xa, ai cũng thấy lạ, cùng nhìn về phía đó, một con ngựa đang phi như bay đến. Người cưỡi rạp mình trên lưng con tuấn mà ra roi tới tấp đến trước mặt họ liền nhảy xuống. Mọi người nhìn xem. Đó là Tử Lộ. Mặt Khổng Tử vụt biến sắc. Theo kinh nghiệm mỗi lần Tử Lộ hốt hoảng đến, thế nào cũng có chuyện xảy ra. Ngài không đủ sức kiên nhẫn vội hỏi tại sao, Tử Lộ lại vội vàng đến tìm như vậy.

Tử Lộ mệt muốn đứt hơi hổn hển nói:

Thưa thầy! Đệ tử tìm đến tưởng chết mới thấy.

Khổng Tử nói:

Trọng Do ! Nói nhanh lên! Có chuyện gì thế?

Nước Tề phái sứ giả là Công Tôn Vân Ngôn đem 80 vũ nữ đẹp và 120 ngựa quý tặng cho Chúa công.

Khổng Tử lo lắng hỏi:

Chúa công có nhận không?

Tử Lộ đáp:

Hiện nay chưa biết ạ!

Khổng Tử đứng lặng ngắt, nói với các môn sinh:

Mau trở về thành ngay.

Về đến đô thành, Khổng Tử tìm gặp Thân Câu Tu nói hết sức đơn giản:

Thân tướng quân, vua Tề tặng cho Chúa công 80 cô gái đẹp và 120 con ngựa quý. Đó là dùng kế đánh nước Lỗ, diệt nước Lỗ, xin ngài mau mau đem tướng sĩ đến giữ chặt cổng thành ngay. Không cho một người nước Tề nào vào hết.

Thân Câu Tu nói:

Tuân lệnh! Mạt tướng sẽ chỉ huy việc này.

Có người giữ bốn cổng thành rồi, Khổng Tử đã hơi yên tâm, đi đến phủ tướng quốc, muốn cùng Quý Tôn Tử đi vào cung, khuyên Lỗ Định Công cự tuyệt không nhận tặng phẩm của nước Tề. Không ngờ người giữ cửa lại nói: tướng quốc đã vào trong cung rồi. Việc làm của tướng quốc khiến ngài nghi ngờ.

Ngài đoán không rõ là Quý Tôn Tử lại đi xin Lỗ Định Công đổ thêm dầu vào hay là đến rút củi ra khỏi bếp. Ngài vội vào cung ngay, lại nghe thị vệ nói:

Chúa công không ở trong cung.

“Chẳng nhẽ ...” Khổng Tử không dám nghĩ thêm nữa. Nhưng cũng không thể không nghĩ. “Chẳng nhẽ các người cùng rủ nhau đi thưởng thức ca múa?”

Ngài vội cấp tốc đến cửa nam môn trông thấy hai cỗ xe ngựa bình thường mà không thấy xe rồng hoa lệ thì đã an tâm được bảy tám phần. Lại thấy cái cổng thành mở toang, cầu treo hạ xuống thì cơn giận bùng lên cao đến ba trượng, thét lên ra lệnh cho bọn giữ thành:

Rút cầu lên! Đóng chặt cổng thành lại! Lính giữ thành đang khi hạ cầu mở cổng, vội vàng theo lệnh. Chính vào lúc đó, Thân Câu Tu đến kịp.

Khổng Tử hỏi có ý trách cứ:

Thân tướng quân, vừa rồi sao lại mở cửa thành ra vậy?

Thân Câu Tu không biết đáp ra sao, chỉ ậm à ậm ừ:

Cái... Cái đó...

Viên hiệu uý giữ cổng nghe tiếng bước đến thưa:

Bẩm Đại Tư khấu, vừa rồi Chúa công và tướng quốc đại nhân ra khỏi thành xem ca múa, cho nên mới mở cổng thành đấy ạ.

Khổng Tử vừa nghe đã lạnh toát cả người. Việc làm của Chúa công và Quý Tôn Tử đã cho ngài biết họ vừa rủ rê nhau làm một chuyện mờ ám, đồng thời cũng báo cho ngài biết chút hi vọng của ngài mới nảy nở về ông vua này thế là hỏng bét rồi. Ngài đứng lặng ngắt, tiếng ca réo rắt, điệu múa gợi tình của đám nữ nhạc như đao sắc đâm vào lòng ngài, làm ngài đau đớn quá. Ngài choáng váng xây xẩm mặt mày như trên đỉnh cao ngó xuống vực sâu muôn trượng.

Lại nói Lỗ Định Công và Quý Tôn Tử bị cửa thành đóng chặt, ở ngoài vò đầu bứt tai kêu khổ, lại không còn bụng dạ nào mà thưởng thức điệu múa lời ca nữa, chỉ

còn loay hoay tìm cách nào đó vào trong thành để gở sĩ diện. Hai vị vua tôi không biết làm sao, loay hoay như gà đạp phải thóc.

Khổng Tử sau một hồi bị kích động vì sự thực đắng cay đó đã nhanh chóng định thần lại, nhẹ nhàng nói với Thân Câu Tu:

Cứ lệnh cho lính giữ thành mở cổng ra, mời ngay Chúa công và tướng quốc vào.

Trông thấy chiếc cầu vừa mới kéo lên đang từ từ hạ xuống, Lỗ Định Công và Quý Tôn Tử như chết sống lại, vội chạy nhào vào thành. Hai người biết mình có lỗi, thẹn không dám nhìn thẳng vào mặt Khổng Tử, chỉ đưa mắt liếc nhìn chiếc xe.

Khổng Tử thi lễ nói:

Thưa Chúa công, tướng quốc, xin mời trở về cung.

Giọng nói của ngài tuy nhẹ nhàng kính trọng nhưng có phần giận và chê trách.

Lỗ Định Công ngập ngừng nói:

A... A... này ái khanh, theo ta cùng trở về cung một thể đi.

Về đến cung rồi, gương mặt Lỗ Định Công khí đỏ bừng lên, khí vàng khè ra, thái độ lúng túng, đứng ngồi không yên. Quý Tôn Tử thì lại không như thế, đàng hoàng, khệnh khạng đến ngồi phía bên trái Lỗ Định Công. Mặt ông ta vẫn nhơn nhơn như không có việc gì xảy ra hết. Nhưng theo Khổng Tử thì việc làm vừa rồi của họ không những tổn hại đến nhân cách mà còn hại đến quốc thể. Vì vậy, ngài không nhìn thẳng vào mặt họ, sợ họ sẽ phải quá xấu hổ, không biết độn thổ vào đâu. Không khí trong cung thật nặng nề không thể chịu nổi. Ba người ngồi im lặng ngượng ngập khá lâu mà không ai biết nên mở lời như thế nào. Cuối cùng, Lỗ Định Công bình tĩnh lại khẻ ho một tiếng nói nhát gừng.

Đại Tư Khấu, vừa rồi nước Tề có phái sứ đem sang 80 vũ nữ, 120 con ngựa nên đối xử thế nào? Khổng Tử nói thẳng không úp mở gì cả:

Thưa Chúa công, cứ như hiện nay mà nói, nước Tề mạnh, nước Lỗ yếu. Thế mà nước Tề lại tự nhiên lạy lục chúng ta mang gái và ngựa đến dâng cho chúng ta rõ rằng là họ có tâm địa bất lương, tuyệt đối không nhận.

Quý Tôn Tử nói:

Đại Tư Khấu ạ, từ khi Lỗ Tề hai nước hội minh ở Hiệp Cốc đến nay, vua Tề đối với chúng ta như bát nước đầy, tặng trở lại cho chúng ta ba vùng Vận Ấp, Hoan Dương và Qúy Âm mà không hề đòi hỏi một điều kiện nào. Bây giờ, lại tặng thêm gái đẹp và ngựa quý, sao lại cho là có dạ bất lương được?

Khổng Tử nói:

Mỗi lúc một khác. Khi Lỗ Tề hội minh ở Hiệp Cốc, vua Tề nghe theo mưu kế của Lê Sừ, lúc đầu thì muốn mượn bọn ca vũ thổ dân để làm hại Chúa công, sau thì lại dùng nữ nhạc ca múa để làm nhục Chúa công. Sau những âm mưu bị phát hiện ra đó vẫn không chịu cam tâm, ngay tại trong buổi hội minh đó, ra thêm điều khoản bắt nước Lỗ xuất hơn ba trăm cỗ binh xa theo Tề đi đánh, là do sau khi thần đề ra yêu cầu xin quy hoàn lại ba vùng đã mất, nếu không sẽ phải hủy bỏ minh ước giữa hai bên; họ mới không thể không trả lại Vận Ấp, Hoan Dương và Qúy Âm cho nước ta như hiện nay, tại sao nước Tề lại có hành động như thế là có thâm ý với nước ta: Thứ nhất nước Tề không cần gì đến nước ta cả. Cổ nhân nói: "đê hạ tất hữu sở cầu", cúi xuống tất là để cầu lợi. Nước Tề không việc gì phải cầu cả, sao họ lại cúi xuống vậy? Thứ hai, nước Lỗ hoàn toàn chẳng có chút ơn huệ gì cho Tề cả, lại cũng không mảy may đòi hỏi gì ở Tề nữa, việc gì nước Tề lại đem các thứ quà hậu hĩnh đó hiến dâng ta. Do vậy, thần cho rằng Tề là có lòng khác, mong tướng quốc xét cho thật kỹ và nên hết sức đề phòng.

Lỗ Định Công nói:

Này ái khanh, chuyện lễ như vậy xưa nay vẫn có đấy thôi.

Khổng Tử nói:

Nước Lỗ là đất của Chu Công, là đất của lễ nghi, tất nhiên là phải tôn trọng lễ cổ. Nhưng nay, nước Tề lại đem cho gái đẹp, tất là một chuyện cần bàn. Đàn bà và tiểu nhân là khó có thể chung đụng với họ được, nếu gần gũi với họ, chúng ta sẽ phạm vào vô lễ; họ sẽ oán giận ta. Hiện nay, vua Tề một lần cho những 80 cô gái đẹp, dụng tâm hết sức độc ác, có thể suy ra mà biết được thôi.

Lỗ Định Công cười nói:

Ái khanh lại đao to búa lớn rồi. Chẳng lẽ lại bảo mấy người con gái yếu ớt lại đáng sợ như nước lũ, thú dữ hay sao?

Khổng Tử đáp:

Nước lũ và thú dữ có thể chế ngự được. Chỉ có đàn bà và tiểu nhân thì không sao chế ngự được. "Giang sơn dễ cải, bản tính nan di ạ". Khâu cho rằng, nước Tề tặng gái đẹp là để...

Ngài ngưng bặt không dám nói thêm nữa.

Lỗ Định Công đỏ bừng mặt lên. Ông ta đoán đúng, đó là những lời nói bóng gió thôi, chỉ cố ý để làm mình cứng rắn thêm nên vẫn giữ được bình tĩnh hỏi thẳng Khổng Tử:

Khanh cứ nói thẳng ra xem sao!

Khổng Tử do dự một lúc rồi nói:

Thưa Chúa công, theo ý Khâu nên thu lại 120 con ngựa, trị giá số tiền là bao nhiêu, ta đem trả coi như đáp lễ lại cho họ. Còn như 80 cô vũ nữ kia thì hoàn trả lại cho nước Tề là hay nhất. Làm như thế, đã có thể tránh khỏi những kết quả xấu, lại để cho họ trở về nước đoàn tụ với gia đình. Con người đều có cha mẹ cả. Họ trẻ tuổi như vậy, bỏ nước xa nhà, không biết họ phải chịu biết bao nỗi khổ vì tử biệt sinh

ly. Người có nhân thì thương người, cúi xin Chúa công hãy đứng vào địa vị của họ mà suy nghĩ xem sao.

Lỗ Định Công thẹn quá hóa giận, nghĩ bụng: “Ta thu dụng bọn chúng nó lại, không có nhân hay sao?” Nhưng ông ta vội nén cơn giận đó lại.

Quý Tôn Tử vuốt vuốt râu, làm ra vẻ văn nhã nói:

Lời của Đại Tư Khấu sai rồi. Bọn vũ nữ kia là do vua nước Tề tuyển mộ, nếu nói họ phải bỏ nước xa nhà, tội đáng trách là ở vua Tề, chứ nước Lỗ ta thì có can hệ gì? Hơn nữa, nếu Chúa công thu dụng họ, để lại họ trong cung, nắng không đến mặt, mưa không đến đầu, hàng ngày chỉ việc tấu nhạc lên mà múa hát, cũng có thể gọi là tận hưởng sự giàu sang của trần gian rồi!

Khổng Tử nói:

Tôi thật quá lo...

Lỗ Định Công vội đưa tay ra ngăn lại nói:

Thôi không nói nữa!

Khổng Tử đứng lên thi lễ nói:

Thưa Chúa công, nước Lỗ đã qua nhiều khó khăn, vừa mới khởi sắc...

Lỗ Định Công đột nhiên nổi giận quát lên:

Chủ ý của ta đã quyết. Các người ai về nhà nấy! Nói xong, ông ta vung tay áo đứng lên, lui vào nhà trong.

Quý Tôn Tử đưa cặp mắt đắc ý nhìn Khổng Tử với ý của kẻ thắng trận.

Khổng Tử ôm mối hận trong lòng, vội vã trở về nhà.

Sáng hôm sau, Lỗ Định Công sai Quý Tôn Tử tự thân đứng ra tiếp Công Tôn Vân

Ngôn ở trong cung, đãi vào bậc thượng khách. Nhận vũ nữ và ngựa, lại còn đưa hai ngàn lạng vàng làm lễ biếu nước Tề, lại riêng tạ ơn Công Tôn Vân Ngôn nữa. Công Tôn Vân Ngôn lập tức cáo từ lên đường trở về nước phục mệnh.

Lại nói Lỗ Định Công sau khi đưa 80 vũ nữ vào cung rồi, thật y như mèo vớ được cá rán, muốn dùng tất cả nhưng lại sợ Quý Tôn Tử có bụng ghen tuông nên đem cho y 20 người. Từ đó, Lỗ Định Công suốt ngày không rời họ nữa bước, ngày đêm yến tiệc múa hát cuồng dâm vô độ, ba bốn ngày liền không thượng triều lo việc nước.

Khổng Tử quá đau buồn. Ngài khổ não, uất hận, mấy đêm liền không chợp được mắt. Lý tưởng lâu nay ngài mơ ước được thực hiện thế là tan tành. Ngài biết Lỗ Định Công cũng lại nghe lời không tiến cử mình, không trọng dụng mình nữa. Ngài không biết nên làm thế nào cho ổn, cả ngày buồn rầu ở trong nhà, một mình một bóng với nỗi buồn đau.

Các môn sinh bàn ra tán vào rất nhiều về hai con người Lỗ Định Công và Quý Tôn Tử không ngớt. Tử Lộ giận dữ nói:

Thưa thầy, Chúa công, tướng quốc đã mê mẩn trong hoan lạc, nước Lỗ không mong gì mọc mũi sủi tăm lên được nữa. Thầy trò ta bỏ quách nước Lỗ này đi sang nước khác thôi!

Khổng Tử đưa cặp mắt buồn rầu nhìn Tử Lộ nói:

Trọng Do, cần phải nén giận lại, Chúa công và tướng quốc rồi sẽ hồi tâm chuyển ý. Ngày mai là ngày lễ Giao tế của nước Lỗ, nếu Chúa công sai người đem đồ Giao tế đến cho chúng ta , chúng ta hãy còn có khả năng được trọng dụng lại; nếu không sai người đến, rõ ràng là Chúa công đã bỏ rơi chúng ta rồi, đến lúc bấy giờ, chúng ta mới bỏ nước Lỗ mà đi.

Lễ Giao tế của nước Lỗ vẫn theo lễ chế của nhà Chu, từ xưa đến nay không bỏ. Lễ Giao tế là lễ tế trời, nơi thiết lễ ở trên bờ bắc sông Nghi phía nam thành đô, dùng đất đắp lên một cái đài cao. Theo quy chế thông thường, sau khi kết thúc lễ Giao tế, phải đem các loại tế phẩm như thịt lợn, thịt dê chia cho các quan văn võ, đồng thời thể hiện mối quan tâm của nhà vua đối với quần thần, biểu thị ban phát lộc của trời. Khổng Tử hi vọng chỉ mong đem toàn bộ tài năng của mình giúp Lỗ Định Công trị nước. Vì vậy ngài trông chờ Lỗ Định Công sẽ cho đưa đồ lễ Giao tế đến. Ngài chờ đến những ba ngày cũng không thấy ai đưa đến. Ngài nghiến răng quyết định sẽ ra đi.

Đêm đã khuya, Khổng Tử vẫn không sao chợp mắt. Ngọn đèn dầu le lói không ngừng lung lay, chiếu lên gương mặt tiều tụy của ngài, càng lộ rõ vẻ võ vàng.

Ngài thở dài lấy đàn xuống, vừa gẩy vừa hát:

Hái cam thảo trên núi Thú Dương

Lời giả dối chẳng bao giờ nên tin

Nhanh lên mà nghe những lời chân thực

Cái giả bao giờ mái trở thành chân

Bà Khiên Quan thị bao giờ cũng ở bên cạnh ngài. Ngài vì sự hưng suy của nước Lỗ mà lo, bà Khiên Quan thị tất phải vì thân thể ngài mà lo. Trông thấy mặt ngài ngày càng võ vàng tiều tụy, cặp mắt mỗi ngày một trũng sâu xuống, bà sợ ngài không chịu đựng nổi.

Khổng Tử hát đến chỗ đau lòng xúc động quá, nước mắt tràn ra, bà Khiên Quan thị trông thấy cũng lén lau đôi mắt nhoà lệ của mình. Khổng Tử đặt đàn xuống, đứng lên nói với bà Khiên Quan thị:

Phu nhân ạ, hiện nay Chúa công nhận quà hậu tặng của nước Tề, đã mấy ngày không lo việc triều chính. Tôi sắp bỏ nước Lỗ rồi. Bà Khiên Quan thị già yếu hơn Khổng Tử nhiều, tóc đã bạc, mắt đầy nếp nhăn, bà nói giọng khàn khàn:

Nửa cuộc đời về trước, cả ngày ông chạy vạy suốt đây đó mà thủy chung, vẫn không thực hiện được hoài bão của mình. Tôi lo vì ông sang các nước khác cũng chắc không được đối xử tốt nữa kia.

Bà Khiên Quan thị nói vậy, lòng Khổng Tử lại càng nặng trĩu. Mắt trông thấy các chư hầu đua nhau cát cứ, chỉ lăm lăm dùng vũ lực tranh hùng mà ngài lại chỉ muốn phục hồi lại lễ nhà Chu, không khác gì muốn ngăn nước Hoàng Hà đang chảy. Nhưng niềm tin của ngài kiên định lạ thường. Ngài muốn đi trọn con đường mình đã chọn, dù con đường đó không còn hợp thời nghi nữa, ngài vẫn không một chút nao núng, ngài nói với bà Khiên Quan thị:

Lịch trình thật quá gian nan, con đường thật quá gập ghềnh, tôi cũng vẫn phải theo lễ chế của Chu Công mà làm thôi. Bà Khiên Quan thị vốn đã hiểu tính cách của ngài, biết là khuyên cũng chẳng được, liền giúp ngài thu xếp hành trang. Ngài chọn ra một ít thẻ tre, chuẩn bị giây buộc mang theo trong người, vừa mới để cả áo quần nằm xuống giường, các môn sinh cũng đã đến.

Tử Lộ bước ra nhà nói:

Thưa thầy, thầy đã quyết định chưa? Chúng ta bao giờ thì lên đường.

Nhiễm Canh dùng que tăm gạt tàn bấc đèn, nhìn gương mặt Khổng Tử nói:

Thưa thầy, việc lớn của thiên hạ, khó có thể bực bội dằn vặt được, biết đến bao giờ mới tròn ý nguyện của mình!

Khổng Tử nói đầy tự tin:

Lễ nhạc của Chu Công chế đặt ra muôn đời vẫn đúng, vĩnh viễn không bao giờ phai mờ. Hiện nay bị người vứt bỏ, đều do chư hầu các lộ dùng vũ lực làm sức mạnh. Ta không tin trong các chư hầu hiện nay, không có người tri âm với ta.

Mẫn Tôn nói:

Thưa thầy, con người ở trên đời, xưa nay vẫn cứ là người tốt thì không được báo đáp lại. Lần đi này, cần chọn một ông vua để thi hành đạo nhân chính mới được.

Khổng Tử nói:

Hiện nay lòng ta đang rối như tơ vò, chỉ cần ra khỏi nước Lỗ đã; đến lúc đó, muốn đi đến đâu rồi sẽ tính.

Nhan Lộ nói:

Thưa thầy, gia cảnh của tôi nghèo khổ, còn phải lo cho bao nhiêu miệng ăn, không thể theo thầy đi xa được. Nhan Hồi tuy không thông minh nhưng rất ham học, xin thầy đem nó đi theo để khỏi uổng một sự nghiệp đã từng say mê theo đuổi.

Khổng Tử nói:

Các anh ai muốn theo ta đi xa?

Tử Lộ nói:

Tôi xin đi.

Tiếp đó các môn sinh muốn cùng đi với ngài đều đồng thanh hưởng ứng.

Khổng Tử rất xúc động, nhìn học trò bằng đôi mắt nhòa lệ nói:

Ngày mai, sáng sớm, chúng ta lên đường, các anh ai về nhà nấy, cáo từ gia đình, nhặt nhanh các thứ mà đi. Các môn sinh chào ngài rồi lần lượt ra về.

Khổng Tử nói:

Trọng Do, Nhiễm Cầu, các anh thân làm gia thần cho tướng quốc không nên đi xuất du cùng ta.

Tử Lộ vội vàng nói:

Thưa thầy, thầy đã chẳng từng nói: “Đạo bất đáng bất tường vi mưu” đó sao. Tôi và họ Quý nói không hợp lỗ tai, làm không đúng việc. Tôi chính là đang muốn bỏ ông ta mà đi đấy ạ.

Khổng Tứ cảm động gật gật đầu, lại hết sức hoan nghênh Tử Lộ. Mặc dầu Tử Lộ thô lỗ ấu trĩ, có lúc còn nông nổi trẻ con nhưng anh ta thành thực, hào sảng, tâm địa trong sáng, tốt lành như ánh sáng phát ra từ viên ngọc quý. Từ ngày Khổng Tử thu nạp anh ta làm môn đệ, ngài đã coi như người tri kỷ của mình. Hơn nữa, Tử Lộ lại không có việc gì không quan tâm đến Khổng Tử, làm ngài cảm thấy ấm áp, lại cảm thấy thiết tha gắn bó.

Nhiễm Cầu nói:

Thưa thầy, tướng quốc ngày đêm chỉ chìm vào trong son phấn, sống say sưa chết mộng ảo hoàn toàn không cùng một đạo, không cùng mưu một việc, không coi việc nước nhà ra gì. Tôi cũng muốn rời phủ tướng quốc từ lâu, xin thầy cho tôi theo gót xuất du! Khổng Tử gật đầu. Đưa mắt tiễn học trò ra về, Khổng Tử vẫn không chút băn khoăn gì. Lòng ngài thật quá lớn. Ngài lại nghĩ đến Chu Công. Mỗi lần, hễ nghĩ đến Chu Công, lòng ngài thấy tràn trề niềm tin, toàn thân trở nên cứng cỏi. Ngài vẫn thường mộng thấy Chu Công, Chu Công là người cha đầy từ tâm, bao giờ cũng dạy dỗ ngài, đưa ngài đến điều thiện.

Đêm đã khuya, bốn bề tịch mịch, một mình bước ra khỏi nhà, hoàn toàn không tự giác, ngài đi về phía Thái miếu. Trong bóng đêm, ngài chỉ lờ mờ nhìn thấy hành lang uốn cong của Thái miếu. Thật là to lớn, hùng vĩ trang nghiêm, điền nhã, tiêu sái. Những cây bách, cây tùng ôm lấy Thái miêu như những hàng vệ sĩ

uy nghiêm, bảo vệ ngôi miếu, bảo vệ pho tượng Chu Công, bảo vệ thể chế, lễ nhạc và điền chương thần thánh bất khả xâm phạm của ngài. Đêm đầu xuân, khí trời thay đổi vô thường, đem cả khí lạnh lẫn hơi ấm trùm xuống nhân gian, vừa mới lạnh tê cóng lại thấy ấm áp cả người. Khổng Tử không còn lòng nào nghĩ đến những điều ảo diệu trong đó có trời đất, chỉ muốn vào lạy trước pho tượng của Chu Công, cửa Thái miếu đóng chặt, ngài không muốn làm phiền người thủ từ, không được trông thấy tôn dung Chu Công. Lòng ngài thấy không nỡ, chỉ còn biết là im lặng hồi tưởng lại hình tượng trước đây ngài đã từng trông thấy. Thốt nhiên một tiếng quạ kêu, rồi một đàn quạ bị đánh thức bay loạn xạ kêu vang trời làm cho Khổng Tử sởn cả gai ốc.

Ngài nghĩ thầm, thì ra trong thiên nhiên vốn cứ lục đục không yên. Mỗi con chim một cành mà đậu thì hà tất phải xáo trộn nháo nhào hay dở lại cứ xâm chiếm chỗ đậu của nhau như thế.

Vừa lúc có một ngọn đèn từ phía tây dần dần đi đến. Bước lại gần nhìn xem, đấy là người thủ từ. Ông già vào khoảng bảy mươi, râu tóc bạc trắng cả, thái độ hiền lành phúc hậu, trông thấy Khổng Tử lập cập hỏi:

Phu tử, đêm hôm khuya khoắt thế này sao người không nghỉ, chắc là có chuyện gì?

Khổng Tử đáp:

Thưa cụ, tôi nằm nhà không ngủ được bỗng nhiên nghĩ đến công đức của Chu Công, liền đến đây bái yết ngài, lại không muốn phiền gọi cụ, hóa ra chính cụ cũng không ngủ.

Ông lão nói:

Người già thật là vô dụng, hôm qua lão dùng hết cả dầu, ban ngày nhớ ra vội đi mua, vừa rồi là đến nhà đứa con gái để lấy dầu đấy. Nó cũng là đứa con hiếu thuận, giữ lão ở lại nghỉ ngơi cho đến bây giờ.

Khổng Tử nói:

Tuổi già của cụ được yên ổn, được hưởng lẽ thiên luân, thế cũng gọi là con người tự tại được rồi.

Ông lão như đoán được tâm trạng của Khổng Tử đưa chiếc đèn lồng nhìn kỹ gương mặt ngài, cảm thản nói:

Biết đủ thì vui nhiều thôi! Khổng Tử coi việc con cháu nối dõi rất trọng đại.

Lý Ngư lấy vợ đã lâu nhưng vẫn chưa có con, đó cũng là một nỗi lo lớn trong lòng ngài. Những con người đã có tuổi rồi, tất đó là điều phiền não. Nhưng ngài nhanh chóng thoát ra khỏi tâm trạng đó, cười nói:

Thưa cụ, cụ đã vui vẻ như thế thì chúng ta cùng vào tham bái Chu Công một thể, được không ạ? Ông già đứng lặng đi, một lúc sau mới nói: Thưa phu tử, từ khi lão trông coi ngôi miếu đến nay, thấm thoát đã mấy chục năm rồi nhưng chưa thấy có người nào nữa đêm lại đến bái yết. Ngài nữa đêm đến bái yết, chẳng lẽ... chẳng lẽ ngài sắp đi xa?

Khổng Tử cười, không đáp.

Ông già nói:

Ngài đi theo lão, hai người đi vào chính điện đứng trước tượng Chu Công lặng lẽ rất lâu. Lúc này tình cảm của Khổng Tử cực kỳ phức tạp, vừa cảm thấy hết sức thân thiết, hưng phấn, rộng lớn, lại vừa thấy hổ thẹn đắng cay, đau thương. Từ trong điền chương của Chu Công để lại ngài hiểu rằng cái đạo làm người thật khó khăn lắm thay, học được bản lĩnh trị lý đất nước rồi, chưa dễ gì đem hết sức

ra mà thi triển được bản lĩnh đó. Con người có cá tính cương cường, nổi khổ đau vô cùng to lớn đó, cũng khó mà thi thố được hùng tài.

Khổng Tử nhìn lên gương mặt hiền hậu của Chu Công, lòng buồn đau không tả xiết. Ngài trang trọng qùy xuống lễ bái, lại đăm đăm nhìn vào đôi mắt của Chu Công, lòng quá đau đớn đến tan nát, nước mắt chan hòa, ngài lẳng lặng đi ra khỏi miếu. Người thủ từ đứng bên cạnh trông thấy tất cả, lặng im cũng đau lòng rơi nước mắt. Khổng Tử đi ra khỏi điện rồi nhưng chốc chốc vẫn quay đầu nhìn lại, lòng như cảm thấy nhẫn tâm phải tử biệt sinh ly với những người thân thiết. Ngài cảm tạ người thủ từ, bước chân lên đường lớn. Mặt trăng đã ló ra khỏi rặng núi xa, lơ lửng trên nóc nhà, khắp nơi bàng bạc ánh sáng. Bên tai vang vẵng vọng đến tiếng cười cợt lả lơi. Ngài cảm thấy kỳ lạ, định thần kỹ, té ra đã đi bên cạnh cung vua. Rõ rằng là ngài đã có ý thức bước về nhà mình, không hiểu sao lại đi nhầm vào đây. Trong cung lại truyền ra tiếng reo hoan lạc mỗi lúc một cao lên, làm cho ngài thấy căm giận, vội nhanh chân bước về nhà mình.

Bà Khiên Quan thị đang lặng lẽ ngồi bên cạnh ngọn đèn dầu đợi ngài về, trước mặt là một đống quần áo. Đôi mắt bà đờ đẫn nhìn chồng, không biết nên nói những gì để an ủi động viên. Đợi đến khi ngài để nguyên cả quần áo nằm vật xuống giường, bà mới thử dè dặt hỏi:

Nhất định có cần phải đi không?

Khổng Tử nói:

Vừa rồi, tôi có đến chỗ Thái miếu, khi quay trở về qua cung đình, nghe bên trong có tiếng đàn tiếng hát. Con người ta chỉ cần đi lạc lối, chân ngập vào trong bùn nhơ là khó mà rút chân ra được. Xem bệnh tình này thì bọn nữ nhạc nước Tề kia sẽ hủy diệt nước Lỗ mất thôi. Tôi mà còn ở lại nước Lỗ thì gan ruột cũng đến nổ tung lên mất.

Sáng hôm sau, các môn sinh ào ào kéo đến tiễn đưa, trong nhà, ngoài sân đầy người, Khổng Tử nói với họ:

Ta đi chuyến này ít ra cũng đến bốn năm năm, các anh ở nhà nên ra sức học hành, không nên bỏ dở con đường học nghiệp.

Rồi quay lại nói với hai con và cháu Khổng Lý, Khổng Trung:

Sau khi cha đi rồi, các con phải hết lòng phụng dưỡng mẹ.

Khổng Lý, Khổng Trung cùng đáp:

Các con nhất định hết lòng kính hiếu mẹ, cha cứ yên lòng mà đi! Lũ chim sẻ trên cây hòe già nhảy nhót, kêu chí choé làm cho lòng ngài càng thêm chua xót. Ngài kiểm tra hành trang một lần nữa, chất lên xe, nói với các môn sinh:

Ta đi đây!

Tử Lộ hỏi:

Thưa thầy, chuyến này ta đi về hướng nào?

Khổng Tử nói rắn rỏi:

Tiêu chí của ta là khắc kỷ phục lễ, đưa thiên hạ đều quay về điều nhân. Đi đến nơi nào ta tìm thấy tri âm, thực hành được lễ nhà Chu. Đâu có tri âm chúng ta đến nơi đó.

Tử Lộ nói:

Ông anh vợ của tôi là cận thần của nước Vệ, trước hết chúng ta nên đến đó nghỉ chân đã, được không ạ?

Khổng Tử đắn đo suy nghĩ một lúc rồi nói:

Nước Vệ tương đối gần với nước Lỗ, trước tiên nên đến đó cũng tốt.

Ngài quyết định đến nước Vệ còn có nhiều nguyên nhân khác nữa, một là Vệ Linh Công đã ở ngôi ba mươi tám năm, thế cuộc tương đối ổn định; hai là những người tài năng xuất chúng rất hiếm, Sử Ngư thì đã mất, Cừ Bá Ngọc thì đã già, mình có khả năng sẽ được trọng dụng.

Tử Lộ cầm roi ngựa trong tay nói:

Lần này đường xa dặm ngời, tôi xin làm mã phu cho thầy.

Nhiễm Cầu nói:

Trong sáu khoa lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số, Cầu thích nhất là ngự. Sư huynh, hãy nhường đệ đánh xe cho thầy! Nói xong dành lấy roi ngựa. Tử Lộ đỡ thầy lên xe, những học trò khác ở lại cúi đầu chào, khóc rưng rức.

Xe ra khỏi cửa tây, chạy bon bon về phía nước Vệ.

Đúng là nhà nghèo khó xa, quê cũ khó rời; Khổng Tử mỗi bước đi, mỗi quay đầu nhìn lại đô thành. Ngài vì vận mệnh nguy khốn sắp suy tàn của nước Lỗ mà luyến tiếc, lại cũng vì mình không còn phép nào vãn hồi được.

Đi theo ngài trừ Tử Lộ và Nhiễm Cầu ra, còn có Mẫn Tôn, Nhiễm Canh, Nhiễm Ung, Nhan Hồi, Tử Cống, Tề Dư, Mật Bất Tề... hơn ba mươi người.

Khổng Tử ngồi trên xe của mình, những người khác ngồi trên xe của Tử Cống, có người lại đi bộ theo sau.

Thầy trò đang thong dong một đoàn ra đi, bỗng thấy có người hớt hải chạy theo vượt lên. Khi mọi người nhìn xem ai thì đó là nhạc quan nước Lỗ: Sư Dĩ

Sư Dĩ chạy đến trước mặt Khổng Tử, cung kính chắp tay vái, nói:

Đại Tư Khấu, ngài không nên đi! Cần tìm cách làm cho nước Lỗ cường thịnh lên.

Khổng Tử nhìn gương mặt trắng trẻo của ông ta, không biết nói thế nào.

Chúa công từ khi nhận những tặng phẩm quý giá của nước Tề, chỉ còn biết chơi bời ca hát, không màng đến chuyện triều chính. Nếu cứ kéo dài như thế này mãi thì nước Lỗ sẽ mất. Tôi làm sao lại không muốn ở lại quê cha đất tổ nhưng Chúa công và tướng quốc đâu có dung.

Sư Dĩ nói:

Đúng thế, ngài nói không sai chút nào. Lần này ngài ra đi là chuyện tất nhiên thôi. Tôi nghĩ thế chẳng qua chỉ là vì nước Lỗ. Chỉ mong ngài, dù có đi đến phương trời nào thì cũng luôn luôn nhớ về nước Lỗ. Nói xong ông ta cất tiếng khóc rống lên. Khổng Tử nuốt nước mắt vào tận tâm can nói:

Xin tiên sinh hãy bảo trọng!

Thầy trò lại tiếp tục đi, ròng rã mấy ngày liền, đến dưới chân một ngọn núi.

Tử Lộ nói:

Thưa thầy, đã đến biên giới nước Lỗ rồi!

Khỗng Tử nói:

Dừng lại.

Đợi cho xe dừng lại yên ổn, ngài bước xuống nhìn về ngọn núi xanh rì rậm rạp phía trước, lòng bồi hồi xúc động. Ngài đã trông thấy, đã trèo lên bao nhiêu ngọn núi. Mỗi lần gợi cho ngài những xúc cảm khác nhau: Khi lên đến tận đỉnh núi Phong Sơn lòng vô cùng hào tráng, khi lên đỉnh Thái Sơn thỏa chí bình sinh.

Hiện giờ, ngài chỉ muốn tìm một con đường lớn để thực hiện thông suốt được lễ của nhà Chu. Một đàn quạ đen kêu lên quang quắc, từ trong rừng cây xanh tốt bay lên trên các tầng đá xanh cắn xé nhau, đuổi đánh nhau, rồi biến mất trong lùm cây trên núi đá. Tình cảnh đó khiến Khổng Tử chạnh lòng, bao giờ ngài mới được vô tư vô lự như thế? Nhưng rồi ngài lại vội xua tan những suy nghĩ đó

ngay. Nói gì thì nói, ngài không thể rời bỏ con đường tìm tòi của mình. Quay đầu nhìn lại phía đông, đô thành nước Lỗ đã bị núi non trùng điệp che khuất. Ngài vừa buồn vừa giận, nói với Tử Lộ:

Trọng Do, hãy đem đàn lại đây.

Tử Lộ vâng lời đem đàn lại, đặt trước mặt thầy.

Khổng Tử nâng đàn lên, lướt tay lên dây và hát:

Những cái miệng lũ con gái kia

Buộc ta phải không đi không được

Trúng phải mỹ nhân kế của nước Tề

Sao tránh khỏi bại vong mà đau xót

Hà tất đau lòng rơi nước mắt

Lang thang, lang thang cho hết cuộc đời

Các môn sinh nghe những lời hát trên, người nào cũng nôn nao, xúc động không thể chịu nổi, nước mắt chảy ròng ròng. Khổng Tử ngừng tay đứng dậy, quay mặt về phương đông lạy một lạy, rồi lên xe tiếp tục dặm trường.

Ngày hôm đó, xe vào đến trong địa phận nước Vệ, thầy trò không để ý gì cả, chỉ bon bon cho xe chạy, đi đến một thị trấn nhỏ, Khổng Tử đột nhiên thấy cao hứng, các môn sinh cũng nhất thời vui vẻ hẳn lên.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BA

Nơi xứ lạ, thầy trò bàn làm giàu đất nước

Trong vườn hoa, chồng vợ cùng đọc sách dùng người

Thầy trò đi đến một thị trấn, trông thấy người đi lại tấp nập, Khổng Tử rộn lên một niềm vui, cảm thán nói:

Hóa ra nước Vệ cũng rất phồn vinh, trong một thị trấn nhỏ mà người đã đông đúc như thế này.

Trên đường đi, lần đầu tiên các môn sinh mới thấy niềm vui trên gương mặt của thầy, vì thế ai cũng vui lên.

Nhiễm Cầu nói:

Thưa thầy, khi người đã đông đúc rồi nên phải làm gì ạ? Khổng Tử không cần suy nghĩ nói ngay:

Nghĩ cách làm cho họ giàu lên.

Nhiễm Cầu lại hỏi:

Nếu họ giàu có rồi thì phải làm gì nữa?

Khổng Tử nói:

Mở trường học, dạy cho người ta tốt lành.

Bấy giờ nước Vệ là một nước nhỏ, trước đây hồi Vệ Văn Công chấp chính (năm 659 trước Công Nguyên, Tề Hoàn Công đã đem quân các chư hầu giúp ông ta xây dựng cung thất, đó là nội dung trong bài thơ “Định chi phương trung” đời từng ca ngợi) Khổng Tử cho rằng, nước Vệ tuy dưới triều Vệ Văn Công trị vì có hưng thịnh dần lên nhưng thực tế giữa các liệt cường tranh bá thì nước Vệ vẫn

cứ là một nước nhỏ bị người ta coi thường. Vì vậy thấy ở thị trấn nhỏ mà đông đúc đến thế, ngài quá ngạc nhiên, những suy nghĩ của ngài cũng có phần thay đổi. Ngài biết thế rồi im lặng đi tiếp, đám học trò lúc này đã thấm mệt, liền nghĩ cách bàn tán cãi cọ nhau cho vui. Từ chuyện làm nước giàu dân mạnh bàn sang chuyện nhận học trò dạy học, ngài cảm thấy Nhiễm Cầu thông minh, ẩn trọng mà cũng có tài năng tông chính, chỉ có điều là không chịu khắc khổ học tập, vì thế ngài nói:

Cầu này, thầy vốn không phải sinh ra là đã biết, nhờ cố gắng học mà có chút hiểu biết đó thôi. Nhiễm Cầu đúng là thông minh, vừa nghe mấy lời trên thì biết ngay thầy không phải chỉ nói để mà nói, chính là chọc đúng vào điểm yếu của mình, liền đưa cặp mắt đầy tình cảm nhìn Khổng Tử phân giải: Thưa thầy, không phải đệ tử không muốn học, chỉ vì đệ tử quá u tối, không đủ sức học cho tinh tiến đó thôi.

Khổng Tử nói:

Đúng cũng như sai, chỉ dựa vào sức là không đủ.

Đi được nữa đường mới hiểu có đi nữa cũng không thể nhấc chân lên nổi. Theo thầy biết, hiện nay anh vẫn hình như chưa có hướng để tiến lên.

Câu nói đó đánh trúng vào điểm yếu hại nhất trong sự học của Nhiễm Cầu, anh ta đành im lặng không chối cãi gì được, cúi đầu đi một lúc nữa liền đánh trống lãng: Thưa thầy, lần này thầy bị bắt buộc phải rời nước Lỗ, chẳng lẽ lại không có chút oán giận gì sao? Khổng Tử nhìn vào khoảng trời xanh trước mặt, thở dài nói:

Chuyến ra đi này là do chủ ý của ta. Ta vốn không bao giờ oán trời, cũng không oán người. Phàm việc không thành, cần phải trách lại chính mình, không trách lại người khác. Như thế thì sẽ không bao giờ oán giận ai cả, oan oan tương báo, oán giận càng ngày tích lại càng xấu. Ta không bao giờ oán giận ai cả.

Khổng Tử tuy nói ra miệng như thế nhưng trong lòng thì đầy chua xót, vị đắng của nỗi nhục không lời nào hình dung nổi, đến thanh âm trong lời nói, cũng đọng nỗi thương đau.

Tử Cống muốn cho không khí câu chuyện bớt căng thẳng nặng nề, xuống xe chạy đến trước mặt Khổng Tử nói:

Thưa thầy, chúng ta dừng xe nghỉ một lát ạ.

Khổng Tử gật đầu đồng ý.

Tử Cống đỡ Khổng Tử xuống xe, hỏi:

Thưa thầy, chuyến này thầy rời nước Lỗ đã có dự định làm gì không ạ?

Khổng Tử nói:

Làm một người quân tử, phải làm được mấy điều sau đây: Nước có đạo thì phải đem hết sức ra giúp, nước vô đạo thì trốn đi nơi khác. Con người sống trên đời, phải tìm kiếm một cái gì, nhất thiết không thể mê lú sống qua ngày đoạn tháng, cứ nhơn nhơn, không có gì để hướng theo cả. Mục đích tối cao mà suốt đời ta tìm đến là bỏ gian nịnh, trừ tà ác, đạp bằng lừa dối, diệt chiến tranh, phục hồi lễ chế của nhà Chu, thực hiện lý tưởng thiên hạ đại đồng. Lần này ta xa rời tổ quốc, chính là đi tìm con đường để thực hiện cho được lý tưởng đó. Đối với con người không tìm tòi điều gì, không biết mình phải làm gì thì ta không biết nói gì làm gì với họ được.

Nhiễm Canh xưa nay vốn ít nói, nghe vậy liền hỏi:

Quân tử và Tiểu nhân phân biệt thế nào ạ?

Khổng Tử rất thích trao đổi với học trò, nghe Nhiễm Canh hỏi vậy, vui quá mỉm cười đáp:

Quân tử nghiêm khắc với mình, rộng rãi với người; Tiểu nhân rộng rãi với mình, nghiêm khắc với người.

Mẫn Tôn nghe vậy thích quá cũng từ phía sau chen lên trước hỏi:

Quân tử đối với sự nghiệp thì có thái độ gì đặc biệt ạ?

Khổng Tử vui mừng nhìn khắp đám môn sinh, ngài cảm thấy họ đã dần dần chín chắn rồi, vì vậy ngài nghiêm nghị nói:

Quân tử đối với sự nghiệp, lấy hợp với thời nghi làm nguyên tắc, dùng lời lẽ khiêm tốn để bàn, lấy thái độ thành thực để đối xử, dựa vào lễ chế để thực hành sự nghiệp.

Tử Lộ hỏi:

Quân tử có oán giận không?

Khổng Tử nói:

Người quân tử lo nhất là chính mình không có gì, không oán giận kẻ khác không hiểu mình.

Tử Lộ xem ra vẫn chưa chịu, lộ vẻ nghi ngờ trong đôi mắt.

Khổng Tử đành phải nói thêm:

Nếu nói người quân tử cũng oán giận, như vậy là chưa kiên định vững vàng, một đời vất vả chạy vạy vô ích, không được người đời ca ngợi.

Mấy chục thầy trò bàn luận rồi lại lên xe tiếp tục đi. Chẳng mấy chốc đã đến gò Đế Khâu ngoài cửa đông đô thành nước Vệ. Khổng Tử nhìn đô thành nước Vệ, lòng lại thấy xót xa.

Đột nhiên Nhiễm Cầu lại báo:

Phía trước có một đứa trẻ chặn đường, không biết là có chuyện gì?

Khổng Tử đưa mắt nhìn, chỉ thấy đứa trẻ khoảng mười một mười hai tuổi, đầu tóc rối bù, trên người mặc một cái áo vải thô, mặt mũi nhem nhuốc bụi đất, hai hàng nước mắt chảy đầm đìa, bừng bừng giận dữ, giang tay ra ngăn không cho họ đi. Khổng Tử vốn là người hiếu kỳ, vội bảo Nhiễm Cầu dừng xe, ngài nhảy xuống, bước đến trước mặt đứa bé hỏi:

Này cháu bé, cháu ngăn không cho xe đi là có ý gì vậy?

Cậu bé hoàn toàn nghiêm túc nói:

Cháu trông ngài nói năng văn vẻ, chắc phải là một vị có học, có tu dưỡng. Nhưng xem ra lại không biết phân biệt phải trái là làm sao?

Khổng Tử lại càng ngạc nhiên hơn, nhất thời không biết trả lời thế nào.

Đứa bé lại hỏi:

Tiên sinh từ đâu tới, họ là gì, tên là gì, cần đi đến đâu?

Khổng Tử nghĩ bụng, đứa bé kia nhỏ tuổi mà đã lộ vẻ khác lạ, cố nén khỏi bật lên thành tiếng cười, đáp:

Ta là Khổng Khâu nước Lỗ.

Đứa bé con nhìn đi nhìn lại Khổng Tử, vẻ nghi ngờ nói:

Cháu nghe danh Khổng Tử đã lâu, là một vị thánh nhân không điều gì không biết, còn ngài lại không biết điều chút nào!

Tử Lộ không nén được nữa nhảy lại trước mặt đứa bé quát lên:

Mày!

Khổng Tử vội ngăn Tử Lộ lại:

Trọng Do, anh không được vô lý!

Rồi hỏi đứa bé:

Xin hỏi, ta không biết điều ở chỗ nào?

Vậy xin hỏi phu tử, đi đường xe phải tránh thành hay là thành phải nhường xe.

Nói rồi cậu bé chỉ tay xuống đường. Khổng Tử cúi xuống nhìn xem, trước mặt quả nhiên có một cái thành bé tí đắp bằng đất bùn, bốn bên thành đều có cổng và vọng gác, giữa trung tâm thành cũng có cung điện.

Khổng Tử liếc mắt nhìn cậu bé, trong đôi mắt cậu ta lộ vẻ đắc ý phi thường. Khổng Tử tự nhủ thầm: "Quả có một cái thành thật, xe phải tránh thành, phải tìm lối mà đi", liền sai Nhiễm Cầu lái xe tránh sang bên cạnh mà đi. Cậu bé kêu lên:

Quả nhiên là tiếng đồn không sai, nhất định đây là bậc thánh Khổng Tử đọc sách biết lễ rồi.

Nói xong qùy xuống trước Khổng Tử nói:

Vãn bối xin bái kiến phu tử.

Khổng Tử đưa tay đỡ cậu bé dậy, hỏi:

Xin được hỏi, cháu tên họ là gì?

Cậu bé đáp:

Thưa cháu họ Hạng tên Thác.

Khổng Tử hỏi:

Cháu người nước Vệ?

Hạng Thác thưa:

Vâng ạ!

Rồi lại hỏi:

Phu tử lần này đến nước Vệ, đi qua hay là ở lại lâu ạ?

Khổng Tử chưa có ý định gì, không biết trả lời thế nào, chỉ thong thả lắc đầu.

Hạng Thác vẫn là một đứa bé ham chơi, không bụng dạ nào nói chuyện nữa, lại tiếp tục nhồi đất đắp thành.

Khổng Tử do Tử Lộ dẫn đường, xe chạy đến trước cửa nhà Nhan Trọc Trâu(tức Nhan Thù Do, anh rể của Từ Lộ). Đây là một trang viên lớn, tường xây bằng đá, vừa đơn giản vừa tự nhiên.

Nhan Trọc Trâu nghe tin báo vội vàng ra nghênh tiếp. Ông ta trạc ngoài năm mươi, dáng người cao cao, mặt mũi vuông vắn, mặc một bộ y phục quan chức đã cũ, tươi cười chào hỏi:

Không biết phu tử quang lâm để ra đón tiếp, xin được miễn thứ.

Khổng Tử vòng tay thi lễ:

Khâu dẫn cả bọn thầy trò đến quấy rầy, xin đại nhân chớ phiền lòng.

Nhan Trọc Trâu nói:

Phu tử quang lâm, làm cho hàn xá thêm vinh. Không nên khách sáo làm gì. Xin mời vào phòng khách nghỉ ngơi trò chuyện.

Khổng Tử đưa các môn sinh vào nhà theo thứ tự ngồi xuống. Nhan Trọc Trâu là người nhanh mồm nhanh miệng, hỏi ngay:

Lần này phu tử quang lâm, chẳng hay ghé qua hay là...

Khổng Tử giận dữ nói:

Vua Lỗ vô đạo, nhận lễ hậu của nước Tề, buộc thầy trò phải ra đi.

Nhan Trọc Trâu cau mặt lại, vẻ không hiểu, hỏi:

Lễ thường có đi có lại. Đó là việc thường tình. Làm sao mà đến nỗi ngài phải giận dữ như thế?

Khổng Tử nói:

Nếu nước Tề cho tặng vàng bạc châu báu thì chẳng nói làm gì. Đằng này họ lại giở trò tặng gái đẹp chứ! Nhan Trọc Trâu vụt hiểu ra, đưa mắt nhìn Khổng Tử một lần nữa, lầm bẩm một mình: "Thế thì cũng lạ thật đấy". Ông ta suy nghĩ một lát rồi tươi cười nói:

Hàn xá tuy không khang trang rộng rãi nhưng phòng khách thì nhiều, ngài và các học trò yêu của ngài cứ ở lại đây! Bỉ nhân được thường xuyên xin chỉ giáo.

Khổng Tử nghiêng mình đáp:

Khâu này xa quê cha đất tổ, chính là con người sống một chốn đôi quê, chỉ mong được đại nhân cho ở, thật là muôn phần cảm tạ.

Nhan Trọc Trâu đáp:

Danh tiếng của phu tử trùm khắp bốn bể, không ai không biết. Ngày mai trong buổi chầu sáng, tôi sẽ tâu lên Chúa công, xin người trọng dụng phu tử. Lập tức Nhan Trọc Trâu sai người nhà sửa soạn bữa tiệc tẩy trần đãi thầy trò Khổng Tử.

Sáng hôm sau, trong buổi chầu Nhan Trọc Trâu đem chuyện Khổng Tử đang làm khách ở nhà bẩm tấu cẩn thận. Vệ Linh Công nghe xong mừng quá nói:

Khổng Tử hiện nay là bậc đương kim thánh nhân nức tiếng trong thiên hạ, không mời mà đến, chính là trời giúp cho quả nhân vậy. Hiện nay, ông ta đang bị khó khăn. Quả nhân nếu trọng dụng ông ta, tất ông ta sẽ hết lòng vì nước Vệ. Không hiểu ý của các khanh ra sao?

Các quan văn võ không hiểu được mục đích của Khổng Tử đến nước Vệ là vì sao, không thể nói ý kiến của mình ra được, đành dùng sự im lặng để trả lời.

Vệ Linh Công thấy quyết định của mình cũng khá khinh xuất, liền chữa lại:

Thôi được, tạm thời chưa phong chức cho ông ta cũng phải. Nhưng ông ta đã bỏ nước Lỗ đến với nước Vệ, ta phải đối đãi tốt với ông ta mới được, cứ theo chức vụ Đại Tư Khấu ở nước Lỗ của ông ta mà cho hưởng bổng lộc! Ba ngày sau, quả nhiên Vệ Linh Công phái khâm sai mang bổng lộc đến cho Khổng Tử. Khổng Tử cảm kích không sao kể xiết, lập tức vào cung tạ ơn.

Vệ Linh Công tự cho mình là bậc quân hầu biết lễ hiền hạ sĩ, nghe tin Khổng Tử đến vội vàng ra khỏi hậu cung đón tiếp.

Khổng Tử đi đến nước người mà được đón tiếp trọng thể như vậy hết sức áy náy, dùng đại lễ đáp lại, nói:

Khâu được quân hầu quá yêu mến, không có công lao mà được hưởng bổng lộc, thật là hổ thẹn.

Vệ Linh Công tuổi vào hàng cổ lai hi, thân thể cao gầy, cười nói:

Phu tử tài hoa xuất chúng, giúp nước Lỗ cai trị đất nước, thành tích lớn lao, là bậc thánh nhân danh vang thiên hạ. Ngày nay phải sang tệ quốc, thật là vinh hạnh cho nước Vệ lắm.

Nói xong, cầm lấy tay Khổng Tử dắt vào trong hậu cung. Vào đến trong cung rồi, hai người cùng ngồi xuống. Vệ Linh Công xuýt xoa nói:

Phu tử ở nước Lỗ làm đến Đại Tư Khấu, chức vụ vô cùng cao! Quyền lực hết sức lớn! Nay ngài bỏ đi không thèm nhận quan chức, không hiểu phu tử có dự định gì? Khổng Tử thẳng thắn đáp như bản tính thường ngày:

Khâu cho rằng, nhân sinh tại thế, không phải chỉ vì không có chút chức vụ mà buồn đau, mà buồn đau chính vì không có bản lĩnh làm được việc của chức vụ đó; không quan tâm đến người khác có hiểu mình hay không, điều Khâu muốn kiếm tìm là chân lý. Chỉ cần buổi sáng tìm được đến chân lý thì buổi chiều có chết cùng không oán hận gì.

Vệ Linh Công nói:

Nước Vệ từ thuở đại trị của tổ tiên Văn Công đến nay, trải qua sáu đời: Thành Công, Mục Công, Định Công, Hiền Công, Di Công, Tương Công; vẫn không làm sao cho đất nước cường thịnh lên được.

Quả nhân tuy tuổi tác đã cao nhưng vẫn một lòng mưu đồ việc lớn, sao cho đất nước phú cường thì nên dùng cách gì có thể làm cho tệ quốc mạnh lên được? Khổng Tử chú ý nghe, thấy khẩu khí của Vệ Linh Công mạnh mẽ nhưng vẫn không có lòng tin liền nói ngắn gọn:

Người quân tử đối với mọi sự trên đời, không có quy định thì làm việc sao được, cũng không có quy định thì việc sao cho chuẩn xác nổi. Chỉ cần thích hợp ra sao, chừng ấy mới làm tốt được.

Vệ Linh Công nữa hiểu nữa không, miễn cưỡng cười. Khổng Tử thấy có nói cũng chẳng ăn thua gì liền đứng lên xin cáo từ. Về đến phủ nhà họ Nhan một người nông dân tuổi độ trung niên hớt hơ hớt hải chạy đến trước mặt ngài, thở không kịp hỏi:

Ngài... ngài có phải là Khổng thánh nhân, không việc gì không biết, không điều gì không hay không ạ?

Khổng Tử ngạc nhiên vội hỏi:

Ông có việc gì thế?

Người nông dân nói:

Con bò của nhà tôi và con bò của nhà hàng xóm đang húc nhau ở ngoài thành, cầm cự nhau đã khá lâu mà không con nào thắng con nào thua. Chúng tôi đã dùng tất cả mọi cách vẫn không sao kéo chúng ra nổi, nếu cứ đánh nhau mãi thế, nhất định có con bị thương, cho nên chạy đến xin ngài cho một mẹo gì hay.

Khổng Tử nói:

Ông đưa tôi đi xem. Tử Lộ vội vàng thắng xe, quất roi cho ngựa chạy về phía cửa nam. Ra khỏi thành rồi, trông thấy xa xa một đám người đang vây quanh hai con bò vàng đang húc đầu vào nhau, sừng tỳ nhau, những cặp chân lún sâu dưới đất, ghì chặt lấy nhau, không con nào chịu lùi một bước.

Khổng Tử nhảy xuống xem, chạy đến gần cạnh hai con bò nhìn kỹ một lúc, đột nhiên kêu to lên:

Đưa nước đến đây! Một người chủ bò chạy vội vào một nhà nông dân gần đấy bưng ra một chậu nước. Khổng Tử tiếp lấy chậu nước đi đến bên cạnh hai con bò ra sức hất mạnh cả chậu nước vào giữa mặt chúng. Nước lạnh đột ngột từ đầu dội xuống làm cho cả hai con bò hoa mắt, cùng bỏ đối thủ, quay mình chạy về phía sau.

Chủ bò cảm ơn Khổng Tử. Đám người vây quanh khen ngợi Khổng Tử. Một thời gian ngắn Khổng Tử đã trở thành nhân vật được bàn tán xôn xao khắp phố phường, từ trong triều cho đến ngoài nội của nước Vệ.

Từ đó, người nước Vệ hễ có việc khó khăn là tìm đến Khổng Tử để xin chỉ giáo. Khổng Tử làm khách ở nhà họ Nhan, ngoài việc giảng bài cho học trò ra, chẳng có việc gì làm, ngài hết sức nhiệt tình giúp đỡ những ai có việc cần hỏi.

Một hôm, Khổng Tử đang giảng thi tập lễ cho các môn sinh, bỗng có hai đứa bé cãi nhau về một chuyện gì đấy đến gặp. Khổng Tử thấy lạ đưa mắt nhìn, một trong hai đứa là Hạng Thác đang chờ để hỏi. Hạng Thác đằng hắng một tiếng qùy xuống đất nói:

Vãn bối bái kiến phu tử.

Còn cậu thứ hai thấy vậy lúc đầu đứng ngây ra, rồi sau cũng cúi đầu qùy xuống:

Văn Tĩnh bái kiến phu tử.

Khổng Tử trông thấy bộ dạng của hai đứa trẻ như thế đoán ngay chúng đến đây để làm gì, liền đáp:

Các cháu đứng lên, có việc gì nói đi.

Hai đứa bé lập tức đứng ngay dậy, đưa mắt nhìn nhau vẻ không chịu thua về một chuyện gì chưa ngã ngũ. Văn Tĩnh lại còn thè lưỡi ra về phía Hạng Thác, làm trò mặt qủy.

Khổng Tử không nén được nữa vội ngăn chúng lại hỏi:

Các cháu tranh cãi nhau chuyện gì vậy?

Hạng Thác nói:

Cháu bảo buổi sáng mặt trời gần ta, bởi vì buổi sáng mặt trời to hơn. Nó thì lại bảo buổi trưa mặt trời gần, cho nên kéo nhau đến đây để phu tử phân giải cho.

Văn Tĩnh gân cổ lên cãi:

Chính là buổi trưa mặt trời mới gần ta. Bởi vì có gần thì nó mới nóng như thế chứ. Không tin thì thử mà xem, cứ đốt một đống lửa xem, cậu đứng gần nóng hơn hay đứng xa nóng hơn?

Hạng Thác cũng có lý do của cậu, nói:

Cùng một vật như thế, gần cậu thì thấy to hay xa cậu thì thấy to?

Hai đứa lại tiếp tục cãi, không cậu nào kém cậu nào. Khổng Tử cũng bị kéo vào câu chuyện. Đây là chuyện ngài chưa bao giờ nghĩ đến, ngài đứng tại chỗ, suy đi nghĩ lại một lúc, tủm tỉm cười nói chắc nịch:

Mặt trời buổi sáng và mặt trời buổi trưa khoảng cách xa gần vẫn như thế thôi.

Hạng Thác và Văn Tĩnh cùng cất tiếng lên:

Thế thì... tại sao?

Khổng Tử đưa tay ra ngăn chúng lại, giải thích:

Buổi sáng, mặt trời vừa nhô lên khỏi núi bị sương mù từ dưới đất bốc lên bao phủ, ánh sáng vì vậy mà yếu đi, mắt người ta có thể dễ dàng nhìn được cả vầng mặt trời, cho nên thấy nó đã gần lại to. Nhưng đến giữa trưa, sương mù hơi nước đã tan hết, ánh sáng mặt trời phát ra chiếu mạnh chói chang đến mức mắt người không thể nhìn thẳng vào nó được vì thế trông nó đã xa lại nhỏ.

Hạng Thác và Văn Tĩnh cười lên khanh khách, vui vẻ ríu rít như đôi chim sẻ kéo nhau ra về. Đối với các môn sinh của Khổng Tử thì đó cũng là một vấn đề không dễ gì giải thích nổi. Thế mà ngài giải thích một cách dễ dàng gẫy gọn, không những làm cho Hạng Thác, Văn Tĩnh thỏa mãn, mà đến các môn sinh cũng thấy là đúng. Khổng Tử nghiên cứu không biết mệt các môn lễ, nhạc, ngự, thư, số và suốt đời theo một chủ trương thi hành nhân chính, cũng chỉ mong cho nước Lỗ cường thịnh, từ đó mà lan sang các nước khác, để cuối cùng đạt được mục đích khôi phục được lễ nhà Chu. Hiện nay, ngài đang phải bỏ nước mà đi, đến một nước tìm con đường thi hành nhân chính. Ngài chìm đắm trong nổi thống khổ nghịch lý đó. Ngài hy vọng Lỗ Định Công và Quý Tôn Tử sớm suy nghĩ lại cho người đi gọi ngài trở về nước, trọng dụng ngài trở lại. Ngài mỏi mắt chờ những

mấy tháng qua nhưng vẫn bặt vô âm tính, không có người nào từ Lỗ đến cả.

Sự thực thì tâm trạng của Lỗ Định Công cũng đầy mâu thuẫn. Cái hôm Khổng Tử rời nước lên đường ông cũng biết. Vội vàng triệu Quý Tôn Tử vào cung nói:

Này khanh, quả nhân thu tặng vật của nước Tề làm cho Đại Tư Khấu giận mà bỏ đi, nên xử thế nào cho tốt?

Quý Tôn Tử đã được hai mươi cô gái đẹp, suốt ngày ôm vai bá cổ, đã vứt cái thể thống quốc gia vào sọt rác rồi. Sự an nguy của xã tắc, nỗi thống khổ của người dân đen lại càng không đáng đếm xỉa gì đến nữa. Nghe Lỗ Định Công hỏi vậy, hắn trở lời bàng chân như vại:

Đại Tư Khấu sinh ra ở nước Lỗ, lớn lên ở nước Lỗ, đọc sách biết lễ, thông hiểu sâu sắc đại nghĩa, đã định ra thiên phương bách kế để hiến dâng cho nước Lỗ rồi.

Chúa công cứ yên tâm sớm muộn thế nào ông ta cũng trở lại thôi.

Quả nhân có lòng muốn sai người đi gọi về, ý khanh thấy thế nào?

Quý Tôn Tử đáp:

Thưa Chúa công, Đại Tư Khấu là người cứng rắn, tự cho là trước sau cũng phải dùng mình, nếu bây giờ ta phái người đi triệu, ông ta sẽ không chịu về đâu.

Chi bằng cứ để ông ta lang thang hết nước nọ đến nước kia, vấp phải một phen khốn đốn, rồi ông ta sẽ không mời mà lại tự trở về thôi.

Lỗ Định Công nói:

Ông ta giúp quả nhân hội ước với Tề, tỏ rõ hết lòng lo việc có trách nhiệm, dựng phép trị nước của ông ta cũng nhanh chóng được thuận lợi. Để con người tài giỏi ấy phải ra đi, quả nhân lo sẽ để tiếng cười cho người đời sau mỉa mai.

Quý Tôn Tử đưa tay lên xoa trán, suy nghĩ một lúc rồi nói:

Thưa Chúa công, Đại Tư Khấu vì chuyện nữ nhạc mà đi. Tục ngữ nói: tâm bệnh cần dùng tâm để trị. Thuốc đắng mới dã được tật. Chúa Công muốn mời Đại Tư Khấu về, việc đầu tiên là phải đưa tất cả nữ nhạc kia trả lại cho nước Tề. Hắn đưa mắt nhìn Lỗ Định Công thấy các cơ trên mặt Lỗ Định Công co giật liên tiếp, liền bồi thêm một câu nữa, giọng nặng nề:

Tùy Chúa công định đoạt.

Lỗ Định Công xưa nay vốn chìm đắm trong nữ sắc, nghe ca, ngắm múa là yếu tố thú nhất trong đời sống của ông ta. Bảo ông ta đem tất cả những cô gái như hoa như ngọc suốt ngày bầu bạn với ông ta mà trả lại cho vua Tề, bất quá bảo ông ta cắt đứt ruột mình đi.

Lỗ Định Công thở phì phò một chập, nói như người hụt hơi:

Thôi vậy, cứ để ông ta tự trở về thôi!

Quý Tôn Tử đang hồi hộp lo lắng, nghe vậy khác nào trút được một gánh nặng.

Từ đó vị trí của Khổng Tử trong lòng họ ngày một phai mờ, rồi dần dần mất hẳn.

Lại nói Vệ Linh Công thấy Khổng Tử là một vị nhân tài xuất thế. Do lòng ái mộ đó mà dần dần muốn trọng dụng ngài. Một hôm bãi triều sớm, Vệ Linh Công dắt phu nhân là Nam Tử ra vườn hoa ngắm hoa nở xem bướm bay. Đây là một vườn hoa rộng, ở giữa là một cái hồ nước có hòn núi giả xây bằng các khối đá hình thù kỳ dị, uốn lượn quanh co, trồng đầy hoa thơm cỏ lạ xung quanh. Nam Tử tuổi độ bốn mươi, mặc y phục bằng lụa màu hồng thủy, trên búi tóc cao cài một chiếc trâm ngọc, vóc người mềm mại, bước đi uốn éo, trên gương mặt hình quả dưa là một đôi mắt lẳng lơ đa tình. Bà ta thuận tay ngắt một đóa hoa mai khôi, nũng nịu đưa cho Vệ Linh Công.

Lúc này Vệ Linh Công đang nghĩ đến Khổng Tử, không để ý đến cử chỉ đó của Nam Tử, tiện tay cầm lấy nhưng bụng dạ đang còn để tận đâu đâu, không cắm bông hoa lên đầu cho bà ta. Nam Tử có chút giận dỗi, nhếch cặp môi đỏ thắm như hoa anh đào, dùng tay lắc lắc Vệ Linh Công, kéo dài giọng nũng nịu:

Chúa công, cắm lên đầu cho Tiểu đồng chứ!

(Thời bấy giờ, vợ của vua chúa, thường tự xưng là Tiểu đồng với chồng như thế)

Vệ Linh Công nghe giọng nói ngọt ngọt lẫn chua chua ẽo ợt của Nam Tử, thấy gai gai ngứa ran lên khắp người, như từ trong giấc mộng tỉnh ra, đưa đôi mắt đờ đẩn, mơ màng nhìn Nam Tử. Nam Tử cười hi hi đầy vẻ đắc ý thỏa thuê. Vệ Linh Công lấy bông hoa từ tay Nam Tử đưa xuống mũi ngửi cố làm ra vẻ tự nhiên nói:

Phu nhân, quả nhân cài lên đầu cho nàng nhé.

Nam Tử mềm nhũn cả người dựa vào lòng nhà vua.

Nam Tử thấy vẻ đờ đẩn mỏi mệt của Vệ Linh Công, trong lòng chợt nảy sinh một ác cảm chán chường, nghĩ thầm: “Gương mặt đẹp như ngọc của mình, đáng lẽ phải hiến dâng cho một trang nam nhi đẹp đẽ mới phải. Ai ngờ trời xanh lại quá lừa người, xếp ta gắn bó với một lão già khô đét như thế này! Tuy bảo là được hưởng tận cùng mọi thứ vinh hoa phú quý nhưng có khác gì đem đóa mai khôi cắm lên đống phân!” Hễ mỗi lần nghĩ đến đó, bà ta thấy lòng buồn não ruột oán giận; nỗi lòng lung lay như bèo nổi đó rồi cũng qua đi nhanh chóng, cái còn lại bên cạnh bà là một ông già Vệ Linh Công gầy như que củi. Lúc này, Vệ Linh Công sực tỉnh ra, ôm lấy Nam Tử xiết vào lòng, âu yếm hỏi:

Phu nhân! Nàng không vui hả? Làm sao mà vẻ mặt cứ như đưa đám thế kia? Nam Tử nhắm hai mắt lại không nhìn vào Vệ Linh Công. Nhưng từ trong đôi mắt mơ màng của bà ta, Vệ Linh Công đã biến thành một người đàn ông, người đàn ông lực lưỡng khôi vĩ, lông mày rậm, mắ to, hai tay siết chặt lấy bà ta cùng

nhau đắm say âu yếm. Vào những lúc như thế hai người “ta ta khanh khanh” thật đắm say nồng đượm, lời ngon ngọt không bút nào tả xiết, hưởng đến tận cùng của sự ái ân xác thịt. Tính tình phóng đảng dâm dật đã làm cho bà ta thực sự chìm vào trong con mê như thế. Bất giác Nam Tử ghì chặt lấy tấm thân Vệ Linh Công, ép cả tấm thân bà vào người Vệ Linh Công, vít đầu Vệ Linh Công mà hôn như phát điên phát cuồng.

Đột nhiên một đội cung nữ bước vào vườn hoa. Theo quy ước ngày thường họ đến đây để hái. Trông thấy cảnh đó họ vội vàng rút lui. Vệ Linh Công đã trông thấy họ, đẩy Nam Tử ra, tiếp tục bước đi ngắm hoa trong vườn. Nam Tử rốt cuộc cũng bừng tỉnh mộng, xấu hổ, giận dữ, tức tối cùng ùa cả vào trong đầu óc bà ta. Chỉ giận Vệ Linh Công sao không chết quách đi cho rảnh.

Hai người lại lặng lẽ dạo mấy vòng nữa nhưng thấy nhạt nhẽo vô vị quá.

Vệ Linh Công nói:

Phu nhân! Nước ta vừa có một vị thánh nhân đến, nàng đã biết chưa?

Nam Tử nói như đã biết trước rồi:

Có phải là Khổng Khâu nước Lỗ không?

Vệ Linh Công nói:

Người đó có thể là một đại thánh nhân thông suốt cả cổ kim, không gì không biết.

Nam Tử nhìn Vệ Linh Công như nhìn một người lạ, sau đó trịnh trọng hỏi:

Chúa công, có phải người muốn trọng dụng ông ta không?

Vệ Linh Công lộ vẻ đắc ý, gật đầu nói:

Quả nhân đang có ý đó.

Nam Tử đưa tay giật một chiếc lá, tức giận vò nát trong lòng bàn tay, đứng sững người lặng phắc, vẻ mặt đầy ý khinh bỉ, nói:

Một gã nho sinh cùng khốn long đong, chỉ sống dựa vào dăm ba câu thơ văn cổ, vô duyên vô cớ chạy đến nước Vệ để làm gì! Nếu gã có tài cán, sao không ở lại nước Lỗ giúp vua trị nước?

Vệ Linh Công đớ người ra, tử sắc tuyệt thế giai nhân của Nam Tử làm ông ta suốt ngày đảo điên.

Thời bấy giờ, phu nhân của các vua chúa không được can dự vào chính sự. Nhưng Nam Tử đã dùng sắc đẹp để lung lạc vua. Vệ Linh Công đã bị bà ta thu cả hết hồn vía, dần dần nói thì nghe, kế thì theo, không còn phân biệt phải trái gì hết. Mưa lâu thấm đất, Vệ Linh Công vốn là con người có chủ kiến nhưng dần dần nghe sự bày bố của người đàn bà ấy.

Vệ Linh Công trông thấy Nam Tử nổi giận như vậy, liền vội vàng giải thích:

Quả nhân nghe nói ông ta tinh thông lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số, lại là hậu duệ của bậc thánh minh đế vương Thành Thang. Khi nước Tề và Lỗ minh ước ở Hiệp Cốc, ông ta đã dùng lễ giúp vua nước Lỗ giành được thắng lợi. Khi nhận làm ấp Tể ở Trung Đô, đã làm cho ấp đó thịnh lên, ngoài đường không ai nhặt của rơi, ban đêm không phải đóng cửa. Khi làm Đại Tư Khấu làm cho nước Lỗ...

Nam Tử bĩu môi dài thượt ra:

Chúa công nói như thế, Khổng Khâu hóa ra bậc thánh rồi!

Vệ Linh Công thấy những lời trên không lọt nổi tai bà ta, liền chữa lại:

Ta chẳng qua là nói vậy mà thôi.

Nam Tử nghiến chặt hai hàm răng lại nói:

Theo ý thiếp, lần này con người đó đến nước Vệ, có thể là có ý khác đấy, biết đâu là không ngấm ngầm một âm mưu xấu nữa đây.

Vệ Linh Công nghe thế, sợ quá dựng cả tóc gáy lên, tim đập thình thịch.

Ông ta nghĩ đến tình cảnh xưa kia tổ phụ Vệ Y Công bị giết. Người rợ Địch công phá thành nước Vệ, đánh thốc vào, giết tận đô thành, thiêu hủy cung thất Y Công. Y Công chết thảm dưới lưỡi đao của người Địch, về sau người trong nước lập Đãi Công, chẳng ngờ Đãi Công tước vị không được một năm thì bị bệnh chết. Người trong nước Lại lập Văn Công. Văn Công dời đô đến Sở Khâu. Tề Hoàn Công đem quân của các nước Chư hầu giúp Vệ xây dựng đô thành, sửa cung thất, trồng dâu, trồng vừng, đời này truyền sang đời khác mới có sự an ninh như ngày nay. Nếu quả thật Khổng Khâu có mang một ý đồ xấu đến đây, hậu quả thật không thể tưởng tượng nổi. Thế nhưng dung mạo của Khổng Tử lại hiện ra trước mắt ông ta. Uy mà không dữ, hiền lành đáng yêu mến, ôn hòa nho nhã, vẻ người thân thiết. Ông ta thế nào cũng không thể tin rằng Khổng Tử đến nước Vệ là có mưu đồ ám toán mình được.

Nam Tử là người cơ mưu, thoáng cái là biết tâm tư Vệ Linh Công, tung ra mấy câu nói mập mờ chết người.

Giá như Khổng Khâu không có ý đồ này nọ thì sao ông ta lại đem theo nhiều người đến thế?

Vệ Linh Công bị Nam Tử liên tục nổ cho hàng loạt câu “tại làm sao” thì không còn biết trả lời làm sao được nữa. Thế là ngài khiếp sợ, lấm lét nhìn Nam Tử như thể đã phạm phải một sai lầm, cầu xin bà ta đại xá cho vậy. Nam Tử liền dùng ánh mắt sắc lẻm tha bổng cho ngài. Đó là thủ pháp quen dùng của Nam Tử. Bà ta cảm tạ đấng tối cao đã phú cho mình đôi mắt đa tình tuyệt đẹp và có sức áp đảo làm người đời khiếp hãi ấy. Khi đưa tình, cặp mắt ấy có thể làm đắm say hồn

phách, đổ quán xiêu đình như chơi, khi nổi giận thì như đao như kiếm, làm người ta ớn lạnh cả xương sống, rụng rời hồn vía. Vệ Linh Công đờ người như bị thôi miên, không nói năng được nữa lời.

Nam Tử ngúng nguẩy tấm thân làm cho Vệ Linh Công rợn cả thân xác, rồi tiến lên một bước hỏi:

Ông vua nào lại không muốn cho nước mình cường thịnh lên! Nếu quả thật cái nhà ông Khổng Khâu kia tài cán to tát đến vậy, làm quan đến Đại Tư Khấu, chính là mảnh đất dụng võ của kẻ anh hùng rồi, hà tất phải bỏ nước bỏ quê hương cuốn xéo đến nước Vệ, cơm thừa canh cặn qua ngày.

Vệ Linh Công cảm thấy lời lẽ của Nam Tử có nhiều điều đúng, không còn dám hé môi phân giải gì nữa.

Nam Tử cũng được thế, lấy giọng cật vấn ra hỏi:

Tri ân bất báo phi quân tử. Biết ơn không báo đâu phải là quân tử. Vua nước Lỗ đã hậu đài ông ta đến thế, ông ta không những không tìm cách báo đáp mà ngược lại mượn cớ bỏ đi, đó không phải là kẻ tiểu nhân sao?

Vệ Linh Công ngồi im thin thít, dùng giọng ướm hỏi để nói:

Thế theo ý phu nhân thì nên đối xử với Khổng Tử như thế nào bây giờ?

Nam Tử đưa đi đưa lại đôi mắt long lanh. Là giả hay là thật, là vàng hay là thau phải thử mới biết. Theo ý thiếp, nói rồi bà ta dán miệng vào tai Vệ Linh Công long lanh đôi mắt chứa đầy những bí mật xảo quyệt.

Vệ Linh Công vừa nghe vừa gật đầu liên tiếp. Miệng không ngớt trầm trồ:

Ý hay lắm! Ý thật là hay!

HỒI THỨ HAI MƯƠI BỐN

Loạn cung đình, gian phu thông mưu cùng dâm phụ

Giữ đô thành nước Vệ, kiêu tướng đánh phản thần

Vệ Linh Công ái mộ đức tài của Khổng Tử, muốn trọng dụng ngài, Nam Tử cực lực phản đối, nói thầm với Vệ Linh Công:

Là thực hay là giả, là vàng hay là thau, cứ thử thì biết, ý thiếp là muốn sai một người đến chỗ ông ta, bề ngoài là giúp ông ta làm những việc lặt vặt nhưng bề trong thì ngầm giám sát ông ta. Như vậy, đã không làm ông ta bẽ mặt, lại nắm được sự thực ông ta đến nước Vệ để làm gì?

Vệ Linh Công xưa nay vẫn làm theo lời Nam Tử, không sai một mảy may, nghe xong một tràng lời khôn khéo như vậy, lập tức đồng ý liền.

Ông ta khen Nam Tử hết lời, rồi hỏi:

Phu nhân! Sai ai đi thì hay hơn cả?

Nam Tử nói:

Thưa Chúa công, thiếp đã chọn cho ngài một người đảm lược mà lại cẩn thận rồi. Ngài thử đoán xem là ai?

Vệ Linh Công nhìn Nam Tử vẻ không hiểu.

Nam Tử nói, giọng ưởn ẹo:

Đây là cái nhà ông sủng thần của ngài, Công Tôn Dư Dả đấy.

Vệ Linh Công vừa nghe đã thoáng bực dọc không vui, mặt bổng dài thượt ra.

Công Tôn Dư Dả vóc người cao to, nghi biểu đường đường, đối xử với người khôn khéo, hòa thuận, rất được Vệ Linh Công yêu mến và trọng dụng, phong cho làm hạ khanh. Nhưng Vệ Linh Công phát hiện ra hắn là một gã ít thông minh nhưng lại giảo quyệt nguy trá lắt léo, lươn lẹo. Do vậy mà dần dần có ý đề phòng.

Sự lo lắngcủa Vệ Linh Công cũng không thừa. Hồi năm năm trước, khi hắn mới hơn ba mươi, giữa hai người đã có những hành vi vượt quá phép tắc phải tuân theo. Đó là vào mùa xuân tiết trời ấm áp hoa nở, Công Tôn Dư Dả được Vệ Linh Công sủng ái tùy tiện ra vào cung đình. Một hôm nhân buổi nhàn hạ, hắn tản bộ đi vào vườn hoa, vừa gặp một cung nữ đang hái hoa tươi cho Nam Tử. Người cung nữ này rất xinh đẹp, vóc người thon nhỏ, mặc áo hồng, quần xanh lục, màu hồng như đóa hoa, màu xanh lục như lá, trên gương mặt đỏ như hoa đào là đôi mắt phượng, vừa tình tứ vừa lung linh như nước, đôi lông mày thanh tú cong cong như lá liễu, như vầng trăng non, đôi bím tóc đen nhánh, khi nàng hái hoa, khi nàng đuổi bắt bướm, khi chạy nhảy thì nhẹ nhàng, áo quần tung bay trước gió, tưởng như Thường Nga trong Nguyệt điện, khi nàng ngồi xuống thì long lanh tuyệt đẹp uyển chuyển như hoa phù dung hiện lên mặt nước. Nàng vui vẻ, nhí nhảnh, xinh xắn đi lại giữa vườn hoa, say sưa quên hết tất cả.

Công Tôn Dư Dả như lạc vào cõi tiên, quên mất thân phận của mình, quên mất cả nơi mình đang ở, tính dâm đảng trổi dậy trong lòng.

Hắn rón rén bước lại gần phía sau lưng người cung nữ, rồi như một con chim ưng vồ mồi, hắn nhào tới ôm ngang người con gái. Người cung nữ khiếp hãi quá. Nàng muốn hô hoán lên nhưng không đủ sức, lưỡi cứ líu lại, nàng muốn chống cự cũng không còn sức nữa, chỉ còn cách để cho Công Tôn Dư Dả sờ nắn hôn hít. Cô gái người mềm oặt lại, ngửa mặt nhìn trời cao.

Hắn xốc cô gái lên trong khi mắt la mày lét ngó quanh thì bỗng nghe thấy có người khẽ ho một tiếng. Quay lại nhìn, hắn sợ quá, ba hồn bảy vía bay lên mây.

Người vừa cất tiếng ho chính là Nam Tử. Hắn không còn biết mình đã thả cô gái đó ra sao nữa, chỉ biết qùy mọp xuống đất:

Bỉ chức có tội xin phu nhân tha chết!

Nam Tử tỏ vẻ khinh bỉ quát thật to:

Đường đường là một ông quan nước Vệ mà đi trêu ghẹo một cung nữ, lại ở chính nơi cung cấm, người có biết tội không?

Công Tôn Dư Dả lạy như tế sao:

Bỉ chức có tội! Bỉ chức có tội!

Nam Tử hỏi:

Người đáng tội gì?

Công Tôn Dư Dả đáp:

Tội đáng chết!

Được!

Nam Tử kéo dài tiếng thét:

Ta tức khắc tâu Chúa công biết để ngươi được cái tội ngũ hình xé xác!

Công Tôn Dư Dả không còn xương cốt nữa, toàn thân rũ xuống, qùy mọp dưới đất, lạy như đầu chày:

Phu nhân tha mạng, Chúa công phu nhân tha mạng.

Nam Tử cau mày lại, giọng đã có chút nhẹ nhàng.

Tha cho ngươi cũng không khó nhưng ngươi phải thực hiện ba điều.

Công Tôn Dư Dả ngẩng mặt lên đáp:

Không nói ba điều mà ba trăm ngàn điều, thần cũng làm theo.

Thế thì được!

Nam Tử nói dằn từng tiếng từng tiếng một:

Thứ nhất: Từ nay trở đi không được quấy nhiễu cung nữ nữa.

Thứ hai: Hầu triều phải theo ý đồ của ta.

Thứ ba: Ta bảo việc gì ngươi phải làm việc nấy.

Công Tôn Dư Dả nói:

Bỉ chức xin thề sẽ làm đúng như thế!

Nam Tử tiếp tục truy bức bảo:

Ngươi hãy thề với trời đất đi?

Công Tôn Dư Dả lập tức nói:

Thần xin cắn cơm cắn cổ thề với trời cao đất dày rằng: Chúa công phu nhân đã nêu ra ba điều kiện, thần thề sẽ làm đúng y như thế. Nếu sai lời, xin trời chu đất diệt. Nam Tử che miệng cười bảo:

Công Tôn đại nhân, mời đứng lên mà nói.

Công Tôn Dư Dả đứng lên, mồ hôi toát ra đầy mặt, đầu cúi gầm xuống đứng im thin thít.

Nam Tử nói:

Công Tôn đại nhân xin ngài ngẩng mặt lên.

Công Tôn Dư Dả nói:

Bỉ nhân có tội không dám ngẩng mặt ạ.

Nam Tử nói:

Tha cho ngươi không có tội.

Công Tôn Dư Dả từ từ ngửng mặt lên.

Hai cặp mắt nhìn vào nhau, cùng ngẩn cả người ra.

Công Tôn Dư Dả, mặc dù vẫn thường ra vào nơi cung cấm, lại còn theo Vệ Linh Công và Nam Tử xem ca hát múa nhảy nữa nhưng đều ở dưới đèn, khoảng cách quá xa, lại không dám nhìn thẳng; chỉ biết là bà ta xinh đẹp thôi nhưng chủ yếu hắn cứ nghĩ là bà ta đẹp đại khái chứ đâu nghiêng nước nghiêng thành thế này. Cho nên lần này mới là lần đầu tiên hắn thực sự biết người đàn bà này quả xinh đẹp đáng yêu thật.

Về phía Nam Tử cũng vậy; trước mắt bà thì Công Tôn Dư Dả là một người đàn ông lý tưởng. Không những gã có bề ngoài điển trai nhưng quan trọng nhất là gã có cái nhìn đắm đuối như thể có bao nhiêu lời chứa chất trong tâm can gã nói hết ra bằng đôi mắt khát khao đó, khác xa với lão già Vệ Linh Công kia. Một bên là chàng trai tráng kiện trẻ tươi đẹp đẽ, một bên là lão già hom hem như qủy đói. Nam Tử nuốt nước bọt nhủ thầm:

Đây mới là người tình lý tưởng.

Hai người lại đắm đuối nhìn nhau khá lâu. Nam Tử không còn kìm được xuân tình hừng hực nổi dậy trong lòng. Bà ta trở nên quyết liệt nói:

Đi theo ta!

Công Tôn Dư Dả răm rắp bước theo Nam Tử như một cái bóng, cứng cả mồm miệng, không dám nói nữa lời.

Đi đến một cái cửa ngách trong vườn hoa, Nam Tử lấy giọng nhẹ nhàng nhưng đầy vẻ áp chế không cho cãi lại, bảo:

Ta thường nghe nói nhà ngươi võ nghệ cao cường, có thể nhảy qua bờ tường. Lại vừa dịp Chúa công đang mệt, thế là trời đưa duyên đến cho ta. Khoảng nữa đêm, ngươi vào hậu cung với ta nghe không!

Công Tôn Dư Dả mồ hôi chảy ra như những hạt ngô, sợ quá run lên cầm cập:

Thưa phu nhân, đó là tội chống trời đáng chết, thần không dám liều mạng...

Nam Tử cười dâm đảng toe toét. Bà ta tỏ vẻ khinh bỉ nói:

Hừ! Thế mà cũng là đàn ông hảo hán đấy.

Công Tôn Dư Dả nói:

Đó là tội tày trời! Xin phu nhân tha cho!

Nam Tử quắc mắt lên uy hiếp tinh thần hắn:

Ai hả?

Vừa rồi nhà người đã viện cả trời cao đất dày ra mà thề thốt những gì hả?

Công Tôn Dư Dả câm như hến. Nam Tử không còn bóng gió gì nữa, lộ bộ mặt hàng thịt hàng cá ra, nghiến răng rít lên:

Nhớ đấy! Đêm nay vào lúc giữa khuya!

Nếu ngươi không đến ta sẽ đem cái chuyện kia của nhà người ra tâu với Chúa công, ngươi đừng có hối đấy nhé!

Nói xong, giống như một đóa hoa lộc bình lay động nổi trên mặt nước, bà ta vụt rảo bước, lởi xởi đi vào trong cung. Vào trong cung rồi, Nam Tử liền cho gọi người cung nữ mới hái hoa vừa rồi là Thu Liên đến trước mặt.

Thu Liên hết hồn hết vía rụng rời chân tay, có gì nói hết, khóc lóc thảm thiết:

Nô tì không làm gì cả, xin phu nhân tha mạng.

Nam Tử cười dễ dãi:

Đó là do kể vô lại kia làm hại ngươi thôi. Ngươi chẳng có tội gì. Thôi mau đúng lên đi.

Thu Liên hai lần cảm tạ rồi mới dám đứng dậy.

Nam Tử nói: Từ hôm nay trở đi ngươi đến hầu ta.

Thu Liên vâng dạ luôn miệng.

Nam Tử cẩn thận bảo Thu Liên những việc phải làm. Nghe xong Thu Liên sợ xanh mắt, lặng người đi.

Nam Tử sa sầm mặt xuống bảo:

Hay là người không muốn sống nữa hả?

Thu Liên thấy cung thất như một cái lồng chim, muốn khóc không dám, muốn bay không được, chỉ còn cách tốt nhất là gật đầu bằng lòng.

Lại nói Công Tôn Dư Dả đưa mắt nhìn Nam Tử bước vào cung, như vừa tỉnh giấc mơ. Trở về nhà đứng ngồi không yên. Ruột hắn như tơ vò. Không đến sợ Nam Tử báo thù tâu lên nhà vua; mà đi ư, thì chỉ có chết; điều làm cho hắn sợ nhất là không hiểu Nam Tử gọi hắn đến để cùng đồng lỏa với nhau làm bậy hay là cố ý sát hại hắn. Nghĩ đi nghĩ lại, hắn thấy rốt cuộc thì cũng đến chết là cùng, cứ thử chơi một phen, nếu được Nam Tử thật lòng yêu mình, đã thoát được cái chết, lại được thỏa xuân tình.

Sắp đến canh ba, hắn mặc bộ quần áo đen vẫn thường để luyện võ vào người, ngang lưng thắt một cái đai cứng rộng bản, chân đi giày đế mềm, rón rén một

mình bước đến ngoài bờ tường, đợi đến khi tiếng trống báo canh ba, nhìn ra bốn phía không một bóng người, liền vận hết khí lực rún chân nhảy vọt lên mặt tường thành. Tiếp đó hắn nhẹ nhàng như một con mèo liệng người nhảy đánh vèo vào trong sân. Công phu rèn luyện của hắn đã đạt đến mức xuất chúng, từ trên bờ tường cao hơn hai trượng nhảy xuống mà không hề gây tiếng động nhỏ, đến nỗi cả cung nữ Thu Liên nấp ở trong cửa hậu đợi hắn cũng không nghe thấy gì lạ. Rồi như một con mèo hoang kiếm mồi, hắn men theo bờ tường nhanh như một làn gió nhảy phắt vào cửa hậu cung, thấy cửa khép hở, thế là hắn lẻn nhanh vào.

Hắn đến đột ngột thế khiến Thu Liên lo sợ quá cứng cả người.

Nhờ có vệt ánh đèn từ trong nội thất chiếu ra, hắn trông thấy cái bóng Thu Liên đứng ở phía trong cửa, lại tưởng lầm bóng đó là Nam Tử, liền nhẹ nhàng ôm lấy, giọng thì thầm:

“Thưa phu nhân, để bà phải đợi lâu”

Nói xong liền dắt vào gian trong, vừa lúc va phải Nam Tử. Hắn sợ quá tưởng Nam Tử bày mưu ra để hại hắn, vội vàng bỏ Thu Liên ra qùy sụp xuống:

Bỉ chức đã theo lệnh mà đến rồi ạ! Xin phu nhân tha chết! Nam Tử đang tức giận điên cuồng, dần dần mặt tươi lại như hoa, giọng nhẹ nhàng mà đầy chi chiết:

Đồ hèn nhát còn chưa mau đứng lên hả?

Công Tôn Dư Dả lập tức đứng lên, đôi mắt hau háu nhìn vào tấm thân yểu điệu ngọc ngà của Nam Tử, rồi nhìn lên gương mặt bà ta; cuối cùng hai ánh mắt nhìn nhau. Đôi mắt của Nam Tử như hai luồng điện rừng rực đắm đuối khiến hắn bủn rủn cả người. Hắn rọn người lên một cái rồi lao đến ôm chặt lấy Nam Tử, nhẹ nhàng dắt bà ta đến chiếc giường dắt ngà nạm ngọc, đến nỗi không kịp nghĩ đến chuyện tắt đèn nữa.

Hai con người giao hoan cuồng loạn, rồi Nam Tử ghì chặt hai tay Công Tôn Dư Dả nũng nịu nói. Cuộc đời tốt đẹp không nên hưởng hết trong một ngày. Sau này đời còn dài. Trời sắp sáng rồi, chàng phải về ngay đi! Công Tôn Dư Dả vừa hôn như điên vào Nam Tử vừa nói:

Tôi muốn cả hai như thế này mà nằm trong quan tài.

Nam Tử vội đưa tay bịt miệng hắn lại, trách móc:

Nói gì mà gở thế?

Công Tôn Dư Dả vội cải chính lại:

Ấy là tôi muốn nói suốt đêm được hầu hạ nàng.

Ánh sáng ngoài cửa sổ đã mờ mờ, Công Tôn Dư Dả giống như một con thỏ nhát gan vội vàng vùng dậy mặc quần áo, định chạy ra ngoài.

Nam Tử nổi cáu lên, dằn giọng:

Hãy quay vào!

Công Tôn Dư Dả sợ quá không hiểu gì, đứng như chôn chân tại chỗ, lập cập mãi mới hỏi được:

Phu nhân còn dạy gì nữa ạ?

Nam Tử nói:

Thân thể ta là lá ngọc cành vàng, cho nhà ngươi hưởng một đêm, vậy mà không một lời tạ ơn, lại còn muốn kiếm đường chạy dài nữa hả?

Công Tôn Dư Dả như đi guốc vào trong bụng ả, liền cười nói:

Nhưng trời đã sáng rồi! Nam Tử cũng không vòng vo, hỏi thẳng ra:

Bao giờ lại đến nữa!

Công Tôn Dư Dả đáp:

Bao giờ phu nhân báo!

Nói xong hắn thi lễ vẻ đầy thoả mãn.

Bỉ chức xin cáo từ.

Thu Liên ngồi trong gian buồng bên cạnh ríu cả mắt vì buồn ngủ quá.

Công Tôn Dư Dả giống như một con sơn dương ăn cỏ, thọc hai tay vào trong ngực cô gái ghì chặt hôn hít một lúc nữa rồi buông ra bỏ đi.

Từ đó, Công Tôn Dư Dả đã trở thành con rối của Nam Tử. Ả bảo gì phải làm nấy. Hai đứa lén lút bí mật làm chuyện giao hoan, ngày càng nồng nhiệt và cũng từ đó Nam Tử càng căm ghét Vệ Linh Công.

Tình cảm là thứ khó che đậy. Mỗi lần trong cung có tổ chức yến tiệc, ca múa, Nam Tử và Công Tôn Dư Dả, mắt đi mày lại, liếc tình với nhau. Trông thấy cảnh đó bọn quan văn võ tướng bắt đầu rì rầm bàn tán với nhau.

Vệ Linh Công cứ trông vào cử chỉ của tên đó là biết ngay Nam Tử đã phải lòng hắn rồi nhưng vì để giữ thể diện của mình không dám lộ chuyện đó ra, chỉ ngậm bồ hòn làm ngọt, nén giận trong lòng với nỗi ngờ vực của mình.

Bây giờ lại nghe Nam Tử đề cử Công Tôn Dư Dả, phái hắn đến giám sát Khổng Tử, chính lại chạm vào nỗi đau sâu kín nhất của Vệ Linh Công, ông ta ruột lại rối như bòng bong, im lặng không nói gì cả.

Nam Tử chỉ giỏi giở trò tỏ vẻ phong tình, đó là thủ pháp quen thuộc của bà ta. Chỉ cần thấy sự bất bình của Vệ Linh Công, bà ta liền dùng ngay đến toàn bộ con người mình ra để thử thách, lấy sắc đẹp tuyệt thế giai nhân và giọng ngọt ngào hiếm người có để lấy lại nụ cười trên gương mặt Vệ Linh Công. Lúc này ả dùng đôi mắt nũng nịu để nhìn Vệ Linh Công, lại dùng đến giọng nói đầy sức khêu

gợi, làm cho Vệ Linh Công mê mẩn, ngây ngất, cuối cùng ông ta phải nói:

Thôi được, theo tấu của phu nhân, trong buổi thiết triều sáng mai, quả nhân sẽ nói với Công Tôn Dư Dả.

Lúc đó bỗng có tiếng người bước vào, Vệ Linh Công và Nam Tử giật mình hoảng sợ, chính là công tử Khoái Hội mới mười bảy mười tám tuổi, trán lấm tấm mồ hôi, vẻ mặt hốt hoảng đến trước Vệ Linh Công, hổn hển nói:

Công Tôn Thú, ở đất được phong thành Khuông, đã cất quân làm phản, đang đánh đến đô thành rồi! Vệ Linh Công đã quen sống cuộc sống an nhàn, phẳng lặng, vừa nghe tin đại phu thủ hạ của mình làm phản thì sợ quá không còn hồn vía nào nữa, đứng đờ cả người ra, nói líu cả lưỡi.

Này con, công tử, sai ai ra đánh để chống cự đây?

Thưa cha, Vương Tôn Giả tinh thông binh pháp, võ nghệ cao cường, sao không sai ông ta ra đánh bọn Công Tôn Thú đi ạ?

Vệ Linh Công nói:

Chúng bay đâu! Đi triệu Vương Tôn Giả đến đây cho trẫm!

Bọn thị vệ ở ngoài vườn hoa dạ vang, vội vàng đi mời Vương Tôn Giả đến.

Vệ Linh Công đưa Khoái Hội vào đến hậu cung, ruột nóng như lửa mong ngóng Vương Tôn Giả đến. Bọn thị vệ đi một lúc thì Vương Tôn Giả vào. Không đợi Vương Tôn Giả làm lễ bái kiến, Vệ Linh Công hỏi ngay:

Này khanh, trẫm biết khanh là người giỏi dùng binh, hiện nay Công Tôn Thú làm phản đem quân tấn công vào đô thành, trẫm muốn giao cho khanh đem quân đi tiêu diệt hắn, ý khanh thế nào?

Vương Tôn Giả mới hơn bốn mươi tuổi, cao lớn, khỏe mạnh, mày rậm mắt to, nói đầy vẻ tin cậy:

Nuôi quân ba năm dùng một giờ. Xin Chúa công cứ an tâm, tiểu thần xin lấy cái chết để báo đền đất nước.

Vệ Linh Công nghe nói như trút được nỗi lo, vẻ mặt đã trở lại hồng hào, nói giọng cao hẳn lên:

Tốt! Khanh hãy lập tức tiến quân đi!

Vương Tôn Giả vẫn đứng nguyên tại chỗ.

Vệ Linh Công chợt hiểu ra, nói:

Nhưng khanh cần bao nhiêu quân?

Chỉ cần ba trăm cỗ xe.

Vệ Linh Công nói:

Khanh điểm binh cho đủ, lập tức lên đường

Vương Tôn Giả lùi lại sau một bước:

Tuân chỉ!

Rời khỏi cung, Vương Tôn Giả lập tức cho thám mã đi trước, còn mình thì dẫn quân nhắm phía thành Khuông mà tiến.

Đi được hơn ba mươi dặm, thám mã về báo:

Quân mã của Vương Tôn Thú cách đây hơn mười dặm. Vương Tôn Giả lệnh cho quân dừng lại, ngay tức khắc bày thành trận thế, gươm tuốt trần, cung mắc tên, chờ Công Tôn Thú đến là đánh liền, làm cho hắn trở tay không kịp.

Chỉ độ nửa giờ sau, trông thấy khoảng trời phía trước mặt bụi bay mù mịt. Vương Tôn Giả đứng trên soái xa hô vang lên:

Hỡi các tướng sĩ, bọn phản quân đang đi về phía chúng ta! Vì sự an nguy của quốc gia, vì hạnh phúc của muôn dân, ai nấy phải quyết tâm đánh giết giặc, dũng cảm xông lên.

Nói chưa dứt lời, đã nghe tiếng người hô ngựa hí của đội quân Công Tôn Thú. Từ những mô đất nhấp nhô đã trông thấy chiến xa, binh lính, cờ quạt của phản quân. Giữa đám cờ quạt của phản quân nổi lên một lá cờ rất to thêu hai chữ “Công Tôn”. Không thấy thì thôi, đã trông thấy Vương Tôn Giả tức quá, người run lên bần bật.

Công Tôn Thú cũng là một chàng trai to lớn, hình báo, vai rộng, lưng eo, hăm hở như trên đời không còn ai. Công Tôn Thú lao chiến xa thẳng về phía Vương Tôn Giả, chỉ cách có một tầm tên bắn thì ngừng lại ngửa mặt hét to:

Vương đại nhân, hiện nay vua Vệ nhu nhược, Nam Tử hoang dâm. Ngài theo một ông vua như thế thì được cái gì? Tôi khuyên ngài hãy hợp binh lại với tôi, quay mủi giáo lại, xông thẳng vào đô thành, giết chết hôn quân, nước Vệ sẽ là của ngài và tôi.

Vương Tân Giả tức giận đến muốn nổ cả hai con ngươi, đứng thẳng người trên xe chỉ huy chữi ầm lên:

Này, phản tặc! Ta với ngươi không thể cùng một tiếng nói, ngươi hưởng ơn Chúa công, ăn lộc của Chúa công, không lấy ơn báo đền quốc gia mà lại đem quân làm phản, còn mặt mũi nào mà thuyết lý rông dài với ta! Mau mau xuống xe chịu trói để tránh cái chết không toàn thây. Nếu không hối sẽ không kịp đâu! Công Tôn Thú không hề giận dữ, nói êm như nước chảy:

Vương đại nhân! Tục ngữ có câu: Biết thời thế mới là tuấn kiệt. Hiện nay là thời buổi đánh nhau tơi bời, người khỏe làm vua. Người cùng đường một trang hảo hán, sao lại không đem quân đi đánh giết một trận, thế nào cũng có lúc nở mày nở mặt, nhất định sẽ đoạt được địa vị công hầu. Người ở trên đời này, ai không thích vinh hoa phú quý! Thế nào? Hai chúng ta cùng hợp binh, quay về đánh đô thành chứ?

Vương Tôn Giả giận sôi lên sùng sục, kéo dây cung thật căng bắn liền hai phát, lá cờ có thêu hai chữ "Công Tôn" rơi ngay xuống trước mặt Công Tôn Thú.

Công Tôn Thú tức quá gầm lên "a, a", vung kiếm trong tay lên:

Xông lên! Ai giết được Vương Tôn Giả sẽ trọng thưởng.

Vương Tôn Giả kêu to:

Hãy khoan! Tiếng thét vang lên như tiếng sấm mùa xuân làm Công Tôn Thú thấy ớn lạnh, Vương Tôn Giả nói:

Lần này nhà người đem quân làm phản, tội là của riêng ngươi, binh lính chẳng có tội tình gì hết, hà tất phải bắt họ chết làm qủy không đầu? Nếu nhà ngươi đủ gan đáng mặt thì chỉ một mình ngươi đến đây, ta và ngươi cùng thử sức! Công Tôn Thú xưa nay vẫn vỗ ngực cho mình là võ nghệ cao cường, nghe những lời trên của Vương Tôn Giả, khác nào gãi vào chỗ ngứa liền nói:

Hay lắm! Chỉ ta với nhà ngươi thôi đấy. Nếu ngươi thắng nổi ta, ta sẽ tự nguyện rút quân về thành Khuông. Nếu ta thắngngươi thì sao?

Vương Tôn Giả từ nhỏ ham võ nghệ, mười tám bản binh khí đều làu thông, võ nghệ cao cường thì tự nhiên can đảm lớn, nói giọng sang sảng:

Nếu ta thua ngươi, ta sẽ lui quân ba xá!

Công Tôn Thú nói:

Lời nói đó lấy gì làm tin!

Vương Tôn Giả nói:

Đấng hảo hán nôn ra là máu!

Công Tôn Thú một là tự phụ mình võ nghệ cao cường cho rằng Vương Tôn Giả không phải là đối thủ của mình; hai là sẵn máu hiếu thắng chỉ giận không tiến công ngay vào tận cung đình, thực hiện mộng bá vương liền nhảy phắt xuống xe cầm thanh kiếm trong tay sải chân bước đến.

Vương Tôn Giả cũng đâu có chịu hèn, dứt khoát trả kiếm vào vỏ cài ở thắt lưng hùng dũng nghênh đón.

Hai người bước đến cách nhau khoảng hai mươi bước thì dừng lại.

Vương Tôn Giả nói:

Công Tôn đại nhân! Tục ngữ có câu trượt chân một bước ngàn năm ôm hận. Ngài đem quân làm phản, đã phạm vào tội ác tày trời. Bây giờ, nếu hồi lại, theo ta vào cung chịu tội, may ra còn được hưởng khoan hồng của Chúa công, nếu cứ chấp mê không chịu tỉnh ngộ, cứ ý riêng mà làm liều thì chẳng những thất bại nhục nhã mà còn mang lấy tiếng xấu muôn đời không rửa sạch.

Công Tôn Thú nói:

Vương đại nhân, ngài không có chút bản lĩnh nào cả, không còn cách gì mà thi triển tài năng, lại không nghe rằng làm thân nam nhi hảo hán chỉ nên làm anh hùng rong ruổi chiến trường, dừng làm tay chân cho bọn hôn quân sao.

Vương Tôn Giả nói:

Xem ra ngài chỉ muốn làm hòn đá rơi xuống rồi mới chịu sáng mắt ra.

Công Tôn Thú nói:

Không đánh tan đô thành, không giết được hôn quân, ta chết không nhắm mắt.

Vương Tôn Giả nói:

Thế để ta nói thật với ngài, cái mộng của ngài chỉ là xôi hỏng bỏng không thôi.

Công Tôn Thú nói:

Chớ có nhiều lời, ngài có dám đọ sức với ta không?

Vương Tôn Giả nói:

Dĩ nhiên trước văn sau võ rồi.

Công Tôn Thú rút thanh kiếm ra khỏi lưng, ném sang một bên, thắt chặt đai lưng và tay áo, bắt đầu vận khí lực, chuẩn bị xuất chiêu.

Vương Tôn Giả cũng quẳng kiếm của mình xuống đất, xắn áo quần đón đánh.

Công Tôn Thú vừa sắp xuất thủ thì Vương Tôn Giả ngăn lại:

Công Tôn đại nhân, ta với ngài phen này quyết tỉ thí với nhau, có can hệ đến sự mất còn của nước Vệ, lại còn có quan hệ đến tính mạng của binh sĩ. Nếu ngài xứng đáng là bậc hảo hán thì ra lệnh cho binh lính không được loạn đả.

Công Tôn Thú lập tức ra lệnh:

Nếu không có lệnh của ta, không được loạn động, nghe không?

Lại nói với Vương Tôn Giả:

Vương đại nhân, ngài cũng phải bảo với bộ hạ của ngài như thế!

Vương Tôn Giả nói:

Điều đó là tất nhiên.

Rồi cao giọng nói to:

Hỡi các binh sĩ! Ta và Công Tôn Thú tỉ thí, các ngươi chỉ đứng xem thôi, không được bỏ miệng vào, lại càng không được hành động gì hết! Ai trái lệnh, chém! Nghe mấy lời đó, Công Tôn Thú yên tâm. Trong mắt hắn ta vốn coi Vương Tôn Giả không ra gì, liền vòng tay lại nói:

Vương Tôn đại nhân, mời!

Vương Tôn Giả nói:

“Mời” nhưng vẫn đứng im tại chỗ.

Quyền thuật của Công Tôn Thú có ba chiêu, người nước Vệ ai ai cũng biết. Chiêu thứ nhất, “kim xà xuất động”, lao mạnh lên, xọc thật mạnh; chiêu thứ hai, “côn bằng triển xí”, bay lên không đánh trọng thương kẻ địch; chiêu thứ ba, “mảnh hổ hạ sơn”, chân vồ đuôi cắt.

Thế là ông ta đứng im tại chỗ, vận khí lực, vũ động hai cánh tay, rồi như một con rắn độc phóng ra khỏi hang, lao đánh vút vào Vương Tôn Giả với khí thế dũng mảnh hiểm hóc. Vương Tôn Giả nhanh mắt nhanh chân, rún chân bật người lên nhảy qua đầu đối phương.

Công Tôn Thú không ngờ địch thủ của mình lại dễ dàng tránh được chiêu võ nguy hiểm đó; lại vọt lên cao đến thế, liền dùng ngay chiêu “côn bằng triển xí” vút bay lên không đánh liền. Chỉ thấy hắn ta tung người, hai cánh tay xoè ra, hai chân quặp chặt không khác gì con chim ưng vồ mồi nhắm vào Vương Tôn Giả lao tới. Vương Tôn Giả lùi nhanh về phía sau một bước rồi như con cá chép quẫy đuôi, lộn ra xa đến hơn ba trượng. Công Tôn Thú xuất liền hai tuyệt chiêu đã đánh chết không biết bao nhiêu đối thủ. Thấy Vương Tôn Giả tránh thoát nhẹ nhàng thì tức khí bốc lên, vồ thẳng vào Vương Tôn Giả với thế một mất một còn, định dùng cả quyền cước cùng đánh.

Vương Tôn Giả cũng đâu chịu lép vế, dùng cả hai quả đấm như trùy sắt xuất chưởng ra đánh thẳng vào Công Tôn Thú. Hai người, kẻ xuất chưởng ra, người tránh thoát, người phóng chân lên, kẻ lùi tránh, ráo riết tung đòn vào nhau hơn năm mươi hiệp, làm cho bụi vàng bốc lên mù mịt không khác một cơn lốc. Công Tôn Thú dần dần cảm thấy đuối sức chân tay rã rời, không còn theo ý muốn của mình nữa liền sử dựng đến tuyệt chiêu, cong người lại như chiếc cung, đá quét một phát như gió, Vương Tôn Giả tránh không kịp bị đá trúng vào ống chân, nghe đánh "huỵch" một tiếng nghiêng người ngã xuống đất. Công Tôn Thú bay người tung lên không nghe vù vù nhào xuống đạp chân vào người Vương Tôn Giả. Vương Tôn Giả thấy nguy, kẹp chặt hai tay vào người lăn ra phía trước, co hai chân lên, dùng hai đầu gối quắp chặt lấy hai chân Công Tôn Thú lăng mạnh một cái làm cho Công Tôn Thú văng xa đến mấy trượng. Công Tôn Thú chỉ giỏi tấn công nhưng tồi về phòng thủ, ngã lăn vào một cái hố đất vàng.

Binh sĩ cả hai bên cùng hò reo tán thưởng quên mất là đang ở chỗ đánh nhau. Công Tôn Thú trong hố đất lồm cồm bò dậy, mặt mũi đầy bụi đất vàng khè quyện với mồ hôi bết như bôi bùn khắp mặt. Ông ta đưa tay lên xoa mặt, định lại tinh thần. Vương Tôn Giả cất tiếng cười vang, nhìn đối phương bằng mắt coi thường.

Công Tôn Thú thẹn quá không còn biết trốn vào đâu, liền vồ lấy thanh kiếm đâm thẳng vào người Vương Tôn Giả. Vương Tôn Giá tránh sang trái, né sang phải, dùng tay không mà đánh trả, sức lực mỗi lúc mỗi yếu, vừa tránh vừa lùi. Khi lùi đến chỗ thanh kiếm của mình, liền dùng chân trái hất mạnh làm thanh kiếm bật lên, nhanh tay bắt lấy. Hai người bắt đầu dùng kiếm đâm chém nhau túi bụi, ánh kiếm loé lên dưới ánh mặt trời loang loáng, lưỡi kiếm va vào nhau chan chát, lanh canh, nhiều lúc tóe ra như từng đám hoa lửa. Hai người khi tiến khi lùi, đánh nhau đến hơn ba mươi hiệp. Công Tôn Thú chân đã mỏi, tay cứng đơ, biết là không thể đối địch được nữa, liền tìm cách dùng mưu để thắng. Nhân lúc Vương

Tôn Giả né tránh lưỡi kiếm, đánh một mũi nữa rồi quay người bỏ chạy. Đến một mô đất nhỏ, Công Tôn Thú nấp vào sau một cây liễu, dùng thân cây làm vật yểm hộ, đợi Vương Tôn Giả đuổi đến, từ sau thân cây đâm mạnh một nhát. Vương Tôn Giả không kịp tránh, bị lưỡi kiếm đâm rách toạc ống tay áo, khiếp hãi thét lên một tiếng. Công Tôn Thú tưởng đối phương bị đâm trúng rồi liền xông ra đánh tới tấp. Vương Tôn Giả vờ làm như đã bị thương đưa tay trái lên ôm bờ vai, vùng chạy thoát thân. Công Tôn Thú mừng như mở cờ trong bụng hùng hổ vận hết sức ra mà đuổi, chỉ giận không xọc mũi kiếm xuyên người địch thủ.

Vương Tôn Giả đột nhiên quay phắt lại dồn hết sức lực toàn thân, nhắm lưỡi kiếm thật chính xác đâm thẳng vào cánh tay phải của Công Tôn Thú. Công Tôn Thú buông tay ra, thanh kiếm văng xuống đám đất, đau quá miệng kêu thét lên "ái cha cha".

Vương Tôn Giả lựa thế vung chân lên, đá vào bụng dưới của Công Tôn Thú, phóng thanh kiếm ra. Công Tôn Thú dựa vào sức bắp chân nhảy vọt ra phía sau, rút lui xa dần. Không còn dám đánh đấm gì nữa, ôm đầu chạy dài, rồi nhảy lên một chiếc xe dong thẳng.

Vương Tôn Giả phất tay áo ra lệnh cho binh sĩ đuổi đánh một trận tơi bời. Quân lính của Công Tôn Thú không còn đội hình gì nữa. Vương Tôn Giả đứng trên một mô đất cao lệnh cho quân sĩ dùng cung mà bắn. Bên đối phương chết không biết bao nhiêu mà kể, số còn lại rút chạy về thành Khuông.

Vương Tôn Giả cho quân thu dọn chiến trường, bắt tù binh, lấy ngựa, xe cộ, mở cờ giông trống thắng lợi trở về đô thành.

Vệ Linh Công nghe tin báo, đích thân dẫn trăm quan văn võ ra ngoài thành nghênh tiếp. Khắp nơi phố phường người ùa ra đông như nêm cối, tiếng reo vang trời hoan hô chiến công của Vương Tôn Giả.

Lại nói Vệ Linh Công có nằm mơ cũng không tưởng tượng nổi Vương Tôn Giả lại chiến thắng nhanh chóng đến thế, vô cùng sung sướng. Ngay tối hôm đó, ra lệnh cho nữ nhạc ở trong cung múa hát ăn mừng. Tiếng đồn về nước Vệ vang khắp mọi nơi. Vệ Linh Công nghe thấy đã vô cùng mát gan mát ruột, rồi cũng nhanh chóng quên ngay câu chuyện làm phản của Công Tôn Thú như không có gì xảy ra. Nhưng Nam Tử lại lợi dụng chuyện đó để xuyên tạc:

Thưa Chúa công, Công Tôn Thú mưu phản lần này, có phải là vì một nguyên nhân khác không?

Nước Vệ lâu nay yên ổn, trên dưới hòa thuận, vì sao Khổng Khâu mới đến, chưa đầy một năm mà đã xảy ra lắm chuyện như thế! Chẳng lẽ là tình cờ hay sao?

Vệ Linh Công vội vàng gọi Công Tôn Dư Dả đến dặn dò một lúc.

Công Tôn Dư Dả gật đầu liên tiếp.



HỒI THỨ HAI MƯƠI LĂM

Ở nước Vệ, chịu giám sát buồn than khách xá

Qua thành Khuông bị vây khốn, đêm vượt mà đi

Vệ Linh Công nghe lời dèm pha của Nam Tử sinh ra nghi ngờ Khổng Tử, liền đồng ý phái Công Tôn Dư Dả đến giám sát chặt chẽ ngài. Công Tôn Dư Dả đến phủ nhà họ Nhan, gặp lúc Khổng Tử đang đàm luận về lễ nghĩa ở trong nhà. Hắn liền đến thi lễ vẻ kính trọng và nói:

Phụng mệnh Chúa công, Công Tôn tôi đến đây để giúp phu tử mọi việc vặt, xin phu tử cứ sai phái. Khổng Tử không khỏi lấy làm lạ, chẳng hiểu sao Vệ Linh Công lại sai người đến. Ngài vội vàng đáp lễ và nói:

Được Chúa công có lòng lo, Khâu không biết nói sao cho hết lời cảm kích. Hiện nay, Công Tôn đại nhân lại quan tâm đến thầy trò chúng tôi nữa, càng làm cho Khâu không biết báo đáp ân đức của Chúa công và Công Tôn đại nhân như thế nào cho xứng?

Công Tôn Dư Dả nói:

Dư Dả vốn là người thô tục, nếu có chỗ nào sở lậu đường đột, xin phu tử bỏ quá!

Khổng Tử nói:

Công Tôn đại nhân quá khiêm nhường. Khâu đâu dám làm phiền đến đại nhân.

Công Tôn Dư Dả nói:

Đây là chỉ ý của Chúa công. Bỉ nhân đâu dám trái mệnh? Vả lại phu tử đức cao vọng trọng, không ai không biết. Bỉ nhân hầu hạ bên cạnh phu tử cũng được mở mày mở mặt, học được văn thao võ lược, để phụng sự nước nhà.

Khổng Tử nói:

Cung kính bất như tông mệnh. Khâu xin theo lệnh.

Tử Cống ở bên cạnh nghe thấy thế, lấy làm khó chịu lắm. Tử Cống cùng người nước Vệ, không còn lạ gì cái gã Công Tôn Dư Dả tai tiếng này nữa, liền nghĩ bụng:

“Để cái thằng cha du đảng này bên cạnh thầy, chỉ làm bẩn cả thầy mình thôi!”.

Từ đó, Công Tôn Dư Dả với Khổng Tử như hình theo sát bóng, không rời nữa bước. Nói là đến để giúp Khổng Tử việc này việc nọ mà lại chẳng hỏi han gì. Sau hơn một tháng, Khổng Tử đã bắt đầu thấy khó chịu.

Một hôm, Vệ Linh Công triệu Khổng Tử vào cung, nói rất khách khí:

Phu tử đến tệ quốc ngoảnh đi ngoảnh lại cũng đã hơn nữa năm rồi, điều gì không lo định chu toàn, mong phu tử bỏ quá cho.

Khổng Tử mỉm cười đáp:

Khâu chịu ơn đầy của Chúa Công, không làm gì mà được hưởng lộc, quả thật không biết báo đáp thế nào cho xứng.

Vệ Linh Công nói:

Từ dạo Công Tôn Thú dấy binh làm loạn đến nay, quả nhân lo lắng vô cùng. Thật chẳng may ở nước Vệ này lại xảy ra chuyện bọn đại phu mưu phản như thế. Phu tử là người văn võ song toàn, tinh thông lục nghệ. Xin được hỏi, nếu gặp phải chuyện đại phu làm phản thì nên làm sao để tiêu diệt được?

Khổng Tử thay đổi hẳn vẻ mặt tươi cười, nói giọng nghiêm túc lạ thường:

Khâu vốn là một nho sinh yếu đuối, bình sinh chỉ lấy việc đọc sách làm lễ mà thôi. Nếu bàn đến chuyện lễ nghĩa thì có thể còn biết đôi điều; còn bàn chuyện quân sự thì Khâu hoàn toàn không biết gì hết.

Vệ Linh Công nghe xong rất không vui. Chuyện Khổng Tử chỉ huy quân đội đánh bại ba thành, Vệ Linh Công còn lạ gì nữa. Mà bây giờ lại tránh không bàn đến chuyện quân, rõ rằng là có ý đánh lừa mình thôi. Bụng nghĩ, Khổng Tử xưa nay không phải là thân thuộc của mình, hoàn toàn xa lạ với mình. Vệ Linh Công thấy hối hận vì trước đây đáng lẽ ra không nên đối xử tốt với ông ta đến thế. Từ đó, câu chuyện giữa hai người không ăn nhập với nhau. Khổng Tử trông thấy vẻ mặt không lấy gì làm vui vẻ của Vệ Linh Công thì biết ngay là có chuyện không hay, liền đứng lên xin cáo từ.

Về đến phủ nhà họ Nhan, Khổng Tử hồi tưởng lại thời gian hơn nữa năm lưu lại ở nước Vệ, lòng thấy trống trải vô cùng. Ngoài việc giảng dạy cho học trò và giải đáp vài ba câu hỏi lặt vặt của người nước Vệ ra, cơ hồ không làm được việc gì đáng kể. "Nửa năm là hai trăm ngày, hai trăm đêm", ngài không khỏi luyến tiếc, không khỏi buồn phiền. Ngài nhận ra một cách sâu sắc rằng cái nhà ông Vệ Linh Công này không phải là một bậc quân hầu hiền minh mà mình hết sức tìm kiếm, liền quyết định bỏ nước Vệ mà đi. Ngài đem ý nghĩ đó báo cho các môn sinh biết. Ai cũng cho như thế là phải.

Khi Khổng Tử đến nước Vệ có đến thăm viếng khá nhiều quan văn quan võ. Trước đây đã nói qua, nước Vệ có một vị lão thần, tên là Cừ Ái, tự là Bá Ngọc, cùng chí cùng đạo với Khổng Tử, nhiều lần ngài đến tận nhà để bái phỏng ông ta, hai người càng ngày càng thân thiết. Khổng Tử sắp bỏ nước Vệ đi nơi khác, liền dắt các môn sinh như Nhan Hồi, Tử Lộ, Tử Cống đến thăm nhà Cừ Bá Ngọc. Cừ Bá Ngọc nghe báo vội vàng thay áo quần ra cửa đón tiếp.

Cừ Bá Ngọc hơn Khổng Tử hai mươi tuổi, mặc dầu tóc đã bạc phơ nhưng thân thể vẫn còn tráng kiện lắm, tinh thần còn rất minh mẫn. Trông thấy Khổng Tử, Cừ Bá Ngọc hết sức vui mừng, chắp tay nói:

Phu tử chỉ lo dạy học trò, đã lâu không chịu quang lâm hàn xá, có lẽ là tại lão già hủ lậu này có điều gì đáng trách đó thôi!

Khổng Tử đáp lễ thưa:

Khâu vốn là kẻ nhàn tản, không dám đến làm phiền cụ.

Cừ Bá Ngọc nói:

Sao phu tử lại nói thế?

Người xưa đã dạy: Ở nhà dựa vào cha mẹ, ra khỏi nhà dựa vào bạn bè. Nay phu tử làm khách nước Vệ, nếu lúc nào tinh thần không được sảng khoái, tâm trạng không vui thì cứ năng lui tới đây may ra có thể vơi bớt ít nhiều phiền muộn.

Nói xong ông già đưa tay ra:

Xin mời phu tu và các ái đồ vào phòng khách trò chuyện.

Hai ngươi vai sánh vai đi vào phòng khách ngồi xuống. Các môn sinh cung kính đứng hầu bên cạnh.

Cừ Bá Ngọc là một người thích cầu học, lòng rất mạnh mẽ, có hoài bão lớn lao; lại là con người có ý thức biết điều hay thì thích thú, biết điều dở thì lấy để sửa mình, hâm mộ, tôn sùng Khổng Tử hết mực. Nguyên trước đây ở nước Vệ có một người họ Sử tên là Du, tự là Tử Ngư đã từng giúp cho Vệ Linh Công, khuyên Vệ Linh Công nên trọng dụng Cừ Bá Ngọc mà bãi miễn tên nịnh thần Di Tử Hạ. Vệ Linh Công không nghe, cố trần trừ không dùng Cừ Bá Ngọc. Khi sắp mất, Sử Du nói với các con: “Lấy tài đức Cừ Bá Ngọc mà nói thì thừa sức làm tướng quốc nhưng vì Chúa công hôn mê tăm tối, ta đã khuyên mấy lần nhưng đều vô hiệu. Sau khi ta mất rồi, các con không nên để tang ta ở giữa nhà chính, đó gọi là lấy thi thể mà khuyên vua. Nếu Chúa công lấy xã tắc làm trọng, có thể trọng dụng Cừ Bá Ngọc”. Về việc đó, Khổng Tử rất ca ngợi, ngài nói:

Sử Du là con người cương trực đáng quý lắm thay! Khi nhà vua thông minh sáng suốt ông ta có thể giống như một mũi tên thẳng.

Vệ Linh Công cảm động vì tinh thần của Sử Du, cuối cùng cũng dùng đến Cừ Bá Ngọc, về sau Vệ Linh Công trở nên hủ bại, không năng lực, Cừ Bá Ngọc tự động cáo quan về nhà.

Khổng Tử thường vẫn ca ngợi: "Cao thượng thay người quân tử Cừ Bá Ngọc! Lúc nhà vua thông minh sáng suốt thì ra làm quan; gặp lúc nhà vua hôn ám thì tự rút lui về ở ẩn, giấu kín hết bản lĩnh của mình".

Ba năm trước, Cừ Bá Ngọc cũng đã sai gia thần sang tận nước Lỗ để bái phỏng Khổng Tử. Lúc bấy giờ, Khổng Tử đón tiếp rất trọng thể người gia thần đó ở nơi làm việc Đại Tư Khấu của mình, mời ngồi và hỏi:

Từ khi Cừ đại nhân cáo quan trở về, ngài làm những việc gì?

Người gia thần thưa:

Cừ đại nhân muốn tận lực hạn chế và tránh hết mọi sai lầm. Nhưng hiện nay, ngài chẳng có việc gì làm nên cũng buồn lắm.

Khổng Tử nghe xong rất mừng, đợi người gia thần ra khỏi nơi làm việc, cảm thán nói: Đấy là một vị sứ giả tốt, một sứ giả tốt.

Từ đó trở đi trong ký ức của Khổng Tử in rõ hình ảnh Cừ Bá Ngọc không bao giờ phai. Khổng Tử trông thấy vị trưởng lão khiến ai ai cũng phải kính trọng đó, lòng xao xuyến đầy cảm xúc trào lên. Ngài không muốn rời xa con người này chút nào nhưng lại cũng không thể không rời xa. Có bao nhiêu điều chất chứa trong lòng đáng nói ra bằng lời nhưng lúc này biết nên nói thế nào?

Cừ Bá Ngọc đưa mắt ngắm nhìn Nhan Hồi, Tử Lộ, Tử Cống, xúc động nói với Khổng Tử:

Phu tử mở lớp thu nạp học trò, giảng thi tập lễ, anh tài của thiên hạ đều đến đầy trước cửa, mai sau nhất định rạng danh sử xanh. Nhưng lão già hủ lậu này không hiểu phu tử để cho các môn sinh thực hiện hoài bão lớn lao của mình như thế nào? Có phải tùy từng người mà thay đổi cách dạy không?

Khổng Tử xưa nay vẫn rất thích để cho học trò tự phát nói lên chí của mình.

Nghe Cừ Bá Ngọc nói vậy, liền vui vẻ nói:

Điều Cừ đại nhân vừa hỏi đấy thật là vô cùng quan trọng. Khâu cho rằng, con người sinh ra trên cõi đời này, điều trọng yếu nhất là tìm tòi. Chỉ có tìm tòi, tìm tòi không hề biết mệt thì cuộc đời mới có ý vị, có thanh sắc. “Lễ” nói: “Đại đạo chi hành dã, thiên hà vi công”, cả vùng đất đai rộng lớn Hoa Hạ, từ sau khi Phục Hy và Nữ Oa sáng tạo ra muôn loài, trước sau xuất hiện các bậc thánh minh đế vương, Chúc Dung, Thần Nông, Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Hạo, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Hạ Vũ, Thành Thang, Văn Vương, Vũ Vương... Tất cả đều lấy “thiên hạ đại đồng” làm trọng, suốt đời lao tâm khổ tứ, suốt đời bôn ba, thiên phương bách kế cũng để cho nước mạnh, dân giàu. Bất hạnh thay trên đại lục Hoa Hạ lại nảy sinh ra những Hạ Kiệt và Ân Trụ, một lũ vua tàn bạo như vậy. Chúng nó hoang dâm vô độ, tội ác ngất trời, chỉ biết tàn hại thần dân, không lo trị nước. Hoài bão của tôi là khuyên các bậc quân hầu nên lấy thánh tích của các bậc đế vương thánh minh thời cổ để làm gương, lấy bọn vua chúa tàn bạo mà tự răn mình, thi hành nhân chính, xóa bỏ chiến tranh; trước là tìm một nước để trị, sau đó là tìm đến cả thiên hạ để trị. Chẳng dám nói xa, tôi cũng chỉ mong sao cho các môn sinh của tôi có được thứ hoài bão đó.

Cừ Bá Ngọc nói:

Phu Tử lấy thi hành lễ trị làm trách nhiệm của mình, đáng quý biết bao nhiêu! Nhưng theo kinh nghiệm của ông già hủ lậu này, phu tử ở nước Lỗ chưa đạt được

mục đích, ở nước Vệ đã vị tất có thể làm nên được gì.

Khổng Tử nói:

Việc thi hành đạo lớn lấy thiên hạ làm chung.

Ba quân có thể đoạt được soái, kẻ thất phu không thể đoạt được chí. Tuy khó khăn rồi đây còn rất lớn, chí hướng của tôi thì không thể thay đổi được.

Cừ Bá Ngọc nói:

Chỉ sợ chí hướng của phu tử không còn hợp với thời nghi nữa, sẽ phải mang lấy nhiều phiền toái thôi.

Khổng Tử nói đầy vẻ kiên định:

Kẻ chí sĩ, người chí nhân, có thể sát thân thành điều nhân đấy thôi, ngược lại không thể mưu lấy sự sống làm hại điều nhân. Làm con người đã không nhân không nghĩa thì đối xử với lễ nghi và âm nhạc làm sao được?

Cừ Bá Ngọc cười xót xa, thở dài:

Thế đạo ngày nay, người dùng võ thì nhiều, người trọng lễ thì ít. Nguyện vọng tuyệt vời của phu tử có quá cao và đơn độc không?

Khổng Tử thở dài não ruột. Ngài không thể không đối điện với thực tế. Ngồi lặng đi một lúc lâu mới nói:

Thưa Cừ đại nhân, lời ngài nói hết sức đúng, lễ cổ từ ngày xưa, rất nhiều người đã bỏ quên rồi. Lễ nghi thời Hạ, tôi có thể nói ra, quân hầu nước Kỷ đời sau của nhà Hạ đã không lấy tự thân để chứng thực được nó. Đó đều là vì lịch sử văn hiến và hiền thần của họ không còn đủ sức tạo nên đấy thôi. Giá như họ có lịch sử văn hiến và hiền thần đủ sức thì tình hình sẽ khác đi rất nhiều rồi. Vì thế, tôi mới suốt đời bôn ba như vậy, dạy các học trò học “Thi”, hành “Lễ”. Tôi tin chắc

rồi cũng có ngày, từ Thiên tử nhà Chu cho đến các chư hầu đều sẽ cùng một lòng yêu thích “Thi” hành “Lễ” cả, bởi vì đó là lòng muôn dân mong đợi, muôn dân yêu cầu.

Cừ Bá Ngọc hỏi:

Theo phu tử chế độ lễ nghi của ba triều đại Hạ, Thương, Chu thời nào là tốt nhất.

Khổng Tử nói:

Chế độ lễ nghi của triều Chu là lấy chế độ lễ nghi của hai triều Hạ, Thương làm căn cứ mà chế định ra. Do vậy, chế độ lễ nghi của triều Chu càng hoàn mỹ, không chút khuyết tật, càng phong phú, nhiều màu sắc. Tôi chủ trương thi hành chế độ lễ nghi của triều Chu vậy.

Cừ Bá Ngọc lại hỏi:

Phu tử cho Ninh Vũ Tử là người thế nào?

Ninh Vũ Tử, họ Ninh, tên Dự, đại phu thời Vệ Văn Công và Vệ Thành Công.

Khổng Tử rất hiểu ông ta, liền khẳng định nói:

Là một người thông minh.

Cừ Bá Ngọc hỏi:

Ông ta thông minh ở chỗ nào?

Khổng Tử nói:

Trong thời kỳ đất nước thái bình, ông ta bàn mưu tính kế, tỏ ra thông minh vượt hẳn người thường; khi đất nước loạn lạc, quân hầu hôn ám, ông ta làm ra vẻ ngu đần, tỏ ra không hay biết một điều gì hết. Sự thông minh của ông ta thì mọi người có thể học được, vượt lên trên được; ông ta tỏ vẻ ngu đần thì không ai có thể học được, không vượt lên được.

Cừ Bá Ngọc cười vang lên sảng khoái:

Phu tử quả là bậc thần nhân vậy! Đối với sự đời của số đông mà nhìn được thấu triệt đến thế.

Ông già ngừng lại một lát rồi hỏi vẻ khôi hài. Chẳng lẽ phu tử cũng không thông minh bằng ông ta?

Khổng Tử nói:

Khâu làm sao lại dám so sánh với người đó.

Cừ Bá Ngọc nói:

Cái nhược điểm chết người của lão già hủ lậu này là ruột thẳng miệng mau, trước đây chỉ vì hay thổ lộ tình thật nên lắm người giận, nhiều người phiền.

Khổng Tử nói:

Hồi còn trẻ, tôi có đến kinh đô nhà Chu, khi tìm đến Lão Tử để cầu học lễ, đã từng trông thấy trên "Kim nhân minh" có viết: "Cổ chi thận ngôn nhân dã, giới chi tai, giới chi tai! Vô đa ngôn, đa ngôn bại, vô đa sự, đa sự hoạn." Như bây giờ ngẫm lại, những lời trên quả đúng lắm thay. Vị nhạc sư nước Tấn là Sư Tương Tử đã từng bảo với tôi thuốc đắng dã tật, lời nói thẳng nghe trái tai thì có lợi cho việc làm. Nhưng người đời nay ai lại thích uống thuốc đắng, muốn nghe lời thẳng đâu! Bây giờ ngẫm lại, lời đó hoàn toàn chẳng sai chút nào! Hai người càng trò chuyện càng ý hợp tâm đầu, cho đến khi chiều xuống, Khổng Tử mới đứng lên xin cáo từ.

Nhan Trọc Trâu nghe nói Khổng Tử muốn đưa các môn sinh rời nước Vệ, vội vàng sửa một bữa tiệc tiễn đưa, lại rất thành tâm còn muốn lưu thầy trò ở lại thêm nữa. Khổng Tử hết sức cảm tạ nhưng vẫn quyết chí ra đi. Nhan Trọc Trâu không còn biết làm gì hơn, chỉ còn cách biếu thầy trò mấy lạng bạc để làm tiền lộ phí.

Sáng hôm sau dậy sớm, Khổng Tử và đám học trò ra khỏi cửa nam đô thành nước Vệ đi về phía nước Trần. Lúc này là vào tiết giữa thu, sáng lạnh trưa nóng, thầy trò lòng giá thân lạnh, chân đạp lên cát sỏi mà đi. Trước mắt là đường sá quanh co, khe suối ngoằn ngoèo, gò đống mấp mô, đất đai một màu vàng khè, mùa màng đã gặt hái xong, đồng không mông quạnh, tiêu điều, hoang lương. Lại thêm tiếng kêu đâu đó của những con chim ưng nghe ai oán, càng làm lòng người thêm buồn thảm. Khổng Tử nhớ đến bà Khiên Quan thị và các con, bất giác lòng tha hương đau quặn lên. Ngài lại nghĩ đến mấy anh học trò còn ở lại. Không biết họ còn giữ được ước mơ về sự học nữa hay đã bỏ quên hết rồi. Đột nhiên, giữa lúc đó, Khổng Tử trông thấy trên ngọn núi cao ở xa xa một đám mây hồng, giống như nắng chiều, cũng giống như biển máu, trong màu đỏ có sắc vàng, trong màu vàng lẫn cả sắc xanh, ngũ sắc lung linh, hết sức hấp dẫn. Khổng Tử chớp chớp mắt, lòng vui rộn lên trong khoảng khắc, cảnh đó thật là tráng lệ say đắm lòng người, phảng phất như ẩn trong cảnh vật đó là thiên đường tháp ngọc, màu sắc thắm tươi mà dịu êm, ngắm mãi mà không biết chán. Khổng Tử không nén nổi xúc động đang trào lên, bật thành tiếng nói to với các môn sinh:

Các đệ tử, xem xem, cảnh sắc trên đỉnh núi trước mắt có đẹp tuyệt vời không? Đám học trò đang gật gà gật gù trong tiếng xe cót két phía sau, bụi đất vàng khè bay mù mịt bám đầy cả mặt mũi áo quần, nghe tiếng gọi của Khổng Tử, liền nghiêng người vào thành xe, nhìn theo tay chí của thầy, lập tức cùng reo lên tán thưởng vẻ đẹp của cảnh vật trước mắt.

Tử Lộ nói:

Đây mới thật là cảnh thần tiên! Được lên trên đó ở mấy ngày thì hay biết bao nhiêu!

Nhiễm Canh nói:

Cái thế giới mà thầy tìm kiếm cũng đẹp như thế đấy ạ!

Câu nói đó hoàn toàn hợp với suy nghĩ của Khổng Tử, ngài lại đắm mình vào trong niềm hạnh phúc. Ngài sung sướng đã thu nạp được những học trò vừa có tài năng lại vừa hiểu được mình. Vào lúc đó, từ đằng xa có một chiếc xe ngựa bon bon lao đến. Khổng Tử đưa mắt nhìn, ngồi trên xe là một người trạc hơn hai mươi tuổi, mặc áo nho sinh. Ngài đang suy đoán xem anh chàng kia là ai và đi đến đâu thì bỗng chàng ta vén cao áo, nhảy xuống, bước đến trước mặt Khổng Tử, chắp tay cung kính hỏi:

Dám xin được hỏi có phải ngài từ đô thành nước Vệ đến đây không ạ?

Ngài có biết Khổng phu tử không ạ?

Tử Lộ nhanh nhảu nói:

Anh hỏi thăm mà đúng...

Tử Cống sải chân bước lên một bước, nắm lấy tay Tử Lộ cắt ngang lời anh ta:

Xin hỏi, anh tìm Khổng phu tử có việc gì?

Chàng trẻ tuổi đưa mắt nhìn Tử Lộ và Tử Cống nói:

Tôi vốn là người nước Trần, họ kép là Công Lương, tên đơn là Nhũ, tự là Tử Chính. Từ lâu đã hâm mộ danh tiếng của Khổng phu tử, muốn tìm để bái ngài làm thầy. Không ngờ tháng trước sang tìm ngài ở nước Lỗ thì nghe nói ngài đã sang Vệ. Hôm nay quyết tâm đi tìm cho được ngài để xin theo học.

Tử Cống nhìn chàng trẻ tuổi ăn mặc đẹp đẽ, cử chỉ nhã nhặn liền nghĩ đến hồi mình đi tìm thầy. Đúng là vật cùng loại thì hợp, người cùng số phận thì đến với nhau. Tử Cống thấy gần gũi với chàng trẻ tuổi này liền nói:

Đây chính là thầy!

Công Lương Nhũ nghe nói thế, mừng muốn phát điên, lấy tay áo phủi hết bụi trên người, sửa lại áo mũ, reo lên một tiếng, qùy sụp xuống trước xe Khổng Tử:

Đệ tử là Công Lương Nhũ xin bái kiến thầy.

Khổng Tử nhìn lên đám mây hồng trên đỉnh núi, lòng vui mừng vô hạn. Chính vào lúc này mà thu nạp được một người học trò có tư chất, anh tuấn như thế, có thể nói là mừng không bút nào tả xiết, ngài liền nói:

Công Lương Nhũ, hãy đứng lên đã.

Công Lương Nhũ đứng dậy, đến cạnh xe Khổng Tử, lễ phép chắp tay lắng nghe lời chỉ giáo.

Khổng Tử nói:

Hiện nay, ta đang đưa các sư huynh con đi sang nước Trần. Suốt đời ta chưa biết còn phải đi bao nhiêu dặm đường nữa, còn phải nếm trải bao nhiêu nhọc nhằn nữa. Ta thấy con ăn mặc quá đẹp như thế, chắc là sinh trưởng trong một gia đình giàu sang, không hiểu con có chịu đựng nổi cuộc đời lưu ly như vậy không?

Công Lương Nhũ thưa:

Đệ tử tuy xuất thân trong gia đình giàu sang nhưng từ nhỏ đã được hưởng sự giáo dục nghiêm khắc của cha mẹ, không những đã biết qua được thi lễ, còn học được võ công. Thưa thầy, thầy xem thể phách của con, gian khổ nào có hề chi?

Vậy thì hãy lên xe nhanh đi, cùng đi theo ta sang nước Trần.

Công Lương Nhũ nói:

Thưa thầy, các sư huynh đông như vậy vẫn chưa có xe ngồi, đường sá xa xôi, xông pha muôn dặm thì làm sao chịu nổi?

Nhà con, xe ngựa từng đàn, đợi con quay về lấy mấy chiếc cho các sư huynh ngồi.

Trước mặt là vùng đồi núi, cảnh sắc tuyệt đẹp, non xanh nước biếc vô cùng mỹ lệ, thầy và các sư huynh hãy tạm nghỉ mấy hôm ở quán xá, chờ đệ tử đưa xe ngựa đến rồi lên đường cũng không muộn. Khổng Tử trầm ngâm khá lâu, không nói.

Tử Cống nói:

Lời của sư đệ thật là phải lắm. Để cậu ta về trước nhanh nhanh đem xe đến. Chúng ta đi lên trước tìm chỗ nghỉ chân, một là để ngắm cảnh mùa thu đẹp như tranh này, hai là có thì giờ học bài, tập lễ. Có thể nói là nhất cử lưỡng tiện đấy ạ.

Khổng Tử nói:

Như thế cũng tốt.

Công Lương Nhũ, anh nên đi nhanh về nhanh nhé!

Công Lương Nhũ đáp:

Đệ tử đã hiểu. Rồi lạy tạ lên xe bon bon chạy trở lại nước Trần.

Khổng Tử và đám học trò đi đến một cái quán dưới chân núi thì dừng lại, tinh thần hết sức sảng khoái.

Nhìn lên đỉnh núi, ngàn cây trùng trùng điệp điệp, thật là muôn hồng ngàn tía; ngay trước mắt là hoa cúc vàng phủ đầy mặt đất, đủ màu rực rỡ. Gió thu mát rượi, không khí trong lành, ai cũng thấy như mới mẻ, hết sức thoải mái. Khổng Tử ở lại đây, không thể không lên núi cao ngóng trông về phương xa, nhớ quê cũ, rồi thì giảng thi tập lễ, bàn về sách, chuyện về nhạc...

Một hôm vào buổi hoàng hôn, Khổng Tử theo dự tính thì lúc này Công Lương Nhũ phải đến đây rồi. Ngài đứng trên bậc thềm trước cửa nhà quán xá nhìn về phương nam, trông thấy từ đàng xa mờ mờ ảo ảo hình như có năm cái chấm đen di động. Ngài kiên nhẫn chờ đợi, chăm chú nhìn, những chấm đen đó mỗi lúc một rõ dần, đó là những cỗ xe ngựa.

Đám học trò thấy thầy đứng trước cửa ngóng trông Công Lương Nhũ, cùng theo đứng bên cạnh chăm chú nhìn ra xa. Trong nháy mắt, năm cỗ xe ngựa mới tinh đã xuất hiện trước mặt họ. Những con ngựa cao lớn béo tốt đẹp đẽ, rung bờm đạp chân sẵn sàng tung vó. Mọi người trông thấy reo hò ầm ĩ.

Sáng hôm sau lên đường, tình cảnh khác hẳn mấy ngày trước đây, một hàng người ngồi đàng hoàng trên bảy cổ xe, khí thế nom thật oai phong. Lúc này, mây đen che kín mặt trời, không khí oi bức, Khổng Tử bảo:

Người ta thường nói, mùa xuân lạnh, mùa thu nóng tất là trời có mưa. Các đệ tử, hãy cho xe phóng nhanh lên, kiếm quán xá mà trú, tránh con mưa to khỏi phải bơi lõm bõm trong bùn. Đám học trò ra roi thật khỏe, ngựa chạy băng băng, bất giác đã vào đến đất Khuông rồi. Người đánh xe cho Khổng Tử là Nhan Khắc nói:

Thưa thầy, hồi trước khi Dương Hổ từ nước Tề chạy sang nước Tấn, chính là từ chỗ này mà đánh vào thành Khuông đây.

Lời nói đó bị một người trong vùng nghe được. Nhan Khắc người nước Lỗ, tự là Tử Kiều. Khi Dương Hổ từ nước Tề chạy sang nước Tấn, để khuyếch trương thế lực của mình, hắn đã gây nên bao nhiêu sự phiền nhiễu đối với nhân dân trong thành Khuông này. Người ta căm giận Dương Hổ đến tận xương tủy, người trong vùng kia vừa nghe lời nói của Nhan Khắc thì tưởng lầm Khổng Tử là Dương Hổ, liền vội vàng báo cho Công Tôn Thú biết.

Lại nói Công Tôn Thú bị Vương Tôn Giả đánh bại phải điều trị trong hơn một tháng mới chữa khỏi các vết thương do kiếm đâm. Sau đó mới trở về đất Khuông, lòng căm giận âm ỉ trong người không sao có dịp để trút vào đâu thì lại nghe tin có Dương Hổ mò đến, lập tức tập hợp binh mã, xông ra đi tìm thầy trò Khổng Tử. Cả đoàn người của Khổng Tử ngày đầu tiên toàn bộ được ngồi xe, khoái quá, dương dương đắc chí lắm, bất giác lại đi đến một con đường bên sườn núi.

Trên núi lá cây chuyển sang màu đỏ, cỏ nở hoa vàng, khác nào núi vàng cấy hoa đỏ, mọi người vừa đi vừa tán tụng cảnh thiên nhiên đẹp, tất cả đều bị sắc thu làm cho mê mẩn đi. Một con gió nhẹ thổi tới, mưa bụi lất phất bay.

Mọi người đi xuống dưới sườn đồi, cùng chui vào hang ở cái gò phía trước ngọn núi, bỗng nghe có tiếng hô vang. Công Tôn Thú đã mai phục sẵn người ngựa ở đó, vây chặt thầy trò Khổng Tử lại.

Khổng Tử không hề có sự đề phòng, thấy sự tình như vậy đành phải bó tay, không còn phương kế gì, ngơ ngác nhìn đám học trò.

Ngay lúc đó, một gã to lớn nom như hung thần, đứng trên xe trận, trọn mắt trừng trừng, tay rút thanh kiếm, lăm lăm chỉ vào mặt Khổng Tử chửi to lên:

Dương Hổ, mày đã hút bao nhiêu máu mủ của dân đất Khuông chúng tao rồi. Ông nội mày đã buồn vì chưa tìm được cái mặt mày, hôm nay, chính mày lại dẫn xác đến cửa ta làm con thiêu thân bay vào ngọn lửa. Nhớ lấy, ngày này sang năm là ngày giỗ của mày!

Nói xong gã vung cao thanh kiếm, bọn quân lính ào ào xông lên, vây cả đoàn kín như lưới sắt.

Tử Lộ vội nhảy xuống xe, hốt hoảng bước lên phía trước, vái chào Công Tôn Thú:

Xin được hỏi tráng sĩ quý tính cao danh là gì?

Công Tôn Thú rướn cao người lên, phùng mang trọn mắt, thét:

Công Tôn Thú chính là ta!

Tử Lộ nói:

Tôi vừa mới nghe tiếng hô bắt “Dương Hổ” nhưng không biết ngài bảo người nào đã hóa thành Dương Hổ?

Công Tôn Thú dùng mũi kiếm chỉ vào Khổng Tử:

Chính thằng kia!

Tử Lộ cười ầm lên.

Công Tôn Thú hỏi:

Mày là ai? Sao lại cười?

Tử Lộ đáp:

Tôi họ Trọng tên Do tự là Tử Lộ, cười vì ngài đã biến thầy tôi thành Dương Hổ.

Công Tôn Thú lại nhìn Khổng Tử lần nữa lắc đầu nói:

Tao không tin. Nghe người ta bảo Dương Hổ cũng cao to như thế này.

Tử Lộ nói:

Trên thế gian người tướng mạo giống nhau rất nhiều nhưng bản chất thì tuyệt nhiên không giống nhau. Dương Hổ là tên giặc phản quốc, đã phản lại nước Lỗ, chạy sang nước Tấn. Thầy của tôi là Khổng phu tử đức trùm thiên hạ, sao lại giống Dương Hổ được?

Công Tôn Thú nữa tin nữa ngờ hỏi:

Nói vậy, người này là Khổng Tử?

Tử Lộ đáp:

Chính là ngài!

Công Tôn Thú lệnh cho bọn lâu la thủ hạ lùi lại độ một tầm tên bắn. Hắn sợ Tử Lộ lừa, bở lỡ mất thời cơ nhưng vẫn để bọn lâu la vây chặt cả thầy trò Khổng Tử ở đàng xa, để tiện xem sự thể thật giả ra sao sẽ xứ trí.

Khổng Tử không còn biết làm sao, chỉ dặn học trò nhất thiết phải lặng yên để tránh những điều xấu nhất xảy ra.

Trời đã tối, mưa vẫn rơi không ngừng. Gió thu thổi lạnh buốt, cả mấy thầy trò Khổng Tử bụng đói miệng khát, tinh thần mỏi mệt, sức lực kiệt quệ, thật là vô cùng khốn đốn. Đêm khuya, tiếng chim đêm, lẫn tiếng thú kêu thê thảm trong núi lại càng gây thêm nỗi đắng cay cho mọi người.

Khi gần sáng thì mưa ngớt đi, mây cũng đã tan, một vầng trăng lộ ra như một gương mặt tươi cười. Khổng Tử cho đấy là một điềm tốt lành, nhìn vào vầng trăng lại nhớ đến hồi còn ấu thơ mẹ vẫn kể cho nghe chuyện nàng Thương Nga bay lên cung trăng. Ngài nghĩ lan man, ngã người nằm vào trong lòng xe, cảm giác như ngựa đang phi đến kinh đô Cảo, Chu Công đang chờ ngài trước cung điện và hỏi: “Khổng Khâu, ngươi không ở lại nước Lỗ để phò tá cho quốc quân còn đến đây làm gì?” Khổng Tử đáp: “Vãn bối tôn trọng sự chỉ giáo của ân sư một lòng trung thành phò tá Chúa công, thi hành nhân chính, đề cao lễ trị, nước Lỗ đã khởi sắc lên rất nhanh. Nhưng không được bao lâu, từ khi Chúa Công thu nhận tám mươi nữ nhạc và một trăm hai mươi con ngựa quý, suốt ngày chỉ ham mê nữ sắc, nhiều lúc không lâm triều. Vãn bối giận, không còn nhẫn nhục được đành phải bỏ nước Lỗ mà đi, mong tìm được bậc vua chúa hiền minh thi hành lễ trị, để từ đó mở rộng ra cả thiên hạ được đại trị. Vừa rồi, đến nước Vệ, không ngờ vua Vệ cùng là phường hôn quân, bất tài vô hạnh, đang định bỏ nước đó mà đi, lại bị người đất Khuông vây chặt...”

Chu Công nói:

Có thể là do vận mệnh mà ra đấy thôi.

Khổng Tử nói:

Xưa nay vãn bối không tin thần, không tin quỷ, cũng không cho là vận mệnh bày bố nên, chỉ biết chiếu theo lễ nhạc của ân sư mà trị nước, mong sao cho có được một đời thanh bình thịnh vượng.

Chu Công nói:

Tốt thay! Đạo của ta có thể thi hành được.

Bên tai bỗng nghe tiếng một làn gió thổi. Khổng Tử mở mắt ra nhìn, sắc trời quang đảng, mặt trời buổi sáng dần dần lên cao, lá đỏ rơi phần phật xuống mặt đất. Khổng Tử không khỏi nảy sinh ra những cảm xúc mạnh mẽ. Lại nhìn đến binh mã của Công Tôn Thú vẫn còn vây kín xung quanh cách một tầm tên bắn, người họa thương, kẻ múa gậy, ra sức diễu võ dương oai.

Khổng Tử tỉnh dậy, thấy trên người có trùm chiếc áo kép của Tử Lộ, lòng thấy vô cùng ấm áp. Ngài bước xuống xe, lấy chiếc áo kép đó đắp cho Tử Lộ, thấy cặp môi Tử Lộ tím ngắt, lòng xót như bào, ngài nói:

Trọng Do, mau mặc áo vào!

Tử Lộ nói:

Đệ Tử thân thể cường tráng, rét có thấm vào đâu!

Khổng Tử lại đi xem các môn sinh khác, người nào mặt mũi cũng tiều tụy võ vàng, ghi rõ sự khiếp sợ. Vì vậy, ngài nói to lên:

Từ sau khi Chu Văn Vương qua đời, tất cả di sản văn hóa trên thế gian này có được chúng ta kế thừa không?

Nước Tề mặc dầu có cường thịnh hơn nước Lỗ nhưng văn hóa và điền chương, lễ nghi của Tề vẫn không bằng Lỗ. Nói chính xác ra thì nếu nước Tề trải qua nhiều cố gắng học tập, thi hành lễ trị, may ra mới đuổi kịp được nước Lỗ. Nếu nền văn hóa, lễ nghi của nước Lỗ mà thi hành tốt thì có thể làm cho thiên hạ đại trị được.

Trời cao kia nếu muốn hủy diệt tất cả nền văn hóa thì sẽ không cho chúng ta nắm vững lấy nó. Trời cao kia nếu không muốn hủy diệt tất cả nền văn hóa, người Khuông cũng không thể làm gì nổi chúng ta đâu! Ngài nói đầy tự tin, rất kiên định làm cho các môn sinh thấy vững lòng vững dạ.

Công Tôn Thú không biết thật hay giả, không muốn tha cho thầy trò Khổng Tử. Hắn chỉ huy quân lính vây họ rất ngặt nghèo, suốt năm ngày đêm liền như thế.

Thầy trò Khổng Tử mang theo chút lương thực trong người đã ăn hết sạch, chỉ còn biết đi nhặt rau dại ăn cầm hơi, người nào cũng đói đến hoa cả mắt, khát đến nứt cả môi cả lưỡi.

Công Tôn Như nói:

Thưa thầy, đệ tử nghe người ta nói, đại trượng phu thà chết đứng chứ không chịu sống nằm. Thầy trò chúng ta cứ như thế này, không bằng cùng chúng nó chết một phen phá lưới mà thoát. Đệ tử thà chết chứ không chịu sống nhục nhã như thế này được.

Khổng Tử nói:

Đoan Mộc Tứ anh giỏi biện bác hãy đi gặp Công Tôn Thú một phen, cũng có thể ông ta cho thầy trò chúng ta đi.

Tử Cống nói:

Đệ tử có thể thuyết được những người biết tình biết lý, còn hạng không còn nhân tính gì như Công Tôn Thú thì thật khó lay chuyển được hắn.

Khổng Tử nói:

Thì anh hãy thử xem.

Tử Cống đáp:

Tuân mệnh!

Rồi sửa lại áo quần, chỉ mỗi mình đi tìm Công Tôn Thú.

Công Tôn Thú đang ngồi nốc rượu nhắm thịt dê ở trong xe. Trông thấy Tử Cống, hắn liền quắc mắt lên.

Thế nào? Bụng dính sát sườn rồi chứ? Chỉ cần chú mày qùy xuống, bò đến trước mặt tao, tao sẽ cho mày một cục xương mà gặm.

Nói xong, hắn ném một cục xương đùi dê đến trước xe.

Tử Cống tức đến muốn nổ ruột, mắt muốn tóe lửa nhưng cố nén cơn giận lại, thái độ hết sức nhũn nhặn nói:

Công Tôn tiên sinh, mấy thầy trò chúng tôi chỉ là học trò chân yếu tay mềm, chẳng qua có việc phải đi qua đất này, xưa kia không thù, gần đây không oán, ngài lại không cho chúng tôi đi, không hiểu ra sao cả.

Công Tôn Thú nuốt vội miếng thịt dê xuống bụng, nói:

Có người nói hắn là Dương Hổ, hắn lại bảo là Khổng Khâu. Ai làm chứng cho?

Tử Cống nói:

Tôi sẽ làm chứng!

Công Tôn Thú nói:

Mày là người của hắn, đương nhiên là nói cho hắn rồi.

Tử Cống nói:

Nếu vậy thì tôi trở lại đô thành nước Vệ mời người đến đây làm chứng.

Công Tôn Thú nghiêng mắt nhìn bên này lại vênh mắt sang bên kia, lì lợm nói:

Người trong thành nước Vệ, tao chẳng tin một thằng chó nào hết!

Tử Cống biết có nói đi nói lại với hắn cũng chỉ tốn công vô ích, trở về thưa với Khổng Tử.

Khổng Tử nói:

Trời không tuyệt đường sống của con người. Chúng ta hãy tìm một cách khác.

Công Lương Nhũ nói:

Thưa thầy, sự việc đã đến thế này, chỉ còn mỗi cách là mở một đường máu xông lên mà vượt ra, mới có thể sống được. Nếu cứ chịu bó tay thế này sẽ chết đói hết.

Tử Lộ nói:

Thưa thầy, xem ra thì cũng chỉ còn mỗi cách ấy, chi bằng nhân đêm nay.... Cuối cùng Không Tử gật đầu.

Đêm xuống dần, Khổng Tử và các môn sinh lại nằm dài trong xe thoi thóp thở như trước, hết ngắm trăng, lại đếm sao. Trông thấy ánh trăng mỗi lúc một yếu đi thì ruột gan càng hồi hộp lo lắng.

Vào khoảng canh ba, Tử Lộ và Công Lương Nhũ đem xe đến sát tận nơi. Nhan Khắc đánh xe cho Khổng Tử, đi sát sau lưng Tử Lộ và Công Lương Nhũ. Đi đến một chỗ có thể đánh được liền cất tiếng hô giết vang trời. Người Khuông đem quân đuổi theo một đoạn rồi thu quân về. Cả đoàn bảy chiếc xe của thầy trò Khổng Tử chạy một hồi hơn ba mươi dặm đường. Đợi trời sáng, khi mọi người đếm lại con số thì thấy thiếu mất Nhan Hồi. Khổng Tử hoảng hốt, mặt tái ngắt, đấm ngực, dậm chân.

HỒI THỨ HAI MƯƠI SÁU

Xe vòng lối cũ, thầy trò quay về nước Vệ

Lòng trạnh với lòng, khao khát muốn thấy người xưa

Thầy trò Khổng Tử chạy một mạch hơn ba mươi dặm, mãi tới lúc đàng đông hửng sáng, điểm lại số người, mới thấy thiếu mất Nhan Hồi, Khổng Tử cuống lên, dậm chân thình thịch, không còn biết nên làm thế nào.

Bởi khi thầy trò phá vây chạy trốn, do xe ngựa chạy quá nhanh, lại thêm đường núi gập ghềnh, xóc lên xóc xuống mà Nhan Hồi từ nhỏ vốn gầy gò, lại nhịn đói vừa đúng năm ngày, toàn thân đã mỏi nhừ, bị xóc từ trên xe xuống, rơi trúng vào đống cỏ ven đường.

Chàng vốn định kêu mọi người, song lại e làm mệt cho thầy và anh em bạn, bèn lặng im bò dậy, theo đằng sau xe ngựa tiến về phía trước. Khi mặt trời nhô khỏi núi, cũng là lúc chàng đuổi kịp mọi người.

Khổng Tử mừng cuống lên, rưng rưng nước mắt nói:

Ta cứ ngỡ rằng con đã bị người Khuông giết chết rồi, trên đời này ta không còn được thấy con nữa!

Nhan Hồi hổn hển thở dốc từng hồi, thật thà nói:

Thầy còn và khỏe thế này, Nhan Hồi đâu nỡ dám chết.

Khổng Tử nghe vậy, cảm kích khôn cùng, lại càng thêm yêu mến Nhan Hồi, ân cần nói:

Hãy mau lên xe, thầy trò ta tiếp tục dặm trường.

Lúc này, mặt trời từ mọc lên, mặt đất tắm trong ánh nắng mai. Lá đổ từ trên gò cao theo nhau trút xuống, điểm tô cho sườn non thành những mảng đỏ, xen lẫn mảng vàng. Gió thu thổi tới, lá rụng bay tơi tả. Một bầy chim nhạn sắp thành hàng chữ nhân, cất tiếng thê lương gọi bạn, cùng bay về phương nam.

Cảnh tình trước mắt, càng gợi lên trong lòng Khổng Tử niềm nhớ nhung nước Lỗ với người thân. Từng phút từng giây, ngài thầm mong Lỗ Định Công sớm nghĩ lại, cho người tới đây để đón ngài về.

Vậy mà chín đợi mười mong, vẫn chẳng thấy tăm hơi. Ngài muốn góp công với nước, làm thay đổi hiện thực, nhen lại ngọn lửa Chu lễ, để cho nó cháy lên không ngừng từ trong tim như thế này, rồi lại không ngừng bị những gáo nước hiện thực dội lên. Ngài là một con người vốn biết tự mình giải bớt nỗi ưu sầu, sau những đau khổ ập tới trong lòng, lại rất nhanh chóng bình tĩnh lại.

Mắt dõi nhìn bầu trời xanh phía trước, những đụn mây trắng đủ kiểu, gợi nên cho ngài sự liên tưởng trong lòng, thầm nhắc: “Cảnh sắc mới đẹp làm sao!” Rồi bỗng nhiên ngài thấy có những đám mây trắng giống như chiến xa, hệt như dàn trận, hai quân đối đầu nhau, giương cung tuốt kiếm...

Ngài bất giác trầm ngâm: “Ôi! Ở đâu cũng đầy những điểm tao loạn!”

Sau khi than lên như vậy, lại thấy mình có cái gì đó đáng cười. Bụng réo lên ừng ực từng cơn, ngài cảm thấy mình đói lả rồi, mệt rũ rồi, quay sang nói với Nhan Khắc đang đánh xe:

Hãy tìm quán cơm, ăn một bữa cho no đã!

Đi một quãng không xa nữa thì tới một thị trấn nho nhỏ, hai bên đường phố có ba bốn hàng cơm.

Nhan Khắc nói:

Thưa thầy, ta ăn cơm ở đây được không ạ?

Khổng Tử thè lưỡi liếm vành môi đã khô ráp, gật đầu bằng lòng.

Bước vào quán ngồi xong, người hầu báo qua các thực đơn.

Tử Lộ nói:

Khỏi phải dài dòng như thế, cho mỗi người một suất mì khan, đựng vào bát to bưng ra là được rồi!

Người hầu bàn vừa như trả lời, vừa như gọi cho đầu bếp với một giọng leo lẻo:

Mỗi người một suất mì khan, dùng bát to đưa lên!

Tử Lộ nói:

Lấy thêm cho một củ gừng, thái thành sợi nhỏ.

Người hầu bàn lại lớn tiếng nhắc lại một lượt với đầu bếp.

Chờ cơm canh sau một cơn đói, quả đúng là những phút giây khó chịu nhất.

Khổng Tử cùng với học trò ngửi từng đợt mùi thơm từ trong bếp bốc ra, cảm thấy gan ruột như cồn cào hết lên. Rõ ràng là chỉ chờ trong chốc lát mà họ tưởng như phải đợi đến hàng giờ.

Người chạy bàn dùng chiếc mâm gỗ bưng ra từng bát mì khan còn bốc khói ngùn ngụt, bước chân thoăn thoắt, giọng dẻo như kẹo: Mì khan đây rồi!

Đúng là rét không kén áo, đói chẳng chọn cơm. Thầy trò Khổng Tử lần lượt bưng lấy bát, ăn một mạch như hùm đói.

Cơm nước xong, thầy trò lại tiếp tục lên đường.

Ngày hôm ấy đi được hơn sáu mươi dặm. Đến lúc xế chiều thì tới đất Bổ, Khổng Tử nói: Các con, trời sắp tối rồi, tìm một quán xá nào sạch sẽ nghỉ lại thôi!

Nhan Khắc thưa một tiếng, rồi ra roi giục ngựa. Ở bên một dòng sông lớn, có hai quán trọ gần kề.

Phía sau quán trọ là một vườn cây, những chiếc lá lê đỏ thắm không ngừng theo nhau trút xuống, bay la đà.

Bỗng nhiên, một cơn lốc ở đâu ào tới, cuốn những chiếc lá lê lại thành một cột cao, xoáy mãi lên không dồn nhanh về phía đông nam. Đám học trò tranh nhau nghển cổ mà xem. Khổng Tử lại buông một tiếng thở dài. Đối với ngài, cơn lốc cuốn đi những chiếc lá lê đỏ thắm, cũng chẳng khác chi kẻ ác đã lấy đi của ngài một vật gì yêu dấu.

Đứng trên bờ đê, ngài dõi nhìn cột gió dần tan ở phía trời xa, thầm đoán số phận đáng buồn của những chiếc lá lê mà cảm thấy buồn bã, chán nản. Cúi xuống nhìn dòng nước, bọt sóng bập bềnh trôi mấy chiếc lá đỏ, lững lờ theo gợn nước, ngài giận mình sao chẳng vớt được chúng lên, gán chúng về lại cành cây, đưa trả lại vẻ mặt trước đây cho nó.

Học trò vây quanh ngài, bàn tán mỗi người một câu, người thì buồn bã, người thì thương xót, lại có người khen ngợi sự khéo léo của luồng gió lốc.

Tử Lộ bước tới trước mặt Khổng Tử, hỏi giọng thăm dò:

Thưa thầy, chúng ta nghỉ lại đây chứ ạ?

Khổng Tử lê đôi chân đã quá mệt mỏi về phía trước mấy bước, đôi mắt đau đáu nhìn không chớp vào những chiếc lá đỏ dưới mặt sông.

Tử Lộ bước vào xem qua quán trọ bên phải đường, quay lại thưa với thầy:

Thưa thầy, trong quán này phòng ngủ tuy không lớn nhưng được cái sạch sẽ, khung cảnh lại rất u nhã, chúng ta ăn cơm và nghỉ lại đây thôi!

Khổng Tử tỏ ý vui vẻ bằng lòng.

Thầy trò bèn dừng xe tháo ngựa. Ăn cơm tối xong, lần lượt về phòng nghỉ ngơi. Do đi đường quá mệt, đêm ấy, họ đã ngủ rất ngon.

Sớm hôm sau vừa thức dậy, bỗng dưng nghe thấy tiếng kêu la, Khổng Tử bất giác giật mình, nói với Nhiễm Cầu:

Nhiễm Cầu ơi, con mau ra cửa xem có việc gì!

Nhiễm Cầu thưa một tiếng rồi chạy đi, mở cửa ra nhìn, bỗng khựng hẳn lại.

Ngoài cửa, đứng đen đặc một đám người, tay cầm đao kiếm, vai vác thương kích.

Đứng đầu là một gã trung niên lưng bè vai rộng nhưng đôi mắt hắn thì tròn xoe, lông mày như sâu róm, râu dưới cằm như gắn bằng chiếc bàn chải lông lợn đen sì, tay trái nắm chắc vào đốc kiếm đeo bên mình, tay phải day vào huyệt thái dương, hỏi bằng một giọng hách dịch:

Mi là đệ tử của Khổng Khâu phải không?

Nhiễm Cầu nói:

Thưa phải!

Tên là gì?

Họ Nhiễm, tên Cầu

Có phải người nước Lỗ không?

Thưa phải! Nhiễm Cầu nói và chắp hai tay lại:

Dám hỏi tráng sĩ tên họ là gì ạ?

Gã nọ không đáp lễ, nói một cách thô lỗ:

Ta đây là Công Thúc thị.

Nhiễm Cầu lại vái thêm một lễ, hỏi tiếp:

Dám hỏi tráng sĩ, dẫn nhiều người đến đây như thế này là để làm gì ạ?

Công Thúc thị nói như dọa người:

Đến để bắt Khổng Khâu nước Lỗ!

Nhiễm Cầu nói:

Thầy tôi kiếp trước không có oán, kiếp này không thù với tráng sĩ, tại sao lại bắt?

Công Thúc thị nói:

Ngày nay nước Vệ quân hầu vô đạo, ta đang muốn tập hợp binh mã để đánh Đế Khâu, lấy đầu của tên hôn quân, để hả lòng người ở đất Bồ.

Bọn bay bỗng dưng đến đây, chẳng phải đến dò la quân tình là gì?

Nhiễm Cầu thấy vừa bực vừa buồn cười, bực vì thấy thiên hạ hỗn loạn đến thế này, đao binh khắp chốn, buồn cười là bởi thấy Công Thúc thị là hạng anh hùng rởm, ngu muội dốt nát.

Trong lòng đã hiểu rõ ít nhiều, Nhiễm Cầu bèn xoa dịu nói:

Thưa ngài Công Thúc, quân thần nước Vệ dù có trăm nổi sai lầm nhưng rốt cuộc cũng đã làm được nhiều điều tốt đẹp cho dân chúng nước Vệ, sao lại nỡ đối xử với người ta như thế?

Công Thúc thị vênh váo quay mặt lại, vung tay rất mạnh, nói như hét:

Thôi đừng có nhiều lời! Mau gọi thầy của mi ra để ta hỏi chuyện.

Nhiễm Cầu không biết làm gì hơn, đành vào bẩm báo với Khổng Tử.

Khổng Tử xốc lại mũ áo, ra trước cửa quán trọ.

Còn chưa kịp để ngài nói gì, Công Thúc thị đã hách dịch hỏi:

Nhà ngươi là Khổng Khâu, người nước Lỗ phải không?

Khổng Tử bước lên một bước, chắp tay trả lời:

Kẻ hèn mọn này đúng là Khổng Khâu người nước Lỗ, không hiểu ngài tụ tập đông người ở đây, là có ý muốn gì?

Công Thúc thị thản nhiên đáp lại:

Ngày nay vua nước Vệ vô đạo, trong nước náo loạn, ta đang muốn đem quân tới Đế Khâu để giết bọn hôn quân!

Khổng Tử như thấy mình choáng váng, trước mắt như có một tấm vải đen dày che kín, con đường phục hồi Chu lễ mà ngài từng không ngừng mường tượng ra, càng ngày càng đen tối, nhỏ hẹp và gập ghềnh thêm.

Đứng trước hiện thực là mọi người tôn sùng bạo lực, khinh nhờn Lễ nghi, ngài vừa cảm thấy cái gánh trên vai càng thêm nặng nề, vừa cảm thấy sứ mạng của mình là rất lớn lao.

Công Thúc thị hỏi lớn:

Khổng Khâu! Vậy chứ bọn bay có phải do vua nước Vệ sai tới đây dò la quân tình hay không?

Khổng Tử nghe vậy vừa bực vừa tức cười, không thèm đáp lại.

Công Thúc thị thấy Khổng Tử không nói gì, liền rút gươm ra dọa rằng:

Có phải vua nước Vệ sai tới đây không?

Khổng Tử bước đi bước lại mấy bước trên thềm nhà, miệng lẩm bẩm một mình:

“Dò la tin tức quân sự...”

Rồi ngài bỗng nhiên cảm nhận ra rằng đây không phải là nơi thổ lộ những lời nói thực lòng, bèn vội vàng nén lại những lời tiếp theo, đổi giọng nói:

Thưa ngài Công Thúc, tôi muốn dẫn học trò tới nước Trần, mượn đường qua đất của quý ngài, chẳng qua là chỉ đi nhờ, còn như việc ở trong cung vua nước Vệ cũng như ở đất Bồ, tôi vốn không muốn để tâm.

Công Thúc thị đảo mắt mấy vòng, nói:

Ta không tin!

Nghe đâu bổng lộc vua nước Vệ dành cho ngươi rất hậu hĩnh kia mà.

Người xưa nói, không có công thì không hưởng lộc. Nhà ngươi là người có học và biết lễ nghĩa, lẽ nào cả một điều tầm thường như thế mà cũng không hiểu?

Khổng Tử nói:

Chính bởi vì ở nước Vệ tôi không có công hưởng lộc, nên mới chuẩn bị mang theo học trò sang nước Trần.

Công Thúc thị rốt cuộc vẫn là người thô lỗ, nghe Khổng Tử nói thế, bèn hỏi:

Nếu quả như thế thật, nhà ngươi có dám thề rằng sẽ không nói với vua nước Vệ về việc ta đang tập hợp binh mã ở đây không?

Khổng Tử nói:

Trước mắt là tôi đang muốn tới nước Trần.

Công Thúc thị hỏi:

Nếu một khi đến được Đế Khâu?

Khổng Tử nói:

Thì chúng tôi không nhắc tới chuyên này là được chứ gì?

Công Thúc thị rảo bước tới trước mặt Khổng Tử và chìa ra cho ngài một bàn tay đen đúa đầy lông lá.

Khổng Tử xưa nay vốn xa lánh những kẻ phạm thượng gây loạn, vẫn khoanh tay không nhúc nhích.

Công Thúc thị chìa tay chờ một lát, thấy Khổng Tử không chịu đưa tay ra, quẫn đến mức đỏ mặt tía tai, hét lên:

Mày lại dám trêu tao à? Nói rồi rút gươm ra.

Khổng Tử mỉm cười nói:

Ngài hà tất phải nổi nóng như thế?

Công Thúc thị tra gươm vào vỏ, thái độ ôn hòa hơn một chút, nói:

Nói vậy, ngươi có dám vỗ vào tay ta mà thề không?

Khổng Tử gật đầu, đưa tay phải ra.

Công Thúc thị vội vàng chìa tay ra, vỗ mạnh vào bàn tay Khổng Tử.

Vỗ tay, ngoặc tay là cách thề bồi của con nít khi chơi trò với nhau, mới rồi Công Thúc thị đã dùng đến cái kiểu cách này, làm cho Khổng Tử thẹn đến nỗi không biết giấu mặt vào đâu, hỏi một cách lạnh lùng:

Thưa ngài Công Thúc, bây giờ tôi đã có thể dẫn học trò lên đường được chưa?

Công Thúc thị ngó ra một hồi, quay lại quát bọn lâu la:

Bọn bay, lui cả ra!

Chờ bọn chúng đi xa, Khổng Tử vội lệnh cho học trò đóng xe lên đường.

Ấm ức trong lòng lầm lũi đi được hơn mười dặm, tới một ngã ba đường, Khổng Tử bỗng nhiên bảo với Nhan Khắc:

Mau đi vòng, quay về Đế Khâu.

Nhan Khắc không hiểu, bèn hỏi:

Thưa thầy, chúng ta chẳng phải là đi tới nước Trần kia mà?

Khổng Tử nói:

Ta lại thay đổi ý định rồi.

Nhan Khắc đành cho rẽ sang ngả đường bên phải.

Đi được một lúc, Công Lương Nhũ phát hiện ra là đi nhầm đường, chạy lên phía trước nói:

Thưa thầy, chúng ta đi nhầm đường mất rồi!

Khổng Tử nói:

Ta biết rồi.

Trước mắt, ta không muốn sang nước Trần nữa.

Công Lương Nhũ nói:

Dám xin hỏi thầy, chúng ta sẽ đi đâu ạ?

Khổng Tử nói:

Về Đế Khâu.

Lúc ấy, Tử Cống cũng đã chạy lên phía trước mặt, hỏi:

Thưa thầy, vì sao lại quay về Đế Khâu ạ?

Khổng Tử nói:

Ta phải nói với vua Vệ những việc xảy ra ở đất Khuông và đất Bổ.

Tử Cống cảm thấy lạ, nghi ngờ hỏi:

Thầy, xưa nay vốn rất giữ gìn chữ 'tín', tại làm sao vừa mới thề thốt với người ta như thế, mà lại đã bội ước rồi?

Khổng Tử nói:

Lời hẹn ước thề thốt với nhau trong trường hợp ép buộc thế, không ăn nhập gì với sự giao thiệp của người quân tử, chúng ta đương nhiên có thể bội ước không làm theo. Ngay như trời có biết việc này, cũng không quở trách gì chúng ta. Ta không đi báo với vua nước Vệ việc náo loạn ở các nơi, để người mau chóng ra quân đi tìm diệt những thế lực phản nghịch này thì làm sao có thể thực hành Chu lễ được?

Tử Cống biết rằng không thể nào làm thay đổi được ý định của Khổng Tử, đành lên xe trở lại, âm thầm theo sau, đi về phía Đế Khâu.

Về tới Đế Khâu, Khổng Tử dẫn đám học trò đến nhà của Cừ Bá Ngọc.

Cừ Bá Ngọc hay tin, vui mừng khôn xiết, vội vàng sửa khăn sửa áo ra đón đợi. Hai người dắt tay nhau bước lên nhà trên. Chủ khách ai ngồi vào chỗ ấy xong rồi, Cừ Bá Ngọc hỏi:

Phu tử lần này ra đi rồi lại trở về, phải chăng là sẽ ở lại nước Vệ lâu dài?

Khổng Tử than rằng:

Khâu tôi vốn định dẫn học trò sang nước Trần, nào ngờ còn chưa ra khỏi nước Vệ, đã bị bọn người ác bức hiếp, trước hết là Công Tôn Thú ở đất Khuông, tưởng tôi là Dương Hổ, vây hãm năm ngày liền.

Sau này tới đất Bồ, lại gặp phải Công Thúc thị chuẩn bị dấy quân mưu phản vua nước Vệ, coi tôi là gián điệp, tôi phải vờ hứa không để lộ âm mưu, hắn mới tha cho ra khỏi đất Bồ.

Cừ Bá Ngọc nhìn lại Khổng Tử lần nữa, rồi than rằng:

Xưa nay quý nhân hay gặp nạn, không ngờ phu tử mới rời Đế Khâu chưa đầy nửa tháng, đã bị lăng nhục nhiều đến thế. Mới hay nếp sống trên đời đã xấu đi,

lòng người thật khó lường. Cứ như thế này, thì còn ra sao nữa.

Ông dừng lại giây lát rồi hỏi tiếp – Phu tử trở lại Đế Khâu, có ý định gì?

Khổng Tử im lặng giây lâu, rồi mới bảo:

Tại hạ trở lại Đế Khâu lần này, một là muốn đem chuyện đất Khuông, đất Bồ nói để vua nước Vệ hay, hai là muốn tạm ở lại một thời gian, chờ nghe ngóng được tình hình của các nước xung quanh, rồi mới bàn đến đạo lý.

Cừ Bá Ngọc tươi cười ra mặt nói:

Nếu nói vậy, thì xin mời phu tử và các đệ tử hãy ở lại nhà của kẻ hèn này. Hàn xá tuy có sơ sài, song phòng ngủ vốn đầy đủ.

Khổng Tử còn đang lưỡng lự: Việc này...

Cừ Bá Ngọc nói:

Phu tử bất tất phải chối từ, ngài ở lại hàn xá, kẻ hèn này cũng mới có dịp may được học hỏi chứ!

Nói xong, lập tức sai người nhà quét dọn phòng khách, chuẩn bị mở tiệc tối để tẩy trần cho bầu đoàn của phu tử.

Đêm ấy, Khổng Tử và Cừ Bá Ngọc ngồi kề bên nhau trò chuyện, từ đời nhà Hạ đến đời nhà Thương, lại từ nhà Thương nói đến nhà Chu, chuyện trên trời dưới biển, không còn thiếu câu gì, nói mãi tới canh khuya, mới ai về phòng nấy nghỉ.

Điều Khổng Tử luôn nghĩ trong lòng là làm sao san phẳng được con đường đi tới toà tháp ngà mà mình đã thiết kế ra. Qua mấy lần lâm nạn trên đất Vệ, ngài cảm thấy rằng muốn khôi phục được Chu lễ, thực hiện được thịnh thế như thời Chu Vũ Vương và Chu Thành Vương trị vì, thật là quá khó khăn. Ngài cảm thấy rằng bản tính con người mới đầu bao giờ cũng lương thiện và tốt đẹp, những kẻ làm

nhiều điều ác chẳng qua là do lòng ham muốn riêng quá nặng mà dần thụt sâu vào bùn nhơ.

Đêm ấy, Khổng Tử trằn trọc tới sáng. Những hình ảnh khi còn trị vì ở Trung Đô, cùng những việc đã làm khi ngài là Đại Tư Khấu ở nước Lỗ, trước sau đều động viên nhắc nhở ngài.

Ngài hết sức tự tin, cho rằng rồi sau cùng, sẽ có ngày thực hiện được niềm ôm ấp lớn lao của mình. Ngài biết rằng phải đi từng bước, quyết tâm bắt đầu từ việc phò tá cho Vệ Linh Công dẹp trừ nội loạn, đặt từng viên đá nhỏ trên con đường đi tới phục hồi Chu lễ.

Ngày hôm sau vừa ăn xong bữa sáng, ngài lập tức lên xe để vào cung, đi chào vua Vệ.

Vệ Linh Công trịnh trọng hết mực tiếp đãi ngài trong cung thất, mở đầu trước:

Phu tử đi rồi lại quay về, là điều may mắn cho quả nhân và lê dân nước Vệ, mong rằng phu tử hãy ở lại lâu trên đất nước hèn kém này để giúp đỡ cho quả nhân!

Khổng Tử nhíu chặt đôi mày, với giọng thâm trầm, nói:

Khâu tôi trở lại chuyến này, chính là để lo việc lớn trị vì nước Vệ đó.

Vệ Linh Công nghe thấy nói thế, vội sáp đến gần bên, ghé tai lắng nghe.

Khổng Tử nói:

Khâu tôi rời Đế Khâu, vốn định sang nước Trần, nào ngờ bị Công Tôn Thú vây hãm ở đất Khuông, ở đất Bồ lại gặp Công Thúc Thị dấy binh mưu phản, Khâu mới thay đổi ý định, đi đường vòng trở về đây bẩm với Chúa công cho rõ. Chúa công nên triệu tập hai quan Tư Mã lại, bàn kế thảo phạt bọn phản thần tặc tử!

Vệ Linh Công hồi lâu không lên tiếng. Nghĩ rằng, Công Tôn Thú là tên tướng thua trận dưới tay Vương Tôn Giả, ngày nay đang co vòi lại ở đất Khuông, hắn cũng chẳng làm đắm được đò ở trong chậu. Công Thúc Thị ở đất Bồ, kề với hai nước Tấn, Sở, lại xa Đế Khâu, vừa hay là tấm bình phong ngăn sự quấy nhiễu của quân Tấn và quân Sở; mặc dù hắn có lớn tiếng là đánh vào Đế Khâu, kỳ thực rồi cũng chẳng nên trò trống gì, không hại chút nào tới sự an toàn của nước Vệ.

Khổng Tử chờ đợi hồi lâu, Vệ Linh Công mới chậm rãi lơ đễnh nói:

Việc này cần bàn bạc lâu dài, hãy đợi về sau dần dà bàn đối sách!

Ngồi trước Vệ Linh Công, trong lòng Khổng Tử lại trào lên từng lớp sóng. Ngài cảm thấy chẳng hiểu ra sao. Là người làm vua một nước, nghe được tin phản thần và quý tộc mưu phản mà lại không có một biểu hiện gì, đúng là một sự lạ!

Đang lo sợ, hay cho rằng không hề gì, hay đang tính toán gì đây? Ngài cứ suy đoán mãi cũng chẳng đoán định được tâm ý của Vệ Linh Công, cuối cùng đành cáo lui trở về Cừ phủ.

Cừ Bá Ngọc thấy mặt Khổng Tử vẻ không vui, thừa hiểu nỗi lòng ngài, suốt ngày gợi chuyện trời chuyện đất, bàn chuyện cổ kim. Điều đó khiến cho lòng Khổng Tử vô cùng ấm áp.

Ngài thường ngóng lên trời xanh thở dài, hận vì trong đời này còn quá ít người hiểu mình như Cừ Bá Ngọc.

Từ sau ngày trở lại đất Vệ, Khổng Tử coi việc ca ngợi công trạng của Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Thành Thang, Hạ Vũ, Chu Văn Vương, Chu Công... làm nội dung chủ yếu để dạy dỗ học trò, làm như chỉ có thế mới có thể bù lấp được vết thương tinh thần trong ngài.

Mùa đông năm ấy, ngài làm khách trọ, ở suốt tại nhà Cừ Bá Ngọc để giảng bài cho học trò.

Mùa xuân năm thứ mười bốn đời Lỗ Định Công (năm 496 trước Công Nguyên). Một hôm, Khổng Tử đang kết hợp 'Lễ' để giảng giải công đức của Chu Công, bỗng nhiên có sứ thần của Nam Tử đến thăm.

Ngài nhìn kỹ xem, hoá ra là Công Tôn Dư Dả, bỗng buột ra câu chửi thầm:

"Cái tên tiểu nhân gian nịnh này còn mặt mũi nào mà đến thăm ta?"

Ngài muốn trốn hắn nhưng không được nên đành gượng gạo đối đáp:

Công Tôn đại nhân tới đây có việc chi vậy?

Công Tôn Dư Dả thi lễ đáp:

Chúa công phu nhân hâm mộ tên tuổi của phu tử, muốn được gặp mặt.

Khổng Tử nghe nói vậy, không biết làm thế nào, ấp a ấp úng:

Việc này... thì...

Cũng chẳng để cho ngài kịp suy nghĩ, Công Tôn Dư Dả bèn giục. Xin mời phu tử kịp lên xe vào cung ngay, kẻo Chúa công phu nhân phải đợi lâu.

Với Khổng Tử mà nói, đây là một vấn đề nan giải:

Nếu không đi, sợ rằng Nam Tử trách mình không hiểu lễ nghi, đi thì phải gặp gỡ với hạng đàn bà như thế, e rằng sẽ xấu tới thanh danh.

Ngài cúi đầu nghĩ ngợi thấy bề nào cũng khó. Trong lòng ba bè bảy mối, rối như một mớ bòng bong.

Công Tôn Dư Dả nhắc nhở nhiều lần, ngài vẫn chẳng nghĩ được ra cớ gì để từ chối, đành phải tặc lưỡi làm theo.

Ngài gọi Tử Lộ tới, sắm xe vào cung.

Thâm cung của Nam Tử vẽ phượng khắc rồng, trên khung cửa sổ còn thấp thoáng bóng rèm che vuông vắn, trên mặt đường rải sỏi ở trước cửa sắc màu rành rẽ, phần lớn cỏ hoa ỏ hai bên đường đã bắt đầu nhú nụ đơm bông.

Công Tôn Dư Dả bước vào phòng quỳ lạy, bẩm báo: Khỏi tấu phu nhân, Khổng phu tử phụng mạng đã tới hầu trước cung.

Từ trong phòng truyền ra tiếng của Nam Tử với giọng ỏn ẻn, sắc lạnh song lại đẩy vẻ nũng nịu. Mau truyền ông ấy vào cung.

Công Tôn Dư Dả vừa như truyền lệnh cho Khổng Tử, vừa như nhắc lại lệnh của Nam Tử, cao giọng nói lớn:

Mời Khổng phu tử vào cung!

Trong giây lát đó, Khổng Tử đã nghĩ ngợi rất nhiều. Ngài đoán rằng, là người được cưng chiều, chứng tỏ vị trí của Nam Tử trong lòng Vệ Linh Công như thế nào. Bà ta và vua nước Vệ sớm tối bên nhau, vừa có thể dùng lời trung thực để can gián vua, cũng có thể đem câu xiểm nịnh mê hoặc chúa. Vua nghe lời can gián thì có thể rộng lòng nhận kế hay của văn võ bá quan, chiêu hiền đãi sĩ, giảm sưu thế, bớt chi tiêu khiến dân giàu nước mạnh, Chu lễ có thể hưng; chúa bị mê hoặc thì tất nghèo, phản loạn đông lên...

Nghĩ đến đây, ngài cho rằng, đây là dịp tốt để ngài khuyên răn Nam Tử, rồi Nam Tử lại khuyên răn vua.

Nghe tiếng lệnh truyền, bèn theo lễ nghi mà ngài từng giữ xưa nay, nín thở cúi đầu, buông xuôi tay, mắt không nhìn ngang, nhẹ bước vào cung và quỳ tâu:

Khổng Khâu nước Lỗ cúi chào phu nhân!

Nam Tử ngồi trong cung thất, từ chỗ tối nhìn ra chỗ sáng, qua bức rèm châu ngũ sắc treo nơi cửa, nhìn rất rõ hình dáng và vẻ mặt của Khổng Tử. Trong lòng bỗng nghĩ, chả trách được ông ta học rộng tài cao, lắm mưu nhiều trí, thì ra khí độ quả có khác người!

Bà ta ngắm nhìn Khổng Tử, rồi đứng dậy, khẽ uốn lưng ong, đáp lễ:

Sớm đã nghe danh của phu tử, nay mới may mắn được diện kiến, âu cũng là thoả được ước ao. Xin phu tử hãy bình thân!

Khổng Tử nghe rõ cả tiếng châu ngọc trên người bà ta kêu lanh canh, mặc dù không thấy mặt, song cũng đủ để mường tượng ra hình hài bà ta đến mức nào, những đồ trang sức trên người xa hoa đến đâu.

Ngài là người giữ lễ cổ, tuy đã đứng dậy, song mắt vẫn không nhìn ngang mà chỉ ngắm xuống đất, nói:

Khổng Khâu bất tài, hân hạnh được lời khen. Không rõ Chúa công phu nhân có điều chi sai bảo?

Nam Tử nói:

Ta nghe nói ông trị nhậm Trung Đô một năm, đã làm cho vẻ mặt cả ấp thay đổi lớn lao, các nước xung quanh cũng bắt chước theo cách làm của ông. Khi làm Đại Tư Khấu ở nước Lỗ, lại càng làm cho người nước Lỗ thấy của rơi trên đường không nhặt, đêm đi ngủ không cần đóng cửa. Thế nhưng không hiểu phu tử có phương sách gì kỳ diệu vậy?

Khổng Tử thưa:

Đó đều là do vua nước Lỗ là bậc thánh minh, mới khiến cho lê dân nước Lỗ thuần phục. Tôi chẳng qua chỉ làm được chút việc giúp vua nước Lỗ gây nền giáo hoá, mở mang lễ nghi mà thôi!

Nam Tử nghĩ rằng Chúa công nếu như được người này phò tá, hẳn sẽ có thể làm cho nước Vệ mau chóng giàu mạnh lên, liền hỏi:

Vậy chứ phu tử có bằng lòng dốc sức ra chấn hưng cho nước Vệ ta không?

Khổng Tử nghe thấy vậy, đôi lông mày giãn rộng, mắt bỗng sáng lên, nói:

Khắp gầm trời này, đâu không là đất của vua. Nước Vệ cũng đã là thiên hạ của Chu Thiên tử, Khâu này lẽ nào lại không tận tâm dốc sức!

Nam Tử nói:

Chờ ta tấu trình với Chúa công, tiến cử phu tử, chẳng hay ý của phu tử thế nào?

Khổng Tử nói:

Sở dĩ Khâu này rời xa nước Lỗ, chính là để bày mưu hiến kế cho vua hầu các nước, mong sớm ngày khôi phục được Chu lễ. Nếu vua nước Vệ có thể đi đầu thực hành lễ chế thì nội loạn chỉ ít ngày sẽ yên, nạn ngoại xâm cũng sẽ nhanh chóng được giải trừ; lê dân trăm họ sẽ được yên ổn, con trai sẽ ham cày ruộng, con gái sẽ chăm canh cửi, nước Vệ sẽ được đại trị. Đến lúc bấy giờ khỏi còn lo các nước chư hầu không đến mà bắt chước theo.

Nam Tử nói:

Chí hướng của phu tử cao xa vậy, thật là đáng quý.

Nói đến đây, bà ta bỗng nhiên ngừng phắt lại.

Ngầm suy đoán:

Từ khi Khổng Tử đến nước Vệ tới giờ, tuy không có điều gì đáng ngờ nhưng ông ta vẫn là người nước Lỗ, liệu có thành thực phò tá Chúa công không?

Ngay như có áp dụng những biện pháp đắc lực làm cho nước Vệ giàu mạnh lên, liệu ông ta có mưu phản Chúa công để thế vị vào đó không? Huống hồ ông ta nếu biết việc tư thông giữa ta với Công Tôn Dư Dả thì cục diện sẽ như thế nào.

Con tim bà ta bỗng đập rộn ràng lên, đến gan bàn tay cũng ướt đẫm mồ hôi. Bà ta phải cố sức lắm mối khiến cho mình bình tĩnh lại, lẩm nhẩm nói:

Thôi, xin phu tử hãy tạm lui về, chờ ta tâu trình Chúa công, tiến cử cho phu tử một chức vị thích hợp.

Khổng Tử vái một vái dài thưa:

Khâu tôi xin cáo từ!

Nam Tử cũng đứng dậy đáp lễ, lại thấy vang ra tiếng châu ngọc chạm nhau, lảnh lót vui tai.

Lùi ra khỏi nội cung, Khổng Tử thấy vui trong lòng, ngài hít một hơi dài khoan khoái, rảo bước rời khỏi cung đình, lên xe trở về Cừ phủ.

Tử Lộ lầm lũi và ấm ức đánh xe ngựa, về tới Cừ phủ, chàng tỏ ý không vui hỏi:

Thưa thầy, thầy là bậc cao quý đến thế! Mọi người sùng kính đến như thế! Còn Nam Tử là hạng ti tiện đến như thế! Bị người khinh rẻ đến như thế! Vậy làm sao thầy lại cam chịu thấp hèn quỳ lạy trước mặt ả ta chứ?

Khổng Tử biết rằng Tử Lộ đã hiểu sai dụng ý của mình nên ôn tồn đáp lại:

Trọng Do, trong số đông học trò của ta, anh là người hiểu ta nhất. Lẽ nào anh lại còn nghi ngờ trong việc đối nhân xử thế của ta sao?

Tử Lộ đưa tay gãi gáy, cúi đầu không nói.

Khổng Tử nói tiếp:

Hành vi của Nam Tử ta đã biết rõ. Lần này sở dĩ ta nhận lời bà ta đến đó để bái kiến: Một là bà ta vốn là phu nhân của một nước, bọn ta ngự cư ở nước Vệ, nếu không đến đó, tức là thất lễ; Thứ hai, bà ta là người được vua yêu, một khi tiến cử ta với vua nước Vệ, vua nước Vệ hẳn sẽ ưng thuận; Thứ ba, nếu gặp thời cơ, ta có thể mượn cái xưa để ví cái nay, làm cho bà ta sửa chữa sai lầm cũ.

Tử Lộ ngắt ngang lời ngài, vẫn chưa thoải mái lắm, nói:

Chỉ sợ cử chỉ đó của thầy, vị tất đã được người đời thông cảm. Một khi loan truyền đi, sẽ không có lợi cho thanh danh của thầy.

Khổng Tử nói:

Vàng mười không sợ lửa nung, người quân tử sợ gì tin đồn!

Tử Lộ nói:

Tuy nói thế đấy nhưng con luôn cảm thấy cử chỉ đó của thầy vẫn làm mất cả phẩm giá đấy!

Khổng Tử giải thích và kể lể đến mấy lần, Tử Lộ vẫn trước sau không thông cảm nổi, nên ngài cuống lên đến mức phải thề:

Ta quả thực là không muốn tới gặp bà ta. Biết làm sao khi bà ta sai người tới mời ta, đó là hành động bất đắc dĩ vậy! Nếu như lời ta nói không thật thì trời kia sẽ chẳng tha ta, trời kia sẽ chẳng tha ta!

Tử Lộ dần cũng trở lại vẻ tin tưởng, vội vàng giúp thầy lo thu xếp việc vặt.

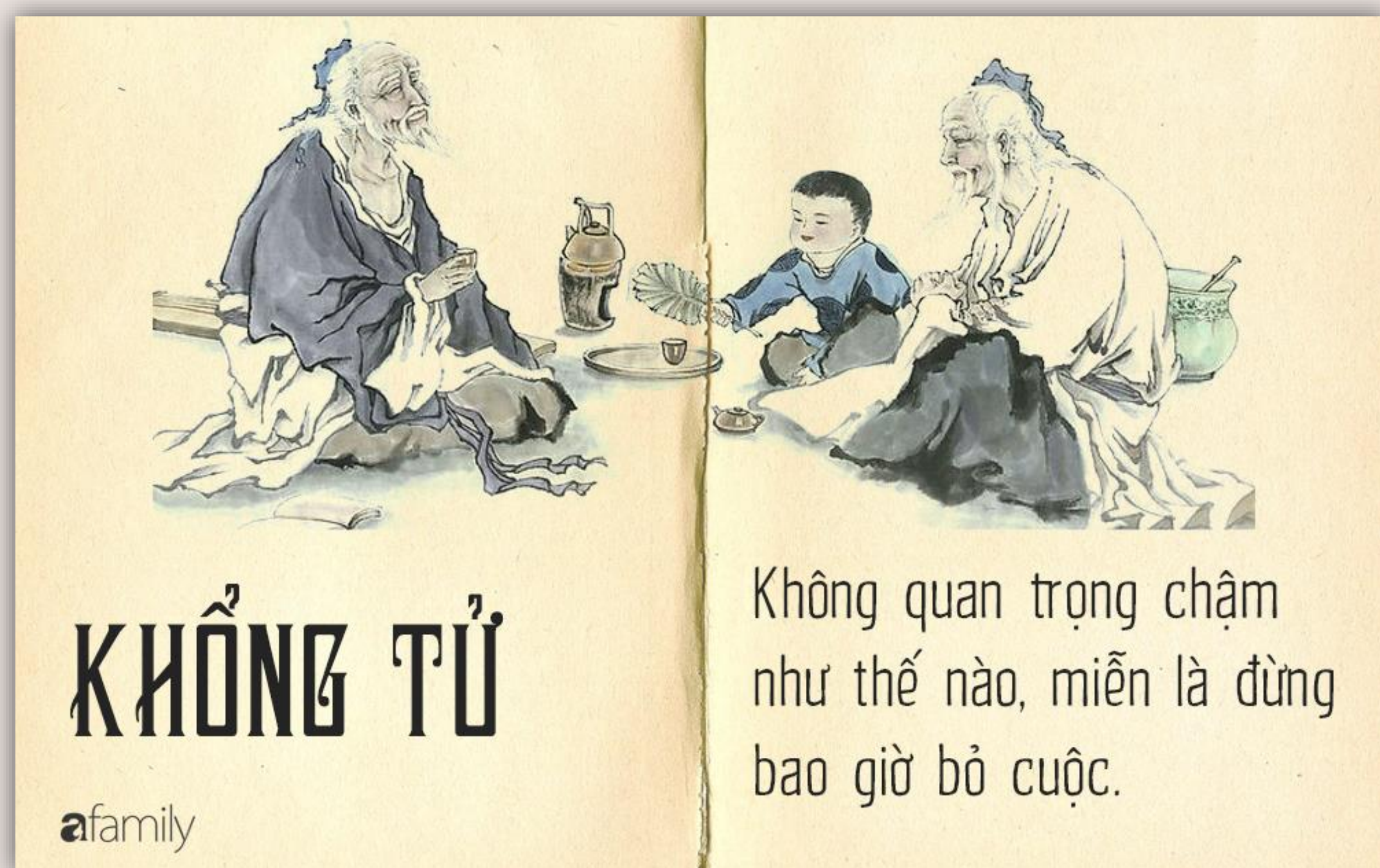
Sau khi cõi lòng của Khổng Tử đã bình tĩnh lại, ngày lại ngày dạy dỗ học trò.

Có điều lời mà Nam Tử hứa sẽ tiến cử Khổng Tử với Vệ Linh Công luôn dội về bên tai ngài, ngài mong mỏi khát khao để khôi phục được Chu lễ thì việc trước hết là bắt đầu từ đấng Quân vương.

Theo tiến độ và đường hướng tự mình vạch ra, ngài đã phấn đấu không mệt mỏi.

Hơn chục ngày sau, vẫn chưa nghe thấy một chút động tĩnh gì ở nơi Vệ Linh Công, ngài đành một lần nữa buông trôi sở vọng của mình.

Một hôm, Khổng Tử đang giảng cho học trò về 'Nhạc', vừa giảng lại vừa hát, làm cho học trò nghe rất thú vị. Bỗng có sứ thần của vua nước Vệ tới, Khổng Tử mắt sáng lên đầy hi vọng.



HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY

Đi chơi với vua, Khổng Tử lòng mong chẳng đặng

Rửa nhục giết mẹ, Khoái Hội thất bại bỏ thành

Đang lúc Khổng Tử hào hứng giảng 'Nhạc' cho học trò, bỗng có sứ thần của vua Vệ đến. Khổng Tử ngước lên, đôi mắt chứa chan hi vọng.

Ngài ngầm đoán, hẳn là Vệ Linh Công sắp trọng dụng mình nên bước ra đón với vẻ mặt tươi vui.

Sứ thần bước tới trước mặt ngài, vái một vái dài và thưa:

Sáng sớm ngày mai, Chúa công muốn ra ngoài thành du xuân, có lời mời phu tử cùng đi, không hiểu ý của phu tử thế nào?

Khổng Tử nghe thấy nói vậy, lòng vui khôn xiết, đáp lễ nói:

Chúa công đã có lời mời, phải tới mới đúng lễ!

Sáng sớm ngày mai tôi sẽ cùng vào cung.

Tiễn sứ thần về rồi, Khổng Tử hết sức xúc động. Ngài cho rằng đây là dấu hiệu chứng tỏ rằng không lâu nữa Vệ Linh Công sẽ trọng dụng mình. Không nén nổi vui sướng trong lòng, ngài vừa nói vừa hát giảng bài 'Nhạc' rồi cho học trò tản đi, ngồi lại một mình, ngầm suy đoán ý đồ của Vệ Linh Công quanh việc mời đi chơi xuân ngày mai.

Buổi sáng hôm sau, ngài lên xe đến trước cửa cung đình. Từ xa đã thấy dưới bóng cờ, nhiều cung vệ mũ áo chỉnh tề đứng quanh một cỗ xe sang trọng.

Khổng Tử nhìn kỹ thấy cỗ xe này to rộng hơn nhiều so với những cỗ xe khác, trên chiếc lọng bằng gỗ phủ lên một tấm vải vàng, trên các ô cửa chạm trổ hình âm

dương bát quái cùng những hình ảnh ngựa xe, long, hổ, xà, điêu... Trên khung gỗ cũng nạm vàng khảm bạc, dưới ánh nắng mai, lấp lánh muôn màu, ngài ngẩn ngơ nhìn, vừa tấm tắc thầm khen sự tinh xảo của những đồ vật đó, vừa hổ thẹn và đáng tiếc trước sự xa xỉ của Vệ Linh Công.

Bỗng nhiên, từ trong cung truyền ra tiếng hô:

Chúa công đã khởi giá, ngự thủ chuẩn bị xe! Các ngự thủ vung chiếc roi dài trong tay, tiếp theo một tiếng 'rẹt', những con ngựa đã được thuần phục lui chân về phía sau, xe ngựa lui vào trong cửa cung.

Vệ Linh Công lấy tay ra hiệu bảo:

Mời phu tử lên xe!

Khổng Tử nhìn theo hiệu tay, biết rằng họ để cho ngài ngồi vào chiếc xe bình thường phía sau, trái tim nóng bỏng của ngài lập tức nguội lạnh đi. Điều đó chẳng khác gì bị người ta phang cho một gậy.

Ngài nghĩ rằng Vệ Linh Công đã có ý mời ngài đi chơi xuân thì hoặc chỉ có hai người không mang theo Nam Tử hoặc cả hai người ngồi cùng trên chiếc xe trước để Nam Tử ngồi ở xe sau. Thật không hề nghĩ rằng lại xảy ra chuyện như vậy.

Ngài lúng túng một lúc không biết làm thế nào cho phải. Thị vệ mở cửa chiếc xe ngựa phía sau, bê ra một cái bậc tam cấp bằng gỗ và nói:

Mời phu tử lên xe!

Khổng Tử có cảm giác không thể chịu nổi sự xúc phạm này, hình như có biết bao cặp mắt đang nhìn ngài và trong ánh mắt đó đầy vẻ giễu cợt, khinh miệt và ghét bỏ. Ngài không lê nổi chân nữa, bọn thị vệ vừa kéo vừa đẩy, ấn ngài lên xe.

Thời ấy xe ngựa chia làm hai loại lớn là: loại để đàn ông ngồi và loại để đàn bà ngồi; loại đàn ông ngồi thì có cửa sổ, người ngồi xe có thể nhìn thấy cảnh bên

ngoài, người bên ngoài cũng có thể nhìn thấy người trong xe; loại đàn bà ngồi thì không có cửa sổ, chỉ có rèm cửa, người bên ngoài không thể nhìn thấy người trong xe, người ngồi trong xe lại có thể qua khe rèm cửa mà nhìn thấy cảnh sắc bên ngoài.

Khổng Tử ngồi ở chiếc xe ngựa phía sau, loáng thoáng nghe thấy những tiếng thầm thì ân ái 'trẫm trẫm khanh khanh' giữa Vệ Linh Công với Nam Tử mà bực đến nỗi như có lửa bốc lên đầu, ù cả hai tai, hổ thẹn tới mức không biết để mặt vào đâu. Cũng còn may đây là những chiếc xe ngựa chuyên dùng của cung đình, trên khung cửa đều có rèm bằng gấm vóc, lê dân trăm họ đứng xem ở hai bên đường không nhìn thấy. Ngài thấp thỏm không yên, đưa tay vạch hở chút rèm nhìn xuống dưới, từng đôi mắt kinh ngạc, lạ lùng, giống như những lưỡi gươm nhọn cùng một lúc chĩa vào ngài, khiến ngài như ngồi trên thảm chông. Ngài vội vàng kéo rèm che kín lại, chịu để cho tinh thần bị giày vò đến tột độ. Không biết đã như thế bao nhiêu lâu, đi hết bao nhiêu đoạn đường, rốt cuộc xe ngựa cũng dừng bánh lại. Còn chưa hiểu rõ là có chuyện gì, bên tai ngài bỗng nổi lên tiếng nói tiếng cười sang sảng của Vệ Linh Công. Tiếp đó, cửa xe được mở ra, ngay trước mặt ngài là một con đê xanh, trên đó trồng kín dương liễu và cây du.

Giống như một con chim bị nhốt trong lồng, Khổng Tử hận một nỗi không mọc được cánh để bay khỏi chốn này. Tuy vậy, ngài không làm thế được. Theo lễ nghi thời đó, buộc phải chờ cho Vệ Linh Công và Nam Tử xuống xe xong ngài mới được xuống xe.

Chờ mãi Nam Tử mới ra khỏi xe, ỏng à ỏng ẹo bước lên đê, Khổng Tử mới từ trên xe nhảy ào xuống. Mùa xuân ở nước Vệ thuộc vào mùa khô, chỉ có một dòng nước con ở giữa sông là đang từ từ lượn chảy. Những giống chim nước như hạc xám, sa âu tự do bơi lội kiếm ăn. Khổng Tử phóng tầm mắt sang hai bên bờ sông,

những búp lá mới nhú còn rất non tơ, mang lại cho người ta cảm giác mới mẻ, sảng khoái và đầy khí thế vươn lên.

Ngài hít thở luồng không khí mới mẻ trong lành, phảng phất như muốn được trút sạch hết thứ không khí u trệ chất chứa trong lòng. Có đến hơn chục tay cung hộ vệ bám sát ngay sau lưng Vệ Linh Công. Nhìn thấy lũ chim nước, hạc xám trên mặt sông, Vệ Linh Công hoa chân múa tay nói: Bắn cung nhanh lên! Những tay cung nỏ thấy vậy sẵn sàng hành động, vội vàng giương cung.

Khổng Tử đứng thẳng lên đưa tay ra hiệu:

Dùng lại!

Những tay cung nỏ đứng ngớ người.

Vệ Linh Công trừng đôi mắt ngạc nhiên hỏi:

Phu tử! Như thế là ý thế nào?

Khổng Tử nói:

Thưa Chúa công! Tục ngữ có câu: Ngày xuân đừng bắn chim.

Mùa này là lúc trăm loài chim đẻ trứng nuôi con, nếu bắn chết một con chim lớn thì cả tổ chim con sẽ chết đói lây. Mong Chúa công hãy thương xót lấy những sinh linh nhỏ bé ấy, chớ nên làm tổn hại đến cha mẹ chúng!

Vệ Linh Công ngắm Khổng Tử một lượt từ chân đến đầu như ngắm một người xa lạ, rồi ngẩn mặt ra, nói:

Thật hiếm có tấm lòng nhân như phu tử.

Sau đó vẫy tay với đám lính mang cung nỏ, nói:

Các ngươi đi chỗ khác!

Mặt phấn của Nam Tử từ trắng hoá vàng, từ vàng đổi sang xanh, đầu mày nhíu lại thành một cục.

Khổng Tử làm như không nhìn thấy, cũng không buồn để ý, nhìn sang đám người tuỳ tùng của Vệ Linh Công, phát hiện ra Tử Lộ, lòng bỗng thấy vui, nhìn sang chàng học trò của mình như một người được cứu. Thấy ánh mắt khác thường của ngài, Tử Lộ rảo chân bước tới bên cạnh.

Khổng Tử vội vàng hỏi:

Anh đã đánh xe ngựa ra đây chưa?

Tử Lộ nói:

Đánh ra rồi, thầy nhìn kìa!

Chàng chỉ tay ra phía đoàn xe, mãi tới lúc Khổng Tử nhìn thấy và gật đầu, Tử Lộ mới mỉm cười như hiểu ý.

Khổng Tử ghé tai nói nhỏ:

Khi về thành, ta sẽ ngồi xe của mình, về thẳng Cừ phủ.

Tử Lộ cảm thấy lạ nhưng trước mặt là Vệ Linh Công và đám tuỳ tùng nên không dám hỏi lại, đành gật đầu đồng ý.

Vệ Linh Công định bụng đứng trên đê xem bắn lũ chim nước mua vui, không ngờ lại bị Khổng Tử can ngăn, mất hẳn hứng thú; chẳng mấy chốc đã vươn vai, ngáp dài:

Phu tử, chúng ta về cung xem múa hát đi!

Khổng Tử từ chối:

Thưa Chúa công! Tôi còn phải về Cừ phủ để dạy học trò, cho nên không cùng Chúa công về thành được.

Vệ Linh Công không suy nghĩ gì thêm, nói ngay:

Xin tùy ý phu tử!

Nghe được câu nói đó, Khổng Tử như trút được gánh nặng, quay sang nói nhỏ với Tử Lộ:

Mau đánh xe ra chỗ con đường nhỏ, chúng ta đi đường vòng về thành!

Nam Tử chờ đã sốt cả ruột, liên tục mấy lần giục Vệ Linh Công về thành.

Vệ Linh Công lập tức ra lệnh:

Về thành!

Thế là lại thấy cờ xí tung bay, người ngựa rợp đường, xe cộ chuyển vần, bụi đất mờ mịt.

Nhìn theo đoàn xe ngựa của Vệ Linh Công dần xa mờ, lòng Khổng Tử lại một phen giận sôi lên. Ngài nghĩ, với hạng quân vương như giá áo túi cơm, như bị thịt thế này, làm sao có thể nói đến chuyện an bang trị quốc, khôi phục Chu lễ được! Vẻ mặt đầy sầu khổ, ngài uể oải lên xe, không nói không rằng ngầm hối hận lẽ ra mình không nên dễ dãi nhận lời đi du xuân với Vệ Linh Công.

Đối với ngài, sự xúc phạm của Vệ Linh Công chẳng khác gì một người đã làm tì ố một viên ngọc trong trắng không hề có vết, dọc đường đi ngài tự thở ngắn than dài, buồn bực đến cực độ.

Tử Lộ rụt rè hỏi:

Hôm nay thầy đi theo Chúa công du xuân, lẽ ra là một chuyện vui mừng, cớ sao người lại ảo não đến thế?

Khổng Tử bực dọc nói:

Người hám sắc ta đã từng gặp, thế nhưng, chưa từng thấy ai như vua Vệ, chỉ biết yêu nữ sắc mà không trọng đạo đức đến vậy.

Dừng một lát, rồi ngài lại lẩm bẩm một mình:

Ta còn chưa gặp được người nào yêu đạo đức hơn là yêu gái đẹp!

Về tới Cừ phủ, Cừ Bá Ngọc hớn hở ra đón, đang định nói ra những lời chúc tụng tốt đẹp đã nghĩ sẵn từ trước, lại thấy vẻ buồn bực như thế của Khổng Tử.

Điều đó ngoài sự tưởng tượng của ông; trong giây lát chuyển những lời chúc tụng thành những câu an ủi, quả không phải là một việc dễ dàng. Ông vắt óc ra nghĩ một hồi, mới bật ra một câu chẳng ra đầu ra đuôi:

Phu tử vất vả quá, đi du xuân lần này với Chúa công là một dịp rất may mắn, thật may quá! Xưa nay chưa từng gặp cơ hội nào như thế cả!

Khổng Tử cười gượng gạo, nói toạc ra chẳng chút quanh co:

Vua nước Vệ tuổi tác đã cao, trễ nải chính sự, nước Vệ không còn là nơi để tôi ở lâu nữa rồi.

Cừ Bá Ngọc vốn rất đồng cảm, thấy Khổng Tử nói vậy, như có mũi kim xoáy vào trong lòng, không nén nổi, để tràn ra hai giọt nước mắt lo nước thương dân, nghẹn ngào nói:

Đó cũng là do nhà Chu suy đồi đưa tới, xem ra...

Nói đến đây, ông lấy tay áo che mặt, nấc lên không thành tiếng.

Khổng Tử không hề nản chí, an ủi:

Cừ đại nhân bất tất phải thương tâm như thế. Hiện nay tuy rằng chư hầu xưng bá, thiên hạ nhiễu loạn, Chu Thiên tử cuối cùng cũng phải ổn định trại ấp, chỉ cần có người đi đầu thực hành Chu lễ, thiên hạ sẽ có ngày trị được.

Cừ Bá Ngọc lau khô nước mắt, nhìn chằm chằm vào Khổng Tử, hỏi:

Nếu như có bậc quân vương một nước nào đó tin dùng phu tử thì tình hình sẽ như thế nào?

Với ánh mắt sáng ngời và lòng tin chan chứa, Khổng Tử nói:

Nếu như có bậc quân vương một nước nào để tôi phò tá họ trị vì đất nước, chỉ một năm sẽ có hiệu quả rõ ràng, ba năm có thể khiến nước ấy trở nên giàu mạnh.

Cừ Bá Ngọc nghe thấy thế, lập tức vui mừng hỏi:

Nhưng không rõ phu tử dùng cách gì khiến nước đó giàu mạnh lên?

Khổng Tử nói như đinh đóng cột:

Người lo chính sự, phải chính trực vậy!

Giá như cho tôi trị vì đất nước thì điều quan trọng nhất tức là phải trăm phương ngàn kế làm cho mình được trong sạch, đứng đắn, liêm khiết, sáng sủa. Chỉ cần mình làm được như thế thì trị vì đất nước phỏng có gì là khó?

Nếu như đến bản thân mình cũng không làm được thế thì làm sao có thể bắt người khác làm như thế!

Do dự trong giây lát, Cừ Bá Ngọc lại hỏi:

Phu tử! Không phải tôi tự khoe khoang, khoác lác, ngông cuồng, khi tôi còn làm chức Đại phu của nước Vệ, cũng giữ mình trong sạch, công minh liêm chính, tại sao không có công trạng gì nổi bật.

Khổng Tử nói:

Cừ đại nhân làm quan liêm khiết, cương trực, đứng đắn, người đời tự sẽ ca ngợi, thế nhưng Cừ đại nhân chưa làm cho vua nước Vệ cũng được như thế.

Chúa công là đấng chí tôn trong một nước, một lời nói làm cho nước thịnh, một lời nói có thể làm cho nước suy, chỉ có làm sao cho Chúa công trở thành tấm gương trong cho cả nước thì mới có thể khiến cho đất nước mạnh giàu.

Cừ Bá Ngọc cười nói:

Phu tử quả thật là bậc thánh nhân, chỉ vài câu sơ sài mà đã mở mắt được cho tôi. Ông đưa tay vuốt râu, suy ngẫm hồi lâu rồi tỏ ra luyến tiếc nói:

Đãi vàng còn dễ chứ chọn người mới khó. Đi đâu để tìm minh chúa bây giờ!

Khổng Tử nói:

Tôi rời nước Lỗ sang nước Vệ, chính là vì mục đích đó. Nước Vệ đã chẳng đạt được mục đích, đành phải sang một nước khác vậy thôi!

Cừ Bá Ngọc không còn lời gì khuyên can, vẻ mặt dần trầm xuống.

Đêm ấy, Khổng Tử trằn trọc hoài không sao ngủ được. Mục tiêu mà ngài tự nêu ra cho mình tựa như một vầng trăng treo ở giữa trời, đẹp đẽ mà xa vời, chỉ nhìn thấy mà không với được. Nghĩ lại những chặng đường mình đã đi trong mấy chục năm trường, đầy những gian truân, khúc khuỷu, gập ghềnh. Ơn dưỡng dục của mẹ già, lời dạy của ông ngoại trước phút lâm chung, sự đấu đá cọ xát ở cung đình nước Lỗ, sự hoành hành ngỗ ngược của Dương Hổ, sự ngạo mạn vô chừng của Tề Cảnh Công, sự học rộng hiểu nhiều của Lão Tử, sự bất lực ngu độn của Vệ Linh Công... quấn quýt trong đầu óc, nhào trộn lên trong lòng.

Những thứ đó, có cái khiến ngài thấy khoan khoái hể hả, có cái làm ngài buồn bực, mủi lòng. Ngài cảm một nỗi không thể bằng đôi tay mình quét sạch sành sanh mọi điều tà ác ở trên đời, nhanh chóng xây nên toà bảo tháp tầng bậc thâm nghiêm, thứ tự rành rọt. Nghĩ đến đây, ngài bật nhổm dậy, đầu óc bỗng nhiên choáng váng, hàng ngàn tia đom đóm nổ ngay trước mắt. Ngài cúi đầu nhắm

mắt, ngồi yên một lúc lâu, sau đó khoác áo vào, bước ra ngoài cửa.

Đêm mùa xuân, từng cơn gió nhẹ lúc đưa hơi ấm, lúc lại lùa khí lạnh. Đối với ngài, điều đó hệt như sự nóng lạnh của thế thái nhân tình. Ngẩng mặt lên nhìn trời, sao sáng vằng vặc, nước trên sông Ngân màu trắng lẫn màu xanh, màu xanh xen màu trắng, chứa đầy sự huyền bí và cao siêu.

Chòm sao Bắc Đẩu mới khiến người ta kính nể, nó giúp người ta tìm ra lối đi trong phút lạc đường, khiến cho kẻ lo âu thoát ra khỏi cảnh khốn khó, làm cho người nao núng giữ chắc được niềm tin, để những ai đang vươn lên giữ mãi khí sắc tuổi trẻ.

Nghĩ đến đây, bất giác ngài ngâm nga: "Dùng đạo nhân đức để trị vì đất nước, giống như sao Bắc Đẩu cố định ở vị trí của mình, để cho các vì sao khác xoay quanh".

Ngài mong mỏi sao cho triều đình nhà Chu cũng như các thiên thể trên kia, ngày nối ngày, năm kế năm, chuyển vận theo một quỹ đạo nhất định, làm việc theo một khuôn phép nhất định; trong đó Chu Thiên tử là chòm sao Bắc Đẩu kia, được các vì sao khác vây quanh hộ vệ, nâng đỡ. Ngài nhìn ngắm nghĩ ngợi, rồi cung kính nhìn lên sao Bắc Đẩu vái dài một lễ.

Một tiếng gà gáy sáng. Khổng Tử cảm thấy khắp mình ớn lạnh, vội vàng bước vào phòng. Tiếp đó mấy ngày liền, Khổng Tử luôn chìm đắm trong hoảng hốt, do dự, bàng hoàng. Nỗi buồn bã lầm lì của ngài đã lây sang cả đám học trò. Từ chỗ vui đùa cười nói, họ dần trở nên trầm lặng ít lời.

Một buổi trưa, Tể Dư thấy toàn thân đau mỏi, váng đầu, liền vào phòng nằm ngủ. Thấy thế, Khổng Tử đã dậm chân giận dữ nói: Gỗ mục không đẽo được nên đồ dùng! Bức tường ải như đống phân thì hết cách xoa trát! Người sống ở trên đời, vẻn vẹn mấy mươi năm, những năm trai trẻ sức lực dồi dào không gắng công học

hỏi, giữa ban ngày ban mặt lại trốn trong phòng để ngủ, thật chẳng biết quý thì giờ chút nào!

Mẫn Tôn nói gỡ cho Tể Dư:

Thưa thầy, có thể sư đệ thấy khó chịu trong người chăng?

Khổng Tử 'ừ' một tiếng, tiếp đó nói:

Người sống ở trên đời, nhất định phải cho kiên cường. Hơi sổ mũi hắt hơi cũng đừng nên dễ dãi nằm nghỉ. Có điều, con người ta vốn rất khác nhau, đã có người chăm chỉ thì cũng có kẻ biếng nhác. Với những người như Tể Dư thì ta còn biết quở trách như thế nào được.

Câu chuyện vốn mang hai ý, một đằng là Khổng Tử với học trò bàn luận về Tể Dư nhưng còn một ý nói đến cung đình nước Vệ.

Vệ Linh Công có một người con tên là Khoái Hội, tuổi xấp xỉ ngũ tuần, vốn biết chuyện xấu xa giữa Công Tôn Dư Dả và Nam Tử, muốn tìm dịp để trừng phạt họ. Thế nhưng Công Tôn Dư Dả lại là tay võ nghệ tinh thông, Khoái Hội mặc dù cũng có võ vẽ được mấy đường đao côn kiếm kích nhưng thừa biết rằng mình không phải là đối thủ, bởi vậy đành cầm lòng chờ dịp khác.

Một buổi tối, Vệ Linh Công mở tiệc thiết đãi các cận thần, ái khanh. Nam Tử và Công Tôn Dư Dả không nén được tình cảm, coi như trước mặt không người, hết ngắm ngía lại liếc mắt đưa tình. Các quan văn võ nuốt giận trong lòng, Khoái Hội hổ thẹn không chịu nổi, cúi đầu bước tới trước mặt Vệ Linh Công nhỏ giọng, tâu:

Thưa cha, con vừa quá chén, khó chịu trong người, xin được về cung nghỉ ngơi.

Vệ Linh Công đang lúc cao hứng, thuận miệng nói luôn:

Tùy ý con!

Nói xong, năng cốc rượu lên!

Các ái Khanh, nước Vệ mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an.

Uống đi! Uống đi!

Nam Tử hai tay giữ lấy tay Vệ Linh Công, ỏn ẻn nói:

Thưa Chúa công, rượu nhiều hại sức, không nên uống nhiều nữa!

Chi bằng nhân một đêm tươi đẹp thế này, sai cung nữ múa hát cho vui.

Vệ Linh Công gỡ tay mình ra khỏi tay Nam Tử, lảo đảo đứng dậy, tay nâng chén rượu, tỏ ý không vui, nói:

Uống hết ba chén này rồi xem múa hát cũng chưa muộn, nào các khanh, uống đi! Uống! Uống!

Chờ cho Vệ vương uống hết ba chén rượu, Nam Tử dứt khoát nhắc:

Bọn ca nữ đang đợi!

Vừa nói dứt lời, các ca nữ đã lần lượt bước ra giữa cung đình, bắt đầu mua vui trong tiếng nhạc rộn ràng.

Lại nói Khoái Hội về tới cung nội, càng nghĩ càng bực: "Nam Tử ngang với mẹ, hành động xấu xa của bà ta, thực khiến ta không còn mặt mũi nào trông thấy ai. Điều đáng buồn hơn là việc làm xấu xa đó của bà, cha ta lại chẳng hề hay biết gì".

Nhìn ánh lửa nến chập chờn trước mặt, Khoái Hội thấy dần hiện lên khuôn mặt của Nam Tử, tình tứ xinh đẹp mê hồn. 'Yêu tinh!'. 'Bốp' một cái, hắn đập vào cây nến làm đổ lăn ra sân, trước mắt bỗng trở nên tối đen như mực. Khuôn mặt dài thượt của Nam Tử và đôi mắt như hút hồn người của ả vẫn hiện lên rõ mồn một trước mắt hắn. "Không trừ khử con yêu quái này, nước Vệ sẽ không được ngày nào yên!"

Hắn định nói hết mọi chuyện về Nam Tử với cha mình, song nghĩ đi nghĩ lại, hắn thấy cha mình tuổi đã cao, hà cớ gì lại gieo thêm một mối lo buồn. Hết nghĩ đến dùng quyền hành, lại tính toán mưu mô, bỗng nhiên từ trên tường nơi đầu giường, hắn lấy thanh gươm báu xuống, rút ra khỏi vỏ, hầm hầm huơ lên mấy đường, cùng với tiếng lưỡi gươm vù vù cắt gió, không gian sáng lên những vòng tròn lạnh giá.

Hắn nai nịt gọn gàng, cầm gươm trên tay, khí thế hùng hổ đi về phía đang vang ra tiếng hát, căm một nỗi chưa chém được Nam Tử ra làm hai mảnh. Rồi hắn bỗng tự dưng dừng bước, lấy hết sức hít một hơi dài, khí lạnh khiến đầu óc hắn tỉnh ra. Hắn đắn đo: “Viển vông! Thật hết sức viển vông! Trước mặt văn võ bá quan, ta làm sao có thể ra tay được?”

Lúc ấy tiếng hát đã ngừng, tiếng nhạc cũng tắt. Thị vệ đã dìu Vệ Linh Công vào hậu cung. Khoái Hội vội vàng chạy tới nhà riêng của Nam Tử, nấp đằng sau cửa, một mình định đợi Nam Tử bước vào sẽ đâm cho một nhát thấu tim.

Thu Liên ngồi ngủ gật trước cửa, nghe thấy tiếng động, mở mắt ra nhìn, giật mình ‘ớ’ lên một tiếng, rồi vội hỏi:

Ai đó?

Sợ hỏng mất việc lớn, Khoái Hội vội vàng đáp nhỏ:

Ta đây! Công tử Khoái Hội.

Thu Liên đã bớt sợ hãi, lại hỏi:

Đang lúc đêm hôm, công tử nhảy vào phòng cấm của Nam hậu để làm gì?

Thấy chuyện thêm rắc rối, Khoái Hội bước vội tới, kề gươm vào cổ Thu Liên, hỏi rít qua kẽ răng:

Quân gian tặc!

Việc xấu xa giữa Nam Tử và Công Tôn Dư Dả, phải chăng do mày dẫn dắt.

Toàn thân Thu Liên nhũn ra như bánh đa gặp nước, không hề chống chế gì, nói: Tiểu nữ đâu dám, xin công tử tha chết!

Nói xong, nước mắt tuôn như suối.

Khoái Hội lại hỏi:

Vậy chứ chuyện họ thì thụt với nhau, mi có biết không?

Thu Liên im lặng.

Khoái Hội hầm hầm hỏi dồn:

Thế nhưng chính mày đã nghe ngóng canh chừng cho họ?

Thu Liên câm như ngậm bồ hòn.

Khoái Hội chỉ khẽ nhích cổ tay, đầu của Thu Liên đã rơi xuống đất. Thương thay người con gái như hoa như ngọc bỗng nhiên chết oan một cách âm thầm như thế.

Khoái Hội co chân đá một nhát, xác của Thu Liên bắn vào trước giường của Nam Tử, đồ đạc trong phòng vấy đỏ máu tươi.

Bỗng nhiên từ bên trong vẳng lại một giọng đàn bà the thé:

Thu Liên, trời tối như thế này sao không thắp đèn lên?

Khoái Hội nghe ra tiếng của Nam Tử, vội vàng nấp kín, chuẩn bị hành động.

Nam Tử rốt cuộc ở trong cung đã lâu, đối với những chuyện lừa đảo nhau, đâm chém nhau, nghe đã lắm, thấy đã nhiều, đối với những hành động của mình lại càng hiểu rõ hơn ai hết.

Ả lên tiếng gọi thêm một lần nữa, Thu Liên vẫn không trả lời nên ngỡ rằng cô này đã ngủ. Nhưng trong một phút ngẫu nhiên, ả lại nghĩ tới một nguyên nhân,

bèn lớn tiếng gọi thêm lần nữa, vẫn không có ai thưa. Ả bỗng thấy sởn gai ốc, linh cảm thấy điều gì không hay, tự nhiên thấy tay chân bủn rủn, quay đầu rảo bước đi ra.

Bọn thị vệ, cung nữ đi theo không hiểu đầu đuôi ra sao, không biết làm thế nào.

Đúng lúc ấy Khoái Hội như một mũi tên từ trong phòng lao ra giữa sân, hét lớn:

Tên giặc kia chạy đi đâu, mau ra chịu chết.

Nam Tử ngoái lại nhìn, sợ đến nỗi không còn hồn vía.

Như một con sư tử phát điên, Khoái Hội tay cầm gươm báu, rẽ đám thị vệ và cung nữ ra chạy lên trước, động tác quá bất ngờ nên đám thị vệ và cung nữ không kịp ngăn lại, mũi gươm của Khoái Hội đã xỉa vào Nam Tử. Chỉ kịp kêu lên một tiếng 'á', Nam Tử ngả về phía sau rồi nằm thẳng đơ trên mặt đất.

Khoái Hội cầm gươm định xỉa lần nữa vào mình Nam Tử, bỗng nghe một tiếng 'xoảng', một lưỡi gươm khác đã chặn ngang lưỡi gươm của hắn, bật ra một tia lửa chói mắt.

Khoái Hội trừng mắt nhìn, thì ra là Công Tôn Dư Dả. Lửa giận trong lòng bốc lên chẹn ngang lấy họng rồi bật ra lời, Khoái Hội nghiến răng nghiến lợi rít lên:

Nước Vệ thật không may, sinh ra loại loạn thần tặc tử như mày! Còn không mau bỏ khí giới xuống mà chịu chết!

Công Tôn Dư Dả cười nhạt đáp:

Công tử!

Đừng có mở miệng nói càn, tôi mà bắt ông giải đến trước Chúa công, kẻ chịu chết là ông, người lĩnh thưởng sẽ là tôi. Lẽ nào ông lại chẳng biết, người ông vừa đâm là phu nhân được Chúa công cưng chiều hay sao?

Khoái Hội không có ý đôi co với hắn, chỉ muốn sớm kết liễu tính mạng của Nam Tử. Chẳng ngờ Nam Tử đã được bọn thị vệ vực dậy, hộ giá đi khỏi nơi đó.

Khoái Hội lại lần nửa lao theo như điên, xỉa gươm vào Nam Tử nhưng cũng lại một lần nữa bị thanh gươm của Công Tôn Dư Dả chặn lại, làm cho cánh tay của hắn bị rung tê dại đi, bàn tay chỗ cầm gươm bị toạc ra, máu ròng ròng chảy theo đốc kiếm ướt cả lòng tay.

Hắn lại hô lớn:

Thị vệ đâu!

Hãy giết chết thằng giặc này đi!

Đám thị vệ chẳng có ai nghe lời y mà đi hộ vệ Nam Tử, chỉ trong nháy mắt đã mất hút trong bóng đêm dày đặc.

Công Tôn Dư Dả vênh vang hống hách nói:

Công tử, giờ đây thì ông tự vẫn hay là để tôi phải ra tay.

Khoái Hội thừa biết mình không phải là địch thủ của hắn nên làm ra vẻ cứng rắn:

Cái hạng tiểu nhân như ngươi, còn mặt mũi nào nói chuyện với ta?

Nếu như ngươi còn một chút liêm sĩ thì hãy rút gươm tự vẫn trước đi.

Lúc ấy, trong cung đình vang dội tiếng hô:

Bắt lấy thích khách!

Đóng chặt lấy cửa cung!

Đừng để công tử chạy thoát.

Tiếp đó đèn đuốc được thắp lên, cung đình sáng trưng cả lên.

Công Tôn Dư Dả là con người vốn sẵn cơ mưu, trong bữa tiệc thấy Khoái Hội không uống bao nhiêu rượu, lại giả vờ kêu say, trong lòng bỗng sinh nghi.

Hắn suy đoán kỹ lưỡng, rút ra được hai điều kết luận: Một là Khoái Hội đã xấp xỉ ngũ tuần, Vệ Linh Công còn đang khỏe mạnh ở ngôi, đừng nói không biết ngày nào hắn mới được bước lên ngồi vào ngai vàng của quân vương, mà có được làm vua thì cũng chẳng được bao lâu nữa. Rất có thể hắn sẽ ép Vệ Linh Công nhường ngôi. Hai là dựa vào kinh nghiêm xử thế của mình, Công Tôn Dư Dả đã từ trong thái độ của Khoái Hội đối với mình hàng ngày mà xét, việc mình tư thông với Nam Tử hiển nhiên đã bị Khoái Hội hay biết tất cả. Bởi vậy, Công Tôn Dư Dả lo ngại rằng Khoái Hội sẽ tìm dịp để ngầm hại Nam Tử. Cho nên sau khi tan tiệc, hắn đã đi theo đám thị vệ và cung nữ, ngầm quan sát mọi động tĩnh.

Đường đi lối lại trong cung vốn đã rất phức tạp, lại vào lúc đêm tối nên chẳng có ai phát hiện thấy hắn. Công Tôn Dư Dả theo mãi đến nơi ở của Nam Tử, nghe Nam Tử gọi Thu Liên không thấy tiếng thưa, càng tin rằng sự phán đoán của mình là chính xác, bèn rút gươm ra tay chuẩn bị để cứu Nam Tử.

Thế nhưng hắn cũng có điều khó nói: Cứu Nam Tử vốn là một công trạng lớn, song ở vào địa vị hắn thì lại có thể trở thành chuyện khác đáng bàn, văn võ bá quan và quốc dân sẽ đánh giá sự việc này như thế nào.

Hắn suy nghĩ, cân nhắc mọi điều lợi hại trong việc này. Với bản lĩnh của mình, hắn dễ dàng tóm gọn được Khoái Hội hoặc giết chết ngay tại chỗ. Thế nhưng hắn không làm thế được.

Hắn có hai mối lo: Một là lo rồi đây việc tư thông với Nam Tử sẽ lan truyền mãi đi, đưa hắn vào chỗ khó xử; Hai là lo Vệ Linh Công sẽ quở trách. Khoái Hội dù sao cũng là con đứt ruột đẻ ra của Vệ Linh Công. Cho nên hắn quyết định thả lỏng Khoái Hội.

Khoái Hội nghe thấy tiếng hô bắt cướp vang dội, đã trở nên lúng túng, định bụng sẽ chạy trốn, thừa lúc Công Tôn Dư Dả không đề phòng, bèn vờ chém hắn ta một nhát, rồi co giò chạy biệt.

Công Tôn Dư Dả vừa đuổi theo, vừa chỉ sang hướng ngược lại nói:

Công tử chạy trốn sang phía đó.

Chạy đến một chỗ có bức tường cao, Khoái Hội không leo qua nổi, bèn quay lại, hai tay nắm chặt cây gươm báu, chuẩn bị tư thế quyết một phen sống mái với Công Tôn Dư Dả.

Công Tôn Dư Dả nhằm trúng vào bức tường, giả vờ đâm Khoái Hội nhưng rồi lại dùng hết sức đâm lưỡi gươm vào khe tường đá.

Khoái Hội nắm được thời cơ đó, đâm liền mấy nhát, Công Tôn Dư Dả né tránh đủ mọi phía, rồi lui nhanh về phía sau.

Tiếng hò reo càng tới gần, bí quá sinh khôn, Khoái Hội mình đạp lên thanh gươm của Công Tôn Dư Dả còn cắm trên tường, nhờ sức bật của nó, tung mình lên mặt tường chạy thoát.

Vệ Linh Công giận phát điên lên, ra lệnh:

Đóng chặt bốn cửa thành. Có khám từng người trong kinh thành này thì cũng phải lôi được thằng con mất dạy này ra!

Khoái Hội ở bên ngoài tường nghe thấy vậy, biết rằng từ nay nước Vệ không còn đất cho mình trú chân nữa, bèn bất chấp tất cả, chạy ra phía cửa tây thành.

Đằng sau hắn tiếng vó ngựa dồn dập, hắn liền nghĩ ra một kế, nấp vào chỗ tối, chờ cho bóng ngựa lướt qua liền xông ra, dùng gươm đâm chết kỵ binh, bay lên mình ngựa. Tên kỵ binh này vốn là người đi truyền lệnh của Vệ Linh Công tới cổng tây thành.

Khoái Hội phi ngựa đến phía cổng, tướng sĩ giữ thành còn chưa nhận được lệnh đóng chặt cổng, nhìn thấy Khoái Hội cả lũ đều sợ dúm.

Khoái Hội nói:

Ta có việc gấp phải ra ngoài, hãy mau mở cửa thành ra.

Tướng sĩ giữ thành e có sự dối trá nên chỉ bằng lời lẽ nước đôi kéo dài thời gian:

Công tử lúc này mới ra thành, chẳng hay có việc gì gấp rút thế?

Một mình công tử ra ngoài thành để làm gì vậy?

Để giữ an toàn cho công tử nên chưa có lệnh của Chúa công, chúng tôi không tiện để công tử ra ngoài thành...

Khoái Hội sốt ruột, lòng như lửa đốt, làm sao có thể chịu để cho bọn người này mồm năm miệng mười góp chuyện, lập tức vung gươm lên chém rơi đầu một tên lính đứng gần đó, nói như không để cho ai chống lại:

Mở cửa ra, nếu không mở, tất cả chúng mày sẽ được như tên này.

Tướng sĩ giữ thành tất thảy đứng ngây như phỗng đá, đành ngoan ngoãn mở cổng thành, thả cầu treo xuống.

Khoái Hội dùng đốc gươm đánh vào mông ngựa, con ngựa vừa sợ vừa đau, hí vang lên lao ra khỏi cổng thành như một mũi tên.

Khoái Hội chạy một mạch sáu bảy dặm đường, ngoái lại nhìn, thấy một đoàn người tay cầm đuốc, ào tới như ong. Hắn không dám dừng chân, chạy thục mạng sang phía nước Tấn.

Lại nói Vệ Linh Công, sau chuyến sợ hãi vẫn còn bị bưng bít, không hiểu tại sao Khoái Hội lại mưu giết Nam Tử; cũng không hiểu tại sao Công Tôn Dư Dả lại

không đánh nổi Khoái Hội mà công nhiên để cho chạy thoát? Cả đống những câu hỏi quấn lấy đầu óc, khiến cho ông ta trở nên mụ mẫm không làm chủ được mình.

Ông ta hồi tưởng lại những gì mà nước Vệ đã trải qua thì thấy nó vốn là một cuốn sử tranh quyền đoạt vị gạt bỏ lẫn nhau. Rồi đột nhiên nghĩ tới Công Tôn Dư Dả, tại làm sao vừa đúng lúc ấy lại đến cứu Nam Tử: “Đó là cấm cung, hắn làm sao đến được? Lẽ nào...” Ông không dám nghĩ tiếp nữa. Tuy nhiên, lý trí không khống chế được tình cảm, ông ta lẩm bẩm một mình: “Anh hùng khó qua được cửa ải người đẹp, từ thượng cổ tự nhiên đã thế mà!”

Ông ta hầm hầm ra khỏi cung thất, định đi chất vấn Nam Tử. Thế nhưng lại nghĩ, làm sao bà ta chịu thừa nhận? Làm không khéo, còn gây nên sự ồn ã khắp kinh thành. Tục ngữ có câu “Bắt gian cả cặp”, ta hãy cứ để tâm quan sát là được. Ông ta bèn quay trở lại cung thất, trong lòng chứa đủ mọi vị cay đắng ngọt bùi. Chẳng ai biết được rằng đêm ấy nhà vua đã sống thế nào.

Ngày hôm sau, ông ta hạ lệnh cho quân lính canh giữ phòng ngủ của Nam Tử. Bề ngoài ra điều bảo vệ an toàn cho Nam Tử nhưng thực tế là làm cho Công Tôn Dư Dả không còn thời cơ để lợi dụng. Nhà vua đêm đêm đến với Nam Tử. Nhưng Vệ vương càng tỏ ra ân cần, Nam Tử càng chán ghét; ông ta càng gần gũi, Nam Tử càng lạnh nhạt. Lâu dần, Vệ Linh Công nảy sinh ác cảm với Nam Tử.

Một hôm, ngồi vuốt chòm râu bạc như cước, nhà vua dự cảm thấy một viễn cảnh đen tối, không khỏi có điều bi đát, lo rằng có nhiều cận thần nội thị sẽ phản bội mình. Vệ Linh Công bỗng nhiên nghĩ đến Khổng Tử, bèn lập tức sai người cho mời ngài vào cung.

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM

Bên Hoàng Hà, bọn học trò thở than việc nước

Cung nước Tấn, lũ quân thần tranh cướp binh quyền

Vệ Linh Công cảm thấy viễn cảnh không tốt đẹp, vội sai người cho mời Khổng Tử vào cung, rồi cung kính hỏi:

Đứa con mất dạy gây chuyện ác không thành, nay đã trốn sang nước Tấn, xin hỏi phu tử, quả nhân nên xử trí ra sao?

Khổng Tử nhìn vẻ mặt u buồn của Vệ Linh Công, suy nghĩ giây lâu, không biết nên trả lời thế nào cho phải.

Nếu nói về hành vi của Nam Tử, giả dối bịp người, bày trò mê hoặc chúa, làm dơ bẩn cung thất, tiếng xấu đã đồn xa, tội có chết vẫn còn chưa đủ. Còn nói về thân phận của Khoái Hội, vừa là Thái tử, lại vừa là bề tôi, phải nên giấu kín những chuyện riêng tư của cha mình. Cho dù có đâm chết Nam Tử, cũng nên chọn một kế an toàn nhất, làm sao lại có thể tự mình đi làm, để đến nỗi phải trốn ra nước khác! Khổng Tử đã thấy đầu váng mắt hoa. Vệ Linh Công, Khoái Hội, Nam Tử... quay đi quay lại trước mắt như trong đèn cù, làm cho ngài càng thêm rối trí. "Vợ chồng vẫn là vợ chồng, cha con vẫn là cha con, giữa họ với nhau, suy cho cùng đều là tình cốt nhục, ta biết chê trách ai bây giờ?"

Ngài nghĩ vậy, thấy môi mình run run.

Vệ Linh Công đợi sốt cả ruột nhìn thấy môi ngài khẽ rung, trong mắt bỗng sáng lên một tia hi vọng. Nhà vua nghĩ rằng, nước Vệ lúc này như một người đang lâm bệnh nặng, đang chờ Khổng Tử đem cho một liều thuốc tiên. Không ngờ thấy ngài vừa nhếch mép, lại ngậm ngay miệng lại.

Im lặng một lúc lâu, Khổng Tử nói nước đôi:

Chúa công và công tử có tình máu mủ ruột thịt, với phu nhân thì có nghĩa vợ chồng. Theo ý của Khâu tôi, cái tình và cái nghĩa này đều phải nên coi trọng. Nay công tử đã sang nước Tấn, nghĩ rằng ông ấy cũng chẳng dễ gì mà quay về được nữa, ông ấy đã không về thì cũng chẳng có gì nguy hại cho phu nhân. Cứ để cho cả hai cùng sống trên thế gian này thì có gì mà không được!

Vệ Linh Công nghe những câu rào đón đó, rất không hài lòng. Thế nhưng trong bụng vẫn so đo: Ta phải nên lấy thân và lựa chỗ mà sắp xếp cho họ. Trong vấn đề rối ren phức tạp và quan hệ giữa những người thân thích này, cứng nhắc lấy người ngoài cuộc để nói ngắn nói dài, nêu chương trình, vạch ý định... có phải là gây khó khăn cho họ không?

Nghĩ tới đó, Vệ Linh Công cười và nói:

Phu tử nói cũng có lý, hãy để xem hành động về sau của thằng con mất dạy này thế nào đã.

Tháng 5 năm 495 trước Công Nguyên, Lỗ Định Công qua đời, con là Tưởng nối ngôi, tức là Lỗ Ái Công. Khổng Tử được tin, liền đặt hết hy vọng vào vị quân vương mới này; mong sao ông ta sớm sai sứ thần đến đón mình về nước Lỗ.

Hôm ấy, Khổng Tử dẫn học trò ra chơi ở ngoài thành, ngài đứng trên một gò đất ngó nhìn về phương Đông, ước sao mình mọc được ra đôi cánh để bay về nước Lỗ. Đến bao giờ mới thực hiện được hoài bão đó? Nước Lỗ bao giờ mới giàu mạnh được lên?

Ngài càng ngày càng cảm thấy xa vời. Thế nhưng điều tâm niệm của ngài là: “Tự kiềm chế mình, khôi phục Chu lễ” Ngài không cho phép mình có mảy may nao núng đối với niềm tin của mình. Ngài đang suy nghĩ, bỗng nhiên có một đôi

chim bay ngang trên đầu. Tức cảnh sinh tình, cất tiếng hát rằng:

Chim bố cốc làm tổ ở cây dâu

Con chim nhỏ bay đi, bay về trên cành táo

Ơi người hiền đức của ta!

Thái độ của người thật đoan trang

Là tấm gương cho các nước bốn phương

Ngài vốn một lòng một dạ phò tá Lỗ Định Công trị vì nước Lỗ cho thật tốt, mong các nước chư hầu phải làm theo, thực hiện lý tưởng tốt đẹp của mình. Ngờ đâu vừa mới khơi sắc, đã gặp nhiều điều ngăn trở. Thế nhưng, mỗi khi hát khúc ca này, trong lòng ngài lại cảm thấy phấn chấn, tự tin, mặc dù không biết cái người hiền đức mình đi tìm đó là ai nhưng lại thấy như người đó đang đứng ngay trước mặt, cao lớn, hiền hậu, nhân từ, sâu sắc, có sức mạnh đội trời đạp đất, có tấm lòng tế thế kinh bang.

Chim bố cốc làm tổ ở cây dâu

Chim nhỏ bay đi, bay về giữa cây phỉ

Ơi người hiền đức của ta

Người là tấm gương trong cả nước

Chúng ta chúc người vạn thọ vô cương

Ngài hát, học trò hát đế theo, lời ca rắn rỏi, phách nhịp rộn ràng.

Lúc ấy, từ trên đường cái có một đoàn người ngựa đi tới, cờ xí rợp trời, tiếng hô dậy đất. Khổng Tử biết rằng đó là Vệ Linh Công xuất du, vội nói với học trò:

Này các con! Vua nước Vệ đã tới, các con hãy theo ta xuống gò, xếp hàng đón đợi. Nói xong, ngài vén vạt áo trước, từ từ bước ra cạnh đường. Đám học trò cũng lần lượt theo sau.

Xe ngựa Vệ Linh Công tới ngay trước mặt, Khổng Tử bước lên vái chào và hỏi:

Chúa công chuẩn bị xa giá đi đâu vậy?

Vệ Linh Công nhạt nhẽo cười, nói:

Quả nhân mấy bữa nay tinh thần không được thoải mái, tuỳ tiện ra ngoài cung thất tiêu khiển một chút mà thôi.

Khổng Tử nói:

Chẳng mấy khi lại được Chúa công có nhã hứng...

Ngài muốn trao đổi thêm vài câu với nhà vua, nào ngờ nhà vua đã không xuống xe, cũng chẳng trả lời, lại còn làm ra vẻ không coi ai ra gì, chăm chú ngửa mặt nhìn chim nhạn lẻ đàn bay về hướng bắc.

Tình cảnh đó khiến cho Khổng Tử tức tối, bực bội, không còn cách nào chịu đựng được sự rẻ rúng và xúc phạm này. Chờ cho đoán ngựa xe của Vệ Linh Công đi qua trước mặt, ngài lập tức dẫn học trò quay lại Cừ phủ, sắp xếp gọn gàng đồ đạc, hành lý, rồi từ biệt Cừ Bá Ngọc để lên đường.

Bầu trời trong vắt, nắng xuân rực rỡ... tất cả những cái đó đều tương phản với tâm tình trống trải và nỗi lòng u uất của Khổng Tử. Con đường đất đỏ mùa xuân sương giăng từng đám mờ mịt, giống như một bức màn che đi cảnh sắc tươi đẹp của đất nước. "Đi đâu bây giờ?" Đám học trò đều tự hỏi lòng như vậy.

Tử Lộ không nhịn được, lên tiếng hỏi:

Thưa thầy, hôm nay chúng ta vội vàng như thế, là để đi đâu ạ?

Khổng Tử ngẩng đầu nhìn về phía trước, than rằng:

Trời rộng không bờ bến, đất mênh mông khôn cùng. Đúng là: "Trời cao mặc sức chim bay, biển rộng thoả chí rồng đây vẫy vùng." Ta nghe nói nước Tấn mấy năm trị vì rất khơi sắc, thầy trò ta hãy đến nước Tấn.

Đám học trò nghe ra, biết bụng thầy vốn có sắp đặt, nên đều yên lòng. Thế là lại cười nói, tiếp tục cuộc hành trình.

Đi mấy ngày liền, đến bờ Hoàng Hà. Nhìn dòng nước Hoàng Hà cuồn cuộn chảy, mấy thầy trò đều rất ngỡ ngàng. Khổng Tử xuống xe, bước lên một mô đất cao ở ven đường, ngắm nhìn kỹ hơn. Nước Hoàng Hà đúng là chẳng ngoa cùng tên gọi, chẳng những nước vàng mà ngay cả bờ đê, đáy sông đều có màu vàng, đất dẻo và mịn, nước có vị phèn và đục, dòng sông như một con rồng vàng khổng lồ phóng về phương đông, bay lên khoảng trời xanh đầy huyền bí.

Nước, nước! Ngài lẩm bẩm - Thật không thể tưởng tượng được nước Hoàng Hà lại vàng đến nhường ấy. Trong cái khoảng khắc này, lòng ngài ngổn ngang trăm mối; trước đây, ngài nhìn nhận và đánh giá về nước quá cao, nhất là lại cho rằng nước ra hay vào đều vẫn trong sạch, hầu như không đúng. Ngài bước xuống khỏi mô đất, đi xuống chân đê, đi mãi ra mép nước. Hình tượng về nước trong đầu óc ngài đang biến đổi, cho đến lúc quay trở lại nhìn thấy bờ đê, ngài lại có một tình cảm sùng kính vô bờ với nước. Đó là thứ nước dũng mãnh, không sợ hàng trăm thác ghềnh mang theo chất vàng chảy về Đông; thứ nước trong sạch rửa đi cáu bẩn mà không nhuốm bẩn, làm sạch cát. Ôi nước Hoàng Hà chở theo đất vàng của cao nguyên, làm nên một vùng đồng bằng rộng lớn. Theo thế nước, ngài nhìn về phía đông mà phảng phất như đã nhìn thấy biển, đất vàng ở dưới chân như đang từng chút một nhích về phía đông, để cho vùng đồng bằng do đất vàng bồi

đắp lên từng chút một vươn dài ra biển. Nghĩ tới đây, bỗng ngài chợt tự hỏi: "Đến một ngày nào đó, thứ đất vàng này liệu có lấp bằng biển lớn được không?"



SÔNG HOÀNG HÀ - CÁI NÔI CỦA NỀN VĂN MINH TRUNG HOA

Từ sau lưng ngài, Tử Lộ gọi:

Thưa thầy, đò đã tới, chúng ta sang sông chứ ạ?

Khổng Tử như trong mơ chợt tỉnh, nhìn chiếc thuyền lớn chở đầy ngựa xe và hành khách, nói:

Sang sông!

Nói xong, vén tà áo, ngài bước lên đê, đi về phía bến đò.

Chiếc thuyền gỗ này là đò ngang chuyên chở khách qua bến Hoàng Hà, nó có rất nhiều chỗ khác với những chiếc thuyền thông thường, vừa rộng vừa to, nặng nề mà vững chãi, có thể chở được bốn cỗ xe ngựa và ba bốn mươi hành khách.

Trong số họ, có người ăn mặc cầu kỳ, hết sức xa hoa, cũng có người quần áo vải thô vô cùng giản dị; có cả những người áo quần rách rưới, lôi thôi lếch thếch. Người dắt ngựa, kẻ đẩy xe, người xách làn, kẻ quẩy gánh, đủ kiểu đủ cách không thiếu loại gì.

Đứng trên bậc đá của bến đò, Khổng Tử chăm chú nhìn từng người dưới đò bước lên bờ. Ánh mắt ngài dừng lại ở người đàn ông mặc quần áo nhà nho đứng nơi mũi thuyền. Người ấy thân hình tầm thước và cân đối, mặt tròn, hồng hào, tuổi ước chừng bốn lăm, bốn sáu. Đứng ở mũi thuyền, ông ta đưa mắt nhìn lên bờ, ánh mắt vừa vặn bắt gặp cái nhìn của Khổng Tử, hai người trong giây lát cùng nảy sinh thứ tình cảm kính mộ lẫn nhau, ông ta hút lấy Khổng Tử như nam châm hút thép, làm cho Khổng Tử bất giác dướn chân về phía trước.

Người ấy nhảy lên bờ, đi thẳng ra chỗ Khổng Tử như gặp được người quen, rồi dừng lại cách Khổng Tử năm sáu bước, vòng tay vái chào:

Tiên sinh phải chăng là Khổng phu tử nước Lỗ?

Khổng Tử vội vàng đáp lễ, thưa:

Kẻ hèn này đúng là Khổng Khâu nước Lỗ.

Không hiểu tiên sinh làm sao lại biết kẻ hèn này?

Người ấy đưa mắt nhìn một lượt vào đám học trò đứng đằng sau Khổng Tử, cười hề hả đáp:

Nếu không phải là Khổng Tử tiếng tăm lẫy lừng, thì làm sao có nhiều bậc anh tài theo sau như thế này!

Khổng Tử bước lên một bước, vái chào một lần nửa, hỏi:

Xin được hỏi quý danh của tiên sinh và người là danh sĩ ở đâu?

Người ấy nhẹ nhàng xua tay nói:

Nói ra thật xấu hổ. Tại hạ họ Dương tên Tiến, vốn là một quan chức nhỏ ở địa phương của nước Tấn, tuy không làm được gì lớn nhưng tại vùng quản hạt cũng trị vì được tương đối khởi sắc. Thế nhưng, đang lúc tôi đây, một dạ chuyên tâm, chuẩn bị tiến hành sự nghiệp thì ngờ đâu Triệu Giản Tử giết chết hai bậc hiền sĩ chủ trương lễ trị là Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa. Hiện nay hắn còn đang lăm le gươm giáo, không biết sẽ còn hại đến biết bao nhiêu người, thế nên tôi mới treo ấn từ quan, bôn ba khắp thiên hạ.

Với Khổng Tử, đây lại là một tiếng sét ngang tai. Ngài không hề quen biết Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa nhưng sự tích của họ, cùng quan hệ giữa họ với Triệu Giản Tử thì đã từng nghe nói. Triệu Giản Tử nhờ có hai bậc đại phu hiền đức đó mới đặt chân được vào chính trường và thành đạt mau lẹ thế, không ngờ sau khi có thế lực, hắn lại giết họ đi.

Qua lời Dương Tiến, hình tượng những người quân tử đường đường chính chính đó lại hiện ngay ra trước mắt ngài. Họ lớn lao và sáng ngời đại nghĩa như thế, làm Khổng Tử bỗng thấy kính phục. Ngài đưa mắt nhìn về tây bắc, đứng lặng một hồi lâu, tựa hồ như đang dõi nhìn để mặc niệm Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa.

Ngài cũng chẳng quen biết gì Triệu Giản Tử. Thế nhưng ngài rất hiểu con người này. Triệu Giản Tử, còn có tên là Triệu Vong, hay còn gọi là Triệu Mãnh, Chí Phụ, là khanh đại phu nắm thực quyền của nước Tấn.

Năm ấy, sau khi Dương Hổ trốn khỏi nước Tề, đã sang nước Tấn. Khổng Tử đã từng dự đoán: “Nước Tấn rồi sẽ gặp phải tai ương”.

Tử Lộ nói:

Thưa thầy, xem ra lời dự đoán năm ấy của thầy đã hoàn toàn ứng nghiệm.

Khổng Tử than rằng:

Chó thì ăn bẩn, chuột thì ăn vụng, bản tính không sửa được, hạng tiểu nhân hại nước hại dân như Dương Hổ, đi đến đâu cũng mang tai ương đến cho dân lành.

Ngài căm giận quay sang nhìn Dương Tiến bằng đôi mắt ứa lệ, thấy lòng thổn thức, cảm thấy như sắp trúng một cơn bệnh. So sánh với Dương Tiến, ngài thấy hướng đi có sự giống nhau và tình cảm lại gắn bó với nhau như một. Ngài thực sự muốn một hơi thổ lộ hết sự cảm khái và những gì đã trải qua của mình. Thế rồi, vừa không muốn tăng thêm buồn bực cho mình, cũng như không muốn tăng thêm bận lòng cho Dương Tiến, ngài thở dài một hơi, hỏi:

Không hiểu chuyến này tiên sinh định đi đâu?

Dương Tiến nói:

Chim khôn thì tìm cành mà đậu, hiền thần chọn chúa mà thờ. Tôi lần này ra khỏi nước, muốn đi tìm một đấng quân vương để thực hiện điều tôi hằng ấp ủ?

Cuối cùng Khổng Tử cũng tìm được người tri kỷ, vội quan tâm hỏi:

Niềm ấp ủ của tiên sinh là...

Dương Tiến nói không một chút ngần ngừ:

Phò tá minh chủ, phục hồi lễ trị, thực hành nhân nghĩa, để thực hiện viễn cảnh tươi đẹp và hùng vĩ:

Thiên hạ Đại Đồng!

Khổng Tử trở lại thái độ vững chãi, uy nghiêm vốn có, rảo bước lên phía trước nắm lấy tay áo của Dương Tiến, xúc động nói:

Chí hướng của tiên sinh cũng giống như chí hướng của tôi. Chẳng giấu gì tiên sinh, Khổng Khâu lần này dẫn các đệ tử chu du thiên hạ, cũng nhằm một mục đích như thế. Tôi vốn cho rằng đức không đơn độc, tất sẽ có bạn bè. Xem ra đó là sự thực.

Hôm nay có duyên, được gặp tiên sinh cũng là niềm may mắn trong đời Khổng Khâu. Ta kết bạn đồng hành có nên chăng?

Dương Tiến chắp tay vái và nói:

Danh thơm phu tử lừng khắp thiên hạ; Dương Tiến đâu dám sánh vai cùng bàn, cùng đứng, cùng ngồi với phu tử.

Khổng Tử nói: Trên thế gian này, duy có bạn tri âm là khó tìm nhất. Tiên sinh với tôi đã cùng chí cùng lòng, cớ gì lại chẳng đồng tâm hiệp lực thi hành lễ trị chứ!

Dương Tiến từ chối rằng: Lòng tôi đang chứa chất hờn căm với nước Tấn, muốn tìm một nơi yên tĩnh để nguôi ngoai, sau đó mới xác định sẽ đi đâu.

Khổng Tử buông hai tay, nói với vẻ đầy thất vọng:

Nếu tiên sinh đã có sự sắp đặt như thế, xin cứ tuỳ ý thôi!

Dương Tiến lại chắp tay vái chào:

Phu tử hãy bảo trọng, sau này sẽ gặp nhau!

Khổng Tử đáp lễ:

Tiên sinh hãy bảo trọng!

Dương Tiến leo lên xe ngựa, từ từ đi về hướng đông.

Khổng Tử và đám học trò đứng nhìn theo Dương Tiến đã đi xa, chốc chốc lại thốt ra lời ca ngợi, nuối tiếc.

Theo bóng chiều ngày một xế, phía chân trời đùn lên một đám mây đen, rồi dần tan ra. Khổng Tử cúi nhìn Hoàng Hà, dòng nước vàng cuồn cuộn không ngừng chảy mãi về xuôi, từng cơn sóng bạc đầu kia có khác chi muôn ngàn nỗi gập ghềnh gặp phải trên đời; những xoáy nước quay tròn kia cũng giống như sự thụt lùi và lặp lại của lịch sử. Ngài ngắm mãi ngắm mãi, bất giác buột ra lời:

Ôi, Hoàng Hà, đến bao giờ ngươi mới trong trở lại?

Lúc ấy, con đò đã rời bến, vượt những con sóng đục ngầu sang bờ bên kia.

Tử Lộ hỏi như thăm dò:

Thưa thầy, chúng ta sắp sữa lên đường chứ ạ?

Khổng Tử thở dài đáp:

Khi còn trẻ, ta đã từng sang nước Tấn học đàn Sư Tương Tử, kết quả không đến nỗi tồi. Nay ta lại muốn lần nữa sang nước Tấn học lấy chút gì. Nào ngờ Triệu Giản Tử bỏ cả lễ cả nhạc, giết bừa bãi người vô tội.

Người xưa nói: mổ bụng lấy thai, kỳ lân không đến gần, tát cạn mà bắt lấy, giao long không ở cùng, phá tổ đập trứng, phượng hoàng không bay đến đó... Xem ra chúng ta không thể sang nước Tấn được.

Tử Lộ hỏi:

Vậy thì chúng ta sẽ đi đâu?

Khổng Tử đắn đo mấy lượt, nói:

Lại quay về nước Vệ!

Thái độ của học trò mỗi người mỗi khác, thế nhưng chẳng ai nói ra miệng, chỉ nghe thấy tiếng nước Hoàng Hà réo và tiếng sóng vỗ. Tất cả đều im lặng.

Triệu Giản Tử, khanh đại phu của nước Tấn, từ sau khi giết Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa, đã được nếm mùi búa rìu dư luận, vội vàng chiêu binh mãi mã, tăng cường huấn luyện, chuẩn bị quét hết những ai không ăn cánh với mình, để độc chiếm triều đình. Còn hai vị khanh đại phu khác của nước Tấn là Phạm thị và Trung Hàng thị cũng không chịu lép vế, người nào cũng tự huấn luyện giáp binh trên phần đất của mình, muốn sẽ ra mặt chống đối với Triệu Giản Tử, quyết một phen sống mái.

Mùa thu năm thứ 19 đời Tấn Định Công (năm 493 trước Công Nguyên), Phạm thị và Trung Hàng thị hợp binh ở một nơi, nước Trịnh lại tích cực chi viện cho họ, chở đến vô số lương thực.

Triệu Giản Tử được tin thám báo, vội vàng triệu tập tướng lĩnh các lộ quân để bàn đối sách. Đêm thanh cảnh vắng, bốn bề im lìm, chỉ có tiếng dế rỉ ran không ngừng ở những nơi vắng vẻ, hết đợt này sang đợt khác, ồn ã say sưa như cả thế gian này đều thuộc về chúng.

Trước chòi canh cao lớn của phủ đệ Triệu Giản Tử, có những bóng đen thấp thoáng. Trong phòng khách căn nhà phía trước hơn một chục người tướng mạo dữ dằn, lần lượt ngồi theo thứ tự.

Triệu Giản Tử buông áo ngồi ở giữa phòng, hắn đưa tay lên vuốt chòm râu dê, ra vẻ đắc thắng, nói:

Chư vị! Tôi nghe nói Phạm thị và Trung Hàng thị được nước Trịnh cho viện binh và cả lương thảo. Lúc này chúng ta có thời cơ tốt để đánh thắng.

Người ta thường nói: “Nuôi quân ngàn ngày, dùng quân một giờ.”

Các vị phải một lòng một dạ hợp sức nhau để hoàn thành sứ mệnh.

Tướng lĩnh các lộ quân nghiêng mình vái chào rồi nói:

Chúng tôi nguyện nghe theo sự sai bảo của đại nhân.

Tốt lắm!

Triệu Giản Tử bỗng dưng đứng phắt dậy, chắp tay ra sau lưng đi lại mấy bước. Ta định đem quân đi tập kích đoàn xe lương nước Trịnh. Nếu thắng trận này, Phạm thị và Trung Hàng thị sẽ như nước không có nguồn, cây không có gốc, không đánh cũng tan.

Các tướng lĩnh đều tranh nhau lập công, nhao nhao xin đi đánh:

Mạt tướng xin được đi.

Triệu Giản Tử dùng đôi mắt sắc lạnh nhìn họ một lượt, lớn tiếng nói:

Các người hãy nghe đây!

Trận này tập kích xe lương nước Trịnh mà thắng lợi, ta sẽ tâu với Chúa công, thượng đại phu thì cho huyện, hạ đại phu thì cho quận, tăng thêm cho mười vạn mẫu ruộng.

Các tướng lĩnh đồng thanh đáp:

Đại nhân sáng suốt!

Triệu Giản Tử bước lên một bước, vẫy tay ra hiệu, hô lớn:

Phấn Tài nghe lệnh!

Có mạt tướng!

Phấn Tài nghe hô đứng dậy.

Ngươi đem một trăm xe lính, mai phục sẵn ở rừng thông bên trái Hắc Phong Khẩu, chờ cho đoàn xe lương nước Trịnh đi vào thung lũng, lập tức tập kích từ phía sau.

Phấn Tài nói:

Mạt tướng nghe rõ!

Triệu Giản Tử lại hô:

Trần Tráng nghe lệnh!

Trần Tráng đứng dậy.

Mạt tướng có mặt!

Triệu Giản Tử ra lệnh:

Ngươi mang theo một trăm xe lính mai phục sẵn ở cánh rừng bên phải Hắc Phong Khẩu, chờ cho đoàn xe lương quân Trịnh đi vào thung lũng, sẽ cùng quân của Phấn Tài chặn phía sau.

Tiếng Trần Tráng vang lên chắc nịch:

Rõ!

Nghe thấy giọng nói mạnh mẽ của Phấn Tài và Trần Tráng; Triệu Giản Tử càng thêm tin chắc, vẻ mặt lộ thần sắc kẻ đang chờ thắng lợi.

Hắn lại đưa mắt nhìn mọi người một lượt, lớn tiếng nói:

Tư Mã Long nghe lệnh!

Tư Mã Long thưa:

Mạt tướng có mặt!

Ngươi đem theo ba trăm cỗ binh xa mai phục sẵn ở lòng chảo phía bắc Hắc Phong Khẩu, chờ xe lương quân Trịnh vào thung lũng, sẽ đánh thẳng vào chính diện.

Dạ!

Ba cánh quân các ngươi cần phải đồng tâm hiệp lực, tiêu diệt hết quân Trịnh ở trong thung lũng, thu toàn bộ lương thảo.

Ba người cùng đáp lớn:

Dạ!

Các tướng lĩnh khác theo ta đến nơi cách Hắc Phong Khẩu về phía bắc hai mươi dặm mai phục ở đó để diệt viện binh của Phạm thị và Trung Hàng thị.

Mọi người đồng thanh đáp:

Dạ!

Triệu Giản Tử nói một cách quyết đoán:

Nửa đêm nay hành động, các tướng theo thế mà làm.

Mây dăng dằng dặc, không một ánh sao. Phấn Tài, Trần Tráng, Tư Mã Long lần lượt dẫn quân của mình tiến về phía Hắc Phong Khẩu.

Đến mờ sáng, tất cả đã mai phục xong, trời không hay, đất không biết, ở đây núi cao rừng rậm, địa thế hiểm yếu: Giữa hai sống núi nhấp nhô, ngoằn nghèo, là một thung lũng quanh co bị những chân núi xen kẽ cài răng lược ngăn cách ra, khiến chỗ rộng chỗ hẹp không đều nhau. Chỗ rộng có thể dùng được mấy trăm cỗ chiến xa, chính là một chiến trường hai bên dành giật nhau kịch liệt; nơi hẹp nhất chỉ đủ chỗ cho một cỗ xe đi lọt, đúng là nơi hiểm yếu, một người trấn giữ, vạn người khó qua. Dưới làn nước suối trong veo là từng lớp đá cuội lớn nhỏ lổng chổng trơn bóng nhẫn lì, trông thật khoái mắt.

Hắc Phong Khẩu là chỉ một hẻm núi trên đỉnh Nam Sơn. Những con đường nhỏ quanh co gập ghềnh, đó là đường xe lương quân Trịnh buộc phải đi qua. Hai bên đường, đá tai mèo lởm chởm, cây thông che kín trời, gió núi gào hú, âm u rợn người. Mây đen ngày một dăng dầy. Trời vừa sáng, một tiếng sấm xé trời vang

lên, tiếp sau đó là một trận mưa rào như trút nước. Trong nháy mắt, nước lũ dội xuống mang theo đất đá ào ào xô xuống thung lũng. Trời tháng sáu, trở mặt như trẻ con. Một trận mưa lũ cuồng phong cuốn qua, mặt trời lại ló ra. Sau cơn mưa, rừng thông, đỉnh núi lại tắm trong ánh nắng vàng rực rỡ. Lớp sương mai và hơi nước lảng vảng như một bức màn mỏng, điểm tô cho mặt đất, cảnh sắc mê hồn.

Cầu vồng! Không hiểu một người lính nào đó đã kêu lên. Không được nói chuyện! Phấn Tài luôn ở trong tình trạng căng thẳng. Mặt hắn vốn sạm đen, đến lúc này, không hiểu do quá căng thẳng, hay là do bị ngấm nước mưa, bỗng trở nên vàng ệch, tiều tụy...

Hắn ngửa mặt lên nhìn trời, quả nhiên có một bóng cầu vồng bắc qua không trung. Hắn cho rằng, không còn nghi ngờ gì, đây là một điềm lành, rồi thành kính vái một vái lên trời xanh, ngầm cầu mong: "Trời phù hộ cho chúng con toàn thắng trở về". Đông đảo quân sĩ nhìn lên trời thấy cầu vồng, mặt người nào cũng lộ ra vẻ tươi tỉnh, hầu như không phải là đang chuẩn bị lâm trận mà lại mang không khí buổi đi thưởng ngoạn phong cảnh đẹp. Nỗi mệt mỏi của một đêm bôn tập, sự khổ sở sau một cơn mưa sớm đã tiêu tan hết. Thế nhưng, cảnh đẹp không bền, cái giải màu rực rỡ do rất nhiều màu sắc tụ lại đó, giống như một cảnh mộng mơ xa vời và hư ảo, ai cũng nhìn thấy rành rành, bỗng dần tiêu tan hết. Bọn binh lính tưng hửng như mất của.

Phấn Tài nhìn qua rừng thông về phía nam. Trên con đường cái thông tới Hắc Phong Khẩu, không hề thấy bóng một chiếc xe ngựa nào, chỉ có những người đi buôn và dân thường túm năm tụm ba đi trên đường. Bọn chúng sốt ruột đợi mãi đợi mãi, đợi tới tận lúc mặt trời ngả về tây, ai nấy đã thấy đói cồn cào, mới thấy từ đường chân trời ở phía xa hiện ra mấy cái chấm đen.

Mắt thấy những bóng đen đó cứ lớn dần, thành một thế trận vươn dài. Phấn Tài vừa sợ vừa mừng lệnh cho quân sĩ của mình:

Phải nấp cho kỹ!

Hắn cúi đầu nhìn vết xe, dấu chân ở bên đường, thấy hầu như không để lại một vết tích gì. Hắn ngầm cám ơn trận mưa lúc ban sáng, bụng bảo dạ: "Đúng là trời giáng phúc cho chủ soái!"

Xe lương tới chân núi, bỗng nhiên dừng cả lại. Phấn Tài còn đang nghi hoặc, bỗng thấy ba con ngựa chạy như bay về phía Hắc Phong Khẩu, tiếng vó ngựa vang lên gấp gáp, giòn giã. Lên tới Hắc Phong Khẩu, ba người trên lưng ngựa ngó trước ngó sau một lát, vẫn chưa phát hiện ra dấu vết khả nghi, lại giục ngựa ra đằng sau dốc.

Khoảng nửa giờ sau, ba cặp người ngụa đó lại trở lại Hắc Phong Khẩu và ngó ngược ngó xuôi như lần trước, rồi yên tâm thúc ngựa xuống núi.

Một lát sau, đoàn xe lương bắt đầu leo dốc. Con đường núi này, trên Hắc Phong Khẩu tuy quanh co gập ghềnh nhưng đều là đường đá, đoàn xe lương tiến về phía trước. Khi chiếc xe thứ nhất vượt lên Hắc Phong Khẩu, cứ mỗi chiếc xe đi qua, Phấn Tài lại nhặt một viên sỏi nhỏ bỏ vào trong túi. Bọn quân sĩ cũng dùng những cách khác nhau để đếm số lượng xe lương. Người thì đặt cọng cỏ trên mặt đất, người thì ghi nhớ trong lòng, mãi cho đến lúc đếm tới con số hai trăm mới xong. Khi chờ cho cỗ xe cuối cùng ở trên Hắc Phong Khẩu bắt đầu lăn xuống dốc, Phấn Tài và Trần Tráng hầu như cùng một lúc phát ra tiếng huýt sáo vui vẻ và lảnh lót, tiếp sau đó là tiếng trống trận, tiếng hò reo inh ỏi.

Thời ấy, tác chiến chủ yếu là dùng chiến xa. Thế nhưng, tác chiến trên con đường núi gập ghềnh khúc khuỷu này, xe cộ hành động sẽ bất tiện. Phấn Tài và Trần Tráng bèn bỏ xe ngựa ở trong rừng, đi bộ đánh ra rừng thông. Hai người dẫn đầu

sĩ tốt, từ hai bên phải trái Hắc Phong Khẩu xông vào phía sau đội xe lương quân Trịnh, quân sĩ cùng ào xuống như nước chảy vào đội ngũ xe lương, đánh giáp lá cà, hai bên xảy ra một cuộc hỗn chiến. Quân Trịnh không hề được phòng bị, vội vàng chống đỡ, lúng túng rối loạn, chẳng mấy chốc vừa chết vừa bị thương già nửa. Lũ ngựa kéo xe vô cùng sợ hãi, con thì bị chém gục dưới đất, con thì tháo đường chạy, cũng có con kéo cả xe lương lao xuống vực. Bọn lính xuống tới thung lũng thấy phía sau bị phục kích, cũng chẳng còn nghĩ đến chuyện quay đầu trợ chiến, đánh xe ngựa chạy thục mạng, có đứa còn vứt từng bao lương thực khỏi xe, đánh xe không chạy trốn.

Tư Mã Long phục kích trước thung lũng hô lớn:

Xông lên đi!

Ai lập được chiến công sẽ được trọng thưởng!

Quân lính đánh xe xông ra, hàng loạt mũi tên nhọn bay vào bọn quân Trịnh vừa mới trốn ra. Quân Trịnh, người nào người nấy, hồn xiêu phách lạc, sớm đã mất hết sức chiến dấu, kẻ bị giết chết, kẻ bị bắt sống, số còn sống sót chạy thoát cũng chẳng được bao nhiêu.

Tư Mã Long, Trần Tráng và Phấn Tài chỉ huy quân lính bắt đầu thu dọn chiến trường trên dọc con đường núi. Xe lương, ngoài số ít bị lao xuống vực, còn lại hầu hết đều nguyên lành. Tư Mã Long lệnh cho bộ hạ kiểm điểm lại người ngựa, số thiếu vắng chẳng mất bao nhiêu. Hai bên Trần Tráng và Phấn Tài, cùng trả lời là thiệt hại rất ít. Tư Mã Long cả mừng, ra lệnh cho quân sĩ áp giải tù binh và xe lương ra khỏi thung lũng, thu quân về dinh.

Đi được một lúc, bỗng nghe phía trước ầm vang tiếng trống trận, tiếng hô vang lừng, khói bụi mịt mờ che kín cả trời đất.

Tư Mã Long nói:

Trần tướng quân! Phấn tướng quân, phía trước có khi là chủ soái đụng độ với quân tiếp ứng của Phạm thị và Trung Hàng thị. Chúng ta hãy cho chiến xa xông tới, tiếp viện cho chủ soái. Xe lương cứ để cho quân lính từ từ giải đi cũng được.

Trần Tráng nói: Ý của Tư Mã tướng quân rất phải!

Phấn Tài nói: Chúng ta mau chóng xông đến đó thôi!

Thế là ba viên đại tướng dẫn đoàn chiến xa rầm rộ xông lên phía trước, như một dòng lũ không gì chặn nổi.

Đó là một khoảng đất bằng khá rộng, trên ba lá cờ soái phần phật bay tung ba chữ lớn: 'Phạm', 'Trung Hàng' và 'Triệu', xung quanh là vô số tánh kỳ, hình vẽ trên đó là rồng, hổ, rắn, chim...

Gần tới lúc chiều tà, ở nơi bụi đất mịt mờ, Phạm thị luống cuống uể oải liên tiếp giương cung bắn vào Triệu Giản Tử. Trung Hàng thị giận đến nỗi gân xanh ở cổ nổi lên từng cục, con ngươi như muốn bật ra khỏi tròng mắt. Triệu Giản Tử vững vàng ung dung ngồi trên xe soái, tay trái giữ một lá cờ nhỏ, tay phải nắm lấy đốc thanh gươm báu, đang chỉ huy thiên binh vạn mã, cùng Phạm thị và Trung Hàng thị binh đối binh, tướng đối tướng ra tay chém giết.

Khi nhìn thấy Tư Mã Long, Trần Tráng, Phấn Tài quay lại, Triệu Giản Tử biết rằng trận đột kích xe lương quân Trịnh đã thu được toàn thắng, bèn từ trong xe đứng phắt dậy, cũng không nói gì với bọn Tư Mã Long, ra lệnh:

Phấn tướng quân, mau đem ngay một đội quân bao vây phía bên phải, Trần tướng quân mang một đội quân khác bao vây phía trái; Tướng quân Tư Mã, ngươi hãy dẫn một đội quân vòng ra phía sau lưng chúng, chặn ngang đường đi của chúng. Ba người nhận lệnh đi liền.

Phạm thị và Trung Hàng thị biết rằng đã mất thế rồi, muốn có một thời cơ để chấn hưng trở lại thì chỉ có cách là đánh bại được Triệu Giản Tử một trận đến cùng, lành làm gáo, vỡ làm muôi.

Phạm thị nói:

Trung Hàng đại nhân, tôi ở đây cầm cự với Triệu Giản Tử, người dẫn một đạo quân đánh vòng vào phía sau của hắn, để khỏi giữ chỗ này mất chỗ kia trước sau đều bị đánh.

Trung Hàng thị nói:

Triệu Giản Tử gian trá xảo quyệt đủ điều, Phạm đại nhân phải hết sức chú ý. Phạm thị nói: Đại nhân cũng nên đề phòng phó tướng của hắn.

Trung Hàng thị nói:

Tôi biết rồi!

Nói xong quay đầu xông sang phía bắc.

Triệu Giản Tử ngồi trong xe chỉ huy trông thấy rất tường tận và sớm đã biết được ý đồ của đối phương, nghĩ bụng: “Chúng mày chia quân hai đạo, vừa hay có lợi để cho tao thanh toán từng người”.

Ngay sau đó, hắn đã chỉnh đốn lại mũ giáp, nói với bộ hạ:

Phạm thị và Trung Hàng thị đã cá trong giỏ. Các tướng sĩ, hãy xông lên, ai giết chết được Phạm thị, người ấy sẽ được trọng thưởng.

Nói có trọng thưởng là có nam nhi. Triệu Giản Tử vừa dứt lời, đã thấy một người ngồi vào chiến xa xông vào phía Phạm thị. Phạm thị lúc đầu còn bỡ ngỡ, đến lúc định thần được lại thì chiến xa đã tới trước mặt. Lúc bí thì sinh khôn, lại thêm là tay cung giỏi, bắn một phát, mũi tên trúng ngay đầu tên lính đánh xe. Con ngựa

không ai cầm cương, sợ hãi hí vang xông vào doanh của Phạm thị, đông đảo quân lính tay vung lên đầu rơi xuống, đã vằm nát xác ba tên lính trên xe, đến nỗi chém đứt cả yên ngựa.

Lại có một cỗ xe khác xông tới. Triệu Giản Tử ngăn lại:

Khoan đã! Các ngươi đừng đơn thương độc mã đi đọ sức với hắn. Nên tập trung lực lượng mà công kích vào hắn. Nào hãy cùng ta xông lên!

Vô số chiến xa ùn ùn dồn đến, Phạm thị đã có phần nào sợ hãi, vội vàng quay đầu xe, vừa đánh vừa lui, vừa chạy vừa ra lệnh:

Bắn đi! Bắn đi!

Nhưng chỉ thấy xe đâm vào xe, ngựa xô vào ngựa, rối vào với nhau. Có một số ngựa bị dây cương quấn lại, không cựa quậy được. Trong lúc đó, hai bên đều bị thiệt hại. Binh mã bị giết chết, xe cộ bị đánh hỏng đã chặn đường tiến, Triệu Giản Tử đành phải chỉ huy chiến xa đi vòng để truy kích.

Đến bên một con sông nhỏ, soái xa phải dừng lại. Đám binh lính qua được bờ bên kia gọi vọng sang:

Chủ soái hãy bỏ xe để qua bên này!

Đang giữa lúc còn chần chừ, bỗng thấy ở bờ bên kia lá cờ soái chạy đến như bay, trên thêu hai chữ ‘Trung Hàng’. Trung Hàng thị giương cung nhắm trúng ngực Triệu Giản Tử bắn tới. Triệu Giản Tử kêu ‘á’ lên một tiếng ngã nhào ra khỏi xe.

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN

Gà nhà đá nhau, cha con tranh dành ngôi báu

Cùng lòng học lễ, thầy trò lại gặp kẻ gian

Triệu Giản Tử chỉ ham tiến công, bỗng nhiên nhìn thấy mũi tên bay tới, trở nên luống cuống, thét kêu thất thanh một tiếng, ngã vật ra khỏi xe. Mũi tên ấy vừa vặn găm đúng vào ngực tên lính ngồi phía sau Triệu Giản Tử.

Triệu Giản Tử lại leo lên xe, vung mạnh gươm báu lên phía trước:

Bắn!

Vòng vây do bốn cánh quân khép lại như một dàn lưới vét, vây chặt lấy binh lính của Phạm thị và Trung Hàng thị. Mỗi lần Triệu Giản Tử hô 'bắn', lại có hàng loạt lính trúng tên chết liền.

Chiến xa của Phạm thị và Trung Hàng thị chỉ còn lại chừng 12, 13 cỗ. Thấy đã lỡ thế cờ, họ bảo nhau đánh mở đường máu, phá vòng vây mà ra. Triệu Giản Tử lại chỉ huy binh mã truy kích một hồi, mới nổi hiệu thu quân.

Trận đánh này đúng là thây chất đầy đồng, máu chảy thành sông. Triệu Giản Tử dành toàn thắng. Từ đó, họ Triệu độc chiếm một phương trời, xây dựng nền móng vững vàng cho nước Triệu.

Lại nói Khổng Tử còn ngại ngần giữ sĩ diện, chưa về nước Vệ ngay, mà còn dạo chơi mấy ngày ở bên bờ Hoàng Hà, sau đó mới dẫn học trò trở về đường cũ, trên đường lòng càng cảm thấy trống rỗng.

Hôm ấy, nhà trọ nóng nực, không sao ngủ được, ngài bèn ra sân ngồi hóng mát với học trò. Bỗng nhiên trong xó tối, có hai người đang bàn luận; nghe tiếng nói,

một người đứng tuổi, một người có vẻ trẻ hơn.

Người lớn tuổi nói:

Hiện nay đúng là một mùa thu loạn lạc và lắm chuyện! Triệu Giản Tử bất nhân bất nghĩa, giết hại Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa, lại đánh bại Phạm thị và Trung Hàng thị, làm gì mà nó chẳng đắc chí! Rồi ai ngờ, Phật Hạt (còn gọi là Bật Hạt, Phật Bật) lại thừa cơ dấy quân ở Trung Mâu phản lại hắn!

Người trẻ tuổi nói:

Trong những ngày bốn phương gió bụi này, kẻ nào mạnh thì làm vua. Ai mà nói được rằng, nước Tấn sau này là của họ Triệu hay là họ Phật? Chúng ta là dân quèn, không cầu công danh, chỉ mong lấy chữ bình an. Thế mà họ cứ suốt ngày này tháng khác tranh cướp nhau, chúng ta yên sao được?

Người trẻ tuổi lại nói:

Lạy trời phù hộ cho bậc thánh đế minh quân sớm giáng trần!

Nghe họ trò chuyện với nhau, thành kiến của Khổng Tử với Triệu Giản Tử càng thêm sâu sắc. Ngài nghĩ: "Triệu Giản Tử không những đã chứa chấp Dương Hổ, lại giết hại Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa, rồi không biết hắn sẽ còn gây bao nhiêu chuyện xấu xa khác nữa?"

Lúc ấy, bỗng có một người bước vào trong sân, hổn hển hỏi:

Xin hỏi, ở đây vị nào là Khổng phu tử nước Lỗ?

Tử Cống bước ra nói:

Không hiểu tiên sinh hỏi phu tử có việc gì?

Người ấy nói:

Phật đại nhân ở Trung Mâu đã liên lạc được rất nhiều binh mã, định trừ khử Triệu Giản Tử nên sai tại hạ tới đây mời phu tử tới giúp một tay. Nếu như có thể đánh bại được họ Triệu, cùng phò tá cho Chúa công trị vì nước Tấn.

Khổng Tử đứng bên nghe thấy, lập tức động lòng. Ngài cảm thấy biện pháp trị thế của mình rất là lin nghiệm nhưng lại chẳng có ai áp dụng thử xem. Bây giờ thời cơ đã đến, lẽ nào lại dễ dàng để nó qua đi, bèn nói với học trò:

Này các con, Triệu Giản Tử đã làm nhiều điều độc ác, khiến cho nước Tấn đêm ngày không yên, Phật đại nhân dấy binh ở Trung Mâu chống lại hắn, cũng là một nghĩa cử. Chúng ta tới Trung Mâu để phò tá Phật đại nhân được không?

Đám học trò người nào người nấy ngồi ngây ra như bụt đất, ngẩn mặt nhìn thầy. Tử Lộ tức tối nói:

Thưa thầy, con thường nghe nói, hạc quạ không chung tổ, hươu cáo không cùng hang. Triệu Giản Tử dấy binh làm loạn, Phật Hạt chiêu hàng nạp phản. Họ đã bỏ cả lễ nghĩa, giết hại người hiền, đe dọa quân vương, chà đạp trăm họ, bọn chúng là lang sói một phường. Tại sao thầy lại đi phò tá họ!

Khổng Tử bỗng trở nên do dự.

Nhan Hồi nói:

Lời của sư huynh rất chí lý, con mong thầy cân nhắc cẩn thận hãy làm!

Sau một hồi lặng im suy nghĩ, Khổng Tử cũng cảm thấy những lời mình vừa nói ra có gì đó chưa ổn, ân hận và có chút e thẹn nói:

Tử Lộ nói rất phải. Chúng ta không tới Trung Mâu nữa!

Người khách tưng hửng quay ra.

Ngày hôm sau, Khổng Tử dẫn học trò quay về nước Vệ. Vừa mới vào thành, đã nghe người ta bàn tán xôn xao: “Vua ốm chết rồi!”

Khổng Tử đến Cừ phủ, Cừ Bá Ngọc xác minh tin Vệ Linh Công ốm chết là đúng. Ngài vội vàng vào cung phúng viếng, sau dó lại về ở tạm Cừ phủ như trước.

Không lâu sau đó, cháu của Vệ Linh Công là Triếp được lập làm vua. Đó là Vệ Xuất Công. Các nước láng giềng lũ lượt cử sứ giả sang chúc mừng. Duy có mình nước Tấn chẳng những không đến chúc mừng mà còn giúp bố đẻ của Triếp là Khoái Hội mở rộng thế lực ở vùng đất Thích trên đất Vệ.

Vùng đất Thích đó tây giáp Hoàng Hà, cách nước Tấn một con sông, là đường huyết mạch thông đến các nước Tấn, Trịnh, Ngô, Sở. Khoái Hội ỷ vào sự ủng hộ của nước Tấn, chiếm cứ vùng đất giàu có, phì nhiêu này.

Sau khi hắn nghe tin cha mình chết, lập tức sai người đem thư cho Triếp mong được về cung nối ngôi. Không ngờ Vệ Linh Công lúc hấp hối đã di chiếu lại:

Khoái Hội lừa vua, giết mẹ, trốn ra đất Thích; bên ngoài bợ đỡ nước Tấn, bên trong ôm ấp dã tâm cướp ngôi vua. Đó là hạng bất trung, bất hiếu, bất nghĩa, bất nhân, hạng loạn thần nghịch tử như vậy, làm sao có thể nối ngôi vua được? Cho nên sau khi ta chết, cháu hãy gánh vác việc nước. Cháu phải tự mình suy nghĩ, tìm trăm phương ngàn kế làm cho đất nước giàu mạnh lên. Phải huấn luyện thêm nhiều quân sĩ, ngoài có thể chống địch, trong có thể dẹp loạn. Một khi Khoái Hội đem quân đánh về, cháu phải tự cầm quân ra trận, giết chết nó đi. Nếu không giết được nó, cũng phải đuổi nó ra khỏi biên cương, để cả đời nó không được đặt chân lên đất Vệ này.

Vệ Xuất Công vừa ngồi lên ngôi báu, Khoái Hội đã cho người đem thư tới; vừa mới vui đã nổi giận ngay, vứt toạch thư xuống trước mặt sứ giả, nói:

Ông ấy đã dứt tình với ông nội ta thì ta cũng hết nghĩa với ông ấy. Ngôi vua nước Vệ do ông nội ta truyền lại cho ta. Ngươi hãy mau về bảo cho ông ấy biết, quả nhân hẹn cho trong dăm ba ngày tới phải rời khỏi nước Vệ. Nếu không, chết không có chỗ mà chôn đâu!

Người đưa thư run như dẽ, quên hết cả lễ nghi phép tắc, hốt hoảng lui ra khỏi cung điện, trở về đất Thích, thực thà bẩm báo lại Khoái Hội.

Khoái Hội nghe xong, giận tím mặt lại, hai mắt đỏ ngầu, nghiến răng nghiến lợi:

Không giết chết thằng nghịch tử này, cướp lấy ngôi vua, ta thề không làm người!

Hắn căm một nỗi không thể mang ngay quân đến Đế Khâu, vằm thằng con rứt ruột đẻ ra thành trăm mảnh, cho hả nỗi giận trong lòng.

Chỉ hiềm vì lúc này trong tay hắn, binh xa mới chỉ non trăm cỗ, thừa biết mình thân cô thế cô, ít chẳng đánh được nhiều, nếu như manh động thế tất sẽ dẫn đến hậu quả tai hại là trứng đập vào đá.

Đợi sau khi tâm trạng tỉnh lại, hắn quyết định lập tức lên đường, vượt Hoàng Hà sang phía tây, tìm Triệu Giản Tử để bàn kế sách.

Lại nói Triệu Giản Tử từ ngày đánh úp đoàn xe lương nước Trịnh thắng lợi, đuổi Phạm thị và Trung Hàng thị khỏi nước Tấn, tiếp tục chiêu binh mãi mã, mở rộng thế lực. Hôm ấy, họ Triệu đang ngồi trong nhà, nhắm nghiền hai mắt, chú tâm suy nghĩ, vạch ra cho mình con đường dựng nước mai sau.

Bỗng có người ngoài cửa truyền báo:

Bẩm đại nhân. Vệ công tử Khoái Hội xin gặp!

Triệu Giản Tử chợt mừng, vội đáp:

Cho mời vào!

Người gác cửa dẫn Khoái Hội vào phòng khách, Triệu Giản Tử đứng lên chào đón. Chủ khách ai ngồi chỗ nấy, hàn huyên một hồi xong, Triệu Giản Tử hỏi:

Công tử lần này ghé thăm hàn xá, chẳng hay có điều chi dạy bảo?

Khoái Hội nhún mình, làm ra bộ mặt đau khổ, nói:

Triệu đại nhân! Chẳng giấu chi ngài, trước khi phụ vương tôi qua đời, đã truyền ngôi cho thằng nghịch tử con tôi. Tôi cho người đem thư về kinh, bảo nó nhường ngôi cho tôi. Nó chẳng những không nhường, còn nói năng ngông cuồng. Tôi làm sao có thể nuốt được mối hận này, nghịch tử đã bất nhân, bất nghĩa, tôi cũng chẳng cần giữ những điều lễ số kia làm gì.

Triệu Giản Tử vênh mặt lên, đảo mắt mấy vòng, hỏi:

Lẽ nào công tử lại muốn cùng con trai mình làm cái chuyện 'gà nhà đá nhau'?

Không nén được lửa giận nung nấu trong lòng, Khoái Hội đáp:

Tôi đang muốn đem quân đánh vào kinh đô, giết chết thằng nghịch tử kia. Nếu không, Khoái Hội tôi còn mặt mũi nào làm người sống ở trên đời này nữa.

Triệu Giản Tử làm ra bộ chưa tin tưởng lắm, nói:

Không hiểu trong tay công tử hiện nay binh mã có được bao nhiêu?

Khoái Hội thở dài đáp: Chỉ có hơn trăm (cỗ xe).

Ý nghĩ muốn xưng bá một phương của Triệu Giản Tử bỗng nổi dậy. Hắn muốn giúp Khoái Hội một tay, một khi đã đánh được vào kinh đô nước Vệ, giết chết được vua Vệ, Khoái Hội trở thành vua nước Vệ, mình cũng sẽ có một đồng minh tin cậy.

Nghĩ thế, bèn kích tướng:

Công tử dem chừng ấy binh mã đi chống lại với họ, có khác gì lấy trứng chọi đá, chẳng hoá ra tự chuốc lấy thất bại hay sao?

Tôi khuyên công tử hãy tạm nén cơn giận này lại. Huống chi vua mới, lại là con trai của ngài. Bộ mặt Khoái Hội bỗng dưng xị xuống, xúc động nói:

Đại nhân nói sai rồi, nó là con trai tôi, mà lại không nhường ngôi vua cho tôi thì tức là bất hiếu. Một con người không biết hiếu đạo là gì thì làm sao cai trị được một nước?

Triệu Giản Tử thấy rằng mồi lửa đã được nhen, cười sảng khoái, nói:

Nói như thế, có nghĩa là ý công tử đã quyết rồi! Nếu đã như thế, tôi sẽ cho điều hai trăm cỗ xe, cử Phấn Tài cùng công tử sang đất Thích, tuỳ công tử điều khiển.

Triệu Giản Tử dừng một lát, không hiểu ý công tử thế nào?

Khoái Hội vội vòng tay vái tạ:

Đa tạ Triệu đại nhân.

Ngay sau đó, Triệu Giản Tử cho người mời Phấn Tài đến, dặn dò trước mặt Khoái Hội rằng:

Hiện nay, Vệ công tử đang gặp nạn, tướng quân đem ngay hai trăm cỗ xe sang đất Thích, hợp binh một chỗ với công tử đây, cần phải đem hết sức ra giúp công tử đánh vào kinh thành nước Vệ, cướp lấy ngôi vua.

Phấn Tài cúi mình thưa:

Tuân lệnh!

Rồi lại quay sang vái chào Khoái Hội. Tại hạ là Phấn Tài, nguyện sẽ theo sự điều khiển của công tử.

Khoái Hội lúc ấy hả hê trong lòng, tươi cười hớn hở, cảm động nói:

Thật quý hoá được Triệu đại nhân chân thành đến thế, lại có sự giúp đỡ tận tình của Phấn tướng quân, quả thực vinh hạnh suốt đời cho Khoái Hội tôi. Sau khi xong việc, nhất định sẽ hậu tạ.

Triệu Giản Tử làm ra vẻ không để ý, nói:

Một chút việc cỏn con, để bụng làm gì?

Khoái Hội trong lòng nôn nóng, không còn bụng dạ nào để ngồi chuyện phiếm, bèn hỏi:

Thưa Triệu đại nhân! Chừng nào thì có thể ra quân?

Triệu Giản Tử có ý triệt để lấy lòng người, bèn đáp:

Hoàn toàn do tướng quân quyết định.

Khoái Hội nói:

Hôm nay để Phấn tướng quân tập hợp binh mã, sớm mai lên đường được không?

Triệu Giản Tử nói:

Được!

Đêm ấy Triệu Giản Tử mở tiệc tẩy trần khoản đãi Khoái Hội, đồng thời mời Phấn Tài cùng tiếp rượu, cũng là dịp để đưa tiễn hắn.

Sáng hôm sau, Phấn Tài điểm đủ số quân hai trăm cỗ xe, cùng Khoái Hội tốc quân tiến ra bờ Hoàng Hà. Trời nắng chang chang, không một gợn mây ngọn gió, không khí vô cùng bức bối ngột ngạt, cả trái đất hình như biến thành cái lồng hấp khổng lồ. Đàn ngựa kéo xe mồ hôi ướt đẫm, nhóp nháp, cố sức bước về phía trước. Binh lính trên xe nóng nực khó chịu, buồn bực luôn tay lau mồ hôi trên trán. Đi liền mấy ngày không có chuyện gì xảy ra, một hôm vào lúc chiều tà, vất vả lắm mới tới được bờ Hoàng Hà, mọi người nhìn ra, trên bến chỉ có bốn con đò.

Khoái Hội và Phấn Tài đang định điều khiển cho xe lên thuyền vượt sông, bỗng một trận cuồng phong thổi tới, từng cuộn mây đen ào ào dồn từ nam lên bắc. Tiếp sau đó là chớp lòa sấm rền, một trận mưa ào ào trút xuống. Chừng nửa giờ sau, trời tối dần, mưa cũng tạnh, trên trời vằng vặc sao. Nhìn xuống Hoàng Hà, nước đầy, chảy xiết, cuồn cuộn về xuôi. Quay nhìn sang phía tây, một vùng trắng xoá, mảnh đất vừa mới đây nóng bỏng, trong nháy mắt đã thành mênh mông nước. Toàn bộ binh mã phút chốc ướt như chuột lột.

Phấn Tài đứng bên sông gọi lớn với mấy người lái đò:

Các ông lái đò ơi, mau chuẩn bị đò chở binh lính chúng tôi sang sông giúp nhé!

Bọn lái đò không dám chậm trễ, lũ lượt chạy ra nói:

Thưa tướng quân, lúc này gió to sóng cả, lại đang đêm tối, rất không an toàn. Theo ý chúng tôi, cứ để sớm ngày mai hãy cho đò qua sông.

Hử?

Phấn Tài giương tròn mắt lên.

Phải chăng là sợ bọn tôi không trả tiền đò?

Đám lái đò vội vã chắp tay vái, thưa:

Tướng quân chớ hiểu lầm, bọn chúng tôi không có ý đó ạ! Tướng quân bận rộn việc công, bọn chúng tôi phải cung phụng bề trên mới là phải đạo chứ ạ!

Phấn Tài nhìn qua sông nước, nói:

Bây giờ nước đã xuống, mưa cũng đã tạnh, sao sáng vằng vặc thế này, vừa hay nhân lúc đêm khuya mà qua sông, trời mát mẻ, các anh lại đỡ phải đổ mồ hôi!

Bọn lái đò còn đang muốn vái lạy để giải thích thêm.

Phấn Tài vung tay, nói như không cho ai được chống lại:

Các anh đừng nói phí lời, mau đem thuyền đến đây!

Bọn lái đò không còn cách nào hơn, đành thận trọng vâng lời chèo đò ra bến, để Phấn Tài chỉ huy cho xe cộ lên thuyền. Cũng may gió ngày một nhỏ dần, bốn chiếc thuyền bận rộn suốt đêm cuối cùng đã chuyển hết được hai trăm cỗ xe sang bờ bên kia.

Vừa đặt chân lên đất Vệ, Khoái Hội cảm thấy khoan khoái trong lòng, người bỗng trở nên tỉnh táo. Nhìn hai trăm cỗ binh xa kéo dài phía sau, thấy khỏe khoắn hẳn lên, phảng phất có cảm tưởng như đến được kinh đô nước Vệ trong tầm tay.

Hắn lâng lâng trong lòng, hí hửng trở về đất Thích, lập tức giao hơn một trăm cỗ xe cùng binh lính của mình cho Phấn Tài chỉ huy. Sau đó hỏi với thái độ thăm dò:

Thưa Phấn tướng quân! Lúc nào ra quân đánh vào kinh thành là thích hợp nhất?

Phấn Tài nói: Thưa công tử, hiện nay chúng ta vừa mới tới đây, người ngựa mỏi mệt, cần phải nghỉ ngơi mấy ngày cho lại sức. Chờ cho lính khỏe, lại có sự sắp đặt chu đáo, mới có thể hành động được.

Ý muốn làm vua của Khoái Hội khó mà kìm lại, bèn nói:

Binh mã của tướng quân trống dong cờ mở đến đây, nếu không sớm ra quân, đánh cho nó trở tay không kịp, chờ đến lúc thằng nghịch tử ấy hay tin, chuẩn bị đầy đủ thì sẽ không có lợi cho ta.

Phấn Tài nói:

Người ta thường nói, đêm dài lắm mộng. Lý lẽ thật rõ ràng. Thế nhưng, tôi còn chưa biết gì nhiều về địa thế xung quanh kinh thành nước Vệ, đánh một cách mù quáng, có nhiều điều không ổn. Tướng quân hà tất phải băn khoăn nhiều thế.

Khoái Hội nhún vai nói:

Xung quanh kinh đô nước Vệ đều là đất bằng, chỉ có mấy con sông, địa thế chẳng có gì phức tạp.

Phấn Tài cau chặt đôi mày, ấm ức nói:

Điều tối kỵ trong đánh bất ngờ là gặp đồng bằng, không có nơi ẩn cũng chẳng có chỗ núp, hàng đoàn binh mã ào ào kéo đến, có lẽ nào mà lại không lộ mặt.

Khoái Hội nói:

Chúng ta tập kích vào ban đêm là được chứ gì.

Phấn Tài không còn cách gì hơn, đành nói:

Thì cũng chỉ còn có cách đó thôi.

Sau đó, hai người bàn bạc, chờ trời tối thì ra quân, chuẩn bị đánh Vệ Xuất Công một trận trở tay không kịp.

Đêm ấy, mây kéo kín trời, không khí hình như đặc quánh lại, cả trái đất đều như ngủ lịm, dế kêu đến buồn cả ruột, muỗi đốt đến tê người. Hơn hai trăm cỗ xe kẽo kẹt lăn về phía trước. Tiếng kêu ấy sao mà chát chúa, chói tai, càng sợ nó kêu ra tiếng thì tiếng kêu càng to, hầu như có thể lan xa hàng chục dặm. Phấn Tài ngửa mặt nhìn trời, không có một chấm sao nào. Hắn mong sao sớm nổi gió lên, để thổi bạt mây đen trên trời và át đi tiếng động của đoàn xe. Nào ngờ, càng đi về phía trước, tiếng kẽo kẹt của đoàn xe càng vang xa. Đoàn quân xa đến bờ một con sông lớn, bỗng có tiếng xào xạc, trời nổi gió.

Chỗ này đất thấp, hai bên sông lau lách mọc đầy. Dưới làn gió nhẹ, lau lách đung đưa, gây thành làn sóng. Khoái Hội chợt chột dạ, toàn thân bỗng nổi da gà. Phấn Tài cũng chột dạ từ trên xe đứng nhổm dậy, hai mắt xoáy vào đám lau lách bên sông. Tiếng xào xạc của lau lách cọ vào nhau, khiến cho hắn không yên lòng, nói với Khoái Hội:

Thưa công tử, ở đây lau lách um tùm, nếu mai phục mấy trăm xe quân cũng rất dễ dàng. Chúng ta phải cẩn thận. Chi bằng cho thám mã đi trước dò la hư thực, rồi ta hãy tính chuyện sau.

Khoái Hội e rằng Phấn Tài lo sợ sinh nhát gan, bèn hà hơi tiếp sức nói:

Phấn tướng quân, nơi này còn cách kinh thành hơn bốn mươi lăm dặm đường. Chúng ta tới đây thần chẳng biết, quỷ không hay, lấy đâu ra người phục kích?

Phấn Tài nói: Thưa công tử, nhà binh kỵ nhất là qua loa đại khái. Chúng ta chớ nên lơ là. Nói xong hắn từ trên xe ngoái lại, ra lệnh:

Dừng lại!

Vừa nói dứt câu, bỗng trống trận thùng thùng nổi lên, tiếp đó là tiếng hô vang lừng, từ trong lau lách, xuất hiện cơ man nào là binh xa.

Khoái Hội sợ đến bạt vía kinh hồn, luống cuống giục ngựa.

Phấn Tài chỉ huy quân sĩ đón đánh, xông vào viên tướng đi đầu, hỏi:

Tướng nào đó hãy xưng danh!

Ta là Vương Tôn Giả đây - Vương Tôn Giả đứng trên binh xa, gươm cầm trong tay hỏi:

Còn ngươi là ai?

Phấn Tài không chịu lép, nói: Ta là Phấn Tài, đại tướng của nước Tấn.

Vương Tôn Giả liền gọi tên hắn lên, giận dữ mắng:

Phấn Tài, mi là đại tướng nước Tấn, không biết ở bên vua Tấn lo giữ biên cương nước Tấn, công nhiên đem quân xâm phạm nước Vệ ta, thế là tại làm sao?

Phấn Tài nói:

Cũng tại nước Vệ mất cương thường, luân lý.

Vương tướng quân! Ông hãy suy nghĩ kỹ một chút mà xem, vua Vệ vừa qua đời, lẽ tự nhiên là phải truyền ngôi cho con trai. Ngày nay, con ông ta đang còn sống, lại truyền ngôi cho cháu. Hành vi đảo lộn trẻ già như vậy, lại còn không đáng đánh hay sao?

Vương Tôn Giả thẳng thắn và đàng hoàng nói:

Những việc đó đều là nội chính của nước Vệ, có liên can gì đến nước Tấn?

Thêm nữa Khoái Hội lừa cha, giết mẹ, trốn khỏi nước Vệ, sống nhờ kẻ khác, không được ở ngai vàng cùng là tại mình. Tướng quân hà tất phải phí phạm tính mạng hi sinh cho hạng người bất nhân, bất nghĩa đó. Theo ta nghĩ, tướng quân nên đem quân quay về nước Tấn là hơn.

Khoái Hội đứng trên xe, dậm chân nói:

Vương Tôn Giả, nếu ngươi biết đôi điều về lễ số thì hãy mau thu quân. Chẳng lẽ ngươi lại không biết ta là ai sao?

Vương Tôn Giả cười nhạt mấy tiếng nói:

Trước đây không lâu ngươi còn là công tử nổi tiếng của nước Vệ nhưng tiếc thay, người đã chẳng biết quý trọng phẩm giá của mình, làm những việc mà Chúa công không tha thứ được. Phải biết rằng ngày nay nước Vệ đã lập ra vua mới, đừng có nói làm vua, mà ngay cả chỗ đứng cho ngươi trên đất Vệ cũng không còn nữa rồi! Nếu ngươi biết thức thời, hãy mau trốn đi nơi khác tìm đường sống thì hơn!

Khoái Hội tức gầm lên hồng hộc, vẫy tay nói:

Bắn đi!

Quân lính nhất tề buông cung, trong quân Vệ có người trúng tên ngã khỏi xe.

Vương Tôn Giả đùng đùng lửa giận, lớn tiếng nói:

Công tử, ta đã nhường ngươi hiệp này. Nếu ngươi còn được chân lấn đầu thì chớ có trách ta không biết điều!

Khoái Hội chỉ huy lính xông lên.

Phấn Tài vội vàng ngăn lại:

Công tử, không được làm thế. Ở đây lau lách um tùm, địa thế lầy thụt. Chúng ở chỗ kín, dễ ẩn nấp; chúng ta ở chỗ trống, không có nơi ẩn náu. Nếu lấy cứng chọi cứng, chúng ta sẽ hết sức bất lợi. Phải tìm cách nhử chúng ra khỏi đám lau lách, rồi mới tính chuyện được.

Nói xong truyền nhỏ một mệnh lệnh cho quân sĩ phía sau:

Mau rút lui!

Lúc đó, đột nhiên cuồng phong thổi tới. Tiếp đến là Chớp giật sấm rền. Nhờ ánh chớp nhìn ra, Phấn Tài giật mình, trong giây lát bỗng thấy lạnh nửa người, nhắc trông sang, thấy cơ man nào là binh xa xếp thành hàng chữ ‘nhất’ tràn sang, chắn ngang trước mặt mình. Binh lính trên xe gươm tuốt trần, nỏ đã lên cung, người nào người nấy sẵn sàng đợi lệnh. Chỉ chờ ở Vương Tôn Giả một tiếng lệnh truyền, đội ngũ ấy sẽ tràn sang như thác.

Vương Tôn Giả mơ hồ đoán được tâm lý của Phấn Tài, lớn tiếng hô lên:

Phấn tướng quân! Kẻ thức thời mới là tuấn kiệt! Mau thu quân quay về nước Tấn đi thôi, ta sẽ giữ cho không sứt mẻ người nào. Nếu còn ngoan cố cứng đầu, chỉ có một con đường chết. Mong ông biết lường thời lựa thế, hãy lựa chọn cho sớm!

Khoái Hội thấy Phấn Tài hạ lệnh rút quân tỏ ra không vừa ý, nghe Vương Tôn Giả nói vậy, càng không nén nổi ngọn lửa phục thù chất chứa trong lòng, gào lên như phát điên:

Không được lui quân!

Mau xông lên đi!

Ai giết được Vương Tôn Giả sẽ trọng thưởng!

Binh xa có cái lùi ra sau, cái xông lên trước, trong khoảnh khác trận thế trở nên lộn xộn. Lại một tiếng sấm rền vang, mưa lớn ào ào dội xuống.

Vương Tôn Giả thấy thời cơ đã tới, bèn hạ lệnh:

Các tướng sĩ!

Giết!

Mưa lớn ào ào, trống đánh vang trời dậy đất. Binh mã hai bên dồn vào một chỗ, rối loạn lung tung, có người bị đối phương chém giết, cũng có người bị đồng đội giết lầm, rồi còn bị ngựa dẫm lên, xe chẹn phải, chết vô số.

Vương Tôn Giả đuổi sát Phấn Tài, Khoái Hội lừa dịp dẫn mấy chục xe, mở đường chạy về phía đất Thích.

Phấn Tài quả thực cũng là tay phi thường, hắn vừa chạy vừa bắn cung, trúng vào một con ngựa kéo cỗ xe của Vương Tôn Giả nên xe không tiến lên được nữa.

Phấn Tài không còn bụng dạ nào đánh tiếp nên tìm đường chạy về đất Thích.

Trận chém giết đó, đôi bên đều bị thương vong. Khoái Hội, Phấn Tài thiệt hại hơn một trăm cỗ binh xa. Vương Tôn Giả thiệt hại ít hơn, chỉ có năm mươi cỗ.

Qua trận chiến đấu này, Khoái Hội đã biết mùi lợi hại nên không dám khinh xuất manh động nữa, cả ngày núp trong đất Thích thao luyện binh mã, chuẩn bị thời cơ đánh lại để kiếm chút tiếng tăm. Đó cũng là mối hoạ trong lòng Vệ Xuất Công. Ông ta luôn phải đề phòng những biến cố bất ngờ.

Lại nói Khổng Tử sống ở Cừ phủ, nghe tận tai, nhìn tận mắt những chuyện gió mưa của nước Vệ, lòng thấy sâu sắc rằng không thể ở đây thêm nữa.

Một hôm, Khổng Tử nói với các học trò:

Này các con, ngày nay quân vương nước Vệ đã cùng với cha mình làm cái việc gà nhà đá lộn, khiến cho cả nước trở nên loạn ly, lòng dân hoang mang. Trong tình thế này, chúng ta còn ở đây, tất có nhiều điều bất tiện.

Tử Lộ tranh hỏi trước:

Thưa thầy, ta đi đâu bây giờ?

Khổng Tử đã nghĩ sẵn từ trước, đáp ngay:

Nước Tống là nơi tổ tiên ta đã từng sống. Chúng ta sẽ sang nước Tống!

Đám học trò thấy ngài không được vui, luôn nghe theo, ngay sau đó, chẳng ai bảo ai đều nói:

Thầy thích đi đến đâu, chúng con sẽ theo thầy đến đó!

Họ đã quen với những tháng ngày sống nay đây mai đó, nói đi là đi liền. Đi liền mấy hôm đã đến nước Tống.

Một buổi sáng, mới qua một cơn mưa nhỏ, khí hậu mát mẻ, bầu trời trong xanh. Khổng Tử dẫn đám học trò của mình đến một cánh đồng bao la bát ngát, trên bờ đê dương liễu thành hàng, trên cánh đồng mọc rải rác từng cụm cây xanh. Chim nhạn bay là là, chim ưng liệng ở trên cao... Cảnh sắc này hoàn toàn trái ngược với cảnh sắc nước Vệ do chiến tranh đem lại. Khổng Tử nhìn ngắm giây lâu, hít một hơi dài, vẻ mặt lại hiện lên những nét vui mừng. Khi mặt trời đứng bóng, Khổng Tử đã thấy bụng đói cồn cào. Thế nhưng đằng trước không có làng, đằng sau không có quán. Ngài nhìn sang những học trò, ai cũng mồ hôi đầm trên mặt. Xe ngựa đi tới gốc một cây long não bóng trùm cả một khu đất rộng, Khổng Tử nói:

Trời nóng quá, chúng ta hãy nghĩ một lát rồi đi!

Đám học sinh đương nhiên là rất vui, vội vàng đánh xe ngựa tới bóng cây, ai nấy tìm nơi râm mát ngồi nghỉ ngơi.

Một đôi chim khách nhảy nhót trên cành cây bên cạnh tổ, chúng cất cao tiếng hót, như muốn dạy cho đàn con bay lượn, ca hát. Trên đồng, lúa mọc kín ruộng, đang độ chia vè. Khổng Tử đang ngầm mừng cho lê dân trăm họ nước Tống: "May mắn sao lại gặp một năm được mùa!" Chim nhạn càng bay càng nhiều thêm, chúng chao liệng trên đồng lúa kiếm mồi. Lại còn cơ man nào là chuồn chuồn bay ngược bay xuôi, tăng thêm cho mảnh đất này biết bao nhiêu sức sống.

Khổng Tử nhìn ngắm hồi lâu, bỗng thấy lòng vui, bèn nói với học trò. Này các con! Nơi đây cảnh như tranh, tươi đẹp vô cùng, thầy trò ta diễn luyện lễ nghĩa ngay dưới bóng cây này, được không?

Đám học trò tranh nhau đáp lời:

Vâng ạ.

Chúng ta diễn luyện ngay đi!

Khổng Tử đã dựa theo lễ được ghi chép trong sách 'Lễ' lần lượt giảng giải từng điều cho học trò, đang định chỉ huy cho học trò diễn luyện, bỗng đâu nghe thấy một tiếng hô, từ phía nam, một đoàn người ngựa ào ào xông tới, đi đầu là một gã hình hài dữ tợn, vai rộng lưng bè.

Mọi người ngước nhìn, người mới đến tướng mạo dị kỳ, mắt sói mày lang, râu ria xồm xoàm, chỉ huy năm sáu mươi gã khác, vây chặt lấy thầy trò Khổng Tử.

Khổng Tử thấy lạ, không hiểu người đến là ai, bèn bước lên hỏi:

Tiên sinh là ai?

Tại sao lại vây chặt thầy trò tôi lại.

Người ấy hắng cái giọng vịt đực lên, nói:

Ta là Hoán Khôi, Tư mã nước Tống!

Khổng Tử tuy chưa từng gặp Tư mã Hoán Khôi nhưng về thân thế và cách đối xử với mọi người của con người này thì có biết được đôi điều, hắn vốn không có quyền thế. Trong cuộc nội chiến ở cung đình nhà Tống, hắn thừa cơ thâu tóm được mọi quyền hành của nước Tống. Thêm vào đó có tài võ nghệ hơn người, cho nên có lúc hắn công nhiên chống lại cả Tống Cảnh Công. Hắn là nhân vật đại biểu của lực lượng mới trỗi dậy, thường bất chấp coi thường những thói xưa lề cũ và cứng nhắc, chỉ căm trong lòng là chưa thể một lúc mà loại trừ cho bằng hết. Ở nước Tống, con người này là một nhân vật muốn sao thì làm vậy. Hắn đã từng lệnh cho người ta bỏ ra một khoản tiên kếch sù, với ba năm rưỡi thời gian, đục đẽo cho mình một cỗ quan tài bằng đá. Trước một nhân vật độc ác như hung thần thế này, nhiều học trò sợ run lên như cầy sấy.

Tử Lộ, Công Lương Nhũ, Nhiễm Cầu lại khác với mọi người. Tay họ cầm gươm báu, đứng vây lấy Khổng Tử, ở tư thế quyết cùng sống mái với Tư mã Hoán Khôi.

Tử Lộ nói:

Thưa thầy, hãy để con và sư đệ xông ra giết bọn cướp này đi.

Khổng Tử vội vàng ngăn lại:

Trọng Do, con không được làm liều.

Người này không thù oán gì với ta, tuyệt nhiên sẽ không thể vô cớ mà làm hại chúng ta. Các con hãy dẹp khí giới lại, cùng ta ra hỏi xem sao.

Bước tới trước mặt Tư mã Hoán Khôi, Khổng Tử tự giới thiệu:

Tôi là Khổng Khâu ở nước Lỗ.

Tư Mã Hoán Khôi nghển cổ lên, nghiêng mắt nhìn Khổng Tử, ngạo mạn hỏi:

Ta vốn biết ông là Khổng Khâu, xin hỏi ông nay định đi đâu?

Khổng Tử nói:

Tôi dẫn học trò muốn sang nước Tống.

Tư Mã Hoán Khôi lại dướn cổ thêm lên, hỏi một cách lạ lùng:

Vừa rồi ở dưới bóng cây, ông làm cái trò quỷ quái gì vậy?

Khổng Tử ôn tồn đáp:

Tôi dạy học trò diễn luyện lễ nghi.

Tư mã Hoán Khôi bốc lửa giận ngùn ngụt hét lớn:

Cái trò cổ lỗ lẽ ra phải tống vào quan tài cho nó chầu trời từ lâu rồi. Đến bây giờ ông vẫn còn coi nó là của quý, đi khắp nơi du thuyết, cũng không rõ đã hại biết bao nhiêu quân vương và người hiền rồi!

Khổng Tử bị mắng ngây cả người. Ngài bị dồn tới mức đến nghĩ cũng không dám nghĩ rằng ở trên đời này lại có hạng người không hiểu gì lễ nghi đến thế. Ngài ngẩn người một hồi lâu, rồi bỗng như tỉnh ngộ ra, phớt lờ quan Tư mã Hoán Khôi đi tiếp tục giảng giải lễ nghi cho học trò một cách cẩn thận, tỉ mỉ. Hành động đó lại càng làm cho Tư mã Hoán Khôi cảm thấy khó hiểu. Hắn đứng đó xem một hồi lâu rồi khoát tay nói với những gã cùng đi:

Lấy rìu chặt quách cái cây này đi!

Đám người kia ùa tới, mỗi người một tay vung rìu chặt ào ào, chẳng mấy chốc đã chặt đổ cây long não to như thế.

Tổ chim khách rơi tán loạn, những con chim non đáng thương cũng bị chết lây. Hai con chim khách lớn bay lượn trên đầu đám người chặt cây, chúng kêu thảm thiết, rồi lao xuống đầu Tư mã Hoán Khôi, như thể muốn đòi nợ máu. Tư mã Hoán Khôi tay vung gươm báu, nhảy nhót lên chém đôi chim khách. Đôi chim cũng không chịu thua, hoặc lao xuống, hoặc bay ngang, có lúc còn dùng móng chân cào vào da đầu Tư mã Hoán Khôi. Tư mã Hoán Khôi tránh bên phải né bên trái một hồi lâu, khi bí quá đã ra lệnh cho bọn người đi theo:

Giương cung bắn chết chúng đi!

Bọn người đi theo nhất loạt giương cung, cùng bắn lên. Đôi chim kia chỉ biết báo thù, không hề biết có những mũi tên đang bay tới, nên cả hai đều trúng tên rơi xuống đất mà chết. Tư mã Hoán Khôi còn thấy chưa hả giận, bước đến chỗ hai con chim chết, dùng gươm xỉa thêm mỗi con một nhát rồi dẫn bọn người kia vây lấy thầy trò Khổng Tử.

Nhan Hồi bước tới trước mặt Khổng Tử nói giọng như run lên:

Thưa thầy, bọn người vô học này không thể nói điều phải trái được. Chúng ta mau rời khỏi nơi này thôi!

Khổng Tử không thay đổi sắc mặt, điềm đạm ôn tồn nói:

Không sợ, trời sinh đức ở ta, Hoán Khôi làm gì được?

Tư mã Hoán Khôi thực quá độc ác. Hắn đã chỉ huy bọn người đó vây chặt thầy trò Khổng Tử đến tận tối, còn chưa chịu tha cho.

Thầy trò Khổng Tử từ trưa đến tối không một giọt nước nào vào bụng, người mỏi, ngựa chồn, đói và khát không chịu nổi.

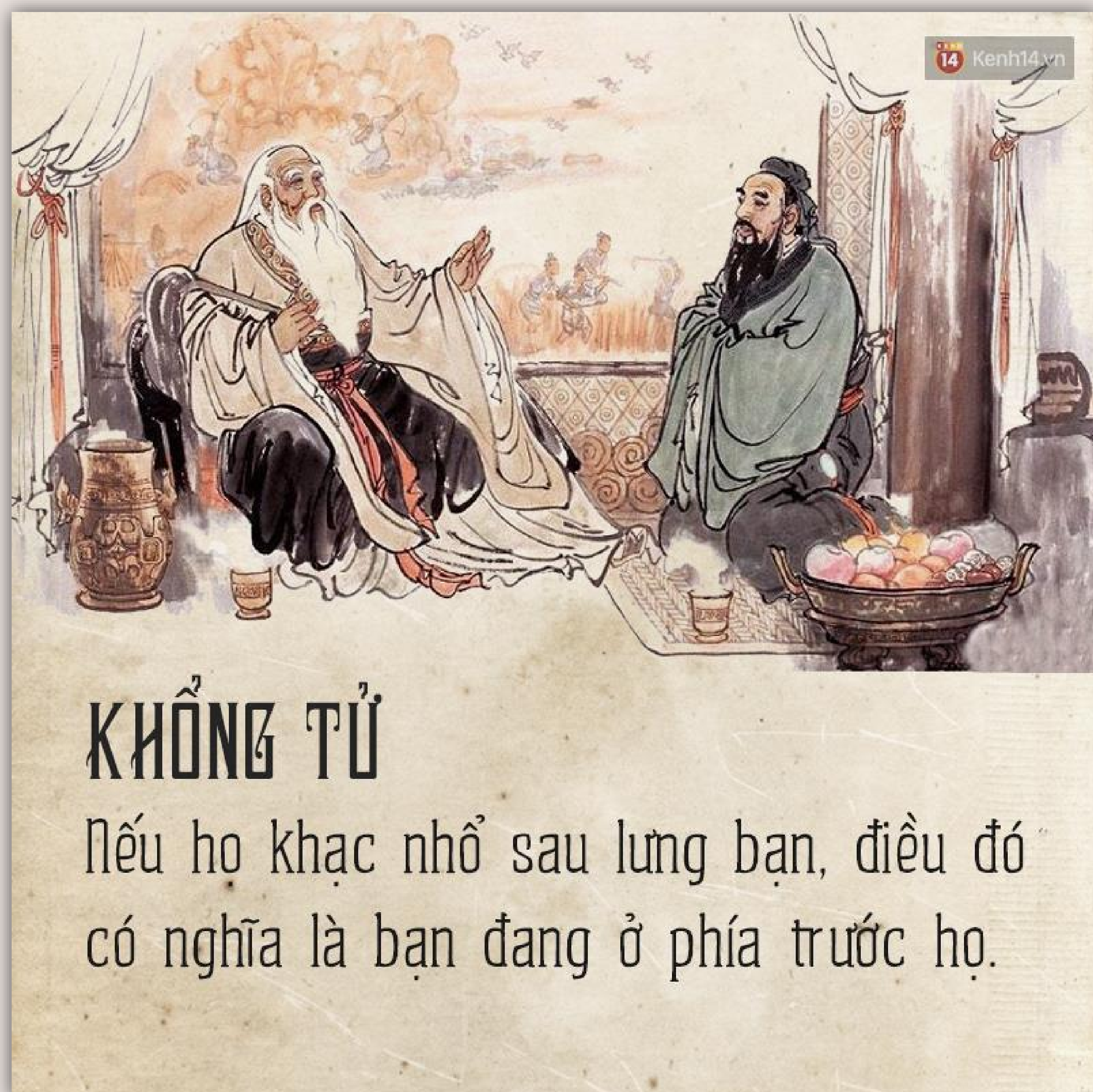
Tử Lộ nói:

Thưa thầy, chúng ta phá vòng vây mà ra thôi!

Công Lương Nhũ cũng phụ họa theo:

Đúng, chúng ta xông ra phá vòng vây!

Thưa thầy, con và sư huynh dẫn đầu mở đường máu, thầy dẫn các sư huynh sư đệ bám sát theo sau. Khổng Tử thở dài, còn lưỡng lự chưa quyết.



HỒI THỨ BA MƯƠI

Tìm phép hay, Tử cống hỏi cô hái dâu trẻ

Kể chuyện tên, Khổng Khâu hiểu thị Trần Dẫn Công

Thầy trò Khổng Tử bị Tư mã Hoán Khôi dẫn một đoàn lâu la đến bao vây ở giữa đồng, người mỏi ngựa chồn, đói khát chịu không nổi. Tử Lộ và Nhiễm Cầu, Nhan Khắc chủ trương mở đường máu xông ra. Khổng Tử tính đi tính lại, rồi gật đầu đồng ý.

Tử Lộ tuy tuệch toạc nhưng cũng rất kỹ lưỡng, sợ bọn Tư mã Hoán Khôi hãm hại Khổng Tử, bèn nói nhỏ:

Thưa thầy, bọn người này lòng lang dạ thú, mưu mô quỷ quyệt. Để đề phòng chẳng may, thầy trò ta đổi áo cho nhau, cũng là để đánh lừa mắt chúng nó.

Khổng Tử còn đang lưỡng lự. Tử Lộ sốt ruột, cơi áo của mình ra, lại dẫn Khổng Tử ra cơi áo, đổi lấy, mặc lên mình. Sau đó, đi dặn dò từng người bạn học, cùng hô hoán lên xông ra phá vây.

Tư mã Hoán Khôi cùng đồng bọn vây chặt lấy Khổng Tử, với ý muốn là ép ngài phải rời nước Tống. Khi thấy thầy trò Khổng Tử muốn chạy trốn bèn chủ động né ra cho một lối. Sau khi thầy trò Khổng Tử trốn ra khỏi vòng vây, bọn họ ở phía sau giả vờ đuổi theo, mượn cớ đó để làm cho khiếp sợ.

Thầy trò Khổng Tử chạy thục mạng một hơi sang đến nước Trịnh. Do vội vàng, hoảng loạn, đám học trò lạc nhau mỗi người một nơi. Khổng Tử xuống xe ở cửa Đông vào nước Trịnh, lê tấm thân mệt rã rời, ngước đôi mắt đã mệt, nhìn xoáy ra phía xa. Đám học trò không tìm thấy thầy, càng thêm sốt ruột.

Tử Cống ở cổng phía Tây nước Trịnh gặp một người cao tuổi. Người ấy trạc ngoài sáu mươi, dáng tầm thước, da dẻ hồng hào, hai mắt tinh nhanh, tóc bạc như cước, râu dài tới ngực, đầy vẻ phong độ của một ẩn sĩ.

Tử Cống bước lên vái chào:

Xin hỏi lão trượng có từng gặp thầy tôi đâu không ạ?

Cụ già cố làm ra vẻ kinh ngạc, hỏi:

Không biết thầy của anh là ai?

Tử Cống thưa: Khổng Khâu nước Lỗ ạ!

Người già cười ha hả, đáp:

Ở cửa Đông có một người, tướng mạo ông ta rất đáng nể: Hai má giống như Đường Nghiêu, bậc vua chúa hiền minh thời trước; cái cổ có vẻ Cao Dao, pháp quan có tiếng đời vua Nghiêu; cái vai thì giống như Tử Sản là chính trị gia nước Trịnh; từ lưng trở xuống lại giống Đại Vũ trị thuỷ năm xưa. Hình tướng của ông tuy rằng rất tốt nhưng trước mắt lại rất tồi tệ. Cứ theo như kẻ hèn này thấy, ông ta thật giống như con chó nhà có đám tang.

Tử Cống vừa muốn cám ơn, vừa định trách mắng, cả hai đều khó, đúng là miệng có lời mà khó nói, chân muốn bước lại ngập ngừng, không biết nói câu gì cho phải. Không ngờ đâu, người ấy ngửa mặt cả cười, rảo bước mà đi.

Tử Cống theo lời cụ già, vội vàng chạy ngay tới cổng phía đông. Khổng Tử còn đang ngửa cổ nhìn về phía đó. Tử Cống thấy lòng quặn đau, nước mắt tràn lên mi, tiếng nghẹn ngào nơi cổ họng:

Thưa thầy!

Khổng Tử vui mừng khôn xiết, nói:

Tử Cống! Con chạy đi những đâu, để thầy đây thêm mong nhớ! Nói xong, lấy tay dụi lên mắt. Tử Cống thấy thầy xúc động đến thế, vội làm ra vẻ may mắn, nói:

Đêm qua phá được vòng vây của bọn cướp, con đã đi lạc đường. Sau khi trời sáng, đến cổng Tây nước Trịnh, gặp một cụ già, cho biết thầy đang ở đây, con mới tới đây tìm thấy. Các sư huynh sư đệ đều thoát ra được cả rồi hay sao ạ?

Khổng Tử nói: Đều đến đây cả rồi!

Tử Cống bèn kể lại câu chuyện vừa rồi và lời nói của cụ già.

Khổng Tử cười nói:

Cụ ấy bảo ta giống như vua chúa thánh minh thời trước, ta tuyệt nhiên không dám nhận. Cụ ấy ví ta với con chó nhà có đám tang thì quả là có lý lắm! Có lý lắm! Các con nhìn đây!

Ngài khẽ phủi vạt áo của Tử Lộ đang mặc trên mình, bụi đất theo nhau từ quần áo bay lên. Bộ dạng này của ta lại còn chưa đủ tồi tệ hay sao?

Tâm trạng của đám học trò lúc này đều không vui, khóc cũng dở, cười cũng dở. Họ đứng nhìn nhau, chẳng ai nói với ai lời nào.

Mẫn Tôn nhìn lên cổng Đông thành nước Trịnh, dưới vòm cổng người đi kẻ lại đông vui, lòng bỗng thấy ấm áp, bước lên phía trước vái chào, thưa:

Thưa thầy, hôm nay chúng ta đã đến bên ngoài thành nước Trịnh, chi bằng ta vào thành yết bái vua Trịnh, tạm trú vài hôm, sau đó sẽ xác định hướng đi...

Nước Trịnh là một nước nhỏ, thế nước rất yếu. Khổng Tử muốn đến một nước để trước hết là phò tá cho nước đó giàu mạnh, sau tìm con đường trị thế thiên hạ đắc trị. Nước Trịnh hiển nhiên không phải là mục tiêu ngài lựa chọn. Ngài cúi đầu suy nghĩ một lúc lâu, rồi lần lượt nhìn vào từng học trò, thở một hơi dài, nói:

Trước mắt cũng đành như thế vậy.

Đoan Mộc Tứ, con khéo mồm khéo miệng, đi bẩm với Trịnh hầu nghe không?

Tử Cống ‘vâng’ một tiếng, phủi bụi trên áo theo thói quen, chỉnh đốn trang phục, đánh cỗ xe ngựa của mình vào thành.

Khổng Tử dẫn các học trò khác vào thành, nhìn thấy quán ăn tiệm rượu la liệt trên phố, bèn tìm một chỗ rộng rãi sạch sẽ, ăn qua loa một chút, rồi ra đứng đầu phố, đợi tin mừng của Tử Cống.

Vua nước Trịnh lúc ấy là Trịnh Thanh Công, hơn hai mươi tuổi, tuổi trẻ khỏe khoắn, đã ở ngôi được tám năm. Trong tình hình khắp nơi can qua, anh hùng hào kiệt tranh nhau bá chủ, vào lúc đó, ông ta như con ngựa non háu đá, một lòng muốn đứng vào hàng ngũ các nước mạnh.

Hôm ấy, ông ta đang tính toán: Nước Trịnh chiếm cứ một vị trí địa lý quan trọng. Phía đông có nước Tề, nước Lỗ; bắc có nước Tần, nước Tấn; nam có nước Sở, nước Ngô; phía tây có Lạc ấp là kinh đô của Chu Thiên tử. Nếu một khi áp dụng biện pháp vừa cứng vừa mềm, đưa các nước xung quanh vào vây cánh của mình thì có thể thay Chu Thiên tử sai khiến được các nước chư hầu. Đến lúc ấy, ngay cả Chu Thiên tử e rằng cũng không thể không nhường mình vài bước. Ông ta càng nghĩ càng thấy vui, vui đến mức khoa chân múa tay, lệnh cho tả hữu:

Sẵn sàng ca múa.

Thị vệ truyền đi một tiếng, chẳng mấy chốc, mười sáu cô cung nữ trong tiếng nhạc du dương bước ra hậu cung, cô nào cô nấy má phấn lưng ong, vẫy tay áo rộng vừa ca vừa múa. Trịnh Thanh Công mê mẩn la đà, mặt mày hớn hở.

Một thị vệ vội vã bước tới trước mặt Trịnh Thanh Công bẩm báo:

Khải bẩm Chúa công. Đoan Mộc Tứ, đệ tử của Khổng Khâu nước Lỗ xin vào gặp.

Hả?

Trịnh Thanh Công bỗng nhiên đứng dậy, song lại ngồi xuống ngay, tựa lưng ra phía sau, nhắm mắt lại suy nghĩ một hồi lâu.

Ông ta sớm đã nghe nói về Khổng Tử. Với ông, chủ trương của Khổng Tử là những thứ đã hoàn toàn lỗi thời. Muốn làm cho nước Trịnh giàu mạnh, muốn cho mình như chim hạc giữa bầy gà thì cần phải nói nhiều đến vũ lực. Ông ta e rằng Khổng Tử lưu lại nước Trịnh, nêu cao lễ trị, sẽ phá hoại sự nghiệp của mình, thế là bèn cao giọng nói:

Chuyển lời xuống rằng, quả nhân không có thì giờ gặp mặt họ, hãy để họ mau chóng ra khỏi nước Trịnh!

Ở trước cửa hậu cung, Tử Cống đứng đợi đã thấy sốt ruột, nghe thị vệ nói Trịnh Thanh Công bảo họ mau chóng rời nước Trịnh, bực đến nỗi trợn trừng cả mắt, phẩy mạnh tay áo, quay lưng bước ra khỏi cung đình.

Khổng Tử và học trò thấp thỏm mong Tử Cống trở lại. Đến lúc thấy chàng tiu nghỉu quay ra, tâm tư mọi người bỗng lắng hẳn xuống.

Tử Cống kể hết nguyên do câu chuyện, mọi người hết sức bực mình.

Khổng Tử nói:

Nước có nước lớn nước nhỏ, người có người hiền người ngu. Đối với hạng người không có hiểu biết này, ta còn có cách gì hơn. Các con! Đất này không giữ người, rồi sẽ có chỗ giữ người. Nhân khi trời còn sớm, chúng ta đi đến nước Trần!

Công Lương Nhũ nghe vậy, hết sức vui mừng. Nói to lên:

Thưa thầy! Nước Trần là nước của cha mẹ con.

Lần trước, sư phụ cùng các sư huynh đến nước Trần gặp Công Thúc thị gây sự, không đi được. Lần này sang nước Trần, con sẽ là người dong xe dẫn đường. Thầy trò đã có sẵn xe nên nói đi là đi ngay. Đi liền mấy hôm thì đến nước Trần.

Một hôm, mọi người đang đi đường, bỗng nghe tiếng hát từ vườn dâu vẳng tới:

Đại thiên thế giới lắm chuyện kỳ

Gặp khó bao người phải nghĩ suy.

Minh châu chín khúc xâu không được

Tìm đến Tiết trang hỏi khó gì?

Tiếng ca thốt ra từ miệng một người con gái, trong sáng véo von, tròn vành rõ chữ. Khổng Tử nghe rất chăm chú dõi nhìn theo, chỉ thấy trong ngàn dâu thấp thoáng một bóng người thiếu phụ trẻ tuổi, vừa hái dâu vừa hát. Khổng Tử rất lấy làm lạ, mãi vẫn không ngẫm ra ngụ ý của lời hát, đành ngầm nhớ trong dạ.

Tới kinh đô nước Trần, Công Lương Nhũ chạy ngược chạy xuôi tìm được quán trọ sạch sẽ nghỉ lại. Đêm ấy, họ đi ngủ sớm.

Buổi sáng hôm sau, có sứ thần nước Trần đến gặp. Khổng Tử vội vàng ra đón.

Sứ thần chừng ngoài bốn mươi tuổi, thấy Khổng Tử, liền lễ phép vái chào. Tại hạ là Công Dã Minh sứ thần nước Trần, phụng mệnh Chúa công, mời phu tử vào cung chỉ giáo?

Khổng Tử bị kinh hãi bơi Tư mã Hoán Khôi lại rơi vào hang ổ của Trịnh Thanh Công, rất lấy làm tủi cực, nay nghe nói Trần Dẫn Công mời gặp, vui mừng hết sức, hớn hở tươi cười nói:

Xin khâm sai đại nhân chờ cho một lát, để Khổng Khâu tôi cho đệ tử chuẩn bị xe ngựa, rồi ta đi ngay.

Công Dã Minh vâng dạ luôn mồm và vui vẻ đứng chờ.

Khổng Tử gọi Tử Lộ lại, thầm thì dặn dò:

Trọng Do! Vua nước Trần mời gặp ta, con cùng đi với ta.

Từ ngày xa nước Vệ đến nay, chúng ta gặp rất nhiều trắc trở. Nay may được vua nước Trần tiếp kiến, nhất định phải cẩn thận, không được tự cao tự đại, nói năng ngông cuồng.

Tử Lộ gật đầu lia lịa:

Con rõ rồi ạ!

Khổng Tử bước lên xe theo Công Dã Minh vào cung.

Trần Dẫn Công được báo, thân chinh ra hậu cung đón đợi, nói rất lịch thiệp:

Phu tử là bậc thánh nhân đời nay, từ xa xôi ngàn dặm đến thăm đất nước hèn mọn này, thật là niềm vinh hạnh lớn cho quả nhân và thần dân nước Trần!

Khổng Tử được yêu mà thêm nể, vái dài đáp lễ nói:

Khổng Khâu đến đây quấy quả Chúa công, xin mong Chúa công nể tình.

Trần Dẫn Công tuổi chừng trên dưới năm mươi, mình cao, mặt dài, trên trán hằn sâu ba nếp nhăn, đưa tay ra hiệu mời Khổng Tử vào hậu cung, miệng nói:

Mời phu tử!

Khổng Tử khép đôi chân lại, đứng nghiêm chỉnh, cùng đưa tay mời:

Mời Chúa công!

Trần Dẫn Công thôi không đòi hỏi lễ tiết, dắt tay Khổng Tử, cùng bước vào hậu cung. Sau khi ngồi vào chỗ, hàn huyên đôi câu, Trần Dẫn Công liền bắt đầu hỏi Khổng Tử về thiên văn, địa lý, lịch sử, văn hoá. Khổng Tử lần lượt trả lời, câu nào

cũng đậm đạo lý. Các đại phu nước Trần có mặt, ai cũng ngầm kinh ngạc, ghé tai nhau ca ngợi.

Trần Dẫn Công thốt lên:

Chả trách được, người đời đều gọi phu tử là thánh nhân.

Ông dừng lại ở vẻ tươi cười, dùng hai tay xoa đầu gối, nhìn vào Khổng Tử, nói:

Tiên đế để lại cho quả nhân một chuỗi hạt minh châu chín khúc, dây xâu đã đứt. Hiềm một nỗi những hạt châu này lỗ nhỏ lại lắt léo, chẳng ai xâu được. Ngày nay phu tử được gọi là thánh nhân tin rằng nhất định sẽ có cách. Rất mong phu tử chỉ giáo, để giải cho quả nhân nỗi khó khăn này.

Khổng Tử khiêm nhường, nói:

Học thức của Khổng Khâu là do chuyên cần học hỏi mà có, thứ minh châu chín khúc mà Chúa công nói, Khâu chưa nhìn thấy, cũng chưa nghe ai nói. Không biết có thể cho thần xem qua được không?

Trần Dẫn Công không chút ngần ngừ truyền bảo:

Dâng minh châu chín khúc lên mau!

Một lát sau, hai cung nữ cùng bưng một cái hộp gỗ sơn mài màu đỏ tía bước ra, quỳ trước mặt Khổng Tử và Trần Dẫn Công, nhẹ nhàng mở hộp gỗ ra. Khổng Tử nhìn kỹ, bất giác tấm tắc khen thầm. Minh châu trong khay tất cả có hai mươi mốt hạt, đều to bằng hạt táo, có đủ màu xanh đỏ tím vàng. Màu đỏ như chu sa, màu trắng như băng tuyết, màu xanh như lá non, màu lam như nước hồ sâu, trong suốt, sáng ngời, ngàn tia lấp lành. Khổng Tử lấy một viên bỏ trong lòng tay nhìn, lại càng thấy đẹp lạ lùng. Nhưng nhìn thấy lỗ xâu ngoằn nghèo khúc khuỷu đi qua giữa hạt ngọc. Khổng Tử chú ý thử đếm, quả nhiên đường dây xâu của mỗi viên ngọc có chín khúc cong. Ngài ngắm ngía từng viên ngọc quý hiếm thấy

trên đời, buột miệng kêu lén: “Thật là một báu vật vô giá hiếm thấy trên đời”.

Sau khi thưởng thức, ngắm ngía, ngài bỗng thấy khó khăn:

“Làm thế nào mà luồn được dây?”

Ngài vừa tự hỏi mình mà thấy chưa nghĩ ra được cách gì. Trần Dẫn Công và các vị đại phu nhìn đau đáu vào Khổng Tử, chẳng khác gì những người đứng quanh người thân trước phút lâm chung, mong ngài như một thầy lang có phép cải tử hoàn sinh, có cách gì kỳ diệu, xâu được những hạt châu kia lại với nhau. Khổng Tử bỗng nhiên nhớ tới bài hát của người thiếu phụ hái dâu, lòng bỗng thấy mừng, mắt chợt sáng lên.

Ngài chậm rãi đứng dậy, vòng tay thưa Trần Dẫn Công:

Thưa Chúa công, những hạt châu này chế tạo rất tinh xảo, Khổng Khâu chưa thể có cách xâu ngay được vào với nhau. Nếu Chúa công có lòng tin, tôi xin mang về quán trọ, suy nghĩ thêm, có thể sẽ có cách.

Trần Dẫn Công nhìn quanh tả hữu, trên nét mặt các đại phu cùng lộ vẻ áy náy không yên. Nhà vua từ từ đứng dậy, mạnh dạn nói:

Phu tử sao lại nói thế. Trên đời này còn ai không biết sự anh minh của phu tử, ai còn chẳng hiểu phu tử đối nhân xử thế ra sao?

Minh châu chín khúc tuy là báu vật hiếm thấy trên đời, giao cho phu tử, quả nhân vẫn thấy ngàn lần yên tâm, vạn lần tin tưởng.

Khổng Tử nói:

Nếu vậy, Khổng Khâu xin được mang đi.

Trần Dẫn Công vẫn cảm thấy có chút hụt hẫng khó tin.

Khổng Tử tự tin nói rằng:

Xin Chúa công hãy chờ tin vui. Không quá ba ngày, nhất định có thể xâu được. Khổng Khâu xin bái biệt!

Nhìn hai thầy trò họ ra khỏi cung, các quan đại phu tưng hửng như mất của.

Công Dã Minh nói:

Thưa Chúa công. Chuỗi minh châu chín khúc chẳng may xảy ra bất trắc thì biết làm thế nào?

Trần Dẫn Công suy đi nghĩ lại, thấp giọng nói:

Khổng Tử luôn chủ trương hai chữ Nhân và Nghĩa. Châu báu trong tay ông, tuyệt nhiên không thể xảy ra chuyện gì. Có điều, chẳng may xảy ra trộm cướp thì sẽ làm thế nào?

Công Dã Minh nói:

Thần cũng lo ngại về chỗ đó.

Trần Dẫn Công nói:

Không sao, điều thêm mấy người lính ngầm theo dõi, bảo vệ châu báu là được chứ gì?

Các đại phu gật đầu khen phải. Trần Dẫn công lập tức sắp đặt chu đáo.

Lại nói Khổng Tử mang hai mươi mốt hạt minh châu chín khúc về nhà trọ, Tử Lộ rất không vui. Vừa ra khỏi cung điện đã lùng bùng ngay:

Thưa thầy, khi sắp đến đây, thầy còn dặn con phải thận trọng, không được khoe năng lực bản thân, thầy lại khoe năng lực ra. Những thứ này hoặc có thể xưa nay chưa ai có thể xâu được chúng lại với nhau, mà vua nước Trần cố ý làm khó dễ cho thầy. Nhưng thầy lại thật thà như thế, nếu như không xâu được, lại chẳng bị người đời cười chê sao. Lại thêm thời thế lúc này, tao loạn như vậy, nếu bị trộm

cướp lấy đi, thầy có mọc ra ngàn cái miệng cũng chẳng nói cho rõ được, như thế lại chẳng đi đến kết cục bi đát mang tiếng bất nhân bất nghĩa hay sao.

Khổng Tử điềm nhiên cười nói:

Trọng Do ạ. Những lời anh nói đều đúng!

Tử Lộ ngẩn ra, giương cặp mắt lạ lùng nhìn Khổng Tử, mong ngài mau giải thích.

Khổng Tử nói:

Hôm trước trên đường đi tới nước Trần, ta đã nghe người thiếu phụ hái dâu nói rằng chị ta có cách xâu được những hạt minh châu chín khúc đó lại.

Tử Lộ cảm thấy rất lạ lùng, nói: Con cùng với thầy sang nước Trần, chưa từng thấy ai là người dạy cho thầy cách xâu hạt minh châu chín khúc bao giờ.

Khổng Tử nói:

Con quên mất lời người thiếu phụ hái dâu hát thế nào rồi sao?

Tử Lộ lắc đầu.

Khổng Tử khe khẽ ngâm nga: ... "Minh châu chín khúc không xâu được. Tìm đến Tiết trang hỏi khó gì"

Tử Lộ lại càng cảm thấy ngỡ ngàng.

Khổng Tử dẫn câu chuyện qua hướng khác, nói:

Việc con nói là phải đề phòng trộm cướp, đúng là quan trọng. Con cùng với Nhiễm Cầu, Công Lương Nhũ đều thuộc lớp người có dũng có mưu. Về tới quán trọ, ba người các con trông coi châu báu cho tốt là được chứ gì?

Nghe thấy sư phụ tín nhiệm mình như vậy, Tử Lộ cười mừng trong bụng.

Về tới quán trọ, Khổng Tử lập tức gọi học trò đến trước mặt, trịnh trọng nói:

Chúng ta mới tới nước Trần, nhà vua đã đối đãi chúng ta bằng lễ. Nhà vua có hai mươi mốt viên ngọc minh châu chín khúc, vốn xâu lại với nhau. Nay dây xâu ngọc bị đứt, vua Trần muốn xâu lại chuỗi ngọc đó nhưng khổ nỗi không ai làm nổi việc đó, mới nhờ đến chúng ta. Những hạt minh châu này là báu vật truyền quốc của nước Trần.

Người xưa nói: "Quân tử thành nhân chi mĩ" (người quân tử chỉ làm đẹp cho người) chúng ta nên giúp nhà vua xâu lại chuỗi ngọc mới phải, hiềm một nỗi những hạt châu này lỗ nhỏ lại khúc khuỷu, cục kỳ khó xâu. Không biết trong số các con, có ai có cách gì khéo, có thể xâu được chuỗi ngọc này không?

Đám học trò nhặt lấy những viên ngọc từ tay Tử Lộ, chuyển cho nhau xem, ai cũng hết lời khen nhưng chẳng ai có thể nêu ra được cách xâu ngọc.

Khổng Tử nói:

Đoan Mộc Tứ, hôm trước trên đường tới nước Trần, con chẳng đã từng nghe người con gái hái dâu hát những gì sao?

Tử Cống bừng tỉnh ra, nói:

Người con gái hái dâu hát rằng:

Đại thiên thế giới lắm chuyện kỳ

Gặp khó bao người phải nghĩ suy

Minh châu chín khúc xâu không được

Tìm đến Tiết trang hỏi khó gì

Con nghĩ nhất định người con gái hái dâu đó có bí quyết để xâu được hạt minh châu chín khúc.

Khổng Tử cười hài lòng nói:

Đoan Mộc Tứ, con chẳng những tỉ mỉ mà trí nhớ cũng rất tốt. Được, sớm ngày mai con hãy đến Tiết Trang tìm người con gái hái dâu đó, cần phải kiếm được cách đem cái bí mật xâu minh châu chín khúc về đây.

Tử Cống nói: Đệ tử nhất định sẽ làm đến nơi đến chốn.

Khổng Tử lại nói với Nhiễm Cầu và Công Lương Nhũ:

Các con cùng với Trọng Do, đem hết tâm hết sức ra trông coi châu báu cho tốt, bảo đảm không để mất mát. Nhiễm Cầu và Công Lương Nhũ đồng thanh đáp:

Đệ tử nghe rõ!

Buổi sớm hôm sau, Tử Cống chào biệt thầy, dong xe để đến Tiết trang. Đúng là xe nhẹ đường quen, chưa tới hai giờ, đã đến Tiết trang.

Tử cống dừng xe ngó quanh, thấy xung quanh mấy chục nếp nhà tranh, mọc rất nhiều cây dâu, cành dày lá rậm. Tử cống còn đang ngó ngược ngó xuôi, không thấy ai, đang buồn bã, bỗng Tử Cống thấy tiếng hát từ nương dâu vọng tới:

Đại thiên thế giới lắm chuyện kỳ

Gặp khổ bao người phải nghĩ suy

Tử Cống thấy lòng mừng rỡ, buông cương ngựa, rảo bước đi tới nơi có tiếng hát vẳng tới. Đến tận nơi nhìn: Chà! Một cô gái quê mùa, cởi mở. Thân hình cân xứng mà khỏe khoắn, da mặt rám nắng mà hồng hào. Ngang bụng có thắt một chiếc dây vải ngắn, đầu đội mảnh khăn vuông. Đôi mắt như có thần.

Tử cống vòng tay vái chào:

Xin hỏi cô nương đây có phải là Tiết trang không?

Người con gái trịnh trọng đáp lễ và nói:

Đây đúng là Tiết trang - Dừng một lát, cô hỏi lại: Tiên sinh phải chăng là đệ tử của Khổng Khâu nước Lỗ?

Tử Cống lấy làm lạ, vội đáp lại:

Kẻ hèn này là Đoan Mộc Tứ, đúng là đệ tử của Khổng phu tử.

Người con gái hỏi:

Phải chăng tiên sinh có gì khó muốn tìm nhờ tôi giúp chăng?

Tử Cống lấy làm lạ, vái thêm một lễ, nói:

Thầy trò tôi sang nước Trần, vua Trần có chuỗi minh châu chín khúc bị đứt dây, muốn nhờ chúng tôi xâu lại giúp. Không ngờ những viên châu báu đó, lỗ vừa nhỏ, vừa dài, vừa khúc khuỷu, chúng tôi không có cách nào xâu nổi. Vì hôm trước đi qua đây nghe thấy tiếng hát của cô nương, nên hôm nay đến xin nhờ chỉ giáo.

Người con gái thở dài một tiếng, nói:

Thiên hạ ngày nay không biết đã mai một mất bao nhiêu anh tài. Thiên tử, quân vương chỉ nhìn thấy vài ba người ở trước mặt họ, hoàn toàn không biết, hoàn toàn không hiểu, ở gầm trời này đâu cũng có anh hùng, đâu cũng có nhân tài.

Tử Cống hỏi: Nếu nói thế, thưa cô nương, cô nương...

Người con gái vội vàng ngắt lời chàng, nói:

Tiên sinh không phải hỏi nhiều lời, đợi đấy tôi sẽ bày cách luồn dây minh châu chín khúc cho.

Tử Cống nói: Như thế thì tốt quá, đa tạ cô nương!

Người con gái nói:

Lấy mật đổ vào trong lỗ xâu viên ngọc, lấy tơ tằm dán vào đuôi kiến, cùng bỏ vào trong hộp, chỉ cần một đêm, kiến tất sẽ dẫn sợi tơ xâu qua hạt châu.

Tử Cống vừa nghe, bước ra khỏi lều tranh, cám ơn lia lịa. Tiếp sau đó lại hỏi đến chuyện các hiền nhân, quân tử.

Người con gái nói:

Ai cũng có chí của mình, tiên sinh không phải hỏi nhiều, mau về kinh đô để xâu minh châu chín khúc cho nhà vua thôi! Nói xong, xách làn lên, bước đi.

Tử Cống nhìn theo bóng cô gái, không ngừng ngợi khen, không ngừng kính phục, chờ cô bước vào màn sương tím, mới lên xe, quay về đô thành.

Khổng Tử biết được phương pháp bí mật, lập tức cho làm theo ngay. Sớm hôm sau, mở hộp đựng châu báu ra xem, hai mươi mốt viên ngọc châu quả nhiên đều được luồn qua một sợi chỉ mảnh. Khổng Tử mừng lắm, cho học trò đem những sợi dây tơ được chuẩn bị sẵn từ tối hôm trước nối vào sợi chỉ mảnh rồi thận trọng kéo qua từng tí một, xâu từng viên lại. Không đến một giờ, đã xâu hai mươi mốt viên minh châu chín khúc vào với nhau thành một chuỗi.

Khổng Tử mừng hết chỗ nói, ca ngợi rằng: Lời nói của cô gái hái dâu rất có lý. Xem ý ra, nàng nhất định là phu nhân của một vị ẩn sĩ nào đây. Một thiếu phụ hái dâu quê mùa mà có trí tuệ như vậy, đủ thấy rằng điều không biết, không hiểu của chúng ta còn quá nhiều. Biển học không bờ mà!

Ăn sáng xong, Khổng Tử và Tử Lộ vào cung hoàn lại chuỗi ngọc.

Trần Dẫn Công được báo, mừng đến phát điên, khen rằng: Phu tử túc trí đa mưu, đã làm được cho quả nhân một việc lớn, thỏa được ao ước bấy lâu nay. Quả nhân sẽ có trọng thưởng với ngài.

Khổng Tử nói:

Khâu này chỉ mong thành cái đẹp của Chúa công, không cần...

Trần Dẫn Công ngắt lời:

Phu tử mang đông đảo học trò đến đây, nghỉ ở nhà trọ rất là bất tiện. Quả nhân tặng cho ông một nơi làm chỗ ở được không?

Khổng Tử từ chối rằng:

Người xưa nói:

Không có công, không hưởng lộc. Lòng tốt của Chúa công, Khổng Khâu xin nhận. Còn nơi ở đó, Khâu tuyệt nhiên không thể thụ hưởng.

Một đằng thì thành thật ban tặng, một đằng thì kiên quyết từ chối, giằng co khá lâu, Trần Dẫn Công nói:

Cũng được! Phu tử không nhận, quả nhân cũng không làm khó cho người. Vậy, mời phu tử và các vị học trò đáng yêu của ngài hãy cứ nghỉ ngơi nơi quán xá.

Từ đó Trần Dẫn Công thường xuyên mời Khổng Tử vào chốn cung đình trò chuyện. Mỗi lúc bàn bạc chuyện đời Khổng Tử đều tỏ ra lưu loát, Trần Dẫn Công tăng thêm hiểu biết, mở rộng được tầm nhìn. Trần Dẫn Công càng tỏ ra kính trọng Khổng Tử.

Một hôm Trần Dẫn Công thoái triều về tới cung thất đang định ra lệnh: “Ca múa hãy sẵn sàng”, bỗng nhiên thấy thị vệ ôm một con đại bàng chạy vào cung đình, trên mình chim có mang một mũi tên.

Trần Dẫn Công nhìn thấy, bỗng nhiên nổi giận, mắng:

Đồ ngu, ôm một con đại bàng chết dâng lên quả nhân, thế là nghĩa là sao?

Người thị vệ quỳ đánh ‘thịch’ một tiếng xuống đất, run rẩy nói: Tâu Chúa công, vừa rồi thần đi qua sân trước, bỗng thấy một con đại bàng từ trên trời rơi xuống,

trên mình còn mang một mũi tên, thần chẳng biết điềm lành hay dữ, không dám tự mình giải quyết, nên mang đến đây trình Chúa công định đoạt!

Trần Dẫn Công mở to mắt, đưa tay vẫy, nói:

Dâng lên đây.

Thị vệ hai tay nâng con vật lên. Trần Dẫn Công đứng dậy nhìn kỹ lưỡng, rồi lại rút mũi tên ra xem đi xem lại. Mũi tên này nguyên là thân tre, đầu đá. Trần Dẫn Công lệnh cho người đo thử. Thân tên dài một thước tám.

Lúc ấy kỹ thuật luyện sắt luyện đồng đã khá phát đạt, mũi tên dùng khi tác chiến không làm bằng đồng thì cũng làm bằng sắt. Bởi vậy, Trần Dẫn Công nhìn mũi tên khác thường này mà ngẩn người ra. Cứ như thế rất lâu, với ý nghĩ nhất định phải làm cho hai năm rõ mười mới thôi, lại sai người đi mời Khổng Tử.

Khổng Tử nghe nói Trần Dẫn Công cho mời, cũng không tỏ ra vội vàng, bởi từ sau khi xâu chuỗi minh châu chín khúc cho Trần Dẫn Công, hễ gặp việc gì khó, Trần Dẫn Công lại cho vời Khổng Tử hỏi han. Khổng Tử thong thả giảng hết bài cho học trò, rồi mới sai Tử Lộ sắp xe vào cung đình.

Trần Dẫn Công sốt sắng muốn làm rõ nguồn gốc mũi tên đã bắn chết con đại bàng cho nên nôn nóng mong Khổng Tử sớm vào cung. Vừa thấy Khổng Tử, đã hỏi thẳng vào việc:

Phu tử! Ngày nay làm tên đều dùng đồng hay sắt, thế nhưng con đại bàng vừa bị người ta bắn chết đây lại dùng mũi tên bằng đá. Xin hỏi phu tử, loại tên này ở đâu mà có và do ai làm ra?

Khổng Tử hai tay cầm mũi tên, nhìn kỹ một lượt, chậm rãi nói:

Nói đến mũi tên này, nguồn gốc của nó thì lâu lắm rồi.

Trần Dẫn Công giục: Xin phu tử hãy kể lại cho quả nhân nghe.

Khổng Tử tiếp đó nói:

Loại mũi tên này là của nước Túc Thận thời xưa.

Trần Dẫn Công hỏi:

Nước Túc Thận ấy ở đâu?

Khổng Tử nói: Nước Túc Thận, còn gọi là Tức Thận, Thích Thận. Thời Thương Chu, nước này ở phía bắc núi Bất Hàm, đông ra tới biển, tây đến trung hạ du của Hắc Long giang. Vì dân chúng chủ yếu sống bằng nghề săn cá cho nên rất giỏi việc làm mũi tên.

Năm ấy sau khi Chu Vũ Vương diệt Ân; Cửu Di, Bách Man đều thần phục Chu, nước nào cũng dùng của lạ, của tốt để tiến cống. Nước Túc Thận ở miền bắc tiến cống bằng loại tên này. Tiên vương lại đem loại tên này chia cho các con gái. Con gái tiên vương gả cho Ngu Hồ Công, được phong cho nước Trần. Mục đích tiên vương mang những đồ tiến cống của các nơi ở xa lần lượt chia cho Chu Thiên tử.

Trần Dẫn Công nghe Khổng Tử kể rất có đầu đuôi, căn cứ hẳn hoi, chăm chú nghe như truyện thần tiên, ngẩn mặt ra, nửa hiểu nửa không, nửa tin nửa ngờ.

Khổng Tử đã đoán trúng tâm lý của ông ta, nói cho nhà vua khỏi nghi ngờ: Chúa công nếu còn chưa tin, có thể cho người đến kho bảo tồn văn vật để xem và đối chứng một phen.

Trần Dẫn Công cho người đến kho bảo tồn văn vật để xem. Mũi tên đá bảo quản trong đó giống mũi tên đá bắn chết đại bàng kia như đúc, liền xem đi xem lại và hoàn toàn tâm phục Khổng Tử, nói:

Phu tử không gì không biết, không gì không hiểu, đáng là thầy của quả nhân vậy!

Khổng Tử bỗng hoang mang thất sắc đứng dậy vái lạy thưa rằng:

Khổng Khâu không dám! Khổng Khâu không dám!

Trần Dẫn Công cười hề hả nói:

Ai giỏi thì làm thầy, từ xưa vẫn thế mà! Khổng Tử càng nghe càng đứng ngồi không yên, đành đứng dậy cáo lui.

Hai thầy trò về tới quán trọ, Tử Lộ kể lại mọi diễn biến sự việc cho các sư đệ nghe.

Tử Cống nói một cách rất cảm kích:

Nếu lấy bức tường ra để so sánh học vấn cao hay thấp thì học vấn của anh em ta chỉ bằng chiều cao một bức tường.

Chàng vung tay lên so sánh và nói:

Anh đứng ở trong tường, tôi đứng ở ngoài tường, anh có thể nhìn thấy tôi, tôi cũng nhìn thấy anh. Trong đầu chúng ta thử hỏi chứa bao nhiêu mục, chúng ta đều nhìn nhận rõ. Còn thầy chúng ta thì khác hẳn rồi. Theo như tôi, học vấn của thầy có thể nói rằng cao bằng mấy bức tường.

Tử Lộ cười đôn hậu nói:

Sư đệ không thẹn là người khéo mồm khéo miệng. Ví dụ đó vừa xác thực vừa sinh động. Sư huynh, sư đệ mồm năm miệng mười tranh luận một hồi lâu, người bảo Tử Cống nói đúng, cũng có người bảo không đúng, xôn xao một hồi rất là huyên náo. Chỉ có Nhan Hồi từ đầu vẫn ngồi một chỗ không động cựa, không nói câu nào.

Tử Lộ bước tới, vỗ vào vai chàng nói:

Tử Uyên sư đệ, những lần đệ nêu ý kiến đều được thầy khen. Không hiểu về học vấn của sư phụ, đệ đánh giá như thế nào? Nhan Hồi chỉ cười không đáp.

Tử Lộ nói:

Ai nói nhận xét của người ấy mà! Chúng ta đều là anh em cả, có chuyện gì mà không nói với nhau được.

Nhan Hồi nói:

Giữa anh em chúng ta với nhau thì như thế. Đối với thầy thì không được! Kiến thức của người không những uyên bác, mà người lại đức cao vọng trọng. Nhan Hồi đâu đám bình luận bừa bãi.

Tử Cống nói:

Thầy với chúng ta tình như cha con, có chuyện gì mà không nói được?

Hãy nói mau đi!

Nhan Hồi nhìn một lượt từng người, cúi đầu cân nhắc mấy lượt, mọi người giục mấy lần, bèn vươn tấm thân gầy gò đứng bật dậy, xúc động sâu sắc nói:

Tư tưởng của thầy đạt đến mức người khác khó dò đoán được. Càng ngẩng đầu nhìn lên trên, càng cảm thấy tư tưởng của người cao xa vô hạn; càng để tâm đi sâu nghiên cứu, càng cảm thấy tư tưởng của người sâu sắc khôn lường. Anh nhìn về phía trước, tư tưởng của người như trời xanh, như đường lớn, phẳng phiu rộng rãi, như bày ra trước mắt. Thế nhưng chỉ trong nháy mắt lại ở phía sau chúng ta. Tư tưởng của thầy tốt đẹp đầy đặn, không nơi nào sứt mẻ, cao không thể với, vững không thể đổ. Tuy rằng sự cao xa, sâu sắc đó không dễ đoán định; thế nhưng thầy lại khéo biết dẫn dắt chúng ta từng bước, dùng các loại văn chương để làm giàu thêm hiểu biết cho ta; dùng những lễ tiết nhất định để ràng buộc hành vi của ta, làm cho ta muốn dừng học tập cũng không được, chỉ còn biết học không tiếc sức mình. Đệ cũng cảm thấy đệ đã dùng hết tài lực của mình, tựa hồ cố thể độc lập làm được một số việc. Thế nhưng, muốn tiến lên phía trước một bước nữa, lại không biết phải bắt đầu từ đâu.

Tử Cống ca ngợi rằng:

Chỉ có sự thể hội của sư đệ về tư tưởng của thầy là sâu sắc và sự đoán định cũng thấu đáo.

Lúc ấy Tất Điêu Khai từ bên ngoài hoảng hốt bước vào nhà, lo lắng hỏi:

Thầy hiện nay đang ở đâu?

Mọi người bỗng kinh hãi.



HỒI THỨ BA MƯƠI MỐT

Mượn xưa ví nay, Khổng Tử tuyên giảng nhân đức

Thấy cảnh thường tình, Quý Tôn nghĩ đến người xưa

Đám học trò đang ca ngợi Nhan Hồi, bỗng thấy Tất Điêu Khai hốt hoảng vào nhà, mọi người kinh hải.

Tử Lộ hỏi:

Sư đệ!

Có chuyện gì xảy ra?

Làm sao mà hốt hoảng thế?

Tất Điêu Khai nhíu chặt mày, thở dồn nói:

Vừa rồi ở trên phố, tôi nghe người ta bảo Trường Hoằng, nhạc quan của Chu Thiên tử bị giết!

Mọi người nghe tin, vô cùng căm phẫn.

Mẫn Tổn nói:

Trường Hoằng là một trong những người mà thầy tương đối sùng bái; năm nào khi đến kinh đô Lạc Ấp hỏi lễ Lão Tử, từng học âm nhạc của ông, ngày nay ông bị giết hại, thầy nhất định sẽ rất thương đau. Đấy là tin đồn.

Nhan Hồi hạ thấp giọng xuống, nói:

Có khi lại là tin buồn giả. Hãy tạm đừng nói cho thầy biết.

Nhiễm Cầu nói:

Ý tôi cũng thế!

Vừa nói dứt câu, Khổng Tử ở đâu bước vào. Học trò chợt không để ý, đứng im áy náy không yên.

Khổng Tử đã ý thức được rằng học trò của ngài đang có chuyện gì đó giấu ngài, liền hất hàm hỏi:

Các con! Có chuyện gì xảy ra?

Tại sao các con lại thế này.

Tử Lộ biết rằng không thể che giấu được nữa, liền bước lên một bước, thưa:

Trường Hoằng bị người Chu giết hại rồi!

Khổng Tử nghe thấy thế, cảm thấy trong đầu nổ một tiếng 'oang'.

Tiếp đó môi rung lên, hàm giật giật, sắc mặt xám lại rồi lại vàng bệch ra, một lúc lâu không nói được câu gì. Tử Lộ và Mẫn Tôn vội đỡ lấy ngài. Sau một lúc lâu, ngài mới từ trong nỗi buồn đau cực độ thoát được ra, thở một hơi dài nói:

Thế đạo đúng là thay đổi rồi. Những người bị giết hại đều là những hiền nhân chủ trương lễ trị. Cứ như thế này mãi, Chu lễ làm thế nào mà nâng cao được?

Từ đó trở đi, mấy ngày liền, Khổng Tử trở nên buồn bã, suốt ngày thở ngắn than dài. Một hôm, trời mát mẻ, tâm tư Khổng Tử khá hơn một chút, đứng ở sân nhà trọ, ngó mông lung về phía đông. Đám học trò biết rằng ngài lại đang nhớ về nước Lỗ và người thân, bèn xúm lại trò chuyện để giảm bớt nỗi đau khổ của thầy.

Tử Lộ nói:

Thưa thầy, thầy thường nói với Tử Uyên, tự kiềm chế mình, khiến cho lời nói, việc làm đều phù hợp với Chu lễ, tức là nhân. Thế mà nay, Chu Thiên tử lệnh cho người giết Trường Hoằng là người có nhân đức, có thiên phúc; Triệu Giản Tử giết Đậu Ô Độc và Thuấn Hoa. Cứ thế này mãi...

Nhiễm Cầu sợ lại dẫn tới sự phiền não cho thầy, ngầm đưa mắt ra ý cho Tử Lộ.

Tử Cống tinh khôn hơn, nói chen vào:

Thưa thầy, làm thế nào mới có thể có nhân đức?

Khổng Tử sùng nhân đức, trọng lễ nghi. Thế nhưng, ngài lại rất ít chủ động nói đến danh lợi, vận mệnh và nhân đức. Nghe Tử Cống hỏi như vậy, chợt thấy lòng rung động, hào hứng nói:

Các con, hãy lại gần đây, ta sẽ nói kỹ cho các con nghe về nhân đức.

Nói xong, ngài lên phía trước ngồi vào chỗ, học trò đứng ở hai bên.

Khổng Tử nói rành rẽ từng câu từng chữ:

Nhân đức phải do mình bồi dưỡng từng li từng tí, học tập dần mới có thể đạt được. Trong đó, nhất định phải có một nền móng tốt. Cũng như người thợ muốn làm tốt công việc, trước hết phải có công cụ tốt. Hiện nay, chúng ta đang ở nước Trần, muốn bồi dưỡng nhân đức, thì phải kính trọng các bậc hiền lương trong các khanh đại phu, kết giao với những người có tu dưỡng.

Cao Sài nhoài người ra từ phía sau Tử Lộ, so với thân hình cao lớn của Tử Lộ, chàng lại càng tỏ ra thấp bé gầy gò, tướng mạo không nổi bật. Chàng vốn có tiếng nói sang sảng, lúc này hạ thấp giọng, hỏi:

Thưa thầy, người có nhân đức với người thông minh khác nhau chỗ nào?

Khổng Tử nói:

Người có nhân đức yêu thích núi cao, tính tình trầm tĩnh. Bởi vậy, họ nói chung đều khỏe mạnh sống lâu. Người thông minh yêu thích nước trong và thích hoạt động. Bởi vậy, nói chung đều sống tương đối vui vẻ.

Tể Ngu hỏi:

Thưa sư phụ, nếu ta nói với một người có nhân đức rằng: “Dưới giếng có một người nhân đức vừa rơi xuống” thì anh ta có nhảy xuống với người kia không ạ?

Khổng Tử lắc đầu nói:

Tại sao lại phải làm như thế!

Đối với một người quân tử có nhân đức mà nói, anh có thể bảo họ đi ra xa đi, đừng nên quay lại, nhưng chớ nên lừa dối họ, càng không nên hãm hại họ. Giả xử trong một số việc nào đó có thể lừa dối họ thì tuyệt nhiên cũng đừng mang họ ra đùa giỡn.

Tể Ngu sượng sùng nói:

Đệ tử đã rõ rồi!

Tử Lộ nhịn đã khá lâu, lúc này mới toang tác giọng hỏi:

Năm nào Tề Hoàn Công giết anh là Công tử Cử. Thầy dạy của Công tử Cử là Thiệu Hốt trong lúc tức giận, cũng tự sát. Vậy mà một ông thầy khác của Công tử Cử là Quản Trọng lại vẫn sống trên đời. Nói đến đây, chàng dừng lại một lát, nhìn lên mặt Khổng Tử hỏi:

Quản Trọng không thể được coi là người có nhân đức chứ ạ?

Quản Trọng, còn gọi là Quản Kính Trọng tên là Di Ngô, tự là Trọng, người Dĩnh Thượng. Tề Hoàn Công sau khi giết Công tử Cử, để Bão Thúc Nha làm tướng quốc. Bão Thúc Nha trong lúc nước Tề nội loạn, cùng Khương Tiểu Bạch chạy ra ngoài, có thể coi như là bạn tri kỷ. Bão Thúc Nha tự biết tài trí không sao bằng Quản Trọng, nên tiến cử Quản Trọng làm tướng quốc. Tề Hoàn Công chấp nhận tấu nghị của Bão Thúc Nha, trọng dụng Quản Trọng, tôn xưng là “Trọng phụ”.

Quản Trọng mang hết sức mình phò tá Tề Hoàn Công tiến hành cải cách nước Tề, chia kinh đô ra làm mười lăm sĩ hương và sáu công thương hương, chia vùng

đất hoang vu tăm tối ra làm năm khu trực thuộc, đặt các cấp quan sứ để quản lý. Đồng thời lấy hương lý của sĩ hương làm biên chế quân sự. Ngoài ra, còn định ra các chế độ chọn dùng người tài. Kẻ sĩ phải qua ba lần thẩm chọn mới có thể được chọn làm phụ trợ cho thượng khanh. Ông ta còn chủ trương căn cứ vào mức độ tốt xấu của đất để phân loại nộp thuế, cấm việc cướp bóc gia súc, giảm nhẹ lao dịch cho dân chúng. Dùng lực lượng của quan phủ để phát triển nghề làm muối; luyện sắt, thống nhất việc chế tạo và quản lý tiền tệ, điều chỉnh vật giá làm cho đất nước mạnh hẳn lên.

Về sau, ông ta lại lấy việc 'tôn vương nhượng di' kêu gọi các nước chư hầu, khiến Tề Hoàn Công trở thành người đứng đầu các chư hầu trong thời kỳ Xuân Thu.



Tề Hoàn Công

Khổng Tử vô cùng tinh thông lịch sử, những người Tử Lộ nhắc đến lần lượt thoáng qua trong đầu ngài. Ngài sùng bái Quản Trọng, lại càng sùng bái Bão Thúc Nha.

Vì vậy thốt lên rằng: Quản Trọng phò tá Tề Hoàn Công, trong tình hình chư hầu phân tranh, bốn bề khói lửa, từng nhiều lần chủ trì những cuộc hội thề giữa các chư hầu, đình chỉ được chiến tranh, phát triển sản xuất, làm cho lê dân trăm họ được an cư lạc nghiệp. Đó chính là nhân đức của Quản Trọng.

Tử Cống không đồng ý những lời nói đó của Khổng Tử, hình như tự nói với mình, cũng hình như phản bác lại Khổng Tử:

Quản Trọng không nên coi là người có nhân đức! Hoàn Công giết Công tử Cử, ông ta chẳng những không học Thiệu Hốt cùng chết theo, ngược lại, vẫn phò tá Tề Hoàn Công.

Khổng Tử nghiêm túc khác thường, nói:

Quản Trọng phò tá Hoàn Công, xưng bá với chư hầu, để mọi cái trong thiên hạ được khuông chính. Cho đến bây giờ, trăm họ còn được hưởng chỗ tốt của ông ta. Giả sử không có Quản Trọng, chúng ta đều bị đầu bù tóc rối, ăn vận quân áo cũ kỹ, đứng vào hàng dân tộc lạc hậu. Lẽ nào con lại nhìn Quản Trọng như một người dân thường sao? Chỉ muốn ông ta chú trọng tiểu tiết lễ nghĩa vụn vặt, mà vứt bỏ những việc quan trọng lớn lao như trị vì thiên hạ, khôi phục Chu lễ hay sao? Nếu không có ông thì ngày nay đã phải giữ tóc, mặc áo có vạt bên trái (như người Di, Địch) rồi; ông ấy há như bọn thất phu thái phụ, giữ đức tín tầm thường, tự treo cổ nơi cổng thành mà chẳng ai biết tới ư?

Tử Cống bị Khổng Tử nói cho ngay mặt, cứng lưỡi ra, cúi đầu nghĩ một hồi lâu, rồi lại hỏi:

Thưa Thầy, giả sử có một người có thể đem lại cho bàn dân thiên hạ rất nhiều điều tốt, rồi lại trăm phương ngàn kế giúp cho họ sống được tốt, thì người đó có được kể là người có nhân đức không?

Khổng Tử cười thoải mái, nói:

Giả thử có người làm được như thế thật, thì đâu chỉ dừng ở mức gọi là nhân đức, đó nhất định phải gọi là thánh đức, nhưng nói đâu có dễ như vậy!

Về điểm này, e rằng đến Đường Nghiêu, Ngu Thuấn cũng chưa làm nổi!

Nhân là cái gì?

Tự mình việc gì cũng làm được, đồng thời làm sao để người khác việc gì cũng làm được. Có thể bằng những sự thực trước mắt chọn ra một thí dụ rồi đi làm từng bước thì có thể nói là phương pháp để thực hiện đức nhân vậy.

Tử Cống nói:

Dám xin được hỏi thầy, nếu như có người có thể dùng đức nhân để trị vì đất nước, thì tình hình sẽ như thế nào?

Khổng Tử đưa tay ra minh hoạ:

Giả sử có người dùng đức nhân để trị vì đất nước, bản thần họ sẽ như chòm sao Bắc Đẩu, cố định ở một nơi nhất định, các vì sao khác sẽ xoay chuyển quanh đó.

Tử Cống cảm thấy rất vui, tiếp đó lại hỏi:

Giả sử có một bậc minh quân đứng lên thì phải cần bao nhiêu lâu để thi hành nhân chính ạ?

Khổng Tử vụt đứng dậy, quay sang bốn phía một vòng rồi lại ngồi xuống, nói:

Nếu như có đấng minh quân ra đời, thì ít nhất cũng phải ba mươi năm mới có thể làm cho nhân chính được thi hành rộng rãi.

Đám học trò ngồi ngẩn ra.

Khổng Tử lại nói thêm:

Trị vì đất nước không phải như trò chơi trẻ con, cần phải có một chương trình hẳn hoi, một quân đội hùng mạnh, một lớp đại phu hiển minh, để giữ cho đất nước trong không có phản loạn, ngoài không có xâm lăng. Nước yên thì nhân hòa, nhân hòa thì chính thông, chính thông thì dân giàu, dân giàu thì nước mạnh, bỏ cái đó tức là bỏ cái gốc mà lấy cái ngọn!

Tất cả học trò không nén nổi đều bật ra lời tấm tắc khen ngợi.

Tử Cống lại hỏi:

Làm thế nào để được lê dân trăm họ tin cậy, trị vì tốt một đất nước?

Khổng Tử phấn chấn hẳn lên, rất cởi mở nói:

Đoan Mộc Tứ ạ, con hỏi rất hay!

Các vương giả thời xưa trị vì đất nước, đều dựa vào đức nhân.

Giả sử có một bậc vương giả thông minh tài trí hơn người, có được lê dân trăm họ, lại không biết lấy nhân đức để giáo dục họ, vỗ về họ, lâu dần sẽ mất họ.

Giả sử có một bậc vương giả có thể bằng tài trí có được lê dân trăm họ, lại có thể dùng nhân đức để giáo dục họ, vỗ về họ, đối xử với họ bằng một thái độ nghiêm túc, đồng thời động viên họ, sai khiến họ một cách hợp lý, mới có thể mãi không mất họ. Được lòng dân thì dân sẽ giàu, nước sẽ mạnh, kẻ làm vua sẽ hưng thịnh.

Tử Cống mừng rỡ tươi cười, lại hỏi tiếp:

Thưa thầy, con muốn học lấy đức nhân nhưng hiện nay còn chưa học được. Xin hỏi thầy, có một câu nào để chỉ đạo hành động của con suốt đời không?

Khổng Tử chau mày suy nghĩ một hồi lâu, rồi chợt sáng mắt lên nói từng chữ từng lời:

Câu đó nên là: ‘Trung thứ’!

Tử Cống ngước nhìn ngài bằng ánh mắt cầu khẩn.

Khổng Tử giải thích:

Cái gì mình không muốn, thì chớ làm cho người.

Tử Cống tự mình giãi bày:

Đúng vậy, con không muốn để người khác ức hiếp, con cũng không ức hiếp người khác.

Khổng Tử nói:

Tốt lắm!

Rất tiếc hiện nay con còn chưa làm được như thế.

Bị động chạm đến thói hư vinh, mặt Tử Cống chợt đỏ bừng lên.

Khổng Tử hầu như cũng cảm thấy rằng không nên nói thẳng quá như vậy, để đến nỗi Tử Cống phải bẽ mặt, ngài thấy hơi xót xa, vẻ tự trách hiện ra trên nét mặt. Để mau chóng thoát ra không khí sượng sùng này, ngài lại hỏi:

Đoan Mộc Tứ, con với Nhan Hồi, ai giỏi hơn?

Tử Cống nghĩ ngợi rồi cung kính đáp:

Con làm sao mà dám bì với Nhan Hồi, anh ấy nghe một chuyện, có thể suy diễn biết ra hai chuyện. Con so với Nhan Hồi, như chú tiểu so với sư thầy, ở nhà nhất mẹ nhì con, ra đường lắm kẻ còn giỏi hơn ta.

Khổng Tử vuốt râu:

Con không thể bì với Nhan Hồi được. Thầy đồng ý cách nhìn của con. Con không bì với Nhan Hồi được.

Tể Dư thấy Khổng Tử hớn hở vui mừng bàn chuyện cổ kim, nói người nói việc, cũng thấy vui lây, vòng tay vái, nói:

Thưa thầy người đời đều bảo Đường Nghiêu, Ngu Thuấn là vĩ đại, con không được hiểu nhiều về công trạng của các vị đó, sư phụ có thể kể tỉ mỉ cho chúng con nghe về công trạng của họ được không?

Khổng Tử ngửa mặt nhìn trời, thốt lên rằng:

Tể Dư ạ, chuyện con hỏi lớn lắm, quan trọng lắm!



Vua Nghiêu

Nghiêu, họ là Dao Đường tên là Phòng Huân, sử sách gọi là Đường Nghiêu. Tương truyền, ông từng đặt ra chức quan chuyên quản thời tiết, đặt ra lịch pháp. Chính sách sáng suốt được thi hành rộng rãi, mở rộng ra khắp thiên hạ. Khi tuổi đã già, ông không truyền ngôi cho con cái, mà đi thăm hỏi khắp miền Hoa Hạ, tìm kiếm người hiền, cuối cùng chọn được Ngu Thuấn. Sau khi thử thách Ngu Thuấn ba năm, mới trao cho Ngu Thuấn nắm giữ chính quyền. Sau khi ông chết, Ngu Thuấn đã nối ngôi. Các con thấy, Đường Nghiêu có ghê gớm không, ông quả thực là vĩ đại quá. Trong vũ trụ, trời là cao nhất, to nhất, chỉ có Đường Nghiêu mới học được trời. Ân huệ của ông quả thật là rộng lớn, muôn dân trăm họ không biết nên ca ngợi ông như thế nào. Công trạng của ông quả thực là lớn lao quá! Cho đến ngày nay cũng chưa có ai so sánh nổi. Chế độ lễ nghi quả thực là tốt đẹp quá, có thể nói là không chê vào đâu được. Các học trò của ngài ai nấy đều chăm chú nghe.

Khổng Tử càng tỏ ra nghiêm túc, nói:

Thuấn, họ Điêu, cũng gọi là Ngu, tên là Trọng Hoa, sử sách gọi là Ngu Thuấn. Sau khi nối ngôi Đường Nghiêu, đã tuần hành bốn phương, trừ xong bốn kẻ ác là Cồn, Cộng Công, Hoan Đâu và Tam Miêu trở thành một đấng minh quân nổi tiếng. Ông cũng học theo cách làm của Đường Nghiêu, đi thăm hỏi khắp miền Hoa Hạ, kiếm chọn người hiền, trị vì dân sự, đã lựa chọn ra được Đại Vũ là người có công trị thuỷ làm người kế nghiệp.

Tế Dư lại vái hỏi:

Thưa thầy, luôn tiện sư phụ lại kể cho chúng con nghe về công tích của Đại Vũ được không ạ!

Những học trò khác cũng phụ họa, nói theo:

Phải đấy! Xin thầy hãy kể về Đại Vũ đi!

Thấy đám học trò hiếu học như vậy, Khổng Tử mừng lắm, vội nói:

Được! Được! Ta sẽ kể các con nghe về Đại Vũ.



Vua Thuấn

Ông họ Tự, tên là Hạ Vũ, còn có tên là Nhung Vũ, còn có người gọi ông là Văn Mệnh. Tương truyền ông là con của Cồn, theo lệnh của Ngu Thuấn đi trị nước lũ. Ông đã chia vùng đất rộng lớn ở Hoa Hạ ra làm chín châu, dẫn muôn dân trăm họ sửa sang mương máng, khai thông sông ngòi. Trong mười ba năm trị thuỷ, ba

lần qua nhà mà không vào. Do trị thuỷ có công, nên ông được Ngu Thuấn chọn làm kế vị. Sau khi Ngu Thuấn qua đời, ông trở thành vua.

Đối với ông, ta chỉ có tôn kính mà không có ý chê trách. Bản thân ông ăn rất xuềnh xoàng nhưng trang phục dùng cho tế lễ lại làm rất diêm dúa. Ông ở nhà cửa rất tồi nhưng lại để tài lực hoàn toàn dùng cho sửa chữa công trình thuỷ lợi - Khổng Tử say sưa kể với học trò, càng kể càng có cảm tình - Đường Nghiêu, Ngu Thuấn và sau này Đại Vũ quả là cao cả! Tôn quý như vua, giàu trong bốn biển.



Đại Vũ trị thủy

Họ không thích an nhàn, không cầu mong hưởng lạc, quanh năm ngày tháng nhọc nhằn vì muôn dân trăm họ, họ quả thật là rất cao cả. Cứ như thế Khổng Tử nói chuyện xưa chuyện nay với học sinh suốt cả ngày, đôi bên khích lệ nhau, cả thầy cả trò đều tăng thêm hiểu biết.

Mùa thu đến lúc nào không hay. Một hôm, Trần Dẫn Công lại muốn dạo chơi ngoài thành, hẹn Khổng Tử cùng đi. Khổng Tử vui vẻ nhận lời. Hai người cùng ngồi trên một cỗ xe, tới một cánh đồng thẳng cánh cò bay, đưa mắt nhìn ra, thấy lúa đã ngả vàng, cao lương chín đỏ, dưới làn gió nhẹ, những đầu bông nặng trĩu đung đưa, khiến lòng người say đắm.

Khổng Tử bất giác reo lên:

Mùa màng của nước Trần năm nay tốt quá!

Trần Dẫn Công nghe thấy thế, mừng rơn.

Khổng Tử ngược lại, thấy cảnh bỗng thương cho tình, chìm đắm trong nỗi buồn chan chứa. Bởi vì, tháng tư năm nay, nước Lỗ từng xảy ra một trận động đất rất mạnh, gây thiệt hại lớn lao cho muôn dân trăm họ, sau đó lại xảy ra hạn hán, rất nhiều nơi, lúa mạ chết khô, mùa màng mất trắng. Khỏi phải nói, việc này đã gieo trong ngài lòng thương nhớ quê hương. Ngài có thể hình dung ra được tình cảnh thây chết đói đầy đồng, thảm không kể xiết.

Năm đó, duy có hai việc khiến ngài đôi chút thấy được an ủi:

Thứ nhất, Khổng Lý sinh con trai đặt tên là Cấp, tự là Tử Tư. Khổng Tử rất coi trọng đường tử túc, nay có người nối dõi, ngài vui từ trong bụng vui ra.

Một việc khác là mọi người đã đốt bỏ lăng miếu của Lỗ Hoàn Công và Lỗ Hỷ Công. Hai toà miếu đó, theo quy định của Chu lễ thì không nên tồn tại nữa. Chu lễ quy định rằng, miếu tổ chỉ thờ đến đời thứ tư là cùng. Lỗ Hoàn Công lúc đó tính ra đã là tổ chín đời, Lỗ Hỷ Công tính ra là tổ sáu đời. Bởi vì Lỗ Hoàn Công là tổ tiên trực hệ của ba họ Quý Tôn, Mạnh Tôn, Thúc Tôn; Lỗ Hỷ Công là một bậc quốc vương giúp cho họ Quý Tôn mở rộng thế lực, cho nên Quý Tôn Y Như và Quý Tôn Tư trước sau không cho phép dỡ bỏ hai ngôi miếu này. Nay mọi

người đã đốt bỏ đi, đúng là hợp với ý của Khổng Tử. Ngài ngầm vui trong lòng:

"Đó mới đúng là trời đã trừng phạt những kẻ không chịu tuân theo Chu lễ! Thế mới là đúng tội"

Nhìn cảnh sắc trước mặt, nghĩ đến tình cảnh nước Lỗ, lòng thấy buồn vui lẫn lộn. Một con chim ưng sải cánh trên trời xanh, từ Tây bay sang Đông. Khổng Tử ước sao mọc cánh như chim để bay về nước Lỗ, để tận mắt nhìn xem nơi đó lúc này đã biến đổi đến thế nào.

Đúng vào thời gian đó, Quý Tôn Tử bị ốm. Hắn mắc chứng suy tim, thân thể gầy yếu, sắc mặt tiều tụy. Tim đập lúc nhanh, lúc chậm khiến hắn đau đớn đến khó chịu, phiền não không yên. Hắn nằm trên giường bệnh, nhìn lên mái nhà, một nỗi niềm khó tả trong lòng từng cơn trào lên thành nước mắt.

"Đều là quả đắng do chính ta gieo hạt!" Hắn than thở, tự trách mình. Hiện thực ngày một tồi tệ của nước Lỗ khiến cho hắn không rét mà run. Động đất, hạn hán, hoả hoạn, như những nhát búa đập vào đầu hắn. Hắn thấy như không chống đỡ nổi nữa, đầu vã mồ hôi trộm, chân lạnh như tiền. Nhìn đôi tay chỉ còn da bọc xương, hắn bỗng thấy sợ, ý thức được rằng chẳng bao lâu nữa sẽ mãi mãi lìa đời. Hắn nghĩ lại cả đời mình mà thấy hổ thẹn, giận hờn trào lên trong tim. Những ngày tháng tưởng như hạnh phúc vô hạn, đắm say trong tửu sắc năm nào, đến giờ cảm thấy không những huyễn hoặc đáng nực cười mà còn lạc lõng vô vị nữa.

Hắn, cuối cùng đã nhìn nhận ra sự ngu muội, bất tài của Lỗ Định Công và sự túc trí đa mưu của Khổng Tử. Hắn mong nhớ Khổng Tử nhưng đã muộn mất rồi, tất cả đều muộn màng rồi. Khổng Tử đi xa khỏi nước Lỗ, Lỗ Định Công cũng mang theo những quá khứ nhục nhã xuống mồ.

"Còn bản thân ta?" - Hai tay hắn ôm chặt lấy cái đầu khô khốc và trọc lóc, cảm thấy trong lòng vô cùng trống rỗng, hắn không biết rằng hậu thế sẽ ghi lại lịch sử

của hắn như thế nào, trong cơn hoảng hốt thấy có ba vuông nhiễu trắng hiện ra trước mắt mình: Một vuông trắng tinh không hề có một nét mực; một vuông ghi công trạng của hắn, loáng thoáng đôi dòng; một vuông nữa viết bằng những nét chữ lít nhít dày đặc vẽ nên chân dung của hắn: cũ kỹ, bất tài, hám sắc, nhu nhược, hệt như một kẻ đáng thương. Người đã đến bước này, đáng sợ nhất là cảm thấy trống rỗng. "Đến bản thân mình cũng chẳng bói ra được mấy điểm thành tựu, huống chi là người viết sử.

Quý Tôn Tử bị cái hiện thực tàn khốc là theo đuổi hư danh, không có đóng góp, luôn giày vò: "Xưa kia tại sao ta không nghĩ đến như thế chứ!" Một thị nữ bưng lên một bát vây cá quý giá, đứng đợi ở bên giường.

Quý Tôn Tư nhìn vẻ mặt mịn màng và trắng trẻo, thân hình mảnh mai, cân đối của người thị nữ mà lòng bỗng rạo rực, trong đôi mắt lập tức loé lên ánh lửa tham lam. Hắn giống như một con mèo tham lam, hễ ngửi thấy mồi, là quên sạch sành sanh mọi việc trên đời. Hắn nhấc bàn tay mềm oặt lên nhưng không phải để đón lấy bát vây cá, mà là vuốt lên mặt, lùa tay vào ngực người thị nữ. Có thể là do đã quen như thế, đối với những cử chỉ vừa rồi của hắn, người thị tỳ không cảm thấy đột ngột, không chống lại, cũng không né tránh, mặc nhiên cho y sờ soạng. Cái mõm như mõm chuột của Quý Tôn Tử chìa sang phía nàng. Người thị nữ bỗng nhíu chặt đôi mày, đôi mắt nàng bốc lên tia lửa giận không kiềm chế nổi.

Quý Tôn Tư vẫn chưa chịu thôi, dùng tay ngoắc chặt lấy cổ nàng, dùng hết sức ghì lấy nàng. Thị nữ gắng sức dướn mình, thân thể Quý Tôn Tử nhào về phía trước, xuýt nữa ngã xuống khỏi giường bệnh. Người thị nữ hoảng lên, vội đưa tay đỡ hắn, cái bát trong tay rơi xuống. Nàng quỳ đánh 'thịch' ngay trước giường bệnh van lơn:

Nô tài đáng chết, xin đại nhân tha tội!

Quý Tôn Tử bực quá hoá cùn, nhổm thẳng dậy, tóm lấy tóc người thị nữ giằng mấy nhát. Hắn vừa định đập đầu nàng vào tường nhưng lại bị khuôn mặt xinh đẹp và đôi mắt mê hồn của nàng quyến rũ. Hắn dùng hai tay ôm lấy khuôn mặt xinh xắn của người thị nữ, hôn lấy hôn để như điên; y hệt như một con cóc xấu xí gặm một viên ngọc quý. Người thị nữ không còn cách nào khác đành phải chịu cơn giày vò như dã thú này của hắn. Quý Tôn Tử bỗng dang rộng đôi tay, ôm chặt lấy người thị nữ, ấn nàng nằm xuống giường, như một con sói đói vồ được con cừu non, hắn cưỡi lên mình nàng, chẳng chút nể nang kiêng dè, cởi phăng xiêm áo của nàng ra.

Bỗng từ gian ngoài vẳng vào một giọng nói:

Kính thưa cha!

Con đã đến để thăm người!

Quý Tôn Tử tự dưng bực mình, hậm hực quát ra:

Đến thêm thừa ra!

Ta vẫn khỏe, ngươi lui ra đi!

Con trai Quý Tôn Tử là Quý Tôn Phì, sử sách gọi là Quý Khang Tử. 'Khang' là tên huý. Hắn không to béo như ông nội hắn là Quý Tôn Ý Như, cũng không gầy gò như cha đẻ hắn là Quý Tôn Tử, mà rất cao to khỏe khoắn. Nghe thấy tiếng quát giận dữ của cha mình, hắn cũng bực bội văng ra một tiếng 'vâng' rồi vùng vằng lui ra.

Quý Tôn Phì vừa ra khỏi phòng, thì một thị nữ khác lại bước vào, đứng ở mé cửa gian trong, hô lên:

Thưa đại nhân, thị nữ Thạch Hoa dâng thuốc mới sắc lên để đại nhân dùng.

Quý Tôn Tử cả người run bắn, ho rũ một cái. Thạch Hoa từ khung cửa nhìn trộm vào trong, buột miệng kêu lên một tiếng rồi bưng bát thuốc chạy ra. Người thị nữ cũng thừa dịp lồm cồm bò dậy, ba chân bốn cẳng chạy ra ngoài.

Qua một trận mây mưa, bệnh của Quý Tôn Tử ngày càng nặng, khí lực ngày một giảm sút. Mặc dù thầy thuốc hết lòng chạy chữa, vẫn chẳng hề suy suyển. Ngài Tướng quốc bỗng muốn ra chơi ngoài thành, để được lần cuối ngắm nhìn giang sơn nước Lỗ.

Xe ngựa ra tới ngoài cửa Nam thành, nhìn ra đây một khoảnh cao lương, kia lác đác vài đám lúa, loáng thoáng nhấp nhô. Từng mảng lớn thân lúa héo khô xen giữa những đám cao lương và lúa đã chín, nhìn thấy mà xót xa.

Quý Tôn Tử cảm thấy xấu hổ vì bản thân chẳng làm gì được cho nước Lỗ. Ngài Tướng quốc ra lệnh cho Quý Tôn Phì tháp tùng bên cạnh:

Cho xe ngựa dạo quanh thành một vòng, ta muốn xem kỹ hơn một chút. Xe ngựa lăn từ từ. Bánh xe rít lên kẽo cà kẽo kẹt, càng làm cho ngài Tướng quốc phiền lòng. Đến lúc khó khăn lắm lòng ngài Tướng quốc mới hơi bình tĩnh lại một chút, thì bức tường thành cao lại gợi lên cho ngài dòng hồi tưởng:

Dương Hổ phản bội mình, sự xâm phạm kinh thành của Công Sơn Bất Nữu, khiến cho ngài sởn gai ốc, mới nghĩ đến đã sợ.

"Nước Lỗ rồi sẽ chôn vùi vào tay chúng nó mất thôi!"

Ngài Tướng quốc từng nói với mình thế, rồi lại bắt đầu trách móc Lỗ Định Công, chính sự bất lực của ông ta đã khiến cho tình thế nước Lỗ suy thoái thêm. Nhìn thấy cảnh tiêu điều, tẻ lạnh hiện nay, ngài Tướng quốc không muốn gánh chịu trách nhiệm quá nhiều.

Bỗng một con chim khách màu xám từ trên đầu ngài kêu lên ảo não rồi cố sức bay đi, đỗ chơi vơi trên cành cây ở hào thành, một lúc sau mới đứng vững. Thế nhưng đầu nó vẹo đi, cánh nó xà xuống, tiếng kêu khiến người ta thấy thê lương.

Quý Tôn Tử nhớ tới một câu nói thuở trước:

“Chim kia sắp chết, kêu càng bi ai”, nay tận mắt nhìn thấy tình cảnh này, hẳn là nhận thức đó càng sâu sắc hơn. Ngài tiếc thay cho con chim, mà cũng là than thở cho mình. Ngài không muốn nghĩ đến câu tiếp theo, thế nhưng không nghĩ cũng không được: “Con người sắp chết, lời nói cũng lành”, lấy con chim mà ví với mình, lại lấy mình so với chim mà thấy thương tình, bất giác lệ nhòa trong mắt.

Xe ngựa đi một vòng quanh kinh thành nước Lỗ, Quý Tôn Tử nhìn lên tường thành cao với những nóc lầu thành chót vót, chợt lại nhớ tới Khổng Tử, nhớ tình hình Khổng Tử hạ ba thành, sấm sét ầm ầm, mây gió ào ào, thế không chống nổi, trúc chẻ ngói tan. Ngài nghĩ, nếu ngay từ đầu áp dụng chủ trương của Khổng Tử, từ chối sự biếu xén của nước Tề, quân thần cùng lòng hợp sức trị vì ước Lỗ, thì nước Lỗ sớm đã giàu mạnh lên rồi. Có thể còn có cơ nổi trội trong các nước chư hầu như hạc đúng giữa bầy gà và xưng bá trong đám anh hùng. Càng nghĩ thế, ngài Tướng quốc càng ân hận, càng thấy tâm hư, sức kiệt, mắt hoa lên từng cơn, những thành, lầu bỗng chốc biến ra vô số, nhảy múa, đung đưa trước mắt. Ngài đánh lấy tay bưng mắt, ép buộc mình phải trấn tỉnh lại, nói với Quý Tôn Phì luôn ở bên cạnh:

Nước Lỗ là đất Phong của Chu Công, Chúa công và Mãnh Tôn, Thúc Tôn, mấy nhà chúng ta đêu là hậu duệ của người. Nước Lỗ từng xuất hiện nhiều người có tài năng, đặc biệt là đời của cha lại xuất hiện con người không gì không biết, không gì không hiểu là Khổng Tử. Ông ta là người biết trước, cảm thấy trước, thông minh hơn người, dẫn đến người đời ghen ghét. Ngay đến như cha đây,

mặc dù ở cương vị quan trọng là một Tướng quốc mà cũng...

Ôi! Bây giờ nghĩ lại, bỗng thấy đau lòng và không khỏi thấy ân hận. Giá như ngày ấy biết trọng dụng ông ta, tiếp nhận chủ trương của ông ta, nước Lỗ có thể sớm đã trở nên giàu mạnh. Người xưa nói:

“Chuyện trước không quên sẽ là thầy cho chuyện sau.” Sau khi ta chết, con nhất định phải tìm cách mời Khổng Tử trở về, để ông ấy bày mưu tính kế cho con, cùng phò tá Chúa công, trị vì cho đất nước Lỗ giàu mạnh lên. Ngữ khí của ngài Tướng quốc càng lâu càng kiên định, nhưng tiếng nói thì mỗi lúc một yếu đi. Quý Tôn Phì vừa gật đầu trả lời vừa sai đánh xe mau về thành.

Về đến phủ Tướng quốc, Quý Tôn Tử đã thở hắt ra và đang ở phút hấp hối. Quý Tôn Phì chỉ huy người hầu hạ khiêng cha lên giường bệnh. Mi mắt của Quý Tôn Tử nhấp nháy mãi mới hé mở được ra, với giọng nói phải chú ý mới nghe rõ, dặn:

Hãy nhớ, đừng quên mời Khổng Tử quay về phò tá Chúa công... Quý Tôn Phì cúi mình xuống, hai tay đỡ lấy đầu cha mình, nghẹn ngào bi thảm gọi:

Cha ơi! Cha còn có điều gì dặn con?

Hãy mau nói đi! Hắn gọi đi gọi lại mấy lần.

Quý Tôn Tử hơi nhếch mép nhưng đã nói không ra lời nữa rồi.

Quý Tôn Phì khóc lớn một hồi, rồi bắt tay vào lo việc liệu tang cho cha mình. Sau khi đưa tang xong, Quý Tôn Phì thay cha, nối quyền Tướng quốc.

Một buổi sớm nọ ở trong triều, Lỗ Ái Công nhắm nghiền hai mắt, buồn bã than:

Các ái khanh!

Nước ta năm nay bị đại hạn, động đất, tình hình nghiêm trọng. Trước mắt muôn dân trăm họ ăn không được no, mặc không được ấm thì biết làm thế nào đây!

Văn võ bá quan đều mặt ủ mày chau, thở ngắn than dài. Quý Tôn Phì mới được vào chốn cung đình, đang đứng trước cảnh oai nghiêm long trọng thế này, thấy hơi lúng túng. Đúng lúc đó, ông ta nhìn tả hữu, từ từ ra khỏi hàng khải tấu rằng:

Thưa Chúa công! Dân chúng ngày nay trong tay vừa không còn gạo lại chẳng có vải, muốn để cho họ còn sống được, chỉ có cách mở kho cứu tế.

Việc này... Lỗ Ái Công ngồi đứng không yên, chỉ e rằng lương thực ít người đông, không bõ bèn gì.

Quý Tôn Phì nói:

Việc đã đến thế này... đó là biện pháp duy nhất vậy!

Lỗ Ái Công nói một cách bắt buộc:

Cứ theo lời tấu của ái khanh, mở kho cứu tế cho dân đói thôi!

Văn võ bá quan không ai bảo ai, đồng thanh nói:

Chúa công thánh minh!

Quý Tôn Phì lại tâu rằng:

Tâu Chúa công, cha hạ thần khi sắp qua đời, nhiều lần ca ngợi tài đức của Khổng Tử và dặn thần tâu lên Chúa công, mời ông ta về nước cùng lo nghiệp lớn, làm cho nước Lỗ hưng thịnh.

Lỗ Ái Công dùng tay tì vào cằm, nói:

Khổng Tử năm xưa từng làm quan tới chúc Đại Tư khấu, vì tiên đế nhận đồ biếu xén của nước Tề mà bỏ đi. Ngày nay ông ấy lưu lạc ở nước ngoài, luôn không vừa lòng, nếu mời về được, nhất định ông ấy sẽ bằng lòng.

Ý các ái khanh thế nào?

Tiếng nói vừa dứt, ở cuối hàng quan văn có một người bước ra, người cao vai rộng, mọi người nhìn ra là Công Chí Ngư, thấy giọng ông sang sảng nói:

Khởi bẩm Chúa công, năm ấy Khổng Tử rời nước ra đi, đến nay chưa về, không rõ hiện nay ông ấy nghĩ thế nào. Theo ý kiến của thần, ta hãy mời Nhiễm Cầu là học trò về nước là thoả đáng. Đây cũng là một người có tài năng đó.

Lỗ Ái Công hỏi Quý Tôn Phì:

Quý Tôn ái khanh, ý khanh thế nào?

Quý Tôn Phì nói:

Mời Nhiễm Cầu trước cũng được. Sau này có thể cử anh ta đi mời Khổng Tử.

Lỗ Ái Công hỏi:

Ái khanh nào bằng lòng đi nước Trần mời Nhiễm Cầu cho quả nhân?

Công Chi Ngư nói:

Thần xin đi.

Lỗ Ái Công cười nói:

Như thế là tốt rồi, khanh mau về chuẩn bị lên đường.

Công Chi Ngư vái tạ lui ra khỏi cung đình. Chuẩn bị đầy đủ bèn lên xe đi. Đi hơn mười ngày liên tục, đến được kinh thành nước Trần.

Khổng Tử nghe tin có sứ thần nước Lỗ sang, vui mừng khác thường, vội sửa khăn áo ra đón tiếp. Công Chí Ngư vung tay vái chào nói:

Đại Tư Khấu đi chơi thăm các nước mấy năm, gió bụi đã nhiều, thời gian cũng lắm, gần đây vẫn bình an chứ ạ?

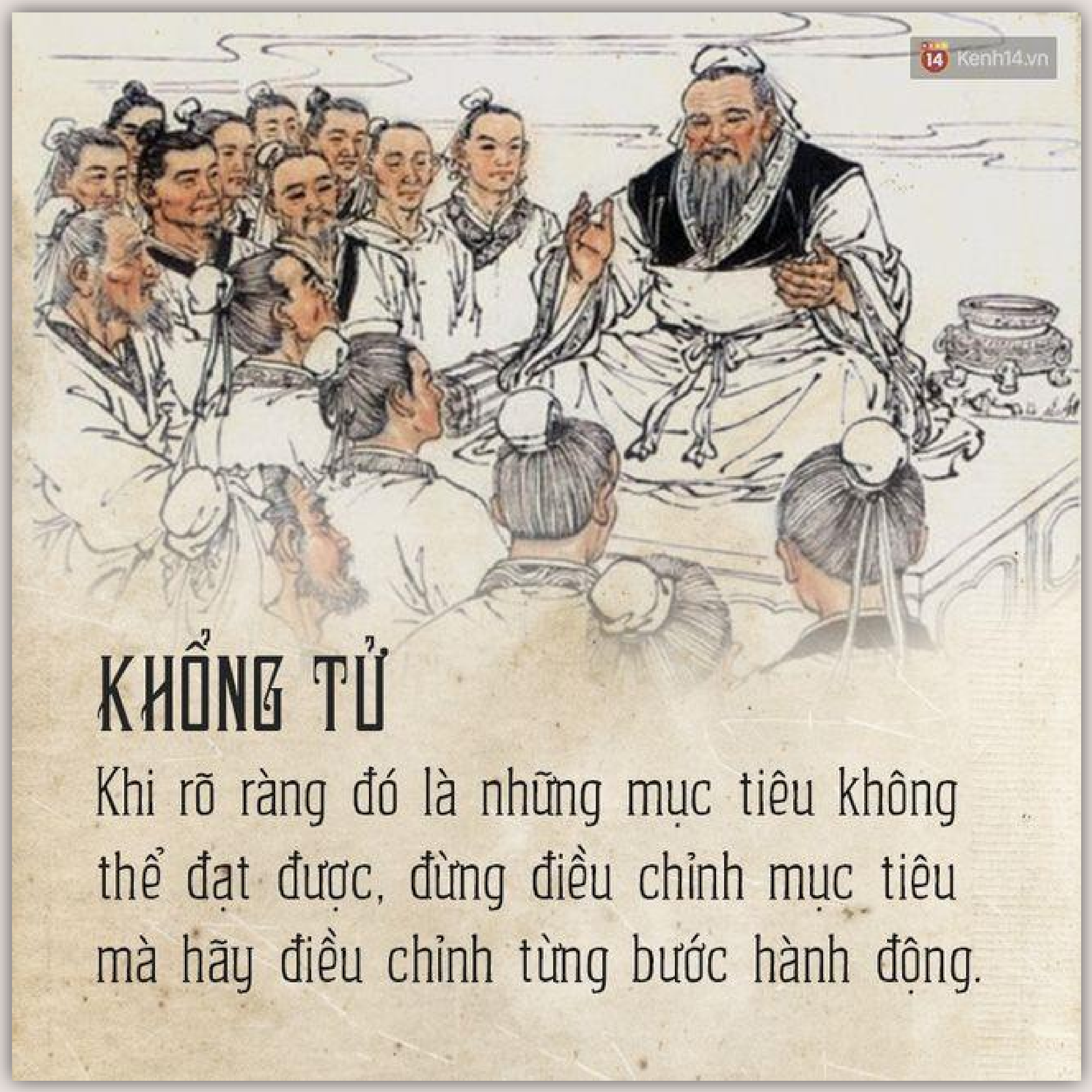
Khổng Tử nói thẳng vào đề:

Tiên sinh từ ngàn dặm đến đây chắc hẳn có việc gì quan trọng!

Công Chí Ngư nói:

Chúa công sai tại hạ tới đây mời Nhiễm Cầu, học trò của phu tử về nước.

Khổng Tử mừng rỡ đến đỏ cả mặt.



HỒI THỨ BA MƯƠI HAI

Trần Dẫn Công không nghe lời trung săn thú quý

Vu Mã Thành hiểu sâu đại nghĩa rút Ngô binh

Khổng Tử nghe Công Chi Ngư nói Lỗ Ái Công muốn mời Nhiễm Cầu về nước, mừng rỡ khác thường, cười nói:

Nước Lỗ là đất nước quê hương cha mẹ ta, sở dĩ ta dạy dỗ học trò, chính là để chấn hưng nước Lỗ, mở rộng ra chấn hưng các nước chư hầu, cuối cùng để cho thiên hạ của Chu Thiên tử đắc trị. Nay Chúa công và Tướng quốc cho tiên sinh đến đón Nhiễm Cầu về nước Lỗ, đây là dịp để Nhiễm Cầu phục vụ cho đất nước. Sau đây tôi sẽ nói lại với Nhiễm Cầu. Thấy Khổng Tử có ý, Công Chi Ngư rất cảm động, vái chào nói:

Xin phu tử cứ tự nhiên.

Khổng Tử về đến phòng mình, gọi Nhiễm Cầu tới, ân cần dạy rằng:

Này Nhiễm cầu, Chúa công và Tướng quốc muốn đón con về nước Lỗ, chắc sẽ trọng dụng con. Theo sự quan sát của thầy, con rất hiểu chính sự, con sau khi về nước cần chăm chỉ, hết lòng hết sức phò tá Tướng quốc và Chúa công trị vì nước Lỗ cho tốt. Ngài đứng dậy. Theo thói quen, nhìn về phía Đông một hồi lâu lại ngồi xuống, nói:

Nước Lỗ tuy còn nhỏ yếu, nhưng nó là đất phong của Chu Công, các loại chế độ về lễ nhạc đều rất đầy đủ, chỉ cần trị vì cho thoả đáng, rất nhanh sẽ được chấn hưng và giàu mạnh, quốc thái dân an. Đến lúc ấy, chư hầu bốn phương đều tranh nhau đến để học hỏi làm theo, thiên hạ của Chu Thiên tử sẽ có ngày được trị vì.

Nhiễm Cầu có chút ngỡ ngàng. Chàng không rõ tình hình hiện nay của nước Lỗ ra sao. Khổng Tử nói với lòng tin đầy đủ, chàng càng cảm thấy chưa có căn cứ, kính cẩn thưa:

Giả thử Tướng quốc trọng dụng đệ tử, thì điều quan trọng nhất là cần trị cái gì?

Với vẻ mặt sầu não và tấm lòng nặng trĩu nỗi buồn, Khổng Tử nói:

Nước Lỗ năm nay hạn hán thất thu, lê dân rất nghèo khó, phải biết rằng dân 'dĩ thực vi tiên', một khi không có lương ăn, đất nước sẽ không yên định. Sau khi con về nước, điều quan trọng trước hết là phải trăm phương nghìn kế giúp Tướng quốc làm sao cho muôn dân có đời sống ít nhất cũng phải được ấm no.

Nhiễm Cầu cảm thấy đây là cái gánh quá nặng, do dự giây lâu mới nói:

Đệ tử cố đem hết sức làm theo lời thầy dạy. Khổng Tử không nén nổi lòng thương nhớ quê hương, nói tiếp giọng nghẹn ngào:

Nếu như con được giao việc lớn, hãy chớ quên đón thầy về.

Xin thầy hãy yên tâm - Nhiễm Cầu rưng rưng nước mắt nói. Sau khi con về nước nhất định sẽ thuyết phục Tướng quốc và Chúa công sớm đến đón thầy về nước.

Khổng Tử nghe vậy, trong lòng bỗng cháy lên một ngọn lửa hi vọng.

Nhiễm Cầu từ biệt thầy và các sư huynh sư đệ, theo Công Chí Ngư về nước Lỗ.

Lại nói Khổng Tử tiễn Nhiễm Cầu đi rồi lại rơi vào nỗi u hoài cực độ. Hôm ấy đúng vào ngày rằm tháng tám. Màn đêm vừa buông xuống, một vành trăng sáng từ đằng đông nhô lên, bầu trời như lọc, thăm thẳm xanh. Ngài đứng ở trước cửa ngắm Lạc Ấp ở phía Tây, nước Lỗ ở phía Đông, đang ước ao có một cách gì thần diệu để Thiên tử nhà Chu thi hành nhân chính. Ngài mong ước, tìm kiếm, cho đến lúc mệt mỏi rã rời, toàn thân mỏi nhừ, mới trở vào trong phòng, để nguyên cả quần áo mà nằm. Trằn trọc mãi, cả đêm ấy ngài không sao ngủ được.



Nhiễm Cầu

Trời sáng, lá ngân hạnh trong sân rụng đầy mặt đất. Khổng Tử không còn lòng dạ nào đi ngắm những chiếc lá vàng có hình dạng đặc biệt kia, ngược lại còn bị những chiếc lá vàng khêu gợi tình cảm thê lương giữa buổi thu sầu. Ngài đứng ở trước cửa, hết bồi hồi lại xót thương. Đây cũng là thói quen của ngài, hàng ngày, ngoài việc đọc sách, giảng bài cho học trò ra, ngài còn một việc là đứng ở sân nhà ngắm cây ngân hạnh chọc trời này. Ngài cúi xuống nhìn, chợt giật mình khi thấy

những sợi râu trước ngực hầu như đã bạc hết. “Lòng buồn, người chóng già mà!” Ngài than phiền rồi bỗng ưỡn ngực lên, làm như muốn nói với Trần Dẫn Công:

“Hãy để tôi phò tá cho người, chỉ ba năm có thể trị vì nước Trần trở thành một đất nước dân giàu nước mạnh, của rơi không ai nhặt, đêm ngủ không cần đóng cửa”. Thế nhưng, ngài quá tự tin, tự cao đó thôi, bất kể thế nào ngài cũng không thể có thứ dũng khí đó để tự tiến cử mình.

Trần Dẫn Công quả thực kính trọng ngài. Không những đãi ngộ ngài rất hậu về vật chất, mùa hè cho mền, đông gửi chăn bông, bốn mùa chu cấp đồ ăn thức uống, còn thường xuyên hỏi ngài những hiểu biết về thiên văn địa lý, lịch sử, văn hoá, có lúc còn mời ngài cùng ra ngoài thành du ngoạn.

Mùa đông năm ấy, tuyết rơi mấy trận liền, rừng núi đồng ruộng trắng xoá một màu. Một hôm, Trần Dẫn Công bỗng thấy hứng thú, mời bằng được Khổng Tử ra ngoài thành xem săn bắn. Khổng Tử không tiện từ chối, cùng ngồi trên một cỗ xe với Trần Dẫn Công ra cửa bắc thành.

Đất trắng xoá như rải bông, cây cối trùm như băng vải trắng. Ánh mặt trời chiếu xuống, tất cả là một thế giới màu ánh bạc. Trần Dẫn Công hỏi:

Phu tử! Trời lạnh thế này, không biết ngài có chịu nổi không?

Khổng Tử nói:

Khổng Khâu may được Chúa công quan tâm, một năm bốn mùa cho thay áo đổi chăn, sự no ấm còn hơn khi ở quê nhà. Nói xong ngài lấy tay áo vén vạt áo dài, lật ra vạt áo lông cừu trắng như tuyết, nói tiếp:

Mặc tấm áo quý giá thế này của Chúa công ban cho, làm sao còn lạnh được?

Trên mặt Trần Dẫn Công lộ ra vẻ đắc ý, vừa lòng.

Khổng Tử lại nói tiếp:

Nước Trần năm nay mưa thuận gió hòa, lúa ngô đầy đồng, muôn dân trăm họ cơm no áo đủ, tạo hoá thật rộng lòng!

Trần Dẫn Công rất muốn được nghe mấy câu Khổng Tử tâng bốc, tán dương mình, Khổng Tử thì lại chẳng chữ nào lời nào nhắc đến công trạng của ông, chỉ say sưa nói trời đất, bàn chuyện dân chúng, đến nỗi Trần Dẫn Công hết cả hào hứng. Khổng Tử chợt tỉnh ra, vội chuyển câu chuyện.

Ngài chỉ đàn hươu sao đang chạy qua trước mặt, nói:

Hươu là giống vật may mắn, Chúa công hôm nay ra ngoài thành xem săn bắn, gặp hươu trước thế này, hẳn là điềm tốt. Xem ra sang năm nước Trần lại một năm được mùa. Trần Dẫn Công thấy vui lòng, mừng ra nét mặt, lớn tiếng hô lên:

Tả hữu nghe đây!

Mau cho thợ săn chạy lên phía trước bắt lấy đàn hươu sao về đây!

Thưa Chúa công, không được làm thế, Khổng Tử ngăn lại. Hươu sao chỉ ăn cỏ, không hại người, xưa nay đều được người đời coi là điềm lành, xin chớ nên bắt chúng! Nét cười vụt tắt trên mặt Trần Dẫn Công. Khổng Tử nhìn thấy tình cảnh này, không tiện nhiều lời, trong lòng ấm ức không vui. Những người đi săn đâu có nghe lời Khổng Tử; nghe Trần Dẫn Công ra lệnh, người thì chăng lưới, kẻ thì giương cung, trong vòng vây của những thợ săn, đàn hươu sao chạy không thoát, nhảy không qua, đứng dúm dó lại, nghển cái cổ cao nhìn ngơ ngác, sợ cuống lên với nhau. Vòng vây của đám thợ săn càng ngày càng hẹp, sau đó từ ba bề bốn bên cùng giương cung bắn tới, đáng thương thay những con hươu sao nhảy nhót lung tung, rồi lần lượt ngã xuống. Máu tươi in rành rành trên nền tuyết trắng, bốc lên từng làn hơi nóng, khiến cho Khổng Tử không nỡ nhìn tiếp.

Ngài bỗng thấy hơi căm ghét Trần Dẫn Công, bụng nghĩ, một bậc quân vương ngu muội không hiểu biết như thế, làm sao mà trị vì nổi đất nước. Trần Dẫn Công lúc này hầu như đã quên mất Khổng Tử, thấy hươu chết nằm dưới đất, mừng đến nỗi hoa chân múa tay, hô lên như điên như dại:

Hay quá! Hi hi! Hay quá!

Khổng Tử không nén được, thở dài, nhắm nghiền mắt lại, không nhìn, không nghe, cũng không nói nữa. Trần Dẫn Công rốt cuộc cảm nhận ra hành động của mình hình như hơi thái quá, liếc nhìn Khổng Tử, rồi khoanh tay ngồi nhìn, cũng không nói năng gì. Đợi đến lúc đám thợ săn đã đưa hết những con mồi thu được lên xe, Trần Dẫn Công nói:

Hồi cung!

Tuyết đã bắt đầu tan, đường sá lầy lội khó đi. Bốn con ngựa cao to kéo một cỗ xe nặng trịch, chậm chạp đi về phía trước. Đến khi vào tới trong thành, tuyết ở các mái nhà đã kết thành những nhũ băng thõng xuống, cái dài cái ngắn, cái nhỏ cái lớn, như thuỷ tinh, như ngọc thạch, ánh nắng chiếu xiên vào, tất cả như khoác thêm xiêm áo, đẹp như một tuyệt thế giai nhân.

Khổng Tử không còn bụng dạ nào ngắm cảnh, về tới thành nội, lập tức từ biệt Trần Dẫn Công trở về quán trọ. Qua sự việc này, ấn tượng Trần Dẫn Công trong ngài đã có sự thay đổi. Trần Dẫn Công thì vẫn trước sau như một, kính phục và sùng bái quan tâm đến ngài hết mực, tôn lên hàng thượng khách. Khổng Tử và học trò sống liền ba năm ở nước Trần.

Lúc ấy, nước Tấn dần mạnh lớn, thường xuyên tranh bá với một nước lớn ở phương nam là nước Sở, nước Trần kẹt giữa hai nước này, khó mà thoát được nỗi khổ bị quấy rối.

Một ngày mùa xuân, năm thứ sáu đời Lỗ Ái Công (năm 489 trước Công Nguyên) Khổng Tử nhìn thấy những búp lá non nhú trên cành cây ngân hạnh trong sân quán trọ lòng chợt thấy buồn. Bấm đốt ngón tay, mình đã là ông già sáu mươi hai tuổi rồi. “Người thọ bảy mươi xưa nay hiếm”. Ngài lẩm bẩm: “Ta cũng chẳng còn sống được bao nhiêu năm nữa!” Ngài không muốn ở lâu thêm tại nước Trần.

Nước Vệ, nước Tấn, nước Tống lần lượt thoáng qua trong óc ngài. Vệ Xuất Công Triếp không chịu đón cha là Khoái Hội về nước nối ngôi, nhưng lại yên trí tự cho mình gánh vác nhiệm vụ quốc vương một cách hợp lý. Theo Khổng Tử nhìn nhận, đó tức là danh không chính, ngôn không thuận. Bởi vậy, không thể về nước Vệ. Nước Tấn tuy cường thịnh nhưng lại do Triệu Giản Tử nắm triều chính, hắn tôn sùng vũ lực, vứt bỏ lễ nghi, truất bỏ người không cùng cánh, bức hại người hiền. Nước Tấn cũng không thể đến. Nước Tống là nước nhỏ lại yếu, còn có hạng người man rợ không hiểu lễ nghi như Hoán Khôi, ngài lại nghĩ đến nước Tề.

Lúc này Tề Cảnh Công đã qua đời, công tử Ân còn nhỏ tuổi nối ngôi. Khổng Tử còn chưa hiểu biết chút gì về nhân phẩm và tài năng của công tử Ân còn nhỏ tuổi đó. Cho nên, ngài cũng không dám liều lĩnh sang phía đông. Nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng ngài nghĩ tới nước Sở. Lúc đó vua nước Sở là Sở Chiêu Vương, đã ở ngôi được hai mươi bảy năm, tuy rằng tuổi đã cao, nhưng rất có chí khí, chẳng những làm cho nước Sở được giàu mạnh, còn dám công khai chống lại nước Tấn.

Ngài hi vọng Sở Chiêu Vương sẽ trọng dụng, tiếp nhận chủ trương chính trị của ngài, nêu cao lễ nghi, mở rộng công nghĩa, phục hồi Chu lễ. Khổng Tử đã dứt khoát trong ý định, bèn lập tức thu thập hành lý. Đám học trò cũng đã chán ở lại nước Trần, vừa nghe thấy thầy nói sẽ rời nước Trần, bèn hớn hở vui mừng thu xếp những thứ cần thiết.

Buổi sớm hôm sau, thầy trò đến từ biệt Trần Dẫn Công, tìm đường sang nước Sở.

Đi liền trong ba ngày, đến biên giới nước Tề và nước Thái, bỗng thấy từ trên đường cái phía đông nam một đoàn người ngựa lướt đến, trên cờ có thêu rành rành một chữ “Ngô”. Không nhìn thấy không sao, vừa nhìn thấy, Khổng Tử liền buông một tiếng thở dài, tự bảo lòng: “Lẽ nào lại kéo binh mã, gây cuộc can qua nữa sao?” Ngài đã không lầm.

Bấy giờ vua nước Ngô là Phù Sai, thấy nước Sở với nước Tấn thường xảy ra tranh chấp, mỗi lần đều lấy nước Trần làm bàn đạp. Phù Sai liền đem quân đi đánh nước Trần, một khi đã thắng trận, khiến nước Trần trở thành nước phụ thuộc của mình, thì có thể phía bắc kiềm chế nước Tấn, phía nam o ép nước Sở.

Đám binh mã mà Khổng Tử gặp trên đường chính là quân của Phù Sai đi đánh nước Trần. Khổng Tử đưa mắt nhìn, thấy cờ bay phấp phới, xe ngựa chật đường, giống một dòng sông tạo bằng người với ngựa. Chiếc xe mang cờ soái tiến đến trước mặt Khổng Tử, từ trên xe, một vị hảo hán bệ vệ, gườm đôi mắt đứng lên, dùng mũi gươm chỉ vào Khổng Tử, hỏi một cách cộc cằn:

Này anh nhà nho kiết xác kia! Anh là ai?

Tại sao đem lắm người ngựa lại đàng hoàng thế này? Hay là binh mã của nước Trần ra nghênh chiến?

Khổng Tử khoan thai bước tới, hỏi vặn lại:

Tướng quân từ đâu tới? Giờ đang muốn đi đâu?

Người hảo hán cao to lấy tay chỉ lá cờ soái trên đầu, ra vẻ hống hách, nói:

Chúng ta là quân của Ngô Vương phái đến, muốn đi đánh nước Trần.

Khổng Tử nói, lời lẽ nghiêm túc:

Với tình hình hiện nay, nước Ngô mạnh, nước Trần yếu. Theo lẽ thường, nước Ngô nên tìm mọi cách giúp đỡ nước Trần giàu mạnh mới phải. Nay nước Ngô

không những không làm theo trách nhiệm một nước lớn, mà lại ỷ nước mạnh bắt nạt nước yếu, chẳng phải là một hành động bất nhân bất nghĩa hay sao? Xin hỏi tướng quân, lần này nước Ngô đem quân đi đánh nước Trần, là với lý do gì?

Tướng lĩnh nước Ngô cứng họng không nói được. Nắm lấy thời cơ này, Khổng Tử lại càng khẳng khái nói:

Các bậc hiền nhân thời xưa cũng không phản đối chiến tranh. Thế nhưng đại phàm là chiến tranh ở trên đời này, không ngoài hai loại:

Một là đội quân bất nghĩa, xuất quân không có chính danh.

Hai là đội quân nghĩa cử, xuất quân có chính danh. Với đội quân trị ác đỡ thiện, phạt kẻ mạnh, bênh kẻ yếu, thì muôn dân ca tụng, muôn dân ủng hộ. Đối với đội quân bất nghĩa làm điều bạo ngược, theo đuổi kẻ mạnh bắt nạt kẻ yếu, thì ngàn người chỉ mặt, muôn người chửi mắng. Ngày nay, tướng quân không có bất cứ một lý do chính đáng nào, mù quáng đem quân đi đánh nước Trần, không những quân dân nước Trần sẽ liều chết chống lại, các nước xung quanh sẽ đồng lòng căm ghét, giúp nước Trần đánh lại nước Ngô. Đến lúc đó, quý quốc sẽ trở thành cái đích của nhiều mũi tên. Tướng quân mang danh là bậc Tướng quốc nước Ngô, công nhiên bỏ nhân nghĩa, theo tà ác, cho dù có toàn thắng, cũng phải để lại tội danh. Chẳng may thua trận, tổn quân thiệt tướng, vừa gây nên tai hoạ cho nước Trần, cũng đem lại mất mát cho nước Ngô. Đến lúc đó tướng quân lại trở thành một tội nhân không thể tha thứ được?

Tướng lĩnh quân Ngô bị những lời lẽ như tát nước vào mặt đó của Khổng Tử, ép cho không kịp thở, quay đầu lại nhìn đội quân đông đảo phía sau, ngượng nói:

Đây là... đây là...

Khổng Tử nói:

Theo như kẻ hèn này, tướng quân nên mau cuốn cờ im trống, thu quân về nước. Nếu làm được như thế, sẽ có hai lần công lao: Một là tránh được tai hoạ cho nước Trần; hai là tránh được tai hoạ cho những người lính này.

Ngài chỉ đội quân nước Ngô nói: Một phải một trái, một công một tội, cần chọn đúng lấy một đường, sẽ tới được mục đích như đã định; chọn sai đường, sẽ càng đi xa, chẳng những không đạt được mục đích, mà còn chôn vùi toàn bộ tiết tháo, thanh danh của mình. Chọn đâu bỏ đâu, xin tướng quân định đoạt.

Tướng quân Ngô hỏi:

Dám hỏi tiên sinh cao danh quý tánh là gì?

Tử Lộ nói xen vào:

Đây là...

Khổng Tử gạt ngang lời Tử Lộ, vòng tay lên nói:

Kẻ hèn này là Khổng Khâu nước Lỗ.

Vừa nghe thấy thế, vị tướng Ngô dụi mắt nhìn, nhảy ào từ trên soái xe xuống, vái dài, nói:

Tại hạ Vu Mã Thành có mắt như mù. Mong phu tử tha thứ.

Khổng Tử vội bước lên phía trước, hai tay đỡ Vu Mã Thành dậy. Tướng quân vái dài làm lễ như vậy, thì chết kẻ hèn này mất!

Vu Mã Thành đứng dậy, cảm động đến cuống lên nói:

Khổng Tử là bậc thánh nhân thời nay. Tại hạ có duyên được diện kiến tôn nhan, quả thật là điều may mắn nhất trong đời.

Điều quan tâm nhất của Khổng Tử lúc này là vận mệnh của muôn dân nước Trần, bèn sốt ruột hỏi:

Tướng quân Vu Mã, những lời tôi vừa khuyên tướng quân...

Vu Mã Thành gật đầu nói:

Phu tử nói câu nào cũng là lời vàng ý ngọc. Tại hạ lập tức sẽ viết một bức thư nói rõ lý do không đánh nước Trần, cho người cấp tốc gửi tới Ngô Vương. Chờ khi nào chiếu chỉ nhà vua tới đây, sẽ thu quân về nước.

Khổng Tử cười nói:

Sự sáng suốt vì đại nghĩa này của tướng quân thật là quý, Khổng Khâu tôi khẩu phục tâm phục.

Vu Mã Thành lệnh cho tướng lĩnh ba quân:

Hạ trại đóng quận tại chỗ, không được quấy nhiễu dân chúng! Kẻ nào trái lệnh, sẽ chém không tha. Nói xong quay sang nói với Khổng Tử:

Phu tử, ngài là một trong những người Vu Mã Thành tôi sùng bái suốt đời, đã có duyên gặp mặt, xin để tôi được khoản đãi ngài mấy hôm!

Khổng Tử thấy ông ta thật lòng khẩn khoản, không tiện từ chối, lần lượt giới thiệu học trò của mình rồi theo bước ngài đi ra bên đường. Lúc ấy, quân lính đã cắm xong trướng soái, Vu Mã Thành hai tay dìu Khổng Tử bước vào trong trướng. Sau khi phân ngôi chủ khách, Vu Mà Thành nói lên những lời kính phục.

Khổng Tử thừa dịp nói nhiều về nhân, nghĩa, lễ, trí, tín; nói đến mức Vu Mã Thành bái phục sát đất.

Đêm ấy, Vu Mã Thành viết một bức thư, cử người đi ngựa mang về gửi Ngô vương Phù Sai, sau đó lại ngồi chuyện phiếm với Khổng Tử.

Lại nói Trần Dẫn Công nghe tin vua Ngô đem quân thảo phạt nước Trần, sợ đến mức run từ trong bụng run ra. Người ta chỉ cần sống quen ngày tháng yên bình,

sợ nhất là phải đụng đến giáo mác. Trần Dẫn Công ở ngôi mười ba năm, tuy không có công trạng gì lớn, nhưng còn được quốc thái dân an. Bởi vậy, khi thám mã chạy về, không biết làm thế nào cho phải, bèn hoả tốc triệu tập văn võ bá quan để tìm đối sách, một mặt điểm quân điểm tướng chuẩn bị chống lại, mặt khác cử sứ giả sang nước Sở để cầu cứu viện binh.

Sở Chiêu Vương nghe tin nước Ngô đem quân đi đánh nước Trần, hoả tốc triệu tập văn võ bá quan bàn đối sách. Ý kiến vua tôi bàn định với nhau là cử binh mã đi cứu nước Trần. Đồng thời cử người đến biên giới nước Trần và nước Thái mời Khổng Tử đến nước Sở. Ngô Vương Phù Sai nhận được thư của Vu Mã Thành, liền nổi giận lôi đình, tức giận quát ầm lên:

Đường đường là một vị tướng mang quân ra trận, lại bị mấy lời của Khổng Tử nói cho mụ óc bù tai, còn ra thể thống gì nữa. Các quan trong triều thì người khen người chê, sau khi nói ra nói vào bàn bạc về chuyện này một hồi, đầu óc Phù Sai cũng bình tĩnh lại, thở dài than:

Ngẫm cho kỹ, lời Khổng Tử cũng có lý. Thật vậy, xuất quân phải chính danh mới là nghĩa cử. Nay nước Trần là nước nhỏ, vừa chẳng xâm phạm nước ta, chẳng đe dọa gì ta, ta đem quân đánh họ, sợ rằng để người đời có cớ dị nghị. Sau khi cân nhắc nhiều lần, Phù Sai quyết định triệu Vu Mã Thành đưa quân về nước.

Một hôm Vu Mã Thành đang hỏi chuyện Khổng Tử, bỗng nghe một tiếng ‘báo’ Vu Mã Thành biết ngay là sứ giả Ngô Vương đã tới, vội vàng ngồi dậy lãnh chỉ, mở tấm lụa vàng ra xem, thấy trên đó viết rằng:

“Ái khanh nghe lời hay của Khổng Tử, quả nhân được nghe lời hay của ái khanh. Tránh đi một tai hoạ, đổi lấy đại nhân đại nghĩa. Ái khanh có thể nhanh chóng ban sư hồi triều...”

Vu Mã Thành xem xong, xúc động đến nỗi lệ tràn ướt mặt, hai tay nâng vuông lụa vàng lên cho Khổng Tử. Khổng Tử xem xong rất lấy làm cảm động, cười nói:

Vu Mã tướng quân, xin hãy mau thu quân về nước. Sau khi tiễn tướng quân lên đường, tôi sẽ mượn đường nước Thái để sang nước Sở. Vu Mã Thành lập tức sai mổ lợn giết dê, khao tướng sĩ ba quân và mời thầy trò Khổng Tử cùng chúc mừng bãi chiến. Sau đó kéo quân về nước. Lúc sắp lên dường, còn chân thành nói với Khổng Tử:

Phu tử! Tại hạ gần gũi với ngài thời gian tuy ngắn, nhưng điều bổ ích thu được lại không phải ít. Phẩm cách cao thượng của Phu tử, là khuôn mẫu làm người cho tại hạ, tấm lòng bao dung của Phu tử, khiến tại hạ bái phục; những lời tâm huyết của Phu tử là thứ la bàn tại hạ tuân theo suốt đời.

Khổng Tử áy náy không yên, nói:

Tướng quân quá khen đó thôi! Vu Mã Thành nhanh nhẹn bước lên soái xe, quay đầu lại lần nữa, khoanh tay làm lễ nói:

Phu tử bảo trọng! Hẹn có ngày tái ngộ!

Không Tử đáp lễ:

Tướng quân bảo trọng! Hẹn tái ngộ!

Mắt nhìn đưa tiễn binh mã nước Ngô rầm rộ đi về phía Đông Nam, Khổng Tử như vừa được ăn đường, uống mật, trong lòng hết sức ngọt ngào.

Qua sự việc này, ngài càng tin tưởng chắc chắn vào uy lực của lễ trị. Theo ngài nhìn nhận, chỉ cần có minh quân xuất thế thì nhân nghĩa, đạo đức nhất định sẽ thi hành dễ dàng.

Ngài đứng lại khá lâu, nghiền ngẫm, mãi đến lúc không còn nhìn thấy hình bóng gì của đoàn quân nước Ngô, mới gọi học trò lên đường. Thầy và trò lại vui như

hội đi về hướng Tây Nam. Càng đi về phía trước, cây cỏ càng xanh tươi. Nhiều năm nay Khổng Tử chưa được có cảm giác yên ổn hài hòa như thế này. Nhìn thấy cảnh tượng dồi dào sức sống khắp đồng ruộng núi đồi này, ngài thật muốn cất cao tiếng hát. Không ngờ, bỗng có tiếng đồng dao truyền lại:

Sở Vương qua sông gặp quả trôi

To như cái dấu

Đỏ như mặt trời

Bổ ra mà ăn, ngọt như đường vậy thôi

Khổng Tử nghe rất chăm chú, nhìn ra xa thấy một em bé đang vắt vẻo trên lưng trâu, tay trái cầm chiếc sáo con, tay phải cầm một cành liễu, vừa hát vừa vung cành liễu đánh nhẹ vào đầu trâu, vào đôi sừng cong vừa to vừa dài, thật là thoải mái, tiêu dao. Tiếng hát vừa dừng, em kẹp chiếc roi liễu xuống dưới đùi, đưa sáo lên thổi, tiếng sáo lảnh lót, véo von; đầu tiên là khúc ‘Thất nguyệt’, tiếp đến là khúc ‘Thạc sóc’. Tiếng sáo chuẩn xác, mộc mạc, khiến cho thầy trò Khổng Tử ngầm mến mộ, tiếng sáo đó đưa Khổng Tử trở về những kỷ niệm đẹp đẽ khi còn làm uỷ lại. Đi lên một con dốc, trước mặt hiện ra một vùng gò đồi, nơi đây lại gợi ngài nổi niềm nhớ nhung cảnh sắc hai bờ sông Tứ. Ngài so sánh gò đồi quê hương mình với gò đồi ở đây, một đằng là đồi trọc, một đằng là đồi xanh, hoàn toàn khác nhau. Núi non nước Lỗ, con người nước Lỗ, cung đình nước Lỗ, tất cả hiện lên trong óc ngài, một chút gì đắng cay xao động trong lòng ngài. Đi đến bờ một con sông lớn, Khổng Tử ra khỏi xe nhìn ngắm, nước sông chảy lững lờ, sóng biếc nhấp nhô. Trên bờ đê, lau lách xanh um, trên bờ nước chim sa âu từng đàn bơi lội. Một chiếc thuyền con chở một người câu cá, đang chăm chú nhìn vào chiếc phao, để mặc cho con thuyền trôi theo dòng, ung dung tự tại biết bao. Khổng Tử nhìn ngược nhìn xuôi không thấy bến đò, bèn nói với Tử Lộ:

Trọng Do! Con hãy đi hỏi xem bến đò ở đâu, để chúng ta đi đò qua sông.

Tử Lộ dạ một tiếng rồi đi, qua bên kia bờ đê không xa, đã gặp ngay hai cụ già chậm chạp kéo chiếc cày gỗ, đang cày ruộng. Tử Lộ, bước lên, chắp tay chào, hỏi:

Dám hỏi lão trượng, bến dò ngang con sông phía trước ở chỗ nào? Hai cụ già một thấp một cao. Cụ già cao hỏi:

Không hiểu tiên sinh người ở đâu?

Tử Lộ nói:

Tôi là người nước Lỗ, họ Trọng tên Do, tự là Tử Lộ. Dám hỏi lão trượng tên họ là gì?

Cụ già thấp nói:

Tôi tên là Trương Thư, ông kia tên là Kiệt Nịch. Không biết người đứng ở bờ sông xem nước kia là ai?

Tử Lộ nhìn họ với ánh mắt tự hào nói:

Đó là sư phụ tôi.

Trường Thư hỏi:

Sư phụ tiên sinh là ai?

Tử Lộ càng thêm tự hào:

Khổng Khâu đấy! Khổng Khâu nước Lỗ!

Trương Thư cười khinh miệt hỏi:

Ông ấy có phải là thánh nhân không việc gì không biết, không việc gì không hay đó chăng?

Tử Lộ ngẩn người ra.

Trường Thư nói:

Ông ấy đã là thánh nhân, hẳn là phải biết bến đò ở chỗ nào chứ!

Tử Lộ nghe thấy thế, rất không bằng lòng, bất giác quay phắt mặt đi. Kiệt Nịch nói với Tử Lộ bằng một giọng như dạy bảo:

Khắp trên đời này, người hiền lành thì ít, kẻ ác độc thì nhiều. Khổng Khâu suốt ngày dẫn các ngươi đi tránh kẻ xấu, tìm người tốt, rốt cuộc đã tìm được mấy người tốt thực sự, đi đến đâu cũng bị đụng chạm. Chẳng thà như bọn ta đây, an cư xóm nghèo nơi thôn vắng, lấy đất làm giường, lấy trời làm chăn, ngày vui với mặt trời, đêm thú cùng trăng sao, an nhàn tự tại, vui thú khôn cùng. Hà tất phải tự tìm lấy cái khổ. Hà tất phải thế! Nói xong lại tiếp tục cày ruộng, không để ý gì đến Tử Lộ nữa.

Tử Lộ mặt ỉu xìu đi ra bờ sông, kể lại lời Trương Thư và Kiệt Nịch. Khổng Tử nghe xong, vô cùng thất vọng, thở dài than:

Chúng ta đã không thể chung sống với cầm thú, lại không tiếp xúc với con người, vậy thì sống ở trên đời còn ý nghĩa gì nữa! Giả sử thiên hạ đều thái bình vô sự, mọi người đều sống vô tư vô lự, thiên hạ đã đắc trị rồi, ta còn cần gì phải bỏ cửa bỏ nhà bôn ba tứ xứ làm gì? Chính vì thiên hạ còn chưa thái bình, bao người chỉ muốn gây chuyện binh đao, dùng thủ đoạn tàn sát lẫn nhau để chinh phục thiên hạ, mang lại tai hoạ lớn cho muôn dân trăm họ... nên ta mới trăm phương ngàn kế đẩy mạnh lễ trị. Nếu người đời, ai cũng như Trương Thư và Kiệt Nịch thì lấy ai là người đi truyền bá lễ nghi, nhân đức?

Lúc ấy, chiếc thuyền câu đã đến trước mặt mọi người. Tử Lộ bước tới hỏi thăm bến đò, thầy trò lại đi vòng đến đó để qua sông. Đi được một đoạn đường, Tử Lộ vì đang bực bội với Trương Thư và Kiệt Nịch, trong lòng không vui nên lững thững đi chậm lại, tụt về phía sau. Đến khi nhận ra đã không biết Khổng Tử đi

lối nào rồi. Chàng đành vừa đi lên phía trước, vừa hỏi đường. Đi mãi, đi mãi, thấy một cụ già dùng gậy chống quẩy mấy cái lưỡi cuốc. Tử Lộ vái chào hỏi:

Xin hỏi lão trượng, người có gặp thầy tôi ở phía trước không ạ?

Cụ già không quay đầu, cũng chẳng nhìn lên, hỏi lại:

Thầy anh là ai?

Tử Lộ nói:

Khổng phu tử nước Lỗ ạ!

Cụ già không vui lẩm bẩm:

Dài lưng tốn vải, ngũ cốc không phân biệt được, làm sao có thể gọi là phu tử?

Tử Lộ hỏi:

Xin hỏi tên cụ là gì ạ?

Cụ già nói:

Hạng người rơm rác chúng tôi nói gì đến tên với họ. Người ta gọi lão là Hà Điêu.

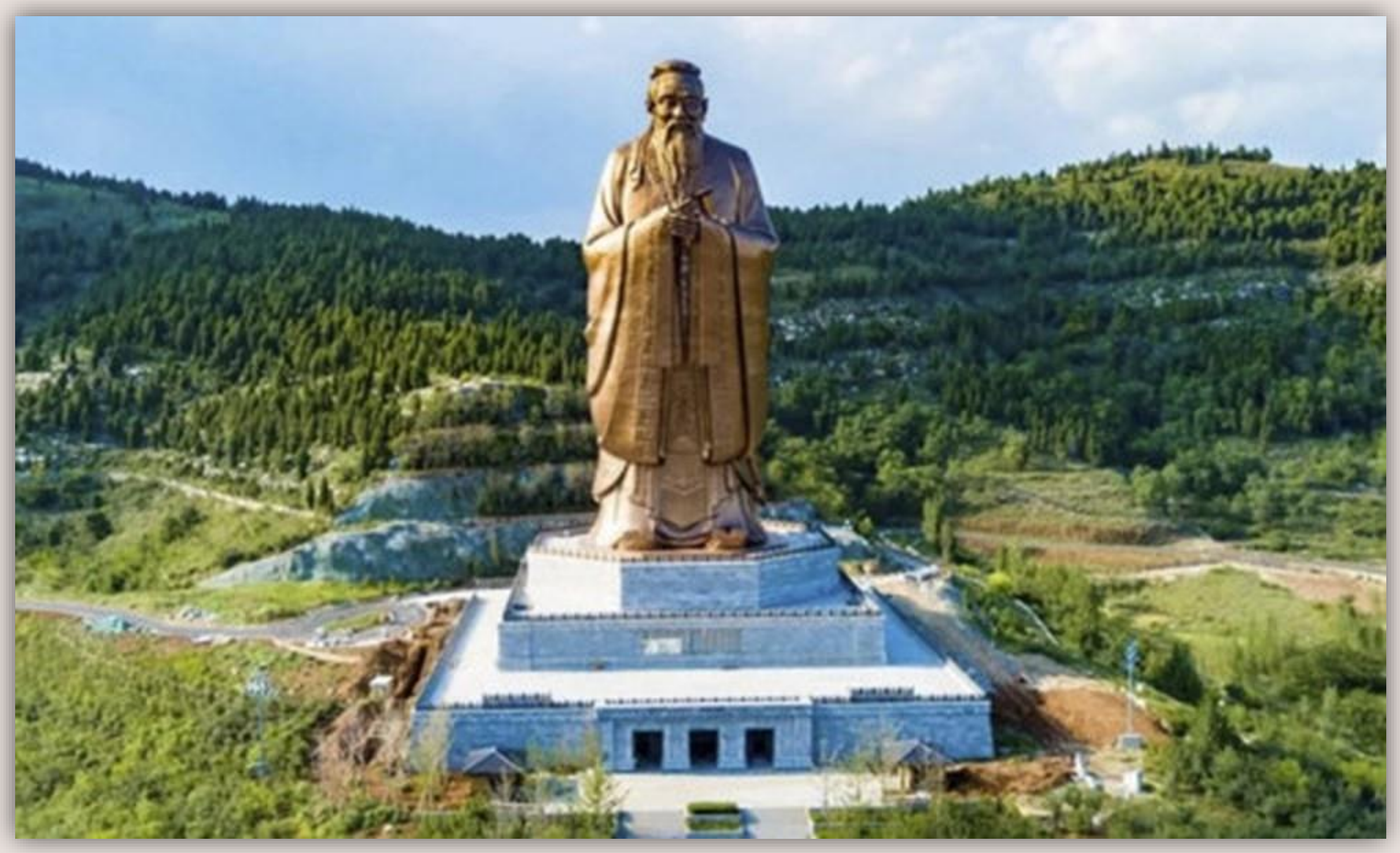
Tử Lộ không tiện hỏi nhiều, bèn rảo bước theo cho kịp Khổng Tử. Khi vừa theo kịp, liền kể lại câu chuyện ông cụ Hà Điêu vừa rồi. Khổng Tử nói:

Đó là một vị ẩn sĩ, chúng ta quay lại tìm ông cụ, có nhiều điều muốn nói.

Thầy trò quay xe trở lại, vừa hỏi, vừa tìm, nhưng tìm đâu cũng chẳng thấy. Khổng Tử ngẩn ngơ như mất của, đành bảo với học trò:

Xem ra những người như Trương Thư, Kiệt Nịch, Hà Điều… đều là những người có học. Đáng tiếc họ chỉ tìm những điều sáng cho mình, tự giữ mình trong sạch, không mong truyền bá lễ nghi, mở rộng nhân chính, đi đến xa rời xã hội. Người sống trên đời làm sao có thể xa rời con người được. Ngài thở than, rồi lệnh cho

học trò lại quay đầu xe, đi lên phía trước. Đang đi, bỗng nghe tiếng hô hét, ở đâu kéo ra một đoàn binh mã vây chặt thầy trò họ lại.



Tượng Khổng Tử lớn nhất

HỒI THỨ BA MƯƠI BA

Trần, Thái bị vây khốn, Trọng Ni lòng vẫy vùng

Đất Điệp nghe đạo, Tử Cao mở trại đón vào

Khổng Tử đang dẫn học trò đi đường, bỗng nghe thấy tiếng hô hét, tiếp đến, từ đâu ào tới rất nhiều binh mã, vây chặt lấy. Nguyên do là tin Sở Chiêu Vương muốn mời Khổng Tử đã được nước Trần và nước Thái biết rõ, văn võ bá quan nước Trần nhao nhao lên bày mưu hiến kế cho Trần Dẫn Công:

Thưa Chúa công! Khổng Tử là người rất mực hiền năng. Những thứ ông ta nêu ra đều là chủ trương của các bậc đế vương hiền minh thuở trước; những cái ông ta phê bình là những điểm cốt yếu trong các tệ nạn của chư hầu; những gì ông ta chống lại đều là những thứ xa lạ với lễ nghĩa.

Hiện nay, một nước lớn như Sở, còn công nhiên cử sứ giả đi mời Khổng Tử, nếu ông ta được mời đi, lại được giao cho việc quan trọng, thì nước nhỏ như chúng ta thế này chỉ còn có cách xưng thần nạp cống cho nước Sở thôi! Mong Chúa công sớm xuống chỉ định đoạt!

Trần Dẫn Công bỗng hối hận không để đâu hết về việc mình đã để mất thời cơ. Cho đến lúc này ông ta mới cảm nhận ra rằng mình không thạo về chính sự, càng không đáng là người ở bậc quân vương - "Một viên dạ minh châu như thế mà nỡ hai tay nâng cho kẻ khác, có phải là quá ngu ngốc hay không?" Ông nghĩ vậy và thầm trách mình mãi. Các đại phu đều trố mắt lên chờ ông mau chóng đưa ra sự lựa chọn.

Ông đưa tay nâng cằm, lặng im suy nghĩ khá lâu, rồi mới chậm chạp nói:

Hiện nay không còn đường nào khác, chỉ còn cách cho người đuổi theo bắt thầy trò Khổng Tử trở lại.

Các quan văn võ nhao nhao lên nói:

Thưa Chúa công! Cách ấy không ổn. Khổng Tử ở nước ta ba năm, mãi không được trọng dụng, nay ông ta vừa mới ra đi, nếu ta đuổi theo bắt về, nhất định sẽ bị người đời chê cười.

Trần Dẫn Công nhăn nhó, than thở:

Khó cho quả nhân quá.

Một viên võ tướng khải tấu:

Thưa Chúa công, theo ngu ý của thần, ta có thể mang một đội quân vây chặt lấy thầy trò ông ta, không mang cờ hiệu, không để tên nước, chỉ vây họ lại, không đánh giết họ. Đợi đến lúc họ đói khát quá không chịu nổi nữa, lúc bấy giờ ta mới mở cho họ một lối đi, ép họ quay lại nước ta.

Trần Dẫn Công vỗ tay khen hay:

Kế này hay đấy!

Đến lúc ấy, quả nhân sẽ cân nhắc trọng dụng ông ta thế nào.

Ngay sau đó, lập tức đem quân đi.

Vua nước Thái lúc bấy giờ là Thái Thành hầu, lên ngôi mới chỉ hai năm, vừa không có tài cán gì lại không có kinh nghiệm. Nghe thấy quân thần bàn tán về Khổng Tử, cũng có một ý nghĩ như Trần Dẫn Công, cho một đội quân đi bao vây Khổng Tử. Hai nước không hẹn mà gặp, khi binh mã của họ cùng kéo đến, như thể hai bên một mất một còn. Cho đến lúc hai bên đều nói rõ ý đồ, bèn hợp quân làm một, vây chặt lấy thầy trò Khổng Tử ở giữa chốn đồng không mông quạnh.

Nhìn đám quân lính không mang cờ xí kéo đến trước mặt, Khổng Tử rất lấy làm lạ. Ngài không hiểu được họ bao vây mình với dụng ý gì? Chẳng bức hại, cũng không buông tha, càng nghĩ càng thêm luẩn quẩn. Ngài muốn nói chuyện với họ, thì họ đều giả câm giả điếc, chẳng ai trả lời, cứ y như vào một xứ câm. Không còn cách gì hơn, Khổng Tử đành sai học trò căng bạt xe lên, lấy xe làm nhà, ngày đêm ở lại trong xe.

Cũng may bên đường có một căn nhà cũ, Khổng Tử và mấy người học trò gầy yếu vào ở trong đó. Mùa xuân ở đây, sớm lạnh trưa nồm, Khổng Tử và học trò phải chịu sự đói khát và lạnh lẽo ấy. Sau ba ngày người nào người nấy mặt mày tiều tụy, chẳng ai còn tí hơi tí sức nào. Khổng Tử vẫn không ngừng giảng giải cho học trò về 'Thi', 'Lễ' và 'Dịch', có lúc còn cố làm vui, mang đàn ra ca hát.

Sớm ngày thứ tư, thấy học trò mặt mày ủ dột, rũ rượi không vui, bèn lấy lưỡi liếm đôi môi đã khô nẻ, ngồi xếp bằng giữa chiếu, gẩy đàn và hát:

Con đường đạo sũng lầy

Không phái sớm tối không ai đi đường

Mặc dù đường ấy lắm sương...

'Thi' thường khéo dùng thủ pháp tỉ hứng. Bài thơ này lại càng nổi bật.

Mặc dù giọng đã khô đặc, song Khổng Tử hát lên vẫn chan chứa cảm tình:

Ai rằng chim sẻ không sừng

Lấy gì chọc lỗ trên lưng mái nhà

Ai rằng mình chưa cửa nhà

Cớ gì mình lại bắt ta bó tù

Mặc cho mình bắt bỏ tù

Lấy ta thiếu lễ, lấy sao được người

Đứng trước rủi ro này, Khổng Tử càng cảm nhận được sâu sắc tinh thần không sợ bạo lực của người con gái trong thơ:

Ai rằng chuột chẳng có răng

Lấy gì đục thủng cả sang tường nhà

Ai rằng mình chưa cửa nhà

Cớ sao lại dám đem ra kiện người

Mặc cho mình kiện khắp nơi

Lấy ta, ta chẳng nghe lời mình đâu!

Những lời trách móc nhẹ nhàng mà khảng khái, chính là những lời nói bụi tre nhè bụi hóp rất mạnh mẽ. Tiếc thay, bọn lính tráng vây họ nghe không ra, hiểu không hết, người nào người nấy ngô nghê toét miệng ra cười.

Khổng Tử vừa buông đàn, Tử Lộ giận dỗi bước tới:

Thưa thầy, chúng ta buộc phải ở đây ba ngày rồi, anh em chúng con đói lả cả rồi, sư phụ lại còn bụng dạ nào mà đàn với hát! Hãy mau tìm lấy cách thoát thân đi thầy ơi!

Khổng Tư nhìn đám binh mã vây quanh:

Con xem, họ vây kín đến như thế kia, ta làm sao mà thoát ra được?

Tử Lộ lại nổi cái tính nóng như lửa, dằn hai tay xuống, nói:

Để con ra cho chúng nó một trận!

Khổng Tử nói:

Trọng Do ơi! Anh vẫn mang cái tật ấy. Cứ cho là anh sức dài vai rộng, võ nghệ cao cường đi nữa! Nhưng ít sao thắng nổi nhiều. Chưa kể bọn chúng đều là lính tráng, có khí giới trong tay; cứ cho như chúng tay không đi nữa, thì người đông như thế chúng khép thành bức tường người, chúng ta cũng chẳng qua được kia mà! Tử Lộ nhếch mép, nói:

Chẳng lẽ thầy trò ta ở đây chờ chết hay sao?

Khổng Tử an ủi học trò:

Trời không nỡ bịt hết đường, có thể số phận đã định thầy trò ta phải gặp cái nạn này chăng?

Tử Lộ vẫn chưa chịu, bước ra chỗ khác.

Đến ngày thứ năm, Khổng Tử thấy toàn thân rã rời, y như người bại liệt. Chịu đựng được đến tối, ngài ngồi trên đống cỏ trong căn nhà tranh đó, lưng tựa vào tường, mắt nhìn lên mảnh trăng treo trên bầu trời xanh, tự dưng cảm thấy cô đơn, lạnh lẽo, bèn gọi to ra bên ngoài:

Trọng Do! Tử Lộ thưa lên một tiếng rồi bước vào.

Khổng Tử hỏi:

Ta luôn cảm thấy Đạo của ta là đúng. Thế nhưng, hiện nay làm sao lại đến bước như thế này?

Tử Lộ bực dọc nói:

Đáng lẽ ra, chúng ta chưa bao giờ làm việc gì xấu, thì phải ở hiền gặp lành chứ. Nhưng ở đây thì ngược lại, ở hiền lại gặp dữ, riêng bị bọn người xấu vây hãm tới ba bốn lần rồi. Có khi nhân của thầy chưa đủ chăng nên mọi người chưa tin thầy, có thể vì trí của thầy chưa nhiều chăng, nên mọi người mới không làm theo chủ trương của thầy?

Khổng Tử có ý trách móc, nói:

Sao lại nói như thế, anh cho rằng người hiền đức đều có kết cục tốt đẹp cả hay sao? Vậy thì Bá Di, Thúc Tể có phải là người nhân hay không?

Tử Lộ nói:

Các vị ấy đương nhiên là có nhân đức.

Khổng Tử nói:

Mặc dù là họ có nhân đức, thế mà đều phải chết đói trên núi Thú Dương đấy! Tử Lộ hết lời đối đáp.

Khổng Tử lại nói tiếp:

Anh cho rằng những người có tài năng đều tất nhiên được trọng dụng cả hay sao? Vậy thì Tỷ Can có tài không?

Tử Lộ nói:

Có ạ!

Khổng Tử nói:

Thế mà ông ta bị vua Trụ nhà Ân moi tim đấy.

Tử Lộ tự biết mình đuối lý, ngồi thở hổn hển, không nói gì nữa.

Khổng Tử nói tiếp:

Con cho rằng khuyên giải đúng, thì nhất định sẽ có người nghe hay sao?

Nếu thế thì Ngũ Tử Tư đã không bị giết hại. Những người như Bá Di, Thúc Tề, Tỷ Can, Ngũ Tử Tư đều sinh ra không gặp thời cả thôi. Từ xưa đến nay, loại người hiền chết không đáng số, kẻ thông minh không được trọng dụng nhiều vô kể, đâu chỉ mình Khổng Khâu. Thế nhưng, anh nên hiểu một điều, cỏ lan mọc ở

nơi rừng sâu núi thẳm, mặc dù chẳng có ai ngửi thấy mùi thơm ngọt ngào của nó, nhưng nó vẫn cứ toả hương. Một con người có tu dưỡng, có nhân đức, càng quyết không thể vì sự khốn cùng, chán chường nhất thời mà thay đổi khí tiết.

Tử Lộ không nói được lời nào nữa, bước ra ngoài. Khổng Tử lại gọi Tử Cống vào trong nhà, kể lại một lượt câu chuyện vừa rồi.

Tử Cống than:

Bởi vì Đạo của thầy cao quá, lớn quá, tốt đẹp quá cho nên giọng cao thì lạc, không được người đời dung nạp.

Khổng Tử không vừa lòng với câu nói của Tử cống, hất hàm nói:

Này anh Tứ. Con là một nông phu chỉ giỏi cày cấy mà không thạo gặt hái, người thợ giỏi có tay nghề cao siêu, giỏi làm ra những thứ khéo léo đẹp đẽ, nhưng không nhất định là thứ gì, việc gì cũng biết làm, người có tu dưỡng, có nhân đức biết không ngừng bồi dưỡng, nâng cao nhân đức của mình, để cho nó phù hợp với kỷ cương, luân thường, nhưng không nhất định chạy theo sự thông cảm và ủng hộ của mọi người. Trước mắt, anh không tìm cách nâng cao đức nhân của mình, đưa ra một chủ trương tốt, chỉ đi cầu mong sự thông cảm và ủng hộ của người đời. Anh Tứ ạ, ta xem ra, chí hướng của anh chưa phải là lớn, nghĩ cũng chưa phải xa, thiếu hẳn cái khí phách trút nước từ trên cao. Tử Cống cũng im lặng bước ra.

Khổng Tử lại gọi Nhan Hồi vào trong nhà, hỏi lại những điều vừa hỏi Tử Lộ và Tử cống. Nhan Hồi chăm chú suy nghĩ giây lâu, thưa rằng:

Vì Đạo của thầy hoàn mỹ quá, đạt tới mức cao cả tuyệt vời. Bởi vậy, mới không được người đời chấp nhận. Tuy không được người đời dung nạp, nhưng thầy vẫn tìm trăm phương ngàn kế để truyền bá, thế nên mới có sự phồn vinh của Trung Đô, sự giàu mạnh của nước Lỗ. Nếu bàn đến chuyện Chúa công không

trọng dụng thầy, thì đó là một sự nhục nhã không có cách gì cứu vớt và bù lấp được của nước Lỗ! Thầy việc gì mà phải u sầu! Chúa công không trọng dụng thầy, thì cũng rất hay là nó đã minh chứng rằng Đạo của thầy cao cả, chí hướng của thầy lớn, lại càng chứng tỏ rằng thầy là bậc quân tử đức cao vọng trọng.

Khổng Tử vui mừng khen:

Nhan Hồi, con đúng là một người có đầu óc, có tâm huyết, con đã khá có đức nhân rồi đó. Giả sử con là một đại phu có quyền thế, ta sẽ vui lòng tình nguyện làm việc dưới quyền con. Nhan Hồi quỳ đánh 'thụp' một tiếng trước mặt Khổng Tử, luống cuống hoảng hốt nói:

Thưa thầy, thầy nói đùa như thế, đệ tử xấu hổ chết! Sau đó, hai thầy trò nói đủ chuyện trên trời dưới biển, quên hết cả đói khát, mệt mỏi.

Trời vừa sáng, Tử Cống gánh tới một gánh gạo, mệt đến toát cả mồ hôi hột. Khổng Tử nhìn lên trời, hình như muốn nói: "Trời cao cũng có mắt", ngài rảo bước đi tới chỗ Tử Cống, mừng rơn lên, hỏi:

Đoan Mộc Tứ! Con lấy ở đâu ra gạo thế?

Tử Cống nói:

Con nhân lúc bọn lính canh mệt mỏi, trốn vào một nhà nông gần đây mua về đấy!

Trên khoé miệng Khổng Tử lộ ra một nét cười. Tử Lộ và Nhan Hồi khuân đến ba hòn đá, bắc bếp ở gần căn nhà tranh, bắt đầu vo gạo nấu cơm. Những người khác, thay nhau xách nước kiếm củi, chẳng mấy chốc, mọi việc đã xong.

Nhan Hồi từ bé gia cảnh nghèo túng, nên việc nấu cơm rửa bát, việc gì cũng biết làm, lúc này đã dành lấy việc nhóm lửa nấu cơm. Đúng chỗ mái nhà tranh nơi bắc bếp, có một cái mạng nhện, khói bếp bay lên làm cho con nhện chạy ra chạy vào cuối cùng rúc vào trong khe trên mái nhà. Khói và hơi nước tiếp tục bốc lên,

chiếc mạng nhện bị xông đút, rơi một bên xuống. Nhan Hồi còn mải thêm củi, quạt lửa, không nhìn thấy gì. Đến lúc cơm đã sắp chín, mở vung ra coi, chiếc mạng nhện rơi trúng ngay vào nồi cơm. Nhan Hồi vội vàng lấy tay nhặt chiếc mạng nhện ra. Tuy rằng có vết bụi, nhưng coi như đã lấy được mạng nhện ra khỏi nồi cơm. Nhan Hồi nhìn những hạt cơm dính theo mạng nhện, không nỡ vứt đi, bèn gỡ ra từng hạt bỏ vào miệng ăn.

Tử Cống đang múc nước ngoài bờ giếng, nhìn thấy miệng Nhan Hồi động đậy, ngỡ rằng anh ta đang ăn vụng cơm, bèn chạy vào trong nhà hỏi Khổng Tử:

Thưa thầy! Người nhân đức, liêm khiết có thay đổi khí tiết không?

Khổng Tử nghe thấy câu hỏi không rõ đầu rõ cuối, tỏ vẻ lạnh lùng, lại thấy Tử Cống có điều gì khang khác, liền nói:

Người nhân đức và liêm khiết thì không thay đổi khí tiết, một khi không còn liêm khiết thì không thể gọi là người nhân đức liêm khiết được nữa.

Tử Cống ngửng mặt lên, bừng bừng tức giận nói:

Vừa rồi con ra giếng kéo nước, nhìn thấy Nhan Hồi đang ăn vụng cơm. Chẳng lẽ đó lại không phải là thay đổi khí tiết hay sao?

Khổng Tử ngớ người ra, nhưng ngay sau đó lại từ từ lắc đầu nói:

Đoan Mộc Tứ à, từ mấy năm trước ta đã tin Nhan Hồi là một người có nhân rồi. Cho đến bây giờ, ta vẫn tin chắc như thế. Mặc dù con nói là con tận mắt nhìn thấy Nhan Hồi ăn vụng cơm, ta vẫn không tin nó đã làm chuyện ấy, ở đây chắc là có một nguyên nhân khác đó!

Tử Cống vẫn không chịu, cho rằng Khổng Tử bênh vực Nhan Hồi, vẫn còn định tranh cãi với Khổng Tử. Khổng Tử gạt tay đi, ngăn lại nói:

Đoan Mộc Tứ, con không cần nói nữa. Ta gọi Nhan Hồi đến đây hỏi mấy câu là rõ cả. Nói xong, ngài bước ra khỏi nhà. Nhan Hồi thấy Khổng Tử, mừng rỡ nói:

Thưa thầy, con đã nấu chín cơm rồi, mời thầy xơi cơm ạ! Khổng Tử hất hàm hỏi:

Nhan Hồi! Vừa rồi, trong lúc nấu cơm, con đã ăn vụng cơm, có chuyện đó không?

Nhan Hồi buông thõng hai tay, đứng thẳng lên, thật thà nói:

Đệ tử vừa rồi nấu cơm, có một đám mạng nhện rơi vào nồi cơm, con đành phải nhặt mạng nhện vứt ra, không ngờ có mấy hạt cơm dính vào đó. Con nghĩ rằng nếu nhặt những hạt cơm này bỏ lại nồi thì cả nồi cơm đều dính bụi, nếu vứt đi thì thật đáng tiếc, thế là con đã ăn đi - Anh chỉ vào nồi cơm đầy nói:

Thưa thầy! Thầy nhìn đó, dấu vết của đám mạng nhện vẫn đang còn đó.

Khổng Tử thấy mát lòng mát ruột, mỉm cười nói:

Nếu như ta gặp phải việc như thế, ta cũng sẽ làm như thế? - Quay sang nói với Tử cống - Ta tin tưởng đức nhân trong con người Nhan Hồi đã từ lâu rồi. Từ đó, Tử Cống bắt đầu kính trọng Nhan Hồi.

Đối với người mấy ngày liền chưa được hạt cơm hạt cháo, nhìn thấy cơm lại chẳng được ăn thì quả thật không gì khó chịu hơn. Đám học trò ngửi thấy mùi cơm bốc ra mà ruột gan sôi lên sùng sục, liên tục nuốt nước miếng. Họ chờ mãi, đợi mãi. Bỗng nhiên nghe thấy Khổng Tử nói:

Này các con! Chúng ta nhịn đói đã mấy ngày nay rồi. Người đói quá ăn no dễ sinh bệnh ngay đấy, các con tự lấy mỗi người một bát nhỏ thôi! Một bát cơm vào dạ, mọi người thấy tỉnh táo hơn.

Khổng Tử lại muốn giảng về 'Dịch' cho học trò nghe. Tử Lộ không biết lúc nào mới thoát được ra nỗi khó nghĩ, không yên tâm để học nữa, không nhịn được bèn hỏi: Thưa thầy! Người quân tử cũng có nỗi ưu sầu sao?

Hả? Khổng Tử chợt ngơ ngác, nhưng rồi nói ngay một cách chắc chắn - Người quân tử thì không nên có nỗi u sầu - Ngài cúi đầu cân nhắc giây lát, lại nói tiếp - Người quân tử, khi chưa đạt được tới nhân đức, thì cần cố gắng học hỏi, để mong mỏi đạt được nó. Sau khi đã được nhân rồi, lại phải tìm đủ mọi cách để mở mang nó ra. Còn đến như phú quý, người quân tử nên xem nó như một thứ phù văn, đã không cầu đến nó, thì lo gì mất đi? Cho nên tấm lòng người quân tử mãi rộng thênh thang, có một niềm vui suốt đời, không có ưu sầu một ngày nào cả.

Tử Lộ lại hỏi: Thế với tiểu nhân thì sao?

Khổng Tử nói:

Tiểu nhân ngược lại với quân tử, không cầu nghĩa, chuyện mưu lợi. Khi hắn không được lợi, suốt ngày buồn lòng, ưu sầu vì không được lợi. Nhưng khi đã được lợi rồi, lại lo nó mất đi. Bởi vậy, tiểu nhân thường luôn buồn, có nỗi ưu sầu suốt đời, không có lấy một ngày vui.

Tử Lộ nghiền ngẫm lời Khổng Tử, cảm thấy rất có lý, quay ra nhìn binh mã ở xung quanh vẫn thấy lòng buồn rười rượi.

Buổi trưa ngày thứ bảy, năm sáu người như Nhan Hồi, Mẫn Tôn, Cao Sài... đều lăn ra ốm. Khổng Tử để họ nằm trong nhà tranh, đưa lòng bàn tay ướm vào trán họ, bất giác giật mình nói: Sốt cả rồi! Ngài bước ra khỏi nhà, cuống lên đi ra lại đi vào, dậm chân thình thịch, vắt óc ra nghĩ mãi, đành chịu bó tay, không tìm được cách gì. Đám học trò ai nấy đều như ngồi trên tổ kiến, áy náy không yên. Tử Lộ tức dồn lên mắt, nắm chặt bàn tay, muốn xông ra một trận. Công Lương Nhũ cũng không nhịn nổi, bực đến nỗi hết dậm chân lại nghiến răng ken két. Những học trò khác đều ngồi một chỗ, cau mặt cúi đầu nghĩ đến mọi nỗi niềm.

Khi mặt trời đứng bóng, bỗng nhiên một loạt tiếng kêu la vang tới, đám binh mã vây xung quanh bỗng nhốn nháo hết cả lên, rồi chẳng đánh mà thua, chỉ biết ôm

đầu lủi mất. Khổng Tử đang buồn bực, bỗng thấy một cỗ chiến xa lao thẳng tới, trên cắm một lá cờ có chữ “Sở” rất to và dễ thấy. Thấy tình hình này, đám học trò chẳng hiểu ra sao, người thì ngớ ra, người thì lo sợ, đứng ở hai bên phải và trái Khổng Tử. Tử Lộ và Công Lương Nhũ lăm lăm kiếm trong tay đĩnh đạc bước lên.

Khổng Tử sợ câu chuyện hoá ra to, vừa đuổi theo đằng sau họ, vừa nói: Trọng Do, Công Lương Nhũ! Không được hấp tấp! Không được lỗ mãng! Chiến xa đi tới trước mặt, từ trên xe nhảy xuống một tráng sĩ oai vệ hùng tráng, mặc đồ võ sĩ, đội mũ tướng, giáp màng đầy đủ, tua ngũ màu đỏ sẫm thõng xuống quá đầu gối đung đưa sau trước theo bước chân nhịp nhàng và khỏe khoắn.

Khổng Tử và đám học trò còn chưa hết ngỡ ngàng, người đó đã khoanh tay vái:

Xin hỏi ở đây ai là Khổng Phu tử nước Lỗ?

Tử lộ vẫn chưa yên tâm, tranh lên hỏi:

Chẳng hay tướng quân tìm Phu tử có việc gì vậy?

Người đó nói rất nhã nhặn:

Tại hạ phụng mạng Chiêu Vương, tới đây đón mời Phu tử!

Khổng Tử vừa nghe thế, trong lòng trở nên cảm động, bèn đáp:

Tôi chính là Khổng Khâu nước Lỗ!

Tráng sĩ vái dài một vái, nói:

Thưa Phu tử!

Chiêu vương kính phục nhân phẩm ngài, ái mộ tài hoa của ngài, đặc biệt ra lệnh cho tại hạ đến đây đón mời ngài tới nước chúng tôi cùng tìm con đường trị quốc. Không ngờ đến chậm một chút, để Phu tử và các vị đây bị quân cướp bao vây. Rõ khổ quá!

Chỉ mấy câu như thế, làm cho lòng Khổng Tử như có luồng hơi ấm đi qua, thấy người ấm sực lên, khỏe hẳn lại, cười hề hả nói:

Xin hỏi quý danh của tướng quân là gì?

Người ấy chắp hai tay, cung kính nói:

Tại hạ họ Thần, tên là Công, tự là Dũ Công.

Khổng Tử nói:

Khổng Khâu chưa có công gì với nước Sở, thế mà lại được Chiêu Vương lầm yêu; chưa có ơn gì với Thần tướng quân, lại phiền Thần tướng quân tới đón. Ân tình này Khổng Khâu xin ghi nhớ suốt đời.

Thần Công đỏ mặt lên, nói:

Sao Phu tử lại dạy thế! Xin mau chuẩn bị hành trang, ta lên đường!

Khổng Tử cho những người khỏe như Tử Lộ, Công Lương Nhũ... đưa những học trò ốm như Nhan Hồi, Mẫn Tôn... lên xe ngựa rồi ra lệnh xuất phát đi sang nước Sở. Thần Công ngồi trên chiến xa để dẫn đường, xe Khổng Tử và các học trò theo sát phía sau, đằng sau nữa là binh mã của Thần Công mang theo, cả một đoàn dài tới gần trăm cỗ xe, thật là oai phong!

Khi trời gần tối, thì tới một trấn nhỏ, Thần Công nói với Khổng Tử:

Thưa Phu tử, hiện trời đã sắp tối, hôm nay chúng ta sẽ nghỉ lại đây được không?

Khổng Tử nói: Thần tướng quân cứ chủ động sắp đặt là được!

Ngay sau đó Thần Công sắp xếp Khổng Tử và học trò đến quán xá ăn cơm và ngủ lại, còn mình dẫn quân ra ngoài trấn hạ trại. Cơm tối vừa xong, Khổng Tử sai Tử Cống mời thầy lang tới khám bệnh cho Nhan Hồi cùng mấy người ốm và chẩn đoàn là bị cảm gió. Chờ kê đơn, bốc thuốc.

Sáng hôm sau, Nhan Hồi, Mẫn Tôn... thấy người đã khỏe, khen mãi về tài chữa trị của thầy lang. Ăn sáng xong, Thần Công giục Khổng Tử và mọi người lên xe. Khổng Tử tủm tỉm cười, thầm bảo: "Đúng là dân võ tướng, tính tình đâu mà nóng nảy thế!"

Cả đoàn ngựa xe đang tiến về phía trước, bỗng thấy trước mắt, một cỗ xe ngựa chạy tới. Đến gần nhìn kỹ, Khổng Tử buột miệng kêu lên:

Ngài Dương Tiến! Dương Tiến hình như cũng nghe rõ tiếng Khổng Tử, kinh ngạc reo lên: Phu tử! Hai người gần như dừng ngựa cùng một lúc, cùng nhảy xuống xe, rảo bước đến với nhau.

Dương Tiến tươi cười hoan hỉ nói:

Trời cho dịp tốt, để tại hạ không hẹn mà gặp Phu tử ở đây! May mắn quá!

Khổng Tử ngắm nhìn gương mặt đầy nếp nhăn của Dương Tiến, quan tâm hỏi:

Dương tiên sinh! Từ ngày xa nhau tới giờ vẫn bình an mạnh khỏe chứ?

Dương tiến cười sảng khoái nói:

Nhờ phúc của Phu tử, rất khỏe!

Khổng Tử lại hỏi:

Mới xa nhau mà đã mấy năm, tiên sinh đã đi những đâu?

Dương Tiến chau mày, vô cùng cảm khái, nói:

Phu tử! Chuyện dài lắm!

Từ mùa hè năm ấy chia tay nhau ở bờ Hoàng Hà, tôi lần lượt đã sang nước Tề, đi qua nước Lỗ, còn đi cả nước Ngô, nước Việt, nước Sở - Nói tới đây, ông bỗng dừng lại, thở ra một hơi dài, rồi mới tiếp - Sính vũ lực, bỏ lễ nghĩa, các nước như thế cả, thiên hạ đều như nhau!

Sở Chiêu Vương sai sứ đến mời, khiến trong lòng Khổng Tử vốn nhen lên một đốm lửa hy vọng, câu chuyện của Dương Tiến như một gáo nước lạnh, giội cho gần tắt ngấm.

Dương Tiến hỏi: Phu tử mấy năm nay sống thế nào?

Khổng Tử cười gượng:

Nói ngay không hết được! Nước Vệ, nước Tống, nước Trịnh, nước Trần, tôi đều đi rồi. Không tìm thấy tri âm, đã thế lại còn hai lần bị bọn xấu vây hãm. Xem ra... Ngài thấy nghẹn nơi tim, lệ tràn lên khoé mắt.

Dương tiến cũng nghẹn ngào:

Xem ra, chủ trương của chúng ta chỉ có thể là mộng tưởng, trở nên bọt bèo mất!

Khổng Tử dướn ngực lên, nói một cách rắn rỏi: Tôi tin rằng đạo cả "Thiên hạ đại đồng" của tiên hiền nhất định sớm muộn sẽ có ngày được thực hiện.

Dương Tiến cũng sáng mắt lên nói: Tôi không hề nghi ngờ điểm đó, chỉ có điều không biết phải đợi đến tháng nào năm nào?

Khổng Tử nói:

Bước đi của đạo giống như nước Hoàng Hà, tuy phải qua rất nhiều trở ngại có lúc thậm chí còn quay trở lại, thế nhưng cuối cùng vẫn phải chạy vào biển Đông.

Dương Tiến nhìn vào binh mã của Thần Công nói:

Phu tử ngày nay oai vệ thế này, định đi đâu vậy?

Khổng Tử nói:

Sở Chiêu vương sai Thần tướng quân tới đón tôi. Hay là tiên sinh cùng tôi đi thăm lại nước Sở lẫn nữa.

Dương Tiến thản nhiên nói:

Tôi phải trở về quê cũ. Xin Phu tử lượng thứ!

Khổng Tử cảm thấy có gì như hơi bẽ bằng, ngẩn ngơ nhìn Dương Tiến rõ lâu, sau mới uể oải chia tay.

Tiên sinh bảo trọng!

Dương Tiến rưng rưng nước mắt nói:

Phu tử hãy bảo trọng!

Hai người chào nhau lần nữa cáo biệt, ai lên xe người ấy, tiếp tục dặm trường.

Đoàn xe ngựa đi về phía nước Sở, Thần Công chỉ thành trì phía trước nói:

Thưa Phu tử, đó là Diệp Thành của nước Sở chúng tôi.

Khổng Tử nói:

Thần tướng quân! Đã đến Diệp Thành rồi, tôi nghĩ luôn tiện đi bái yết Điệp Công. Ngài hãy đưa binh mã vào đô thành trước đi.

Thần Công do dự giây lâu, lòng không yên, nói:

Phu tử, ở đất Thái, ngài đã bị kẻ xấu bao vây, nay dù đã vào bên trong biên giới nước Sở, nhưng tại hạ vẫn chưa tin tưởng và yên tâm.

Khổng Tử cười nói:

Tướng quân không cần phải lo nhiều, đi đến kinh đô nước Sở cũng không còn xa lắm. Tôi tối chỗ Điệp Công nghỉ lại dăm ba hôm, rồi sẽ mau chóng đến kinh đô để chào Chiêu Vương, ngài về kinh đô phục mệnh trước đi.

Thần Công nài nỉ không xong, từ biệt Khổng Tử, đi trước. Tử Lộ ánh mắt ngỡ ngàng hỏi Khổng Tử:

Thưa thầy, Điệp Công là người thế nào? Đệ tử còn chưa hiểu về ông ta.

Với giọng nói và tư thế giảng bài hàng ngày, Khổng Tử nói:

Điệp Công, tên là Thẩm Chư Lương, tự là Tử Cao. Ông là quan chúa tể của đất Điệp. Quốc quân nước Sở gọi là Vương, cho nên quan chúa tể các nơi gọi là Công, Thẩm Chư Lương mới được gọi là Điệp Công.

Tử Lộ lại hỏi:

Ông ấy là một bậc hiền nhân phải không?

Khổng Tử khôi hài nói:

Cổ nhân nói rằng: "Vật chia theo loại, người phân theo đàn", ta là thầy còn phải đi bái yết ông ta, anh cho rằng ông ta là người thế nào?

Tử Lộ cúi mặt thẹn thùng.

Thẩm Chư Lương nghe tin Khổng Tử tiếng tăm lừng lẫy sắp đến thăm mình mừng cuống cả lên, vội vàng mang cả thuộc hạ sắp hàng ở cửa nha để đón tiếp. Khi thấy Khổng Tử, tươi cười hớn hở nói:

Ông trời thật thiêng, để Phu tử tới nước Sở, khiến tại hạ có duyên được diện kiến tôn dung.

Khổng Tử nói:

Tiên sinh là bậc hiền nhân tiếng vang khắp xa gần. Đến chào ngài là mong muốn của Khổng Khâu. Hai người dắt tay nhau chậm bước vào trong thự.

Sau khi vào phòng khách và ngồi vào vị trí rồi, Khổng Tử giới thiệu với Điệp Công từng người học trò một. Điệp Công khiêm tốn hỏi:

Thưa Phu tử, tại hạ làm chính sự nhiều năm, công trạng không có gì nổi bật. Xin hỏi ngài bí quyết để làm chính sự là cái gì?

Khổng Tử nhìn vào khuôn mặt gầy gò và đôi mắt lộ vẻ thông tuệ của Điệp Công, suy nghĩ giây lâu, rồi nói:

Điểm quan trọng trước hết của người làm chính sự là được lòng dân. Nếu có thể làm cho mọi người trong phạm vi quản hạt của mình đều kính phục mình, để cho người ở xa mà đến cùng qui phục mình, đó là đã đạt tới một tiêu chuẩn rất cao.

Điệp Công nói:

Tại hạ bất tài, không thể mong đạt tới tiêu chuẩn rất cao. Thế nhưng, tại hạ muốn cố gắng làm theo lời Phu tử vừa nói.

Khổng Tử coi ông như tri kỷ, vội vàng nói:

Cám ơn? Cám ơn nhiều!

Điệp Công nói:

Tại hạ có một việc cứ lấn cấn trong lòng, nghĩ mãi vẫn chưa thông, muốn xin Phu tử chỉ giáo.

Khổng Tư nói:

Tiên sinh cứ nói ra đừng ngại.

Điệp Công nói:

Quê tôi có một người quá ư thẳng thắn. Cha anh ta bắt trộm người ta một con dê, anh ta công nhiên đến báo cho người mất dê biết. Kết quả là cha anh ta phải lên quan. Xin hỏi Phu tử, người con ấy có phải là bất hiếu không?

Đúng là bất hiếu - Khổng Tử không cần suy nghĩ trả lời ngay - Cha con là quan hệ thân cận đặc biệt, cách làm đúng đắn là cha nên che giấu cho con một số sự việc, con cũng nên che giấu cho cha một số sự việc. Làm như vậy, sự thẳng thắn ở ngay trong đó vậy.

Tử Lộ nghe thấy, rất không phục, miên cưỡng lắc đầu, há miệng ra. Tử Cống ngồi đối diện, hai ba lần đưa mắt ra hiệu cho bạn, chàng ta mới nén lại những lời vừa định nói ra, không bật thành tiếng. Nhưng mặt bỗng đỏ lên và còn mang theo cả vẻ tức giận. Cho đến tận lúc ăn xong cơm tối, cơn bực tức của Tử Lộ còn chưa nguội. Chàng ta xông vào phòng Khổng Tử trắng trợn hỏi:

Thưa thầy, lời thầy nói với Điệp Công lúc ban ngày là lời tự trong lòng sao?

Khổng Tử làm ra vẻ không để ý, nói:

Đúng là lời tự trong lòng đó!

Tử Lộ nói với giọng chất vấn:

Bất cứ là việc gì, người cha cũng che giấu cho con, con cũng che giấu cho cha, thế thì còn gì là phải trái, thẳng cong, đen trắng nữa.

Khổng Tử bị chàng trai hỏi cho không nói được gì, ngẩn ra một lúc lâu, mới bàng hoàng chợt tỉnh ra, nói:

Trọng Do ơi! Anh mới là người thực sự thẳng thắn - Hễ ta có sai sót gì, anh nói toạc ra để ta thấy. Những câu ta nói đó chưa được thoả đáng.

Tử Lộ nghe xong, cười rất chân thành.

Sau hai hôm, chàng đã tìm đến Điệp Công nói:

Thưa tiên sinh, những câu thầy tôi nói với ngài hôm trước không đúng, tự thầy tôi đã ngẫm ra rồi, nên bảo tôi tới để nói lại với tiên sinh.

Điệp Công nghe rất kỹ xong rồi, ngửa mặt lên trời ca ngợi rằng:

Khổng Tử, đúng là bậc thánh nhân! Có sai tất là nhận sai, có sai tất sẽ sửa sai. Đúng là thánh nhân! - Ông cảm khái như thế một hồi lâu bỗng lại hỏi Tử Lộ - Tiên sinh! Ngài là một trong những đệ tử sớm nhất của Phu tử, hai ba chục năm

nay luôn đi theo thầy, có thể nói những việc Phu tử đã làm, tiên sinh thuộc như lòng bàn tay. Vậy xin hỏi tiên sinh cuối cùng thì Khổng Tử là người thế nào?

Tử Lộ thấy vấn đề này lớn quá, cũng khó trả lời quá. Thế nên, lặng im không nói.

Điệp Công chăm chú nhìn Tử Lộ, mong Tử Lộ sớm vạch được những nét chân dung của Khổng Tử. Tử Lộ vẫn im lặng giờ lâu. trước sau không nói gì.



HỒI THỨ BA MƯƠI BỐN

Cao Sài nghe lời nhìn mặt mà sửa án

Trọng Do lỗ mãng, hỏi việc khó biết phận mình

Điệp Công hỏi Tử Lộ, Khổng Tử là người như thế nào. Tử Lộ lặng im không đáp. Quay về nơi ở chàng đã kể lại rành rẽ với Khổng Tử.

Khổng Tử trách rằng:

Ôi dà! Tại làm sao anh không bảo ông ta, ta đối với người là:

Miệt mài học hỏi, quên ăn quên ngủ, vui mà quên buồn. Ngay đến bản thân già đi còn không biết. Còn cái gì nữa? Ta chẳng qua là một người như thế!

Vừa nói dứt lời, bỗng nghe phía ngoài cửa có người báo:

Thần tướng quân tới.

Khổng Tử lập tức sửa quân áo ra tiếp đón.

Thần Công oai vệ đường hoàng bước vào trong nhà, nói oang oang:

Phu tử, Chiêu Vương tuy đang đau ốm, vẫn luôn nhớ ngài. Người muốn dựa vào tài năng của ngài trị vì nước Sở, mong Phu tử hãy mau lên đường.

Khổng Tử nói:

Lòng thành của Chiêu Vương thật quý hoá quá! Rồi dặn dò các học trò - Sắm xe lên đường!

Đến kinh đô nước Sở, đi đến đâu cũng thấy hoa hồng nở rộ, ngọc lan xanh rờn. Một dòng sông chảy qua kinh thành, vang động mái chèo khua, bọt nước tung trắng xoá, đẹp tươi riêng một cảnh đất trời. Khổng Tử rất muốn dùng ngựa xuống

xe, để ngắm nhìn cảnh sắc đất nước xa lạ. Thế nhưng việc ngài mong muốn làm hơn là phò tá quân vương trị vì đất nước, cho nên đi liên tục không ngập ngừng, cùng Thần Công đến cung đình để bái kiến Sở vương.

Sở Vương tuổi đã cao, lại thêm mình mang nhiều bệnh, bị giày vò đến nỗi mặt bủng da chì, không ra hồn người. Khi thấy Khổng Tử, nhà vua xúc động nói:

Phu tử, trên đời này còn được gặp ông, thật vô cùng vinh hạnh.

Lúc đó, giữa các nước, ngôn ngữ còn chưa thống nhất. Khổng Tử còn có một thói quen, mỗi khi ngài đọc “Thi”, “Thư” hoặc nói chuyện trong trường hợp long trọng, ngài luôn dùng nhã ngôn là thứ ngôn ngữ các nước chư hầu đều nghe hiểu. Âm điệu tiếng nước Sở và nước Lỗ khác nhau xa, lại xen lẫn tiếng địa phương.

Khổng Tử e rằng Sở Vương không nghe được tiếng nước Lỗ, bèn đổi sang âm điệu nhã ngôn, nói:

Khổng Khâu may mắn được quốc vương yêu, thật vô cùng vinh hạnh.

Sở Chiêu Vương nói:

Quả nhân ở ngôi có tới hai mươi bảy năm, tuy rằng có chút thành tựu nhưng chưa hẳn được như ý. Đến nay bệnh nặng khắp mình, không cựa quậy được. Nếu mắt mở trừng trừng mà nhìn cục diện ngày nay của nước Sở, thì quả nhân chết không nhắm được mắt. Nếu muốn chấn hưng lại nghiệp, mở rộng tiền đồ, thì lực bất tòng tâm. Như vậy thì biết làm thế nào?

Khổng Tử nói:

Kẻ làm chính sự, phải chính trực. Chỉ cần quốc vương nêu rõ chính lệnh, định ra pháp quy, khanh đại phu đi đầu thực hiện, là kẻ được lòng dân. Được lòng dân thì nhân hòa, nhân hòa thì nước mạnh. Đôi mắt trũng sâu của Sở Vương chợt sáng hẳn lên, hỏi cắt ngang:

Phu tử, nếu quả nhân trọng dụng ngài, ngài có sẵn lòng phò tá quả nhân không?

Khổng Tử từng qua nhiều lúc khó khăn, những trường hợp tương tự thế này đã từng trải nhiều rồi. Bởi vậy, chỉ trả lời hờ hững:

Quốc vương đã nhìn ngó tới Khổng Khâu, Khâu đâu dám không tuân lệnh!

Sở Chiêu vương nói:

Phu tử, ngài hãy về nơi quán xá nghỉ ngơi, chờ quả nhân sắp xếp đâu vào đấy, rồi sẽ cho người đi mời ngài.

Khổng Tử lui ra khỏi cung đình, Sở Chiêu Vương lập tức triệu tập văn võ bá quan để bàn việc. Nhà vua nói:

Các ái khanh! Nước Sở ở bên bờ Trường Giang, đất phì nhiêu, nước dồi dào, người nhiều vật sẵn, được cả thiên thời, địa lợi. Nếu trị vì đúng cách, nhất định sẽ mạnh giàu. Từ lâu nay, ta luôn muốn kiếm được một con người làm mưu sĩ, nay có Khổng Tử đến nước ta, đúng là trời cho ta dịp may. Ông ấy đúng là người tài hoa lỗi lạc. Năm xưa, khi ông cai quản Trung Đô, chỉ một năm đã khiến Trung Đô thay đổi hoàn toàn. Khi làm Đại Tư khấu ở nước Lỗ, chẳng những trị vì nước Lỗ đâu ra đấy, đạt tới xã hội của rơi không ai nhặt, đêm ngủ không cần đóng cửa, ở hội thề Hiệp Cốc, Định Công với Tề Cảnh Công dành được cho nước Lỗ thắng lợi lớn lao về mặt ngoại giao - Ông nói rất phấn chấn, như thể quên cả mình đang ốm đau - Bởi vậy, quả nhân định đem bảy trăm dặm đất Thư xã phong cho Khổng Tử, để cho ông ta phò tá quả nhân.

Văn võ bá quan nghe xong, người thì ca ngợi cho là tốt, người thì ngẩn mặt ra không biết nói gì, cũng có người lặng im không nói. Quan Lệnh doãn là Tử Tây can gián rằng:

Tâu Đại vương, theo ngu ý của thần, Khổng Tử quả thật là người tài giỏi. Thế nhưng, những chủ trương của ông ta đều là những thứ xưa cũ. Ngày nay người ta hô hào vũ lực, ông ấy lại luôn nêu ra lễ trị. Kết quả là không được quốc vương các nước giữ lại tin dùng. Vả lại, ông ta chu du các nước rốt cuộc có một động cơ gì, cũng khiến cho người ta phải suy nghĩ. Theo như thần được biết, đệ tử của ông ta nhiều người tài giỏi, nhìn trong nước Sở ta, làm ngoại giao, chưa có quan đại phu nào so được với Đoan Mộc Tứ; phò tá quân vương, chưa có một đại phu nào sánh ngang với Nhan Hồi; đem quân đánh trận, chưa có nổi một đại phu nào sánh với Trọng Do; cai trị địa phương, chưa có vị đại phu nào so được với Tể Dư. Nếu như họ thành tâm thực bụng phò tá quân vương, nước Sở ta nhất định sẽ hưng thịnh. Thế nhưng... Ông chau mày, tỏ vẻ lo ngại tiếp tục nói:

Phần lớn trong số họ là người nước Lỗ, nếu một khi họ ăn ở hai lòng, đất nước tươi đẹp này sẽ bị chôn vùi trong tay họ. Chưa biết chừng... Trên gương mặt vàng vọt của Sở Chiêu Vương bỗng thoáng hiện một nét u sầu. Ông không hề để ý, chỉ biết kêu than, cả cung điện chìm trong yên lặng, hình như không có ai ngồi đó.

Sở Chiêu Vương mong có nhiều đại phu nói chuyện hơn nữa, nhìn họ với ánh mắt cầu khẩn. Ông nôn nóng chờ mãi, chờ mãi, từ đầu đến cuối vẫn chẳng có ai lên tiếng. Ông đành đưa ống tay áo rộng thùng thình vẫy nhẹ mấy cái, tỏ ý không hài lòng, nói:

Việc này để sau bàn tiếp. Bãi triều!

Lại nói Khổng Tử và đám học trò ở quán trọ đã hơn nửa năm, không được Sở Chiêu Vương vời gọi, trong lòng rất buồn bực. Trái tim mang đầy thương tích của ngài muốn vỡ ra. Một hôm, ngài vừa giảng bài xong cho học trò, bỗng có sứ thần đến cáo phó rằng Sở Chiêu Vương đã qua đời. Khổng Tử dẫn học sinh đến cung đình phúng viếng xong, bèn từ biệt Thần Công, rời kinh đô nước Sở, lên

phương bắc.

Đi liền hai ngày, đến một vùng đồi núi. Lúa đã vàng, trái cây đã chín, khắp nơi là cảnh được mùa. Tâm sự u buồn của Khổng Tử đã vơi đi phần nào, bỗng nhiên vang lại những lời ca. Khổng Tử ngẩng đầu nhìn ra, thấy một người đứng tuổi, mặc một chiếc áo dài rách bươm, chân đi đôi giày cỏ ngây ngây ngô ngô đi qua chỗ họ, vừa đi vừa hát:

Chim phượng ơi, chim phượng ơi

Tại sao mà mi lại khốn đến thế?

Chuyện đã qua rồi, hãy để nó qua đi.

Chuyện ngày mai hãy cố đi tìm lấy.

Hãy chịu thế đi.

Hãy chịu thế đi!

Ngày nay trong giới cầm quyền, làm gì có kẻ nào không đồi bại.

Tiếng hát sắc như một lưỡi dao, xỉa sâu vào cõi lòng Khổng Tử. Ngài biết đây không phải một người thường, vội vàng xuống xe chạy đuổi theo, muốn được cùng người đó giải bày tâm sự. Không ngờ người ấy đã cất bước như bay, rẽ vào con đường mòn, rồi mất hút giữa núi đồi nhấp nhô. Khổng Tử rất lấy làm luyến tiếc, xúc động nói với học trò rằng:

Người này rất hiểu tâm tư của ta. Xem ra, nhất định ông ta phải là một ẩn sĩ.

Tử Lộ tuệch toạc nói:

Thưa thầy, để con đuổi theo kéo ông ta tới đây.

Khổng Tử nói:

Những gì ông định nói, ông đã nói hết rồi. Ông ấy muốn tránh ta, thì hãy để cho ông ấy đi. Tử Lộ đi hỏi tên tuổi của người đó, được trả lời tên là Tiếp Dư.

Khổng Tử nói:

Mỗi người có chí hướng riêng, hãy để cho ông tư lự đi chu du bốn phương.

Thầy trò đi lên phía trước một đoạn đường, đến bờ một con sông lớn, nhìn thấy trên thuyền đánh cá có treo cái mà mọi người chưa ai thấy bao giờ, đỏ lừng lựng, tròn xoe xoe, như quả mà không phải quả.

Khổng Tử có một đệ tử tên là Bốc Thương, tự là Tử Hạ, người nước Vệ, là học trò mà ngài đã thu nhận sau khi tới nước Vệ. Người này văn chất trôi chảy, chịu học hỏi, chàng ngắm nghía một hồi cái vật trên thuyền, vẫn không biết nó tên là cái gì, bèn hỏi Khổng Tử:

Thưa thầy, đó là cái gì ạ?

Khổng Tử đáp: Là quả trôi.

Bốc Thương hỏi:

Chúng ta chưa từng thấy cái này bao giờ, làm sao thầy lại biết đó là quả trôi?

Khổng Tử nói:

Bốc Thương! Con quên rồi sao? Mùa xuân năm nay, khi chúng ta sang nước Sở, từng gặp một đứa trẻ ngồi trên lưng trâu hát rằng: “Sở vương qua sông được quả trôi, to như cái đấu, đỏ như mặt trài, bỏ ra mà ăn ngọt như đường vậy thôi”, chắc là chỉ cái thứ này đây. Bốc Thương đi hỏi người đánh cá. Người ấy quả nhiên trả lời đó là quả trôi. Khổng Tử nhìn xuống dòng nước chảy, hồi tưởng lại quảng đường gian nan đã qua, lòng càng rạo rực. Ngài mạnh dạn quyết định, lại trở về nước Vệ.



Bốc Thương

Lúc ấy, vua nước Vệ vẫn là Vệ Xuất Công Triếp. Khoái Hội bị thất bại một phen, tạm thời không còn sức để đánh về kinh đô, dành ngôi vua, đánh trở lại đất Thích, tiếp tục chiêu binh mại mã, dừng binh lấy sức, chờ đón thời cơ.

Khổng Tử vốn có thành kiến với Vệ Xuất Công nên không đi theo ông này, lại đến nhà người bạn cũ là Cừ Bá Ngọc. Bạn cũ gặp lại nhau, tránh sao khỏi xúc động, Cừ Bá Ngọc nghe Khổng Tử kể lại hết những gì mình đã gặp, rồi thở dài than rằng:

Phu tử! Thời thế, số mệnh thế, không thuận theo rồi cũng phải theo thôi!

Khổng Tử đang định kể lại những nhận xét của mình, bỗng người coi cửa báo vào:

Công Tôn đại nhân tới! Đôi mày Khổng Tử nhíu lại thành một cục. Ngài không có một chút cảm tình nào với Công Tôn Dư Dả. Hiềm một nỗi muốn trốn cũng không nổi, muốn trành cũng không xong, đành dối lòng mình đứng dậy đón tiếp.

Công Tôn Dư Dả cười nhạt nói:

Chúc mừng Phu tử! Chúc mừng Phu tử!

Khổng Tử miễn cưỡng đáp lễ, rồi thờ ơ hỏi:

Chẳng hay tin mừng ở đâu tới? Công Tôn Dư Dả nói:

Chúa công nghe nói Phu tử lại trở về nước Vệ, rất mừng rỡ, người muốn mời Phu tử ra làm quan nước Vệ.

Khổng Tử vừa nghe, đã thấy mâu thuẫn trong lòng. Làm quan theo đuổi chính sự, chỉnh đốn kỷ cương vẫn là khát vọng từ lâu của ngài, nay việc đó ở trong tầm tay, ngài làm sao lại chẳng mừng. Hiềm một nỗi, đối với cách nhìn của ngài, Vệ Xuất Công là một ông vua không chính danh.

Ngài thầm bảo: "Làm quan trong tay một kẻ như thế, chỉ có hoài cả tên tuổi".

Ngài suy đi tính lại, thấy đằng nào cũng khó, đành ngập ngừng nói:

Khổng Khâu tuổi đã ngoài sáu mươi, thấy đã vô duyên với quan trường.

Công Tôn Dư Dả với giọng thăm dò:

Vậy thì để đệ tử của Phu tử ra làm quan nước Vệ có được không?

Khổng Tử thấy rằng đây là một cách vẹn cả đôi đường, bèn vui vẻ nói:

Được lắm!

Công Tôn Dư Dả nói:

Tôi hồi cung ngay để tâu cho Chúa công được rõ. Xin cáo từ.

Tiễn Công Tôn Dư Dả về rồi, Khổng Tử gọi học trò đến trước mặt, mừng rỡ ra mặt nói:

Vua nước Vệ muốn vời các con làm quan. Từ hôm nay trở đi, các con nên nghĩ nhiều đến việc làm quan theo đuổi chính sự, kẻo nữa không gánh vác được việc nặng nề.

Năm ngày sau, Công Tôn Dư Dả lại đến thăm Khổng Tử, vừa gặp mặt đã nói:

Ấp Bồ thiếu ấp tể, ngài có thể chọn ra trong số đệ tử một người để tiến cử?

Khổng Tử vuốt râu nói:

Trọng Do có rất nhiều năng lực làm chính sự, khi còn ở nước Lỗ, từng đảm nhận chức gia thần cho Quý Tôn thị. Ngày nay tính để cho hắn ra nhậm chức ấp tể ấp Bồ, được không?

Công Tôn Dư Dả vỗ tay nói:

Như vậy là rất tốt. Tôi về báo lại cho Khổng đại nhân biết tin.

Khổng đại phu vừa nói ở trên tên là Lý, họ Khổng, là cháu ngoại Khoái Hội. Sau khi Khoái Hội chạy trốn, về thực tế là hắn phò tá Vệ Xuất Công nắm giữ quyền bính nước Vệ. Để mở rộng thế lực, hắn muốn đi lại chơi bời với các bậc danh lưu trong xã hội, nghe nói Khổng Tử bằng lòng để Tử Lộ nhận chức ấp tể ấp Bồ, hắn rất hài lòng.

Lại nói Khổng Tử gọi Tử Lộ lên, nói rõ về việc Khổng Lý muốn mời chàng ra nhậm chức ấp tể ấp Bồ.

Tử Lộ bĩu môi nói:

Thưa thầy, thầy không làm quan ở Vệ, con cũng không làm quan ở nước Vệ.

Khổng Tử nói:

Thầy tuổi tác đã cao, lại bận bịu vào chính sự, e rằng lực bất tòng tâm. Anh thì khác, sức dài vai rộng, tinh lực dồi dào. Làm việc nhân, rồi anh không kém gì thầy, anh sẽ làm nên sự nghiệp thật là hiển hách nữa kia.

Tử Lộ đành phải nghe theo. Tử Lộ chuẩn bị xong hành trang, trước khi đến ấp Bồ nhận chức, đến từ biệt Khổng Tử.

Khổng Tử hỏi:

Bây giờ ta sẽ tặng anh cỗ xe ngựa, hay là ta tặng anh mấy lời.

Tử Lộ ngước đôi mắt thật thà lên, nói:

Đệ tử thích nghe lời dạy của sư phụ, xin thầy ban tặng con mấy lời.

Khổng Tử nói:

Làm tốt được lễ, thì dân dễ khiến. Làm quan trước hết phải biến mình thành tấm gương sáng của lê dân.

Tử Lộ nói:

Xin thầy nói kỹ hơn chút nữa được không ạ?

Khổng Tư nói:

Phải chuyên cần khiêm tốn, luôn luôn không được trễ nải chính sự.

Tử Lộ vẫn thấy chưa đủ, tiếp tục nhìn ngài với đôi mắt cầu khẩn.

Khổng Tử nói:

Làm Ấp tể có thể trực tiếp tiếp xúc với dân chúng. Khi làm được tốt, dân chúng cả ấp sẽ đối xử với mình như với cha mẹ họ. Bởi vậy, anh nhất định phải quan tâm đến nỗi khổ của dân chúng, đề phòng nước lụt và hoả hoạn, dạy cho họ hiểu nhân nghĩa, biết liêm sỉ, trai cày cấy, gái canh cửi, yên với phận mình. Nếu có thể làm cho một ấp không có một người nào thất nghiệp lang thang, như thế thì công trạng của anh đã rõ ràng lắm rồi đó. Một khi gặp phải việc tố tụng, phải tra cứu hỏi han tỉ mỉ, thẩm lý theo phép công, nhất thiết không được coi pháp luật là của mình, lạm dụng hình phạt.

Tử Lộ quỳ xuống vái, nói:

Lời dạy của thầy như mực thước của người làm quan. Do con sẽ ghi tạc trong lòng. Con mong khi nào thầy rảnh rỗi, hãy đến ấp Bồ đôn đốc dạy bảo cho đệ tử.

Khổng Tử nói:

Trọng Do, anh cứ yên tâm đi nhậm chức đi, nếu có thời gian thầy nhất định sẽ tới, xem công trạng của anh.

Tử Lộ lại vái chào:

Xin thầy bảo trọng, đệ tử xin đi nhậm chức.

Sau đó không lâu, Khổng Lý thân chinh đến Cừ Phủ để thăm Khổng Tử.

Hàn huyên xong rồi, mặt mày hớn hở khen ngợi rằng: Thưa Phu tử! Trọng Do là đệ tử ngài, sau khi đến ấp Bồ, khuyến thiện trừ ác, tu tạo mương máng, cai trị ấp Bồ, làm cho nơi đây đã có nhiều khởi sắc.

Khổng Tử nghe xong đã cảm thấy mát lòng mát dạ.

Khổng Lý lại nói tiếp:

Nước Vệ hiện nay đang thiếu một quan hình ngục, Phu tử có thể chọn cho một người trong số đệ tử được không?

Trong đầu Khổng Tử lại thoáng qua hình ảnh của từng người học trò, nói rành rọt từng tiếng một:

Chức quan hình ngục này, không giống như các chức quan khác, cần phải là một người hiểu luật hình, nêu cao kỷ cương pháp luật, chấp pháp công bằng, không nặng tình riêng, mới có thể đảm nhận được.

Khổng Lý nói:

Môn hạ của Phu tử toàn là những bậc anh tài, lo gì không có người để chọn.

Khổng Tử cười, nói:

Có một người để chọn đấy. Chỉ có điều người này thấp bé, tướng mạo xấu xí.

Khổng Lý tỏ ra là một người hiểu biết, nói:

Người xưa đã nói, người không lường bằng tướng mạo, nước biển không thể lấy dấu mà đong. Chỉ cần có tài, tướng mạo xấu xí thì có gì cản trở! Thế nhưng không biết Phu tử cho người nào?

Khổng Tử nói:

Họ Cao, tên Sài, tự là Tử Khương, người nước Tề.

Nói xong gọi Cao Sài ra trước mặt.

Khổng Lý vừa nhìn thấy, đã lạnh cả người. Nhìn qua, Cao Sài chỉ chưa tới vai Khổng Tử, mũi tẹt, mắt lươn, căn bản không giống tướng mạo của một quan hình ngục mà ông ta từng tưởng tượng. Trong lòng không vui, sắc mặt cũng đổi theo.

Khổng Tử nhìn rất rõ, cất giọng nghiêm trang nói:

Cao Sài, nước Vệ hiện nay đang thiếu một viên quan hình ngục, ta muốn để con đi đảm nhiệm chức vụ này. Ý con thế nào?

Cao Sài nhìn sắc mặt khó đăm của Khổng Lý, ưỡn ngực bước lên, đáp một cách mạnh dạn:

Xin theo sự sắp xếp của thầy. Lại quay sang nói với Khổng Lý:

Cũng mong đại nhân chỉ giáo cho nhiều điều hơn.

Khổng Lý hơi ngỡ ngàng, ngầm tự bảo mình: "Đúng là người lùn tiếng to. Nhìn không ra sao, tiếng nói lại có vẻ lưu loát rành rọt, chắc hẳn là người tài cán":

Không hiểu tiên sinh lúc nào thì lên đường?

Cao Sài nói:

Xin đại nhân sắp xếp cho.

Khổng Lý hơi thay đổi thái độ. Ngày mai đi nhậm chức được chứ?

Cao Sài bằng lòng ngay.

Tiễn Khổng Lý đi rồi, Khổng Tử nói với các học trò rằng:

Các con ạ?

Hiện nay nước Vệ bắt đầu dùng đến các con rồi. Các con phải ra công học tập, cố gắng bồi dưỡng nhân đức cho mình, nhằm góp sức mình trong cuộc thực hiện

Chu lễ. Các môn sinh đều đồng thanh hứa hẹn.

Lại nói Cao Sài sau khi nhậm chức, đã đi thăm một lượt những phạm nhân đang bị giam giữ trong ngục. Bỗng nhiên có người từ sau song sắt nhà ngục kêu ra:

Đại nhân ơi! Con oan uổng quá!

Cao Sài bước tới, thấy người đó chừng hơn hai mươi tuổi, mắt to mày rậm, tuy tóc rối tung, mặt cáu bẩn nhưng vẫn không che lấp nổi vẻ tuấn tú và hiền lành. Chàng nhìn người thanh niên đó một lượt, hỏi:

Anh tên họ là gì? Có gì oan uổng, có thể thực thà nói lại với ta.

Cánh mũi người thanh niên rung lên, nước mắt ứa lưng tròng, anh ta nức nở nói:

Tiểu dân họ Thành tên Tân, từ nhỏ đã đính hôn với con gái Triệu Lại ở thôn bên. Gặp chuyện không lành, cha mẹ tiểu nhân đều mất sớm, cảnh nhà trở nên nghèo túng. Triệu Lại chê nghèo ham giàu, xé bỏ hôn ước, hứa gả cho một lão già giàu có. Con gái ông ta không thuận trốn khỏi nhà, tìm gặp tiểu dân. Triệu Lại biết tin, vu cho tiểu dân rủ rê lừa gạt con gái ông ta, bắt tiểu dân giam vào đây.

Cao Sài nhìn anh ta bằng đôi mắt sắc sảo, hỏi:

Thành Tân! Những lời anh vừa nói là sự thực cả chứ?

Thành Tân nói:

Dạ câu nào cũng thật ạ!

Cao Sài nói:

Để ta đi kiểm tra xem - Nói xong, quay về lập tức cho người bắt Triệu Lại dẫn đến trước sảnh đường.

Cao Sài quát hỏi:

Triệu Lại! Mi biết tội gì chưa?

Triệu Lại mặt bóng mỡ, quỳ xuống nói rằng: Tiểu nhân không biết tội từ đâu tới.

Cao Sài dằn giọng hỏi:

Thành Tân tại sao phải vào ngục?

Triệu Lại giật bắn người nhưng lại làm vẻ dõng dạc đàng hoàng nói:

Vì mắc tội quyến rũ đàn bà con gái!

Cao Sài hỏi dồn từng tiếng:

Con gái ngươi lúc đầu hứa gả cho ai?

Thành Tân!

Không... không... không - Triệu Lại không chống đỡ nổi, hắn trở nên ấp úng - Hứa gả cho...

Hừ!

Cao Sài đập bàn. Việc hôn nhân của con cái có thể coi như trò đùa sao?

Cao Sài vẫy tay ra hiệu cho hai người nha dịch ở hai bên, nói:

Lôi xuống kia đánh cho bốn mươi trượng!

Bọn nha dịch dạ ran, lập tức mang roi ra.

Triệu Lại lạy như tế sao, nói:

Tiểu nhân đáng chết! Đại nhân tha chết!

Cao Sài nghiêm sắc giọng hỏi tiếp:

Mi có khai hay không?

Triệu Lại nói:

Tiểu nhân xin khai! Tiểu nhân xin khai.

Tiếp đó khai hết, từ việc xoá bỏ hôn ước đến việc vu cáo Thành Tân...

Cao Sài để hắn viết ra lời khai, ký tên điểm chỉ, rồi nói:

Đem Triệu Lại tống vào nhà giam!

Triệu Lại nài nỉ van xin:

Đại nhân! Tiểu nhân bằng lòng gả con gái cho Thành Tân, xin đại nhân tha tội.

Cao Sài nói:

Ngươi nói thật chứ!

Triệu Lại nói:

Tiểu nhân xin điểm chỉ làm bằng chứng.

Cao Sài sai nha dịch viết tờ cam kết, để Triệu Lại điểm chỉ. Sau lại truyền đưa Thành Tân và Triệu nữ lên sảnh đường. Đợi hai người quỳ xuống, Cao Sài nói:

Thành Tân, Triệu Lại đã bằng lòng gả con gái cho anh, ý anh thế nào!

Thành Tân cảm động nghẹn ngào nói:

Tiểu dân, tuy rằng từ nhỏ do bố mẹ đứng ra đính hôn với Triệu nữ nhưng chúng con tâm đầu ý hợp. Thành hôn với Triệu nữ không những là nguyện vọng của tiểu dân mà cũng là nguyên vọng của Triệu nữ.

Cao Sài lại hỏi Triệu nữ:

Nguơi bằng lòng không?

Triệu nữ gật đầu lia lịa.

Cao Sài nói:

Triệu Lại huỷ bỏ hôn ước, vu cáo Thành Tân, lẽ ra phải hỏi tội, tống giam. Bản quan xét thấy ngươi nhận tội khá tốt, lại đồng ý cho hai người này lấy nhau nên tha cho.

Triệu Lại hai ba lần cúi đầu vái tạ.

Cao Sài nói:

Thôi hãy mau về nhà làm lễ cưới cho con gái đi!

Ba người đều vái tạ cảm ơn rồi ra khỏi nha môn.

Từ đó, Cao Sài liên tục xử lý nhiều vụ án oan, án lầm. Lê dân nước Vệ vô cùng cảm kích. Khổng Lý cũng biết những việc đó của Cao Sài; Khổng Tử thấy vậy mừng hết chỗ nói.

Tháng ngày lặng lẽ trôi đi, chẳng mấy chốc đông đã qua xuân tới. Đó là một ngày mùa xuân nàm thứ bảy đời Lỗ Ái Công (năm 488 trước Công Nguyên), Khổng Tử gọi Nhan Hồi tới, căn dặn:

Nhan Hồi này! Mùa xuân năm nay đại hạn, nay đã qua tiết Thanh minh, không biết ở ấp Bồ, Trọng Do đôn đốc dân chúng cày cấy ra sao. Con hãy thay thầy đến ấp Bồ kiểm tra xem, để ta có thể yên tâm.

Nhan Hồi vâng lời thầy sắm xe đi đến ấp Bồ. Đi trên đường, cảnh bầy ra trước mắt chàng là đồng ruộng nẻ khô, đất vàng bay mù mịt. Chàng đang thấy buồn lòng, chợt nhìn phía trước mặt cảnh sắc hoàn toàn khác lạ, cả một vùng rộng lớn mộng nước tràn trề, đầy sức sống. Chàng vung roi giục ngựa để tới phía trước nhìn cho rõ. Đến bờ một con sông lớn, thấy dưới lòng sông đen đặc những người, đang bận vét bùn dẫn nước, gánh đất đắp đê. Chàng vừa mừng vừa kinh ngạc, dừng ngựa xuống xe, đứng ở bờ sông nhìn ngắm khá lâu.

Lúc đó, ở trên đê có một người đi tới, thân cao vai rộng, bước đi khỏe khoắn, đầy mình là đất vàng, khắp mặt là bùn đất, hồ hởi cười nói:

Gió nào thổi sư đệ đến đây, mau theo tôi vào nhà nói chuyện!

Tận đến lúc này Nhan Hồi mới nhận ra người ấy là Tử Lộ, kinh ngạc reo lên:

Sư huynh làm gì mà vất vả đến nỗi này?

Tử Lộ cười hồn hậu nói:

Mùa xuân năm nay đại hạn, đất không cày cấy được, huynh đang đôn đốc cho dân nạo sông dẫn nước.

Nhan Hồi nói:

Trời hạn dẫn nước vào ruộng, trời úng thì vét mương thải nước, từ xưa đến nay vẫn thế. Nay sư huynh không sợ khó khăn, để cho từng người đến vét sông dẫn nước, không biết sư huynh đã dùng cách gì?

Tử Lộ ra vẻ hề hả ung dung nói:

Ấp Bồ là vựa lúa của nước Vệ, nếu cày cấy không kịp thời vụ, thế tất sẽ bị mất mùa. Huynh đã đem toàn bộ lương bổng của mình ra cho những người dân đến đây đào sông, mỗi người mỗi ngày một bữa cơm, một bình nước. Vì thế họ mới vui vẻ và đem hết sức ra đào vét.

Nhan Hồi trầm ngâm nét mặt, không bình luận gì thêm. Về đến kinh đô, kể lại mọi việc với Khổng Tử. Khổng Tử nghe xong, bỗng biến sắc mặt nói:

Trọng Do chỉ biết một mà không biết hai. Lập tức gọi Tử Cống đến, nói:

Đoan Mộc Tứ, anh đến ngay ấp Bồ, ngăn Trọng Do đừng đưa lương bổng của mình lo cơm cháo cho dân chúng đào sông.

Tử Cống không hiểu, nhìn Khổng Tử hỏi:

Thưa thầy, thế là tại làm sao?

Khổng Tử thở than nói:

Đoan Mộc Tứ, anh vốn thông minh, thế mà lý lẽ đó anh không hiểu hay sao?

Ấp Bồ, là đất của Vệ hầu, nước Vệ lại là đất của Chu Thiên tử. Trọng Do là ấp tể, một là phải luôn ca ngợi công lao của Vệ hầu; hai là phải luôn nghĩ tới việc ngợi khen cái đức của Chu Thiên tử. Thế mới là có trên có dưới chứ. Tử Cống nghe qua chỉ hiểu lơ mơ, ù ù cạc cạc sắm xe đi ấp Bồ.

Tử Lộ gặp Tử Cống mừng rỡ khôn xiết, giới thiệu việc mình đôn đốc đào sông:

Ấp Bồ xuân này đại hạn, tôi đang để cho dân chúng đào vét lòng sông...

Tử Cống cắt ngang lời bạn học, nói với vẻ nghiêm túc:

Chính hôm nay đệ theo lệnh thầy đến đây bảo cho huynh dừng ngay việc này lại.

Tử Lộ khựng hẳn lại, giận hầm hầm, trừng mắt nhìn lại, ngang ngạnh nói:

Trọng Do tôi làm chính sự thanh liêm, người tôi nghĩ đến là muôn dân trăm họ, đôn đốc họ vét sông dẫn nước, việc tôi làm là vì muôn dân trăm họ. Tại sao thầy lại không để cho tôi làm việc này?

Tử Cống nói:

Có thể cách làm của huynh còn điều gì đó chưa ổn, nếu chưa nghe ra, có thể về kinh đô để hỏi lại sư phụ!

Từ chỗ đang ngồi, Tử Lộ nhảy ào đứng dậy, nói như không thể chờ hơn được:

Đi thì đi ngay!

Xin sư đệ hãy chờ một lát, tôi cùng về kinh đô, trực tiếp hỏi thầy cho ra lẽ.

Tử Cống nói:

Hôm nay đã muộn rồi, để đệ nghỉ lại với huynh một đêm rồi mai hãy về kinh đô.

Tử Lộ làm sao mà nén được bực bội, vội nói:

U minh đến mức này, thật sốt ruột chết đi được! Hiện nay đất hạn khét lên rồi, làm sao mà không sốt ruột cho được?

Tử Cống mỉm cười:

Không đi ngay không được ư?

Tử Lộ nói:

Sư đệ muốn ở thì xin mời ở lại, phòng có đấy, cơm nước đầy đủ đấy. Huynh không lập tức đi ngay, không được.

Tử Cống cười nói:

Làm như thế, liệu có quá lạnh nhạt với khách không?

Tử Lộ hé đôi môi dày, nói với ý khiêm tốn:

Sư đệ, hiện nay dẫn nước là quan trọng hơn cả. Đợi huynh đôn đốc dân chúng cấy hái xong, huynh sẽ bỏ cả thời gian lên kinh đô để nhận lỗi với thầy và sư đệ.

Trong bụng thấy tức cười, nhưng Tử cống vẫn làm ra vẻ không hề lay động, nói:

Hà tất phải mắc lỗi trước rồi mới lại đi xin lỗi.

Tử Lộ nói:

Mặc sư đệ oán huynh, giận huynh sao cũng được, hôm nay tôi vẫn phải đến để hỏi thầy cho rõ ràng.

Tử Cống bỗng cười xoà một tiếng, nói ngay:

Được rồi! Được rồi! Đệ sẽ cùng với huynh về kinh đô.

Gió chiều thổi, bụi đường bay, trời đầy mây đen. Tử Lộ và Tử Cống cùng ngồi trên một cỗ xe ngựa, nhìn những đám mây đen đầy trời, ngầm cầu khẩn: "Lạy trời hãy mưa ngay xuống đi! Mau ban phúc cho dân lành đi!" Trời gần tối, mây đen càng kéo càng dày. Trong thôn xóm nhiều nơi đã thắp đèn, thay cho ánh sáng sao mọi ngày. Hai người mải trò chuyện, xe vào thành mà không biết.

Đến Cừ phủ, Tử Lộ xuống xe liền đi gặp ngay Khổng Tử, hỏi phủ đầu luôn:

Thưa thầy ấp Bồ bị đại hạn, đệ tử dùng lương bộc của mình mua cơm mua cháo cho những người dân đói đi đào sông, thì sai ở chỗ nào? Tại sao thầy lại không cho đệ tử làm?

Khổng Tử ngoảnh mặt lên, nói:

Anh suy nghĩ cho muôn dân trăm họ, làm công trình thuỷ lợi, lại lấy bổng lộc tiếp tế cho dân đói, như thế vốn chẳng có gì sai.

Trên mặt Tử Lộ hiện lên vẻ đắc thắng.

Khổng Tử lại nói tiếp:

Thế nhưng... Ngài nhấn rất mạnh hai tiếng này. Với tư cách là ấp tể ấp Bồ, anh nhất định phải từng lúc, từng nơi, từng việc nghĩ đến Vương hầu và Thiên tử. Nay ấp Bồ đã có dân đói thì nên tấu trình với Vương hầu, xin Vương hầu đại phát lòng trắc ẩn, mở kho lương thực ra chẩn tế cho dân. Như thế, muôn dân trăm họ mới mang ân đức của Vương hầu và Thiên tử, tất nhiên là sẽ hành động theo chỉ ý của Vương hầu và Thiên tử. Còn như anh dùng tiền bạc của mình để tiếp tế cho dân đói kém, không khác gì lấy chút ơn nghĩa mà lung lạc lòng dân, muôn dân trăm họ mang ơn anh, không cảm ơn Vương hầu và Thiên tử. Anh hãy bình tâm lại mà tự hỏi lòng mình xem, cứ như thế này lâu dài, tình hình sẽ như thế nào?

Tử Lộ thấy ăn năn.

Khổng Tử nói với giọng nặng nề hơn:

Ngày một ngày hai, sẽ khiến cho muôn dân trăm họ quên mất ơn huệ của Vương hầu và Thiên tử. Đến lúc ấy, anh chẳng những không có công, ngược lại còn mang tội nữa. Bởi thế ta mới lệnh cho Đoan Mộc Tứ đi khuyên can anh!

Tử Lộ bàng hoàng tỉnh ngộ, thẹn thùng nói:

Đệ tử đã rõ rồi. Khắp gầm trời này, đâu không là đất của vua. Làm quan theo đời chính sự, bổn phận này không thể nào được coi nhẹ.

Khổng Tử xúc động nói:

Vạn vật trong thế gian này, duy chỉ có thượng trí với hạ ngu là không thể thay đổi. Muốn làm cho mọi người ai cũng có phần mình, sống tự nhiên và có trật tự trên thế giới này, thì cần phải làm cho đúng bổn phận. Cũng như toà bảo tháp đáy lớn ngọn nhỏ, Chu Thiên tử ở tầng trên cùng, nhìn xa thấy rộng, bao quát mọi việc lớn trong thiên hạ. Tầng thứ hai là quốc dân của các nước chư hầu, trên kính Thiên tử, dưới nắm quyền thống lĩnh các đại phu. Thứ tự dưới nữa mới là khanh đại phu, kẻ sĩ và muôn dân bách tính.

Tử Lộ tự trách mình:

Hành động khinh suất của đệ tử, đã gây nên sai lầm lớn. Làm thế nào bây giờ?

Khổng Tử nói:

Sai mà không sửa, mới gọi là sai. Hiện nay anh đã rõ việc làm đúng bổn phận, nhận ra sai sót của mình, nếu anh có thể sửa được, tức là anh không sai nữa!

Qua lời Khổng Tử, tâm lý nặng nề của Tử Lộ dần được xoa dịu, nói:

Sớm mai đệ tử sẽ tâu lên Vương hầu, xin mở kho xuất gạo, chẩn tế cho dân đói.

Khổng Tử nghe vậy, hài lòng lộ ra nét cười.

Tử Lộ lại hỏi:

Thưa thầy, giả như Vệ vương mời thấy ra phò tá để trị vì đất nước, thì trước hết thầy sẽ chuẩn bị làm gì?

Khổng Tử nói:

Đó là việc cách dùng từ không đúng trong việc uốn nắn bổn phận.

Tử Lộ có cảm giác Khổng Tử hình như hơi lẫn lộn, thẳng thừng nói:

Làm sao thầy lại viển vông đến mức này, chuyện đó có gì phải uốn nắn ạ!

Khổng Tử nổi nóng quở rằng:

Trọng Do! Làm sao anh lại lỗ mãng thế! Làm một người quân tử, đối với những gì chưa hiểu được, thì nên giữ thái độ bảo lưu, đâu có được nói bừa nói bãi như vậy. Anh đừng có coi thường việc dùng từ không thoả đáng. Chỉ cần dùng từ không đúng chỗ, ngôn ngữ sẽ không ra câu ra cú, ngôn ngữ đã không ra câu ra cú, thì sự việc sẽ làm không tốt. Sự việc làm không tốt, thì chế độ lễ, nhạc của nhà nước sẽ không hưng thịnh được lên. Chế dộ lễ nhạc không hưng thịnh được, hình phạt tất nhiên không được đúng, hình phạt không được đúng, trăm họ sẽ hốt hoảng không yên, không biết làm gì. Thế nên, làm một người quân tử, mỗi khi dùng một từ, nhất định phải có căn cứ của nó, quyết không thể qua loa nói ào một hơi.

Tử Lộ thán phục và hề hả trong lòng, còn muốn hỏi một số việc về chính sự, bỗng nghe Tử Cống từ ngoài sân mừng rỡ reo lên:

Thầy ơi! Khổng Tử sững người.

Tử Cống tươi cười hớn hở bước vào trong nhà.

HỒI THỨ BA MƯƠI LĂM

Nghĩa chính từ nghiêm, Tử Cống đấu khẩu Bá Bi

Chính thông nhân hòa, Khổng Khâu khen ngợi Trọng Do

Khổng Tử đang giảng giải cho Tử Lộ lý lẽ về giữ đúng bổn phận, bỗng nghe Tử Cống reo lên “Thầy!”, nhảy vào trong nhà nói:

Trời mưa rồi!

Khổng Tử không nén nổi niềm vui, vụt đứng dậy, rảo bước ra sân, trước hết chìa tay ra đón những giọt mưa, sau ngửa mặt lên trời, tận hương vị ngọt ngào của những hạt mưa mùa xuân sau những ngày dài khổ hạn. Mưa nhẹ bay lào rào, từng hạt mưa xuân sau những ngày dài khô hạn. Mưa nhẹ bay lào rào, từng hạt rơi đều đều, thấm sâu xuống đất, tựa hồ như thấm vào họng, tưới vào lòng. Ngài đứng lặng giờ lâu, nghĩ đến khung cảnh bận rộn của nhà nông sau trận mưa này, chia sẻ tâm tình sung sướng mùa gặt bội thu.

Trong bóng tối, Tử Lộ không nhìn thấy sắc mặt của ngài, thế nhưng, chàng đoán biết được tâm tình của thầy mình trong những giây phút này. Tử Lộ nhẹ bước đến bên ngài, nói nhỏ:

Thưa thầy! Mời thầy mau vào trong nhà đi!

Khổng Tử sảng khoái nói:

Trọng Do! Không gió mà đổ mưa, mây đã dày, lại đều như thế, hẳn là một trận mưa lớn. Anh không cần phải để dân chúng vét sông dẫn nước tưới ruộng nữa.

Tử Lộ lắc đầu, thở một hơi dài, nói:

Ấp Bồ còn chưa có công thương, dân chúng toàn sống bằng nghề nông, vả lại đất ruộng nơi thấp nơi cao, mương máng lâu năm không sửa, hạn không dẫn được nước tưới, úng không thể thoát được nước đi. Đệ tử quyết tâm bẩm với Vương hầu, mở kho cứu đói. Gieo cấy vụ xuân xong, sẽ bắt tay tu sửa mương máng.

Khổng Tử nói:

Gọi dân đi, hết sức tránh lúc mùa màng bận rộn. Anh để việc sửa mương vào dịp sau gieo trồng vụ xuân, trước lúc thu vụ hè, rất là thích hợp.

Tử Lộ thấy thầy khen như vậy, mừng quá cười lên thành tiếng. Không Tử lại chìm đắm trong niềm tâm sự miên man. Ngài thấy Cao Sài và Tử Lộ làm chính sự đã có ít nhiều vốn liếng, lại nghĩ về nước Lỗ, nghĩ tới Nhiễm Cầu...

Lại nói, đến mùa hạ năm thứ 7 Lỗ Ái Công (năm 488 trước Công Nguyên), Phù Sai là quốc vương nước Ngô, cử sứ giả tới nước Lỗ dâng trình quốc thư, hẹn Lỗ Ái Công đến Cối Thành nước Lỗ hội thề. Lỗ Ái Công qua một hồi xoay xở, lệnh cho Tướng quốc Quý Tôn Phì đảm nhận tướng lễ, đến hẹn thì tới nơi hội thề!

Cối Thành ở cách kinh thành nước Lỗ hơn một trăm dặm về phía nam, tiếp giáp với biên cương phía bắc nước Ngô. Lúc đó nước Ngô mạnh, nước Lỗ yếu. Lỗ Ái Công khó tránh khỏi có phần lo lắng nhưng nghĩ tới Cối Thành ở trong đất Lỗ, lại có đông quân đóng giữ, nên cũng hơi yên tâm.

Đến Cối Thành, Quý Tôn Phì thân chinh lên chỗ đàn thề để xem xét. Về đến quán dịch, đã tâu trình Lỗ Ái Công biết. Sau đó suốt ngày diễn luyện lễ nghi.

Hôm hội thề, Lỗ Ái Công đợi trước đàn thề ngay từ sáng sớm. Đây là vùng đồng bằng, đàn thề là một cái đài cao đắp tạm bằng đất, bậc lên xuống ở hướng nam. Trên án thờ của đàn thề có bày đồ cúng tế bằng nguyên con lợn, dê nguyên con.

Đợi khoảng chừng nửa giờ sau, Ngô vương Phù Sai mới lững thững bước ra. Khi Lỗ Ái Công ngước mắt lên nhìn, bỗng khựng lại.

Nhìn ra thấy Ngô Vương Phù Sai đầu đội mũ miện vàng, mình mặc cẩm bào, đi từng bước, oai phong lẫm liệt bước tới đàn thề. Cạnh nhà vua còn có tám người thị vệ mình mang khôi giáp, lưng cài gươm báu. Phía sau còn có bốn hàng quân nghi trượng, áo mũ lòe loẹt, bước đi đều đặn, mỗi người vác một lá cờ màu đi sát đội hình.

Lỗ Ái Công chưa nhìn thấy còn không sao, khi nhìn thấy cảnh này bỗng có cảm giác xấu hổ và ngượng ngập. Ông bất giác quay lại phía sau, chẳng những ít người, mà trang phục lại xuyềnh xoàng. Đến lúc Phù Sai bước đến trước mặt, ông đành muối mặt đứng ra vái chào.

Sau đó bước ra phía trước đàn thề. Lúc ấy chiêng trống nhất loạt nổi lên, nhã nhạc vang lừng. Dưới bóng che của hai chiếc ô vàng, Lỗ Ái Công và Phù Sai cứ tiến một bước lại dừng một bước, đi lên chỗ đàn thề rồi phân ngôi chủ khách ở hai bên tả hữu, ai ngồi vào chỗ ấy.

Đảm nhiệm tướng lễ nước Ngô là thái tể Bá Bỉ và tướng lễ nước Lỗ là Qúy Tôn Phì lần lượt từ hàng quân của mình bước ra, đứng trước đàn thề, hai bên chào nhau, cùng đi một bước dừng một bước lên đàn thề, họ bước thẳng đến bên quân vương nước mình.

Tôn Phì xướng to:

Thượng hương dưới đàn, có một người dâng hương lên. Quý Tôn Phì nhận hương cầm ở tay, đôi tay áo thụng run run hướng về phía bắc vái một vái, rồi cung kính cắm ba nén hương vào chiếc bát hương đồng, quay sang phía Phù Sai và Lỗ Ái Công thi lễ, nói:

Mọi sự đã đầy đủ, mời vương hầu thề ước!

Theo tiết tấu chiêng trống, Phù Sai và Lỗ Ái Công bước tới trước bát hương đứng quay mặt về hướng bắc.

Quý Tôn Phì xướng tế:

Hiến tước!

Dưới đàn lại có người theo tiếng xướng, dâng những cái tước là loại dụng cụ uống rượu có ba chân bằng đồng lên. Phù Sai và Lỗ Ái Công mỗi người cầm một cái tước trên tay, vẩy rượu tế thiên địa tam giới. Sau đó lại vái thiên địa tam giới, rồi mới đọc to lời thề, là những câu đại loại như "suốt đời hữu hảo", "không động can qua"...

Đợi cho hai người trở lại chỗ cũ và ngồi xuống, từ vẻ mặt tươi cười, Bá Bỉ quay về phía Phù Sai nghiêm mặt lại, tâu:

Bẩm quân vương, ngày nay ở trên đời Ngô mạnh Lỗ yếu. Nước Ngô luôn nâng đỡ nước Lỗ, mới khiến cho nước Lỗ tránh được nỗi khổ binh đao. Người xưa nói: Biết ơn không báo không phải là quân tử. Nay nước Ngô ta có ơn với nước Lỗ, nước Lỗ lại chẳng hề biết điều, không có một chút gì báo đáp. Cứ như trước đây mãi, e rằng tình không thông mà lý cũng chẳng thuận. Phù Sai cũng được thể lấn át, nói:

Phải lắm! Ái khanh nói rất dúng. Nước Ngô ta vốn có ơn với nước Lỗ!

Nhìn thấy cái vẻ bực lòng chẳng dám nói ra của Lỗ Ái Công và Quý Tôn Phì, Bá Bỉ lại còn xơi mói thêm:

Nước Lỗ là đất phong của Chu Công, điển chương chế độ rất là đầy đủ, được mang danh là một đất nước lễ nghi. Nay vương hầu lại không làm việc theo lễ nghi, chẳng hoá ra lễ nghi bị băng hoại rồi sao?

Lỗ Ái Công tức giận đến nỗi tím mặt lại, người cũng run lên, không biết nói thế nào. Quý Tôn Phì quẫn đến nỗi vò đầu bứt tai, cũng chẳng nghĩ được ra một câu gì để phản bác, đành ngậm đắng nuốt cay. Bá Bỉ càng huyênh hoang được thể. Hắn vênh mặt lên nhìn trời, đứng ngạo nghễ như không còn có ai, một lúc sau mới thơn thớt nói:

Nước Ngô và nước Lỗ là anh em láng giềng với nhau, nước Ngô nâng đỡ nước Lỗ cũng là cái nghĩa phải làm. Vả lại nước Lỗ ngày nay còn chưa được giàu mạnh, bắt đầu từ năm nay, xin nước Lỗ tặng cho nước Ngô, trâu, dê, lợn mỗi thứ một trăm con gọi là biểu thị tấm lòng thành, không hiểu ý của quân vương thế nào?

Phù Sai tỏ ra không cần suy nghĩ nhiều, nói:

Nặng về tình về lý chứ đâu phải vì của, thôi thì xin nước Lỗ hãy cứ thế mà làm!

Quý Tôn Phì hơi nổi cáu, bước liền ba bước lên phía trước, muốn ra mặt đấu lý.

Lỗ Ái Công sợ sự việc trở nên to tát, vội vàng ngăn lại, nói:

Ái Khanh hãy bớt giận! Trăm con trâu, dê, lợn là việc vặt, một khi lằng nhằng sẽ thành chuyện lớn. Chúng ta hãy tạm nhịn nỗi uất ức này đi!

Quý Tôn Phì chẳng theo lễ nghi gì nữa, hô lên cộc lốc:

Hội thề đã xong, mời Vương hầu xuống đàn!

Lỗ Ái Công như con chim cút bị đánh thua, bất chấp có đúng hay không, cúi gằm mặt vội vàng bước xuống khỏi đàn thề.

Lỗ Ái Công căn bản không ngờ rằng hội thề này lại kết thúc một cách không vui như thế. Về tới cung đình, hối hận không sao nói hết. Nhục nhã, hổ thẹn, cùng một lúc trào lên trong lòng. Ông đã tỉnh ra và nhận thấy rằng, trước hiện thực tàn khốc trong cuộc tranh bá của các nước mạnh, khó tìm cách tự cường, tự lực, thì chỉ có bị người khác ức hiếp. Muốn cho kẻ mạnh thương xót kẻ yếu, thì có khác

gì bảo sói lang thay đổi bản chất ăn thịt. Ông nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng nghĩ tới Khổng Tử. Thế rồi ông cân nhắc xem dùng cách gì thoả đáng nhất để đón Khổng Tử về nước.

Mùa thu năm ấy, Thái tể nước Ngô là Bá Bỉ mời Quý Tôn Phì sang nước Ngô. Quý Tôn Phì nhận được thư mời, không rét mà run. Ông ta nghĩ lại quang cảnh hội thề ở Cối Thành mùa hè vừa qua: “Trong đất của nước Lỗ, ông ta còn hùng hổ như thế, nay lại sang nước Ngô hẳn ông ta còn giở lắm trò đây.” Bỗng nhiên ông nghĩ tới lời dạy của cha mình trước phút nhắm mắt, quyết định cho người sang nước Vệ mời Tử Cống. Lập tức lấy giấy bút viết thư cho người sang nước Vệ. Tử Cống nhận được thư của Quý Tướng quốc, liền bẩm báo với Khổng Tử.

Khổng Tử nói:

Đoan Mộc Tứ, anh mau mồm mau miệng, có thể theo Tướng quốc sang nước Ngô, hãy dùng lý lẽ về lễ nghĩa, nhân đức khuyên răn Thái tể nước đó.

Tử Cống nói:

Bá Bỉ phò tá Phù Sai, đang mong muốn xưng bá trong chư hầu, vậy thì đạo lý về lễ nghĩa, nhân đức, hắn làm sao mà nghe nổi.

Khổng Tử nói:

Phù Sai là người biết phải trái, chỉ cần nói rõ lý lẽ, lẽ nào ông ta lại không lay chuyển. Theo lời dặn của Khổng Tử, Tử Cống vội vàng về nước Lỗ, cùng Quý Tôn Phì đi thăm nước Ngô.

Qua Trường Giang, cảnh sắc hoàn toàn khác với miền bắc. Ở đây sông ngòi mương máng dọc ngang, liễu rủ thành hàng rợm mắt, lúa mạ tốt tươi, khắp chốn đều là màu xanh. Người ta nói màu xanh là biểu tượng của sự sống, Tử cống nhìn cảnh này, quả cũng có cảm giác ấy. Chàng thấy trong lòng phấn chấn, tinh thần

sảng khoái.

Đến kinh đô nước Ngô, nhiều cảnh lạ càng khiến cho chàng cảm thấy đẹp hết chỗ nói. Nhìn ra xa, chùa cổ vòm trong sương biếc, nhà dân xen trong khói lam chiều. Sông ngôi chằng chịt đan nhau, phố xá ngay ngắn phong quang, con đê dài như một chiếc cầu vồng, chiếc cầu nhỏ in hình như ngọc bích. Nhà nhà nước chảy qua trước cửa, sông ngòi áp sát sau lưng, thật đúng với tên gọi là Thuỷ Thành. Ngồi trên xe ngựa, Tử Cống luôn mồm khen đẹp.

Quý Tôn Phì thì không thế. Ông ta không hiểu Bá Bỉ định giở trò gì, nên dọc đường đi, luôn im lặng, áy náy không vui.

Lúc chiều tà, họ tìm thấy một quán xá.Đang định tháo ngựa nghỉ ngơi, bỗng thấy từ con sông nhỏ ở trước cửa, xuất hiện một quầng mặt trời lấp loáng muôn ngàn tia sáng. Gió nhẹ thổi, sóng gợn lăn tăn, quầng sáng bị xé ra làm muôn ngàn mảnh nhỏ, lúc thì vuông, lúc lại tròn, muôn hồng ngàn tía, biến hoá khôn cùng, y như một cái ống vạn hoa vô vàn huyền bí.

Tử Cống đứng im ở trên bờ sông ngắm nghía rất lâu, ngầm dùng các thứ ngôn từ tốt đẹp nhất, hay nhất để so sánh, để hình dung. Cho đến lúc Quý Tôn Phì gọi tên, chàng mới theo chân ông ta về quán xá.

Đêm ấy đi nằm, Quý Tôn Phì trằn trọc suốt đêm không sao ngủ được. Ông ta sợ Bá Bỉ giở trò, lo Tử cống không phải là đối thủ của hắn, sợ kết quả lại phải đeo nhục trở về.

Sáng sớm hôm sau, Tử Cống thấy mắt Quý Tướng quốc có quầng thâm, tròng mắt đỏ hoe, biết rằng ông ta không ngủ được. Hiềm một nỗi ông ta là Tướng quốc, nên Tử cống không tiện hỏi nhiều, đành im lặng cùng ông lên xe đi vào phủ Thái tể.

Ngày ấy, việc xung hô của quốc vương các chư hầu khá lộn xộn, có nơi gọi là Công, nơi thì gọi là Hầu, có nơi còn gọi là Vương. Cách xung hô của các thượng khanh cũng rất nhiều, có nơi gọi là Tướng quốc, nơi thì gọi là Thái tể, có nơi gọi là Lệnh doãn. Bởi vậy Thái tể Bá Bỉ với Tướng quốc Quý Tôn Phì về quan chức hoàn toàn như nhau, tương đương với Tể tướng sau này, là người đứng đầu quan văn. Lại nói Thái tể Bá Bỉ nghe nói Quý Tôn Phì và Tử Cống đến trước cửa, vội vàng sửa mũ áo ra đón.

Vào phòng khách ngồi vào chỗ rồi, do tâm trạng quá căng thẳng nên Quý Tôn Phì chẳng quan tâm đến một câu khách sáo xã giao, liền nói toạc móng heo:

Thưa Thái tể đại nhân, không hiểu lần này có thư mời tại hạ sang quý quốc là có điều chi dạy bảo?

Bá Bỉ đã thấy khó chịu, cũng may đã mím chặt môi để khỏi bật ra tiếng cười. Ông ta chỉ đĩa quít bày trên bàn, nói với Quý Tôn Phì và Tử cống:

Xin mời nếm thử quả quít của nước Ngô. Quý Tôn Phì cảm nhận thấy mình đã thất thố, mặt bỗng dần đỏ lên và lan lên tới gáy, bất giác hơi cúi đầu, nói nhỏ:

Đa tạ Thái tể. Tử Cống ăn một múi quít, biểu lộ tình cảm tự nhiên, khen:

Cam quít ở Giang Nam, quả nhiên có khác.

Nghe thấy tiếng nói của Tử Cống, Quý Tôn Phì ngỡ như trút được gánh nặng, đưa tay lấy một quả quít, từ từ bóc vỏ rồi bỏ vào miệng ăn.

Bá Bỉ tươi cười hớn hở, hỏi:

Quân vương quý quốc có được khỏe không?

Quý Tôn Phì luôn miệng đáp:

Khỏe, khỏe.

Để phá vỡ cục diện sượng sùng này, Tử Cống vòng tay hỏi:

Thưa Thái tể đại nhân, quân vương quý quốc có được khỏe không ạ?

Bá Bỉ thấy Tử cống dùng những từ nhã nhặn, giọng nói lại trong sáng, đàng hoàng thế, lập tức ý thức được đây là người không tầm thường, bèn nhìn lại Tử Cống một lượt từ đầu đến chân, hỏi:

Xin hỏi quí danh của tiên sinh là gì?

Tử Cống nói:

Tôi họ Đoan Mộc, tên là Tứ.

Bá Bỉ có biết Tử Cống, ngay lúc ấy đã liếc nhìn sang và khiêm tốn nói:

Ồ! Đệ tử xuất sắc của Phu tử. Thật là thất lễ, thất lễ!

Tử Cống nói:

Thái tể đại nhân quá khen đó! Không dám! Không dám!

Trước một tay hùng biện thế này, nhuệ khí của Bá Bĩ đã nhụt đi nhiều, cân nhắc một lúc lâu, mới quay sang nói với Quý Tôn Phì:

Tướng quốc đại nhân, mùa hè năm nay, khi hội thề ở Cối Thành, nước Lỗ từng nhận lời mỗi năm gửi cho nước tôi trâu, dê, lợn mỗi thứ một trăm con. Không hiểu năm nay bao giờ thì đưa tới?

Quý Tôn Phì ấp a ấp úng nói:

Cái đó...

Tử Cống cắt ngang lời:

Lời nói của Thái tể sai rồi!

Hả?

Bá Bỉ giương cặp mắt nổi nóng lên, hỏi lại:

Đây là lời vua nước Lỗ tự nói ra. Sai ở chỗ nào?

Tử Cống viện dẫn cả kinh điển ra nói:

Thánh hiền thời xưa nói, khi thi hành đạo lớn, thiên hạ phải công bằng. Nước Lỗ và nước Ngô đều thuộc lãnh địa của Chu Thiên tử, Lỗ quân và Ngô quân đều là chư hầu của Chu Thiên tử, lại đã kết đồng minh hữu hảo, thề rằng lấy lễ đối xử với nhau, không động binh đao, thế là thành anh em, tình thân như thủ túc rồi.

Đã là anh em thì nên có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chia, cùng hội cùng thuyền, dựa vào nhau khăng khít như răng với môi. Ngày nay, nước Ngô giàu mạnh, nước Lỗ nghèo hèn, đáng lý ra nước Ngô nên tiếp tế cho nước Lỗ. Đại nhân chẳng những không khuyên Ngô Vương làm theo lý lẽ, ngược lại, bắt nước Lỗ lấy nghèo cứu giàu. Thế chẳng hoá ra gốc ngọn lộn ngược hay sao?

"Cái mồm mép này ghê gớm thật!" Bá Bỉ nghĩ thế, thở một hơi dài, sau đó tranh lấy lý lẽ nói:

Kẻ yếu tiến cống nạp lễ cho kẻ mạnh, từ xưa đến nay vẫn thế!

Tử Cống dùng khẩu khí áp đảo, nói:

Nước Lỗ là phong địa của Chu Công, nhân đức được thi hành, lễ nghi đầy đủ, nếu mở rộng ra, có thể khắp thiên hạ. Hãy xem trong lịch sử, phàm những nước hô hào vũ lực thì xem ra tưởng là lớn mạnh nhưng nguy cơ tứ phía, chỉ có những nước theo đuổi lễ trị, mới có thể trị vì được lâu dài và yên ổn mãi mãi. Bởi vậy, nếu bàn về một nước mạnh thực sự, trước hết phải nói đến nước Lỗ. Thế tại sao nước Ngô không tiến cống nạp lễ cho nước Lỗ?

Bá Bỉ quẫn tới mức đỏ mặt tía tai, vô cùng tức tối nói:

Nếu nói thế, cuộc hội thề ở Cối Thành giữa hai nước chỉ có hư danh chứ không thực hay sao?

Tử Cống nói:

Xin hỏi Thái tể, nước Ngô và nước Lỗ hội thề ở đất Cối là để hữu hảo với nhau, hay là để một nước ép một nước khác phải xưng thần nạp cống?

Bá Bỉ nói:

Đương nhiên là để hữu hảo.

Tử Cống nói với khẩu khí của kẻ chiến thắng:

Thế thì xin Thái tể đại nhân hãy về khuyên Ngô Vương thực hiện lời hứa đi!

Bá Bỉ vẫn còn muốn tranh luận.

Tử Cống mặc nhiên đứng dậy, nói với Quý Tôn Phì:

Tướng quốc! Thái tể đại nhân đã đồng ý để hai nước Ngô, Lỗ muôn đời hữu hảo, chúng ta có thể cáo từ được rồi.

Quý Tôn Phì bàng hoàng chợt tỉnh vội đứng dậy, đi ra ngoài.

Về tới nước Lỗ, Quý Tôn Phì bẩm với Lỗ Định Công. Lỗ Định Công khen ngợi hết lời về tài hoa của Tử Cống.

Tử Cống lại trở về nước Vệ như cũ, kể lại chuyến đi nước Ngô vừa qua.

Không Tử nói:

Anh đúng là một nhà hùng biện.

Nhìn những chiếc lá hoè trong sân đã bắt đầu ngả sang màu vàng, ngài lại nói - Bây giờ đã tới mùa thu, ta muốn đi ấp Bồ để xem chính tích của Trọng Do, anh đi với ta được không?

Tử Cống nói:

Đánh xe cho thầy là một việc rất lý thú, tất nhiên là con bằng lòng đi!

Sáng hôm sau, hai thầy trò lên đường. Tử Cống vừa dành được thắng lợi về mặt ngoại giao cho nước Lỗ, lại biết dùng kỹ thuật điêu luyện để đánh xe cho Khổng Tử, xe nhẹ chạy đường quen, dương dương tự đắc.

Bỗng nhiên, Tử Cống hỏi Khổng Tử:

Thưa thầy! Nhan Hồi, Trọng Do và con, theo thầy, là những người như thế nào?

Khổng Tử hững hờ nói:

Nhan Hồi là một người có nhân đức, Trọng Do là một người dũng cảm...

Tử Cống quay mặt lại, chằm chằm nhìn Khổng Tử.

Khổng Tử nói:

Anh là một người thông minh.

Im lặng đi được mấy bước, Tử Cống lại hỏi:

Đặc điểm của ba người đó là gì?

Khổng Tử nói:

Người thông minh không dễ bị mê hoặc, người nhân đức có thể giữ được thái độ lạc quan, người dũng cảm không biết sợ cái gì.

Tử Cống nghe xong rất phấn chấn, cảm động nói:

Thưa thầy! Ở thầy, các mặt mạnh đều đầy đủ cả.

Khổng Tử vốn không thích nghe những lời a dua nịnh hót, liếc nhìn Tử Cống với ánh mắt giận dữ, nhắc lại:

Người thông minh không dễ bị mê hoặc, người nhân đức có thể giữ được thái độ lạc quan, người dũng cảm không sợ một thứ gì, trong ba điểm mà người quân tử cần có này, ta chẳng sẵn có điểm nào. Đặc điểm của ta là không thấy nhục khi học hỏi người dưới mình, khiêm tốn hiếu học, học như không kịp, như là sẽ mất. Hãy còn gì nữa? Ta chỉ hiếu học mà thôi!

Tử Cống cảm thấy không có gì hứng thú bèn im lặng ra sức vung roi giục ngựa. Đi được một hồi, chàng thấy buồn quá, lại nói đến chuyện sang nước Ngô:

Bá Bỉ, Thái tể nước Ngô ngớ nga ngớ ngẩn lại còn muốn làm ra thông minh.

Khổng Tử hất hàm hỏi:

Đoan Mộc Tứ! Anh đã hay đến thế ư?

Người quân tử chỉ làm đẹp cho người, không làm ác cho người. Chê cười người khác ở sau lưng họ là không đúng, ta không rỗi hơi mà đi nghe anh kể con cà con kê nữa!

Đi vào trong địa hạt ấp Bồ, Khổng Tử vui mừng nói:

Tốt lắm, Tử Lộ có thể cung kính và lấy được lòng tin với dân rồi.

Vào đến trong thành, Khổng Tử càng thấy vui mừng, nói:

Tốt lắm, Tử Lộ có thể lấy sự trung tín mà khoan dung với dân rồi!

Đi đến ấp nha, Khổng Tử càng vui hơn, nói:

Tốt lắm! Tử Lộ đã có thể sáng suốt xét án tình mà xử lý một cách quả đoán.

Tử Cống tay cầm cương ngựa, hỏi:

Thưa thầy, thầy còn chưa nhìn thấy chính tích của Trọng Do, cũng chưa gặp được người, đã liên tục khen đến ba lần, rốt cuộc Tử Lộ tốt ở chỗ nào?

Khổng Tử trả lời với tấm lòng vui sướng:

Thầy đã nhìn thấy công trạng của Tử Lộ.

Vào đến địa hạt ấp này, là nhìn thấy mương máng dọc ngang, đất đai màu mỡ. Chỉ có được tin tưởng, muôn dân trăm họ mới không tiếc sức đi đào mương đắp đê, tưới ruộng san đất, làm cho mùa màng được bông to hạt mẩy, cây tốt thân dài và đâu đâu cũng là cảnh được mùa. Vào đến trong thành, thấy cửa hàng buôn bán san sát, thị trường phồn vinh, nhà cửa kiên cố, cây cối xanh tươi. Chỉ có lấy lòng tin đối đãi mọi người, khoan hậu với dân, làm cho phong tục được thuần phác, trộm cắp không nổi lên mới có thể xuất hiện cục diện thịnh vượng và yên ổn. Đến trước nha môn, thấy nha thự vắng vẻ thanh nhàn, nha dịch đứng chờ nghe lệnh. Đều là do quan sát rõ tình hình trại ấp, biết rõ ý dân, thanh minh liêm khiết, lấy công bằng mà xử án, mới có được cái cảnh không ai kêu oan tố tụng, hết kẻ sinh chuyện quấy rối. Từ đó mà thấy, ta tuy có khen ngợi ba lần cũng chưa nói hết ưu điểm của Tử Lộ.

Tử Cống cảm thấy có lý, gật đầu lia lịa phục từ trong đáy lòng, đưa tay dìu thầy xuống xe. Người gác cửa sớm đã thông báo cho Tử Lộ. Chờ cho Khổng Tử ra khỏi xe, Tử Lộ từ trong ấp nha ba chân bốn cẳng chạy đến, vẫn quần áo vải thô, khuôn mặt đỏ sạm cười như một bông hoa, vội nói:

Thưa thầy, đệ tử không biết hôm nay người đến đây nên không có gì đón tiếp, mong được tha tội ạ!

Khổng Tử cười tươi nói:

Kẻ không biết không có tội! Vả lại ta cũng tuỳ tiện mà vào thăm!

Tử Lộ nói:

Xin mời thầy, Khổng Tử bước vào ấp nha, tất cả những gì bầy ra trước mắt đều bình dị, không xa hoa. Những thứ đó đều trong dự đoán của ngài, cho nên mới không nói gì. Duy chỉ có một điều khiến ngài không hiểu nổi là ở giữa nhà và hai phòng bên đều để rất nhiều vũ khí, thương đao, gươm kích, thứ gì cũng có.

Ngài đưa mắt nhìn những trường thương, đoản đao, cung tên, lá chắn, cười nói:

Trọng Do ạ, ta nhìn thấy chính tích của anh khá nổi bật. Có điều anh là quan phụ mẫu của trăm họ trong ấp, không chuyên cần dạy cho dân hiểu lễ nghi, biết liêm sỉ, chỉ luyện gươm luyện dáo, sính dùng vũ lực thế, là vì sao?

Tử Lộ biết sư phụ hiểu lầm ý mình, giải thích rằng:

Đệ tử tài hèn học cạn, gánh trách nhiệm đứng đầu một ấp, cần làm sao trên không phụ Thiên tử và Vương hầu, dưới không phụ muôn dân trăm họ.

Khổng Tử nói:

Căn cứ vào những điều ta biết, anh cai quản ấp Bồ có phương pháp, xuất hiện một cảnh tượng phồn vinh. Tử Cống đã nhắc lại những lời Khổng Tử ba lần khen Tử Lộ. Tử Lộ thẹn thùng nói:

Có thể là thầy quá yêu đệ tử, cho nên đến đây thấy mọi điều đều đẹp mắt. Kỳ thực ở đây còn nhiều điểm chưa tốt, có thể thấy được. Một nơi rộng lớn và giàu có như ở đây mà không có phường phố làm nghề thủ công, dân chúng chỉ sống bằng nghề làm ruộng. Những năm bình thường, còn có thể miễn cưỡng sống được, phải năm có thiên tai hạn, lụt, mùa màng thất thu, cuộc sống không có gì bảo đảm. Bởi vậy đệ tử đang tìm cách để dân chúng học nghề, mở ra phố phường thủ công nghiệp, kiếm thêm tiền để đổi vải vóc, mua muối mua đầu. Cho dù có gặp năm thiên tai mất mùa, cũng không đến nỗi chịu đói chịu rét. Chỉ nguyên việc này cũng làm cho đệ tử bận đến tối tăm mặt mũi, không hở phút nào. Thêm

nữa, còn phải mở trường học, mời thầy dạy, để trẻ em được giáo dục. Càng muốn sắp xếp việc làm cho những người dân thất nghiệp lang thang, tìm cách cho họ có việc làm. Như thế làm gì còn có thì giờ luyện võ nữa.

Khổng Tử càng thấy lạ lùng, hỏi:

Đã không luyện võ, thì bao nhiêu vũ khí để ở nha nội dùng vào đâu?

Tử Lộ thành thực nói:

Những vũ khí đó, đệ tử chuẩn bị sẵn đề phòng bất trắc. Nếu có trộm cướp quấy rối, có thể chiêu tập dân chúng, ai cũng có thể cầm vũ khí, bước lên mặt thành, ra sức phô trương là trong thành có phòng bị, không cần tấn công ra đánh, bọn giặc cướp nhất định nhìn gió mà cuốn cờ, không đánh chúng cũng lui. Nếu như không có chuẩn bị, chẳng may có giặc đến xâm phạm, dân chúng trong thành sẽ nghe tin mà khiếp sợ, không đánh cũng loạn, hậu quả sẽ không biết đâu lường được!

Khổng Tử vẻ mặt tươi cười nói:

Trọng Do! Không ngờ rằng anh lại nghĩ tỉ mỉ đến như thế, sắp xếp chu đáo đến thế. Ngài quay sang Tử Cống nói:

Vừa rồi ta đã chẳng nói với anh đó sao, ta khen ngợi Trọng Do ba lần vẫn còn chưa đủ. Tử Cống cười và gật đầu.

Tử Lộ cúi đầu, có chút bẽn lẽn nói:

Đệ tử vốn là một võ phu, chỉ biết cầm gươm múa đao. Đối với những lý lẽ làm quan theo đòi chính sự, hoàn toàn chẳng hiểu gì. May được thầy tận tình dạy bảo, mới hơi võ vẽ. Từ ngày nhận chức đến nay lại được thầy luôn luôn chỉ bảo, đệ tử mới làm được như hôm nay.

Khổng Tử thốt lên rằng:

Người xưa đã nói xanh có từ lam mà lại thắm hơn lam, hậu sinh khả uý mà. Ngài chỉ vào những khí giới để sát chân tường nói:

Anh chuẩn bị những thứ này ở đây đề phòng bất trắc, điều đó ngoài sự tính toán của thầy nhiều!

Thấy trời đã sắp tối, Tử Lộ nói:

Mãi nói chuyện, phải đi ăn cơm tối thôi!

Ngay sau đó, sai nha dịch chuẩn bị cơm tối.

Nha dịch đi một lúc, bưng lên bốn đĩa thức ăn, ba bát cơm và một đĩa gừng thái chỉ.

Tử Cống nhìn vào đó, sớm đã cau chặt đôi mày. Khổng Tử rất hài lòng, tự nhiên thoải mái bưng bát cơm lên nhấn nhá từng miếng.

Ngài có một thói quen lúc ăn cơm và khi đi ngủ không nói chuyện. Thấy thầy ăn thú vị ngon miệng thế, trong lòng Tử Lộ hết sức mừng vui, trên mặt mỗi lúc lại ánh lên nét cười. Ăn cơm tối xong, Tử Lộ dẫn Khổng Tử và Tử Cống vào phòng khách nghỉ ngơi. Tất cả đã sắp đặt thoả đáng rồi, bèn nói:

Thầy và sư đệ đi đường mệt mỏi, hãy đi nghỉ sớm!

Khổng Tử nói:

Trọng Do, đã hơn nửa năm nay không gặp anh, thầy rất nhớ. Vào đây! Anh hãy ngồi xuống đây, ta nói chuyện với nhau.

Tử Lộ xếp bằng ngồi bên dưới phía tay phải Khổng Tử, vừa đúng đối diện Tử cống. Vị trí ba người ngồi, tạo thành một hình chữ “phẩm”, ngọn nến ở trên chiếc bàn con trước mặt họ cháy đều và ánh lửa rung rung theo nhịp điệu nhất định.

Tử Lộ xoa hai bàn tay thô ráp của mình nói:

Thưa thầy, từ ngày đệ tử về cai quản đất Bồ đến nay, so với lúc còn ở bên thầy, quả thật là phải bận tâm mệt sức nhiều hơn.

Khổng Tử nói:

Người có học nên miệt mài không mỏi để theo đuổi một mục đích cao xa. Chớ nên tham hưởng an nhàn. Nếu ham an nhàn, chẳng xứng là người có học.

Tử Cống nói:

Dám hỏi thầy, đọc sách học tập và suy nghĩ bằng trí óc là quan hệ gì ạ?

Khổng Tử thấy có điều thể hội, nói:

Chỉ biết đọc sách một cách cứng đơ, không biết lấy trí óc suy nghĩ, thì dễ bị bịp bị lừa, chỉ biết vò đầu suy nghĩ, không đọc sách, học tập thì sẽ thiếu lòng tin để hoàn thành sự nghiệp.

Tử Cống lại hỏi:

Khi đọc sách học tập gặp phải những lời bàn luận không đúng thì làm thế nào?

Khổng Tử nói:

Gặp những lời bàn luận không đúng, phải phê phán và bác lại. Nếu kiên trì làm như thế thì tai hại sẽ không còn nữa!

Tử Lộ nâng cây nến lên, búng cái tàn nến đi, rồi lại ngồi vào chỗ cũ, hỏi:

Như thế nào thì được coi là người quân tử ạ?

Khổng Tử nói:

Nghiêm khắc đòi hỏi mình, nghiêm túc và chăm chỉ làm tốt công việc mình đang gánh vác.

Tử Lộ có chút mở hồ, hỏi:

Nếu làm được như thế, đã được coi là quân tử chưa?

Khổng Tử nói thêm:

Còn phải đòi hỏi mình hơn nữa, để những điều mình nghĩ mình làm, khiến cho người nhân đức và chí sĩ đều hài lòng.

Tử Lộ lại chau mày, hỏi thêm:

Làm được đến mức ấy, đã được coi là quân tử chưa?

Khổng Tử nói:

Lại đòi hỏi mình thêm mức nữa, để những điều mình nghĩ mình làm, khiến cho muôn dân trăm họ vừa lòng. Nói đến đây, ngài bỗng ngẩn người ra, đưa tay lên vuốt râu, rồi tiếp:

Thế nhưng, nghiêm khắc đòi hỏi mình, để những điều mình nghĩ mình làm đều khiến cho muôn dân trăm họ vừa lòng thì từ xưa đến nay, làm gì có? E rằng ngay đến Đường Nghiêu, Ngu Thuấn cũng chưa làm nổi.

Tử Lộ nói:

Đường Nghiêu, Ngu Thuấn đức cao vọng trọng, tiếng thơm sử sách, sao thầy có thể chê trách một cách tuỳ tiện như vậy.

Khổng Tử nói:

Đường Nghiêu, Ngu Thuấn đúng là được người tôn sùng, tuy nhiên, trong suốt cuộc đời họ đã làm được những việc gì? Chẳng qua là suốt ngày ngồi chầu một cách đoan chính, trang nghiêm mà thôi.

Tử Lộ hỏi:

Ở trên đời người hiểu được Đức có nhiều không?

Khổng Tử nói:

Theo cách nhìn của ta, người hiểu được Đức ở trên đời này còn ít quá!

Thấy đêm đã khuya, Tử Lộ nói:

Mời thầy và sư đệ đi ngủ thôi. Sớm mai Trọng Do lại đến hầu chuyện.

Sáng hôm sau, ăn sáng xong, Khổng Tử nói:

Trọng Do! Ta và anh Tứ ở đây thêm một ngày nữa, anh đưa ta ra ngoài thành xem thế nào!

Tử Lộ nói:

Mấy khi thầy có được hứng thú như vậy. Xin chờ con một lát, để chuẩn bị xe. Nói xong chạy ào đi. Chẳng mấy chốc, Tử Lộ đã đánh xe ngựa của mình đến trước nha môn, nói với Khổng Tử:

Xin mời thầy lên xe! Trọng Do con lâu lắm rồi không được đánh xe cho thầy, hôm nay đúng là trời cho dịp may! Ba thầy trò ngồi xe ra ngoài thành, quang cảnh được mùa của cả một vùng ngoại thành, khiến Khổng Tử không ngăn được niềm vui trong lòng, ngài hát nho nhỏ khúc hát: "Tháng bảy". Đi đến trước một đám ruộng cao lương, Khổng Tử bảo:

Trọng Do! Dừng xe lại!

Tử Lộ hô một tiếng "họ...ọ..." xe ngựa dùng bánh lại. Khổng Tử nhảy xuống, bước tới ruộng cao lương, lay lay những thân cây thô và cao, vui mừng nói:

Thân mập, bông lớn, hạt mẩy. Trọng Do à, anh cai trị vì ấp Bồ đã có công!

Khổng Tử khen ngợi một hồi lâu, lại sang xem một ruộng lúa bên kia đường, bông lúa nặng trĩu, cong vòng xuống khiến ngài cười luôn miệng. Đột nhiên ngài đưa mắt nhìn ra xa. Thấy trong đám ruộng lúa nhấp nhô rất nhiều lăng mộ to

nhỏ khác nhau, nét cười bỗng mất đi trên khuôn mặt ngài, quay lại phía Tử Lộ, ngài nói:

Trọng Do, khi ta cai quản Trung Đô, anh còn nhớ chứ, ta từng ra lệnh cấm xây lăng mộ trên đất cấy trồng. Anh thấy những lăng mộ chi chít thế kia, vừa lộn xộn lại chiếm mất bao nhiêu là đất ruộng. Tuy nhiên ở đây đồi gò ít, chôn cất ở đâu?

Tử Lộ nói:

Con đã từng gửi đi cáo thị, cho dân chúng đào sâu chôn chặt, không xây lăng, như thế không chiếm mất đất ruộng.

Khổng Tử lắc đầu nói:

Không ổn! Không ổn! Mọi người muốn xây lăng mộ cho tổ tiên, để khi lễ tết đến đó cúng bái, gửi gắm lòng thương nhớ tổ tiên. Anh không cho xây lăng mộ, thế tất sẽ gây nên sự phản đối của mọi người. Chớ gây phẫn nộ cho đông người, chớ bao giờ làm những việc mà nhiều người chống lại - Ngài cúi xuống nghĩ ngợi một lát, nói:

Từ nay về sau cố gắng để mọi người biết và đặt phần mộ vào nơi đất hoang đất xấu, không chiếm đất ruộng, cần cố gắng xây nhỏ lại một chút.

Tử Lộ cảm khái:

Thầy đã từng nói, người chết như đèn tắt. Hà tất phải phí sức đau đầu vì những người chết đó!

Khổng Tử nói:

Nói thì nói vậy, hiện nay người ta vẫn tin vào quỷ thần!

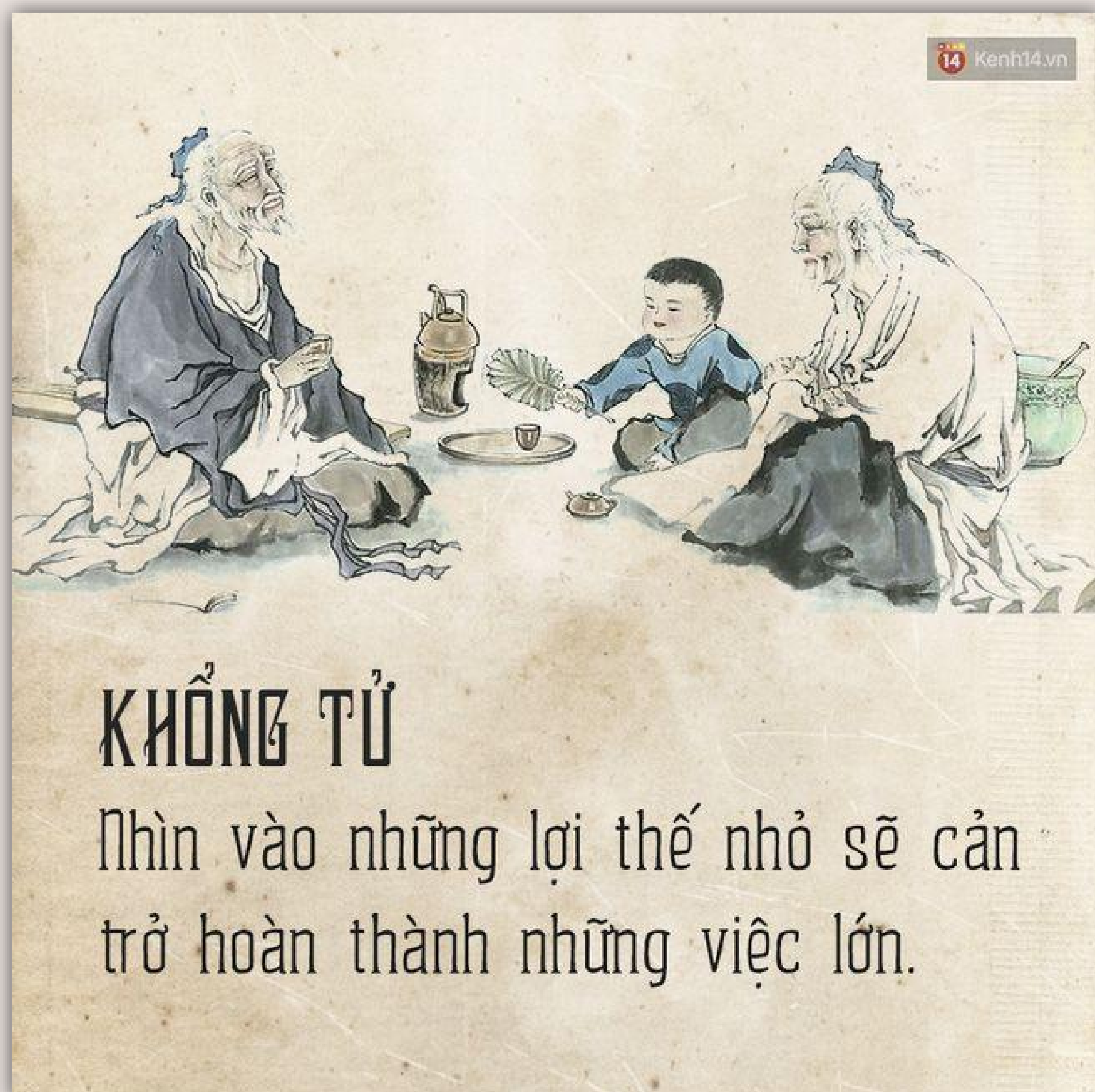
Tử Lộ nói:

Vậy xin thầy nói cho con biết cách săn sóc quỷ thần đi!

Khổng Tử nổi sân lên bảo:

Người sống sờ sờ còn không săn sóc được, hơi sức đâu đi săn sóc quỷ thần!

Một con ngựa chạy tới như bay, cả ba thầy trò bỗng ngẩn người ra.



HỒI THỨ BA MƯƠI SÁU

Về nước vô duyên, Khổng Tử bồi hồi nhớ vợ

Dùng binh có thuật, Hữu Nhược đại bại quân Ngô

Tử Lộ hỏi Khổng Tử về cách săn sóc quỷ thần, Khổng Tử nói:

Người sống còn không săn sóc nổi, hơi sức đâu đi săn sóc quỷ thần!

Vừa nói dứt lời, một con ngựa từ xa chạy tới như bay. Đợi đến gần mới hay là Công Lương Nhũ. Ba thầy trò không hiểu đã xảy ra chuyện gì, lo lắng nhìn Công Lương Nhũ:

Công Lương Nhũ cho ngựa chạy tới trước mặt Khổng Tử, xuống ngựa, vái dài một vái nói:

Bẩm thầy, cháu Khổng Trung mới từ nước Lỗ sang ạ.

Khổng Tử bất giác thấy chột dạ, hỏi dồn:

Nó tới nước Vệ có việc gì vậy?

Công Lương Nhũ hạ thấp giọng nói:

Anh ấy bảo sư mẫu bị ốm nặng.

Tin này như sét đánh ngang tai. Khổng Tử thấy choáng váng, chân lảo đảo, mắt đờ đẫn nhìn về phương đông thầm thì: "Mấy chục năm nay, bà đã vì ta mà nát cả tâm can. Còn ta thì sao? Như con thuyền không bến, ta lênh đênh khắp nơi".

Ngài đau khổ, tự trách mình, giận một nỗi không thể ngay lập tức bay đến bên bà ấy nói mấy lời an ủi, xoa dịu con tim đầy thương tích của bà. Mắt ngài nhòa đi. Trong đôi mắt nhòa lệ, Ngài nhìn thấy hình bóng tươi cười của bà. Ngài thấy bà thật dịu dàng ôn thuận với chồng; hiền thảo khiêm kính với mẹ chồng; nhân

từ hiền hậu với cháu con; rộng rãi bao dung với xóm giềng... những hình ảnh đó như những bức tranh đan xen nhau hiện lên trước mặt. Ngài luôn muốn nhân lúc trẻ trung, bôn ba đây đó nhằm khôi phục Chu lễ, đến lúc tuổi cao, sẽ quay về nhà sum họp với bà, kể bà nghe những công trạng của tiên hiền, cùng bà ôn lại kỷ niệm, thể nghiệm nguồn hạnh phúc quốc thái dân an, trông chờ khung cảnh tương lai tốt đẹp. Thế nhưng hiện thực tàn khốc kia chẳng những khiến ngài chịu mọi nỗi giày vò, còn làm cho lý tưởng tốt đẹp của ngài hết lần này đến lần khác bị vùi dập.

“Về nhà gặp lại bà, ta sẽ nói những gì đây?” Ngài rầu rĩ, bàng hoàng trong phút chốc, cảm giác trống rỗng dâng lên trong lòng. Tử Lộ thấy thầy đau buồn, cũng thấy cay cay sống mũi, đôi mắt đỏ hoe ngấn lệ, ghé sát vào ngài, nói:

Thưa thầy, một đời sư mẫu vất vả trăm bề, đức đâu cho hết. Thầy xa quê đã mười năm. Nay sư mẫu lại đang bệnh nặng, thầy nên về thăm hỏi sư mẫu con mới phải!

Tử Cống cũng nói:

Sư huynh con nói rất phải. Thầy nên về thăm sư mẫu.

Với ánh mắt chan chứa xúc động, Khổng Tử nhìn hai người hồi lâu không nói. Tâm tư ngài đầy mâu thuẫn, thương nhớ người thân, chẳng những nhớ Khiên Quan thị, Khổng Lý, Khổng Trung, Khổng Vô Vi và Khổng Vô Gia, lại càng nhớ đứa cháu chưa hề biết mặt là Khổng Cấp - Làm sao ngài lại không muốn về nước Lỗ chứ! Ở đó, có mảnh đất phì nhiêu đã nuôi dạy ngài, có núi non sông nước ngài hằng yêu dấu; hơn nữa còn có chế độ điển chương ngài coi tựa thần minh. Thế nhưng sự tôn nghiêm, vinh dự và danh nghĩa của ngài lại không cho phép ngài về. Mặc dù Lỗ Định Công rồi Quý Tôn Tử đã lần lượt qua đời, thế nhưng sự suy hại, sự điếm nhục họ đem lại cho nước Lỗ, lại khiến ngài luôn thấy tức giận và phẫn uất, đến mức không thể nào trút bỏ đi được. Nhiều năm nay, không lúc nào

ngài không mong Vua và Tướng quốc có thể cho người đến đón ngài về, để vua tôi cùng bàn kế lớn phục hưng đất nước. Vậy mà, nguyện vọng ấy trước sau vẫn chưa được thực hiện. Ngài đưa tay vuốt chòm râu bạc, lúc nhìn trời, lúc ngắm đất, hình như muốn nói: “Hỡi cao xanh người người đều nói: Người là đấng vạn linh, tại sao Người không để cho những ai chân chính có một chỗ quay về! Hỡi đất thẳm, người người đều nói Người là rộng rãi bao la, tại sao Người không dung nạp nổi một người là Khổng Khâu này”. Ngài bực bội, phẫn uất nhưng vẫn nuốt nước mắt vào trong lòng như cũ.

Công Lương Nhũ giục:

Thưa thầy, chúng ta mau mau về thành thôi ạ!

Khổng Tử lại nhìn cảnh mùa màng đang hứa hẹn, nói với Tử Lộ:

Trọng Do, anh trị vì chưa đầy một năm, đã khiến ấp Bồ có nhiều biến đổi, hơn nữa trong giáo dục trẻ em, kiếm việc cho người thất nghiệp lang thang, cho đến việc đề phòng sự xâm lấn của giặc cướp, đều có sự sắp xếp, đủ thấy anh có tài năng theo đuổi chính sự, lại có lòng thành tâm yêu nước yêu dân. Ta khá mong anh hãy tiếp tục tận chức tận trách, dốc sức dốc lòng trị vì ấp Bồ tốt hơn, để muôn dân được mang ơn đức của vương hầu, ca ngợi sự thánh minh của Chu Thiên tử.

Tử Lộ nước mắt nước mũi chan hòa, khóc không thành tiếng, nói:

Thưa thầy để khôi phục Chu lễ mở rộng thánh uy, thầy đã bỏ hết sức đem hết lòng. Thế nhưng trên đời hỏi có mấy người đồng cảm với thầy, thể tình cho thầy, quan tâm tới thầy. Thầy mau về nước Lỗ để thăm sư mẫu con đi!

Khổng Tử thấy tiếng khóc càng thêm não lòng, vừa như muốn an ủi Tử Lộ, vừa như tự an ủi mình, nói:

Đời thầy dù không đắc chí nhưng cầu nhân thì được nhân, cầu nghĩa có nghĩa. Thầy còn muốn sở vọng gì cao xa hơn nữa?

Tử Lộ nghi hoặc nhìn ngài. Khổng Tử nói như bổ sung:

Lẽ nào điều nhân còn cách xa ta? Ta cần điều nhân, điều nhân đã đến rồi.

Nghe lời nói kiên định đó của thầy, nhìn ánh mắt tự tin của thầy, Tử Lộ, Tử Cống và Công Lương Nhũ có thêm niềm an ủi, cùng xắn tay dìu Khổng Tử lên xe.

Về đến Cừ Phủ, Khổng Trung nghe tiếng bước tới vái chào, nói:

Thưa chú! Nước mắt bỗng tràn ra. Bao nhiêu năm nay cháu nhớ chú quá!

Khổng Tử nói:

Thím con ốm bệnh gì?

Khổng Trung nói:

Dạ! bệnh bán thân bất toại ạ!

Ôi! Khổng Tử thở dài:

Thứ bệnh này không dễ gì chữa khỏi, lại không cựa quậy được. Khổ cho bà ấy quá! Cũng khổ cho anh chị em các cháu!

Học trò Khổng Tử đều xúm lại, nhao nhao khuyên thầy về nước Lỗ. Mẫn Tôn vốn xưa nay lầm lì ít nói, lúc này cũng thưa với Khổng Tử:

Thưa thầy! Thầy xa quê đã chẵn mười năm, sư mẫu con ở nhà thật là vất vả, nay đã tích lại thành bệnh, bất kỳ thế nào, thầy cũng nên về thăm sư mẫu!

Học trò đồng thanh nói:

Phải đấy! Thầy nên về ngay đi!

Khổng Tử bồi hồi đi lại trong sân một hồi lâu, mới nói:

Các con ai về chỗ học tập đi! Hiện nay ta không thể về được!

Đám học trò biết rằng có khuyên nữa cũng vô ích, đành tấm tức, ỉu xìu tản ra.

Khổng Tử gọi Khổng Trung vào trong nhà, hỏi một số việc nước, việc nhà xảy ra từ sau buổi ra đi. Khổng Trung đã lần lượt trả lời. Trước mặt Khổng Trung, Khổng Tử thấy cậu chẳng những đã lớn khỏe, cử chỉ cũng đàng hoàng, nói năng khoát đạt trôi chảy, nỗi buồn nhớ trong lòng cũng vơi đi chút ít, bụng nghĩ: "Anh cả, linh hồn anh ở cao xa được an ủi nhiều rồi!"

Khổng Trung nói như có ý năn nỉ, cầu xin:

Chú ơi! Cả nhà đều mong nhớ chú, mong chú mau trở về, chú hãy về đi!

Khổng Tử nói:

Ta đã bị vua Lỗ và Tướng quốc ép buộc phải ra đi. Nay tuy họ đã chết cả rồi, thế nhưng Quốc quân và Tướng quốc mới lên đến nay vẫn chưa cử sứ thần đến mời ta. Đủ thấy cái đạo họ đi theo không phải là thứ làm cho nước Lỗ ta giàu mạnh. Nay nếu ta không ai gọi tự về, một là nhất định sẽ bị người đời cười chê, hai là bị Quốc quân và Tướng quốc khinh bỉ. Xem ra, tạm thời, ta đành phải ở lại nước Vệ để đón đợi thời cơ.

Khổng Trung nói:

Lòng nhớ thương của thím sâu như biển, chú không về vì nước Lỗ thì cũng nên vì thím cháu mà về đi!

Khổng Tử nói:

Ta đâu phải không nhớ thương bà ấy! Hiềm một nỗi, việc ta thi hành lễ chế của Chu Công, không phải lễ không đến, không phải nhân không trị. Một khi Ái Công và Tướng quốc còn chưa cử sứ thần đến đón ta, có nghĩa là họ không muốn lấy lễ trị nước, thì ta cũng không thể trở về.

Khổng Trung biết rằng có nài nỉ đến đâu, cũng chẳng được gì, đành thôi.

Bỗng nghe có người coi cửa báo vào:

Vương đại nhân tới!

Vương Tôn Giả là người khá chính trực và có năng lực trong số các khanh đại phu nước Vệ. Khổng Tử rất tôn trọng ông, nghe thấy lời truyền báo, vội sửa áo ra đón.

Vừa thấy mặt nhau, Vương Tôn Giả đã vái chào, nói:

Được tin Khổng phu nhân không được khỏe, e rằng Phu tử vội về, mạo muội tới thăm ngài.

Khổng Tử đáp lễ xong, nói:

Ngẫu nhiên mắc chút bệnh xoàng, nghĩ rằng không lâu rồi sẽ khỏi, tôi không có ý định về nước.

Vương Tôn Giả chau mày, nói:

Tuổi cao mắc bệnh, e có điều bất trắc, Phu tử hãy nên về thăm một lần mới phải.

Khổng Tử nói:

Đa tạ tấm thịnh tình của Vương đại nhân. Tôi tạm thời không thể về được.

Vương Tôn Giả nghiền ngẫm không hiểu được tâm tư của ngài, trong lòng hết mối nghi này lại đến mối nghi nọ.

Lúc này, Cừ Bá Ngọc từ gian trong bước ra, nói với Vương Tôn Giả:

Tâm tư Phu tử chỉ có tôi biết, Lỗ hầu và Quý Tướng quốc chưa cho người tới mời, không bao giờ Phu tử về nước.

Vương Tôn Giả bỗng trầm mặt lại suy nghĩ, rồi cười ra vẻ đồng tình, chuyển câu chuyện sang hướng khác: Phu tử, ngài ở nước Vệ đã lâu, đối với rất nhiều sự việc, hiểu như lòng bàn tay. Ngày nay công tử Khoái Hội ở đất Thích đang tập kết binh mã, chiêu hàng nạp phản, dành lại ngôi vua. Xin hỏi, nếu quả thật có một ngày như thế, các đại phu nước Vệ nên ủng hộ ai?

Khổng Tử trong lòng đang không vui, hơn nữa đây là việc rất tế nhị của nước Vệ, không tiện nói ra, đành nói theo kiểu nước đôi cho qua chuyện.

Công tử Khoái Hội là con trưởng của Vệ Linh Công, lẽ ra nên nối ngôi, không ngờ ông ta lại giết Nam hậu, tuy việc chưa thành nhưng đã thương tổn đến tình cảm Vệ Linh Công. Triếp là con Khoái Hội, lẽ ra nên là người thừa kế của Khoái Hội, hiềm vì Linh Công lại trực tiếp truyền ngôi cho. Đối với cách trả lời của ông, Vương Tôn Giả rõ ràng không hài lòng, nhưng cũng không hỏi sâu thêm nữa.

Lúc đó, có một chàng trai oai vệ hiên ngang đến đứng ngay trước cửa, vái dài một vái chào Khổng Tử, nói với giọng sang sảng:

Kẻ hậu sinh là Hạng Thác có một vài việc chưa rõ, đến đây nhờ Phu tử chỉ giáo.

Khổng Tử nhìn đi ngắm lại Hạng Thác, ngạc nhiên reo lên:

Hạng Thác! Mấy năm không gặp, cháu đã thành chàng trai to lớn rồi.

Lại đây! Lại đây! Mời vào trong nhà.

Hạng Thác lần lượt vái chào Vương Tôn Giả, Cừ Bá Ngọc và Khổng Trung, ngồi phía dưới chỗ Khổng Tử. Hạng Thác vốn đã để lại trong lòng Khổng Tử một ấn tượng rất sâu, cử chỉ của chàng lịch thiệp vì thế ngài hết sức vui mừng, nói:

Cháu là người vô cùng thông minh. Không biết có chuyện gì làm cháu thấy khó?

Hạng Thác chớp đôi mắt to tinh anh, chậm rãi nói:

Đời nay chư hầu tranh bá thiên hạ, yếu bị khỏe ăn, “mi ngu thì ta lừa”. Chu Kính Vương tuy muốn chấn hưng lại thánh uy Thiên tử, thâu tóm thiên hạ vậy mà trào lưu mỗi người mỗi kiểu, ai làm theo người ấy trong các chư hầu mỗi ngày một tăng. Theo như hậu sinh thấy, thế lớn của triều đình Chu đã qua.

Khổng Tử nghe vậy, sắc mặt dần sa sẫm. Hạng Thác lại càng mạnh mẽ nói hết ra:

Toàn bộ chế độ lễ nhạc hoàn chỉnh do Chu Công chế định ra, ở thời đầu nhà Chu mới dựng nước từng phát huy được tác dụng quan trọng, đến ngày nay tựa hồ như đã lỗi thời. Điều mà Chu lễ nêu ra là lễ - nhạc trị quốc, ngày nay người ta dùng vũ lực cướp quyền. Xa chưa cần nói, cứ nói như năm nay thôi, trước hết là Triệu Giản Tử mang quân đánh đất Ngô, sau đó là Trần Khất đại phu nước Tề giết vua là Yên còn nhỏ tuổi, lập công tử Dương Linh làm Điệu Công. Đứng riêng ra là kẻ chiến thắng, hầu như toàn dựa vào vũ lực.

Lời lẽ ấy, nhận xét ấy, với Khổng Tử như một gậy vụt vào đầu. Ngài kinh ngạc nhìn Hạng Thác, hoài nghi có phải thần kinh của chàng không được bình thường?

Hạng Thác hỏi:

Thưa Phu tử, xin hỏi rằng Chu lễ còn có khả năng khôi phục nữa không?

Khôi phục Chu lễ là mục tiêu phấn đấu suốt đời Khổng Tử tự mình xác lập. Nghe thấy Hạng Thác nghi ngờ hỏi thế, ngài càng thấy đau lòng.

Tôn chỉ chủ yếu của Chu lễ là nhân - Ngài rầu rĩ nói - Tôn chỉ chính của nhân là yêu con nguời. Làm người mà bất nhân thì khác chi cầm thú. Nói đến “nhân”, ngài bỗng trở nên lanh lợi, trong lòng hào hứng thêm, nói:

Con người muốn sống được tốt ở trên đời thì cần phải dựa vào “nhân”, chỉ có mọi người đều tin sùng nhân, đẩy mạnh thi hành nhân, lấy nhân xử thế thì cuộc đời mới có thể yên định. Giả sử người đời ai cũng như Triệu Giản Tử, Trần Khất,

lấy vũ lực tranh cướp nhau, lại chẳng hoá ra đều trở thành sói lang không có nhân tính. Bản tính con người vốn rất lương thiện, chỉ vì sau này chịu sự giáo dục và tiếp thu ảnh hưởng khác nhau mới dần phân hoá thành người khác nhau. Nếu như ngay từ thuở ban đầu, có một người thi hành nhân chính thật rộng rãi, để muôn dân trăm họ khắp trong thiên hạ đều có cơm no áo ấm, rồi đẩy mạnh việc giáo hoá, để trẻ em trong khắp thiên hạ từ nhỏ đều được sự giáo dục đầy đủ và tốt đẹp, trong lòng nghĩ đến nhân, miệng luôn nói đến nhân, đối xử với người hay làm việc gì đều dùng nhân, tới lúc ấy sẽ không có nỗi khổ do phải tranh dành nhau, nỗi buồn lo khi người chết, của hết.

Hạng Thác nói:

Quốc quân nước Vệ hiện nay là Xuất Công Triếp, cha ông ta là Khoái Hội chạy ra vùng đất Thích, con từ chối không đón cha về, cha đánh lại con, cuối cùng ai là kẻ bất nhân bất nghĩa?

Khổng Tử lại nói lại một lượt những lời nói nước đôi cho qua chuyện như đã nói với Vương Tôn Giả.

Hạng Thác cảm thấy rất cụt hứng, ngẩn mặt ra, đứng dậy cáo từ.

Khổng Tử tiễn Vương Tôn Giả và Hạng Thác về rồi, chìm vào trong nỗi chán chường cực độ.

Đêm ấy đi ngủ, trằn trọc mãi không sao nhắm mắt. Tuy ngài đã nói với Hạng Thác rất nhiều điều về việc khi đã thông được “nhân” thì tin rằng tất cả mọi người trên thế gian này cuối cùng đều tin đừng nhân, vận dụng nhân. Thế nhưng hiện nay thì sao? Những chuyện nghe thấy và nhìn thấy, đều đi ngược lại với nhân. Đầu ngài váng, mắt hoa lên, những hình ảnh tươi đẹp đủ màu sắc, trong nháy mắt đã biến thành những cảnh sắc lộn xộn không ra lề lối gì cả, từng tí một, từng

mảnh một, nhức mắt, đau đầu, khiến người ta bực mình... Ngài âu sầu buồn bã suốt đêm không hề chợp mắt.

Sau khi ăn sáng, Khổng Trung nước mắt giàn giụa, từ biệt Khổng Tử, lên đường trở về nước Lỗ. Khổng Tử mấy ngày liền tâm thần bất định.

Một hôm, ngài thấy đầu óc hơi tỉnh táo, người cũng sảng khoái hơn nên mang đàn ra dạo một lúc, rồi lại thuận tay gõ cả khánh lên, tiếng thấp trầm, bi ai lạnh lẽo... Vừa hay có một người gánh củi đi ngang qua trước cửa, dừng chân, lại than:

Cái người nào gõ khánh hình như có bao nhiêu chuyện đang nén ở trong bụng không nói ra được với ai - Đi thêm mấy bước, lại quay cổ lại nói: Ông ta hình như muốn nói: "Chẳng có ai hiểu được lòng ta" - Không có ai biết thì thôi, hà tất phải giày vò mình như thế. Nếu nước dưới sông cạn, thì vén áo mà lội qua, nếu nước sông sâu quá, thì dứt khoác mặc cả quần áo mà bơi qua, thuận theo tự nhiên, hà tất đi làm những việc không thể làm được - Nói xong gánh gánh củi đi mất.

Người coi cổng kể lại với Khổng Tử nguyên văn những lời vừa nghe. Khổng Tử đã buồn lại buồn thêm, ngài than rằng:

Quyết tâm của ông ta lớn quá, xem ra ta không còn cách nào thuyết phục ông ta. Từ đấy Khổng Tử luôn bị cái tiến trình mù mịt ấy làm cho buồn chán.

Lại nói Phù Sai - quốc vương nước Ngô - nghe nói học trò của Khổng Tử đều rất tài năng nên tỏ ra không vui. Một ngày mùa xuân năm Lỗ Ái Công thứ tám (năm 487 trước Công Nguyên), ông ta đang thưởng hoa trong vườn sau. Trước cảnh sắc mùa xuân muôn hồng ngàn tía, ong bay bướm lượn, Phù Sai mừng không kể xiết, dạo gót đi đi lại lại trên lối đi rải sỏi, xem chỗ này chỗ nọ, quên hết tất cả.

Trong một chiếc nhụy hoa vừa nở rộ, có con ong đang mải miết hút mật, Phù Sai cảm động trước sự lao động cần cù của con vật, đang chăm chú ngắm nhìn bỗng

“à” một tiếng, một con ong bò vẽ từ đâu bay sạt qua đầu Phù Sai, lao vào bông hoa. Con ong mật bận rộn với công việc, thấy vậy, vội vàng co lại một bên, chuẩn bị tìm dịp bay đi. Không ngờ con ong bò vẽ đậu trên cánh hoa, bám riết lấy con ong mật, tham lam cựa quậy sợi râu dài. Con ong mật hình như cảm nhận thấy sự căng thẳng này không có lợi cho mình, cho nên đành liều bò lên mấy bước, đang định vỗ cánh bay; con ong bò vẽ chồm ngay lên, răng sắc cắn, nọc độc châm, trong nháy mắt con ong mật chết cứng không cựa quậy.

Một phi tần đi theo phía sau Phù Sai cũng nhìn thấy, bẻ một cành cây định đánh con ong bò vẽ kia. Phù Sai vội vã giữ tay nàng lại, nói:

Ái phi! Vạn vật trên thế gian này vốn đều như thế, kẻ mạnh thắng, kẻ yếu thua.

Phi tần nói:

Vậy còn người thì sao?

Phù Sai không hề do dự nói:

Mạnh thì còn, yếu thì mất. Phi tần rùng mình, nghi hoặc nói:

Thiếp cũng là kẻ yếu đó!

Phù Sai nói:

Ấy, ái phi, ta là kẻ mạnh, khanh tự nhiên cũng là kẻ mạnh chứ!

Nói đến đây, Phù Sai sững lại như có gì đang suy nghĩ. Ông ta nghĩ đến Khổng Tử, nghĩ đến Tư cống: “Chính Khổng Tử đã dùng ba tấc lưỡi thuyết phục đại tướng quân Vu Mã Thành nửa đường rút quân, không đi đánh nước Trần; rồi chính đệ tử ông ta là Tử Cống cũng dùng ba tấc lưỡi, từ chối sự tiến cống của nước Lỗ” - Nghĩ đến đây, Phù Sai bỗng thấy sợ. Ông ta sợ rằng một khi vua nước Lỗ trọng dụng những người này, nước Lỗ có thể trở thành bá chủ hùng cứ ở phương Đông, còn mình thì ngược lại sẽ phải tiến cống họ.

Một ý tưởng bỗng vụt qua trong óc, ông ta lập tức truyền gọi Bá Bỉ vào cung. Bá Bỉ vừa nghe thấy tiếng quân vương tuyên triệu, vội vã vào cung.

Phù Sai sớm đã chờ sẵn trong hậu cung, thấy Bá Bỉ liền nói ngay:

Ái khanh! Khổng Tử và đám học trò của ông ấy, đều là những người có tài, nếu để cho họ vô sự, thoải mái học lễ nhạc, bồi dưỡng tài cán như hiện nay; một khi được vua nước Lỗ trọng dụng, người diệt nước Ngô tất là nước Lỗ. Thế nên... ta định... Bá Bỉ đã hiểu ý, kín đáo hỏi nhỏ:

Phải chăng quân vương muốn dùng binh với nước Lỗ?

Phù Sai nói:

Chính thế!

Ngay sau đó, vua tôi bàn bạc, sai đại tướng Lương Hòa dẫn một ngàn cỗ binh xa đi đánh nước Lỗ.

Lỗ Ái Công nghe báo, sợ hết hồn hết vía, luôn mồm kêu khổ, ngầm trách mắng Tử Cống. Theo như ông, nếu không phải Tử Cống từ chối tiến cống trâu, dê, lợn cho nước Ngô, nước Ngô sẽ không đem quân đánh nước Lỗ. Ông cuống đến nỗi hết đi ra lại đi vào, ngay lập tức triệu tập văn võ bá quan để bàn cách đối phó.

Văn võ bá quan đều kinh hoàng, số lớn chủ trương cử sứ thần mang theo tiến cống sang nước Ngô tạ lỗi.

Khổng Tử có một người học trò họ Hữu, tên Nhược, tự là Tử Hữu, người nước Lỗ, không theo Khổng Tử chu du các nước mà vẫn ở lại nhà. Hữu Nhược vào năm thứ hai mươi bốn đời Lỗ Chiêu Công (518 trước Công Nguyên) ít hơn Khổng Tử ba mươi ba tuổi, tính tình rắn rỏi quyết liệt, có chí khí lại thêm lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số, môn gì cũng tinh thông...

Sau khi nghe tin, đã vào hẳn cung đình, khải tấu lên Lỗ Ái Công:

Thưa Chúa công!

Người xưa nói, người tranh lấy tiếng thơm, chim tranh miếng mồi. Nay nước Ngô tự cho là giàu mạnh, đem quân đánh nước ta, ta không thể không đánh. Nước Lỗ hiện nay không giàu mạnh bằng nước Ngô, thế nhưng cũng có rất nhiều mặt trội hơn nước Ngô. Nhìn thân thể trắng kiện và đôi mắt sáng láng của chàng, Lỗ Ái Công nói:

Xin hãy dần dần kể ra.

Hữu Nhược bấm đầu ngón tay:

Thứ nhất, binh mã nước Ngô qua sông qua đò hàng ngàn dặm xa xôi kéo đến, lính mỏi ngựa chỗn, sĩ khí kém cỏi. Sĩ khí đã kém cỏi, thì mười không địch nổi một. Hai là, quân Ngô vào đánh nước ta, địa lý không thuộc. Không thông thuộc địa lý, thì ưu thế sẽ thành thất thế. Ba là, quân Ngô sang đánh nước ta, gây tai hoạ cho muôn dân trăm họ, tất sẽ bị cả nước ta liều chết chống lại, Quân Ngô tự cho là lớn mạnh, thực chất là chỉ cứng vỏ ngoài. Mà chỉ cứng vỏ ngoài thì rất lợi cho quân ta phá vỡ. Bốn là, nước Ngô đánh ta không tuyên bố, ra quân không chính danh. Ra quân không chính danh tất sẽ bị cả thiên hạ chống lại. Bởi vậy, không còn nghi ngờ gì, trận này nước Lỗ sẽ thắng.

Lỗ Ái Công nhìn lại Hữu Nhược một lần nữa từ chân đến đầu, hỏi:

Nhưng không hiểu ai sẽ là người cầm quân.

Hữu Nhược nói chắc như đinh đóng cột:

Chính thần!

Lỗ Ái Công kinh lạ hỏi:

Khanh đã từng cầm quân đánh trận?

Hữu Nhược nói:

Trên đời này, mọi việc đều có thể học mà làm được!

Lỗ Ái Công có vẻ thất vọng nói:

Đây là việc lớn quan hệ đến mất còn nước nhà, không được đùa bỡn.

Hữu Nhược tin tưởng vững vàng, nói:

Đối với trận này, thần đã có sự tính toán đầy đủ, có thể lợi dụng điểm yếu của quân Ngô, phát huy ưu thế quân ta. Chỉ cần Chúa công chịu phát cho năm trăm bộ binh xa, quân nước Lỗ tất sẽ thắng không có gì phải nghi ngại cả.

Lỗ Ái Công vẫn chưa thật yên tâm, hỏi:

Nhưng không biết khanh sẽ dùng kế gì để phá quân Ngô.

Hữu Nhược lần lượt nói hết ý định của mình với nhà vua.

Lỗ Ái Công nghe xong, gật đầu lia lịa.

Trước hết Hữu Nhược cử thám mã đi dò la hành tung quân Ngô. Sau đó, tự điểm đủ số quân năm trăm bộ binh xa, đi về biên giới phía nam nước Lỗ, hạ doanh cắm trại đóng ở cánh rừng gần sông, một nơi cách phía nam thành khoảng bốn mươi dặm. Lúc bấy giờ, ở đó bóng người thưa thớt, cây rừng âm u. Hữu Nhược dẫn bộ tướng đi quan sát địa hình, xác định sẽ lợi dụng rừng cây và con sông, biến chỗ hiểm yếu thành ưu thế. Dòng sông này chảy theo hướng Đông - Tây, bề ngang chừng một dặm, mặt sông phẳng lặng, nước chảy lững lờ, cát vàng đều đặn, như gạo như bột. Trên hai bờ sông, dương liễu mọc cao, cây cối um tùm. Bên bờ bắc là cánh rừng dương rộng lớn, dày đặc xanh um đầy vẻ huyền bí. Từ đó đi về phía nam chừng bốn năm dặm thì đến một dòng sông biên giới hai nước Ngô - Lỗ.

Khi Hữu Nhược sắp xếp thoả đáng theo sự tính toán kỹ lưỡng từ trước, thời gian đã qua đi một ngày một đêm. Lúc đó mới nghe thám mã báo về: "Quân Ngô hạ trại ở bờ nam sông tuyến biên giới hai nước".

Đêm hôm ấy, Hữu Nhược cử đi hai xe kéo theo trống trận và lính đánh trống, đến ẩn nấp ở cánh rừng rậm phía bờ nam con sông. Quân Ngô hành quân đường dài đã nhiều ngày, thảy đều mệt mỏi. Cấm đinh hạ trại xong, nhao nhao tranh nhau vào trong trướng ngủ. Vào lúc canh ba, những tay trống của quân Lỗ ầm ầm nổi trống. Bầu trời đêm yên tĩnh bỗng chốc ồn ả huyên náo lên, chim chóc trong rừng tán loạn bay lên gọi nhau ầm ĩ. Quân tướng bên Ngô kinh hãi, thi nhau mặc đồ giáp trụ để chuẩn bị nghênh chiến.

Lương Hòa đoán mãi không rõ quân Lỗ dùng kế gì, truyền lệnh cho ba quân:

Dao tuốt vỏ, tên lên dây cung, sẵn sàng đợi lệnh. Hai chiếc trống trận của quân Lỗ thay nhau đánh một lúc lâu. Sau đó, lại im hơi lặng tiếng. Lương Hòa mới biết rằng quân Lỗ đã dùng chiến thuật đánh vào tinh thần, muốn quấy rối không cho quân Ngô ngơi nghỉ, bèn ra lệnh: về trướng nghỉ ngơi.

Quân Ngô vừa chợp mắt, trống trận quân Lỗ lại nổi lên. Lương Hòa tuy biết đây là kế, nhưng cũng bị những hồi trống rung trời chuyển đất làm cho rối bời. Tướng sĩ quân Ngô vừa ngáp, vừa ngủ gật, cứ thế suốt đêm không hề chợp mắt.

Trời vừa sáng, Hữu Nhược chọn ra năm mươi cỗ binh xa, tự mình dẫn quân đến bờ sông dàn thành trận thế chuẩn bị nghênh chiến. Lương Hòa nhìn thấy trên đầu Hữu Nhược lá cờ mang chữ "Lỗ" cười khinh miệt, nghĩ: "Định dụ ta mù quáng vào sâu để trúng ổ mai phục của mi chứ gì. Đáng tiếc là thủ đoạn này thô thiển quá, khiến người có mắt nhìn qua là biết."

Vừa dứt lời, thám mã về báo: Bẩm đại nhân, quân Lỗ chỉ có năm trăm cỗ chiến xa. Lương Hòa lại nhìn Hữu Nhược lần nữa, thầm bảo: "Hừ, đúng là một gã hủ

nho. Định dựa vào mình tuổi trẻ là có thể lấy số quân nhỏ để thắng đội binh mã đông đảo, được huấn luyện đầy đủ này của ta sao?”

Sông biên giới sâu mà hẹp, Hữu Nhược đứng ở một bên sông để nhìn quân Ngô thấy chúng kéo đi, tinh kỳ bay phấp phới, long hổ xà điêu, nhìn rõ mồn một, lính khỏe ngựa to, gươm đao cung tên lấp loé ánh thép. Khí thế mạnh mẽ, sát khí đằng đằng. Nhìn kỹ sang chỗ Lương Hòa, thấy hắn đứng ngạo nghễ, mắt sáng như có thần, đang khinh miệt nhìn mình, Hữu Nhược chắp tay chào hỏi:

Dám hỏi tướng quân quý danh là gì?

Lương Hòa ứng phó đáp lễ nói: Tên Hòa, họ Lương, tự Tử Hòa.

Hữu Nhược nói:

Nên dùng lễ, hòa là quí, đại phàm các bậc quân vương thánh minh ngày xưa trị vì đất nước, điều đáng quí ở đó. Bởi vậy, việc lớn việc nhỏ, họ đều làm được xác đáng. Nay tướng quân đem binh đi đánh nước Lỗ, xuất quân không chính danh, vừa đi ngược lại thánh đạo, lại quá xa lạ với luân lý. Tướng quân không sợ sẽ phải để lại ô danh trong sử sách hay sao?

Lương Hòa nói:

Lương Hòa là một vũ phu thô tục, chỉ biết dốc lòng vì quân vương và đất nước, không cần biết thêm việc khác. Xin hỏi quí danh của tướng quân.

Hữu Nhược nói:

Họ Hữu, tên Nhược, tự là Tử Hữu.

Lương Hòa nói:

Ta xem ông không giống một tướng quân lĩnh binh giáp trận, mà giống một nho sinh đọc sách tập lễ.

Nhìn người khá lắm.

Hữu Nhược nói:

Ta là đệ tử của Khổng Phu tử, chưa từng cầm quân giáp trận. Lần này ra gặp tướng quân, chính là muốn thuyết phục tướng quân tự động lui quân, để tránh sinh linh khỏi lầm than, lê dân khỏi tai hoạ!

Lương Hòa nổi nóng lên nói:

Thầy ông đã từng thuyết phục Vu Mã tướng quân, để cho Ngô Vương ôm mối di hận suốt đời. Nay ông lại muốn diễn lại trò cũ. Phải biết rằng Lương Hòa ta không phải Vu Mã Thành!

Hữu Nhược nói:

Vậy thì xin nghe theo ý ngài!

Lương Hòa vỗ ngực nói:

Lương Hòa ta là đại tướng nước Ngô, nếu lập tức phát hiệu lệnh xông sang, sẽ là lấy nhiều thắng ít, vừa sợ người không phục lại e người đời cười chê, không thể hiện được phong độ đại tướng của ta.

Hữu Nhược cố ý kích hắn, nói:

Rõ ràng là mi hành quân ngàn dặm, lính mỏi ngựa mệt, không dám đánh chứ gì?

Lương Hòa lửa giận bốc lên, hét lớn:

Mi định nói gì?

Hữu Nhược tỏ ý không thèm chấp, nói:

Ta nói mi không dám đánh!

Lương Hòa tức giận, đạp chân lên soái xa nói:

Không đánh cho mi không còn manh giáp thì Lương Hòa này suốt đời thề sẽ không cầm quân đánh trận nửa!

Hắn ngoái đầu nhìn binh mã, thấy đã dàn thành thế tiến công, bèn ra lệnh:

Xông sang!

Quân Ngô hò reo xông lên cầu.

Hữu Nhược lệnh cho binh xa dàn thành hàng ngang, chờ cho xe quân Ngô sang tới đầu cầu phía bắc, bèn hô lớn:

Bắn tên!

Tên bay như gió, quân Ngô trên cỗ xe đầu tiên lập tức trúng tên lăn xuống đất. Sau khi bốn năm cỗ xe dừng ở đầu cầu, trên mặt cầu còn lại rất nhiều xe, tiến không được, lùi không xong. Soái xa của Lương Hòa kẹt đúng giữa cầu, cuống đến mức la lên như điên:

Đẩy xe hỏng xuống khỏi cầu!

Hữu Nhược lại lệnh cho quân sĩ bắn tên.

Trước mắt hàng chục cỗ xe quân Ngô bị lật ra khỏi cầu, Hữu Nhược hô khẽ:

Rút lui!

Năm chục cỗ xe chẳng mất một người lính, chạy nhanh về trại.

Lương Hòa thấy Hữu Nhược kéo quân rút lui, liền nổi nóng, bực dọc ra lệnh:

Nhanh chóng qua sông. Đợi toàn đội binh mã sang hết bên này sông, hắn rút gươm ra vung lên hô lớn:

Xông lên!

Đến bờ sông, nơi quân Lỗ hạ trại, Lương Hòa kéo cương dừng ngựa, lệnh cho ba quân:

Tạm dừng tiến quân!

Hắn nhảy xuống khỏi xe đứng ở bờ nam nhìn sang bờ bắc sông, nghĩ đến chuyện vừa rồi mắc hợm, hận lại nổi trong lòng, nhìn cờ xí quân Ngô, máu ác lại sinh, hắn muốn binh lính xông qua sông với thế dời non lấp biển, giết sạch. Thế nhưng nhìn khu rừng âm u khó lường kia lại thấy có phần sợ sệt, bèn hỏi tả hữu:

Cạnh đây có đường nào vòng sang được không?

Binh lính đáp:

Bờ sông đều là rừng dày, rất khó qua.

Lương Hòa bước xuống sông, dùng mũi gươm chọc chọc vào lớp cát vàng dưới làn nước nông, rồi lại nhảy lên xe, ra lệnh:

Qua sông!

Quân xa sắp hàng ngang, đều theo hướng bắc mà đẩy. Vì có con đê chặn lại, lại thêm đường hẹp chỉ có thể cùng một lúc cho hai cỗ xe lên được bờ bắc. Sau khi liên tục có hơn chục cỗ xe lên bờ. Soái xa của Lương Hòa mới lên được bờ. Hắn thấy không có quân Lỗ đánh ra, dương dương tự đắc, căm vì không thể đuổi một hơi cho kịp Hữu Nhược, tự tay băm nát hắn ra.

Hắn lệnh cho toàn đội binh mã tăng nhanh tốc độ tiến quân. Đột nhiên, hắn khựng lại, cảm thấy Hữu Nhược không thể không lợi dụng cánh rừng này, đang định cho quân dừng lại, bỗng thấy phía trước có một cụm đất vàng cuộn lên, hai cỗ xe đi đầu bị rơi xuống hố rồi!

Hắn biết mình đã mắc mưu, vội lệnh cho binh mã quay đầu xe lại, hiềm vì đường hẹp cây dày không quay nổi xe, trước ùn sau ép, tự giẫm lên nhau. Lúc đó, tiếng

trống nổi dậy, tướng sĩ quân Lỗ mai phục trên bờ đê, trong rừng rậm bật mình đứng dậy, nấp ở sau cây giương cung bắn vào phía quân Ngô. Trong nháy mắt, những cỗ binh xa leo lên dốc đê đều toàn bộ tê liệt. Quân Lỗ tiếng hô dậy trời. Quân Ngô kêu cha kêu mẹ. Những tên muốn chống lại đều thành tấm bia sống cho các tay cung quân Lỗ, mang cả mũi tên mà nhào ra khỏi xe, chỉ có những tên lừa dịp giả chết nằm trên xe, nhân lúc quân Lỗ lên đê nhằm quân Ngô dưới sông liên tục bắn tên, mới lẻn dậy chạy tắt vào rừng trốn đi.

Duy còn Lương Hòa ỷ vào võ nghệ, múa lưỡi gươm loè lên ánh thép, tên bắn không vào được mình hắn, đi theo những cỗ xe dừng ở mặt đường vừa đánh vừa lui. Đến khi hắn ra đến giữa sông thì toàn quân như bầy kiến ở trong chảo nóng, kẻ thì theo nước mà xuôi, kẻ ngược nước mà lên, kẻ ôm đầu sang bờ bắc, kẻ thì sợ vãi đái ra, chuồn sang bờ nam, rối rít tít mù không biết đâu là phương hướng.

Quân Lỗ càng đánh càng mạnh, rất nhiều tướng sĩ từ sau cây nhảy ra, đứng trên cao bắn tên xuống. Quân Ngô càng đánh càng thảm, sớm đã không còn sức mà đánh lại, chỉ biết ôm đầu tháo chạy. Lương Hòa thấy đội ngũ của mình tan tác, vừa trốn ra phía sau vừa luôn miệng hô:

Rút, rút!

Hữu Nhược bỗng xuất hiện trên đê, lớn tiếng hô:

Các tướng sĩ hãy xông lên, bắt sống Lương Hòa.

Lương Hòa ngoái cổ nhìn quân Lỗ ào ào đuổi tới, vừa đuổi vừa bắn như mưa, sợ hết cả hồn vía, không để ý bị dây cương ngựa quấn lấy chân, rơi đánh “ùm” xuống sông.

HỒI THỨ BA MƯƠI BẢY

Không nhục mệnh thầy, Tử Cống thu hồi được đất

Nhìn qua màn nước, Khiên Quan mỏi mắt trông chồng

Lương Hòa hốt hoảng bỏ chạy, bị dây cương ngựa quấn chặt lấy chân ngã nhào xuống sông, may có một tên lính chạy đến, vung đao chặt dây cương, hắn mới vùng đứng dậy được, vội vàng theo tên lính chạy về phía nam bờ sông.

Hữu Nhược sai quân đuổi giết một trận, quân Ngô vứt bỏ khí giới, ngựa xe, thương vong mất quá nửa; không đầy hai trăm cỗ xe may mắn sống sót cố chạy bán sống bán chết. Hữu Nhược còn muốn đánh nữa, nhưng chiến xa không thể bon nổi, đành khua chiêng thu quân, điểm lại binh mã, tổn thất không đáng kể. Nghỉ ngơi một lúc, lại ra lệnh cho quân lính thu dọn chiến trường, lấy toàn bộ chiến lợi phẩm của quân Ngô vứt bỏ lại, rồi rút quân về.

Lỗ Ái Công nghe tin báo tiệp cả mừng, nhìn Hữu Nhược bằng con mắt kính trọng. Đồng thời, lại bỗng nghĩ đến Khổng Tử. Khổng Tử biết tin, cảm kích vô hạn. Ngài hi vọng Lỗ Ái Công và Quí Tôn Phì có thể rất nhanh chóng sai người mời ngài trở về nước Lỗ biết chừng nào! Nào ngờ, mấy tháng trôi qua, vẫn biệt vô âm tín, lòng hy vọng của ngài cũng nguội lạnh dần dần.



Hữu Nhược

Mùa hạ năm đó, Tề Trác Công tuổi trẻ khí hăng đột nhiên bừng bừng sôi máu anh hùng, muốn thi triển tài năng lớn lao của Tề Hoàn Công ngày trước, xưng bá thiên hạ, vì thế mới đem quân đánh Lỗ. Chiếm ngay một lúc hai vùng đất Hoan Ấp và Dương Quan.

Khổng Tử nói với Tử cống:

Này Đoan Mộc Tứ! Mấy năm nay nước Lỗ gặp tai nạn liên miên, bị khinh rẻ, nay lại bị nước Tề chiếm mất Hoan Ấp và Dương Quan. Cứ kéo dài như thế mãi, rồi sẽ ra sao đây? Anh đã từng sử dụng tài hùng biện của mình chinh phục được Tề Cảnh Công, rất có tiếng tăm ở Tề. Ta muốn anh lại đi sang Tề một chuyến nữa, thuyết phục cho được Tề Trác Công trả lại cho nước Lỗ những vùng đất đã chiếm.

Tử Cống nghe xong, nói với giọng tin tưởng:

Xin thầy an tâm! Đệ tử nhất định sẽ thuyết phục Tề Trác Công trả lại cho ta hai vùng Hoan Ấp và Dương Quan.

Khổng Tử nhìn Tử Cống bằng đôi mắt tin cậy, Tử Cống lập tức lên xe đi sang Tề.

Ngồi trên xe nghĩ đến hoàn cảnh tám năm trước khi sang Tề, đó là mùa thu năm thứ mười lăm đời Lỗ Định Công (495 trước Công Nguyên). Tử cống sang mua bán lừa, ngựa ở Tề.

Tề Cảnh Công nghe nói Tử Cống là học trò Khổng Tử, đặc biệt cho triệu kiến, muốn biết rõ nên cố ý hỏi:

Quả nhân nghe đồn tiên sinh cực kỳ thông minh buôn bán xưa nay thường được lời. Xin được hỏi, thầy của ngài là ai?

Tử Cống đáp:

Là Khổng Phu tử nổi tiếng của nước Lỗ.

Tề Cảnh Công lại hỏi:

Khổng Tử có phải là người hiền không?

Tử Cống trả lời:

Chúa công đã từng tiếp xúc với thầy tôi, há lại không biết ngài sao? Cần gì phải hỏi nhiều đến thế?

Nói xong khẽ đằng hắng một tiếng, tinh thần mạnh mẽ bội phần, tiếp:

Sao chỉ nói là người hiền, phải nói đó là một vị thánh nhân!

Tề Cảnh Công không chịu là phải, cười khinh miệt:

Thế nhưng ông ta là một thánh nhân như thế nào chứ?

Tử Cống suy nghĩ một lát, từ từ ngửng đầu lên nói:

Không biết!

Tề Cảnh Công cho là Tử Cống có ý bỡn cợt, đột nhiên nổi giận.

Nghiêm giọng nói:

Ngài vừa mới bảo ông ta là một vị thánh nhân, bây giờ lại nói không biết ông ta là ông thánh như thế nào, tại sao vậy?

Tử Cống không hề nao núng, ung dung đáp:

Đoan Mộc Tứ tôi suốt đời đội đức cao xanh trên đầu nhưng hoàn toàn không thể hiểu được rốt cuộc trời cao bao nhiêu; Đoan Mộc Tứ tôi suốt đời đạp đất dày dưới chân, vậy mà hoàn toàn không biết được rốt cuộc đất dày bao nhiêu. Tôi muốn làm một sự so sánh như vậy đối với Phu tử để tâu với Chúa công.

Tề Cảnh Công gật đầu đồng ý.

Tử Cống nói rất linh hoạt:

Phu tử giống như là sông biển, tôi khô khát đến không thể chịu nổi, lấy một cái gáo múc nước uống kỳ no rồi thì đi, còn như sông biển sâu bao nhiêu thì tôi làm sao mà biết được?

Tề Cảnh Công nghe xong vô cùng khâm phục tài năng của Tử cống. Nhưng đối với những lời Tử Cống ca tụng Khổng Tử thì ông ta chưa chấp nhận, liền hỏi:

Ngài so sánh và tán dương Phu tử của ngài như thế, có quá lời không đấy?

Tử Cống nghe vậy, tinh thần lại càng hăng hái lên, nói đầy vẻ hưng phấn:

Những thứ ví dụ kia đem so sánh với thầy tôi, e còn xa mới đúng sự thực, chứ đừng nói là quá đáng. Theo tôi thì ngài là một con người...

Tề Cảnh Công vội hỏi ngang:

Thế nào?

Tử Cống cố ý kéo dài thời gian, mới chậm rãi nói tiếp:

Thầy giống như ngọn núi Thái Sơn vậy. Tôi dùng hai bàn tay vốc đất rải lên trên mặt, rốt cuộc chẳng giúp gì cho trái núi đó, hoàn toàn không vì mấy nắm đất của tôi mà dày hơn thêm; giống như vậy, tôi có vốc đi một nắm đất của nó, nó vẫn vậy, không hề mất một chút gì. Điều đó là hiển nhiên. Núi Thái Sơn cao hoàn toàn không phải do con người dựng nên. Tôi không ca ngợi ngài, thì ngài vẫn cứ nguy nga sừng sững như thường.

Nghe đến đó, Tề Cảnh Công phục quá, luôn miệng nói:

Lời của tiên sinh đúng quá! Tiên sinh nói đúng quá!

Từ đó, Tề Cảnh Công đối với Tử Cống hoàn toàn khác hẳn, hối hận là trước kia không biết dùng Khổng Tử.

Trở về nước Lỗ, Tử Cống kể hết đầu đuôi cho Khổng Tử nghe. Khổng Tử giật mình than rằng:

Đoan Mộc Tứ, anh quả thật là một người hùng biện!

Dọc đường đi, Tử cống càng nghĩ càng thấy hứng thú. Nhớ đến vẻ mặt sững sờ ngơ ngác của Tề Cảnh Công năm ấy, Tử Cống thấy thú vị không bút nào tả xiết, lại nhớ đến những lời khen từ tâm can của Khổng Tử đối với mình, Tử Cống thấy lòng mình ấm áp ngọt ngào vô hạn. Chưa quá nửa tháng, xe đã đến đô thành nước Tề, thấy trời hãy còn sớm, Tử cống đi thẳng vào cung đình.

Tề Trác Công nghe báo, bất giác giật nẩy mình kinh hoàng. Ông ta chợt nhớ đến tình cảnh xưa khi tiên quân bị Tử Cống biện bác cho một chập không sao đáp lại nổi. Trù trừ giây lát, ông ta cứng cỏi nói:

Cứ mời vào!

Tử Cống năm đó ba mươi ba tuổi, đúng vào tuổi có đầy đủ phong độ của con người từng trải, tiêu sái. Đường hoàng đi vào hậu cung, dùng đại lễ để tham bái.

Tề Trác Công nói:

Đoan Mộc Tứ người nước Vệ, học trò của Khổng Tử khấu kiến Chúa công.

Tề Trác Công lúng túng nói:

Tiên sinh miễn lễ, bình thân!

Tử Cống đứng dậy nói:

Tạ ơn Chúa công!

Tề Trác Công không biết lý do tại sao Tử Cống lại đến, bèn hỏi:

Tiên sinh là đệ tử của Khổng Phu tử?

Tử Cống nghiêng mình đáp:

Thưa đúng.

Phu tử vẫn khỏe chứ?

Đa tạ Chúa công! Ngài vẫn bình yên ạ.

Lần này tiên sinh đến nước Tề...

Đoan Mộc Tứ có một việc không được rõ lắm nên đến xin thỉnh giáo Chúa công.

Tề Trác Công thở một hơi nhẹ nhõm, nói giọng nhẹ nhàng:

Tiên sinh cứ nói đi, đừng ngại.

Tứ Cống nói:

Nước Vệ có một tên nhà giàu làm bậy. Một gia đình nghèo khổ hàng xóm có bao bột mì để nấu cháo nuôi nhau, nó đến ăn trộm sạch, làm cho cả nhà lâm vào cảnh chết đói. Tên gian đó đã không biết xấu hổ, lại còn ngang nhiên ngồi hưởng dụng. Không hiểu việc làm của tên nhà giàu đó có đúng không?

Tề Trác Công đưa cặp mắt đầy vẻ nghi hoặc nhìn Tử Cống, xuýt nữa bật cười lên, vội vàng đưa tay áo lên che miệng nói:

Điều đó thì đã quá rõ ràng rồi còn gì. Tên gian kia có hai cái tội:

Thứ nhất, hắn đã giàu có, ăn không phải lo, mặc không phải nghĩ, việc gì phải trộm cắp.

Thứ hai, biết rõ người hàng xóm nghèo khổ, còn ăn trộm bột mì của nó, rõ ràng là tham của hại ngươi! Con thỏ còn không ăn cỏ cạnh hang nữa là con người. Thằng giặc kia đúng là hạng lòng lang dạ thú còn phải nói gì nữa!

Tử Cống hỏi:

Nếu tên giặc đó rơi vào tay Chúa công thì nên xử thế nào kia ạ?

Tề Trác Công nói chắc như đinh đóng cột:

Nếu hắn rơi vào tay ta, một là phải làm cho nó khuynh gia bại sản, tịch thu hết của cải nhà hắn chia cho người nghèo; hai là đem tống giam vào ngục, để cho nó suốt đời không thể hại người được nữa.

Tử Cống cố làm ra vẻ khâm phục nói:

Chúa công quả thực là bậc minh quân.

Tiếp đó đột nhiên biến sắc mặt nói trầm xuống:

Đoan Mộc Tứ còn một việc nữa chưa rõ.

Tề Trác Công vui vẻ cười nói, giọng hồ hởi:

Được, cứ nói đi, đừng ngại.

Tử Cống ngửng mặt lên nói:

Hiện nay nước Tề là nước lớn, nước Lỗ là nước nhỏ nghèo khổ, ai cũng biết thế. Vậy mà nước Tề lại công nhiên coi thường điều đó, đem binh hùng tướng mạnh đến chiếm hai vùng Hoan Ấp và Dương Quan của nước Lỗ. Xin hỏi Chúa công, việc làm của nước Tề và việc bậy của tên nhà giàu kia có khác gì nhau không?

Tề Trác Công cứng lưỡi, mặt bỗng vàng ệch ra.

Tử Cống tấn thêm:

Nước Lỗ nhiều đất hoang hoá cằn cỗi, ít đồng ruộng phì nhiêu, Hoan Ấp và Dương Quan là kho lương. Nay bị nước Tề chiếm, lê dân trăm họ mất cả kho lương, mất cả bát cơm thì sống làm sao nổi.

Gương mặt Tề Trác Công từ vàng biến thành xanh, mồ hôi vã ra lấm tấm trên trán, khoé miệng run lên khá lâu rồi lẩm bẩm nói:

Đó là do bọn nịnh thần làm sau lưng quả nhân đấy thôi.

Lông mày của Tử Cống dãn ra, cười nói:

Nếu đã không phải là chủ ý của Chúa công, xin Chúa công lấy nhân nghĩa làm trọng, ra ngay chiếu chỉ, rút binh sĩ nước Tề đang đóng ở nước Lỗ về, hoàn lại vùng Hoan Ấp và Dương Quan cho nước Lỗ mới phải.

Tề Trác Công hiểu sâu sắc rằng mình không phải là đối thủ của Tử Cống, từ từ ngửng đầu lên nói:

Tiên sinh cứ an tâm, quả nhân nhất định sẽ nhanh chóng triệu hồi binh mã về, hoàn trả hai vùng đất đó cho quý quốc.

Tử Cống vụt đứng bật dậy, trịnh trọng nói:

Trong quân không nói chuyện đùa, xin Chúa công giữ trọng lời hứa.

Tề Trác Công cười, gật đầu, cũng đứng lên, nói:

Quả nhân từ lâu đã nghe danh tiên sinh phong hoa sắc sảo, tài khí tận trời. Nay được tiếp xúc, quả đúng là danh bất hư truyền. Con người tinh thông lục nghệ, bác học đa tài như tiên sinh, sao không ra làm quan với nhà vua?

Tử Cống cảm thán đáp:

Con người sống trên đời, ai không muốn làm nên sự nghiệp lẫy lừng. Nhưng muốn được như vậy, cần phải có điều kiện. Ngay như thầy học Khổng phu tử của tôi, sừng sững tài cao như ngọn Thái Sơn, sâu thẳm trí tuệ như biển cả, vẫn còn âm thầm chịu đựng sự bó buộc, huống nữa là Đoan Mộc Tứ này.

Quả nhân nghe nói Trọng Do và Cao Sài đã được dùng ở Vệ, làm nên những sự tích lẫy lừng. Có chuyện ấy thật không?

Vâng có. Vậy thì...

Tề Trác Công lộ vẻ nghi hoặc, Trọng Do là người nước Lỗ, Cao Sài là người nước Tề, tiên sinh là người nước Vệ. Họ cùng làm quan ở Vệ cả, sao tiên sinh không ra làm quan ở đấy?

Thế gian này, đâu đâu cũng là thiên hạ của Thiên tử nhà Chu cả. Trọng Do và Cao Sài tuy là người nước Vệ thật, vẫn là thần dân của nhà Chu, làm quan ở nước nào, cũng là cống hiến cho nhà Chu vậy cả. Tôi nay sở dĩ chưa ra làm quan, nói chung là vì tôi chưa chuẩn bị đầy đủ điều kiện đấy thôi.

Tề Trác Công hỏi ý thăm dò:

Giá như quả nhân muốn trọng dụng tiên sinh, người có chịu khó giúp không?

Tử Cống cười lãnh đạm nói:

Điều Đoan Mộc Tứ theo đuổi là làm nên sự nghiệp gì đấy, hoàn toàn không tính đến giữ chức quan cao thấp nào cả. Nói xong cáo từ.

Tề Trác Công tiễn ra khỏi cung. Chẳng bao lâu, quả nhiên nước Tề trả lại hai vùng Hoan Ấp và Dương Quan cho nước Lỗ.

Tử Cống về, cứ việc bẩm thực với Khổng Tử.

Khổng Tử vui vẻ nói:

Đoan Mộc Tứ ơi! Nước Tề đã yêu mến tài năng của anh rồi đấy, anh chuẩn bị sang Tề mà làm quan đi.

Tử Cống không lấy làm lạ, đáp:

Vua Tề chẳng qua là đùa bỡn đấy thôi. Đời nào ông ta lại đi mời con người hai phen gây bẽ bàng cho họ đến làm quan kia ạ.

Khổng Tử đang muốn giải, bỗng nghe Tất Điêu Khai:

Thưa thầy, đệ tử nghe có người nói, Công tử Khoái Hội ở đất Thích đang ráo riết luyện tập quân mã lại đánh về đô thành.

Khổng Tử nói:

Vệ Linh Công sai lầm đem vương vị nhường cho cháu Triếp nên mới gây nên cái hoạ người nhà đánh nhau như vậy đấy. Xem ra, chỉ cần Triếp không chủ động mời cha Khoái Hội về cung đình, nước Vệ không sớm thì muộn cũng sẽ xảy ra khói lửa tơi bời thôi.

Tất Điêu Khai thưa:

Thưa thầy, chuyện đó xảy ra, thầy trò chúng ta ở nước Vệ thật là bất tiện. Biết làm thế nào ạ?

Khổng Tử ngước mắt nhìn lên nóc nhà, suy nghĩ một lúc rồi nói:

Tất Điêu Khai này, ta tin một cách kiên định vào đạo của chúng ta. Ra sức học tập đạo, thề chết giữ đạo! Anh chưa biết kỹ điều đó sao? Xưa nay, ta không bao giờ đi vào một đất nước có nguy hiểm, cũng không cư trú vào một đất nước hoạ loạn. Nếu ngày đó xảy ra, chúng ta chỉ còn cách là bỏ nước Vệ mà đi, đến một quốc gia khác thôi.

Tất Điêu Khai hỏi:

Trọng Do và Cao Sài thì làm thế nào ạ?

Khổng Tử nói:

Thiên hạ thái bình, thì ra làm quan. Thiên hạ loạn lạc, thì đi ẩn cư. Nhất đàn, đến cái ngày như thế, Trọng Do và Cao Sài cũng phải từ quan, ẩn cư nơi khác.

Vẻ mặt Tất Điêu Khai đầy lo lắng nghi hoặc:

Nếu là vậy, e người đời chê cười.

Khổng Tử nói giọng kiên quyết:

Điều đó có gì mà trách cứ? Gặp được ông vua có đạo, không ra làm quan, đó là điều sỉ nhục của kẻ có học. Ngược lại, gặp phải tên hôn quân vô đạo mà ra làm quan, cầu chút bổng lộc, cũng là điều sỉ nhục của kẻ sĩ có học đó.

Tất Điêu Khai mỉm cười lui ra.

Khổng Tử lại gọi Tất Điêu Khai lại, lấy giọng bàn bạc mà nói:

Tất Điêu Khai này, Trọng Do và Cao Sài làm quan ở Vệ, chính tích hiển hách lắm. Ta muốn anh cũng ra làm quan, ý anh thế nào?

Tất Điêu Khai bối rối, từ chối nói:

Thưa thầy, đệ tử tính tình ngu độn, tài học sơ sài nông cạn, chuyện làm quan, đệ tử hoàn toàn không tin là sẽ làm được, đến nghĩ, đệ tử cũng không dám nghĩ đến nữa. Khổng Tử nghe xong cười vui vẻ.

Tử Cống nói:

Thưa thầy, theo ý kiến thô thiển của đệ tử thì tạm thời nước Vệ chưa thể xảy ra loạn lạc được. Tại sao thầy không xin ra làm quan ở Vệ ạ?

Khổng Tử thở dài nói:

Mười năm trước, ta rời nước Lỗ đến nước Vệ, chính là muốn phò trợ Vệ Linh Công trị nước. Nào ngờ, Vệ Linh Công có dùng vật chất đãi ngộ chúng ta, nhưng rốt cuộc vẫn không hề dùng đến chúng ta. Hiện nay công tử Khoái Hội và con là Triếp đang mài dao xoèn xoẹt, sớm muộn thế nào cũng đâm chém lẫn nhau. Con đường trước mắt của cha con nhà họ còn mù mịt không biết đi đến đâu, ta ra làm quan thế nào được!

Tử Cống nói:

Nếu như ở đây có một viên ngọc đẹp, có đem nó cất kín vào trong đáy tủ không? Hay là tìm một người giỏi về ngọc đem bán nó đi?

Khổng Tử không cần đắn đo, nói ngay:

Bán đi! Bán đi!

Ta đang chờ người biết định giá đây.

Nỗi đau khổ của mười năm li biệt quê hương, nỗi gian truân bôn ba đây đó khắp nơi lại hiện ra trước mặt ngài như những bức tranh, ngài ngậm ngùi nói:

Đến đâu ta mới tìm được người biết giá hàng đây? Ngài từ nước Vệ, mà nghĩ đến nước Tề, nước Tống, nước Tần, nước Trịnh, nước Trần, nước Sở, nước Sái và nước Ngô, dằng dặc một niềm thương nỗi nhớ trong ngài; cuối cùng lại từ nước Lỗ ngài nghĩ đến gia đình.

Bà Khiên Quan đang nằm bất động trên giường không còn sức nhấc mình ra khỏi giường đi lại được nữa. Gương mặt bà tiều tụy, thân thể suy nhược, hai mắt thất thần nhìn lên nóc nhà. Một chiếc sân, vài gian nhà cỏ là cả giang sơn sinh hoạt suốt đời của bà. Chính ở nơi đây, bà đã thay chồng gánh nỗi buồn đau, chồng bà vì bà mà giải hết bao nhiêu sầu muộn; bà đã đem đến cho chồng ít nhiều hoan lạc; chồng cũng vì bà an ủi vô vàn. Đó là những ngày tháng ngọt bùi không sao hình dung nổi. Nhưng suốt một cuộc đời, bà hưởng được quá ít ngọt bùi, thậm chí khi hồi tưởng lại, chỉ đếm được ở đầu ngón tay mà thôi. Những ngày thuận buồm xuôi gió khi ngài giữ trạng nhiệm ấp Tề, những lao tâm khổ tứ hồi làm Đại Tư khấu, những gió mưa khi cùng Lỗ Định Công tổ chức hội thề ở Hiệp Cốc, ngài sưng sướng, cả nhà cũng hoan lạc. Những điều thối tha nhơ bẩn của kẻ tham quan ô lại, những âm mưu tranh quyền đoạt vị của bọn khanh sĩ, những nỗi nhục tranh quyền cướp nước của bọn hôn quân, phế tướng… ngài buồn đau, cả nhà

cũng phiền não. Bà không ngừng muốn chồng đem hạnh phúc và niềm vui đến cho gia đình, nghĩ rồi lại nghĩ, nghĩ hoài không biết mỏi.

Ban ngày, bà nhìn ra cây hoè già kia bên ngoài cửa sổ, ngày lại ngày, chỉ thấy lá xanh ngả sang vàng, rồi vàng lại chuyển sang xanh; đêm đến, bà nhắm mắt cầu khấn, đêm lại đêm, cầu mong cho thời may vận chuyển, cất cánh bay cao. Do vì nằm mãi trên giường không động dậy, cả phần dưới lưng bà đã bắt đầu lở loét.

Vợ chồng Khổng Lý đón thầy thuốc về, chữa chạy, tắm rửa cho bà. Nhưng bệnh tình không hề thuyên giảm. Vô Vi cũng hàng ngày, từ nhà chồng trở về thăm mẹ, trở người cho bà, tắm gội cho bà. Vợ chồng Khổng Trung và Khổng Vô Gia từ nhỏ đã coi bà như chính mẹ sinh ra, ngày nào cũng về săn sóc bà. Cả nhà đem đến cho bà niềm ấm áp, bế ẵm săn sóc chú bé Khổng Cấp còn chưa hay biết gì. Chỉ còn mỗi điều không thể thay thế được là chịu đựng những cơn đau, trông thấy những vết lở loét sau lưng bà, cả nhà cùng chảy ngầm bao nhiêu nước mắt đớn đau.

Mùa xuân năm thứ chín đời Lỗ Ái Công (năm 486 trước Công Nguyên) cây hoè già trên sân lại nẩy lộc đâm chồi, bà Khiên Quan thị bệnh mỗi ngày một tăng, xương cốt rã rời, hơi thở khò khè quay đầu một cách vất vả khó khăn, đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, chỉ thấy mấy con chim sẻ nhảy nhót, chí choé cắn nhau, từng đôi từng đôi nô giỡn, đầy vẻ hoan lạc, lại càng khiến bà thêm đau lòng, đôi mắt đăm đăm nhìn về phía cổng vào sân.

Chỗ cái cổng đó, mười một năm về trước, Khổng Tử vẫn thường đi về. Lúc bấy giờ hễ mỗi lần nghe tiếng kẹt cửa, bà liền vội vàng buông kim xuống, chạy ra đón ngài. Mỗi kỳ, ngài đi vắng, bà lại đứng trong cửa tiễn ngài ra khỏi sân bằng đôi mắt, lòng nhớ nhung miệng cầu chúc, chỉ mong sao ngài gặp được vận may, được báo đền, công thành danh toại, sớm trở về nhà mà thôi.

Một làn gió nhẹ thổi mở rộng cánh cổng, bà mở to đôi mắt trong phút mơ màng, phảng phất như thấy cái bóng to lớn, ôn hòa và nghiêm nghị, trang trọng và bình thản của ngài, bà chỉ muốn chút tình yêu và sự ấm áp vợ chồng, trút hết nỗi lòng thương nhớ khổ đau trong những ngày cách biệt dài lâu. Thế là bà đem hết sức dần đưa được hai cách tay lên. Khổng Vô Vi luôn túc trực bên mẹ, trông thấy thế, tưởng bà muốn thứ gì, vội vàng hỏi:

Mẹ, mẹ cần gì nữa ạ?

Tiếng gọi đó, đã thức tỉnh bà lại trong mộng tưởng. Bà nhẹ nhàng lắc đầu, nước mắt lăn xuống gò má.

Mẹ! Lòng Vô Vi cũng tan nát, vội ôm bà hỏi:

Mẹ, mẹ có điều gì, xin mẹ cứ nói.

Bà chầm chậm đưa tay lên, lau những giọt lệ trên mặt Vô Vi, phều phào nói:

Mẹ đã khá hơn rồi. Con gái yêu của mẹ, con cứ yên tâm. Mẹ đã khá hơn rồi.

Vô Vi biết là mẹ an ủi mình, khóc nấc lên hết sức thương tâm.

Gió thổi dữ, cánh cửa đập thình thình, mỗi tiếng vang lên lại làm Vô Vì đưa mắt nhìn ra ngoài sân, mong thấy bóng cha bước vào nhà biết bao nhiêu! Nhưng càng hi vọng càng thất vọng.

Khổng Cấp chạy đến cạnh giường, bập bẹ nói những lời mẹ vẫn thường dạy, hỏi:

Bệnh của bà đã khỏe hẳn chưa?

Bà Khiên Quan xoa tay lên đầu nó, cười trong nước mắt nói:

Bà khỏe rồi, bà khỏe rồi.

Gió to suốt cả một ngày, mây đen kéo đến. Trời càng tối, mây càng dày, che kín hết cả bầu trời đầy sao. Vào khoảng canh ba gió dừng thì mưa trút xuống ào ào, mỗi lúc một dữ, kéo dài mãi không ngớt.

Mưa mùa xuân quý như dầu, nhà nhà đều lên tiếng cầu phúc. Dầu trong đèn đã sắp cạn, ánh sáng trong nhà dần dần tối lại. Bà Khiên Quan ho lên mấy tiếng khe khẽ đủ để mọi người nghe thấy, đưa hai tay lên, chỉ vào trong nhà, mở to đôi mắt, nhìn ra ngoài song cửac sổ, muốn nói mà không nói được. Suốt hai đêm liền, cả nhà không một ai chợp mắt, trông thấy dấu hiệu đó cửa bà, nín thở, chờ đợi bà muốn nói gì. Đôi môi bà run rẩy khá lâu, mới nói được bốn chữ:

“Mời ngài trở về...”

Khổng Lý nói:

Mẹ! Mẹ còn muốn nói gì, mẹ nói nhanh đi.

Bà chuyển động đôi mắt, nhìn khắp hết mặt mọi người, lắc đầu nhè nhẹ. Khổng Lý không hiểu ý, nhưng chị vợ biết vội vàng chạy vào căn buồng phía tây, bế xốc bé Khổng Cấp đang ngủ say, đưa ra cạnh giường. Trên khoé miệng bà Khiên Quan sáng lên một nét cười. Đột nhiên đầu bà ngật sang một bên, bà tắt thở.

Trời đã sáng, mưa ngớt. Khổng Lý mời tất cả những môn sinh Khổng Tử còn lưu lại ở nước Lỗ đến, bàn cách đưa mẹ đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Nhiễm Cầu nói: Hồi thầy đi chơi ở sông Tứ đã từng xem kỹ chỗ đất cao phía cửa bắc đô thành. Nay sư mẫu qua đời, nên đem an táng vào chỗ đó, có được không?

Các môn sinh khác đồng thanh nói: Cứ theo ý thầy mà làm thôi.

Khổng Lý cũng tán thành. Các môn sinh an táng xong sư mẫu, an ủi Khổng Lý, xong ai về nhà nấy.

Lại nói ấp Đường của nước Vệ là nơi bài thơ “Định chi phương trung” đã từng miêu tả, Khổng Tử đến nước Vệ hơn mười năm nhưng chưa đi thăm lần nào, đến nay vẫn còn là một nỗi băn khoăn.

Ngày hôm đó, ánh xuân tươi đẹp, gió thổi hiền hòa, ngài dẫn các môn sinh đi đến ấp Đường. Lúa trên đồng xanh ngắt, rừng dâu tươi tốt, ong bay bướm lượn, chim hót hoa cười. Khổng Tử đứng trên một gò đất cao, đưa mắt nhìn ra bốn phía thấy cảnh vật đầy sức thanh xuân, bất giác không ngăn nổi xúc động ngài cất lên tiếng hát. Vào đúng lúc đó, bỗng thấy một cỗ xe ngựa phóng đến như bay, sau xe một lớp bụi vàng cuộn lên mù mịt. Khổng Tử ngừng bật tiếng hát, vẻ mặt nặng trĩu, lo lắng nhìn người đang phóng xe đến. Khi đến gần, đó chính là Cao Sài.

Khổng Tử nhìn thấy vẻ mặt hoảng hốt của Cao Sài, liền hỏi:

Cao Sài, có chuyện gì xảy ra phải không?

Cao Sài mệt đến đứt hơi, hổn hển đáp:

Đệ tử nghe người ta đồn, Khổng Bá Cơ mẹ của Khổng Lý (cháu của Khoái Hội, không phải con trai Khổng Tử) cùng với nhân tình là Hôn Lương Phu, cùng âm mưu với Khoái Hội chuẩn bị lật đổ Vệ Xuất Công Triếp. Tình hình nước Vệ loạn ly đến thế, đệ tử không muốn làm quan ở Vệ nữa.

Thưa thầy, xin thầy đưa chúng con ra khỏi nước Vệ đi thôi.

Khổng Tử ngửng mặt lên nhìn trời xanh, nhớ đến nỗi đắng cay và những tai nạn trên quãng đường chu du khắp các nước trong mười một năm qua thở dài, than:

Cao Sài à! Chu lễ một ngày còn chưa được khôi phục, còn ham thích dùng vũ lực, thiên hạ còn chưa an. Chúng ta đi đến đâu để được thái bình yên ổn đây?

Cao Sài nói:

Thưa thầy, các nước khác tuy chẳng yên ổn gì nhưng ở nước Vệ này thì lại cha con tranh dành, trong nhà đánh lộn nhau, chúng ta vẫn còn ở lại nơi này, chẳng may dấn thân vào giữa cuộc chiến giữa Khoái Hội và Triếp thì thật là nguy hiểm.

Đúng thế! Khổng Tử nói:

Vì vậy, ta mới đưa các anh sang nước Tống, nước Trần, nước Sái và nước Sở, những nơi đã đi đến, đều không thể tạo cho chúng ta cơ hội thi triển hoài bảo. Ngài không còn lòng nào mà thưởng thức phong cảnh ở ấp Đường nữa, dẫn các môn sinh quay về phủ đệ nhà họ Cừ.

Vừa bước vào nhà, đã thấy Khổng Trung đang đứng trong sân, trên người mặc tang phục, vẻ mặt buồn đau. Khổng Tử đã hiểu tất cả.

Khổng Trung khóc, nước mắt tuôn ra như suối, nói:

Thím đã bị bệnh qua đời, mai táng ở ngoài cửa bắc đô thành.

Khổng Tử lòng đau như cắt, nước mắt chan hòa. Ngài tưởng tượng đến tình cảnh và tâm tình của bà trong phút lâm chung; bà nhớ ngài đến đứt ruột, trông móng ngài đến muốn bật cả con ngươi. Sáng mong chiều nhớ, nhưng rốt cuộc cũng chỉ gặp nhau được trong mộng tưởng mà thôi. Ngài thấy mình đã mắc phải một sai lầm quá lớn, không còn cách nào sửa chữa được nữa. Ngài hối hận vô cùng, hối hận là lần ấy không theo Khổng Trung trở về nhà thăm bà. Vừa nghĩ tới đó, ngài lại trách mình: "Làm sao lại có thể vì điều đó mà mất ý chí được!"

Đêm đó, Khổng Tử như nằm trên một tấm thảm gai, trằn trọc mãi không sao nhắm mắt được, sự ngu muội bất tài, hủ bại của lũ vua chúa các nước khiến ngài đã mất hết niềm tin. Ngài nhìn lại chặng đường mình đã đi qua thật là gai góc hiểm trở, vô cùng gian nan nguy hiểm; trước mắt thì mù mịt xa vời, không sao lường được rủi may. Ngài nhắm mắt lại, đem hết sức nắm bắt cho được toà bảo

tháp hào quang chói lọi phát ra bốn phương, đã thấy mất hết vẻ đẹp rực rỡ mà trở nên u ám quá. Ngài cảm giác như mình đang đứng giữa ngã tư đường hoang mang vô vọng, không còn biết đi đâu về đâu, theo hướng nào nữa.

Ngày hôm sau, các môn sinh thấy tâm tình của ngài buồn bã, có người nằm bên cạnh đọc sách, có người ngồi trong phòng nói chuyện phiếm.

Ngài trông thấy thế, trách móc họ khá nặng nề:

Suốt ngày ăn rồi lại nằm, không có chuyện gì để suy nghĩ nữa hay sao. Nếu quả thực không muốn học nữa thì đánh cờ cũng là rèn luyện mình, tu thân dưỡng tính. Sao lại không rủ nhau mà đánh cờ chứ!

Vừa lúc đó, bỗng nghe có Công Tôn Dư Dả đến, Khổng Tử đã buồn bực lại càng buồn bực thêm, miễn cưỡng nói:

Mời Công Tôn đại nhân vào! Công Tôn Dư Dả thi lễ xong nói:

Chúa công được tin tôn phu nhân đã quy tiên, vội sai tại hạ lại uỷ vấn Phu tử.

Khổng Tử nói:

Tạ ơn Chúa công đã có lòng quan tâm, Khâu vô cùng cảm kích.

Xưa nay ngài vốn rất khinh bỉ Công Tôn Dư Dả. Hàn huyên một lúc, Dư Dả thấy không mặn mà gì bèn trở về phục mệnh.

Phàn Trì muốn cho đỡ căng thẳng, để Khổng Tử nghĩ sang chuyện khác, tâm hồn thoải mái nhẹ nhàng hơn, liền hỏi:

Thưa thầy, đệ tử ngày nào cũng ăn cơm gạo, thế nhưng không hay biết một chút gì về chuyện mùa màng cả. Thầy giảng cho con biết về chuyện trồng trọt có được không ạ?

Khổng Tử cố ý giận nói:

Ta từ nhỏ đọc sách tập lễ, chưa hề học qua chuyện mùa màng. Nếu nói về chuyện mùa màng, ta không bằng một ông lão nông có kinh nghiêm.

Phàn Trì lại hỏi:

Đệ tử ngày nào cũng ăn rau, nhưng cách làm rau thế nào thì không hiểu chút gì cả. Thầy giảng cho con nghe chuyện trồng rau có được không ạ.

Khổng Tử lại càng giận, nói:

Xưa nay ta chưa từng học trồng rau, nếu bàn về chuyện trồng rau thì ta không bằng một ông lão làm vườn.

Phàn Trì nhìn gương mặt có vẻ giận của Khổng Tử biết là mình đã bỏ phí mất tâm tư, không hiểu được, trong lòng thấy buồn liền lui ra.

Khổng Tử nói với các môn sinh khác:

Phàn Trì thật chẳng ra gì cả. Ta suốt ngày giảng lễ, giảng nhân, anh ta hoàn toàn mù tịt. Trong một nước, chỉ cần vua tôi hiểu biết lễ nghĩa, lê dân bách tính sẽ không dám coi nhờn. Chỉ cần vua tôi làm việc chính đáng, lê dân trăm họ không ai dám không theo; chỉ cần vua thành khẩn tín thực, lê dân trăm họ sẽ không dám nói điều dối trá. Nếu làm được những điều đó, trăm họ khắp bốn phương đều quy phục, hà tất phải phải tự mình học nghề cày ruộng?

Ngài mới dứt lời, Tử Lộ cũng vừa từ ấp Bồ chạy về. Vào đến cửa đã nói ngay:

Bẩm thầy, đệ tử nghe tin sư mẫu mới quy tiên, vội từ ấp Bồ về với thầy mấy ngày.

Khổng Tử cảm động quá, hỏi:

Trọng Do, tình hình năm nay ở ấp Bồ thế nào?

Tử Lộ đáp:

Ấp Bồ hình như năm nào cũng là mùa xuân cả, năm nay lại càng tươi tốt hơn, lại vừa lúc mương máng đào xong phát huy được tác dụng, thích thời hợp vụ, mùa màng tươi tốt lắm ạ.

Khổng Tử đưa mắt nhìn Tử Lộ, vẫn cứ bộ áo quân vải thô cũ kỹ, khoác trên người, bất giác ngài thấy vui mừng khôn xiết, đang định nói mấy câu ngợi khen, bỗng nhiên thấy mặt mày xây xẩm, loạng choạng lùi lại mấy bước, đứng dựa vào tường.

Tử Lộ hốt hoảng vội kêu lên:

Ôi! Thầy ốm mất rồi!

Con đi mời thầy thuốc đây, các sư đệ mau dìu thầy lên giường nằm nghỉ.

Đám học trò vội vàng đưa Khổng Tử vào giường.

Khổng Tử cảm thán nói:

Trọng Do trị lý ấp Bồ, chính tích thật lớn lao, nhưng bản thân lại ăn mặc xoàng xĩnh. Có thể mặc đồ rách rưới đứng lẫn vào giữa những người ăn mặc sang trọng mà không thấy xấu hổ. Trong tất cả các anh, họa chăng chỉ có mỗi Trọng Do thôi!

"Thi" nói: Không ghen tị, không tham cầu, làm sao mà không tốt nhỉ. Tất cả các môn sinh đều lo cho sức khỏe của ngài, có người để ý nghe, cũng có người chưa nghe. Chờ đến khi Tử Lộ dẫn thầy thuốc về, thăm mạch cho ngài, sắc thuốc cho ngài uống xong, bấy giờ Tử Cống mới nói tất cả mọi chuyện cho Tử Lộ nghe.

Đêm đó, Tử Lộ lo lắng săn sóc Khổng Tử không rời một bước, miệng lẩm nhẩm đọc: "Không ghen tị, không tham cầu, làm sao mà không tốt nhỉ".

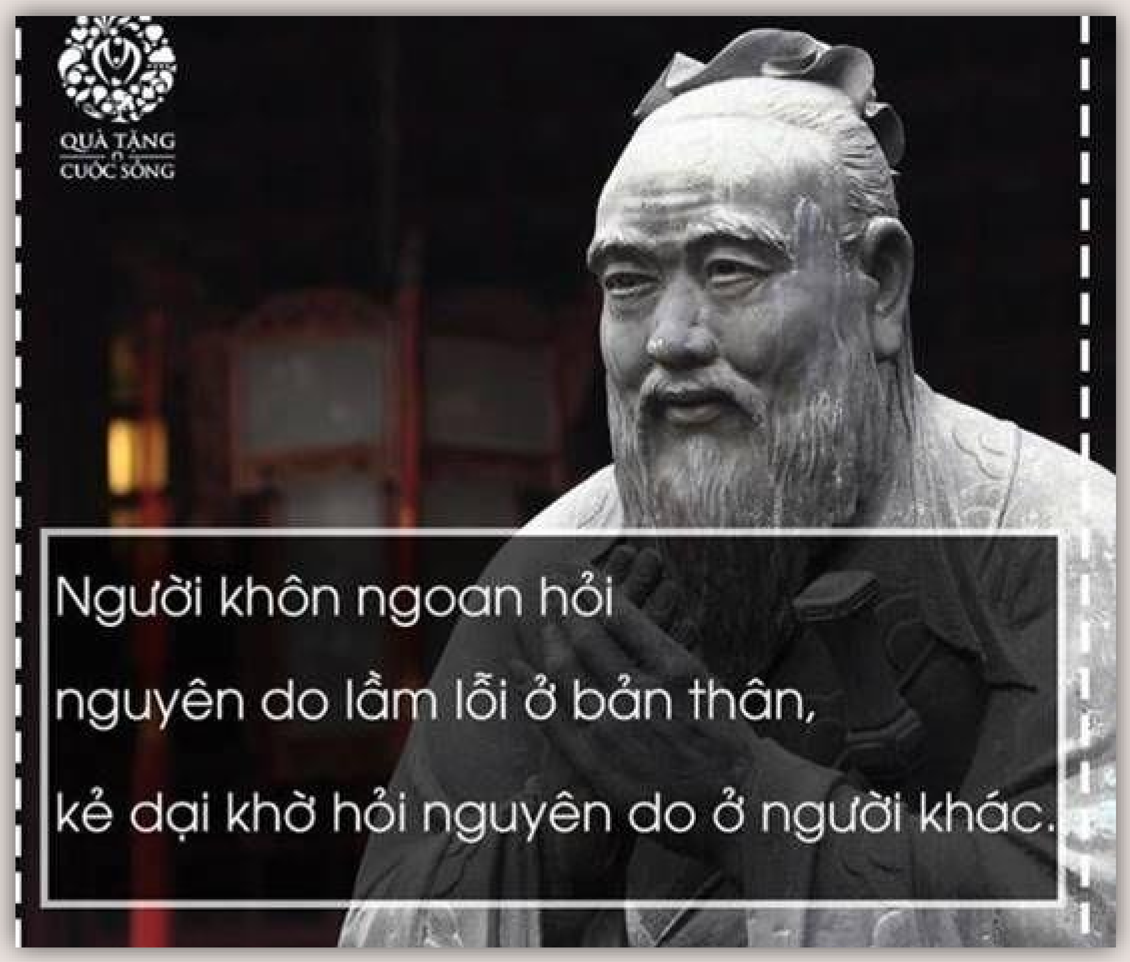
Khổng Tử nghe vậy có phần không vui, nói với Tử Lộ:

Nếu chỉ có thế thì làm sao tốt lên được chứ!

Tử Lộ đỏ bừng mặt, không đọc nữa, nói sang chuyện khác:

Thưa thầy, để bệnh của thầy chóng bình phục, con đi tế trời cầu chúc thọ cho thầy đây.

Khổng Tử thở dài một tiếng, rất lâu không nói gì thêm.



HỒI THỨ BA MƯƠI TÁM

Kế hay lừa địch, Hữu Nhược đánh Tề tan tác

Khéo nói vừa lòng, Tử Cống thuyết phục Ngô Vương

Khổng Tử bị bệnh, Tử Lộ săn sóc ngài, nói:

Thưa thầy, đệ tử xin thay thầy cầu trời cho thầy thêm thọ ạ.

Khổng Tử thở dài nói:

Ta đã từng cầu thọ rồi. Nhưng ông trời ở đâu kia chứ? Cầu thọ phỏng có ích gì?

Tử Lộ biết thầy vì tinh thần tổn thương quá độ mà cảm phong hẳn ít lâu sẽ khỏi, mỗi ngày hai lần sắc thuốc hầu thầy. Sau ba ngày, quả nhiên sức khỏe Khổng Tử được hồi phục.

Tiễn Khổng Trung về rồi, ngài lại bắt tay vào dạy học trò đọc sách, tập lễ. Vào thời kỳ này, các chư hầu tranh bá ngày càng kịch liệt.

Mùa xuân năm thứ chín đời Lỗ Ái Công (486 trước Công nguyên) nước Tống đánh bại nước Trịnh ở Ung Khâu. Mùa thu năm đó, Ngô Vương Phù Sai vì muốn vận chuyển lương thảo được dễ dàng, nâng cao thực lực chống giữ các nước phương bắc, bèn khai thông các sông hồ làm cho hai con sông Trường Giang và Hoài thông liền với nhau.

Mùa xuân năm thứ mười đời Lỗ Ái Công (485 trước Công nguyên) Ngô Vương Phù Sai liên kết với các nước Lỗ, Chu, Đằm, cùng hợp quân đánh nước Tề. Đại tướng nước Ngô là Từ Thừa đem binh mã cưỡi thuyền lên phía bắc. Kết quả là bị nước Tề đánh bại, Từ Thừa rút tàn binh bại tướng về nước. Chẳng bao lâu, đại phu nước Tề là Bão Mực giết Tề Trác Công, lập công tử Nhâm lên, chính là Tề

Giản Công.

Mùa hạ năm đó, Triệu Giản Tử đánh nước Tề, hai nước cùng tổn thương.

Mùa đông, Sở Huệ Vương đem quân đánh nước Trần, Trần Dẫn Công xin Ngô Vương Phù Sai cứu viện, Phù Sai đem quân cứu Trần, quân Sở đại bại rút về.

Mùa xuân năm thứ mười một đời Lỗ Ái Công (184 trước Công nguyên) Tề Giản Công sai Bão Mực đem tinh binh đến đánh nước Lỗ, thế như chẻ tre, dong cương mà tiến, rất nhanh chóng đã đánh đến ngoại thành nước Lỗ.

Lỗ Ái Công và văn võ bá quan nghe hơi đã sợ hết hồn, đa số đều chủ trương giảng hòa với Tề. Khổng Tử nghe tin sợ quá, lo lắng nói:

Đô thành nước Lỗ có hơn sáu trăm năm lịch sử, trong bảo tổn có rất nhiều văn vật cổ tích, lại có Thái miếu, thành địa. Không may mà bị nước Tề chiếm sẽ san thành bình địa, mất sạch như không. Ngài bồn chồn đứng ngồi không yên, bước đi bước lại trên sân, chỉ giận không bay được về đô thành nước Lỗ, chỉ huy thiên binh vạn mã đánh cho quân Tề một trận không còn manh giáp trên người.

Tử Lộ nói:

Thưa thầy, xin cho đệ tử về dẫn một nghìn cỗ chiến xa, đánh đuổi quân tướng nước Tề đi. Khổng Tử chau mày lại nói:

Đô thành nước Lỗ nguy mất trong sớm tối, anh có bay về nữa, sợ cũng không kịp. Huống nữa, để anh đem quân đi đánh địch, vị tất đã thắng.

Tử Lộ nóng nảy dậm chân:

Chẳng lẽ cứ trương mắt ra để nhìn đô thành nước Lỗ rơi vào tay quân Tề sao?

Khổng Tử nói:

Ta cũng không biết làm thế nào nữa!

Tử Cống nói:

Thưa thầy, tuy hiện nay quân Tề đã đến ngoài thành rồi, nhưng chưa chắc đã phá được thành. Huống nữa, Nhiễm Cầu, Tử Nhược đều đang ở Lỗ, chẳng nhẽ các anh ấy lại không xả thân cứu nước Lỗ hay sao?

Khổng Tử nói:

Đúng thế! Làm sao không nghe tin tức gì về họ cả.

Tử Cống nói:

Thầy đừng lo, con về Lỗ thăm dò tình hình xem thế nào.

Cũng được.

Khổng Tử nói:

Anh nên đi một chuyến.

Tử Cống lập tức lên xe đi ngay.

Lại nói trong triều đình nước Lô, nỗi sợ hãi bao trùm khắp nơi. Lỗ Ái Công sợ đến mức mặt xanh mày xám, người run lên cầm cập nói:

Các ái khanh, quân Tề đến thế rất hùng mạnh, chúng ta không ra quân, đô thành nước Lỗ mất trong sớm tối, biết làm thế nào bây giờ?

Mạnh Tôn Hà Ky và Thúc Tôn Châu Cừu lúc đó tuổi đã xế chiều, đưa cặp mắt cầu cứu nhìn sang Quý Tôn Phì.

Quý Tôn Phì nói:

Thưa Chúa công, Nhiễm Cầu thông hiểu lục nghệ, lại rất thông minh, không biết có nên để ông ta cầm quân hay không?

Lỗ Ái Công mắt sáng lên, chuyển buồn thành vui nói:

Đúng rồi! Sao chúng ta không để ông ta cầm quân cự địch?

Đệ tử của Khổng Tử, Hữu Nhược đã từng cầm quân đánh bại quân Ngô đấy thôi. Rốt cuộc thì ông ta cũng có được một chút chủ tâm, ngồi trên đôn rồng nói tiếp:

Hãy mau tuyên triệu Nhiễm Cầu và Hữu Nhược vào cung!

Vừa nói dứt lời đã nghe một tên cấm vệ bẩm báo:

Thưa Chúa công, Nhiễm Cầu và Hữu Nhược đang ở ngoài cung xin cầu kiến!

Lỗ Ái Công mừng quá xuýt nhảy cẫng lên, vội nói:

Tuyên! Nhanh chóng tuyên triệu họ vào.

Người lính cấm vệ hô to:

Nhiễm Cầu, Hữu Nhược vào cung!

Nhiễm Cầu, Hữu Nhược cùng bước vào cung, quỳ bái nói:

Bái kiến Chúa công!

Lỗ Ái Công không còn chú ý gì đến lễ nghi nữa, nhìn qua rồi nói:

Bình thân! Bình thân!

Rồi không đợi cho hai người kịp đứng lên, vội vàng nói:

Hiện nay quân Tề đang tiến đến dưới thành rồi, quả nhân muốn mời hai khanh dẫn binh mã ra thành cự địch, không biết ý hai khanh ra sao?

Nhiễm Cầu nói:

Thần sinh ở nước Lỗ, lớn lên ở nước Lỗ, nguyện quyết cùng quân Tề một trận sống mái. Nhưng thần có một điều thỉnh cầu...

Lỗ Ái Cống nói:

Cứ nói đi, đừng ngại!

Nhiễm Cầu đưa mắt nhìn Quý Tôn Phì, Mạnh Tôn Hà Ky và Thúc Tôn Châu Cừu điềm tĩnh nói:

Thưa Chúa công, quân Tề binh mã cường tráng, sĩ khí hùng mạnh, quân ta luôn thua chạy, sĩ khí suy bại. Nếu muốn đánh thắng, tất phải dựa vào binh lực toàn quốc. Hiện nay, trong đất phong của ba vị đại nhân Quý Tôn, Thúc Tôn và Mạnh Tôn đều có đến hàng ngàn giáp binh, nếu đem toàn bộ ra xuất kích, nhất định có thể đuổi sạch quân Tề ra khỏi đất Lỗ.

Hữu Nhược nói:

Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách. Nay ba vị đại nhân hãy lấy đại cục quốc gia làm trọng.

Quỷ Tôn Phì muối mặt nói:

Thưa Chúa công, vi thần hoàn toàn không phải cố ý không điều động binh mã ở đất phong, ngặt vì quân Tề dùng thế lực mạnh như sét không kịp bưng tai, đánh đến ta chưa kịp điều quân khiển tướng, đã phải bị hãm vào trong mớ thiên la địa võng nguy hiểm đó. Bây giờ nếu lại đi điều động những binh mã trên đất phong, sợ rằng rơi không đủ dài, nước xa không cứu được lửa gần thôi.

Mạnh Tôn Hà Ky và Thúc Tôn Châu Cừu già lụ khụ, giọng phều phào, nói không ra hơi:

Đúng thế, đúng thế. Như vậy sợ đã quá chậm mất rồi.

Hữu Nhược nói:

Thế quân Tề đến đây rất mạnh, lại trông thấy quân ta hèn yếu đáng khinh, thì có khác nào hổ vào đàn dê. Trước mắt, tình thế nước ta tuy là bất lợi, nhưng vẫn có chỗ mạnh:

Thứ nhất, nước Lỗ đang lâm vào nguy cơ mất nước, quân dân tất phải đồng lòng đánh giặc, quyết cùng quân Tề một phen tử chiến; Thứ hai, quân Tề phải đường xa kéo đến, người mệt ngựa chỗn, vô cùng mệt mỏi, bề ngoài thì mạnh mẽ nhưng thực chất không chịu đựng nổi một trận đánh; Thứ ba: Trên đất phong ở ấp Phí của Quý Tôn đại nhân hiện đang có bảy nghìn tinh binh, ở đất phong ấp Thành của Mạnh Tôn đại nhân hơn ba nghìn, ấp Hậu đất phong của Thúc Tôn đại nhân có bốn nghìn nữa, nếu điều động tất cả số binh mã đó, đem bao vây từ mặt sau của quân Tề, quân Tề bị đánh từ mặt sau, tất bị mắc vào thế trước sau lâm địch.

Lúc bấy giờ, quân Tề nhất địch hoảng loạn bối rối, không đánh mà tan. Quân ta có thể thừa thế mà truy kích, tiêu diệt chúng nó ngay trên đất Lỗ chúng ta. Tuy không thể diệt được toàn bộ, cũng có thể đuổi sạch chúng nó đi.

Lỗ Ái Công đột nhiên bật dậy từ đôn rồng, đứng thẳng người, nói giọng sắt đá:

Ba vị ái khanh Quý Tôn, Mạnh Tôn, Thúc Tôn cấp tốc ra lệnh cho tinh binh ba ấp xuất kích. Rồi quay lại nói với Nhiễm cầu và hữu Nhược:

Quả nhân ra lệnh cho hai vị đem quân cự địch, thế nào?

Nhiễm Cầu và Hữu Nhược nói như chặt dao vào sắt:

Chống quân cướp nước, nghĩa không chối từ.

Lỗ Ái Công nói:

An nguy đất nước chỉ vào việc này, hai người cứ thế mà hành động.

Nhiễm Cầu và Hữu Nhược nói:

Tuân chỉ! Cùng quỳ xuống bái tạ, ra khỏi cung đình.

Bọn Quý Tôn ba người, mỗi người lãnh một đội quân ấp Phí, ấp Hậu và ấp Thành nhanh chóng lao ra bao vây, ngăn chặn quân Tề. Bố trí xong đâu đấy rồi, Nhiễm

Cầu và Hữu Nhược đến trên vọng lâu ở cửa đông thành phóng tầm mắt nhìn ra xa, thấy từ đằng xa bụi vàng cuộn lên mù mịt, sát khí đằng đằng.

Nhiễm Cầu nói:

Hiện nay trong thành chỉ có bốn trăm cỗ chiến xa, mỗi người chúng ta dẫn một trăm xông ra khỏi thành xuất kích, để lại hai trăm trấn giữ thành, một là đề phòng muôn một, hai là để Chúa công và bách tính toàn thành vững tâm.

Hữu Nhược nói:

Binh cốt tinh nhuệ không cốt ở nhiều. Chỉ cần hai chúng ta tuỳ tình thế mà chế ngự, chỉ huy hợp lý thì có thể xoay chuyển tình thế hiện nay.

Hai người thương nghị xong, sai người đi thông báo cho các tướng lĩnh ngoài thành biết, nhiệm vụ phải kiên trì giữ cho được trận địa.

Đêm hôm đó, sao sáng vằng vặc. Nhiễm cầu và Hữu Nhược mỗi người dẫn một trăm cỗ chiến xa chia nhau ra khỏi thành phía đông và phía nam. Để uy hiếp tinh thần quân Tề, hai người chọn từ trong dân chúng ra khá nhiều người thân thể cường tráng, dùng tre nứa đập vỡ ra đốt thành những bó đuốc lớn, cùng lẫn vào đám quân chiến, thành ra hai đạo hoả long trận dài dằng dặc. Bọn tướng sĩ quân Tề tấn công đã lâu ngày, thấy quân Lỗ chỉ đủ sức chống đỡ giữ đô thành thôi, đều lầm tưởng là tốc chiến tốc thắng. Có ngờ đâu quân Lỗ đã đào hào, chặt cây, xây dựng một tuyến chướng ngại trùng trùng, ngăn không cho quân Tề tiến lên, làm cho kế hoạch tốc chiến tốc thắng của quan Tề không thực hiện được.

Quân Tề đang tụ tập trong trướng để tìm ra đối sách, bổng nghe có lính đến báo:

Nước Lỗ có một đội quân mã rất lớn xuất thành. Bọn tướng lĩnh vội ra khỏi trướng nhìn xem, bất giác giật mình kinh sợ.

Nhiễm Cầu và Hữu Nhược chia nhau đi gặp các tướng lĩnh tiền duyên, giập tắt hết đèn đuốc, cho những người dân thường tham gia vác đuốc trở về nhà. Quân tướng Tề trông thấy ánh lửa đột nhiên tắt ngấm càng kinh sợ. Chúng không thể biết được rốt cuộc quân số bên Lỗ là bao nhiêu, cũng không biết được quân Lỗ dùng chiến thuật gì để phản kích, cứ như rơi vào mê hồn trận; một lúc lâu, không ai có chủ ý gì.

Đợi trời sáng, Nhiễm Cầu và Hữu Nhược cho quân sĩ tiếp tục đào hào, củng cố hàng rào phòng ngự, đồng thời cho các cung thủ mai phục dài theo phía sau các bờ đất, mỗi người để trước mặt một bó tên cứng. Bọn tướng Tề đi lên một gò đất cao trông xem, chỉ thấy quân Lỗ ít ỏi, mới biết là hư trương thanh thế mà thôi.

Chủ tướng Bão Mực tức giận đến rung cả râu, lòi cả tròng mắt, phát ra mệnh lệnh đặc biệt:

Xông lên phía trước!

Độ khoảng năm chục cỗ chiến xa ào ào xông vào quân Lỗ, lao vào phía các chiến hào, có chiếc lao mạnh không kìm lại được cả người, xe sụp xuống hố, có chiếc kìm lại được thì bị quân Lỗ bắn tên như mưa, kêu la ầm ĩ ngã nhào xuống xe.

Bão Mực trông thấy lửa giận bốc lên ngùn ngụt, răng nghiến trèo trẹo thét lớn:

Xông lên nữa!

Lại có năm chục chiến xa tiếp tục lao vào quân Lỗ, kết cục cũng như đợt trước. Bão Mực ra lệnh cho quân sĩ đang chuẩn bị xung phong:

Tạm dừng lại đã!

Hữu Nhược nói với Nhiễm Cầu:

Quân Tề hai lần bị chặn đứng, chắc hiện nay chưa có độc kế gì. Đại ca hãy kiên trì giữ vững trận địa. Trời tối, tiểu đệ sẽ dẫn một trăm tay cung, lẻn vào trong trại quân Tề, bắn một trận loạn tên, chỉ để quấy rối làm giảm uy phong quân Tề.

Nhiễm Cầu nói:

Làm được thì cứ làm. Chỉ sợ chẳng may quân Tề phát hiện được, quân ta khó tránh khỏi tổn thất.

Hữu Nhược nói:

Lần này chỉ để làm dao động quân Tề, không cầu giết địch được nhiều hay ít. Chỉ cần bắn một trận loạn tên cho quân Tề cảm thấy hoang mang là được.

Nhiễm Cầu suy tính một lát, lo lắng:

Nói như vậy, tức là chính đệ tự thân xông pha vào chốn nguy hiểm.

Hữu Nhược giải thích:

Hiện nay tinh thần quân ta còn thấp, tướng soái không tự thân xuất kích, binh lính sẽ không có niềm tin. Niềm tin đã lấy được, tất sẽ dẫn đến đại thắng.

Nhiễm Cầu thiết tha dặn:

Nhưng đệ phải hết sức cẩn thận.

Hữu Nhược đã nắm vững, nói chắc chắn:

Xin chờ đợi tin tốt lành.

Nhiễm Cầu nói:

Ta ở trong trại chuẩn bị cung thủ tiếp ứng cho. Nếu quân Tề đuổi tới, bắn cho chúng trở tay không kịp.

Hữu Nhược nói:

Đa tạ sư huynh.

Quân Tề hai lần xuất kích đều gặp thảm bại, tinh thần binh sĩ sa sút nhiều. Trời vừa tối, phần đông bọn chúng đã vội vàng rúc vào trong trại nghỉ ngơi. Hữu Nhược dẫn hơn một trăm quân tinh nhuệ, lưng mang cung tên, tay cầm gươm sắc, vào khoảng canh ba yên ắng, lẻn sâu vào trong trại quân Tề, giết chết tên lính canh, xông vào, vừa chém vừa bắn một trận loạn xạ.

Quân Tề kêu van thảm thiết, phút chốc rối loạn lung tung, có đứa quáng quá chạy hết chỗ này sang chỗ khác, có đứa không biết đâu là ta đâu là địch, đâm chém lẫn nhau. Cho đến khi hiểu ra đầu đuôi thì Hữu Nhược đã đem quân về đến trại nhà.

Bão Mực bị thua hai lần, không dám liều lĩnh xuất kích. Sau khi trời sáng, hắn tự dẫn một trăm cỗ chiến xa đến cách trại Nhiễm Cầu một tầm tên bắn gọi to:

Hữu tướng quân, có giỏi ra đây đối trận với ta, binh đối binh, tướng đối tướng, giao phong một trận, sống mái, chứ cái thói đánh lén bắn trộm đâu phải là phong độ cốt cách của kẻ làm đại tướng!

Nhiễm Cầu dẫn một trăm cỗ xe tiến lên cười nói:

Bão tướng quân, hai nước đã có cội nguyên lịch sử sâu sắc lâu dài, là hai nước láng giềng hữu hảo. Vậy mà nay, nước Tề bội tín bất nghĩa ngang nhiên đem quân đến xâm phạm nước ta. Ngươi, thân làm đại tướng, không biết thế là nhục, thử hỏi như thế thì còn tư cách gì nữa mà nói?

Bão Mực chỉ lên ngọn soái kỳ phấp phới nói:

Ta là đại tướng nước Tề tất phải vì lợi ích của nước Tề. Nếu ngươi khuyên vua Lỗ chịu tiến cống cho nước Tề, ta sẽ lập tức hạ lệnh thu quân về nước.

Nhiễm Cầu cất cao giọng nói:

Nước Lỗ, cũng như nước Tề, đều là chư hầu của Chu Thiên tử, sao lại phải đi tiến cống? Huống hồ hiện nay ai thắng ai bại còn chưa biết. Nếu nước Lỗ đại thắng, vậy thì tướng quân, ngươi có khuyên vua Tề tiến cống cho nước Lỗ không?

Bão Mực liễu lĩnh nói:

Nước Tề tất nhiên là thắng. Công phá đô thành nước Lỗ chỉ trong chớp mắt thôi.

Nhiễm Cầu cười lên ha hả:

Bão tướng quân, thân làm đại tướng nước Tề, thế mà một câu cách ngôn “kiêu binh tất bại” cũng không hiểu, có đáng buồn, đáng thương không chứ?

Bảo Mục tức đến nỗi râu dưới cằm rung lên bần bật, chỉ tay vào một cái rãnh đất trước mặt nói:

Quân Lỗ bị dồn cho đến nỗi không còn cách gì khác, đành đem cái mẹo của lũ chuột nhắt đào cống móc rãnh. Thế mới thật đáng buồn đáng thương chứ.

Nhiễm Cầu nói:

Ngăn lợn ngăn chó, cũng cần phải có giậu, có tường rào, huống hồ phải đối diện với sài lang.

Bão Mực không nói được gì nữa, giận đến tím cả mặt - Hắn cho soái xa tiến lên ba bốn chục bước, lấy cung ra kéo thật căng, phóng một mũi tên vào lá cờ soái của Nhiễm cầu, mũi tên xuyên qua chữ “Nhiễm”, cắm vào cán lá cờ.

Nhiễm Cầu cũng đâu có chịu hèn, rút cung ra, kính trả lại một phát tên, mũi tên như có mắt phóng thẳng trúng vào dây treo cờ soái của Bão Mực, chỉ nghe đánh “pình” một tiếng, mũi tên cắm vào cán cờ, lập tức lá cờ soái “soạt” một cái rơi xuống đất trùm ngay lên đầu Bão Mực.

Bão Mực phát điên lên hô bắn liên tiếp. Nhiễm Cầu điềm tĩnh ung dung tránh hết. Ngay lúc đó, bỗng thấy trên các gò đồi phía đông có bóng cờ bay phấp phối. Nhiễm cầu biết là binh mã ấp Phí đã đến, lòng vui rộn lên, lớn tiếng nói:

Bão Mực, ngày mạt vận của mày đã đến, mau xuống xe mà chịu chết!

Bão Mực đầu óc rối bời, đang ngơ ngác bỗng nghe trong quân có tiếng kêu:

Bão đại nhân, chúng ta bị bao vây rồi!

Hắn quay đầu nhìn lại, sợ đến ngây cả người, không biết quân mã kia là từ trên trời rơi xuống, hay từ dưới đất chui lên, luôn mồm thét:

Rút! Rút! Rút nhanh!

Quân thua như núi đổ. Quân Tề rú lên khiếp hãi kéo nhau tháo chạy.

Hữu Nhược ra lệnh cho binh sĩ:

Chặn ngay chúng lại!

Chờ cho một cánh quân lao ra chặn đường, Nhiễm Cầu và Hữu Nhược xua quân xa đuổi về phía đông. Quân Tề chạy đế bờ sông Tứ, vừa muốn sang sông, từ bờ phía bắc, lại xuất hiện một cánh quân mã đánh đến, đó là đạo quân của ấp Hậu và ấp Thành, cùng với đạo quân ấp Phí hình thành thế gọng kìm trái phải đánh lại, mặt sau lại có Nhiễm Cầu và Hữu Nhược đuổi đến, quân Tề chỉ còn cách là lao chiến xa xuống sông, theo dòng sông Tứ chạy ngược lên phía đông.

Nhiễm Cầu và Hữu Nhược đuổi đến bờ sông. Nhiễm Cầu ở lại bờ nam, bảo Hữu Nhược lên bờ bắc. Hai người chỉ huy ba cánh quân mã nhằm vào quân Tề đang hốt hoảng chạy trốn dưới sông mà phóng tên xuống. Thương thay quân Tề vứt hết ngự giáp, chết thảm quá nửa, khiến cho nước sông Tứ đỏ ngầu. Số còn lại leo lên bờ, chạy thực mạng.

Nhiễm Cầu một mặt cho ngựa lưu tinh phi về bẩm báo với Lỗ Ái Công, một mặt cùng với Hữu Nhược dẫn quân đuổi theo.

Quân Tề vừa đánh vừa chạy, dọc đường để lại bao nhiêu xác chết và chiến xa. Quân Tề bỏ chạy suốt một ngày một đêm. Quân Lỗ đuổi riết. Khi chạy đến Hiệp Cốc, người đói ngựa mệt không sao chạy nổi nữa. Đến một con sông lớn, binh mã cả hai bên chỉ còn biết vực xuống uống nước.

Bão Mực uống đầy một bụng nước, vừa mối lên xe đã thấy Nhiễm Cầu đuổi đến, liền nhảy lên ngựa chạy trốn. Chẳng ngờ con ngựa kéo xe đó chưa uống đã khát, mặc cho Bão Mực đánh thế nào cũng không chịu chạy.

Nhiễm Cầu từ bờ nam phóng xe đuổi đến, rút tên, kéo căng cung, nhắm trúng giữa tim Bão Mực mà bắn. Bão Mực lòng dạ rối bời, không tránh kịp, mũi tên bay đến trúng vào vai trái, Bão Mực rút bảo kiếm ra đâm vào mông ngựa mấy nhát, con ngựa lồng lên nhắm về phía bờ bắc mà chạy.

Nhiễm Cầu và Hữu Nhược vẫn bám đuổi đến khi đuổi sạch bọn tàn binh bại tướng quân Tề ra khỏi đất Lỗ, truy bức đến vùng Ngải Lăng của Tề, gặp viện binh nước Tề mới chịu hạ trại, cùng đối địch với quân Tề cách một con sông.

Lại nói Tử Cống ngày đêm đi, chẳng bao lâu đã trở về nước Lỗ, nghe tin quân Tề đã bị Nhiễm Cầu và Hữu Nhược đánh bại, vui mừng không sao kể xiết, vội vàng viết thư, nhờ Khổng Trung báo sang cho Khổng Tử biết. Tử cống còn biết thêm là Bão Mực đã dựa vào viện binh đóng trại ở Ngải Lăng lấy làm lo lắng lắm, sợ quân Tề lại gây rối ở Đông Sơn rất có hại cho nước Lỗ, liền đi vào trong cung, gặp Lỗ Ái Công tâu rằng:

Thưa Chúa công, hiện nay tuy quân Tề đại bại bỏ chạy, nhưng vẫn cố thủ ở Ngải Lăng, mặc dầu Ngải Lăng thuộc nước Tề nhưng lại ở sát nách nước Lỗ, nếu quân

Lỗ không nhân cơ hội này đánh tan chúng đi, để chúng nghỉ ngơi hồi phục lại thì hậu hoạ sẽ không lường được.

Lỗ Ái Công nói:

Nước Lỗ liên miên gặp nạn, lại bị nước ngoài xâm lược, sức nước hao tổn, nguyên khí sút kém. Hiện nay, Nhiễm Cầu và Hữu Nhược đã đuổi hết binh mã nước Tề ra khỏi nước Lỗ, có thể triệu hồi về dưỡng sức được rồi.

Tử Cống nói:

Thường có câu: “Đánh rắn đánh bảy tấc, nhổ cỏ nhổ tận rễ”.

Tề là một nước lớn, cường thịnh nhất ở phía đông, xưa nay vẫn muốn làm bá chư hầu. Nước Lỗ ở cạnh nách, khác nào như một bức tường ngăn bịt con đường không cho nước Tề xâm phạm đến các nước khác. Nước Tề, nếu muốn tiến hành âm mưu bá quyền, động binh với các nước, trước hết phải đánh Lỗ để nhổ chướng ngại. Đó chính là nguyên nhân nước Tề luôn dùng vũ lực đối với Lỗ. Nước Lỗ muốn được yên ổn làm ăn, tránh sự xâm lược của nước Tề, tất phải liên minh với các nước mạnh khác, đánh nước Tề, đánh cho tơi bời khói lửa, không ngóc đầu lên nổi, để nó không còn đủ sức phản kích nữa mới được.

Lỗ Ái Công cười nhăn nhó:

Lời của tiên sinh rất đúng. Nhưng nước Lỗ cần liên hiệp với nước nào?

Tử Cống nói như đã tính toán kỹ rồi:

Thưa Chúa công, hiện nay nước Ngô cường thịnh có thể liên hiệp được.

Lỗ Ái Công nói:

Không được. Nước Ngô đã từng bị thảm bại dưới tay nước Lỗ, cho đến bây giờ trong lòng vẫn còn căm lắm, làm sao lại chịu giúp Lỗ đánh Tề được kia chứ?

Tử Cống nói:

Lúc ấy khác, bây giờ khác. Ngô Vương Phù Sai dựa vào thiên thời địa lợi, thế nước hùng mạnh, lại có dã tâm làm bá chủ chư hầu. Chúa công nếu thảo một bức quốc thư, nói rõ sự lợi hại một khi nước Tề cường thịnh lên, Ngô Vương nhất định sẽ xuất binh. Đến lúc đó, ông ta sẽ nhờ nước Lỗ giúp cho nước Ngô cùng đánh Tề nữa kia.

Lỗ Ái Công bị thuyết phục, gật đầu vui vẻ nói:

Nhưng theo tiên sinh nên phái người nào sang Ngô?

Tử Cống nói:

Nếu Chúa công không chê, Đoan Mộc Tứ xin nhận việc đó.

Lỗ Ái Công mừng quá cười nói:

Nếu được tiên sinh đi sứ sang nước Ngô, thì còn gì bằng.

Tử Cống nói:

Khổng phu tử thầy của Đoan Mộc Tứ suốt đời bôn ba, chỉ vì khôi phục cho được lễ của nhà Chu, thực hiện lý tưởng dùng nhân đức để trị lý thiên hạ. Đoan Mộc Tứ có thể lấy đó làm sức mạnh tiêu diệt vũ lực, khôi phục lễ trị, cũng chính là "đương nhân bất nhượng" (làm điều nhân không phải nhường) mà thôi.

Lỗ Ái Công phấn khởi nói:

Hay! Hay lắm! Tiên sinh đã nguyện ý hoàn thành sứ mệnh trọng yếu đó, quả nhân cầu mà không được. Đợi quả nhân thảo quốc thư.

Lỗ Ái Công viết xong thư đưa cho Tử Cống, dặn dò:

Lần này tiên sinh đi có quan hệ rất lớn, vạn mong được thành công.

Tử Cống nói:

Xin Chúa công an tâm, Đoan Mộc Tứ đi lần này tất phải vì Chúa công mang cho được tin hay về. Nói xong bái biệt ra khỏi cung, lên xe sang nước Ngô.

Tử Cống đi thẳng đến cung vua Ngô thì dừng lại. Người vệ sĩ hỏi:

Tiên sinh có phải là Đoan Mộc Tứ học trò của Khổng phu tử đó không?

Tử Cống thi lễ nói:

Thưa chính phải. Phiền ông bẩm cho một tiếng, tôi có việc cần phải bái kiến Quân vương.

Người vệ sĩ nói:

Xin chờ cho một lúc.

Tử Cống đứng ngoài cửa cung, ngắm nhìn cảnh sắc đầy phồn hoa đẹp như gấm vóc, nghĩ thầm: "Cảnh trí vùng Giang Nam đẹp như thế này, của lắm, dân giàu, vua Ngô vẫn còn chưa thoả, một lòng muốn tranh bá thiên hạ, đủ biết lòng tham không đáy".

Tử Cống tưởng tượng đến tình hình sau khi đã đánh Tề, vua Ngô lại diễn ra lắm trò, liên tiếp dụng binh với các nước lân cận, tự bảo mình: "Đến lúc đó, chỉ còn cách lại khuyên các nước liên hiệp với nhau mà chống Ngô thôi".

Trong hậu cung, Ngô Vương Phù Sai đang bận tính toán, vẽ ra kế hoạch liên minh với Việt, Sở, Lỗ đánh Tề, đánh Tấn. Vệ sĩ vào bẩm báo:

Khởi tấu Quân vương. Đoan Mộc Tứ đang chờ ở ngoài cung để xin cầu kiến.

Phù Sai rung rung chòm râu bạc đờ người ra một lúc, vung ống tay áo nói:

Ra bảo rằng quả nhân đang ốm, không thể gặp.

Vệ sĩ ra khỏi cung nói với Tử Cống:

Vương hầu không được khỏe, không thể tiếp tiên sinh được. Xin ngài vui lòng.

Tử Cống đi đi lại lại mấy bước dưới thềm, rồi nói:

Chính tôi vì thăm bệnh cho Quân vương mà đến đây đấy thôi, sao lại không được gặp. Phiền ông tâu lại một lần nữa giúp tôi.

Người vệ sĩ không hay biết gì, vâng một tiếng, lại trở vào cung bẩm:

Khởi bẩm Chúa công, Đoan Mộc Tứ nói, ông ta đặc biệt đến để chữa bệnh cho Chúa công.

Sao lại có chuyện ấy? Phù Sai vụt nhảy lên - Quả nhân khỏe mạnh thế này, hắn đến thăm bệnh gì?

Người vệ sĩ thở hổn hển, đứng im thin thít. Phù Sai nói:

Thôi được, mời ông ta vào cung. Quả nhân hôm nay đang muốn xem ông ta ba hoa khoác lác những gì.

Người vệ sĩ lĩnh chỉ ra khỏi cung, nói với Tử Cống:

Thưa tiên sinh, Quân vương mời ngài.

Tử Cống cười thầm trong bụng, mặt lộ vẻ tươi vui đắc ý, đường hoàng bước vào cung, quỳ bái nói:

Đoan Mộc Tứ nghe tin Quân vương thân thể khiếm an, đặc biệt đến thăm.

Phù Sai bực dọc vì những lời trên của Tử cống, lạnh nhạt nói:

Tiên sinh, bình thân!

Tử Cống đứng dậy.

Phù Sai lại nói:

Tiên sinh, mời ngồi.

Tử Cống nói:

Đa tạ.

Phù Sai nhìn Tử Cống để đánh giá, khe khẽ lắc đầu:

Tiên sinh đến nước Ngô hôm nào?

Tử Cống đáp:

Thưa, vừa mới đến.

Phù Sai cười nhạt nói:

Tiên sinh và quả nhân xa hàng vạn dặm. Hôm nay quả nhân mới cảm thấy trong người không được khỏe, làm sao tiên sinh đã biết trước được điều đó?

Tử Cống nói:

Đoan Mộc Tứ biết bệnh của Quân vương đã lâu rồi.

Phù Sai ngơ ngác hỏi:

Quả nhân xưa nay vẫn tráng kiện, có bệnh gì?

Tử Cống nói:

Quân vương có tâm bệnh về họa...

Nói đến đó Tử Cống cố ý không nói nữa - Phù Sai thúc giục:

Xin tiên sinh nói nhanh đi.

Tử Cống nghiêm trang nói:

Như hiện nay chư hầu cát cứ, tranh nhau thiên hạ. Người thắng làm vua, kẻ bại làm nô lệ. Thiên tử nhà Chu đã không đủ sức chỉ huy thiên hạ nữa, danh thì hão,

mà thực thì không. Trong tình hình như thế, phàm là người có chí thì nhất định làm nên công danh, ai không muốn thi triển hùng tài...

Tử Cống nhìn thấy ánh mắt khao khát của Phù Sai, lại im lặng không nói thêm nữa. Phù Sai lại thúc giục:

Tiên sinh nói nhanh lên.

Tử Cống nói tiếp:

Nước Ngô ở hạ lưu sông Trường Giang, đất đai phì nhiêu, khí hậu ôn hòa, của lắm dân giàu, thế nước cường thịnh, chính là đất của quần hùng sớm mong chiều nhớ đấy ạ.

Phù Sai dương dương đắc ý nói:

Đúng thế, nước Ngô quả thực tương đối giàu có.

Tử Cống nói:

Quân vương há lại chẳng nghe, có ngọc quý thì giấu đi, lộ ra sẽ có kẻ chiếm đoạt. Nay nước Ngô giàu có như thế tất các nước có ý nhòm ngó. Theo Đoan Mộc Tứ đoán biết, cái lo của quân vương chính là cái bệnh sợ bị cướp mất châu báu.

Mặt Phù Sai đờ ra, ánh mắt lo lắng.

Tử Cống tiến lên một bước:

Ví như nói, có một viên ngọc dạ minh châu để trên bàn. Một bầy kẻ cướp vây quanh nó. Tranh cướp nhau? Hay là chúng nhường cho nhau?

Phù Sai nói:

Làm gì có chuyện nhường cho nhau!

Tử Cống nói:

Nước Ngô hiện nay ở giữa liệt quốc, khác nào như ngọc minh châu. Quân vương tất phải hết sức bảo vệ nó. Nếu không, lúc nào cũng có thể bị cướp mất.

Phù Sai hỏi:

Tiên sinh, thế thì làm sao để khỏi xảy ra việc đó?

Tử Cống nói:

Trong nhà có ngọc quý thì nhà phải vững, tường phải dày; nước có châu báu thì lính phải nhiều, tướng phải mạnh. Chỉ có binh hùng tướng mạnh, lại phải diệt cho hết bọn giặc cướp hung bạo thì mới bảo vệ được của quý.

Tử cống thấy thời cơ đã đến, đột nhiên chuyển sang việc chính. Hiện nay, Tề Giản Công tuổi trẻ máu hăng, con nghé mới lớn không sợ gì hổ, muốn nối nghiệp tổ tiên Tề Hoàn Công, xưng bá với chư hầu, luôn muốn nhảy múa thử thách, không ngừng động binh với các nước làng giềng. Tháng ba năm nay, hắn sai đại tướng Bão Mực đem quân đánh nước Lỗ, tuy bị đại bại nhưng vẫn còn án binh tại Ngải Lăng, tuyên bố rằng sẽ san phẳng nước Lỗ, đánh tận nước Ngô.

Phù Sai nửa tin nửa ngờ hỏi:

Có chuyện như thế nữa sao?

Tử Cống nói:

Nước Lỗ vừa nghèo vừa yếu, nước Tề không chịu bỏ qua; nước Ngô giàu có thế nào, nước Tề đâu chịu...

Lời nói có lý. Lòng ham muốn xưng bá của Phù Sai, lại được thổi bùng lên. Ông ta xiết chặt nắm đấm lại nói:

Còn có quả nhân đây thì thằng nhóc con vắt mũi chưa sạch kia đừng có hòng!

Phù Sai nhìn thẳng vào mặt Tử Cống hỏi:

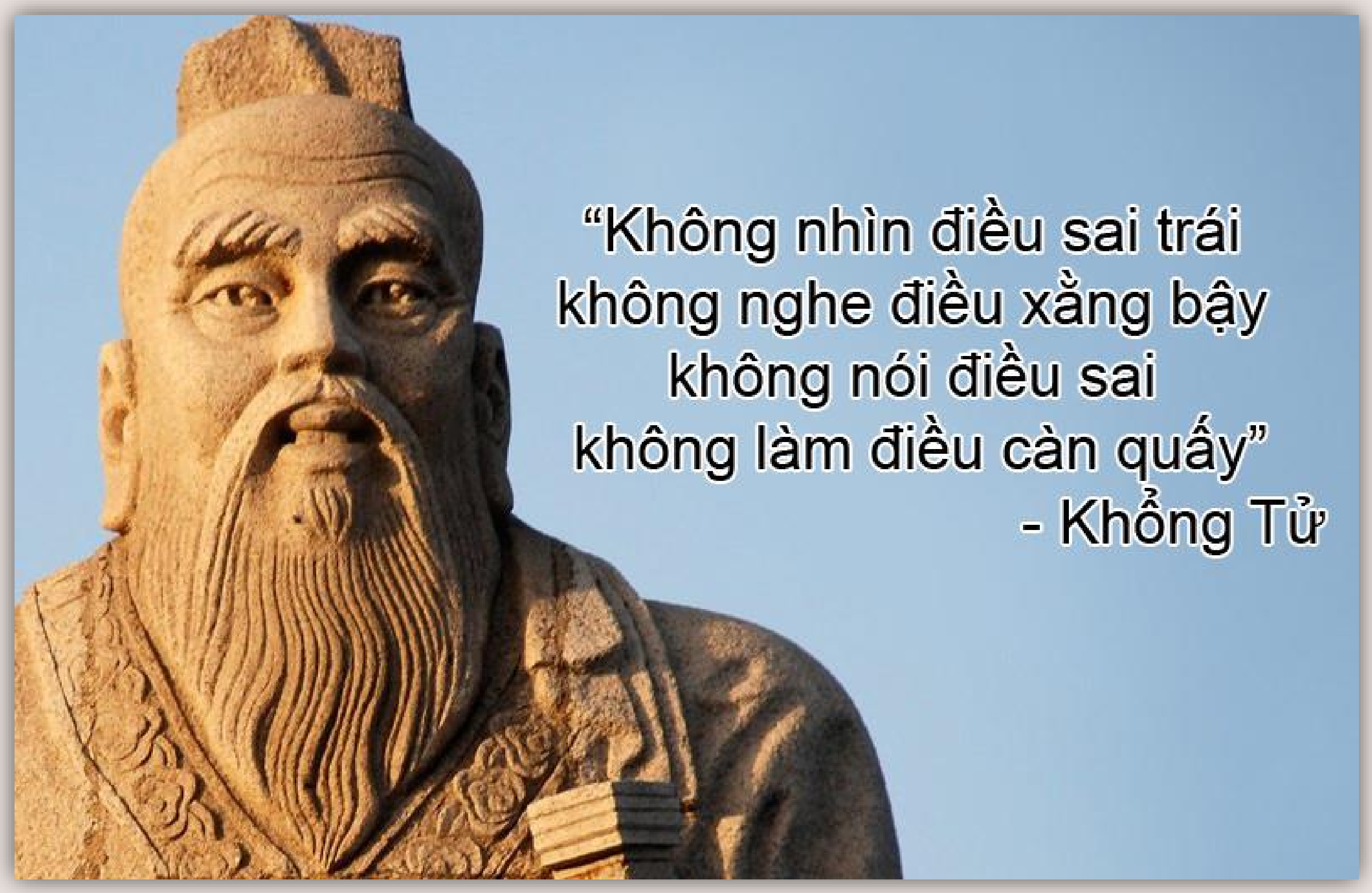
Nếu nước Ngô đem quân phạt nước Tề, nước Lỗ có ghé vai chung sức hỗ trợ cho không?

Tử Cống đáp:

Nước Tề động binh nhiều lần với nước Lỗ, nay Quân vương đem quân phạt Tề, chính hợp với ý nước Lỗ, sao lại không đem sức gánh một vai kia chứ!

Tử Cống nói xong, thong thả thò tay vào trong tay áo.

Phù Sai đưa ánh mắt lạ lùng nhìn Tử Cống.



HỒI THỨ BA MƯƠI CHÍN

Nghe gió mà run, Bão Mực kinh hồn bạt vía

Tuỳ cơ ứng biến, Khổng Khâu bàn luận cổ kim

Phù Sai nhìn Tử Cống với ánh mắt lạ lùng, chỉ thấy Tử Cống thong thả lấy từ trong ống tay áo ra một vuông lụa trắng, hai tay nâng đưa cho Phù Sai nói:

Đây là thư của Lỗ hầu, xin Quân vương ngự lãm.

Phù Sai mở ra, xem tỉ mỉ, suy nghĩ khá lâu, đột nhiên nói:

Mời tiên sinh trở về bẩm với Lỗ hầu, ngày mai nước Ngô sẽ phát năm trăm cỗ binh xa tiến thẳng đến Ngải Lăng, cùng hợp với Lỗ đánh Tề.

Tử Cống nói:

Tạ ơn Quân vương! Xin cáo từ.

Rồi tức tốc ra khỏi cung đình, trở về nước Lỗ phục mệnh.

Phù Sai cho gọi đại tướng Từ Thừa vào cung, nhìn thẳng vào mặt nói:

Năm ngoái quả nhân lệnh cho nhà ngươi đem thuỷ sư lên bắc đánh Tề, bị thua liểng xiểng quay về. Hiện nay quân Lỗ và quân Tề đang cầm cự với nhau ở Ngải Lăng. Quả nhân muốn cử ngươi dẫn năm trăm cỗ binh xa, đi hợp binh cùng quân Lỗ phạt Tề. Không biết ý ngươi thế nào?

Từ Thừa hoảng sợ, chân thành nói:

Tội thần năm ngoái đánh Tề thất bại, lần này là dịp có thể lập công chuộc tội.

Phù Sai nói:

Cấp tốc điểm đủ binh mã, ngày mai lên đường!

Tuân chỉ!

Lại nói quân Lỗ và quân Tề cầm cự với nhau ở Ngải Lăng, mỗi bên chiếm một vùng đất, cách nhau một bãi cát lớn, thay nhau khiêu chiến, đánh nhau liên tục, bãi cát lớn trở thành bãi chiến trường. Đánh nhau suốt hơn một tháng, hai bên cùng thương vong.

Bấy giờ là đầu mùa hạ, khi trời bắt đầu nóng nực. Nhiễm cầu và Hữu Nhược vì đánh mãi không thắng đang lấy làm buồn, bỗng có thám mã về báo:

Khải bẩm chủ soái, tướng Ngô là Từ Thùa đem năm trăm cỗ xe đến tiếp viện.

Nhiễm Cầu và Hữu Nhược vui mừng ngoài sức tưởng tượng, vội vàng theo thám mã lên chỗ đất cao nhìn ra xa, thấy bụi cuốn mù mịt, cờ bay phấp phới, như một xà trận cuồn cuộn kéo đến. Liền ra lệnh cho quân lính giết bò mổ dê uý lạo tướng sĩ nước Ngô.

Ngày hôm sau ra trận, phía nam bờ sông, cờ quạt hai nước Lỗ - Ngô bay rợp trời. Quân Tề trông thấy, sớm đã có phần khiếp hãi, đến khi giao phong ở giữa bãi cát lớn, tình thế đã đổi thay.

Miễn cưỡng cầm cự được ba ngày, Bão Mực biết mình không phải là đối thủ, một mặt viết tấu chương xin Tề Giản Công phát binh cứu viện, một mặt bí mật rút lui.

Đêm hôm đó, Bão Mực cho quân sĩ đốt đèn đuốc như thường ngày, đến sau canh ba, hạ cờ cuốn trại, lẳng lặng chỉ huy quân lính rút chạy. Các tướng sĩ nơm nớp vượt qua một khe núi, vừa mới trút ra một hơi nhẹ nhõm, bỗng nghe có tiếng reo hò, từ trong rừng cây một đội người ngựa đánh ra, không nói không rằng đánh nhau một trận, rồi rút chạy biến mất vào trong rừng sâu.

Bão Mực không còn bụng dạ nào đánh nữa, thôi thúc quân lính:

Chạy nhanh! Chạy nhanh!

Qua trận xô xát, quân Tề lại càng hoảng sợ, tên nào tên ấy như thú bị thương, không phân biệt đông tây nam bắc, chỉ ôm đầu ra sức tháo chạy. Chạy về phía trước chưa được bao xa, từ trong rừng cây lại có một toán người xông ra, không ngồi xe cũng không cưỡi ngựa, lao vào quân Tề, bắn tên, đâm đao kiếm, quân Tề bỏ lại một số lớn xác chết và xe ngựa, tháo chạy về phương bắc. Đến lúc trời sáng, điểm lại quân số tổn thất sáu mươi cỗ xe, tử thương hơn hai trăm binh sĩ. Bão Mực đâm ra phiền não, không biết hai toán quân kia từ đâu kéo đến.

Nguyên là trong đêm đó, Nhiễm Cầu, Hữu Nhược và Từ Thừa đang họp bàn mưu diệt quân Tề, bỗng có quân sĩ về báo:

Trong trại quân Tề, lửa đèn vẫn chỉnh như trước.

Hữu Nhược nói:

Ba ngày nay, quân Tề thua trận liên tiếp lòng quân phân tán, sĩ khí rã rời, đèn đuốc lèm nhèm là chuyện bình thường, nay thì ngược lại, đèn đuốc sáng trưng như cũ là không bình thường chút nào rồi.

Từ Thừa nói:

Có phải quân Tề làm như vậy để đánh lừa chúng ta, thừa cơ rút chạy không?

Nhiễm Cầu nói: Rất có thể như thế!

Hữu Nhược nói:

Nên lệnh cho hai viên tướng, mỗi người dẫn một trăm quân, chạy bộ vòng ra đằng sau quân Tề nấp kín trong rừng, đợi đến khi quân Tê rút lui qua đấy, cứ dùng tên mà bắn, quân Tề tất sẽ nghe gió mà khiếp vía.

Nhiễm Cầu và Từ Thừa lập tức theo kế mà làm, quả nhiên thu được hiệu quả quá sức mong đợi. Quân Lỗ và quân Ngô đến trận địa quân Tề dọn sạch những lều trại, cờ quạt, toàn thắng rút về.

Lỗ Ái Công nghe tin, mặt mày rạng rỡ, ra lệnh mở tiệc ăn mừng thắng trận, sai Quý Tôn Phì đích thân chủ trì, khao thưởng ba quân.

Quý Tôn Phì lĩnh chỉ, khao thưởng ba quân xong, lại cùng Nhiễm Cầu, Hữu Nhược đích thân tiễn Từ Thừa ra ngoài cửa Nam đô thành, quay lại trầm trồ khen Nhiễm Cầu và Hữu Nhược:

Hai vị quả thật là những thiên tài cầm quân đánh trận.

Hữu Nhược hết sức trịnh trọng nói:

Tất cả bản lĩnh hai chúng tôi có được đều là học ở thầy chúng tôi cả đấy thôi.

Nhiễm Cầu nói:

Thầy tôi thông thiên văn, hiểu địa lý, biết cổ kim, lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số đều tinh tường cả. Giữ trách nhiệm làm ấp tể Trung Đô một năm làm cho Trung Đô đại trị. Giữ chức Đại Tư khấu làm cho nước Lỗ, ngoài đường của rơi không ai nhặt, đêm không cần đóng cửa. Khi phò tá Chúa công đến hội minh với Tề ở Hiệp Cốc đã dành được thắng lợi to lớn về mặt ngoại giao. Ngài có trí tuệ siêu việt hơn người, bản lĩnh không bao giờ dùng hết. Đáng tiếc là không ai hiểu ngài, trước sau ngài vẫn không được trọng dụng.

Quý Tôn Phì nói:

Theo chỗ tôi biết, Phu tử là một nhà nho yếu đuối, dạy sách giảng sử, đích xác là kinh luân chứa đầy một bụng, nhưng nói đến cầm quân đánh giặc, chưa chắc đã làm nổi.

Hữu Nhược nói:

Lời của Tướng quốc đại nhân sai rồi. Thầy chúng tôi, đích thân chỉ huy quân Lỗ đánh bại bọn phản tặc Dương Hổ, Hầu Phạm, dẹp tan bọn nổi loạn Thúc Tôn Triếp, Công Sơn Bất Nữu. Đánh cho phản binh nghe hơi mà vỡ mặt.

Quý Tôn Phì trừng mắt lên:

Nói như vậy, Phu tử văn võ toàn tài?

Nhiễm Cầu và Hữu Nhược tự hào nói:

Đúng thế!

Thầy chúng tới đã có văn tài lại có vũ lược.

Quý Tôn Phì nói:

Tôi muốn cử người sang nước Vệ mời ngài về Lỗ, ý các ông thế nào?

Nhiễm Cầu sung sướng nói:

Nếu được như thế, thì nên mời ngài trở về sớm đi.

Hữu Nhược nói:

Thưa Tướng quốc, thầy chúng tôi tự động rời nước Lỗ ra đi. Nếu như Tướng quốc muốn mời ngài trở về, cũng nên thành tâm thành ý tin tưởng ngài, không nên nghe tin theo lời bọn tiểu nhân rỗi hơi gièm pha nhảm nhí.

Quý Tôn Phì nói:

Nước Lỗ hiện nay rất cần dùng người, đối với người có tài lương đống như vậy, tôi làm sao lại không trọng dụng?

Nói xong phái Công Hoa, Công Tân, Công Lâm ba người đem mười cỗ xe, ba ngàn lạng bạc đến Đế Khâu, đô thành nước Vệ để đón Khổng Tử về nước.

Ngày hôm đó, Khổng Tử dạy học xong, lòng nghĩ đến sự an nguy của nước Lỗ, ngày mai chưa biết sẽ ra sao, ngài thấy mù mịt quá, bất giác lòng buồn man mác.

Bỗng nghe Tử Cống, Tất Điêu Khai, Công Lương Nhũ vừa cười vừa đi đến, Khổng Tử vui lên trong chốc lát. Tử Cống vẻ mặt tươi vui nói:

Bẩm thầy, Đoan Mộc Tứ sang Ngô xin được viện binh cho nước Lỗ, quân Lỗ và quân Ngô cùng chung sức phạt Tề, đánh bại quân Tề ở Ngải Lăng, hiện đã ban sư hồi triều rồi.

Khổng Tử vui mừng nói:

Đoan Mộc Tứ này, anh đã lập được công lớn cho nước Lỗ đấy. Nếu ta về nước, nhất định tâu lên Chúa công, gia thưởng cho anh.

Tử Cống mặt tươi lên đáp:

Đệ tử chẳng qua là tỏ chút tài mọn, chứ có công gì đâu.

Khổng Tử không vui, sa sầm mặt xuống nói:

Đoan Mộc Tứ, anh thông minh cố nhiên là tốt nhưng anh không thể chỉ dựa vào chỗ thông minh đó.

Tử Cống cảm thấy lời nói của Khổng Tử đánh trúng điểm yếu của mình, cúi đầu không nói gì nữa.

Hai ngày sau, Khổng Tử nghe nói Công Hoa, Công Tân, Công Lâm đến mời ngài về Lỗ, vui mừng khôn xiết, lòng bồi hồi xúc động.

Trong lòng ngài như muốn gào lên: “Ta phải về nước! Ta phải về nước! Ôi! Nước Lỗ ơi! Xa nước đã mười bốn năm trời! Ta phải về nước thôi! Ngài đua Công Hoa, Công Tân và Công Lâm vào phòng khách, hỏi thăm tình hình nước Lỗ rất tỉ mỉ, phái Tất Điêu Khai đi báo cho Tử Lộ, Mẫn Tôn đi báo cho Cao Sài biết. Tử Lộ và Cao Sài về ngay phủ đệ nhà họ Cừ.

Khổng Tử nói đầy phấn khởi:

Ba vị đại nhân Công Hoa, Công Tân và Công Lâm đem thư Tuống quốc sang đón ta về nước. Các anh cần phải chuẩn bị hành trang, sáng mai lên đường. Rồi quay

sang Tử Lộ, Cao Sài nói:

Trọng Do, Cao Sài, hai người đã làm quan ở nước Vệ, có thể không nhất thiết phải theo ta về Lỗ.

Tử Lộ nói:

Thưa thầy, đệ tử tuy làm quan ở Vệ nhưng không ngày nào muốn xa thầy. Thầy nên đem cả con về nước.

Khổng Tử nói:

Ta thấy anh làm quan thanh liêm, chính tích lớn lao, để lại ở Vệ có thể làm nên sự nghiệp. Nếu theo ta về nước, chẳng phải đã phụ lòng tốt của Vệ quân sao?

Tử Lộ nói:

Nước Lỗ là nước của mẹ đệ tử. Sau khi đệ tử về Lỗ, cũng có thể đem hết sức cống hiến cho nước Lỗ được.

Khổng Tử nói:

Nếu đã như thế, ta cũng không ép nữa, tự anh quyết định lấy thôi.

Tử Lộ vui ra mặt:

Đệ tử theo thầy cùng về Lỗ.

Cao Sài nói:

Con cũng theo thầy về Lỗ.

Khổng Tử suy nghỉ một lát:

Cha mẹ con ở nước Tê kia mà?

Cao Sài nói:

Con không thể xa thầy được. Thầy cho con về cùng.

Khổng Tử không còn biết nói gì, chỉ còn cách gật đầu ưng thuận.

Sắp đặt đâu vào đấy, Khổng Tử đến từ biệt Cừ Bá Ngọc. Bấy giờ, Cừ Bá Ngọc đã hơn tám mươi, mắt hoa tai điếc, thần thái đã lão rồi. Nghe Khổng Tử nói sắp trở về nước, nước mắt tuôn ra, giọng nói nghẹn ngào:

Phu tử, mấy năm nay ngài và các môn đệ ở tại hàn xá, nhiều khi săn sóc không được chu toàn, xin Phu tử lượng thứ cho.

Khổng Tử nói:

Mười năm nay, Khổng Khâu và các trò vô cớ đến gây phiền cho ngài, sống trọn đời này cũng không báo đáp hết ân tình đó.

Cừ Bá Ngọc nói:

Cổ nhân có câu:

Quân tử chi giao đạm đạm như thuỷ

Tiểu nhân chi giao cam nhược lễ.

Quân tứ đạm dĩ thân, tiểu nhân cam di tuyệt.

(Người quân tử đi lại với nhau thoang thoáng như nước.

Kẻ tiểu nhân đi lại ngọt như rượu lễ - thứ rượu cực ngon

Quân tử nhạt mà thân, tiểu nhân ngọt rồi hết)

Tôi chỉ mong Phu tử nhớ đến nhau, hoàn toàn không mong Phu tử báo đáp. Nhưng nếu nói đến báo đáp, học vấn tôi học được ở Phu tử, tri thức tôi đạt tới, lại có thể dùng vàng bạc châu báu mà cân đo được sao?

Nói xong, sai người nhà thiết đải thầy trò Khổng Tử trước lúc lên đường.

Sáng hôm sau, Khổng Tử và Cừ Bá Ngọc gạt lệ chia tay. Đi luôn mấy ngày, đến chỗ biên giới hai nước Vệ - Lỗ, gà rừng trong núi gáy te te, nô giỡn với nhau hết

sức thoải mái như trên đời không có gì phải lo cả. Thốt nhiên một con diều hâu xuất hiện trên bầu trời, lũ gà rừng biến mất. Im lặng như tờ, cảnh tượng đó khiến cho niềm hưng phấn được về nước của Khổng Tử phút chốc trở nên ảm đạm. Ngài thở dài một tiếng, im lặng đi lên phía trước. Càng bước đi, lòng ngài càng băn khoăn. Giá như trước đây Lỗ Định Công và Quý Tôn Tử không nhận những tặng vật quý giá của Tề Cảnh Công, bản thân ngài phò tá cho quân vương, cũng có thể làm cho nước Lỗ sớm khôi phục được lễ trị, đất nước cường thịnh, lê dân ấm no, trên dưới có trật tự, thứ bậc phân minh. Các nước xung quanh phái sứ thần đến nước Lỗ học tập đạo lễ trị để trị quốc, ngừng gươm giáo, bỏ phân tranh, nước với nước dùng lễ đãi nhau, người với người nhường nhịn nhau. Ngài nghĩ vậy, nhưng lại trông thấy đất đai nước Lỗ lồi lõm, kênh rạch lung tung, bất giác cau mặt lại.

Về đến cửa Tây nước Lỗ, chỉ thấy bức tường bên trái có một lỗ thủng to, bên phải một cái hố, lầu trên cửa thành xơ xác, cột kèo bị mưa thấm đã xỉn màu. Ngài thấy buồn vô hạn, hồi tưởng lại mười bốn năm lưu ly gian khổ mà hầu như ngài không thu hoạch một chút gì.

Khi vào thành rồi, người trên các đường phố, ngõ hẻm đua nhau đến đón ngài, các môn sinh, quân lính đầy vẻ tò mò, trong đôi mắt đã biến thành niềm kỳ vọng, như muốn nói: “Phu tử, mau phò tá Chúa công trị vì đất nước, làm cho nước Lỗ cường thịnh lên!”- Ngài cảm thấy như có luồng hơi ấm toả khắp trong người.

Ngài về đến nhà, cả nhà rộn lên một niềm vui vô hạn. Khổng Tử ôm lấy Khổng Cấp, nhìn cháu bằng đôi mắt già nhòa lệ rất lâu, rồi cười nói:

Ôi Khổng Cấp cháu lớn ngần này rồi sao!

Khổng Cấp sờ tay lên râu ngài hỏi:

Ông ơi, sao ông lại vừa cười vừa khóc vậy?

Khổng Tử hôn cháu như mưa nói:

Đúng đấy, thấy cháu mừng ông cười thôi.

Khổng Cấp chớp chớp đôi mắt to đen láy mọng nước hỏi:

Ông ơi, sao ông lại khóc? Ông nhớ bà sao?

Khổng Tử không ngăn được lòng xúc động và tự trách mình, sụt sùi khóc nói:

Đúng rồi, ông có lỗi với bà, ông có lỗi với tất cả.

Vô Vi nói:

Cha, cha đã già rồi, trở về có dễ dàng gì đâu, cha vui lên mới phải.

Khổng Tử lau khô nước mắt, gật đầu nói:

Phải! Phải! Phải vui mừng chứ.

Cả nhà cùng ăn một bữa cơm đoàn viên.

Khổng Tử thấy trời còn sớm, hận là không đi ngay để bày mưu hiến kế trị lý đất nước, liền thay áo quần, nói với Tử Lộ:

Ta cần đến Tướng phủ gặp Tướng quốc đại nhân, hay là anh đánh xe cho ta có được không?

Tử Lộ cười hồn hậu đáp:

Đệ tử nguyện suốt đời đánh xe cho thầy.

Hai thầy trò lại đến trước cửa Tướng phủ, nghe người giữ cửa nói là Tướng quốc đang nghị sự với Chúa công ở trong cung, liền đi thẳng vào đấy.

Lỗ Ái Công nghe báo, vội vàng nói:

Tuyên!

Khổng Tử sửa sang quần áo, đi thẳng vào, quỳ xuống tâu:

Khổng Khâu bái kiến Chúa công!

Lỗ Ái Công vừa buồn vừa vui. Ông ta biết rõ tài năng của ngài, gọi ngài trở về nước. Nhưng trông thấy thần thái già lão của ngài lại có phần thất vọng, lạnh nhạt nói:

Phu tử bình thân.

Khổng Tử đứng lên, lại quay sang thi lễ với Quý Tôn Phì:

Bái kiến Tướng quốc.

Quý Tôn Phì nói:

Phu tử, mời ngồi.

Khổng Tử ngồi xuống bên phải Lỗ Ái Công.

Lỗ Ái Công nói không vòng vo gì cả:

Quả nhân nghe nói môn hạ của Phu tử nhân tài rất đông, có không ít người tinh thông lục nghệ?

Khổng Tử nói:

Khổng Khâu mở lớp học tư, gặp gì dạy nấy, học trò đến học khá đông.

Lỗ Ái Công nói:

Hiện nay thế nước Lỗ suy yếu, quả nhân muốn mượn đệ tử của ngài để chấn uy lại đất nước, Phu tử có thể cử cho mấy người được không?

Khổng Tử khiêm tốn đáp:

Đệ tử của Khâu khá nhiều nhưng để đảm đương việc lớn thì rất ít. Cứ như tình hình hiện nay, đức hạnh tốt thì có Nhan Hồi, Mẫn Tôn, Nhiễm Canh, Nhiễm Ung;

giỏi về ngoại giao thì có Tề Dư, Đoan Mộc Tứ; giỏi về chính trị thì có Nhiễm Hữu, Nhan Lộ; hay về văn học có Ngôn Yển, Bốc Thương.

Lỗ Ái Công nói:

Ngài có thể chọn trong những đệ tử đó những người ưu tú nhất, viết cho quả nhân một bản "Đề danh lực".

Khổng Tử nói:

Để Khổng Khâu cân nhắc cẩn thận, nhất định sẽ sớm viết đệ lên Chúa công.

Lỗ Ái Công cười vui vẻ, sau đó chuyển sang việc khác;

Người đời vẫn ca ngợi Phu tử là bậc thánh nhân không việc gì không biết, không điều gì không hay. Xin hỏi điều cần thiết đầu tiên của người vi chính phải làm là việc gì?

Khổng Tử suy nghĩ một lúc rồi đáp:

Là chọn bề tôi.

Trong ánh mắt Lỗ Ái Công có điều cần hỏi liền nói:

Xin Phu Tử nói rõ hơn.

Khổng Tử nhớ đến sự thực lịch sử các triều đại dùng người hiền thì hưng thịnh, dùng nịnh thần thì suy vọng, cảm thán nói:

Tất cả sự tình trên thế gian này đều do từ con người làm ra cả. Cùng một việc, con người khác nhau xử lý, kết quả tất sẽ khác nhau. Ngu Thuấn có năm vị hiền thần, thiên hạ được đại trị. Chu Vũ Vương cũng đã nói qua, ngài có mười vị đại thần có thể trị lý được thiên hạ. Thường có câu nói: Nhân tài không dễ có. Thời Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Chu Văn Vương, Chu Vũ Vương là thời tương đối nhiều nhân tài. Tuy thế, trong mười vị nhân tài còn có một phụ nữ, sự thực thì

chỉ có chín vị mà thôi. Vì vậy, Khâu cảm thấy phò tá Chúa công trị vì đất nước, bề tôi không cần nhiều mà cần tinh.

Lỗ Ái Công hỏi:

Phải lựa chọn người như thế nào để phò tá cho quả nhân?

Khổng Tử đáp:

Một là cần có nhân đức, hai là cần có hiền tài. Chỉ có người đức hạnh cao thượng, làm quan thanh liêm, một lòng một dạ phò tá Chúa công thi hành lễ trị, văn tài võ lược kiêm toàn, mới có thể xứng tài làm rường cột cho Chúa công. Chúa công muốn đất nước được đại trị, tất phải chọn cho được bề tôi như thế.

Lỗ Ái Công suy nghĩ về những lời trên của Khổng Tử thấy rất có lý, lại hỏi tiếp:

Người như thế nào thì không thể dùng?

Khổng Tử ngẩng mặt lên nói:

Không dùng các loại xun xoe, kèn cựa, mồm mép.

Lỗ Ái Công mở to đôi mắt, vẻ không hiểu hỏi:

Thế nào là xun xoe?

Loại xun xoe, là loại mang nặng lòng tham vô độ.

Thế nào là kèn cựa?

Loại kèn cựa, là loại đầy cuồng vọng mà không thận trọng thành thực.

Thế nào là mồm mép?

Loại mồm mép là loại đạo đức giả và rỗng tuếch.

Lỗ Ái Công gật đầu liên tiếp:

Quả nhân không thể dùng những con người như thế!

Khổng Tử bổ sung thêm:

Một cái cung chỉ cần kéo căng dây thì biết cung cứng hay không, một con ngựa chỉ cần để nó thả hết sức đi xa mới có thể biết có phải ngựa tốt hay không, xem xét một con người, trước hết phải xem có thành thực, nhân đức không, sau đó mới xét đến bản sự lớn nhỏ. Nếu một con người thiếu thành thực, thiếu nhân đức, thi càng có bản sự, nguy hại càng lớn, nói ra những điều tai hại. Không khác gì lũ sài lang cả. Dương Hổ, Hầu Phạm, Công Sơn Bất Nữu và Thúc Tôn Triếp, đều thuộc vào loại người đó.

Nghĩ đến bọn Dương Hổ đã mang đến bao nhiêu tai nạn cho nước Lỗ, Lỗ Ái Công và Quý Tôn Phì không rét mà run, tái cả mặt lại.

Đờ người trong một lúc lâu, Lỗ Ái Công lấy lại tinh thần, hỏi:

Quả nhân muốn chọn mấy vị hiền thần, giúp quả nhân trị nước, nên chọn ai?

Khổng Tử thấy đây là cơ hội cục kỳ tốt, liền dẫn kinh điển ra nói:

Cứ theo các triều đại lịch sử đã qua. Khổng Khâu cho rằng, chế độ điển chương và lễ nhạc thời nhà Chu là hoàn bị tuyệt vời. Chúa công nếu muốn chọn người hiền, trước hết nên tuyển chọn người cử chỉ hành động theo lễ nhà Chu.

Lỗ Ái Công hỏi:

Giả dụ có một người toàn thân ăn mặc y phục triều nhà Chu, đến hình vẽ trên giày, trang sức cũng y như của nhà Chu, quả nhân có thể dùng được không?

Khổng Tử lắc đầu nói:

Điều Khâu nói không có ý ấy, người không phải ở chỗ mặc áo quân. Chủ yếu là xem cử chỉ hành động của họ theo chế độ phép tắc gì.

Lỗ Ái Công nói:

Xin Phu tử nói tỉ mỉ hơn.

Khổng Tử vô cùng hào hứng, nói như nước chảy:

Theo như Khâu biết, trong tầng lớp người trên, có thể chia làm năm hạng, đó là phổ nhân, sĩ nhân, quân tử, hiền nhân và thành nhân.

Phổ nhân là hạng người trong bụng suốt đời không có một mục tiêu nào để phấn đấu, nói năng không tôn trọng điều dạy của người xưa, làm việc không có chủ kiến, không chọn người tốt làm bạn, thấy lợi nhỏ quên mất nghĩa lớn. Do vậy, chỉ tát nước theo mưa. Không có gì của riêng mình cả. Kẻ gọi là sĩ nhân nhất định có mục tiêu để phấn dấu, tuy việc làm không đạt được hoàn hảo, nhưng nhất định có kết quả. Do vậy trí tuệ không cần nhiều, cần thâm nhập để hiểu, nói năng không cần nhiều, cần chắc chắn, việc làm không cần nhiều, cần kết quả. Giàu sang không làm cho xa hoa, lười nhác; nghèo hèn không làm thay đổi chí hướng. Người có thể gọi là quân tử, lời tất nói điều trung tín, nhân nghĩa sẵn có trong người, suy nghĩ thông minh, làm theo điều tín, tự cường không nghỉ, ra sức tìm tòi. Thế nhưng, mục tiêu phấn đấu hầu như vượt quá sức mình, cuối cùng vẫn không đạt được. Người gọi là hiền nhân, đức không quá quy củ, hành có mực thước, nói năng thì nhường cho thiên hạ, có thể mọi người trong thiên hạ thích nghe theo, đức hạnh có thể sửa được phong hoá cho lê dân, làm giàu có đức, đem của giúp người nghèo khổ. Ai có thể gọi là thành nhân, đức ngang trời đất, đạo sánh nhật nguyệt, biết tận cùng muôn sự, theo lẽ trời mà làm việc. Do vậy, mắt có thể thấy rõ lông tơ mùa thu, xử sự như thân vậy.

Lỗ Ái Công reo lên:

Thật là hay! Thật là hay!

Không có Phu tử học cao hiểu rộng, quả nhân làm sao biết được những điều đó. Quả nhân sinh ra trong cung, lớn lên trong vòng tay đàn bà, không biết buồn,

không biết lo, không biết nhọc, không biết sợ. Rất khó có thể hội được những đạo lý của Phu tử nói.

Khổng Tử thưa:

Chúa công có thể nhận thức được những điều trên. Tức đã đủ chứng minh Chúa công hiểu rõ những đạo lý đó.

Lỗ Ái Công ngơ ngác.

Khổng Tử giải thích:

Khi Chúa công đi vào miếu của tiên vương, bước lên bậc thềm, ngẩng nhìn thương lương, cúi nhìn mấy cái án, đồ tế cúng vẫn còn, chỉ không thấy người. Nếu như thế mà buồn, thì tất là biết buồn. Sáng sớm, Chúa công rời khỏi giường, sửa sang quần áo, mắt nhìn vào tường mà nghĩ ở yên nhớ nguy. Nếu cứ như vậy mà lo, tất là có thể biết lo. Hàng ngày, Chúa công ra triều chính, suốt ngày mệt nhọc, đón tiếp khách khứa, chào mời thăm hỏi. Cứ vậy mà lo mệt, tất sẽ biết mệt. Chúa công nên suy nghĩ lâu dài, phóng mắt trông xa, nhìn thấy bến bờ mất nước, biết gian nan của thế đạo. Nếu cứ nghĩ sợ như thế, tất sẽ biết sợ. So thế mà nói...

Lỗ Ái Công và Quý Tôn Phì nghe như mê đi, thúc giục nói:

Phu tử tiếp nhanh lên!

Khổng Tử nói:

Điều tiên quyết nhất của người làm chính trị là tìm hết mọi phương sách cho dân giàu có, no đủ lên.

Lỗ Ái Công hỏi:

Thế thì dùng biện pháp gì cho dân giàu có no đủ được?

Khổng Tử nói:

Tiết kiệm sức dân, giảm nhẹ thuế khoá, trăm họ sẽ giàu lên.

Lỗ Ái Công nói:

Rất đúng, như thế thì dân giàu lên nhưng nhà nước sẽ nghèo đi.

Khổng Tử nói:

Trong "Thi" có câu:

Quân vương hiền hòa là cha mẹ của muôn dần. Thế gian này đâu có chuyện con cái giàu mà cha mẹ nghèo.

Lỗ Ái Công nói:

Quả nhân có lòng muốn cho tất cả dân Lỗ giàu có lên, có thể làm được không?

Khổng Tử nói:

Chỉ cần Chúa công biết lễ hiền hạ sĩ, có lòng yêu người thì có thể làm được! Lấy phú quý mà lễ hiền hạ sĩ, người nào lại không tôn kính? Lấy phú quý mà yêu người, ai lại có thể không gần gũi. Do vậy, nếu có thể lấy giàu có của cá nhân mình, để mọi nguời trong thiên hạ đều giàu có, như thế nếu muốn nghĩ đến bần cùng, cũng không thể bần cùng nữa; nếu có thể lấy sự tôn quý của cá nhân mình làm cho mọi người tôn quý, như thế nếu muốn nghĩ đến đê tiện cũng không đê tiện nữa.

Lỗ Ái Công nói:

Quả nhân nghe nói trên đời này không biết bao nhiêu là loại bất tường, đều là chỉ những cái gì?

Khổng Tử nói:

Theo như Khâu biết được trên thế gian này có năm loại bất tường:

Một là, tổn người lợi mình, gọi là bất tường cho bản thân; hai là coi thường người già ghét bỏ trẻ nhỏ gọi là bất tường cho nhà; thứ ba, không dùng người hiền mà dùng kẻ xấu, gọi là bất tường cho nước; bốn là người già không dụng, người trẻ không học, gọi là bất tường cho dân tộc; năm là thành nhân thì trốn đi, kẻ ngu cầm quyền, gọi là bất tường cho thiên hạ.

Lỗ Ái Công đã có vẻ mệt, muốn thưởng thức ca múa, ngáp dài nói:

Phu tử, ngài lấy gì làm vui?

Khổng Tử nói:

Có ba thứ niềm vui có ích, lấy việc đạt điệu tiết của lễ nhạc làm vui, lấy việc nêu cao cái hay của người khác làm vui, lấy việc giao thiệp với nhiều bạn tốt làm vui. Đó là ba sự tình Khâu mãi mãi vẫn cho là những niềm vui lớn. Cũng có ba loại niềm vuì mà có hại: lấy kiêu ngạo làm vui, lấy du đãng vong bản làm vui, lấy ẩm thực hoang dâm làm vui. Khâu không đồng ý ba loại phương thức ấy là niềm vui.

Lỗ Ái Công cảm thấy như trong lời nói của Khổng Tử có ý ngầm tựa như châm chích mình, mạt đỏ bừng lên, vội vàng chuyển sang vấn đề khác, gượng cười nói:

Quả nhân nghe nói có người mắc phải chứng kiện vong, hay quên đến mức quên mất cả vợ con. Nói xong ôm bụng mà cười to lên.

Khổng Tử thấy Lỗ Ái Công xoay trước quay sau cười ngặt nghẽo như thế, liền ngửng mặt lên nói:

Như thế cũng chưa phải là người kiện vong. Người kiện vong nhất, đến cả bản thân mình cũng quên mất nốt.

Lỗ Ái Công ngồi đờ ra hỏi:

Thế gian còn có chuyện như thế sao?

Khổng Tử không chút chậm trễ nói ngay:

Hạ Kiệt thân làm Thiên tử, giàu có bốn biển. Ông ta quên mất đạo trị thế của thánh tổ, phá hoại cả chế độ điển chương của thánh tổ để lại, đắm chìm trong tửu sắc, hoang dâm vô độ, bọn nịnh thần được thể a dua theo, thích gì chiều nấy, người trung thần im hơi không nói, trốn đi khắp nơi, dân chúng nổi lên đánh, không những thân đã mất mà triều đình nhà Hạ cũng diệt vong. Đó không phải là kẻ quên mất chính mình hay sao?

Lỗ Ái Công trút một hơi thở dài, nhìn Khổng Tử thầm nghĩ:

"Khổng Tử ơi, Khổng Tử! Ông quả nhiên là ghê gớm. Quả nhân cho ông làm thượng khanh, hàng ngày vào cung, thế nào lại không soi kỹ những việc làm của quả nhân như soi trong gương!" Thế rồi đứng lên nói:

Phu tử tài năng xuất chúng, những chuyện vừa nói, thật bổ ích cho quả nhân. Hôm nay đã tối rồi, hôm sau nói tiếp được không?

Khổng Tử nhìn thái độ lộ ra ngoài của ông ta, lạnh cả người, nói:

Khổng Khâu xa nước đã nhiều năm, lòng thương nhớ quê hương khôn xiết. Bây giờ trở về thế là thoả lòng rồi.

Nói xong cùng với Quý Tôn Phì ra khỏi cung.

Quý Tôn Phì lại hỏi Khổng Tử:

Phu tử, làm một Tướng quốc cần phải thế nào để phò tá Chúa công?

Khổng Tử nói:

Chính giả. Chính trị là chính vậy. Chỉ cần ngài đi đâu, đường đường chính chính, làm trọn việc chung, ai dám không đường đường chính chính mà làm việc?

Khổng Tử trở về nhà, thấy đầy môn sinh.

Nhan Lộ nói vẻ xúc động:

Thua thầy, nhiều năm không gặp, thầy có khỏe không?

Nói rồi, tròng mắt đỏ hoe!

Khổng Tử nhớ lại tình cảm thắm thiết thời tuổi trẻ, lòng thấy chua xót, nước mắt trào ra. Các học trò hỏi han tíu tít, ồn ào, thật là vui vẻ.

Bắt đầu từ ngày hôm sau, Khổng Tử lại tiếp tục dạy học như cũ. Nhiều ngày sau đó, không thấy Lỗ Ái Công triệu kiến, Khổng Tử biết là mình không được trọng dụng rồi, chuyên tâm dạy dỗ học trò. Đồng thời, tiến lên một bước chỉnh lý "Thi" "Thư", "Lễ" "Dịch" và "Nhạc".

Trông thấy ngài không được Lỗ Ái Công trọng dụng, các môn sinh không nén được giận.

Tử Cống thấy là Quý Tôn Phì ghen ghét Khổng Tử, giận dữ hỏi:

Thưa thầy, như hiện nay ai là bề tôi hiền nhất?

Khổng Tử soát lại tất cả những đại thần các nước nói:

Ta không thấy có ai nữa. Trước kia, ở Tề có Bảo Thúc, ở Trịnh có Tử Sản. Họ là những người hiền.

Tử Cống hỏi:

Còn có ai nữa không?

Khổng Tử nói:

Không còn nữa.

Tử Cống không hiểu hỏi:

Nước Tề chẳng phải có Quản Trọng, nước Trịnh chẳng phải có Tử Bì sao?

Khổng Tử nói:

Đoan Mộc Tứ ơi, anh chỉ biết một mà không biết hai. Anh cho rằng người có bản lĩnh có sức làm việc là người hiền. Vậy còn những người có nhân đức giỏi tiến cử người hiền, có phải là người hiền không?

Tử Cống nói:

Người giỏi tiến cử người hiền chính là người hiền.

Đúng thế! - Khổng Tử nói:

Nhân tài kiệt xuất không xứng ở sức mà xứng ở đức vậy.

Ta nghe nói Bảo Thúc ca ngợi tài năng của Quản Trọng, cũng nghe nói Tử Bì ca ngợi tài năng của Tử Sản mà chưa nghe Bảo Thúc, Tử Bì xưng tụng tài năng của chính họ.

Tử Cống nghĩ đến thái độ ba đời vua Lỗ cảm thấy xót xa, nhìn Khổng Tử hỏi:

Thưa thầy, lấy đức báo oán, có thể coi là người hiền được không?

Thế thì, dùng cái gì để báo đáp ân đức?

Khổng Tử suy nghĩ, đột ngột ngửng đầu lên nói:

Lấy công bằng chính trực để báo đáp ân đức, lấy ân đức báo đáp ân đức.

Tử Cống nói: Như thế rất khó làm được.

Khổng Tử nói:

Người sống trên đời, phải lấy trung thứ làm đầu. Bá Di, Thúc Tề, hai anh em không nhớ thù cũ, oán giận của người khác đối với họ thật không ít.

Tử Cống lại nói:

Quân tử cũng có chuyện thù hận sao?

Khổng Tử nói:

Quân tử có chuyện thù hận, một là giận kẻ không làm thay đổi được cái xấu của người khác; hai là giận kẻ ở địa vị thấp mà phỉ báng người có địa vị trên; ba là giận kẻ dũng cảm mà không biết lễ tiết; bốn là giận kẻ không khiêm tốn cho mình là dũng cảm; năm là giận kẻ cố chấp ỷ mình, ngoan cố không chịu thay đổi.

Tử Cống ngẫm nghĩ kỹ những lời của Khổng Tử.

Khổng Tử hỏi: Đoan Mộc Tứ, anh cũng có việc giận sao?

Tử Cống như đã suy nghĩ nhiều, không do dự đáp:

Con giận kẻ lấy thành tích của kẻ khác làm của mình, lại cho là mình thông minh nữa; giận kẻ không một chút khiêm tốn lại cứ cho là dũng cảm; giận kẻ bới móc chỗ sâu kín riêng tư của người khác, lại tự cho mình là thẳng thắn.

Thầy trò đang đàm đạo, bỗng thấy có hai người một già, một trẻ bước vào trong sân.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI

Mỗi người một chí, Trọng Ni bàn sâu tông chính

Đi một đường riêng, Mẫn Tôn khéo nói từ quan

Khổng Tử và Tử Cống đang đàm đạo, bỗng thấy có hai người, một già một trẻ bước vào sân. Khổng Tử trông theo, người già chính là Tăng Điểm, mặt đầy nếp nhăn, tóc bạc trắng xoá. Anh con trai theo sau, vóc người trung bình, mặt mũi vuông tượng, sống mũi cao, ánh mắt thâm trầm thông minh, cử chỉ khoáng đạt văn nhã.

Tăng Điểm nói:

Thưa thầy, đây là con trai của đệ tử, Tăng Sâm, tự là Tử Dư, vừa tròn 21 tuổi, hôm nay nằng nặc đòi theo đệ tử đến bái sư cầu học. Nói xong cả hai cha con cùng quỳ xuống đất.

Tăng Sâm nói:

Đệ tử bái kiến thầy.

Khổng Tử cười nói với Tăng Điểm:

Mười năm trước, ta đã thu nhận hai cha con Nhan Lộ làm học trò, hôm nay lại nhận con trai ông nữa, thật đúng là “vô độc hữu ngô", thường vẫn có sự lặp lại như thế! Nhan Hồi thông minh ham học, học có thành quả, vượt xa hẳn bố là Nhan Lộ. Tăng Sâm này, ta rất mong con cố gắng học tập, cũng có thể vượt được phụ thân con đấy.

Tăng Điểm hỏi:

Thưa thầy, từ hơn mười năm trước, thầy đã xét kỹ Nhan Hồi học giỏi. Vậy thì, Nhan Hồi vẫn còn có chỗ chưa đủ không?

Có! Khổng Tử quả đoán hết sức, nói:

Ta nói vô luận đúng hay không, Nhan Hồi chỉ có nghe thôi. Anh ta không cần có sự giúp đỡ của ta.

Tăng Điểm tay lấy thịt khô, hai tay dâng lên Khổng Tử, nói:

Thưa thầy, đây là lễ kiến diện của Tăng Sâm.

Khổng Tử nói:

Tăng Điểm, ta nhận thịt khô làm học phí. Đến nay ông vẫn giữ lễ đó, đủ biết ông là người tôn trọng lễ nghi.

Tăng Điểm nói:

Lời dạy của thầy con ghi mãi trong lòng.

Khổng Tử nói:

Tăng Sâm, mau đến bái kiến các sư huynh đi. Từ ngày mai trở đi, con cùng các sư huynh nghe giảng trong buổi học.

Hôm sau, Khổng Tử phát hiện ra Tăng Sâm không những tập trung hết tinh thần nghe giảng, mà còn dẫn chứng rộng ra ngoài; hơn thế, lại còn biết phát huy thêm. Ngài ngẫm thấy sung sướng trong lòng, thường cùng chàng ta đàm đạo riêng.

Nửa năm sau, việc học của Tăng Sâm tiến thêm một bước dài. Một hôm, chàng cùng với người bạn trẻ Nhiêm Lỗ, Tào Tất, Bá Kiển, Nhan Cao, Thúc Trọng Hội, Công Tôn Long, Nhan Hạnh... đọc “Thi” bàn “Lễ”. Khổng Tử có ý muốn kiểm tra trí tuệ Tăng Sâm, liền bước đến làm như vô tình hỏi:

Tăng Sâm này, học thuyết của ta có một tư tưởng cơ bản xuyên suốt từ đầu đến cuối. Tăng Sâm chớp chớp đôi mắt to, nói vẻ nghiêm nghị:

Đúng thế!

Khổng Tử nhìn thần sắc tự nhiên của Tăng Sâm sung sướng bước đi chỗ khác.

Công Tôn Long hỏi Tăng Sâm:

Câu thầy vừa mới nói đó là chỉ cái gì?

Tăng Sâm nói:

Học thuyết của thầy, quán xuyến một tư tưởng cơ bản, đó là Trung Thứ.

Công Tôn Long và các bạn đồng môn đi gặp Khổng Tử:

Thưa thầy, câu thầy nói lúc nãy, có phải là chỉ về Trung Thứ hay không?

Khổng Tử gật đầu. Từ đó, càng thêm yêu mến Tăng Sâm.

Mùa xuân năm thứ mười hai đời Lỗ Ái Công (483 trước Công Nguyên) Khổng Tử về nước đã được hơn nửa năm nhưng vẫn không được Lỗ Ái Công trọng dụng, lòng buồn vô hạn. Dạy học trò xong, ngồi trong nhà buồn, ngài đem đàn ra đánh.

Tử Lộ nghe tiếng, trong lòng thấy nặng nề, liền gọi Tăng Điểm, Nhiễm Hữu, Công Tây Xích cùng bước vào buồng để trò chuyện với ngài. Khổng Tử thấy các môn sinh lo lắng đến mình như thế, cũng vơi nỗi buồn đôi chút, liền nói:

Thầy đã vào hàng cổ lai hy rồi, không biết còn có ai trọng dụng thầy nữa không? Các anh vẫn thường ngày oán tiếc nói, người đời không hiểu thầy...

Tử Lộ cắt ngang lời ngài, tiếp ngay:

Thưa thầy, chẳng nhẽ thầy không nghĩ thế sao?

Khổng Tử nói:

Người khác không hiểu thầy, thầy hoàn toàn không sợ, điều thầy sợ là mình không hiểu người khác thôi.

Tử Lộ lặng im ngồi nghe Khổng Tử nói tiếp:

Giá như có người biết các anh, muốn mời các anh tòng chính, các anh chuẩn bị làm thế nào?

Tử Lộ không cần suy nghĩ, nói ngay:

Giống như những nước nhỏ: Trần, Sái; bị ép giữa mấy nước lớn, bên ngoài bị xâm lược, bên trong tan hoang khốn đốn. Đệ tử đi trị lý ba năm, có thể làm cho người dân hiểu đạo lý, ai ai cũng dũng cảm.

Khổng Tử mỉm cười, không nói đúng sai. Ngừng một lúc lại hỏi:

Nhiễm Cầu, còn anh thì thế nào?

Nhiễm Cầu nói:

Như một nước nhỏ vuông vức sáu bảy chục dặm, đệ tử mà cầm quyền, ba năm sau, có thể làm cho dân chúng được no đủ. Còn như sửa lễ, làm sáng nhạc, bản lĩnh của Cầu không đủ, đợi để các bậc hiền nhân quân tử hoàn thành việc đó.

Khổng Tử nghe xong cũng không đánh giá thế nào, lại hỏi Công Tây Xích:

Công Tây Xích! Còn anh thì thế nào?

Công Tây Xích năm đó chỉ mới hai mươi sáu tuổi, trắng trẻo, hiền lành, rất giống con gái, đỏ mặt lên đáp:

Con không dám cho là mình giỏi, nhưng xin được học tập, trong việc cử hành tế lễ ở tôn miếu, hoặc khi hội nghị các chư hầu, Xích con sẽ mặc áo huyền đoan, đội mũ chương phủ, xin làm một chức lễ quan nhỏ.

Khổng Tử nghe xong, vẫn không đánh giá gì, lại hỏi Tăng Điểm:

Tăng Điểm. Còn con thì thế nào?

Tăng Điểm thưa:

Chí hướng của con khác ba anh.

Khổng Tử nói:

Cứ nói đi, đừng ngại, ta đang muốn nghe các anh nói về chí hướng của mỗi người đấy mà. Tăng Điểm dùng ngón tay gẩy dây đàn trước mặt, nói đắc ý:

Vào tháng ba cuối xuân, mặt trời ấm áp, Điểm tôi cùng năm sáu người tuổi đôi mươi, cùng sáu bảy đứa đồng tử dắt nhau đi tắm ở sông Nghi rồi lên hóng mát ở nền Vũ Vu, vừa đi vừa hát, kéo nhau về nhà.

Khổng Tử trầm ngâm một lúc rồi than:

Ta cũng đồng ý như chủ trương của Tăng Điểm.

Tử Lộ, Nhiễm Cầu, Công Tây Xích đi ra khỏi phòng, Tăng Điểm hỏi Khổng Tử:

Chủ trương của ba người thế nào ạ?

Khổng Tử cười:

Chẳng qua là mỗi người nói ra chí hướng của mình thôi.

Tăng Điểm lại hỏi:

Thưa thầy, tại sao thầy lại cười Trọng Do?

Cầm quyền trị nước phải nói điều lễ nhượng, nhưng trong lời của anh ta có phần thiếu khiêm tốn, vì thế ta cười.

Chẳng lẽ điều Nhiễm Cầu nói ra đó không phải là quốc gia hay sao?

Sao chỉ thấy một vùng đất vuông vức bảy dặm, không đủ làm một quốc gia chứ?

Điều Công Tây Xích nói có phải là một nước không?

Có tôn miếu, có nước, có hội nghị chư hầu với nhau, không phải là nước thì là gì?

Khổng Tử nhìn Tăng Điểm với cặp mắt đầy nghi vấn, tiến lên một bước ngài giải thích thêm:

Ta cười Trọng Do, không phải cười anh ta không có khả năng cầm quyền trị lý quốc gia, mà cười anh ta thiếu khiêm tốn. Công Tây Xích thì khác hẳn. Anh Xích là người hiểu được lễ nghi, nhưng lại chỉ muốn học để làm một chức quan nhỏ coi lễ. Nếu anh ta chỉ có thể làm một ông quan nhỏ xướng lễ, lại có người làm đại quan xướng lễ nữa sao?

Tăng Điểm nói:

Thưa thầy, hôm nay sắc trời hãy còn sớm. Thầy đã đồng ý với chủ trương của đệ tử, sao lại không nhân tiết xuân tươi đẹp thế này, cùng ra sông Nghi du ngoạn?

Khổng Tử đi ra sân, nhìn mặt trời đã ngã về phía tây, do dự một lúc rồi nói:

Cũng được.

Tăng Điểm đi lo sắm xe. Khổng Tử đem Tăng Điểm, Tử Lộ, Mẫn Tôn đi khỏi cửa Nam môn, đến bờ bắc đê sông Nghi thì xuống xe, lau sậy xanh um, nước sông sóng xôn xao, chim én đùa giỡn, sức xuân tràn trề, ý xuân tươi thắm.

Khổng Tử cảm thán nói:

Thảo nào người ta ai cũng muốn thương xuân, mùa xuân quả đem đến cho con người cảm xúc nồng hậu tuyệt vời.

Tăng Điểm tự thấy say sưa. Khe khẽ hát:

Tiếng xe nghe lóc cóc

Đầu ngựa trắng tinh tinh

Không thấy người đâu cả

Chỉ có người lệnh truyền

Khổng Tử lúc thì nhìn về ngọn cửu Long Sơn, khi nhìn về các mạch núi Ni Sơn trùng điệp nối nhau không dứt lại liên tưởng đến một đời gian nan vất vả của mình. Quay đầu nhìn về phương Tây, ánh tà dương đỏ rực như lửa. Trước khung cảnh đó, không phải chỉ một lần làm ngài hưng phấn, giống như là một sức mạnh dữ dội buộc ngài phải gắng tiến lên. Nhưng hôm nay, ngài bỗng nhiên từ sắc hoàng hôn mà nghĩ đến hoàng hôn đời mình, đã sáu mươi tám tuổi rồi, trong đầu buốt lên một trận buồn đau, tình cảm phút chốc suy sụp hẳn xuống.

Trông thấy gương mặt bi thương của Khổng Tử, Tăng Điểm cũng thấy buồn, đi đến bên ngài nói:

Thưa thầy, chúng ta về thôi.

Khổng Tử như trong con mơ chợt tỉnh, về thôi!

Xe ngựa vừa mới vào cửa Nam môn, một đám người ngăn đường lại, trước mặt tiếng ồn ào huyên náo, phía sau người chạy thình thịch tranh nhau đến xem.

Khổng Tử đứng thẳng người trên xe, thấy hai người kẻ đang túm tóc, người túm áo đánh lộn, xoắn chặt lấy nhau, chẳng ai chịu ai. Đám người vây quanh hò hét, hoa tay múa chân. Có người can ngăn, cũng có người khuyến khích cổ động thêm.

Khổng Tử nhảy xuống xe, nói với Tử Lộ:

Trọng Do, đưa ta đến đó xem sao.

Tử Lộ vâng một tiếng, chạy lên trước dẫn đường.

Mọi người thấy Khổng Tử đến, cất tiếng chào, nhường lối cho ngài đi. Khổng Tử vừa đáp lễ mọi người vừa bước đến chỗ hai kẻ đánh lộn nhau. Hai người đó đầu

tóc rối bù, người đầy đất, áo quần rách toạc cả ra, giày chiếc còn chiếc mất, đánh vật nhau túi bụi trên một đống rau xanh. Sọt đựng đầy rau đổ lật sấp ở bên cạnh, chiếc đòn gánh bắc ngang lên sọt. Người ở bên trái dần chiếm được ưu thế, đẩy người bên phải một cái té ra cạnh đường. Chân anh ta va phải chiếc đòn gánh, khác nào sắp chết vớ được cọc, liền rút chiếc đòn gánh ra, người cong lại, hai tay giơ cao, hùng hổ hét lên:

Tao đánh chết mày!

Người kia thấy sợ, không dám xông vào, đưa mắt nhìn về phía đám người đứng xem, chỉ chực bỏ chạy.

Anh chàng huơ đòn gánh không chịu tha, đang muốn vụt xuống.

Khổng Tử quát lên:

Dừng tay!

Người đó giật mình, quay lại nhìn xem, toàn thân lập tức co rúm lại như chuột thấy mèo, chiếc đòn gánh trong tay rơi xuống đất.

Khổng Tử hỏi:

Hai người tại sao lại đánh nhau giữa đường phố thế này?

Người bị đánh nói:

Bẩm Đại Tư khấu, tiểu nhân đang bán rau, người này đến mua, rõ ràng là chưa trả tiền, lại bảo là trả rồi. Tiểu nhân giải thích cho ông ta rõ, người này không nói năng gì hết, ngang nhiên đổ cả gánh rau của tiểu nhân xuống đất, lại còn vung tay đánh tiểu nhân nữa.

Khổng Tử nhìn kỹ ông ta, trạc độ hơn bốn mươi tuổi, mày rậm, mắt to, vai rộng, bụng to, hiền lành, không có vẻ gì gian xảo điêu hoạt cả, liền hỏi:

Bác tên là gì?

Dạ! Thành Thành ạ. Ông ta đáp và bổ sung thêm: Nhà ở Lê Hoa điếm phía tây thành.

Khổng Tử lại nhìn người thứ hai, hơn sáu mươi tuổi, mặt mũi xương xẩu, cái miệng nhọn hoắt, bộ râu sơn dương và tóc bết lại như một bó rơm. Lão không dám nhìn thẳng vào Khổng Tử, cúi gằm đầu xuống như muốn chui xuống đất.

Khổng Tử hỏi giọng nghiêm khắc:

Lão tên gì?

Lão... lão... Lão già càng cúi thấp xuống. Tên... tên.

Tử Lộ nói thầm vào tai Khổng Tử:

Ông cụ đó là thân sinh của Nhiễm Ung tên là...

Nói vừa dứt lời, Nhiễm Ung đã bước đến thưa với Khổng Tư:

Thưa thầy, đấy là phụ thân của đệ tử?

Khổng Tử nói:

Nhiễm Ung, cha anh đã làm hỏng gánh rau của Thành Thành, xử trí thế nào đây?

Nhiễm Ung thưa:

Phụ thân đệ tử làm hỏng rau, đệ tử phải bồi thường. Thầy thấy thế nào ạ?

Khổng Tử nhìn Nhiễm Ung lấy làm tiếc, lắc đầu nói:

Được, việc này con phải giải quyết lấy.

Về đến nhà, lòng Khổng Tử vô cùng nặng nề, thấy rõ người cha của học trò mình là một kẻ vô lại, da mặt nóng lên rần rật, ngài hỏi Tử Lộ:

Trọng Do, thân phụ của Nhiễm Ung xưa nay vẫn thế sao?

Vâng ạ!

Các anh tại sao không nói chuyện này ra?

Bởi vì... Tử Lộ chắp tay đứng trước mặt Khổng Tử thưa:

Đệ tử thấy người quân tử nói cái tốt của người khác, không nói cái xấu của họ.

Khổng Tử cười vẻ bằng lòng:

Đúng, đúng, lời nói đó rất đúng. Tiếp đó, ngài thở dài than:

Nhiễm Ung, con người đức hạnh như thế, lại có người cha như vậy, thật đáng tiếc thay!

Tử Lộ hỏi:

Thưa thầy, đệ tử lâu nay không thưa với thầy chuyện này, như vậy có phải giấu giếm thầy không?

Không, không, đây không thể coi là giấu giếm được. Theo ta nghĩ thì, anh không có chuyện giấu giếm ta.

Tử Lộ cười hồn hậu.

Trời tối rồi, các môn sinh trông thấy Khổng Tử và Tử Lộ nói chuyện có vẻ ý vị liền vây cả lại.

Khổng Tử nói:

Các trò này, các con có cho là ta có điều gì giấu giếm các con không?

Ngài nhìn thẳng vào mắt họ nói tiếp - Ta đối với các con việc gì cũng công khai, không có điều gì giấu giếm cả. Đó chính là vì con người của ta như vậy.



Nhiễm Ung

Tử Lộ hỏi:

Nên chọn người như thế nào để kết bạn?

Khổng Tử suy nghĩ rồi nói:

Bạn có ích có ba loại, bạn có hại có ba loại.

Kết bạn với người chính trực; kết bạn với người tín thực; kết bạn với người hiểu biết sâu rộng. Như vậy là có ích. Kết bạn với bọn nịnh hót ăn theo; kết bạn với bọn người cung kính trước mặt, nói xấu sau lưng; kết bạn với bọn người ba hoa khoác lác; tất nhiên là có hại.

Mẫn Tôn hỏi:

Thưa thầy, với hạng tam giáo cửu lưu, ngũ hoa bát môn trên thế gian này, thì nên kết bạn với họ như thế nào ạ?

Khổng Tử lắng tai nghe tiếng bầy chim sẻ ríu rít trên cây hoè già một lúc rồi nói:

Thấy bậc hiền nhân, thì suy đi nghĩ lại học tập họ như thế nào, lấy họ làm gương cho bằng được như họ; gặp kẻ đức hạnh không tốt, thì tự kiểm tra mình, xem xem mình có những thói xấu như họ không?

Nhiễm Canh hỏi:

Thưa thầy, tam tư nhi hậu hành, suy nghĩ ba lần rồi mới làm, có thể coi là quân tử, được không?

Có thể đấy! Khổng Tử nói - Nhưng chỉ riêng từng việc thôi. Suốt cả cuộc đời, người quân tử phải có chín điều suy nghĩ:

Một là, khi xem cần suy nghĩ xem đã rõ ràng chưa; hai là, khi nghe đã nghe thấu triệt chưa; ba là, quan sát sắc mặt người khác, suy nghĩ xem có ôn hòa không; bốn là, xem dung mạo thái độ của người khác, suy nghĩ xem có nghiêm trang không;

năm là, nghe lời ăn tiếng nói, suy nghĩ xem có thành thực không; sáu là, xét ở việc làm, suy nghĩ xem có nghiêm túc chân thực không; bảy là, gặp sự còn khó khăn nghi ngờ, suy nghĩ xem nên thỉnh giáo người khác như thế nào; tám là, khi sắp nổi con giận dữ, suy nghĩ xem hậu hoạ như thế nào; chín là, nhìn thấy cái có thể có được, suy nghĩ xem cái đó có cần hay không.

Tăng Điểm nghe xong, thú vị quá, liền hỏi:

Xin thầy giải thích kỹ cho một lần nữa, có được không ạ?

Khổng Tử nói:

Nhìn không rõ ràng dễ bị cái hiện tượng giả mê hoặc, nghe không thấu triệt dễ nghe lầm, khó có thể hiểu tâm lý con người; không nghiêm trang, tất dễ lửng lơ trôi giạt; không trung thành, thì sẽ nói năng màu mỡ hoa mỹ xảo trá; không nhận chân, tất sẽ bị bung tai bịt mắt; không thỉnh giáo người khác, tất sẽ tưởng mình là nhất, nhắm mắt bịt tai; hay nổi giận, chỉ dễ để người khác trừng trị lại mình; được cái không đáng được, sẽ có ngày hối không kịp nữa.

Thưa thầy! Nhiễm Ung bước vào kêu lên.

Mọi người đổ dồn mắt nhìn anh ta. Nhiễm Ung thấy vô cùng xấu hổ, cúi đầu đi đến gần Khổng Tử nói:

Thưa thầy, con đã thay phụ thân trả lại tiền cho ông Thành Thành và xin lỗi ông ta rồi.

Khổng Tử nói giọng đầy tự tin:

Ta biết thế nào anh cũng xử sự thoả đáng thôi.

Nam Cung Kính Thúc từ ngoài đi vào, hết sức trịnh trọng nói:

Khởi bẩm thầy, Chúa công nói thầy cử người lên cho Chúa công.

Khổng Tử vui vẻ trong lòng nói:

Tốt, tốt, đêm nay ta sẽ viết đầy đủ “Đề danh lực”, sáng mai đem vào cung.

Cơm tối xong, Khổng Tử lấy một bó thẻ tre dùng dây kết lại, một mình trong phòng, dưới ánh đèn ngài viết những dòng sau đây:

Đề danh lực: Nhan Hồi, tự Tử Uyên, người nước Lỗ nhà nghèo nhưng không biết buồn, ham học không biết mệt, đức hạnh rất tốt. Tăng Sâm, tự Tử Dư, người Nam Vũ thành nước Lỗ, thông minh học giỏi, ẩn trọng vì người. Mẫn Tôn, tự Tử Khiên, người nước Lỗ, nỗi tiếng có hiếu, đối với người chân thành kính trọng, đức hạnh cực tốt. Nhiễm Canh, tự Bá Ngưu, người nước Lỗ, trung thành chính trực với mọi người, đức hạnh cục tốt. Nhiễm Ung, tự Trọng Cung, người nước Lỗ, đức hạnh cục tốt. Tề Dư, tự Tử Ngã, người nước Lỗ, giỏi về từ lệnh. Đoan Mộc Tứ, tự Tử Cống, người nước Vệ, có tài ăn nói, giỏi ngôn ngữ. Nhiễm Cầu, tự Tử Hữu, người nước Lỗ, giỏi về chính sự.

Tương truyền tổng số học trò thụ giáo Khổng Tử tới ba ngàn người, có 72 người được liệt vào bác hiền gọi là thất thập nhị hiên, trong đó Nhan Hồi là bậc đại hiền triết. Đời sau tôn là Phúc Thành Nhan Uyên. Được thờ vào hàng Tử Phối gồm Nhan Hồi - Tăng Sâm - Tứ Tư – Mạnh Kha (học trò Tứ Tư). Ở đây Khổng Tử chỉ ghi chọn 18 người.

Trọng Do, tự Tử Lộ, còn gọi là Quý Lộ, người đất Biện nước Lỗ, cương liệt thẳng thắn đối với mọi người, dũng mãnh khác thường, tài nghệ hơn người. Ngốn Yển, tự Tử Du, người nước Ngô, giỏi về văn học. Bốc Thương, tự Tử Hạ, người nước Vệ, giỏi về văn học. Chuyên Tôn Sư, tự Tử Trương, người nước Trần, giỏi về giao tế. Hữu Nhược, tự Tử Hữu, người nước Lỗ, thông minh học giỏi, văn võ kiêm bị. Mật Bất Tề, tự Tử Tiện, người nước Lỗ, tính nhân ái, có tài trí. Tất Điêu Khai, tự Tử Nhược, người nước Sái. Cao Sài, tự Tử Tiêu, người nước Tề. Công Lương Nhũ

tự Tử Chính, người nước Trần, hiền mà có dũng. Khổng Trung người nước Lỗ.

Sau khi viết xong, ngài chọn đi chọn lại mấy lần ngầm tự xác định để cho Lỗ Ái Công tuyển dụng mấy người.

Sáng hôm sau, Khổng Tử phụng chỉ vào cung, đem bản “Đề danh lực” đệ trình lên Lỗ Ái Công nói:

Khởi tấu Chúa công, đệ tử của tôi tuy nhiều nhưng có thể tòng chính được thì không mấy. Hiện nay, những người có thể làm việc được đều đã viết vào bản “Đề danh lực” này cả rồi.

Lỗ Ái Công tiếp lấy, mở ra trên chiếc án dài trước mắt, xem một lượt, nói với Quý Tôn Phì:

Quý Tôn ái khanh, ngươi hãy căn cứ vào bản danh sách này tuỳ tài mà dụng.

Quý Tôn Phì nói:

Tuân chỉ - Rồi tiếp lấy, xem kỹ một lượt, khải tấu:

Như hiện nay các ấp Lữ Phụ, Phí, Trâu, Vũ Thành, Đan Phụ đều thiếu ấp Tể, thần muốn mời Bốc Thương đệ tử Phu tử nhận chức ấp Tể Lữ Phụ, Mẫn Tôn ấp Phí, Khổng Trung ấp Trâu, Ngôn Yển ấp Vũ Thành, Mật Bất Tề ấp Đan Phụ, không biết có được không?

Lỗ Ái Công nói:

Các đệ tử của Phu tử đều văn võ toàn tài cả, ái khanh cho là được tức là được.

Lại nói với Khổng Tử:

Phu tử, xin Phu tử báo lại cho họ, nhanh chóng đi nhiệm chức.

Khổng Tử vâng một tiếng, phấn khởi ra khỏi cung.

Về đến nhà, lập tức gọi Bốc Thương, Mẫn Tôn, Khổng Trung, Ngôn Yển, Mật Bất Tề đến trước mặt, vẻ tươi cười nói:

Chúa công và Quý Tướng quốc mời các anh ra làm quan đấy!

Ngài chia quan chức cho từng người rồi dặn dò:

Làm quan trên vì Chúa công, Thiên tử, dưới vì muôn dân trăm họ, trách nhiệm nặng nề lắm. Các anh phải khắc cần khắc kiệm, trong sạch liêm khiết. Phàm việc phải tự tay làm lấy, lấy thân làm phép tắc, tình hình các ấp muôn hình muôn vẻ khác nhau, các anh phải liệu đó mà làm, phân rõ nặng nhẹ, nhanh chậm, nhất thiết chớ khinh thường.

Bốc Thương nói:

Thưa thầy, đệ tử đối với việc chính sự không giỏi giang gì, xin thầy giảng kỹ cho nghe thêm nữa.

Khổng Tử nói:

Không được vội vàng, không tham lợi nhỏ, dục tốc bất đạt. Nhăm nhăm vào cái lợi nhỏ thì đại sự khó thành.

Bốc Thương nói:

Đệ tử chỉ muốn làm một nhà nho có học vấn là đủ lắm rồi. Không hiểu sao Chúa công và Tướng quốc lại gọi đệ tử ra tòng chính cơ chứ?

Khổng Tử ngửng mặt lên nói:

Sở dĩ ta đem hết tâm huyết ra dạy các anh, chính là để các anh cống hiến cho đất nước; học thuộc lòng “Thi", “Thư”, “Lễ”, “Dịch”, “Nhạc” mà không ra tòng chính, vì đất nước mà gáng sức, thì phỏng học để có ích lợi gì? Ta mong anh trở thành một nhà nho quân tử, làm nên sự nghiệp, không mong anh trở thành một

nhà nho mơ mơ màng màng qua ngày.

Bốc Thương thưa:

Đệ tử hiểu rồi.

Mẫn Tôn hết sức thành khẩn nói:

Thưa thầy đệ tử đã không biết gì về văn thao, lại rất kém về võ lược, quả thực là không thể đảm đương được trách nhiệm nặng nề của một ấp Tể đâu, xin thầy vì đệ tử mà từ chối cho trách nhiệm ấy.

Khổng Tử cười nói:

Mẫn Tôn, anh khiêm tốn, thật thà, giữ tròn đạo hiếu. Làm ấp Tể ấp Phí có thể cải biến được phong hoá ở đó. Nếu làm cho lê dân trăm họ ở đấy cũng có hiếu cả, thì công anh đâu có nhỏ? Hà tất phải khiêm nhường như vậy?

Mẫn Tổn nói:

Đệ tử đã thề rằng suốt đời không xa rời thầy. Nếu thầy bắt con phải đi làm ấp Tể ấp Phí, thế thì, con chỉ còn mỗi cách là trốn đến bờ sông Vấn Thuỷ, tìm một nơi kín đáo mà giấu thân ở đấy.

Khổng Tử không còn biết làm thế nào được đánh cười nhăn nhó nói:

Thôi được, nếu anh đã kiên quyết không nhậm chức vì thầy, thầy cũng không ép buộc nữa. Để thầy gặp Tướng quốc nói rõ cho ông ta chọn một người khác.

Mẫn Tôn như trút được gánh nặng, sung sướng nói:

Xin đa tạ thầy!

Khổng Trung hỏi:

Cháu đi nhậm chức rồi, phải đối xử với bản thân cháu thế nào ạ?

Khổng Tử nói:

Bằng đủ mọi cách để học cho biết những điều mình chưa biết. Nhất thiết không để mình có thể nghi ngờ người, cũng không thể từ mình mà có thể làm cho người khác kiêu ngạo. Làm được như thế thì có niềm vui, vui mà không kiêu, nếu gặp hoạ hoạn, suy nghĩ mà không lo, cả ngày trò chuyện, không để lại lo buồn, suốt ngày làm việc, không để lại hoạ hoạn.

Khổng Trung nói:

Cháu đã hiểu rồi.

Khổng Tử trông thấy thần sắc Bốc Thương, Ngôn Yển, Khổng Trung, Mật Bất Tề đầy vẻ tự tin, toàn thân thấy tràn trề niềm vui ngọt ngào, thầm nghĩ: “Tâm huyết cả một đời ta vun trồng, cuối cùng đã trổ ra những bông hoa”.

Ngài tiễn các môn sinh xong lập tức đến phủ Tướng quốc gặp Quý Tôn Phì, nói:

Tướng quốc! Mẫn Tôn nói anh ta không giỏi về chính sự, kiên quyết từ chối không nhận chức đó. Tôi muốn ngài lấy một người khác thay vào. Quý Tôn Phì nói:

Phu tử hiểu học trò hơn ai hết, lại phải nhờ ngài chọn cử cho thôi!

Khổng Tử cúi đầu suy nghĩ khá lâu mới nói:

Cao Sài người nước Tề có tài năng tòng chính nhưng diện mạo anh ta không đẹp...

Quý Tôn Phì nói:

Điều đó có hề chi! Cứ để anh ta nhậm cho ấp Tể ấp Phí.

Khổng Tử gật đầu đồng ý.

Quý Tán Phì lại nói:

Nhiễm Cầu đã hay văn, lại giỏi võ, làm tổng quản cho phủ tôi, chắc chắn ông ta làm việc được đâu ra đấy. Cầm quân đánh Tề đã biểu lộ tài năng xuất sắc, cùng với Hữu Nhược lập được công lớn cho nước Lỗ. Tôi có ý muốn xin Phu tử cho một người làm tổng quản, không biết người nào thì hợp nhất?

Khổng Tử nói:

Nhiễm Ung tài đức kiêm bị, có thể thích hợp để tuyển dụng. Nhưng ông cha thì thật quá dở...

Quý Tôn Phì cắt ngang lời Khổng Tử vội nói:

Chỉ cần tài đức của bản thân ông ta là được.

Nếu vạy thì tôi phải về nói cho Cao Sài và Nhiễm Ung biết ngay.

Đa tạ Phu tử.

Khổng Tử như trẻ ra được mấy tuổi, thúc ngựa chạy bon bon không nghỉ, về đến nhà tìm Cao Sài và Nhiễm Ung thân thiết nói:

Hiện nay Chúa công và Quý Tướng quốc đang tuyển nhân tài, muốn các anh làm ấp Tể ấp Phí và tổng quản. Cao Sài anh đã tòng chính một thời ở Vệ, chính tích rất tốt, được trong triều ngoài nội nước Vệ ca ngợi. Lần này làm ấp Tể ở ấp Phí càng cần trung với chức vụ, làm nên sự nghiệp. Ấp Phí là đất phong của Tướng quốc, đã có nhiều kẻ ở đấy mưu phản Chúa công, là đất ghê gớm. Địa hình ở đó lại có nhiều núi và gò đồi, trăm họ nghèo khổ. Sau khi nhậm chức, anh phải vận dụng hết trăm phương nghìn kế để cai quản ấp Phí cho thật tốt.

Cao Sài nói:

Đệ tử nhất định ghi nhớ lời dạy của thầy, hết sức mà làm.

Khổng Tử lại nói với Nhiễm Ung:

Nhiễm Ung, anh đức tài đều đủ cả, Tướng quốc đặc biệt tin cậy tín nhiệm, cử anh làm tổng quản, Nhiễm Cầu đã được Tướng quốc có cảm tình tốt đẹp, mong anh và Nhiễm Cầu hết lòng giúp Tướng quốc xử lý tốt mọi sự vụ.

Nhiễm Ung hỏi:

Sau khi trò đến phủ Tướng quốc thì cần phải làm những gì ạ?

Khổng Tử nói như đã sắp đặt trước:

Phải lấy thân mình làm gương, để các thuộc hạ noi theo. Đối với công việc phải hết sức coi trọng đại tiết, chớ xét nét những chuyện nhỏ nhặt, cần phải giỏi phát hiện người có tài năng, đề bạt trọng dụng họ.

Nhiễm Ung hỏi:

Làm sao vừa có tài, vừa có nhân đức ạ?

Khổng Tử nói:

Cần trung với việc, vui khi làm. Khi đi khỏi cửa làm việc cần vui vẻ giống như tiếp đãi khách quý; khi bắt dân sai dịch cần chọn thời tiết, điều gì mình không muốn thì chớ bắt người ta làm. Đối với người, đối với việc cần tỏ ra như một, làm việc trong phủ Tướng quốc không thể có oán giận, khi về nhà cũng không thể có oán giận.

Nhiễm Ung hỏi:

Khi gặp chuyện không biết, chủ yếu dựa vào mình suy đi tính lại khổ công kín đáo, hay là dựa vào học tập ạ?

Khổng Tử đã có sự thể hội sâu sắc, nói:

Ta đã từng quên cả ăn ngủ để suy tính khốn khó nhưng kết quả rất nhỏ, không bằng học tập đâu!

Cao Sài và Nhiễm Ung thấy hoàn toàn thoả mản vui vẻ ra về.

Chuyên Tôn Sư tự là Tử Trương, nghe tin các bạn mình liên tục đi làm quan, cũng muốn về nước để đóng góp sức mình, liền đến hỏi Khổng Tử:

Thưa thầy, làm sao để có quan chức, có được bổng lộc ạ?

Khổng Tử nói:

Thứ nhất, cần phải nghe nhiều. Đối với lời nói của người khác, có chỗ còn nghi ngờ thì phải để lại bảo lưu thêm. Giữ lấy phần đủ mình tin được, rồi cẩn thận nói ra. Như vậy mới có thể giảm bớt sai lầm. Thứ hai, cần thấy nhiều. Đối với việc làm của người khác, có chỗ còn nghi ngờ phải để lại bảo lưu thêm, giữ lấy phần đủ mình tin được, rồi cẩn thận mà làm. Như vậy, mới có thể giảm bớt hối hận. Sai lầm trong lời nói ít đi, hối hận trong việc làm ít đi, quan chức bổng lộc tự nhiên là từ trong đó mà ra thôi.

Chuyên Tôn Sư nghe xong những lời trên như vớ được của quý. Dừng lại một lúc, hỏi thêm:

Đệ tử nghe nói Tử Văn nước Sở ba lần làm lệnh doãn, trên mặt không lộ vẻ sung sướng, ba lần bị bãi quan, trên mặt không lộ vẻ oán hận. Mỗi lần bãi quan, đều truyền thụ kỹ càng pháp lệnh nhà nước cho người thay mình. Con người Tử Văn thế nào ạ?

Khổng Tử nói:

Có thể nói là trung với nước.

Tử Trương hỏi:

Ông ta làm như thế, có thể coi là nhân được không?

Không biết!

Khổng Tử nói:

Như thế làm sao gọi là nhân?

Tử Trương lại hỏi:

Thôi Trữ vô lý giết Tề Trác Công. Trần Văn Tử để bốn mươi con ngựa lại không cần, bỏ nước Tề mà đi. Đến một nước khác, nói:

Kẻ chấp chính ở đây và đại phu Thôi Trữ nước Tề cùng một lũ cả, thế rồi lại bỏ đi, đến một nước khác, lại nói:

Kẻ chấp chính ở đây cũngnhư đại phu Thôi Trữ nước Tề. Rồi lại bỏ nước đó mà đi. Con người Trần Văn Tử thế nào ạ?

Khổng Tử nói:

Trần Văn Tử quả thật là trong trắng.

Tử Trương hỏi:

Ông ta làm như vậy, có thể coi là nhân được không?

Không biết!

Khổng Tử nói:

Làm sao có thế coi là nhân được?

Tử Cống đứng ở ngoài cửa đã lâu. Nghe đến đó, liền sải chân bước vào nhà.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI MỐT

Tôn sư dạy Tử Cống nên làm Vấn Dương Tể

Mong phục lễ, Khổng Tử mộng thấy Chu Kính Vương

Tử Cống sải chân vào nhà nói với Khổng Tử:

Thưa Thầy, vua nước Tề sai người sang mời đồ đệ đến ấp Vấn Dương làm ấp Tể.

Quả nhiên không ngoài dự đoán của ta. Khổng Tử đứng lên, vẻ mặt rạng rỡ, tươi cười hẳn lên, nói:

Đoan Mộc Tứ, vua nước Tề hâm mộ tài năng của anh, bắt đầu thì mời anh làm ấp Tể, tương lai, chắc chắn sẽ phong anh làm khanh sĩ, chuyên quản về ngoại giao.

Tử Cống thưa:

Sở trường của đệ tử là buôn bán, nào có ham muốn gì lăn lóc ở chốn quan trường đâu ạ.

Khổng Tử nhìn Tử Cống bằng đôi mắt ngạc nhiên, hỏi:

Nhưng tại vì sao kia chứ?

Tử Cống bộc lộ suy nghĩ của mình, hết sức điềm tĩnh nói:

Chốn quan trường thật lắm điều xấu xa, tồi tệ. Một là, gần vua như gần hổ. Nhà vua là bậc tôn quý bậc nhất của một nước, gánh vác trách nhiệm nặng nề, một lời nói làm nước thịnh lên, một lời nói làm nước suy đồi, đối với thần dân thì có quyền sinh quyền sát, nếu được vua tin yêu thì sung sướng như lên tận mây xanh, ngược lại, sẽ không có đất dung thân, người chết, họ diệt. Thứ hai, quan trường nào khác gì chốn hang hùm miệng rắn. Từ xưa đến nay, phàm là người ham thân vào chốn đó, tất là phải tranh dành cắn xé lẫn nhau, kẻ thắng thì sống, người bại

thì chết; chưa có mấy ai thoát khỏi cái vòng vây ma thuật đó. Thứ ba, ấp Tể tức là đứng đầu một ấp, tất phải lo cho lê dân trăm họ. Hiện nay kẻ ác đang ra sức hoành hành, nhân dân oán ghét, muốn tìm được một làn gió trong lành, muốn tạo được hàng xóm yên vui, việc đó vô cùng phức tạp. Huống nữa, đệ tử cảm thấy lũ ghen ghét người hiền lại đang nhan nhản trên đời này, bọn người càng ít bản lĩnh càng gây nên lắm chuyện, hãm hại người lành; vì vậy đệ tử không muốn tòng chính.

Ớ!

Khổng Tử kêu lên một tiếng, cau mặt lại:

Đoan Mộc Tứ, dạo này anh đã đổ đốn ra sao mà nói những lời như vậy?

Rõ ràng là anh đã theo thầy nhiều năm, tiếp thu được bao nhiêu học vấn; văn thì thông lễ, nhạc, thư, số; võ thì biết xạ, ngự. Không biết khôi phục lễ nhà Chu, thực hành lễ trị, xây dựng sự nghiệp lớn, chẳng lẽ anh không thấy tiếc sức học hành hay sao?

Tử Cống chắp hai tay, đang muốn tìm cách đáp lại, Khổng Tử đã nói tiếp:

Không thấy vách núi cao thì làm sao biết được cái tai ương của sự sụt lở. Không xuống nước sâu thì làm sao biết được cái họa của chuyện chết đuối? Không ra biển cả thì làm sao biết được giông tố? Do vậy, anh phải đích thân thể nghiệm một phen. Nay anh đã biết rõ cái khó của chốn quan trường, thế thì cũng đã rõ hết rồi. Đã biết rõ rồi thì phải làm việc cẩn thận, ắt sẽ không bao giờ vấp phải hoạn nạn nữa.

Tử Cống vẫn khăng khăng chối từ:

Đệ tử thấy mình không hợp với việc làm quan.

Khổng Tử tức giận, nói giọng to lên:

Nếu có người đọc thuộc ba trăm bài "Thi", đã không thể tòng chính, cũng không biết ngoại giao thì đọc có thuộc làu làu đi nữa phỏng có ích gì?

Tử Cống thấy Khổng Tử sắp nổi cơn thịnh nộ, liền vội vàng tươi cười thưa:

Nếu thầy đã chủ trương cho đệ tử đến Vấn Dương làm ấp Tể, đệ tử xin vâng mệnh thôi ạ.

Khổng Tử tức thì vui vẻ lên, mỉm cười nói:

Ta tin chắc anh sẽ cai trị vùng Vấn Dương tốt được.

Tử Cống ngập ngừng hỏi:

Thưa thầy, khi đệ tử đến Vấn Dương, việc quan trọng nhất cần làm là gì ạ?

Khổng Tử suy nghĩ một lúc rồi nói:

Trù bị lương thực, tăng cường quân bị.

Tử Cống không hiểu hỏi lại:

Xưa nay, thầy chủ trương lễ trị, sao lại bảo đệ tử tăng cường quân bị?

Khổng Tử nói, giọng quả quyết:

Lễ trị là mục tiêu thông suốt. Nhưng hiện nay, tình hình vô cùng nhộn nhạo, nếu không đủ sức chống lại kẻ địch, tất nhiên sẽ bị người ta lấn át, chẳng những không thực hiện được lễ trị, đến mảnh đất dung thân cũng không có nửa. Chỉ khi có quân bị rồi, nhân dân trăm họ mới tin theo mình được.

Tử Cống đột nhiên chuyển sang vấn đề khác, hỏi:

Khi đệ tử đã nhận làm ấp Tể rồi, nếu muốn trở thành một ông quan trung với vua, tín với dân, thì làm thế nào cho được?

Khổng Tử nghiêm trang nói:

Siêng năng vì công việc, thận trọng khi làm. Một ông quan tốt, tiết kiệm của công, tôn trọng pháp luật làm lợi cho dân. Nhờ vậy sẽ được dân yêu quý. Một ông quan xấu, tham nhũng, lấy ý riêng, lạm dụng pháp luật, tất sẽ bị dân oán ghét.

Đối với kẻ sĩ thì phải nên thế nào ạ?

Đề cao cái hay của người, tránh cái dở của người. Nếu không thấy cái hiền đức của người thì nhân tài sẽ mai một đi, nếu làm cho cái ác của người phát triển lên, đó chính là việc làm của kẻ tiểu nhân.

Tử Cống chớp chớp đôi mắt thông minh hỏi:

Thưa thầy, đệ tử nghe các sư huynh nói, trước đây khi Tề Cảnh Công hỏi thầy về làm chính trị phải như thế nào. Thầy đáp: Làm chính trị phải tiết kiệm trong việc tiêu dùng; vua Lỗ hỏi về chính trị; thầy đáp: Làm chính trị cốt ở chỗ chọn bầy tôi; Điệp Công hỏi về chính trị, thầy lại đáp: Làm chính trị là để người ở xa đến và người ở gần vui vẻ đi theo mình. Ba con người đó cùng hỏi về một việc, sao thầy lại đáp ba cách khác nhau như vậy?

Khổng Tử đáp:

Ấy là vì ba tình huống khác nhau.

Nước Tề cường thịnh, Tề Cảnh Công sống xa hoa trong lâu đài, đắm chìm trong dâm dật phong hoa tuyết nguyệt, suốt ngày lăn lóc trong phấn son, say khướt trong rượu thịt. Vì thế ta mối nói là tiết kiệm của cải.

Vua Lỗ dựa vào ba họ Quý Tôn, Mạnh Tôn, Thúc Tôn để duy trì triều chính, ba họ đó dưới thì ghen ghét hiền năng, trên thì lừa dối nhà vua, cho nên ta mới nói là lựa chọn bầy tôi.

Điệp Công đất rộng, người thưa, lòng người li tán. Vì vậy ta mới nói chính trị là làm cho người gần sống vui vẻ, người xa đến quy thuận, là thế...

Tử Cống nghĩ một lúc lại hỏi:

Người như thế nào thì gọi là kẻ sĩ?

Khổng Tử đáp:

Hiểu đạo nghĩa, biết liêm sỉ, đi sứ ra nước ngoài, có thể hoàn thành xuất sắc sứ mệnh vua sai, người đó có thể gọi là kẻ sĩ được.

Như thế tức là có tài hoàn thành sứ mệnh quan trọng. Tử Cống nói:

Xin hỏi thầy, còn kém đi một bậc thì thế nào ạ?

Bà con xung quanh khen anh ta có hiếu với cha mẹ, người trong làng mạc khen anh ta biết kính trọng người già.

Xin hỏi, lại còn loại thấp hơn nữa thì sao ạ?

Lời nói đáng tin, hành vi kiên quyết.

Tử Cống lại hỏi rất thẳng thắn:

Những người đang chấp chính ở các nước hiện nay như thế nào ạ?

Khổng Tử tức giận đáp:

Đó là những con người tâm địa thì hẹp hòi, mắt nhìn thì thiển cận, chứ còn thế nào nữa!

Con người được cả thôn trên làng dưới yêu mến thì thế nào ạ?

Chưa hẳn là tốt.

Thế con người bị cả làng cả xã ghét thì thế nào?

Chưa hẳn là xấu!

Rốt cuộc người như thế nào là người tốt, người như thế nào là người xấu ạ?

Khổng Tử nói rành rọt như đinh đóng cột:

Người tốt cả làng yêu thích, người xấu cả làng ghét, có thể nói là người tốt được. Ngược lại, kẻ xấu cả làng ưa thích, người tốt cả làng ghét bỏ, người đó có thể nói là xấu được.

Tử Cống cười hì hì, hiểu ý nghĩa lời thầy.

Ngày hôm sau, Khổng Tử dặn dò rất kỹ lưỡng các môn sinh:

Bốc Thương, Ngôn Yển, Mật Bất Tề, Cao Sài, Khổng Trung và Tử cống:

Trong lịch sử có rất nhiều ông quan sáng suốt, cao minh, liêm khiết, trong sạch; cũng có rất nhiều tên quan tham lam, bẩn thỉu, cậy quyền cậy thế; không ít bậc anh tài lướt cả gió mây, lay chuyển cả đất trời; cũng có kẻ bất tài, ăn không nên đợi, nói không nên lời; rất nhiều vị chư hầu trên kính Thiên tử dưới yêu lê dân trăm họ; cũng không ít chư hầu trên dối Thiên tử dưới đầy đọa dân lành. Ôn chuyện cổ để biết ngày nay, có thể làm thầy được vậy. Khi học tập, nên như thế thì khi làm quan cũng phải nên như thế. Các anh cần phải làm theo các bậc hiền tài đã làm, thi hành nhân nghĩa, đôn đốc lễ trị, tích trữ đầy đủ lương thực, làm cho quân bị hùng mạnh, thu được lòng dân ủng hộ.

Các môn sinh vâng dạ nghe lời, lạy chào bái biệt.

Mấy chục năm qua, Khổng Tử lòng đầy nỗi lo nặng trĩu, rốt cuộc cũng có được một vài phút giây thoải mái, ngài cảm thấy như đang giữa những ngày oi bức nóng nực được ăn một quả dưa mát ngọt, lòng ngài thấy sảng khoái. Đưa mắt tiễn các đệ tử đi xa rồi, ngài sung sướng sải chân bước đi bước lại trong lớp học. Lớp học này vốn là căn nhà tranh được dựng lên trước khi ngài đi chu du các nước. Vì lâu ngày không được tu sửa lớp rạ trên mái và chỗ hàng hiên đã cũ, trên nóc nhà đã nhiều chỗ hư hỏng... Các bức vách trong nhà tróc lở nham nhở nhiều

nơi. Khổng Tử trông thấy những gương mặt hăm hở hiểu biết, ngài vui vẻ giảng về "Dịch". Ngài giảng suốt hàng giờ, nói về lẽ âm dương dựa vào nhau tồn tại, thúc đẩy lẫn nhau, trói buộc chế ngự lẫn nhau, ngài giảng thật sâu sắc. Dạy học xong, ngài trở về phòng nghỉ ngơi, thầm nghĩ: "Mình đã không thể tòng chính được thì hãy dụng tâm chỉnh lý thư tịch cổ điển cũng hay lắm". Ngài đưa mắt nhìn những cuộn thẻ tre dùng vải che trên cái giá, lòng tràn đầy niềm vui. Tất cả đã được bà Khiên Quan thị và các con bảo quản cho ngài không chê vào đâu được. Điều đó chứng tỏ vợ con ngài đã hiểu ngài, trân trọng công việc của ngài biết bao nhiêu.

Bất giác ngài nghĩ đến bà Khiên Quan, bà vẫn dịu dàng phúc hậu tươi vui như xưa. Ngài hy vọng ở bà, muốn cùng bà trò chuyện tâm tình biết nhường nào. Ngài mở lớp vải bọc thẻ tre ra, lấy từng cuộn kiểm tra đối chiếu lại, trước hết là đếm "Thi" lọc đi sàng lại, đối chứng phân loại xong, lại đối chứng từng thiên từng mục. Hết ngày này sang ngày khác, kiên trì cần mẫn như vậy, cuối cùng mới tạm gọi là đâu vào đấy.

Đêm hôm đó, ngài trằn trọc mãi không sao ngủ được, suy nghĩ mãi về sự nghiệp mai sau của đám bọc trò, lại nghĩ đến sắp đặt những việc cần phải làm trong những năm cuối đời.

Mãi đến khi đầu nhức như búa bổ, tinh thần mệt mỏi rã rời mới mơ màng chợp mắt được một lúc. Chính vào lúc đó, ngài bỗng thấy ánh nắng chiều chói loà khắp mặt đất, mây đẹp giăng đầy trời. Khổng Tử ngồi lên cỗ xe của mình đi đến một con đường lớn đầy bóng râm ở một cánh rừng bát ngát, cây cối thẳng tắp hai bên đường, khi biếc xanh, khi đột nhiên thành màu vàng, đột nhiên thành màu đỏ, một thoáng là cây liễu, thoáng nữa là cây dương, một thoáng sau lại là cây hạnh, quả thực là lắm thứ đổi thay đến nhức mắt, ngài không dám nhìn tiếp nữa. Đang lúc nghi nghi hoặc hoặc không sao hiểu nổi đó, xe của ngài đã đi lên một ngọn

đồi. Ngài xuống xe ngắm nhìn , thấy mặt trời vùn vụt mọc lên, làm cho lớp sương mù bao phủ mặt đất cũng nhuốm hồng rực rỡ, giống như thoa phấn hồng lên mặt, như thắt đai hồng lên áo thô, trang điểm muôn vẻ thắm tươi...

Khổng Tử đang mê mải ngắm đến ngẩn cả người bỗng có một con chim Khổng Tước từ trong biển sương mờ ảo bay qua, lông thú vảy vàng, cánh đuôi như hoa đỏ thắm, in rõ hình trong biển sương mù. Trong nháy mắt, lại có hai con rồng khổng lồ từ trong biển sương đó bay vút lên giữa không trung, lượn đầu lượn đuôi, vẩy trên mình chúng phát ra ánh sáng lấp lánh như đùa giỡn cùng những áng mây muôn hình muôn vẻ "Long phượng thành tường!"

Khổng Tử cảm thán nói:

Phải chăng đây là điềm tốt lành?

Bên tai, lúc đó, có tiếng nhạc cất lên nghe du dương. Khổng Tử ngoảnh trông về phía tây, sững người ra trong phút chốc. Một toà bảo tháp phát ánh sáng chói loà đầy vẻ thần thánh hiện ngay trước mắt, rộng lớn, hùng vĩ, hoa lệ vô cùng. Rộng lớn bát ngát tận trời xanh, cho đến sâu dưới đất, sừng sững núi cao tận chín tầng mây, hùng vĩ tới mức không tài nào vịn lên nổi, khiến người trông thấy mà khâm phục vẻ uy nghi, lại cảm thấy muôn phần tôn kính; hoa lệ như muôn hồng ngàn tía, tưởng như cung nga rơi xuống giữa nhân gian. Khổng Tử nhìn trái, nhìn phải, bỗng thấy kinh hoàng. Ngài vội nhảy xuống xe, như bị một ma lực lôi kéo hướng về phía ngọn bảo tháp, nhưng ngọn tháp đó chỉ có thể trông thấy mà không thể tới gần được. Ngài cứ bước, bước mãi, đi qua núi đào hoa, lại qua một con sông nước vàng. Ngài không còn biết mình đang ở đâu nữa, ngửng đầu nhìn ngọn bảo tháp. Bảo tháp vẫn giống một đoá hoa như trước, vô cùng trắng lệ.

Ngài mệt muốn đứt hơi, mồ hôi vã ra đầm đìa, giận là không sao bay được tới bảo tháp để nhìn cho thật kỹ. Ngài mới chỉ ước mơ có thế, bỗng nhiên hai chân

muốn nhảy lên, hai cánh tay muốn vẫy mạnh, cả người bay bổng. Ngài cứ bay, bay mãi, bay qua bao núi bao sông muôn ngàn biến đổi, cuối cùng đỗ xuống trước một vùng đá. Ngước mắt lên nhìn, trên vùng đá đó có bốn chữ lớn "Chu Triều Cung Khuyết".

Đi qua vùng đá đó nhìn lên thấy những bậc tam cấp bằng bạch ngọc, phẳng phiu trắng lệ. Ngài vội vàng sửa lại áo mũ, vén cao áo bào, cung kính, thận trọng, lập cập bước lên. Khi đến tới mặt trước rồi, ngài cứ nhằm về phía trước mà bước. Vừa đặt bước lên bậc tam cấp đầu tiên, bỗng có hai người lính dùng trường kích chặn ngang đường, trừng đôi mắt dữ tợn không cho ngài bước thêm nửa bước. Ngài cảm thấy quá kỳ lạ, vụt thấy sợ hãi, nhưng không biết làm gì được.

Một võ sĩ tóc đỏ, râu cũng đỏ hỏi:

Người là ai? Sao dám ngang nhiên đi xộc vào nơi cung khuyết của nhà Chu?

Khổng Tử kính cẩn thi lễ đáp:

Bỉ nhân là Khổng Khâu nước Lỗ.

Người võ sĩ cười lên sằng sặc:

To gan! Ngươi dám mạo xưng là Khổng phu tử?

Khổng Tử nói:

Chính là tôi, Khổng Khâu đây.

Người võ sĩ thu binh khí lại, mặt trở nên vui vẻ hòa nhã:

Lần này, ngươi đến cung khuyết nhà Chu vì chuyện gì vậy?

Khổng Tử nói:

Các đệ tử của tôi cùng nhau làm quan ở các nước Lỗ, Vệ và Tề. Tôi thấy cần phải khuyên Chu Kính Vương tuyển chọn người hiền tài để chấn hưng nghiệp lớn.

Người võ sĩ cười hì hì nói:

Phu tử sùng bái điều lễ, coi trọng điều nghĩa, thi hành lễ trị, thật là đáng quý, đi đi, xin mời đi vào trong cung khuyết.

Khổng Tử thi lễ chào bọn võ sĩ rồi tiếp tục theo các bậc tam cấp bước lên, đi đến dưới một ngôi đình bốn góc. Ngôi đình này có các vòm mái bay lượn, cột đá chạm trổ, nóc đình lợp cỏ gianh, hàng lan can có rất nhiều cột bằng đá chạm hình các nụ hoa sen. Khổng Tử dừng chân nghỉ một lúc, đang định tiếp tục bước lên nữa lại thấy hai ngọn bốc đao đan chéo nhau ngay trước mặt, ngăn chặn ngài bước tiếp. Không để cho ngài kịp hiểu đầu đuôi ra sao, hai võ sĩ mắt quắc lên, vẻ hung dữ, quát hỏi:

Người là ai?

Khổng Khâu.

Khổng Khâu ở đâu?

Khổng Khâu nước Lỗ.

Ừ thì Khổng Khâu nước Lỗ nhưng đến Lạc ấp làm gì?

Tại hạ có việc muốn khởi tấu Chu Thiên tử.

Hai người võ sĩ do dự một lúc, giọng đã trở nên ôn tồn:

Nếu triều kiến Thiên tử thì chờ đấy, đợi chúng tôi tâu lên trên đã.

Nói xong báo cho ban võ sĩ ở bậc tam cấp phía trên - Có Khổng Khâu nước Lỗ xin bái kiến Thiên tử. Tất cả các bậc tam cấp lập tức truyền đi tiếng báo: Có Khổng Khâu nước Lỗ xin bái kiến Thiên tử! Tiếng truyền dõng dạc, uy nghiêm dội vang tiếp lên cao nữa.

Khổng Tử nín thở, chờ hồi âm tốt lành. Một người nội thị xinh đẹp mặc áo quần rất mỹ lệ đứng trên một bậc tam cấp cao nói xuống:

Thiên tử có chỉ. Truyền Khổng Khâu vào cung.

Khổng Tử vừa nghe xong, lòng như mở hội, chỉ một thoáng chốc đã bước lên hết những mấy chục bậc tam cấp cuối cùng, trước mặt hiện ra một ngai vàng bát ngát rộng như biển cả toàn là hoa thỏm cỏ lạ muôn tía ngàn hồng. Giữa biển hoa bao la đó sừng sững một toà cung điện vàng ngọc chói loà, cả một vùng kiến trúc nguy nga, nhấp nhô dựa vào núi non trùng điệp bao quát cả một vùng rộng lớn, muôn phần hiểm yếu, đẹp không bút nào tả xiết. Trong làn gió nhẹ phe phất thoáng bay đến những hương thơm trong lành.

Khổng Tử hít thở thật sâu vào lòng ngực làn không khí mới mẻ thanh khiết đó, cảm thấy lòng mình bội phần thanh sảng, ngài theo gót người nội thị bước lên phía trước. Hoa tươi như có mắt, tự động rẽ ra thành một con đường thênh thang, để lộ những hòn đá hình trứng ngỗng màu ngũ sắc. Khổng Tử lại càng ngạc nhiên thần phục hơn nữa. Trước cửa cung điện có hai hàng lính túc vệ mặc áo giáp đội mũ trụ, đứng thẳng tắp; mặt quay lại với nhau, người nào cũng lăm lăm trong tay thương, đao, kiếm, kích; uy vũ vô cùng hùng trắng.

Bước vào cửa cung, trước mặt là một toà điện bát ngát, đường vào lát bằng đá phiến trắng tinh. Bất giác Khổng Tử đập đập hai chân, phủi sạch bụi bám trên giày. Đi qua toà điện đó, trông thấy một toà lầu gác hai tầng sừng sững trước mắt. Tuy không to lớn hùng vĩ, nhưng cục kỳ tinh xảo không gì sánh nổi. Đường lát bằng những tấm bạc trắng. Khổng Tử trông thấy liền cau mặt lại. Từ giữa lầu góc đi qua toà nhà thì đến một toà cung điện cao lớn, nguy nga hùng vĩ, trước điện có ba tầng đài, mỗi tầng có ba cấp. Đường đi đến những tầng đó, từ dưới mặt đất cho đến bậc cao nhất toàn lát bằng vàng ròng ánh sáng chói loà cả mắt.

Khổng Tử định thần nhìn hai hàng lính túc vệ đứng im phăng phắc, mặt đối mặt, dọc hai bên đường, hít một hơi thở, lạnh lùng, nghĩ thầm trong bụng: “Chẳng trách gì giang sơn nhà Chu sắp đổ là phải, chỉ vì Chu Kính Vương hoang phí vô độ thế này. Bọn lính túc vệ kia vừa trông thấy Khổng Tử lập tức rút thương đao kiếm kích ra cùng rập một loạt đan chéo nhau như một dải rừng dài toàn vũ khí. Khổng Tử trông thấy, hết sức khó chịu, ngang nhiên bước vào cung điện, trong cung rực rỡ vẻ triều nghi.

Chu Kính Vương đầu đội vương miện, ngồi chễm chệ trên chiếc đôn rồng ở chính điện. Hai bên là bá quan văn võ áo mũ cân đai rạng rỡ, theo thứ tự thành hàng.

Người nội thị lẩm bẩm:

Khởi tấu Thiên tử, Khổng Khâu nước Lỗ đã đến.

Chu Kính Vương mừng rỡ kêu lên:

Tuyên!

Khổng Tử theo tiếng gọi đó bước lên, đi giữa hai hàng văn võ bá quan rồi quỳ xuống lạy nói:

Khổng Khâu nước Lỗ xin bái kiến Thiên tử.

Chu Kính Vương nói:

Bình thân!

Khổng Tử đứng dậy, đang muốn trở lại chỗ các quan văn võ thì đã nghe tiếng Chu Công nói:

Khổng Khâu, mời đến đứng bên này.

Khổng Tử chăm chú nhìn, thần thái nghiêm trang của Chu Công trở nên thoải mái, đưa tay ra, vẻ mặt tươi cười, ngài bước lên. Chu Công bảo ngài đứng ngay

bên cạnh.

Chu Công hỏi:

Khổng Khâu, lần này, ngươi đến gặp Thiên tử, có việc gì vậy?

Khổng Tử đưa mắt nhìn Chu Kính Vương, đáp giọng nho nhỏ:

Đệ tử muốn khôi phục lại lễ trị nhà Chu mà đến đây thôi ạ.

Chu Công nheo mắt cười nói:

Để ta khởi tấu lên Thiên tử giúp nhà ngươi.

Nói xong, bước nhanh ra khỏi ban, hai tay cầm ngọc khuê khởi tấu nói:

Thưa Thiên tử, Khổng Khâu nước Lỗ suốt một đời bôn tẩu khắp nơi, chỉ muốn tuyên dương lễ nhà Chu, lao tâm khổ tứ cũng chỉ để thi hành lễ nhà Chu, vi thần thỉnh cầu Thiên tử tặng thưởng và phong chức tước cho ông ta.

Chu Kính Vương đưa mắt nhìn tả hữu, ngơ ngác không biết nên làm thế nào.

Chu Công thấy Chu Kính Vương vẫn còn lơ mơ không biết gì, liền vội sửa lại nói:

Vi thần thỉnh cầu Thiên tử lắng nghe chủ trương trị thế của Khổng Khâu.

Chuẩn tấu.

Chu Kính Vương đưa mắt nhìn Khổng Tử:

Khổng Khâu, ngươi hãy nói trước mặt bá quan văn võ chủ trương trị thế của ngươi đi.

Khổng Tử lại bái lạy một lần nữa:

Khổng Khâu tuân chỉ!

Chu Kính Vương nói:

Bình thân!

Tạ ơn Thiên tử.

Khổng Tử đứng lên, lại đứng cạnh Chu Công.

Chu Kính Vương nói:

Khổng Khâu, hiện nay các nước chư hầu phân tranh, đánh nhau lung tung, làm cho cả giang sơn nhà Chu chia năm sẻ bảy, tan tác mỗi nơi một mảnh, quả nhân muốn phất lại ngọn cờ, gây lại hổ uy của tiên vương xưa nhưng lại cảm thấy văn không đủ hay, võ không đủ dũng, lực bất tòng tâm, ngươi có kế gì hay không?

Khổng Tử nghĩ: "Đây là cơ hội ngàn năm có một". Vì vậy, ngài lộ vẻ vui mừng rạng rỡ, khẳng khái nói:

Tâu bệ hạ, mọi sự nổi loạn trong thế gian này, đều do ngu muội mà ra cả ạ.

Đúng! Chu Kính Vương gật đầu tán thành - Thế thì phải làm thế nào?

Khổng Tử đáp:

Xây dựng thêm trường học, tăng cường giáo dục. Dạy dân sáu khoa: Lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số, hiểu rõ ý nghĩa của ngũ thường: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Làm cho ai ai cũng biết cương thường, người người đều hiểu đạo lý. Thiên tử có lệnh tất là làm theo.

Chu Kính Vương ngẩn người mở to đời mắt, tập trung hết tinh thần lắng nghe.

Khổng Tử nói tiếp:

Nếu như làm cho tất cả ai ai cũng có văn hoá, hiểu được đạo lý, biết được luân thường, loạn lạc tất sẽ ngừng, tranh cướp tất sẽ bớt.

Chu Kính Vương đưa tay ra hiệu Khổng Tử ngừng lại một lúc, rồi hỏi:

Khổng Khâu, ngươi hãy nói kỹ xem, làm cho ai ai cũng có văn hoá, sẽ hết làm loạn, ngăn được phân tranh thế nào?

Khổng Tử đáp giọng kiên định:

Đã có văn hoá, ai cũng biết tôn ti trật tự già trẻ, biết kính vua yêu dân, tôn trọng người già, chăm sóc trẻ nhỏ; có văn hóa, mọi người tất sẽ biết xử sự khiêm cung lễ nhượng, có thể lấy lễ để trị nước, lấy lễ để dạy dân. Biết dạy lễ, thi hành lễ trị, người người lấy lễ đối xử với nhau, nước này lấy lễ đối xử với nước khác, vua ra vua, tôi ra tôi, cha ra cha, con ra con, thì làm sao lại có thể đánh nhau, phân tranh được nữa!

Chu Kính Vương rốt cuộc cũng đã nghe ra; vừa băn khoăn, vừa thích thú gật đầu.

Chu Công nói:

Ta nghe nói trong đám học trò của nhà ngươi, có khá nhiều người ra làm quan.

Thưa đúng thế. Khổng Tử vừa nghe có người nói đến học trò của mình, lập tức lộ vẻ vô cùng đắc ý - Vâng, học trò của thần đã có Trọng Do, Cao Sài, Nhiễm Hữu ra làm quan, hiện nay lại có Bốc Thương, Ngôn Yển, Mật Bất Tề, Khổng Trung và Tử Cống đã đi làm ấp Tể các ấp.

Chu Công nói:

Nghe nói thành tích về chính trị của bọn họ cũng khá lắm?

Khổng Tử đáp:

Thưa đúng, họ cũng rất vững vàng.

Chu Kính Vương vui mừng nói:

Quả nhân nghe nói, ngươi thu nạp những ba ngàn môn sinh nhưng có bảy mươi hai người là tinh thông lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số. Nếu quả nhân dùng nhà ngươi

và các môn sinh thì có thể làm cho thiên hạ tốt hơn lên được không?

Khổng Tử nhớ đến câu mình vẫn thường nói: "Đương nhân nhi bất nhượng ư sư" (Làm điều nhân thì không chịu thua cả thầy) liền vui vẻ đáp:

Nếu Thiên tử dùng Khổng Khâu và các môn sinh thì nhanh là hai ba năm, chậm là bốn năm năm, thiên hạ có thể thái bình, muôn dân có thể ấm no được.

Chu Kính Vương nói:

Nếu được như thế, Khổng Khâu, hãy nghe ta phong đây.

Khổng Tử quỳ xuống lạy:

Có Khổng Khâu.

Bỗng nhiên, ngay lúc đó có tiếng ồn ào, người ta tranh nhau khởi tấu ầm cả lên như vỡ chợ:

Thưa Thiên tử, Khổng Khâu kia chẳng qua là nột gã hủ nho mà thôi, chỉ biết to mồm già họng ba hoa khoác lác, chứ có hùng tài đại lược gì!

Thưa Thiên tử, không nên trọng dụng cái nhà ông Khổng Khâu kia!

Thưa Thiên tử, xin đừng nghe những lời ba hoa khoác lác của Khổng Khâu!

Khổng Tử không biết mình đã đứng lên như thế nào, liếc mắt nhìn suốt một lượt khắp mặt các quan văn võ, mặt mũi người nào cũng dữ dằn thâm hiểm như lũ ác quỷ. Ngài biết rõ bọn họ rất căm ghét mình, hà tất phải làm tấm bia cho họ bắn. Khổng Tử bèn lùi ra phía sau lưng Chu Công, lặng im không nói thêm gì nữa.

Chu Kính Vương đập tay xuống bàn, quát ầm lên:

Các người làm náo loạn cung đình lên như thế, phỏng còn thể thống gì nữa hả?

Có im miệng nhanh đi không?

“Rốt cuộc Thiên tử vẫn cứ là Thiên tử”

Khổng Tử thầm nghĩ: “Chỉ hai câu nói đó đã bịt miệng họ lại rồi”.

Chu Kính Vương nói át hẳn bọn chúng:

Chủ ý của quả nhân đã định, sẽ phong quan chức cho Khổng Khâu và các môn đệ của ông ấy.

Bọn văn võ bá quan đứng im thin thít, trong cung đình lặng phắc như tờ.

Chu Kính Vương đứng vụt lên, giận dữ nói:

Các nguơi là một lũ ăn hại, một lủ giá áo túi cơm, võ không đủ sức giữ nuớc, văn không có tài trị dân, chỉ thích làm quan hưởng lộc, quen thói ngồi không ăn tục nói càn, sao có thể đối khẩu với bậc cao sĩ thông kim bác cổ được!

Khổng Tử cảm thấy da mặt mình như có lửa bốc rần rật, vái lạy Chu Kính Vương, chỉ muốn nhà vua không trách mắng lũ quan lại kia nữa.

Chu Kính Vương vẫn chưa hết giận, thét vang lên như sấm:

Các ngươi vẫn chưa cút nhanh lên hay còn phải để ta bực mình nữa đấy!

Bọn văn võ bá quan cúi chào rồi lặng lẽ rút lui.

Chu Kính Vương rời khỏi đôn rồng; vẻ mặt niềm nở bước đến chỗ Khổng Tử nói:

Ái khanh, lũ người mặt chuột kia thật có tội với ngươi quá, nể mặt quả nhân hãy bỏ qua cho chúng.

Khổng Tử thưa:

Khổng Khâu là người áo vải quê mùa nơi thôn dã, đã có tội xúc phạm Thiên tử và bá quan văn võ, xin đại xá.

Chu Kính Vương nói:

Ái khanh có mắc tội gì! Lại đây, lại đây, quả nhân sẽ đưa khanh đi xem các nơi. Nói xong, Thiên tử đưa tay dắt Khổng Tử đi ra khỏi cung đình. Khổng Tử theo Chu Kính Vương lên tận đỉnh nóc nhà đưa mắt nhìn xuống xung quanh. Lập tức ngẩn cả người. Hoá ra ngài đang đứng trên ngọn bảo tháp xưa nay ngài vẫn hằng tìm kiếm, muôn ngàn ánh hào quang sáng chói, chiếu khắp trời đất. Ngài bước đến chỗ lan can, cúi đầu nhìn xuống thì thấy ngôi tháp có nhiều thứ bậc rõ ràng. Từ trên đếm xuống, tầng thứ nhất, có hàng mấy chục ông quan văn võ cung kính đứng im phăng phắc, áo mũ chỉnh tề, tay cầm ngọc khuê, lắng nghe lệnh chỉ của Chu Kính Vương. Tầng thứ hai, có hơn một trăm quan viên, thần thái và cử chỉ cũng gần giống những vị ở tầng thứ nhất, phục sức có kém hơn chút ít. Tầng thứ ba những mấy ngàn người, áo quần và đội mũ nhà nho, thái độ người nào cũng khiêm hòa, cử chỉ ai cũng văn nhã. Tầng thứ tư là một đám đông mờ mờ ảo ảo không sao đếm xuể, có bao nhiêu người, áo quân khác nhau, thần thái khác nhau.

Khi Chu Kính Vương và Khổng Tử đi đến bên lan can, từ trên xuống dưới luân phiên nhau hô to:

Thiên tử vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế. Khổng Tử xúc động nước mắt trào xuống má. Ngài thầm nghĩ: “Nền thái bình thịnh trị ngày đêm mình mơ ước, hoá ra đã thành sự thực nhanh chóng thế này rồi. Không dùng lễ nhà Chu để trị lý thiên hạ, thì làm sao có được cái cảnh cảm động lòng người như vậy!” Ngài phóng tầm mắt nhìn ra xa, bốn phía đồi núi vây quanh, nhấp nhô, nguy nga. Sương giăng như ống áo tiên nữ đang múa, xa xa dòng sông như rồng bạch cuộn về đông. Hơi màu tía bốc lên từ thung lũng, mây đẹp muôn màu vờn trên đỉnh, hoa tươi điểm xuyết, nước suối lấp loáng như bạc, gió núi ngân nga như hát. Ngài ngắm nhìn, lắng tai nghe ngóng, thấm thía vào tận gan phổi niềm hạnh phúc của đời thái bình thịnh trị. Ngài thu hết mọi hình ảnh, mọi màu sắc để rồi sẽ thuật lại từng nét từng nét cho các môn sinh của mình.

Chu Kính Vương cười hỏi:

Khổng Khâu, ngươi có điều gì cần nói với họ không?

Khổng Tử xưa nay chưa từng nói trước đám đông bao giờ, cũng chưa hề được thấy cảnh đẹp như thế, lại càng chưa được đắm mình trong hoàn cảnh đó, lòng bồn chồn không yên nói:

Thưa Chu Thiên tử, thần vẫn còn có điều muốn nói.

Chu Công nói:

Nếu còn có điều muốn nói, hãy nói đi.

Khổng Tử bỗng nhiên nhớ đến cảnh tượng hào hoa trong ngoài cung đình của Chu Kính Vương liền nói như nhỏ ra từng giọt máu:

Thưa Thiên tử, cho phép được nói thật, cung đình của người còn xa hoa lắm.

Thế nào?

Chu Kính Vương đột nhiên nổi khùng lên:

Ngươi muốn bậc Thiên tử như ta, lại sống như thường dân đấy hả? Như vậy thì sao nói là vua ra vua, tôi ra tôi, cha ra cha, con ra con được nữa?

Khổng Tử cảm thấy mình quá đường đột nhất thời không biết đáp sao cho phải.

Chu Kính Vương đập mạnh tay vào lan can nói:

Xưa nay chưa kẻ nào dám khua môi múa mép trước mặt ta cả. Ngươi, Khổng Khâu lại dựa vào chút sách vở đã đọc mà dạy khôn ta hả? Ta làm sao tha cho ngươi được?

Bay đâu!

Tâu có! Mấy võ sĩ vũ khí đầy người dạ ran, cùng xông lại. Người nào cũng trừng mắt nghiến răng, lăm lăm dao kiếm trong tay đến phát khiếp.

Chu Kính Vương thét lên:

Lôi nó đi! Chém đầu thị chúng!

Khổng Tử kêu lên một tiếng, ngã vật ra phía sau, toà bảo tháp sụp đổ xuống. Ngài bừng tỉnh dậy.

Khổng Cấp đứng bên cạnh giường hỏi:

Ông ơi, ông nói gì trong giấc ngủ thế?

Khổng Tử cười gượng nói:

Ông vừa mới mơ một giấc mơ dữ.

Trong đôi mắt đầy lo lắng của Khổng Cấp tỏ vẻ hoài nghi, hỏi:

Sao gọi là mơ dữ ạ?

Khổng Tử thấy khó nói nên lời, trầm ngâm một lúc:

Đúng thế. Thế nào là giấc mơ dữ nhỉ?

Ngài đưa tay lên xoa vầng trán nhơm nhớp mồ hôi, mặc áo quần cẩn thận.

Khổng Lý từ gian phòng phía tây bước sang thăm hỏi sức khỏe cha, rụt rề hỏi:

Thưa cha hiện nay đang là mùa xuân, hoa nở rộ cả lên, các sư huynh sư đệ đều muốn đi chơi xuân.

Tốt!

Khổng Tử vui vẻ đáp, giọng ráo hoảnh: Nhưng...

HỒI THỨ BỐN MƯƠI HAI

Trong nhà họ Tăng, cha con dốc lòng luận hiếu

Trước sân cửa Khổng, thầy trò bận việc trồng cây

Khổng Lý muốn đi du xuân, Khổng Tử bảo:

Các con có thể chơi bời một chút. Có điều Chúa công đã bắt đầu dùng đến người hiền tài, các con nên nghĩ nhiều đến việc làm sao cho giỏi giang hơn, để đóng góp nhiều cho đất nước.

Khổng Lý nói:

Dạ con biết rồi ạ!

Nói xong bước đi, hẹn các bạn cùng đi chơi. Các học trò tụm năm tụm ba ra ngoài thành chơi.

Khổng Tử có một người học trò nhỏ tuổi, họ Trần, tên là Cang, tự Tử Cầm, sinh vào năm thứ 31 đời Lỗ Chiêu Công (năm 511 trước Công nguyên), người nước Trần, vốn rất thật thà, trung hậu.

Chàng nói với Khổng Lý:

Sư phụ thường hay dẫn bọn mình đi chơi ở ngoại thành, tôi đã thấy chán từ lâu rồi. Hôm nay trời đẹp ta cùng nhau lên chơi Đại Thanh Sơn, có nên không?

Mắt Khổng Lý chợt sáng lên, vui vẻ nói:

Đại Thanh Sơn là núi nổi tiếng trên đời, ở đó có cổ tự, có cây lạ, có suối đẹp... Phải cái là đường xa hơn sáu mươi dặm, e rằng không kịp quay về trong ngày.

Trần Cang nói:

Cha con Tăng Điểm nhà ở ngay gần núi ấy, nếu không về kịp trong ngày, ta tới đó ngủ nhờ một đêm, còn ngại gì nữa cơ chứ!

Khổng Lý tỏ ra ngần ngừ. Trần Cang kéo tay bạn, vừa đi vừa nói:

Có gì mà phải ngần ngừ, đi nhanh lên!

Hai người vui hớn hở, đi một mạch tới Đại Thanh Sơn, đến nơi mới thấy miệng khô lưỡi đắng, lưng đầy mồ hôi. Họ leo lên lưng núi, ở bên cạnh một ngôi cổ tự, một dòng suối trong từ khe đá róc rách chảy ra. Trần Cang thấy vậy vui mừng nhảy phóc tới, ngửa mặt lên, há miệng, uống "ừng ực" một hơi thật đã. Chàng lấy tay vốc nước, hề hả vã lên mặt mình. Nhìn cử chỉ giống như trẻ con đó của Trần Cang, Khổng Lý không sao nhịn được cười. Đợi cho chàng rửa mặt xong, Khổng Lý mới bước tới, chụm tay vốc nước uống.

Đại Thanh Sơn là một dãy núi đá vôi, trên khe đá mọc rất nhiều cây du hình thù kỳ dị, rễ bò trên mặt đất, sần sùi như rắn như trăn, cành cây rất nhiều nốt sần nhìn như u như bướu.

Trần Cang chỉ một cây bách mọc ở trong hốc đá nói:

Khổng Lý, xem này, cái cây này y như từ đá mọc lên vậy!

Khổng Lý bước tới nhìn thật kỹ, lại càng thấy lạ lùng. Đó là một cục đá tựa như hình một chiếc bánh bao, tròn vo, nhẵn lì, ở một cái khe không hề nhìn thấy đất lại mọc lên một cây bách to bằng một chét tay.

Trần Cang nói:

Người ta cứ bảo, muôn vật lớn lên từ đất, cây bách này lại từ đá mọc ra, anh thấy có lạ không?

Huyền diệu! Khổng Lý lẩm bẩm - Thật là huyền diệu!

Hai người nhìn ngang nhìn ngửa, vẫn thấy không hiểu nổi, họ leo lên đỉnh núi với bao câu hỏi trong đầu. Nhìn về phía xa, thấy cơ man nào là núi lớn nhỏ như đội đất mà lên, la liệt khắp nơi, rải rác cả một vùng đồng bằng mênh mông. Có những trái núi trơ trọi không cây không cỏ; có trái thì mọc xanh mượt mà, có trái lại um tùm, xanh thẫm những cây cổ thụ chọc trời. Hết xem đây lại xem đó, họ quên cả ăn trưa. Mãi lúc mặt trời chếch về tây, mới vào một ngôi miếu cổ ở lưng chừng núi. Họ trố mắt nhìn, trong khoảng sân rộng thênh thang, một đôi chim gáy đang nhởn nhơ nhặt những hạt thông rơi. Ngẩng mặt lên là chính điện, thấp thoáng còn nhìn thấy những pho tượng trong khám thờ.

Trần Cang bước vào trong miếu, nhìn những pho tượng nghiêm trang. Chàng định vái một lễ, song lại không biết đó là tượng vị thần nào, bèn hỏi Khổng Lý:

Sư huynh! Anh có biết ngôi miếu này thờ ai không?

Khổng Lý ngắm nhìn bức tượng một hồi lâu rồi hàm hồ nói:

Nếu là thiên thần thì là Ngọc Hoàng đại đế; nếu là nhân thần, thì là Phục Hy.

Trần Cang lại càng mở to mắt ra, hỏi:

Có phải là Lão Tử, thầy của thầy chúng ta không?

Khổng Lý không dám khẳng định, cũng không dám phủ định ngượng ngập bước ra khỏi miếu, chỉ lên mặt trời nói:

Trời đã muộn rồi, chúng ta đến Nam Vũ Sơn tìm cha con Tăng Điểm đi!

Trần Cang thấy bụng đói cồn cào, gật đầu, im lặng theo sau Khổng Lý. Đến chiều, Khổng Lý và Trần Cang lê đôi chân nặng nề tới gần Nam Vũ Sơn. Họ hỏi thăm được nhà Tăng Điểm, liền rảo bước tới nơi. Đó là một căn nhà tranh được dựng ngay chân núi, cả cái sân nhỏ trước nhà, được bao trùm bởi tán lá của những cây si, cây dương. Trần Cang đang định đưa tay gõ cửa, bỗng từ trong nhà vẳng ra

tiếng đàn. Chàng vội rụt tay lại, đứng im nghe một lát, rồi mới đưa tay nắm chiếc vòng khoá cửa mà dập. Tiếng đàn ngưng bặt. Một lát sau, Tăng Sâm bước ra. Trần Cang, Khổng Lý và chủ nhà vái chào lẫn nhau. Thấy Tăng Sâm mình đầy đất cát, Trần Cang sững người, hỏi:

Anh làm gì mà quần áo dơ bẩn thế này?

Tăng Sâm đỏ bừng mặt, lẩm bẩm nói:

Cha tôi nhờ người mang từ nước Ngô về được mấy cái hạt bí đao trồng ở sau nhà. Tôi thấy cây bí mới mọc bị cỏ dại che lấp cả, mới lấy cuốc ra dãy cỏ đi, chẳng may cuốc đứt cả hai cây bí non.

Trần Cang hỏi:

Cuốc đứt cây bí non với làm bẩn quần áo thì có liên quan gì đến nhau?

Tăng Sâm thẹn đỏ mặt tía tai, ngượng ngùng nói:

Cha tôi quở, tôi cãi lại mấy câu. Cha tôi mới đánh cho một trận.

Trần Cang thấy lạ hơn, hỏi:

Đánh anh, thì anh phải khóc lên mới phải, tại sao còn hí hửng gẩy đàn mua vui?

Tăng Sâm cười chua chát, nói:

Tôi e rằng cha sẽ hối hận vì đã đánh tôi mà thêm đau lòng, cho nên mới dùng tiếng đàn để nói rằng tôi không làm sao cả nhằm dịu bớt nỗi lòng của người.

Khổng Lý thốt lên:

Một ông bố không nhân từ lại gặp ngay được người con đại nghĩa đại hiếu như huynh. Thật là hiếm có và đáng quí!



Tăng Sâm

Ba người đang nói chuyện với nhau, thì Tăng Điểm còn chưa hết giận từ sau nhà bước ra. Nhìn thấy Khổng Lý và Trần Cang, vội vàng cười và nói:

Không biết hai vị ghé thăm hàn xá, nên không ra đón. Xin thứ lỗi! Xin thứ lỗi!

Khổng Lý và Trần Cang vái chào Tăng Điểm, đồng thanh đáp:

Chúng cháu đều là khách không mời, còn mong không bị đẩy ra khỏi cửa nữa là!

Tăng Sâm lúc này mới chợt nhớ ra, cười:

Ôi, cứ mãi đứng ngoài cửa nói chuyện! Xin mời vào nhà!

Mọi người vào nhà và ngồi xuống.

Tăng Điểm hỏi:

Trưa nay hai cậu dùng cơm ở đâu?

Khổng Lý nuốt nước miếng, thẳng thần nói:

Thực chẳng dám giấu, chúng cháu còn chưa ăn cơm trưa.

Tăng Điểm nhìn trời, mặt trời đã tụt xuống tới thung lũng, bèn cười nói:

Lúc này, ăn cơm tối thôi còn gì nữa.

Tăng Sâm nói:

Phụ thân tiếp chuyện với hai anh đây, để con đi làm cơm.

Ăn cơm tối xong, Khổng Lý và Trần Cang nằm nghỉ ở gian khách, mãi không sao ngủ được.

Trần Cang hỏi:

Thầy có đánh sư huynh bao giờ chưa?

Khổng Lý nói:

Chưa! Người chưa bao giờ đánh huynh!

Sư huynh thật may mắn, gặp được một thánh nhân làm cha.

Vậy phụ thân em đánh em bao giờ chưa?

Dạ chưa!

Vậy thì em cũng rất may mắn chớ sao!

Phụ thân chưa bao giờ đánh em, tuy nhiên người không có học, không thể dạy em! Khổng Lý không biết nói gì hơn nữa.

Trần Cang lại hỏi:

Thầy học vấn cao như vậy, có dạy bảo gì đặc biệt với sư huynh không?

Khổng Lý nói:

Không! Không có gì đặc biệt cả - Nghĩ một lát, lại nói: A huynh nhớ có hai việc...

Trần Cang bỗng nhỏm ngay dậy, vội hỏi ngay:

Chuyện gì vậy?

Khổng Lý nói:

Có một lần, người đứng một mình trong sân, thấy huynh đi qua, người hỏi:

Con đã học 'Thi' chưa?

Huynh nói:

Chưa học.

Người bảo:

Không học "Thi" thì không biết nói chuyện.

Thế là huynh bắt đầu học "Thi".

Trần Cang vội giục:

Thế còn một chuyện nữa?

Khổng Lý nói:

Một lần khác, người cũng đang đứng một mình trong sân. Thấy huynh đi qua, người hỏi:

Con đã học "Lễ" chưa?

Huynh nói:

Con chưa học.

Người bảo:

Không học "Lễ" thì không thể làm người cho tốt được!

Thế là huynh bắt đầu học "Lễ"

Cho đến nay, huynh mới học được hai việc đó ở người.

Trần Cang mừng rỡ nói:

Đệ hỏi huynh một việc, đệ biết được ba việc.

Một là tại sao phải học "Thi"; hai là tại sao phải học "Lễ"; ba là biết thêm rằng, một người quân tử đối với con mình, không hề có sự dạy bảo gì đặc biệt!

Ngày hôm sau trở về kinh đô, Trần Cang đã kể lại hết với Khổng Tử chuyện Tăng Điểm đánh Tăng Sâm. Khổng Tử trách rằng:

Hạng người mới nghe những tin đồn chưa có căn cứ ở trên đường đã vội rêu rao, thì sẽ mất đức, làm sao có thể tuỳ ý nói xấu họ Tăng.

Trần Cang nói:

Đây là đệ tử nghe chính Tăng Sâm nói ra.

Lúc đó Khổng Lý cũng có mặt!

Khổng Tử tức giận nói:

Cuốc đứt hai cây bí chỉ là một chuyện vặt, Tăng Điểm nỡ vì thế mà đánh con mình một trận đau, vừa không từ cũng không nhân; Tăng Sâm bị đòn còn gẩy đàn an ủi cha, vừa không hiếu, cũng không nhân.

Ngay sau đó, Khổng Tử đã gọi Khổng Lý tới, dặn rằng:

Con ra nói với người canh cửa, không để cho Tăng Điểm và Tăng Sâm đến cửa lớp học. Khổng Lý nghe xong, kêu khổ luôn mồm, ngầm oán trách Trần Cang quá thật thà, không biết che giấu những chuyện riêng tư cho người ta; còn mình thì khó cả đôi đường. Không ra nói với người canh cửa thì sợ cha mình trách mắng; đi nói, lại e người canh cửa đuổi Tăng Điểm và Tăng Sâm ra ngoài. Khổng Lý suy đi tính lại mãi, buồn rười rượi bước ra cửa lớp học.

Canh cửa là một ông lão thực thà ngoài năm mươi tuổi, thấy Khổng Lý mặt mày thiểu não, bèn bước tới, làm như muốn chia sẻ với chàng nỗi u buồn.

Khổng Lý nói:

Cha cháu có lời dặn, không để cho Tăng Điểm, Tăng Sâm đến lớp học.

Người canh cửa tròn mắt há mồm, giây lâu mới nói được:

Thế là tại làm sao?

Khổng Lý kể lại một lượt.

Người canh cửa nói:

Bọn họ đến đây, tôi khó nói chết đi được!

Khổng Lý nói:

Cứ để họ đến, rồi nghĩ cách sau.

Hai hôm sau, Tăng Điểm, Tăng Sâm đến học, người canh cửa ngăn lại nói:

Phu tử có dặn không để cho hai vị vào trong kia.

Tăng Điểm nói:

Cha con tôi là học trò của Phu tử, tại sao không cho vào?

Người canh cửa bảo:

Hai hôm trước, bác từng đánh con mình?

Tăng Điểm chợt tỉnh ra, biết Khổng Lý, Trần Cang lắm mồm, gây nên rắc rối, việc đã đến thế này, hối hận cũng chẳng kịp, không biết nên làm thế nào?

Tăng Sâm cuống lên quanh ra quanh vào. Người canh cửa nói:

Nam Cung và Công Dã vừa là khách quý vừa là học trò yêu của Phu tử, sao các người không ra tìm họ để tìm cách nói đỡ cho.

Tăng Điểm thấy phải, cám ơn người canh cửa, đi tìm Công Dã Tràng. Biết anh ta đang ở lớp nghe Khổng Tử giảng bài, bèn quay sang đi tìm Nam Cung Quát.

Nam Cung Quát thấy cha con họ, cười nói:

Gió nào đưa hai cha con tới đây vậy?

Tăng Điểm nói:

Chỉ vì tôi làm một việc hoang đường nên thầy không cho chúng tôi đến lớp nữa.

Nam Cung Quát thất kinh hỏi:

Việc hoang đường?

Với tài đức như sư huynh, hai chữ “hoang đường” này nên hiểu như thế nào?

Tăng Điểm đành kể một lượt từ đầu chí cuối câu chuyện đã xảy ra. Nam Cung Quát nghe xong, thấy khó, tự nhủ: “Sư phụ luôn luôn nói đến cha nhân từ, con hiếu thảo, cha con họ đã làm một việc không nhân từ không hiếu thảo, e rằng sẽ phải một chuyến lôi thôi đây”.

Tăng Điểm nói như cầu khẩn:

Sư đệ, hãy nể chỗ chúng ta đi lại nhiều năm nay, đệ nghĩ cách nói giúp cho đi!

Nam Cung Quát nghĩ ngợi một hồi, hết sức cởi mở, nói:

Hôm nay là ngày rằm tháng tư, thầy nhất định sẽ ra sân ngắm trăng và trò chuyện với học trò. Hai cha con có thể đến sớm chờ ở sân bên đông, đợi đến lúc thầy nói chuyện vui vẻ nhất, sẽ đi đường cửa ngách tới trước mặt thầy. Chỉ cần sư phụ nói chuyện với các anh, cha con anh thành tâm nhận lỗi, chả lẽ thầy lại vẫn đuổi cha con anh ra khỏi lớp?

Hay lắm!

Tăng Điểm vui mừng nói.

Rất cám ơn sư dệ! Nam Cung Quát nói:

Một chút chuyện vặt, nào có gì đâu!

Tăng Điểm vẫn chưa yên tâm, lại khẩn khoản:

Sư đệ! Đêm nay phiền sư đệ thân chinh đến đây, để tạo cơ hội cho cha con tôi.

Nam Cung Quát nói:

Lấy tiếng đằng hắng của tôi làm hiệu, khi nào tôi đằng hắng ba tiếng liền, hai cha con đi cửa ngách mà vào sân. Cha con Tăng Điểm cám ơn rối rít.

Trời tối được một lúc, mặt trăng đã lên tới nóc nhà bên đông, rồi lại từ cành lá rậm rạp của cây hoè leo lên tới ngọn cây. Khổng Tử và hạc trò ngồi ở sân lớp học nói chuyện phiếm và bàn chí hướng. Học trò hỏi thầy những việc mình quan tâm.

Tể Dư nói:

Thưa thầy, ngày nay cách làm thông thường là cha mẹ chết, con cái để tang ba năm. Đệ tử cảm thấy làm như thế lâu quá. Quân tử ba năm không đi diễn tập lễ nghi, lễ nghi chắc chắn sẽ bị vứt bỏ, ba năm không đi diễn tấu âm nhạc, âm nhạc nhất định sẽ thất truyền. Qua một năm trời, thóc cũ ăn hết, thóc mới đã gặt về thời gian dài như thế là đủ rồi. Hà tất cứ phải ba năm mới được?

Khổng Tử nói:

Ơn dưỡng dục của cha mẹ với các con rất sâu dày. Sau khi họ mất đi, chưa tới ba năm, con đã ăn cơm gạo trắng, mặc áo gấm áo đoan, liệu có yên tâm không?

Tể Dư thản nhiên như không, nói:

Yên tâm ạ!

Khổng Tử bực mình nói:

Con thấy yên tâm, con cứ làm như thế. Người quân tử trong lúc có tang, ăn thức ăn sang không thấy ngon miệng, nghe âm nhạc không thấy lòng vui. Nếu con thấy yên tâm, thì con cứ làm như thế đi!

Chuyên Tôn Sư luôn muốn được về nước Trần theo đời chính sự, hỏi rằng:

Một người đạt tới mức nào thì có thể theo đời chính sự ạ?

Khổng Tử nói:

Tôn trọng năm thứ mỹ đức, trừ bỏ bốn loại tệ đoan là có thể làm chính sự.

Năm thứ mỹ đức là những gì ạ?

Thứ nhất, người quân tử đem sự tốt đẹp cho lê dân mà mình không hao phí gì; thứ hai người quân tử sai khiến lê dân, mà lê dân không oán ghét; thứ ba là người quân tử cầu nhân cầu nghĩa, không có lòng tham; thứ tư người quân tử đàng hoàng trang trọng nhưng không thể kiêu ngạo; thứ năm là người quân tử oai nghiêm nhưng không hung hăng.

Chuyên Tôn Sư còn có chỗ chưa hiểu, nên hỏi:

Mang lại sự tốt đẹp cho lê dân mà mình lại không hao phí. Điều này làm sao có thể làm được?

Khổng Tử giải thích rằng:

Việc này phải tuỳ lúc tuỳ nơi mà liệu, với những việc có ích cho lê dân để cho họ được ích lợi, làm sao có thể khiến mình bị hao phí?

Chọn những dịp thích đáng để sai khiến lê dân, thì trăm họ làm sao mà oán ghét được! Tự mình cần nhân đức đã được nhân đức, thì còn tham muốn cái gì nữa?

Bất cứ nhiều người hay ít, thế lớn hay nhỏ, người quân tử đều không nên lạnh nhạt với họ. Thế chẳng phải là đàng hoàng trang trọng mà không kiêu ngạo sao?

Người quân tử mũ áo chỉnh tề, mắt không lấc láo, trang nghiêm đến mức người khác nhìn vào thấy sợ, như thế chẳng là uy nghiêm mà không hung hăng là gì?

Chuyên Tôn Sư nói:

Xin hỏi bốn loại ác chính là những gì?

Khổng Tử nói:

Bốn loại ác chính là: bạo ngược, nôn nóng, huỷ hoại, nhỏ nhen. Không dạy mà giết là bạo ngược; vội với công lao, gần cái lợi là nôn nóng; lật mặt, phản phúc là huỷ hoại; tham lam, bủn xỉn là hẹp hòi, nhỏ nhen.

Chuyên Tôn Sư lại nói:

Xin hỏi sư phụ, một người như thế nào thì có thể gọi là người có nhân ạ?

Khổng Tử nói:

Có thể ở bất cứ chỗ nào, bất kể lúc nào đều thực hành năm loại mỹ đức thì có thể gọi là người có nhân.

Xin hỏi những loại mỹ đức nào ạ?

Trang trọng, khoan hậu, thành thực, cần mẫn, từ huệ.

Xin sư phụ nói rõ hơn?

Trang trọng thì không đến nỗi bị sỉ nhục; khoan hậu thì được sự ủng hộ của muôn dân trăm họ; thành thực thì được người khác tin dùng; cần mẫn thì công trạng trong chính sự sẽ nổi bật; từ huệ thì có thể sai khiến được nguơi dưới quyền.

Chuyên Tôn Sư lại hỏi:

Làm thế nào, mới có thể làm được những thứ đó ở mọi nơi?

Khổng Tử nói:

Chỉ cần lời nói thành khẩn thật thà, hành vi trung hậu nghiêm túc thì ngay như có ở nước khác cũng vẫn có thể làm được những thứ đó ở mọi nơi. Nếu như lời lẽ loè bịp không đáng tin, hành vi thì hời hợt, khắc nghiệt, thì ngay có ở chỗ mình, làng mình, cũng không thể làm được những thứ đó.

Chuyên Tôn Sư mừng rỡ nói:

Hay quá! Thưa thầy, con sẽ coi tám chữ "thành khẩn thật thà, trung hậu nghiêm túc" làm câu cách ngôn và sẽ viết trên giải áo.

Khổng Tử nhìn lên bầu trời trong như lọc, xanh như nước, cảm động than rằng:

Chuyên Tôn Sư à, thầy hầu như đã nhìn thấy trái tim chân thành của con!

Chuyên Tôn Sư luống cuống không yên nói:

Đệ tử nhất định cố gắng làm theo mục tiêu đó.

Mẫn Tôn hỏi:

Thưa thầy, một người như thế nào mới gọi là có hiếu ạ?

Khổng Tử nói:

Này Mẫn Tôn, như con đã có thể gọi là có hiếu được rồi đấy! Mẹ kế ngược đãi con, con chẳng những không lấy oán báo oán, ngược lại, nói chuyện tình cảm với mẹ kế. Người có loại đức hạnh đó, còn không đáng gọi là con có hiếu hay sao?

Cha con Tăng Điểm ở phía ngoài tường đông nghe một lúc rõ lâu, tuy cũng thấy có ích nhưng chẳng còn bụng dạ nào mà nghe, sốt ruột cứ đi vòng ở trong sân. Nam Cung Quát cảm thấy thời cơ đã tới, liền đằng hắng lên ba tiếng.

Tăng Điểm, Tăng Sâm nghe thấy thế vội bước qua cửa để vào sân, đi tới trước mặt Khổng Tử, quỳ xuống vái:

Đệ tử Tăng Điểm, Tăng Sâm xin chào thầy ạ.

Nhìn thấy vậy, lửa giận trong lòng Khổng Tử sớm đã tiêu tan hết, nói:

Các con hãy đứng dậy mà nói. Tăng Điểm, Tăng Sâm đồng thanh nói:

Đệ tử xin nghe. Nói xong nhổm dậy, đứng vào một bên.

Khổng Tử hất hàm hỏi:

Các con đã biết lỗi chưa?

Dạ biết lỗi rồi ạ!

Lỗi ở chỗ nào?

Tăng Điểm nói:

Đệ tử có lỗi ở chỗ không nên vì chút chuyện vặt mà đánh mắng con. Khổng Tử lại hỏi Tảng Sâm:

Tăng Sâm? Con sai ở chỗ nào?

Ở chỗ... Tăng Sâm không biết nói thế nào. Khổng Tử lấy cao giọng, nói:

Tăng Sâm cuốc đứt cây bí non, vốn là một chuyện rất vặt vãnh. Tăng Điểm, ông là một người cha nỡ đánh con mình một trận đau, như thế là không nhân từ. Tăng Sâm là dân con của Chu Thiên tử, ông thích đánh thì đánh, thế là không trung. Tăng Điểm nghe nói, mình run lên, lại quỳ xuống nói:

Đệ tử biết tội rồi ạ!

Khổng Tử nói tiếp:

Tăng Sâm! Cha con đánh con, con nên tránh đi. Con chẳng những không tránh, lại còn sẵn sáng chịu đòn. Bị đánh, còn làm ra vẻ tươi cười, dùng tiếng đàn để an ủi lòng cha. Con thử nghĩ xem, thế có phải là đẩy cha con đến chỗ bất nhân bất nghĩa hay không?

Tăng Sâm cũng quỳ xuống nói:

Đệ tử biết sai rồi ạ! Khổng Tử thấy mủi lòng, âu yếm nói:

Thôi, hai cha con đứng dậy đi! Tăng Điểm và Tảng Sâm từ dưới đất nhổm dậy, ngồi vào một bên.

Khổng Tử nói:

Này các đệ tử! Người sống ở trên đời, nhất định phải ghi nhớ điều trung hiếu nhân nghĩa vào trong tim. Các học trò đồng thanh đáp:

Đệ tử rõ rồi ạ!

Khổng Tử nói:

Thế các con có biết tại sao cần phải làm như thế hay không? Hữu Nhược tranh lấy trả lời trước:

Nhân lấy hiếu làm gốc, hiếu lấy nhân làm lõi, một con người giả thử biết hiếu thuận với cha mẹ, kính yêu các anh, thì tuyệt nhiên không bao giờ phạm thượng làm loạn. Khổng Tử nói với Mẫn Tôn:

Mẫn Tôn, con là người nhân hiếu song toàn, sao không nói những điều suy nghĩ của con?

Mẫn Tôn hơi có chút thận trọng nói:

Đệ Tử biết nên làm thế nào nhưng không biết nên nói thế nào?

Khổng Tử khen rằng:

Tốt lắm, chỉ cần biết làm thế nào là được rồi, hà tất phải biết nói, những người mang bộ mặt giả dối, nói những lời hoa mỹ, có gì gọi là nhân đức nữa? Vầng trăng treo giữa trời, cũng chẳng biết từ lúc nào bay tới mấy đám mây trắng trang điểm cho mặt trăng càng thêm trong và đẹp. Đêm mặc dù hơi se lạnh, Khổng Tử vẫn không hề mệt mỏi, ngài thưởng thức một lúc không gian huyền bí của ban đêm, bỗng nhiên hỏi:

Tăng Sâm, con cũng có lời cách ngôn của mình chứ. Tăng Sâm ấp a ấp úng nói:

Chưa có ạ! Có điều, con có thứ để mình tuân theo!

Hử?

Khổng Tử thấy lạ, nói:

Con nói ra ta nghe thử!

Tăng Sâm cung kính nói:

Mỗi ngày con xem xét hành vi của minh ba lần: Một là xem việc mình làm cho người khác đã hết lòng hết sức chưa? Hai là xem lại mình chơi với bạn đã tín chưa? Ba là xem mình học tập những lời thầy dạy đã đến nơi đến chốn chưa?

Khổng Tử vui từ trong dạ cười nói:

Ba điểm ấy của con đều rất tốt, nếu hàng ngày đều xem xét mình như thế thì lo gì mà không thành bậc quân tử.

Chuyên Tôn Sư hỏi:

Ba điểm ấy đã được coi là cách ngôn chưa ạ?

Khổng Tử nói:

Nếu quả thật làm được như thế, thì đó là một thứ cách ngôn rất tốt. Đám học trò không ai nói gì thêm, mỗi người đều lấy ba điều của Tăng Sâm để xem xét lại mình. Dừng một lúc khá lâu, Khổng Tử lại thốt lên:

Này các đệ tử, các con nên nhớ rằng: Trước mặt mẹ cha, phải hiếu thuận; đi ra ngoài, phải yêu kính các bậc hơn tuổi. Phải cẩn thận lời lẽ, nếu cần nói chuyện, phải thành thực và có thể tin. Đồng thời phải yêu mến mọi người, gần gũi những người nhân đức. Làm được như thế, nếu còn dư sức thì đi học tập những văn hiến thời xưa.

Khổng Lý rón rén đi đến bên ngài, nói nhỏ:

Thưa cha, đêm khuya rồi, cha nên về phòng nghỉ thôi! Khổng Tử nhìn vào màn đêm yên lặng. Bỗng thấy một vì sao đổi ngôi kéo dài vệt sáng xuống tận chân trời. Mọi người không đoán được điều kỳ diệu gì ở đó, thở dài kinh ngạc, rồi mang theo hàng loạt điều khó hiểu về phòng nghỉ.

Ngày hôm sau Khổng Tử giảng cho học trò một giờ về “Kinh Dịch”. Nhìn ánh nắng xuân ở ngoài sân lại nhớ tới ánh trăng tối hôm trước, so bì hai thứ, một

dương một âm thay thế lẫn nhau, cũng không biết còn bao nhiêu điều chưa rõ. Ngài đứng trước cửa gian phòng học, ánh nắng chiếu vào ấm sực cả người, bỗng cảm thấy trong sân hình như thiếu một thứ gì. Đôi chim khách đang gọi nhau trên ngọn cây hoè, Khổng Tử nghĩ bụng:

“Phải trồng thêm trong sân vài thứ cây nữa, nhưng sẽ trồng cây gì ở đây?

Chuyên Tôn Sư rảo bước tới trước hỏi:

Thưa thầy. Người đi học làm thế nào mới gọi là đạt ạ?

Khổng Tử sững người, hỏi lại:

‘Đạt’ - theo con là thế nào? Chuyện Tôn Sư nghĩ sẵn từ trước không cần cân nhắc, nói ngay:

Các thủ hạ của Chúa công, được giao khanh đại phu đều nhất định là có danh vọng, các thủ hạ của khanh đại phu được giao tổng quản cũng nhất định là có danh vọng. Khổng Tử nói:

Thế gọi là văn, không phải là đạt.

Chuyên Tôn Sư lập tức đỏ bừng mặt, ấp úng nói:

Vậy thế nào gọi là đạt ạ?

Khổng Tử dướn thẳng lưng, ra chiều trịnh trọng đáp:

Một là đối với người phải chính trực, hai là đối với việc phải có lý lẽ, ba là phải biết phân tích lời nói của người khác, bốn là phải biết quan sát sắc mặt của người khác, năm là từ trong lòng mình chịu nhún nhường người khác. Loại người đó, nếu giao làm khanh đại phu thì nhất định việc gì cũng xuôi lọt. Còn về văn, tức là bề ngoài hình như yêu nhân đức, hành động thực tế lại không như thế. Thế nhưng tự mình lại cư xử như người nhân mà không hề nghi ngại. Hạng người

này, chẳng những lúc làm quan sẽ bịp đời mà leo lên danh vọng, khi ở nhà cũng sẽ loè nhau mà lấy tiếng tăm.

Chuyên Tôn Sư gật đầu lia lịa:

Thưa thầy con đã rõ!

Khổng Tử hỏi:

Chuyên Tôn Sư! Ta muốn trồng thêm vài gốc cây nữa ở trong sân, con xem trồng cây gì hơn?

Chuyên Tôn Sư nói:

Con thích cây ăn quả, mùa xuân hoa nở tưng bừng, mùa hè quả sai trĩu cành.

Khổng Tử tới gần, nói lớn:

Ta thích bạch dương, cây cao mọc thẳng, có tư thế đội trời đạp đất.

Nhan Hồi thấy vậy cũng đến:

Cây bách thích hơn! Thưa thầy nên trồng ở đây một cây bách ạ.

Khổng Tử nói:

Đúng rồi. Ta đồng ý với Nhan Hồi.

Đám học trò đều nhìn Nhan Hồi với ánh mắt hâm mộ.

Thế nhưng.

Tiếp đó Khổng Tử lại nói:

Ta lại cũng thích một giống cây gọi là cây Cối. Nói về cành, nó cao to và mọc thẳng; nói về bóng, nó gọn mà to rộng; nói về lá, nó mọc dày và lâu tàn úa; nói về quả vừa chắc vừa sai...

Tử Lộ nói:

Cây Cối là một loại cây ăn qủa cao và thẳng sống lâu như tùng bách. Thế thì trồng cây ấy đi!

Trên nét mặt Khổng Tử lộ ra nét luyến tiếc, nói:

Hiện nay, thời vụ trồng cây đã hết, đợi đến mùa xuân sang năm hãy trồng!

Thưa thầy, tuổi tác của thầy...

Tử Lộ tự biết đã lỡ lời, đành thôi không nói nửa cầu sau, cúi đầu đứng im một chỗ như vừa có lỗi lớn.

Nhan Hồi nói:

Thưa thầy, trồng cây quan trọng nhất là đừng làm chạm rễ. Đợi con đi bảo người đánh cây đừng để đứt rễ và để nhiều đất, thế nào trồng cũng sống.

Tử Lộ nói:

Cứ để tôi đi cho.

Khổng Tử nói:

Hai con cùng đi, tốn thêm một chút bạc nữa cũng được!

Tử Lộ cười đôn hậu nói:

Đệ tử đã rõ ạ!

Khổng Tử quay về lớp học, tiếp tục giảng cho học trò về kinh “Dịch”. Đến giữa trưa, Tử Lộ và Nhan Hồi mỗi người vác một cây giống to bằng cổ tay, ở phần rễ quả nhiên là còn rất nhiều đất, bọc thành bọc to bằng bao tay, hai người mệt vã mỗ hôi. Khổng Tử nhìn thấy, mừng hết chỗ nói, bảo với học trò:

Hôm nay hãy giảng đến đây!

Nói xong, vui phơi phới bước ra sân chỉ ra tường phía nam nói:

Đem trồng hai cây này ở chân tường kia.

Khổng Lý mang đồ làm vườn ra. Đám học trò tranh nhau hì hục một lúc, đã đào xong hai cái hốc trồng cây.

Tử Lộ nói:

Mười năm trồng cây, trăm năm trồng người. Thầy dạy chúng con mười mấy năm, chỉ trồng người, còn chưa trồng cây. Hôm nay xin mời thầy tự tay trồng hai cây này xuống.

Khổng Tử tự nhiên đáp:

Ai trồng cũng thế cả.

Nhan Hồi thật thà nói:

Ngày xưa bảo người trước trồng cây, người sau hóng mắt. Có mặt thầy ở đây, bọn chúng con làm sao mà trồng hai cây này chứ?

Khổng Tử nói:

Nếu như thế thì để ta trồng cho!

Nói rồi ngài xắn đôi tay áo rộng lên bỏ hai cây xuống hố. Học trò xúm vào lấp đất, tưới nước. Trồng xong hai cây giống, thầy trò lại đi trồng vài cây khác, mệt vã cả mồ hôi. Trong khi đang bận rộn, Nam Cung Kính Thúc từ cửa nách tường đông bước vào sân nói:

Thưa thầy! Chúa công vời thầy vào cung!

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BA

Quan liêm chính sáng, Ngôn Yển được đời khen ngợi

Con mất, trò chết, Khổng Tử lòng nặng sầu đau

Khổng Tử và học trò còn bận trồng cây, Nam Cung Kính Thúc đột nhiên bước vào bẩm báo:

Thưa thầy! Chúa công mời thầy vào cung!

Khổng Tử nhìn lên thấy mặt trời đã chếch đằng tây, cơm trưa còn chưa kịp ăn, vội thay áo vào cung.

Lỗ Ái Công vừa thấy Khổng Tử, đã nói thẳng vào việc:

Xin hỏi Phu tử, làm vua, trị vì đất nước thì nên lấy gì làm chính?

Thấy Ái Công hỏi đến đạo trị nước, Khổng Tử mừng khôn xiết, mặt mày tươi tỉnh đáp:

Chúa công trị nước, lấy chính sự làm việc chính. Làm chính trị, đó là chính vậy. Miễn là Chúa công có thể chuyên cần làm rõ chính sự, muôn dân trăm họ nhất định sẽ lấy tu thân làm chính; chỉ cần Chúa công đi đầu làm mẫu, muôn dân trăm họ nhất định sẽ đi sát theo sau. Giả sử như hành vi của Chúa công bất chính, muôn dân trăm họ làm sao có thể đi theo?

Lỗ Ái Công nghe với vẻ rất hứng thú, sốt ruột hỏi:

Xin hỏi, làm chính trị như thế nào?

Khổng Tử nói rành rọt từng chữ một.

Chính sự thời xưa lấy yêu người làm việc lớn; muốn đạt được yêu người, thì lấy lễ làm việc lớn; muốn đạt tới lễ, thì lấy kính làm việc lớn. Vậy thì lễ là chính, là

gốc rễ trong việc trị nước. Bởi thế phàm là đấng quân tử, không ai là không tu thân. Có biết tu thân, thì đạo mới vững. Có biết tôn kính hiền sĩ, thì không dễ bị mê hoặc; có biết kính phụng ông bà cha mẹ, thì anh em chị em không đến nỗi oán hận; có biết kính trọng thân thuộc, thì mới không dễ bị ngu điếc; biết khoan dung bề tôi thì trăm quan mới báo lại bằng lễ; biết yêu thương lê dân, thì lê dân mới chuyên cần; biết phát triển sản xuất, thì sức nước mới cường thịnh; có gần gũi thứ dân nước khác, thì trăm họ ở bốn phương mới quy thuận.

Lỗ Ái Công hỏi:

Quả nhân nếu muốn làm như Phu tử nói, thì phải làm thế nào?

Khổng Tử nghiêm mặt lại, dõng dạc từng chữ từng đoạn một:

Trai giới tắm gội, quần áo chỉnh tề, không phải lễ chớ động; tránh xa nịnh thần, đả phá lời sàm tấu, coi nhẹ tài, coi trọng đức. Đối với thần dân bất kể thân sơ, phải coi như nhau, chọn người hiền, giao việc theo năng lực, tuỳ tài mà dùng. Hai là thi hành đức cho rộng rãi, bót thuế khoá. Ba là, thương người chuyên cần, phạt kẻ lười biếng. Bốn là, tìm đủ mọi cách, mở mang giáo dục. Năm là, dự trữ lương thực, tăng cường quân bị.

Lỗ Ái Công có vẻ ngạc nhiên nói:

Phu tử, khanh luôn lấy lễ để trị nước, ngày nay tại sao lại đòi quả nhân tăng cường quân bị?

Khổng Tử nói:

Lúc này thế này, lúc khác thế khác vậy. Lễ nhà Chu do Chu Công vạch định ra, đầy đủ trọn vẹn, không chỗ nào sơ suất. Nếu như có thể dùng Chu lễ trị vì thiên hạ, thì thiên hạ sớm đã thái bình thịnh thế rồi. Nào ngờ lòng người khó lường, giữa các chư hầu thỉnh thoảng lại đem quân đánh nhau, làm cho triều đình giang

sơn nhà Chu đang tốt đẹp thế trở thành nơi mịt mờ chướng khí; súc vật cũng chẳng yên. Trong tình hình đó, nếu không chuẩn bị đầy đủ lương thực và quân bị, nếu chẳng may gặp phải thiên tai, hoặc nước ngoài xâm lấn, sẽ rất dễ dàng đi đến chỗ không chống đỡ được, hoặc cúi đầu chịu thua nước khác. Bởi vậy, cần phải dự trữ lương thực, tăng cường quân bị. Lỗ Ái Công gật đầu thán phục.

Khổng Tử lại nói thêm:

Ta không đánh người thì dễ, chứ còn muốn nước người không đánh ta, thì hơi khó đấy!

Lỗ Ái Công nói:

Quả nhân vô cùng khâm phục tài hoa của Phu tử. Xin hỏi Ngu Thuấn ngày xưa đội mũ gì?

Khổng Tử không vui, im lặng không nói. Lỗ Ái Công đợi một lúc lâu, lại hỏi:

Quả nhân hỏi khanh Ngu Thuấn ngày xưa đội mũ gì, tại sao khanh không đáp?

Khổng Tử trở lại vẻ nghiêm túc đáp:

Vì Chúa công không hỏi điều gốc rễ mà hỏi những điều vụn vặt, cho nên thần phải nghĩ xong đã rồi mới trả lời được.

Lỗ Ái Công mở to mắt ra hỏi:

Cái gì là gốc rễ?

Khổng Tử nói:

Năm ấy Ngu Thuấn làm quân vương, trăm phương ngàn kế để dân sống được tốt hơn, rất ghét những kẻ hễ động một tí là giết người, tìm mọi cách chọn người hiền giao việc theo năng lực thay thế cho một lũ vô tích sự; đức hạnh của ngài như trời đất tưới nhuần muôn vật; chính lệnh của ngài như bốn mùa làm phương

vật đổi thay. Bởi vậy, khắp gầm trời này đều chịu ơn huệ của ngài, đã xuất hiện nhiều điểm tốt và hứa hẹn đẹp đẽ. Nay Chúa công...

Ngài nhìn lên sắc mặt Lỗ Ái Công, định nói lại thôi.

Lỗ Ái Công, như tỉnh ngộ nói:

Phu tử cứ nói thẳng không sao.

Khổng Tử nói tiếp:

Nay Chúa công không hỏi thần cái đạo trị nước của Ngu Thuấn, lại hỏi Ngu Thuấn đội mũ gì, chính là bỏ gốc mà lấy ngọn, cho nên thần không biết trả lời sao cho phải. Lỗ Ái Công tự đáy lòng tỏ ra khâm phục Khổng Tử, thế nhưng lời lẽ của Khổng Tử rốt cuộc lại chọc đau trái tim hết sức hư vinh của ông ta, bèn nói gọn lỏn:

Lời Phu tử nói chí phải, lời Phu tử nói ra rất phải!

Khổng Tử đã thừa biết được tâm tư của nhà vua, vội vàng đứng dậy cáo lui. Trong lòng ngài lại bị phủ lên một lóp mây mờ: “Quân vương như thế! Ôi! Tiền đồ của nước Lỗ...”. Ngài không dám nghĩ tiếp nữa.

Về đến nhà, lại vùi đầu chỉnh lý sách cổ. Hết ngày lại đêm, Khổng Tử giản lược hết kinh “Thi” lại bắt đầu đính chính cuốn “Thư”, “Lễ”, “Dịch”, “Nhạc”, thẻ trúc để đầy nhà, cuốn nọ để cuốn kia, đống này kè đống khác, xếp cao như núi. Để truyền lại cho đời sau một cách chính xác những di sản quý báu mà người xưa truyền lại, ngài không tiếc sức mình, đối chiếu hết lần này lần khác. Hôm ấy, Khổng Tử đang đối chiếu “Lễ”, cái dây xâu thẻ trúc bị đứt. Ngài đành phải tìm dây mới thay vào. Như thế hết ngày này sang ngày tháng khác bận bịu liên tục, ngài dần cảm thấy đầu váng mắt hoa, không gượng nổi được nữa. Thế là ngài quyết định ra ngoại thành chơi.

Lúc ấy vào giữa mùa thu, Khổng Tử dẫn học trò đến Vũ Thành. Đi đến chân một quả núi ở phía bắc thành, ngài thấy lá đỏ đầy núi, thật là dịu lòng mát mắt. Khổng Tử xem xét một lát, rồi hỏi:

Đây là núi gì?

Nhan Hồi đáp:

Thưa đây là núi Phượng Hoàng.

Khổng Tử lắc đầu:

Đã chẳng giống chim, lại không ra phượng, tại sao gọi là núi Phượng Hoàng?

Nhan Hồi nói:

Đệ tử nghe người ta bảo, quả núi này trước đây hay có Phượng Hoàng đến đậu cho nên gọi là núi Phượng Hoàng.

Ô! Khổng Tử nói:

Nếu nói thế thì quả núi này là đất phúc rồi!

Tể Dư lại thêm màu thêm mùi vào:

Trên núi Phượng Hoàng này có nhiều hang đá nhỏ và rộng, khi mùa đông vừa tới, rất nhiều gà rừng chui đầu vào hang ngủ. Bà con trong vùng mới bảo đó là trăm chim chầu phượng.

Khổng Tử phì cười:

Thế cũng hay đấy nhỉ. Nhưng tiếc rằng hiện nay còn chưa tới mùa đông chứ nếu không, có thể nhân đêm tối, lên mà xem cái kỳ quan "trăm chim chầu phượng"

Tể Dư nói:

Núi này chỉ cách kinh đô nửa ngày đường, tới mùa đông thầy có thể đến đây.

Khổng Tử thở dài đáp:

Ta già mất rồi! Đi lại khó khăn rồi! Thầy trò vừa nói, vừa đánh xe lên phía trước. Trước mắt lại xuất hiện một quả núi nhỏ.

Khổng Tử hỏi:

Nhan Hồi! Đây là núi gì?

Nhan Hồi đáp:

Núi Hoa Mai ạ!

Khổng Tử nói:

Kỳ lạ thật! Bảo là núi Hoa Mai, tại sao chẳng thấy hoa mai, toàn là tùng bách thế!

Nhan Hồi bước lên trước thưa:

Thưa thầy, đệ tử nghe nói, đá ở trên núi này rất lạ, mỗi khi mưa xong, leo lên núi, trên đá nổi lên những hoa văn như hoa mai. Bởi vậy mới gọi là núi Hoa Mai ạ.

Khổng Tử nói:

Chuyện kỳ dị trên đời nhiều thật. Đúng là chưa bao giờ nhìn thấy, cũng chẳng bao giờ nghe thấy. Tiếc rằng hôm nay trời lạnh, nên không thấy được cảnh tượng kỳ diệu đó. Từ núi Hoa Mai đi về phía nam mười dặm, đã có thể nhìn thấy thành quách Vũ Thành. Lúc đó bỗng có tiếng đàn sắt vang đến bên tai. Khổng Tử cầm lòng không được nghiêng tai lắng nghe. Trong tiếng đàn vui vẻ đệm theo, có người hát rằng:

Người đâu lúc đến mừng hớn hở

Tay trái thì nâng phách với sềnh

Tay phải vẫy ta cùng đi dạo

Thật là vui a. A hầy dô!

Người đâu lúc đến vui xôn xang

Tay trái nhẹ nhàng nâng quạt lông

Tay phải vẫy ta đi ngắm cảnh

Thật là vui a - A hầy dô!

Tiếng xa như một ngọn gió xuân, hàm chứa mùi thơm của chi lan, thổi vào tận trái tìm của thầy trò Khổng Tử. Ngôn Yển nghe tin thầy đến, không kịp đóng xe, đi bộ ra của bắc đón tiếp. Khổng Tử gặp học trò tự nhiên thấy vui mừng chỉ về hướng có tiếng hát vẳng đến, nói:

Ngôn Yển! Giết gà cần gì dùng đến dao mổ trâu! Tiếng đàn du dương, tiếng ca rộn ràng phối hợp nhịp nhàng, cao đẹp. Có điều, cai trị một nơi nhỏ hẹp thế này, hà tất phải dùng toàn lễ nghi?

Ngôn Yển đứng nghiêm trang, nói với vẻ trịnh trọng:

Con từng nghe thầy nói, người làm quan biết được thực hành lễ, thì sẽ có tấm lòng nhân ái, lê dân trăm họ thực hành lễ thì sẽ dễ nghe lời sai bảo. Nay đệ tử làm theo lời dạy của thầy, tự thấy hổ thẹn vì còn chưa đủ. Sắc mặt Khổng Tử bỗng đỏ lên, vội vàng giải thích:

Này các con! Những lời Ngôn Yển vừa nói là đúng. Bất kể là cai trị ở một nơi rộng lớn thế nào, đều phải tăng cường giáo dục, thực hành lễ trị. Câu nói của ta vừa rồi với Ngôn Yển chẳng qua là nói đùa mà thôi! Thầy trò vừa đi vừa trò chuyện, Ngôn Yển dẫn mọi người đến thẳng nha môn. Thấy khung cảnh thanh vắng, Khổng Tử chợt vui lên, xuống xe ngựa, rảo bước vào nha dịch, ở trong sân, bên phải là một cây hoè, đã bắt đầu tàn tạ; bên trái một cây hồng, lá vừa chớm đỏ,

khoe sắc với những quả hồng trĩu cành đang sắc chín, lốm đốm màu đỏ lẫn màu vàng. Trong nha môn, một cây đàn đặt ngay ngắn trên một chiếc án thư.



Ngôn Yển

Khổng Tử nói:

Không trách được dân chúng Vũ Thành hay hát hay đàn thế, thì ra Ngôn Yển chính là người dẫn đầu dân hát. Ngôn Yển cúi đầu mỉm cười. Khổng Tử lên ngồi chỗ trên cùng, các học trò lần lượt ngồi hai bên.

Khổng Tử hỏi:

Ngôn Yển! Con trị vì Vũ Thành đã gần một năm mà nha môn vắng vẻ thế này, chắc là ít người kiện tụng. Điều đó chứng tỏ con lấy lễ nghi trị vì chính sự và đã đạt tới mức cao siêu. Nhưng không hiểu ở Vù Thành, con đã từng phát hiện thấy người nào hiền lương chưa?

Ngôn Yển vui mừng nói:

Đệ tử đến Vũ Thành chưa lâu, đã kết thân với một người bạn, họ Đàm Đài, tên là Diệt Minh, tự là Tề Vũ. Năm nay mới có mười chín tuổi. Người này rất hay qua lại với đệ tử. Thế nhưng mặc dù anh ta ở ngay ấp này, không có việc công, không bao giờ đến tìm đệ tử ở công đường. Đệ tử thấy rằng, anh vừa có phong độ của người quân tử, lại là con người công chính, vô tư.

Khổng Tử nói:

Nếu nói vậy, nay mai con có thể dẫn ta đến thăm người ấy!

Ngôn Yển vội thưa:

Con còn chưa kịp bẩm báo với thầy, anh ấy còn đang đến để xin học thầy đấy ạ! Vừa nói dứt lời, nhìn ra đã thấy một người trẻ tuổi rảo chân bước vào nha môn, cử chỉ nhã nhặn, phong độ đàng hoàng. Khổng Tử đưa mắt nhìn kỹ, thấy chàng quả là một người trắng trẻo, tầm thước, mắt sáng mày thanh, mặc áo dài vải thô, chân đi giày cỏ cao bằng vải.

Ngôn Yển đứng dậy giới thiệu:

Giới thiệu với hiền đệ Đàm Đài, đây là thầy chúng tôi!

Đệ tử là Đàm Đài Diệt Minh được tin thầy tới Vũ Thành nên đến bái sư xin học!

Khổng Tử gọi tên Đàm Đài Diệt Minh, nói:

Mau đứng dậy ta nói chuyện. Đàm Đài Diệt Minh đứng dậy và lùi sang ngồi ở một bên. Khổng Tử lần lượt giới thiệu với Đàm Đài Diệt Minh những học trò cùng đi và hỏi:

Đàm Đài Diệt Minh! Con đã đọc những sách gì rồi?

Đàm Đài Diệt Minh nói:

"Thư", "Thi", "Lễ" con đều học rồi!

Còn "Nhạc" thì sao?

Dạ cũng học rồi.

Con có giỏi đàn hát không?

Dạ giỏi thì không dám nói, nhưng con cũng biết một vài bài! Không giấu được niềm vui trong lòng, Khổng Tử cười và hỏi:

Đã học "Dịch" chưa?

Dạ cũng học rồi.

Đàm Đài Diệt Minh nhìn một lượt khắp mọi người nói:

Có điều những vấn để nói đến trong kinh "Dịch" quá sâu, đệ tử không hiểu thấu triệt được hàm ý ở trong đó.

Khổng Tử càng vui mừng nói:

Âm và Dương có quan hệ với nhau thế nào?

Vừa dựa vào nhau tồn tại, lại vừa tương khắc ạ!

Tốt! Khổng Tử nói:

Vậy lục khoa con tinh thông những môn nào?

Đàm Đài Diệt Minh đứng dậy, cung kính nói rằng:

Trong sáu môn, đệ tử không dám nói là tinh thông một môn nào cả. Nhưng môn nào cũng hiểu được một chút nông cạn mà thôi! Nghe nói vậy, Khổng Tử lại càng vui, nhìn lại chàng một lượt nữa, và nói:

Con ngồi xuống nói chuyện. Thầy trò nói chuyện đến một giờ đồng hồ. Ngôn Yển sai nha dịch chuẩn bị cơm tối. Khổng Tư nhìn thấy vậy rất vui trong lòng.

Ngày hôm sau, Ngôn Yển dẫn thầy trò Khổng Tử đi thăm phố buôn, cửa hàng ở Vũ Thành, thấy đồ dùng hàng ngày cần thứ gì có thứ đó. Khổng Tử nhanh nhẹn bước đi xem xét khắp nơi, mặt luôn tươi cười.

Ngôn Yển nói:

Thưa thầy! Thầy đã đi khá nhiều nơi, xin mời thầy về nha thự nghỉ ngơi!

Khổng Tử nói:

Ta còn đang muốn lên trên mặt thành để nhìn cả Vù Thành cho rõ! Ngôn Yển bèn dẫn mọi người tới cửa Nam thành. Bước lên chòi gác trên mặt thành, cảnh tượng trong toàn thành thu gọn vào tầm mắt. Những mái nhà tranh xen giữa những vòm cây lá hoa muôn sắc muôn màu, tiếng chim hót gà gáy, tiếng người cười, ngựa hý rộn vang đây đó, cả thành là một cảnh tượng thái bình.

Khổng Tử thốt lên:

Không thể ngờ rằng Vũ Thành lại phồn vinh đến thế. Đó lại chẳng phải là uy lực của lễ trị đó sao? Cái ý đồ khôi phục Chu lễ trong mơ ước lại nổi lên trong đầu, khiến cho Khổng Tử không nén được lòng mình, đưa mắt nhìn về Lạc ấp ở phía

tây, cảm một điều không thể trong nháy mặt được nhìn thấy ánh sáng huy hoàng của toà bảo tháp nơi trần gian đó. Ngài trăn trở hồi lâu, mới từ trong khung cảnh như mơ mộng quay trở về hiện thực, nói với Ngôn Yển:

Dùng cách của con để trị vì thiên hạ có được không?

Ngôn Yển tỏ ra lúng túng, nói:

Con chỉ có sức gánh trăm căn, sao kham nổi hàng vạn cân cho được?

Thế dùng cách của con trị vì nước Lỗ thì sao?

Con chỉ có sức trăm căn thì sao gánh nổi ngàn cần được?

Khổng Tử nói:

Người ta nói ngàn vàng không mua nổi sự sáng suốt tự biết mình, nay Ngôn Yển có sự sáng suốt đó. Mới hay Ngôn Yển là người rất thông minh.

Về đến kinh đô, đám học trò nhao nhao báo tin: "Khổng Lý ốm nặng!" Khổng Tử chỉ có mỗi người con trai là Khổng Lý, nghe tin báo đó, thấy như sét đánh ngang tai, vội vã trở về nhà. Vừa vào đến cửa đã thấy người nhà khóc sướt mướt, thì ra Khổng Lý đã tắt thở rồi. Khổng Tử bỗng thấy đau nhói trong tim, nước mắt tự nhiên rơi lã chã. Sự đau đớn nặng nề này đến với ngài quá đột ngột. Nhìn vẻ mặt trắng nhợt của con, Khổng Tử như thấy có bao điều oán trách, than rằng:

Lúc phu nhân sắp qua đời, ta cũng không được gặp mặt, lúc con trai ta sắp nhắm mắt, ta cũng không về kịp. Hỏi trời ơi! Sao trời nỡ ăn ở không công bằng! Còn trẻ mồ côi cha, lớn goá vợ, về già mất con, đó là những điều không may lớn nhất trong cuộc đời, vậy mà Khổng Tử lại đều vấp phải. Ngài than khóc một lúc lâu, cuối cùng mới gạt nước mắt hỏi:

Con ta chết vì bệnh gì?

Nam Cung Kính Thúc đáp:

Một giờ trước đây, anh ấy còn rất khỏe, chỉ vào đôi thùng gỗ để gánh nước còn ướt bên cạnh, nói:

Anh ấy ra giếng gánh về một gánh nước, rồi lại bổ củi một lúc nữa. Vừa ngồi vào đọc sách, anh ấy kêu đau đầu, rồi ngất đi. Thật không ngờ còn chưa kịp mời thầy thuốc tới, anh ấy đã tắt thở! Khổng Tử rốt cuộc vẫn là con người cương nghị. Ngài bị va vấp và dày vò quá nhiều rồi. Những va vấp và dày vò đó đã làm ngài suy kiệt, nhưng cũng lại rèn luyện ngài thêm cương nghị! Nghe Nam Cung Kính Thúc nói vậy, ngài đã rõ tất cả, than:

Chẳng lẽ lại có ý trời thật hay sao?

Khổng Tử sờ lên khuôn mặt đã dần lạnh đi của Khổng Lý, nhìn đi nhìn lại mãi, nước mắt lã chã như mưa, nhỏ cả lên mặt Khổng Lý, như muốn bảo:

Khổng Lý! Con ơi! Cha có lỗi với con. Sự quan tâm, ấp ủ, yêu thương mà cha dành cho con quả thực là quá ít ỏi!

Lúc này, nếu có người lớn tiếng trách mắng ngài, có thể nỗi đau khổ, tự trách trong lòng ngài vơi đi chút ít. Vậy mà tất cả những người đứng quanh ngài đã chẳng ai làm như thế, ngược lại, còn đứng lặng với ngài mà khóc thầm. Đêm hôm ấy, ngoài Khổng Cấp, cả nhà không một ai nhắm mắt. Sau khi trời sáng, đã mua quan tài và khâm liệm xong, sắp sửa cất đám.

Nam Cung Kính Thúc nói:

Khổng Lý chỉ có quan, không có quách, có nên mua thêm một cỗ quách không?

Khổng Tử nói:

Người chết như đèn tắt, khi còn sống trên đời đã sống những ngày đạm bạc, lúc chết đi, hà tất phải đòi hỏi quá nhiều về hình thức ma chay.

Nam Cung Kính Thúc lại nói:

Bây giờ định mai táng ở đâu ạ?

Cứ chôn ở cạnh mộ mẹ nó ấy!

Nói rồi, nước mắt lại tuôn rơi! Chôn cất cho Khổng Lý xong, Khổng Tử đem hết nhiệt tình vào việc chỉnh lý những thư tịch cổ. Ngài muốn dùng những năm còn sống sắp xếp lại những thư tịch cổ này theo từng môn loại.

Cùng lúc này, Khổng Tử bắt tay vào viết "Xuân Thu". Ngài quyết tâm dùng hình thức biên niên ghi chép lại lịch sử vương triều nhà Chu, bắt đầu từ Lỗ Ân Công nguyên niên, tức là năm thứ 49 Chu Bình Vương Cơ Nghi Cửu (năm 722 trước Công nguyên).

Khổng Tử có một thói quen, khi đã xác định mục tiêu rồi, thì quên ăn quên ngủ để thực hiện bằng được. Ngài cặm cụi viết, hơi được rảnh tay, lại dạy dỗ Khổng Cấp. Khổng Cấp vốn từ bé rất thông minh, lúc này lớn lên lại càng đáng yêu. Khổng Tử đã biến sự ăn năn áy náy trong lòng do món nợ về trách nhiệm làm chồng đối với Khiên Quan thị, trách nhiệm làm cha đối với Khổng Lý, thành một sức mạnh lớn lao và nhiệt tình sôi sục, dồn hết vào cho Khổng Cấp. Đứa cháu này cũng rất ngoan và ham học, ngày ngày hỏi ông hết chuyện nọ đến chuyện kia. Hai ông cháu sống dựa vào nhau, thời gian càng dài, vết thương trong lòng ngài cũng dần dịu bớt.

Năm thứ 13 Lỗ Ái Công (486 trước Công nguyên), Khổng Tử viết "Xuân Thu" thành ba quyển. Một hôm, ngài cùng cháu nội là Khổng Cấp và các học trò Nhan Hồi, Tử Lộ, Tăng Sâm ra cửa bắc thành, đi chơi sông Tứ. Nhìn dòng nước trong xanh như ngọc, lòng Khổng Tử lại dấy lên sự liên tưởng. Ngài đã từng dùng bao nhiêu hình ảnh như thế để so sánh, để ca ngợi vẻ đẹp của nước, giờ này ngài lại có thêm cảm xúc mới, nhìn dòng nước ào ào cuộn trôi, bỗng nảy ra cảm nghĩ liên

tưởng với dòng chảy của thời gian. Nghĩ tới việc không biết tới lúc nào mới có thể viết xong được toàn bộ tác phẩm "Xuân Thu", Khổng Tử bỗng thấy trỗi dậy thứ tình cảm bức bối, vội vàng, không thể chờ đợi. Trên đường về kinh đô, ngài lơ đãng đi về phía khu mộ đã định sẵn. Từ rất xa, đã nhìn thấy đầu mộ của Khiên Quan thị và Khổng Lý. Khổng Tử rảo bước tới đó, dừng lại một lát trước mộ Khiên Quan thị, rồi đi một vòng quanh mộ, sau đó đứng ngẩn ra nhìn cây cỏ mọc trên đầu mộ, không biết tự lúc nào, khoé mắt ngài nhoè ướt.

Tử Lộ nói:

Thưa thầy, chúng ta đi về thôi!

Khổng Tử buột miệng ừ một tiếng, nhưng hai chân vẫn đứng im. Tử Lộ lại giục lần nữa, ngài mới từ từ quay lại, quay lưng về hướng bắc nói:

Sau này ta chết, thì sẽ chôn ở đây cùng với bà Khiên Quan thị, trước là để làm bạn với bà ấy, sau nữa là để dìu dắt Khổng Lý. Khi Khổng Cấp chết, thì chôn ở trước mộ ta, các con nhìn...

Ngài chỉ tay nói:

Tay trái dắt Khổng Lý, tay phải bồng Khổng Cấp, thế mới gọi là dắt con dìu cháu.

Đám học trò thấm thía lời ngài nói, im lặng đi theo ngài về nhà. Nhiễm Cầu đang đợi sẵn ở nhà, vừa thấy Khổng Tử, liền vội vàng bẩm báo:

Thưa thầy, Nhiễm Canh bị ốm ạ!

Khổng Tử điềm nhiên nói:

Người sống trên đời, sổ mũi nhức đầu là chuyện thường tình, hà tất phải hớt hải lo sợ như vậy.

Nhiễm Cầu giải thích:

Chân tay sưng phù, da tróc ra từng mảng, có thể là bệnh nặng.

Cái gì? Khổng Tử bỗng hốt hoảng:

Chẳng lẽ lại là bệnh hủi.

Vào thời đó, bệnh hủi bị coi là thứ bệnh không thể chữa khỏi, rất dễ lây lan, bệnh trạng có thể nhìn qua là thấy ngay, người ta coi thứ bệnh đó như nước lũ, như thú dữ. Bởi vậy, Khổng Tử nghe xong, không biết làm thế nào, ngẩn ra một lúc lâu, sau mới nói:

Bây giờ anh ấy đang ở đâu?

Nhiễm Cầu đáp:

Dạ đang ở nhà!

Khổng Tử quả quyết nói:

Sắm xe!

Nhan Khắc vừa thấy vội vàng sắm ngay cỗ xe anh vừa tháo ra rồi đợi sẵn ở trước cửa. Khổng Tử tâm trạng rối bời, im lặng bước lên xe, đi về phía nhà Nhiễm Canh.

Một mái nhà tranh đơn độc ở đầu làng, lạnh lẽo thê lương. Khổng Tử tới gần gian nhà mới xuống xe, nhìn thấy Nhiễm Canh đang ngồi trước cửa sổ gian phía tây mắt chăm chú nhìn ngài, nước mắt tràn trề, nghẹn ngào nói:

Thưa thầy! Đệ tử được thầy dạy dỗ mấy chục năm, ơn cao như núi, còn chưa báo đền, nay lại mắc chứng bệnh quái ác này, chỉ có đến kiếp sau mới báo đáp được. Những giọt nước mắt già nua của Khổng Tử chảy dọc, chảy ngang trên má, nói không ra lời:

Với cái đức của anh, lẽ ra phải có sự báo ứng tốt đẹp mới phải, thế mà lại mắc chứng bệnh này, phải chăng là số kiếp đã định sẵn?

Nhiễm Canh nói:

Thưa thầy, thầy nên giữ gìn sức khỏe, chỉnh lý cho xong “Thi”, “Thư”, “Lễ”, “Dịch”, “Nhạc” để truyền cho đời sau...

Nghe những lời nói đó của Nhiễm Canh, Khổng Tử thấy lòng đau như cắt.

“Làm thế nào cho Nhiễm Canh được thư thái trong lòng”, nghĩ đi nghĩ lại, trằn trừ mãi ngài mới nói:

Nhiễm Canh ạ! Ta sẽ cho các sư huynh, sư đệ của anh chia nhau đi các nơi tìm thầy lang giỏi, quyết tâm chữa khỏi bệnh cho anh! Nói xong, rưng rưng nước mắt chia tay!

Về tới nhà, Khổng Tử lập tức sai học trò chia nhau đi các nơi tìm thầy giỏi thuốc hay. Thế nhưng nửa tháng sau, họ đều đi không về. Không còn cách nào khác, Khổng Tử lại phải đến nhà Nhiễm Canh lần nữa. Vừa nhìn thấy Khổng Tử, trong mắt Nhiễm Canh chợt loé lên một ánh hy vọng. Nhưng đến khi thấy vẻ ủ rũ của Ngài, anh lại thấy lạnh toát từ đầu đến chân. Từ cửa sổ, Khổng Tử kéo tay Nhiễm Canh, buồn bã nói:

Nhiễm Canh ơi! Thầy đã cho người đi khắp nơi tìm thầy giỏi, thuốc hay cho con, nhưng chẳng được gì. Xem ra...

Ngài lấy tay bưng miệng lại, như muốn chặn lại những lời chưa nói ra.

Nhiễm Canh tuyệt vọng nói:

Thưa thầy, lòng thầy cũng gần tan nát vì lo lắng cho con. Con dù có chết ngay, cũng luôn ghi nhớ công ơn của thầy. Chỉ có điều chưa đền đáp được công ơn dạy dỗ của thầy, lòng con luôn lấy làm khó nghĩ.

Khổng Tử nói:

Thôi anh hãy nghỉ ngơi cho tốt, thầy phải về thôi. Nói rồi dần buông tay ra, lùi về phía sau mấy bước. Nhiễm Canh từ bên trong với tay qua song cửa sổ, lưu luyến gọi:

Thưa thầy! Thầy hãy chú ý giữ gìn sức khỏe. Khổng Tử bước đến bên cửa sổ lần nữa, nắm lấy đôi tay sưng đẫn lên, nói:

Nhiễm Canh! Thật không còn cách nào khác hơn nữa!

Nhiễm Canh khóc nói không thành tiếng, nắm chặt lấy tay Khổng Tử, mãi không muốn rời ra. Nhưng rồi cuối cùng Nhiễm Canh cũng từ từ thả tay ra khỏi tay Khổng Tử, nắm chặt lấy song cửa sổ, nước mắt nước mũi chan hòa, nói:

Thưa thừa! Thầy hãy trở lại kinh đô!

Khổng Tử bước thấp bước cao ra chỗ xe ngựa, còn quay lại nhìn Nhiễm Canh. Do sức khỏe đã giảm, lại đau thương quá độ, Nhiễm Canh đã ngất lịm đi. Hai tay tuy vẫn bám vào song cửa nhưng đầu đã nghẹo sang một bên.

Khổng Tư cho rằng Nhiễm Canh không muốn cho mình đau lòng, nên cố ý không muốn nhìn ngài nên đứng trước xe ngựa, chăm chú nhìn Nhiễm Canh rất lâu, mới lên xe về kinh đô. Đã mấy ngày Khổng Tử không giảng bài cho học sinh. Nghĩ đến Khổng Lý đã qua đời, rồi đến Nhiễm Canh chẳng lâu nữa cũng sẽ xa lìa cuộc đời này, lòng ngài nặng trĩu. Nhìn mái tóc bạc của mình lại càng không tránh khỏi cõi lòng thê lương. Ngài ngầm định với mình: "Cần viết xong Xuân Thu trong những năm tháng còn lại!".

Khổng Tử cầm bản thảo quyển một lên tay và đọc qua một lượt, tuy vẫn thấy có chút đơn giản và chung chung quá, thế nhưng nghĩ lại, muốn một lúc ghi chép lại những việc lớn xảy ra trong mấy trăm năm của vương triều từ nhà Chu đến các chư hầu, thực sự là một công trình đồ sộ, bèn quyết định viết ra ngắn gọn và

khái quát. Khó khăn lắm, ngài mới dằn được lòng mình lại. Đang định cầm bút, thì Nam Cung Kính Thúc lại đến. Khổng Tử lo rằng lại xảy ra chuyện gì không vui, lo lắng nhìn ra.

Nam Cung Kính Thúc nói:

Mẹ của Nguyên Nhưỡng ốm chết, cho người đến mời Phu tử đến để giúp lo liệu việc tang chế. Khổng Tử thấy khó nghĩ, Nguyên Nhưỡng vốn là bạn ngài khi còn trẻ, đáng lẽ ra, ngài phải tới để lo liệu giúp. Thế nhưng, Nguyên Nhưỡng là con người không biết giữ gìn lễ tiết, Khổng Tử rất có ác cảm đối với con người này. Qua cân nhắc nhiều lần, Khổng Tử mới quyết định đi. Qua hàng loạt những chuyện đau buồn, Khổng Tử thấy uể oải, không vui về mặt tinh thần, thể lực cũng có bề suy giảm, ngài buộc phải dùng gậy chống mỗi khi đi lại.

Linh đường bà mẹ Nguyên Nhưỡng đặt ở gian giữa nhà, bức rèm che đằng trước quan tài viết một chữ “Diện” rất lớn. Trong sân, bầy la liệt những thứ đồ sứ để làm đồ tuỳ táng. Khổng Tử nhìn thấy cảnh này, tự dưng cau mày lại. Lúc đó, bỗng có một người mặc đồ tang chế nhảy lên quan tài hoa chân múa tay và hát. Đầu óc Khổng Tử như bị nổ tung, định thần nhìn kỹ lại, hoá ra là Nguyên Nhưỡng. Ngài đành giả vờ không nhìn thấy, không nghe thấy, xem qua thứ tự những việc làm cho đám tang, bước tới linh đường, quay vào chỗ đặt quan tài vái dài làm lễ. Nguyên Nhưỡng vốn cho rằng thế nào Khổng Tử cũng nổi nóng lên, không ngờ Khổng Tử chẳng thèm để ý những chuyện đó, hắn càng trơ trẽn, nhảy từ trên quan tài xuống, ngồi xếp bằng, hai đùi vươn ra hình chữ bát.

Khổng Tử không sao nén nổi sự bực tức trong lòng, dùng cây gậy của mình gõ vào đùi hắn nói:

Lúc còn nhỏ ông không chịu học, không hiểu lễ tiết là gì, lớn lên thì vô tích sự, đến lúc già cũng là đồ ăn hại. Nguyên Nhưỡng vẫn còn chưa chịu, gân cổ lên cãi:

Người trên đời có đủ loại, mỗi người một khác. Tại sao cứ phải làm theo một cái khuôn nhất định?

Khổng Tử nói:

Người sống ở trên đời, không học lễ tiết thì khác chi cầm thú? Ông không học lễ tiết thì thôi, thế nhưng còn mẹ ông, nuôi dưỡng cho ông lớn khôn, ông không hiếu kính lại mẹ mình thế có đúng không?

Mẹ ông chết, ông không đau lòng khóc than thì chớ, còn nhảy lên áo quan mà hát, thì còn ra thể thống gì nữa?

Nguyên Nhưỡng cười ngây ngô:

Tôi nghe người ta bảo, đám tang già là đám tang mừng. Mẹ tôi hơn tám mươi tuổi mới chết, lại còn không là đám tang mừng hay sao?

Khổng Tử dậm chân nói:

Người không thể ví như cầm thú. Đối với những người không hiểu nghĩa lý như ông, thì tôi còn biết nói gì hơn nữa!

Nói xong ngài lại đến trước linh đường vái dài một vái nữa, quay bước ra khỏi sân. Vừa bước ra khỏi cổng nhà Nguyên Nhưỡng, gặp ngay Nhan Hồi hổn hển chạy tới, Khổng Tử thấy rùng mình ớn lạnh, đầu kêu đánh “sầm” một tiếng.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI BỐN

Gương sáng treo cao, Cao Sài lấy công xét án

Đường xa đi tắt, Khổng Trung bỏ gốc lấy cành

Khổng Tử giận hầm hầm ra khỏi cổng nhà Nguyên Nhưỡng; vừa hay gặp Nhan Hồi thở hổn hển bước tới, tưởng rằng lại có chuyện gì bất trắc, bỗng thấy đầu óc choáng váng.

Nhan Hồi nói:

Thưa thầy, vua nước Vệ cho sứ thần tới mời Cao Sài về nước làm quan.

Nỗi lòng áy náy không yên của Khổng Tử bỗng bình tĩnh lại, ngài hỏi:

Sứ thần nước Vệ hiện đang ở đâu?

Nhan Hồi đáp:

Đang đợi thầy ở lớp học.

Khổng Tử bảo:

Mau theo ta tới đó ngay!

Hai thầy trò tới lớp học.

Sứ thần nước Vệ vái chào nói:

Thưa Phu tử! Chúa công sai hạ quan tới đây mời Cao Sài tiên sinh là đệ tử của người sang nước Vệ làm quan.

Khổng Tử nói:

Cao Sài đã được Tướng quốc bổ nhiệm làm ấp Tể ấp Phí, nếu muốn ông ta trở lại nước Vệ, cần phải bẩm qua với Tướng quốc và Chúa công.

Sứ thần chắp tay thưa:

Xin phiền Phu tử nói khéo hộ với Lỗ quân và Tướng quốc.

Khổng Tử nói:

Khổng Khâu sẽ cố làm việc đó!

Ngay sau đó, sai Nhan Hồi đưa sứ thần ra quán xá nghỉ ngơi. Tự ngài đến phủ Tướng quốc gặp Quý Tôn Phì nói chuyện.

Quý Tôn Phì nói:

Môn hạ của Phu tử đâu có thiếu nhân tài, để Cao Sài sang nước Vệ làm quan, Phu tử sẽ chọn một người khác đảm nhiệm ấp Tể ấp Phí là được rồi!

Khổng Tử nói:

Tướng quốc đã đồng ý để Cao Sài sang nước Vệ làm quan, Khâu tôi lập tức sẽ tới quan xá trả lời sứ thần nước Vệ. Quý Tôn Phì gật đầu bằng lòng. Khổng Tử đến ngay quan xá để nói rõ với sứ thần.

Sứ thần vô cùng cảm động, cám ơn nhiều lần và nói:

Xin Phu tử khuyên Cao Sài mau chóng sang nước Vệ. Tôi xin lên đường về trước để bẩm báo với Chúa công. Tiễn sứ thần về nước xong, Khổng Tử quay về lớp học, nói với Tử Lộ:

Tướng quốc bằng lòng để Cao Sài trở lại nước Vệ, hay là tới tận nơi xem Cao Sài lâu nay cai trị ấp Phí ra sao?

Tử Lộ nói:

Con sẽ đánh xe cho thầy.

Khổng Tử cười nói:

Không! Không! Anh nay cũng khá nhiều tuổi rồi, chân tay không còn nhanh nhẹn nữa. Thôi để Nhan Hồi đánh xe cho ta.

Tăng Sâm nghe nói vội xán tới nói:

Thưa thầy, con từ bé đã rèn luyện được kỹ năng đánh xe ngựa. Ngày mai xin để cho con được đánh xe hầu thầy.

Sáng hôm sau vừa trở dậy, Tăng Sâm đã đánh xe cho Khổng Tử vừa ngắm cảnh bên đường vừa đi tới ấp Phí. Vào tới bên trong ranh giới ấp Phí đã thấy ngay đồi núi nhấp nhô, ruộng bậc thang tầng tầng lớp lớp, nông phu đang bận cấy cày. Lúc nghỉ tay thì hát, cười thật là vui vẻ. Lúc chiều tà, Tăng Sâm đánh xe tới nha thự của ấp Phí. Vừa kéo cương dừng ngựa, vừa định ra nói với người canh cổng, bỗng nghe từ trong công đường vẳng ra tiếng Cao Sài đang quát mắng:

Các ngươi vào nhà cướp bóc, làm đủ trò gian ác. Tội đã rành rành, còn chống chế nỗi gì?

Khổng Tử ngồi trên xe lặng im chú ý lắng nghe. Công đường lại vang ra tiếng của bị cáo:

Đại nhân, ai cũng bảo đại nhân là thanh chính liêm minh, chấp pháp theo lẽ công bằng. Hôm nay mới biết, người cũng chỉ là một viên quan hồ đồ mà thôi!

Bọn nha dịch lớn tiếng quát:

To gan! Không được nói bậy!

Cao Sài bình tĩnh, ôn hòa nói:

Các ngươi đừng có nhiều lời, phải nghe họ nói cho rõ đã. Rồi chỉ bốn người đang quỳ dưới đất, nói:

Nếu các ngươi quả thật có gì oan uổng thì hãy nói thật ra.

Một người lực lưỡng nói:

Bốn người chúng tôi làm thuê cho Ngô Tín Cán là nhà giàu ấp này, lầm lũi vất vả làm đồ đồng cho ông ta một năm trời. Ông ta kiếm được rất nhiều tiền nhưng lại không trả công cho thợ. Chúng tôi tranh cãi với ông ta, lúc đầu thấy chúng tôi mềm yếu dễ bắt nạt, ông ấy không thèm đếm xỉa, sau này chúng tôi thúc ép quá, ông ấy bèn vu cáo chúng tôi đến ăn cướp nhà ông ta...

Cao Sài hỏi:

Mấy điều anh vừa nói là sự thực cả chứ?

Người ấy nói:

Dạ, không nói dối nửa câu!

Tên anh là gì?

Thân Thành!

Cao Sài lại hỏi:

Ba người các anh tên là gì?

Ba người lần lượt nói:

Thân Thực

Thân Nhân

Thân Nghĩa

Cao Sài nói:

Tên đều rất hay, thì ra các anh vốn là anh em.

Thân Thực nói:

Thưa đại nhân, chúng tôi là anh em con chú con bác trong họ.

Cao Sài hỏi:

Lời của Thân Thành là sự thực cả chứ?

Ba người cùng đáp:

Câu nào cũng thật hết cả ạ!

Cao Sài nói:

Nếu nói thế, các anh đều bị oan uổng thật sao?

Quả thật là chúng tôi oan uổng.

Cao Sài suy nghĩ giây lát, rồi đột nhiên hỏi:

Nếu vụ án này thực do các anh gây ra thì xử lý ra sao đây?

Không hề do dự, cả bốn người cùng đáp:

Nếu đúng là chúng tôi gây ra, đáng giết thì cứ giết, chịu theo đại nhân phân xét!

Cao Sài nói:

Muốn nói gì thì nói, hôm nay cũng cứ phải phiền đến các anh.

Bốn người cùng nhìn lên với cặp mắt kinh ngạc.

Cao Sài nói với nha dịch:

Lấy cơm canh nóng cho họ ăn tối rồi giam vào ngục.

Nha dịch dạ ran và đưa bọn họ ra khỏi sảnh đường.

Cao Sài vừa định buông tiếng thở dài, bỗng người canh cửa vào báo:

Phu tử đã đến!

Cao Sài vội vàng ra đón, thấy Khổng Tử, liền làm lễ vái chào, nói:

Đệ tử không biết thầy tới tệ ấp, nên không ra đón được.

Khổng Tử nói:

Anh đang bận việc công, lại không biết ta và Tăng Sâm đến đây sao mà đón được!

Bước vào dinh, Cao Sài vội hỏi:

Không hiểu lần này thầy tới đây đôn đốc nhắc nhở đệ tử hay có công việc gì khác?

Khổng Tử nói:

Vua nước Vệ sai sứ thần sang mời anh lại tới nước Vệ làm quan. Tướng quốc bảo ta đến nói anh rõ!

Cao Sài nói:

Đệ tử cai trị ấp Phí mới chẵn một năm, thay đổi không lớn. Bởi vậy, đệ tử không muốn rời ấp Phí.

Khổng Tử quay sang nói vẻ uy nghiêm:

Vua nước Vệ và Khổng Khôi đều ngưỡng mộ tài năng của anh, hy vọng rất nhiều ở anh, anh làm sao có thể không đi. Vả lại Tướng quốc cũng đã đồng ý rồi!

Cao Sài nói:

Thầy đã có ý như thế, đệ tử làm sao dám không theo. Có điều hôm nay đệ tử vừa gặp một vụ án rất khó xử, phải cần ba bốn ngày để tra xét rõ ràng, kết án xong, mới có thể rời ấp Phí đi nhậm chức ở nước Vệ được ạ.

Khổng Tử nói:

Vừa rồi ở ngoài nha môn, ta đã nghe hết cả. Với những vụ án quan trọng thế, đúng là phải làm xong rồi mới được đi. Không rõ anh định xử thế nào?

Cao Sài nói:

Ngô Tín Cán giàu mà bất nhân, đệ tử sớm đã nghe nói. Không ngờ hắn lại dám ăn chặn tiền công một năm của bốn người, quả thực là độc ác. Tra hỏi cho rõ việc này không phải là khó lắm. Có điều là mấy ngày nay có hàng chục nhà bị cướp bóc. Muốn tra hỏi việc này e rằng sẽ mất nhiều thời gian.

Khổng Tử nói:

Nếu Ngô Tín Cán đã cố bám lấy cớ việc này do bọn Thân Thành gây ra vậy thì trong đó nhất định có manh mối. Tại sao anh không lần dây mà hái dưa?

Vâng ạ!

Cao Sài nói rất tự tin:

Ngày mai đệ tử sẽ đi điều tra xét hỏi, nhất định sẽ làm ra môn ra khoai.

Ngày hôm sau, Cao Sài mặc thường phục ra ngoài, tự đi hỏi han về sự ăn ở của Ngô Tín Cán với mọi người. Đi đến chỗ nào cũng thấy mọi người nhắc đến là sợ, giận trong bụng mà không dám nói. Trong bụng ông đã có sự tính toán, về tới nha môn, lệnh cho nha dịch lập tức đi bắt Ngô Tín Cán về xét xử, chuẩn bị diễn một vở kịch, để vụ án được phơi bầy.

Ngô Tín Cán đến công đường, không chịu quỳ, cứ đứng, bụng run song làm ra bộ cứng rắn, lớn tiếng:

Đại nhân! Ông bắt bớ nguyên cáo là tại làm sao?

Cao Sài thấy hắn chỉ là tên vô lại, nên mặc hắn, lệnh cho nha dịch:

Đưa hắn xuống nhà giam.

Ngô Tín Cán liền lớn tiếng chửi bới:

Tên quan bẩn thỉu kia! Những thằng nghèo kiết kia đã cho mày những gì, mà mày đối xử với tao thế này?

Cao Sài điềm tĩnh nói:

Chỉ riêng hai việc mi ăn chặn tiền công thợ và vu oan người dân lành vô cớ cũng đủ trị tội nặng rồi!

Ngô Tín Cán vẫn còn mồm năm miệng mười nhưng chân đã nhủn ra rồi, không nói được gì thêm nữa. Cao Sài khoát tay một cái, bọn nha sứ liền giải Ngô Tín Cán đi. Cao Sài lại đến điều tra và hỏi han những người ở quanh Ngô Tín Cán, bấy giờ họ mới tươi cười hả hê, nhao nhao lên kể tội ác của Ngô Tín Cán.

Một cụ già hơn 60 tuổi nói:

Ngô Tín Cán nhiều năm nay hoành hành trong thôn xóm, tham lam vô độ, bòn vét của cải dân chúng, ăn chặn tiền công thợ thuyền.

Cao Sài hỏi:

Những người bị ăn chặn kia sao không biết đến quan phủ mà tố cáo hắn?

Cụ già đáp:

Chú em ơi! Có thể chú còn chưa được nếm mùi quan, cửa nha môn quay hướng nam, không có tiền đừng bén mảng! Từ xưa đến nay vẫn thế mà! Lần này chả thế ư? Bốn anh em nhà Thân Thành làm việc cho Ngô Tín Cán một năm trời, không trả tiền người ta thì chớ, còn vu cho người ta ăn cướp. Ấp Tể vốn rất trong sạch sáng suốt, nào ngờ ông ta cũng hồ đồ lẩm cẩm giam người ta vào ngục. Nghe đâu Ngô Tín Cán cũng bị Cao đại nhân tống giam vào ngục, thật là hả lòng hả dạ. Thế nhưng bọn Thân Thành còn chưa được thả ra, chẳng hiểu cuối cùng ra sao, thật chẳng ai đoán được.

Cao Sài vẫn thản nhiên như không, ôn tồn hỏi tiếp:

Ngô Tín Cán ngang ngược như thế, sao không có ai dám tranh cãi với hắn!

Một chàng trai nói:

Nhà nó trên thì có quan phủ nâng đỡ, dưới thì có bọn côn đồ giúp sức, ai mà dám đọ sức với nó.

Cao Sài kinh ngạc hỏi:

Bọn côn đồ mà anh nói đây là...

Chàng trai nói:

Để bòn vét mồ hôi nước mắt của dân, Ngô Tín Cán đã nuôi một lũ chó săn... Nói đến đây, chàng trai vội nín bặt. Những người ở quanh Cao Sài vội tản đi hết. Cao Sài thấy lạ, ngẩng đầu lên nhìn, một gả cao lớn dữ tợn xồng xộc bước tới, lưng thắt đai rộng bằng tơ, chân đi hệt võ sĩ, bên mình đeo một thanh gươm đốc đã hơi cũ. Hắn khệnh khạng, dõng dạc bước tới trước mặt Cao Sài, rít lên hỏi:

Mi là thằng nào, dám đến đây tụ tập gây sự?

Cao Sài cố kìm lửa giận hỏi:

Làm sao ông biết tôi tụ tập gây sự?

Đó là... đó là...

Gã dữ tợn gãi đầu:

Mi là người lạ, không tụ tập gây sự, thì tại sao lại có nhiều người đến đây nói chuyện thế này?

Cao Sài cười ha hả nói:

Thời buổi thanh bình, tôi cũng là lê dân của Thiên tử nhà Chu, chẳng lẽ lại không có cả quyền nói chuyện hay sao?

Gã nọ cứng họng, sượng đỏ cả mặt.

Cao Sài trong khí thế áp đảo, nói:

Chắc hẳn ông cũng không phải người tử tế. Nếu không, tại sao lại diễu võ giương oai như thế?

Gã nọ tức quá hoá cùn, rút thanh gươm đánh soạt một cái, lấy hết sức ra gầm lên:

Rốt cuộc mày là thằng nào, nói mau! Không nói, ông sẽ giết mày!

Cao Sài tinh thông các môn lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số, cũng có tập luyện qua mấy đường quyền cước, lẽ nào lại sợ hạng người giơ nanh múa vuốt này, khinh miệt nói:

Xem ra mày hoành hành quen rồi. Hôm nay cũng phải cho mày biết tay một chút.

Gã to lớn kia khinh Cao Sài thấp bé, tay cầm gươm xỉa tới phía ông. Cao Sài né mình, bật nhảy thật xa. Gã nọ lao tới xỉa gươm như điên. Cao Sài xông tới như mũi tên, chìa tay ra chặt, trúng vào cổ tay gã nọ, "xoảng" một tiếng, thanh gươm rơi xuống đất.

Cao Sài hô to:

Bay đâu! Hai người nha dịch chờ sẵn bên ngoài đã chạy tới từ sớm, cùng thưa:

Tiểu nhân có mặt!

Cao Sài nói:

Trói chặt nó lại, dẫn về nha môn chờ xử trí.

Dạ!

Về đến công đường, Cao Sài liền hỏi tên cao lớn đó:

Mi tên là gì?

Gã cao lớn nọ thấy Cao Sài là ấp Tể, biết mình đã vuốt phải râu hùm, tự mình gieo vạ, toàn thân hắn bủn rủn, đành thật thà khai:

Tiểu nhân tên là Ngô Nại.

Mi đã biết tội chưa?

Tiểu nhân biết ạ!

Mi phạm tội gì?

Tiểu nhân không nên hỗn xược với đại nhân ạ!

Còn tội gì nữa?

Tiểu nhân không biết ạ!

Mi là người thế nào của Ngô Tín Cán?

Là... là...

Cao Sài hỏi thẳng vào chuyện:

Là vệ sĩ, hay là ác ôn?

Ngô Nại sụp hẳn.

Cao Sài càng hỏi càng lớn giọng:

Ngô Tín Cán ăn quịt tiền lương của bọn Thân Thành như thế nào? Vu khống cho họ ra sao?

Ngô Nại run bắn lên như cầy sấy, lúng búng nói:

Dạ tiểu nhân không biết ạ!

Cao Sài nói:

Không ra tay nên mi chưa được nếm mùi.

Bay đâu!

Nha dịch sát khí đằng đằng thưa lớn:

Có!

Sẵn sàng đồ tra tấn!

Dạ!

Ngô Nại sợ hãi rập đầu như tế sao, nói:

Tiểu nhân xin khai! Tiểu nhân xin khai!

Cao Sài nói:

Tạm miễn dùng hình phạt nhưng mi phải khai thật từ đầu!

Tiểu nhân nhất định khai thực.

Ngô Nại kể từ đầu:

Cụ Ngô... Cao Sài bực mình "hù" một tiếng thật to.

Ngô Nại vội vàng đổi giọng:

Ngô Tín Cán đúng là giàu mà bất nhân. Nhiều năm nay, ông ta mở lò chế tác đồ đồng, thuê mướn thợ thuyền các vùng lân cận, giao hẹn trả mỗi người mỗi năm hai mươi lạng bạc. Thợ thuyền sợ ông ta có quyền có thế, đành phải nuốt giận mà đi. Không ngờ bọn Thân Thành không chịu thế, từ cuối năm đến giờ, họ đến đòi liên tục. Ngô Tín Cán bèn nghĩ ra kế ác độc. Hắn nói đến đây, lại dừng hẳn.

Cao Sài hỏi:

Hắn nghĩ ra kế gì?

Ngô Nại rất lo lắng thắc mắc nên ấp úng:

Hắn... hắn...

Cao Sài hô lên:

Đem tra tấn!

Ngô Nại đành buông xuôi, lôi hết mọi chuyện của Ngô Tín Cán nói hết ra:

Hắn biết đại nhân là người treo gương sáng, làm quan trong sạch, việc gì cũng nêu ra điều chính nghĩa. Hắn sợ bọn Thân Thành sẽ đến kêu oan, kinh động tới đại nhân, gây nên chuyện thị phi, bèn sai bọn con đập cửa nhà mình ra, lấy cớ đó vu cho bọn Thân Thành vào nhà ăn cướp.

Cao Sài nói:

Những lời mi nói có thực như vậy không?

Ngô Nại nói:

Câu nào cũng thực hết ạ!

Nếu Ngô Tín Cán đến công đường, mi dám đứng ra làm chứng không?

Cái đó...

Hử?

Ngô Nại đành phải cúi đầu nhận lời:

Dạ dám!

Cao Sài ra lệnh:

Giải Ngô Tín Cán ra công đường.

Nha dịch ngay sau đó áp giải Ngô Tín Cán ra giữa công đường.

Ngô Tín Cán thản nhiên bước ra công đường, đang định đánh bài lì, vừa liếc thấy Ngô Nại, bỗng như tàu rau héo, rũ đầu xuống, quỳ đánh "thịch" xuống đất.

Cao Sài hô:

Ngô Tín Cán!

Tiểu nhân có mặt!

Mi biết tội rồi chứ?

Dạ tiểu nhân biết tội!

Thế thì được. Cao Sài bật đứng dậy:

Mi hãy nói hết tội lỗi ra đây.

Ngô Tín Cán quả là một tên lõi đời, khi thấy không che giấu được nữa, liền giở bài trâu khôn không chịu uống nước đục, nói bằng hết mọi chuyện mình làm.

Cao Sài nói:

Ngô Tín Cán, mi quen thói ngang ngược, ức hiếp thợ thuyền, phải xử thật nặng.

Ông vừa nói vừa nhìn xoáy vào Ngô Tín Cán.

Ngô Tín Cán sợ đến mức hồn bay phách lạc, rập đầu thùm thụp nói:

Đại nhân tha tội! Đại nhân xá tội!

Cao Sài nói:

Mi ưng phạt, hay là ưng giết?

Tiểu nhân xịn chịu phạt ạ.

Gia sản nhà mi có tất cả bao nhiêu?

Không quá ba ngàn lạng bạc trắng ạ!

Thợ thuyền bị mi quỵt lương có bao nhiêu người?

Tất cả bốn mươi lăm người.

Ngoài việc bắt buộc phải trả cho mỗi người hai mươi lạng, mỗi người còn phạt thêm mi bốn mươi lạng. Cộng tất cả hai nghìn bảy trăm lạng. Như vậy mi vẫn còn ba trăm lạng, đủ để mi sinh sống rồi.

Ngô Tín Cán nhăn nhó kêu xin:

Thưa đại nhân, tôi chỉ nợ mỗi người hai mươi lạng. Xin người tha cho tiểu nhân lần này thôi ạ!

Cao Sài nói:

Bao nhiêu năm nay mi khinh nhờn phép vua, ức hiếp dân lành, lẽ ra phải phạt mi án nặng, bản quan thấy mi có thái độ nhận tội khá tốt, cho nên mới xử nhẹ. Nếu như mi không nghe thì ta sẽ xử nặng, không những xét cho mi tội nặng mà còn tịch thu toàn bộ gia sản của mi trả cho những người bị mi quỵt lương.

Ngô Tín Cán nói:

Đại nhân tha tội cho, tiểu nhân chịu nhận trả mỗi người sáu mươi lạng bạc ạ!

Trong ba ngày phải trả bằng hết!

Dạ!

Từ nay về sau, phải ngoan ngoãn làm người, không được hoành hành trong thôn xóm.

Tiểu nhân biết rồi ạ!

Nếu còn dám làm điều ngang ngược, sẽ xử tội nặng hơn.

Tiểu nhân không dám làm nữa ạ.

Cao Sài lại nói với Ngô Nại:

Ngô Nại! Ngươi nối dáo cho giặc làm điều tàn ác, lẽ ra phạt ngươi bốn mươi roi. Bản quan thấy ngươi có thái độ nhận tội khá tốt nên miễn cho hình phạt.

Đa tạ lượng khoan hồng của đại nhân.

Thế nhưng, từ nay về sau phải theo cái thiện bỏ cái ác, không bao giờ được đảo lộn trắng đen, làm điều ngỗ ngược.

Ngô Nại nói:

Tiểu nhân đã rõ ạ!

Cao Sài vẫy tay nói:

Các ngươi lui ra.

Tiếp đó nha dịch gọi bọn Thân Thành lên.

Cao Sài nói:

Ta đã tra xét rõ vụ án này, toàn là do Ngô Tín Cán cố ý làm hại các anh, bản quan đã xử, bắt hắn trả cho các anh mỗi người sáu mươi lạng bạc. Ngày mai các anh có thể đến nhà hắn để lấy. Dừng lại một lát, với vẻ ân hận, ông nói:

Để làm rõ vụ án này, bản quan phải giam các anh trong ngục, khổ thân các anh quá đấy!

Thân Thành vội nói:

Đại nhân lấy công bằng xét án, để nỗi oan của chúng tôi được sáng tỏ, chúng tôi mang ơn đức, như vậy chưa đủ bầy tỏ tấm lòng của chúng tôi, còn gì mà nói khổ thân cho chúng tôi. Nói xong cả bốn người nhiều lần cúi đầu bái tạ, lui ra khỏi công đường, xử lý xong việc công, Cao Sài vội vàng tới nhà khách để thưa lại với Khổng Tử.

Khổng Tử nghe xong, vui mừng ra mặt, khen:

Thầy không nhìn nhận sai. Vua nước Vệ cũng không nhìn sai người. Anh quả thực có tài theo đuổi chính trị.

Cao Sài nói:

Thầy quá khen vậy thôi!

Khổng Tử hỏi:

Nay anh đã xong công việc, vậy lúc nào thì lên đường?

Cao Sài nói:

Đệ tử còn xin ở lại thêm ba ngày, để theo dõi biểu hiện của Ngô Tín Cán.

Anh nói rất có lý - Khổng Tử nói:

Vậy ta và Tăng Sâm về kinh thành trước.

Lại nói Khổng Tử trên đường về kinh thành, nghĩ tới việc Cao Sài làm chính sự thanh liêm, có nhiều tài năng, trong lòng thấy vui phơi phới. Bỗng nhiên nghĩ ra một điều, nói với Tăng Sâm:

Từ đây đến ấp Trâu đường không xa lắm, tại sao ta lại không đến đó để xem công trạng của Khổng Trung ra sao?

Tăng Sâm đương nhiên là bằng lòng ngay, còn phụ hoạ thêm:

Các sư huynh xa thầy đi làm quan ở các ấp, thế nào cũng rất nhớ thầy. Nếu được rảnh rỗi, thầy có thể đi quanh các ấp, đó là điều mọi người mong chả được.

Khổng Tử nói:

Anh nói có lý lắm. Hôm nay đến ấp Trâu trước, có dịp sẽ lại đi Đan Phụ. Chỉ có Đoan Mộc Tứ ở nước Tề làm Vấn Dương Tề, đường sá quá xa xôi. Ta đã vào tuổi xưa nay hiếm, không thể đến mà xem công trạng của anh ta được nữa rồi!

Tăng Sâm nói:

Để anh ấy xếp thì giờ đến thăm thầy cũng được chứ sao!

Ấp Trâu ở phía nam kinh thành nước Lỗ. Hai thầy trò vừa nói chuyện vừa đi tới ấp Trâu. Khổng Trung nghe báo, vội vàng ra trước cửa để đón tiếp. Chú cháu gặp nhau lại có tình cảm khác người. Khổng Tử nhìn Khổng Trung, nhớ đến một đời vất vả của anh mình là Mạnh Bì nên trong lòng lại nổi lên từng đợt sóng trào. Nhìn cháu mình giây lâu, Khổng Tử bỗng thấy lòng được an ủi vỗ về. Bước vào nha môn, ngước mặt nhìn quanh, thấy mọi thứ đều hoa lệ, sắc mặt ngài bỗng biến đổi ngay. Sau khi ngồi xuống, liền hỏi:

Khổng Trung, sau khi cháu nhậm chức, thì được gì mất gì nào?

Khổng Trung thưa:

Từ ngày cháu nhậm chức, cái được còn ít, những cái mất lại rất nhiều.

Một là, chính sự bận rộn, không rảnh rang mà học tập, việc học do đó đã chẳng tiến thêm, mà còn tụt lùi. Đó là cái mất trong học tập. Hai là, chức vị thấp, bổng lộc ít, nuôi mình không xong, không còn khả năng giúp đỡ thân thích họ hàng. Đó là cái mất trên tình cốt nhục. Ba là, chỉ biết đến việc công, không thăm viếng hỏi han ai được, để bạn bè trách móc. Đó là cái mất trong tình bạn.

Khổng Tử nói:

Ba cái mất đó rất dễ dàng bù đắp lại.

Cái mất thứ nhất, cổ nhân nói:

Mở sách ra là có ích. Chỉ cần cháu chuyên cần chịu học, đọc nhiều sách vở, nhất định hiệu quả sẽ không tồi.

Cái mất thứ hai, chỉ cần tiết kiệm, chấm dứt xa hoa, như vậy lương bổng dù ít ỏi cũng vẫn duy trì được đời sống.

Cái mất thứ ba, chỉ cần chăm lo chính sự, cấm tuyệt được tệ nạn phong tục xấu trong làng xóm, các vụ án tố tụng bớt đi thì có thể làm ít mà kết quả nhiều, bớt được ra nhiều thì giờ.

Khổng Trung nói:

Cháu bất tài, chẳng có chút gì về kinh nghiệm làm chính sự. Qua chú nói vậy, cháu thấy sáng tỏ ra rất nhiều.

Khổng Tử hỏi:

Cháu chỉ nói đến cái mất, còn chưa nói đến cái được. Chẳng lẽ từ khi nhậm chức đến giờ cháu lại không có công trạng gì vừa lòng sao?

Khổng Trung đáp:

Từ khi cháu nhậm chức đến nay, thân chinh đôn đốc mở trường học, tìm đủ mọi cách đôn đốc toàn bộ con trai mười lăm tuổi trở xuống phải đến trường học tập. Nếu kẻ nào không làm theo thì phạt nặng phụ huynh. Bởi vậy, phần lớn trẻ em đều được đến trường. Đó là việc thứ nhất cháu lấy làm tâm đắc. Việc thứ hai, là thu thuế điền theo luật. Nếu gặp người bướng bỉnh không chịu nộp thuế, sẽ ra lệnh thu hồi đất đai, để người khác cấy trồng. Bởi vậy, không có người trốn không nộp thuế. Việc thứ ba, là gặp phải trộm cướp, nếu đã bắt được đưa ra xử, sẽ xử rất nghiêm. Bởi vậy, nạn trộm cắp cũng giảm đi rõ rệt. Việc thứ tư là nếu có việc tố tụng thì xử theo công bằng, chưa nhận một xu hối lộ bao giờ. Bởi vậy, án tố tụng có phần giảm đi.

Khổng Tử hỏi:

Lê dân trăm họ có tiếng xì xào bàn tán khen ngợi gì cháu không?

Đây là điều mà cháu thấy khó hiểu nhất.

Khổng Trung chau mày nói:

Cháu luôn thấy mình đã trung thành với chức vụ, làm việc theo lẽ công bằng, lê dân lại không khen ngợi gì cháu. Hay là sự tin tưởng của cháu không phù hợp nguyện vọng của dân?

Khổng Tử nói:

Những việc cháu vừa mới nói, cháu đều làm rất đúng, chỉ tội cháu hầu như mới chỉ trị ngọn mà không trị gốc, cho nên thường công việc chỉ được nửa vời.

Khổng Trung nhìn Khổng Tử khó hiểu.

Khổng Tử lại nói tiếp:

Hãy đơn cử mấy việc mà cháu cho cháu vừa lòng đó, như việc đôn đốc thanh thiếu niên đi học, cố nhiên là một việc tốt. Có điều cháu mới chỉ biết ép họ đi học, động một tí là phạt nặng cha mẹ chúng. Như thế là trị ngọn. Cháu nên chọn những người có học phẩm ưu tú, đức cao vọng trọng ra làm thầy, dùng hành động của thầy để lôi kéo học sinh, còn lo gì trẻ em quanh vùng không kéo đến xìn học? Nếu quả thật làm được như thế, tức là đã trị gốc. Việc thu thuế ruộng, cháu chỉ biết phạt nặng những người còn nợ thuế, đó cũng là trị ngọn, chưa phải trị gốc. Cháu nên lo nghĩ nhiều hơn cho người làm ruộng, đào mương, móng, san ruộng đắp bờ, để hạn có thể tưới, úng có thể tiêu. Gặp những năm thiên tai mùa màng thất bát, phải chủ động tâu lên Chúa công, xin giảm thuế. Việc nghiêm trị bọn trộm cắp, cũng là trị ngọn mà không trị gốc.

Người ta thường nói:

“Đói ăn vụng, túng làm càn”, cháu nên tìm cách để những người thất nghiệp lang thang có việc làm, rồi dạy cho họ xa lánh lối sống xa hoa, thực hành cần kiệm, để

người người được ăn no, trộm cắp tự nhiên sẽ ít đi. Nếu cả ấp không còn trộm cắp thì cháu cần gì phải trừng trị nữa. Xử án theo công bằng cũng mới là trị ngọn không phải trị gốc. Cháu nên dạy cho lê dân trăm họ trong cả ấp hiểu thế nào là lễ nghi, biết thế nào là liêm sỉ, trên kính già, dưới yêu trẻ, mọi người coi nhau như khách quý, thân mặt như anh em thì án tố tụng tự nhiên sẽ giảm đi.

Khổng Trung nói:

Lời chú nói vừa rồi, khiến cháu đây sáng mắt sáng lòng. Cháu vốn nghĩ rằng mình đã làm đúng, đứng được vững, là một viên quan tốt, không ngờ rằng khoảng cách lại còn xa đến thế. Từ nay về sau, cháu nhất định sẽ làm theo lời chú dạy. Khổng Tử gật đầu tỏ ý hài lòng. Khổng Trung sai người hầu bưng cơm ra mời Khổng Tử và Tăng Sâm.

Khổng Tử mới nhìn qua, chợt đổi sắc mặt, nói với ý trách móc:

Cháu nói lương bổng còn ít, thế sao lại sắm sửa cơm nước thịnh soạn như thế?

Khổng Trung nói:

Bình thường cháu cũng chỉ cơm canh đạm bạc thôi. Hôm nay có chú đến đây lại có sư đệ Tăng Sâm cùng đi, mới cố ý làm cho thịnh soạn hơn một chút.

Khổng Tử ân cần nhắc nhở:

Cháu là quan phụ mẫu của dân trong một ấp, thận trọng giữ mình là hết sức quan trọng; thói xa hoa quyết không thể dung thứ. Phải biết rằng trên đời này, có rất nhiều việc xấu đều từ thói xa hoa mà ra. Cứ lấy ngay chuyện trộm cắp mà nói, trên đời này không có ai sinh ra là đã thành trộm cắp, đều là học cái xấu mà nên. Có người hàng ngày không biết tằn tiện, khi giàu có thì tiêu xài phung phí, lúc nghèo túng quay ra làm liều, bước vào vòng trộm cắp.

Khổng Trung nói theo ngay:

Cháu đã biết rồi ạ! Cháu biết rỗi ạ!

Thế là mọi người ngồi vào ăn cơm. Khổng Tử từ nhỏ đã chú trọng vệ sinh ăn uống. Khi ăn cơm và trước lúc ngủ ngài thường không hay nói chuyện. Ăn cơm xong, Khổng Trung nói:

Thưa chú! Em gái cháu Vô Gia hôm nay mới tới ấp Trâu. Kính mời chú ra nhà sau nói chuyện đôi chút được không ạ?

Khổng Tử nói:

Được!

Vợ Khổng Trung và Vô Gia gặp Khổng Tử, vô cùng mừng rỡ. Chờ ngài ngồi xong, hai người đến vấn an, chúc phúc xong mới lui ngồi phía dưới. Khổng Tử thấy đôi chị dâu em chồng chan hòa thân mật, thấy mừng từ trong bụng. Ngài đưa tay vuốt râu, đang định nói mấy câu cho chị em họ vui vẻ chan hòa, bỗng liếc nhìn thấy chiếc kẹp tóc và trâm ngọc bích trên đầu Vô Gia, bèn hất hàm nói:

Vô Gia! Nam Dung tang mẹ mới có trăm ngày, cháu đang lúc phải chịu tang, không được chải tóc cao như thế, hai nữa là không được cài trâm ngọc.

Vô Gia nói:

Khi cháu còn ở nhà, luôn luôn không chải tóc cao và dùng trâm gổ. Hôm qua, sau khi cháu tới ấp Trâu, mới chải tóc cao và mượn trâm ngọc của chị dâu để cài.

Khổng Tử nói:

Người sống trên đời, lấy sự thành thực làm quý. Cháu đang lúc chịu tang, bất kể đi đến đâu đều phải trước sau như một.

Vô Gia nói:

Cháu đã rõ rồi. Một lát nửa cháu sẽ chải lại đầu, thay bằng trâm gỗ.

Vợ Khổng Trung nói đỡ lời cho Vô Gia:

Thưa chú, thế là do cháu sai, cháu chải đầu cho Vô Gia rồi lại cài tóc bằng trâm ngọc cho cô ấy đấy ạ!

Khổng Tử nói:

Ngày mai sửa cũng được. Biết sai mà sửa sai thì không sai nữa! Một nhà quây quần, ngồi nói chuyện nhà chuyện cửa một lúc. Khổng Trung dẫn Khổng Tử và Tăng Sâm về phòng khách nghỉ ngơi.

Ngày hôm sau, lại sắm xe về kinh thành nước Lỗ, Khổng Tử vội vào phủ Tướng quốc báo với Quý Tôn Phì về việc Cao Sài bằng lòng sang nước Vệ.

Quý Tôn Phì nói:

Cao Sài đi nhậm chức, ấp Phí còn chưa có ấp Tể. Mong Phu tử chọn một người.

Khổng Tử nói:

Tử Lộ xem ra rất thích hợp. Thế nhưng anh ta từng làm ấp Tể ấp Bồ nước Vệ, công trạng khá nổi bật, chưa biết chừng một ngày nào đó, vua Vệ sẽ sai người đến đón đi, vả lại tuổi Tử Lộ cũng đã cao, lại đi nhậm chức nữa, tôi e rằng tinh lực không còn đủ, thể lực cũng không dồi dào nữa.

Quý Tôn Phì nói:

Đệ tử Phu tử, người nào cũng tinh thông lục nghệ, ai cũng trội hơn người khác, lo gì không chọn được người nào.

Khổng Tử nói:

Để tôi cân nhắc thêm rồi sẽ báo với Tướng quốc sau.

Quý Tôn Phì nói:

Tôi sẽ chờ tin vui của Phu tử.

Khổng Tử cáo từ về nhà, lập tức đến lớp học thăm học trò, thấy vẻ mặt võ vàng của Nhan Hồi, ngài ngẩn cả người ra.



HỒI THỨ BỐN MƯƠI LĂM

Phẩm học đều hay, Nhan Hồi an bàn lạc đạo

Rắn mềm cùng khéo, Tử Cao luận tội dùng hình

Khổng Tử bước vào lớp học, nhìn vẻ mặt võ vàng của Nhan Hồi mà ngẩn ra. Người học trò ngài rất thương này vốn đã thấp bé, bây giờ gầy như que củi, lại thấy càng thấp bé thêm.

Khổng Tử hỏi:

Nhan Hồi, sao anh vàng vọt gày gò đến thế này, hay ốm đau gì chăng?

Nhan Hồi thản nhiên cười, nói:

Đệ tử vốn thấp bé gầy gò sẵn, lúc thường thầy nhìn quen rồi, không thấy lạ, gần đây thầy đi ấp Phí trở về đột nhiên nom đệ tử, thấy khác với hàng ngày đó thôi!

Trông vẻ mặt của Nhan Hồi, Khổng Tử như linh cảm một điềm gì không hay, bỗng thấy nặng trong lòng. Ngài gượng cười, rồi không nói gì nửa. Từ đó, Khổng Tử đặc biệt để tâm quan sát Nhan Hồi.

Một hôm, sau khi ăn cơm trưa, ngài đứng trong sân ngắm nghía hai khóm cây tự tay ngài mới trồng, bỗng nghe từ lóp học vẳng ra tiếng ho liên tục. Ngài vội vàng bước tới, thấy Nhan Hồi một tay bịt miệng, mặt vẫn chăm chú nhìn vào sách đọc, ngài thấy ngầm thán phục và cũng ngầm thấy thương.

Ngài liền hỏi:

Nhan Hồi! Tại sao anh không về nhà ăn cơm?

Nhan Hồi nói:

Đệ tử đã ăn cơm trưa rồi!

Khổng Tử hỏi:

Ăn cơm gì?

Nhan Hồi nói:

Con ăn bánh bao!

Khổng Tử nhìn nét mặt vàng bủng, xót xa lùi ra khỏi lớp học. Ngài bắt đầu hoài nghi lời nói của Nhan Hồi.

Một hôm vào buổi trưa sau khi tan học, trên đường về nhà, Nhan Hồi đi trước, Khổng Tử ngầm theo sau. Ngài quyết tâm tận mắt xem Nhan Hồi ăn trưa bằng gì. Bước vào ngõ hẻm, vẫn là tường đổ vách xiêu, tràn ngập cảnh thê lương. Nhà Nhan Hồi lại càng rách nát tồi tệ, mái tranh đã tụt trơ cả khung, từng đám một loang lỗ, tường vách bị gió mưa tàn tạ, thời gian gặm nhấm thành chỗ lồi chỗ lõm, mấp mô. Thấy Nhan Hồi mở khoá vào nhà, Khổng Tử mới lén vào đến sân, nhìn vào trong nhà qua khe cửa sổ. Trong nhà quá ư giản dị, giữa nhà có một chiếc bàn con, trên đó đặt một chiếc âu sành. Nhan Hồi ngồi xếp bằng dưới đất, tay bưng cái âu sành, "ùng ực ùng ực" uống hết thứ gì đó trong âu, lau miệng và lau sạch âu sành, rồi bước ra ngoài. Khổng Tử vội nép sau đống cỏ. Nhan Hồi đóng cửa xong, lại vui vẻ đi đến lớp học. Lòng nặng trĩu nổi buồn, Khổng Tử đi theo sau. Vào tới lớp đã thấy Nhan Hồi ngồi đọc sách, bèn hỏi:

Nhan Hồi, trưa nay anh ăn gì?

Nhan Hồi trả lời không hề do dự:

Con uống một âu canh, ăn một cái bánh.

Khổng Tử cười thiểu não:

Lạ nhỉ, ta chỉ thấy anh uống một âu canh không hề thấy anh ăn bánh!

Nhan Hồi biết rằng Khổng Tử đã tìm ra bí mật của mình, lặng lẽ nói:

Âu canh đó là vợ con làm từ sáng, để con trưa về ăn, ở dưới là canh, ở trên đã đóng váng, thế không phải chiếc bánh mỏng là gì?

Khổng Tử bị chọc cười. Cười một hồi xong, lại thấy lòng buồn rười rượi. Một học trò chăm chỉ ham học như thế, đến nỗi cơm chẳng đủ, đời thật chẳng công bằng chút nào. Ngài ấm ức, rồi lại buồn, hết nhìn lên trời, lại nhìn xuống đất, vẫn đành chịu bó tay. Ngài thắc mắc hỏi Nhan Hồi:

Vợ anh, con anh đi đâu?

Nhan Hồi đáp:

Mẹ con kéo nhau ra ngoài thành đào rau dại rồi!

Khổng Tử lại hỏi:

Tại sao lâu nay không thấy cha anh?

Nhan Hồi đáp:

Nhà con nghèo rớt mồng tơi. Từ sau ngày mẹ con qua đời, tình cảnh càng thêm thảm, năm nào cũng chưa đến vụ đã hết thóc, thiếu chăn thiếu mền, cha con đã đi các nơi tìm thân thích để xin được cấp đỡ.

Lòng Khổng Tử càng thêm nặng trĩu. Ngài lo cho thân hình gày yếu của Nhan Hồi đến một lúc sẽ không chống đỡ nổi. Nghĩ đến việc mình phấn đấu, bận rộn suốt một đời, chẳng những không thay đổi được bộ mặt của toàn thiên hạ, mà ngay đến đệ tử mình còn đói lép cả ruột... Bất giác ngài bỗng trào nước mắt. Từ đó, Khổng Tử lại mang thêm một nỗi niềm tâm sự, vẻ mặt võ vàng của Nhan Hồi luôn hiện ra trước mặt ngài.

Một hôm Khổng Tử ngồi một mình trong nhà, đang nghĩ cách làm sao để tất cả người nghèo trong thiên hạ đều được ăn no, mặc ấm.

Tăng Sâm bước vào hỏi:

Dám hỏi thầy, đạo và đức quan hệ với nhau thế nào ạ?

Khổng Tử cảm thấy rằng đây là một dịp tốt để giảng giải cho Tăng Sâm về chủ trương của mình, huống hồ vấn đề nêu ra đây, lại chính là cái gốc của việc trị đời, nên đã hào hứng nói:

Tăng Sâm, hãy ngồi xuống đây, ta sẽ dần dần nói cho con nghe:

Đạo có thể khiến người ta tu nên đức hạnh, có đức hạnh mới tôn đạo được tốt hơn. Bởi vậy, hiền nhân đời xưa thường cho rằng, người không tu đức hạnh, tất nhiên không tôn đạo; người không tôn đạo, tất nhiên đức không minh. Nước dù có ngựa thiên lý, không sai khiến nó bằng cái đạo này, thì nó sẽ không nghe theo sự sai khiến; Vua dù có hàng triệu dân, không lấy cái đạo đó để trị họ, thì họ sẽ không quy thuận. Cho nên, phàm là các bậc minh quân, tất sẽ phải trong thì tu thất giáo, ngoài thì thi hành tam chí. Thất giáo tu được rồi, quân vương tuy không cần vất vả, vẫn trị vì đất nước được tốt; tam chí đã thi hành được, tuy không phải tốn tiền tài nhưng vẫn làm cho lê dân sống được tốt đẹp. Nói đến đây, Khổng Tử lại nghĩ đến cuộc sống gian nan của Nhan Hồi, cảm động nói tiếp:

Nhưng ngày nay lại không thế, các chư hầu chỉ biết hô hào vũ lực, tranh dành nhau, làm điều ngang ngược, phung phí xa hoa. Chẳng nghĩ tới... Ngài cảm thấy hình như mình đã quá lời. Ngài cho rằng, dù thế nào đi nữa, cũng phải dựa vào Thiên tử nhà Chu và chư hầu để tu minh đức, khởi dậy thành đạo, mới có thể làm thay đổi bộ mặt thiên hạ. Tăng Sâm nhìn thấy vẻ thầy muốn nói rồi lại thôi, cảm thấy khó hiểu, liền hỏi:

Thầy hãy nói tường tận cho con nghe cái lý lẽ về sự không vất vả, không tốn kém mà lại trở thành minh quân.

Khổng Tử nói:

Ngày xưa, Đường Nghiêu, Ngu Thuấn, Hạ Vũ, không ra khỏi nhà mà trị được thiên hạ; họ cần gì chạy ngược chạy xuôi vất vả? Chính sự không ổn định là mầm hoạ của bậc quân vương; lệnh không được thi hành là tội lỗi của bề tôi. Chỉ cần chính sự thông suốt, lòng người hòa hợp, có lệnh là được thi hành, lê dân trăm họ an cư lạc nghiệp, cảm cái đức của quân vương, báo ơn sâu của quân vương, tranh nhau nộp sưu nộp thuế, tuy có thể làm cho nước mạnh dân giàu nhưng đâu có phải hao tài tốn của.

Tăng Sâm lại hỏi:

Dám xin hỏi thầy, cái gì gọi là thất giáo?

Khổng Tử kể với giọng hứng thú:

Thất giáo là chỉ: kính lão, tôn xỉ, lạc thí, thần hiền, hiếu đức, yếm tham, liêm nhượng. Chỉ cần người trên biết tôn kính ông bà cha mẹ, vậy thì người dưới tất nhiên sẽ trên làm dưới theo, học đó hiếu kính cha mẹ. Chỉ cần người trên biết tôn trọng người lớn tuổi (tôn xỉ) thì người dưới tất nhiên sẽ hòa mục với bạn bè, tôn kính nhau như khách. Chỉ cần người trên biết vui làm điều thiện và hay bố thí (lạc thí) thì người dưới sẽ tất khoan hậu, nhân từ. Chỉ cần người trên biết gần gũi những bậc hiền lương chí sĩ, thì người dưới tất nhiên sẽ coi người chí sĩ và nhân đức là bạn mình. Chỉ cần người trên biết tu dưỡng đức tháo, người dưới tất nhiên sẽ trở nên thành thực. Chỉ cần người trên căm ghét những kẻ tham lam, thì người dưới tất nhiên sẽ coi sự tranh quyền đoạt lợi là điều sỉ nhục. Chỉ cần người trên có thể liêm chính, khiêm nhường, thì người dưới tất sẽ cúc cung tận tụy, liêm

khiết phụng sự công việc. Tăng Sâm đăm đăm nhìn vào ngài, chăm chú nghe phân tích từng đoạn từng lời. Khổng Tửt hêmhào hứng nói tiếp:

Bảy điều vừa nói, chính là cái gốc để trị dân. Chính trị được giáo dục ổn định, tức là gốc vững. Phàm là người trên, đều phải là người mẫu mục của lê dân, chỉ cần hành vi của họ đúng mực thì ai còn dám không đúng mực? Bởi vậy, một bậc minh chúa thì trước hết phải khiến cho mình lập thân thành nhân, sau đó mới có thể khiến cho các khanh đại phu trung thành, kẻ sĩ tin tưởng, lê dân đôn hậu, tục sĩ thuần phác, con trai của quân vương sẽ không có chân mà biết chạy, nhà nhà đều biết, cả nước đều làm theo, thông đồng bén giọt. Đến lúc đó, lê dân trăm họ sẽ có thể bỏ cái cặn bã, lấy cái tinh sạch, gần quân tử, xa tiểu nhân. Những bọn đầu trâu mặt ngựa, những việc ti tiện bẩn thỉu trên đời có thể xoá sạch đi trong chốc lát, như nước nóng đổ vào tuyết. Tăng Sâm càng nghe càng thích thú.

Tiếp đó, Khổng Tử lại nói:

Các bậc minh chúa thời xưa chọn lựa và trọng dụng nhân tài hiền sĩ, chê trách bọn người vô tích sự. Bởi vậy, người hiền được mở mày mở mặt, bọn nịnh thần hết đường hoành hành. Quân vuông nếu biết thương người goá bụa, nuôi kẻ cô đơn, cứu giúp ai bần cùng, dạy mọi người hiếu lễ, chọn người có tài năng, thế thì trong bốn biển sẽ không còn ai dính đến tội ác. Quân vương với bầy tôi của mình thân nhau như tay chân, thì bề tôi sẽ kính phụng quân vương như con trẻ kính phụng cha mẹ mình. Trên dưới tương thân như thế, bầy tôi mang đức của quân vương thì khi có lệnh tất sẽ theo, có điều cấm sẽ biết dừng, kẻ gần thì thần phục, ở xa thì quy thuận, cho dù có là người xa lạ, ngôn ngữ bất đồng như Man Di, cũng nhất định sẽ tự động đến phương Bắc mà xưng thần. Người xưa nói: bỏ chính sách hà khắc thì dân không oán, bỏ cực hình thì dân không loạn. Bởi vậy, không động đến binh mã mà Man Di thần phục, không dùng đến hình phạt mà trật tự được duy trì. Muôn dân ghi nhớ ơn huệ của quân vương, tuy cách nhau

xa lắc, cũng vẫn thấy gần bên, đó thực sự không phải là đường gần mà do thấy được minh đức của quân vương. Cho nên các bậc minh chúa thời xưa đều tất phải giữ bền đức sáng.

Tăng Sâm hỏi:

Dám xin hỏi thầy thế nào là tam chí ạ!

Khổng Tử nói:

Tam chí có nghĩa là chí sĩ, chí thương, chí nhạc. Lễ nghi cao trên hết, không dùng đến khiêm cung, lễ nhượng mà có thể khiến cho thiên hạ đại trị; khen thưởng thích đáng và đúng mức, không phải mất một xu tiền tài, có thể khiến cho chí sĩ và người nhân đức trong thiên hạ vui mừng hể hả; nền âm nhạc tốt đẹp và trọn vẹn, tuy không có âm thanh, lại có thể khiến muôn dân trong thiên hạ cùng chung khúc hát. Nếu thực hành được tam chí nói trên, thì đấng quân thần trong thiên hạ sẽ trị vì đắc lực, kẻ sĩ trong thiên hạ sẽ là những bầy tôi đắc lực; người dân trong thiên hạ sẽ được dùng một cách đắc lực. Bởi vậy, có thể nói, cái chí nhân trong thiên hạ, có thể hợp với chí thân trong thiên hạ; cái chí minh trong thiên hạ là biết cất nhắc đến bậc chí hiền trong thiên hạ; nhân không gì bằng yêu người, trí không gì bằng biết người hiền; hiền chính không gì bằng chọn người hiền giao việc theo năng lực. Hiền chính của một bậc minh quân, như nước cam lộ sau những ngày nắng hạn, một khi mưa xuống thì lê dân trăm họ thảy đều vui mừng. Cho nên nói rằng, thi hành nhân chính trong lê dân càng sâu thì những người thân cận nhận được sẽ càng nhiều.

Lúc ấy Chuyên Tôn Sư đến hỏi việc về chính trị.

Khổng Tử nói:

Chuyên Tôn Sư hãy ngồi xuống đây ta nói kỹ cho nghe. Chuyên Tôn Sư ngồi đối diện với Tăng Sâm lắng tai chăm chú.

Khổng Tử nói:

Làm quan theo đuổi chính trị, cần nhớ không được chống lại lời khuyên can, chớ lơ là, chớ biếng nhác trễ nải, chớ xa xỉ, chớ độc đoán. Kẻ chống lại hay từ chối can ngăn, tất nhiên sẽ nhắm mắt nghe một phía, bịt mọi lời lẽ, biến mình thành một kẻ cô độc; kẻ khinh mạn lơ là, tất sẽ cậy công mà tự cao, coi khinh mọi người, để cho mình rơi vào cảnh tự hát tự khen; kẻ trễ nải lười biếng, tất nhiên sẽ bỏ bê chính sự, để mất thời cơ, để cho ngày giờ tiêu phí hết; kẻ chuyên quyền độc đoán, tất nhiên sẽ làm theo sở thích, tự ý làm bừa, cuối cùng sẽ chẳng được việc gì. Người bề trên, cũng như cây chống nóc trong một cái nhà, ở cao chiếu xuống, mười mắt đều nhìn vào. Hành vi đoan trang thì thần dân sẽ nghe theo như thần thánh, tất sẽ tranh nhau làm theo, hành vi bất chính, thần dân sẽ cười mủi coi khinh, tất nhiên người phản lại đông lên, người thân thì xa đi. Bởi vậy, là người trên, được tôn quý mà không kiêu ngạo, giàu mà không xa hoa, khiêm cung lễ nhường, lấy đức thu phục người. Chỉ như vậy mới có thể gốc bền ngọn tốt, tu từng việc mà xây cơ nghiệp, trị một vật mà muôn vật không loạn, dạy một người dân mà vạn người hiểu ra.

Chuyên Tôn Sư hỏi:

Làm thế nào mới có thể cho muôn dân trăm họ vui vẻ thành phục, mang hết sức ra cho nhà nước?

Không Tử nói:

Không nên cưỡng bức người dân phải đi làm công việc mà họ không muốn làm và không thể làm được. Nếu ép buộc họ đi làm những việc không thể làm được,

tất nhiên sẽ dẫn đến sự chống đối. Con có biết tại sao trên mũ miện của các bậc minh quân thời xưa đều có rủ những sợi rèm châu không?

Chuyên Tôn Sư đáp:

Dạ không biết ạ!

Đó là dùng để yểm thông.

Chuyên Tôn Sư càng ngớ ra.

Khổng Tử giải thích thêm:

Nước trong quá thì không có cá, người xét nét quá không ai theo. Đại phàm là những bậc minh chúa đều che sự sáng suốt, chắn sự thông minh của mình lại, đối với thần dân thì nhẹ nhàng mà lôi cuốn; nếu hành vi có gì lệch lạc thì dẫn giắt họ cải tà quy chính; nếu có sai lầm nhỏ thì nên xá miễn cho họ, để họ trở thành người tốt; nếu có lỗi lớn, cũng có thể có nguyên nhân dẫn họ phạm tội, thì nên lấy nhân đức giáo hoá họ, hết sức làm cho họ chuyển biến. Làm như thế, có thể khiến cho vua và dân cùng một lòng một dạ, gần gũi thân mật, chủ trương cai trị đất nước có thể thông suốt đến mọi người. Bởi vậy, có thể nói đức hạnh là sự mở đầu của chính trị. Chính trị không hài hòa, lê dân tất sẽ không thi hành chính lệnh. Vậy thì bậc quân vương cũng khó có thể có dân để mà trị. Quân vương nếu như muốn chính lệnh của mình thực hành được nhanh chóng, biện pháp tốt nhất là tự mình đi đầu làm trước; nếu muốn lê dân trăm họ nghe theo chính lệnh, cách tốt nhất là dùng thánh đạo để giáo hoá họ.

Tăng Sâm hỏi:

Thưa thầy, ngày nay hình phạt đang thi hành ở các nước có phải là quá tàn khốc không ạ?

Đúng thế.

Khổng Tử thở dài: Các bậc minh quân thời xưa đều lấy thánh đạo để dạy dân, bởi vậy muôn dân đều vui lòng theo. Ngày nay, các bậc quân vương đều ngược đãi dân bằng nhục hình nên lê dân đều xa mặt cách lòng. Người con gái giỏi giang tự chọn lấy tơ đay mà dệt, thọ lành nghề tự biết chọn lấy vật liệu mà làm ra đồ dùng, bậc hiền thần thì chọn minh quân phụng sự. Cho nên, kẻ để mất lòng dân lâu dài, sớm muộn sẽ bị tai ương. Ba thầy trò cứ thế vừa hỏi vừa đáp, rất thú vị và hào hứng.

Lại nói việc Cao Sài từ biệt thầy và các sư huynh đệ sang nước Vệ. Khổng Khôi hết sức vui mừng, vẫn giao cho giữ chức quan chủ quản về hình ngục như cũ. Sau khi được phục chức, Cao Sài vẫn trung thành với chức vụ ấy, liên tiếp giải quyết nhiều vụ án rắc rối.

Một hôm, ông đang đọc sách "Lễ", bỗng viên cai ngục đến trước mặt bẩm rất nhỏ:

Bẩm đại nhân! Tiểu nhân nghe nói, thị vệ trong cung là Hậu Tiên đã dùng vẻ ngoài anh tuấn hiên ngang của hắn để được Tả Cơ cưng chiều. Hai người bọn họ... Ông ta nói và nhìn quanh, rồi ghé sát vào tai Cao Sài:

Đã làm việc quá trớn!

Cao Sài nói:

Chúa công không hay biết gì sao?

Viên cai ngục nói:

Tiểu nhân không biết ạ! Có điều, theo sự suy diễn của tiểu nhân, Chúa công chắc chắn là không biết ạ! Nếu không thì Hậu Tiên đã toi mạng từ sớm.

Nói có lý lắm - Cao Sài ân cần nói nhỏ với viên cai ngục:

Ngươi phải giữ kín chuyện này không được nói với bất cứ ai.

Tiểu nhân đã rõ ạ!

Nếu miệng ngươi mà bép xép lộ ra, tội nặng đừng có trách!

Xin đại nhân yên tâm, tiểu nhân không dám nói bậy nói bạ.

Từ đó, Cao Sài thường mượn cớ ra vào cung đình, để tâm quan sát biểu hiện và hành vi của Hậu Tiên.

Buổi tối Tết Đoan Ngọ mồng năm tháng năm, Vệ Xuất Công uống vài chén rượu, lòng thấy vui vui, xem múa hát ở vườn hoa sau. Cao Sài nghe tin, vội vàng tới đó để quan sát. Tiếng đàn réo rắt êm ru, cung nữ nhịp nhàng múa lượn. Nhân có chút hơi men, Vệ Xuất Công nhìn những khuôn mặt xinh đẹp của cung nữ với thân hình yểu điệu mà vui đến nỗi khoa chân múa tay. Tả Phi mặc dầu ngồi cạnh Xuất Công nhưng trái tim dâm đãng sớm đã bay theo Hậu Tiên. Ả ngó xuôi ngó ngược tìm kiếm, cho đến khi gặp mắt gã kia, hai bên ngầm liếc mắt tình tứ cho nhau. Cao Sài lẩn sau đám cung vệ, thị nữ đã nhìn thấy hai năm rõ mười, xác nhận rằng Tả Phi và Hậu Tiên có quan hệ mờ ám, sau mới ung dung ra về.

Ông thấy buồn bực khó xử. Nếu làm việc giản đơn thì chỉ cần bẩm báo với Khổng Khôi là có thể ngầm cho Hậu Tiên toi mạng. Thế nhưng ông là người được Khổng Tử dạy dỗ nhiều năm, không muốn dùng cực hình đối với Hậu Tiên. Huống hồ việc này, trách nhiệm chính không phải là Hậu Tiên, mà ở Tả Phi. Ông quyết định khoan hậu nhân từ, miễn tội chết cho Hậu Tiên, lấy nhẹ để hỏi tội. Ông vắt óc ra tìm cách, cố tìm ra một phương sách sao cho vẹn cả đôi đường. Nghĩ mãi tới đêm khuya vẫn thấy đằng nào cũng khó. Ông cần làm sao vừa trừng phạt Hậu Tiên, vừa không để Vệ Xuất Công thấy được. Đèn đã sắp cạn hết dầu, ngọn lửa nhỏ thoi thóp như muốn tắt. Một con chuột nhảy lên án thư, lấm lét bò tới đĩa bánh. Nó cắn thử mấy miếng, sau đó lấy đầu hất cái bánh ra khỏi đĩa, rơi "bịch" một tiếng, làm cho con chuột run sợ, vội vàng tụt vào hang. "Đặt tội danh cho nó là

trộm cướp?” - Từ chuyện con chuột ăn vụng bánh, Cao Sài thấy điều gợi ý, ông mừng rơn lên tự bảo mình: “Vu cho hắn ăn trộm vàng ngọc trong cung”. Ông cảm ơn con chuột đã giúp được việc này, mong nó sớm được cái bánh kia rồi ở đấy mà ăn rả rích.

Hôm sau, Cao Sài sai cai ngục vào cung gọi Hậu Tiên đến, nói với giọng sắc lạnh và nghiêm ngặt:

Hậu Tiên! Ngươi có biết tội mình không?

Hậu Tiên có tật giật mình, nghe thấy nói thế, đầu óc ngay lập tức rối mù lên. Ngẩn ra một lát, mới ra bộ cứng cỏi nói:

Tiểu nhân có tội gì ạ?

Ngươi còn muốn chối ư?

Tiểu nhân quả thực không biết tội từ đâu tới?

Không nói rõ cho ta biết không được!

Hậu Tiên cho rằng chuyện giữa hắn và Tả Phi kín đáo đến mức như nút miệng bình, không ai có thể biết được, bèn trơ trẽn nói:

Tiểu nhân ăn ngay nói thẳng, làm đúng, không biết đã phạm hình luật gì?

Cao Sài nói:

Ngươi mắc tội lừa cả trời mà còn quanh co không tỉnh ngộ!

Hậu Tiên bỗng rùng mình, trán rơm rớm mồ hôi, hai gối vội khuỵu xuống đất van xin:

Vâng, tiểu nhân lỗ mãng, mắc phải tội tày đình. Xin đại nhân tha chết ạ!

Cao Sài nói:

Có gan ăn cắp có gan chịu đòn, ngươi đã dám làm điều xằng bậy, thì phải có gan lên xin Chúa công tha tội cho chứ!

Hậu Tiên nước mắt nước mũi chan hòa nói:

Việc này nếu để Chúa công biết được, tiểu nhân không thoát được tội chết! Thưa đại nhân, tiểu nhân còn có mẹ già, con thơ. Nếu bị xử tội chết thì lấy ai phụng dưỡng, lấy ai vuốt mắt cho người? Mong đại nhân nghĩ cho một cách gì để cứu sống tiểu nhân.

Cao Sài gõ tay lên bàn nói:

Đứng dậy trả lời.

Hậu Tiên nói:

Tiểu nhân có tội, không dám đứng thẳng trước mặt đại nhân.

Cao Sài dằn giọng nhắc lại:

Bảo ngươi đứng dậy thì ngươi hãy đứng dậy.

Hậu Tiên run sợ lồm cồm đứng dậy, không dám nhìn thẳng vào Cao Sài.

Cao Sài nói:

Nếu muốn cứu được mạng ngươi, cần phải rời khỏi cung đình.

Hậu Tiên nghe nói thế, như người vừa thoát ra khỏi lưỡi dao, vội nói:

Việc ấy dễ thôi, tiểu nhân bỏ trốn là được chứ gì ạ!

Không ổn!

Cao Sài nghiêm mặt nói:

Ngươi làm nhục Vệ quân, nếu chỉ trốn cho xong, nhất định sẽ gây nên xôn xao trong dân chúng, khó tránh khỏi sự đồn đại trong khắp kinh thành. Để rửa nhục

cho mình, cho dù ngươi có chạy đến chân trời góc biển thì Chúa công cũng sai người đi bắt về, khép vào cực hình.

Vậy theo ý đại nhân thì thế nào?

Việc đã đến nước này, chỉ có ngươi mới tự cứu được mình.

Hậu Tiên ngẩn mặt ra nhìn Cao Sài hỏi:

Tiểu nhân không hiểu lời đại nhân vừa nói là có ý gì ạ?

Cao Sài nói:

Hành vi của ngươi, nếu để Chúa công biết được, dứt khoát sẽ là tội chết không còn nghi ngờ gì nữa. Hiện nay, cách duy nhất làm cho chuyện lớn đó nhỏ lại. Ta có một ý định, không hiểu ngươi có làm theo được không?

Hậu Tiên nói:

Cứ miễn là thoát được tội chết, dù đại nhân có bảo làm gì, tiểu nhân cũng không chối từ.

Cao Sài rỉ tai bàn bạc như thế một hồi. Hậu Tiên lúc đầu có vẻ khó khăn nhưng rốt cuộc cũng bằng lòng.

Đêm ấy, Hậu Tiên vào cung đình ăn trộm một chiếc ngọc bích. Sớm hôm sau, Vệ Xuất Công lên buổi chầu bàn chính sự, thấy thiếu đi một viên ngọc bích, kinh hoàng thất sắc, quát lệnh tả hữu:

Đây là quốc bảo của tiên vương truyền lại, không biết trộm cướp ở đâu đến lấy đi, các ngươi phải bằng mọi cách tìm lại ngay.

Văn võ bá quan trong triều luống cuống lo sợ tìm kiếm khắp nơi, bọn nội thị trong cung bỗng trở thành đối tượng nghi vấn chủ yếu. Văn võ bá quan luân phiên xét

hỏi, làm cho bọn nội thị có khổ mà không biết than với ai. Cho đến lúc hỏi tới Hậu Tiên, thấy hắn có những biểu hiện khác thường, lập tức bị bắt giam vào ngục.

Cao Sài nghe tin, luôn mồm kêu khổ. Ông vốn chỉ dặn Hậu Tiên lấy trộm thứ gì là đồ chơi nho nhỏ thôi để xử nhẹ rồi đuổi đi, không ngờ hắn lại lấy phải quốc bảo, e rằng Vệ Xuất Công sẽ xử nặng. Ông đành phải muối mặt lâm triều xét xử.

Trước đông đảo cai ngục, Hậu Tiên vờ chối quanh, cuối cùng đã nhận hết tội lỗi.

Cao Sài hỏi:

Tang vật hiện đang giấu ở đâu?

Hậu Tiên tự biết sự thể sau này sẽ ra sao, lấp bấp trả lời:

Hiện để... để... ở nơi tôi ngủ.

Cao Sài nói:

Mau đi lấy về đây!

Hai tên cai ngục áp giải Hậu Tiên đi lấy ngọc bích mang về.

Cao Sài quát lớn:

Hậu Tiên, ngươi to gan thật, ngươi là nội thị của Chúa công, ăn lộc vua, hưởng vinh hoa của vua, không biết nhớ ơn báo đền, lại còn lấy trộm vật quý gia truyền của Chúa công, tội này không tha được! Tạm giam vào gian cấm cố tử hình, chờ xét xử!

Bọn cai ngục như một bầy sói, áp giải Hậu Tiên tống giam vào ngục.

Cao Sài vội vàng mang ngay ngọc bích vào cung, tâu trình Vệ Xuất Công. Nhìn thấy viên ngọc bích, Vệ Xuất Công mừng rỡ khôn xiết, hai tay rón rén đỡ lấy viên ngọc do Cao Sài trao cho, xem đi xem lại mấy lần, nói:

Cao ái khanh, trẫm thường nghe người ta bảo khanh ăn ở với người công chính vô tư, làm việc dứt khoát. Qua việc này, chứng tỏ khanh danh bất hư truyền - Đặt viên ngọc lên giá trên bàn, quay sang hỏi:

Không hiểu Cao ái khanh chuẩn bị xử Hậu Tiên thế nào?

Cao Sài nói dằn từng tiếng:

Thưa Chúa công! Hậu Tiên là nội thị cung đình, hiểu luật pháp, biết hình luật, lại dám lấy trộm vật báu gia truyền của vua, lẽ ra phải xử cực hình.

Vệ Xuất Công nói:

Đúng! Hạng người này, không giết không hả giận cho quả nhân!

Cao Sài nói:

Có điều, hắn cũng là người từng góp công khuyển mã với Chúa công. Chúa công nên rộng lượng khoan hồng, xá miễn cho nó tội chết!

Vệ Xuất Công nói:

Cái lũ ngựa hại bầy này mà không giết đi, sau này còn gây nhiều tai hại.

Hạ thần có một cách đẹp cả hai đường.

Ái khanh, nói mau quả nhân nghe thế nào?

Cao Sài nói:

Hậu Tiên tuy có tội nhưng hắn biết điều nhận tội, lại trả Chúa công viên ngọc còn nguyên vẹn. Bởi vậy, không thể xử ở mức cực hình. Để phòng hắn không sửa lỗi lầm, có thể dùng cách cắt gót chân bên trái của hắn, để hắn đi lại khó khăn, không còn có thể trèo tường ăn trộm được nữa.

Vệ Xuất Công nói:

Làm như vậy, lại chẳng hoá ra thủ lợi cho nó lắm sao?

Cao Sài nói:

Xử phạt nặng, vốn là giết một răn mười. Nay Hậu Tiên đã nhận tội rồi nếu được xử nhẹ tội, nhất định hắn sẽ sửa chữa lỗi lầm và cảm ơn đức lớn của Chúa công.

Vệ Xuất Công cân nhắc mãi những lời nói đó, khá lâu sau mới nói:

Cứ làm theo lời tâu của khanh đi, cắt chân trái nó đi. Thôi khanh hãy làm cho mau.

Cao Sài thưa "tuân chỉ" rồi ra khỏi cung đình. Sau đó lập tức cho giải Hậu Tiên từ khám tử hình ra.

Hậu Tiên nhìn thấy Cao Sài đã quỳ xin:

Đại nhân tha tội cho!

Cao Sài nói:

Hậu Tiên! Ngươi không cần phải khóc than như thế, ta đã tâu với Chúa công, xá cho ngươi tội chết.

Hậu Tiên rập đầu như tế sao:

Đa tạ Chúa công đã tha tội chết!

Thế nhưng... Cao Sài nói thêm với khẩu khí nặng nề:

Tội chết thì được miễn cho nhưng tội sống thì không được xá, theo khung hình phạt, nhất định ngươi sẽ bị cắt chân trái.

Hậu Tiên nghe nói thế, mặt tái đi như đổ chàm.

Cao Sài nói:

Hậu Tiên, ngươi còn có gì cần nói?

Hậu Tiên khóc rống, nói không ra lời:

Tiểu nhân tội đáng phải thế, đành xin chịu theo hình phạt.

Cao Sài gọi cai ngục đến, quát lớn:

Chặt chân trái nó đi!

Cai ngục giải Hậu Tiên đến phòng tra, lấy dây trói chặt lên bàn, tay vung lên dao hạ xuống, một tiếng thét thảm thiết, chân trái của Hậu Tiên rơi xuống đất.

Cai ngục đưa đoạn chân trái của Hậu Tiên lên để Cao Sài nghiệm chứng.

Cao Sài nói:

Mau gọi thầy thuốc vào băng bó chữa chạy cho nó!

Cai ngục sắp xếp đâu vào đấy rồi cáng Hậu Tiên vào một gian phòng trống cho nghỉ ngơi.

Lại nói Tả Phi nghe tin Hậu Tiên ăn trộm bảo quốc, rất nghi hoặc. Đến khi nghe tin Cao Sài đã cho chặt chân trái của Hậu Tiên đi, mới vỡ lẽ ra. Tâm tư của ả lúc này vô cùng phức tạp, vừa biết ơn Cao Sài đã áp dụng một cách khéo léo để che đậy hành động xấu xa cho mình, nhưng cũng oán Cao Sài quá độc địa, biến chàng trai xinh đẹp của ả thành người tàn phế. Lại nghĩ tới những lúc thậm thụt đi lại với Hậu Tiên, ả lại thấy ngọt ngào và luyến tiếc. Thế nhưng khi nghĩ ra chính mình đã hại Hậu Tiên, ả lại thấy tự đáng trách và ân hận. Đang giữa lúc lòng ả đang tràn ngập bi thương, âu sầu, Vệ Xuất Công mặt mày hớn hở bước vào phòng ngủ của ả, cười nói:

Ái phi ơi, vật quý truyền đời của nước ta mất rồi lại thấy, nàng nên vui mừng mới phải, cớ sao mặt ủ mày chau?

Để làm vui lòng Tả Phi, Vệ Xuất Công ngồi xuống bên giường, đưa tay gỡ những sợi tóc xoà trước trán ả. Không kìm nổi sự quyến luyến với Hậu Tiêu, Tả Phi thấy đau xót trong lòng, nước mắt bỗng trào ra chan chứa.

Vệ Xuất Công không hiểu ra sao, hai tay bưng lấy mặt phấn của Tả Phi hỏi:

Ái phi làm sao mà khóc, do trong người không khỏe hay vì nguyên cớ gì khác?

Tả Phi đau khổ không biết nói với ai, đánh vin vào câu nói của Vệ Xuất Công mà thoái thác:

Tối qua thiếp bị cảm, hôm nay người còn khó chịu, vừa rồi đầu nhức không chịu nổi nên mới khóc.

Vệ Xuất Công gọi ra ngoài:

Bay đâu!

Một thị vệ vội chạy vào thưa:

Nô tài có mặt!

Mau mời thầy thuốc đến thăm bệnh cho Tả Phi.

Dạ!

Thị vệ đi được một lúc, thầy thuốc đã đến.

Vệ Xuất Công nói:

Tả Phi bị cảm nhức đầu, ngươi mau khám bệnh điều trị nghe!

Thầy thuốc bắt mạch mấy lần, vẫn chẳng tìm ra được bệnh gì, đành ra một đơn thuốc bổ, lấp liếm cho qua chuyện.

Lại nói Hậu Tiên được Cao Sài quan tâm, một tháng sau, vết thương đã lành. Hắn xuống khỏi giường để tập đi, tập tễnh cất bước, đau đón vô cùng. Tập như thế gần hai tháng mới từ từ đi được.

Cao Sài nói:

Hiện nay ngươi đã tự đi lại được. Không biết ngươi muốn về nhà làm ăn buôn bán, hay ở lại quan phủ làm chân sai dịch.

Hậu Tiên cảm động rơi nước mắt, nghẹn ngào nói:

Đại nhân luôn nghĩ đến tiểu nhân, chẳng khác gì người sinh ra tiểu nhân lần nữa. Nay tiểu nhân đã mất một chân, đi lại khó khăn, mong đại nhân hãy mở cho tiểu nhân con đường sống ở trong thành này.

Cao Sài nói:

Ta đã xếp cho ngươi một việc ở trong thành, không hiểu ngươi có ưng làm không?

Hậu Tiên thưa:

Miễn là đại nhân thấy thích hợp, tiểu nhân nhất định đi làm.

Cao Sài nói:

Nay đang thiếu một người giữ cửa Đông quách. Công việc ở đó chỉ có đóng cửa, mở cửa, vừa nhẹ nhàng lại ít phải đi lại, ngươi làm là thích hợp nhất, chỉ tội lương rất thấp.

Hậu Tiên nói:

Chỉ cần có cơm ăn là tiểu nhân thấy vui lòng hả dạ lắm rồi!

Cao Sài nói:

Nếu như thế, ngươi đến ghi tên ngay! Có điều, phải biết suốt đời nhớ lấy bài học vừa qua, đừng có vội khỏi rên thì quên thầy, ngựa quen đường cũ.

Hậu Tiên nói:

Đó là tiểu nhân trong phút sai lầm nên đi sai đường, khó khăn lắm mới giữ được tính mạng, đâu dám làm xằng làm bậy nữa ạ!

Cao Sài vừa để cho Hậu Tiên ra khỏi, lại thấy có nha dịch bẩm vào:

Thưa đại nhân! Có Bốc đại nhân xin gặp ạ!

Cao Sài mừng rỡ hỏi:

Ông ấy hiện ở đâu?

Nha dịch nói:

Đang ở cửa nha môn ạ!

Cao Sài vội vàng ra đón, vái chào nói:

Sư huynh đến từ lúc nào vậy?

Bốc Thương nói:

Vừa tới hôm qua.

Thầy có khỏe không?

Thầy rất khỏe, chỉ có Nhiễm Canh đã lâm bệnh mà mất!

Cao Sài nghe nói thế, hết sức đau lòng, một lúc sau rưng rưng nước mắt nói:

Nhiễm Canh là một trong những học trò thầy ưng ý nhất. Anh ấy ốm chết, nhất định sẽ để lại trong lòng thầy một vết thương tình cảm khá sâu.

Đúng vậy.



Nhiễm Canh

Bốc Thương trả lời mà mắt cũng rưng rưng. Nhiều ngày nay, thầy đau lòng thương xót anh ấy. Cao Sài mời Bốc Thương vào nha môn, hai ngươi nói với nhau những chuyện từ sau ngày xa cách.

Bốc Thương nói:

Tôi hôm qua từ nước Lỗ sang nước Vệ, vừa vào thành đã nghe một người học trò gây nên chuyện nực cười.

HỒI THỨ BỐN MƯƠI SÁU

Lấy đức dạy dân, Mật Bất Tề bàn chính sự

Ôm chí qua đời, Nhan Hồi xiết nỗi buồn đau

Bốc Thương bảo Cao Sài:

Hôm qua, tôi đi từ nước Lỗ đến nước Vệ, vừa vào thành đã thấy một người học lịch sử nói: “Tấn sư tam thỉ độ hà”(Tướng nước Tấn có ba con lợn sang sông)

Cao Sài hỏi:

Thế sư đệ có nói cho người đó biết không?

Bốc Thương nói:

Tôi bảo với họ, anh đọc sai rồi, không phải tam thỉ, mà là Kỷ Hợi. Chữ Kỷ và chữ Tam gần giống nhau, chữ Hợi và chữ Thỉ giống nhau. Thế cho nên mới nhầm!

(Đọc đúng là: Năm Kỷ Hợi, tướng nước Tấn sang sông)

Cao Sài khen:

Qua việc nhỏ này, đủ thấy sư đệ là người hết sức tinh tế.

Bốc Thương nói:

Cũng nói lên một điều là người học lịch sử đó vừa không hiểu gì về lịch pháp, cũng mù tịt về lịch sử.

Khổng Tử mất đi người con trai duy nhất Khổng Lý, lại mất đi học trò ngoan là Nhiễm Canh, lòng buồn rười rượi, khắc khoải khôn nguôi. Một hôm sau bữa cơm trưa, ngài lững thững đi đến lớp học, bỗng thấy Nhan Hồi vội vàng nhét một bọc vải gì đó vào trong tay áo, Khổng Tử bỗng sững cả người, vẻ khó hiểu hỏi:

Nhan Hồi!

Vừa rồi anh giấu gì vào tay áo, lẽ nào anh lại có việc giấu cả thầy nữa sao?

Nhan Hồi nghiễm nhiên đứng dậy, nói như xin thề:

Đệ tử không có một việc gì giấu thầy đâu ạ!

Khổng Tử nhìn xoáy vào tay áo của Nhan Hồi. Nhan Hồi ho rủ ra một cơn, rồi thuận tay rút từ tay áo ra một búi giẻ, nhổ đờm trong miệng vào đó. Khổng Tử thấy hết, Nhan Hồi không phải nhổ ra đờm mà là máu tươi.

Ngài bỗng hết sức lo ngại:

"Không ngờ sức khỏe Nhan Hồi lại tồi tệ đến như thế?"

Nhìn kỹ lại Nhan Hồi, thấy da mặt anh ta vàng vọt, hai mắt thâm quầng, ngài mong sao đây chỉ là một giấc mơ, không phải là sự thực. Lòng rối như tơ vò, lâu nay ngài không hề chú ý đến điều này.

Nhan Hồi nhét búi giẻ trở lại tay áo như cũ, gượng cười nói:

Thưa thầy, đệ tử cảm gió xoàng thôi, thầy bất tất phải lo cho đệ tử! Nói xong lại ho rũ ra một hồi nữa! Khổng Tử bỗng thấy đau nhói trong lòng, chân rủn, mắt hoa, suýt nữa thì ngất xỉu. Nhan Hồi vội vàng đỡ lấy ngài.

Thưa thầy! Mời thầy hãy mau về nghỉ! Khổng Tử lê bước chân nặng nề trở lại nhà thì gặp Tăng Sâm hớn hở đến lớp học. Trong lòng Khổng Tử lúc này hết sức mâu thuẫn, vừa sợ nghe thấy những tin tức không may của học trò, lại muốn biết thêm tình hình gần đây của họ. Đắn đo mãi, cuối cùng ngài mới hải:

Tăng Sâm! Anh có tin tức gì gần đây của các sư huynh anh không?

Tăng Sâm nói:

Đệ tử nghe người ta nói Mật Bất Tề cai trị Đan Phụ bằng lễ nghĩa, dùng đức hạnh giáo hoá dân chúng, cho nên phong cách của người dân Đan Phụ rất tốt.

Khổng Tử mỉm cười nói:

Ta cũng nghe người ta kể một số tình hình về anh ấy như thế.

Tăng Sâm nói:

Nghe nói là hư, mắt nhìn mới là thực. Tại sao thầy chẳng đi Đan Phụ một chuyến để xem công trạng của Mật Bất Tề ạ?

Sáng sớm hôm sau Công Lương Nhũ đã chuẩn bị xe ngựa, chờ Khổng Tử lên đường. Khổng Tử đem theo Nhan Hồi và Tăng Sâm, vừa định lên xe, lại nghe thấy Nhan Hồi ho một cơn dài. Nhan Hồi sợ Khổng Tử sẽ nhìn thấy mình ho ra máu nên quay mặt đi, lén nhổ vào túm giẻ. Khổng Tử đã linh cảm thấy Nhan Hồi không sống được lâu nữa. Trong lòng ngài không khỏi oán trời và thương thay cho con người:

"Một người tốt như thế mà số mệnh lại khổ đến thế! Người đời đều nói, người tốt thì không sống lâu. Lẽ nào đời lại bất công như thế thật sao? Như vậy, thì lẽ trời ở đâu?"

Ngài ngửa mặt nhìn trời, chỉ thấy hai đám mây trắng nhẹ bay. Khuôn mặt Nhan Hồi sao mà võ vàng đến vậy? Lòng ngài lại đầy nỗi bàn khoăn:

Đưa Nhan Hồi đi thì sợ anh mệt rồi bệnh sẽ nặng thêm, không mang anh đi thì không được gần anh ta thêm một thời gian nữa. Ngần ngừ một lúc lâu, cuối cùng ngài dứt khoát:

Lên xe! Từ kinh đô nước Lỗ đến Đan Phụ, gần hai trăm dặm, dọc đường, Nhan Hồi ho như cuốc kêu, khiến cho Khổng Tử đau đớn, tan nát cõi lòng. Trưa ngày thứ ba thì vào đến địa hạt ấp Đan Phụ. Trên một con sông lớn, chim sa âu bay

lượn từng đàn. Giữa dòng sông có ba chiếc thuyền gỗ nhỏ. Trên mỗi chiếc thuyền, có hai người, một người chèo lái, một người bủa lưới, quăng chài - Khổng Tử nhìn thấy những người đánh cá đó, sau khi kéo lưới về, gỡ cá đánh được bỏ xuống khoang thuyền, còn một ít nữa, họ lại cẩn thận thả xuống sông. Bốn thầy trò thấy thế đều lấy làm lạ. Công Lương Nhũ chỉ những người đánh cá hỏi:

Thưa thầy! Tại sao những người này đánh được cá rồi lại đem thả xuống sông? Chẳng hoá ra làm trò đùa hay sao?

Khổng Tử lắc đầu nói:

Không phải đâu! Anh không thấy họ cho một ít vào khoang thuyền đó thôi! Để hỏi cho ra lẽ, chờ xe ngựa đi đến giữa cầu, Khổng Tử nói với Công Lương Nhũ:

Dừng lại! “Xịch” một cái, Công Lương Nhũ đã dừng hẳn, quay lại đỡ Khổng Tử xuống. Bốn thầy trò chăm chú nhìn, càng nhìn càng thấy khó hiểu. Khổng Tử bèn vẫy tay cho người đánh cá. Người ấy hiểu ý, chèo thuyền tới gần.

Khổng Tử bước xuống dưới cầu hỏi:

Vừa rồi ở trên cầu tôi thấy các ông đánh được cá chỉ lấy một ít, còn một ít lại thả xuống sông, thế là làm sao?

Người đánh cá nhìn kỹ cả bốn thầy trò, chậm rãi giải thích:

Hiện nay Đan Phụ Tể là Mật đại nhân, dạy chúng tôi rằng dựa vào nước để ăn nước thì phải nuôi dưỡng nước. Lúc này đang là mùa cá đẻ. Sau khi chúng tôi đánh được cá, phải chọn lựa thật kỹ, chỉ bắt những con cá đực lớn, còn cá nhỏ, cá cái, đều thả lại. Làm như thế tức là ăn nước thì nuôi dưỡng nước chứ có gì đâu?

Khổng Tử rất hài lòng, cười nói:

Đúng! Đúng! Hay lắm! Dựa vào nước, ăn nước phải nuôi dưỡng nước!

Nói xong chào cám ơn người đánh cá, rồi lại lên xe đi tiếp. Ngài không nén nổi mừng vui trong lòng, nói với học trò:

Xem ra công trạng của Mật Bất Tề khi cai trị ở Đan Phụ quả là rất tốt. Nếu không, những người đánh cá làm sao lại làm như thế được? Nhan Hồi, Tăng Sâm và Công Lương Nhũ cũng đều tấm tắc khen ngợi. Xe ngựa vào gần đến cửa đông thành Đan Phụ, gặp một ông già mù. Lưng ông đeo đàn tay chống gậy, luôn đập gậy xuống đất để dò đường. Thấy ông ta muốn rẽ vào con đường phía trong chắn tường thành, một anh con trai chạy tới thân thiết hỏi:

Thưa bác, bác định ra ngoài thành hay là muốn rẽ theo đường cái?

Người mù bảo:

Tôi muốn ra ngoài thành!

Chàng trai nhỏ nhẹ bảo:

Bác đi nhầm đường rồi!

Nào, để cháu đưa bác quay ra! Tay cậu nắm lây một đầu gậy dẫn ông già ra ngoài thành, bước lên đường cái, rồi cậu mới quay vào trong thành. Khổng Tử nhìn thấy thế lòng ngọt ngào như có mật. Xe ngựa theo đường lớn đi về phía trước, thấy ai cũng khiêm tốn cung kính, nhường nhịn nhau, con trai con gái có đường đi riêng. Càng nhìn ngài càng vui, nói với Công Lương Nhũ:

Đi chậm lại chút nửa, để ta ngắm nhìn thêm cảnh thanh bình của thành Đan Phụ. Công Lương Nhũ vâng một tiếng, tay thả lỏng dây cương ngựa cho đi chậm lại. Khổng Tử nhìn như say, hai tay bất giác không ngừng đưa lên vân vê những sợi râu dài đã bạc trắng!

Một cháu bé trai chừng mười một mười hai tuổi ở bên đường khóc lóc thảm thiết, bên cạnh nó là một chiếc làn bện bằng cành liễu. Khổng Tử khựng người, vội hô:

Dừng lại!

Ngài bước xuống xe đến gần chỗ đứa bé hỏi:

Sao cháu khóc? Đứa bé ngừng tay lau nước mắt trên má, kinh ngạc nhìn Khổng Tử, ấp úng nói:

Mẹ cháu ốm, vừa rồi cháu đến hiệu thuốc, bất ngờ có con chó vàng chạy tới, cháu sợ nó cắn, vội bỏ chạy không may bị ngã, thế là cả thuốc và ít bạc vụn đều văng đi mất cả. Khổng Tử đang định bảo Công Lương Nhũ lấy ít bạc lẻ cho đứa bé, lại thấy một cụ già trên dưới 60 tuổi bước tới, chào Khổng Tử rất lễ độ, rồi quay sang bảo đứa bé:

Thuốc của cháu đây này! Thằng bé đang khóc bỗng toét miệng cười, hai tay nhận lấy thuốc, bỏ vào trong làn rồi vái dài:

Cám ơn cụ ạ!

Cụ già bảo:

Không có gì phải thế - Nói xong lại từ trong tay áo lấy ra hai lạng bạc trắng bảo - Chỗ bạc này cũng là của cháu đấy!

Cháu bé xua tay nói:

Thưa cụ thuốc thì đúng là của cháu. Còn bạc thì không ạ!

Cháu nghe ta nói đã - Cụ già bảo:

Sau khi thầy thuốc thăm bệnh cho mẹ cháu, thấy nhà cháu quá nghèo, bèn đến hiệu thuốc của ta, đưa cho ta hại lạng bạc này, để mua thuốc cho mẹ cháu. Sau đó thấy số bạc lẻ cháu mua thuốc chưa hết, ta mới ngầm để hai lạng bạc vào bọc thuốc, để cháu mang về sinh sống cho qua ngày.

Cháu bé cảm động đến nỗi rưng rưng nước mắt, cảm tạ và từ chối:

Cám ơn tấm lòng của thầy thuốc và cụ, thế nhưng cháu không dám nhận chỗ bạc này đâu ạ!

Cụ già có vẻ giận nói:

Chỗ bạc này là thầy thuốc nhờ ta mua thuốc cho cháu, cháu không lấy, bảo ta phải làm sao bây giờ?

Vậy thì... Thằng bé chớp đôi mắt láu lỉnh, nghĩ một lát, rồi chợt vỗ lên đầu nói:

Cụ ơi, thôi cháu cứ giữ chỗ bạc này, hôm khác sẽ đến nhà trả cho thầy thuốc.

Cụ già đưa tay ngăn lại, nói:

Không phải làm thế, hiện nay mẹ cháu đang ốm nặng, nhà thì đang túng thiếu. Người ta đã có lòng tốt như thế, cháu cứ nhận đi. Nói xong liền bỏ hai lạng bạc vào trong làn. Thằng bé vẫn còn muốn từ chối. Cụ già lại lấy từ trong tay áo ra năm lạng bạc trắng, nói đầy vẻ thiết tha:

Nhà cháu sống bần hàn, năm lạng bạc này là ta cho mẹ cháu để sinh sống. Đôi mắt thằng bé bỗng rưng rưng và tràn nước mắt, nó không còn biết nói gì hơn.

Khổng Tử đứng ở bên đường, cảnh tượng đó làm ngài xúc động sâu sắc, ngài nói với cháu bé:

Hiếm hoi mới gặp được cụ già và thầy thuốc tốt bụng như thế, cháu cứ nhận lấy đi. Đều là người làng nước với nhau, tất phải cần đến nhau. Mau cầm lấy, rồi về nhà sắc thuốc cho mẹ cháu.

Nước mắt thằng bé lại tràn ra ròng ròng, nó lần lượt vái chào mọi người, hai tay đỡ lấy thỏi bạc, chạy như bay về nhà. Khổng Tử lại khen ngợi cụ già ngay tại chỗ, rồi lên xe đi tiếp. Đến nha môn, vắng tanh vắng ngắt, vừa xuống xe, đang định nói mấy lời khen ngợi Mật Bất Tề thì đã thấy Mật Bất Tề một mình hớt hơ hớt hải từ trong nha thự chạy ra, vái chào:

Đệ tử Bất Tề không hay tin thầy đến tệ ấp nên không ra đón, mong thấy tha tội!

Khổng Tử cười rưng rưng tự đáy lòng:

Không nên câu nệ những lễ tiết vặt vãnh đó, điều quan tâm là công trạng trong chính sự của anh.

Thấy trời đã muộn, Mật Bất Tề mời Khổng Tử vào nhà khách. Sau khi ngồi xuống, Khổng Tử đưa mắt đảo quanh phòng, thấy mọi thứ bày biện đều hết sức sơ sài. Thầy trò hàn huyên với nhau về tình hình từ sau buổi chia tay, Mật Bất Tề khiêm tốn nói:

Thưa thầy! Trong nhà đệ tử không nuôi đầu bếp, mọi việc lâu nay vẫn do vợ đệ tử lo liệu. Bây giờ trời cũng đã tối, cũng chẳng kịp đi mời đầu bếp, đành để người nhà chuẩn bị mấy thứ cơm canh xềnh xoàng, thầy và các sư đệ dùng tạm cho qua bữa. Để ngày mai sẽ mời đầu bếp, nấu ăn cho thầy và các sư đệ.

Khổng Tử nói:

Anh đã dùng nhân đức để giáo hoá lê dân, lấy cần kiệm để trị vì nha ấp, thế là quý lắm, ăn cơm thường cũng thấy ngon rồi. Mật Bất Tế dặn vợ làm cơm. Chẳng mấy chốc, người hầu đã bưng lên bốn món ăn. Mật Bất Tề nhìn qua, bỗng dưng hơi đỏ mặt, đứng phắt dậy, đi vào nhà bếp. Một lát sau, tự tay bưng ra một đĩa nhỏ gừng thái sợi. Nhan Hồi và Tăng Sâm nhìn nhau, cùng hiểu ý và mỉm cười.

Khổng Tử nhìn năm đĩa thức ăn bầy trên bàn khen:

Mấy món ăn này món nào cũng tươi, tuy chỉ là rau thường nhưng lại ngon đẹp không gì bằng - Ngài ngồi ngay ngắn lại, nói tiếp:

Yêu cầu về ăn uống của ta là: Ăn thì phải sạch sẽ, chế biến phải kỹ. Mấy món ăn tươi sạch này có thể gọi là sạch và kỹ rồi.

Mật Bất Tề rất hiểu sự thống nhất giữa hình thức và nội dung trong lối sống của Khổng Tử, nghe nói như vậy, thật sự yên tâm, bưng vò rượu ra rót mời Khổng Tử, Nhan Hồi, Tăng Sâm và Công Lương Nhũ. Vì những sự việc vừa thấy trên đường khiến Khổng Tử vui lòng, ngài uống liền một mạch ba chén rượu, rồi mới bắt đầu ăn cơm. Ngài luôn thực hiện, ăn không nói chuyện, ngủ không nhiều lời, cho nên lúc này cùng im lặng để ăn cơm. Cơm nước xong, trời vừa tối, dưới ánh đèn, Khổng Tử ngồi chuyện phiếm với học trò, đem những câu đã hỏi Khổng Trung để hỏi lại Mật Bất Tề:

Mật Bất Tề, từ ngày nhậm chức đến nay, anh thấy được và mất những gì?

Mật Bất Tề chăm chú suy ngẫm lúc lâu, đáp:

Từ ngày đệ tử nhậm chức Đan Phụ Tể đến nay, không để mất thứ gì, được không phải ít, chủ yếu là ở ba điểm sau: Một là, những kiến thức học được của thầy đem ra thi hành, thấy có hiệu quả rõ rệt. Đó là điều bổ ích thu lượm được về học vấn. Hai là, bổng lộc có được do làm quan, ngoài việc chi tiêu cho vợ chồng đệ tử ra, còn có thể lần lượt cấp đỡ cho những người nghèo túng trong họ hàng, đấy là điều bổ ích thu được về tình cốt nhục. Ba là, công việc nơi nha thự rất nhàn nhã, nên có nhiều thì giờ thăm thú họ hàng anh em, thăm viếng khi đau yếu ma chay. Đó là điều bổ ích nhận được trong tình bạn.

Khổng Tử vui mừng nói:

Tốt lắm! Anh là một tấm gương cho dân ấp trông vào, việc gì cũng lấy mình làm khuôn phép, được mọi người tín phục. Những điều ta cùng Nhan Hồi, Tăng Sâm, Công Lương Nhũ từng thấy, từng nghe trên dọc đường đến đây đều khiến ta vui mừng. Đủ thấy anh đã nắm được cái căn bản là cảm hoá dân bằng nhân đức.

Mật Bất Tề vẻ e thẹn nói:

Đệ tử thật chẳng dám nhận những lời khen của thầy?

Khổng Tử nói:

Anh trị vì Đan Phụ, thời gian tuy chưa lâu, vậy mà lập được công trạng khá nổi bật, lê dân trăm họ đều hết sức ủng hộ anh. Vậy rốt cuộc anh đã dùng cách gì để được như thế?

Mật Bất Tề nói:

Trước hết đệ tử đi đầu trong việc kính già yêu trẻ, ăn ở với cha mẹ dân như chính với cha mẹ mình, đối xử với con cái của dân như đối xử với chính con mình, nâng đỡ trẻ mồ côi trong cả ấp, thông cảm và giúp đỡ tất cả mọi người gặp chuyện không may.

Khổng Tử điềm nhiên nói:

Đấy chỉ là những chuyện vặt.

Mật Bất Tề nói tiếp:

Đệ tử được rất nhiều bạn bè giúp đỡ: Ba người giúp cách đối xử với những bậc bề trên, năm người giúp dàn xếp những việc trong anh em, mười một người giúp cách ăn ở với bạn bè.

Khổng Tử mỉm cười đáp:

Có ba người dạy anh đối xử với người trên thế nào, anh đã có thể dạy dân biết đạo hiếu; có năm người dạy anh biết dàn xếp sự việc trong anh em thế nào, anh đã dạy cho dân biết sống hòa thuận giữa anh em với nhau; có mười một người bảo anh cách ăn ở với bạn bè, anh đã dạy cho dân biết kính trọng nhau. Có điều, những thứ đỏ chưa phải những tình tiết chính.

Mật Bất Tề lại nói:

Đan Phụ này, bậc tài đức hơn hẳn đệ tử có tới năm người. Mỗi việc đệ tử đều hỏi han họ, họ đều chân thành bảo cho đệ tử.

Khổng Tử mừng rỡ nói:

Đấy mới là chuyện lớn! Ngày xưa Đường Nghiêu, Ngu Thuấn đều từng đi thăm hỏi các nơi tìm người hiền để dùng. Tiến cử những bậc hiền nhân mới là gốc rễ tạo nên mọi hạnh phúc, khiến họ trở nên những bậc minh chúa. Đáng tiếc là địa hạt cai quản của anh quá hẹp. Nếu phạm vi lớn hơn thì có thể thừa kế sự nghiệp vẻ vang của Đường Nghiêu, Ngu Thuấn.

Từ việc Mật Bất Tề cai trị ấp Đan Phụ, Khổng Tử bỗng nghĩ đến nước Lỗ, nghĩ đến cả triều đình nhà Chu. Đêm ấy nằm ngủ ngài hết sức vui mừng, không hề thấy mỏi mệt. Ngài đã gửi gắm gánh nặng phục hồi lễ trị trên vai các học trò mình. Ba ngày thăm Đan Phụ những gì thấy được, nghe được đều rất vừa lòng. Khổng Tử từ biệt Mật Bất Tề với tâm trạng vô cùng lưu luyến. Ngài lại dẫn học trò trở về kinh đô nước Lỗ. Từ đó, công trạng trị vì ấp Đan Phụ của Mật Bất Tề luôn quấn quít trong đầu óc Khổng Tử, khiến ngài không thể quên. Thế nhưng trước một ông già râu tóc bạc phơ, mỗi lúc soi gương, ngài lại thấy lòng đau khôn tả. Xem ra lý tưởng đại nhất thống của Chu Thiên tử, căn bản không thể thực hiện được vào những năm tháng còn lại acủa đời ngài nữa. Ngài chỉ mong sao trong đám học trò có thêm được mấy người như Mật Bất Tề, biết lấy nhân đức cảm hoá lòng dân. Còn ngài, ngài sẽ để hết tinh lực vào việc viết cuốn “Xuân Thu”. Ngài có một sự hứng thú đến mức đắm say đối với lịch sử, nhất là lịch sử văn hoá của ba triều Hạ, Thương, Chu. Trước ngài, sách sử của các chư hầu triều Chu, nói chung đều gọi là “Xuân Thu”. Với những tư liệu lịch sử này, những gì có thể thu thập được, ngài đều tìm mọi cách để thu thập bằng được.

Một hôm, ngài đang cặm cụi thẩm định lại những tư liệu đó, Bốc Thương nói:

Thưa thầy, sau này khi thầy viết xong cuốn "Xuân Thu", truyền cho người đời sau, có thể coi như một sáng tạo vĩ đại chứ ạ!

Khổng Tử khiêm tốn nói:

Chưa thể nói là sáng tạo, ta chỉ làm việc kể lại mà thôi. Ta vốn yêu thích di sản văn hoá đời xưa để lại và muốn giải thích thêm cho rõ.

Bốc Thương hỏi:

Thưa thầy, người đã viết được bao nhiều rồi ạ?

Khổng Tử cười hồn nhiên:

Vừa mới bắt đầu mà!

Bốc Thương lo cho sức khỏe của ngài, nhìn mái tóc bạc phơ của thầy mà chau mày. Khổng Tử không chú ý biểu hiện đó ở Bốc Thương, mà chỉ than:

Người sống ở trên đời, muốn để lại chút gì cho đời sau thật khó quá! Một là phải thận trọng, hai là phải chịu khó. Có những người không thế, dựa vào một vài sự hiểu biết nửa vời của mình, thậm chí còn ù ù cạc cạc, đã cắm cổ viết, kết quả là đầu cá vá mình tôm, gây nên trăm sự lầm lẫn. Cách làm của ta là học tập nhiều ở di sản văn hoá cổ xưa, ghi lại những tinh hoa cốt lõi quan trọng nhất; học hỏi nhiều ở những người có học vấn, để hấp thụ được tất cả những điều có ích.

Bốc Thương nói:

Thầy là người đã có học vấn đến như thế, lại đi học hỏi người ta, người ta có dám dạy lại thầy không?

Khổng Tử nói:

Chỉ cần ta chăm chỉ và hiếu học, không xấu hổ khi hỏi người dưới thì ai nỡ không

dạy ta? Nếu ta lại làm ra vẻ cái gì cũng biết, chẳng cái gì là không hiểu thì ai còn muốn ở gần ta nữa?

Bốc Thương chỉ những bó thẻ tre bày ra đầy bàn nói:

Những cuốn sách này nát đến thế, lại mất nhiều, giờ sắp xếp lại chẳng tốn công sức lắm sao?

Khổng Tử thắm thiết nói:

Bởi vậy lòng ta mới như lửa đốt. Những nét chữ lịch sử còn để rơi rớt lại, khi ta còn trẻ, còn thấy rất nhiều, không ngờ mới có mấy chục năm, qua sự tàn phá của chiến tranh và chuột mối, càng ngày càng ít đi. Thêm vài năm nữa, e rằng sẽ hết sạch. Cho nên, trong những tháng ngày còn lại, ta phải viết cho song cuốn "Xuân Thu". Đại khái người đời sau có biết đến Khổng Khâu, có thể là nhờ cuốn "Xuân Thu" này. Như vậy, người đời sau có chửi rủa Khổng Khâu, cũng ở cuốn "Xuân Thu" này. Bốc Thương đi rồi, Khổng Tử ngồi viết miệt mài.

Từ Lỗ An Công đến Lỗ Ái Công tất cả mười hai đời, hơn hai trăm năm, những sự việc quan trọng xảy ra trong lịch sử, ngài đều muốn ghi chép lại. Thế nhưng cần phải dựa vào những tư liệu còn rải rác và rời rạc, cho nên hết ngày lại đêm, ngài ngồi tra cứu những căn cứ, cố gắng hết sức trung thành với lịch sử, ghi lại thật chân thành và chính xác. Những cuộc nội chiến, chinh chiến giữa nước này với nước kia, những sự kiện lớn như ngày tháng năm nhật thực, nguyệt thực... đều cố gắng ghi lại rất chính xác. Mang hết nhiệt tình nóng chảy trong lòng dồn lên ngọn bút, ngài cảm thấy vô cùng hào hứng.

Một hôm, Khổng Tử đang ở nhà cắm cúi viết "Xuân Thu", Bốc Thương, Chuyên Tôn Sư, Thương Cù cùng đến để xin hỏi thầy.

Bốc Thương nói:

Dám hỏi thầy, thầy viết "Xuân Thu" đều là những việc xảy ra trong lịch sử và ngay cả bây giờ. Vậy thì, những việc của mười đời sau liệu có thể biết được không?

Khổng Tử nói:

Văn hoá đời Ân có được là do kế thừa đời Hạ, có điều có sự thêm bớt mà thôi; văn hoá đời Chu có được do kế thừa nhà Ân nhưng cũng có sự thêm bớt mà thôi. Nếu cứ suy diễn thế, ngay đến hàng trăm đời sau cũng có thể dự đoán một cách ước lược được.

Thương Cù nói:

Thưa thầy, đệ tử rất thích cuốn Kinh Dịch. Thế nhưng đến nay còn có nhiều chỗ chưa rõ.

Khổng Tử nói:

Một âm một dương, tương phản tương thành, chuyển hoá lẫn nhau. Vạn vật trên thế gian này đều luôn ở trong sự chuyển hoá, liên tục không ngừng, đó gọi là sự biến dị, sự đổi khác. Nếu nhìn toàn bộ sách "Dịch" thì lẽ biến dịch Âm Dương của muôn vật là điều chạy suốt từ đầu đến cuối cuốn sách. Bởi vậy mới có tên gọi là sách "Dịch". Ngụ ý cuốn sách cũng khá sâu xa, thế nên quả thực là rất khó hiểu. Đừng nói anh có những chỗ chưa hiểu, mà ngay như thầy đây, có nhiều chỗ cũng chỉ biết nó đúng mà không biết tại sao nó đúng.

Ngài lim dim mắt suy nghĩ rồi nói tiếp:

Ta từ năm mười lăm tuổi đã có chí chuyện nghiên cứu sâu về học vấn, cho đến năm ba mươi tuổi mới hiểu được lễ nghi, nói năng, làm việc mới chắc chắn. Đến năm bốn mươi tuổi, nắm được các loại tri thức về lễ, nhạc, xạ, ngự, thư, số... thì gặp việc gì mới không đến nỗi nghi hoặc. Đến năm năm mươi tuổi, mới biết được

mệnh trời. Đến năm sáu mươi tuổi, chỉ nghe tiếng nói của người khác, đã có thể phân biệt được thật giả, rạch ròi được phải trái. Mà nay đã quá bảy mươi tuổi, mới cảm thấy đối với tất cả mọi việc đều có thể tuỳ theo ý mình, thế nhưng lại không hề có một ý nghĩ gì vượt quá khuôn khổ. Có điều, ta nay đã già rồi. Giá như trời còn có mắt, có thể để ta sống thêm vài tuổi nữa, có thể thực sự học để hiểu được Kinh Dịch.

Chuyên Tôn Sư hỏi:

Từ cổ chí kim, triều đại luôn luôn thay thế nhau, sau này liệu có cách gì để sau khi thái bình thịnh thế rồi, giữ thế được mãi hay không?

Khổng Tử bỗng kêu lên:

Đó chỉ là một thứ lý tưởng tốt đẹp mà thôi! Thuốc tốt thì đắng nhưng đỡ được bệnh tật, lời nói thật chói tai nhưng có lợi cho việc làm. Thành Thang, Chu Vũ Vương ngày xưa biết nghe những lời chói tai cho nên đã trị vì đất nước rất hưng thịnh - Vua Kiệt nhà Hạ và Vua Trụ nhà Ân thì ngược lại, tàn bạo chuyên quyền, nhắm mắt bưng tai, cho nên đã làm cho đất nước tươi đẹp đi đến chỗ diệt vong. Quân vương, nếu như không có vài đại thần dám nêu những nhận xét ngược lại, muốn khỏi mắc sai lầm là điều hoàn toàn không thể có được. Điều nói về tổn ích trong kinh Dịch đã chỉ rất rõ việc này. Đại phàm là người có địa vị tôn quý, thường là dễ độc đoán làm theo ý mình, ngông nghênh càn rỡ, không nghe những nhận xét trái ngược. Phàm những người tự cho là đúng, cậy công kiêu ngạo mà lại giữ địa vị tôn quý lâu dài thì quả thực xưa nay chưa hề có.

Bốn thầy trò đang trò chuyện với nhau, Tử Lộ bước vào nhà bẩm báo:

Thưa thầy, bệnh tình của Nhan Hồi ngày càng xấu đi, nay đã đến phút nguy kịch lắm rồi ạ!

Khổng Tử kinh hoàng thất sắc, hoang mang đứng dậy nói:

Để ta đi thăm xem sao!

Nhà Nhan Hồi trong ngoài chật ních người, phần lớn đều là bạn học, cùng cả hàng xóm láng giềng. Mọi người thấy Khổng Tử, đã chủ động nhường ra một lối đi. Khổng Tử bước đến trước giường Nhan Hồi, hai tay nắm lấy tay người ốm, một lúc lâu không nói được lời nào.

Nhan Hồi nước mắt lưng tròng, thều thào mệt mỏi nói:

Thưa thầy! Đệ tử theo thầy nhiều năm, lợi ích không phải là ít, đã học được sáu nghề, lại hiểu được lễ nghi. Muốn có ngày báo đáp ơn thầy, nào ngờ đâu bệnh tật đầy mình, xem ra... xem ra, con hỏng mất rồi.

Thưa thầy! Tha tội bất hiếu cho đệ tử đi!

Nói xong nước mắt tuôn ra như suối.

Khổng Tử nắm chặt tay Nhan Hồi nói:

Tinh thần con rất tốt, con chớ nên nghĩ đến cái chết!

Nhan Hồi ngứa cổ không chịu nổi, lấy hết sức không ho được đờm ra nên ngạt tím cả môi. Khổng Tử cuống lên như lửa đốt, căm một nỗi không thò tay vào mà móc đờm ở cổ Nhan Hồi ra. Nhan Hồi định dùng hai cánh tay chống nâng mình dậy nhưng không làm nổi. Khổng Tử ấn hai tay Nhan Hồi xuống, không cho cử động nữa. Nhan Hồi bỗng mở to hai mắt, nhìn mãi vào Khổng Tử.

Khổng Tử nói với giọng đã khô đặc:

Nhan Hồi! Con còn có điều gì muốn nói, hãy nói ra đi.

Môi Nhan Hồi khẽ nhếch mép một chút, rồi trừng mắt lên, tắt thở.

Khổng Tử gọi lớn:

Nhan Hồi! Nhan Hồi! Hàng loạt tiếng nấc nổi lên.

Khổng Tử ngẩng đầu lên, đau xót nói:

Ôi! Ông trời muốn lấy mạng tôi đi! Ông trời đã lấy mạng tôi rồi!

Ngài vừa khóc vừa kêu trời kêu đất, tưởng như không thiết sống nữa.

Tử Lộ đỡ lấy hai cánh tay Khổng Tử, an ủi:

Thầy ơi! Thầy khóc than thảm thiết quá! Hãy giữ gìn sức khỏe thầy ơi!

Khổng Tử hết đấm ngực lại dậm chân, nói:

Có thảm thiết thật hay không? Ta không thương xót thảm thiết con người như thế này thì còn thương xót ai hơn nữa?

Tử Lộ và Công Lương Nhũ dìu Khổng Tử về đến sân.

Nhan Lộ an ủi ngài:

Thưa thầy, người chết rồi không sống lại được. Đó là số anh ấy thế. Thầy hãy vào nhà nghỉ ngơi đi.

Khổng Tử nói:

Các anh chuẩn bị chôn cất Nhan Hồi thế nào?

Nhan Lộ đáp:

Đệ tử gia cảnh cũng nghèo túng, chỉ sắm cho anh ấy được một cỗ áo quan, mà cũng chẳng còn gì có thể bán được. Không có cách nào mua được quách; làm thế nào bây giờ?

Khổng Tử đau lòng mất đi người học trò tốt, không hề câu nệ những chuyện vặt vánh này, bèn buột miệng nói:

Không có tiền mua quách, chỉ dùng áo quan cũng được!

Nhan Lộ nói:

Anh ấy là một đệ tử thầy yêu quý nhất, hay là bán quách chiếc xe ngựa của thầy đi để sắm cho anh ấy cỗ quách.

Khổng Tử biến sắc mặt nói:

Ta từng làm quan nước Lỗ, đường đường một sĩ đại phu, đi ra ngoài không thể không dùng xe.

Nhan Lộ nói:

Thầy thường khen anh ấy, lẽ nào lại để anh ấy lạnh lẽo thế mà xa cõi đời này?

Khổng Tử thở dài:

Nhan Hồi lúc còn sống, cuộc đời rất đạm bạc, đến lúc chết, hà tất phải phô trương như thế?

Nhan Lộ nói:

Nhưng rốt cuộc, anh ấy là học trò yêu nhất của thầy.

Khổng Tử nói:

Khổng Lý là con ta, lúc chết cũng chỉ có quan tài, không có quách.

Nhan Lộ cướp lời:

Nhưng mà...

Khổng Tử ngắt lời Nhan Lộ, giải thích:

Người, cố nhiên có sự phân biệt giữa thông minh và ngu dốt. Có điều, Khổng Lý suy cho cùng là con của ta. Thế mà nó không có quách thì Nhan Hồi cũng có thể không có quách.

Tử Lộ và Công Lương Nhũ đã dìu Khổng Tử lại nhà. Chuyên Tôn Sư cùng bọn Bốc Thương bàn bạc, ngầm góp tiền mua cho Nhan Hồi một cỗ quách. Ngày phát tang, Khổng Tử nhìn thấy thế, hết sức bực mình, đứng ở bên cạnh quan quách của Nhan Hồi lớn tiếng biện bạch:

Nhan Hồi ơi! Con đối với ta như con đối với cha. Thế mà ta đối lại với con không được bằng con mình. Con nên biết rằng, đây không phải là ý định của ta, mà là anh em bạn học của con làm thế đấy! Sự đau thương quá mức, cũng làm cho Khổng Tử phát ốm, ngài cảm thấy tim mình lúc đập chậm, lúc lại đập nhanh. Đêm nằm ngủ, thường thấy tức ngực, nghẹt thở, có lúc đang ngủ say bỗng bị nghẹt mà tỉnh dậy. Ngài tự thấy tình trạng này không ổn rồi, thế là tranh thủ hết mọi thời gian để chỉnh lý sách vở tài liệu, viết "Xuân Thu", những ngày tháng bận rộn liên tục như thế không hiểu đèn đã tốn hết bao nhiêu dầu?

Một ngày mùa xuân năm thứ 14 đời Lỗ Ái Công (481 trước Công nguyên) Khổng Tử nhớ đến người học trò yêu quý là Nhan Hồi, lòng bỗng thấy đau đớn khó chịu bèn nói với Công Lương Nhũ:

Anh hãy đi lấy xe, ta muốn ra ngoài thành thăm mộ Nhan Hồi.

Công Lương Nhũ đi một lát, xe ngựa đã xong. Khổng Tử lên xe, ra thẳng cửa phía đông. Phần mộ Nhan Hồi đặt ở bờ con sông nhỏ phía đông thành, xung quanh trồng mấy cây bách nhỏ. Khổng Tử xuống xe ở lối rẽ vào, đi đến bên mộ Nhan Hồi, im lặng đứng đó một lúc rất lâu, chân đã mỏi, mắt đã hoa. Cái bóng gầy gò thấp bé của Nhan Hồi bỗng hiện ra trước mắt, vẻ mặt tiều tụy nhưng tinh thần vẫn tỉnh táo.

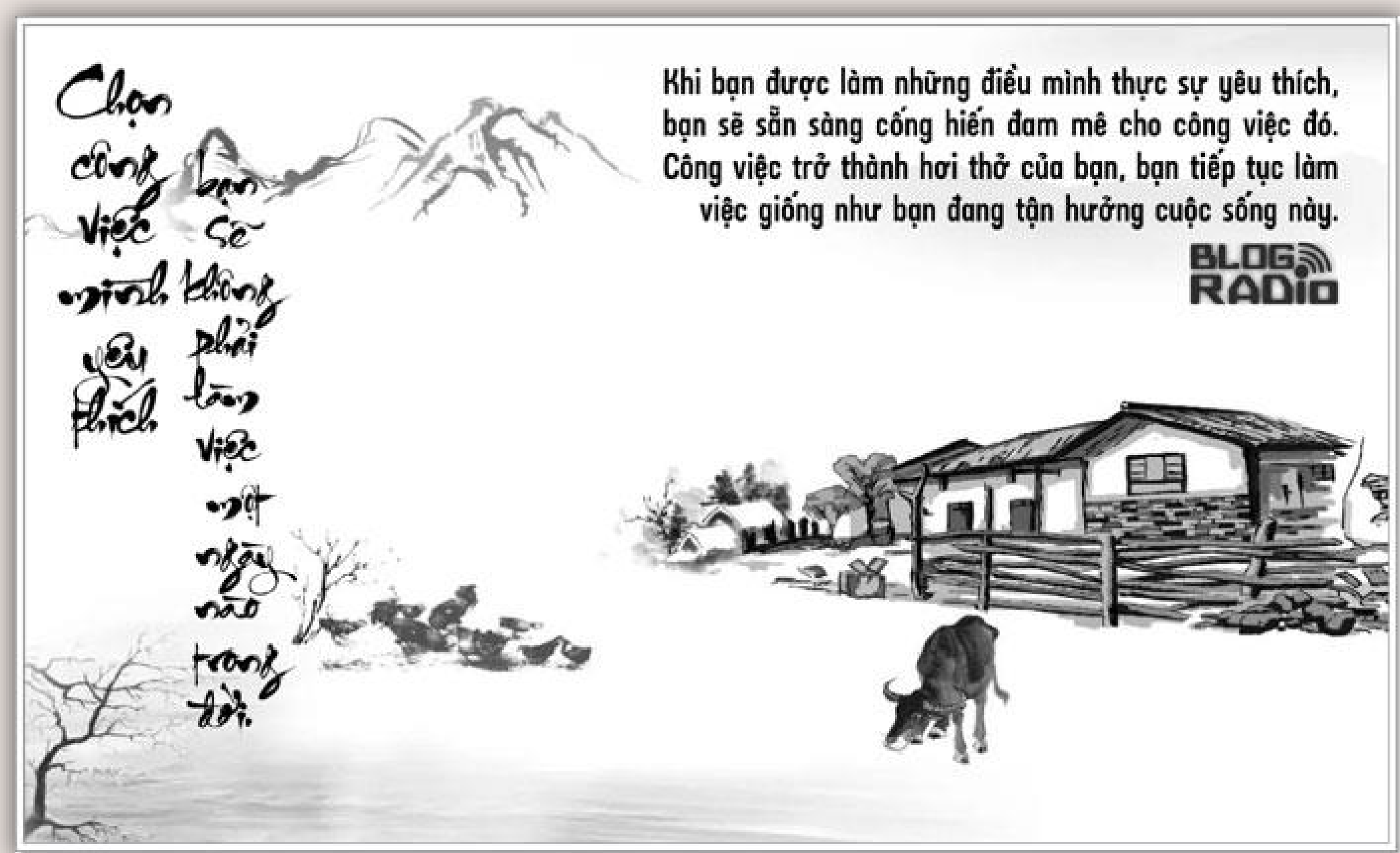
Khổng Tử bỗng gọi lên:

Nhan Hồi!

Tiếng gọi đó đã kéo ngài từ giấc mộng trở lại thực tại, làm cho Công Lương Nhũ giật bắn mình.

Thưa thầy! Xin Thầy chớ quá buồn đau! Chúng ta về thôi!

Khổng Tử nhìn vào ngọn cỏ non mới mọc trên mồ Nhan Hồi, lòng đầy hoài niệm. Vừa đúng lúc đó, thốt nhiên có tiếng ngựa xe ầm ầm vọng đến.



HỒI THỨ BỐN MƯƠI BẢY

Sân bắn Kỳ lân, Khổng Tử buồn than hết đạo

Nam chinh thắng lợi, Khoái Hội chào mừng thành công

Khổng Tử đứng ở phần mộ Nhan Hồi, miên man nghĩ về chuyện cũ, bỗng nghe thấy tiếng ngựa xe từ xa vọng lại. Ngài ngoái đầu lại nhìn thì thấy Tướng quốc Quý Tôn Phì đang dẫn tuỳ tùng đi du xuân. Còn chưa kịp để Khổng Tử mở miệng chào, Quý Tướng quốc đã nhảy từ trên ngựa xuống, cười ha hả hỏi:

Sao Phu tử lại buồn như thế? Chẳng hay đây là mộ của ai?

Khổng Tử nói:

Đây là Nhan Hồi, đệ tử của tôi!

Quý Tôn Phì lấy làm lạ, lại hỏi tiếp:

Nhan Hồi chẳng qua chỉ là đệ tử của Phu tử mà thôi. Ông ta chết, làm sao lại khiến Phu tử đau xót đến thế!

Khổng Tử im lặng không trả lời.

Quý Tôn Phì như chợt nghĩ ra điều gì, nhìn vào mặt Khổng Tử, lại hỏi tiếp:

Trong số ba ngàn đệ tử của Phu tử, ai là người ham học nhất?

Khổng Tử trịnh trọng nói:

Trong số đệ tử, người ham học nhất là Nhan Hồi, chẳng may xấu số thiệt phận, ngày nay không còn ai như thế nữa.

Quý Tôn Phì kể lại chuyện trên với Lỗ Ái Công.

Lỗ Ái Công nói:

Môn hạ Phu tử đầy dẫy, ham học không chỉ có mình người này, đâu phải có mỗi Nhan Hồi!

Một hôm Lỗ Ái Công cho vời Khổng Tử vào cung, ôn tồn nhã nhặn hỏi:

Trong đám học trò của khanh, ai ham học nhất?

Khổng Tử thản nhiên đáp:

Có một người tên là Nhan Hồi, vô cùng ham học. Anh ta không hề khoe khoang với người khác, cũng không tái phạm những sai sót cũ nhưng chẳng may mới qua đời. Nay không còn ai ham học hơn anh ta nữa.

Trong ánh mắt Lỗ Ái Công đầy vẻ nghi ngờ, hỏi:

Quả nhân nghe nói khanh có ba ngàn đệ tử, chẳng lẽ không còn ai có thể bì với Nhan Hồi?

Khổng Tử gật đầu đáp:

Đúng vậy! Không ai có thể sánh với Nhan Hồi!

Lỗ Ái Công vô cùng khó hiểu.

Khổng Tử giải thích thêm:

Lòng Nhan Hồi có thể lâu dài không xa rời nhân đức, những học trò khác chỉ ngẫu nhiên nghĩ đến trong chốc lát thôi. Người nghe thần nói chuyện từ đầu đến cuối không hề chán nản, chỉ có một mình Nhan Hồi thôi! Thần chỉ thấy anh ta tiến dần từng bước, chưa hề thấy anh ta dừng lại bao giờ.

Lỗ Ái Công hỏi:

Điều Phu tử theo đuổi suốt đời là gì?

Câu hỏi ấy đã chạm vào nỗi lòng rối ren trăm bề của Khổng Tử. Ngài hết sức xúc động, vốn định trình bày thẳng thần, muốn nhân dịp này nói cho ra hết những chủ trương, cùng những điều hằng ấp ủ của mình. Thế nhưng, vì đã già rồi nên ngài chỉ ôn tồn chậm chạp nói:

Mục tiêu thần theo đuổi là Đạo, căn cứ để theo đuổi là Đức; chỗ dựa để theo đuổi là Nhân, quanh năm không mệt mỏi với sáu nghề là: Lễ, Nhạc, Xạ, Ngự, Thư, Số.

Lỗ Ái Công lại hỏi:

Trong đời Phu tử thì cái gì là lạc thú nhất?

Khổng Tử cảm thán nói:

Học xong được cái gì mà thường xuyên được ôn đến nó, có bạn bè từ xa đến chơi... đó đều là những niềm vui của thần.

Lỗ Ái Công đột nhiên chuyển câu chuyện:

Phu Tử cũng có nổi buồn lo chứ?

Khổng Tử đáp:

Phẩm đức không được bồi dưỡng, học vấn không được đem ra dùng, biết được nghĩa nó ở đâu mà không thể tự mình đi thực hành, có sai lầm không sửa chữa ... đều là những điều thần bận lòng.

Hai người đang nói chuyện, Nam Cung Kính Thúc bước lên trước nói:

Khởi bẩm Chúa công, người coi xe cho Mạnh Tôn thị là Sừ Thương đi săn ở Vũ Thành bắt được con thú lạ không biết tên, mọi người đều không biết nó là con gì, muốn mời Phu tử đi xem giúp.

Lỗ Ái Công nói:

Nếu thế, để hôm khác ta nói chuyện tiếp. Phu tử hãy đi xem giúp ngay cho. Quả nhân cũng muốn đi xem một thể.

Khổng Tử hỏi Nam Cung Kính Thúc:

Sử Thương hiện đang ở đâu?

Nam Cung Kính Thúc nói:

Bên phủ của Ngài.

Lỗ Ái Công lên một chiếc xe ngựa lộng lẫy, Nam Cung Kính Thúc dẫn đường đi tới trước nhà Khổng Tử. Những người đứng quanh thấy Lỗ Ái Công đến đều vội dãn ra. Khổng Tử nhìn con vật lạ bị trúng tên chết, kêu thất thanh lên:

Đây là con kỳ lân đó. Kỳ lân như lừa mà không phải lừa, giống ngựa nhưng không ra ngựa, nó là điềm lành, nó chỉ có mặt khi nào đời có minh chủ. Nay nó vừa xuất hiện, lại bị bắn chết mất rồi! Đây không phải là sự mở đầu tốt đẹp đâu!

Ngài cúi xuống, hai tay vuốt ve sừng và đầu con kỳ lân, cuối cùng úp bàn tay vào chỗ vết tên bắn, rất lâu không muốn rời chân, giận vì mình không thể dùng thuật cải tử hoàn sinh để đổi lấy mạng sống cho con vật này.

Thấy ngài đau thương quá độ, Công Lương Nhũ dìu ngài đứng dậy và an ủi:

Thưa thầy! Con kỳ lân này đã chết mất rồi, thầy đừng nên quá thương cảm làm gì. Khổng Tử nhìn con kỳ lân bằng đôi mắt đã nhoè đi, uất ức thở dài than rằng:

Kỳ lân là loài thú có nhân, nay vừa ra đã bị hại, xem ra cái Đạo của ta cũng hết mất rồi!

Nghe thấy Khổng Tử nói vậy, Lỗ Ái Công lặng lẽ không vui, uể oải leo lên xe. Tiễn Lỗ Ái Công đi rồi, Khổng Tử bải hoải bước vào nhà, nhìn thây cuốn “Xuân Thu” mình đang viết dở dang còn để trên bàn, lại càng thấy tức cảnh sinh tình,

bèn cầm bút viết rằng: "Mùa xuân năm thứ 14 đời Lỗ Ái Công, đi săn ở phía tây bắn được kỳ lân". Sau đó đặt bút xuống, không còn bụng dạ nào viết tiếp nữa. Đến đây, cũng kết thúc bộ sách "Xuân Thu" chưa viết xong. (Vì vậy, Kinh Xuân Thu còn gọi là Lan Kinh)

Tháng 6 năm ấy, đại phu nước Tề là Trần Hằng làm đảo chính, giết chết Tề Giản Công, lập em Giản Công là Ngạo làm Tề Bình Công, Trần Hằng nắm gọn quyền hành nhà nước. Khổng Tử nghe tin này, giận nổ đom đóm mắt, sau khi tắm rửa xong, ngài đi vào thẳng cung đình, nói với Lỗ Ái Công:

Thưa Chúa công! Nước Lỗ với nước Tề khăng khít như môi với răng, nước Tề hơi có gì biến động, đều dính dáng, lan tràn đến nước Lỗ. Huống hồ hai nước lại có mối quan hệ nhân duyên khăng khít. Nay đại phu Trần Hằng giết vua cũ lập vua mới, Chúa công nên đem quân dẹp bọn Trần Hằng đi mới phải.

Lỗ Ái Công làm sao có thể có ý chí như thế. Nghe tin này, sợ đến nỗi mắt xanh mày xám, cứng họng ra một hồi lâu mới ấp úng lên được mấy câu:

Phu tử! Tình hình nước Lỗ ra sao, ông không phải không biết, quân đội nằm trong tay ba nhà, muốn đánh dẹp Trần Hằng thì ông đi bàn với họ là xong.

Khổng Tử nghe xong, bỗng thấy toát lạnh cả người, nhạt nhẽo đáp:

Vì tôi đã từng làm đại phu nước Lỗ, tham gia chính sự cho nên không dám không nói ra với Chúa công. Chúa công bảo tôi đi nói với họ, thì tôi đành phải đi hỏi họ vậy thôi. Nói xong, ngài lui ra khỏi cung đình, ngay sau đó, đến nhà Quý Tôn Phì. Nghe Khổng Tử nói hết câu chuyện, Quý Tôn Phì nói giọng lạnh như tiền:

Nay nước Lỗ thế nước đang suy yếu, giữ mình còn chưa xong, hơi sức nào mà đi lo chuyện không đâu cho nước Tề?

Khổng Tử giận dỗi bước ra khỏi phủ Tướng quốc, lại đến nhà Mạnh Tôn Hà Ky và Thúc Tôn Châu Cừu để nói chuyện nhưng đều lần lượt bị chối từ.

Về đến nhà, ngửa mặt lên trời than rằng:

Vào nhà ra nhà, ai mà chẳng phải bước qua cửa, tại sao không có người nào đi theo đường lối của ta. Ngài uất ức, đau khổ, kêu rên rất to khiến cho Khổng Cấp như một con chim sâu nhút nhát, không dám ho he câu nào đứng nép trong góc nhà. Bỗng dưng có tiếng gõ cửa vang lên. Khổng Cấp như người được cứu, chạy ào ra mở cửa, thì ra là Tử Cống.

Vừa thấy Khổng Cấp, Tử Cống liền hỏi:

Thầy có nhà không?

Khổng Tử nghe ra tiếng Tử cống, vội vàng từ trong nhà bước ra.

Tử Cống quỳ thụp xuống thưa:

Đệ tử bất hiếu vái chào thầy ạ!

Khổng Tử nói:

Đoan Mộc Tứ, mau đứng dậy nói chuyện!

Chờ cho Tử Cống từ mặt đất đứng lên, Khổng Tử nhìn khắp mình ông ta một lượt, hỏi:

Anh cai trị Vấn Dương có kết quả gì không?

Tử Cống vẫn chưa bỏ cái tật lau chau vốn có, dương dương tự đắc đáp:

Đệ tử cai quản Vấn Dương theo lời dặn của thầy, quả nhiên dành được công trạng rất nổi bật, lê dân trăm họ còn góp tiền xây cho đệ tử một cái đền thờ nữa.

Khổng Tử xúc động nói:

Lê dân trăm họ tự động xây đền cho anh, đủ thấy công trạng của anh nổi bật lắm. Có lớp đệ tử như các anh, sau này dù ta có chết thì tin rằng vẫn có người để phục hồi Chu lễ.

Tử Cống nói:

Cách đây không lâu đại phu nước Tề là Trần Hằng làm đảo chính, sát hại Tề Giản Công, lập vua mới.

Khổng Tử thở dài:

Việc đó ta đã biết rồi. Lần này anh về đây để báo với ta tin này hay là trở lại nước Vệ thăm người nhà?

Tử Cống nói:

Theo như đệ tử thấy, nước Tề sau này còn có biến động lớn, cho nên đệ tử đã xin từ chức ấp Tể Vấn Dương rồi.

Khổng Tử ngớ ra, dừng lại một hồi lâu mới nói:

Vậy thì từ nay trở đi, anh sẽ làm việc gì?

Tử Cống đã cân nhắc sẵn từ trước, nói thẳng ngay ý mình ra:

Vẫn là buôn bán thôi ạ!

Khổng Tử nuối tiếc lắc đầu nói:

Với những người có tài năng theo đời chính sự như anh, tại sao lại không góp sức mình để thay đổi thế đạo?

Tử Cống phân trần:

Đệ tử học vấn còn nông cạn là điểm thứ nhất, thứ hai là không có tài năng theo đuổi chính sự. Trong tình hình tao loạn như hiện nay, quả thật là không làm nên

trò gì. Đã chẳng xoay chuyển được càn khôn thì hãy chọn con đường giữ sạch lấy mình cho tốt.

Khổng Tử lại thở than:

Tiếc quá!

Tử Cống nói:

Thưa thầy, cuộc đời thầy cũng sớm đã chứng minh, trong tình hình mọi người đều sính vũ lực, khôi phục Chu lễ là điều cực khó. Thông minh đến như thầy, biết nhiều đến như thầy, cuối cùng rồi vẫn...

Khổng Tu nói:

Đoan Mộc Tứ! Anh cho rằng ta chỉ có dựa vào cố gắng học tập mà có được nhiều kiến thức thế sao?

Tử Cống không hề lẫn lộn nói:

Đúng thế, tại sao lại không phải thế ạ!

Khổng Tử ưỡn thẳng lưng, dùng cây gậy chống chọc xuống đất nói:

Không phải thế!

Ta có một tư tưởng cơ bản để quán xuyến hành động!

Tử Cống mở to đôi mắt, gật gật đầu.

Khổng Tử lại nói:

Hành động dựa theo lợi ích của một cá nhân, cuối cùng sẽ gặp nhiều điều oán hận.

Tư Cống nói:

Đệ tử biết rồi ạ! - Dừng một lát, lại hỏi:

Thưa thầy, những năm tuổi già, thầy tính sẽ làm những việc gì?

Khổng Tử nói cho Tử Cống nghe chuyện Sừ Thương đi săn ở phía tây bắn kỳ lân, chuyện xin Lỗ Ái Công đem quân đánh Tề... rồi nói:

Kỳ lân không gặp thịnh thế không xuất hiện. Nay tuy đã ra, lại bị bắn chết, đủ thấy cái Đạo mà ta vẫn chủ trương là không thể thi hành được. Trần Hằng ở nước Tề đảo chính giết vua, mà chẳng có ai trừng phạt nó, đủ thấy luân lý cương thường đã thay đổi đến đâu.

Tử Cống nói:

Trước tình thế này thì biết làm sao bây giờ?

Khổng Tử rất tự tin nói:

Chí hướng khôi phục Chu lễ của ta mãi không thay đổi. Tuy sẽ gặp gian nan hiểm trở nhưng ta sẽ kiên trì đến cùng.

Tử Cống thấy rõ tình cảm của Khổng Tử đầy mâu thuẫn, cho nên đã cùng ngài trò chuyện mấy ngày liền. Một hôm, Tử Cống hỏi:

Thưa thầy, nên kết bạn như thế nào ạ?

Khổng Tử đáp:

Trung thực khuyên răn họ, dẫn dắt họ cho tốt. Nếu họ không nghe thì cũng thôi, chẳng nên tự chuốc lấy đau khổ, tự làm nhục mình.

Hai người đang trò chuyện, bỗng nghe tin Quý Tôn Phì đến thăm.

Khổng Tử vội ra đón, hỏi:

Tướng quốc giá lâm hàn xá, chẳng hay có điều chi sai bảo?

Quý Tôn Phì nói:

Gần đây trong nước trộm cắp nổi dậy, tôi đến đây để xin hỏi Phu tử xem đối phó với việc này ra sao?

Khổng Tử thẳng thần vạch ra:

Trộm cắp là do nghèo khó mà ra. Giả sử ngài có thể cho lê dân có cuộc sống hạnh phúc an cư lạc nghiệp thì có treo thưởng bảo họ đi trộm cắp, họ cũng quyết không làm!

Quý Tôn Phì đỏ mặt, hỏi lảng sang chuyện khác:

Nếu giết sạch kẻ xấu, gần gũi người tốt, thì thế nào?

Khổng Tử quay sang đáp:

Làm chính trị, cớ sao cứ phải dùng cách giết chóc? Kẻ làm chính sự phải đứng đắn. Chỉ cần ngài đi đầu khiến lời nói và hành động của mình đứng đắn, lê dân trăm họ sẽ bắt chước làm theo. Lấy một ví dụ: hành vi của kẻ chấp chính như là gió, hành vi của lê dân trăm họ sẽ là cây cỏ, gió thổi theo hướng nào, cây cỏ sẽ ngả theo hướng đó. Cho nên nói ràng nếu bản thân anh đúng, chẳng ra lệnh cũng có người làm; còn nếu bản thân anh không đúng, tuy có lệnh cũng chẳng ai theo.

Quý Tôn Phì lại hỏi:

Muốn làm cho lê dân trăm họ nghiêm túc, đến nơi đến chốn, tận tâm tận lực và biết bảo ban nhắc nhở nhau thì nên làm thế nào?

Khổng Tử nói:

Mình đối xử với lê dân trăm họ mà nghiêm túc đến nơi đến chốn thì chính lệnh, họ đối xử với mình cũng tự nhiên sẽ nghiêm túc, đến nơi đến chốn. Anh hiếu thảo với mẹ cha, yêu thương trẻ nhỏ, họ cũng sẽ tận tâm hết sức với anh. Anh trọng dụng người có tài, giáo dục người năng lực còn yếu kém, họ cũng sẽ tự bảo ban động viên nhau.

Quý Tôn Phì nói:

Phu tử sống khá nhiều năm ở nước Vệ, hẳn ất hiểu biết về Vệ Linh Công, vậy xin hỏi, Vệ Linh Công là con người như thế nào?

Không cần suy nghĩ lâu, Khổng Tử nói ngay:

Là một ông vua vô đạo!

Thế thì - Quý Tôn Phì dừng lại giây lát, nhìn vào mặt Khổng Tử nói:

Vệ Linh Công đã là một ông vua vô đạo thì tại sao đất nước của ông lại không suy vong?

Khổng Tử nói:

Ông ta có Trọng Thúc Ngữ lo tiếp đãi khách khứa; có Chúc Dã quản lý tế lễ, có Vương Tôn Giả lo việc thống soái quân đội. Những người này chẳng những có học, biết lễ, là những người tràn đầy chính khí, túi áo sạch không. Có được những cận thần tốt như thế thì cho dù ông ta có vô đạo, đất nước cũng không thể suy vong được.

Quý Tôn Phì chẳng còn gì nói hơn.

Khổng Tử lại nói tiếp:

Tề Cảnh Công năm ấy trong tay có hàng ngàn cỗ binh xa, hiển hách biết bao nhiêu! Thế nhưng sau khi ông ta chết, chẳng một ai thấy ông có hành vi gì đó đáng để ca ngợi. Ngược lại, Bá Di, Thúc Tề, cả hai người chết đói ở chân núi Thú Dương, thế nhưng cho đến bây giờ mọi người còn ca ngợi họ.

Điều đó nói lên cái gì?

Đại thể cùng là nguyên nhân ấy thôi!

Mặt Quý Tòn Phì đỏ lựng lên tới tận gáy. Ông ta cảm thấy những lời lẽ đó của Khổng Tử như nói về mình, như thể mượn mèo mắng chó, hiềm một nỗi là chính những câu do mình hỏi ra nên đành phải chịu, đành nói đãi bôi:

Lời Phu tử nói ra chí phải, đúng là nghe một lời quân tử nói ra bằng đọc mười năm sách vở. Nói xong câu ấy, Quý Tôn Phì sống sượng cáo từ.

Khổng Tử tiễn Quý Tôn Phi đi rồi, đang định ngồi xuống cho nhẹ đầu óc tí chút, ngờ đâu Tử Lộ lại hớt hải bước vào nhà báo:

Thưa thầy! Đệ tử nghe người ta bảo, Vệ công tử Khoái Hội đang tập kết binh mã ở đất Thích, chuẩn bị quân đánh con ông ta lần thứ hai, để dành ngôi vua.

Khổng Tử nghe xong, không kinh ngạc, cũng chẳng thở than gì, bình thản như không, nói:

Việc này vốn không nên xảy ra. Giá như Vệ Linh Công không đến nỗi ngu điếc bất tài như thế, Nam Tử không chơi bời phóng đãng như thế, Khoái Hội cũng không giết Nam Tư làm gì và tấn bi kịch nồi da xáo thịt kia sẽ không xảy ra.

Tử Lộ nói:

Đệ tử hiện nay đang là ấp Tể ấp Bồ, cho nên đang muốn trở về nước Vệ, giúp Vệ Xuất Công một tay.

Khổng Tử nghiêm mặt nói:

Trọng Do! Gặp việc gì phải nghĩ đi nghĩ lại rồi hãy làm. Anh là người phóng túng, thô lỗ. Cần phải biết lỗ mãng là một trong những gốc rễ của tai họa.

Tử Lộ nói:

Đệ tử đã từng làm quan nước Vệ, ăn lộc của vua nước Vệ, lẽ nào nhìn thấy vua nước Vệ gặp nạn không cứu hay sao?

Khổng Tử nói:

Anh từng làm quan nước Vệ nhưng đã xa nước Vệ nhiều năm rồi, sao có thể đi ôm lấy chuyện giữa cha con họ với nhau?

Tử Lộ không đồng ý với lời Khổng Tử, liền bác lại:

Khoái Hội và Vệ Xuất Công tuy là cha con nhưng quan hệ của họ lại không phải quan hệ cha con thông thường, là quan hệ giữa quốc quân với loạn thần tặc tử.

Khổng Tử nói:

Không ở địa vị người ta, không thể mưu chính sự cho người ta được. Anh hãy cứ ở lại nước Lỗ, đừng có đi tự chuốc lấy phiền não. Anh nay cũng đã ở tuổi ngoài 60 rồi, lòng thì thừa nhưng lực không đủ mất rồi!

Năm xưa ta với Nam Cung Kính Thúc khi xem miếu Chu Công ỏ Lạc ấp từng xem thấy có một câu:

"Kẻ cứng cổ chết bất đắc kỳ tử, kẻ hiếu thắng tất sẽ gặp địch"

Anh nên nghiền ngẫm cái ý hàm chứa trong đó.

Tử Lộ ngẫm nghĩ lời Khổng Tử, cuối cùng không tranh cãi nửa.

Lại nói Khoái Hội bó chân chỗ đất Thích đã mười năm, hàng giờ hàng phút đều chuẩn bị đánh vào Đế Khâu, dành lấy ngôi vua. Đã bị thua thiệt một phen nên ông ta cũng rút ra bài học. Tuy ruột nóng như lửa đốt nhưng không dám hành động một cách khinh xuất. Ông ta đặt hết hy vọng vào sự giúp đỡ của Triệu Giản Tử và nội ứng của Khổng Khôi.

Khổng Khôi là cháu gọi ông ta bằng cậu. Từ sau ngày anh rể ốm chết, chị ông ta yêu ngay người hầu của mình là Hồn Lương Phu. Việc này từng gây nên sóng gió xôn xao ở nước Vệ, nhiều người cho rằng một người đàn bà tôn quí như bà

ta, chồng chết rồi thì phải giữ tiết tháo, không được đi bước nữa, càng không thể lấy một người hầu. Khổng Khôi cũng cực lực phản đối việc mẹ mình đi bước nữa. Khoái Hội thì lại ủng hộ mạnh mẽ cho hành động của chị mình.

Một hôm, ông ta cho tay chân đưa thư cho chị gái, nói rõ ý định của mình, chị gái ông ta bàn ngay với Hồn Lương Phu, đồng ý sẽ ở trong thành tìm cách tiếp ứng. Khoái Hội được báo cả mừng, đi suốt ngày đêm sang nước Tấn gặp Triệu Giản Tử và đưa về được hai trăm cỗ binh xa.

Qua sự trù bị trong một thời gian dài, với lòng tin tất thắng, vào một đêm mùa đông năm thứ 15 đời Lỗ Ái Công (480 trước Công nguyên) Khoái Hội đã đem toàn bộ binh mã tiến đánh kinh thành. Họ hạ trại ở một nơi cách kinh thành hơn bốn mươi dặm để uy hiếp Vệ Xuất Công. Vệ Xuất Công nghe báo, hết sức kinh hoàng, vội vàng xuống chiếu cho binh mã trong toàn thành đem hết sức ra chống lại. Khoái Hội lại không vội đánh vào kinh thành. Hắn hạ lệnh án binh bất động, ngày ngày giết lợn mổ dê, khao lạo tướng sĩ toàn quân, chờ tin người chị.

Trưa hôm ấy, Khoái Hội bồn chồn không yên đang ngồi trong quân trướng. Bỗng có một tên lính báo:

Bẩm công tử, ngoài cửa trướng có người xin gặp.

Khoái Hội mừng như phát điên, lập tức tươi tỉnh lên, vội bảo:

Cho mời vào!

Bước vào là một chàng trai ăn mặc như nông dân, quỳ xuống chào thưa:

Khỏi bẩm công tử, tôi được lệnh bà sai mang sang đây một tin cho công tử.

Thư đâu?

Bà chỉ bảo con nói lại, chứ không viết thư ạ.

Nói đi!

Chàng trai ghé gần chỗ Khoái Hội, thầm thì một hồi lâu. Khoái Hội mừng không nén nổi, gật đầu lia lịa.

Chiều hôm ấy, có ba người mặt đầy bụi đường gánh ba gánh củi đến bên ngoài cổng thành. Binh lính gác cổng thành xét nét nhìn họ rất kỹ chẳng tìm ra nét gì khả nghi bèn để họ vào thành. Sau khi vào trong thành, họ đã rẽ qua hai ngả đường để vào cái ngõ hẻm mà Hồn Lương Phu đang ở. Thấy trời đã tối hẳn, lại không có ai theo dõi, họ bèn vào thẳng nhà Hồn Lương Phu.

Hai chị em gặp nhau, trăm ngàn điều muốn nói, họ than thở với nhau một hồi lâu, người chị bảo:

Để phòng để lâu biết đâu rách việc, dễ xảy ra chuyện nọ chuyện kia, cần hành động ngay.

Khoái Hội nói:

Khổng Khôi là con chị, là cháu em, hiện nay lại nắm ấn Tướng quốc, nếu như được hắn ghé vai gánh giúp thì việc này dễ như trở bàn tay. Nhưng nếu hắn cố tình giúp Triếp, e sẽ có nhiều điều phiền phúc.

Người chị thở ra một hơi dài:

Thằng này vì nó phản đối chị đi bước nữa cho nên chưa từng đặt chân đến cửa nhà chị. Nếu muốn thuyết phục nó, nghĩ rằng còn khó hơn lên trời!

Hồn Lương Phu có vũ lực hơn người, ngay lúc đó nắm tay lại, nói:

Để tôi đem mấy người tóm cổ nó ra đây, ép nó phải đứng về phía ta.

Khoái Hội suy đi tính lại mãi, vẫn chưa tìm ra chủ kiến, đành đưa mắt nhìn chị

mình. Người chị cũng chau mày nhìn mãi vào ngọn đèn dầu như thế trong ngọn lửa chập chờn.

Hồn Lương Phu nhịn không nổi nữa, nói toạc ra:

Hai hổ vờn nhau, tất có một con chết. Mình không giết nó, nó cũng giết mình. Chẳng lẽ các người ngồi đây chờ cho toi mạng chắc?

Khoái Hội bỗng rùng mình, nói với chị:

Khổng Khôi đã không chịu giúp chúng ta thì đành phải ép nó vậy thôi!

Ngươi chị nghiến răng, ra chiều quyết định, nói:

Được! Cứ làm như thế, nhưng... Quay sang nhìn Hồn Lương Phu, bà ta nói:

Ông phải cẩn thận, đừng để cho bọn tay chân của ông hại nó, cũng đừng để tay chân của nó hại ông. Nỗi bực dọc ấm ức trong lòng Hỗn Lương Phu như bùng nổ ra khỏi miệng bằng một câu nói cụt lủn:

Cứ yên tâm đi! Nói xong, đem theo bốn võ sĩ đi vào phủ Tướng quốc.

Khổng Khôi nghe nói Hồn Lương Phu đến, cương quyết không ra gặp, tìm cách đối phó để phòng bất trắc, hiềm vì quá luống cuống nên lúng túng vô cùng, sợ cuống sợ cuồng, bèn lủi vào trong nhà xí. Hồn Lương Phu vào đến phủ Tướng quốc, tìm ngược tìm xuôi không thấy Khổng Khôi đâu. Cuối cùng tìm thấy hắn từ trong nhà xí.

Hồn Lương Phu nói:

Ta theo lệnh cậu anh với mẹ anh đến nơi mời anh đi bàn công việc, mau đi theo ta ngay.

Khổng Khôi nói:

Tôi cần phải biết đi bàn việc gì mới được chứ!

Hồn Phu Lương đảo tròng mắt lên nói:

Rất tiếc là ta cũng không được biết!

Khổng Khôi hít một hơi dài, hỏi vặn lại:

Thế nếu tôi không đi thì sao?

Bốn người võ sĩ sau lưng Hồn Lương Phu chẳng ai bảo ai, cùng bước lên, rút dao găm ở đùi ra, dọa:

Tướng quốc! Việc này không thể theo ý ngài được đâu!

Tiếp sau đó, vừa đẩy vừa lôi, dồn Khổng Khôi ra cửa, ở dó đã có một cổ xe chờ sẵn, chỉ một loáng đã về tới nhà Hồn Lương Phu. Khoái Hội và người chị nhìn thấy Khổng Khôi, vừa sợ vừa mừng, đứng im nhìn hồi lâu, Khoái Hội nói:

Mau tìm nơi để uống máu ăn thề.

Người chị dậm chân xuống đất:

Trời ơi! Tôi lại quên cả điều đó nữa, kiếm đâu ra đàn thề bây giờ?

Hồn Lương Phu nói:

Ra vườn sau. đáp đất làm đài.

Khoái Hội sốt ruột muốn làm vua nên cũng chẳng để ý gì những chuyện vặt vãnh đó, thấy Hồn Lương Phu nói thế, gật đầu lia lịa:

Được đấy! Được đấy!

Mọi người đẩy Khổng Khôi cùng ra vườn sau.

Hồn Lương Phu tay cầm đuốc, bắt các võ sĩ đắp một cái đài bằng đất. Hắn bước lên đó trước, nói với giọng thấp và trầm:

Công tử Triếp thoán đoạt ngôi vua, ép cha đẻ của mình phải rời cung đình. Nay nhờ trời xanh có mắt, để cha hắn trở lại kinh đô. Đó là ý trời. Không ai có thể chống lại được.

Khoái Hội cầm bó đuốc, bước lên đài, nói với giọng chắc nịch:

Trên đời này làm gì cho chuyện cha đang còn sống mà con làm vua, thằng chó Triếp đại nghịch, bất đạo, trên trái ý trời, dưới ngược lòng người. Ta phải tự tay giết nó. Khổng Khôi sợ run cả người. Người mẹ bước tới trước mặt hắn nói lớn:

Bắt đầu từ lúc này, phàm những ai tề tâm hiệp sức với công tử Khoái Hội, cùng hội cùng thuyền, sau này nhất định sẽ được phong thưởng; phàm kẻ nào đối địch lại thì chỉ có một con đường chết.

Hồn Lương Phu lệnh cho võ sĩ:

Dắt bò lại đây!

Một võ sĩ chạy đến thưa:

Khởi bẩm, thì giờ gấp gáp quá, chưa tìm được bò, chỉ tìm được một con lợn. Hồn Lương Phu nói:

Không có bò, dùng lợn thay cũng được!

Các võ sĩ khiêng lợn lên đài. Khoái Hội châm hương, tự tay bầy ra bốn cái bát sành. Hồn Lương Phu vừa vẫy tay, một võ sĩ hiểu ý, đưa lưỡi dao sáng lạnh vào họng con lợn, hứng lấy một bát tiết lợn còn đang bốc khói, lần lượt rót vào bốn cái bát sành. Khoái Hội bưng một bát cho chị mình; Hồn Lương Phu bưng một bát cho Khổng Khôi, Khổng Khôi không đón lấy. Các võ sĩ tay cầm dao kiếm vây chặt lại, hắn đành miễn cưỡng đỡ lấy cái bát từ tay Hồn Lương Phu.

Hồn Lương Phu nói:

Để cho quốc quân nước Vệ được danh chính ngôn thuận...

Chị của Khoái Hội nói:

Để giết chết hay tống cổ tên Triếp ra khỏi nước Vệ...

Khoái Hội nói:

Để cho quốc thái dân an...

Ba người đồng thanh:

Xin uống máu ăn thề!

Nói xong uống cạn một hơi. Tay Khổng Khôi run bắn lên, tiết lợn trong bát như muốn sánh ra ngoài. Khoái Hội đưa mắt ra hiệu cho một võ sĩ đứng gần. Võ sĩ hiểu ý, một tay đỡ lấy đầu Khổng Khôi, một tay nghiêng bát tiết lợn vào miệng hắn. Khoái Hội thấy việc lớn sắp thành, bước lên đài nói:

Mau loan báo cho binh lính giữ thành bốn phía, mở toang cửa thành ra, đón các tướng sĩ của ta vào thành.

Hồn Lương Phu nói:

Tôi đã hạ lệnh cho họ vào thành rồi!

Khoái Hội cười man dại:

Nếu như thế, việc lớn đã thành rồi!

Vừa nói dứt lời, bỗng nghe có người quát lớn:

Chúng bay đừng có vội mừng. Có ta đây!

Mọi người định thần nhìn kỹ, thì ra là Tử Lộ. Người nào người ấy chẳng hiểu đầu cuối ra sao. Tử Lộ vốn nghe nói Khoái Hội đưa quân từ nước Tấn về, định đánh vào kinh đô để cướp ngôi vua, bèn giấu Khổng Tử quay về nước Vệ. Khi

ông đi đến nơi cách Đế Khâu ngoài ba mươi dặm, bỗng phát hiện thấy ở bên bờ đê có hàng mấy trăm con quạ bay lên bay xuống, kêu ran tai. Thấy sự lạ, ông bước tới gần xem. Đi mãi đi mãi, thấy có mùi gì rất thối xông lên, ông bước tới gẩn nữa thì ra một cái xác đã thối rữa, nhìn thật gần mới nhận ra, đó là Dương Hổ. Ông mừng lắm, lấy chân đá mạnh vào cái xác một cái, nói:

Quả nhiên là ác giả ác báo nhé - Rồi ông do dự - Bây giờ nên đào cái hố lấp nó đi, hay cứ để đó cho quạ rỉa. Ông đi quanh cái xác Dương Hổ một vòng, dùng lưỡi kiếm chọc thử xuống đất nhưng mặt đất lạnh đông cứng như đá, biết rằng không thể đào hố được, lại e lỡ mất việc lớn, bèn bỏ cái xác Dương Hổ đấy, vẫn đi theo đường lớn để đến Đế Khâu. Khi ông đến cửa Đông thành Đế Khâu, trời đã tối rồi, cửa thành đóng chặt. Ông muốn tìm hiểu tình hình trong thành, bèn tìm một quán trọ, ăn cơm xong lại đến phía ngoài cổng thành.

Đúng lúc đó, Cao Sài biết tin Khoái Hội và Hồn Lương Phu ép buộc Khổng Khôi, bèn quyết định rời nước Vệ, tránh cái chốn thị phi này, một mình chạy ra phía cửa đông. Lúc đó, binh mã Khoái Hội đã khống chế bốn cửa thành, Cao Sài không biết ra ngoài thành bằng lối nào, bước loanh quanh ở cổng thành.

Cao đại nhân! Trong bóng tối bỗng có người gọi tên ông. Ông bước tới gần, nhận ra đó là Hậu Tiên.

Hậu Tiên nói:

Cao đại nhân! Hiện nay, binh lính Khoái Hội đang đi lùng sục bắt người của Khổng đại nhân. Bên kia tường thành có một chỗ hổng, ngài mau ra đó trốn đi.

Cao Sài nói:

Quân tử không trèo tường, ta không thể trốn bằng đường ấy!

Hậu Tiên nói:

Bên này có một căn nhà nhỏ, ngài hãy tạm lánh vào đó ít lâu.

Cao Sài không còn cách nào, đành trốn vào trong đó. Chờ sau khi quân lính Khoái Hội lục soát một lúc, Hậu Tiên bảo:

Cao đại nhân, may đang lúc không có người, tôi mở cửa thành cho ngài ra nhé!

Cao Sài nói:

Năm xưa ta hạ lệnh cắt chân anh, khiến anh tàn phế suốt đời. Vừa rồi là dịp tốt để anh trả thù ta, tại sao anh còn cứu ta?

Hậu Tiên nói:

Năm xưa đại nhân trừng phạt tôi, bởi tôi đáng tội ấy, nếu không phải đại nhân có dụng ý cứu tôi, nghĩ cho tôi chu đáo thì tôi đã thành ma không đầu từ sớm rồi.

Cao Sài nói:

Muốn nói gì thì nói. Cuối cùng anh vẫn là ân nhân cứu mạng ta, xin nhận cho một lạy.

Nói xong quỳ ngay xuống đất.

Hậu Tiên cũng quì vội xuống đất nói:

Đại nhân, người làm thế chẳng hoá ra thành tâm làm khó cho tiểu nhân.

Hai người vịn vào nhau đứng dậy.

Hậu Tiên nói:

Đại nhân! Tôi mở cửa thành ra, người hãy mau trốn đi.

Cao Sài vừa bước qua cửa thành, rất may gặp ngay Tử Lộ, ông giắt tay Tử Lộ chạy đi.

Tử Lộ nói:

Tôi muốn vào thành, sư đệ làm sao hoang mang thế?

Cao Sài nói:

Khoái Hội đã ép được Khổng Khôi, xem ra...

Tử Lộ nói:

Sư đệ ăn cơm của Khổng đại nhân, hưởng lộc của Khổng đại nhân, Khổng đại nhân gặp nguy nan, tại sao lại bỏ đi?

Cao Sài nói:

Khoái Hội, Khổng Khôi, Hồn Lương Phu cuối cùng đã kết tình máu mủ, chúng ta thì khác, sư huynh đừng có nhảy vào lửa.

Tử Lộ nói:

Anh cứ trốn đường anh. Tôi cứ phải vào thành cứu Khổng đại nhân.

Nói xong chạy luôn vào trong thành, chạy một mạch vào vườn rau nhà Hồn Lương Phu, hô lên:

HỒI THỨ BỐN MƯƠI TÁM

Cậy sức làm bừa, Trọng Do bỏ mình nơi nước Vệ

Nối theo nghiệp lớn, Tăng Sâm nhận trò

Tử Lộ xông vào vườn sau nhà Hồn Lương Phu, quát lên:

Chúng bay đừng có vội mừng! Có ta đây!

Hồn Lương Phu gọi đúng tên lên:

Trọng Do! Đây là chuyện của nước Vệ chúng tôi, có liên quan gì đến ông là người nước Lỗ?

Tử Lộ nói:

Các người muốn cướp ngôi vua, cướp ngôi thì cứ cướp, tại sao lại cứ phải ép Khổng đại nhân uống máu ăn thề?

Ta đã hưởng lộc của Khổng đại nhân, chỉ đòi các người thả đại nhân ra!

Khoái Hội cười ha hả, nói:

Trọng Do! Khéo thay ngươi cũng là người đọc sách, biết lễ!

Khổng Khôi là con đẻ chị ta, lại là cháu ngoại ta, hắn giúp ta công việc, rõ là danh chính ngôn thuận, hợp lý hợp tình, có gì là phi nghĩa cơ chứ.

Tử Lộ thấy bọn họ đã làm nên chuyện, bực đến nỗi đấm ngực thùm thụp, bỗng phát hiện góc vườn rau có một đống cỏ khô, bèn quát lớn:

Các người còn không chịu tha Khổng đại nhân ra, ta đốt hết bây giờ!

Nói xong, đốt cháy đống rác lên.

Khoái Hội lệnh cho võ sĩ đứng bên mình:

Chúng bay giết quách hắn, hay đuổi cổ đi.

Hai võ sĩ nghe vậy liền làm ngay, tay cầm cây kích xông đến phía Tử Lộ. Tử Lộ hoảng hốt rút kiếm ra đón đánh. Ba người kẻ đánh người lui, kẻ công người thủ, đánh nhau khoảng hơn ba mươi hiệp, Tử Lộ vì tuổi già, sức yếu, lại vì một kiếm địch lại hai kích, dần thấy lực bất tòng tâm, miễn cưỡng đánh tới năm mươi hiệp, cảm thấy chỉ còn sức chống đỡ, không còn thế tiến công nữa.

Một võ sĩ lao kích tới, Tử Lộ tránh không kịp, bị kích phóng bay giải mũ. Một võ sĩ khác đâm theo, trúng vào vai trái. Tử Lộ cố gắng để thoát ra, nói lớn:

Người xưa nói, anh hùng hảo hán lúc sắp lìa đời, cũng phải đội mũ cho ngay ngắn. Xin hãy để tôi đội lại mũ cho đàng hoàng. Ông đặt kiếm xuống đất, nhặt lấy giải mũ, hai tay buộc lại xong, đội lên đầu. Khi ông vừa loạng choạng cầm kiếm, hai võ sĩ đã lao kích đâm vào tim ông. Những bính lính khác xông vào, trong nháy mắt đã vằm nát thây Tử Lộ.

Khoái Hội mừng quá, giọng nói cũng lạc cả đi, sung sướng như điên lên, hô lớn:

Các tướng sĩ! Hãy mau xông vào cung, giết chết nghịch tử Triếp!

Các tướng sĩ nghe lệnh ào đi. Thế nhưng tìm khắp cung đình, không thấy Triếp đâu. Thì ra khi Khổng Khôi bị ép đi, một gia thần là Loan Ninh đang nướng thịt uống rượu, bèn vội vàng kiếm một cỗ xe, chạy vào trong cung, kéo tay Vệ Xuất Công Triếp ra roi giục ngựa, hớt hải đi qua nước Lỗ chạy tới nước Tề.

Các tướng sĩ không tìm thấy Triếp, đành về báo Khoái Hội.

Khoái Hội nói:

Tên nghịch tử đã bỏ trốn, tạm thời mặc nó đấy. Các ái khanh, hãy mau theo ta vào cung bàn kế lớn để trị nước. Đến đây, cuối cùng ông ta đã dành được ngôi vua nước Vệ, đó là Vệ Trang Công.

Lại nói Khổng Tử nghe tin nước Vệ xảy ra đảo chính, lập tức nghĩ ngay đến Tử Lộ, bèn vội vã cho người đi tìm, nghe nói Tử Lộ đã sang nước Vệ, Khổng Tử đã dự cảm thấy chuyện chẳng lành có thể xảy ra, than rằng:

Ta xưa nay chưa bao giờ nghĩ rằng bằng chân tay không xông vào đánh vật với hổ dữ, cũng chưa bao giờ nghĩ chưa chuẩn bị thuyền bè gì đã mù quáng qua sông. Lần này, nước Vệ lâm nạn, Cao Sài còn có thể về được, còn Trọng Do dứt khoát là chết rồi không nghi ngờ gì nữa, ông ấy không về được nữa rồi!

Chẳng bao lâu, tin Tử Lộ bị giết quả nhiên đã truyền tới. Khổng Tử nghe xong, đứng ở trong sân khóc rống lên, khóc như thế một lúc lâu, mới hỏi:

Tử Lộ chết như thế nào?

Ngươi báo tin đáp:

Bị tay chân của Khoái Hội dùng thương đâm chết rồi lấy dao xỉa nát thịt ra, như tương rồi!

Khổng Tử càng đau đớn, vội vàng sai người đậy ngay chum tương lại. Từ đó, Ngài không bao giờ dám nhìn, cũng không bao giờ dám ăn tương nữa.

Một trận cuồng phong thổi qua, trời dâng kín mây đen. Trời về chiều, bông tuyết theo nhau bay xuống tới tấp. Khổng Tử đứng ngây ra như gỗ chầm chầm nhìn ánh đèn đơn côi. Dưới ánh đèn nhập nhòa, như có một bóng người lay động, ngài kêu lên thất thanh:

Trọng Do!

Đêm trùm xuống, gió lạnh rít gào, tuyết bay loạn xạ. Bóng hình Tử Lộ cứ đung đưa mãi trước mặt Khổng Tử, dáng vẻ lúc thì ngây thơ ngờ nghệch, lúc thì trung hậu, đáng yêu. Cuộc đời Tử Lộ cứ thế diễn ra từng màn từng màn, từng đoạn từng đoạn một, khiến lòng Ngài ấm áp, vui mừng, xót xa, đau đớn. Ngài thấy

đầu nặng thêm, chân thì nhẹ hẫng, có cảm giác như không gượng nổi, vội vàng lấy chăn quấn lấy chân rồi ngồi tựa lưng vào đầu giường. Nghe tiếng gió tuyết gào, trong lòng ngài lại có chút gì thư thái, tự bảo với mình: “Những hoa tuyết trắng ngần trong sạch kia hãy chôn vùi xác thịt của Trọng Do đi”. Từng nét mặt của các học trò lần lượt xuất hiện trước mắt Ngài. Ngài nhìn họ rồi không ngừng mường tượng và phác hoạ ra những nét đặc trưng ở họ:

Cao Sài thì trong đầu có cái khôn, Tăng Sâm chậm chạp nhưng cũng có cái nhạy bén, Chuyên Tôn Sư trong cái lệch lạc có cái toàn diện, Trọng Do thì trong cái bộp chộp có... “Ôi!” Ngài thở dài - “Chính sự bộp chộp lỗ mãng ấy đã hại anh ta”! Ngài không muốn nghĩ thêm nữa, nhắm mắt lại ngủ đi một lát. Thế nhưng trong mắt Ngài như có gai chọc vào, đau và ngứa rất khó chịu. Mãi cho đến lúc tảng sáng, mới mơ hồ ngủ thiếp đi!

Trời sáng rồi, tuyết vẫn cứ rơi, tuy nhiên gió có bớt đi chút ít. Khổng Tử vừa mặc áo ra khỏi giường thì Tăng Sâm đến vấn an:

Thưa thầy!

Trời đầy tuyết rơi, đêm qua gió lạnh thế, thầy ngủ có ngon giấc không?

Khổng Tử nói:

Từ sau khi nghe tin Trọng Do chết thảm, ta cảm thấy tức ngực hụt hơi, không chủ động được cái gì, hầu như đêm không chợp mắt.

Tăng Sâm an ủi:

Người chết rồi không lấy lại được. Thầy hãy bảo trọng lấy mình.

Khổng Tử nước mắt chan hòa, nghẹn ngào, nói:

Trọng Do là một trong những đệ tử ta nhận về sớm nhất, cả đời làm bạn với ta, tình thân như thủ túc. Nay anh ta chết thê thảm như thế, bảo ta không đau lòng sao được?

Tăng Sâm cuống quýt xoa tay vào nhau, chẳng biết dùng lời lẽ gì để dịu lòng thầy. Lúc ấy, Khổng Cấp từ gian mé tây bước tới, bi bô hỏi ông hết chuyện nọ đến chuyện kia:

Ông ơi! Tại sao mùa đông có tuyết, mùa hè lại không có, nếu như mùa hè có tuyết, thì chơi trong tuyết có sướng biết bao nhiêu không?

Khổng Tử nhìn vào khuôn mặt ngây thơ của cháu, không biết trả lời sao. Con chim sẻ trên cây hoè trong sân bỗng kêu lên mấy tiếng.

Khổng Cấp thấy cảnh ấy, lại hỏi:

Ông ơi! Chim sẻ không mặc áo ấm, đứng ở trên cây, tại sao không cóng chết?

Khổng Tử vẫn không bụng dạ nào trả lời.

Khổng Cấp kéo vạt áo của ông, nũng nịu:

Ông ơi! Ai ném tuyết ở trên trời xuống thế?

Khổng Tử nhìn cái dáng ngây thở của cháu mình, bỗng bật cười ra tiếng.

Tăng Sâm nhẹ nhàng thở ra một hơi dài, lùi về lớp học bài. Khổng Tử ôm nặng một mối u hoài, thương xót, ảo não trong suốt mùa đông ấy.

Một ngày đầu xuân năm thứ 16 đời Lỗ Ái Công (năm 479 trước Công nguyên) Khổng Tử than thở với Tử Cống:

Đoan Mộc Tứ à! Cả đời ta xuôi ngược bôn ba, chạy lên chạy xuống, chu du các nước, chịu đủ điều gian khổ; kết quả đi tới một kết cục là bụng chứa đầy học vấn, mà luôn không được quốc quân các nước trọng dụng. Cuộc đời hôm nay! Ôi!...

Đúng vậy ạ.

Tử Cống phụ hoạ thêm - Đời chẳng công bằng chút nào, thưa thầy, thầy có nhiều học vấn thế mà không có dịp để thực hành, còn bọn quốc quân vô học, dốt nát kia thì lại tuỳ thích ra lệnh, hò hét thần dân.

Khổng Tử nói:

Ta đã quen với chuyện ấy rồi, xem ra oán trời trách người cũng chẳng tích sự gì, lùi một bước nghĩ vào chỗ rộng, cả đời ta khắc khổ học hành, có được những thành tựu như hôm nay, lại dạy được một lớp những người có thể làm nên như các anh, cũng có thể lấy làm yên lòng rồi.

Tử Cống thấy tâm tư Khổng Tử không vui, bèn lựa theo câu chuyện của ngài nói:

Đúng vậy ạ! Cả đời thầy dìu dắt hơn ba ngàn đồ đệ, đó cũng là điều xưa nay chưa từng có rồi!

Khổng Tử bước ra sân, im lặng nhìn khóm cây do chính tay ngài trồng, một lúc lâu không nói gì.

Tử Cống đi sát lên trước, tìm mọi cách làm cho lòng ngài khuây khỏa, hỏi:

Đệ tử nghe nói đại phu nước Vệ là Khổng Ngữ sau khi chết được thuy hiệu là “Văn”. Xin hỏi thầy, dựa vào đâu mà cho người ta cái thuy hiệu đó ạ?

Khổng Tử nói:

Khổng Ngữ nhạy bén ham học, không thẹn khi hỏi người dưới, cho nên lấy chữ “Văn” làm thụy hiệu cho ông ta.

Tử Cống nói:

Thưa thầy! Những học vấn của thầy về thiên văn, con chưa hề được nghe.

Khổng Tử nói:

Đạo trời tự nhiên như thế, rộng lớn như thế, vốn khôn cùng, đúng cả không cần giảng giải.

Ăn sáng xong, Khổng Tử chống gậy đi đến lớp học, đưa mắt nhìn, toàn là lớp học trò trẻ tuổi, ngài than rằng:

Những người theo ta đến nước Trần, nước Thái chịu đói chịu khát năm xưa, đều không ở đây với ta nữa rồi! Ngài đang định giảng bài cho học trò, bỗng thấy quay cuồng, lùi xuống hai buớc, tựa lưng vào tường, cho đến lúc mắt thôi hoa, đầu hết váng, mới bước đến trước bàn, hai tay chống lên mặt bàn, lớn tiếng than:

Phượng Hoàng mãi không bay tới, Hoàng Hà cũng chẳng vẽ nên tranh nữa rồi.

Dừng một lát, lại nói: Lâu nay ta không còn mơ thấy Chu Công, xem chừng đời ta cũng đến đây là hết!

Tăng Sâm chạy lên đỡ lấy ngài nói:

Thưạ thầy! Học vấn đầy trong bụng thầy còn chưa dạy hết cho chúng con, làm sao thầy có thể nói thế?

Khổng Tử nói:

Ta có học vấn không?

Không có đâu. Từng đã có một anh nhà quê hỏi ta công việc, ta cảm thấy sâu sắc rằng tri thức mình quá ít, trống rỗng chẳng có gì. Không có cách gì hơn, ta đi hỏi việc anh ta muốn biết, mới biết được một số vấn đề trong đó, sau đó mới nói hết với anh ta.

Tăng Sâm hỏi:

Thưa thầy! Người thầy mệt lắm sao?

Khổng Tử mặt tái nhợt, thở hổn hển nói:

Tim đập quá nhanh, lúc nhanh, lúc chậm, xem chừng ta không ổn rồi!

Đám học trò kinh hoàng thất sắc, nhao nhao lên phía trước, không nói không ràng, khiêng ngài lên đi về nhà. Khổng Tử nằm trên giường bệnh, mấy ngày liền không ăn không uống gì. Các môn sinh chia nhau đi các nơi tìm thầy bốc thuốc. Nhưng khi thầy thuốc nào hỏi đến tuổi tác và bệnh trạng của ngài, đều lắc đầu quầy quậy ra điều không còn cách nào hơn. Khổng Tư nằm yên lặng, có lúc mê man, có lúc tỉnh táo. Chuyện cũ dội về tim từng đợt. Nào là ngọt ngào khi cùng học với anh trai, nào là khắc khổ khi học với ông ngoại... những ngày làm việc theo sự công bằng khi làm uỷ lại và thừa điển, những va vấp phong ba khi làm Đại Tư khấu... tai nạn nối nhau khi chu du các nước, cảnh quẫn bách, nghèo túng lúc tuổi cao về nhà... cay đắng ngọt bùi không thiếu vị gì. Học trò luân phiên nhau đến hỏi thăm, hầu hạ khiến ngài luôn thấy dâng lên niềm thương cảm ngọt ngào, khi nào hơi đỡ một chút, ngài lại trao đổi tâm tình với họ.

Hôm ấy, bệnh tình Khổng Tử có chuyển biến tốt lên, tinh thần khoan khoái lên nhiều, đã ngồi dậy được. Bỗng thấy Cao Sài mình đầy gió bụi ào vào trong nhà, quỳ xuống trước giường:

Thưa thầy, đệ tử bất hiếu, không đến thăm thầy sớm hơn!

Khổng Tử đưa bàn tay gầy yếu ra, vỗ lên vai người học trò:

Cao Sài ạ! Bệnh của ta đỡ nhiều rồi, ta mong anh mãi. Không hiểu nước Vệ sau kỳ đảo chính, những ngày đó anh sống ở đâu?

Cao Sài thấy lòng đau nhói, đáp:

Đệ tử từ nước Vệ trốn về nước Sở, sau khi nghe tin sư huynh Trọng Do bị giết, cảm thấy mình lúc ấy không ngăn được anh ấy, có lỗi lớn. Bởi vậy, tự thấy hổ thẹn không mặt mủi nào gặp lại thầy, bèn từ nước Sở sang nước Tề ở nhà mình,

con bỗng nhớ thầy, hôm nay mới cất công đến thăm, không ngờ thầy ốm đến thế này. Nói xong, nước mắt bỗng tràn ra.

Khổng Tử cũng trào nước mắt:

Trọng Do thô lỗ, hấp tấp, ỷ vào sự dũng cảm và sức khỏe của mình, đâm ra liều lĩnh như thế, làm gì mà không chết được, cái chết của anh ấy, anh không có trách nhiệm gì hết. Hòn đá nặng trĩu trong lòng Cao Sài bỗng rơi tuột đi.

Từ mặt đất nhổm dậy, cung kính nói:

Dám xin hỏi thầy, rốt cuộc thì nên theo đời chính sự như thế nào?

Khổng Tử nói:

Anh ở nước Vệ và nước Lỗ làm quan theo đuổi chính sự, đã có nhiều kết quả. Tại sao còn chưa biết theo đuổi chính sự thế nào?

Cao Sài nói:

Đệ tử tài năng kém cỏi, chỉ có thể miễn cưỡng cai quản một ấp, như thầy đây mới là người có đủ tài và mưu lược để trị vì thiên hạ xoay chuyển càn khôn, vì thế đệ tử mới hỏi cho rõ. Khổng Tử vẫn không trả lời.

Cao Sài lại hỏi:

Dám xin hỏi thầy, làm quan theo đuổi chinh sự nên lấy đạo đức lễ giáo là chính hay là lấy hình phạt là chính?

Khổng Tử nói:

Dùng luật pháp để dẫn dắt lê dân, dùng hình phạt để chỉnh đốn họ, trăm họ mới chỉ tạm thời tránh được lỗi lầm mà không có lòng liêm sỉ. Nếu như lấy đạo đức để dẫn dắt họ, dùng lễ giáo để chỉnh đốn họ, người dân không những chỉ có lòng liêm sỉ, mà rất dễ đạt tới mức lòng người quy phục.

Cao Sài nghĩ đến những điều đã nghĩ, đã làm khi theo đuổi chính sự, cảm thấy gò má nóng bừng, rất khó chịu.

Tăng Sâm nói:

Thưa thầy, theo như ý của đệ tử, thầy là người tiêu biểu của các bậc thánh nhân thời trước, nên xin hỏi thầy quan hệ giữa người và đạo như thế nào?

Khổng Tử nói:

Người ta có thể phát huy rộng rãi được ánh sáng của đạo lên, lại không phải dùng đạo để mở rộng hoặc phát huy con người lên được.

Chuyên Tôn Sư hỏi:

Thưa thấy, giả sử có một người mà mọi người đều ghét anh ta thì ta nên đối xử với anh ta thế nào?

Cũng như vậy, giả sử có một người khác, mọi người đều yêu mến anh ta, ta nên đối xử với anh ta như thế nào?

Khổng Tử nói:

Người mà mọi người đều ghét, thì ta nhất định phải đi xem xét anh ta; nếu mọi người đều thích anh ta, thì ta cũng nhất định phải đi xem xét anh ta. Không thể bảo sao nghe vậy.

Trời đã gần tối, học trò đã lục tục ra về. Cao Sài muốn ở lại thêm với Khổng Tử, nên đã ở lại để hầu hạ Ngài.

Đêm ấy, Khổng Tử trằn trọc mãi không ngủ, mãi sau canh ba, mới thấy có tiếng ngáy khe khẽ. Cao Sài dùng áo da cừu cũ choàng lên mình, ngồi tựa ở bên giường Khổng Tử. Khổng Tử choàng dậy, trời đã sáng rõ.

Cao Sài vội vàng hỏi:

Thưa thầy! Đêm, thầy ngủ có ngon không? Có lạnh không? Thầy thấy trong người thế nào?

Khổng Tử chau mày lại, than rằng:

Quan tài người nhà Hạ đặt ở bệ bên đông; quan tài người đời Chu đặt ở bệ bên tây; quan tài người đời Ân lại đặt ở giữa hai cái cột. Đêm hôm qua ta vừa mới qua một giấc mơ, ta ngồi giữa hai cột để người ta tế lễ. Cụ tổ của ta người đời Ân, xem ra ta không sống được bao lâu nữa!

Cao Sài nghe thế, sợ đến nỗi tái cả người lại, chạy đến lớp học nói với sư huynh sư đệ của mình.

Bệnh của thầy lại nặng lên rồi, đang nói mê nói sảng đấy.

Mọi người ùa đến phòng ngủ của Khổng Tử. Khổng Tử lấy làm lạ, hỏi:

Tại sao các anh lại nhìn ta bằng ánh mắt như thế này?

Đám học trò còn ai dám nói thật lúc này, đành cúi đầu im lặng. Khổng Tư từ trên giường bước xuống, chống gậy đi ra sân. Ngài nhìn kỹ vẻ mặt từng học trò, ngó ngược ngó xuôi không thấy Tử Cống bèn hỏi:

Tại sao không thấy anh Đoan Mộc Tứ đâu?

Nhan Lộ đáp:

Đệ tử đã cho người sang nước Vệ để tìm; chắc trong hôm nay anh ấy sẽ về đến.

Vừa nói dứt lời, từ ngoài cổng, có một người bước vào. Khổng Tử định thần nhìn kỹ, nhận ra là Tử Cống, vừa sợ vừa mừng, giọng ôn tồn, có pha chút quở trách:

Đoan Mộc Tứ! Tại sao anh đến chậm thế! Tại sao đến chậm thế?

Tử Cống làm như người xin chịu tội, quỳ thụp xuống đất, nói trong tiếng khóc:

Đệ tử không biết thầy ốm thế này cho nên đến trễ.

Khổng Tử thương yêu nói:

Đoan Mỗ Tứ, mau đứng dậy, mau đứng dậy!

Chờ cho Tử Cống đứng dậy, Khổng Tử lại hỏi Nhan Lộ:

Còn ai chưa tới nữa?

Nhan Lộ thưa:

Ai chưa đến, đệ tử đều cho người đi báo rồi, chắc một vài ngày nữa sẽ đến đủ.

Khổng Tử nhìn đám học trò đứng chật sân, nói với giọng lớn nhất:

Này các đệ tử, từ sau ngày Chu Văn Vương đặt nền móng cho đại nghiệp nhà Chu, Vũ Vương xây dựng nên vương triều nhà Chu, qua hơn sáu trăm năm, ngày một suy yếu đi. Ta vốn muốn phò tá chư hầu khôi phục Chu lễ, chấn hưng nghiệp lớn, xây dựng triều Chu thống nhất, cường thịnh, giàu có. Không ngờ các chư hầu đều chỉ thích dùng vũ lực, đến nỗi ta phải đưa các đệ tử chu du các nước và đi đến đâu cũng va chạm, tuy đã nếm đủ gian nan nhưng rồi chỉ nhọc lòng mà chẳng nên cong cán gì. Lẽ nào đây lại là ý trời như người ta thường nói hay sao?

Đứng trước đám học trò của mình ông hát rằng:

Thái Son sắp đổ mất rồi

Rường cột cũng vậy, ôi thôi gẫy lìa

Người như cây cỏ vậy kìa

Rồi khô, rồi mục, hơn gì Triết nhân?

Tử Cống cùng Nhan Lộ dìu Khổng Tử vào nhà, đặt Ngài nằm trên giường. Hôm ấy là ngày 4 tháng 2 âm lịch năm 479 trước Công nguyên. Học trò luân phiên hầu hạ suốt đêm ngày.

Một hôm Nhan Lộ ở bên giường.

Khổng Tử nói:

Cả đời ta dạy bảo học trò, giáo dục được hơn ba ngàn đệ tử, trong đó có rất nhiều người tài hoa, có tiền đồ vẻ vang. Người đời sau muốn hiểu ta, muốn nhận biết ta, ngoài bộ sách "Xuân Thu", có thể phải qua các đệ tử đây. Nếu như nói đó là phần công lao thì công đầu sẽ thuộc về anh.

Nhan Lộ không hiểu, trong ánh mắt đầy vẻ nghi hoặc.

Khổng Tử nói:

Ta sở dĩ có thể mở trường dạy tư, có quan hệ rất lớn với anh đó. Nếu như anh không ép ta nhận anh làm học trò, ta còn chưa nghĩ đến chuyện tụ họp lại để giảng bài đâu.

Nhan Lộ nói:

Tri thức của thầy uyên bác, thông cổ đạt kim, dạy người không biết mỏi, đức cao vọng trọng, ngay như nếu đệ tử không là người đầu tiên đến cửa để xin học, thì cũng sẽ có người khác đến làm việc mở đầu này, đúng như câu nói: "Người tài giỏi chẳng ai bảo ai, tự đi rồi thành lối!"

Khổng Tử nói:

Xem ra, không lâu nữa ta sẽ giã từ cõi đời này, không biết trong số các anh, ai là người muốn kế thừa sự nghiệp của ta, tiếp tục tụ họp lại mà giảng bài?

Nhan Lộ nói:

Với sự quan sát hàng ngày của đệ tử, Tăng Sâm kế thừa sự nghiệp dạy học của thầy là thích hợp nhất. Anh ấy chẳng những chịu khó học tập, lại lĩnh hội thấu đáo nhiều trước kinh điển, lại thành thực đứng đắn, đủ tư cách làm thầy.

Khổng Tử đang suy nghĩ những lời vừa nói của Nhan Lộ, vừa hay Tăng Sâm rón rén bước vào nhà. Chờ cho Tăng Sâm vấn an xong, Khổng Tử hỏi:

Tảng Sâm! Chí hướng của anh là gì?

Tăng Sâm nghĩ ngợi, rồi trả lời thẳng thắn:

Đệ tử may mắn được học hành dưới cửa thầy, tuy hiểu biết chưa sâu, song thu hoạch cũng không phải ít. Đệ tử muốn... Nhìn thẳng vào để dò xét thái độ của Khổng Tử, Tăng Sâm nói tiếp:

Đệ tử muốn bắt chước thầy, nhận học trò dạy học.

Tốt lắm! Khổng Tử như thấy mình khỏi bệnh, khỏe hẳn lên, vui mừng nói:

Có anh kế tục sự nghiệp của ta, ta đã có thể ngậm cười nơi chín suối được rồi!

(Lúc 25 tuổi khi mới nhập học, ông đã tỏ ra rất xuất sắc, không kém gì Nhan Hồi, hiểu được câu Khổng Tử nói: “Ngô đạo nhất dĩ quán chi” – Đạo ta chỉ có một lẽ mà quán thông tất cả, là lẽ trung thứ. Ông kém Khổng Tử 46 tuổi, tác giả của Đại học. Được thờ vào hàng Tứ Phối, gọi là Tăng Tử)

Tăng Sâm nói:

Công đức thầy sáng tỏ như vầng nhật nguyệt, đệ tử chỉ bắt chước được một đôi điều, không dám có nhiều tham vọng.

Không thể nói như thế được!

Khổng Tử lắc đầu:

Anh chỉ cần làm được như ta, là học không biết chán, dạy không biết mỏi, năng nhặt chặt bị, không thẹn hỏi người dưới... là có thể tạo nên một sự nghiệp vẻ vang rồi, Tăng Sâm e thẹn cúi đầu không nói.

Khổng Tử lại bảo:

Người xưa đề xướng “đương nhân bất nhượng ư sư” làm điều nhân thì không nhường cả thầy mình. Nếu anh đã có chí hướng cao cả thế, cần phải không tiếc sức mình, làm cho thật tốt!

Tăng Sâm nói:

Đệ tử nhất định không phụ lòng mong mỏi của thầy, đem hết sức ra làm cho tốt.

Khổng Tử buông tiếng thở phào nhẹ nhõm và nói:

Như thế là ta yên tâm rồi - Dừng một lát, ngài nghển cổ gọi:

Khổng Cấp!

Dạ! Như một con nai nhanh nhẹn, Khổng Cấp chạy ngay ra.

Khổng Tử nghiêng mặt bảo:

Ông không sống được lâu nữa. Nhân khi ông đang còn trên đời, cháu phải gọi Tăng Sâm bằng thầy, phải coi học tập là một thú vui, tranh thủ học đâu được đấy.

Khổng Cấp buông một tiếng như tiếng chuông:

Vâng ạ!

Khổng Tử lại bảo:

Mau lạy thầy đi!

Khổng Cấp cúi đầu chào:

Đệ tử Khổng Cấp bái kiến thầy ạ!

Tăng Sâm đưa hai tay đỡ Khổng Cấp dậy, quay sang nói với Khổng Tử:

Thưa thầy... Bỗng thấy Khổng Tử nhăn mặt, hai tay ôm lấy ngực, chịu một cơn đau vò xé. Học trò im lặng đứng trước mặt ngài, cầu phúc cho Ngài, mong Ngài sớm bình phục. Bệnh tình của Khổng Tử lúc nặng lúc nhẹ. Khi bệnh nặng đau đến toát mồ hôi trán, nghiến chặt cả hàm răng; khi bệnh giảm, lại nói chuyện với học trò về học hành và đạo trị nước.

Khổng Cấp con trai Bá Ngư, học trò Tăng Sâm, tự là Tứ Tư, viết cuốn Trung Dung, được thờ vào hàng Tứ Phối.



Khổng Cấp

Được mấy hôm, bệnh Khổng Tử lại nhẹ đi, có chuyển biến tốt, Lỗ Ái Công đột nhiên đến thăm. Khổng Tử vô cùng xúc động, nhất định đòi rời khỏi giường ra đón quân vương.

Lỗ Ái Công đến trước giường bệnh, đưa tay sờ vào thân hình gầy yếu của Khổng Tử dặn dò:

Phu tử, hãy cứ nằm yên!

Chúa Công! Khổng Tử rưng rung nước mắt – Người trăm công ngàn việc, lo gánh nặng hưng Lỗ, phục Chu, còn đến thăm thần, bảo thần biết nói thế nào đây?

Lỗ Ái Công nói:

Họ Khổng đời nọ tiếp đời kia trung thành với nước Lỗ, lập nên công trạng, không thể không đến thăm được!

Dừng một lát, ông nói tiếp:

Khanh là người đầy bụng kinh luân, thông kim bác cổ, bàn văn cũng giỏi, bàn võ cũng hay. Trẫm có ý định chỉnh đốn lại kỷ cương triều chính, chấn hưng nước Lỗ nhưng không biết nên làm những việc gì?

Vừa nghe thấy tiếng quốc quân có ý hưng bang trị quốc, Khổng Tử lập tức tươi tỉnh lại, tựa hồ như khỏi được một nửa bệnh, mấp máy đôi môi khô nẻ, tiếng nói không lớn nhưng rất rắn rỏi:

Theo ý Khâu thì lễ nghi của ba đời Hạ, Thương, Chu thì đời Chu là trọn vẹn nhất, cho nên cả đời thần đều chủ trương tự kiềm chế mình, khôi phục Chu lễ. Tức là phải tự kiểm chế dục vọng của mình, khiến cho mỗi lời nói, mỗi cử chỉ của mình, nhất cử nhất động phù hợp với Chu lễ.

Lỗ Ái Công nói:

Phu tử nói chuyện với ai, bao giờ cũng không rời chữ "Lễ". Xin hãy nói tường tận ta nghe như thế nào?

Khổng Tử nói:

Cuộc sống của dân, lễ là lớn nhất. Không có lễ, sẽ không có thần để làm sự phân chia trong trời đất; không có lễ thì không phân biệt được vị trí quân thần, trên dưới, già trẻ không có lễ sẽ không biết được sự giao tiếp giữa trai gái, cha con, thân sơ... Bởi vậy đại phàm người quân tử thời xưa, không ai là không tuân theo lễ nghi làm mọi việc.

Lỗ Ái Công hỏi:

Người thời nay tại sao không tuân theo lễ để làm việc?

Khổng Tử nói:

Người bây giờ hám lợi không chán, dâm hành không mệt mỏi, giết chóc tù đày, sống không kiêng nể, thế thì làm sao theo được lễ cổ!

Ngài càng nói càng phấn chấn, tim bỗng đập mạnh một hồi, lại thấy ngực đau và hụt hơi.

Lỗ Ái Công thấy tình hình không ổn, bèn chào một câu: "Phu tử hãy nghỉ ngơi cho khỏe" rồi ra khỏi nhà.

Khoảng nửa giờ sau, Khổng Tử lại trở lại bình thường. Tuy nhiên ngài thấy trung khí không đủ, bèn gọi to lên:

Khổng Cấp!

Khổng Cấp thưa lên rồi chạy tới, dựa vào bên ông nội. Khổng Tử nói với giọng hết sức trầm và nhỏ:

Nhà họ Khổng chỉ còn lại mình cháu là mầm mống duy nhất. Cháu nhất định phải châm chỉ học hành, tinh thông lục nghệ, một khi có dịp, mang hết sức ra phụng sự quốc gia.

Khổng Cấp nói:

Cháu rõ rồi ạ! Khổng Tử lại bảo:

Ta bôn ba một đời, chỉ đem lại một ít học vấn trống rỗng... Từ trong hố mắt Ngài lăn ra hai giọt lệ. Đám học trò đứng ngay cạnh đó lắng nghe, có người sụt sịt khóc. Được mấy học trò cẩn thận giúp đỡ, Khổng Tử trở được mình lại:

Mọi người các con...

Ngài đưa bàn tay gầy yếu run run khẽ vẫy thành một vòng nho nhỏ: đều phải cố vươn lên, phụng sự quốc gia, khôi phục Chu lễ...

Tất cả học trò đều nấc lên.

Các con chớ khóc! Mà phải cười mới đúng. Các con nhìn xem:

Khổng Tử chỉ tay lên tường - Chu Công đến kia rồi. Người đang cười với ta. Các con hãy sửa lại mũ áo đứng thẳng hai hàng để đón người. Học trò nhìn theo tay chỉ, chỉ thấy một mảng tường tối om.

Mẫn Tôn giật mình, kéo Nhiễm Cầu và Nhan Lộ ra một bên thì thầm:

Thầy bắt đầu nói mê rồi, mau mau chuẩn bị hậu sự đi.

Nhan Lộ nói: Quan, quách đều đã sẵn sáng.

Nhiễm Cầu nói: Những gì còn lại để tôi lo.

Khi ba người họ trở vào phòng, Khổng Tử chỉ tay lên nóc nhà nói:

Bảo tháp ... bảo tháp, ở đó có một toà bảo tháp ánh vàng chói lọi... Đường Nghiêu ... Ngu Thuấn ... Thành Thang ... Văn Vương... Vũ Vương... Chu Công... Văn Vương... Vũ Vương. Cứ thế Ngài lẩm bẩm suốt đêm.

Sáng sớm hôm sau, một tia nắng vàng rọi vào song cửa, Ngài lại phấn chấn lên:

Một toà bảo tháp ánh vàng chói lọi... Đám học trò không hiểu hàm ý câu nói này, người nọ ngẩn ra nhìn người kia, đoán mò với nhau. Khổng Tử như không còn gì đau buồn nữa. Ngài đưa tay ra hiệu cho học trò giúp Ngài nằm ngửa cho ngay ngắn lại, thản nhiên mỉm cười nói:

Đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công. Làm theo đạo lớn, thiên hạ là của chung.

Nói xong từ từ nhắm mắt lại, từ từ tắt thở. Đó là buổi sáng ngày 11 tháng 2 âm lịch năm thứ 16 đời Lỗ Ái Công (năm 479 trước Công nguyên). Linh cữu Khổng Tử đặt ngay tại gian giữa nơi Ngài ở. Tất cả học trò khăn chít áo xô túc trực quanh quan tài và trong nhà Ngài, người nào người ấy khóc không thành tiếng.

Tăng Sâm gạt nước mắt nói:

Các sư huynh sư đệ! Thầy là thánh nhân của đời nay, phải mời một người có danh phận làm văn tế mới được! Vừa dứt lời, bỗng bên ngoài có tiếng nói vào:

Đã có người viết văn tế rồi!

HỒI THỨ BỐN MƯƠI CHÍN

Bàn đức hạnh, Nhan Hồi được xếp hàng thứ nhất

Tận đạo hiếu, Tử Cống coi mộ sáu năm ròng

Tăng Sâm muốn mời một người có danh phận để viết văn tế cho Khổng Tử. Nói chưa dứt lời, bên ngoài có tiếng người bảo:

Đã có người viết văn tế rồi.

Mọi người vội nghển cổ nhìn ra, người ấy là Quý Tôn Phì.

Ông ta bước đến trước linh cữu Khổng Tử, vái dài một lễ rồi quay sang nói với mọi người:

Chúa công đã làm xong văn tế cho Phu tử, hiện đã lên xe, đến đây ngay bây giờ!

Mẫn Tôn, Nhiễm Ung, Nhiễm Cầu, Nhan Lộ, Tăng Điểm, Tất Điêu Khai... những học trò lớn tuổi lần lượt đứng thõng tay xếp hàng trước cửa, đón Lỗ Ái Công.

Một lát sau, Lỗ Ái Công đã tới và dừng xa giá trước nhà Khổng Tử chừng năm chục bước, để tỏ rõ lòng sùng kính đối với Ngài. Lỗ Ái Công bước những bước nặng nề đi về phía nhà Khổng Tử, vái một vái dài trước linh cữu Ngài, rồi rút từ trong tay áo ra một vuông lụa trắng, từ từ mở ra, hai tay cung kính dâng lên, cất giọng bi ai đọc rằng:

Trời xanh kia, người sao quá bất nhân! Đến một bậc lão thành như thế mà cũng không chịu để lại cho ta. Còn lại một mình ta bơ vơ trên ngôi vua, trơ trọi một thân cô đơn, gánh điều tội lỗi. Ôi! Hỡi Ni Phụ, từ nay mà đi, ta biết hỏi han ai?

Lỗ Ái Công buồn đau, thương xót, áy náy và tự trách, hối hận đã không trọng dụng Khổng Tử. Ông đưa mắt nhìn sang bọn Mẫn Tôn, thấy người nào người ấy

khóc sướt mướt. Tình cảm đó lại càng khiến ông ân hận, buồn nản, ông đứng lặng giây lâu trước linh cữu Khổng Tử, rồi rưng rưng nước mắt lặng lẽ quay về cung thất.

Sau khi tiễn Lỗ Ái Công đi rồi, đám học trò đã theo lời dặn của Khổng Tử đem mai táng thi hài Ngài ở bên trái phần mộ bà Khiên Quan thị bên cạnh sông Tứ, hai chiếc quan tài nằm kề bên nhau, rồi xây một vòng lăng vừa tròn vừa cao rộng.

Bên trái là phần mộ của Khổng Lý. Hai ngôi lăng chỉ cách nhau chừng ba chục bước. Lễ an táng xong xuôi, những người làm giúp đã lần lượt ra về. Đám học trò đau xót như vừa mất đi người cha đẻ của mình, chẳng ai muốn rời nơi này. Họ quỳ lễ rồi lại khóc, khóc rồi lại lạy, mãi cho đến lúc trời tối, cũng chẳng ai chịu rời nơi này.

Mẫn Tôn nói:

Ngày nay, cách làm thông thường của mọi người là cha mất đi, con cái để tang ba năm. Thầy đối xử với chúng ta còn hơn cả cha mẹ sinh ra ta. Mọi người đã không muốn đi khỏi đây thì chúng ta hãy ở lại giữ mộ thầy ba năm được không?

Được!

Mọi người cùng đáp một lời, gọn gàng dứt khoát, phá tan sự im lặng, phá tan cả nỗi lạnh lùng!

Tăng Sâm cau mày nói:

Bây giờ trời rét thế này, nếu ta ở đây giữ mộ, cần làm gian lều để chắn gió rét chứ!

Mẫn Tôn nói:

Trời như thế này, chưa thể làm lều ngay được, mọi người hãy đi kiếm lấy một ít rơm củi mang đến đốt trước mộ thầy, vừa chiếu sáng con đường cho linh hồn thầy đi đến cửa trời, vừa có thể để anh em ta sưởi ấm!

Đám học trò ào ào bước đi, chẳng mấy chốc đã ôm rơm củi về. Đúng là “nhiều người góp củi ngọn lửa càng cao”, đống lửa đã được đốt lên trước mộ Khổng Tử, cháy liên tục suốt đêm hôm ấy.

Bắt đầu từ sáng hôm sau, đám học trò Khổng Tử đã dựng lên những căn lều sơ sài quanh mộ Ngài, bắt đầu sống ở đây để canh mộ. Hàng ngày ngoài việc học hành, trao đổi bài vở, họ đắp thêm đất lên mộ Khổng Tử, trồng hoa cỏ và sửa một con đường vào mộ rộng chừng ba trượng. Sau chừng nửa tháng, gió xuân đã về, mang theo hơi ấm, trái đất như tỉnh lại.

Mẫn Tôn nói với bạn học của mình:

Hiện nay đang là tiết trồng cây, chúng ta hãy trồng cây lên quanh mộ thầy đi!

Mọi người không ai bảo ai, cùng nói:

Đúng đấy!

Nên trồng quanh mộ thầy một ít cây xanh!

Mẫn Tôn nói:

Trồng cây gì được bây giờ?

Có nhiều người chẳng cần suy nghĩ, nói luôn:

Trồng tùng bách. Thầy từng nói, những tháng lạnh giá mới biết tùng bách lâu tàn nhất. Chẳng phải nghi ngờ chi nửa, thầy rất thích tùng bách.

Công Lương Nhũ nói chen vào:

Trồng cây Cối nữa, cây Cối chẳng những giá lạnh không tàn mà cây còn cao còn thẳng, cành nhiều lá rậm, có thể sánh với phẩm cách “cho mà không tiếc, cố gắng vươn lên” của thầy.

Ngôn Yển, Bốc Thương, Chuyên Tôn Sư cùng đồng thanh:

Nói có lý đấy, chúng ta hãy trồng cây Cối ở quanh mộ thầy!

Tử Cống nói:

Cũng có thể trồng thêm những giống khác.

Tất cả mọi người lại đưa mắt nhìn về phía Tử Cống.

Tử Cống chậm rãi giải thích cho mọi người:

Hình tượng của các sư huynh sư đệ khác nhau, tính cách cũng không giống nhau, chẳng những cách nhìn nhận cây cỏ có khác nhau, mà cách nhìn nhiều sự vật trên đời này cũng khác nhau. Mặc dù vậy, thầy chúng ta yêu mến từng đệ tử của mình. Cho nên, tôi nghĩ rằng chúng ta hãy tuỳ theo ý thích mỗi người, đi các nơi chọn tìm những giống cây mình yêu thích rồi đem về đây trồng là thích hợp nhất.

Tăng Sâm nói:

Chủ trương này tốt lắm! Quanh phần mộ của thầy trồng đủ loài cây cổ, một là biểu thị sự yêu mến của thầy với ta, hai là bầy tỏ sự kính trọng của ta với thầy. Đến khi vừa hết ba năm giữ mồ, những cây cỏ chúng ta trồng tại đây sẽ thay chúng ta làm bạn với thầy.

Tử Cống hỏi:

Các sư huynh sư đệ thấy sao?

Mọi người bảo:

Ý đó là ổn nhất!

Tăng Sâm nói:

Nếu mọi người đã đồng ý, xin mọi người hãy đi chọn giống cây và cây con đi!

Mẫn Tôn nói:

Để luôn có người coi mộ cho thầy, chúng ta nên cất lượt nhau mà đi.

Tử Cống nói:

Đúng, xin mời các sư huynh cao tuổi đi tìm cây trước!

Hơn ba chục người gồm Mẫn Tôn, Nhiễm Ung, Nhiễm Cầu, Nhan Lộ, Tất Điêu Khai, Thương Cù... lần lượt ra đi, ba ngày sau họ đã lần lượt trở về, mỗi người gánh theo hai cây giống, phần lớn là hai giống cây bách và Cối.

Tử Cống hỏi:

Tại sao mỗi người đều mang về hai cây là thế nào?

Mẫn Tôn trả lời:

Chúng tôi e rằng những cây giống gặp thiên tai, nhân hoạ sẽ bị chết đi. Để đảm bảo mỗi người trồng sống được một cây, mọi người bàn, mỗi người trồng hai cây giống.

Tử Cống hỏi:

Lấy gì làm thứ tự?

Mọi người ngẩn ra, không hiểu câu nói không đầu không đuôi đó có ý thế nào?

Tăng Sâm lại rất hiểu ý câu nói đó, thản nhiên nói:

Khi thầy còn sống, đối nhân xử thế rất chú ý đến chữ "thứ tự", ở đây có hai việc cần có trật tự:

Một là cây anh em ta trồng, về giống cây phải có trật tự, hai là vị trí các sư huynh sư đệ trồng cây phải lấy già trẻ làm trật tự.

Hữu Nhược lắc đầu nói:

Cây do mọi người trồng xếp thứ tự theo giống còn được, như thế cho nó ngay ngắn vuông vắn, tránh lộn xộn lung tung. Còn như lấy thứ tự theo tuổi tác, xem ra không ổn.

Tăng Sâm hỏi:

Vậy theo ý huynh thì sao?

Hữu Nhược nói:

Nên lấy thứ tự theo học nghiệp và đức hạnh tốt xấu.

Tăng Sâm nói:

Người đệ tử thầy yêu nhất khi còn sống là Nhan Hồi. Thế nhưng, anh ấy mất rồi!

Hữu Nhược nói:

Cái đó không sao! Cứ để Nhan Lộ trồng thay!

Nhan Lộ nghe nói thế, áy náy không yên, luôn mồm từ chối:

Không được đâu! Không được đâ!

Mẫn Tôn cúi đầu suy nghĩ giây lâu, bỗng ngẩng đầu lên bảo:

Được chứ!

Mọi người lại ngó ra nhìn Mẫn Tôn với con mắt kinh ngạc.

Thứ nhất, Nhan Lộ là cha của Nhan Hồi.

Mẫn Tôn nói tiếp:

Thứ hai, Nhan Lộ là đệ tử đầu tiên thầy nhận. Để Nhan Lộ trồng cây thay cho Nhan Hồi là thích hợp nhất không ai bằng.

Nhan Lộ vẫn còn đang muốn từ chối.

Mẫn Tôn nói thêm với Nhan Lộ:

Mọi người đều cho rằng huynh trồng cây thay cho Nhan Hồi là thích hợp nhất, huynh cứ trồng thay đi.

Nhan Lộ chẳng biết làm thế nào, hỏi:

Trồng vào chỗ nào?

Tử Cống nói:

Theo ý tôi, hàng đứng trước trên đường ra mộ ở trước mộ thầy nên trồng mấy hàng cối, hàng sau trồng bách, sau nữa lần lượt trồng các cây khác.

Mẫn Tôn nói:

Ý định đó rất hay, trồng như thế sau này cây lớn thành gỗ, chúng sẽ xen kẽ giữa cây cao cây thấp, hài hòa với nhau. Không hiểu ý mọi người thế nào?

Mọi người đồng thanh đáp:

Đồng ý!

Mọi người vạch chỗ đào hố trồng cây trước mộ Khổng Tử, Nhan Lộ bắt đầu đào hố trồng cây thay cho Nhan Hồi. Chờ cho Nhan Lộ trồng xong hai cây cối, Mẫn Tôn lại hỏi:

Ai trồng hai cây tiếp?

Tử Cống đã nghĩ từ trước, nói như tính sẵn:

Tăng Sâm!

Tăng Sâm cuống đến nỗi đỏ mặt tía tai,trả lời ngay:

Sư huynh đừng có đùa, sư huynh chớ đùa! Không thể thế được.

Tử Cống dõng dạc nói:

Tại sao không thể được? Tôi nói thế là có lý của tôi:

Một là tuy huynh vào học có chậm hơn nhưng huynh thông minh hơn người, hiểu biết sâu, phát hiện những điều cơ bản về học vấn của thầy; hai là huynh muốn kế thừa sự nghiệp của thầy, nhận trò về dạy học, sau này việc truyền bá tư tưởng của thầy cho hậu thế, không huynh thì còn ai nữa!

Mọi người đều đồng thanh:

Đúng rồi!

Tử Cống ấn cái xẻng trồng cây vào tay Tăng Sâm. Mọi người thúc giục mãi, Tăng Sâm không làm sao được, cầm cái xẻng, sau khi đào hai hố sâu, mới chợt nhớ ra:

Tôi còn chưa có cây giống đây này!

Tử Cống nói:

Việc này dễ thôi! Hãy trồng bằng cây giống của cha huynh trước !

Tăng Điểm thấy nói vậy, vội vàng gánh hai cây Cối làm giống của mình tới cho Tăng Sâm.

Tử Cống tự hỏi:

Cây sau đến lượt ai đây?

Tất Điêu Khai nghe thấy vội đáp:

Mẫn Tôn!

Mẫn Tôn bỗng dưng đỏ bừng mặt, nói luôn mồm:

Không xứng, không xứng, Mẫn Tôn này không xứng đáng!

Mọi người không để Mẫn Tôn dài dòng, ép anh ta cầm xẻng đào hố trồng cây.

Mẫn Tôn nói:

Cây tôi chọn trồng là cây bách.

Tử Cống nói:

Thế thì trồng chỗ đầu tiên của hàng sau.

Chờ cho Mẫn Tôn trồng xong hai cây bách, Tất Điêu Khai hỏi Tử cống:

Đoan Mộc Tứ! Anh chuẩn bị trồng cây gì?

Tử Cống suy nghĩ giây lát, nói:

Các sư huynh đều chọn trồng cây tùng, bách và cối. Những cây ấy gió rét không tàn lụi, xanh tốt quanh năm, vừa tượng trưng cho kiên cường, cao sang, lại tỏ ra đầy sức sống. Có điều cũng không nên chỉ có một màu xanh, ở quê đệ có một giống cây gọi là cây Hoàng Liên, chẳng những gỗ nó mịn và cứng mà lá nó khi bị sương thì biến thành màu đỏ, rất đẹp mắt. Đệ chuẩn bị đi mua hai cây về trồng bên mộ thầy.

Tất Điêu Khai nói:

Nếu vậy thì tốt quá. Nhưng không biết lúc nào huynh mới đi mua cây giống!

Tử Cống nói:

Ngày mai đệ sẽ đi mua.

Những học trò khác, người thì thích trồng cây lịch, người thì ưa bạch dương, họ lần lượt theo thứ tự trồng quanh mộ Khổng Tử mấy trăm cây các loại.

Hơn mười ngày sau, Tử Cống mua về hai cây giống Hoàng Liên. Sợ cây khô rễ nên ông đã quấn thành một cục đất to dưới gốc cây, dọc đường luôn tưới nước nên mang đến nơi, gốc cây vẫn còn ướt đẫm. Không kịp nghỉ ngơi, Tử Cống đã trồng hai bên đầu dường vào mộ, cách mộ hơn một trăm bước, mỗi bên một cây Hoàng Liên.

Từ đó, học trò ở trong những căn lều, vừa giữ mồ cho thầy, vừa học tập, hàng ngày tưới nước bắt sâu cho cây. Theo phong tục nước Lỗ, cứ bảy ngày một lần, các học trò lại phải tế Khổng Tử. Sau tuần thứ bảy là bốn mươi chín ngày thì chỉ những ngày lễ trọng mới tế lễ, song họ luôn luôn thương nhớ Khổng Tử. Có một buổi sáng, họ tưới nước cho hoa ở trước mộ Khổng Tử, Công Lương Nhũ nói:

Hữu Nhược có khí độ khác người, rất giống thầy, sao chúng ta không hầu hạ và coi ông ta như thầy học của mình?

Ngôn Yển, Bốc Thương, Chuyên Tôn Sư đồng thanh nói:

Ý định ấy hay đấy!

Tăng Sâm bực dọc nói:

Thế không được! Thầy chúng ta trong sạch, sáng sủa như nước sông đã lọc, như nắng đã hong. Trong chúng ta chẳng ai có thể bì kịp. Bọn Ngôn Yển thấy mình đuối lý, đỏ mặt lên, không nói được gì.

Lại nói ngày 11 tháng giêng âm lịch năm thứ 17 đời Lỗ Ái Công (năm 478 trước Công nguyên) Lỗ Ái Công đang buổi làm việc trong triều, trước văn võ bá quan đã than rằng:

Khổng Tử qua đời gần một năm rồi, ngày mười một tháng sau là giỗ đầu của ông. Những ngày tháng qua, ta luôn nhớ ông. Nước Lỗ ta có một bậc thánh nhân học rộng tài cao như ông, là điều vẻ vang cho nước Lỗ. Ta có ý định đến ngày giỗ đầu Khổng Tử, sẽ cho tiến hành một số hoạt động để kỷ niệm ông, chưa hiểu ý các khanh thế nào?

Mạnh Tôn Hà Ky xúc động nói:

Thưa Chúa công! Cái đức của Khổng Tử có thể nói xưa nay chưa ai có. Theo ngu ý của thần, kỷ niệm như thế cũngg không có gì quá đáng.

Quý Tôn Phì nói:

Hình thức kỷ niệm với người chết của người xưa thì rất nhiều, thế nhưng chẳng có gì hơn là tế lễ. Chúa công đã có lòng thương nhớ Khổng Tử như thế, tại sao không công khai tế lễ ông ta.

Làm như thế cũng được - Lỗ Ái Công vỗ tay xuống án - Nhưng mỗi tội không có miếu đền, thì tế làm sao?

Mạnh Tôn Hà Ky nghĩ ngay ra một cách, hớn hở nói:

Nơi ở của Khổng Tử cũng là nơi đầu tiên ông nhận học trò về dạy học và truyền bá lục nghệ. Theo ngu ý của thần, tạm thời sửa nơi ở của ông thành miếu thờ, rồi tế lễ ở đó, chính là nơi thích hợp.

Lỗ Ái Công do dự chưa quyết, còn nhìn chờ văn võ bá quan.

Quý Tôn Phì nói:

Thần cho rằng ý định của Mạnh Tôn đại nhân có thể được đấy!

Lỗ Ái Công nhướng mày hỏi:

Có thể được?

Quý Tôn Phì nhắc lại:

Có thể được!

Lỗ Ái Công lại hỏi các quan văn võ:

Các ái khanh! Mọi người thấy thế nào?

Các quan văn võ gật đầu lia lịa.

Lỗ Ái Công lại chau mày như có điều khó khăn:

Đã cử hành tế lễ thì phải có tượng thờ mới đúng. Thời gian gấp gáp thế này, làm sao có thể nặn được tượng?

Mạnh Tôn Hà Ky nói:

Thưa Chúa công, việc này cần phải bàn lâu dài.

Ông ta bước lên một bước nói tiếp:

Khổng Tử cả đời nêu cao lục nghệ, diễn luyện rồi truyền bá lục nghệ. Theo ngu ý của thần, có thể dọn nơi ở của ông cho sạch sẽ, sau đem những thứ ông đã từng dùng như thẻ tre, cung tên, xe cộ... bày vào trong đó là có thể nhìn thấy vật mà nhớ người để tổ chức tế lễ được rồi.

Lỗ Ái Công thấy vui trong lòng, tươi cười nói:

Ái khanh không thẹn là đệ tử Khổng Tử, đã nghĩ được cho quả nhân những việc như thế.

Ông xúc động đứng ngay lên trên bệ rồng, quả quyết nói:

Được rồi, nhờ khanh đi trù liệu cho việc này.

Mạnh Tôn Hà Ky đáp:

Tuân chỉ!

Lỗ Ái Công dặn rằng:

Khanh phải bố trí chỗ ở cho Khổng Cấp và những người khác cho tươm tất.

Nói xong, Lỗ Ái Công lui vào hậu điện, cùng Nam Cung Kính Thúc lo liệu việc tế lễ cho Khổng Tử.

Lại nói Tăng Sâm, Mẫn Tôn... thấy ngày giỗ đầu của Khổng Tử sắp tới, cũng đang bàn với anh em đồng môn tổ chức việc tế lễ.

Công Lương Nhũ và Nhan Khắc nói:

Giá mà xây được cho thầy ngôi miếu thì hay quá!

Nhan Lộ nói:

Phải đây! Mọi người chúng ta cùng đứng tên dâng sớ lên Chúa công để người ra chiếu chỉ xây miếu thờ cho thầy.

Mẫn Tôn nói:

Việc này cần thận trọng, chỉ khi nào Chúa công tỏ ý tự nguyên thì mới được.

Mọi người đang bàn tán xôn xao, Nam Cung Kính Thúc đột nhiên tới, hồ hởi nói với mọi người:

Thưa các sư huynh sư đệ, Chúa công đã đồng ý sửa nơi ở cũ của thầy thành miếu thờ, còn chuẩn bị đến ngày 11 tháng 2 này, thân chinh làm lễ tế thầy.

Mọi người nghe thế, vui mừng khôn xiết, xúc động vô cùng.

Nam Cung Kính Thúc lại nói tiếp:

Chúa công đã lệnh cho gia huynh chuẩn bị nơi ở mới cho Khổng Cấp. Không lâu nữa có thể sửa nhà của thầy thành miếu thờ.

Tiếp đó, các học trò hăng hái đi thu thập những đồ dùng, Khổng Tử đã dùng trước đây để đưa vào nơi làm miếu tạm, dùng cho lúc tế lễ.

Ngày 8 tháng 2 năm ấy, Quý Tôn Phì dẫn Lỗ Ái Công đến sân nhà cũ của Khổng Tử. Ở đây đã sửa sang lại như mới, tường bong vách lở đã được trát lại, cỏ hoa, cây cối đều được cắt tỉa gọn gàng. Bước vào trong phòng, nhìn thấy ở dưới tường phía đông là cỗ xe ngựa Khổng Tử đã từng ngồi trên đó một thời gian dài, ở tường phía tây treo một cánh cung, trên án thư ở gian giữa bầy từng bó thẻ tre và

cung tên mà học trò của Ngài vừa thu gom về mang tới. Lỗ Ái Công thấy thế tỏ vẻ hài lòng, tay vân vê chòm râu và gật đầu không ngớt.

Sau khi về đến cung, Lỗ Ái Công trai giới tắm rửa ba ngày. Giờ Tý ngày 11 tháng 2, Lỗ Ái Công mặc tế phục, bảo Quý Tôn Phì dẫn đường, đi tới nhà cũ Khổng Tử cử hành lễ tế đầu tiên cho Ngài.

Nhà cũ Khổng Tử từ trong đến ngoài đèn nến sáng như ban ngày. Quý Tôn Phì làm vai quan lễ, khi đến giờ, đã xướng to lên:

Nhạc vũ sinh tấu nhạc, khởi vũ!

Câu xướng tế vừa dứt, lập tức nổi lên tiếng nhạc du dương, ba mươi hai vũ sinh sắp thành bốn hàng, bước đều đặn nhịp nhàng vào trước nhà Khổng Tử, tay múa những ống tre và đuôi trĩ, nhảy chân theo điệu múa tứ dật. Nhạc khúc trong tế lễ gồm ba chương. Chờ cho hết chương nhạc thứ nhất, Lỗ Ái Công nhận từ tay Quý Tôn Phì ba nén hương, rồi cứ đi một bước lại chập chân một lần tới bát hương đặt ở gian giữa, cắm ngay ngắn ba nén hương vào bát hương, rồi lại đỡ lấy cái tước đồng trong tay Quý Tôn Phì, hết sức cung kính dâng rượu tế, sau đó tiến hành đại lễ. Ba chương nhạc tế lễ đã tấu xong, các vũ sinh lần lượt lui xuống.

Lỗ Ái Công nói giọng đầm ấm:

Gọi là để ca ngợi công đức của Phu tử, từ nay về sau mỗi ngày lễ tết đều tiến hành hoạt động tế lễ ở đây!

Các học trò đứng gần đó nghe thấy vậy, hết sức xúc động. Anh đèn đã mờ dần, Lỗ Ái Công bước lên long liễn để về cung, đám học trò lại trở về Khổng Lâm để giữ mồ.



Khổng Lâm

Năm 1994, Khổng Lâm đã trở thành một phần của Di sản thế giới được UNESCO công nhận với tên gọi "Khổng miếu, Khổng lâm, Khổng phủ Khúc Phụ". Di sản này ngoài Khổng lâm còn có Đền Khổng Tử ở Khúc Phụ là nơi tưởng niệm ông và Khổng phủ là nơi cư trú lịch sử của nhiều thế hệ con cháu họ Khổng. Ba địa điểm này được biết đến ở Khúc Phụ là Tam Khổng (三孔) là ba địa điểm Nho giáo nổi tiếng.

Mùa hè năm ấy hạn mãi không mưa, lúa mạ khô héo hết - Những hàng cây non mà học trò trồng quanh khu mộ cũng đang bị đe dọa sẽ khô héo. Họ liên tục gánh nước để tưới cây, ngay cỏ hoa trên mộ cũng luôn được tưới nước.

Một hôm, lúc gần tối bỗng cuồng phong nổi dậy, thổi đổ phần lớn những căn lều tạm để coi mồ. Không còn cách nào, họ đành xếp từng bó thẻ tre vào những căn lều gió còn chưa thổi đổ, đứng ngây ra nhìn từng đợt cuồng phong cuốn theo đi từng đám lớn cỏ rác. Đang lúc mọi người hầu như chịu bó tay thì chớp giật sấm

rền, mưa ở đâu dội đến như trút nước, học trò người nào người nấy ướt như chuột lột. Khoảng nửa giờ sau, gió bớt đi, sấm cũng ngừng nhưng mưa thì vẫn rơi liên tục. Sau khi trời sáng, mưa mới tạnh. Mặt trời nhô lên khỏi núi, mặt đất đã đổi dung nhan, nước tràn mênh mang, ếch nhái kêu inh ỏi, chim nhạn chao liệng đầy trời, cỏ cây hoa lá gần như chết khô đã tươi tỉnh lại, vươn cánh ra đón sương mai.

Tăng Sâm nhìn đám bạn học đang đứng ngẩn người ra, gọi:

Các sư huynh sư đệ ơi! Mau mang sách ra phơi thôi.

Mọi người bước vào trong lều cỏ, ôm từng bó thẻ tre ra ngoài, trải ra phơi nắng và dựng lại lều.

Đám học trò đã chịu đựng muỗi đốt khi mùa hè oi nực, gió tuyết trong mùa đông, ăn cơm chay, mặc áo thô, vất vả lắm mới qua được ba lần xuân hạ thu đông.

Ngày 11 tháng 2 năm thứ 18 đời Lỗ Ái Công (năm 476 trước Công nguyên). Lỗ Ái Công theo lệ thường làm lễ tế Khổng Tử. Đám học sinh giữ mộ ba năm cho thầy đã hết thời hạn, sắp chia tay nhau, giữa họ có biết bao nhiêu điều muốn nói.

Mẫn Tôn nói với Tăng Sâm:

Này sư đệ! Cả đời thầy dạy được hơn ba nghìn học trò nhưng ham học nhất, hiểu thầy nhất không quá hai người là đệ và Nhan Hồi. Chẳng may Nhan Hồi đã thiệt phận qua đời, từ nay về sau, chỉ có mình sư đệ là nối dõi được sự nghiệp giáo dục của thầy. Cái gánh này nặng đấy. Sau khi chia tay nhau chuyến này, sư đệ hãy mau mau bắt tay vào trù liệu mở lớp học, chớ để phụ lòng thầy mong mỏi.

Tăng Sâm nói:

Sư huynh hãy yên lòng. Đệ đã hứa trước mặt thầy thì sẽ không bao giờ nuốt lời hứa đó.

Mẫn Tôn cười tỏ ý hài lòng. Vừa đang định quay ra, gặp ngay Khổng Cấp đi tới trước mặt, Mẫn Tôn lại bảo Tăng Sâm:

Sư đệ này, Khổng Cấp là cháu trai duy nhất của thầy. Nó tuy còn nhỏ nhưng chí khí lại không nhỏ, lại thông minh lanh lợi, nếu dạy dỗ đúng mực, nhất định có thể thành tài. Mong sư đệ đặc biệt lưu tâm dạy dỗ.

Tăng Sâm nói:

Dĩ nhiên là phải thế.

Rồi bỗng cất cao giọng, nói tiếp:

Có điều, học vấn của thầy thì cao không có đỉnh, sâu không có đáy, rộng không có bờ, chỉ một mình Tăng Sâm dạy dỗ, tất sẽ lực bất tòng tâm, rất mong các sư huynh sư đệ có thể thêm mấy người "làm việc nhân thì không nhường ai," mạnh dạn đứng ra kế thừa sự nghiệp giáo dục của thầy.

Mọi người im lặng. Tăng Sàm nói:

Theo sự quan sát hàng ngày của tôi, sư huynh Bốc Thương kỹ lưỡng, tế nhị, rất thích hợp để làm thầy giáo.

Mọi người không ai bảo ai, đều đưa mắt nhìn vào Bốc Thương.

Bốc Thương đỏ mặt nhỏ nhẹ nói:

Chẳng giấu gì các sư huynh sư đệ, Bốc Thương quả thật là có mong muốn như vậy. Chỉ e kiến thức ít ỏi, không thể gánh nổi.

Mọi người nói:

Người có chí, sự sẽ thành. Chỉ cần huynh có cái chí hướng đó, nhất định sẽ làm tốt. Bốc Thương e thẹn nhìn mọi người một lượt, coi đó như trả lời với mọi người. Đám học trò lục tục rời Khổng Lâm để về nhà.

Tử Cống nói với Nhiễm Ung:

Hiện nay tôi còn chưa muốn đi.

Nhiễm Ung khuyên:

Chúng ta đã ở đây giữ mộ thầy ba năm rồi, vừa hết lòng hiếu đạo của một đệ tử, cũng phù hợp với lễ giáo lúc này. Sao huynh còn chưa đi?

Tử Cống nói:

Thầy dạy chúng ta mấy chục năm, tôi mới có một chút hiểu biết. Tôi quả thực không muốn nhẫn tâm xa thầy, muốn ở lại đây với thầy ba năm nữa.

Hữu Nhược cũng khuyên:

Người chết không sống lại được. Cứ cho là chúng ta có ở đây với thầy suốt đời, thầy cũng chẳng hề hay biết. Huynh hãy đi với chúng tôi thôi!

Tử Cống nói:

Ba năm nay, mỗi lần tôi nhắm mắt lại, nhớ tới thầy, thầy đều xuất hiện trước mặt tôi, mãi mãi hiền từ, đáng kính, đáng gần như thế. Mỗi lúc như thế, bên tai tôi lại vang đâu đấy lời dạy của thầy, vẫn thân thiết, hấp dẫn và khiến người tin phục như thế. Thầy mãi sống trong lòng chúng ta. Ba người cùng khóc ròng, rồi chia tay nhau trong dòng nước mắt.

Từ đó, bên mộ Khổng Tử chỉ còn lại một túp lều cỏ. Tử Cống dậy sớm thức khuya, vừa coi mồ, vừa học tập. Trong những ngày tháng lê thê và đơn điệu đó, các bạn học thường đến thăm Tử Cống.

Một hôm, Nhiễm Cầu đến thăm. Hai người đi một vòng quanh mộ Khổng Tử, Nhiễm Cầu nói:

Hiện nay, tiếng tăm Chu Thiên tử ngày càng sa sút. Chúa công cũng chẳng còn cách gì để chấn hưng nước Lỗ. Thế tục ngày càng suy đồi. Làm thế nào bây giờ?

Tư Cống nói:

Với học vấn và tài hoa của thầy mà nói, có thể gọi là cái thế vô song. Không có người dùng đến, thầy cũng chẳng còn cách gì hơn. Chúng ta chỉ biết được đôi ba điều vặt vãnh, căn bản không có cách nào xoay chuyển được càn khôn, thôi thì hãy cứ hiểu để giữ mình, cốt cho trong sạch là được!

Nhiêm Cầu cười gượng:

Chẳng lẽ sư đệ lại muốn thành ẩn sĩ chăng?

Tử Cống thở dài nói:

Dùng kẻ bất tài thì người hiền sẽ xa lánh; làm việc vô đạo thì người có đạo chẳng muốn gần. Huống chi triều đại đổi thay, từ xưa đến nay vẫn thế, chẳng ai có thể chống đỡ được, chẳng ai xoay chuyển nổi, Nhiễm Cầu nhìn bạn học của mình bằng con mắt kinh ngạc.

Tử Cống lại phấn chấn lên, nói:

Chu Thiên tử ở tít trong cung đình, trên không hiểu ý trời, dưới không thấu lòng dân. Đừng nói ông không phải là thần thánh. Cứ cho ông là thần là thánh đi nữa, cũng không thể nào nhìn thấu đáo được mọi việc ở trên trời, trên dương thế và âm phủ, để xử lý cho đúng phận nó. Bởi thế mới dẫn đến cục diện là anh hùng hào kiệt xưng hùng xưng bá, chư hầu cát cứ như bây giờ.

Thế thì, Nhiễm Cầu càng bị mê hoặc - Huynh có dự đoán thế nào về tương lai sau này?

Tư Cống nói như đinh đóng cột:

Tranh bá càng kịch liệt thì tụ hợp lại càng nhanh. Theo đệ nhìn nhận, thiên hạ sẽ đi theo con đường tan rồi lại hợp, hợp rồi lại tan, quẩn quanh lặp đi lặp lại vòng vo như thế.

Huynh giải thích thế nào về việc thực hiện thiên hạ đại đồng?

Đó là lý tưởng tốt đẹp của người xưa, nếu thực hành thực sự, có lẽ là chuyện hàng trăm hàng ngàn năm sau.

Nhiễm Cầu không còn cách nào hơn, đành chịu lắc đầu, sau đó từ biệt Tử Cống, buồn bã bước đi.

Ngày 11 tháng 2 âm lịch năm thứ 21 đời Lỗ Ái Công (năm 473 trước Công nguyên) Tử Cống và các bạn học cũ làm lễ tế Khổng Tử, để rời Khổng Lâm về nhà, ông xếp thư quyền lên xe, rảo bước đến trước mộ Khổng Tử, thắp hương, vẩy rượu tế lễ xong, quỳ xuống nói:

Thưa thầy! Hãy tha thứ cho đệ tử bất hiếu, không thể ở đây với thầy suốt đời. Từ nay mà đi, chỉ còn những hàng cây này làm bạn với thầy thôi. Ông từ trước mồ nhổm dậy, lần lượt vỗ về từng thân cây mà bè bạn đã trồng. Con ngựa hồng kéo xe hí lên mấy tiếng như muốn cho hả nỗi lòng ray rứt buồn đau của chủ mình. Tử Cống lại quỳ trước mộ Khổng Tử một lần nữa, nước mắt chan hòa nói:

Thầy ơi! Xin thầy yên nghỉ! Đệ tử đi đây!

Ông chậm chạp từ mặt đất nhổm dậy, nhìn kỹ từng lá cây ngọn cỏ quanh mộ Khổng Tử, rồi bước ra chỗ xe ngựa. Thế nhưng ông vẫn ngoái lại nhìn về phía sau. Ông không thể nào dự đoán được là trong những năm tháng mưa sa gió táp sau này, phần mộ của thầy mình sẽ có những gì thay đổi, ông lo ngại rồi một ngày nào đó, có kẻ đến phá phách đi. Ông càng lo, có kẻ sẽ bôi nhọ, nói xấu thầy

dạy của mình... Với tình cảm lưu luyến và nỗi lòng u buồn ấy, Tử Cống đã rời khỏi Khổng Lâm, theo con đường khúc khuỷu gồ ghề đi sang nước Vệ...

Khổng Miếu







HỒI THỨ NĂM MƯƠI

Truy tặng, gia phong, vua chúa tôn vinh tiên thánh

Kế thừa, nối dõi, cháu con hưởng lộc tổ tiên

Tử Cống giữ mồ Khổng Tử sáu năm, với tình cảm lưu luyến không muốn rời, tâm trạng đau buồn, phức tạp, ông bước trên đường về nhà mình; lòng lo lăng sau này có kẻ phá phách phần mộ Khổng Tử, thậm chí dùng lời lẽ độc địa làm thương tổn đến con người Ngài.

Sự lo lắng đó quả không thừa. Tần Thuỷ Hoàng dành được chính thể vào năm 221 trước Công Nguyên, tiêu diệt sáu nước. Sau khi xây dựng vương triều, đại nhất thống, muốn tăng cường ách thống trị, đã áp dụng chính sách ngu dân, phá huỷ mọi binh khí trong dân gian, đốt hết thư tịch, sổ sách các nước, những kinh điển của các nhà nho cất giữ trong dân gian... chôn sống hơn bốn trăm sáu mươi nho sinh, hầu như đốt hết những thư tịch của Khổng Tử và học trò của Ngài để lại. May sao, người cháu chín đời của Khổng Tử là Khổng Phụ trong lúc cuống đã sinh khôn, xây một bức tường kép ở nhà cũ Khổng Tử rồi đem "Thương thư", "Lễ ký", "Luận ngữ", "Hiếu kinh" và một số sách khác cất vào đó nên mới thoát.

Nhưng từ sau khi Hán Cao Tổ Lưu Bang vào tháng 12 âm lịch năm 195 trước Công Nguyên dùng Thái Tể, lợn, bò, dê mỗi thứ một con, làm lễ nghi để tế Khổng Tử, các hoàng đế phong kiến cùng bắt chước làm theo thì giá trị và danh khí của Khổng Tử mới dần dần được đề cao.

Đông Hán, Quang Vũ Đế Lưu Tú năm Kiến Vũ thứ 5 (năm 29 sau Công nguyên) khi qua Khuyết Lý, đã lệnh cho Đại Tư Không Tống Huyền tế lễ Khổng Tư.

Năm Vĩnh Bình thứ 15 (năm 72 Công nguyên) Minh Đế Lưu Trung đến Khúc Phụ tế Khổng Tử và 72 đệ tử của Ngài, thân chinh đến lớp học để hoàng thái tử giảng kinh.

Năm Nguyên Hòa thứ 2 (năm 85 Công nguyên) Thương Đế Lưu Đát đến Khúc Phụ tế Khổng Tử và 72 đệ tử.

Năm Diên Quang thứ 3 (124 Công nguyên) An Đế Lưu Hộ đến Khúc Phụ tế Khổng Tử và 72 đệ tử.

Đến thời Nam - Bắc triều, Hiếu Văn Đế Nguyên Hồng của Bắc Ngụy vào năm Thái Hòa thứ 19 (495 Công nguyên) cũng thân chinh đến Khúc Phụ tế Khổng Tử.

Đường Cao Tông Lý Trị vào năm Càn Phong Nguyên Niên (666 Công lịch), Đường Huyền Tông Lý Long Cơ vào năm Khai Nguyên thứ 13 (725 Công lịch) khi đi qua Khúc Phụ, cũng đều thân chinh vào tế lễ Khổng Tử. Đường Huyền Tông còn cử Thượng thư bộ Lễ là Tô Đình dùng lễ Thái Tề (lợn, bờ, dê) đến Khổng Lâm để tế Khỗng Tử.

Thời Ngũ đại, Thái tể Bắc Chu là Quách Uy vào năm Quang Thuận thứ hai (952 Công nguyên) tế lễ Khổng Tử ở Khổng Miếu tại Khúc Phụ, sau đó lại tới Khổng Lâm lễ Khổng Tử.

Tống Chân Tông Triệu Hằng vào năm Đại Trung Tường phù nguyên niên (1008 Công nguyên) khi đi qua Khúc Phụ, đã tế Khổng Tư ở Khổng Miếu, sau cũng đi Khổng Lâm tế mộ Khổng Tử.

Thanh Thành Tổ Ái Tân Giác La Huyền Diệp vào năm Khang Hy thứ 23 (1684 Công nguyên), khi tế lễ ở miếu Khổng Tử đã làm đại lễ kiểu tam bái cửu khấu, khi đến Khổng Lâm tế viếng lại cử hành lễ nhất bái tam khấu.

Thanh Cao Tông Ái Tân Giác La Hoàng Lịch, vào năm Càn Long thứ 13, thứ 21 (2 lần) 22, 27, 36, 41, 49, 55, (Công nguyên 1748, 1756, 1757, 1762, 1771, 1776, 1784, 1790,) từng 9 lần qua Khúc Phụ đều thân hành đến Khổng Miếu và Khổng Lâm để tế lễ Khổng Tử, hoặc là tam bái cửu khấu, hoặc lưỡng bái lục khấu, hoặc nhất bái tam khấu, sùng bái Khổng Tử đến sát đất.

Các đế vương phong kiến, chẳng những tự mình thân hành đến Khúc Phụ để tế Khổng Tử mà còn truy phong cho Khổng Tử rất nhiều thụy hiệu. Sau khi Khổng Tử qua đời vào ngày 11 tháng 2 âm lịch năm 479 trước Công nguyên, Lỗ Ái Công là quốc quân nước Lỗ đã thân hành tuyên đọc lời điếu, gọi Khổng Tử là “Ni Phụ”. Đó tuy không phải là phong hiệu, nhưng cũng là một tên gọi hết sức tôn quý.

Khổng Tử có phong hiệu bắt đầu từ năm đầu Công Nguyên, Hán Bình Đế Lưu Khân phong Khổng Tử là Công Tước vào năm Nguyên Thuỷ nguyên niên và còn gọi là “Bao thànhTuyên Ni Công”.

Vào năm Thái Hòa thứ 16 (492 Công nguyên) Hiếu Văn Đế Nguyên Hồng của Bắc Ngụy đã cải phong Khổng Tử là “Văn Thành Ni Phụ”.

Năm Đại Tượng thứ 2 (580 Công nguyên) Tinh Đế của Bắc Chu là Vũ Văn Xiển lại cải phong là “Trâu Quốc Công”.

Năm Khai Hoàng nguyên niên (581 Công nguyên) Tuỳ Văn Đế Dương Kiên tôn Khổng Tử lên là “Tiên sư Ni Phụ” và bỏ phong hiệu của Ngài đi.

Năm Trinh Quán thứ 2 (628 Công nguyên) Đường Thái Tông Lý Thế Dân tôn Khổng Tử làm “Tiên Thánh”, rồi đến năm Trinh Quán thứ 11 (637 Công nguyên) lại đổi tên gọi là “Tuyên Phụ”.

Năm Càn Phong nguyên niên (666 Công nguyên) Đường Cao Tông Lý Trị tôn Khổng Tử làm “Thái Sư”.

Năm Thiên Thụ nguyên niên (690 Công nguyên) Võ Tắc Thiên lại cải phong Khổng Tử làm “Long Đạo Công”.

Năm Khai Nguyên thứ 27 (739 Công nguyên) Đường Huyền Tông Lý Long Cơ đã thăng Khổng Tử lên là “Vương Tước”, thụy hiệu là “Văn Tuyên” nên gọi là “Văn Tuyên Vương”.

Năm Đại Trung Tường Phù nguyên niên (1008 Công nguyên) Tống Chân Tông Triệu Hằng đã phong Khổng Tử là “Huyền Thành Văn Tuyên Vương”.

Năm Đại Đức thứ 11 (1307 Công nguyên) Nguyên Thành Tông là Bột Nhi Chỉ Căn Thiết Mộc Nhĩ đã gia phong Khổng Tử là “Đại Thành Chi Thành Văn Tuyên Vương”.

Năm Gia Tĩnh thứ 9 (1530 Công nguyên) Minh Thế Tông Chu Đức Thống, lại đổi đi, gọi Khổng Tử là “Chí Thành tiên sư”.

Năm Thuận Trị thứ 2 (1654 Công nguyên) Thanh Thế Tổ Ái Tân Giác La Phúc Lâm, gọi Khổng Tử là “Đại thành chí thành Văn Tuyên tiên sư”. Năm Thuận Trị thứ 14 (1657) lại đổi đi gọi là “Chí Thành tiên sư”.

Do sự truy tặng, gia phong của các đế vương phong kiến, cho nên địa điểm chính để tế lễ Khổng Tử là Khổng Miếu, về qui mô không ngừng mở rộng, luôn được nâng cao, đến những năm Minh Hồng Vũ Chu Nguyên Chương thì Khổng Miếu ở Khúc Phụ đã rộng đến mức bố cục kiểu Tam Lộ, Viên Lạc chín tầng.

Khổng Lâm là khu mộ Khổng Tử và con cháu các đời sau của Khổng Tử rộng tới hơn 200 héc ta.

Khổng Phủ là nơi nhà ở các đời sau của Khổng Tử cũng bố cục kiểu Tam Lộ và Viện Lạc chín tầng, đạt tới cấp cao nhất trong kiến trúc các triều đại phong kiến.



Khổng Phủ

Con cháu các đời sau của Khổng Tử cũng được đế vương các triều đại phong kiến truy phong và thăng quan tiến tước để tận hưởng mọi vinh hoa.

Khổng Tử chỉ sinh được một người con trai là Khổng Lý, tự là Bá Ngư. Năm Sùng Minh nguyên niên (1102 công nguyên) Tống Huy Tông truy phong là Tú Thuỷ hầu. Đó là đời thứ hai cho nên mới gọi là Nhị Thế tổ.

Khổng Lý cũng chỉ sinh được một người con, đặt tên là Khổng Cấp, tự Tử Tư. Đó là đời thứ ba, nên gọi là Tam Thế tổ. Vào năm Tống Huy Tông Sùng Ninh nguyên niên (1102 Công nguyên) truy phong là Nghi Thuỷ hầu. Đến năm Chí Thuận

nguyên niên (1330 Công nguyên) Nguyên Văn Tông truy phong là Nghi Quốc Thuật Thành Công. Tương truyền sách "Trung Dung" là do Khổng Cấp viết ra.

Đời thứ 4, Khổng Bạch tự Tử Thượng

Đời thứ 5 Khổng Cầu tự Tử Gia

Đời thứ 6 Khổng Cơ tự Tử Kinh, viết ra tập "Lạn ngôn" 20 bài

Đời thứ 7 Khổng Xuyên tự Tử Cao

Đời thứ 8 Khổng Liêm tự Tử Thuận, Khổng Liêm sinh hai con trai, con trưởng là Khổng Phụ, con thứ là Khổng Đằng.

Khổng Đằng tự Tử Tương, vào năm thứ 12 đời Hán Cao Tổ (195 trước Công nguyên) được phong làm Phụng Tự Quân, chuyên lo việc tế tự cho Khổng Tử. Khổng Đằng là đời thứ 9

Đời thứ 10 Khổng Tung tự Tử Trinh được Hán Văn Đế phong là Bác Sĩ

Đời thứ 11 Khổng Vũ tự Tử Uy được Hán Văn Đế phong là Bác Sĩ

Đời thứ 12 Khổng Diên Niên, cũng được Hán Văn Đế phong là Bác Sĩ

Đời thứ 13 Khổng Sương tự Thứ Nhũ, vào năm Vĩnh Quang nguyên niên đời Hán Nguyên đế (trước công nguyên 43 năm) được phong Bảo Thành hầu

Đời thứ 14 Khổng Phúc (Khổng Cát) năm Tuy Hòa nguyên niên thời Hán Thành Đế (năm thứ 8 trước Công nguyên) được phong Ân Thiệu gia hầu

Đời thứ 15 Khổng Phòng, năm Kiến Bình thứ 2 đời Hán Ái Đế (năm thứ 5 trước công nguyên) được phong thế tập Bảo Thành hầu

Đời thứ 16 Khổng Quân, tự Trường Bình, năm Nguyên Thuỷ nguyên niên đời Hán Bính Đế (năm đầu Công nguyên) thế tập Bảo Thành hầu

Đời thứ 17 Khổng Chí, năm Kiến Vũ thứ 14 đời Quang Vũ Đế (38 Công lịch) thế tập Bảo Thành hầu

Đời thứ 18 Khổng Tôn, tự Quân Ích, năm Vinh Bình thứ 15 đời Hán Minh Đế (năm 72 Công nguyên) thế tập Bảo Thành hầu, năm Vinh Nguyên thứ 4 đời Hán Hòa Đế (năm 92 Công nguyên) được phong là Bảo Đình hầu

Đời thứ 19 Khổng Diệu, tự Quân Diệu, năm Diên Quang thứ ba đời Hán An Đế (năm 124 Công nguyên) được phong là Phụng thánh đình hầu

Đời thứ 20 Khổng Hoán, năm Kiến Ninh thứ hai đời Hán Linh Đế (năm 169 Công nguyên) thế tập Bảo đình hầu.

Khổng Hoán chết sớm, không có con, do Khổng Tiễn là con cả của em ruột là Khổng Tân thế tập tước vị. Khổng Tiễn, tự Tử Dư, năm Hoàng Sơn thứ 2 đời Ngụy Văn Đế (năm 221 Công nguyên) được phong Tông Thành hầu, Khổng Tiễn là đời thứ 21

Đời thứ 22 Khổng Chấn, tự Bá Khởi, năm Tần Thuỷ thứ 3 đời Vũ Đế Tây Tấn (207 Công nguyên) thế tập Phụng thánh đình hầu

Đời thứ 23 Khổng Nghi (Khổng Đình), tự Thành Công, năm Thái Ninh thứ ba đời Minh Đế Tây Tấn (325 Công nguyên) thế tập Phụng thánh đình hầu

Đời thứ 24 Khổng Phủ, thế tập Phụng thánh đình hầu

Đời thứ 25 Khổng Ý, thế tập Phụng thánh đình hầu

Đời thứ 26 Khổng Tiên, tự Ân Chi, năm Nguyên Gia thứ 19 đời Tống Văn Đế (442 Công nguyên) thế tập Phụng thánh đình hầu

Đời thứ 27 Khổng Thừa, tự Kính Sơn, năm Diên Hùng thứ ba, đời Hiếu Văn Đế thời Bắc Ngụy (473 Công nguyên) được phong Sùng thánh đại phu

Đời thứ 28 Khổng Linh Trân, năm Thái Hòa thứ 19 đời Hiếu Văn Đế thời Bắc Ngụy (495 Công nguyên) được phong là Sùng thánh hầu

Đời thứ 29 Khổng Văn Thái, thế tập Sùng thánh hầu

Đời thứ 30 Khổng Cừ, thế tập Sùng thánh hầu

Đời thứ 31 Khổng Trường Tôn, năm Thiên Bảo nguyên niên đời Văn Tuyên Đế thời Bắc Tề (550 Công nguyên) được phong là Cung Thành hầu. Năm Đại Tượng thứ 2 đời Tĩnh Đế thời Bắc Chu (580 Công nguyên) được phong làm Trâu quốc công.

Đời thứ 32 Khổng Tự Triết, năm Đại Nghiệp thứ 4 đời Tuỳ Dạng Đế (608 Công nguyên) được phong Thiệu thánh hầu.

Đời thứ 33 Khổng Đức Luân, năm Vũ Đức thứ 9 đời Đường Cao Tổ (626 Công nguyên) được phong làm Bảo thánh hầu.

Đời thứ 34 Khổng Sùng Cơ, năm Chứng Thành nguyên niên thời Vũ Chu (695 Công nguyên) thế tập Bảo thánh hầu.

Đời thứ 35 Khổng Soạn Chi tự Tăng Huy, năm Khai Nguyên thứ 5 đời Đường Huyền Tông (717 Công nguyên) thế tập Bảo thánh hầu; đến năm Khai Nguyên thứ 27 đời Đường Huyền Tông (739 Công nguyên) được phong là Văn Tuyên Công kiêm Duyện Châu trương sử.

Đời thứ 36 Khổng Huyên, thế tập Văn Tuyên công.

Đời thứ 37 Khổng Tế Khanh, năm Kiến Trung thứ ba đời Đường Đức Tông (782 Công nguyên) thế tập Văn Tuyên công.

Đời thứ 38 Khổng Sách, năm Hội Xương thứ 2 đời Đường Vũ Tông (842 Công nguyên) thế tập Văn Tuyên công.

Đời thứ 39 Khổng Chấn, tự Quốc Văn, năm Hàm Thông thứ 4 đời Đường Ý Tông (863 Công nguyên) thế tập Văn Tuyên công.

Đời thứ 40 Khổng Chiêu Kiệm, thế tập Văn Tuyên công.

Đời thứ 41 Khổng Quang Tự, tự Trai Lang, năm Thiên Hữu thứ hai, đời Đường Ái Đế (905 Công nguyên) được giao chức Chủ bạ Tứ Thuỷ, mất tước vị "Văn Tuyên công", vì lúc đó xã hội tao loạn, Khổng Quang Tự sinh hạ được người con trai là Khổng Nhân Ngọc không lâu, thì vào năm Càn Hoá thứ 3 đời vua mạt đế của Hậu Lương thời Ngũ Đại (933 Công nguyên) bị miếu hộ Khổng Mạt giết chết. Khổng Nhân Ngọc được mẹ bế về giấu ở nhà ông ngoại Trương Ôn. Sau này Khổng Mạt đuổi giết đến nhà Trương Ôn, Trương Ôn đã lấy cháu nội mình thay thế cho Khổng Nhân Ngọc và bị Khổng Mạt giết đi. Khổng Nhân Ngọc ở luôn bên nhà ông ngoại và lớn lên thành người. Năm Trường Hưng thứ nhất đời Hậu Đường (930 Công nguyên) Khổng Nhân Ngọc 19 tuổi, có người dâng sớ lên tâu với nhà vua việc này. Đường Minh Tông sai người tra xét nguyên do sự việc này, truyền hạ chiếu chỉ, giết chết Khổng Mạt, cho Khổng Nhân Ngọc chủ trì việc tế tự Khổng Tử và chức chủ bạ Khúc Phụ. Năm Trường Hưng thứ ba (932 Công nguyên), Đường Minh Tông lại gia phong Khổng Nhân Ngọc thế tập tước vị Văn Tuyên công; Năm Kiến Long nguyên niên đời Tống Thái Tổ (960 Công nguyên) Khổng Nhân Ngọc lại kiêm luôn chức Khúc Phụ Huyện lệnh. Khổng Nhân Ngọc tự là Ôn Như là cháu đời thứ 43 của Khổng Tử.

Vì cha bị giết, mất cả tước vị, sau lại do Khổng Nhân Ngọc lại được nối tước vị, kế thừa được Tổ nghiệp, cho nên ông được gọi là "Trung Hưng tổ". Khổng Nhân Ngọc sinh được bốn người con trai, người lớn tên là Khổng Nghi, tự Bất Nghi, năm Càn Đức thứ 4 đời Tống Thái Tổ (966 Công nguyên) được giao làm chủ bạ huyện Khúc Phụ; năm Thái Bình Hưng Quốc thứ ba đời Tống Thái Tông (978

Công nguyên) được phong làm Tân Thiện đại phu và thế tập tước vị Văn Tuyên công. Khổng Nghi là cháu đời 44 của Khổng Tử.

Đời thứ 45 Khổng Diên Thế, tự Mậu Tiên, năm Chí Đạo thứ 3 đời Tống Thái Tông (997 Công nguyên) thế tập Văn Tuyên công và kiêm Huyện lệnh Khúc Phụ.

Đời thứ 46 Khổng Thành Hựu, năm Thiên Hỷ thứ 5 đời Tống Chân Tông (1021 Công nguyên), thế tập Văn Tuyên công và kiêm trị huyện sự Khúc Phụ. Vì Khổng Thành Hựu không có tử tức, sau do người em là Khổng Tông Nguyên vào năm Bảo Nguyên thứ hai đời Tống Nhân Tông (1039 Công nguyên) thế tập Văn Tuyên công và kiêm trị Khúc Phụ huyện sự. Khổng Tông Nguyên, tự Tử Trang, vào năm Chí Hòa thứ hai đời Tống Nhân Tông (1055 Công nguyên) được phong là Diễn Thành công. Từ đây, gia tộc họ Khổng phát triển ra nhiều nhánh tiếp tục nhau mãi, trong hàng hậu duệ các dòng chính của Khổng Tử, mỗi đời đều có một người thế tập nối dõi mãi.

Đời thứ 47 Khổng Nhược Mông tự Công Minh, năm Hy Ninh nguyên niên đời Tống Thần Tông (1068 Công nguyên) thế tập tước vị Diễn thánh công. Năm Nguyên Phù nguyên niên đời Tống Triết Tông (1098 Công nguyên) Khổng Nhược Mông bị phế truất tước vị, người em là Khổng Nhược Hư thế tập Phụng thánh công. Khổng Nhược Hư, tự Công Thực, sau khi chết, con trai Khổng Nhược Mông là Khổng Đoan Hữu thế tập tước vị.

Đời thứ 48 Khổng Đoan Hữu, tự Tử Giao, năm Sùng Ninh nguyên niên đời Tống Huy Tông (1102 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công.

Khổng Đoan Hữu không có con, người em là Khổng Đoan Thao sinh hạ được hai con trai, con cả là Khổng Giá, con thứ là Khổng Phồn. Khổng Phồn, tự Văn Lão, năm Thiên Hội thứ 12 đời Kim Thái Tông (1134 Công nguyên) và năm Thiên

Quyến thứ ba đời Kim Hy Tông (1140 Công nguyên) hai lần thế tập tước vị Diễn thánh công. Đó là cháu đời thứ 49 của Khổng Tử.

Đời thứ 50 Khổng Chương, tự Nguyên Tế, năm Hoàng Thống thứ 2 đời Kim Hy Tông (1142 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công. Khổng Chương chết sớm, không có con, người em của ông là Khổng Thông thế tập Diễn thánh công vào năm Đại Định thứ 3 đời Kim Thế Tông (1163 Công nguyền). Khổng Thông sinh con trai là Khổng Nguyên Thế, tự Mộng Đắc.

Đời thứ 51 Khổng Nguyên Thế, năm Minh Xương thứ 2 đời Kim Chương Tông (1191 Công nguyên) và năm thứ 5 đời Nguyên Thái Tông (1233 Công nguyên), hai lần thế tập tước vị Diễn thánh công. Khổng Nguyên Thế không có con, người em là Khổng Nguyên Hoánh cho con trai là Khổng Trinh, thế tập tước vị.

Đời thứ 52 Khổng Trinh, tự Chiêu Độ, năm Nguyên Kiến Tông nguyên niên (1251 Công nguyên) thế tập tước vị Diễn thánh công. Sau này có người tố cáo Khổng Trinh do tặc dân họ Lý sinh ra, nên đến năm thứ 2 đời Nguyên Hiến Tông (1252) bị tước bỏ tước vị Diễn thánh công. Từ sau khi Khổng Trinh bị tước bỏ tước vị, có đến 43 năm không có ngươi kế thừa tước vị Diễn thánh công.

Mãi đến năm Nguyên Trinh nguyên niên đời Nguyên Thành Tông (1295 Công nguyên) lại phong Khổng Trị, tự Thế An (Đời thứ 53), là cháu sáu của Khổng Nhược Ngu, con trai thứ ba của Khổng Công Nguyện. Bốn đời ở giữa của họ là, Khổng Nhược Ngu sinh ra con là Khổng Đoan Lập, tự Tử Thực, Khổng Đoan Lập sinh con là Khổng Hồ, tự Tây Tảo, Khổng Hồ sinh ra con là Khổng Phật, tự Vân Thông, Khổng Phật sinh ra con là Khổng Nguyên Dụng tự Tuấn Khanh.

Đời thứ 54 Con trai Khổng Trị là Khổng Tư Thành thế tập Diễn thánh công. Bởi vì Khổng Tư Thành là chi thứ kế thừa nên trong họ nhiều người không phục, thế là lại bị bãi bỏ tước vị, về sau lại do người đời sau của Khổng Nhược Ngu là

Khổng Tư Hối tập phong kế tiếp. Khổng Tư Hối, tự Minh Đạo. Năm Diên Hựu thứ ba đời Nguyên Nhân Tông (1316 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công. Khổng Tư Hối sinh ra con là Khổng Khắc Kiên, tự Cảnh Phu.

Đời thứ 55 Khổng Khắc Kiên. Năm Chí Nguyên thứ 6 đời Nguyên Thuận Đế, (1340 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 56 Khổng Hy Học, tự Thổ Hành. Năm Chí Chính thứ 15 đời Nguyên Thuận Đế (1355 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công. Năm Hồng Vũ nguyên niên đời Minh Thái Tổ (1368 Công nguyên) lần thứ hai thế tập Diễn thánh công. Năm Hồng Vũ thứ 13 (1380 Công nguyên) Chu Nguyên Chương xuống chiếu chỉ, phong Diễn thánh công ban Liệt văn thần chi thủ. (đứng đầu hàng quan văn)

Đời thứ 57 Khổng Nột, tự Ngôn Bá. Năm Hồng Vũ thứ 17 đời Minh Thái TổQ thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 58 Khổng Công Giám, tự Chiêu Văn. Năm Kiến Văn thứ 2 đời Minh Huệ Đế (1400 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 59 Khổng Ngạn Tôn, tự Chiêu Thần. Năm Vinh Lạc thứ 8 đời Minh Thành Tổ (1410 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 60 Khổng Thừa Khánh, tự Vinh Tộ, chết sớm, chưa được tập tước vị, sau này được truy phong là Diễn thánh công. Con trai cả Khổng Thừa Khánh là Khổng Hoằng Tự, tự Dĩ Kính, hiệu Nam Khê; Con trai thứ Khổng Hoằng Thái, tự Dĩ Hòa.

Đời thứ 61 Khổng Hoằng Tự, năm Cảnh Thái nguyên niên đời Minh Đại Tông (1450 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công, về sau vì quy mô nhà phủ của ông quá lớn, cấp cũng cao, vượt quá quy định thời bây giờ, thế là bị tố giác, vạch trần và bị tước bỏ tước vị. Dần dần, người em là Khổng Hoàng Thái đến năm Thành

Hoá thứ 5 đời Minh Hiến Công (1469 Công nguyên) thế tập Diễn thánh cống. Sau này con của Khổng Hoằng Tự là Khổng Văn Thiều thế tập tước vị.

Đời thứ 62 Khổng Văn Thiều, tự Trị Đức, hiệu Thành An, năm Hoàng Trị thứ 16 đời Minh Hiệu Tông (1503 Công nguyên) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 63 Khổng Thượng Hiền, tự Tượng Chi, hiệu Hy An. Năm Gia Tĩnh thứ 35 đời Minh Thế Tông (1556) thế tập Diễn thánh công. Khổng Thượng Hiền sinh được hai người con, con cả là Dận Xuân, con thứ là Dận Quế, cả hai đều chết non, không có con. Sau này Khổng Dận Thực là con của người em Khổng Thượng Hiền là Khổng Thượng Đàn thế tập tước vị. Sau nữa để tránh tên huý của Ung Chính Hoàng Đế nhà Thanh là Ái Tân Giác La Dận Chân, đem sửa chữ "Dận" thành chữ "Diễn". Bởi thế trong các thư tịch và sử liệu cũ mới xảy ra hiện tượng lẫn lộn giữa Khổng Dận Xuân với Khổng Diễn Xuân; Khổng Dận Quế và Khổng Diễn Quế, Khổng Dận Thực với Khổng Diễn Thực.

Đời thứ 64 Khổng Dận Thực, tự Mậu Giáp, hiệu Đối Hoàn. Năm Thiên Khởi nguyên niên đời Minh Đức Tông (1621) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 65 Khổng Hưng Thiếp, tự Khởi Lã, hiệu Phụ Đàn. Năm Thuận Trị thứ 5 đời Thanh (1648) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 66 Khổng Dục Kỳ, tự Chung Tại, hiệu Lan Đường. Năm Khang Hy thứ 6 nhà Thanh (1667) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 67 Khổng Kế Lâu, tự Thể Hòa, hiệu Thuần Trai, chưa lập tước vị đã ốm chết; sau được truy phong Diễn thánh công.

Đời thứ 68 Khổng Quảng Khải, tự Kính Lập, hiệu Thạch Môn. Năm Ung Chính thứ 9 nhà Thanh (1731) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 69 Khổng Chiêu Hoán, tự Hiển Vấn, hiệu Nghiêu Dịch. Năm Càn Long thứ 9 nhà Thanh (1744) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 70 Khổng Hiến Bồi, tự Dưỡng Nguyên, hiệu Đốc Trai. Năm Càn Long thứ 48 nhà Thanh (1783) thế tập Diễn thánh công. Khổng Hiến Bồi, nguyên tên là Khổng Hiến Doán, Vua Càn Long đã tự thay sửa tên cho ông. Khổng Hiến Bồi lấy con gái vua Càn Long làm vợ không sinh được con nào, hai người cùng qua đời. Sau này em ruột Khổng Hiến Bồi là Khổng Hiến Tăng sinh con là Khổng Khánh Dung đã tập tước.

Đời thứ 71 Khổng Khánh Dung, tự Đào Phủ, hiệu Dã Sơn - Năm Càn Long thứ 59 (1794) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 72 Khổng Phồn Hạo, tự Văn Uyên, hiệu Bá Hải. Năm Đạo Quang thứ 21 nhà Thanh (1841) thế tập Diễn thánh công.

Đời thú 73 Khổng Tường Kha, tự Quan Đường. Năm Đồng Trị thứ 2 nhà Thanh (1863) thế tập Diễn thánh công.

Đời thứ 74 Khổng Lệnh Di, tự Yến Đình. Năm Quang Tự thứ 3 nhà Thanh (1877) thế tập Diễn thánh công. Năm Dân Quốc thứ 4 (1915) Viên Thế Khải cũng phong cho Khổng Lãnh Di là Diễn thánh công.

Đời thứ 75 Khổng Đức Thành, tự Đạt Sinh. Năm Dân Quốc thứ 9 (1920) Từ Thế Xương phong cho Khổng Đức Thành tước Diễn thánh công, năm Dân Quốc thứ 24 (1935) lại được Tưởng Giới Thạch phong tước Đại thành chí thành tiên sư phụng tự quan. Cũng trong những năm Dân Quốc ấy, tước vị Diễn thánh công bị phế bỏ, cho nên Khổng Đức Thành trở thành người cuối cùng trong gia tộc họ Khổng mang tước Diễn thánh công cho nên người đời gọi là “Mạt đại thánh nhân”. (Thánh nhân đời cuối cùng)

Các chữ đệm theo đời sau chữ “Đức” lần lượt là: Duy, Thuỳ, Hựu, Khâm, Chiêu, Niệm, Hiển, Dương.

Khổng Lệnh Di là cháu đời thứ 74 của Khổng Tử lại lần lượt thêm 20 chữ đệm theo đời, sau chữ “Dương” là: Kiến, Đạo, Đôn, An, Mậu, Tu, Triệu, Ý, Trường, Dụ, Văn, Hoán, Cảnh, Thụy, Vĩnh, Tích, Thế, Tục, Xương.

Năm 2005, sách kỷ lục thế giới Guinness công nhận Dòng họ Khổng Tử là dòng họ lâu đời nhất trong lịch sử nhân loại, với 86 thế hệ nối tiếp nhau trong suốt 2500 năm. Triết gia vĩ đại người Trung Quốc này có tới hơn 3 triệu hậu duệ sống rải rác khắp nơi trên thế giới.

